Nguyên Hồng
TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
Biên soạn Phan Cự Đệ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC vh

Mục lục

Thời Kì Đen Tối Chương 1
Thời Kì Đen Tối Chương 2
Thời Kì Đen Tối Chương 3
Thời Kì Đen Tối Chương 4
Thời Kì Đen Tối Chương 5
Thời Kì Đen Tối Chương 6
Thời Kì Đen Tối Chương 7
Thời Kì Đen Tối Chương 8
Thời Kì Đen Tối Chương 9
Thời Kì Đen Tối Chương 10
Thời Kì Đen Tối Chương 11
Thời Kì Đen Tối Chương 12
Thời Kì Đen Tối Chương 13
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 1
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 2
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 3
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 4
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 5
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 6
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 7
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 8
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 9
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 10
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 11
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 12
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 13
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 14
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 15
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 16
Khi Đứa Con Ra Đời Chương 17
Sức Sống Của Ngòi Bút
Lúa Mới
Ấp Đồi Cháy
Tiếng Hát Ở Bến Tràng São
Dưới Chân Cầu Mây
Cửu Long Giang Ta Ơi
Nghe Chúng Em Đây
Hồng Hà Tên Con, Dòng Sông Yêu Dấu
Những Tiếng Hát Khi Mặt Trời Gần Tắt
Hoa Gạo Mùa Xuân Lại Nở
Bài Thơ Buổi Sáng
Nghe Tiếng Sơn Ca
Hoàng Hoa Thám Quê Xưa

Vài Hình Ảnh Mùa Xuân Thấm Mát
Tổ Quốc Đương Xây Những Tầng Sử Mới
Khắc Giờ Đầu Xuân
Khi Sự Thật Cấy Trên Trái Đất
Bài Thơ Gửi Những Anh Em Da Đen Nô Lệ Ở Mỹ
Những Tầng Khói Xi Măng
Đường Xanh
Một Sớm Nghe Nhạc Đài Tiếng Nói Việt Nam

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 1

Đúng lúc chuông nhà thờ họ An Sinh vang lên thì người ta nghe thấy tiếng lợn kêu. Hãy còn tối đất. Sương muối càng mù mịt. Hôm nay không phải chủ nhật lễ trọng, cũng không phải ngày lễ thánh quan thầy, nhưng nhà thờ cũng kéo chuông lâu. Thoạt tiên, nhiều người xóm trong xóm ngoài không khỏi thảng thốt. Nhưng sau nghĩ ra, vừa phần nghe thêm người nhà khoe khoang bàn tán, rồi nhận ra ngay lại là lợn kêu ở bên trại cụ Cố, thì ai nấy nhỏm cả dậy, gọi con gọi cháu cùng trỗi.

Tiếng ho, tiếng ngáp, tiếng gọi, tiếng ngắt, tiếng rủa sả. Tiếng Giêsuma rền rĩ... Tiếng lào thào đọc kinh. Tiếng giũ chăn, cuốn chiếu, đấm đạp nhau chí chóe, cười nói ríu rít ồn ĩ. Khác mọi sáng, gia đình nào cũng ra nhà thờ gần hết. Mẹ giục con, bà giục cháu, trẻ con người lớn đều mải mốt mặc quần chùng áo dài. Tuy biết rằng không có lễ năm giờ, và nếu như cha xứ Bề trên có về bằng ôtô chăng nữa cũng phải bảy giờ, như thế phải đến bảy giờ rưỡi làm lễ, thì họ cũng phải đi từ sớm mà đọc kinh chầu chực để được ăn mày ơn phúc cho trọn.

Lập cập cuống quít hơn cả vẫn là những ăn mày ở cầu chợ Xóm lẻ và ở khu nhà đòn Vườn thánh. Mù, cà thọt, chân tượng, hen xuyễn và có kẻ đang sốt run không được... cũng ôm chiếu khoác tải lê lết, đìu díu nhau để xí chỗ trước cổng nhà thờ. Dù các kẻ này đã nhanh song cũng không lại với những đám ngoài phố có ông cháu một thằng bé hai tay nó cứ quay quay vắt vắt như rãi khoai, và ba mẹ con nhà mù nằm ôm lấy bên cổng từ chiều hôm qua.

Đêm đầu mùa xuân nhưng trời đất cứ như mực. Sương mù quấn lấy cả

mặt người ta. Gió lạnh cắt. Gió ngoài biển thổi vào. Vì thế ngoài trời khi bặt tiếng chuông và tiếng lợn thì lặng sâu lặng ngắt. Cũng như ngoài vùng lửa đuốc phần phật ngùn ngụt và ánh đèn măng sông sáng chói, chỉ còn bóng tối và sương đen thẳm.

Trước sân nhà dưới của cụ Cố bỗng có những bước chân cồng cộc và đàn chó chồm nhảy kêu rít. Bõ Quý gác cổng khu nhà trên đã xuống, khập khiễng chiếc chân gỗ bịt sắt, tay lật bật cái roi mây đầu bịt đồng, đi giữa những con chó to như những con báo, lông cũng vằn như lông báo! Dù một bên mắt chột thây lẩy đã chết rồi, bõ Quý vẫn thấy ánh đèn ánh lửa bất thường nọ lại làm đầu óc hắn nhức nhối. Bởi vậy hắn luôn luôn phải chớp bên mắt còn sáng và càng lia nhanh cái chân gỗ đi qua chỗ mổ lợn và đun nấu.

Hắn thở cũng hồng hộc rin rít.

Không phải hắn rét. Cũng không phải vì đau, vì mệt. Hắn đã mặc một áo bông cộc lại còn khoác một áo bành tô dạ lính nặng hàng bảy tám cân. Đầu thì vừa quấn khăn bông vừa đội mũ len đan bịt tai. Hắn thở như thế do thói quen. Cái thói quen mỗi khi đang nằm phải trỗi dậy, phải đi nhanh để làm những công việc dọa nạt, xua đuổi, bắt bớ. Phải rồi, hắn lại xuống nhà củi, đến cái xó ấy đây. Vẫn ở cái xó ấy, lại có tiếng kêu u ú dưới những tiếng vun vút của ngọn roi mây bịt đồng quật xuống: "Khòa! Khòa!...".

Hình thù lồm cồm tung cái đùm bao tải chiếu rách ấy là một thân thể cao lớn, cởi trần, đầu trọc mum múp, mặc quần đùi. Khòa còn bị quất thêm bảy, tám roi nữa lên cả vai cả gáy cả đầu, nhưng khi ngửa mặt hấp háy nhìn ra bõ Quý, thì cái mặt nhăn nhúm xệ xệ của y lại như cười. Cái cười ở cả hai con mắt hùm hụp không có lông mày, ở cái trán ngắn, ở cái mũi hếch thù lù, ở cái miệng bệu, hàm lẹm. Ở tất cả bộ mặt bủng bớt, ngây ngố, khó mà đoán được là đàn ông hay đàn bà và bao nhiêu tuổi.

- Ụ úy! Ụ úy! (Cụ Quý! Cụ Quý).

Cái miệng bệu lập bập ngọng díu ngọng dịu. Ngọn roi còn vụt hai cái nữa lên người Khòa.

- Ụ cái mả cha mày! Sao quỷ Luxiphe không lôi mày xuống địa ngục cho khuất mắt tao. Có thu dọn cái đống mả của mày rồi đi tỉnh không?

Lần này không phải Khòa cười mà reo hắn lên:

- Ên ỉnh, ụ o on ên ỉnh? Ồ ích oá, ích óa (Lên tỉnh, cụ cho con lên tỉnh? Ồ thích quá! thích quá!).

Bõ Quý liền cười sặc:

- Ừ tao cho đi tỉnh. Mày lại kéo xe của mợ Tú lên nhà thờ chính đón cụ chánh trương và thầy giáo để theo hầu cha xứ, mày phải chạy sao đúng tám giờ thì đã về rồi.

Khòa gật đầu, líu ríu vâng ạ vâng ạ.

- Thằng quỷ! Thằng quỷ! Hẵng nghe tao dặn nào. Đây này, tao cho mày mặc bộ quần áo trắng của thằng xe mợ Tú. Mày đội cả nón của nó nữa và đem theo cái áo dài the, lúc đến nhà thờ thì mặc. Nhớ, chỉ được mặc áo the lúc đến nhà thờ thôi đấy!

Khòa càng líu cả lưỡi mà vâng dạ. Bõ Quý lại rền rĩ:

- Giêsuma lạy Chúa tôi! Tôi còn là khổ với cái thằng này! Đã bảo cứ phải nghe tao nói nào. Đây này, cả bộ quần áo trắng, áo dài the và nón đây.

Khòa như hoa mắt khi bõ Quý giơ ra trước mặt Khòa một gói giấy dầu và cái nón lợp vải trắng, chóp đồng. Bõ Quý ra hiệu cho Khòa cúi đầu, giơ hai tay lên để y đeo cái gói vào cổ rồi luồn dây quai qua vai:

- Từ nhà lên tỉnh, mày cứ chạy nguyên như thế này thôi. Gần đến phố

chính mới được cởi gói lấy quần áo mặc và đội nón. Rồi khi đón cụ chánh trương và thầy giáo ra xe kéo khỏi nhà thờ thì phải cởi ngay áo the gấp gói lại vào tờ giấy dầu này bỏ vào thùng xe... Khòa! (Bõ Quý hét lên) Mày bảo nhớ, thế tao dặn những gì mày nhắc lại tao nghe thử nào. À! Quần áo trắng của nó vừa mới giặt là, mày mặc chạy sao mà về bẩn lấm thì chết đòn. Cấm không được ngồi lâu bất cứ đâu, tao sẽ khám lại cả từ đũng quần. Thôi... lấy xe đi ngay. Đây, nửa cái bánh tây năm xu cậu Tú phần tao, tao để dành cho mày cả đấy.

Cầm lấy nón và nửa bánh mỳ đã khô khốc, Khòa cúi cúi cái đầu trọc múp, chớp đôi con mắt hùm hụp, Khòa lặng người đi rồi nguây nguẩy đầu cười. Khòa cười thật, nhưng trông vẫn cứ như muốn khóc. Gà lại gáy ran.

Khi các con chiên lếch thếch qua cửa ngách vào nhà thờ, trong đây vẫn tối đen tối thẳm. Không ai va vấp vào cột vào bệ nào cả; chỗ người nào cũng cứ đúng chỗ người ấy. Tất cả đều ngồi đất, nền trát xi măng ẩm lạnh như ở hang đá sâu. Một ngọn đèn dầu lạc leo lét sáng, treo trước tòa Mình Thánh ở chính giữa. Ông bõ già đã đi ra cầm một cây sào quỳ lạy tòa Mình Thánh đoạn giơ sào châm mồi bấc lấy lửa ở ngọn đèn lưu ly nọ. Lửa bắt cháy, ông kính cẩn đến châm vào cây nến phía bên phải tòa Mình Thánh. Ánh nến dần ngời lên, tia ria nhấp nhánh. Ông lại giơ sào đi vòng rộng ra, lại quỳ xuống, một cánh tay ấp lấy ngực, cúi đầu xin phép đi qua. Ông đem mồi lửa châm vào cây nến phía bên trái. Với hai ngọn nến cháy to, cả ban thờ rực lên lung linh ánh vàng son, hoa lá và tượng Chúa, tượng Thánh.

Nổi nhất vẫn là tượng chịu nạn.

Chúa Kirixitô dang hai cánh tay bị đóng đinh trên cây câu rút, đầu quấn mão gai, máu rỏ ròng ròng, mắt nhắm nhưng vẫn như nhìn xuống chân mình, xuống mặt đất với cả và những gì đang sống đang sấp mình trên đó.

... Chúng tôi lạy ơn đức Chúa Thánh Thần thiêng liêng sáng láng vô vùng.

Chúng tôi xin đức Chúa Thánh Thần xuống đầy lòng chúng tôi là kẻ tin cậy Đức Chúa Lời và đốt lửa kính mến Đức Chúa Lời trong lòng chúng tôi.

Tiếng chuông lại rung vang. Ông bõ già quỳ lạy lần cuối tòa Mình Thánh đoạn trở vào phòng áo cất cây sào rồi ra kéo thêm hồi chuông. Lần này hồi chuông rất ngắn. Mọi người đều quỳ thẳng người trên đất, làm dấu thánh giá, rền rền cất giọng. Khu bàn thờ và cha làm lễ có ba bực thềm và một hàng chấn song gỗ ngăn ra. Cách đó một quãng, kê hai hàng ghế đủ cả chỗ dựa lưng và gục trán lên cầu nguyện. Trừ hai khoảng này, còn tất cả khu dưới mọi người đang quỳ vẫn mờ tối.

Khòa vừa kéo xe ra khỏi con đường lát đá tảng, trồng phi lao và dừa hai bên từ ấp cụ Cố đến cổng nhà thờ, thì nghe thấy chuông báo nguyện kinh đầu tiên và những tiếng cầu xin âm lên từ vòm nhà thờ như một hang động chấn giữ trong sương mù cuồn cuộn trước mặt Khòa. Khòa giật thót người, suýt buông rơi càng xe. Khòa liền tay phải làm dấu, tay trái cặp ghì lấy càng xe bị gió đẩy cứ chực hất bổng lên. Khòa nghĩ hay Khòa đỗ lại để đọc hết những bản kinh chính về buổi sáng của thường lệ. Giêsuma! Có thể nào một ban sáng Khòa bỏ đọc kinh không phải vì ốm, vì ngủ quên mà vì sợ lỡ công lỡ việc? Nhất là Khòa vẫn được Chúa ban ơn cho sức khỏe. Tuổi Khòa năm nay kẻ bảo đã bốn mươi nhăm, kẻ bảo năm mươi, kẻ bảo đúng bốn mươi bảy bằng tuổi anh mình, chú mình đẻ cùng cái năm lụt hay năm bão gì ấy! Bốn mươi bảy, năm mươi tuổi rồi, Khòa vẫn không phải nằm một ngày nào hay uống một viên thuốc cảm, xoa một đầu tăm dầu bạc hà, rồi bất cứ việc gì nặng nhọc hay bùn đất gì trong ấp, hễ ai không chịu làm, không thể làm, thì đều lại phần Khòa.

Khòa đặt càng xe xuống bên đường đá. Khòa co ro cúi rúi đi vào cái góc ẩm tối khuất dưới chân cột sau tòa giải tội, chỗ nhất định của Khòa. Tâm trí Khòa nhẹ thênh, bay bổng hẳn lên. Khòa quỳ xuống, đầu gối không còn thấy gì trên nền xi măng buốt lạnh. Khòa hít hít thơm thơm cái đầu ngón tay cái

lên đỉnh bị cụt vừa làm dấu thánh giá. Cái giọng ngọng díu của Khòa cùng với cả tâm trí của Khòa cất tiếng lên thầm thĩ trong những tiếng nguyện kinh của mọi người càng rền cao mãi lên.

Gió thổi như quất như xé. Mặt Khòa như có một làn nước mát dầm xuống, còn tâm trí Khòa càng như bay bổng thêm, và trong người Khòa có một cảm giác như là được những sự gì đầy đủ vô cùng, giàu có vô cùng, sung sướng vô cùng.

Đầy đủ, giàu có, sung sướng hơn cả được ăn uống thật no, thật ngon, hay trong túi có hẳn một đồng bạc hào mới đi chơi phố chơi chợ.

Lạy Chúa tôi, tôi sấp mình xuống trước mặt Chúa tôi. Tôi tin thật Chúa ở khắp mọi nơi, thông biết mọi sự, hằng xem thấy tôi, hằng nghe lời tôi cầu nguyện. Xin Chúa rất nhân từ hãy đoái xem sự nghèo ngặt và nhận lời tôi nguyện.

Lạy Chúa tôi xin hãy mở miệng lưỡi tôi ra thì tôi sẽ cao rao những lời ngợi khen Chúa.

- Ì ôi ẽ ao ao ững ời ợi en úa... - Khòa bưng mặt gục xuống nền xi măng, lại hít hít thơm thơm ngón tay bị cụt mà làm dấu thánh giá...

***

... Từ biệt thự Bờ biển xanh, xe của Thy San ra gần đầu đường mới nổi còi. Những người bán hàng không ai bảo ai đều bưng thúng, lôi chõng, kéo ghế, xếp quang giạt sang hai bên lấy lối cho xe qua. Họ nhìn theo rất lâu:

- Ôtô đi đón ai, đi việc gì mà sớm vậy?

Vẫn còn sương. Mặt trời càng đỏ rực. Qua những ngọn cây, những tầng nhà, phía cửa sông, nắng giội xuống những lớp sương dầy đặc ùn ùn. Gió thổi

mạnh những mái tôn, những túp nhà; những dây buồm dây điện và những thuyền, đò, sà lan buộc neo đều rùng rùng. Từng đám rác bay tung tóe, chạy sàn sạt trên đường. Ôtô của Thy San lướt càng êm, loang loáng. Chiếc xe độc nhất trên con đường lặng tanh, lộng nắng lộng gió.

Không phải chỉ ở quãng đường này tụ tập nhiều kho, lán, xưởng thợ, nhà máy, chợ và người các nơi đổ đến nay vắng như thế. Cả phố chính ôtô đi qua và bến tàu to Sáu Kho ngoài kia cũng vậy. Sáng chủ nhật, ngày đầu tháng hẳn hoi. Các cửa hàng đều mở nhưng gần như không có khách vào xem, vào mua gì cả. Nếu không có một số hàng bán rong, xe cộ chuyên chở và người đi làm các việc linh tinh, thì khu phố Cầu Đất buôn bán thuận tiện và đẹp nhất của thành phố cảng này chỉ còn thấy những ăn mày và người thất nghiệp vơ vất trên đường. Nhưng vẫn đông nhất, tấp nập nhất là chỗ xe lửa chạy qua giữa phố. Đây là một nhà to trước là tiệm nhẩy Palace dancing (Palát đăng xinh) suốt đêm rầm rập các thủy thủ và quan binh Pháp, Ănglê dưới tàu lên chơi. Tháng 9 năm 1940, nó bị máy bay Nhật yểm trợ cho quân đổ bộ ném một quả bom 25 cân làm vỡ mất hai bức tường lối ngoài cổng đằng sau và sạt một góc nóc nhà bếp, tới nay vẫn chưa chữa lại. Các hàng gồng gánh, quà bánh, rau đậu, tôm cá ngồi giăng cả hai bên hè. Nhìn xuống quãng đường họp thành chợ vẫn còn mấy vết tích đổ nát này, có tấm biển sắt rất to, treo trên nóc tường của tiệm nhẩy Palace giờ mở hàng phở, hình Thống chế Quốc trưởng Pêtanh vẽ bằng sơn màu. Dưới hình, kẻ mấy dòng chữ cũng rất to trên nền cờ tam tài làm bất kỳ ai đi vào giữa thành phố, cả những người đi xe lửa, cũng đều đọc rõ: "Nhờ có bại trận mà khối đồng tâm của quốc gia được thắt chặt: chúng ta sở dĩ quây quần để tìm sự bảo vệ chung... Tôi muốn các người phải có đức tin, tin trong cõi lòng, tin trong lý trí. Tôi muốn các người phải khôn ngoan và nhẫn nhục".

Phóng qua đây, chiếc ôtô nổi tiếng của vợ chồng Thy San vẫn làm người ta phải chú ý, và nhờ nó mà quang cảnh đường phố bệch bạc cũng thêm được phần náo nhiệt. Người ta chú ý vì thấy chỉ có xe không với người tài xế đóng

bộ đúng như ngày đại lễ hay có việc long trọng: mũ lưỡi trai lợp vải trắng vành kim tuyến, quần áo trắng mới tinh là bốp. Ở những chỗ ngồi mọi khi, không có Giáng Hương lộng lẫy và Thy San khinh khỉnh, hay Huệ Chi buồn lặng và Bích Nga hớn hở, sắc sảo. Cũng không có cả cố bà Đức Sinh hơn bảy mươi tuổi rồi nhưng ngày càng béo tốt mâng mâng.

Chiếc ôtô Lanhcôn ấy lại đến nhà thờ chính rồi từ nhà thờ chính nổi còi, phóng ra Đồ Sơn. Người ngồi chỗ thường lệ của Giáng Hương, của Huệ Chi là cha xứ. Phải, đúng cố Nhân. Cố Nhân đội mũ nhung đen vành rộng như nón tu lờ, áo dài dạ đen, đeo tràng hạt có thánh giá Chúa bằng bạch kim. Mấy nhà bổn đạo hàng phố liền hỏi nhau:

- Mẹ Đức Sinh đón cha đi làm lễ hay có việc gì vậy?

- Việc nào thì không biết, chứ nhà Đức Sinh có kẻ liệt cần cha đi làm phép xức dầu chắc không phải!

- Biết đâu đấy! Hay cố mẹ Thy San bất thình lình chuyển bệnh. Chả nhẽ xưa đã có ông Bành Tổ, nay lại thêm bà Bành Tổ?!

- Hay Hải Phòng lại sắp báo động, sắp có ném bom?

- Dào! Cha chạy báo động ném bom gì mà xốp phơ lên khung như đón toàn quyền, thống sứ hay vua Bảo Đại thế kia?!

Không ai đoán hay tán đúng cả!

Hơn tuần nay cố Nhân mỏi. Người mỏi nên tuần trước và tuần này, hai cha ta phó xứ làm lễ cả. Người bị cảm. Tháng vừa qua, cái đêm Đồng tử thập tự quân đốt lửa trại ở núi Phù Liễn Kiến An, Người đến đích thân nhóm lên đống lửa củi thông và xem đủ cả hai vở kịch Con đường thánh giá mới và Tiếng hát Thiên thần cứu chữa. Sáng hôm sau Người còn làm lễ giữa trời. Người mặc phong phanh tấm áo chùng vải trắng thô, thắt dây lưng thừng gai,

đi dép cỏ, mũ thóp vải màu mận chín, hệt như Chúa Giêsu khổ hạnh ngày xưa mà cầu nguyện, dâng Mình Thánh, và cho chịu Mình Thánh. Buổi lễ trên một bãi sim mua gai góc lộng gió, giữa khoảng trời cao, mây rộng, biển xa này, có ngót nghìn thanh niên và đồng nhi giỏi giang nhất trong hai đoàn Đồng tử thập tự quân và Nghĩa binh thánh thể vùng duyên hải. Hơn hai tháng sau, khi Nhật nổ chiến tranh ở Thái Bình Dương, bắn phá tan tành Trân Châu Cảng của Hoa Kỳ, thì tin tức, sự việc và các chuyện trong đêm lửa trại và buổi lễ đã truyền đi, đã kể lại khắp nơi. Nó bao trùm thành một sự kiện lịch sử, một khắc giờ huyền diệu, thiêng liêng, một thành tích cao trọng làm nhiều người đã tưởng như Chúa Giêsu sắp tái sinh, và nếu mình được có mặt ở đây, hay rồi sẽ đến đây, thì phải hôn nấm đất nơi dựng ban thờ và cho chịu Mình Thánh, y như ngày xưa các con chiên hành hương đến Giêrudalem mà hôn nơi Chúa bị đóng đinh lên cây câu rút.

Cả ba chị em Huệ Chi, Bích Nga và Hùng đã được đi theo cha. Huệ Chi về lại ốm. Chính vì thấy Huệ Chi nóng sốt, bỏ cả ăn hai hôm liền, cố bà Đức Sinh lại càng nghĩ đến cha là người chăm sóc gia đình cố bà mà không một gia đình nào được như thế. Hay nói cách khác, thì không một gia đình nào lại được cha đặc ân săn sóc làm vậy.

Ôtô chạy, gió bị hất lại tưởng chừng kéo sập theo cả những túp lều, những hàng quán bên đường. Nắng to. Sương và mây biển cuồn cuộn rực rỡ thêm, ngun ngút mở ra. Dải đường nhựa loang loáng vút theo. Trong xe, cố Nhân ngồi lim dim mắt có vẻ trầm ngâm cầu nguyện. Núi non ngoài khơi và đàng xa như những lâu, các, đài, tạ, xe kiệu, võng lọng và tàu bể, chiến hạm nhấp nhô, rùng rùng cờ biển đón chào. Cái làn hương đặc biệt của quần áo, đầu tóc và da thịt vương vấn trong các góc đệm và lưng tựa bằng nhung càng nổi càng thấm.

- Giêsu! Lạy Chúa tôi!

- Giêsu! Giêsu! Ôtô cha đã tới kia kìa...

Cụ chánh trương và thầy giáo rên lên, cuống quýt. Nếu Khòa không khỏe cánh thì xe tùng bê mất. Khòa đang gò lưng, chồm chồm mà chạy ngược gió, thì người trên xe nhô ra. Khòa phải lấy hết gân sức hãm đà xe lại vì đang bồng bồng xuống dốc. Đôi gót giày da cuống quýt đánh lên lưng Khòa. Khòa chưa kịp hạ càng, cả cụ chánh trương và thầy giáo đã nhảy xuống, đứng giạt vào mé đường, chắp tay vái vái hướng về mũi ôtô đang lao tới. Khi xe vút qua, hai người cùng thấy cha ngồi trong hòm kính đã trông thấy mình và Người khẽ gật đầu, thì cả hai liền rạp thêm đầu, thêm lưng xuống lạy, rồi cười nói với nhau:

- Giêsu! Ôtô chạy êm thế mà cánh ta vẫn nghe thấy. Chỉ chia lòng chia trí một tí thôi là ôtô qua mất không được trông, không được lạy Người! Bá ngọ cái thằng Khòa này, người như đười ươi thế mà lại giỏi. Nó có thể kéo xe cho ta đi thi chọc nước lấy giải ngày hội Cát tó được đấy!

Còn hơn năm cây số nữa sẽ đến ấp An Sinh. Lúc cụ chánh trương và thầy giáo xuống lạy bề trên là lúc nghỉ của Khòa suốt chặng đường từ nhà thờ chính đến cây số 12 này. Mồ hôi đã vã đẫm cả cái trán thót, nhăn nheo của Khòa. Khòa kéo cánh tay áo lên, lấy bắp tay và mu bàn tay gạt gạt chùi chùi cả trán lẫn mặt. Mắt Khòa đang chớp chớp vì mặn xót, cụ chánh trương và thầy giáo lên xe, lại cười nói chuyện trò với nhau. Cụ chánh trương gầy yếu ngồi lút góc trong, ôm tráp. Trong tráp ngoài những thứ dùng của cụ, còn có một chai dầu ô liu và một hộp nấm mua bằng sổ biên bông ở hàng Sápphănggiông của cố bà Đức Sinh để dành làm cơm. Thầy giáo người béo trắng ngồi ngoài cắp một va li nhỏ bằng da tây, khóa cũng khóa tây, của cố Nhân, và ôm một bó huệ trắng, cúc trắng và hồng bạch. Hoa nhà Thy San mua để bày bàn thờ bà thánh quan thầy của Huệ Chi và bày bàn khách ăn hôm nay.

Sàn xe còn có một làn mây to đựng các thứ rau thơm của vườn dưới làng đưa nộp hàng ngày. Một bắp tay vẫn gạt gạt chùi chùi mồ hôi ở mặt, ở trán,

một tay nhấc càng xe lên, Khòa nhấp nháy mắt, trông theo ôtô cố Nhân vừa gật gật cười cười với mình:

- Ôtô cũng chỉ chạy bằng tớ thôi. Tớ mà là ôtô tớ còn chạy nhanh hơn cơ!

... Cả cửa chính và cửa hai bên đều mở rộng. Bộ cờ ngũ hành lại đem cắm giăng ra trước sân nhà thờ họ Đức Sinh đúng như buổi lễ trọng, còn ấp An Sinh thì như mở hội.

Tuy là dựng tạm, chỉ bằng dãy nhà ngang cụ cố, nhưng nhà thờ vẫn bề thế trên khu đất ruộng mới đổ nền, hơn hẳn ngôi chùa nhỏ cây cối um tùm ở cuối làng trong kia. Đã thế, liền với dinh cơ cụ cố, nên vẻ hãnh diện càng được tôn lên.

Ôtô qua quãng đường đá tảng đỗ ngay trước thềm nhà khách. Cố bà Đức Sinh cũng áo dài dạ Mông tự, đeo tràng hạt thánh giá vàng, đứng đón. Tài xế mở cửa, cha Nhân tươi cười bước ra, cố bà Đức Sinh hớn hở hẳn lên, chắp tay rạp người vái chào:

- Xin phép lạy cha ạ ạ ạ…

Câu này như một khẩu hiệu, vừa dứt thì cả hàng hiên liền râm ran:

- Xin phép lạy cha ạ ạ ạ...

- Xin phép lạy cha ạ ạ ạ...

Đông đủ con trai thứ, con dâu thứ, hơn hai chục vừa cháu nội vừa cháu họ Đức Sinh, rồi đến mấy cố ông chức sắc nhất hàng xứ. Ở góc xa là mấy cố ông cố bà cũng vào hàng chức sắc, đạo đức và giàu có. Còn người mé sân là mấy quan viên họ bên cạnh và bọn thợ cỗ được phép lên chào cha rồi phải xuống nhà dưới. Sau khi cố bà Đức Sinh quỳ một chân có Huệ Chi nâng nâng hộ tà áo để cố bà cúi hôn mẫu ảnh thánh giá Chúa ở cỗ tràng hạt của cha đích thân

đưa lên miệng lên mũi cố bà mà làm phép ban ơn phước, tiếp đó lần lượt đến Hùng, Huệ Chi và Bích Nga, thì vợ chồng nhà Tú cùng mọi người đứng từ xa đều nức nở cả người. Những tiếng xuýt xoa cứ như nấc như rên...

- Kính trình cha đường có xóc không ạ ạ ạ? Kính trình cha gió to như thế chắc người mệt ạ ạ ạ?... Kính trình cha, chúng con trộm phép thấy người hơi gầy đi ạ ạ ạ! Chúng con hằng cầu xin Chúa...

Chỉ cố bà Đức Sinh và ba con Thy San được đi theo sau cố Nhân. Cố Nhân vừa ngồi xuống cái ghế bành giữa nhà, đã thấy ngun ngút hơi nước nóng và mùi nước hoa ở chiếc khăn bông gấp đầy một đĩa bạc to và sâu đặt trên đôn sứ cạnh chỗ ngồi. Tuy là phòng khách ở nhà quê, nhưng một phần lộng lẫy tiện nghi tối tân của biệt thự Bờ biển xanh và của nền nếp giàu sang ở nhà Đức Sinh trên thành phố vẫn nổi rõ tại đây. Thêm vào lại còn vẻ trang nghiêm sùng kính của một gia đình đạo đức và quyền thế. Bức tranh sơn dầu mua lại bên Y Pha Nho nghe đồn bằng giá tiền một tòa nhà, treo che gần hết bức tường chính giữa sau ghế cố Nhân ngồi. Đó là cảnh chúa Giêsu ăn tiệc giữa một đồng quê năm được mùa với các tông đồ của Chúa và các con chiên dân làng. Vì thế nên nhiều lúc mọi người trông cố Nhân cứ tưởng như chính là Chúa vậy.

Vợ Tú ở phòng bên đã chuyên chè bưng sang. Chè ướp thủy tiên đựng trong chén có vung đồ sứ Giang Tây, khay bằng bạc chạm trổ, đĩa thì mạ vàng. Lại những kính trình cha, xin phép lạy cha, Giêsu! Lạy Chúa! và ơn bề trên v.v... Và những hỏi han, những nụ cười, những ánh mắt trìu mến. Mươi phút sau vợ Tú lại vén màn cửa khép nép bước vào, và chỉ dám ghé vào tai mẹ chồng mà nói. Cố bà Đức Sinh khẽ gật đầu đoạn xin phép mời cha dùng đồ nước. Lần này một người khác được vào: cụ chánh trương hàng xứ.

Một khay bạc có thể nằm gọn một trẻ lên ba khệ nệ dâng lên, mà cả cố bà Đức Sinh, cụ chánh trương hàng xứ, vợ Tú đều xúm vào đỡ như kiểu chuyển cữu từ tay người phụ bếp vậm vạp còn hơn đô vật. Khay bày hai đĩa bánh

chưng đã cắt rồi nhưng có nhìn tinh mới biết. Bánh gói mỗi tấm phải một cân nhân! Chung quanh xếp hàng các đĩa giò, chả. Giò lụa, giò thủ, giò trứng; chả quế, chả băm viên nướng, chả rán. Còn thêm đĩa dưa cải sen, hành nén và hai bát con nước mắm chắt.

Cặp mắt vừa xanh vừa nâu của cố Nhân nhoi nhói sáng và không thể nào giữ được vẻ tự nhiên bình thường. Còn bộ râu ria chum chủm vừa đủ vuốt của cố cứ như muốn nhấp nháy, nhấp nháy. Như cố Nhân đang nhai ăn mà ngậm miệng vậy. Bữa nay trại mổ hai lợn, bốn lực điền thay nhau giã bốn cối thịt, hai thợ cỗ cùng bốn quan viên tin cậy đôn đốc người làm từ gà gáy thứ nhất. Bánh cũng như giò và chả bày mâm phải chọn từng chiếc từng khoanh từng miếng. Gương giò lụa hồng hồng như bầu má của con gái dậy thì. Miếng giò miếng chả nào cũng phải cắn ngập răng. Bên cạnh có những đĩa con muối tiêu cà cuống và ớt tươi.

- Kính trình cha, mời cha ăn Tết lại với chúng con. Năm nay thời tiết ngược quá! Mồng một mồng hai mồng ba cứ nóng như ngày tháng ba ấy! Thảo nào mà chả sinh lắm bệnh, chả làm cha mệt!... Thấy mấy hôm nay thuận tiết, nên con xin trộm phép cha...

Không biết cha thật mệt nhiều hay mệt ít, chứ cố bà Đức Sinh sau khi đỡ tay vào khay bánh và đứng lên ngồi xuống, giọng nói cứ hổn hà hổn hển, mặt càng đỏ bừng. Mấy lần cố bà làm bộ quay đi và cố tình lấy tay vuốt vuốt ngực.

- Giêsuma lạy Chúa con! Cái phong nó lại cứ cắn ray ráy trong ngực con, mà một dạo nó đã làm con cực khổ không ngủ được. Từ năm ngoái đến nay tình hình lại yên ổn, dân tình càng được vào khuôn vào phép nên con cũng bớt phải nghĩ ngợi. Nhưng con vẫn buồn vẫn lo không được có sức mà mãi mãi trông nom cho con cháu và gánh vác phần nào công việc của hàng xứ, để được theo chân Chúa vác thánh giá cho trọn!

Cố bà Đức Sinh đổi hẳn giọng, rền rĩ mà nói khi cố Nhân bảo cứ ngồi hầu chuyện cha, và trách sao bà cứ tham công tiếc việc. Một người đã có tuổi và lắm bệnh thì phải nghỉ ngơi mà đọc kinh mà suy ngẫm, cầu nguyện giữ phần hồn của mình ngày càng thêm sáng láng, trong lặng để chịu ơn của Đức chúa Thánh Thần và phép thông công của Cha cả.

Cụ chánh trương ngồi hầu chực ở phía sau cố bà Đức Sinh cứ gãi đầu gãi tai nhấp nhổm định xin phép nói. Cụ muốn phô thêm với cha về cái sự cố bà không chịu giữ gìn sức khỏe. Cố bà cứ lo hết món đất này lại khoản tiền kia cho Nhà Chung. Hàng nghìn mẫu ruộng, hàng chục ngôi nhà mua rẻ hàng bạc vạn. Rồi nào cao, quế, sâm, nhung; nào dầu tây, nước mắm, vải sợi, chăn màn, của từ các cha đến các thầy già, thầy giáo, đến các bà xơ, bà mụ, đến các trẻ mồ côi, bõ gác cổng nhà thờ... cố bà cũng phải để tâm chạy vạy cho. Rồi lại cả việc phần đời! Cứ hết lo việc với quan này lại đến quan kia để giúp đỡ cả dân làng bên lương. Như vậy thì làm gì mà chẳng hao tâm tổn sức?! Nghĩ kỹ ra, cố bà thế mà còn vất vả hơn cả người đi cày, đi cuốc!...

Đã tám giờ rưỡi. Cố Nhân ăn sáng lót dạ và súc miệng xỉa răng xong thì đúng chín giờ. Ngoài nhà thờ vẫn còn nhiều người ngong ngóng, hỏi khẽ nhau có lẽ cha chỉ xuống trại chơi chứ không làm lễ. Lại nghe nói Người đang mệt, chiều nay không phải ngày lễ trọng, chắc Người không ra nhà thờ, vậy con chiên không được xem Người chầu Mình Thánh đâu! Những dãy ăn mày vừa kéo nhau đến nằm ngồi la liệt hai bên đường đá trước nhà thờ, càng làm ầm ĩ hơn. Họ phần đông là những dân làng ven bãi chạy đói tháng ba đã lên tỉnh nhưng không được gì lại đổ về đây.

Trong trại cụ cố ăn cơm trưa xong sớm ra cũng phải mười một mười hai giờ. Nghe đồn cụ cố sẽ cho phát

chẩn gạo.

- Giời ơi! Đã nắng to nhưng sao lại càng rét thế này?!

- Các cô các cậu bé ơi!... Các quỷ tinh nghịch ơi!

- Chúng mày ơi!... sung sướng gì mà cứ cười cứ nô mãi, nhiều lắm vậy!...

Hai cánh tay nhèo nhẽo của thằng cháu ông cụ mù vẫn quay tít. Những người ốm yếu già lão khác đã nằm xuống, kéo bao tải kéo chiếu đắp cố ngủ để quên đói quên rét. Đồng bãi ngoài kia càng lặng ngắt. Gió thổi nắng loang loáng, ù ù như những trận mưa roi quật xuống những đám lúa non vàng vọt xờ xạc và những gò đống vẫn áy trụi chẳng có một bóng trâu bò...

... Vườn thánh của họ Đức Sinh mở trên hơn ba mẫu đất cũng mua của đám dân bỏ làng đi ra mỏ và đi làm phu cao su. Tuy ở phía sau, nhưng khu gò vừa cao lại vừa liền với chỗ đường huyện quặt vào, nên vẫn thênh thang, thế rất đẹp. Sát vườn là khoảnh ruộng hai mùa tốt nhất làng và một hồ thả sen. Đất hồ vượt lên đắp đầy những gốc cây to sửa thành lũy bao chung quanh. Hàng năm còn lấy bùn ải cho các cây ăn quả trồng trong vườn.

Cố bà Đức Sinh mời cha đi thăm Vườn thánh. Từ nhà ra đây không quá một cột lô mếch nhưng cố bà cứ mời cha cùng đi ôtô kẻo mệt. Cha đã nghỉ - cha ngủ một giấc ngon thì mới đúng - hơn một tiếng đồng hồ. Tuy chỉ ăn điểm tâm, cha cũng phải uống hai cốc rượu nếp cẩm của cố bà Đức Sinh hạ thổ được ba tháng, nay lấy lên mời cha là người đầu tiên. Vừa phần thấy cần phải đi bộ để bớt ì ạch, rồi đây còn dùng bữa trưa, vừa phần muốn ban ơn phúc và vinh dự thêm cho cả gia đình, nên cha không đi ôtô.

Cố bà Đức Sinh và cụ chánh trương theo hầu cha. Thứ đến các con Thy San và vợ chồng nhà Tú. Mọi người còn lại vẫn phải giữ tôn ti trật tự như trước. Nhưng lần này thiếu Huệ Chi. Huệ Chi lại mỏi, mỏi thật. Người cứ gây gấy muốn sốt lại.

Cố bà Đức Sinh mời cha đến thăm trước nhất núi Đức Mẹ và Hang đá Chúa Giêsu xây theo kiểu bên Balê và La Mã. Ở đây có ba bọn thợ nề, thợ

mộc và thợ rèn đang làm. Tốp xây tường xây núi, tốp pha sắt đổ bê tông làm cổng, tốp chạm đục các khung, các cửa. Thêm năm người con gái gánh gạch đá vôi nữa.

Những tầng những lớp đá xanh xếp cao chót vót có một tòa để thờ Đức Mẹ. Các bậc đá và mỏm núi chung quanh đang đặt những vạn niên thanh, phong lan và hoa leo. Khi nào khánh thành sẽ rước tượng Đức Mẹ đặt lên bàn thờ trên đỉnh núi, và dưới chân núi sẽ là nơi mọi người đến cầu nguyện xin các ơn các phép lạ. Cẩm như là nhà thờ Luốcđờ bên Tây vậy. Còn hang đá không phải chỉ có một mà ba cửa. Lối vào cửa hai bên thì khúc khuỷu, trập trùng, trồng các cỏ cây, hoa lá uốn ghép cầu kỳ nhất. Trước mặt cửa giữa xây một bể nước cũng có một hòn núi. Qua hòn núi nhỏ sẽ nhìn vào hang đá của tòa núi cao. Đến ngày lễ Nôen sẽ bày cảnh chúa Giêsu hài đồng nằm trong máng cỏ, đủ cả Đức Mẹ, ông thánh Giuse, các mục đồng và bầy chiên chầu chực.

Cố bà Đức Sinh không còn hổn hển nữa. Tiếng nói càng sang sảng càng rành mạch. Các hình, các kiểu, các dáng, các vẻ, các nét cứ diễn theo cánh tay núc ních của cố như đóng kịch. Và càng nói cố bà càng sát vào người cha, có lúc tay vẫy đập cả vào vai cha. Trong khi ấy những đám người theo sau càng chen chúc nhau, nhấp nhô dồn dồn như muốn đến hẳn chung quanh cha và cố bà Đức Sinh nhưng không dám, mà cứ phải khúm dúm, lặng lẽ ở đằng xa.

Tất cả đã đến góc vườn um tùm trên lưng gò chênh chếch với núi Lộ Đức và hang đá chúa Giêsu có mô đất cao đang xây bực đá để sẽ dựng tượng Chịu nạn. Thánh giá đúc bằng đồng, to như thật; còn tượng Chúa đã gửi bên Tây đúc nếu không xẩy ra chiến tranh thì chở tàu biển về rồi. Cả thánh giá và tượng tính ra đúng một tấn đồng.

- Sáng danh Cha Cả. Nôen năm nay cha sẽ về làm lễ khánh thành công đức của con tân tạo này, và tạ ơn Chúa cho con - Cha Nhân trầm ngâm nét

mặt, nhìn doi dói vào mắt cố bà Đức Sinh mà nói.

- Giêsu lạy Chúa con! Con mà lại được ăn mày thêm ơn Chúa như vậy, càng không biết phải cầu xin thế nào, phải làm những gì để tạ ơn Chúa với ơn cha!

Cả cố bà Đức Sinh, dâu con cháu chắt và mọi người đều cúi đầu làm dấu thánh giá, trong khi cha Nhân giơ cánh tay áo thụng lên tựa như Chúa Giêsu mà khoa khoa để làm phép.

Lại những tiếng xuýt xoa. Nhiều bà cụ ông cụ cứ lào thào bàn tán mãi với nhau về sự được đầy ơn đầy phúc của họ Đức Sinh. Bà cụ ông cụ nào không có bạn nghe thì nghĩ ngẫm, thẩm lẩm với mình. Sôi nổi nhất lại là mấy người họ xa cũng vào loại có tiếng nhưng không có miếng, luôn luôn phải đến nhờ vả cả cố bà và mợ Tú, cũng như mấy bà có con gái cùng tuổi Huệ Chi và Bích Nga nhưng nhan sắc thì không mà vốn liếng lại quá thảm.

... Càng chiến tranh, càng khó khăn, nhà cố bà Đức Sinh càng giàu thêm. Hải Phòng không có tàu Tây, tàu Ănglê, tàu các nước sang, hãng Thy San mất hẳn mối lợi bán xuống các thứ rau đậu trứng quả, thịt cá, thì càng lãi với số hàng còn lại và số hàng mới tích trữ được. Toàn những hàng ế từ mấy năm trước. Từng kho, từng kho ở Hải Phòng, Hà Nội, Nam Định, Huế, Sài Gòn và ở ngay trong trại An Sinh đây nữa. Người ta đồn nguyên phụ tùng ôtô, đồ điện và thuốc tây của hãng Thy San nếu dỡ dần ra bán cũng đủ tậu thêm được hàng dãy nhà của phố Hàng Bồ trên Hà Nội hay tất cả ruộng bãi ngoài Đồ Sơn, kể cả ruộng bãi của cụ lớn Thiếu Hà Đông chiêu dân mở ấp!

Chưa kể vàng. Nhiều đến nỗi cả nhà Thy San chẳng ai thèm đeo vàng. Nhiều người đã phải nói nếu như đá thường, đồng bạch, thủy tinh mà được đeo vào cổ, vào tai, vào tay, vào ngực vợ con Thy San, thì cũng thành pờlatin, ngọc thạch, kim cương, và người ta phải mua giá đắt hơn. Các nhà buôn trên phố càng dốc tiền mua vàng, các nhà giàu xứ quê càng dồn tiền

mua ruộng, thì nhà cố bà Đức Sinh càng như có người đổ tiền thêm vào. Nguyên cái khu gò đống ở rìa làng dạo chưa sửa sang làm Vườn thánh và hồ sen, cố bà Đức Sinh mua hơn nghìn đồng của đám nhà bỏ vào Đông Triều Uông Bí làm mỏ và làm ruộng, nay có người hàng phố về xem, xin trả ngay năm nghìn đồng chỉ riêng khoảnh đất ở cạnh Vườn thánh tận góc hồ.

Với người thì của cứ đi tìm của!...

Nghĩ như thế, chuyện với nhau như thế, nên nhiều kẻ càng nức nở khi theo cố Nhân và bầu đàn nhà Đức Sinh đi từ Vườn thánh ra xem thêm khu... sinh phần cũng đang xây dựng tấp nập.

- Cứ bảo các kẻ có phần hồn thì không tin ở đất cát! Không tin sao cố bà lại nhất định không cho cải táng cụ lang già thân sinh cố ông và cải táng cả cố ông. Mộ cụ lang già cứ ở tỉnh Nam Định, còn mộ cố ông thì chơ vơ giữa cánh đồng huyện nhà?!

Gió vẫn lạnh buốt.

Nơi này trông ra hồ sen. Ngoài kia là ruộng bãi hai huyện. Xa xa mở ra biển Đông và triền núi Yên Tử. Cha Nhân đến đứng ở bãi la liệt chồng chất đá hộc, đá cuội và đá tảng, có nhiều phiến to hơn cả chiếc chiếu. Mấy người thợ đang đục chạm trên mấy phiến vân đen như sừng những khung hình lưỡng long chầu nguyệt, thánh giá, cành lá thiên tuế, sao, trăng và các thiên thần giao cánh nhau đua bay dâng hoa và thổi kèn.

Trán cha Nhân đã nổi mồ hôi lấm tấm. Đi bộ mấy quãng đường chỉ hơn cột lô mếch, lên xuống những mỏm đá, những đống gạch, gỗ, sắt từ Vườn thánh sang đây, cha Nhân thở đã không đều và lộm dộm ở lưng. Cha thấy mệt nhưng đỡ ấm ách cái bụng. Cha liền nghĩ đến uống. Hoặc cam sành ướp lạnh tủ điện vắt pha đường, hay lại thứ rượu bằng nếp cẩm ngâm nước đá cũng được. Nhìn sắc mặt cha phừng phừng và nghe tiếng Người phì phò, cố bà

Đức Sinh luống cuống:

- Kính trình cha, xin người đội mũ kẻo nắng ạ ạ ạ!

- Không việc gì! Ta bỏ mũ một lúc cho đỡ nhức đầu. Nắng này tốt lắm.

Giọng cha Nhân cũng ngọng, nhưng là giọng kiểu Tây, vẫn giòn, vẫn vang, vẫn ngọt dịu. Cố bà Đức Sinh như nức nở:

- Kính trình cha, cha khác, người khác, xin cha đừng coi thường nắng gió. Xin phép lạy cha, con chỉ mong sao cha hằng mạnh, hằng khỏe để khi giờ lâm chung của con, con được Chúa ban một ơn sau hết là cho con hôn tượng Chịu nạn trong tay cha mà chịu phép xức dầu...

- Chà... chà - Cố Nhân lắc đầu, xua tay - con có chín mươi hay một trăm tuổi, Chúa cũng chưa cho phép con về hầu Chúa đâu!

- Giêsu! Giêsu lạy Chúa con! Thế thì con còn phải lo lắng thêm nhiều điều ở chốn khách đày này. Sáng danh cha cả! Xin cha cả thương xót con, ban thêm sức cho con để con được lọn đời vác thánh giá theo chân Chúa...

***

Huệ Chi giật mình, choàng mắt nhìn. Không! Không, không có ma quỷ và cũng không có ai rình mò đe dọa ở chung quanh cả! Một tia nắng xuyên chếch vào đầu giường Huệ Chi đang nhay nháy như một lưỡi gươm trong một vạt bụi bay vẩn. Gió rùng rùng cửa kính, tấm màn đăng ten càng chao chiêng. Gió ù ù văng vẳng như hú như gào ở ngoài kia.

Trước mắt Huệ Chi, trên đầu tường cửa ra vào, bàn thờ càng sáng rực. Đức Mẹ một tay ấp lấy trái tim, một tay đặt lên đầu Chúa con. Mắt Mẹ lim dim không phải chỉ trông xuống Chúa con mà trông xuống cả Huệ Chi nữa. Hương hoa huệ dậy ngát. Những bông hoa trắng muốt trong bình sứ cũng

như biết lả đầu trước tượng Đức Mẹ.

Chợt Huệ Chi nhỏm hẳn lên. Một con ruồi không hiểu len lách qua kẽ nào vào đang vè vè từ bàn ăn của Huệ Chi bay lên. Huệ Chi vội cầm tờ báo Chúa cứu thế đập theo. Huệ Chi còn cúi xem lồng bàn có đậy lệch không. Không! cái lồng bàn bằng tơ nẹp tre sơn son chỉ vàng úp rất khít những thức phần Huệ Chi: một đĩa giò lụa, một đĩa chả quế, một khoanh mỏng bánh tây và một tấm bánh chưng. Tấm bánh này chỉ bằng bàn tay, cũng vuông vức, xanh rền, bóc để y nguyên. Tất cả mâm thức ăn mới bị động đến có mỗi miếng giò và một mẩu bánh tây. Đúng, tuy yếu mệt, nhưng sáng nay như thế Huệ Chi cũng là ăn được. Ở trên phố, Huệ Chi thường bỏ thừa cả một cốc sữa tươi và đĩa thịt nạc hấp, những sáng Huệ Chi không sốt, không váng vất gì hết. Từ ngày xuống trại, Huệ Chi ngủ giấc dài hơn bớt giật mình, bớt mơ hoảng...

Giêsu! Sao đã có những tiếng còi thét, lại còn những tiếng rít, tiếng xé của tàu chạy trên đường sắt nữa! Rồi tiếng sắt thép quăng quật, căm nhông rú ga, xe bò lộc cộc rền rĩ, hàng quán chợ búa ầm ĩ hỗn loạn... Và tiếng còi ủ. Lạy Chúa! Lạy Chúa phải gọi nó là tiếng chúa quỷ Sa tăng hú lên khi giơ đinh ba lùa các linh hồn tội lỗi vào hỏa ngục mới đúng. Tiếng còi rú càng giữa trưa càng khủng khiếp. Giêsu! Giêsu! Trên phố lại còn những chuyện trò bàn tán và các thứ tin tức đồn thổi của những ông bà quen biết và các khách sang khách quý đến chơi với bà.

Chuyện người Nhật mà cai trị đâu thì đấy sẽ chỉ được mỗi một con dao mắc xích treo ở đầu phố, nhà nào muốn làm thức ăn thì đem thịt cá đến đấy mà làm. Chuyện quân lính Nhật còn kéo nữa sang đóng ở Đông Dương, thì nhất định Mỹ sẽ cho máy bay đến ném bom rất nặng. Chuyện bên nước Pháp đã được phục hưng, ở bên ta cộng sản mà còn giở giói chống cự lại, sẽ bị bắn bị chém ngay giữa đường giữa chợ. Làng nào, tỉnh nào mà để cho loạn thì bị triệt hạ hết. Như Hải Phòng đây, đang được làm ăn yên ổn, nếu động dạng cộng sản nổi cách mạng, thì tất cả xóm thợ thuyền phu phen và những thôn

ấp có kẻ cày thuê cấy mướn dù là bị tình nghi thôi, đều bị triệt hạ, bị bắn phá hết, cũng như trong Sài Gòn hay trên Lạng Sơn ấy... Sẽ còn kém đói khó khăn nữa!...

Nghĩ đến các cảnh khói lửa tan hoang, người chết vì bom đạn máy bay, người bị xâu tay bằng dây thép gai, bị chém, bị bắn vì tù tội, người ốm đói nằm ngồi thoi thóp, trẻ con da bọc xương bỏ mặc mưa nắng ở đầu đường cuối chợ... nhiều lần Huệ Chi lại phải kêu lên:

- Có thể sắp đến giờ phán xét rồi chăng?

Cái giờ đã được đọc trong Kinh thánh, người người kể cho nhau nghe và tưởng tượng suy gẫm thêm! Ai nấy đều thấy thật như trời đất giữa ban ngày bỗng tối rầm, mặt trời xám đen lại, núi non biển cả chuyển động, sóng gió sấm sét mù mịt. Mọi vật cố ngoi đầu lên như trong biển dầu sôi để chờ một tiếng truyền lệnh từ thăm thẳm trên cao, thì mặt đất lún sập vỡ tan tành.

Rồi giờ phán xét đến!...

Con ruồi Huệ Chi xua đập bay lên góc nhà, loạng choạng thế nào vướng ngay phải mạng nhện. Ngước trông chỉ thấy cái lưới mỏng mảnh lờ mờ kia rung rung và không còn tiếng vè vè ma quái nữa, Huệ Chi tươi hẳn nét mặt mà nằm trông ra ngoài trời. Như có những làn hoa, làn bướm, hết lớp ấy tiếp lớp khác tỏa ra trong nắng và sắp ùa vào buồng. Những vầng lá của cây vải thiều, cây ổi đào như của màn ảnh hoạt họa thần tiên, có những bàn tay, những cánh tay rất bé biết múa, biết vẫy gọi. Tiếng chim thấp thoáng. Những con vành khuyên chuyền qua những cây lựu, cây chè. Hoa chè trông sao giống hoa thủy tiên? Đôi lúc đàn chim bay lên thì những hoa thủy tiên kia cũng tung theo.

Nếu như gian buồng ta đang nằm đây mà ở trên một tàu biển, một thuyền to và ta chịu được sóng? Hay chỉ là sóng ngay cửa Đồ Sơn ngoài kia thôi!

Sao lắm lúc nghe biển sóng thấy đúng như là các đồng nhi và con gái thơ kinh hát làm nhiều bè với đàn pianô ấy?

- Cậu Khòa ơi! Cậu Khòa ơi!..

Thấy Khòa vẫn cứ huỳnh huỵch, kin kít cái búa chim quá thể là dữ tợn bổ xuống cây gỗ quánh hơn sừng nọ, Huệ Chi giơ hẳn tay ra ngoài cửa mở hé:

- Cậu Khòa ơi! Hãy gượm cháu bảo này.

Khòa ngơ ngác nhìn phải, nhìn trái. Nhận ra bàn tay như bún và cánh tay áo len trắng vẫy vẫy ngoài cửa kính, Khòa sững người ra. Khòa lại cười. Vẫn cái cười làm nhăn nheo cả cái trán thót, đôi mắt hùm hụp không có lông mày và cánh mũi huếch của Khòa:

- Ị I ọi ôi! (Chị Chi gọi tôi).

Phập búa xuống súc sủi, cánh tay mốc đóng vẩy gạt gạt mồ hôi, dụi dụi mắt, Khòa khòm người chui qua quãng dây thép phơi bộ quần áo trắng còn nguyên nếp là, lách bụi ruối đi đến cửa sổ, định ghé đầu vào. Chi xua xua tay về phía bên trái. Khòa lại đứng sững không hiểu ra sao. Trong cửa, Huệ Chi lại vẫy tay ra hiệu thêm. Khòa chớp chớp mắt rồi ngẩn cả người, Huệ Chi phải nói to lên:

- Cậu vặn quả đấm mở cửa ngách mà vào. Cửa chỉ khép thôi!

Khòa nghiêng nghiêng tai, mặt mày càng khó khăn mà lại như ngạc nhiên mừng rỡ. Hiểu ra ý định của Huệ Chi, Khòa cười hẳn lên thành tiếng như sặc, như nấc, bảo Huệ Chi rằng cụ cố Đức Sinh sẽ mắng chết, mợ Tú sẽ đánh chết, Khòa không dám nghe Huệ Chi. Huệ Chi cũng phải cười, nhưng rồi cau mày:

- Cậu vào cho cháu hỏi chuyện, cậu Khòa!

Khòa gập người, lùi lùi, vẫn cười sằng sặc.

Huệ Chi chít lại khăn vuông rồi chạy ra mé cửa, mở ra hẳn một cánh. Khòa khúm rúm đi lại. Huệ Chi nắm lấy cổ tay Khòa, giọng buồn buồn:

- Áo đâu cậu không mặc. Sao cậu cứ cởi trần thế này?!

- Áo ể ành, ặc ức ắm! (Áo để dành, mặc bức lắm).

Huệ Chi trỏ bộ quần áo trắng đang bay quấn lên dây phơi:

- Cậu mới may bộ quần áo đấy à? Ừ, quần áo mới thì cậu để dành, nhưng còn áo cũ, áo rét của cậu...

Khòa lắc đầu:

- Uần áo ới ủa ụ Úy o ượn ên ỉnh. Òn áo ũ, áo ét ũng ải ể ành ứ! Ể ành o ỏi ách. Ó ể ành ì ới ó ãi à ặc (Quần áo mới của cụ Quý cho mượn lên tỉnh. Còn áo cũ áo rét cũng phải để dành. Để dành cho khỏi rách. Có để dành thì mới có mãi mà mặc).

Khòa miết đi miết lại bàn chân vào nệm cói ở bực cửa, cố rụt tay lại. Huệ Chi dắt Khòa vào, kéo cái ghế nệm da ở góc tường ra, đẩy đẩy Khòa ngồi xuống. Bây giờ cả bộ mặt Khòa là một nụ cười thật, trong khi tâm trí Khòa ấm áp, vui tươi, và càng ngạc nhiên vô cùng:

- "Chỉ có chị Chi ở một mình buồng này. Buồng đẹp quá, lại thơm thơm!".

Huệ Chi đã mở lồng bàn, cầm bát đũa đặt vào tay Khòa:

- Cậu Khòa ăn bánh với cháu.

Mặt Khòa nhăn lại, miệng Khòa xoạc ra như mếu. Và Khòa mếu thật:

- Ần ủa ị I, ôi ông ăn ần ủa ị I âu (phần của chị Chi, tôi không ăn phần của chị Chi đâu!).

- Ừ là phần của cháu. Là của cháu, cháu mới mời cậu ăn với cháu. Cậu lại không ăn thì cháu giận đấy. Lần sau cháu về cháu không mua thuốc lá cho cậu nữa.

- Ị I ận, ị I ông o ôi uốc á, ôi ẫn ứ in. (Chị Chi giận, chị Chi không cho tôi thuốc lá, tôi vẫn cứ xin).

- Thế là cậu Khòa thách cháu đấy! Cháu đã giận cậu, không những cháu không mua thuốc lá cho cậu mà cháu còn không kể chuyện vua Đavít đánh ngã thằng Gồliát, chuyện bẩy bông lúa lép, chuyện Ba vua đi đón Chúa con... Rồi cháu không nhận cậu cháu với cậu nữa!

Khòa ngẩn mặt ra như một người ngay lành bỗng bị bắt giải trước tòa và nghe tuyên án mình phải trọng tội. Mắt Khòa chớp chớp, bàn tay và gân mặt như lên cơn động kinh. Huệ Chi đã lấy đũa xắn đôi tấm bánh, bỏ vào bát với một miếng giò, một miếng chả rồi ấn đũa vào tay Khòa. Khòa chùn người, quắp quắp bàn tay lại và ấp cánh tay vào bên mặt như để che lấy người trong một thế chống đỡ. Khòa kêu hắn lên tên đức Chúa Giêsu và bảo Huệ Chi rằng Khòa không ăn như thế đâu!

Đây không phải lần đầu Huệ Chi gọi Khòa, cho Khòa ăn uống. Bao giờ cũng vậy cứ thấy thức gì đựng bằng bát, đĩa, cốc, chén sang quý, Khòa lại chối từ. Huệ Chi rất khổ tâm, vì chỉ khi nào những bánh trái, thịt cá, kẹo mứt đổ vào tay Khòa ở ngoài vườn, ngoài bờ hồ hay một xó bếp, xó nhà xe thật vắng vẻ, thì Khòa mới nhận. Nhận và ăn ngay chồm chộp vừa cười nói ngay trước mặt Huệ Chi!

Nếu như bây giờ góc nhà củi là chỗ ăn ngủ của Khòa, lúc trước ở trên Hải Phòng nó là cái mái đằng sau kho ngô, kho thóc phát cho các chuồng gà,

chuồng ngỗng phần Khòa quét dọn, trông coi chuột bọ, mèo cáo. Đến giờ, Khòa vẫn chỉ ăn một mình. Vú bõ, con sen, xe kéo, nhà bếp cơm nước xong, Khòa dọn mâm dọn bàn còn thừa trút trút mấy miếng còn ngon lành vào một bát ôtô, một đĩa sắt to và một chậu sành da lươn đã sứt sẹo, bưng về chỗ mình. Khi Khòa ăn, hai con mèo xiêm to cũng không buồn đến quấy. Còn con chó lai chực theo Khòa, liền bị bõ Quý thét kéo trở lại, quật cho hàng chục roi da.

Ngày còn bé, Huệ Chi cũng đã phải để ý đến cách ăn uống này của Khòa. Buổi mẹ Huệ Chi ốm nặng, chuyển sang uống toàn thuốc bắc, giữa trưa cả nhà vắng vẻ, mẹ Huệ Chi gọi Khòa vào sẻ liễn cháo thịt vào một bát sứ Giang Tây đưa cho, Khòa chỉ cười và lắc đầu. Sau mẹ Huệ Chi đành phải để Khòa cầm cái bát sắt to cờn miệng đổ lấy cháo và lại đem xuống ăn ở sau kho thóc và chuồng gà.

Tháng sau, mẹ Huệ Chi chết. Sắp chuyển cữu ra xe đòn rồi Khòa mới biết. Khòa cuống lên, díu díu hỏi sao mẹ Huệ Chi lại chết? Rồi Khòa đòi cũng đội khăn trắng. Khòa khóc. Khòa khóc cứ hô hố: "Chị Sinh ơi! Chị Sinh chết rồi à, chị Sinh ơi!".

Khòa là người họ đằng mẹ Huệ Chi, bằng vai với bà ngoại Huệ Chi, nên Huệ Chi gọi bằng cậu. Mẹ Huệ Chi còn kể chuyện Khòa chỉ hơn mẹ Huệ Chi bốn, năm tuổi, nhưng ngày trước Khòa vẫn cõng mẹ Huệ Chi đi nhà thờ những hôm mưa gió lầy lội. Một năm bão lụt, Khòa đã vác mẹ Huệ Chi chạy khi nước vỡ, rồi chèo tấm phản gỗ chở bà ngoại Huệ Chi và hòm quần áo tiền nong lên sân nhà thờ. Ngày mẹ Huệ Chi có mang Huệ Chi, không đong phát ngô đỗ và xuất gà ngỗng xuống tàu được, bà phải cho người về Nam Định đón Khòa ra đỡ chân đỡ tay cho mình, không để Khòa đi vác gạo, vác mía, vác nứa, kéo gỗ kéo thuyền lang thang các nơi nữa. Huệ Chi bao nhiêu tuổi thì là bấy nhiêu năm Khòa hầu hạ ở nhà Đức Sinh.

Khòa ở hẳn nhà Huệ Chi từ năm đó.

- Cậu Khòa phải ăn đi. Cháu nói thế chứ đời nào cháu giận cậu Khòa nhỉ? Cậu Khòa ăn cho cháu Chi bằng lòng chứ!

Huệ Chi lại nhớ cái trán hơi thót, gồ má xương xương và cái cằm hơi lẹm của mẹ. Người ta bảo không ai mài cái đẹp ra mà ăn. Xấu xí, ngố nghế như cậu Khòa mà sống người vẫn còn quý gấp vạn lần là chết. Phải! Nếu mẹ còn sống! Giêsu! Nếu mẹ tôi còn được sống. Nếu mẹ còn sống thì dù mẹ có xấu đến thế nào cũng vẫn được ở với ba! Và ba có chê, muốn lấy người khác đẹp đẽ, giỏi giang, khéo léo lịch sự văn minh, đủ hết các nết các vẻ, chắc cũng không dám! Trái với luật lệ Hội thánh mà! Giêsu! Mẹ ơi! Nếu mẹ còn sống được ở với ba, với chúng con, thì trong nhà không những sẽ còn giàu sang, bề thế, mà còn hạnh phúc nhiều hơn nữa, hạnh phúc khác hẳn... Chính một phần nhờ có mẹ rất mực khiêm nhường, khổ hạnh, chịu thương chịu khó, nên cơ nghiệp mới nổi thêm, mới giữ được đến thế này! Và nếu mẹ còn sống thì ba làm gì phải lo phải phiền, làm gì mà phải chịu khổ chịu lụy (Huệ Chi lắc lắc đầu), sao mà cô Hương cứ càng ngày càng làm ba phải lo phiền, phải khổ lụy như thế! Còn ba thì...

Tâm trí Huệ Chi lại như có kìm cặp nghiến đứt. Huệ Chi lại phải nghĩ đến tính tình và lối sống của người mẹ kế và những chuyện bàn tán về y lâu nay nghe trộm, nghe thoảng được. Huệ Chi nấc lên, vội kêu tên cực trọng vừa đưa tay làm dấu thánh giá để xua đuổi sự nghĩ ngợi và những ám ảnh như xua đuổi ma quỷ.

- Ê u! ê u! Ắp ưa ồi! ôi ải ổ ái ủi ủy ia o ong ới ược! (Giêsu! Giêsu! Sắp trưa rồi, tôi phải bổ cái củi quỷ kia cho xong mới được).

- Cậu Khòa! Kìa cậu Khòa!

Huệ Chi lại giữ lấy cánh tay Khòa. Huệ Chi lấy tờ giấy bóng to gói nho táo, và gói cả đĩa giò chả và tấm bánh chưng ấp vào tay Khòa. Khòa lại nhăn

nhó cười, chào Huệ Chi, đi lùi ra cửa. Huệ Chi đang nghe bước chân và những tiếng lầm thầm ngọng nghịu của Khòa như chuyện, như khoe với ai, và Huệ Chi đang ngùi ngùi trong lòng, thì cánh cửa giật đánh thình. Hình thù cao lớn khom khom, đầu trọc múp, trán nhăn, mũi huyếch của Khòa đã tiến lại gần giường Huệ Chi. Khòa cười cười nhăn nhó như muốn nói.

Thấy Khòa ngoẹo cái cổ gáy u và mặt mày như mếu, Huệ Chi khổ quá!

- Ôi ỉ ấy ế ày ôi! Ôi ỉ ằng òng ế ày ôi! Ần ị I, ị I ải ăng! ị I ải ố à ăng!... (Tôi chỉ lấy thế này thôi! Tôi chỉ bằng lòng thế này thôi! Phần chị Chi, chị Chi phải ăn! Chị Chi phải cố mà ăn!).

Huệ Chi vừa giằng, giữ lấy tay Khòa, vừa xua xua, thì Khòa nắm lấy cả hai bàn tay Huệ Chi trong bàn tay xù xì ngắn chũn của Khòa. Cái mẩu ngón bị đinh ăn cụt như một mỏ chim mổ mổ gại gại dụi dụi trên mu tay lằn gân và trắng muốt của Huệ Chi:

- Ị I ông ịu ó ăn ì oống ết a ấc! ị I ơ ống ết ì a ồng ủ ới un! (Chị Chi không chịu khó ăn thì ốm chết mất! Chị Chi ốm chết thì ra đồng ngủ với giun!).

Nụ cười trên cả bộ mặt Khòa nở nang hẳn lên:

- Tôi không cho chị Chi đi nằm đất ngủ với giun đâu! Nằm đất ngủ với giun thì không kể chuyện vua Đa vít đánh thằng Gôliát và chuyện Bảy bông lúa lép được nữa! Chị Chi nhả, chị Chi nhả, chiều nay tôi lại đi mót khoai chuột lột về lùi cho chị Chi ăn nhé, ăn nhé, nhé nhé!...

Huệ Chi lại phải cố sức để nghe cho thật rõ, nghe cho hết câu nói càng dài càng líu ríu và khó nhọc quá này của Khòa. Cái trán dô cũng lằn gân và xanh mướt của Huệ Chi nóng bừng lên, lấm tấm mồ hôi, và trong người Huệ Chi lại như sốt...

***

Tú không theo cha Nhân đi thăm Vườn thánh. Tú ở nhà vì khi cậu mợ đang chải tóc và ngắm quần áo thì lại có một bọn khách trên Hải Phòng xuống. Khách của mợ. Một bà đứng tuổi, một người có vẻ còn con gái và một người vào trạc mợ nhưng óng ả, sắc sảo hơn hẳn mợ. Cậu đã tranh ngay lấy việc phải ở nhà. Mợ liền bĩu môi lườm ngay cậu trong khi cậu lại cười cái cười đã thành trò nghề của cậu: cười trừ. Bọn nọ đang đi tìm thuốc đadênăng và sợi bóng Nhật. Riêng món đadênăng họ cam kết với cậu, nếu họ chỉ được một trăm tuýp thôi nhãn Đờlacơroa còn nguyên tem, thì cũng xin biện cho cậu hẳn năm trăm đồng. Sau đó họ sẽ ăn tiếp hai hay ba trăm tuýp nữa, vẫn đưa hỏa hồng như lần đầu tức là một nghìn hay một nghìn rưỡi đồng.

Không hiểu cậu lại chuyện trò lớp lang thế nào, mà mợ đã dắt cả con cái đi, và khi mợ chỉ vừa ra khỏi nhà, cậu liền đưa người khách óng ả, sắc sảo nọ vào buồng của mợ để xem hàng. Ra về, cả bọn khách đều tươi cười, hẹn đúng ngày kia họ sẽ để mình cô ấy nhận hàng với cậu ở trên phố.

Tú đã khượt ra, ngủ thiếp đến gần lúc vợ con về. Hắn choàng dậy, lật lật gối, kéo lại nệm, kiểm lại những đệp giấy hai mươi đồng vừa nhận, nghĩ kỹ lại công việc.

Lại một áp phe cập rập.

Ba trăm đồng, tiền đặt cọc rồi mà hàng chưa chắc chạy được. Đúng là Tú có tuyô thuốc đadênăng, một thứ đang lên giá, nhiều người dùng phải mài ra uống như quế Thanh và chuốc như sâm Cao Ly trong kỳ dịch đau màng óc chớm phát. Giao ước năm trăm đồng hoa hồng cho một trăm tuýp thuốc, bọn buôn cũng khá là bạo. Ấy là chưa kể Tú sẽ điều đình được giá hạ. Rất có thể Tú còn ăn vào mỗi tuýp từ một đến ba đồng nữa.

Nhưng chạy hàng ở đâu ra bây giờ?

Chao ôi! Kho thuốc của Thy San! Đúng là một kho thuốc, toàn thuốc quý

và toàn dược liệu rất cần thiết! Theo như thằng Chỉnh thư ký tay trong của Thy San cho biết, quả là thiên hạ không ngoa ngôn tí nào, khi nói rằng chiến tranh bên Tây kéo dài thêm ba năm chứ đến ba mươi năm, nhiều thứ hàng của nhà Thy San vẫn đủ bán. Nó ở giữa buồng cố bà và buồng chị em Huệ Chi kia kìa! Khóa cửa là khóa tây to. Các khóa hòm thuốc bọc kẽm là khóa chữ. Tất cả đều do Bích Nga giữ. Chỉnh chỉ trông coi sổ sách. Chỉ khi nào Thy San cho giá và hạ lệnh mới được xuất bán.

Bây giờ Thy San lại lên Hà Nội với Giáng Hương. Hay Thy San có đây, Thy San cũng không cho bán. Một vì: Thy San không chủ trương lối thậm thụt cò con. Hai vì... hình như Thy San định dành kho hàng này để làm một cú đặc biệt gì đấy!

- Thế là ta lại phải nói với con Bích Nga!

Tú lắc đầu:

- Khó lắm! Khó khăn lắm! Cái con ranh con quái này càng ngày càng nanh ác. Sao mà cái giống nhà nó đã được của lại được cả người như thế?

Tú bậm miệng lại:

- Đành phải chia với thằng Chỉnh thôi. Bảo nó xoay cho đadênăng lô can vậy. Thời buổi này không phải đadênăng giả mà được đadênăng lô can là phúc đấy!

Tú đã thấy se cả cổ. Hắn quài tay nhắc chai cốt nhắc ở trong tủ đầu giường, xoáy nút, làm một tợp. Trong người phừng phừng dần:

- Nhưng không hiểu cái thằng oắt mà Thy San dạy bảo thành như một con chó kia có chịu nhận với mình không? Biết đâu ỷ thế có tuyô hàng, nó chẳng bắt bí mình! Hà hà... dạo này càng phất, anh em nó lại càng trưng diện. Một tủ quần áo toàn hàng Ăngglê, lụa đũi Quảng Nam mà vẫn chưa đủ. Cà vạt, mùi

soa, bít tất cũng mua toàn ở Pônxabô. Thằng Chỉnh thì đã cạo trọc đầu đi làm lính Nhật lô can rồi, nó còn kéo thằng anh Chỉnh đi ngồi đình huỳnh cả đêm uống rượu ở Tavec roayan và Nixơvô. Bố con Bích Nga nhà này ăn phải bả của thằng Chỉnh hay sao mà tin nó như thế! Đã giao các sổ sách lại còn xin giấy mua cả súng săn hai nòng cho nó và để nó đi, về ăn ngủ ở nhà trên. Không khéo lại mất tong với nó cả chị em con Huệ Chi - Bích Nga thôi! Nhất là với thằng Chỉnh, thượng hảo hạng thành tích bất hảo và đệ nhất liều lĩnh kia.

Tú lại xoáy nút chai rượu, tợp hơi nữa.

- Chết! Chết! Cứ mềm môi mãi thế này thì hết mẹ nó chai Mácten này mất. Còn phải để dành để tự khao một chầu khác chứ. À à... Cũng phải xem xem giò chả cỗ bàn hôm nay thế nào. Không phải lăng nhăng chuyện ruộng, chuyện đất, chuyện thiên đàng, chuyện đạo đức con tườu con hươu với mấy lão trùm trưởng hấp lìm kia, thì đã có một bữa rồi đây!

Tú nhẩy tung người lên khỏi giường lò so, lẹp xẹp đôi dép cói kết bông đỏ gọi là dép Nhật Bản, qua sân sỏi lên nhà khách của hắn. Hắn đến bàn ăn, lật như kiểu lật bát đánh xóc đĩa cái lồng bàn sơn son lên. Một khay bày đủ bánh chưng và giò chả như ở mâm dọn trên phòng cha Nhân nhưng trông có phần ít hơn. Tú cau cảu mặt, nhón một miếng nhai chòm chọp:

- Giò lụa hôm nay tuyệt thật. Thợ cỗ ở Nam Định ra có khác.

Tú ăn thêm hai củ hành nén:

- À à à... phải đả cái thứ này với rượu nếp cẩm thì mới lên thêm vị Tết được...

Tú vào chỗ góc tủ nhắc cái bình sứ men rạn mà ban sáng Tú giấu cố bà xẻ rượu ở hũ khi ông bếp bưng lên nhà trên. Tú chợt thấy lạ lạ khác khác. Tú

chợn chợn. Cái bình như nhẹ hẳn. Tú rụn rụn mở nút. Cái nút bỗng chặt một cách lạ. Hà! Không phải nút xoáy, mà lại bị ấn bị đóng, chưa bao giờ Tú làm như thế! Tú gân cả người mới bật được cái nút, rồi phải nghiêng nghiêng, bình mới ra rượu. Càng lạ, lạ quá! Sao có hạt gì trắng trắng như hạt cơm, hạt xôi trong rượu thế này? Tú cầm cái cốc pha lê vẫn để uống nước lọc nọ giơ cao lên soi. Đúng là những hạt cơm. Cơm nguội! Ba hột cơm nguội còn dính cả ngoài miệng bình đây nữa.

Ruột gan Tú như bị xoắn, còn tâm trí Tú như có lửa phụt. Tú thấy rượu lại loãng loãng dù chất sánh như mật vẫn óng ánh. Tú ngước nhìn chai nước lọc. Giời! Chai nước chỉ có mình Tú hay uống buổi sáng vẫn đổ đầy, sao giờ vợi hẳn xuống dưới ngấn cổ thế kia? Tú xám cả mặt, lạnh hết người. Tú đưa miệng bình lên hít hít. Vẫn mùi thơm ngọt phào phào nhưng lại có cả một mùi gì, lạ lạ... Một thứ mùi tanh tanh. Tú rít mặt lại nhìn. Lại đúng thật là hai xác tép mắm còn dính ở miệng bình rượu, và gần cổ gần lưng bình hẳn cả lốt ngón tay cụt to xùi cũng dính mấy xác mắm tép và cơm nguội.

Tú hét một tiếng,

Chân dép cói, chân không, Tú chạy cà khiễng qua sân sỏi, đẩy đánh rầm tấm cửa sắt mở thông lên khu nhà bà. Tú sầm sầm vào bếp, ra ngoài giếng, nhà xe, kho củi. Thợ cỗ và những đám người đang rối rít làm cơm chỉ đảo mắt nhìn theo Tú, chứ không chào hỏi gì cả. Tú không những thấy lạnh hết người mà còn sắp rụng rời cả chân tay. Tú lật bật mãi mới đẩy lại được tấm cửa sắt trở về nhà mình. Tú rút cái thuốn sắt chọc bếp lò đang đỏ khét ra vườn. Cả khu vườn cam, chanh, chuối tiêu, bưởi ấy vẫn vắng hoang, gió đồng thổi vào như bão. Tú càng cuống, Tú kêu rít. Đến bây giờ Tú mới nghĩ. Tú nghĩ mình sẽ phát điên mất.

- Khòa ơi! Khòa ơi! Tao phải giết mày! Con mẹ Hoa - tên tục của mẹ Huệ Chi - và con Chi ơi! Tao phải giết thằng ông chúng mày!

Tú đã thấy Khòa.

Khòa ở sau vườn, chỗ giáp giới với khu gò đống của mấy gia đình trước kia để mồ mả người nhà họ ở đấy. Khòa ngồi trong bụi ruối, dưới một cây si xanh rườm, rễ xòa ra che gần nửa gò. Cái hình thù nó trần trục, cao lớn, khòm khòm. Cái thân thể nó mốc mác như đóng vẩy như mọc lông, không thể lẫn với cái gì khác. Thật thằng Khòa đang ngồi đấy.

Mặt Tú đang bầm bầm liền xoạc ra một cái cười. Tú trụt dép, nhón chân đi lại. Có lúc Tú phải cắn tưởng đến đứt môi để giữ người khỏi run, khỏi vấp và khuỵu gối xuống. Tú chỉ còn cách Khòa một thước. Và một thước này là những cụm ruối tuy rậm rạp nhưng cũng đủ để nhìn thấy tất cả cái quang cảnh có lẽ là một không hai ở trên mặt đất này, giữa ban ngày này. Khòa ngồi tựa lưng vào một gốc ruối già, chân xếp bằng rung rung, hai cánh tay giao nhau trong lòng. Trước gối Khòa vẫn mảnh ván sơn xanh ấy, trên mặt trải rất phẳng phiu một tấm giấy bóng kính giữa có hai tờ giấy xốp mầu hồng nhạt cắt thành hình lá nho to. Cũng vẫn cái bát sắt, đĩa sắt. Nhưng bát sắt lại đựng một thứ nước gì đỏ sánh. Còn ở đĩa sắt rõ ràng một nửa tấm bánh chưng và hai nửa đĩa giò lụa chả quế bày chồng lên nhau, gương vừa to, khẩu vừa dầy, là thứ chỉ dọn cho cha xứ hay để phần cho chị em Huệ Chi thôi! Vẫn cái giọng ngọng ríu thốt ra được thật là khó nhọc ấy, Khòa nói với mình:

- Hôm nay ta cũng ăn cỗ như Chúa Giêsu ăn cỗ với các thánh tông đồ. Đây là ông thánh Phêrô này, ông thánh Giuse này, ông thánh Antong này và cả thằng Giuđa nữa!

Khòa trỏ vào từng gốc cây ở trước mặt, ở bên cạnh được đặt những tên kia và ngửa hai bàn tay như mời mọc: U a! u a ao ày ại án ức úa ê u?! Ó a ươi ồng ạc à ày án ả ầy. Ô ô ày ấy à, ày ì ột u ao ũng ông o ai ua ày! (Giuđa! Giuđa! Sao mày lại bán Đức chúa Giêsu? Có ba mươi đồng bạc mà mày bán cả thầy! Ôi! Ôi! Mày ấy à, mày thì một xu tao cũng không cho ai mua mày!).

- "Mày thì một xu tao cũng không cho ai mua mày!" Khòa ơi! Thế mà mày lại uống vụng rồi xẻ cả rượu của tao! Cả bình rượu nếp cẩm của tao sẽ hỏng sẽ thối vì cái mồm đầy bựa cơm nguội và mắm tép của mày, Khòa ạ ạ ạ!

Tú ư ừ trong họng. Còn Chúa Giêsu Khòa thì nhỏm hẳn lên, khom khom đầu gối, giang hai tay ra mà nhăn nhở mắng mỏ một gốc cây cụt, sần sùi gọi là thằng Giuđa ấy. Khòa vừa chuyện với những cây cối vừa ngước mắt lên cười cười như để nói với cả những ai ai đang ẩn hiện ở chung quanh, ngoài đồng lúa, trong nắng gió, mây trời và biển sóng, núi xanh. Phải! Khòa cũng chuyện cả với núi xanh, biển sóng, gió nắng, trời mây và lúa đồng nữa.

Trời đất vụt tối sầm. Khòa kêu tên chúa Giêsu lên u ú.

Tú cười gằn, đập bàn tay lên vai Khòa, ấn ấn Khòa ngồi xuống. Khòa rúm hẳn bên người. Khòa lại như cười. Cái nụ cười làm nhăn nhúm thêm cả trán, cả mũi, cả miệng Khòa:

- Áu ổ ết ủi à ao ong à ậu ợ ồi (Cháu bổ hết củi và bao xong nhà cậu mợ rồi)

Tú gật đầu, vẫn cười gằn:

- Cứ ngồi yên, cứ ngồi yên. (Tú cầm cái bát sắt vẫn còn non nửa rượu) Uống! Uống! Phải uống hết một hơi.

Khòa càng oằn người:

- Áu ả ám! Áu ể ành. Áu à uống ết ì ay ết ất (Cháu chả dám! Cháu để dành. Cháu mà uống hết thì say chết mất).

- Cứ uống! Phải uống! Nốc đi (Tú nghiến răng, rít tiếng, vẫn cười). Này, này, uống này, tợp nữa, tợp nữa này, thôi, tợp nữa, ực à... thế là hết!

Tú dốc cái bát sắt công cốc vào hàm răng sún và cái miệng vẩu, cằm lẹm của Khòa:

- Cứ ngồi đấy nhé, ngồi nguyên đây, không được nhúc nhích, không được nhúc nhích khỏi chỗ này một đốt ngón tay! Tao về nhà chỉ hút xong điếu thuốc lào là tao ra. Khòa! Khòa! Nghe rõ không? Rõ chứ? Không được nhúc nhích khỏi chỗ này một đốt ngón tay. Tao về tao lấy thêm cỗ cho mà ăn. Còn nhiều thứ lắm. Ngồi đây, chờ tao...

Tú thở tưởng vỡ ngực, tưởng đứt ruột. Bao nhiêu ý nghĩ, bao nhiêu tâm sự, bao nhiêu hình ảnh bấy lâu nấu nung tâm trí ngùn ngụt cả lên.

Tú trở ra; tay phải cầm cái thuốn sắt còn thêm cái roi da đầu bịt đồng của bõ Quý, hai xích sắt và hai khóa tây; tay trái xách một bình tích đựng đầy thuốc muối nước. Tú vẫn đi chân đất, áo pijama, quần lụa mỡ gà xốc xếch, mặt choắt xanh như cắt không ra hột máu, hai cánh tóc gọng kính xã hết xuống thái dương, xuống má.

Cả bốn con chó lài lớn trên nhà bà hồng hộc chạy theo Tú.

***

Khi cha Nhân cùng cả nhà Đức Sinh, các vị chức sắc và người thân thuộc ra Vườn thánh, thì bõ Quý phát chẩn cho ăn mày. Mỗi người được một bát gạo và một xu sáu xèng Bảo Đại. Thoạt tiên chỉ người lớn được phát. Ngay đó, tiếng kêu khóc dậy lên tưởng làm vỡ mất cả khu nhà thờ. Roi quật. Thét. Chửi. Bõ Quý khản đặc cả giọng:

- Để ông tổ chúng mày còn xét. Giêsuma lạy Chúa tôi, chúng mày ở hỏa ngục phá ra hay sao thế này?! Đứa ngồi im phải ngồi im, đứa nằm phải nằm nguyên. Ông sẽ xin cụ cố phát thêm đứa lớn một bát gạo, đứa bé từ ẵm ngửa cũng được một xu. Các quỷ cái có con bú thì thêm cho bát gạo... nữa ữa ữa...

Giêsuma! Quỷ! Quỷ!...

Nếu không có đàn chó lài quấn chung quanh và hai tuần phiên khoa lên đôi thiết lĩnh ở hai bên, thì bõ Quý đến bị đẩy dập đẩy dụi vì các trẻ con đàn bà con mọn và người mù người què chạy theo. Mặc dù đã có lệnh không được tụ bạ trước cổng trại, sau khi lĩnh chẩn, những kẻ khó cứ lại gồng gánh, bồng bế, đìu díu nhau đến ngồi từng đám chầu chực, kêu khóc. Khi nhà thờ kéo chuông mười hai giờ, cha Nhân đã về rửa mặt xong, ngồi vào bàn làm dấu ăn cơm.

Giờ cha ban phép cho cố bà Đức Sinh và cụ chánh trương được ngồi ở mâm gần đấy để hầu cơm. Trưa nay cỗ bát. Chiều nay nếu mấy nhà thuyền ngoài bến đi khơi về được tôm cua mới và Người ưng ý, thì sẽ thay bữa cơm tây bằng bữa thang cuốn, y như các nhà giàu bên đời làm cỗ hóa vàng ngày mồng bốn Tết.

Bữa ăn hầu cha đến hơn một giờ trưa mới xong. Tuy cố bà rất ngon miệng, rất no nhưng trong dạ vẫn không vui. Huệ Chi lại bỏ bữa, chiều nóng sốt, cặp ống gần ba mươi tám độ. U Hùng bảo Huệ Chi lại bị cảm, Huệ Chi bị cảm vì ra tiểu tiện tận cầu tiêu sau nhà, ngoài vườn gần bãi tha ma. Chỗ này chỉ có Khòa và trẻ trâu trong trại lui tới. Vừa về nhà, Huệ Chi ngã vật ra giường. Cố bà đang thiu thiu nghe tin không kịp xỏ dép chạy sang, ôm lấy Huệ Chi kêu rên tưởng như cũng bị ngất nốt.

- Giêsuma! Giêsuma! Sao cháu tôi lại thế này? Xin Chúa nhân lành vô cùng hãy thương xót cứu chữa cho cháu tôi!

Tuy chỉ ba mươi tám độ nóng nhưng Huệ Chi cứ mê thiếp. Nhiều lúc Huệ Chi run bắn lên. Cuối cùng Huệ Chi thấy thật là trời đất chuyển động tối rầm, sóng biển, sấm sét, bão lửa cuồn cuộn, tràn ngập cả mọi vật. Không biết đây có phải sắp đến giờ phán xét không mà Huệ Chi thấy rõ ràng giữa một bầu trời sáng láng, Chúa đã hiện ra, tay cầm cái cân Công bằng. Dưới cân đó có

Huệ Chi và Huệ Chi quỳ trước Chúa. Bên cạnh Huệ Chi có cậu Khòa. Cậu Khòa vẫn mình trần, quần cộc rách bươm, mặt mày, mình mảy, chân tay tím bầm, máu cứ ròng ròng, cả người như bị cào, bị cắn, bị đâm, bị dùi, bị đập, bị giằng, bị xé. Cậu vẫn đeo bên mình cái búa chim bổ củi, một đùm những bao tải, mê chiếu, bát sắt, đĩa sắt, thìa gỗ, chậu sành, và một cỗ tràng hạt ở cổ, bằng hột nhãn, có mẫu ảnh Đức Mẹ và thánh giá bằng đồng đã gỉ...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 2

Bên kia đường cái, đối diện ấp An Sinh là làng An Sơn. Cổng làng, đình làng, chùa làng, chợ làng đều trông ra phía biển Đông. Một con đê, ôtô chạy được, bao lấy đồng làng. Đứng trên đê trông ra xa trời mây bát ngát, còn trông vào trong làng thì thấy nổi lên những dãy nhà ngói san sát, đường gạch đường đá nối nhau như bàn cờ, vườn cây lưu niên um tùm, ao hồ cứ như đong ra bạc ra tiền. Mặc dầu ruộng đất làng An Sơn quý hiếm như thế, trại Lê Thị Thảo Minh vẫn cứ chiếm hơn hai mẫu thổ cư. Đây là đất nhà thờ của chi họ Đào Xuân.

Ngôi nhà đồn rằng rất đẹp rất lạ mới xây kia, Đào Xuân Hồng vừa lấy kiểu bên Nhật về cùng với kiểu của ông kiến trúc sư kiêm cai thầu nổi tiếng ở Hà Nội, về cái Thủy tạ của ông cũng mới xây bên bờ hồ Hoàn Kiếm, hai người thêm bớt vẽ vời cho hợp với thôn quê. Bởi vậy tuy không tòa ngang dãy dọc và kiên cố cẩn mật như khu nhà của cụ cố bên ấp An Sinh, nhưng ngôi nhà của vợ chồng Đào Xuân Hồng và Lê Thị Thảo Minh lại được nhiều người trầm trồ bàn tán, đặc biệt là những ông nọ bà kia khách trên tỉnh về chơi.

- Cho con mụ Đức Sinh và vợ chồng thằng Thy San chúng nó mở mắt ra. Ở như chúng nó là ở trong đồn lính khố xanh hay trại lính khố đỏ, còn nhà, là nhà tu kín! Con cái mình chúng nó có học Cao đẳng ra lấy vợ lấy chồng ở riêng, thì thế nào cũng làm cho chúng nó kiểu nhà như thế mà lấy chỗ đi về và tiếp đón bạn bè các ngày nghỉ hè, ngày lễ.

Người ta đã nghĩ đến những tấm ảnh, những bức tranh sẽ lấy cảnh hàng

hiên, bao lan khung cửa, bực thềm của ngôi nhà mái cong, cửa tò vò, lợp ngói ống và lối đi trồng toàn đào của Lê Thị Thảo Minh làm phông chính để chụp ảnh tô màu, vẽ tranh lụa bày ở sa lông hay phòng ngủ của mình.

Cũng vào buổi sáng đầu xuân, nắng to, gió lộng, rét khô ấy, nhà vợ chồng Đào Xuân Hồng và Lê Thị Thảo Minh cũng như mở hội. Ăn lót dạ xong, cả nhà y kéo nhau đi chơi chợ cùng mấy gia đình trên Hải Phòng chạy loạn về mấy làng xung quanh. Toàn những trai thanh gái lịch. Người lớn trẻ con quần áo cứ như tiên, đi lại như đèn cù, như diễn kịch, với các điệu và các giọng cười nói chuyện trò qua các hàng quán. Nhiều người thấy bọn họ như nói tiếng nước nào với nhau ấy; trẻ con làng xô đẩy nhau theo xem rất lấy làm lạ.

Đúng, bọn trai gái ấy nói tiếng Tây. Cả Tây Pháp và Tây Ănglê. Không chỉ người mặc tây mới nói tây, mà cả những người mặc áo gấm, quần trắng là, khăn Bảo Đại, giày vân hài. Phần đông là những sinh viên cao đẳng trường thuốc, những tú tài, cử nhân trường luật, những tham tá tòa án, những tri huyện tư pháp v.v... Tuy là những cao đẳng trường thuốc, tú tài cử nhân trường luật, nhưng chẳng thấy chuyện gì về văn chương chữ nghĩa, chính trị thời thế và thuốc men bệnh tật cả! Còn các kiểu các mítxơ, các nàng tha thướt đi đàng trước đi đàng sau và bên cạnh họ, cũng chỉ ríu ra ríu rít toàn những chuyện kem phấn nước hoa, nhung lụa vàng ngọc, nhà cửa hồi môn và cỗ bàn cheo cưới. Hơn thế, trong bọn trai còn rôm rả thêm vì các chuyện, các việc rất bí mật tiết lộ cho nhau nghe. Như mùi hôi nách của bà chị vợ; cách kỳ lưng của cô em vợ; xuân sắc bà nhạc một thằng bạn vắng mặt, hay sự ngây thơ có tính toán của mấy cô gái muộn chồng trong họ nội, họ ngoại mình...

Họ đi, trên đầu và trước mặt, trời mây lồng lộng. Nhưng những cặp mắt mòng mọng hùm hụp vì ăn quá nhiều và ngủ cũng quá nhiều nọ không để ý đến. Là vì cái họ duy nhất để ý và để ý trên tất cả, không thể nào khác ngoài những đôi vú, bộ mông, bắp đùi và những hương phấn ngào ngạt của những vưu vật bên mình.

Tuy hôm nay mười rằm phiên chính, chợ vẫn vắng. Mấy cô hàng xén hàng vải xinh xắn càng sượng sùng trước những cái nhìn tinh quái của các công tử, cũng như trước những câu cười nói của các tiểu thư cặp kè nhau đi qua, hỏi chơi chuyện chơi hàng. Đông nhất vẫn là quán các thầy tướng, thầy bói, cô đồng. Mấy bọn khách tỉnh cũng xúm lại ở đây, chung quanh một cô bói trẻ đẹp, áo dài sa tanh hoa đào, quần lĩnh, chít khăn len, đeo kính râm. Cậu trường thuốc mặc sìmốckinh (1)là khách chính, hỏi về đường nhân duyên. Ngồi tì tay lên vai cậu này là cậu trường luật mặc áo gấm, khăn Bảo Đại, hỏi về đường công danh. Hai cậu cũng nói đủ tên tuổi ngày sinh tháng đẻ, làng phố, huyện, tỉnh của mình cho cô thầy khấn. Quẻ đặt những hai đồng và hứa sẽ thưởng thêm. Những cô chị cô em và cô bạn của hai công tử cứ luôn luôn cười rúc lên. Còn hai cậu cũng cười nhưng bậm môi lại để giữ khỏi sặc.

---

(1) Quần áo lễ phục màu đen.

Cùng lúc ấy ở nhà Lê Thị Thảo Minh đã ồn ĩ đủ hai bàn vui xuân. Bàn tổ tôm họp trên sập sơn son thếp vàng giữa gian chính thờ tổ, là của các cụ, các bà. Đây có ông chú ruột Đào Xuân Hồng vừa khao Hường lô và làm tiên chỉ làng An Sơn, và bà vợ một quan thương tá, Lê Thị Thảo Minh gọi bằng dì. Còn bàn bài sừng thì có các ông bà chủ hiệu hàng vàng, thuốc tây, tham biện tòa án, lục lộ. Những thanh niên thượng lưu và trí thức đi chợ về liền đưa nhau lên gác chia ngay ra làm hai đám. Một chơi xúc xắc cá ngựa; một đàn hát với chiếc pianô Lê Thị Thảo Minh dành riêng cho gái bé Shirley (Xiếclây) Thùy Dương của mình tập hàng tuần có thầy về tận đây nắn tay cho.

Ông ký Thái cũng không phải là tay không biết chơi tổ tôm và bài sừng, nhưng dù Lê Thị Thảo Minh sang nhà chèo kéo hai ba lần, ông vẫn từ chối.

- Bác ký ơi! Bác sang tiếp cụ Hường với cụ Thương chứ. Kìa, sao bác lại không sang?

- Hay bác ngồi bàn bác Đốc, bác Tham?

- Bác mệt à, thì bác ngồi chơi vài hội cho vui, đỡ nghĩ, đỡ mệt. Em góp tiền cho bác mà.

Ông ký Thái chùn cả người, cố gỡ tay Thảo Minh ra. Đưa chân Thảo Minh ra ngoài vườn, chờ Thảo Minh đi khỏi, ông liền đóng cổng, cài then, giật giật thử mấy lần rồi vào nhà nằm. Đêm qua, ông lại đọc Đông chu liệt quốc. Sáng nay, chương trình của ông là làm tiếp vườn rau. Ông vừa làm vừa nghỉ cho đến bữa cơm trưa để người khỏi bị trệ, sau một tuần lễ ngồi lỳ ở bàn giấy, dù ông chỉ phải lo mấy công việc chính về sổ sách tiền nong của nhà Đờvanhxy thôi! Kim đồng hồ báo thức để trên bàn học của Sơn vừa trỏ tám giờ, tức là ông ký Thái đã nghỉ đúng mười lăm phút, ông liền đứng dậy, xắn lại quần, uống thêm chén nước chè hột hãm với gừng rồi đi ra.

Vườn rau ở trước cửa sổ phòng Sơn.

Nếu như Thảo Minh nài ép ông ký Thái đánh bài thế nào, thì mấy cậu mấy cô bên ấy cũng khẩn khoản Sơn đi chợ và chơi cá ngựa, chơi đàn với họ như thế. Nhưng Sơn không như cha nhăn nhó, viện cớ nhức đầu đau óc và không ngủ được nay phải cất nhắc chân tay làm lụng một tí. Sơn chỉ cười, cười ngượng nghịu bẽn lẽn. Sơn bảo Sơn đang phải học thi. Chỉ còn có hơn ba tháng nữa sẽ phải lên Hà Nội. Sơn càng phải nghiền kỹ toán vì kỳ thi năm nay các bài toán sẽ ra rất hắc. Cả Đông Dương này chỉ lấy đỗ có năm phần trăm số thí sinh thôi.

Ông ký Thái đương làm, vội vàng chống cuốc, nheo nheo mắt, lắng nghe thêm một phút rồi đến chỗ mọi người tíu tít chèo kéo Sơn. Ông lại nhăn nhó, lật bật, rung rung hai tay nói:

- Cháu nó vẫn yếu toán lắm! Mang tiếng giỏi đứng thứ nhất thứ nhì ở Hải Phòng, nhưng lên đọ bút với thí sinh toàn Trung, Nam, Bắc thì chỉ là... un beau zéro, le dernier des derniers. (2)

---

(2) Một con số không đẹp đẽ, kẻ cuối cùng trong đám sau rốt.

Cái miệng đã hơi móm mém của ông cười khà lên, ông thêm bằng tiếng Pháp:

- Thật như thế! Người ta phải có can đảm nhìn vào sự thật chứ? Vậy các anh các chị em vui lòng tha lỗi cho thằng bé Sơn của tôi để nó ôn bài nhé...

Sơn đỏ rừ không những cả mặt mà cả người. Bọn nọ bá vai bá cổ nhau sang vườn bên nhà Thảo Minh rồi mà Sơn vẫn thấy rõ tiếng cười rúc rích, ngặt nghẹo:

- Thằng Sơn rồi sẽ thành trạng toán, không thèm đỗ thạc sĩ của Pháp mà của Đức cơ! Đứa nào có em gái thì phải mau mau rước sớm trạng về nhà đi.

Ông ký Thái rất bằng lòng về thái độ dứt khoát và hợp lý của mình, cũng như về tinh thần và ý chí của Sơn trong hoàn cảnh và tình thế như ngày nay. Ông vừa đi vừa xòe tay nói với mình:

- Phải như thế! Chỉ nên như thế!

Đã nhiều đêm, Sơn đang tì trán trên bàn tay, dưới mắt càng vằng vặc một cách lạ lùng những hình kỷ hà và những con số, bỗng thấy cha ho sặc lên. Ông ký Thái lồm cồm bỏ cái chăn đắp bụng ra, ngồi dậy giơ giơ bàn tay, nghiêng nghiêng đôi mắt kính và cái trán nhăn mốc mà nói với Sơn:

- Phải học. Chỉ có học! Học và học con ạ! Học để mở mang tâm trí, để

nâng cao tinh thần, để soi sáng đạo đức, để làm điều thiện, tránh điều ác, để thành người ích quốc lợi dân. Muốn làm việc lớn, muốn lập sự nghiệp, phàm làm người có đầu óc và chín chắn, trước tiên phải là kẻ có học, kẻ chịu khó học. Học đến nát xương lòi da như các cụ thường nói. Và con ơi! Như cảnh nhà ta đây thì con phải học thay cho thầy. Vì thầy mà con học thật giỏi, thật cao. Trước đây, thầy nhà đã nghèo, đông anh em, lại gặp lúc giao thời nhiễu nhương khó khăn, thầy phải đâm đầu đi cạo giấy kiếm gạo ngay từ năm mười tám, mười chín tuổi, mặc dầu suốt bao nhiêu năm học là bấy nhiêu năm thầy được bạn quý thầy yêu, đều hy vọng ở thầy. Vì thế ngày nay thầy càng hồi tưởng lại chuyện xưa, càng suy tính đến ngày mai, thầy càng cố lo các con ăn học... Vậy các con, nhất là con, phải nghĩ đến thầy mà học, mà học...

"Phải học! Phải học" Không phải chỉ đêm hôm khuya khoắt, ông ký Thái mới nói với Sơn một cách thống thiết như thế. Sau ngày Sơn bị Sở mật thám bắt giam mấy hôm rồi ông ký Thái nhận được trát đòi, ông phải xin phép chủ Đờvanhxy nghỉ cả buổi sáng để lên trả lời viên phó cẩm chính trị về sự bạn bè, giao dịch và hoạt động của Sơn, thì Sơn còn nghe cha lay gọi mình khuyên nhủ cả những buổi trưa hay bất kỳ lúc nào vắng lặng. Nay trong nhà nhìn ra, Sơn thấy như theo từng nhát cha Sơn cuốc lại kèm mấy tiếng đó: Phải học! Phải học! Và cả lúc cha Sơn chống cuốc nghỉ tay thì những tiếng lầm thầm ở cái miệng đã móm lắp nhắp ấy, cũng vẫn là bảo Sơn: "Phải học! Phải học!".

Cuốc xong, đánh thêm luống mới, rồi tưới lại mấy luống mới trồng, trông ông ký Thái vất vả quá đi mổ bò hay đánh vật. Ông mặc cái quần tây cũ vá đũng, đáp hai miếng vừa to vừa dày cộp ở hai đầu gối, xắn lên quá bọng chân. Gió đùng đùng. Đuôi áo sơ mi của ông thòi ra ngoài cứ phần phật như chiếc cánh gà tã của một xe kéo. Ông mặc thêm một áo dệt cổ lọ. Đầu tóc xờ xạc, cái trán ngắn nhăn mốc lại càng tiều tụy. Ông vẫn đeo kính trắng lão, lộp cộp đi đôi giày ống bằng da dầu như của lính kỵ mã. Thùng tưới là thùng tôn gánh nước. Ông xách từng nửa thùng từ ngoài hồ sen vào, lấy một ống lê hộp

đục đít lỗ chỗ múc thay ổ dòa (3)

---

(3) Arrosoir: thùng tưới.

Cả nhà, từ khách tỉnh đến những người ăn người làm đều bưng miệng cười. Nhất là khi thấy vú em và mấy bà họ với ông ký Thái, phải gọi ông ký Thái bằng ông trẻ hay bằng bác họ, thấy ông ký Thái gổng nồi nước đái. Cái nồi sành nay đã rạn, ông lão vườn ở nhờ đất đằng sau trại Thảo Minh phải đai bốn vòng dây thép và trát xi măng, cứ trĩu xuống bên quang, làm ông ký Thái rúm cả người, hết sức đu hai cánh tay cho khỏi bật bổng bên thùng nước nhẹ lên.

Ông ký Thái loạng choạng, liêu xiêu với cái nồi đu đưa lắc lư, vừa đi vừa cười tủm như tán thưởng sự gắng gỏi của mình.

Phần đã quen tính cha, phần Sơn cũng thích thú cha như thế. Thích thú trước hết vì cha dứt khoát làm theo ý mình, theo cách nghĩ, lối sống của mình. Hai là cha Sơn cũng như Sơn đều không gần không hợp được với các sinh hoạt của bọn bà con anh em chạy loạn về quê kia. Hay nếu cần thì phải nói thẳng là nó trái nghịch hẳn với sự sinh hoạt của Sơn cũng như của cha Sơn.

Nhưng buổi nay, cái trán cao và hơi thót của Sơn nhăn nhăn, đôi mày rậm mắt xếch của Sơn nhíu lại, và Sơn bậm bậm miệng, nhấm nhấm đầu bút chì mà trông ra ngoài vườn kia, không hoàn toàn vì Sơn đang nghĩ về những đáp số của bài toán tập. Sơn cũng đang ngắm khoảnh vườn và từng nhát cuốc, từng bước đi của cha Sơn. Hơn ba tháng trước, nơi đây còn là một bãi ụn lên những gạch ngói gỗ sắt bỏ đi và rác rưởi mà cả vợ chồng Xuân Hồng - Thảo Minh cũng chưa tính đến việc thu dọn.

Chiều chiều thứ bảy, ông ký Thái đáp chuyến ôtô hàng quen về làng sớm. Chỉ cởi giày, uống xong cốc chè xanh hãm đặc pha với mấy miếng đường, là ông ký Thái vác xẻng cuốc đi làm. Sau đúng bốn tuần lễ thì bãi thành khoảnh, thành luống, rào rấp đâu đấy, lấm tấm xanh xanh nào rau cải thìa, cải bẹ, su hào, hành, xà lách, rau thơm. Chính vại con dưa hành bà ký Thái muối riêng ăn Tết năm nay là... (Ông ký Thái đã xòe bàn tay, dang rộng cánh ra, hất đôi mắt kính cười:

- ... Của tôi trồng đấy!

Mấy hôm trước nữa rồi hôm qua hôm nay nắng to lại có sương và gió rét, nên vườn rau càng xanh tốt. Nhất là mấy luống xà lách, su hào. Cây xà lách nào cũng ăm ắp, chỉ tỉa một cây thôi cũng đầy rổ. Còn su hào nhiều củ bằng cái bình tích, phấn trắng rồm rộm, lá xòa ra gần hết lối đi. Những củ su hào này Sơn đã ví với những lồng ngực của những bé trai bụ bẫm đang ăn bú. Xà lách là một thứ lẫng hoa nạm những hạt sương kim cương của phim màu hoạt họa.

Từ khoảng im lặng của năm gian nhà gỗ cũ kỹ bỗng nẩy lên rất nhẹ một ngân vang man mác...

Dưới khung kèo cột vừa gỗ lim vừa gỗ xoan của mái ngói mũi hài mốc rêu, những đợt gió qua các cửa chấn song tiện và những tấm cửa đại phần nhiều đã long đã gãy thổi vào chỗ Sơn ngồi, thấy rõ từng dải bụi nắng reo reo như có phấn hoa vàng. Hai bức tranh thủy mặc và bộ tứ bình tố nữ Đông Hồ đu đưa phập phồng làm thành như những tiếng trống cơm. Điểm vào đó, tiếng leng keng của những tua đèn lồng treo trước gian thờ rực sáng hắn lên dưới bức y môn lấp lánh những miếng gương phản quang nắng mới.

Vùng trời xanh lại soi thẳng xuống trán Sơn.

Trời xanh trên biển khơi xa kia đang bồng bềnh từng núi mây trắng.

Những quả núi chói rọi lại một thứ ánh sáng không gì tươi mát rực rỡ bằng. Và sóng vang âm. Sơn không trông thấy sóng nhưng rõ ràng có sóng đang cồn cồn giội vào hắn chỗ Sơn ngồi với những chói rọi cũng của một thứ ánh sáng không gì tươi mát rực rỡ bằng, phải nghe mới thấy.

- Thằng Sơn lại thổi sáo! Ừ, học mãi rồi cũng phải nghỉ chứ. Nghĩ ngợi mệt mà thổi sáo thì thật là tốt!

Ông ký Thái đặt thùng xuống, giơ cánh tay gạt mồ hôi trán. Ông ngước hắn cặp mắt kính, nhíu trán lại. Một ai kia từng để ý đến ông lúc tính toán sổ sách quan trọng nhất cũng không thể tưởng được ông nghe con thổi sáo mà cũng đăm chiêu đến thế!

- Ừ ừ ừ... tính tính tang... tang tính tình... hay nhỉ... hay nhỉ... lại nhân tình rằng, nhân tình ơi... thì thú thật. Ố là là rằng có nhớ nhớ hay không... Phải! Đến tuổi rồi... nó đến tuổi rồi... Ta phải trọng sự tự do của nó, của con ta. Sơn ạ! Thầy cũng là người có đầu óc, thì thầy phải hiểu biết, mà trước hết phải hiểu biết các con. Được! Các con cứ tha hồ mà yêu, mà tự do yêu. Cốt sao yêu đương cho quang minh chính đại, yêu đương đừng phương hại đến chí tiến thủ, đến sự nghiệp...

Ông ký Thái nói hắn lên bằng tiếng Pháp, chao lên chao xuống cánh tay theo điệu sáo, rồi nhắc lại câu thường nói với Sơn:

- Nhưng trước hết vẫn là phải học... học để mở mang tâm trí, để nâng cao tinh thần, để soi sáng đạo đức, để làm điều thiện tránh điều ác, để thành người ích quốc lợi dân...

Tiếng sáo chợt vút lên như cánh chim bằng kim cương hay ánh sáng. Bầu trời ngân lên. Mây nước rung rung.

Yêu nhau cởi áo cho nhau

Về nhà dối rằng cha dối mẹ, này ồi a ối a qua cầu... tình tình gió bay...

Ông ký Thái cười, lim dim mắt thêm:

- Được! Nói dối thế thì cũng tolérable (4)... Nói dối mà người nghe thấy mình không bị lừa, thấy mình phải biết thương kẻ lừa mình. Phải không Sơn, như thế cha của con không tầm thường như ai, phải không? Cha của con thật xứng đáng là cha cái thằng Sơn nổi tiếng học giỏi nhất Hải Phòng. Và cái thằng Sơn có một người cha độ lượng nhân từ như thế, thì càng phải học sao cho xứng đáng, càng phải hành động sao cho xứng đáng...

---

(4) Tha thứ được.

Để đánh một dấu chấm thật tuyệt cho những cảm nghĩ của mình, ông ký Thái nhịp nhịp cánh tay, thì thầm tiếp theo:

- Về nhà dối rằng cha dối mẹ, này ồi a ối a qua cầu... tình tình đánh rơi...

Tâm trí ông ký Thái bừng bột hẳn lên. Ông càng bằng lòng vì sự suy tính của ông. Ông đã nhất định không cho Sơn lên Hà Nội trọ học, cũng như không cho Sơn về Nam Định là quê bà ký, gửi Sơn ở nhà người em ruột bà dạy trường Thành chung của tỉnh. Ông cứ để Sơn ở với ông, về quê ông đây, vẫn gần cận ông và được ông kèm cặp. Tuy sức học của ông chỉ bằng học trò Sơn, nhưng với sự từng trải và sáng suốt của ông, ông không những giữ gìn Sơn chu đáo trong tình thế chiến tranh này, mà còn làm Sơn thấy rằng dù Sơn có thông minh giỏi giang đến đâu thì vẫn là con ông, sự nghiệp, tương lai, lý tưởng của Sơn không thể nào không có sự chăm lo quyết định của ông.

Đến chín giờ rưỡi, ông ký Thái gổng trả nồi nước đái và thùng tưới rồi đi rửa cuốc và chân tay. Sơn lại ra ngoài đồng lúc nào không biết.

***

Sau vườn ông ký Thái cũng có một ngôi nhà năm gian. Trước năm gian cũ kỹ này cũng là một tòa nhà mái cong tuy không to không mới lạ như tòa nhà Đào Xuân Hồng và Lê Thị Thảo Minh, nhưng lại có cách cầu kỳ riêng. Đó là mái hiên cửa giữa trông như một kiểu đài, tạ nào bên hồ của tranh phố Hàng Bồ hay phòng tuồng Quảng Lạc. Bước lên khỏi những bực thềm cao, trông vào nhà thì rực lên toàn vàng son: gian thờ. Gian thờ đúng như của những họ quyền quý thời Lê, Trịnh đủ các thứ hoành phi, câu đối, lọ, chóe, đôn, chậu, lư, đỉnh từ mấy trăm năm nay.

Nhà của Hoài Giang, làm báo, vợ mở hàng vàng ở phố chợ, họ cùng chi Đào Xuân. Bên đây cũng dập dìu khách khứa, nhưng không phải chỉ là họ hàng con cháu mà còn có những bạn rất thân của Hoài Giang nữa.

Khách tổ tôm, cụ thân sinh Hoài Giang tiếp. Khách bài sừng, vợ Hoài Giang tiếp. Tất cả ở nhà trên. Loại thứ ba và là loại đặc biệt, khách của Hoài Giang thì lại ở nhà dưới. Tuy gọi nhà dưới, nhà cũ, nhưng bày toàn những thứ nếu người ta cầm đến hay rờ mó vào đều thấy chờn chợn tay, sợ đánh rơi hay làm sứt, làm rạn. Nghe nói những đồ này giữ lại được từ năm loạn nhà Mạc chạy về đóng quân ở Đồ Sơn, hay năm tàu Tây kéo vào trấn Hải Phòng, rồi đến năm kia Nhật ném bom Hải Phòng đổ bộ lên đò Khuể Kiến An, Hoài Giang lại mua sắm được thêm chuyến nữa.

Bọn Hoài Giang họp ở cái gian xuềnh xoàng giáp với vườn ông ký Thái. Họ ngồi đất, trên một tấm thảm cói to, trải chiếu đậu kê mỗi chỗ một miếng nệm cỏ bọc vải gai thô nhuộm chàm. Bàn bằng tre; từ bình rượu, ấm chén uống chè, lọ hoa, ống bút đều bằng sành. Tường, cột, cửa không có câu đối, y môn, rèm, màn gì cả. Một bức tranh to bồi giấy dó rủ từ quá giang xuống chân tường, vẽ bằng cả mực tàu, son và kim nhũ, sơn màu và phẩm, loằng ngoằng các thứ hình kỷ hà, trăng, sao, đầu lâu, ác quỷ, đàn bà khỏa thân, móc câu nốt nhạc đồ rê mi, hoa sen, nậm rượu, đàn sáo, cung kiếm, máy bay, cánh

bom v.v... đảo lộn, xuyên xọc, chồng chất lên nhau. Hai bên khung cửa tường đầu hồi treo hai bức cũng bồi giấy dó, nền chu sa, vân rồng phượng, mây lượn, trăng sao lưa thưa, mờ mờ. Một bức có hai câu thơ:

Ngoài ba mươi tuổi tình đâu tá

Một ván cờ thua xế bóng đời

Chữ tròn tròn méo méo dắt dây như tơ hồng, chính tay tác giả viết. Tên tác giả và ngày tháng đề thì nguếch từ phía dưới lên, vằn vèo giống chữ Hán, nhưng lối viết... không thể ví là lối gì.

Một bức đề trọn cả bài:

Khuya nay có một chàng thi sĩ

Quăng trái tim sầu trả thế gian

Rũ áo gió sương ngàn vạn kỷ

Trở về yên tĩnh xứ vô vi.

Lâng lâng gót hạc ngoài nhân lụy

Lặng mắt xanh nhìn lệ chúng sinh

Trăng nước hồ ly tình chín kiếp

- Ta hỡi mình ta giữa bụi trần!

Ngày tháng đề như lối chữ Pháp, tác giả không ký tên mà đóng triện. Không hiểu ấn của các hoàng đế các vua chúa Đông, Tây có to như thế không, đây triện của thi sĩ đúng bằng mặt cái bát quái mà trong thì khắc chữ Latinh: Thái Trang kỷ nguyên.

Tuy gian nhà đã tối và ẩm, đầu hồi che kín một cây bàng, gốc cành sù sì các thứ mấu, suốt hàng hiên lòa xòa nhiều lẵng phong lan treo khắp các rui, mè, kèo, cột... không khí lại còn triền miên mùi hương, mùi trầm. Một vòng hương cao gần thước ta đốt bên bình trầm ri rỉ khói, bày trên một kỷ gụ ở giữa chiếu. Trước mặt là bức trướng thơ trên bia của Thái Trang.

Bốn người đang nằm ngồi ngả nghiêng, ủ rũ, đăm chiêu, mơ màng chung quanh những trầm hương men khói ấy. Tất cả là nghệ sĩ.

Hoài Giang tuy sống bám vào vợ mở hiệu vàng nhưng dân làng vẫn gọi là ông tham nhà báo (Trước Hoài Giang làm thư ký ở tòa án mấy năm, sau thôi, chuyên viết báo, viết truyện ngắn là chính và làm thư ký tòa soạn cho một tuần báo văn chương được hắn năm năm, sau bị một ông bạn cũng là nhà văn hất cẳng, vào làm thay).

Huyền Linh kiêm làm nghề chạy hàng xách và đưa khách thầy kiện, viết thuê đơn từ, thì hay làm thơ trào phúng. Từ mười năm nay đăng báo được ba bốn bài.

Thái Trang chuyên cả vẽ báo, viết kịch ngắn và làm thơ.

Trần Văn trẻ nhất trong bọn, đúng hai mươi hai tuổi. Trần Văn vừa làm thơ, vừa vẽ, vừa soạn nhạc. Bức tranh gọi là siêu hình, lập thể, môđécnít, v.v... treo trên bàn rượu là của Trần Văn.

Khi các khách của Đào Xuân Hồng và Lê Thị Thảo Minh đi chợ về, bốn nghệ sĩ nọ mới lồm cồm dậy khạc nhổ súc miệng, hút thuốc lào và đùn nhau nhóm hỏa lò than tàu để đun nước pha trà. Bữa chiều và đêm qua họ đã uống rượu. Đáng lẽ đăng cai cuộc này là Huyền Linh, nhưng thấy bày trò ở cái nhà chật hẹp treo biển đề Biện sự phòng trong một ngõ tên là Mồhamét Xaích, thì mười phần bị mất đến năm phần hứng thơ hứng rượu, nên họ lại kéo nhau... đi. Một lẽ nữa là vợ Huyền Linh rất ghen tuy rất hiếu khách, lỡ ra quá chén

mềm môi, cứ ư ử những thơ những phú, tình tình duyên duyên, mộng mộng tiên tiên, với nào Dung, nào Lan, nào Nguyệt, nào Bích Châu, nào Bạch Tuyết vân vân, để bà chị nổi tam bành lên, thì đừng hòng vay tiền về tàu Hà Nội, hay mua thuốc lá cà phê những lúc đón các thiên tài và thần bút thần văn trên ấy xuống! Để tạo một không khí giang hồ lạc phách, bốn người đùng đùng nhảy lên hai xe tay Ômích và hét:

- Xuống thẳng Thái Trang. Lại phải xuống nhà thẳng Thái Trang.

- Lại xuống Thủy bạc! Xuống Thủy bạc!

- Ừ phải xuống Thủy bạc của tao! Phải xuống Thủy trang của tao!

Nhà Thái Trang ở giữa một đầm rộng, chỉ có hai mái lá gồi dựng trên những cọc tre. Liếp nứa, cửa bằng giấy bao xi măng. Sàn gỗ ván của các thứ sà lan, cầu, kè, giàn, giáo thải. Muốn vào đây phải đi thuyền. Thuyền là cái mủng đủ một người chèo với một người khách. Các người quen sơ Thái Trang cũng gọi đây là Thủy bạc hay Thủy trang.

Để quang minh chính đại lòng hiếu khách, sự tín ước của mình, và cũng để hành lại người vợ chịu trách nhiệm chính về tài năng cằn cỗi cùng sự nghiệp văn chương thui lụi của mình, thi sĩ Huyền Linh ta đã thủ cả con gà giò lẫn đấu gạo nếp của một bà hàng gà tạ cái ơn Huyền Linh làm đơn cho bà kiện lấy lại được chỗ ngồi ở chợ Sắt. Với món bổng này, đáng lẽ vợ thi sĩ sẽ làm lễ cúng rằm, chỉ phải mua thêm ít măng miến khoai tây, nải chuối, gói hoa là cả nhà con cái, vú em sẽ ăn uống vui vẻ. Mà vẫn tiếp khách không kém phần lịch sự!

... Bữa rượu với con gà của Huyền Linh khề khà từ chín giờ sáng đến bốn giờ chiều. Rượu lại của Thái Trang.

Cũng vẫn để thêm bất ngờ và kỳ thú, họ lại đùng đùng kéo nhau đi lúc tà

tà, khi uống xong mấy ấm trà. Họ đáp xe ngựa chở gạo mắm rau quả của những bà chạy chợ vùng Đồ Sơn. Lúc họ ra xe, vẫn còn người nôn thốc nôn tháo, người thì bước đi ngã cứ dúi dụi.

... Sau mấy bữa rượu la đà, sáng nay chả rửa mặt mũi gì cả và chưa uống xong tuần nước, từ Huyền Linh đến Thái Trang lại cứ thét cứ gào như phát rồ, đòi... uống rượu.

Hoài Giang đứng hẳn lên, mặt nhăn nhó, như bị mất cắp, giơ hai cánh tay áo pijama xua xua:

- Giời ơi là giời! Các huynh cứ tham khảo ý kiến này. Ừ, lại phải rượu, phải rượu. Chúng ta cứ cái trò hôm qua, nhưng không ăn cháo mà là cơm dưa mắm với đệ!

- Thôi đếch vào, đếch vào, đêm qua mày đã tọng cho anh em toàn lạc rang sau lại một nồi cháo đỗ xanh, hãy còn binh bích cả bụng đây này!

Huyền Linh chồm lên, nói tiếp:

- Mang tiếng ra biển thì phải được thưởng thức hải vị, thật là hải vị cơ, chứ đừng có làm bêu mấy con cua bể óp hay mấy con cá mòi ươn!..

Thái Trang cười khẩy:

- Tại vợ thằng Hoài Giang nó làm cỗ bát thết cả nhà, nhưng các mặc khách tao nhân lại chỉ thích thanh đạm đấy mà!

Huyền Linh hắt xì một cái:

- Vàng lại từ hai trăm hai lên hai trăm rưỡi một lạng. Nhà nó ăn toàn thịt sư tử(5)thì còn cần thịt cá gì khác?!

---

(5) Vàng nhãn hiệu sư tử.

Thái Trang vội huých nhẹ vào lưng Huyền Linh:

- Thôi được! Thôi được! Cứ để thằng Hoài Giang nó... nó nói nào... Ừ dưa mắm, dưa mắm ra sao?

- Nhà đệ vừa làm được hũ mắm tép. Đệ đã xem, vừa ngấu, thơm, rất thơm, đỏ tươi như...

Huyền Linh nhệch miệng ra:

- Như môi Dương quý phi ấy!

Hoài Giang cũng cười, cười xòa:

- Đệ sẽ bảo vú em ra chợ mua thêm đậu phụ, khế và rau thơm. Chúng ta sẽ diễn một trận mới cho đổi vị.

Biết thế nào Huyền Linh cũng lại đổng giả, Hoài Giang vội rung hai bàn tay:

- Cố nhiên là phải có thịt! Thịt ba chỉ luộc cũng có. Vị nào muốn ăn rau ghém cho mát... tùy! Nhà đang đi lấy thịt về kia.

- Được! Được! Ra lệnh phải cấp tốc trù biện. Nhưng trận này phải là chất quê chính cống chứ không được An Sơn lai với thằng Phôngten như đêm qua. Tao chỉ làm có hơn hai chén thôi mà đến giờ vẫn nhức đầu đây. Nghe thơ và chuyện Chiến quốc chứ không phải là tù xử tử lên máy chém hay ra đình tranh cỗ, bổ thuế mà nốc cái thứ cồn ấy!

- Được! Được! Cái thằng già Huyền Linh cứ trung ngôn nghịch nhĩ cho anh em. Bữa nay phải hai, phải ba cây nữa... Uống chứ! Uống chứ! Cổ lai

thánh hiền giai tịch mịch, duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh. Từ trước đến nay cả thánh lẫn hiền đều bị quên lãng. Duy những tay rượu là để lại tên tuổi của mình. - Thái Trang tủm tỉm.

Huyền Linh liền nhoai người ra:

- Ối giời ơi là giời! Ngày xưa mới ẩm giả lưu kỳ danh, chứ ngày nay thì đểu giả lưu kỳ danh!...

Rồi Huyền Linh lừ lừ đứng dậy, khuỳnh khuỳnh cánh tay đi lại góc nhà, nhấc chai rượu dốc ngược lên rót. Tay cầm chai, tay cầm cái chén sóng sánh, Huyền Linh lừ lừ đến trước mặt Thái Trang cúi đầu kính cẩn đoạn hất mạnh, tợp một cái, cạn chén. Choang... Huyền Linh ném chai vào chấn song cửa sắt. Nhìn Huyền Linh đến gục mặt xuống những mảnh vỡ, Thái Trang lầm thầm gật gù: "Cho tan nữa, phải cho nát nữa những cái gì loại Phôngten hãnh tiến, để giữ nguyên vẹn những cái gì của phương Đông hiền triết, cổ kính, mộng thơ và của nước Việt nông tang hiền hòa rất đau khổ này!"

Không đợi mua thức ăn về và cũng như không thèm để ý đến trên nhà kia và các khách chung quanh, bọn Huyền Linh liền tự đi nhổ rau hành lấy bát đũa và trải giấy báo ra để vào trận.

Còn Hoài Giang xin phép vắng mặt một lúc để chạy rượu. Thực ra Hoài Giang lên nhà trên gọi người mõ ở nhờ đất sau vườn, bảo y cho vay hai chai rượu của y vừa cất, định đêm nay đưa vợ đem ra đình bán cho các cụ đánh tổ tôm.

Hoài Giang còn sang vườn ông ký Thái xin thêm nắm rau húng, răm, rồi cặp chai rượu bưng cả hũ mắm tép xuống.

- Các huynh ngửi xem này, ngửi xem có dùng tạm được không này?

Mở phựt cái nút bằng lá chuối, Hoài Giang gí gí miệng hũ vào mũi từng

người, đoạn nghiêng nghiêng khều ra đúng một đĩa con.

Hoài Giang thân rót rượu mời. Thái Trang móc túi lấy thêm một thanh trầm đốt. Huyền Linh ra ngoài nhà đem cả quả phật thủ và quả bòng trên nóc tủ chè vào đặt giữa mâm. Vẫn bát đĩa sành và đũa tre. Rau ai ăn người ấy ngắt. Rượu uống có người tợp cả chén. Chai rượu đã vợi già nửa. Trần Văn, người bạn vong niên của đám nghệ sĩ có tên và cả tuổi nữa kia, đến giờ vẫn im lặng. Cũng như mọi trận, anh vẫn là tay uống nhiều nhất. Cứ cạn từng chén, không khà, không nhắm. Thỉnh thoảng mới nhón một nhân lạc hay ngắt một ngọn rau thơm chấm nhẹ vào đĩa mắm. Không phải Trần Văn không biết hay không muốn ăn mắm. Mắm là món tuyệt thú đối với Trần Văn, hơn cả những giò nem ninh mọc vây bóng. Nhưng bữa nay Trần Văn không chịu nhúc nhắc đũa, vì từ đêm qua anh lại thấy trong người mệt mỏi, buồn nản lạ. Hình như tâm trí anh có một tảng băng đen nhờn và ngai ngái chỉ rình rình lở ra. Càng uống, càng thấy ngọt, thấy thơm cái thứ rượu trong xanh xòe diêm đưa qua có thể bùng cháy này, Trần Văn lại càng thấy nản, thấy mệt.

Nếu như Trần Văn ít tuổi nhất trong bọn thì trong bọn không thể không thấy và không nghĩ đến nhiều tài của Trần Văn. Tuy giỏi cả mài tranh, và những tranh Trần Văn mài đều là của những họa sĩ bực thầy nổi tiếng đương thời họ rất trọng đãi anh, nhưng anh nhất định không sống bằng nghề này. Nhiều phen hàng tháng không một đồng xu trong người, Trần Văn toàn ăn nhờ nhà các bạn. Vậy mà có bạn đưa những khay, đĩa gỗ của mấy chủ hiệu mỹ nghệ giàu sụ, nhờ anh mài và vẽ cho chỉ mấy nét như Tháp Rùa, cô gái Nhật múa lụa, cô gái Mèo che ô xuống núi hay con ngựa, bông hoa, đàn bà trần truồng, tùy hứng thú của Trần Văn với cái giá không người thợ giỏi nhất nào được trả, nhưng Trần Văn chỉ làm thinh hay lắc đầu cười.

Tiếp theo bản nhạc trước, bản nhạc mới đây của Trần Văn lại làm náo nức cả giới nhạc sĩ có tên tuổi. Bọn trai trẻ Hà Nội, Hải Phòng và các tỉnh to truyền tay nhau chép và tập hát càng say hơn. Mấy buổi hòa nhạc ở những

phòng trà Nixơvô, Takara và Xănggaiba chuyên đàn hát cho các quan binh Nhật, cũng lấy nhạc của Trần Văn biểu diễn với các gái bồi rượu, thanh sắc nhất, chọn toàn làm tiết mục đặc sắc.

Chú Trần Văn là một nhạc công chuyên về đàn bò trước làm dưới tàu to sau lên bờ, nuôi cháu bồ côi từ ẵm ngửa, đã nói với Trần Văn hãy nghe mình cùng đi đàn cho một hai tiệm trà và chỉ thỉnh thoảng trình bày tác phẩm của mình thôi. Trần Văn còn làm thơ. Trần Văn bảo còn thích thơ hơn cả nhạc, vì thấy lời thơ phải là những lời chau chuốt nhất, đẹp đẽ nhất, để nhạc nhập hồn và chắp cánh. Vì thế, hơn hai năm nay Trần Văn chỉ làm hai bài thơ bên cạnh bốn bản nhạc.

Chính từ lúc Huyền Linh ném chai rượu Phôngten vào cửa sắt, Trần Văn càng thấy tâm hồn mình gai lạnh. Càng đắm vào những ý nghĩ, Trần Văn càng thấy pha thêm với niềm kiêu hãnh, là nỗi chán chường về tài năng của mình. Ngay lúc Thái Trang nhìn Huyền Linh gục mặt xuống mảnh chai, lầm thầm nói mấy câu sao mà buồn thảm rồi tự rót đầy chén rượu uống, Trần Văn đã toan ôm lấy bàn tay Thái Trang mà hôn mà liếm rồi đỡ lấy chén của Thái Trang dốc dốc vào miệng mình cho thật kiệt những giọt rượu còn đọng lại. Nhưng cho rằng làm như thế lại là thô tục, phạm đến giây phút thiêng liêng của một tâm hồn xót xa, Trần Văn phải dằn người ngồi im, nghiêng nghiêng lừ đừ nhìn Thái Trang.

- Thái Trang ơi! Tuy nhiên tài thơ và nhất là tài họa của anh không phục được tôi đâu! Nhưng anh vẫn là bực đàn anh tôi vì cái điệu sống của anh. Chao ôi! Chính anh là ẩm giả lưu kỳ danh đấy! Còn những minh họa vẽ vội và những kịch ngắn khô kiệt của anh trên tờ tuần báo văn chương cỏ giả kia, càng làm chúng tôi thấy quý anh, thương anh, và cũng xấu hổ với anh. Vì không phải chỉ có chúng tôi, mà còn nhiều thằng bạn khác, cả những thằng chẳng thân với anh, chẳng có một tí đạo chất nào, chúng nó dung tục tầm thường hết mực, cũng bám vào ngòi bút của anh mà hành lạc. Chao ôi! Thời

buổi này làm nghệ thuật, và có sự nghiệp vào cái thời buổi khó quá, thảm quá, mệt quá, mệt vô cùng này, thì hãy làm bạn, có bạn sống với tình bạn đã. Anh chủ trương như thế nên cả cái thằng Hoài Giang vợ con đầy người vàng ngọc, nhà cửa như một hiệu vạn bảo, một kho đồ tầm tầm kia, cũng ăn, cũng uống, cũng hút trên lưng anh. Một người bé nhỏ, còm nhom, gầy xác như anh, tôi lại thấy thật sang, thấy đẹp. Cái lỳ lỳ của anh, cắn răng mà chịu đựng mọi nghịch cảnh, lại là kiểu mẫu về lý tưởng và về một sức thôi thúc chúng tôi phải sống sao cho thật là nghệ sĩ.

Trần Văn lại ân hận chưa chịu về nhà lấy bộ quần áo rét đưa cho em Thái Trang đi cầm, và trưa hôm qua lại để Thái Trang lấy tiền của em mua rượu.

Thái Trang cũng như Trần Văn không còn cha mẹ. Thái Trang cũng tự học nhưng chịu khó vẽ nhiều và không cầu kỳ lắm. Vì thế có mấy tờ tuần báo ít vốn khi mới ra đều nhờ Thái Trang trình bày và minh họa, và chỉ trả Thái Trang số thì bằng một chầu hát còm, số thì hai đồng nhiều lắm là ba đồng, có số là năm mươi bản để Thái Trang đi bán lấy tiền. Tất cả những món nhuận bút thơ, truyện, kịch ngắn và tiểu thuyết của Thái Trang không những lĩnh kiểu trên đây mà còn bằng cơm tháng ở ngay nhà xuất bản. Không phải chỉ mình Thái Trang hay thêm một người nữa, mà đúng là một lô bạn; nhiều bữa vú em và thằng nhỏ nhà chủ chỉ dọn cho độc nồi cơm với bát nước mắm và họ cùng nhau phải chờ từ chín đến đúng mười hai giờ trưa... Vì nhà xuất bản hết tiền, phải đi xoay gạo mà những người đầy tớ nọ cũng chỉ ăn như thế!

Thái Trang chỉ có một người ruột thịt duy nhất trông nom cho mình là thằng em câm. Em Thái Trang nuôi mình và nuôi anh bằng mấy bè rau muống. Thỉnh thoảng em Thái Trang đi tát cá thuê dưới các làng hay kéo xe bò chở sắt gỗ ngoài bến Sáu Kho. Anh em Thái Trang ở nhờ hồ của cụ cố bà Tây cậu và người thầu cá là đội Nhị. Tuy vậy nhiều đêm em Thái Trang cũng cất vó trộm. Bữa qua Thái Trang thết món cá quả luộc, con cá ngót hai cân của em Thái Trang giấu dưới một gốc si bên hồ để đến chiều đi bán, và em

Thái Trang đã móc móc một tờ giấy bạc một đồng cất dưới mái lá mua thêm rượu cho các bạn anh. Trần Văn hình như được em Thái Trang mến nhất. Y hay chuyện với Trần Văn, nhờ Trần Văn dạy chữ, dạy cả vẽ nữa... Lần nào cũng vậy, Trần Văn đến chơi, dù không có Thái Trang y cũng đi mua rượu dọn bữa mời. Trần Văn không ăn cơm thì cũng phải uống rượu. Chỉ mình Trần Văn uống để "nói" các thứ "chuyện" các kiểu "chuyện" và dạy y học.

Em Thái Trang kém Trần Văn hai tuổi.

- Cậu! Thưa cậu...

U già cứ thập thò ngoài song cửa, bưng một mâm đồng con. Hoài Giang quay ra, thấy lại tiếp thêm thức ăn, liền cau mặt, nghển lên nói khẽ:

- Vẫn còn nhiều lắm, thêm nữa chỉ làm ụn cả mâm.

U già vừa nói vừa thở:

- Thưa cậu, đậu rán mợ con vừa lấy ở chảo ra, các cậu xơi ngay kẻo nguội, trên nhà đã có đậu nhồi thịt rồi!

Hoài Giang nhăn nhó:

- Thôi thì đem đậu vào đây vậy! Có tương không? Kìa phải lấy bát tương chứ. À, dưa nén nữa! Còn thịt, có bảo hãy đem lên đây!

Hương trầm và hương nhang tỏa khắp mấy gian nhà ra cuối hàng hiên. Những lẵng phong lan đu đưa lạt sạt, mấy bức tranh bập bồng. Không khí bỗng lặng đi vì không ai động bát đũa và đều lừ đừ thờ thẫn.

Chợt Trần Văn đặt chén xuống chiếu ngước nhìn. Thái Trang lại tự rót một chén đầy rượu, đứng lên đi ra cửa sổ. Cánh tay khẳng khiu của anh đưa ra khuỳnh khuỳnh, rung rung. Cái giọng trầm trầm thê thiết ấy lại cất lên:

Đưa người ta không đưa qua sông

Mà sao tiếng sóng ở trong lòng

Bóng chiều không thắm không vàng vọt

Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong...

Ực... cả chén đầy uống cạn. Thái Trang như nghẹn, như nấc. Cái chén nghiêng nghiêng, nắng rọi vào lấp lánh. Gió lùa thổi chập chờn làm bốc cao thêm và tản mờ ra những vởn khói hương và trầm. Cả bức tranh và bài thơ trên tường đều rung rung sột soạt:

... Đưa người ta chỉ đưa người ấy

Một giã gia đình một dửng dưng

Ly khách! Ly khách! Con đường nhỏ

Chí lớn chưa về bàn tay không

Thời không bao giờ nói trở lại

Ba năm mẹ già cũng đừng mong...(6)

---

(6) Tống biệt hành, thơ Thâm Tâm.

Có tiếng thét. Huyền Linh thét lên, hất chén uống như kiểu tuồng:

- Gió lên rồi! Gió đã lên rồi!

Hoài Giang ngồi chống gối tì trán, càng thiểu não:

- Cô đơn! Ôi ta cô đơn!

Huyền Linh đưa mắt như lườm Hoài Giang lại tự rót rượu. Thái Trang quay hẳn ra ngoài trời, mặt buồn vô hạn:

... Người đi... người nhỉ người đi thực

Mẹ thà coi như chiếc lá bay

Chị thà coi như là hạt bụi

Em thà coi như hơi rượu say...

- Phải bốc đi... bốc đi nữa! Xong tiệc này lại phải bốc ngay đi thôi!

Hoài Giang lắc lắc đầu, run run người nói, khi Trần Văn cũng đứng lên với chén đầy rượu. Huyền Linh khà khà hất hàm:

- Nhưng ai làm buồm cho anh em đây?

Hoài Giang nhệch cái miệng:

- Lại Thái huynh, Thái huynh đã khởi gió thì phải lèo lái luôn thể.

Thái Trang chỉ gật gật. Hoài Giang biến hết cả vẻ mặt thiểu não:

- Vậy đệ lại xin tìm một cây Nước trong để đi theo hầu chư huynh. Tối nay thì đổi hẳn sang xóm Cánh gà làm một chầu cháo chứ.

Lúc mọi người nâng cốc tung hô vạn tuế trước mặt Thái Trang, thì Trần Văn cố ghi lấy các nét các dáng của Thái Trang vào trí não mà Trần Văn chợt có ý nghĩ nếu bất hạnh Thái Trang bị chết, Trần Văn không được trông mặt lần cuối cùng, thì Trần Văn sẽ vẽ hồi ức chân dung Thái Trang trước khung cửa sáng nay. Trong cái phút tất cả cảm xúc của Trần Văn lắng đọng ấy, một

làn thanh âm bỗng vút qua, làm Trần Văn sững cả người.

Tiếng sáo! Tiếng sáo với một điệu rất xưa, thuở ấu thơ Trần Văn thường được nghe những ngày đầu xuân theo các anh các chị họ đi hát đám các làng xa.

Khung cửa trước bàn học Sơn nổi hằn lên ở bức tường quét vôi trắng. Ngoài khung cửa, dưới gốc cau nắng lấp loáng xuống như mưa, Sơn đứng nghiêng người, phong phanh chiếc sơ mi trắng cổ bẻ mặc trong áo len màu nước biển, gương mặt trái xoan đăm đăm, đôi mắt hơi xếch như nhìn xuống những làn điệu làm thành sóng trên cây sáo, và cũng như nghe chính tâm hồn mình từ lòng sáo cất lên.

Bụi nắng bay vờn chung quanh Sơn, người Sơn cùng khung cửa viền một đường sáng nổi rực. Những ngón tay Sơn thì như những cánh chim vỗ bay, và cây sáo trúc vàng mật ấy thành một ống hào quang phơi phới chiếu ra những hình tượng, những cảnh vật tươi đẹp, tuyệt vời...

- Chao ôi! Như thế kia thì ta là nghệ sĩ hay chính "nó" mới thật là nghệ sĩ, mới phải là nghệ sĩ, mới đáng là nghệ sĩ?! Như thế kia thì ta có tâm hồn hay chính "nó" mới thật có tâm hồn?! Như thế kia thì ta sống bằng lý tưởng hay chính "nó" mới thật sống có lý tưởng?!

Bọn Hoài Giang thấy Trần Văn trong giây phút bỗng nhắm mắt, bàn tay căng ra nặn nặn hai bên thái dương, đều tưởng Trần Văn đã say, phải lấy sức để giữ khỏi choáng.

Đúng Trần Văn đang lấy sức để giữ khỏi choáng nhưng không phải vì những chén rượu uống dồn, vô hạn độ.

Cách đây hơn hai năm, Trần Văn bắt đầu viết bản nhạc thứ nhất. Một bữa rượu ngày ở một tiệm nhảy ra, Trần Văn đang bước những bước phừng

phừng cùng với những làn điệu vang dội trong tâm trí, chợt phải chững lại vì tiếng ôtô rú ga và những tiếng gằn, tiếng chửi. Chắn cả đường đi đúng là cái cam nhông xám của Sở mật thám chuyên đi bắt người... Còn một trong những kẻ đang bị xích tay ngồi dúi dưới chân những hung thần và đầu trâu mặt ngựa kia, đúng là cái thằng oắt họ xa với Trần Văn, khét tiếng giỏi tính và giỏi sáo của trường sông Lấp và Hải Phòng. Không hiểu nó đã bị đánh mấy trận, mà Trần Văn thấy mặt nó vều lên, mắt tứa máu, mũi cũng ộc máu, đỏ lòm cả cái sơ mi trắng đen thủi rách hơn giẻ lau.

- Cả thằng Sơn cũng bị bắt! Thằng Sơn con chú ký Thái cũng theo chính trị, theo cách mạng? Nghĩa là làm cộng sản!

Trần Văn lắc đầu:

- Nhất định ta chỉ làm nghệ thuật, tuyệt đối không dính dáng gì với chính trị hết. Lý tưởng, lẽ sống và đường đi của đời ta chỉ là nghệ thuật. Chính trị đúng đấy, cách mạng cao quý đấy, chủ nghĩa cộng sản đẹp đấy... nhưng là công việc của một số người!...

Những ý nghĩ trước kia lại rành rọt nhắc lại từng mạch, từng điều. Nhưng giờ đây, theo liền với những ý nghĩ ấy là những cảm xúc khác hẳn. Cái mũi kim có điện ít lâu nay thường nghiến trong lòng Trần Văn, giờ lại siết mạnh hơn. Tâm trí Trần Văn còn như bị một tấm cửa hầm sập xuống. Phút giây, Trần Văn thấy trước mặt càng lạnh và cứ xa thăm thẳm. Vẫn cái lạnh và sự xa thẳm của một nỗi buồn nản làm sao Trần Văn vượt được lên trong cái xã hội này, đời sống này, tình hình và thời thế này?!

Trần Văn lại cạn chén nữa, chén nữa, chén nữa... cứ sững bên cái cột mà trông ra ngoài trời, những đám mây trắng đang chở bay ánh nắng làm lấp loáng thêm ngọn cau không còn bóng Sơn bên gốc nữa...

***

Đúng hai giờ trưa, ông ký Thái ra xe. Ông lại ăn một bữa rất ngon với Sơn hồi mười một giờ do tay ông chất bếp thổi nấu, còn Sơn thì chẻ củi, vo gạo, rửa rau. Một giờ ông dậy, đun nước tắm. Một giờ hai mươi ông thu dọn giường phản bố con nằm và bàn học của Sơn. Hai giờ kém hai mươi ông dặn dò lại Sơn mấy việc, hỏi lại Sơn những việc của Sơn mà ông nhận làm.

- Bác ký ơi! Bác ký ơi! Cho em gửi cái này nào...

Khi còi ôtô hàng giục khách, ông ký Thái đến chực sau gốc đa giữa phố, Lê Thị Thảo Minh và người vú em rối rít chạy theo. Ông ký Thái nheo nheo mắt nhìn và nhăn nhăn trán đón đợi. Lê Thị Thảo Minh cười sơn sớt:

- Bác làm ơn cho em gửi... chục cua thôi. Cua dễ người ngoài bến mới đi xăm về biếu em, em gửi cho ông bếp đằng sở bác.

- Bà Đờvanhxy nhờ cô chú mua à?

- Không! Chả là hôm qua em đi chợ Sắt, em gặp ông bếp nhà vợ chồng nó, thấy ông ta chạy mua khắp chợ rồi ra đón cả ngoài sông để lấy cua mai làm cơm mà cũng không được. May quá, tiện chuyến bác lên thì em gửi cho vợ chồng nhà nó, để vợ chồng nhà nó biết cái vị cua của vùng ta.

- Ố là là, tưởng việc gì. Được!... Được!...

- Có hai chục cua em đã bảo cặp vào mấy lượt bẹ chuối, buộc rất khéo, bác chỉ việc quẳng lại cho ông bếp nhà vợ chồng nó hộ em thôi. (Vợ chồng con cái khách khứa nhà mày bữa tối nay mà được ăn món phá xí cua này thì quên chết đấy! Cha con đẻ mẹ cái thằng gấu này, chẳng biết chuyến tới nó có đưa cả món hàng cho mình thêu không, hay lại thấm thúi cho mấy con cai xếp xưởng nhà nó. Tiếc thật, nếu còn cái Thảo nhà mình, thì những chuyến, những việc như thế này nó giao thiệp với thằng gấu Đờvanhxy thì chóng vánh bao nhiêu).

Ông ký Thái lên xe ngồi ngay ghế đệm hàng đầu, bên cạnh ghế của một ả buôn chuyến vừa lẳng lơ vừa trẻ đẹp, trò chuyện cứ như xoắn lấy xốp phơ. Người lái xe đã mở máy, ông ký Thái còn vẫy vẫy tay:

- Cô nhớ nhé, nhớ dặn hộ tôi cháu Sơn phải nấu nước mà tắm, và sáng ra dù nắng ấm cứ phải mặc áo len mà tập thể dục. Còn cái sáo của cháu, tôi đã bện cho sợi dây bằng len để treo ở cửa bàn học, cháu thổi xong đừng bỏ vạ vật quên đi hay ngồi lên giập đấy! Cứ hỏng lại đi tìm, đi chọn nứa trúc, nướng dùi, khoan lỗ, chuốt ống... (ông nói tiếp bằng tiếng Pháp). Mất nhiều thì giờ quá! Mất nhiều thì giờ quá!...

Ôtô chạy, ông ký Thái cúi cúi nhìn ngước qua mặt kính, bụi nắng tung đằng sau, thở phào một tiếng:

- Ôi, Thượng đế của tôi! Ở trên phố người ta làm sao được tỉnh táo, sảng khoái như thế này?!

... Cũng hôm ấy, gần trưa, Hải Phòng dần tấp nập nhộn nhịp hẳn lên. Vẫn chỉ đường Bônbe và khu Cầu Đất. Ngay từ 12 giờ, ở ngõ Cố Đạo đâm ra đường Cầu Đất, đã ồn ồn người đi và xe cộ. Đây lại có trận bóng. Không phải hội hè đón tiếp ai, nhưng ở cả cổng và chung quanh bãi đều trồng cột treo cờ tam tài, cờ Bảo Đại và từng chặng, từng chặng có ảnh và lời Thống chế Pêtanh nói về tình hình phục hưng của nước Pháp và các xứ thuộc địa.

Những câu bàn cãi tán tụng hai đội bóng hôm nay với những chân đá trứ danh cũng như xoàng xĩnh của nó và cả những đội khác, làm ầm ầm suốt dọc đường, tưởng như trên thế giới không gì quan trọng bằng, hay có ý nghĩa và làm hứng thú hơn. Chưa phải trận vào chung kết của giải hàng năm vô địch Bắc Kỳ, hay lấy vào đội tuyển miền Bắc, nhưng đội Bông Bắc Kỳ mới trẻ của Nhà máy sợi Nam Định đang lên chân, làm nghiêng ngả bao nhiêu cửa thành ghê gớm, và đội Ôlempích già dặn, sừng sẹo con cưng của thành phố Cảng Hải Phòng, đều được các báo hàng ngày cả Tây lẫn ta nhắc nhở bàn tán

từ mấy tháng nay, với những hàng chữ tít và những đoạn văn hết sức kích động, khêu gợi.

Vé hạng bét mọi khi có ba hào nay tăng năm hào, và chỗ ngồi có ghế giá một đồng, nhiều người phải mua hai đồng, và cạy cục mới được. Trên những nóc nhà những tầng gác trông ra bãi lại đầy người trèo lên xem, họ cũng khẩn khoản và xin trả tiền như được ngồi ở tờribuyn vậy.

Còn phố Bônbe ông ký Thái đi về hàng ngày thì chiều nay cũng đông vui đặc biệt vì rạp Đình Cấm lại có đấu quyền Anh.

Tuy không phải trận phục thù của Lân Hải Phòng với Huỳnh Nam Định trong giải vô địch Đông Dương. Huỳnh đã hạ Lân đo ván chỉ có hơn hai hiệp, làm không những chỉ các giới hâm mộ thể dục thể thao, mà cả nhiều giới khác đều sửng sốt; trận này cũng là trận được nhiều người bàn tán như trận bóng tròn hôm nay. Võ sĩ Đính của Hải Phòng vừa thôi học, tuy có năm mươi sáu cân, nhưng đánh rất khoa học, sẽ đấu với võ sĩ Ninh của Hòn Gai, nhân viên sở mật thám, nặng sáu mươi hai cân được gọi là Ninh đồ tể, Ninh trâu điên, ít võ sĩ miền Bắc dám nhận tỉ thí với y.

Cái đinh thứ hai của phố Bônbe chiều nay là phim Bốn lần gươm báu trao tay của Nhật chiếu lần đầu tiên ở Hải Phòng mà bài Hà nhật quân tái lai trong phim đó được một nhạc sĩ chuyên làm bài hát Tây điệu ta, chuyển sang hát bằng tiếng Việt đang lan tràn khắp hang cùng ngõ hẻm các thành phố:

Đi chớ để hình bóng

Nỗi nhớ thương em ở bên lòng

Xin nhắn nhủ thời gian...

Tuy trong tình hình chiến tranh, các phim Mỹ bị cấm hết, phim mới của Nhật bắt đầu tuốn sang, nhưng các rạp Côli bờri và Êđen vẫn kín chỗ với các

phim Pháp mốc meo, trước đây có tối đem chiếu chỉ được mười người xem, phải xin lỗi trả lại tiền vé. Khách vẫn là Tây, đầm, các cô các cậu của các quan, các chủ. Còn ở mấy ôten, không còn được ôm nhau nhảy nhưng vẫn thấy xập xình kèn sáo trống mõ, hầu nhạc các khách ngồi uống rượu suông...

Từ một rưỡi đến hai giờ, khi bãi đá bóng mở cửa, các rạp chiếu bóng, rạp hát nổi chuông, các ôten và phòng trà nhận khách, thì đường phố lặng hẳn. Riêng quãng đường giữa hai khu phố Bônbe và Cầu Đất, chạy ra bến tàu Sáu Kho lại càng vắng lặng. Đây không có một tàu to đến ăn hàng, dỡ hàng. Cái tàu Vigilăng gọi là pháo thuyền độc nhất trấn giữ hải cảng cũng không thấy. Trơ trỏng có hai xà lúp thì một cái đang kỳ cạch sửa chữa, trông như một nhà mồ, một cái đỗ lút vào đám thuyền chở than lèo tèo mấy đàn bà trẻ con, đội từng thúng than đi lên đi xuống trước những cầu kho cũng sắp bỏ hoang.

Con sông Cửa Cấm sóng nước càng rực rỡ lại càng trơ trụi, hoang tàn, dù chưa bị bắn phá bom đạn gì cả.

Ông ký Thái nhà ta đến quãng đường này, vào lúc một đám bụi mù lên với những tiếng hí tiếng hét. Đoàn ngựa chiến của trại lính Nhật đang chăn qua đấy xuống các làng dưới cửa sông. Tất cả những xe cộ, hàng họ, gồng gánh và người đi đường đều giạt về bên.

Toàn ngựa cao lớn, màu lửa, màu tía, màu ô dồn đi rầm rập như sắp làm bật tung mặt đường hay dẫm nát hết bất kỳ người hay đồ vật nào vướng víu. Trên lưng mấy con ngựa lừng lững đi đầu và đi sau cùng, có những viên quan đeo kiếm dài, mắt một mí hum húp, gương mặt vô cùng lạnh lùng, như không thèm nhìn thèm biết đến mọi vật mọi người ở hai bên đường và dưới ngựa mình. Hàng chục lính đội mũ vải chum chủm, áo cộc tay, quần đáp cả đầu gối và đũng, khăn mặt bông cũng màu cứt ngựa quàng cổ, lạch bạch chạy bám lấy chân ngựa của quan ngồi và hò hét những con đi theo. Vẫn có những trẻ con chạy theo, vừa chào gọi bằng mấy tiếng Nhật quen dùng ở các bến bãi, vừa huých đẩy, cười đùa với nhau.

Ông ký Thái đứng nép vào một gốc cây xa bờ đường nhất, nheo nheo mắt nhìn quang cảnh huyên náo, chờ đám ngựa và mấy cái xe đạp, xe bò đi khỏi rồi mới qua đường. Mấy nhà hàng phố và hàng quán quen thuộc đều ngạc nhiên vì ông ký Thái. Buổi nay ông mặc áo chùng dạ Mông tự, quần trắng là, bước đi vẫn lật đật nhưng cánh tay ông không khệ nệ cái cặp da to phình, mà xách một gói trong cặp bẹ chuối ngoài bọc lá chuối để hở hai đầu. Một ai kia không cần tinh ý cũng biết đấy có cua bể.

- Chết! Chết! Chiều chủ nhật ông ký Thái không chịu ở nhà mà lại đi chơi?! Ông ký Thái đã đi chơi lại mang cả quà cáp thế kia?!

Người ta ngạc nhiên và không thể không vui vui thích thích, vì thấy có lẽ bữa tuần rằm này ở nhà bà ký Thái đã chuốc ông chén rượu ngâm tắc kè, cao hổ cốt, hay ông ký Thái quá nể khách uống vài ly rượu canh ky na Con mèo, nên sắc mặt ông mới phừng phừng, gò má hơi đỏ thế kia, và ông cứ vừa đi như vừa lẩm bẩm một chuyện gì rất thú vị riêng với ông vậy.

Vâng, người nào đoán thế cũng gần đúng đấy!

Từ lúc ông ký Thái xuống bến ôtô, về nhà uống mấy chén nước chè hột chế thêm gừng và thay quần áo ra phố, thì không những ông thấy càng sảng khoái vì cả một buổi sáng đẹp trời ông đã hoạt động rồi ăn uống với thằng con yêu quý nhất nhà kia, mà vì ông ký Thái đọc xong tờ nhật trình thì lại càng thấy được thêm nhiều bằng chứng chính xác cho sự nhận định chín chắn của ông về thời thế, cũng như thái độ và cách xử sự của ông trong tình thế biến chuyển vừa qua.

Phải! Người Pháp thất trận vẫn là người Pháp thất trận. Người Pháp thua là thua ở bên Tây, thua với người Đức. Còn bên Đông Dương này, người Pháp phải nhượng bộ là nhượng bộ với người Nhật, hai bên không đánh nhau gì cả. Không được ở bên Tây mà nhìn tận mắt nghe tận tai, thì ông không thể

nghĩ hàm hồ và bình luận quy kết như ai. Còn ở bên ta, rõ ràng là người Pháp vẫn cai trị dân bản xứ, vẫn nắm trong tay mọi rường mối sinh sống.

Cái ông thống chế Pêtanh gần tám mươi tuổi được đưa ra làm quốc trưởng nước Pháp kia, tài giỏi những gì không biết, nhưng cái đức cẩn thận của người già đời thì phải tin được. Đến mình cũng cẩn thận nữa là ông ta, làm quốc trưởng?! Nếu không... chà... chà... cứ như cái sáng tháng chín năm kia, tàu bay Nhật đánh oàng một cái ném quả bom hai mươi nhăm cân xuống giữa đường Cầu Đất, mà quân gia bộ hạ của ông ta ở bên này nóng gáy và hăng tiết vịt lên thì... Ôi chao! Ôi chao! Những tàu chiến tàu bò, quân thủy quân bộ của người Nhật ấy, đánh thút cái đã qua cửa biển Đồ Sơn đổ lên sát nách Hải Phòng mà tràn vào thành phố, thì ôi thôi!... ôi thôi!...

Ông ký Thái không thể giơ lên bên cánh tay xách buộc cua nặng, nên chỉ nhếch miệng, lắc đầu nói bằng tiếng Pháp:

C'est foutu, complètement foutu (Thật hỏng bét... thật hoàn toàn hỏng bét!).

Rồi ông gật gù:

- Tháng 9 năm 1939 rồi tháng 9 năm 1940 đến nay tháng 3 năm 1942! Sơn ơi! Các con ơi! Làm gì mà cha các con chả bạc đầu thêm, chả già cả người!

Và ông nắm hẳn bàn tay trái lại rung rung trước ngực:

- Ừ cái thằng Sơn của ta, nó cứ phải đỗ thêm bằng tú tài, rồi cử nhân rồi tiến sĩ, nó không muốn đi làm cho nhà nước bảo hộ như những anh em quen biết và họ đương để kiếm tiền, kiếm vợ, mưu địa vị này địa vị nọ mà nó khinh ghét, cũng tùy ý. Nhưng nó quyết tâm làm cách mạng cùng những người lao khổ tiến lên thế giới lý tưởng đại đồng, thì cũng cứ phải sống bên ta

cho qua khỏi cuộc chiến tranh, nhất là đừng dính líu công việc gì để phải bị bắt, bị tù. Tới khi nào tình thế vận hội thuận tiện là cứ việc đem tài đức ra thi thố... À! À!... Hay thằng Sơn nó chịu học thuốc thì hay quá. Làm nghề thuốc là cứu nhân độ thế. Cách mạng cũng chỉ cứu nhân độ thế. Nó ra trường thuốc, về Hải Phòng mở một clinique (7)thì hay biết bao nhiêu?!

---

(7) Cờliních (Bệnh viện tư).

Khi Đờvanhxy nhìn xuống đường thì gặp ông ký Thái trong cái phút ông vừa dứt những ý nghĩ trên đây, với một vẻ mặt hân hoan tươi sáng hẳn lên, và ông đẩy cánh cổng đi vào vườn. Đờvanhxy không thể không ngạc nhiên. Trước hết vì bộ nam phục vừa trang trọng vừa chải chuốt của ông ký Thái. Có lẽ đây là lần thứ ba Đờvanhxy thấy nó trong đời làm công của người viên chức này. Lần thứ nhất ông ký Thái đóng bộ, đến xin sở nghỉ một hôm để cưới vợ, và ngày cưới đúng là ngày mồng một tháng giêng tết Tây. Lần thứ hai là ngày ông ký Thái đưa đứa con trai đầu lòng đến chúc mừng ngày sinh cha Đờvanhxy 1917- 1942. Đúng hai mươi lăm năm. A ha! Dễ thường thằng lẩm cẩm này sắp giở chứng chết, hôm nay ăn mừng lại cái ngày hạnh phúc của nó đây?!

Đờvanhxy bĩu miệng cười:

- Nếu thế thì ta cũng nên chúc mừng cho nó chứ. Một sự lẩm cẩm đáng khuyến khích ở một con người như nó đấy!

Đờvanhxy sực nghĩ đến từ sáng sớm nay vợ chồng người bếp già có vẻ bận rộn một cách rất hoan hỉ. Hai người cùng đi chợ, ngồi xe với nhau về tay xách nách mang nào gà, nào hoa quả mà không phải để làm cơm cho vợ chồng y. Y còn thấy thậm thụt ở cổng sau mấy người cũng quần áo chững chạc như ký Thái, trong số đó có viên coi kho chính và người xốp phơ của y.

- À hôm nay mười rằm âm lịch vợ chồng thằng bếp làm cỗ thết khách. Mức sống như thế này thì chiến tranh ba năm chứ ba mươi năm, chúng nó cũng chẳng cần biết đến! Chiến tranh mà tháng tháng ăn lương, muốn gà có gà, muốn thịt bò có thịt bò, tráng miệng đủ cả chuối tiêu, cam quýt, ăn lót dạ thì bánh mì trứng tráng, xôi nếp lạp xường, củi đốt sưởi tha hồ, đi một bước một bước xe, quần áo hàng tủ, lại còn tiền đưa về nhà quê tậu ruộng, làm nhà, mua ngôi thứ, mổ trâu khao cả làng... thì chúng nó còn mơ ước gì hơn?! Suy nghĩ gì khác?!

- Thằng Gấu yêu quý ơi! Nhà bếp nó đang hỏi tao chiều nay mày thích ăn món gì với những cua bể ấy thì kê thực đơn bảo nó.

Vợ Đờvanhxy ló đầu qua bức màn cửa. Đờvanhxy cau cau mặt:

- Nó đã tìm mua được cua rồi?

- Không phải! Cua của thằng thư ký Thần - giữ - của nhà mày vừa đem từ nhà quê lên biếu.

Đờvanhxy nhíu trán:

- Thôi được!

- Thôi được là thế nào? Mày thích món gì ăn chiều nay hở Gấu?

- Sao mày không hỏi mày mà chỉ hỏi tao!

- Mày hóm lắm! Thôi tao xuống xem thế nào rồi bảo nó làm. Tao chỉ cho phép mày chậm nửa giờ nữa để sửa soạn cho cuộc đi chơi của chúng ta.

- Này này... mày bảo bồi mời tên Thái của tao lên chờ tao ở phòng khách.

- Vậy đến bao giờ chúng ta mới ra đi? Tao nhắc lại, tao chỉ cho mày chậm nửa giờ thôi đấy! Mày chỉ còn việc nắn nót thêm bộ tóc và cà vạt thôi mà!

- Còn mày, cái áo ngoài của mày còn phải là lại chỗ cổ và ngực phải không?

Ông ký Thái lại đứng lên mở cửa đúng lúc Đờvanhxy bước đến trước phòng khách. Một tay ông dang cánh cửa ra, ông cúi đầu chào một cái chào vô cùng kính cẩn và chịu ơn. Đờvanhxy mỉm cười chào lại, thõng thượt đưa tay cầm lấy bàn tay khô khỏng run rẩy của ông ký Thái:

- Người thư ký già gương mẫu về tính nguyên tắc và đáng tin cậy hết mực kia, vào một chiều trời xuân đẹp như thế này, ông vẫn cứ lật đật vất vả vì công việc của tôi!

- Dạ thưa ngài Đờvanhxy, đó là niềm vui sướng và hãnh diện cho tôi!

- Thế thì tôi lại càng phải cảm ơn Chúa Trời đã cho tôi được một cộng sự viên như vậy! Kìa, ông Trần Văn Thái, ông cứ ngồi tự nhiên mà chuyện trò. Này! Ông có thể uống với tôi một chút gì hơi bốc được không? Rồi chúng ta nói chuyện một cách không hành chính, ừ phải rồi, đã lâu ông thư ký tin cậy quý mến của tôi và tôi chỉ toàn chuyện với nhau về công việc thôi nhỉ?

- Cảm ơn ngài Đờvanhxy, xin đa tạ ngài Đờvanhxy, xin ngài... ngài...

Đờvanhxy lại phải giơ tay bảo ông ký Thái cứ ngồi tự nhiên. Y lẩm nhẩm:

"Rum này, cốt nhắc này, pippecmanh, coăngtơrô!... Đối với tên này đều nặng độ!"

- Thời tiết vẫn hơi lạnh nhưng có nắng. Thôi vậy, tôi xin được phép mời ông một bốc bia ướp lạnh để khai mạc một buổi đầu xuân bắt đầu ấm áp tươi đẹp này...

Đờvanhxy bấm chuông gọi bồi. Người bồi bưng khay vào rót bia đầy hai

cốc, chờ bọt sủi lên bồng bồng mà không sớt ra ngoài một tí nào, y mới đi ra.

Đờvanhxy nhìn ông ký Thái rất niềm nở:

- Ông thư ký quý mến của tôi, nếu sự nhận xét của tôi không lầm, thì dạo này sức khỏe của ông khá tốt phải không?

Ông ký Thái bừng cả mặt:

- Trân trọng cảm ơn ngài chủ kính mến... quả thật như vậy. Và xin thưa ngài tôi được như vậy vì tôi vẫn chịu được một sự bắt buộc là tập thể dục hàng ngày đúng giờ giấc.

Đờvanhxy cười hẳn thành tiếng và càng thấy thú vị trước bộ quần áo quốc hồn quốc túy của người đầy tớ hết lòng nọ:

- Tôi phải gọi ngay têlêphôn bảo phóng viên báo Thời sự Hải Phòng của tôi đến mở một cuộc phỏng vấn rồi xin phép đăng cả ảnh ông nữa. Sau đó tôi phải thông báo với tổng quản thể thao thể dục Đông Dương là Đuycuaroay tuyên dương ông với Chính phủ về sự gương mẫu của ông đóng góp cho cái phong trào vô cùng thích hợp và bổ ích cho dân chúng đặc biệt là nam nữ thanh niên trong lúc này.

... À mà... nơi ông tản cư gần biển, làm gì ông chẳng khỏe thêm. Dân tình đây thế nào?

- Thưa với ngài Đờvanhxy, các người trên thành phố về đông lắm, vui lắm. Huyện sở tại cũng đang mở sân vận động, còn thanh niên công giáo lập một hội kèn được giải trình diễn vào loại nhì vùng duyên hải... Quan huyện rất bình dân, và mô phạm, xuống cả các trường kiêm bị đọc sách Lời thống chế cho các trẻ em và dân cùng nghe...

Đờvanhxy gật gật đầu:

- Ông thư ký già quý mến của tôi, ông mà giữ được sức khỏe và sống một cảnh bình yên vui tươi như vậy không những chỉ là hạnh phúc của ông mà cũng là ý muốn cả của tôi. Vậy nào ông cũng uống với tôi... Thấy khỏe trong người mà uống bia lúc trời lạnh này thì thú lắm...

Trong người ông ký Thái run rẩy như phút bị sốt. Trời! Tuy ở nhà thỉnh thoảng ông dùng rượu sâm hay ngâm cao hổ cốt thì chỉ vào lúc đi ngủ và chỉ một ly nhỏ bằng nửa chén hạt mít. Giờ đây Đờvanhxy mời ông uống, dù là uống bia thôi đang lúc ông đi chơi, còn lâu mới đến bữa cơm! Nguy quá! Nguy quá! Làm sao thỉnh thoảng cứ có những việc xử thế khó khăn cho ông thế này?!

Ông ký Thái cầm cốc bia lên, tay nổi lằn tất cả các đường gân, mắt nhòa nhòa ánh sáng, cổ họng rần rật, trống ngực thùm thụp. Ông uống một ngụm, nuốt hết sức thong thả, sau đó thì cắn chặt lấy môi, hai tay bấu lấy thành ghế như sắp ngã ra. Nhưng đó chỉ vì ông ký Thái đã tưởng tượng quá mức. Chính khi ông trấn tĩnh được sự cảm xúc, thì cái rượu bia tưởng như là êthe hay một thứ thuốc độc gì kia, lại sủi sủi trong dạ dày, làm tê tê, mát mát, phừng phừng. Vì thế gương mặt ông lại ửng thêm với mấy giọt mồ hôi trên trán.

- Người thư ký già quý mến của tôi, tại sao tôi lại rất vui. Chính vì tôi lại phải nghĩ đến công việc của nhà Đờvanhxy được ông cộng sự. Nghĩa là tôi muốn nói đến một số vấn đề trong thời kỳ chiến tranh này với ông là người trung thực, thân tín, gần gụi tôi nhất.

Ông ký Thái thấy cổ họng nghẹn nghẹn. Ông lập bập mãi mới nên nhời và không thể ngừng được:

- Thưa ngài Đờvanhxy, xin ngài có thể thì cứ dạy bảo cho tôi các điều hay lẽ phải. Tôi nguyện xin xứng đáng là một người được ngài chú ý ạ...

- Cũng chẳng có gì bí ẩn và phức tạp cả! Tình thế sẽ cứ đâu lại vào đấy!

Cần phải chú ý là sự quyết liệt sẽ diễn ra nay mai. Phải, chỉ nay mai thì quân đội Đồng minh như ông đã biết, sẽ hành động tích cực. Đó là đặc điểm chính yếu của tình thế.

- Như vậy, thưa ngài, Đông Dương và cả Hải Phòng này sẽ bị ném bom bắn phá?

- Có thể và cũng không! Hay có thể là một nơi khác.

Đờvanhxy uống một hơi hết cả nửa cốc bia:

- Vì thế, ngoài sự cẩn mật, bảo đảm và khẩn trương trong mọi công việc mà ông thư ký già của tôi chẳng cần tôi nhắc cũng vẫn thực hiện đầy đủ, thì điều tôi muốn ông quan tâm là chuẩn bị tinh thần và sẵn sàng đáp ứng cả khi sắp xảy và khi đã xảy ra những chuyển biến.

- Thưa ngài Đờvanhxy... tất cả tài khoản xây các hầm trú ẩn, các công sự phòng thủ của các công sở và đồn trại nhà binh mà hãng nhà ta bao thầu, tôi đã kê khai kỹ càng và tuyệt đối giữ bí mật.

- Tốt! Tốt!

- Thưa ngài, còn dự định mới của ngài về nhà máy

dệt len?...

Đờvanhxy làm ra bộ ngạc nhiên:

- À... à... về nhà máy dệt len, thôi, việc sa thải một nửa số cu ly con gái hãy tạm hoãn.

Ông ký Thái không thể không hồi hộp. Mắt ông sáng hẳn lên, hấp háy nhìn Đờvanhxy. Đờvanhxy càng lạnh lùng:

- Nếu chúng nó bị thất nghiệp trong lúc này thì chỉ có việc đi làm đĩ hay chết đói hết! Bởi vậy cứ phải giữ chúng nó. Như thế để đời sống của chúng nó vẫn nhờ được nhà máy ta mà có cơm ăn áo mặc và nuôi thêm gia đình nữa, thì ta phải hạ công khoán xuống, rồi chuyển chúng nó sang dệt chiếu, dệt thảm, thảm cói, thảm gai thảm dừa với công khoán mới. Hàng sẽ một phần để cho nhà binh Nhật, một phần thì vào kho thật tốt, - à phần này rất quan trọng đây - để rồi xuất cảng...

- "Phải, dự án này chỉ là một dự án nhỏ trong sự kinh doanh phải duy trì thôi. Chứ rồi đây chiến tranh kết thúc, thời kỳ này mới là thời kỳ chính của các công việc của ta. Cũng như Hải Phòng này và cả Đông Dương này trước cũng như sau phải là của ta".

Đờvanhxy mở rộng hai cánh tay ra, lại cười cái nụ cười ngạo nghễ thói quen của y, nhưng giờ đây còn hàm cả một vẻ bao dung thân thiết khi ông ký Thái đứng lên vuốt vuốt uốn uốn vành mũ dạ. Y còn đặt hẳn bàn tay lên vai người thư ký già nọ:

- Được! Được! Ông Trần Văn Thái rất quý trọng của tôi, tôi sẽ đỡ đầu cho thằng con bé yêu thương của ông, xin cho nó mai đây sang Pháp học và nhập quốc tịch Pháp. Còn ông, ông nên nhận làm danh dự hội viên cho một hội từ thiện, hội thể thao, hay một công cuộc xã hội, văn hóa nào đấy. Và nếu ông muốn về làng quán quê hương được thêm sự trọng vọng thì tôi sẽ đề nghị với chính phủ Nam triều cho ông một phẩm tước cao, một ân thưởng vinh dự nhất.

- Thưa ngài Đờvanhxy kính mến, xin cảm ơn ngài vô cùng. Những hạnh phúc và vinh dự ngài ban cho tôi từ trước đến nay và cả sau đây, làm tôi muôn vàn cảm kích. Tôi biết dùng những lời gì để nói được hết lòng tri ân của tôi. Bao giờ tôi cũng chỉ một ý nguyện là được phụng sự ngài nhiều nhất, tốt nhất, cũng như bao giờ tôi cũng chỉ mong được làm một người công dân, nền nếp, gia giáo, cần mẫn và có được hạnh phúc trong sự phụng sự hết lòng

thôi ạ...

Đờvanhxy hau háu cặp mắt cười thầm:

- Ha ha, cái thằng thư ký già trung thành không kém con chó của ta này, thế mà cũng biết khách sáo và dám nói dối đây!

Ở nhà Đờvanhxy ra, ông ký Thái đến hiệu cắt tóc Paris - mode. Người hàng phố không ngạc nhiên gì cả khi thấy ông vào cái hiệu sang nhất Hải Phòng này mà khách phần đông là các chủ Tây, các quan dưới tàu, và các bà đầm, cô đầm nữa. Họ biết ngày hôm nay là tuần lễ đầu tháng thường lệ húi đầu và tắm nước nóng của ông ký Thái. Mũ dạ đội hơi hếch, gương mặt hừng hừng, khi ông ký Thái xoay quả đấm, đẩy cửa, cồm cộp bước vào, thì không những mấy người thợ quen quay lại trông mà cả mấy ông khách Tây. Họ tưởng ông ký Thái nhà ta cũng là quan, loại thương tá, hường lô gì đó vào đây chải chuốt để đi ăn tiệc hay đón tiếp ai long trọng nhưng vì kín đáo nên không đeo bài ngà và cuống mề đay gì cả.

- Mày còn ếm tao thế nào và sang tận kiếp nào nữa hở con quạ cái kia! Mày thích trời đẹp, mày thích rong chơi, sao không cút mẹ mày vào Đà Lạt hay về ở hẳn Pháp cho thỏa thích!

Đờvanhxy lại phải nghe chuông điện bấm giật bấm dồn, càng bực bội. Nhưng rồi y cũng phải ra đi với vợ con. Tuy tay khoác cánh vợ, tay dắt con gái, và vợ dắt con trai, Đờvanhxy càng phải ra vẻ chăm chú và thỏa mãn với vợ con. Chao ôi! Chiều chủ nhật nay. Một chiều chủ nhật đầu xuân rét ngọt mà nắng to, gió biển vang lộng. Sao không là những giờ Đờvanhxy một mình ra cửa biển Đồ Sơn uống rượu, tán dóc với mấy thằng bạn hóm hỉnh, tinh quái, ăn chơi lọc lõi. Không thì Đờvanhxy đến nhà đứa gái bao của Đờvanhxy hay đứa gái bao của cả bọn Đờvanhxy cũng để uống rượu, đọc báo rồi đi ăn. Một bữa ăn ở ôten xa hoặc trên Hà Nội hoặc ngoài Hòn Gai, Đờvanhxy muốn uống gì, làm trò gì thì làm.

Bốn vợ chồng con cái Đờvanhxy đi ngược đường Bônbe lên ôten Thương mại. Lúc này các cửa hàng tơ lụa, mỹ phẩm và thức ăn uống gia đình v.v... sang nhất của các hãng Pháp, Ấn Độ đều nghỉ, và các rạp chiếu bóng đã thôi bán vé, nhưng bờ hè vẫn dập dìu tha thướt các trai gái trưng diện. Rạp Vườn địa đàng vừa chiếu phim mới của Nhật lại còn có ca hát nữa. Bài Hà nhật quân tái lai trong phim sẽ được Tuyết Sơn ca của Hải Phòng trình diễn.

Sẽ có khoản tiền vé thu thêm để gửi sang Pháp ủng hộ Mẫu quốc. Cũng còn là dịp Hải Phòng đọ cả thanh lẫn sắc với Hà Nội và cả Sài Gòn nữa, trả bớt cái hận trong cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông Dương năm 1941, giải nhất thì về con phượng hoàng Lê Thành Phong Sài Gòn, còn giải nhì thì Vũ Văn Cương Hùm xám Hà Nội đoạt mất.

Đến đây, bọn trai gái còn để đón lấy những cái nhìn cái cười vừa có vẻ tò mò thích thú, vừa có vẻ tỏ mối thiện cảm của những quan Nhật trẻ tuổi, nhiều người đeo kính trắng trông như sinh viên trường Cao đẳng, mà lại gươm dài bao bằng kim khí mạ vàng mạ bạc, dây đốc bện kim tuyến, trễ bên hông. Không khí còn vui còn lạ thêm với những tốp lính của Thiên hoàng. Họ dù đi có hai người, thì từ xa cũng hô đều lên như thét, bước chân tung kiểu ngỗng, tiến đến chào các vị quan đang nắm tuyệt đối sinh mệnh và trí não họ, và là những hình tượng của tinh thần thượng võ tuyệt vời, ý chí và sức chiến đấu anh dũng vô địch, đang được truyền tụng trên các báo và qua nhiều cửa miệng.

Khi Đờvanhxy nhẹ nhàng dắt tay con vừa vào khỏi cái cửa quay của khách sạn liền chừng lại:

- Sao lại thế này? Bọn Giáp (8)cũng mò vào cả đây mà uống rượu ư?!

---

(8) Giáp: Japon, Nhật.

Đờvanhxy không thể lùi lại, cũng không thể quay ra. Y cứ phải tiến và bước vào đúng ngay cái bàn ở một góc trông sang cái bàn nọ. Đúng hai thằng Giáp, một quan, một tùy tùng. Thằng quan thì rõ ràng, hẳn hoi rồi. Trông cũng trẻ, trắng trẻo, mắt một mí, râu quai nón vừa cạo xong. Còn thằng hầu, ôi Chúa Trời, sao nó không có vẻ gì ngây ngô thô lậu như những tên lính khác, mà thật là láu cá, thật là nhâng nháo, như bộ mặt và kiểu người của bọn chỉ điểm, phụ mật thám dân bản xứ vậy!

"Thưa Đức Chúa Trời và cả ông Đờvanhxy, chính tôi là một vật tạo nên theo hình ảnh của Chúa và được sống thật bấy lâu và cả giờ này với ông Đờvanhxy đấy ạ! Tên khai sinh tôi là Chính, họ Hoàng; trước kia tôi chạy hàng cho người anh làm ở nhà Thy San, đôi khi cũng đến sở của ông gặp ông. Hơn năm nay tôi bỗng biệt tăm ở Hải Phòng, nay mới dám về và làm ông ngờ ngợ vì thấy tôi đàng hoàng vào cái chốn này. Một chốn mà nếu tôi không có cái đầu cạo trọc, cái mũ chum chúp lưỡi trai, bộ quần áo nhà binh màu nước dưa và đôi giày ủng bằng da dầu, thì vạn đại cái thằng tôi cũng không dám mon men tới!"

Thằng Giáp tên là Chính ấy, thằng Giáp lô can ấy, nó cười mũi, nhìn phớt tỉnh vợ chồng con cái Đờvanhxy, mà nhắm những ý nghĩ trên đây với ly rượu uýtki.

Đờvanhxy đã khó chịu, khổ sở lại càng uất giận. Hắn lại nguyền rủa con quạ cái vợ hắn. Hắn thấy dù chiều nay hắn được bù lại hàng kilô vàng thì cũng không ăn uống ngon lành và vui chơi được. Nhưng mà, kìa! kìa!... con quạ cái đã gọi các thứ bánh hạnh nhân, bánh phết mật ong, bánh mứt dâu, nước cam và cả rượu nữa. Khi bồi dọn các thứ ra bàn, nhất là khi y rót rượu ở chai ra cái ly của Đờvanhxy, thì Đờvanhxy càng như bị xóc lên trong ngực.

Ở bàn đằng kia hai thằng Giáp lại rót tiếp rượu. Không hiểu chúng kiếm đâu ra mà có cả một chai dẹp phần tư lít kiểu bỏ túi sau quần, nút thiếc mạ vàng vừa mới xoáy ra còn xờm xờm, và tờ giấy lụa vẫn lồm xồm bọc đít chai.

Cả hai đứa đều uống khô, thức nhắm là hạnh nhân rang cũng chính cống của Mỹ. Ly rượu long lanh, viên quan Nhật tợp rất gọn. Mắt như bị khói cay, hắn lừ đừ trông thẳng sang bàn vợ chồng con cái Đờvanhxy đang uể oải kiểu cách tiếp cho nhau ăn uống.

Bỗng từ cái màn như là khói cay ở trước mặt ấy, viên quan Nhật thấy sừng sững và tua tủa vừa là đại bác, tàu chiến, xe tăng, máy bay, vừa là người và những hòm bánh những thùng rượu nhảy múa với nhau. Những vật này không phải chỉ mang nhãn hiệu U.S.A và cờ lốm đốm sao, mà còn cả nhãn hiệu và cờ của Ănglê, cờ của Pháp dòng dọc, xanh, đỏ, trắng...

- Con bò cái và thằng bò đực lang trắng kia cùng hai

con nó đi chơi để ăn mừng Đồng minh của chúng nó đang chuẩn bị phản công đây! Được!... Được!... Ta xin nghênh tiếp!

Vỏ gươm vập đánh chát vào cạnh bàn, gót giày kin kít lên mặt gạch hoa. Viên quan Nhật đứng lên càng loạng choạng, mặt càng tái. Hắn xô cái ghế đổ kềnh ra đằng sau... Vợ chồng Đờvanhxy xớn xác, Đờvanhxy chồng cố trấn tĩnh, vẫn ngồi điềm nhiên. Đúng, thanh gươm đeo xễ, bộ mắt một mí lừ đừ, và đôi ủng da nâu bóng có cựa sắt nọ đã đến trước mặt Đờvanhxy chồng.

- Đứng dậy, đứng dậy ngay! Đứng im và hai tay rũ xuống. Và cũng rũ cả mặt xuống, phải rũ cả mặt xuống nữa...

Rõ ràng trên đây là những câu nói - Nhưng cái người nói những câu ấy không nói bằng tiếng bằng lời mà bằng mắt bằng hàm. Cặp mắt lừ đừ và cái cằm xanh xanh râu ấy vừa ra lệnh cho Đờvanhxy, và Đờvanhxy vừa lẳng lặng đứng lên, thì...

Bốp... chát... bốp... chát...

Những cái tát.

Những cái tát lại không bằng tay mà bằng đôi bao da găng tay chập lại quật.

Có tiếng rú lên. Rồi tiếng òa khóc. Vợ Đờvanhxy nhoài nhoài người ra, ôm chầm lấy đôi ủng cựa sắt, nghển nghển mặt, u ú, rền rĩ, nước mắt đầm đìa. Những câu u ú rền rĩ ấy, nếu Đờvanhxy là người được nghe và người dịch lột được hết tinh thần, thì phải như thế này bằng tiếng bản xứ:

- Giời đất thiên địa! Làm sao lại nổi cơn cớ thế này?! Con cắn rơm cắn rác lạy quan lớn! Nếu chẳng may chồng con có làm điều gì thất trực quan lớn thì con xin chắp tay cắn rơm cắn rác lạy quan lớn sinh phúc cho con, mà tha tội cho chồng con. Quan lớn ơi! Trăm lạy quan lớn, ngàn lạy quan lớn!...

Thoáng phút, cả ôten, người muốn đứng lên, kẻ định chạy ra khỏi ghế, nhưng rồi không ai bảo ai đều quay lại im một chỗ không nhìn và cũng như không biết gì đang diễn ra trước mặt mình. Từ cặp vợ chồng chủ hãng kim khí đến bọn chủ nhà máy gạch tráng men, nhà máy điện, xưởng sửa chữa tàu bè và bọn quan chức tòa án, sở kho bạc đang uống rượu, đánh bi-a, đánh xúc xắc, cá ngựa và đánh bài. Nếu không có tiếng khóc, tiếng kêu xin và đồ thủy tinh rơi vỡ, thì hình như cả phòng khách bên và phòng người làm trong kia đều không biết và không để ý đến cái cuộc hành hung và cái sự hỗn loạn quá sức lẽ mình nọ.

Nắn lại cổ áo, vỗ vỗ cái mũ, cho thật đúng mức trên đầu, ông ký Thái vừa ở hiệu cắt tóc Paris - mode bên cạnh khách sạn đi ra, thì hẫng cả người. Ông suýt ngã vì bước vội, giày trượt chúi chúi trên sỏi. Cái mũ dạ văng đi, ông phải vồ lấy như một thủ gôn bắt quả bóng sút bất thình lình, hóc hiểm. Khi cái tát cuối cùng lại đúng vào giữa mặt Đờvanhxy mà Đờvanhxy vẫn đứng thẳng, rũ mặt và hai tay xuống hồi lâu không nhúc nhích, thì ông Trần Văn Thái nhà ta liền há hốc miệng, đờ người ra. Rồi khi tri giác ông hồi lại, ông thấy như ông cũng sắp rũ xuống.

Ông choáng váng, chưa đủ! Ông bàng hoàng, cũng chưa đủ! Ông còn như mê mẩn. Ông lại còn như mụ đi và tê nhức hết tâm trí.

Ông ký Thái lại phải tự hỏi. Ông ký Thái lại phải tự hỏi về sự thật, và không biết cái sự thật này có phải là sự thật không? Cũng như cái sự thật tháng sáu năm một ngàn chín trăm bốn mươi Paris tuyên bố bỏ ngỏ, rồi quân Đức chiếm đóng toàn nước Pháp. Cũng như cái sự thật ngày hai mươi sáu tháng chín năm đó, máy bay Nhật ù đến ném bom xuống giữa thành phố Hải Phòng. Cũng như cái sự thật, giữa một ban ngày, quân Nhật đã đón cờ trắng của quan nhà binh Pháp đi đất cầm đến nộp, xin toàn bộ đầu hàng... Bắt đầu từ ngày đó tới nay! Rồi cái sự thật mà người ta thường gọi là tấn kịch chính trị với những người phải đóng vai chính như thống chế quốc trưởng Pêtanh, đô đốc toàn quyền Đờ cu rồi đến ông chủ Đờvanhxy giờ đây, thì có phải là sự thật hay chỉ là tấn kịch? Và theo như những nhà thức thời hay am hiểu thời thế, thì đó có thể như là tấn kịch chịu nhục nếm phân của cách đây hơn hai nghìn năm thời Chiến quốc Việt vương Câu Tiễn đã đóng, mà ông vừa đọc đêm xưa, và càng đọc đi đọc lại, càng phải ngẫm nghĩ không?!

***

Chiều hôm ấy bà ký Thái nhất định bảo với người nhà rằng ông ký Thái nhà ta ốm mất. Ông chỉ ăn có lưng bát cơm rồi đi nằm. Nằm không cho ai hỏi han đến mình giữa một gian gác rộng sực mùi dầu bạc hà nước của nhà thuốc Nhị thiên đường. Ông quên cả việc bảo người chị đốt trên Sơn tìm cho Sơn đôi tạ nắm nhỏ để Sơn tập thể dục và gửi người quen đem về làng cho Sơn.

Thổi lấy xoong cơm xong, Sơn thu dọn bàn học rồi lại ra ngoài đồng. Trên đê cao, dài tắp, Sơn đi ngược lên, sau lưng là cửa sông, xa là biển. Hải Phòng ở phía trước mặt Sơn. Những nhà máy Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ, Cốt phát, và bến tàu Sáu Kho của Hải Phòng cứ nối tiếp nhau nổi lên trong trí tưởng Sơn, vẫn hoạt động nhộn nhịp, dồn dập như những năm 1938 - 1939. Những ống khói, những tầng máy, những khói lò, những sóng điện, những cơn lốc

bụi than và xi măng, những tiếng ầm ầm, xình xịch, những tiếng còi tầm và còi tàu, và những người những phu, những thợ, những thủy thủ, những chân sào, đông nhất vẫn là những vóc dáng quần nâu áo nâu, quần áo vải xanh đặc, quần áo rách vá, nón mũ cũng rách vá,... tất cả càng thêm quen thuộc thân thiết với Sơn. (Sơn cố thấy như thế, tưởng như thế, và mong muốn như thế, chứ Sơn đã được làm lụng, được ăn ở với họ bao giờ đâu?!...).

Sơn lại nghĩ đến những năm 1943-1944 tới Sơn sẽ không vào một trường cao đẳng nào, trong khi ấy Sơn vẫn học giỏi vẫn được các bạn quý mến, và làm cha mẹ họ hàng chung quanh càng phải trông đợi về tương lai của Sơn.

A! Vẫn là điều này Sơn lại phải nghĩ đến với những cảm xúc mạnh nhất, sâu nhất:

- Sơn không thể ăn, không thể học, không thể sống như thế được nữa!

Sơn giơ tay lên nặn nặn trán. Những ý nghĩ của Sơn trên đây như có những đôi mắt nhìn suốt vào: Chấn và Cam. Hay nói một cách khác, khi tâm trí Sơn cất lên thành những tiếng đó, thì Chấn và Cam là hai người đang nghe cũng như đã từng nghe nhiều điều sâu kín khác của Sơn.

Chấn thế là đích xác bị bắt rồi, đang ở trại giam. Tuy Sơn không có một bức ảnh nào của Chấn, nhưng cái trán hói, đôi mắt kèm nhèm và vẻ mặt trầm tĩnh của người tù đi đày Côn Lôn về ở cái gác nhỏ đại lý làm việc suốt ngày suốt đêm mà ăn uống và ăn mặc chỉ hơn tù một chút ấy, vẫn giữ được rõ ràng và đầy đủ ở trước mắt Sơn... Phải, Sơn vẫn giữ được hình ảnh ấy cùng với cuốn Tư bản giãy chết, cuốn Chính phủ và Cách mạng, và cuốn Tuyên ngôn của Đảng cộng sản bằng tiếng Pháp của Chấn mua cho, đã hướng dẫn Sơn đọc, từng đoạn, từng câu, từng ý, đến nay vẫn giấu trong tường kia.

- Anh Chấn hói ơi! Thằng Sơn này không thể sống thế này được nữa đâu!

- Không! Không phải chỉ là mày không thể sống như thế này được nữa, mà mày không được sống như thế nữa và phải vượt hẳn ra một cuộc sống mới Sơn ạ!

Đây mới là những tiếng nói Sơn cần được nghe và phải nghe. Những tiếng nói phán xét, quyết định, ra lệnh. Những tiếng nói của Cam!

Nó chỉ là một thằng chấm dầu ở gầm lò máy, làm tính chưa giải được đến phép thập phân, đi thi bằng sơ học yếu lược phần quốc ngữ cũng không đỗ. Bố cũng là thợ đi đày Côn Lôn rồi chết; mẹ làm phu khuân vác ngoài Sáu Kho; ông gần bảy mươi tuổi, đã mù lại khập khiễng, vẫn còn phải đi xách nước vo ngoài phố về để nuôi lợn... Chao ôi! Một gia đình, một dòng dõi. Nếu như xã hội này cần phải có một kiểu mẫu thì Cam ơi! Gia đình mày chính là kiểu mẫu của sự trong sạch, ngay thẳng, biết tự trọng và mày chính là kiểu mẫu về tinh thần và ý thức cho chúng tao đây! Cam ơi! Làm sao tao chắp được liên lạc với mày, được mày giới thiệu với Tổ chức giao cho công tác, nhất là được thoát ly!!!

Giữa 1939, Sơn còn gặp Chấn hai lần ở Hà Nội. Một lần cùng chiếu điện phối ở nhà thương, một lần ở hiệu sách Đồng Xuân, Chấn đọc cho Sơn chép bài thơ của đồng chí Nguyễn Đức Cảnh ở xà lim án chém làm gửi ra cho mẹ. Còn Cam thì sau khi cơ quan đại lý báo Đời nay bị khám và giải tán, đồng chí thường trực bị bắt và xử tù hồi tháng 9-1939 nổ chiến tranh, Sơn cũng chỉ gặp Cam ba lần chuyện trò trao đổi mươi phút về tình hình thế giới và phong trào cách mạng. Lần trước ở một cửa rạp chiếu bóng, lần sau đi trên đường cạnh Nhà hát Tây xem lễ Săngti năm 1940, sau tháng Pháp thua Đức, Paris tuyên bố bỏ ngỏ. Và lần cuối cùng lâu nhất là lúc nghỉ đấu trong buổi đá bóng của đội Hà Nội và đội Hải Phòng đi xem năm ngoái.

Hy vọng lại bắt liên lạc với Chấn thì không được rồi. Còn với Cam, trong lúc đang khủng bố này, phải cẩn thận lắm. Vụ bắt năm kia, tuy chỉ tình cờ thôi, cả Cam và Sơn lên sở mật thám, là một báo động nghiêm khắc cho

không riêng hai thằng mà còn cho tất cả bọn thanh niên như Cam, Sơn.

- Cam ơi! Còn mày để liên lạc mà cũng mất nữa thì tao nhất định phải bỏ nhà đi thôi!

Nghĩa là Sơn sẽ trốn đi làm ở mỏ than, bến tàu, nhà ga hay bất kỳ nhà máy nào xa Hải Phòng càng hay. Đây Sơn sẽ vô sản hóa như những đồng chí năm 29 - 30; đây Sơn sẽ được Tổ chức theo dõi, thử thách. Mặc dầu đế quốc quỷ quyệt, tàn bạo đến mức nào nữa, hay cho dẫu Sơn tự động hoạt động chỉ được một vài tháng rồi bị bắt, bị tù hay đi trại giam, Sơn cũng vui lòng.

Gió càng thổi táp vào mặt Sơn.

"Mày không được sống như thế này nữa! Mày không được sống như thế này nữa". Chẳng những trong tiếng gió có Cam thân cận của Sơn nói, mà mọi người chung quanh Sơn, những người lao động đói khổ, bị bóc lột, bị áp bức, những thanh niên trai gái lành mạnh trong trắng, họ vẫn tin cậy Sơn, theo dõi Sơn, đều nói với Sơn như thế.

- Kìa kìa cháu Sơn nó đã về. Nó lại thổi sáo đấy. (Lê Thị Thảo Minh xếp xếp khăn bông dấp nước nóng sực mùi xà phòng thơm, bả lả gọi một bà người họ). Bà sang gọi cháu ăn cơm, các anh các chị ấy đã xuống cả buồng ăn rồi! Không ai như cái thằng này, dễ thường nó chỉ cần ăn chữ với tiếng sáo mà no thôi!

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 3

Tấn kịch diễn ra với vợ chồng con cái Đờvanhxy và viên quan binh Nhật có lính đi hầu ở giữa cái phố Bônbe to nhất Hải Phòng và ở giữa ôten Thương mại cũng sang trọng hạng nhất thành phố ấy, ngoài ông ký Thái còn làm một người quen thuộc nữa của Đờvanhxy choáng váng cả trong khi và sau khi chứng kiến: Tú. Tú em chủ hãng Thy San cũng là một hãng buôn to nhất Hải Phòng.

Con chó lài to tuy đeo rọ da và thắng bộ dây như cương ngựa cứ chạy chồm chồm trước Tú, Tú luôn luôn phải rúm cả người để ghì giữ, Tú phải ghì giữ con chó của mình vì thấy đúng rằng nó cứ muốn vượt lên, xông vào hai con chó của viên quan Nhật khi y lừng lững ra đường. Đó là cái sợ thứ nhất.

Cái sợ thứ hai là Tú biết rõ người đi theo viên quan Nhật là em thằng Chỉnh. Tức là một thằng Nhật lô can, một thứ chỉ điểm, một thằng mật thám đàng hoàng mặc đồ nhà binh, không thèm nói năng gì với ai, cũng lừ lừ như Nhật chính cống, nhưng có thể còn hống hách, còn ác hơn cả Nhật chính cống.

Và cái sợ thứ ba. Cái sợ này cũng không kém phần ghê gớm. Nếu như cái thằng Nhật lô can làm chỉ điểm, làm mật thám là em thằng Chỉnh kia chỉ đẩy cây nhẹ một câu với bố Nhật nó, thì lập tức con chó lài xấc xược của Tú sẽ bị chém xả làm đôi và cả Tú cũng sẽ ăn đòn có cái tên rất lạ: Xin âm dương. Phải, nếu như thằng Chỉnh muốn trả nợ Tú một món gì đấy, hay chơi một cú để trưng bảnh với hàng phố và cho Tú biết sĩ diện và vai vế mới của Chỉnh!

Ôi! Nếu cái tai họa đó giáng xuống đầu Tú thì cũng có thể Tú sẽ chịu một tai họa khác vì những tên mật thám và chỉ điểm của Tây, thằng thì đang dều dễu đạp xe dọc đường, thằng đang vờ xem báo ở cửa các rạp chiếu bóng, hiệu cắt tóc, thằng đóng vai bán hàng đang đón khách qua đường mời mua thuốc lá thơm, kẹo sữa ở các gốc me, gốc sấu... Chúng nó sẽ "bô" rằng Tú không coi ai ra gì. Thời buổi này mà Tú cứ rong chó đi chơi! Biết đâu đấy, trong lập bô của chúng về cái vụ nhục nhã cả của thằng trùm sỏ Đờvanhxy và các Tây Hải Phòng kia, lại còn thêm ghi chú rằng Tú đã ngang nhiên đứng ngay trước ôten Thương mại mà trông mà... cười. Chỉ thế thôi, Tú cũng đủ tội để Tây giam giữ, hành phạt, rửa hờn, rửa hận và rửa mặt nữa..., mặc kệ cả thần thế của nhà Thy San!

Chợt con chó kéo Tú nhao đi. Tú chạy lệch xệch, ghì dây da, vừa quài chân lại lê lê chiếc giày Gia Định bị tụt. Lúc Tú đang luýnh quýnh, thì viên quan Nhật và đôi chó cùng thằng Chỉnh bước xuống đường sang hè bên kia, đi thẳng về phía trại mới dựng ngoài cửa sông. Tú thở phào một cái, rút mùi soa xấp xấp mồ hôi trán, rồi chửi hắn lên rất tục:

- Cái con bốn mắt này! Mày muốn về thì để yên tao dắt về, việc gì mày phải chồm lên! Quái ác vừa chứ, không thì ông lại cho ăn một bữa no roi cá đuối, roi gân bò đây!

Cùng cái thở để trút ra sự lo ngại khổ sở, Tú đưa mắt trông suốt quãng đường quen thuộc của mình. Đây cũng có những hiệu Tây bán toàn đồ hộp, rượu và thuốc lá thơm và thức ăn nguội dành riêng cho các chủ sở, chủ hãng và quan binh Tây mua sổ đầu tháng cuối tháng mới trả tiền, và những hiệu thuốc, hiệu may cũng gần như của riêng người Tây vậy. Về chiều các rạp chiếu bóng tan buổi hai giờ, nhà thờ chính làm lễ chầu Mình Thánh, và ở đình Cấm cuộc đấu quyền Anh sắp đóng cửa bán vé, nên quang cảnh cũng nhộn nhịp. Tuy vậy vẫn không bớt được vẻ nhôm nhếch vì những hàng quà bánh giăng ra các ngã tư và la liệt những ăn mày kéo đàn kéo lũ đón người đi

nhà thờ và người đi xem, đi chơi, mà chẳng trông thấy đội xếp Tây, đội xếp ta đánh đuổi như trước.

- Không hiểu Tú Mông, Tú Suýt đến nhà thờ để kiếm chác gì mà lại từ Đồ Sơn mò về dong cả chó đi thế kia?

Mấy người con gái trong những hàng đồ thêu, đồ mây ở bờ hè đưa mắt cho nhau. Tất cả lại không thể không cười thầm trước dáng vóc, mặt mày, kiểu đi đứng của gã quý tử nhà cố bà Đức Sinh, mà bất kỳ đàn bà con gái nào đến chạy hàng chạy việc, mối manh mua bán, gã đều trẻ chẳng tha, già chẳng thương, ốm đau sầu não cũng mặc, trêu chòng hãm hiếp tú mông, tú suýt. (1)

---

(1) Tú mông: tout le monde: mọi người. Tú suýt: tout de suite: ngay lập tức.

Họ vừa cười vừa ngắm Tú từ đầu xuống chân. Từ cái mũ phớt cũng kiểu Mốtxăng như mũ ông ký Thái, nhưng là mầu mận chín, đến cái áo chùng bằng gấm nền mầu cánh trả hoa chanh, ngoài phủ áo sa thâm, may rất công phu nhưng trông vẫn như một kép chèo đóng vai quan huyện hay ông thừa phái bị giễu... Và bộ mặt mắt quym quýp, lông mày to ngắn ngủn, cái mũi như bụng cóc lấm tấm nốt đỏ và nước da trắng mốc của Tú... thì ai kia đã để ý một lần đều không sao quên, không sao lẫn lộn được...

Lại vẫn những người hàng phố ở đầu đường Vườn hoa Đưa người, cười rũ lên khi Tú vừa đi khỏi:

- Không biết Tú mông - Tú suýt ta đã sục mõm vào chậu cơm chậu cám nào mà mặt mày trông phớn phở, nhưng vẫn nhếch nhác thế kia?

Người nào không cười to thì cười mỉm mà tự hỏi.

Còn Tú bây giờ lại thêm một sự choáng váng nữa: choáng váng vì thời thế, vì chính trị.

Phải! Mặc dầu Tú không bao giờ dám thấy mình có đầu óc chính trị, cũng như không bao giờ Tú nghĩ ngợi điều gì một cách gọi là hệ thống như các nhà làm việc khoa học, thì nay Tú cũng phải chia từng mục xếp một, hai, ba như sau:

Một là thật sự cái sự Pháp đã phải hàng Nhật. Phải hàng Nhật hết trận này sang cuộc khác, hết đận này sang đận khác... Có đăng báo hẳn hoi. 22 và 25 tháng 9-1940 tràn vào Lạng Sơn. 26 tháng 9-1940 bỏ bom đổ quân lên Hải Phòng... Tháng 12-1940 phải nghe Nhật cắt đất cho Xiêm. Ngày 25, 27 tháng 7-1941 để Nhật đổ bộ đóng nốt Sài Gòn...

Hai là có thật cái sự Nhật toàn quyền ở Đông Dương. Từ ngày 8 tháng 12 năm 1941, Nhật tuyên chiến với Mỹ, đánh tràn ra Thái Bình Dương, thì có không biết bao nhiêu ký kết, bao nhiêu nghị định. Những kẻ ký thì nào Tham mưu trưởng lục quân Nhật, nào Phó đô đốc toàn quyền Đông Dương, nào đại tá hải quân Nhật vân vân. Để... chỉ để Nhật tha hồ... muốn làm gì thì làm... muốn dùng thế nào, muốn lấy gì... tha hồ tha hồ!... tùy ý... tùy ý!... Quá như là đất của Nhật, của nả của Nhật!...

Nhưng, thứ ba, thứ ba là trước cái cảnh tượng vừa diễn ra ở ôten kia thì Tú lại phải ngờ ngợ như mình không được phép thấy là sự thật! Rồi đây nếu được phép nghĩ đến nó và nói về nó, thì Tú chỉ được nghĩ, chỉ được tả, chỉ được thuật lại đó chỉ là kịch thôi! Hoặc phải nghĩ hẳn rằng, phải nói hẳn rằng: không có!

Giêsuma! Lạy Chúa tôi lòng lành vô cùng, làm sao mà Tú lại tưởng tượng ra một việc, một cảnh như thế được?! Một cảnh, một việc nếu như Tú có bị quỷ Satăng lấy kìm sống, kìm chín cặp lưỡi lôi ra, bắt không được nói dối, thì Tú sẽ cứ xin là chịu hình phạt rất lâu để mà còn suy tính nghĩ ngợi. Mặc dù

Tú chắc chắn rồi đây khi Tú vừa Lâm chung, tuy đã xưng tội và chịu phép xức dầu, Tú cũng cứ phải xuống ngay địa ngục vì tội dối. Nhất là dối vợ, sau là dối tất cả mọi người, và trên hết mọi sự dối, là nhân danh cả Chúa mà dối với chính Chúa!

Chao ôi! Chịu thua chịu nhục như Đờvanhxy, nhà thương nghiệp, nhà chính khách, nhà ngôn luận đệ nhất của Hải Phòng kia, thì quả là một cái "sự chịu" nhất trần đời! Nếu ở vào như địa vị thằng Tú này, - Tú nhai nhai nghiến nghiến hàm răng, xì ra một tia nước bọt vừa gắn tiếng - thì thằng Tú này cũng không để người ta đối xử như thế. Cùng quá, ta sẽ giật tung cổ áo mình ra, chạy đến cái cột ở trước mặt nó, cố liều đập đầu lấy một cái, rồi muốn ra sao thì ra. Muốn đến đâu thì đến! (Tú toát hắn mồ hôi).

Ấy là chưa tính đến cái trường hợp viên quan Nhật giở cái đòn xin âm dương ra với Tú. Nghĩa là người bị đánh đang đứng, thì kẻ đánh ngáng chân ở đằng sau, chặt khuỷu tay một cái cho ngã vật xuống. Ngã vật xuống, kẻ bị đánh chưa kịp hoàn hồn, đã bị túm tóc giật đứng thẳng lên. Đứng thẳng lên, hai tay buông rũ, cũng chưa kịp đề phòng gì cả, lại bị kẻ đánh ngáng chân lần này ở đằng trước, dùng cùi tay đấm vào gáy để vừa thêm sức mạnh bất ngờ mà dập cả mặt lẫn người xuống đất. Cứ thế, vừa ngã vật ra lại bị dựng lên, vừa dựng lên lại bị dập mặt dập người xuống... kẻ bị đánh như đồng tiền reo liên hồi để xem mặt ngửa mặt xấp, xin ý kiến của quỷ thần vậy!...

Sau mấy giây cảm xúc xung thiên chi nộ vừa chờn chợn gai gai này, tâm trí Tú lắng lắng dần rồi như mơ màng và bỗng vui hẳn lên:

- Đúng như dân gian nói giờ đang đổi đời đây! Vậy thế phải có cảnh lên voi xuống chó. Đờvanhxy thật xuống quá chó rồi. Nhưng lên voi chả nhẽ chỉ có mình người Nhật? Voi cũng như ngựa họ cỡi mãi phát ê phát bại cả hông, chắc chẳng thiết tha ghê lắm. Sẽ có cả những người khác. A ha!... Những người khác sẽ là ai đây? Có cả ai đây?

Tú lúng búng cái mồm đầy lưỡi. Cặp mắt quym quýp, đưa ngang, đôi mày rậm rì ngắn ngủn nhíu lại. Tú xì ra mấy tiếng Pháp bồi:

- Xe moa! Pa ki! Pa ki! Xe moa oa oa oa...(2)

Tú cười hềnh hệch, lại luýnh quýnh chạy giữ lấy dây chó. Gió chiều từ ngoài cửa sông thổi vào như bão. Ngã tư trước nhà hát Tây và vườn hoa Nhà kèn quang vắng thêm vì bến xe ôtô chạy bằng than còn mấy chuyến cuối cùng trong ngày đã đi hết. Đông vẫn là mấy hàng quà bánh và những ăn mày, những trẻ con lêu lổng, đi bấu xấu. Trên cửa gác thượng Nhà hát Tây, trước vườn hoa Nhà kèn, ở nóc tầng ba một hiệu khách bán tạp hóa vải sợi, đường lên khu phố chợ, thấy trương thêm hai tấm biển dài rộng vẽ hình thống chế Quốc trưởng Pêtanh ốm o rầu rĩ trên nền cờ tam tài màu sơn bờn bợt, mới kẻ thêm những dòng chữ Thống chế đã nói.

Một biển:

"Oai lực của vị Quốc trưởng vẫn thường để cho mọi người được trông thấy và cảm thấy. Oai lực đó chỉ có thế ủy và chia vì những sự cần dùng định nghĩa rõ ràng, mà không làm lẫn lộn quyền hành cùng trách nhiệm".

Một biển khác:

"Các người cần nhất chẳng nên ngã lòng. Ví dù bản chức được quyền như vậy thì đã ngã lòng từ lâu rồi! Bản chức sẽ gánh việc lớn cho đến khi hoàn thành và mong rằng ai cũng noi theo gương đó".

Mấy chỗ này cũng toàn những trẻ con. Chúng chen chúc nhau để nghe một người bán kẹo kéo vừa vuốt kẹo bán vừa rao hàng với những câu vần vè như hát. Gần đấy là mấy hàng xinêma hòm mà người quay ảnh rao cũng tài nghệ như ông bạn bán kẹo.

- Chà! Hay lại vào Pécgôla làm một quắn ắp pê rô (3)vậy.

---

(2) Chính ta! Không phải ai đâu! Không phải ai đâu! Chính ta a a a...

(3) Khai vị.

Mặt trời chiếu ngay trước mặt Tú. Bóng cành lá xoan tây như có những đám bụi màu da cam rung theo. Những đợt gió thổi mạnh càng làm buổi chiều dịu mát. Trong người Tú máu như hâm nóng. Tiếng nỉ non của đĩa hát Nhật văng vẳng nỉ non thêm. Tú ghìm con chó lại, định bước xuống đường để sang tiệm nhẩy nọ. Nhưng nghĩ đến cái sự uống rượu suông mà vẫn trả cả tiền như có gái nhẩy, đã thế lại còn phải mua cả rượu để mời gái tiệm ngồi tán phễu, uống tì tì, uống để ăn hỏa hồng vào tiền rượu mà khách thì chẳng nước non gì cả, Tú liền chậc lưỡi, lại văng tục, chửi đổng, đoạn ngoắt lên hè.

Tú vào một tiệm nhỏ ở bến ôtô chuyên bán cà phê và rượu.

- Có dại mả mới đâm vào ngồi Pécgôla giờ bọn quan binh Nhật đi chơi này. Vô phúc đầu chẳng phải lại phải tai! Không được ăn găng da mà ăn đòn Xin âm dương thì pỏ pẹ (bỏ mẹ).

Để thưởng cho cái ý nghĩ rất thông minh này và thưởng cho cả một buổi đi chơi đã có những bất ngờ rất thú vị, Tú vừa bước khỏi bực cửa liền khoa mũ lên cười với một người con gái kết tóc kiểu Nhật, quần trắng, áo sa tanh dài màu hoa đào, ngồi sau quầy tiền:

- Lại một rom, cô em nhé.

Người bồi chưa kịp bưng khay đến, Tú đã hất hàm:

- Đúng Xanh Giamơ (Saint James) đấy chứ! Đưa đến đây mà rót... Đưa cả chai đến đây!...

***

Tú lại đi sau con chó, càng loạng choạng.

- Mả tổ nhà nó, Xanh Giamơ gì mà nhạt loét như rượu ngang hạng bét! Sắp hết hàng và ế ẩm thì đóng cửa cha hiệu lại, chứ đừng giở cái trò treo đầu dê bán thịt chó, pha phách gian dối ấy! Cũng chả ai như thằng bồi, bố nó đã phải cho nó ngay một điều Luýchki vậy mà nó... Cứ cái lối làm ăn này thì càng để những thằng Voòng Cắm, Tài Hoóng, Tiểu đào viên, Đông hưng lâu càng đông khách, giàu thêm thôi.

Tú vừa chửi, vừa tiếc, vừa giận cho mình cả nể và khờ khạo đã nhường lại cho Chỉnh dạo Tết hai chai Xanh Giamơ chính cống, mà Tú biết chắc thế nào Chỉnh cũng dùng vào một áp phe quan trọng, vớ bẫm. Nhưng thôi, việc đã rồi, giờ đang được khoái trong người, sắp đến bữa ăn ngon miệng tối nay, thì không nên để đầu óc bận vì những cái sự nhỏ mọn đó!

Thế là Tú lại nghĩ đến Đờvanhxy.

Ừ thì Đờvanhxy vừa phải xuống làm quá chó, nhưng chỉ là một chốc một lát, chứ đã cưỡi voi lâu rồi và sẽ vẫn ở trên voi. Nghĩa là Đờvanhxy vẫn cứ với vợ đẹp, với con khôn của y, vẫn cứ với các gái bao rất trẻ của y, sống ở các biệt thự, các nhà nghỉ mát tại các nơi như thần tiên trên mặt đất. Nghĩa là Tú chỉ cần được hưởng bằng một vẩy móng chân sự giàu có, sang trọng, quyền thế của Đờvanhxy, hay chỉ được một năm tuổi thọ ở cái vinla Hoa thiên lý đường Liông bên cạnh những gái vào loại Dậu hay Tuyết Sơn ca, thì cũng đã đời. Chao ôi! Cái con bé tóc kết kiểu Nhật, áo hoa đào, son trẻ vào loại có tiếng ở Hải Phòng mà Tú vừa uống rom vừa nhắm ban nãy, bằng sao được những gái của Đờvanhxy bao, mặc dù thằng chủ cà phê Anh đào cũng đã chịu bỏ tiền ra thuê con nọ để chài các khách làm áp phe kể cả các nhà buôn và quan binh Nhật?!

Vậy mà Đờvanhxy cũng bỏ cả Dậu, thay một con khác, những con khác, và vẫn theo đuổi Giáng Hương! Cặp mày đen rộng của Tú lại chau lại dưới cái trán ngắn phải cạo lên một nấc, lởm chởm chân tóc. Hình ảnh Giáng Hương càng nhói lên, với cái dáng vóc, thân thể rừng rực như của một yêu tinh, thần nữ. Giáng Hương, vợ Thy San: chị dâu của Tú! Giáng Hương: vợ Thy San; chị dâu của Tú, toàn quyền chiếc ôtô choáng lộng nhất thành phố, còn sang hơn cả ôtô của Đốc lý và Đờvanhxy, muốn đi chơi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm... Phải rồi, trên con đường Tú đang lẹp xẹp đôi giày Gia Định đây, Giáng Hương với cái xe Lanhcôn còn gọi là Con cánh cam ấy, thường bon, lúc vút như ánh sáng, khi lừ lừ như bóng mây, nhởn nhơ, và cả thách thức trêu trọc nữa nhiều người! Giáng Hương đã làm Đờvanhxy mê lồng lộn để vợ phải hờn phải ghen. Giáng Hương đã làm một kẻ lạnh lùng nghiệt ngã như Thy San cũng phải chiều chuộng đến mức gần như thành mù, thành điếc, thành câm, thành nô lệ trước mọi hành động của y. Giời! Cũng là đàn bà, cũng là vợ, cũng là người!

Tú giật thót. Tú lại bàng hoàng như một kẻ sắp bị đẩy đến một hình phạt quen thuộc. Kìa! Làm sao Tú lại đi thẳng xuống đường sông Lấp thế này? Làm sao Tú lại đi thẳng xuống nhà vợ chồng Thy San thế này? Phải rồi, cái lối rộng thênh lát đá tảng đi vào khu biệt thự Bờ biển xanh ở ngay bên tay trái Tú đây. Chính ở đây, bao phen Tú đã chịu thắt, chịu xé cả tâm trí vì Con cánh cam của vợ chồng Thy San. Không! Phải nói của riêng Giáng Hương mới đúng, nó lừ lừ tiến ra rồi vù đi khiến Tú thấy mình như bị điện quất rồi sầm cả mặt mày vì đau tủi.

Con chó đang nhâng nháo bị Tú đột nhiên ghì chặt quá liền rít lên. Trong họng Tú cũng rít theo một tiếng. Tú mắm mắm môi, để níu chặt lấy một ý nghĩ chồm lên trong đầu. Con chó bị giật mạnh xô dúi cả bước chân Tú. Nó nhớn nhác, láo liên quay nhìn Tú chằm chằm tựa hồ muốn hỏi làm sao có cái sự này?

Bếp Kình gác cổng thấy tiếng chuông bấm và chó ngoài vườn dồ cắn cuống cuồng, thì sửng sốt vội nhìn ra cổng.

- À cậu Tú! Tưởng đếch ai! Mẹ kiếp thì ra Tú mông Tú suýt nhà ta bấm chuông. Cứ ông bà đi vắng mới dám mò đến. Lại nhòm nhỏ xin xỏ gì đây?!

Bếp Kình quay vào, phất cái tay áo lắt lẻo khỏi dựa ghế, khật khưỡng đứng dậy, xóc xách chùm chìa khóa, vừa đi vừa gườm gườm mắt:

- Ê me sừ Tú, át tẳng tí ti, át tẳng tí ti... (đợi một chút! đợi một chút).

Bếp Kình lọc xọc mở khóa cái cổng sắt chắc chắn và to như cổng đề lao, chỉ khác không bưng tôn mỏng và sơn hắc ín mà chỉ nẹp bằng lưới dây thép nhỏ, sơn xanh, cài hoa đồng. Kéo một bên cánh ra, búng đánh tách ngón tay trỏ và ngón tay cái vào nhau, bếp Kình làm hiệu cho Tú được phép vào. Đôi giày da cũ cao cổ, không bít tất, quài quài đá dứ hai chó lài của nhà cứ định chồm cắn người khách và chó lạ.

- Ba gai, bố cu ba gai, moa táp pê tút suýt! (Gây gổ quá, gây gổ quá! Tao đánh ngay cho bây giờ).

Cánh cổng đóng sầm. Bếp Kình phất cánh tay áo ra lệnh cho Tú theo mình. Bước khỏi vòm cây ngâu và cái giàn lủng lẳng những chùm hoa ớt, giẫm chân trên lối sỏi một cách rụt rè, nghe ngóng, đúng là Tú phải theo bếp Kình từng bước. Tú gần như không còn biết mình là ai, sẽ phải làm gì. Không đưa Tú vào phòng khách, cũng không đưa Tú vào hành lang có ghế ngồi chờ, bếp Kình bảo Tú cùng con chó của Tú lại vào nhà riêng của y dưới hai gốc cọ rườm rà ở một góc tường lối xuống bếp.

Mặc dầu đã ngà ngà, bếp Kình vẫn thấy hơi rượu Tú sặc lên, y liền cười phá ra:

- Xe ca ma lố (4)phải uống thêm với nhau chứ. Moa đang không có bạn

tửu. Tửu mà uống một mình thì không còn biết thế nào là say nữa. Nào thích chay hay mặn? À, đã là mép rượu mà phải có mặn thì còn biết thế nào là rượu của nhau ngon. A lê hấp! Ngồi xuống đây, ngồi hẳn xuống đây, ngồi đàng hoàng xuống đây. Bôồng (tốt), thế là bôồng! Nào... ế ế... thật cốt nhắc Mácten đây nhé. Mẹ kiếp, đây còn sang hơn cả Căngđờlô chủ Xi măng, cả Đờvanhxy cơ. Bếp Kình này đã ăn thì ra ăn, đã uống thì ra uống... Ế ế... có thấy thật cốt nhắc Mácten không, có thơm không? Vừa mua vanh piết (5)của ngoài Sáu Kho đấy. Nào, đầy ve rồi, thật đầy ve rồi. Săng tê (6)với nhau chứ!... A lê hấp!...

Tú còn nhấp nhấp, thì ực cái, bếp Kình đã tợp cạn ly, đặt tưởng chừng đến dập ly xuống mặt bàn đá, nhưng lại rất nhẹ, không nghe thấy tiếng gì cả.

- Voa là (7), thế có thật tình không nào, bếp Kình có thật tình với khách không, hở me sừ Tú?

Tú cũng tợp cạn ly với tiếng cười ha hả của bếp Kình.

Bếp Kình không để Tú buông chén, cầm luôn chai rượu, nhổm lên nắm lấy cánh tay Tú hơi rung rung, rót thêm:

- Tháng giêng vừa rồi, me sừ Tú mà về làng nhà bếp Kình này thì phải biết. Cả Xanh Giam và Mácten đều phải chắp tay lạy rượu quê của mỗ bằng... đại ca. Rượu rót ra chén, mấy thằng tài xế hãng ôtô Con ngựa cứ xanh le cả mắt, châm thuốc lá hút phải bỏ chén xuống mâm, ra tận cửa đánh diêm. Rượu này mà uống sáng với lòng lợn tiết canh thì đệ nhất, đệ nhất!... Nhà có việc mời cả xóm ăn, không ai chê mỗ một nửa nhời, bảo còn hơn cả cỗ giỗ bố tiên chỉ làng. Me sừ Tú ạ, mỗ vất vả con không có thì có cháu; cháu họ thúc bá thế mà mỗ cũng coi như cháu ruột, như con đẻ. Có nhân thời nhân ở, vô nhân thì nhân trẩm. Bởi thế bếp Kình này chẳng cần nghĩ ngợi gì cả. Ba tháng tiền lĩnh về cái tay bị đạn trái phá anlơmăng (8)xơi cụt này, và tiền lương của ông bà đây tút xê (9)xong, là... cho cả cháu với uống rượu. Thôi, chẳng gì nó cũng

được ăn học đỗ cái bằng lớp nhất, mở mày mở mặt cho cả xóm, cả họ. Bởi vậy không có trâu thì có lợn, lợn khéo làm còn ngon còn quý hơn trâu. Nhưng phải có chén rượu thật ra rượu, và mời khách ăn thì phải ra ăn...

---

(4) Bạn chí thân.

(5) Hai mươi đồng.

(6) Chạm cốc chúc sức khỏe.

(7) Đấy đấy.

(8) Nước Đức.

(9) Lĩnh.

Bếp Kình mắt đỏ hoe, nắm chặt cánh tay lay lay, giật giật, vừa cười như mếu. Tú cũng nhìn bếp Kình, nhưng cặp mắt quym quýp của Tú không đỏ hoe mà nhoi nhói như một thứ mắt rắn. Một mùi quen thuộc vừa thoảng qua, vụt vào cảm giác Tú. Một mùi vừa của nước hoa và của giấy bạc mới. Với mùi nước hoa này thì Tú không đời nào lầm lẫn, vì Tú không thể tìm thấy ở một người thứ hai nào ngoài cái người đã ám ảnh, hành hạ Tú và sẽ còn ám ảnh, hành hạ Tú mãi mãi: Giáng Hương.

- Sao lại có cái mùi nước hoa tê rợn ấy dưới nhà bếp Kình và cả mùi giấy bạc mới nữa?!

Tú toan nhấc hẳn cái chai bèn bẹt đựng rượu đã vơi quá nửa lên tận mũi để ngửi, để hít thật sâu, nhưng lại thôi. Không thể nào khác cũng như không thể nào sai được. Nó phải là chai rượu của Giáng Hương mới cho. Cái chai với thứ giấy bọc như nhung như lụa đã được nằm trong ví xách của Giáng

Hương. Còn mùi giấy bạc, hừ, cho dẫu bạc mới lĩnh ở nhà băng ra cũng không thể thơm như thế. Trừ phi cũng đã nằm trong xắc của Giáng Hương.

Tú nhìn lách mắt vào túi áo ngực của bếp Kình. Đúng, mép mấy tờ giấy bạc cứng, gờn gợn lấp ló như dao có đến bốn, năm tờ, nếu không phải loại hai mươi đồng cũng là năm đồng.

- Át tẳng mỗ tí ti... Còn có cái này nữa. Chắc me sừ Tú mà nhắm đến kiểu này thì cũng phải...

Bếp Kình đứng huých dậy, đến cái tủ nhỏ ở đầu giường sắt một có nệm lò xo hẳn hoi, mở lấy ra một gói cá mực Bắc Hải cất trong hộp bích quy. Thấy bếp Kình lục tìm cuộn bông và chai cồn chín mươi độ, Tú càng ngạc nhiên không hiểu y lại giở trò gì. Bếp Kình giựt một ít bông phủi phủi lau lau hai con cá to chỉ bằng hai ngón tay, thấm đẫm cồn, xấp xấp lên, rồi đặt vào một đĩa tách, đánh diêm đốt. Cá bắt lửa bùng bùng, bếp Kình lấy cái cặp kim tiêm kẹp cá lật lật trên mồi lửa bông. Trống ngực Tú đang đập thon thót thì bếp Kình xé đôi một con mỏng quăn, thơm sực, mặn mặn, đưa cho Tú:

- Cạn chén đi rồi nhắm. Ăn thử cái râu trước.

Bếp Kình tước luôn cá ra mấy sợi nhỏ, nhai chóp chép từng sợi:

- Cả những mép rượu Mạcxây và Pari cũng phải đứng gác đờ bu (10)chào mỗ đấy!... Trận ấy mỗ bị đạn ngất đi, lúc tỉnh dậy thì thấy mình và cả hai thằng cai nhất cai nhì pháo thủ đều ngồi thu lu bên cạnh mình trong... một gian nhà mà lính gác là bọn anlơmăng. Thì ra ông bà nội ngoại ơi!... Bọn mình đã... đã bị bắt. Suốt hôm ấy cả ba thằng chẳng được miếng bánh nào. Mãi trưa sau mới được một thằng gác trẻ ném vào cho một cục bánh đúng là khô như củi. Hai thằng cai liền vồ lấy. Mình đã tưởng chúng nó đến bóp cổ nhau vì miếng bánh nọ. Nhưng một thằng cân cân nhắc nhắc bẻ mẩu bánh chia phần đem đến cho mình với một ca nước trắng.

---

(10) Lập nghiêm.

Có lẽ mình được băng bó kỹ cầm hẳn máu nên tỉnh hẳn. Sực nhớ ra vẫn còn cái túi dết và nó kẹp ở ngay cánh tay bị cưa, mình liền gọi hai thằng bạn tù đến. Tưởng mình ngọ nguậy đòi đái ỉa, hai thằng xăm xăm định xốc nách mình dậy. Mình lắc đầu ra hiệu bảo giở túi dết của mình ra.

Me sừ Tú ạ, cũng chưa bao giờ mình thấy cả một sự ngạc nhiên sung sướng như thế. Mình đã nghĩ có thể vì sự sung sướng ngạc nhiên đó mà chính mình là người bị bóp cổ. Hà... hà... đúng chai rượu trong túi dết mình vẫn còn. Có lẽ vì cái vỏ nâu nâu sùi sùi bẩn như lọ đựng rượu ở quán bún riêu bờ đê ấy, nên không bị suy suyển... Nghĩa là bị cướp bị mất ngay khi khám xét. Còn người làm việc đó chẳng cho là xấu xa hay ngượng nghịu gì, sẽ nốc hết ngay trước mặt kẻ bị khám và các kẻ trông coi cuộc khám. Mình nhìn chai rượu rồi bảo giở ra một cuộn vải cũng bùn đất bẩn thỉu gói hai con mực khô... Cha... hai con cá này, không hiểu tại sao mỗi lần sắp giở ra ăn thì mình lại thấy trong người cứ thế nào ấy. Không phải mình sợ ăn hết mất, mà sợ ăn lúc ấy thì phí phạm, bạc bẽo, sẽ tiếc sẽ hối mãi mãi. Mình đã có những bốn con cá. Một người cùng làng làm ở dưới tàu gặp mình ở Mạcxây cho mình cá và một chai rượu quê, hạng rượu đúc của làng Vân bên tỉnh Bắc, để mình ra trận. Chỉ vừa tới mặt trận mình liền đả mất ngay già nửa chai và hai con cá. Một bận nữa giữa đêm mưa gió, mình lại giở ra làm thêm hai chén, nhưng không ăn cá. Mình cố gắng để dành rượu và cá cho một buổi thật đặc biệt ví dụ như bất thình lình được chuyển về Pari hay... về nước!

Hai tháng giời, mưa tầm tã ở mặt trận, không đêm nào mình không mân mê cút rượu và gói cá. Nhất là càng hít thấy mùi cá mình càng thấy nhớ nhà nhớ quê và cứ như thấy có tiếng gà gáy, chó cắn, chim gù, trâu bò gọ sừng và con trẻ khóc bú ở đâu đây... Lại càng muốn uống!...

... Rượu rót ra gần nửa cái ca nhỏ thơm cứ sực lên. Cá thì nướng với tảng bông bó tay mình lột ra. Khi mình ra hiệu mời hai thằng uống và xé cá cùng ăn, thì cả hai tần ngần rồi ôm chằm lấy người mình. Hai đứa hôn cả mặt, cả cánh tay băng bó, cả đùi vế của mình nữa và gọi mình là chúa Giêsu! Chúa Giêsu An Nam!... Thế là rượu và cá để dành là ăn mừng Kình mỗ này trái phá phạt cụt tay mà không chết đấy! Rồi hai đứa còn ôm cả bàn chân mình mà vuốt ve mà ngắm nghía, thằng thì khóc hô hố, thằng thì thút tha thút thít, mãi sau mới cùng mình uống. Cả hai cùng cầm lấy cái ca, giơ lên hạ xuống hô xì là xì lồ thêm những câu gì ấy...

Bếp Kình như giật mình tỉnh một cơn mê:

- Kìa me sừ Tú nghĩ ngợi gì đấy? Nào lại săng tê với Kình mỗ nào. A lê hấp... hà hà... phải như thế mới thật là quý... là quý!!!

Phải! Cặp mắt quym quýp và nhoi nhói như một thứ mắt rắn của Tú đã nhìn sâu vào mắt bếp Kình, nhưng tất cả câu chuyện bếp Kình say sưa kể ấy, hình như không động gì vào cảm xúc của Tú.

- Cái thằng này thật là giống ba chí ba chích (11). Biết đâu tất cả những sự việc kỳ lạ lý thú mà mày bắt tao phải nghe chỉ là phịa! Hay nếu có thật thì lại là của người khác mày được nghe rồi thêm râu thêm ria nhận làm của mình. Ngay cả chỗ cốt nhắc mày mời tao kia, mấy tháng rồi ngoài Sáu Kho làm gì có tàu to vào ăn hàng để mày mua của bọn bấu xấu những hai mươi đồng một chai? Chỉ có thể là của con Giáng Hương cho mày thôi! Thứ này chỉ có thể Mêtờrôpôn, Taveéc roayan hay mấy kho của những thằng bợm rượu chánh tòa, thống sứ, chủ than, chủ đường tàu hỏa Vân Nam, chánh đoan Hải Phòng và chủ bến Sáu Kho là còn thôi!...

---

(11) Lính tráng thô lỗ, cục cằn (Chú thích của tác giả).

... Nhưng... nhưng đây là rượu của người ta cho con Giáng Hương hay con Giáng Hương mua cho thằng bếp Kình? Nếu như của người ta cho, thì thằng này dứt khoát không phải là thằng Đờvanhxy. Không phải thằng Đờvanhxy, mà là một thằng khác, thì tại sao thằng Tây hay ta này lại cho con Giáng Hương thứ rượu nặng, phải là những tay nghiện và sành mới chuốc đến?! Còn nếu như con Giáng Hương dạo này lại uống cả rượu như những con đĩ nhiều tiền và ăn chơi ở bên Tây, thì quả là nó không những chỉ cho thằng Thy San mọc sừng, bòn của nhà chồng về nhà mình, mà thật là ngang nhiên phá tán chẳng thèm đếm xỉa đến kẻ làm ra của cả!...

Tú thở hưng hức hưng hức:

- Ừ thì nó đã thúi cho bố nó cho các chị các anh nhà nó nay hàng cân sâm, mai hàng bốn cặp nhung, nay chuỗi hạt ngọc, mai đôi mặt hoa mặt nhẫn kim cương, lúc này năm nghìn, lúc khác hàng vạn hàng mấy vạn thì cũng cho là được đi! Nhưng còn đến vung tiền ở những nơi mà Tú không có quyền bước chân tới, không có quyền bước chân tới vì không đủ tiền, thì... (Tú nấc nấc như bị bóp cổ) Giáng Hương ơi!... Mày là hồ ly là Đát Kỷ đấy! Mày là Tây thái hậu, là... mẹ ghẻ thằng Nguyễn Đức Sinh đấy!

Tú lắc đầu:

- Không! Không! Không ai cho nó cốt nhắc đâu, mà nó cũng không phải mua ở đâu cả! Nó chỉ lấy ở kho thằng Thy San thôi! Thì ra thằng Thy San lại còn cả một kho rượu để con Giáng Hương dùng? Tiên sư thằng Chỉnh, mày cũng lại giấu tao chỗ hàng này nữa, và chắc chắn mày đã ăn phải biết là bẫm rồi, nhưng mà vẫn còn cướp của tao hai chai rom! Cả một kho rượu để con Giáng Hương dùng mứa ra, rồi đem không những cho giai mà cho cả gác cổng! Cho rượu chưa đủ, lại còn dán cả giấy năm đồng, giấy hai mươi đồng vào mõm thằng bếp Kình! Không khéo cái biệt thự Bờ biển xanh này lại là nhà xăm Đồng Lạc hay ôten Đờlaga mà thằng bếp Kình vừa làm ma cô vừa là bồi xăm thôi!... Thy San ơi!... Mày làm sao lại càng ngày càng để con

Giáng Hương nó lấy hết cả hồn cả vía đi như thế?!

Thế là Tú lại phải nghĩ đến thân phận của Nó. Nó là em Thy San, em cùng mẹ khác cha. Cố nhiên điều này không bao giờ cả mẹ Nó và anh Thy San nó nói ra, nhưng Nó phải thấy như thế. Nó phải thấy như thế cũng không phải chỉ vì nghe người ta chuyện trò bàn tán. Mà Nó phải tự nhận ra Nó. Nó tự nhận ra ở cả gương mặt cùng dáng dấp, ở tất cả những gì là vẻ người của thằng Thy San và Nó đều khác hẳn nhau. Giời ơi! Sao cái thằng nhà thầy xuất béo trẻ hay cái thằng cha mũi lõ mắt xanh nào kia mà người ta bảo đã đúc cốt cho Nó, lại khốn nạn đến như vậy? Nghĩa là không cho Nó một tí mắt mũi tóc tai mồm miệng gì lẫn với kẻ tráng men, để thiên hạ bảo Nó cũng hơi giống Nguyễn Đức Sinh, hơi giống Thy San thôi! Và cái mụ mẹ của Nó kia cũng là một con đàn bà khốn nạn! Đã đi ăn vụng đẻ ra Nó mà lại không cố in được một nét một vẻ gì của người cha hờ cái giọt máu nằm trong bụng mình hàng chín tháng mười ngày?!

Trong khi cái cảm giác nung nướng và tùng xẻo này đang xèo xèo, rần rật trên người Tú, thì một cái lạnh lẽo ghê rợn lại tiếp đến sập xuống! Cái lạnh lẽo không Nam cực Bắc cực hay sa mạc nào bằng được. Cái lạnh lẽo còn hơn cả những đêm xiềng xích của tử tù. Cái lạnh lẽo từ cái nhìn, tiếng nói, dáng dấp con người Thy San, từ bất cứ một đồ đạc của cải gì ở nhà Thy San, và từ bất cứ một giây một phút nào ở trước mặt Thy San v.v... đều đã làm Tú thấy như mình không phải là một thể tồn tại, đang tồn tại.

Ngay như cái khu nhà mà Tú đã vào khỏi cổng rồi đang uống đang ăn ở một căn buồng xúi xó, bên ngoài nào vườn cây hoa quả, nào tầng nọ gác kia, vậy mà Tú vẫn cứ thấy như mình ngồi ở đâu đâu, không đáng ngồi, không được phép vào! Mặc dầu vợ chồng Thy San không cấm Nó, không cấm vợ Nó, không cấm con cái Nó! Vậy mà vợ chồng con cái Nó đều ít khi bén mảng đến đây, giống như một lũ nô lệ hay tù tội ở thời trung cổ chỉ được quyền đi đứng ăn ở trên một mặt đất cố định, riêng biệt.

Bếp Kình vắt cánh tay và ngật đầu lên tựa ghế đã ngáy. Ngoài vườn cũng như ngoài cổng vẫn chỉ có tiếng gió và bóng lá cây xao động. Tú lấm lét nhìn, khẽ khẽ nhấc chai rượu rót. Rượu sóng sánh ra cả đĩa. Tú gò gò người, húp hút rồi ộc cả ly rượu vào miệng. Tú còn rót thêm lần nữa đoạn đứng dậy, bưng ghế ra hàng hiên gục mặt xuống lan can. Cái cảnh tượng ban chiều ở ôten Thương mại lại diễn ra từng chi tiết dưới mắt Tú. Trống ngực Tú đập như sắp vỡ:

- Sao lại chỉ có đổi đời ở chỗ khác, ở người khác. Sao Nó lại không đến lúc lên voi và một số những thằng khác, con khác, kẻ khác thì phải xuống chó?! A ha!... Rồi đời Nó cũng phải đổi chứ!

Tú vụt thấy mình như sắp bay bổng. Tú bay bổng với chiếc ôtô Lanhcôn hay còn gọi là Con cánh cam chở mỗi Tú, bon bon khắp Hải Phòng khiến mọi người choáng váng không sao tưởng nghĩ ra nổi...

***

Vợ Tú te tái gọi Thiết Phủ, vừa cười vừa chao chát nhìn cả bọn từ Hoài Giang đến Thái Trang:

- Đây nhé, tùy ý các ông và chú nó ra mơ nuy (12)cho tôi. Cúc cúc cúc cúc cúc cúc... Cứu cứu cứu cứu cứu cứu... Cạc cạc cạc cạc cạc...

---

(12) Thực đơn.

Cái giọng và những tiếng nói dơn dớt cố làm ra vẻ quý phái, rộng rãi và thân tình của vợ Tú chưa dứt, thì như một trận mưa rào hay mưa đá, những tiếng ù ù, quàng quạc, quác quác từ ngoài vườn chạy vào, từ bờ rào, xó bếp, kho củi chui ra, từ trên các mái nhà, đống rơm ùa xuống. Cả rá thóc tung ra. Cái sân rộng như sân đình mù lên.

Không ai bảo ai, bọn nghệ sĩ nhà văn nhà báo nhà chính trị và triết học kia, người thì lừ lừ, người vơ vẩn, người đăm chiêu, người bã bời... đều sáng cả mắt lên nhìn những gà thiến, ngỗng mầm, mái ghẹ, ngan tơ, vịt bầu, chim ra ràng nọ.

Thiết Phủ vừa nói vừa nhai nhai cái điếu tẩu thuốc lá ở góc miệng. Từng tiếng nói của y chắc đanh dứt mạnh và vẫn day nghiến như khi y diễn thuyết hay tranh luận:

- Thế nào, các huynh cho ý kiến, nếu đồng nhất thì bà chị nhà ta sẽ thực hành.

- Xin tùy bà chủ.

- Xin bà chủ cứ chủ động.

- Hoàn toàn tin tưởng thẩm quyền của nữ chủ tịch tổng trưởng bộ Nội vụ kiêm bộ Lễ!

- Không!... Không!... Với ai chứ với các ông tôi chả dám nhận cái thẩm quyền ấy đâu (vợ Tú càng mơn giọng nói và lại đưa cặp mắt mai mỉa một cách ý nhị nhìn bọn Hoài Giang).

- Sao lại như thế?! - Mọi người nhao nhao cười hỏi. Thiết Phủ nhún vai, nheo nheo mắt, gật gù:

- Chả là đã có một quy thức: "Trên đời này có hai giống ăn sành nhất và cũng ăn tham nhất, một là cố đạo, hai là nhà văn".

Vợ Tú phải che miệng cười, suỵt suỵt và quài tay phía sau lưng trỏ lên khu nhà trên của cố bà Đức Sinh:

- Gớm mồm với miệng, cứ toàn nói ác!

Mọi người lào xào định đưa ra mỗi người một món rất cầu kỳ, đắt tiền đang thèm, nhưng Huyền Linh lừa lừa ghé vào tai Hoài Giang:

- Này, cứ phải chiến thuật tầm gửi. Nhất kiến vi kiến, không nên yêu sách nhiều quá! (quay lại, Huyền Linh thích thích khuỷu tay vào người Thiết Phủ) Phải không? nhà duy vật uyên bác.

Vợ Tú hoan hỉ lau lau tay vào khăn bông xấp nước hoa vắt ở dây thép trên lan can:

- Chú Thiết ạ, giờ đã hơn bốn giờ, để tôi lấy rượu các ông và chú khai vị. Còn tôi thì xin cho được phép sửa soạn cái bữa cơm dưa muối được các vị hạ cố cho.

- Rất đa tạ... đa tạ...

- Ôkê... ôkê... Giôtô... giôtô... (tốt! tốt).

Mọi người đang lau ly, lau cốc, bày chai lớn chai bé ra bàn, hỏi nhau ai thích thứ gì, uống thứ gì trước, thì Huyền Linh reo lên:

- Trần Văn nó đến rồi kìa! Đã bảo Trần Văn thế nào cũng đến mà. Á à... lại có cả cây sáo của thôn Vân nữa! Bữa nay thế thì sẽ xôm trò đấy!

Trần Văn lắng lặng đi trước, Sơn ngơ ngác theo sau.

Thiết Phủ lại nheo nheo mắt và gật gù trông Trần Văn. Trần Văn như không biết có Thiết Phủ, đến một ghế tựa đưa mắt cho Sơn ngồi xuống, còn mình đứng sau, vẫn giữ bộ mặt bình thản lặng lẽ...

- Chào các ông, chào chú!

Tuy lần này là lần thứ ba có mặt ở một bọn người rất lạ và Sơn đã chào hắn lên thành tiếng một cách thân thuộc, nhưng Sơn vẫn không khỏi ngại

ngùng, ngỡ ngàng. Sơn lại nhìn Huyền Linh cũng là ngành họ dưới cha Sơn, như muốn gặng hỏi rằng có thật bọn Huyền Linh không thấy vướng víu vì Sơn? Và Sơn có góp được chuyện gì đâu, vậy sao Huyền Linh cứ ép Sơn đến?! Ừ, cho dù Trần Văn đặc biệt chú ý đến Sơn, rất quý mến Sơn, thì Sơn vẫn là kẻ ngoại đạo của bọn họ. Biết đâu họ lại cho là Huyền Linh thích để cháu chơi trèo, còn Sơn thì tập tọng nghệ sĩ, muốn đánh đu với tinh!

Có bốn chai, một Canhkina Con mèo, một rượu dâu tây, một thanh mai và rượu quê. Tuy khay đồ uống đủ các ly, cốc nhưng không ai dùng ly hết. Tất cả đều uống bằng cốc và tự rót. Mới có lượt đầu, chai Con mèo đã vơi quá nửa. Duy Trần Văn vẫn chưa động tới, và khi Thiết Phủ lim dim mắt cười, cầm chai toan rót tiếp cho Trần Văn, thì Trần Văn vội đưa tay bịt lấy miệng cốc:

- Hà à à à... lấy cho nó cái thứ nước trong ấy. Nó chỉ thích cái độ nặng ấy thôi.

Huyền Linh vừa dứt lời, Hoài Giang huých Thiết Phủ một cái, và thong thả, trang trọng:

- Nó có thể sang Pháp, lập thêm một trường phái bên cạnh những trường phái mới nhất của Paris đấy! Không hiểu rồi đây các maitres (13)mét tôrơ cổ lỗ sĩ của Hà Nội xực nổi thế nào được panh tuya của lúy (nó)?

---

(13) Thầy.

Huyền Linh xua xua:

- Hẵng xếp cái chuyện nghệ thuật ấy lại. Cho thằng Trần Văn nạp rượu đã. Rượu quê đây thật là tăm đứng, ông Thiết Phủ phó chủ tịch danh dự và trưởng ban tổ chức tối nay ạ ạ ạ!...

Sơn có thể uống một hơi hết cốc rượu ngọt nọ. Sơn vẫn thỉnh thoảng tự thưởng cho mình - trộm thôi! - một hai chén tống rượu của ông ký Thái, những lúc Sơn giải xong các bài toán hóc búa hay luyện xong một bản nhạc. Nhưng nay Sơn chỉ nhấp nhấp cho phải phép. Tuy vậy Sơn cũng hơi nóng mặt. Vì thế Sơn càng bẽn lẽn, cúi cúi mặt như để xem các kỳ nhân nọ chuyện trò. Sơn vui lòng chỉ đóng cái vai chầu rìa.

Càng về chiều khói bếp của cả khu nhà trên, nhà dưới ấp An Sinh cũng như bên trại Lê Thị Thảo Minh, càng bốc như khói lò khu xưởng rèn, xưởng đúc. Vẫn bảo ban người ở và tự tay làm từng món, vợ Tú luôn luôn đi lên, đi xuống. Lúc thì quát mắng các con, lúc thì góp một đôi câu với khách. Giọng nói và dáng điệu bận rộn, xởi lởi, thân tình, cứ như... trên sân khấu. Chợt có tiếng chó sủa rít. Vợ Tú trong bếp chạy ra. Một người đá con chó kêu đánh oẵng, xộc vào:

- Lại cỗ bàn gì thế, hở?!

Người vú em xớn xác. Vợ Tú cười một tiếng thật mát lạnh:

- Cỗ bàn để tiếp khách chứ còn cỗ bàn gì?

Tú xỉu hẳn, nhưng vẫn ra vẻ gắt:

- Khách nào, khách nào?

- Khách của tôi!

Vợ Tú hãm lại còn nhanh hơn máy, và cười khanh khách:

- Có chú Thiết và các ông bạn của chú ấy trên Hà Nội và ở Hải Phòng mới xuống.

Như chưa đủ giội thêm nước lạnh lên đầu chồng, vợ Tú sin sít vào tai

chồng:

- Toàn người nhà con Giáng Hương và Thảo Minh đấy!

Đúng là mồ hôi trán Tú toát ra. Tú tỉnh nhân sự nhưng chưa hết sửng sốt:

- Chú Thiết xuống à? Chú xuống có việc gì?

- Việc gì thì việc. À từ trưa hôm qua đi những đâu, tối cũng lại không về, phờ phạc như thằng thua bạc thế kia. Càng giỏi lắm đấy!

Tú hềnh hệch cười:

- Phờ phạc là thế nào? Mà sao lại ví như thằng thua bạc?! Này... này có phải chú Thiết xuống để trả lời về kho giấy in báo của chú ấy phải không? Nếu thế thì tốt quá! Mùa viêm nhiệt sắp tới, vàng mã và giấy tiền đưa về các chợ nhà quê còn quý hơn giấy bạc mới... giấy bạc mới!!!

Đã đi sát vào người vợ, Tú vẫn cố nói thật to, thật thống thiết và thật nhỏ:

- Sao lại thế kia? Toàn rượu quý của tôi sao đem phá hết ra thế kia?

Vợ Tú lừ mắt:

- Phá rồi lại có, có phá mới có, mấy chai rượu hạng bét sắp chua như cứt mèo ấy giữ mãi làm gì ở tủ cho tổ gián, tổ kiến? Dì Thiết dì ấy nhắn xuống mới mua được ba hòm vang và cốt nhắc của hầm rượu thằng chánh tòa đấy!

- Ba hòm... những ba hòm?! - Tú há hốc mồm.

Vợ Tú bước vào nhà khách, tươi như hoa, giọng nói càng óng, càng ngọt:

- Chết! Chết! Chú Thiết và các ông khách quý của chúng tôi sao lại ngồi mò thế kia? Xin các ông cho phép chậm đúng mười lăm phút nữa thì hoàn

toàn vào bàn được. Kìa, các ông có đốt trầm nữa không? Trên bà tôi có hàng tráp đấy! - Vợ Tú quay ra sân gọi - Cậu Khòa ơi! Cậu Khòa ơi! Cậu chạy ngay lên nhà trên nói với bà Chỉnh cho tôi mấy thanh trầm trong cái hộp sắp gởi lên nhà thờ ấy. Cậu cũng đem ngay cái đèn măng sông xuống đây. À, cậu nhớ đem cho cả lọ mù tạt để ăn với thịt gà rán. Thôi tối nay cậu cứ việc đi xem chèo cho sớm. Chỗ chân cậu vẫn đau, đôi giày vải tôi mua cho cậu, cậu đừng để dành nữa!...

... Trời đã tối. Nếu không quen thuộc mà nghe tiếng trống chèo và thấy đèn sáng như vậy, người ta sẽ phải đổ đến ấp An Sinh hay trại Lê Thị Thảo Minh, vì tưởng đây đóng đám. Những đôi chim bồ câu bị rỡ đàn làm thịt còn lại, thỉnh thoảng cứ vù từ nóc nhà sang các chòm cây ngoài vườn rồi lại bay về. Còn những con gà bị đập hụt không dám vào chuồng, cứ chúi chúi vào nhau rồi chạy tóe ra bờ rào vì quáng chói và thấy tiếng động khác lạ.

Đã tám giờ. Lại hai chai vang nữa mở thêm. Từ Thiết Phủ, Hoài Giang đến Huyền Linh và Tú đều uống vang. Riêng Thái Trang và Trần Văn vẫn uống cái nước trong của một làng nọ nổi tiếng về rượu và người bị tù rượu trong huyện. Ngay phút vào bàn, những nụ cười, những tiếng nói, những mẩu chuyện đã đưa duyên rất mực ý nhị, lịch sự giữa chủ và khách, nhưng Thiết Phủ vẫn thấy hầu hết bọn Hoài Giang ăn nhiều hơn uống, và uống nhiều hơn chuyện với nhau.

Như vậy không phải là Hoài Giang đang ê ẩm cả đầu óc vì những nhân vật của mình chưa được thật là "người", có những hành động và nội tâm thật là nhân ái như kiểu các nhân vật lớn của nhà tiểu thuyết lớn cổ điển hay hiện đại. Nghĩa là Hoài Giang vẫn cứ cho rằng tên tuổi mình sẽ đứng riêng hẳn một chiếu với cờ biển của tiểu thuyết Việt Nam, bắt thế giới phải chú ý, phải ngạc nhiên!

Còn Huyền Linh thì thấy điều này còn hơn cả văn chương: đó là những áp phe và những món hàng sẽ kiếm được không nhiều tiền lắm, chỉ vậy trong

lúc người khôn của khó, chạy loạn tốn kém vất vả này. Vụ tranh giành hương hỏa, vụ lật lọng nhau trong việc giấy tờ buôn bán hớ hênh, vụ này, Huyền Linh đã nhận trước hai trăm, vụ kia chủ sự đã hứa xin biện ba trăm. Và mấy kiện sợi, thuốc bắc, vải, đường, thuốc tây, một ngôi nhà mất văn tự, một miếng đất chủ nhân không rõ rệt, v.v... những mối hàng kẻ mua thì rất say, kẻ bán thì rất quých... Thế là bao nhiêu ý định tuyệt vời trước kia, giờ đây càng xa lắc, gần như mất hẳn. Chao ôi! Chỉ một bài báo, một câu chuyện hoạt kê, một bài văn tế, một bài thư yết hậu... chỉ thế thôi cũng bốc dư luận lên rầm rầm. Nó có thể làm một vị thủ hiến bị triệt hồi; một kẻ quyền hành giàu sang và được gọi là đạo đức mô phạm sẽ bị coi như trọng tội; một kẻ đáng kết án trọng tội thì được trắng án, thanh danh gột rửa sáng hẳn lên. Đồng thời nó cũng có thể làm tác giả những bài đó bị đưa ra tòa xử kín, mà nếu không có những luật sư cừ khôi, can đảm cùng quần chúng đông đảo bào chữa ủng hộ thì sẽ... vào ngay đề lao ăn cơm với cá mắm thối, chết rũ tù! Không thế thì cũng sẽ khốn khổ hết đường làm ăn, vì bị ghi vào sổ đen, bị theo dõi bị trù. Nhưng tên tuổi người viết chính vì thế càng lừng lẫy, được mọi người nhắc đến như một anh hùng. Ơi những kỳ tích! Những kỳ tích ở những thời đại, những thế giới thật là văn minh, thật là lý tưởng...

Thái Trang và Trần Văn vẫn cứ uống, uống rất nhiều. Thiết Phủ không bỏ sót một cử chỉ nào của họ. Họ không những ít nói mà còn như không muốn chuyện trò gì cả, để càng được ngập mình vào những suy nghĩ, những tâm tư.

Thái Trang tuy đã viết khá lôm lam nhiều truyện và kịch thơ, như Hồn ai trong đêm tối, Giannin (Jeannine) ở xứ Bôhêmơ, Giấc mộng hoàng lương, Bốn người đóng kịch im lặng, Nhờ người ra đi biên cương năm ấy, Khúc tiêu văn sầu cổ, vân vân... nhưng vẫn cứ không thể thấy mình dễ dàng, buông lơi dù trong một bữa ăn như thế này.

- Chúng ông là giống thần minh chứ không phải là hề, là bồi rượu của chúng mày. Tùy từng chỗ, từng lúc chúng ông mới thật chơi hết mình chứ!

Đã thuộc Thái Trang và cả Trần Văn, nên Hoài Giang cũng không gợi chuyện và chúc rượu gì cả.

Mặc dầu Thiết Phủ hết sức tạo nên bộ mặt chan hòa và dáng điệu tự nhiên bình dị, Hoài Giang vẫn mủm mỉm ra cái vẻ hòa hợp lắm. Nhưng trong sự nhã nhặn trang trọng này, tinh thần và tình tứ ý nhị nhất của Hoài Giang đều tập trung dành cho bà chủ, mà nếu thật có giác quan thứ sáu hay thứ mấy gì đó, thì bà chủ thế nào cũng phải dùng thứ giác quan ấy để bắt điện và trả điện. Cũng quần cũng áo cũng cà vạt, cũng mùi soa cài túi áo ngực, và cũng nước hoa, cũng kiểu cách phong lưu, nhưng ở Hoài Giang thì thật bà chủ không thể không chú ý. Bà càng so sánh thì càng thấy chẳng những khác hẳn với các ông Thái Trang, Trần Văn, Huyền Linh họ quá ư là nghệ sĩ phóng đãng kia, mà còn khác cả nhiều người phong lưu vừa có tiếng tăm vừa giàu sang làm nhà văn nhà báo bây giờ. Chả hạn, như ông gì chuyên dịch sách Tây, soạn kịch bằng tiếng Tây đứng thầu đá cho nhà máy Xi măng, hay ông gì cũng viết báo nhưng là báo Tây, nhà chuyên cân gạo đỗ xuất bán sang Hồng Kông, giao du rất kén khách, hiện ở Nam Định. Hai ông này hình như là bạn đặc biệt của Thy San, nên cả những bữa cơm thường, Thy San cũng mời họ ăn, cùng nhau chuyện suốt buổi, có khi đến khuya.

Hoài Giang còn có thêm một điệu ngâm thơ mà làng văn đặt cho tên rất lạ: Vê đàn nguyệt hay Đi lâm khốc, nó cũng là tên về phong cách những truyện ngắn của Hoài Giang đăng từ bảy, tám năm nay. Bao giờ truyện cũng xếp ở những trang nổi nhất trên một tuần báo chuyên về tiểu thuyết, khiến nhiều cô nàng ở các tỉnh lẻ và phố huyện mê văn mê thơ, hay bán hàng ở chợ Đồng Xuân, làm khâu đầm cho các quan Tây, mỗi khi cầm đến tờ báo thường rú lên với nhau: "Truyện của Hoài Giang, bài của Hoài Giang lại cứ như thơ ấy, các cậu (hay) các mợ ơi! (hay) chúng mày ơi!"... rồi tranh nhau đọc. Và cả vợ Tú, nhiều khi cũng phải mượn lại của người quen để xem cho dễ ngủ hay giết thời giờ buổi tối.

Sơn cũng uống rượu quê với Thái Trang và Trần Văn. Sơn càng thấy lạ lạ, ngộ ngộ.

Cố nhiên lạ và ngộ không phải là gã Tú mông - Tú suýt quý tử cố bà Đức Sinh, mặt trông rất bợm bãi và người vợ hết sức màu mè mà một ai xa lạ nào kia chỉ gần họ lần đầu cũng phải nhận rằng kẻ làm chồng thì là vợ, kẻ là vợ thì làm chồng.

Lạ và ngộ lại chính là ông Thiết Phủ. Sơn thấy các điệu bộ, nhời ăn tiếng nói, nhất cử nhất động, ông ta đều tỏ rằng mình hiểu biết hết cả mọi việc, mọi điều trên các lĩnh vực từ triết học, văn học, nghệ thuật đến chính trị, xã hội và cả kinh tế, quân sự nữa, và không có một ai trên đời này đáng để ông ta phục! Ông là con một nhà giáo. Ông đang học năm thứ hai ở trường Bách nghệ thì bị đuổi về tội ban đêm trèo tường bỏ trường đi nghe diễn thuyết về chủ nghĩa hữu thần và vô thần. Ông cho đấy là một thái độ và hành động "bạo lực" của một trí thức đặc biệt. Những ngày thất nghiệp, ông đã viết cho mấy tờ báo để kiếm sống và học thêm. Với cái tên Búa thép ông đã được cả làng văn cũng như làng báo truyền tụng và cười thầm về cái tài hùng biện các món lý luận mà ông đã sôi, đã nấu, đã ninh, đã luyện. Ấy là chưa kể cái danh nghĩa vô sản thuần khiết, triệt để cách mạng, chân chính trí thức mà ông tự nhận và bắt mọi người phải nghĩ như thế, tin như thế về ông.

Thái Trang và Trần Văn cũng làm Sơn phải chú ý.

Càng uống, Thái Trang càng lừ đừ, mặt càng tái. Thái Trang người đã bé nhỏ, khổ mặt lại choắt, nên trông càng gầy yếu, còi cọc trong bộ quần áo may mặc kiểu phóng khoáng. Như Thái Trang, Trần Văn mặc bộ đồ cũng bằng hàng tờrôpican rẻ tiền nhất đã bạc màu, mấy chỗ phải mạng, nhưng cà vạt lại rất sang, tóc không uốn không sấy vẫn cứ bồng lên. Nếu không có vẻ lạnh lùng, ra chiều mệt mỏi, tư lự, cũng như không uống cái kiểu cứ từng cốc, từng cốc một cách hào hùng không cần biết gì cả, thì Trần Văn đúng là trẻ nhất và lành mạnh khác hẳn Hoài Giang, Huyền Linh, Thiết Phủ.

Chao ôi! Thái Trang và Trần Văn thân nhau, thương nhau, và trọng nhau nên cùng nhau uống toàn rượu trắng như để chuốc nhau vậy! Hai người bạn ấy có những tâm sự gì, làm sao Sơn được biết rõ nhỉ?! Tại sao họ lại cảm thông, dung nhau, quy tụ với nhau? Và đời họ cứ kéo mãi như thế này thì sống thế nào được?!

Sơn hơi chột bụng, cảm thấy sẽ có cái gì khang khác. Trần Văn lại nhấc chai rượu nhưng không rót cho Thái Trang mà quay sang phía Sơn, cầm lấy cốc của Sơn. Mọi người xì xào. Trần Văn cười, giọng nói giòn giòn:

- Bây giờ tôi xin được tiếp chú Nai vàng của chúng ta một cốc. Nếu tôi không lầm, thì chú Nai vàng này cũng uống được đây...

Huyền Linh vội quài tay đỡ lấy chai:

- Đừng! đừng!... Ở nhà, tuy nó cũng uống, nhưng là rượu thuốc của ông via (14). Mà nó đã vừa phải tiếp hai ông một cốc rồi!

---

(14) Via: vieux, già.

Trần Văn lắc đầu:

- Có phải rượu thuốc là rượu ngọt không? Rượu ngọt dễ đánh lừa, vậy mà không say thì cũng là tay có bản lĩnh đấy! Nên nhớ rằng rượu để ngâm thuốc thường phải là nước đầu, còn nặng hơn thứ chúng ta đang uống.

Chai rượu gỡ ra khỏi tay Huyền Linh, rót rất gọn vào cốc của Thái Trang và Trần Văn. Thiết Phủ liền đứng dậy, lại nghiến nghiến cái giọng:

- Như vậy mọi người phải nâng cốc uống cạn với Nai vàng, rồi Nai vàng phải dạo một khúc để anh em được thỏa lòng mong đợi nghe Gió xuân và

Tiếng thu qua ống sáo của Nai vàng.

"Ừ muốn xem muốn nghe khắc được xem được nghe như lời mỗ gia đã giới thiệu. Sơn ơi! Sơn ơi! Mày hãy vì chúng tao, không! không!... Mày hãy vì Nghệ thuật, mà giội vào đầu óc cái thằng Thiết Phủ này một ít, hãy chỉ một ít thôi, hồn của Trương Chi của Tiêu Lang...".

Như không nghe và cũng không muốn thấy người ta phải nằn nì thúc giục mình, Sơn rút sáo ở túi áo trong ra. Sơn càng ngượng, càng bẽn lẽn. Sơn không ra hẳn ngoài cửa. Thái Trang và Trần Văn bưng cả ghế qua đầu Thiết Phủ, rồi ngồi xa hơn, để nhìn Sơn và ngoài trời.

Tiếng sáo cất lên. Bay bổng, lồng lộng, trong suốt, dịu ngọt, óng ánh, êm ru, mê say, thơm ngát. Không gì so sánh.

... Khi tiếng sáo bắt đầu rung ngân thì cả gian nhà trong kia, cả khu nhà chung quanh như rung theo trong một vang động kỳ diệu. Tới khi tiếng sáo vút lên cũng là một chớp dây mà tất cả gian nhà và khu nhà như có cái gì bị xé ra. Xé ra vì không thể chứa đựng, không thể níu giữ, và âm thanh bay đã tới đỉnh cao tỏa thì sáng láng tuyệt vời.

Càng về khuya trời xuân càng sâu càng thẳm. Mặc dầu đã có sương và mây kéo từng đám dày, vẫn có những khoảng sao bỗng lấp lánh với những vì sao nhoi nhói giống những hạt kim cương xoay động chìm nổi trên một làn nhung. Những tiếng ù ù của đồng lúa, sông bãi và biển khơi thêm xa thẳm, mịt mùng. Trống chèo vẫn điểm ở làng bên. Đôi lúc chỉ còn như là những giọt nước buông xuống một lòng chậu đồng thau hay từ một vòm đá âm lên...

- Tối nay, bên chú Tú, thím Tú cũng lại cỗ bàn khách khứa nên thắp đèn măng sông to thế kia!

Ở khu nhà trên, Huệ Chi cứ phải trằn trằn người, trở mặt vào phía trong để

cố ngủ. Nhưng Huệ Chi chợt thấy tê tê ran ran ở hai thái dương và cả ngực, rồi trong người nhói lên, run run, lạnh lạnh. Huệ Chi lại nhận ra đúng những tiếng sáo mọi khi vẫn bay bổng dìu dặt ở phía làng bên kia. Lúc thì từ trên đê, lúc từ gốc đa bến sông, lúc ngoài đầm sen, làm Huệ Chi hết sức cầm lòng cầm chí để nguyện ngắm Chúa nhưng vẫn cứ phải nghe, phải hỏi sáo thổi khúc gì, bài gì và người thổi đó là ai.

- Chỉ ở nhà quê mới thấy tiếng sáo, và tiếng sáo nghe ở nhà quê sao mà yên tĩnh vậy?!

Huệ Chi liền nghĩ đến những tiếng phong cầm ở nhà thờ và những tiếng vĩ cầm của các bạn Bích Nga, của thầy dạy Bích Nga, quen thì quen thật, thuộc thì thuộc thật, và cũng rất hay, song vẫn không luyến người bằng tiếng sáo này. Nhưng giờ đây, Huệ Chi phải như nhịn cả thở để nghe, thì lạ quá, càng thấy trong người bã bời, rời rạc, còn tiếng sáo cứ lanh lảnh thế nào ấy, tuy vẫn một người thổi, vẫn cái người ấy thổi. Cái vùng sáng quá quắt và cả sự lộn nhộn trong đêm tối ở mé tường bên này là nhà của bà Huệ Chi, và ở bên kia là khu nhà của chú thím Huệ Chi, càng làm Huệ Chi có cảm giác như là có những đom đóm bay loạn ở trước mặt và trong đầu.

- Giêsu! Hay đêm nay đổi thời tiết và ta lại muốn sốt

sao đây?

Huệ Chi rờ rờ trán xong, tay phải cầm lấy cổ tay trái mình mà nhấn xuống chỗ mạch đập. Huệ Chi lắc đầu: "Không phải mà!". Rồi Huệ Chi ngước nhìn ống hàn thử biểu đóng ở cạnh bàn đầu giường. Huệ Chi cũng lắc đầu. Ngấn thủy ngân đỏ chấm ở mức số khí hậu thích hợp với tạng Huệ Chi. Thế là Huệ Chi nhất quyết ngồi dậy, xỏ dép đi nhẹ nhẹ đến cửa sổ bên kia, từ từ vặn quả đấm, ẩy hai cánh ra. Cử động này hơi quá sức, làm Huệ Chi thở mạnh, người nóng sực. Đã trở về giường ngồi, Huệ Chi lại đứng lên. Huệ Chi lại bước ra cửa giữa, nhấc hai miếng sắt chốt, đẩy hé ra một cánh.

- Giêsuma lạy Chúa tôi! Giêsuma lạy Chúa tôi! Cô Chi lại chưa chịu đi ngủ thế kia! Giời đang gió mà cô cả gan mở tung các cửa, cô muốn để tôi chết với cô đấy, cô Chi ơi!

Trong khi Huệ Chi thoáng thấy có một sự thay đổi rất lạ là tiếng sáo bỗng trở nên êm ái, tươi mát, thì người u già từ nhà dưới hớt hải chạy lên gọi: "Dâng ơi! Dâng ơi! Mày ở bên mợ Tú làm gì thế, còn đun nấu gì đấy, sao cô Chi vẫn còn thức thế kia?!!!". Khăn vấn lòng thòng, u già líu lưỡi nói vừa đóng ập cửa giữa lại. "Sao cô chưa đi ngủ? Cô có ăn sữa tươi hay cam vắt để tôi gọi cái Dâng nó pha. Bữa chiều nay cô chỉ ăn được lưng bát cơm thôi! Dâng ơi! Mày chỉ có việc trông cô đi ngủ mà cũng không nên!".

Huệ Chi nằm xuống giường. Bầu trời tím đặc, lấp lánh sao và lộng gió tối sầm. Còn tiếng sáo lại lanh lảnh, rời rạc, xóc nhói bên tai Huệ Chi. Huệ Chi vội nhắm mắt, duỗi vật hai cánh tay ra. Trống ngực Huệ Chi, giây thì đập tưởng sắp vỡ, giây như nghẹn. Khi u già bảo Dâng bưng cái khay sữa tươi và cam vắt lên, vẫn thấy Huệ Chi không nói năng gì, u liền vuốt vuốt đầu và trán Huệ Chi lại thấy âm ấm và râm rấp mồ hôi thì xoa xuýt:

- Cô không khéo lại bị cảm rồi!

Huệ Chi đành phải để Dâng đóng các cửa lại và cố uống mấy thìa nước cam Dâng sẻ vào cái chén nhỏ. Huệ Chi bảo Dâng buông màn cho mình đi ngủ.

Ngoài bờ đầm gần bãi tha ma, trong cái lều vịt, Khòa cũng đang nằm nghe sáo. Khòa nằm trên hai chiếu cỏ lác lót một xác tải gạo, vắt chân chữ ngũ. Khòa phải vắt chân để bóp. Bên ống cẳng bị dần, bị quất bằng roi da và thuốn sắt đã bớt chảy mủ, bớt thối, nhưng vẫn sưng nẫn. Khòa cứ dúng cả tay vào mảnh nồi đựng gừng già nhỏ chưng với nước đái và giấm thanh mà nắn nắn xoa xoa từ đầu gối xuống.

... Yêu nhau cởi áo cho nhau

Về nhà dối rằng cha dối mẹ ồi a ối a qua cầu tình tình gió bay...

Yêu nhau cởi nhẫn cho nhau

Về nhà dối rằng cha dối mẹ ồi a ối a qua cầu tình tình đánh rơi...

- On ái ế ày ì ê iếp óa ức ẽ ình (con gái thế này thì ghê khiếp quá sức lẽ mình!)

Khòa đung đưa cả hai chân, cố hát thầm bắt theo tiếng sáo. Nhưng chỉ được mấy nhịp, Khòa phải bỏ dở. Tâm trí Khòa không thể vừa nhớ ra câu hát vừa tưởng nghĩ đến người con gái kia. Chưa kể việc cởi nhẫn rồi lại còn cởi cả áo, ngay đến nói dối, Khòa cũng thấy là tội rồi. Hị hị hị... Khòa cười... Khòa vừa đung đưa chân vừa à uôm theo tiếng sáo. Chung quanh Khòa, những gốc ruối, những bụi dứa dại mọi khi trông giống con bú rù, con cóc, con gà, thằng phỗng, ông chài hay cái thuyền thúng, cái nơm rách..., nay dưới ánh sao lại thành là những thằng Sún, thằng Trốc, thằng Sứt, cái Vải, cái Thơm, cái Mo với các bê nghé của chúng cũng rất thân với Khòa. Những đứa này vẫn đánh khăng, đánh đáo, đánh ô và chuyên ăn gian, khiến Khòa phải về nhà bòn nhặt cả từ cái hộp sữa bò thủng đít, guồng chỉ gỗ két đất, thanh thép đai hòm đã gỉ, hay chiếc thìa nhôm cụt v.v... để giả mà vẫn không lúc nào hết nợ.

Chợt có cái gì nham nháp, nóng nóng, ướt ướt và nhọn nhọn, sắc sắc, hít hít, gặm gặm vào lườn mình. Khòa vội đập khẽ:

- Ẳng eng ện ư oá, ể ốc ữa ùng ăng ới ao! (Thằng em Vện hư quá, để chốc nữa cùng ăn với tao!)

Khòa vừa mắng con chó vừa nghĩ bụng: cái bát cơm với những đầu gà còng gà thừa thãi vụn vặt ấy, Khòa bớt lại cho nó thật ngon quá! Đêm khuya

mà ăn cùng với thằng em Vện này thì...

Chân Khòa đung đưa dần duỗi ra. Tay Khòa vẫn nặn vẫn bóp, nhưng luôn luôn bỏ tuột xuống. Mi mắt Khòa như có một thứ mật ong đọng, rồi cả bầu trời tím thẫm, sao long lanh, vụt trở thành một lòng sáo có những cơn gió thổi lên những làn điệu bát ngát. Cả người Khòa, cả tâm trí Khòa nhẹ bỗng như được bay bổng...

*

* *

Hoài Giang hét

- Kìa, chỉ một bài thôi à?

Thái Trang rủm rỉm:

- Phải thêm một điệu nữa. Cũng như sách hay ấy, không thể chỉ một lần xuất bản.

Huyền Linh cũng gật gù, Thiết Phủ cũng gật gù nhưng lại day day cái giọng:

- Còn Trần Văn, nhà nhạc sĩ hiện đại, cũng nên cho anh em nghe một bản của mình chứ.

Hoài Giang liền vỗ vỗ vai Trần Văn:

- Thì Tiếng tiêu trên sông Ngân đi, hay Bích câu kỳ ngộ cũng được!

Tú vẫn im tiếng. Tú mệt quá rồi. Lại suốt cả trưa lẫn chiều Tú chưa được nằm. Lưng cứ như thắt như sụn. Đã thế còn phải uống rượu thêm. Nhất là phải ăn cố! Bữa nay sao cái con vợ của ta nó lại làm nhiều đến thế kia? Món

nào cũng ê hề. Đến cả tù án chém, khi ra máy chém, chỉ được ăn một đĩa thịt của bữa nay là cũng đủ sự no, đủ sự chán. Bởi vậy phải cố ăn, chứ để mấy thằng sâu rượu nó chỉ ăn vã, thì đúng là ruột gan mình bị nhắm.

Còn điều lộn ruột này nữa là con vợ mình cứ hong hóng cái mồm mà đón chuyện và dơn dớt các thứ kiểu cách để tiếp chuyện. Và đã hong hóng cái mồm, dơn dớt cái giọng, lại còn ngây cái mặt ra mà nghe nhạc quên cả gọi cơm cho chúng nó tọng đi, nếu không chúng nó sẽ lại hò thêm thức ăn, tì tì uống gỡ rượu nữa.

Trần Văn vẫn cúi cúi mặt, chẳng nói chẳng rằng. Hoài Giang liền đứng lên, rót rượu đầy cốc cho Trần Văn:

- Bốc lên đi! Bốc lên đi! Gió đã nổi rồi đấy: "Tầm dương giang đầu"...

Chợt Tú nhớn nhác quay ra ngoài. Có tiếng ôtô lạ rú máy ở phía làng dưới lên và tiếng chó sủa rất dữ. Nghe ngóng chưa đủ, Tú quèn quẹt giày chạy ra cổng.

- Ông bếp, ông bếp đâu rồi?!

Không có tiếng thưa dạ gì cả. Ở khu nhà trên chó bỗng cắn dồn, và trên nhà khách đang đánh tổ tôm có tiếng quát, tiếng hỏi của ông trùm họ:

- Thưa cậu... thưa cậu ở thôn bên và cả ấp dưới có cộng sản ạ. Ôtô mật thám Hải Phòng đang về bắt!

- Ai ở dưới ấy lên bảo thế?

- Tổng tuần cháu cụ Trùm và thầy già cũng lên báo tin. Ấp dưới ta bị khám những bốn nhà, bắt đi gần chục người. Nghe đâu họ rục rịch định làm gì to lắm bên đám chèo...

- Làm gì, làm gì? Quân nào, quân nào?

Tú định chửi vừa bợp cho người đầy tớ nọ một cái, nhưng nghĩ lại thôi. Y khạc một cái lấy lại nét mặt vui vẻ, trở vào bàn ăn. Vợ Tú hỏi ngay:

- Cái gì ồn ồn thế cậu nó?

Thiết Phủ nhìn Tú, môi bậm lại. Sơn cũng mím mím miệng. Phải, Sơn nhận ra đúng tiếng máy của chiếc ôtô xám của sở mật thám chuyên đi bắt người. Chiếc ôtô chính Sơn đã bị xích tay đẩy lên ngồi dúi xuống chân những thằng mật thám; chính Sơn nhìn tận mắt, nghe ngay bên tai, thấy liền với da với thịt mình những đồng chí và anh em công nhân bị chúng dận gót giày lên gáy, lên vai, hùa nhau lại mà đánh ngay giữa đường phố ban ngày...

- À... ai việc nấy, đâu vào đấy, chú Thiết và các ông cứ uống nữa đi. Chà... chà...lại giở rắm giở thối đấy thôi!

Tú xoa xoa tay cười hềnh hệch, Tú rót rượu uống trước và gắp thức ăn ăn trước. Thiết Phủ giở thuốc ra hút. Y pập pập cái điếu tẩu ở góc miệng, cười sin sít:

- Anh bảo ai giở rắm giở thối? Có phải dân ở ngoài bãi, khu sắp lấy nốt để mở trường bay phải không? Không! Không! Đây là một hành động phải suy nghĩ, phải đánh giá, phải kết luận. Vì nó là một hành động của quần chúng bị một đường lối sai lầm tai hại dắt dẫn, bị một nhóm hữu khuynh và tự nhận là của cách mạng và của giai cấp vô sản, đẩy họ đi vừa làm những con bài trong một ván bài thí nghiệm, vừa làm những con vật tế lễ cho thêm linh thiêng, hiển hách vai trò lãnh tụ của họ!

Tú tròn mắt, mồm há hốc, giây sau lắp bắp định nói, thì Thiết Phủ khuýp khuýp bàn tay, nắm thật thẳng cái điếu tẩu, rít một hơi rất sâu, thở khói ra phào phào, dằn giọng nói tiếp:

- Với những con người sống một đời sống kinh tế nông nghiệp sơ khai ở cái xó nhà quê đắm chìm giữa một biển lớn mênh mông lạc hậu là xứ Đông Dương thuộc địa, kỹ nghệ đồng nát bao chè, có một dúm công nhân linh tinh, đầu óc phong kiến rất nặng này, với những quần chúng phải gọi cho đúng tên là mujích ấy, mà định cấy chủ nghĩa Mác và xui họ làm cách mạng cộng sản... thì không phải chỉ là phiêu lưu, phản lại chủ nghĩa Mác, mà còn là tội ác, là trọng tội. Bao nhiêu cuộc nổi dậy, gây nên những cuộc khủng bố đau xót rồi?! bao nhiêu rồi?!

Huyền Linh liền giơ tay xua xua, nhè một tiếng:

- Hút xì! Xin đủ, xin quá đủ ngài Búa thép ơi! Xin ngài hãy cho chúng tôi được yên ổn trong cái bữa ăn rất quý tối nay. Còn như nếu ngài muốn chứng minh cho học thuyết, cho lý luận, cho chiến lược, cho chiến thuật, cho chủ trương, cho vân vân và vân vân của ngài và các nhóm của ngài là đúng nhất, duy nhất đúng thì xin... a lê hấp, ngài lại đăng đàn diễn thuyết. Mà cái nơi cái chỗ tốt nhất, tiện nhất để ngài phất cờ gióng trống cứ nên là nhà Khai trí tiến đức với cụ lớn Thiếu Hà Đông làm chủ tọa ạ ạ ạ ạ...

Hoài Giang đi ngay đến ghé ghé vào tai Thiết Phủ:

- Đồng chí! Đồng chí xin đồng chí nhớ cho chúng đệ đây tuy là trong ấp An Sinh ở gần biển Đồ Sơn nhưng vẫn thuộc về Hải Phòng đấy! Và bây giờ là năm 1942 chứ không phải là những năm 1937 - 1938 - 1939 ở Hà Nội, nhất là ở Sài Gòn đâu nhé!

Thiết Phủ hất ngay đầu, chặt tay vào không khí như để gạt để dập cả Huyền Linh và Hoài Giang đi. Y lại nói, vừa nhoi nhói cặp mắt nhìn Trần Văn, Thái Trang và đặc biệt là Sơn.

- Không được quyền vô trách nhiệm như thế! Chân lý không cho phép người ta vô trách nhiệm. Đấy là một vấn đề của lương tâm thời đại, của ý

thức sinh tồn, của trí tuệ, của văn hóa và ngày mai.

Không thể nào chúng ta nhắm mắt lại hay quay mặt đi, cũng như chúng ta không được phép im lặng, hay bàng quan trước sự mù quáng, dại dột của quần chúng, trước những lầm lạc nguy hiểm của nhân loại! Phải nhân danh chân lý và lịch sử mà tố cáo và chiến đấu, chiến đấu đến cùng!...

Chỉ suýt nữa Sơn chồm lên. Sơn chồm lên để nắm lấy cổ chai rượu vang tiếp thêm ở trước mặt Thiết Phủ mà đập vào cái mồm của hắn đang nghiến từng lời, từng ý, từng câu. Sơn cũng phải cố giữ cho nét mặt không biến sắc, cho sự nghẹn tức bốc cháy trong người chừng lại và giữ cho tâm trí thật bình tĩnh sáng suốt.

Từ năm 1938, 1939 Sơn đã đọc, đã nghe nói, đã trông thấy và theo dõi một số sách, báo, buổi diễn thuyết và sự hoạt động của mấy kẻ có tên tuổi hay bảo là mình không có tên tuổi, không cần tên tuổi gì cả trong "phong trào cách mạng"! Họ luôn luôn tuyên bố, phân tích và chứng minh tất cả đường lối, chủ trương và việc làm của phong trào thời kỳ bấy giờ là phản bội chủ nghĩa Mác, phản bội cách mạng, là đầu hàng tư bản và đế quốc. Kể cả những cuộc đấu tranh chống sưu cao thuế nặng của nông dân. Kể cả những cuộc đình công bãi công đòi tăng lương, thực hiện luật ngày làm tám giờ và phụ nữ công nhân đẻ nghỉ được ăn lương. Kể cả những cuộc vận động thành lập các ái hữu như ái hữu kim khí, ái hữu thợ dệt, ái hữu thợ may, ái hữu thợ xẻ. Họ cười bĩu miệng: "Cả những chú quýt, cô sen, vú em, u già, anh bồi, bác bếp v.v... mà cũng thành vô sản, có tổ chức gọi là ái hữu công nhân tư gia thì không còn ai có thể hiểu nổi thế nào chủ nghĩa Mác và tổ chức cách mạng!".

Bởi vậy, trong nhiều cuộc đấu tranh như bãi công của các thợ thuyền nhà máy đòi các quyền lợi trên kia, như mét tinh tuần hành của quần chúng phản đối thuế nước, thuế đèn, thậm chí trong những buổi họp của các nhà văn nhà báo đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí... bọn này không những chỉ đi tuyên truyền hay viết bài phản đối mà còn xông thẳng vào mà thét lên những nào:

- Đả đảo Đệ tam quốc tế hữu khuynh, cải lương thỏa hiệp và đầu hàng!

- Đả đảo chủ nghĩa đế quốc và bọn thống trị tư bản.

- Cách mạng vô sản toàn thế giới muôn năm.

Thế rồi trong bất kỳ cuộc vận động hay tổ chức nào của thợ thuyền hay quần chúng ở các thành phố cũng như ở nông thôn, bọn chúng đều rêu rao các khẩu hiệu và mục tiêu đấu tranh này đều là không triệt để, là vừa đánh giá thấp, vừa đầu độc tinh thần quần chúng giác ngộ và còn là làm chậm trễ bánh xe lịch sử và cách mạng đi lên!...

Sơn đã nghe nói ngoài những hoạt động chính trị và xã hội để chống đối, còn có những hoạt động về văn hóa của mấy kẻ khá rầm tiếng trên báo chí và văn đàn, trong đó có Thiết Phủ.

Đây là lần đầu tiên Sơn được nghe nhà học giả, nhà lý luận kiêm nhà văn cách mạng tên là Búa thép ấy hùng biện. Sơn nghe Thiết Phủ hùng biện mà như thấy từng ngọn roi quất vào mặt, thúc vào ngực, vào cả đầu và tim Sơn nữa! Sơn nghe Thiết Phủ hùng biện mà thấy còn hơn cả khi phải nghe mật thám tra đánh các anh em công nhân, các quần chúng trong các buồng bốn bề là điện là roi, là còng, là xích, là chó béc giê,... Sơn nghe Thiết Phủ hùng biện mà gai gai cả óc não. Ý thức và tinh thần Sơn bị xóc hẳn lên. Sơn thấy đúng là một sức phản động độc ác, tinh quỷ và nguy hiểm vô cùng đã thành người, thành tiếng dàn ra trước mặt mình, trước đội ngũ và tổ chức của mình.

Ví hẳn là những phó cẩm chính trị Môê, thanh tra Tây cậu hay những adăng Phệ, Chột, Lắp..., hay thậm chí là những thằng khốn nạn đã đầu hàng, đã phản bội, chìa hẳn tay nhận tiền, nhận việc của đế quốc, thì người ta lại biết rõ bộ mặt và gọi bằng tên thật của chúng nó! Đằng này...

Nào nhóm Tân văn hóa, nhà xuất bản Tia sáng, nào tủ sách Nhân loại tiến

hóa, Xã hội tương lai, Văn học mới v.v... Rồi những bút danh rất ghê của hắn, của bọn hắn! Hắn cũng bị cấm viết, cũng phải dùng tên khác, cũng một dạo bị quản thúc, nhưng rút cục đang ở Hà Nội mở một nhà in to. Trong tay, hắn đương nắm một tạp chí hàng tháng gọi là tủ sách Đời sống mới để truyền bá học thuyết và lý luận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác và những thành quả văn học nghệ thuật tốt đẹp, cao quý và tiến bộ của dân tộc Việt Nam, với một số ngòi bút tụ tập ăn lương nhà in của hắn, sống bằng tiền sách nhà xuất bản của hắn.

Nhưng có nên ngay trong lúc này, Sơn đứng lên nếu không đập chai vào mõm thì cũng trỏ vào mặt hắn mà bảo với mọi người:

- Phải, đúng là vì chân lý, đúng là vì trách nhiệm trước quần chúng, trước lịch sử, nên tôi phải nói thẳng rằng: luận điệu cùng tất cả những cái gọi là lương tâm trí tuệ mà cái tên Thiết Phủ cứ liên liến nói với một giọng cố đầy nhiệt huyết và tinh thần chiến đấu kia, hoàn toàn chỉ là bịp! Nó không thể có chữ gì khác để gọi là khiêu khích và phá hoại. Sự khiêu khích và phá hoại của một gã chạy hàng tư tưởng và chính trị, của một tay sai, một thằng mật thám, không phải ngày ngày đến sở và mang các, do sở Liêm phóng cấp.

"Ta có nên xử sự như thế không, hay ta cứ nên nghe nó nói nữa, nghe thật kỹ để nghiên cứu thật sâu các giọng lưỡi của nó. Rồi đây lại được liên lạc với Cam hay với cơ sở khác, ta sẽ báo cáo lên Tổ chức, rồi cho những cơ sở, những quần chúng tốt, những nơi thân thuộc của ta biết về nó, và họ cũng sẽ truyền cho nhiều người khác biết chân tướng của nó?".

Sơn nghẹn ngào

Sơn lại càng phải nghĩ đến Cam. Cam vẫn là mối liên lạc duy nhất của Sơn với Tổ chức, một người phụ trách tổ thanh niên của Sơn rất gan dạ và triệt để. Đã hơn sáu tháng rồi Sơn chưa nhận được tài liệu và kỳ hẹn gặp Cam. Vì thế Sơn càng không dám mạo hiểm đến nhà mấy người bạn tốt và

mấy cơ sở trên Hải Phòng, mặc dầu Sơn đọc báo và nghe được một số tin tức và thấy có nhiều vấn đề cần phải thảo luận.

(Có thể chỉ mai kia là ta có mối mới chắp lại với Cam. Cuộc khám xét bắt bớ ở làng dưới, ở ngay ấp dưới, chứng tỏ ngay cả đây cũng có phong trào và có tổ chức. Biết đâu ngay xóm ta cũng có cơ sở và tai mắt của Tổ chức. Chính cơ sở đó đang theo dõi ta. Biết đâu cái việc họ rục rịch định làm cái gì to lắm ở bên đám chèo ấy chính là một mét tinh chớp nhoáng để giải thích về Bắc Sơn và Nam Kỳ khởi nghĩa, biểu thị và cổ vũ tinh thần tranh đấu và sự hưởng ứng của quần chúng nông dân. Khủng bố còn là dấu hiệu thống trị đang phải đương đầu với cách mạng. Nghĩa là phong trào đang hoạt động. Chân lý vẫn sống. Cũng như sự bôi nhọ của Thiết Phủ cuồng phẫn kia cũng chính là một dấu hiệu phản ứng của sức phản động, của kẻ thù.

Huyền Linh mặc cho Thiết Phủ nói thêm và nói rất dài. Y đón lấy bát canh nóng của Hoài Giang đưa, múc ăn mấy thìa để lại uống tiếp rượu. Mặt tái ngắt, mắt đục ngầu, giọng ngọng ríu, Huyền Linh nhô đầu lên gọi Thiết Phủ:

- Tôi lại xin phép được kính thưa với lý luận gia, cách mạng gia, học thuyết gia Búa thép rằng, qua những lời lẽ của ngài, chỉ thấy sao ngài lại không được đi hoạt động ở... bên Mỹ hay Ăngliê gì đó. Tại đây ngài sẽ thực hiện cái thuyết cách mạng liên miên, cách mạng triệt để của ngài là xóa hết dĩ vãng, rồi kiến thiết hoàn toàn mới: này ư... chế độ, này ư... xã hội, này ư... văn hóa, này ư... học thuật, này ư... ưư. Vì chỉ những nước như bên ấy mới có hạ tầng cơ sở kinh tế, mới có một giai cấp vô sản và những điều kiện gì gì đấy như ngài nghiên cứu, tìm tòi phân tích. Còn như ở cái xứ sở Đông Dương cổ lỗ lạc hậu của chúng tôi, thì xin ngài tha cho, đừng bắt phải nghe những thứ khoa học và lý thuyết, lý tưởng v.v... cao siêu quá ấy. Và cũng xin ngài sinh phúc... sinh phúc cho ngay lũ yếu hèn tối tăm chúng tôi hai chữ bằng an ạ ạ ạ ạ... Amen!

"Búa thép ơi! Hãy câm ngay đi! Các bố mày đây còn lạ gì mày nữa. Lý thuyết ư, thực nghiệm ư, tiến hóa ư, cách mạng ư... Bịp! Bịp! Toàn là bịp! Phép! Phép! Toàn là phép. Bịp và phép để sướng cái lỗ mồm và ních thêm vào túi. Cái mồm nói toàn lao khổ đấu tranh mà không phải ăn cơm với cá mắm. Cái túi không phải nhả một xu nào nhưng cứ thu về bạc trăm, bạc nghìn, bạc vạn.

"Nhân danh nào vô sản, nào cách mạng, nào văn học thuần túy và triệt để mà ba năm nay từ thằng làm báo viết văn phất phơ "kiết xơ xác" như mày mà bây giờ nắm quyền cả một "tờ rớt". Anh em: chủ nhà in, hiệu may; vợ: hàng tạp hóa, đầu cơ tích trữ. Nguyên tiền giấy được phép mua để in báo nhưng chỉ in làm phép hai tháng một kỳ cái tập sách mỏng lèo tèo gọi là Nhân loại tiến hóa sử, mày cũng sống thừa ung dung cả một đời. Không kể tiền lãi xuất bản sách, nào nghiên cứu nghị luận vân vân về chính trị, xã hội, văn hóa, khoa học và cả tiểu thuyết nữa mà mày bóc lột rất tàn nhẫn những ngòi bút anh em được nhận vào nhóm của mày. Cũng không kể tiền lãi mày bóc lột những thợ nhà in. Cũng không kể tiền lãi các thứ xà phòng, thuốc lá, đường sữa và rượu. Văn hóa và cách mạng như mày còn đểu hơn cả những con buôn hay chủ tây đen cho vay nợ lãi, hơn cả những thằng ăn cắp!... Ngay cả trong mấy ngày ăn uống bằng tiền con em họ mày đây, cũng chỉ là một dịp để mày buôn và ăn cắp thôi...".

Huyền Linh ngật cổ ra, cười lớn:

- Xin Amen! Xin Amen!... Ông Búa thép ơi!

Thiết Phủ cắm cái điếu tẩu vào túi trên áo, khum tay che mồm ho khan một tiếng. Y nói nhưng vẫn chỉ nhìn Trần Văn, Thái Trang và Sơn, cặp mắt lim dim của y càng nhoi nhói:

- Được! Cái quyền tự tử ấy, ông cứ việc hoàn toàn sử dụng. Một tự do cá nhân như thế ai mà dám xâm phạm? Nhưng ông cũng phải nhận cho tôi cái

quyền là không nên để những người khác tự tử theo ông. Nhất là những tài năng có nhiều hứa hẹn, những tài năng dám chống đối, dám nổi loạn, những tài năng dám bằng trái tim và tâm hồn thí nghiệm, sống và làm một cái gì mới lạ, để đem lại một cái gì khác thường cho cuộc sống. Tôi muốn nói: những con người thật là con người với những trái tim thật là trái tim, những tâm hồn thật là tâm hồn! Vì ngày mai của tài năng những con người ấy, vì ngày mai của quảng đại quần chúng, tôi phải chiến đấu, chúng ta phải chiến đấu. Một ngày mai mà tôi xin nguyện thắp hương chờ đợi!..

***

Sơn trở về nhà đã lâu, lại ngồi vào bàn học. Chín giờ, mười giờ, sắp mười một giờ. Sơn đẹn cái thước lên trang sách đang đọc, bê ghế ra hiên. Sơn lại ngồi dưới hàng cau. Sơn nâng cây sáo, chớp chớp mắt nhìn lên bầu trời qua những tàu cau xào xạc, lấp lánh những giọt sao sáng biếc. Tiếng trống chèo vẫn bung bung bập bung. Từ xa gió vẫn ù ù ầm ầm. Không gian như một mặt đàn bò với hàng ngàn viôlông đang hòa dạo cùng gió trời, gió biển, gió núi, gió sông, gió đồng và gió của cây cỏ, của hoa xuân và hương đêm. Lại còn có gió thổi từ những vì sao nữa. Sao sâu xa, vô cùng vô tận. Sao và bầu không khí tím biếc, thăm thẳm, bao la.

Sông Cầu nước chảy lơ thơ

Đôi ta thương nhớ bao giờ cho nguôi

Lại nhớ đến người

Qua sông uống nước...

Chợt Sơn thấy như bóng một vật gì thoáng qua tiếng sáo của mình. Sơn quay lại thì thấy sau lưng có một người đang quỳ. Sơn toan cất tiếng thì người đó chồm lên mà ôm lấy ống chân, lấy ngang hông Sơn rồi cứ dụi dụi

mặt vào bàn chân Sơn.

- Con Nai vàng! Con Nai vàng! Con Nai vàng của tôi! Sao trong lúc này lại còn tiếng sáo của con Nai vàng?! Sao trong sự sống này tôi lại còn được nghe những tiếng như tiếng sáo của Con Nai vàng?!

Trần Văn nức nở, nước mắt đầm đìa. Trần Văn ngoạm vào bọng chân Sơn mà nhay nhay...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 4

Xim viết xong bài báo cáo. Xim đã dành cả buổi trưa để nghĩ. Rồi tối, khi đi làm về ăn cơm xong bỏ mâm bát cho mẹ dọn dẹp, Xim chúi mắt chúi mũi viết ngay, đến mãi gà gáy sáng. Làm việc gì cũng được, dù vất vả nguy hiểm đến đâu, Xim cũng không thấy ngại thấy lo bằng viết. Biết mình kém văn hóa và càng nghe các đồng chí trên nhắc, giục phải chịu khó học và đọc nhiều sách báo, Xim càng gắng gỏi. Nhưng càng đọc, càng học, Xim càng thấy bồn chồn, thao thức vì sự hiểu biết và tri thức của mình. Nhất là khi đọc những sách báo của Tổ chức đưa cho, cũng như khi Xim phải suy nghĩ sâu về tình hình chính trị, về những vấn đề của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, của cuộc đấu tranh cách mạng hiện hành, hay khi Xim phải làm báo cáo lên thành ủy. Những lần như thế, phân tích ra được đầy đủ và sâu sắc sự việc, thì Xim vui mừng sung sướng vô cùng. Xim càng thấy thương mình và phải tin mình. Cũng vì thế Xim càng lấy làm lạ sao lại có những người viết được cả một câu chuyện như Truyện Kiều và cuốn sách Tuyên ngôn Cộng sản. Cuốn Tuyên ngôn Cộng sản Xim không thể luôn luôn giữ bên người, Xim phải tìm một chỗ giấu tiện nhất ở đầu giường để lúc nào có thể đọc lại là đọc. Còn Truyện Kiều, khi Xim đi làm, đi khai hội cơ sở, Xim đều đem theo và thường kể cho các anh chị em và bà con chung quanh nghe.

... Hôm nay Xim cũng viết xong báo cáo và cũng đi khai hội, nhưng Xim không những không phấn khởi lắm mà trái lại, càng đau xót và phải phấn đấu để giữ vững tinh thần. Thành ủy Hải Phòng lại bị phá. Cũng lại một đồng chí bí thư thành ủy bị bắt. Cũng lại một đồng chí hoạt động từ Hai mươi chín, Ba mươi. Và cũng lại là một đồng chí rất mến, rất quý, rất tin cậy Xim mà Xim

thấy nếu có thể, thì Xim xin chịu thay tất cả mọi sự khốn khó, kể cả sự chết, cho đồng chí ấy vẹn toàn, sống mà hoạt động, cũng như đối với đồng chí Tô ở thành ủy trước đây.

Tờ báo cáo tình hình phong trào và cuộc bắt đồng chí Khánh, Xim đã viết xong và sắp gửi lên "xứ" đây. Tuy Xim cố viết chữ thật nhỏ sít và chỉ thuật lại những điều những nét chính yếu, bản báo cáo vẫn hết cả trang giấy mỏng đánh máy. Xim gấp lại cuộn sẵn trong miếng trầu không, nếu có động Xim sẽ nhai nuốt ngay.

Sáng chủ nhật, giữa tháng ba, trời quang nhưng lạnh lạnh. Còn gió bấc. Xim phải chờ đường phố đông người mới ra đi. Xim vẫn mặc bộ quần áo vải thâm thường nhật thêm cái áo bông cộc bọc láng chéo go bà mẹ Xim đã phải đáp hai miếng ở hai khuỷu tay và vá một miếng ở cổ. Gói trầu cau và mấy thứ lá cây, rễ cây làm thuốc cảm sốt Xim bỏ vào nón, cắp nách.

Đúng ra chỗ lá thuốc này Xim để mẹ sắc cho uống mới phải. Xim đương gây gấy sốt. Không phải vì Xim đã thức gần suốt đêm. Cũng không phải vì Xim đã lấy hàng về muộn, bị mưa ướt tối hôm kia. Xưởng dệt Lê Thị Thảo Minh lại dãn thêm một lớp người làm nữa. Đợt này, đến lượt Xim, Xim đã phải nghỉ ở nhà hơn hai tháng trong khi ấy công việc bóc lạc của mẹ Xim lại mất từ nửa năm nay. Xim phải đi xay bột cho một hiệu bánh trên phố và nhận lại các bao tải cũ của một người chị em chuyên vá thuê cho hiệu khách buôn gạo về nhà làm thêm. Tháng tháng được hơn tám đồng bạc thì sao đủ bốn miệng ăn trong lúc thứ gì cũng theo nhau lên giá này? Gạo một tạ từ hai đồng rưỡi lên hơn bốn đồng và còn lên nữa. Củi từ tám hào lên hơn đồng một tạ. Rồi đến cả hột muối, hộp diêm, chai dầu tây. Còn vải trắng vải đen thì tăng gấp ba, và gần như không thấy hiệu nào bày bán!

Nếu như đêm qua Xim không viết báo cáo thì Xim cũng phải thức ít ra đến mười một mười hai giờ, rồi gà gáy giục sáng là phải dậy, lại chong đèn mà khâu vá.

Lúc Xim từ con đường tắt trong xóm ra đến đường cái, bà con đi đạo ở làng dưới và gần đấy đang ríu ra ríu rít, quần chùng áo dài lượt thượt đến nhà thờ. Những hàng quà bánh ở những cột đèn và gốc cây tranh nhau mời chào khách, vừa phải chửi rủa, xua đuổi những ăn mày kéo nhau đi từng dây từng lũ. Thấy một bà cụ cũng bé nhỏ hom hem như mẹ mình, hai mắt sâu hốc cứ ngước lên chờ đợi người qua đường bố thí, Xim đã toan cho cả đồng năm xu còn lại. Nhưng thấy chung quanh bà cụ còn không biết bao nhiêu người xin nữa, có cả những con trai, những đàn ông trông rất tợn tạo, Xim đành phải rảo bước. Xim đi khỏi hai ba cột đèn rồi còn ngoái trông bà cụ.

Xim qua đường Trại cau. Đây càng vắng. Những bãi năm ngoái năm kia tấp nập những xưởng chữa ôtô, xưởng cưa, xưởng đúc và những nhà làm các hàng đồ sắt, thông phong, khuy trai, guốc dép, và hai bên đường xe bò, xe ba gác, cam nhông cứ ùn ùn đỗ kín hết các cổng các lối..., nay chỉ còn là những khu lạnh hoang, nếu không thì hàng rào cũng đổ nát, các đống gang sắt bừa bãi chịu bỏ đấy.

Mấy ống khói nhà máy to bên bờ sông Lấp cũng im lìm, trông như những cổ họng khô ngắng chờ chết. Còn những lán gạch ngói củi gỗ hầu hết đóng cửa. Thuyền, boọc, xà lan, chẳng có hàng hóa gì vận chuyển cả.

Cơ sở bị vỡ và Khánh bị bắt chính là ở quãng đường Xim đang đi. Và đây, Xim đã đến dốc cầu xe lửa.

Dòng sông buổi sáng vỗ sóng oàm oạp. Phía xa, cánh đồng lúa con gái xanh mượt đã hửng nắng. Những đám người đi tảo mộ nhấp nhô trên đê và các gò đống. Bên cạnh những dải yếm, những bao lưng, những tà áo màu cánh sen, da trời, hồng điều, nguyệt bạch, thoang thoáng ẩn hiện, còn có những khăn trắng và áo trắng. Phía trước mặt Xim, ở bến đò trông sang chợ, mấy bọn đội thúng quả sơn và gánh làn, khăn gói, vàng hương hoa quả đi lễ đền ngã ba sông.

... "Anh Khánh qua tràn gạo Quảng Thái Long để vào trong xóm. Đầu ngõ có một đám đánh đáo trước hàng nước bà cụ móm. Hai thằng bé xú doóc vừa chơi đáo vừa gác. Chúng nó nhận ra được anh Khánh. Khi anh Khánh trở ra lối ngõ trên thì chúng chạy bám sát ngay. Một thằng gọi xe kéo đuổi theo. Một thằng đến đầu đường Bônbe thì rẽ chạy về báo sở mật thám. Thằng Tây cậu và hai thằng adăng ta lắp súng đạp xe đuổi gấp. Đến ngã ba Lạc Viên gần cổng nhà Máy tơ, thằng bé con nhẩy xuống xe túm lấy anh Khánh tri hô lên, cả ba thằng mật thám liền xông đến bắt anh Khánh. Một mặt chúng giải anh Khánh về sở, một mặt Tây cậu đưa hai thằng bé xú doóc đi khám bắt mấy nhà tình nghi"...

Đến lần này, không biết là lần thứ bao nhiêu rồi, Xim vẫn không thể không trở lại những ý nghĩ ấy. Sao Khánh lại đi đường ấy? Sao Khánh lại để thằng bé xú doóc bám theo mình? Sao Khánh không rẽ, trốn vào một ngõ, một xóm hay một nhà nào đấy như những trường hợp thông thường của mọi người bị theo đuổi? Cùng quá, sao Khánh không bạo lực, bằng cách này hay cách khác, đối phó với thằng bé quái ác nọ? Sao Khánh?... Sao Khánh?...

Trường hợp Chấn, trong vụ bắt năm 1930, thì Chấn bị người phu xe ngờ nghệch chẳng biết mô tê ra sao, chỉ nghe tiếng tri hô là xồ ra đá khuỵu ngay kẻ đang bị đuổi. Chính người phu xe giúp tay vào phút quyết định đuổi bắt Chấn này, sau đó lại là người mà Chấn cố sức dúi cho mấy đồng bạc cuối cùng của Chấn ở dưới hòm xe, để tiền khỏi lọt vào tay quân thù. Còn với trường hợp của Khánh, biết đâu hai thằng bé kia lại là hai đứa con một gia đình công nhân nghèo khổ nào đó, chúng dại dột và bị tha hóa chỉ vì mấy đồng bạc lĩnh hàng tháng hay mấy bữa ăn uống chơi bời mà nếu cha mẹ chúng biết chuyện đó thì sẽ đau xót, khổ sở, ân hận vô cùng...

Khánh, Tô và cả người yêu của Xim là Chấn nữa đều bị bắt rồi! Ba người đều đi đày Côn Lôn về, tiếp tục hoạt động, cùng bị bắt rồi: Khánh là học trò cũ của trường Kỹ nghệ Hải Phòng. Xim được biết Khánh một dạo cũng làm

thợ ở nhà Máy tơ của Xim, đã vận động tổ chức cuộc đấu tranh đầu tiên đòi tăng lương và bãi bỏ sự đánh đập các cu ly ở đây. Khánh lại bị đuổi, vào làm nhà máy chai, lại tổ chức các cuộc đình công, bãi công. Khánh đã được anh Nguyễn Đức Cảnh, đồng chí Xứ ủy Bắc Kỳ bị đế quốc kết án và xử chém ở đề lao Hải Phòng năm 1932, giới thiệu vào Đảng. Khánh cũng ở trong xứ ủy, được điều về làm bí thư thành ủy thay Tô. Những cảm nghĩ bàng hoàng lại làm đọng thêm, sâu thêm sự đau xót không gì hơn được trong lòng Xim. Lại còn những trận khủng bố, tàn sát mà Xim cũng ngày đêm không thể nào quên được: Bắc Sơn và Nam Kỳ khởi nghĩa. Đã hơn một năm, nhưng Xim vẫn thấy như mới tuần trước hay tháng trước thôi, các sự kiện, các tin tức kia đã đến như lửa đốt tâm trí Xim. Phải, đã hơn một năm, phong trào cách mạng toàn quốc cũng như tỉnh nhà của Xim, bị quân thù tấn công quyết liệt, đúng như những chữ các đồng chí thân thiết của Xim thường nói, là "dìm trong biển máu" hay "giội sắt thép xuống da thịt".

- Như thế là thế nào? Tại sao thống trị Pháp hết mở cửa đầu hàng phát xít Đức rồi lại đón quân phiệt Nhật Bản, mà cứ càng đàn áp cách mạng và đẫm máu quần chúng như thế?

Xim tự hỏi, tâm trí xóc lên:

- Còn tại sao? Tại vì sự sống của chúng nó là phải giữ cái chế độ này chứ còn tại sao? Mà mày đặt câu hỏi ấy, phải chăng để thêm ý chí phấn đấu hay để... để... rút lui? Lấy lý do mình không còn đủ tinh thần chịu đựng và vượt qua thử thách nữa, thì nên nằm yên, hơn là cứ hoạt động để bị bắt bị tra tấn rồi khai báo, rồi đầu hàng. Có phải thế, có phải thế không?!!

Xim sắp qua bến đò ngang rồi đến cái ngõ mà Khánh bị hai thằng bé xú dooóc nhận được mặt. Cái ngõ sâu hút vào xóm trong vẫn đông người đi lại gồng gánh, và cũng vẫn om sòm mấy đám đáo của bọn trẻ con lêu lổng, đi kiếm củi, bới rác và bòn nhặt than.

Tuy không phải đi lối ngõ kia nhưng Xim cũng chú hết tinh thần để nhận xét không những mấy đám trẻ con mà cả những người bán quà rong và những người ăn mày ở hai bên đường. Chợt Xim cúi xuống giả vờ cậy cậy như là có hòn sỏi hay mảnh chai mảnh sắt kẹp ở kẽ chân để Cam và Vy nhớn kẻ trước người sau trong ngõ đi ra khỏi nhìn thấy mình.

Thấy Cam lại xách lủng lẳng cái thùng con bằng tôn lỉnh kỉnh những kìm búa, Xim biết ngay là Cam đã lấy tài liệu về. Còn Vy nhớn một tay cầm gói - thế nào cũng là gói ớt vụn - một tay cầm cái xà beng, đi cách xa xa để bảo vệ Cam.

Xuống đò rồi, Xim vẫn chú ý xem xét hai con gà ngộc ấy có bị ai theo dõi hay không.

Xim vào một ngõ trước bờ sông. Sắp bước chân lên bậc đá, Xim còn đưa mắt nhìn theo Cam và Vy nhớn:

- Những thanh niên trung kiên vẫn còn của phong trào Hải Phòng đây. Cuộc đấu tranh sắp tới, Cam và Vy nhớn lại phải phụ trách cả khu bên phố nữa. Kỳ này không biết có chủ trương cho rải truyền đơn, dán áp phích không? Những cuộc đấu tranh trước, thanh niên thợ của nhà máy Carông sửa chữa máy móc và tàu bè, của xưởng dệt len dệt thảm Đờvanhxy và thanh niên học sinh trường học Sông Lấp đều hưởng ứng mạnh mẽ. Có người đọc hẳn lại truyền đơn cho quần chúng nghe. Nếu được liên lạc, tổ chức sinh hoạt chặt chẽ, huấn luyện thật kỹ, giao phó công tác, tự rút kinh nghiệm, thì thế nào những tổ nọ cũng phát triển, bù đắp những cơ sở bị phá bị bắt.

Xim nhắc lại những ý trên đây như nhẩm kỹ một bài học, và tự nhủ:

- Buổi họp này ta phải báo cáo đầy đủ về tình hình khủng bố, về tình hình quần chúng rồi thì phải thảo luận thật rõ về phong trào và công tác mới.

Xim nhìn theo Cam, theo Vy nhớn rất xa, bồi hồi và cũng bồn chồn thêm.

***

- Bố Vy ơi bố Vy! Mày ngủ thế này thì chúng nó đến xẻo mất giống thôi!

Vy bố chỉ vừa nghe tiếng lay gọi liền ngừng ngáy và mở mắt chăm chắm nhìn chung quanh. Bà chủ nhà vẫn lúng búng nước trầu trong miệng, cười:

- Dậy mà ăn với tao bát bún! Con vịt hôm nay béo lắm. Tiết tao vẫn còn hãm để đây kia, chốc nữa chúng mày đánh tiết canh mà ăn với nhau.

Vừa quay lại phía giường mình, bà đổi ngay giọng, rền rĩ:

- Cái con động đực ấy nó lại lấy nhằng cái khăn vuông của tôi rồi, thế có khổ thân khổ đời tôi không? Cái gì sắm cho nó cũng bằng thừa. Chỉ hôm trước hôm sau là mất!

Nhưng liền đó bà lại reo lên và cười hi hí:

- Thôi đây rồi, khăn của tôi đây rồi! Khổ thân khổ đời quá đi thôi, nó lại đem gói cái gì thế này?!

Vy bố với cái điếu cày, nạp thuốc rít một hơi dài:

- Bao năm rồi mà bà vẫn cứ thế! Chẳng gì cũng kêu giời kêu đất, chửi con chửi cái ầm lên! Thế mà nó dám báo cáo với tôi "bu cháu dạo này tiến bộ lắm đấy... ạ ạ ạ!".

- Ừ thì tao còn lạc hậu, tao chưa tiến bộ. Thôi có chè hột mới pha kia. Và đây ăn đi... mày mà không ăn hết chỗ này thì bận sau đừng có bước chân vào nhà tao!... Này, có nước mắm ớt, à, có cả dưa góp đấy, tao gắp cho, ăn đi... Đêm qua ngủ như thế lại sức rồi còn gì. Cái nết ngủ của mày vẫn không đổi gì cả! À mà ngày trước nó ngủ ngay dưới cầu băng máy đá, ngay dưới máng

nhà tháo, dưới gầm lò nung còn được nữa là!...

Vy bố và bà chủ nhà cùng cười. Không thể từ chối được nữa, Vy bố phải đơm bún vào bát, chan nước xáo vừa ăn vừa chuyện:

- Bà Khổ-thân-khổ-đời ơi! Thế bà có nhớ nếu ai sục vào hỏi thì bà bảo tôi vừa ở Hòn Gai về, tôi đi bán thuốc không? Còn hai đồng chí đến họp là hai người khách qua đường ăn hàng, bà không biết gì cả! Thôi bà ra ngõ dọn hàng cho sớm sủa. Bà để ý xem xét mà vẫn cứ phải tự nhiên như không đấy. Báo hiệu cho chúng tôi thì bà vỗ mẹt kêu "bẩn quá, bẩn quá ruồi ơi là ruồi, nhé!".

Đến đây Vy bố ho sặc lên:

- Chỉ kêu bẩn thôi chứ đừng tru tréo khổ thân khổ đời gì cả! Con gái lớn là công nhân đã giác ngộ, mẹ cũng là công nhân giác ngộ, thì đấu tranh với tư bản đế quốc, chứ làm gì phải đấm ngực kêu giời!

Người mẹ chít khăn xong, ném miếng bã trầu nhai đã kiệt, tươi cười gánh hàng ra đi.

Tối hôm qua thoạt thấy con gái đẩy cửa cùng với một người đàn ông lực lưỡng, mặc áo tây, đội mũ dạ vào nhà, bà đã giật mình, ngạc nhiên quá. Nhưng sau nhận ra đó là bố Vy nhớn, người bạn cùng làm máy đá với mình trước đây, thì bà cứ cuống lên vì mừng rỡ. Tới khi nghe Vy bố nói chuyện với con gái không biết bao nhiêu điều mới lạ, nhất là về tình thế, về đời sống, bà lại càng cảm động. Thì ra đây là "đồng chí", là "anh ấy" mà ít lâu nay con gái bà thường nói đến, rồi gần đây đã ướm lời với bà sẽ mời về nhà chơi, sẽ lấy nhà làm nơi đi lại.

- Tao còn lạ gì nữa! Mày là mày đã bắt được mối hoạt động và định đặt liên lạc với nhà máy đây mà! Thôi, cha bố mày...

Bà mẹ đã chửi thầm. Và hôm nay bà lại càng tươi tỉnh hơn:

- Cha bố nó, tưởng cán bộ cấp trên nào hóa ra thằng Vy bố. Thôi được! Ai chứ Vy bố mà trách nhiệm cái con Ngọ nhà này, về làm việc ở đây thì tin cậy được lắm! Ba năm biền biệt, đã tưởng bán xới Hải Phòng đi phu Tân thế giới hay cao su đất đỏ, bỏ xương bỏ xác ở đấy rồi!

Khuya, lúc nghe Vy bố nói mê lầm thầm, bà mẹ đã ngậm ngùi:

- Cái thằng gan lì tướng quân ấy có chịu về thăm nhà thăm cửa gì chưa? Ông cụ nhà nó hơn năm nay như cất được chứng uất khí, nhưng người lại yếu sút hẳn đi. Có lần thổ huyết mà vẫn phải đi làm. Còn vợ nó đi xe xỉ cũng nay ốm mai ốm! Thôi nó cứ nhất định giữ bí mật, không chịu về, không cho nhà biết thì thôi. Rồi ra xem binh tình thế nào, mình chỉ nói với thằng Vy nhớn con nó biết tin thôi. Cho thằng nọ mừng!...

Không biết trong khi đi đường, đặc biệt là khi đi dần vào thành phố, và, cuối cùng, đến con sông Tam Bạc đây, nhìn sang khu Hạ Lý, Vy bố đã tưởng đã nghĩ thế nào về sự sống và cảnh nhà? Về phần bà Ngọ, lúc thức giấc và lấy trầu ăn, nằm trông ra ngoài trời, thì bà thấy đủ cả từ ông cụ Vy, bác Vy gái, đến thằng Vy nhớn, thằng Vy em với cả gian nhà lụp xụp trong cái ngõ đá tên là Vinh phát tường nọ. Và bà ấy rõ ràng như có những tiếng reo ríu cả lưỡi "Ô bố nó! ơ bố mày! ơ kìa thầy, thầy ơi!..." mà nếu bà ở cảnh này bà sẽ òa lên mà khóc!

- Cái thằng gan lỳ tướng quân này với cái thằng Sấm bên Xi măng, thì cứ gọi là sét đánh bên tai cũng mặc. Chả có thế mà con vợ thằng Sấm vừa bụng mang dạ chửa, vừa bế con bị bắt lên sở mật thám cho vợ chồng con cái gặp nhau, mà thằng Sấm nhất định không chuyện trò than thở nửa nhời, mặc mật thám tra tấn mình, cho đến khi phải khiêng quắng xuống xà lim...

Bà Khổ-thân-khổ-đời ấy lại ngáy. Vy bố đã nghe tiếng ngáy của bà mà

nhẩm tính các công việc cho đến lúc mệt thiếp đi sau một ngày đi vã, toàn đường tắt sông, tắt đồi, tắt ruộng, không vào một hàng quán nào ăn bát bún, bát bánh đúc hay quả chuối...

***

Cao cũng chỉ biết người cấp trên phái về khai hội với mình tên là Vui và từ nay sẽ là một đồng chí trong ban cán sự mới trực tiếp liên lạc và công tác với mình. Xim nhận ra ngay Vy bố. Tuy chỉ có một lần gặp nhau ở cuộc mét tinh chớp nhoáng đầu đường Chợ cột đèn hồi cuối 1938.

Nếu như vừa qua Xim đang đau buồn mà bỗng thấy vui hẳn lên khi gặp Cam và Vy nhớn, thì nay, bước vào nhà cơ sở, nhận đúng mật hiệu liên lạc và người hẹn không phải là ai xa lạ, Xim càng hồi hộp, có phút run cả người.

Các thứ đã bày ra phản. Mấy lạng cao huyết lình, cao ban long, một ít mật gấu (cố nhiên là giả), mấy gói rễ cây, lá cây và sâm nam sao tẩm thơm sực, một vuông vải hồng điều bạc máu trải trên một vuông vải nhuộm chàm to gấp rưỡi, khâu dải làm khăn gói. Vy bố đóng vai ở đường rừng về, Xim đi lấy thuốc cho mẹ và cho cả mình. Xim bị hậu sản. Còn Cao nghe nói có thuốc tốt thì vào xem để mua uống chữa thấp khớp.

Cao báo cáo trước. Cao báo cáo về tình hình chung của thành phố, về bọn thống trị, chính sách của chúng từ ngày quân Nhật mở rộng chiến tranh Thái Bình Dương bằng trận máy bay đánh úp Hoa Kỳ ở Trân Châu cảng. Về tình hình các nhà máy, các hãng và cảng Sáu Kho bị ngừng trệ sa sút, nhiều chủ chuyển sang chỉ đầu cơ tích trữ hàng hóa để làm giàu; tình hình thợ thuyền bị đuổi có nơi hàng trăm, hàng nghìn, thậm chí cả xưởng thất nghiệp hoàn toàn, như nhà Máy tơ có ba ngàn rưỡi công nhân bị thải hết; đời sống của dân chúng một ngày một khó khăn, cùng quẫn. Mục thứ hai và là mục chính: tình hình phong trào, đặc biệt từ ngày thành ủy lại bị phá, Khánh về thay Tô cũng bị bắt, tinh thần đấu tranh của các cơ sở và của anh chị em thợ thuyền và của

quần chúng.

Cao nói rất thong thả; giọng nói và cách nói vốn chín chắn nay lại càng thận trọng hơn. Tuy vậy, sang mục thứ hai và càng về sau, Cao bỗng như vừa chạy vừa thở. Có quãng Cao ngắc hẳn lại rồi bật nói tiếp, líu ríu líu riu, khó khăn như bị quên bị vấp. Tuy không nhìn thẳng vào mặt Cao, nhưng đôi mày rậm của Cao, cặp mắt quăm quắp của Cao, cùng với gương mặt to xương, đen sạm ấy, không có biến chuyển nào mà Xim không chú ý.

- Cao ơi, cứ bình tĩnh nào! Phải thật bình tĩnh mà trình bày để hội nghị nắm rõ các mặt vấn đề chứ! Ừ thì tao sẽ bổ sung, nhưng chính yếu vẫn là mày đấy!

Đầu óc Vy bố cũng rất căng. Phải nói rằng chưa lần nào như lần này. Một mặt, anh không cho phép mình được bỏ sót dù chỉ là một khía cạnh nhỏ, một ý nghĩa đơn giản của sự việc, đồng thời vừa phải có ngay nhận định để chuẩn bị đi đến kết luận. Một mặt, bao nhiêu hình ảnh, bao nhiêu tình ý và cảm nghĩ cứ dồn lên trong tâm trí anh. Không phải chỉ là anh nghe báo cáo, nghe trình bày, mà còn là nghe kể chuyện, nghe tâm sự. Cũng còn như là xem chiếu phim nữa. Những quãng phim đặc biệt của những đời sống, của những con người, của một giai đoạn gắn liền với máu thịt anh vậy.

Cái thành phố Hải Phòng cùng với tất cả những nhà máy, xưởng thợ, bến bãi, kho lán cùng những quần chúng lao khổ thân thuộc của anh, cái thành phố ấy và những ngày tháng biến chuyển mà anh chỉ được từ xa nghe nói, giờ đây anh đang ngồi ở giữa lòng nó, với từng cảnh từng việc của nó, bao gồm tất cả sự vui buồn, yêu thương căm giận, tin tưởng của anh.

- Đồng chí Vui ạ, như thế có phải là đế quốc Pháp đã qua được một cơn khủng hoảng, ổn định lại được tình thế, lấy lại được sức mạnh rồi chăng? Như thế có phải Pháp và Nhật đã hòa hoãn với nhau, cùng nhau thiết lập một nền thống trị lâu dài ở Đông Dương chăng? Nghĩa là thời cơ cách mạng của

chúng ta càng khó, càng xa thêm chăng? Đấy, dư luận của nhiều quần chúng là như thế, và cũng có cả ý nghĩ của một số đồng chí và cơ sở của ta nữa!

Trong khi Xim và Vy bố đang lắng nghe, chợt lại thấy Cao ngừng lại. Rồi sau giây phút im bặt hẳn đi, thì Cao gằn gằn tiếng, cặp mày nhíu sít, mắt không nhìn vào hai đồng chí mà quăng quắc ra ngoài, đề ra từng câu hỏi

trên đây:

- Như thế cũng có phần nào ý nghĩ của cả đồng chí Cao chứ? - Vy bố vẫn dễ dàng.

Cao quay lại nhìn Vy bố, không đáp lời. Xim hồi hộp chờ Cao lên tiếng.

- Phải! Tôi cũng nghĩ có thể Pháp Nhật nhất thời sẽ hòa hoãn với nhau, và nền thống trị của chúng ở Đông Dương sẽ siết chặt và khốc liệt hơn nữa. Nhưng đi đến nhận định rằng thời cơ cách mạng lại càng xa thêm, thì xin thành thực mà nói... tôi tuyệt nhiên không có. Cũng như tôi thấy sẽ càng gian khổ, khó khăn, nhưng thấy như thế để mà...

Hai tay Cao nắm chặt lấy tay Xim và Vy bố lay lay.

Bàn tay Xim run run trong bàn tay trái giập mất hai ngón của Cao.

- ... để mà càng tin tưởng, mà sống chết cùng các đồng chí chiến đấu.

- Kìa ông Vui ơi! Sao ông lại hỏi độp như thế trong cuộc họp người ta đang báo cáo nhỉ?

Xim kêu thầm. Xim chờ đợi một câu nói hay một cử chỉ phản ứng nữa của Cao. Nhưng Cao chỉ im lặng, mắt càng quăng quắc nhìn khoảng không, những đường gân dưới quai hàm hằn lên.

- Tôi có hai đề nghị, - Cao nói: một, kỳ đấu tranh tới, thế nào cũng phải

rải truyền đơn, rồi diễn thuyết xung phong nữa, để quần chúng thấy rõ mặc dầu đế quốc khủng bố ác liệt, Đảng vẫn hoạt động mạnh mẽ. Hai, cho một số chúng tôi còn lại đi thoát ly. Về phần tôi, tôi xin được đi lên sung vào đội võ trang đấu tranh ở trên chiến khu. Tôi là thợ nguội lại biết cả nghề rèn, nghề đúc, tôi có thể vừa chiến đấu vừa đảm nhiệm công việc sửa chữa và cả chế tạo vũ khí...

"Chủ trương lại rải truyền đơn và diễn thuyết xung phong tôi thấy cần phải thảo luận. Chứ đề nghị được đi thoát ly thì tôi hoàn toàn tán đồng. Mà chỉ có thanh niên và nam giới được đi lên chiến khu sung vào các đội võ trang đấu tranh thôi ư?!".

Tuy không nghe Xim nói hẳn ra những ý nghĩ của mình, nhưng nhìn vẻ mặt, đặc biệt là những ánh mắt của Xim, Vy bố cũng thấy một phần nào. "Được cô với cậu đã mong mỏi như thế sẽ được như nguyện vọng. Nhưng đoàn thể sẽ sắp xếp công tác mới cho, cả cậu cả cô, và những công tác này lại không hẳn như nguyện vọng của mình, thì cậu và cô sẽ đấu tranh với bản thân thế nào để thi hành nghị quyết? Xim ơi, bố trí một đảng viên như cô đi thoát ly, Tổ chức yên tâm lắm! Nhưng hoàn cảnh nhà cô thì thật là khó khăn, chịu hy sinh lắm mới dứt đi được. Bước quyết liệt đã đến với mày rồi đấy, cái con Máy tơ củ mỉ củ mì, túng thiếu trần trọi kia ạ".

Không bảo nhau, cả ba người đều tự rót lấy nước uống. Chè hột hoa cúc ủ trong giành tích vẫn nóng sút. Vy bố uống luôn ba chén to mà vẫn thòm thèm. Không phải chỉ là hai ngày đi đường, bây giờ mới được chén nước ngon như thế, mà đã ba năm nay, kể từ ngày không ở với bố mẹ vợ con, nghĩa là từ ngày phải rời bỏ Hải Phòng, anh mới được uống lại cái hương vị này.

Vy bố chợt trông lên bàn thờ bằng tấm ván hòm sữa Con chim treo dây thép ở giữa nhà. Bên cái bát hương sành màu da lươn và hai ống hương gỗ không cần đánh bóng gì cả cũng đen sẫm, cành đào và mấy bông hoa giấy

càng đẹp, thắm thía.

- Hôm nay mười rằm tháng ba ta rồi nhỉ. Tháng đi thanh minh tảo mộ đây!

Vy bố lại rót uống hết một chén đầy nước chè nữa, rút ba thẻ nhang đánh diêm châm cắm vào cái bát sành đầy những chân tăm:

- Chúng ta đều thấy rõ thế là một giai đoạn mới đã mở ra. Kể từ sau những trận đầu hàng Nhật ở Lạng Sơn, ở Hải Phòng rồi dâng đất cho Thái Lan tháng 12-1940 và tháng 5-1941,... Pháp lại còn phải ký những hiệp ước ngày 23 tháng 7 và 29 tháng 7-1941 và hiệp ước 8-12-1941. Những hiệp ước với những điều kiện như "thừa nhận cho Nhật có quyền đóng quân ở miền Nam và trên toàn cõi Đông Dương với số quân không hạn chế; như thừa nhận quyền sử dụng của quân đội Nhật ở các trường bay từ Nha Trang, Đà Nẵng, Biên Hòa, Sóc Trăng, Siêm Riệp, Kompong trạch đến cả Hải Phòng, Sài Gòn, và Cam Ranh. Lại còn bao nhiêu điều ràng buộc. Nào nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương phải hợp tác với quân đội Nhật bằng mọi phương tiện; nào nhà cầm quyền Pháp phải đảm bảo trật tự xã hội trên toàn cõi Đông Dương để hậu phương Nhật được an toàn trong suốt thời kỳ quân đội Nhật chiến đấu; nào nhà cầm quyền Pháp phải giúp mọi sự dễ dàng cho việc hành binh, việc cung cấp lương thực và bố trí doanh trại cho quân đội Nhật...

"Chữ nghĩa rành mạch, công khai và sang trọng là như thế. Và chúng đã nộp cho Nhật nguyên năm 1940 từ tháng 10 đến tháng 12 là sáu triệu đồng, đổ đồng mỗi tháng hai triệu đồng. Sang năm 1941 thì lên đến năm mươi tám triệu đồng, đổ đồng mỗi tháng bốn triệu đồng. Năm nay và rồi đây sẽ lại còn tăng... còn tăng nữa.

Như vậy không thể chỉ thấy ở Đông Dương Nhật lấn áp Pháp, mà phải nói rằng quân Nhật đã hoàn toàn chiếm đóng Đông Dương, thống trị Đông Dương, cùng thực dân Pháp bóc lột xương máu của quần chúng nhân dân Đông Dương. Và chúng còn bóc lột nữa... còn áp bức nữa... còn khủng bố

nữa... rồi nuốt hẳn Đông Dương!

Xim và Cao chưa bao giờ phải căng sức ghi nhớ như thế. Mỗi một sự việc, một ngày tháng, một sự kiện trước đây hai người chỉ được nghe láng máng và cố gắng điều tra nghiên cứu để chuyện trò, giải đáp với các cơ sở, các quần chúng, đến nay được Vy bố sắp xếp lại rất rõ ràng, tuy chưa phân tích kỹ nhưng cũng đủ để thấy rõ bản chất, nguyên nhân và kết quả của nó, và sẽ có thể tự rút ra những kết luận về tình hình được.

- Như vậy trước mắt chúng ta bây giờ có hai kẻ thù, mà điều hết sức khẩn cấp là phải làm cho quần chúng thấy rõ điều đó. Tất cả những gì tô vẽ của quân Nhật phải bị lột trắng ra, bắt lộ thật nguyên hình của nó là xâm lược, là phản động, là thù địch với cách mạng. Như vậy, dù nhất thời chúng nó ổn định được tình thế thì cũng vẫn mang những mâu thuẫn sâu sắc và cái mầm suy yếu, tan rã. Cách mạng càng phải quyết liệt và chủ động tấn công?...

Xim cũng vội hỏi tiếp theo Cao:

- Thế là giai cấp vô sản chúng ta lại có thêm một kẻ thù nữa. Chúng ta phải chống cùng một lúc cả hai.

- Không phải chỉ riêng giai cấp vô sản ta mà tất cả dân tộc ta phải chống lại kẻ thù ấy, các đồng chí ạ. Và tất cả các dân tộc bị áp bức khác, tất cả quần chúng nhân dân bị bóc lột trên thế giới sẽ ủng hộ chúng ta chống chúng nó.

"Tất cả các dân tộc và quần chúng bị áp bức và bóc lột trên thế giới sẽ cùng đấu tranh để ủng hộ chúng ta. Giai cấp vô sản ta càng phải giương cao ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương ta, vượt qua mọi sự thử thách mà tiến bước...".

Cả Xim và Cao đều nhìn Vy bố với những ý nghĩ và câu nhủ thầm trên kia. Gương mặt Vy bố tươi rạng hẳn lên:

- Đúng là như thế! Giai cấp vô sản và Đảng ta phải nắm quyền lãnh đạo và tiến hành cuộc chiến đấu sinh tử này, không phải chỉ giải phóng mình, mà chính là giải phóng cả dân tộc, và chỉ có giải phóng dân tộc thì mới giải phóng giai cấp mình được.

Vy bố cùng Cao và Xim kiểm điểm thêm về sự vận động quần chúng trong mấy cuộc đấu tranh trước và ý thức về nguyên tắc hoạt động bí mật. Anh lại nói với hội nghị phải phân tích và tự phê bình nghiêm khắc hơn nữa. Anh lại nhắc nhở rồi đây phải cùng chi bộ nghiên cứu rất kỹ nghị quyết Trung ương về thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất để chuyển nhanh mọi mặt công tác mới, phải bằng mọi cách tuyên truyền, giác ngộ và tổ chức được đông đảo quần chúng nhân dân, đẩy mạnh và mở rộng cuộc đấu tranh trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa để chống lại quân thù. Và anh nhấn mạnh: Đảng vẫn kiên quyết duy trì, củng cố lực lượng võ trang, tiếp tục đấu tranh xây dựng căn cứ, tùy từng tình thế, nắm vững thời cơ để rồi tiến tới khởi nghĩa, cướp lấy chính quyền...

Khi nghe tuyên bố buổi họp bế mạc, Xim muốn reo lên. Cao lại nắm chặt lấy cánh tay bố Vy:

- Thế thì Đoàn thể chấp nhận đề nghị của tôi, cho tôi được thoát ly, gia nhập lực lượng võ trang chứ?

- Mọi quyết định sẽ do Tổ chức. Chúng ta có Tổ chức, chúng ta phải tự nguyện hoàn toàn phục tùng Tổ chức.

***

Mặc dù Xim đã đến cơ sở này một lần rồi và vẫn nhớ như in vợ chồng đồng chí cảm tình Đảng ấy, nhưng Xim vẫn cứ thầm nhắc đi nhắc lại:

- Xóm chợ ga Phú Thái, cô bán hàng xén, chồng làm thợ cạo. Cô hàng xén

chồng làm thợ cạo, xóm chợ ga Phú Thái...

Cuối cùng, Xim phải như gắt lên với mình:

- Thôi đi, muốn lú lẫn hay sao thế!

Nhưng Xim lại tiếp ngay một sự hồi hộp khác. Trong gói thuốc cảm Xim đang cắp ở nón còn có một cuộn tiền: ba mươi đồng. Phải, đúng ba mươi tờ giấy bạc thơm phức, đếm vẫn như dính lấy nhau. Bố Vy đưa cho Xim, bảo Đoàn thể giúp Xim để thu xếp việc nhà. Với món tiền này, nếu Xim không trang trải đủ các món tiền đong gạo chịu, tiền giật lửa và còn một ít để lại cho mẹ lần hồi, thì Xim có thể nói với Ngọt lấy thêm mười đồng nữa. Hoặc giả, chi dùng cho nhà còn thừa, Xim có thể may mặc cho mình. Xim vừa giữ đầu mối giao thông, vừa làm công tác binh vận, rồi đây có được Ngọt lo liệu sắm sửa cho, Xim cũng vẫn phải có một bộ cánh tươm tất và ít tiền giắt lưng.

Như thế là chỉ ngày kia hay cùng lắm là ngày kìa, Xim sẽ không ở Hải Phòng nữa. Xim sẽ không ở Hải Phòng nữa với cái gia đình bé nhỏ của Xim, mà sẽ sống và làm việc hoàn toàn trong một gia đình khác, rộng lớn, thân thiết và thương yêu vô cùng. Đó là cơ quan của Đoàn thể cùng với những đồng chí của Xim.

Phải, rất có thể hàng năm, hàng hai ba năm nữa ta mới lại gặp lại mẹ ta, con ta, gặp lại cái gái Lê và mẹ La. Rồi ta còn phải chuyển sang công tác khác. Tổ chức điều động đi xa hơn, và ta chỉ có thể trở về nhà khi cách mạng thành công! Nếu như thiếu thốn khó khăn, thì biết bao nhiêu quần chúng còn sống thiếu thốn, khó khăn hơn mình nữa. Vả lại, nếu quần chúng còn nói được "có người có ta" thì sao ta lại không nghĩ, không tin rằng "có quần chúng thì có ta...".

Mặt trời đã lên cao, rực như một khối vàng. Gió to. Hình như tất cả bụi bậm trong không khí đã bị gió thổi tan biến hết, trời mây càng trong sáng bát

ngát, và nắng ấm rực rỡ.

- Không! Nhất định chỉ đến sáng ngày kia ta phải đi thôi! Ở lại nhà ngày nào là công tác cách mạng chậm ngày ấy. Mới lại, có khẩn cấp thế nào, đồng chí của cấp trên mới về khai hội rồi điều động ta đi ngay như thế!

Chợt có tiếng rao "Cháo lòng tiết canh" của đàn ông nghe còn lảnh và vang hơn cả tiếng đàn bà con gái tốt giọng. Dưới gầm cầu, gần bờ sông, có gánh hàng, một bên là tủ kính, một bên là bếp lò than đang tí tách và nồi cháo sôi sùng sục. Trong tủ kính, một mớ dạ dày, gan tim, dồi mỡ, ruột non và tiết luộc vừa thái bày sẵn trong các đĩa con vừa xếp lồng bồng giữa các thứ rau thơm. Dễ đến hai ba năm rồi nhà Xim chưa ăn lại bữa lòng lợn, sau ngày Xim đưa mẹ và con về quê chồng ăn giỗ ông chú chồng.

- Thôi, ta phải mua lấy nửa cân lòng, cho con bé nó được ăn miếng gan, miếng tim cho khỏi cam, và để bà cụ khỏi phải ao ước mãi cái món tiết luộc với xương xông, kinh giới chữa khỏi được cả ho! Lòng lợn ngon nhất ăn lúc buổi sáng, mà bữa sáng nay ta đi nhà chưa mua thức gì cả. Mẹ ơi, bé ơi, gái Lê ơi! Hôm nay Đoàn thể khao nhà ta đấy! Bữa cơm kỷ niệm đấy!

Xim vừa định cúi xuống cái tủ kính thì thấy người bạn gái ít tuổi, béo đen trước cùng làm với Xim ở xưởng dệt, xăm xăm đến kéo giật lấy cánh tay Xim vừa đưa mắt ra hiệu. Rảo bước theo bạn đi ra gốc cây gần đấy, Xim vẫn giữ vẻ mặt bình tĩnh, tươi cười định hỏi trước, cô bạn đã lập cập nói:

- Nó bắt bà cụ đi rồi! Chị Hiền ơi! Không hiểu sao mật thám lại đến khám nhà chị, bắt bà cụ đi rồi!

Xim vẫn nhẹ nhàng:

- Làm sao mà mật thám lại đến khám nhà tôi và bắt cả bà tôi? Để tôi về xem xem...

- Chết! Sao chị lại về! Chị về làm gì? Giời ơi! Cả Tây cậu cũng đi, sục tìm bắt chị đấy!... Chị đừng về!... Chị cứ đến nhà em mà ở, để em nghe ngóng, hỏi han cho... Chị Hiền à, chị cứ đến nhà em... Chị vào ngõ trong này ở tạm nhà con bạn em đến tối thì về nhà em...

Tất cả những ý nghĩ lo lắng nhất, xoắn xuýt nhất mà Xim chưa từng thấy, đều như thấy tập trung cả lại ở hai bàn tay chẫm mẫm nắm lấy cánh tay Xim, để ghì níu, giằng giữ quyết không chịu rời bỏ. Trong khi ấy, cái gương mặt bầu bầu, trán cao, mũi huyếch, trông tờn tợn kia, lại thần thừ như không còn một sức chủ động gì cả.

"Chị Hiền ơi! Chị làm gì, chị là người thế nào, tuy chị không bao giờ nói ra, nhưng em và mấy người thân cận chị cũng biết được phần nào. Mặc dù chúng em chưa có được tinh thần và năng lực như chị, hay chúng em không thể theo đòi làm việc như chị, nhưng chúng em cũng không đời nào để chị khốn khó trong lúc này. Chẳng những thế, chúng em còn muốn xin chịu thay cả sự khốn khó cho chị nữa, chị Hiền ạ!".

Trong vẻ mặt, ánh mắt và cử chỉ của cô bạn ít tuổi, Xim thấy hết cả những tình ý trên đây. Xim vừa nhìn bạn vừa nắm lấy tay bạn và nói, giọng vẫn tươi tỉnh, bình tĩnh:

- Cô Thơm ạ, mật thám đến khám nhà tôi và bắt đi bà tôi, đó là việc của họ. Tình chị em nghèo khổ, cô Thơm thấy tôi gặp bước khốn khó, định che chở cho tôi, thật là quý báu vô cùng. Nhưng tôi, tôi cũng đã lo tính cả rồi!

- Chị Hiền nhất định về nhà chị? Không em đã bảo không đời nào để chị về như thế đâu? Chị phải về nhà em, ở với em một ít lâu, nhất định em không để chị đi đâu lúc này.

Đúng như Xim đã tìm hiểu và báo cáo với Đoàn thể về người bạn gái thợ của Xim, mà Xim định phát triển thành cơ sở rồi tiến tới giao công tác và tổ

chức, Thơm càng thật là một quần chúng rất quý báu trong lúc này. Nhưng chính vì thế mà Xim...

- Thôi Thơm cứ về nhà đi.

- Chị Hiền, em không thể vô trách nhiệm như thế được.

- Chính thế mới là có trách nhiệm. Thơm sẽ còn nhiều trách nhiệm với xã hội, với đời sống, bởi vậy Thơm đừng lo cho tôi.

- Ừ thì em không lo cho chị nữa, nhưng chị cứ phải về nhà ở với em hôm nay đã.

Xim lại cười, lắc đầu:

- Thơm cứ yên trí. Nếu mà tôi có về nhà lúc này thì tôi cũng phải suy tính thế nào chứ. Nhưng... tôi lại nghe theo lời Thơm kia mà!

- Thế thì chị phải về ở với em.

- Không, tôi đi đằng này. Tôi cam đoan với Thơm, tôi không phụ lòng Thơm đâu!

Tới đây thì trong tâm trí Xim đúng như có lửa đốt. Xim đảo mắt nhìn chung quanh, nhìn ra xa. Xim thấy mình không nên lần chần thêm một phút nào nữa với Thơm để nếu xảy ra cả Thơm bị bắt thì thật ân hận, đau xót vô cùng. Xim cũng không thể để phí một phút, mà phải tìm cách đối phó ngay với tình thế.

Rất có thể sau cuộc khám nhà Xim và bắt mẹ Xim, mật thám còn đi khám và bắt mấy cơ sở khác trong đó có cơ sở của Xim. Và biết đâu chúng còn đánh hơi thấy Vy bố đã về, chúng bố trí giăng bắt Vy bố. Vậy công việc đầu tiên phải làm bây giờ không phải chỉ là tìm cách để mình không sa vào tay

mật thám, mà còn phải báo động cho các cơ sở.

Khi Xim rẽ vào cái ngõ ngang ở giữa phố sau đường bờ sông, cô bạn nọ quay lại nhìn theo, môi mim mím, càng nghĩ càng tiếc những ngày đi về làm việc với Xim, được gần gũi Xim.

- Chuyến này mà chị ấy không việc gì, thì nhất định ta sẽ hỏi thật chị ấy thấy ta thế nào, ta có thể làm được việc gì cho xã hội, nhận được việc gì của cách mạng, để cùng làm việc với chị ấy...

***

Xim đến một ngôi chùa nhỏ xa khu phố chính, ăn cơm trưa với bà sư già trông coi đây. Nghe ngóng xem xét một lúc nữa và chờ gần nhọ mặt người, Xim mới lấy tài liệu, chào bà sư già ra đi, sau khi dặn dò thêm mấy việc nghe như rất thường nhưng là mật hiệu để mấy đồng chí tới đây liên lạc biết rằng Xim bị lộ nhưng không bị bắt, đã đi chắp mối mới.

Xim gọi xe kéo đi. Còn cách hai ngã tư, Xim xuống xe, luồn qua hai ngõ mới vào địa điểm. Đó là cái ngõ đái sau khu khách sạn Thiên Tân. Mẹ La đang nhặt nhạnh các thứ khăn lau, tạp dề, mũ, áo may ô, quần đùi, bít tất của các ông bếp để giặt giũ và quét dọn cầu rửa, chỗ làm gà vịt, thì chợt thấy có người gọi cửa một cách rất ý tứ nhưng cũng rất bất thường. Có khăn lau đấy nhưng mẹ La cứ lau lau quệt quệt hai tay vào quần, vào vạt áo:

- Ai thế này? Ai thế này?

Không phải cái con sứt môi vẫn lấy nước vo, mà chính là Xim. Chỉ thoáng nhìn vẻ mặt Xim, mẹ La cũng đủ thấy có sự gì không may đang xảy ra. "Bà cụ Xim, cái bé Xim hay cái Lê ốm đau thế nào đây? Hay mật thám đã biết mình về Hải Phòng đang sục tìm, cô Xim phải đến ngay báo tin? Có thể mình lại bị bắt ư?".

Mẹ La quay ngay lại nhìn chỗ treo cái bị cũ đựng đầy đủ sẵn các thứ quần áo, thuốc men để mẹ có thể độ thân hàng năm, một khi mẹ phải trốn bỏ Hải Phòng, đến một vùng min mỏ hay lán chợ thuyền xa lạ nào đấy lần hồi sinh sống.

- Việc gì thế cô? Có việc gì thế cô?

Xim nhìn trước nhìn sau, đi vào cái buồng tối om chật hẹp như xà lim của mẹ La.

- Bá ngồi hẳn xuống đây với tôi.

- Nhưng mà có việc gì đấy?

- Không có việc gì, không có việc gì cả!

Xim không thể nén được sự nghẹn ngào. Mẹ La xoắn vào đùi Xim một cái thật mạnh:

- Tôi rất chi là không bằng lòng cái tính này của cô! Việc gì thì việc cô cứ bảo thật tôi đi.

Không thể chờ Xim lặng tăm như thế, mẹ La lại rau

rảu nói:

- Tôi bao giờ cũng chỉ nhất nọ nhị kia với chúng nó thôi!

- Thế nào là nhất nọ nhị kia? Mà việc gì phải nhất nọ nhị kia?

- Là một sống một chết với chúng nó chứ còn thế nào?! Việc nhất định con mẹ này không chịu đi tù, không chịu làm cái thân khốn khổ khốn nạn tù tội, chứ còn việc gì!

Nghe mẹ La dứt câu nói, Xim choáng cả người. Nhưng giây phút sau thì tâm trí Xim bỗng như có một luồng gió mát hay một làn lửa rực thổi cuốn đi những sự bối rối đau xót.

Từ lúc chào bà sư già, ra xe, qua khu nhà máy cũ của Xim, qua con đường trông thẳng xuống lối về nhà mình, nước mắt Xim đã ràn ra không sao cầm được. Thế là Xim quyết định ngay từ chiều nay sẽ bỏ hẳn nhà ra đi. Nhưng điều làm đau buốt Xim lại không phải chỉ là thấy mẹ bị bắt! Xim biết chắc chỉ vài ba hôm sở Mật thám sẽ phải thả mẹ Xim, sau khi không hỏi được điều gì. Một là Xim gần như không để mẹ biết một mối manh cơ sở nào. Hai là nếu mẹ Xim có biết thì cũng không đời nào bà lại bán con, bán cách mạng để thoát thân mình. Chúng nó sẽ tha mẹ Xim, để bẫy Xim...

Vậy thì khi mẹ Xim về, mẹ Xim sẽ lấy gì, làm gì để sống, với hai bàn tay trắng và lại mắc nhiều món tiền vay giật chung quanh? Có ba mươi đồng của Đoàn thể cho để Xim thu xếp việc nhà, đỡ đần cho mẹ lần hồi ít lâu, thì Xim lại chưa đưa được đồng nào! Mẹ ơi, sao lại khốn khó cho mẹ đến thế? Mẹ ơi, giá như sáng nay còn hơn đồng bạc trong người đây, con định đi đong gạo mua thức ăn mà để lại nhà cho mẹ nhỉ! Phải, chỉ có một đồng ba bạc thôi nhưng mẹ cũng được bữa cơm bữa cháo hơn tuần lễ đấy! Mẹ cũng có thể mua được mớ lạc mớ ốc luộc đem bán, kiếm ngày cũng được vài bơ gạo ăn. Hay chỉ cần một đồng bạc thôi, cái gái Lê lên lán bé mua nứa vụn sắp thành mớ về xóm bán cũng kiếm được cho miệng nó, cho cả nhà mớ khoai luộc hay nồi bánh đúc ăn trừ bữa.

Xe bon bon. Gió ngoài sông ù ù ở đằng sau. Xim chỉ muốn vù cái đến sở mật thám mà ôm lấy mẹ. Cái sở mật thám hun hút ở đằng xa kia, cách đây bốn năm, mẹ Xim đã đến đưa quà cho Xim, và ở trong xà lim nhìn ra, Xim thấy cái thân hình như chim chích của mẹ cứ cố víu lấy cánh cổng sắt mà chìa vào nào quần áo, dầu bạc hà, và cả tiền nữa. "Mẹ! Mẹ hơn hai mươi năm cũng làm cu ly máy tơ, cũng góa bụa, cũng vong vóng một đèn một bóng

nuôi con, ngày nay cả người chỉ còn bằng một tay xách nặng, mẹ sẽ lại phải nuôi cháu, sẽ phải... sẽ phải..."

"Không! Không! Mẹ ơi! Càng thương mẹ bao nhiêu thì con lại càng phải quyết tâm chiến đấu bấy nhiêu. Chị Tư thợ giày năm xưa có mang, bị bắt giam đề lao được sang nhà thương đẻ con mới được ba ngày mà cứ bỏ con rồi trốn đi lại tiếp tục hoạt động. Nhà bố Vy cũng hy sinh như thế. Làm cách mạng có hy sinh thì mới thắng được quân thù. Và nhất định cách mạng sẽ thắng lợi, nhất định bọn đế quốc bọn thống trị phải thua, bước này là bước để con chứng tỏ xứng đáng là con của mẹ, là người của cách mạng, có phải như thế không mẹ, mẹ à!..."

...- Nhưng kìa! Mẹ La thấy chuyện thế nào, tình hình ra sao mà mẹ cứ chồm chồm lên thế?

Xim cười, quàng tay lay lay vai mẹ La. Mẹ La đớ người ra. Đến lượt mẹ lặng tăm. Nhưng mẹ không thể chịu lâu được sự bồn chồn, liền hỏi:

- Vậy nhà có chuyện gì thế cô?

Cả ngọn đèn ngoài bếp và ở đầu ngõ đã bật sáng. Từ trên những tầng gác cao ngất trên khu nhà bếp, các thứ ánh đèn xanh phớt, hồng đào hắt thêm xuống. Lại những tiếng cười, tiếng hát, tiếng bát đũa va chạm và cả tiếng đàn thập lục, tiếng xênh tiếng phách dội ra ở mấy buồng ăn sang nhất.

Mẹ La và Xim đã mờ mờ nhìn thấy mặt nhau, và tiếng nói nghe không quá âm thầm như trước. Tuy mẹ La chít khăn vuông và ngồi gần sát tường, Xim vẫn nhận thấy thêm tinh thần quyết tâm không gì lay chuyển và cản trở được trong đôi mắt sáng, đau đáu của mẹ. Sự suy tính cuối cùng của Xim chỉ còn ở điểm này: có thể vì Xim mà mẹ La lại bị bắt hay không? Nghĩa là Xim phải tìm đủ lời lẽ tình ý và kinh nghiệm để căn dặn mẹ La. Mẹ sẽ phải rất bình tĩnh, sáng suốt mà đối phó với những tình huống gay go bất thường, để

giúp đỡ Xim, làm việc với Xim, và Xim có thể tin cậy mẹ La như tin cậy bà mẹ Xim vậy. Cũng như mẹ Xim không thể nào bán con, bán cách mạng để thoát lấy thân mình, thì mẹ La cũng không đời nào bán mẹ con bà cháu Xim. Hơn nữa, ở mẹ La, Xim tin sẽ còn những hy sinh và tình nghĩa mà Xim không thể lường ước hết được.

- Mẹ La ơi, tôi sắp phải đi xa đây! Tôi không thể ở Hải Phòng được nữa!

- Cô đi đâu? Cô có đưa bà và chị em cái Lê cái bé đi không? Cô đã xin được công việc gì vậy?

- Không, tôi không xin được công việc gì cả. Mà tôi cũng không đưa bà tôi và chị em nó đi.

- Thế là thế nào?

- Chẳng thế nào cả. Bà tôi bị bắt rồi! Tây cậu đến khám nhà tôi, định bắt tôi, nhưng tôi đi vắng thì bắt bà tôi.

- Cô làm gì mà Tây cậu đến khám nhà và bắt? Mà cơ sự làm sao đến nỗi chúng nó không bắt được cô thì bắt bà nhà ta, hở giời?!

- Tôi cũng như nhiều người cùng khổ, không cam tâm chịu cái thân nô lệ, chịu mãi cảnh bóc lột, áp bức, làm việc chống lại chúng nó, thì chúng nó khám xét bắt bớ đấy mẹ La ạ!

- Thế ra cô Xim làm... làm cộng sản? Cô Xim cũng làm cộng sản?!

- Ừ thì tôi phải làm cộng sản vì quyết tâm thay đổi cái thân cái đời cũng như bá phải vượt ngục về Hải Phòng vì quyết tâm không chịu những cảnh oan khiên đau xót.

- Cô Xim làm cộng sản để đưa mọi người lên cái đời

xã hội?

- Ai bảo mà mẹ lại biết như thế, nói như thế?

- Còn cô, thì ai bảo mà cô làm như thế?

Xim và mẹ La ôm chầm lấy nhau.

- Giời ơi, cô Xim ơi!

- Mẹ La, mẹ La ơi!

...

Ừ thì đây... ở cái hốc thứ ba gốc cây đại, mé trong cây hương vườn sau chùa.

Mẹ La lại dau dảu nhắc từng tiếng trên đây như kiểu học trò và là học trò đang lúc bực dọc. Xim cười thầm: "Thế còn việc: chỉ khi nào tới kỳ hẹn hay nhận được mật hiệu của tôi mới đến chỗ hòm thư liên lạc này để lấy tin tức, tài liệu, hay đặt vào đây thư từ và tài liệu" thì mẹ cũng phải làm thật đúng chứ!

Dặn xong điều này, Xim còn đang suy nghĩ, mẹ La liền giục:

- Thế tài liệu gì thì cô đưa cho tôi!

Xim vẫn chưa muốn quyết định. Hai cuốn này, một cuốn là Tuyên ngôn Cộng sản của Mác, một cuốn là Đế quốc chủ nghĩa giai đoạn tột cùng của Tư bản chủ nghĩa, hai bản Tô đều chép tay và chính Tô dịch. Nếu như Tô không bị bắt và cơ quan "ấn" (1)ngày ấy tổ chức xong, thì sách đã đưa in rồi. Cao đã giữ nó hơn một năm sau đấy chuyển sang Xim. Chỉ có ba lần Xim đưa cho người khác, và lần nào Xim cũng rất lo lắng. Không phải chỉ lo về người nọ có thể bị lộ bị bắt mà còn lo bị sách thất lạc hay rách nát. Tất cả thời giờ rỗi

Xim đều nghiền ngẫm hai cuốn đó. Như thế đúng một năm rưỡi. Chuyến này Xim định đem theo, lại giữ làm của riêng.

---

(1) In.

- Không được thế! Không được thế! Còn những đồng chí, những thanh niên trung kiên như Cam, Vy nhớn, và mấy nhóm học sinh cùng thầy giáo có cảm tình với Đảng đang được dìu dắt và cần học tập nghiên cứu nữa!

Mẹ La đón lấy hai tài liệu nọ, chữ viết như chân kiến, dày chỉ hơn cuốn lịch bỏ túi. Thoạt tiên mẹ đã ngần ngại tưởng không phải là thứ mà Xim định giao cho mình.

- Sao, tài liệu là thế này à? Là thế này à?

- Sách quý đấy! Quý vô cùng bá La ạ!

Mẹ La càng ngớ người ra:

- Thế tài liệu không phải là những tờ báo chữ in in, hay những sách dày dày có bìa à?

Đến lượt Xim ngạc nhiên, hết sức ngạc nhiên:

- Báo gì, sách gì hở bá?

- Cũng là báo cộng sản, sách cộng sản của nhà cô ấy chứ còn sách báo gì!

- Bá thấy từ bao giờ?

- Lâu lắm rồi, ngày chưa đẻ thằng La ấy.

- Làm sao mà bá có được, mà ai đưa cho bá?

Mẹ La chững lại:

- Có phải là của mình đâu. Mình chỉ đem đi thôi!

Xim liền hỏi lại:

- Nhưng mà ai đưa? Làm sao lại đưa cho bá? Bá biết thế nào mà nhận? Bá nhận rồi giao lại cho ai?

- Ai đưa à? Mình cũng không biết tên; chỉ biết ông ấy cũng làm dưới tàu, tàu to chạy đường Mặc xây mạc xung gì ấy. Thấy mình đội than, ông ấy hay dúi cho từng gói ba tê bánh tây, từng bọc khăn và giày dép. Ông ấy nói tiếng Sài Gòn, tàu cặp bến, chẳng thấy đi chơi cô đầu con hát gì cả, chỉ nằm võng đọc sách trên boong. Chuyến thứ nhất chuyện rất lâu với tao, rồi chuyến thứ hai, đến chuyến thứ ba thì ông ấy bảo tao giúp ông ấy một việc. Tưởng việc đưa súng lục trái phá gì, hóa ra chỉ là mấy tờ báo và mấy cuốn sách tiếng Tây, mẹ cái bé ạ! Tao tuy mù tịt, nhưng cũng chẳng lạ gì, biết ngay là sách báo quốc cấm! Ai chứ con mẹ La này thì sợ gì mật thám đội sếp nữa!

- Thôi, thế mẹ đưa cho ai?

- Ai à? Nhà ông thợ điện anh cái ông trán hói, mắt lông quặm, quen thân với bà, với cả mày đấy!

- Anh Chấn! Giời ơi anh Chấn! - Xim reo thầm lên, vẫn sẽ sàng hỏi mẹ La:

- Nhưng làm sao mà bá lại biết được là sách báo quốc cấm?

- Không là quốc cấm không là cộng sản thì sao lại bằng tiếng Tây, ở tàu Tây đưa lên? Không là quốc cấm không là cộng sản thì tại sao lại phải nhờ

cái con mẹ đội than này chuyển giao cẩn thận kín đáo như thế? Mà là báo của ông Nguyễn Hữu Quốc, không là cộng sản thì là gì?

Xim không thể giữ được.

- Nguyễn Ái Quốc chứ, báo của ông Nguyễn Ái Quốc

chứ bá!

- Ừ... phải Nguyễn Ái Quốc, phải, đúng Nguyễn Ái Quốc. Cái báo gì ngày ấy mà mật thám nó giao hẹn hễ ai thấy người dưới tàu to đưa lên mà lập bô cho nó biết, nó sẽ thưởng hẳn một trăm đồng, hay biết ở Hải Phòng ai có và ai đọc, thì nó cũng thưởng như thế.

- Thế sao từ bao giờ bá không cho tôi biết?...

- Thế sao cũng từ bao giờ rồi mà nhà mày cũng không cho tao biết?!...

Xim lại ôm lấy vai mẹ La nặn nặn, rung rung. Tiếng cười nói, đàn hát và xoa bài đánh bạc ở mấy tầng gác trên cùng càng ầm ĩ, nhộn nhịp.

Có mưa. Mưa phùn. Trời trở lạnh. Gió đông bắc thổi cứ hun hút qua những khe cửa những ngách sâu tối.

Mẹ La ấp chặt lấy bàn tay Xim trong lòng bàn tay mình lại chờ Xim căn dặn. Đây là hai việc cuối cùng. Xim biết thế nào cũng kéo dài, chưa chắc đã ổn thỏa.

- Bá La phải bằng lòng nhé, phải nghe tôi nhé, ít ra trong vòng tám chín tháng hay nửa năm nữa bá có đến với bà tôi và chị em cái bé thì hãy đến.

Mẹ La không đáp. Xim gặng lại một lần nữa, rồi lần nữa. Chợt mẹ La quay người đi, rân rấn nước mắt:

- Tôi có chết thì chết, chứ không phụ lòng tin cậy giao phó của cô đâu! Nhà cô vẫn còn khinh tôi...

Xim kéo mẹ La quay lại, lấy lòng bàn tay mình, gạt gạt chấm chấm nước mắt trên hai gò má của mẹ La. Hai người lặng đi giây lát, rồi Xim lần lần trong túi áo lấy hai mươi đồng bạc giấy, cuộn lại thật gọn rồi nắm ập vào tay mẹ La:

- Bá La làm ơn giữ cho tôi món tiền này!

- Món tiền gì? Giữ để làm gì?

- Bá La cứ biết thế. Bá cứ giữ cho tôi... Giữ rồi gửi cho bà tôi.

- Thế là thế nào? Tao không biết như thế đâu!

- Kìa, bá đã nghe tôi nói hết đâu. Tiền.. tiền này... Mẹ La tung hẳn bàn tay Xim đi và ẩy người Xim ra:

- Đấy, tôi đã bảo mà! Nhà cô vẫn khinh tôi, khinh tôi quá! Con mẹ La này vẫn chỉ vì nghèo khổ dốt nát nên bị khinh thôi!...

Mẹ La sầm sầm đứng lên. Xim chưa kịp níu lấy mẹ, mẹ đã kiễng chân nhấc cái bị xuống, lục lục tìm tìm. Mẹ quấn quấn bộ quần nái áo sồi và bốn thước vải phin lại với một cuộn giấy bạc cũng thơm phức nhỏ bằng nửa cuộn tiền của Xim. Mẹ vừa kéo Xim ngồi hẳn xuống phản, giọng như mếu và cũng như của người mê sảng nói với một ai kia hiển hiện bên mình:

- Con người ta không thể chỉ sống vì tiền đâu! Giời còn rộng đất còn dài, mẹ La này còn sống ngày nào, ăn ở ra sao thì xin có quỷ thần hai vai chứng giám...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 5

Bà cụ Xim bán nước dưới gốc đa. Mặc dầu có các thứ bình vôi treo ở các đám rễ và gắn vào các hốc các lỗ đã làm nhiều người qua lại ban đêm hết hồn vì thấy cứ như là những đầu lâu hay những đầu người bị chém treo ngành, và mặc dầu nằm dưới gốc đa lại có một mả ông Đống cũng lổn nhổn các thứ mảnh sành, mảnh chai, gạch vỡ, chân hương, tàn vàng mã,... bọn trẻ con trong làng vẫn tụ tập ở đây mà đẽo vỏ cây, bẻ cành lộc bày các thứ trò chơi.

Đồ hàng vẫn cái giành, cái nồi đất và những ghế con mẹ Nghĩa rằng đã xin lại của ông cụ Ước cho chị em Dâng, nhưng bà cụ Xim không bán thuốc lào, kẹo bột và không nấu chè xanh mà chỉ nấu nước vối. Thứ vối này bà cụ bẻ ở cây mua của mấy nhà trong làng đem phơi, ủ rất công phu, khi nấu thì chế thêm hắc hương. Các bà có tuổi, các bà con mọn đi chợ, đi làm trưa, đi làm trên phố, và cả các đàn ông kéo xe ba gác hay làm việc thổ mộc nặng, cũng rất thích nước vối hàng bà cụ Xim. Vừa phần bà cụ hãm khéo như thuốc sắc đặc ấy, vừa phần lại đong bát sành, to gần bằng bát chậu, nên khách rất đông. Không những bà cụ Xim chỉ lấy có một trinh Khải Định (1)một bát, mà ai mua một xèng Bảo Đại bà cụ cũng rót cho nửa bát hay gần miệng bát.

---

(1) Ba xèng Bảo Đại con ăn một trinh Khải Định bố.

- Thôi thôi, bà cụ đã ra rồi kia kìa!

- Ấy chỉ là nước vối, chứ thuốc phiện hay rượu mà nghiện thì khổ đến đâu!

- Dào ôi! Rượu và thuốc phiện đây lại không cần!

- Tôi cũng thế đấy! Chỉ có từ đầu tháng đến giờ, uống mỗi ngày có hai bát nước của bà cụ mà tôi mất hẳn cái ho sản từ mấy năm nay.

Bà cụ Xim đi sau, một tay cầm quạt nan che đầu, một tay cắp chiếc võng và cái rổ con đựng trầu vỏ, ống vôi, khăn mặt. Bà cụ càng ngày càng nhỏ như con chim chích, và cố nhiên không thể nào nhanh bằng chim chích. Con chim này bộ cánh lại không xanh. Vì áo của bà cụ bằng vải màn cũ nhuộm nâu non, còn quần thì là cái quần nái rung rúc của con gái, phải thu lại cả đũng và ống.

Đi trước bà cụ Xim là mẹ Nghĩa rằng và cái Lê. Không hiểu nóng bức thế nào, mẹ Nghĩa rằng chỉ mặc mỗi cái yếm, còn quần là thứ quần dài cũ cắt bớt ống đến gần đầu gối. Mẹ cũng vấn khăn. Tóc rối không ra rối, chải không ra chải, phải độn. Cái độn thì thòi lên như kiểu sừng nhọn trên mũ đồng mũ sắt quân lính thời phong kiến nông nô bên phương Tây. Cái Lê đi sau, quần láng chéo go, áo phin nâu, cặp tóc. Mới mười một mười hai tuổi mà trông nó có vẻ cao hơn mẹ Nghĩa rằng.

Hai bá cháu này đã khiêng giành nước, rổ bát, mỗi người còn cắp ba bốn ghế gỗ con.

- Thế này mà bà cụ không dựng hẳn quán bán thêm quả chuối quả bưởi, tấm bánh, chiếc kẹo có phải không?

- Bà cụ ơi! Bà cụ cứ cố đi! Có gì con bảo bố cháu nó đóng cho bộ chõng ghế hẳn hoi. Gỗ, nhà con biếu bà cụ, còn tiền công bố nó chỉ xin bốn buổi mỗi buổi hai bữa cơm rượu thôi.

Mấy người khác góp thêm:

- Kẹo bánh có người quen trên phố, con bảo người ta đưa xuống tận nơi

cho bà, cứ bán hết mới phải trả tiền. Kẹo lạc nhà này ngon chỉ kém có kẹo Sừu Châu Nam Định, còn bánh khảo mà thửa họ làm thì hiệu Nhân Phong phố Cầu Đất cũng trả lại tiền.

- Thôi thôi, tôi xin các bà, cứ phải là tính sát sàn sạt cho bà cụ. Tôi thì tôi thấy bà cụ chỉ nên lấy thêm cái kẹo bi, kẹo bột và bán thêm quả chuối, quả bưởi là gọn gàng. Những thứ kia có lãi nhiều đấy, nhưng chỉ bốn năm bọn mua chịu, nhất là các bố các mẹ ngoài Sáu Kho, thì bà cụ không có nhà băng nào cho vay mà giữ quán với hàng được! Chả nhẽ họ vào hàng ăn rồi đứng lên mới nói chịu, hay là con cái đi theo đòi mua thêm thứ này, ăn thêm thứ kia, bà cụ ở nhờ xóm người ta, biết nhà biết cửa người ta, mà lại không cho chịu? Thế rồi đi làm mấy kỳ tiền đều không đủ trả ngay cả tiền đong gạo lứa, vậy còn lấy đâu trang trải nợ quà bánh? Bà cụ sẽ lột cái may ô hay cái móc ngáo của họ để trừ nợ à!

Mọi người cười ồ lên:

- Thôi thôi cứ như cựu lệ ấm nước thôi mẹ ạ cho nhàn thân. Giời đất làm ăn thế này mà giở giói ra thì mất cả xống thôi!

Mẹ Nghĩa rằng cứ nhấp nhỏm định lên tiếng. Mẹ ngồi xoạc chân, mặt đỏ sần như gà chọi, cầm cái quạt nan của bà cụ Xim quạt phành phạch:

- Này các bà các cụ ạ, bà cụ đây bán hàng nhưng nghĩ rằng thì là bán hàng cũng năm bảy đường bán hàng. Hàng nước của bà cụ đây là hàng nước nhân nước hậu, nước thủy nước chung, hàng nước ai uống đều phải nhớ phải tìm... bán hàng để tiếng để tăm chứ không phải để tai để tiếng là như thế đấy!

Bà cụ Xim, một tay đặt lên chiếc vỉ buồm khâu đệm mấy lượt, bọc một vỏ bằng vải nâu để ủ ấm nước, một tay nhăm nhăm cầm gáo rót nước khi khách gọi, nhưng vẫn không bỏ sót một nhời nào của mọi người, đặc biệt là của mẹ Nghĩa rằng.

-... Cũng như kiếm ăn thì cũng năm bảy thứ kiếm ăn, đầu đường cuối chợ cũng năm bảy hạng đầu đường cuối chợ. Bà cụ đây phải đầu hôm sớm mai bòn nhặt từng xèng để tự nuôi lấy thân mình, không chịu luồn cúi van xin ai. Bà cụ ngồi để mà xem mà gẫm mọi người mọi việc trong cái thời buổi này. Nghĩa rằng thì là người năm bảy đứng, của chín vạn loài, cứt không thể là rươi, rươi không thể là cứt!...

- Giời đất! Mẹ Nghĩa rằng ơi, sao cái mồm cái miệng mẹ cứ động đến là toang toang lên như thế? Người ta chỉ còn bàn với nhau cách làm ăn cho tôi sao được khá hơn mà không vất vả quá, chứ có xui tôi làm mật thám chỉ điểm, hay đưa người cửa trước, rước người cửa sau, hay nay bám theo thằng Tây này, mai chạy theo thằng Nhật kia gì đâu, mà mẹ lại gai ngạnh, và giảng giải mô phạm với họ như thế? Hoặc giả lâu nay mẹ có được nghe ở chỗ này chỗ khác những điều hay điều phải, mẹ muốn mình phải tuyên truyền lại, thì cũng nên có ý tứ chớ.

Bà cụ Xim run run trong người:

- Hay cái Xim nó đã bắt liên lạc về với mẹ Nghĩa rằng mà mẹ Nghĩa rằng không biết? Dạo này càng thấy mẹ này khác quá!

Thêm mấy người nữa uống nước. Khi họ lục tục kẻ gồng gánh, người kéo xe, người cắp nón xách bị đi hết, bà cụ Xim đếm tiền hàng thấy được tám xu. Bà cụ dồn thêm hai hào hai tiền nhà tất cả được là ba hào, đưa cho mẹ Nghĩa rằng:

- Cũng trưa rồi đấy, mẹ xuống chợ đong gạo cho tôi. Mẹ nhớ đong cả gạo, mẹ đong riêng ra hai bơ gạo dự, để tôi nấu cháo cho cái Bé. Chỗ cá bống mũn mẹ mua của dưới làng hôm qua tôi kho kỹ còn ăn được đến bốn năm bữa nữa. Nhà lại mới muối vại dưa. Cái Lê nó bòn được ít lạc non, tôi nấu canh, chẻ rau muống, chiều mẹ lên phố về tôi để phần cho. À thằng giặc nhà mẹ, nó có nhặt được giấy bao xi măng thì mẹ dặn nó nhớ đem về cho tôi. Cả chỗ đầu

giường cũng dột to quá! Đêm hôm kia mưa, bà cháu phải cuộn màn che chiếu ngồi suốt đêm. Thằng giặc có muốn hút thuốc lá thì tôi mua lại của người đi làm kho cho nó hai bao Mêlia.

- Bao tải! Bao tải! Mua cho nó cái bao tải để tôi trôi sông nó thì có. Nó mà cứ tập tọng thuốc lá, rồi đua đòi nay đi bơi đoàn này, mai đi đá bóng đội kia, không chịu làm ăn, thì tôi cứ là tìm cái bao tải rồi trôi sông...

Đang khi mẹ Nghĩa rằng chỉ muốn nổi cơn nổi trận ấy, trong xóm lại có tiếng tru chéo rất quen thuộc của một bà trước cũng làm Máy tơ, nhà ở ngõ trong giáp vách với nhà bà cụ Xim:

- Tao thí ngay cho mày một nhát rồi tao đâm đầu xuống hồ thôi! Tao mất công, mất việc, nhịn đói, mặc rách, khổ đến thế nào cũng cố chịu, để mày được đi ăn đi học tử tế, vậy mà mày không biết thương tao! Tuần nào mày cũng bỏ học ba bốn hôm. Cả ngày, tót một cái lại buông đũa buông bát, là mày ra hồ, ra đầm, đi các ao, các chuôm nghịch ngợm. Mày bảo mày bắt cá, thì những con cá đuôi cờ ấy đem nấu nướng để tế bố mày ấy à? Mày chỉ cho tao được nghe chửi. Người thả sen chửi đằng người thả sen, người thả cá chửi đằng người thả cá. Người có cây có cối chửi đằng người có cây có cối! Ới các ông các bà ơi! Ới mấy ông trương tuần, mấy ông gác đầm ơi! Các ông làm phúc túm hộ nó cho tôi... Nó đã chạy ra gốc sung ở bờ đầm kia kìa! Hay các ông phang cho nó một cái tay thước, cho nó giập đầu gối, ống chân, thì tôi xin sống tết chết giỗ các ông! Giời ơi! Có ai khổ như tôi không? Nhà hết cả gạo, vay mãi mới được một ống cân, mà nó nỡ lòng lấy đi hẳn một bát rưỡi đem thổi nấu cho các bố nhớn, bố bé ăn. Ối các ông Nhật bên trại ấy ơi! Cái thằng nó đang ôm quần áo chạy kia nó định rủ nhau vào kho các ông cướp đấy! Các ông cứ lấy súng mà bắn nó cho tôi!...

Mẹ Nghĩa rằng nhổm ngay lên:

- Con nó hư nó nghịch thì dạy thì bảo, không được thì đánh, việc gì mà

phải nào giết nó, nào hủy hoại cái thân mình. Còn như nghèo đói khổ sở quá, thì của kho đấy, bảo nhau đi lấy được bao nhiêu thì cứ lấy. Tội vạ cái đéo gì mà phải chịu bắn?! Và giống người gì lại đi tri hô đem bắn con mình?!

- Thế mẹ bảo mẹ đem trôi sông thằng Nghĩa thì sao? Bà cụ Xim chờ mẹ Nghĩa rằng im hẳn mới nhẩn nha hỏi.

Mẹ Nghĩa rằng cười, ngượng nghịu:

- Chuyện! Đây nó đã lớn đã biết nghĩ rồi, và cũng được nghe điều này lẽ kia mà còn hư! Mà lại hư cái kiểu đua đòi với các con nhà giàu có ăn không ngồi rồi, chẳng phải làm lụng gì!

Mới hơn chín giờ. Nắng to. Con đường từ ngõ trên xuống xóm bà cụ Xim ở và chợ làng dưới kia càng vắng. Nếu có người dân đây đi xa đâu mấy năm trở về, họ sẽ không thể tưởng được rằng mình lại đi trên con đường ngày trước. Gần như không gặp lại một ai làm ngoài Sáu Kho, Máy Tơ hay trên phố và cũng không thấy có người nào đưa cơm nước gì cả. Rồi một bà già đi đón hàng, một đứa bé đi kiếm đi nhặt bó phoi bào, cuộn giấy dầu, những mảnh ván thùng cũng không! Cả bến Sáu Kho chỉ có mỗi cái tàu dỡ hết hàng từ nửa tháng nay không biết sẽ được xếp hàng gì đây, và ba bốn sà lan than cũng chầu chực ở đây không hiểu để thi đỗ trạng nguyên hay sao?!

Quãng đường ngoài xóm nhờ hôm nay phiên chợ chính dưới làng nên mới có những người trên phố xuống mua con gà, nải chuối, chục trứng và đong đấu gạo nếp, đấu đỗ xanh, và mấy người bán hoa quả đi đi về về. Còn thêm mấy bọn trai gái không biết làm việc gì, họ đèo xe nhau đi xem chùa, xem đình, xem cây đa, cây gạo, rồi vào chợ ăn bún riêu, ăn mít, ăn lạc luộc, để có những cảm giác thích thú là lạ sống cảnh thôn quê trong những ngày nghỉ hè không ra tắm biển Đồ Sơn.

Đúng mười giờ, đoàn ngựa nhà binh Nhật thả ở các bãi, các cánh đồng

vùng dưới đã về. Dạo này không thấy những quan cưỡi ngựa đeo gươm dài vỏ mạ bạc, mạ vàng, buộc kim tuyến bện chỉ đỏ, đi ủng bóng lộng, ngồi cao lênh khênh, mắt một mí nhìn lừ lừ không thèm biết những ai đi đất, qua chân ngựa của mình. Chỉ có một người cưỡi ngựa, không gươm ủng gì cả, cũng quần cộc đụp đũng, giày vải bít tất ngắn, lủng lẳng cái bình toong đựng nước bên hông, cổ choàng một khăn bông màu nước dưa. Tất cả những lính khác cũng ăn mặc như thế, đi lẫn trong từng đám ngựa, hò hét ầm ĩ.

Những con ngựa màu nâu sẫm, màu lửa, màu gỗ mun đầu cao quá cả những mái nhà lá bên đường, mông đùi béo ních, vừa đi vừa hí, chồm chồm đuổi cắn nhau. Bọn lính đón trước chạy sau, mặt mày càng đỏ bừng, mồ hôi có thể vắt ra cả ở lưng áo, ngực áo, cuống cuồng như mất trí. Vì họ có thể què, có thể mù hay vỡ đầu dập mặt, chứ ngựa thì không thể được.

Toán đầu đến gốc đa thì dừng lại. Bãi chỗ bà cụ Xim ngồi tuy nép mãi vào búi râm bụt và một bờ tre, nhưng vừa thoáng thấy tiếng ngựa và bóng lính, bà cụ liền kéo ngay giành nước vào hẳn búi tre và quơ quơ các ghế gọn lại một đống. Mấy toán cuối dồn lại ở bờ rào một tòa nhà xây toàn bằng xi măng cốt sắt, tường mài nhẵn giả đá hoa, mái cong lợp ngói ống, trông không ra đình cũng không ra chùa, cửa tròn và bán nguyệt, chấn song không ra chữ thọ hay hình kỷ hà, gọi là kiểu mới nhất thời đó. Sau lưng nhà này là một tòa gác ba tầng, kiểu khác hẳn, như một lô cốt hay chòi canh rất nhiều cửa song sắt. Thượng tầng dựng tấm hình thống chế Pêtanh bề mặt đến mười thước vẽ sơn dầu, dưới đó lắp một biển tôn cũng kẻ những dòng chữ ghi lời tâm huyết của lão quốc trưởng "...Nhờ có sự bại trận mà mối đồng tâm nhất trí của quốc gia được thắt chặt. Quốc dân nên hiểu rằng cơ phục hưng đã bắt đầu mà các người đương noi theo đường chính"... Tuy được kẻ trông người giữ và ở một chỗ râm mát nhất, bờ búi toàn tre ngà, liễu và ô rô, nhưng đám ngựa này vẫn hí, vẫn chồm và cắn húc nhau. Bãi cỏ đã lụi càng bị cày lên, ỉa đái bừa bãi.

Mặt trời chói rọi trên cao. Tấm hình thống chế quốc trưởng như bị nướng

phồng lên trong nắng. Cặp mắt nheo nheo suy nghĩ nhăn nhúm thêm, khiến vẻ mặt càng ảo não phờ phạc một cách khó hiểu mà cũng rất dễ hiểu.

- Giời đất ôi! Càng ngày càng kéo đàn kéo lũ sang như dòi thế kia thì bao nhiêu thuế má cho nó vừa!...

Mẹ Nghĩa rằng ở chợ về, cắp rá gạo trên có mấy mớ rau muống, rau kinh giới, húng quế. Mẹ khoe chỗ gạo đong được của một người bán ế rẻ những ba xu, gạo lại rộng hạt, rồi đưa cho bà cụ Xim một gói trầu không. Thấy mấy con ngựa cứ nhảy cẫng nhảy bừa ngay gần chỗ bán hàng, mẹ ta lại văng tục định nói nữa, nhưng thấy bà cụ Xim suýt tiếng can ngăn liền thôi. Mẹ đưa gạo về nhà, thổi cơm cho cả bà cụ và mẹ con nhà mình.

Cũng nhờ có đoàn ngựa và lính Nhật mà hàng bà cụ lại đông khách. Vẫn là những người làm ăn lam lũ, lôi thôi rách rưới, ở trên phố về đến độ đây nghỉ, gặp lính tráng ngựa nghẽo là lạ vui mắt, nên họ ngồi lâu hơn, có người uống hai bát nước. Bà cụ Xim bán được thêm mười bát nữa. Có bát hai xèng, bát một xèng, tất cả được sáu xu rưỡi. Tính thêm tiền buổi sáng là hào ba. Phải đúng một hào ba xu. Như thế hôm nay lại bằng hôm đầu kỳ tiền đắt khách nhất. Nhưng bà cụ lại ân hận. Có đồng năm xu mới ban nãy đã đưa cho mẹ Nghĩa rằng đong gạo.

Từ ngày bà cụ Xim ra gốc đa bán nước kiếm được mỗi ngày từ hào hai, hào rưỡi đến hào bảy có khi hai hào, không phải vay mượn nữa, thì bà cụ có ý định bỏ ra mỗi ngày năm xu. Món tiền này sẽ để dành nhiều tháng. Tốt nhất được gặp Xim, đưa tận tay cho Xim, để chính mình được cùng con đóng góp công sức với Đoàn thể với Cách mạng.

Chao ôi! Đoàn thể và Cách mạng như là sông là biển, là thành là lũy, là ruột là thịt của cái thân phận và cuộc đời bé nhỏ, yếu đuối, nghèo khổ của Xim đang bị săn đuổi, trong tầng tầng lớp lớp mạng lưới mật thám và nhà tù, có những kẻ còn độc ác hơn cả thú dữ, chỉ nhằm nhằm xâu xé, nhai xương

nuốt thịt Xim. Đoàn thể và Cách mạng mà trước đây hơn mười năm bà cũng được biết một phần là thế nào rồi. Nghĩa là sự sống của bà cũng như tất cả mọi người cùng khốn như bà chỉ có gắn bó vào đây, thì mới thoát ra khỏi những xiềng xích gông cùm, thật là được làm người, làm việc và sống chính đáng với mồ hôi công sức của mình! Chao ôi! Đoàn thể và Cách mạng đã bao kẻ chết, người tù đày, hy sinh không biết ngần nào, nhưng tuyệt nhiên không ai hé răng kể lể thở than, coi mọi việc của mình chỉ là những hạt muối góp vào biển cả. Đoàn thể và Cách mạng ấy là của Xim, của các đồng chí của Xim, của các quần chúng cơ sở và của tất cả con người lao khổ đang bao bọc Xim và cùng Xim chiến đấu trong một bước gian nan vô cùng với hai thằng Nhật - Pháp thống trị ngày nay.

- Nó trốn đi như thế đúng bốn tháng hai ngày rồi đấy, mà vẫn chưa có tin tức liên lạc gì về nhà cả! Như thế lại hóa hay. Nó hoạt động có giữ được hoàn toàn bí mật và thông thoát thì mới im ắng bằn bặt như vậy. Nghĩ lẩn mẩn, nếu như bây giờ được tin nó, rồi được gặp nó ở Sở Mật thám Hải Phòng hay Hải Dương, Nam Định... thì...

Quãng đường làng vắng lặng hẳn đi khi đoàn ngựa và lính Nhật kéo nhau lên khỏi ngã tư. Khách uống nước chỉ còn hai người định lên phố nhưng sợ nắng. Vừa phần họ như có vẻ sốt rét hay phù thũng làm sao ấy. Mẹ Nghĩa rằng đưa bữa ăn trưa ra cho bà cụ Xim. Một bát cháo đỗ đen nấu đặc, và mấy miếng cà bát dầm tương thái nhỏ. Đón lấy cái rổ con của mẹ Nghĩa rằng, bà cụ chưa ăn vội. Bà cụ chọn chọn ba quả ổi mỡ gà và ổi đào chín:

- Bá Nghĩa thử ăn cái giống ổi này xem. Có ngọt có thơm bằng lê táo Vân Nam không?

- Kìa sao bà lại để phần cho con nhiều thế?

- Tôi cũng ăn rồi. Ngon quá!

- Bá ăn cháo đi.

- Hãy gượm. Tôi chưa muốn ăn mà! Có lẽ ăn mấy quả ổi nên nó ngang dạ.

- Bà là đến hay, trẻ con mùa này ăn nhiều ổi, ị còn nứt đít ra nữa là người yếu bụng yếu dạ như bà!

- Không phải đâu, hoa quả chín thơm mát ăn tốt lắm. Tôi chưa muốn ăn cháo vội là vì chưa thấy đói đấy thôi!

- Từ sáng đến giờ bà có được hột cơm hay miếng quà bánh nào vào bụng đâu mà chưa đói? Bà là hay nghĩ ngợi lắm! Người làm ăn lam lũ, giờ lại già yếu, đã không được một năm vài chén thuốc bổ, vài thang thuốc tễ, mà chỉ có bát cơm thì phải cố mà ăn. Thế rồi yếu mệt ăn được có bát cháo, lại định nhịn nốt, thì để sống hay chết?! Có thế nào chỉ khổ cái Xim thôi! Và bà làm cho kẻ nọ người kia ở chung quanh bà vừa buồn vừa xấu hổ với nó. Chẳng cần phải nói năng dặn dò, nó ra đi như thế là bắt buộc chúng tôi phải chăm lo cho bà. Chúng tôi sống thì bà sống! Chúng tôi đói khổ thế này hay hơn thế nữa bà cũng vẫn sống. Có thể chúng tôi sau đây mới dám dàn mặt nó và mới dám nhìn mặt các anh em...

Mẹ Nghĩa rằng vừa tắm gội xong. Tóc mẹ như mớ rễ tre xòa xuống thái dương xuống cổ và đôi vai toàn những sẹo là sẹo. Nào mụn nhọt, nào vấp ngã, nào bỏng cháy và cả đánh đập nữa. Mẹ vẫn cởi trần. Chiếc yếm của mẹ mới thay cũng vá cổ, vá ngực, vá hai bên lườn, giải thì nới. Cũng cái quần cắt đến gần đầu gối, đụp không biết bao nhiêu chỗ. Nhưng lạ quá, từ cái trán ngắn dô dô, đôi con mắt quắm quắm, cái miệng của mẹ ta lẹm một miếng môi, răng nanh xiên hẳn ra, mỗi lần nói lại dau dảu, dau dảu, bà cụ Xim đều thấy tươi tỉnh hiền lành.

Bà cụ lại nghĩ lâu nay cách ăn nói và lời lẽ của mẹ Nghĩa khi dạy bảo thằng con cũng hết sức nghịch và bướng nọ, cùng với bao nhiêu cách đối xử,

không những với bà cụ mà với các bà con hàng xóm chung quanh, mẹ Nghĩa đều tỏ ra như một người đã được đến với ai tuyên truyền giác ngộ cho phần nào rồi! Nếu như con mẹ cái Bé nhà này đã có liên lạc về với mẹ Nghĩa và mẹ Nghĩa đã được tổ chức chú ý là điều hay nhất, không thì ta sẽ lựa nhời tìm cách bày bảo cho để mẹ được cơ sở trong này bắt liên lạc giáo dục cho mẹ. Ai không biết, chứ mẹ Nghĩa sau đây cũng được chọn làm cơ sở thì có thể tin cậy được. Nhất đán mẹ có bị lộ bị bắt, chết thì chết, tù thì tù, chắc mẹ cũng vẫn giữ được tinh thần.

- À bà chưa ăn ngay, bà chờ con một tý... rồi con có chuyện này hay lắm!

Mẹ Nghĩa vẫn đầu không cùn cũn chạy đi.

Thì ra mẹ về lấy một tảng mật mía vàng quánh để bà cụ Xim ăn cháo.

- Bà nhỉ, đường này thế mà hóa ra ngon hơn đường tây. Tội gì đi chuốc những hai ba đồng cân đường trắng bây giờ?! Bà cứ ăn đi, con mua lại của người dưới thuyền được những hai cân kia. Con nhường lại cho ông bác con một cân rưỡi để nấu chè ngày kia có giỗ. Bà ạ, đến ngày kia thế nào bà cũng phải sang ăn cơm bên nhà ông con đấy! Mà bà đừng có vẽ vời đóng góp gì cả. Chỗ bà với nhà ông con, phải coi như người trong họ mới được. Ông con cứ áy náy chưa có rạ để lợp hẳn lại cái mái bên nhà ta. Ông con cứ mắng mãi con lần chần không chịu xuống các làng dưới nói với người ta bớt cho một bó rạ để dọi cũng được! Ông con cũng định nói xin cho nhà một miếng đất lối ra đầm để nhà trồng lấy mấy luống rau. Cái Lê lúc nào không bóc lạc, nghỉ học, thì nó chăm nom tưới tắm cũng đủ rau ăn.

Bà cụ Xim không những chỉ cầm có nửa miếng đường bằng hai đốt ngón tay mà còn xẻ lại già nửa bát cháo. Mẹ Nghĩa cứ phải giữ giữ lấy bát, giằng lại thìa của bà cụ:

- Bà ăn đi chứ, cố ăn thêm mấy thìa nữa. Phần cái Lê, phần cái Bé đủ cả

rồi mà.

Bà cụ Xim vẫn không lên tiếng. Thật ra bà cụ lại nghẹn. Chính chứng nghẹn này nhiều bữa làm bà cụ phải bỏ cơm vì ăn thêm thì mệt quá. Mà cũng không phải bà cụ bị nghẹn chỉ vì hay nghĩ ngợi nhất là nghĩ ngợi cả trong lúc ăn! Bởi vậy bà cụ phải nhón nhén từng hột đỗ và nhuốt nhuốt từng miếng cháo nhỏ thật nhuyễn, rồi ngồi nghe chứ không bắt nhời chuyện với mẹ Nghĩa.

- Bà ạ, sắp bắt tay gặt mùa là ngày giỗ ông cụ Ước nhà cái Dâng đấy. Năm nay cái Ngọt nó đưa cả mấy đứa em nó về quê chồng trên ga Phú Thái, không biết cái Dâng nó làm giỗ ông cụ ở đây hay nó theo về trên ấy. Bà này, càng ngày ông cụ Ước lại càng thấy thiêng. Buổi sáng con tìm ra cái gáo cũ của ông cụ vẫn múc cữ nước chè tươi, thì đêm ông cụ lại về chuyện với con.

Bà cụ Xim đã xúc miệng uống nước, sắp sửa ăn trầu:

- Chuyện gì với bá?

- Chuyện tốt lành lắm.

- Ừ chuyện tốt lành, bao giờ ông cụ chả kể chuyện tốt lành! Nhưng là chuyện gì nào?

- Vẫn lại chuyện Người vàng lấp sóng biển Đông. Nhưng mà lạ quá, ông cụ kể chuyện mà về sau lại có cái Xim, à ... cả mẹ La nữa!

- Ông cụ Ước kể chuyện dưới bếp, cả mẹ La và mẹ cái Bé nhà tôi ngồi nghe, thì lạ cái gì?

- Gớm chết, như thế còn nói làm gì, còn lạ cái gì! Đây vừa nghe ông cụ Ước kể vừa thấy thế này mới lạ... Bà ạ, lúc vào đoạn đầu câu chuyện cũng có cả con. Phải, lúc cô tiên giả làm người nàng dâu ở bên kia sông vào quán chờ

đò, nhưng trời lại nổi phong ba bão táp, cũng có cả con. Con từng đi các cửa sông nhưng quả thật giờ mới thấy cửa Dầng là dữ. Đúng là Mười hai cửa bể đều phải nể cửa sông Dầng. Sóng gió mù mịt nghe như có thiên binh vạn mã xô xát ấy. Con đành về làng trong, để cô ta ngủ ở lại quán ông cụ bà cụ. Khuya, lúc cô ta đau bụng, vợ chồng ông cụ mang cám rang và nướng gạch cho cô ta chườm, rồi nhường cả buồng cả ổ cho nằm, thì, lạ quá ở trong làng, con cứ thấy thấp tha thấp thỏm không sao ngủ được. Đến gà gáy rạng sáng, con bỗng thấy cái Xim ở một nhà trong ngõ gần đấy đeo tay nải đi ra. Con gọi ngay nó, rủ nó ra ngoài bến. Chính nó và con tri hô lên vì thấy trong buồng đỏ ối; rồi nó và con chuyển tất cả quang gánh, gạo đỗ, chõng chiếu chỗ nằm cùng hóa thành vàng với cô ta, hai đứa cứ hoa cả mắt...

- Sao? Sao? Bá Nghĩa nằm mơ thấy mẹ cái Bé nhà tôi nó ở bến Dầng? Bá Nghĩa thấy nó khoác tay nải đi ở trong làng, bá Nghĩa gọi nó đến với cô tiên hóa vàng à?

- Thì con đã bảo con thấy nó và gọi ngay nó mà! Nhưng khi ra quán, lúc khiêng dọn các thứ hóa thành vàng, thế nào lại thấy thêm cả mẹ La, ba đứa cứ cuống cà kê lên.

Óc não bà cụ Xim bỗng nhoi nhói, bà cụ đau đáu nhìn mẹ Nghĩa: "Hay cái Xim nó đang hoạt động ở ngay bên Thủy Nguyên hoặc Quảng Yên. Hay mẹ Nghĩa muốn giấu ta nên nói tránh sang chuyện ông cụ Ước và chuyện mẹ nằm mơ!"

Bà cụ Xim nhấm nhấm những sợi vỏ, ăn thêm miếng trầu:

- Bá Nghĩa nói thế nào ấy chứ! Nằm mơ gì mà lại thành hẳn chuyện như thế?

- Thôi bà không nghe chuyện con, không tin cả con thì thôi! Con thì con cho rằng ông cụ Ước có quý bà, thì ông ấy mới về báo mộng cho con đấy!

Cái Xim cũng như cô tiên giả làm người nàng dâu gặp phong ba bão táp phải chờ đò ấy, nó sẽ về với bà rồi hóa thành vàng để bà giúp đỡ mọi người... Còn bà cũng như vợ chồng ông cụ Bến ăn hiền ở lành, cưu mang mọi người, và lúc nào cũng tâm tâm niệm niệm mọi người nghèo khổ làm ăn chịu thương chịu khó, thủy chung nhân hậu, sẽ được sự sung sướng, nghĩa rằng nhất định sẽ có ngày đó. Phải, cái Xim nó đi làm việc để cùng mọi người cơ cực lên cái đời xã hội, nghĩa rằng khác gì cô tiên hóa người mình thành vàng, lấp biển giúp dân làm ăn cơm no áo ấm.

- Bá Nghĩa! Bá Nghĩa này! Bá nói năng cứ thế nào ấy!

- Con sờ đầu gối nói chân thật, chứ còn nói thế nào?

- Kìa bá chiều nay lên phố, thế mấy giờ mới đi?

- Đi đi về về lắm chỉ rạc cẳng. Con hỏi vẫn chẳng có than củi gì về cả! Cơ mầu lại đến nghỉ nhà hàng tuần nữa. Thôi trưa nay con bắt thêm giỏ cua rồi lại đi lên phố xe mấy chuyến gạch vụn và than xỉ về bán vậy. Còn bà xếp hàng lại, để con về gọi cái Lê ra dọn chứ.

- Chưa đứng bóng mà, tôi ngồi một lúc nữa, bán thêm lấy mấy bát. Hôm nay nắng. Chốc nữa hai bọn đi xe xỉ bên nhà máy Xi măng về uống là hết thôi!... (Bà cụ nhủ thầm) Mà mẹ đã bảo tôi không tin mẹ, thì giờ đây tôi tin vậy. Mẹ con cái Bé sẽ về, sắp về. Biết đâu nó chỉ đi qua đây nhưng không vào nhà vì đề phòng... Mẹ con sẽ gặp nhau chỉ một chốc một nhát lúc vắng vẻ, mà thoạt trông, ngay cả tôi cũng không thể nhận ra được nó, vì nó ăn mặc khác đi, chứ không thông thốc dễ dàng như trong giấc mơ của nhà bá Nghĩa đâu!

Đúng khi mặt trời ở đỉnh đầu, cây đa chỗ bà cụ Xim ngồi trông xa như có hằng hà sa số chim bạc, bướm vàng chới với. Tất cả những cành, những chạc, những gồ, những mấu, và lớp vỏ cây sần nứt đều rực lên như rắc một thứ

phấn vàng quỳ. Chỉ mình bà cụ Xim ngồi dưới gốc, mái tóc lơ phơ gần bạc hết, mắt nhìn đăm đăm, thân hình càng thu gọn. Bà cụ như người trong bức tranh sơn dầu, nổi thành một màu sắc đặc biệt giữa khoảng trời mây, đồng ruộng, làng xóm, tre cau vắng lặng trong nắng trưa và gió Nam từ biển xa lộng vào.

Ngoài cánh đồng phía bờ đầm chỉ còn mấy bóng người lom khom. Đấy có cả mẹ Nghĩa rằng, đầu đội cái mê nón, vẫn đeo chiếc yếm rách che ngực, và mặc cái quần rách cắt khâu đến đầu gối. Bà cụ Xim nghe tiếng gió, cây cối và cả tiếng võng đưa, tiếng ru con không biết của ai. Những tiếng ru nghe rất quen thuộc, rất nao nuốt, chừng như người ru là một ai kia cũng đang nghĩ đến rồi đây cuộc đời áp bức bóc lột sẽ bị phá bỏ, mọi người sẽ làm ăn ấm no hạnh phúc, nhưng mà giờ đây thì phải chịu thương chịu khó vô cùng, không quản ngại bất kỳ sự hy sinh nào để giữ trọn tinh thần và ý nguyện của mình.

Đúng là bà cụ Xim đang nhìn Xim ở ngay trước mặt mình. Đúng là Xim ngồi với mẹ Nghĩa rằng, với mẹ La, trên những ghế gỗ bé xíu, chung quanh cái giành nước đan bằng mây đã bóng như sừng. Và ông cụ Ước sức vóc như một con gấu, lưng gồ gồ, vai u u, bắp chân bắp tay thịt như đắp, như xoắn, - một con gấu tóc bạc, lông mày, lông mi bạc, mắt sáng quăm quắm.

Cụ Ước chết thế mà đã hơn sáu năm, để lại cho bà cụ Xim những đồ lề của ông cụ kiếm sống mà mẹ Nghĩa không hiểu nghĩ ngợi tính toán thế nào, đã dọn nhà đi hết xóm này đến xóm khác, vẫn cứ gồng gánh na theo và treo ngay ở chỗ mẹ nằm, mặc dầu mẹ chuyên nghề đội than và chẳng bao giờ lại muốn rằng mình sẽ lại nhặt nhạnh từng trinh, từng xèng với từng bát nước.

- "Hàng nước của bà cụ là hàng nước nhân nước hậu, nước thủy nước chung... Người uống nước phải nhớ phải tìm!" Cái con mẹ ấy nói cứ như văn sách ấy! - Như có một nụ cười toàn bằng ánh hồng của hoa đào nở ra trong tâm trí bà cụ Xim. - Thế còn con mẹ nó đi làm việc cho dân cho nước, và sau đây cách mạng thành công thì những công việc ấy có vàng bạc tiền của gì

đánh đổi được không? Có sung sướng hạnh phúc nào bằng không?

Người mẹ già tê lặng hẳn đi. Không chỉ là những nụ cười toàn bằng hoa đào nở ra trong tâm trí bà mẹ, mà còn thêm như là những cánh bằng ánh sáng đập đập và cất bay lên nữa. Nếu phút giây này Xim về nhà đi qua mặt mẹ thì đúng là bà cụ sẽ không trông thấy, sẽ không nhận ra, Xim sẽ phải ngồi thụp hẳn xuống bên cạnh mẹ mà nắm lấy cánh tay bé nhỏ và gầy xương, gọi nức lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ đang nghĩ ngợi gì thế! Mẹ ra đây bán hàng à? Mẹ ra đây bán hàng từ bao giờ? Sau ngày con ra đi, mẹ ở nhà sống thế nào? Mẹ ơi! Mẹ hãy định thần lại mà nhận ra con, mà nhìn lấy con. Mẹ ơi, mẹ ơi! Cái con năm ngày ba trận, nhiều đêm mẹ phải bế vác đi đi lại lại, ru cho tới sáng, cái con "khòm khày" "dấu dí" (2)ngày xưa của mẹ đây mà!

---

(2) Còm gầy, xấu xí.

***

- Cái con mẹ này, giời đã bắt mày phải chịu nhiều thứ tội rồi chưa đủ sao mà mày lại còn đeo thêm tội vào người mày nữa. Của chúng tao, chúng tao không ăn thì trút cho mày. Tại chật chội không thì mày cứ nuôi lợn ở đây, đỡ phải gồng gánh đi lại. Chỉ có mày biết nhớ đến bố mẹ mày, còn chúng tao thì là đồ vô loài cả phải không?

Cả ông đầu bếp già và người phụ bếp đều xúm vào mắng chửi mẹ La. Trong khi ấy, một người quơ tất cả chậu cơm và canh thịt, rau xào đổ ụp vào thùng nước gạo của mẹ:

- Thôi đi đi... Tối nay mười rằm mày cứ việc ở lại đền lại chùa mà cúng muốn đến bao giờ về thì về (và người nọ văng tục vẫn bằng tiếng Quảng

Đông). Chiều thứ năm, con dê giết lại đến ế thôi. Téo mẹ những thằng lùn, đánh chó đá vãi cứt, quần đáp đũng, áo đụp khuỷu tay, thì còn dám bỏ tiền ra ăn tiêu cái téo gì.

Mẹ La nhặt nhặt vét vét miệng thùng không còn một hột cơm dính vãi. Mẹ toan xé nửa chiếc lá sen bỏ vào thùng để gánh khỏi sóng sánh, nghĩ lại thấy thế có vẻ kín đáo làm người ta tò mò, mẹ bèn rắc rắc thêm cộng rau, vụn vỏ khoai tây lên trên. Rửa tay xong, mẹ vào buồng vờ lấy miếng trầu ăn, để xem xét lại chỗ giấu tài liệu cho thật cẩn thận, đoạn chào mọi người xin phép ra đi.

Mẹ La lại đem truyền đơn và thư đến địa điểm liên lạc. Xim vẫn chưa về. Đặt các tài liệu bí mật cho mẹ lại là người phu xe cơ sở mà Xim đã tả cặn kẽ hình dáng và dặn kỹ mật hiệu liên lạc. Bác ta đỗ xe ngoài đường gần lối vào cổng khách sạn Thiên Tân, gõ cửa xin nước uống. May lúc ấy người phụ bếp đang bận làm thức ăn, nên mẹ La chuyện về Xim cũng được lâu.

Xim chưa về được Hải Phòng không phải vì mắc míu nguy hiểm mà vì bận quá! Vừa phải chạy công tác đoàn thể vừa phải làm việc để sinh sống. Khi thì Xim làm phu hồ, khi đi xe vôi gạch, sắt, gỗ. Xim khỏe hơn dạo ở nhà. Xim lại căn dặn mẹ La phải cố gắng học hỏi, phải nghe ngóng, thu nhặt thật kỹ thật nhiều tin tức và phải giữ gìn ý tứ, tùy cơ ứng biến, bình tĩnh đối phó với mọi sự bất trắc, và giữ vững tinh thần cho đến cùng.

"Cơ sở của Cách mạng là những người nghèo khổ. Những người nghèo khổ chỉ có đi theo cách mạng thì mới cất đầu mở mặt, mới có non nước giống nòi, gia đình hạnh phúc tốt tươi rạng rỡ..."

Không hiểu Xim đã nói với bác nọ thế nào, mà chỉ nghe bác nói lại thôi, mẹ La thấy người cứ như được tắm gội, được chắp vây chắp cánh, và chỉ muốn ứa nước mắt.

Mẹ La đến Vườn hoa đưa người thì trời bắt đầu chạng vạng. Chuyến nước vo này không đầy thùng nhưng vì nhiều cơm và khoai đậu nên cũng nặng. Mẹ La đỗ gánh còn để xem xét nghe ngóng. Mấy hàng nước ngồi đất ở giữa vườn đã lên đèn cùng mấy chiếu thầy bói, thầy tướng. Khách của họ vẫn là những con sen, thằng nhỏ, vú em, vú già, kéo xe đang lang thang vất vưởng đợi người gọi đi làm. Ngoài ra còn mấy đám du côn, gái đĩ, và đi làm linh tinh về đây tụ tập để chốc nữa nghe chèo hay cải lương của hai bọn xẩm quen. Một đám nữa đèn thắp sáng hơn và có vẻ sang hơn. Đó là hai hàng cơm gánh và một hàng thịt chó. Chó béo, thịt thái quân cờ bóp đẫm riềng mẻ mắm tôm quạt từng bốn năm xiên thơm ngào ngạt. Nhưng không phải là cái hàng lão La uống rượu ngày trước, ăn chẳng phải gán cái nồi đồng, về nhà bị vợ đánh, rồi ra đầm sen tự tử.

Mẹ La không để ý đến cái hàng nọ, không phải vì mẹ đã quên hay không còn nghĩ đến lão La, nhất là thằng La. Mà chính vì tất cả tâm trí mẹ giờ đây chỉ còn biết có tập truyền đơn giấu dưới đít thùng đóng hai đáy của gánh nước gạo nặng, và những thằng, những đứa lảng vảng ở ngã tư, ở mấy cột đèn, loại chó con của các chó bố Tây cậu, Phệ, Chột v.v... Nếu như lần này chẳng may mẹ La bị lộ, bị bắt sa vào tay chúng nó, thì mẹ không ân hận một chút gì, mà chỉ đau xót vì công việc của Tổ chức Xim đã giao cho mẹ trong lúc gieo neo này phải bỏ dở không làm được đến cùng. Mặc dầu đầu óc tâm tư đang bừng bừng, rất căng như thế, mẹ La vẫn thoáng một ý nghĩ và mẹ thốt lên:

- Cha mẹ cái thằng giặc nọ, chuyến này mà nó ở với mình thì cũng có việc đây! Nó mà được theo cô Xim hay các anh ấy dạy bảo cho, làm gì mà chẳng nên người!

Chưa dứt câu, mẹ La liền vội cất gánh. Mẹ lại như chạy. Mẹ chạy như có thằng La cõng cái Lu đi trong đám đông ở đằng trước, cả anh em nó cứ ngơ ngẩn, ngẩn ngơ, rõ trông thấy mẹ mà lại không nhận ra mẹ, không biết có

mẹ!

Bà hộ chùa ra đón mẹ La từ ngoài ngõ. Lợn trong chuồng đang rít, một con gây nái, một con lợn bột. Con nái của nhà chùa. Mẹ La gạn gánh nước vo vào cái ang, rồi đổ một nửa cơm và khoai, đậu còn lại trong thùng vào chậu, bóp bóp ngào ngào lẫn với chỗ cám toàn bèo là bèo. Trời tối hẳn, trăng đã lên. Mẹ La lễ mễ bưng chậu cám. Con bột ở ngăn bên trèo hẳn lên mép cọc chuồng, húc húc suýt làm đổ chậu, rồi cuống quýt khi thấy con nái đã sùng sục ăn rồi.

- Chết chết! Bá cứ cho ăn ngon thế này thì nhà chùa làm sao chạy được cám bã?! Đã toàn cơm gạo tám lại có cả thịt, cả khoai tây nữa!

Bà hộ cứ suýt soa. Mẹ La đang vun vun như đắp cám vào mõm con bột cho nó ăn, nghe thấy thế bèn nhủ thầm:

- Lợn ơi lợn! Mày nghe bà hộ nói đấy, mày phải mau ăn chóng lớn nhé! Mày ăn thế đúng là ăn sướng hơn mẹ con nhà tao dạo nào đấy!

Mẹ thẩm lẩm vừa ngắm nghía con lợn vừa tính đến tháng nào tháng nào sẽ được gọi người bán lấy tiền gởi cho Xim.

Ăn xong, cả đôi lợn nằm ềnh ra thở tưởng như sắp rực lên mà chết. Vừa lúc đó bà hộ đưa nước sôi lên nhà khách cho sư bà, mẹ La cạy cạy đít thùng lấy hai tập truyền đơn ra cất ở hòm thư bí mật trong cây hương ngoài vườn. Khi trở vào, mẹ ngắt vội nắm lá bưởi nói như phô cho bà hộ biết mình lấy để nấu nước gội đầu. Bà hộ đã chọn ba miếng trầu cau ngon nhất ướp hoa ngâu dúi vào tay mẹ La, lại còn thêm hai cái oản bằng bột phục linh gói giấy bóng kính và dán nhãn, hiệu trang kim của một bà hàng tấm trên phố đem cúng tuần. Thứ bánh này ông già khách đầu bếp đã ăn, cứ khen mãi là tinh khiết, rất ngon rất lạ miệng.

Gió thổi các hương hoa cau, ngâu, sói, mộc trong vườn chùa tỏa ra mãi ngõ ngoài. Mẹ La còn giắt thêm hai bông hoa sói vào vành khăn, gánh đi cứ thoăn thoắt. Trời đã trong, trăng tròn sáng cứ vằng vặc, lại còn nở còn cuộn những dải mây như dát vàng, dát ngọc dưới vành trăng. Đèn đường phố vàng đục, chụp trong những chao như mũ mấn bên ngoài sơn đen kịt. Mới tám giờ mà nhiều nhà đã đóng cửa. Cả những cửa hàng tạp hóa, thợ may, cắt tóc dọc đường bờ sông cũng vắng ngắt. Thuyền, đò, xà lan đỗ thưa, chỉ loi nhoi ngọn đèn dầu. Mấy lán củi lán than, lán gạch bỏ hoang gần hết. Con đường lão La thường đi về là con đường này đây, những đêm tối không có việc làm và thèm đến cồn cả người vì nhịn rượu đã lâu, chỉ còn cách cuối cùng là lại muối mặt mò về nhà với vợ ăn gỡ mấy bữa cơm. Cũng con đường này, mẹ La lại qua khu đề lao năm trước mẹ bị bắt giam rồi xử án, trại của mẹ trông sang trại chính trị, giam các anh em đồng chí. Cả vợ chồng nhà Sấm, cả các bác Chấn bác Lương mà mẹ La gặp ở nhà cụ Cam, nhà cụ Xim trước kia, cũng bị tù ở đây đấy!

Trăng như chiếu rực lên thêm bao nhiêu cảnh bao nhiêu việc ở trước mắt mẹ La. Mẹ La nhẩm tính số truyền đơn có đến bốn mươi tờ nếu phát đi trót lọt thì sung sướng quá! Nhất là nếu được truyền rộng đi những nơi như ngoài Sáu Kho của mẹ hay ở sở Xi măng, xưởng thảm Đờvanhxy, nhà máy sửa chữa Comben, Carông v.v...

- Như thế chắc là không phải chỉ mình cái Dâng nó phân phát? Và công việc này giao cho thằng La nhà này cũng được đấy! Vừa gan chí mề, lại thông thuộc các đường các nẻo, lại tợn tạo ranh mãnh...! Cha con mẹ nó!

Nhìn lên mặt trăng tia tia roi rói giữa những vẩy mây vàng mây bạc, mẹ La đang chớp chớp mắt, mặt hơn hớn, miệng mủm mỉm, bỗng giật mình, đứng hẫng lại ngay trước ngõ vào khu biệt thự của Thy San.

Đúng Dâng. Dâng ở một gốc cây nhô ra níu lấy đòn gánh của mẹ, thở hổn hển dại cả giọng:

- Bá ơi bá! Con cũng định xuống chùa đây.

Mẹ La cũng luýnh quýnh:

- Mày... mày xuống có việc... cô... cô có việc gì phải xuống ngay tối nay? Tôi đã giao kết với cô thế nào cơ mà. Thế tối nay các cô các cậu và ông chủ bà chủ lại không có nhà à?

Dâng đã trấn tĩnh. Dâng nhìn trước nhìn sau, tươi cười nói:

- Vâng, nhà lại đi vắng hết, vì thế con mới bảo là đang định...

Mẹ La bậm bậm môi:

- Không được định như thế! Làm công làm việc lúc nào cũng phải giữ đúng giao kết. Ngày mai, trưa hay chiều nghe ngóng cẩn thận rồi đến mà nhận thêm tài liệu.

- Không phải việc ấy, mà việc khác bá ạ! Con có thư cần của cơ sở gửi lên cho chị Hiền. Dâng nói tiếng Hiền bí danh của Xim, đặc biệt là tiếng chị, sao mà thấy thân yêu và kính trọng. Trong người Dâng cứ bồi hồi như một cô gái nói đến tên người trai của một tình yêu xa xôi, thiêng liêng cả đời mình gửi gắm vậy.

Còn mẹ La thấy Dâng bảo là thư cần của cơ sở phải chuyển cho Xim, thì ân hận ngay về tính nóng nảy bỗ bã của mình, nhất là đối với một người rất chi là hiền lành, cẩn thận, vào tuổi con cháu mình như Dâng.

Buổi đầu tiên theo lời căn dặn của Xim, mẹ La đến chùa làm quen với bà hộ rồi bắt mối với Dâng, mẹ La đã sửng sốt cả người, thấy người ấy lại là Dâng, cái Con trán nứt hơn bốn năm nay mới lại gặp. Phải Con trán nứt trước đây vẫn gánh bên nồi nước chè xanh, bên thùng thuốc lào và điếu bát cho ông

cụ Ước ngồi bán ở ngõ đá lối vào dinh cơ của vợ chồng Thy San xê xế bến xà lan tràn than của mẹ La kia. Cái Con trán nứt người gầy gò, cả ngày cùi cũi làm bất cứ việc gì bố và em gái sai phái, mặt mày đăm chiêu, quần áo ngắn ngủn, rách rưới trông càng thương hại. Sau ngày ông cụ Ước mất, rồi đến khi bố bị bắt lên sở mật thám bị đánh chết vì tội a tòng lấy hàng của nhà binh, thì Dâng lại càng âm thầm, càng nhường nhịn, chịu khó, chịu khổ, người mới mười bảy mười tám mà cứ như đã đẻ một hay hai con và bị hậu sản. Đúng! Cái Con trán nứt ấy, tuy Xim không cho mẹ biết gì về công việc của nó, nhưng qua ý tứ và lời dặn của Xim, mẹ La cũng mong manh thấy phần nào sự quan trọng của người sẽ liên lạc với mẹ.

Còn Dâng, vốn đã dút dát, e thẹn, nên khi thấy cái người đến địa điểm của mình và nói đúng mật hiệu liên lạc lại là mẹ La, chính thật mẹ La, thì Dâng càng ngạc nhiên và vui mừng phải nói là vô cùng. Hôm nay Dâng vẫn mặc áo cánh nâu, quần thâm và không chùm khăn vuông. Dưới vành khăn rất lắn, tóc ngôi rẽ giữa, vết sẹo càng rõ, nhưng gương mặt ngăm ngăm nâu thấy sáng sủa hơn cả đôi mắt lấp lánh, tinh anh khác hẳn trước, tuy vẫn hiền hiền dại dại.

- Bá vào trong lán này với con, à bá có phải vội về không? Dâng đỡ đòn gánh cho mẹ La, kéo vào ngồi ở bực đá dưới một gốc cây xoan tây, trong lán bỏ không.

Mẹ La giở trầu ra:

- Cô ăn miếng trầu với tôi nhé.

- Vâng bá cho con xin.

Lâu lắm mới lại ăn trầu, mặt mày Dâng phừng phừng, trong người cũng vậy.

- Bá này, chị Hiền có nhắn gì không?

- Nhắn thì vẫn cứ nhắn, nhưng công việc thế nào thì chỉ có cô biết. Chuyến này toàn truyền đơn đấy. Còn sách thì tôi chuyển chuyến sau.

- Toàn truyền đơn hả bá! Thích quá bá ạ! Chúng con đang mong.

Sợ mình quá trớn và lộ bí mật, Dâng nắm lấy bàn tay mẹ La:

- Chuyến trước rải hai mươi tờ thì đúng hai mươi người nhặt xem bá ạ. Ngoài Sáu Kho và bên Xi măng mừng lắm, chẳng biết có chuyền cho nhau đọc nhiều không mà thấy bàn tán cả ở các bến cầu, ở cổng lối đi qua sở anh tăng đăng (3)cả ở Lò nung, cả ngoài Bãi đá, cả trong xóm...

---

(3) Hậu cần nhà binh Pháp.

Dâng ấp ấp nặn nặn, bẻ kêu cùng cục những ngón tay nham nháp xương xương của mẹ La:

- Chuyến bị vỡ này mà không có bá chắp nối thì khó khăn lắm đấy! Bá ơi! Bá chịu khó, bá hết lòng với phong trào quá! Bá đã đi giao thông lại còn đèo cả nước vo, còn nuôi lợn gây quỹ cho Đoàn thể nữa!

- Ơ kìa, khéo cái nhà cô này! Người đã có đầu óc mà lại còn đi nói vớ nói vẩn. Đã đói khổ, nhục nhã mà không chịu khó, không hết lòng với phong trào, với Đoàn thể, thì rằng chịu khó, thì rằng hết lòng với Tây với Nhật với chủ thầu Xi măng, chủ thầu Đờvanhxy, với sếp Bẩy mề đay, với thanh tra Tây cậu à?!...

Mẹ La rút bàn tay ra, tát nhẹ vào má Dâng rồi bỏ hẳn bã trầu ra.

Mẹ La lấy miếng trầu khác vê vê một mồi thuốc lào bằng đầu ngón tay út,

miết miết hàm răng rồi mới ăn. Mùi thơm cay sực lên trước mặt Dâng. Dưới ánh trăng, Dâng nhận thêm ra không những da dẻ mẹ La càng cóc cáy mà tóc mẹ còn bạc nhiều quá, trắng hết cả chỗ mảng đầu ngày trước đội than thành sẹo.

- Cô Dâng này, thế trong Sài Gòn chúng nó đã đỡ bắt bớ bắn giết anh em bà con mình chưa? Nếu tôi mà được làm ở Sáu Kho thì thế nào tôi cũng hỏi các người làm dưới tàu cho ra các tin tức. Dạo này không hiểu thế nào mà cả các quan nhà binh với quan nhà buôn Nhật sang nhiều thế? Tất cả phòng gác sang nhất nhà Thiên Tân, quan nhà buôn Nhật chiếm hết. Mấy ông bếp khách kháo với nhau quân Nhật còn sang đóng nhiều nữa, rồi đây bất cứ hàng gì cũng phải qua tay họ, còn giấy bạc họ bắt in bao nhiêu là phải in ngần ấy.

Dâng có vẻ nghĩ ngợi:

(- Thảo nào nhà Thy San chẳng thấy xuất nhập hàng họ gì cả, lão chồng ngồi cứ buồn thiu ra ở trong buồng giấy, không còn thiết đưa ôtô cô vợ đi chơi, và cũng chẳng giao thiệp mặn mà với các lũ Tây như trước).

Mẹ La lau chau nói tiếp:

- Cha tiên nhân chúng nó, trăm tội chỉ đổ lên đầu nhà oản, lại chỉ những người nghèo khó dân mình chịu khổ chịu cực thôi. Mà chịu khổ chịu cực mãi thì ai mà chịu được!

Dâng lại nắm chặt bàn tay mẹ La:

- Lạng Sơn và Nam Kỳ không thành nhưng không phải là ta chịu thua đâu! Tài liệu hôm nọ chị Hiền gởi về là cuốn phân giải về cuộc nổi dậy trên Lạng Sơn đấy! Thua thì ta rút kinh nghiệm. Rồi đây tất cả anh chị em thuyền thợ, dân cày, bà con Việt Nam mình biết bảo nhau, có Đoàn thể, có Tổ chức dắt dẫn đấu tranh thì sẽ thành công, chị Hiền, chị ấy mà phân giải thêm điều

này thì còn thấy rõ ràng nữa bá ạ! Nhất là chị ấy đọc thuộc lòng cho mà nghe đoạn cuối của bản tuyên truyền... à... tuyên ngôn của Việt Minh ta...

- Chết! Chết! Tý nữa tao lại quên mất! Nhà cô dạy tao mấy cái câu hát chuyến trước nhà cô hát cho tao nghe ấy nào.

Mẹ La bá lấy vai Dâng lay lay đập đập.

Cùng nhau đi hùng binh

Liều thân cho đời sống

Ta quyết chí hy sinh...

Nào anh em nghèo đâu...

Dâng cố lấy giọng êm ái ngọt ngào nhất vừa ngâm nga vừa hát. Tây Dâng và tay mẹ La đập nhịp theo vào tay nhau. Nước triều đã lên cao, lờ lờ như gạch cua, rào rào tung cả lên chỗ hai người ngồi. Những đợt sóng lấp loáng ánh trăng, dội theo gió ngoài cửa sông Tam Bạc thổi vào ù ù. Cả hai gương mặt mát mát tê tê. Cả bốn con mắt đều long lanh trông xa phía nhà máy Xi măng và bến tàu Sáu Kho và ngước nhìn lên trời ngời ngời vành trăng như không thấy mỏi thấy chán.

Dâng sắp chắp thêm được một mối nữa cho Tổ chức: Sơn. Không phải chỉ vì có báo cáo của Cam lên Thành ủy mà còn vì sự phân công theo dõi của Dâng về tình hình phong trào của mấy vùng thôn quê miền biển, về những dân chúng chạy loạn, những học sinh, nhà giáo, đặc biệt là mấy cơ sở nông dân chung quanh ấp An Sinh. Sơn có thể sẽ được liên lạc với Cam: Sơn anh học trò rất giỏi rất ngoan con một ông ký đầu bàn giấy nhà buôn to. Nhưng còn một người nữa cũng của Xim phân công cho Dâng phải báo cáo mọi mặt sinh hoạt, và người này lại quen thuộc thân thiết như một họ hàng ruột thịt của Dâng: Thanh, Thanh đã cùng đi tha hương cầu thực trên một chuyến tàu

với Dâng, đã ở cạnh nhà Dâng và cùng sống những ngày đói khổ. Thanh không công ăn việc làm cứ sáng sáng ra đi với Dâng lên phố, và chính ở đầu ngõ đá lối vào biệt thự của Thy San đấy, Thanh thường ngồi thờ thẫn bên chõng hàng của ông Dâng mà mỗi khi múc nước, rót nước cho Thanh, sao Dâng cứ thấy run thấy nóng cả trong người. Phải! Cái cậu giáo Thanh ấy có một thời kỳ tích cực tham gia phong trào, bị sở mật thám nhốt hàng tuần, sau bỏ lên Hà Nội đi làm các nơi, gần đây thì về ở với mẹ và lại dạy học tư như trước. Trước và nay, Dâng vẫn thấy Thanh là người đứng đắn, rất tốt cơ mà! "Là người trước cũng như nay Dâng vẫn thấy rất tốt, rất đứng đắn, và đang như có ý tìm gặp Dâng, vậy Dâng phải làm sao"...

- "Làm sao... làm sao... Dạo này tao thấy nhà cô khác lắm rồi!... đấy!" Dâng lại thấy nóng và như chín cả gò má, nhất là ở chỗ sẹo trán mẹ La vừa xỉa xói một cách yêu mến. Dâng lắc lắc đầu, vội chuyển những ý nghĩ sang những công việc khác...

- Con chả lấy bánh của bá đâu! Bá cầm về quà cho các ông bếp, hay để con gửi bá Nghĩa rằng đem biếu bà cụ Hiền và hai em.

- Cái con quái này!

- Con đã bảo thế mà! Thôi bá có cho thì cho con hai bông hoa sói kia vậy. Bá mà còn làm dáng! Về nhà các ông bếp khách cười cho thì chết.

Mẹ La lại gí ngón tay vào cái trán sẹo của Dâng và mắng yêu:

- Việc gì mà tao chết! Thôi đây mày đã thích thì tao cho lại. Nhưng này tao bảo: muốn thế nào thì thế, nhà cô phải ăn mặc sao cho lành cho sạch, chứ không được diêm dúa đua đòi như những đứa nào đấy nhá!

Mẹ La quẩy đôi thùng nhẹ không, dưới đáy một chiếc cất bức thư của Dâng báo cáo mấy việc sau đây: Dâng đã điều tra Sơn rất đầy đủ, nên chắp

liên lạc sớm cho Sơn với Cam; Cam vẫn đi làm ở nhà máy Xi măng, buổi rải truyền đơn giải thích về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ vừa qua, Cam làm rất tốt, và tinh thần mấy cơ sở quần chúng của Xim vẫn giữ vững, mặc dầu đã có lần sở mật thám gọi cả họ và bà cụ Xim lên tra hỏi.

Mẹ La về đến nhà khách sạn Thiên Tân vừa lúc nhà bếp đang sắp tiệc rượu đêm cho gác ba. Tiếng đàn hát nỉ non dười dượi vẳng xuống cả dưới bếp cùng với tiếng giật nước đổ nước ầm ầm ở các phòng tắm và chuồng xí. Khu vườn hoa bến sông và đường phố chung quanh khách sạn càng vắng lặng. Cả Hải Phòng im lịm, kiệt xác càng vắng lặng...

***

Sáng nay mấy khu phố chính Bônbe và Cầu Đất lại nhộn hẳn lên. Đội bóng đá Mỏ neo sừng sỏ của nhà binh trên Hà Nội lại xuống đá với đội Ôlempích con cưng của Cảng Hải Phòng, trên sân ngõ Cố Đạo. Ở hiệu ảnh Phăngtagia lại bày thêm hai ảnh vẽ chì chân dung một thi sĩ và kịch sĩ nổi tiếng trên Hà Nội. Họ vừa xuống để thay vai trong vở Bóng kiều nương diễn đêm qua của ban kịch Hồn hoa, gồm những nghệ sĩ tự do không theo nhóm văn đoàn hay nhà xuất bản nào, mà chân dung cũng do một họa sĩ Cao đẳng mỹ thuật vẽ chì đã trưng ảnh tại hiệu Phăngtagia hàng tháng trước cho tới nay mà vẫn đông người xem. Đám khán giả nọ còn phục còn quý chân dung các kịch sĩ Hà Nội hơn cả những đào kép xinê phương Tây đóng khung kính rất to rất lạ, treo ở rạp chiếu bóng cùng phố.

Đấy là phố Cầu Đất. Còn ở đường Bônbe thì sáng có hòa đàn Phi Luật Tân ở Vườn địa đàng cũng là một rạp chiếu bóng to, cuộc trình diễn có cả hát. Người hát cũng như bài hát nghe đâu mới ở Sài Gòn ra, đã luyện tập rất công phu với những mục mới nhất gồm các điệu hát Nhật. Riêng rạp Con chim sâu trước đây chuyên chiếu những phim Mỹ đặc sắc và lâu nay chỉ chiếu có phim Pháp toàn phim từ năm 1936, 1937, thì từ đầu năm bắt đầu chiếu luôn luôn phim Nhật.

Một việc nữa cũng làm đầu đề cho câu chuyện là, một cửa hàng chuyên bán cho lính Tây ăn uống gần khu phố này, lại đề biển bằng phấn xanh đỏ rất bay bướm: "Có sốt vang dê! Cơm Tây đặc biệt mỗi bữa năm hào có rượu vang". Và ở một cao lâu Tàu cũng treo biển ngoài cửa, nhưng dán giấy hồng điều vừa chữ nho vừa chữ ta: "Sáng nay ăn điểm tâm có xíu mại tôm, cơm trưa chiều cua bể năm món giá đặc biệt một đồng"...

Mẹ La cũng đi ngoài đường buổi sáng nay. Nghĩa là mẹ lại đi giữa ban ngày và lần này là lần thứ bốn kể từ ngày trốn tù ở Hà Giang về. Không như lần thứ nhất nón mê, áo rách, đeo bị, một bàn chân quấn giẻ đi khập khà khập khiễng, mặt mày vàng vọt ngờ ngạc, trông mẹ La như một thứ hồn ma bóng quỷ từ nhà thương làm phúc hay trại tế bần nào bị đuổi ra. Và khi đến cái vườn hoa bến tàu Tây điếc ở đầu đường Bônbe, mẹ vẫn còn sức nhưng cứ phải đi lom khom, ì ạch, ngồi xuống một hàng nước, mẹ vừa rên rỉ vừa nói mua một xèng nước chè xanh uống đoạn thì hút nhờ điếu thuốc. Mẹ đã say, suýt ngã ềnh, khiến nhiều người đã để ý đến mẹ, nhưng càng thấy vừa thương vừa ghê ghê rằng sao có một con mẹ cu ly ở mỏ nào sốt rét ngã nước lần về Hải Phòng lại thảm hại kinh khiếp đến thế!

... Mẹ La chít khăn vuông thâm, mặc áo cánh nâu cũ đáp hai miếng ở vai và cánh khuỷu quần chéo go đã rung rúc, lại gánh nước vo. Khác những chuyến chạy tài liệu trước, đi lúc ban chiều, chuyến này mẹ che một miếng vải màn cũ mấp mé trán cho cẩn thận. Vẫn đôi thùng, một chiếc đóng đáy kép. Tài liệu kỳ này có thư của Xim đồng ý để Sơn liên lạc sinh hoạt với Cam và Vi nhớn. Xim lại dặn thêm Dâng phải điều tra nữa về Thanh, cho Xim nắm được thật tỉ mỉ và chắc chắn sự làm ăn sinh sống của Thanh và gởi báo cáo gấp ra.

Tới kỳ này rồi Xim vẫn chỉ nhắn lời về thăm mẹ chứ không gửi thư gì cả. Đã mấy lần mẹ La vén miếng vải che mắt định cởi nhưng lại thôi. Nắng to, mẹ không thấy chói mắt chỉ thấy vướng. Mẹ muốn nhìn đầy đủ hơn, rõ ràng

hơn mọi người và cả mọi vật nữa. Mọi vật không phải là những lồng gà, vịt, chim, ngỗng, những mớ lông, mớ lòng, mớ rác, những ống máng rêu gỉ, những lò bếp, những nồi hầm chảo rán, những cặp chả mà nhiều lúc mùi vị và hơi nóng của nó làm mẹ thấy khó thở quá chừng. Và những mặt tường cao ngất càng khuya càng vang xuống những tiếng đàn hát õng ẹo, tiếng cười nói đủ giọng đĩ thõa, phè phỡn. Không phải chỉ có ngày ngày tháng tháng mà hàng năm rồi, mẹ chỉ được trông thấy trời cao thẳm sâu trên đầu với ông mặt trời hay những ngôi sao và vành trăng rất cách biệt mẹ, nên bây giờ mẹ nao nức cả người còn hơn cả những ngày trước ở tù trong trại tạm giam chờ xử án.

Từ mọi vật sáng sủa, thông thoáng, chuyển động ở gần cũng như ở xa, thân thuộc cũng như mới lạ ấy, mẹ La chờ đợi một sự xuất hiện này: dấu vết hơi hướng của anh em nó, hay chính là anh em nó, đúng là anh em nó. Chao ơi! Thằng La và con bé Lu của mẹ. Hai đứa con mà chính vì chúng nó mẹ phải lặn ngòi ngoi nước về đây, và rồi đây có làm ăn cùng với chúng nó, mẹ mới thấy thật là được sống và hạnh phúc. Cũng như mẹ thấy được sống vẹn toàn với những người như Xim, như Dâng, như mẹ Nghĩa rằng, bao nhiêu anh chị em và những gia đình đồng tâm, đồng chí, đồng hội, đồng thuyền, sống cùng sống, chết cùng chết với nhau.

Có tiếng còi tàu to ùm ùm đang vào bến. Một xe chở người đi chợ chạy cót két xập xình, ngựa thở phì phì, hí rít ngay sau mẹ La. Đi ngược lại phía mẹ La, hai xe bò tải gỗ ì ạch. Hai người kéo phụ là hai đàn bà khô chân gân mặt, vừa giật giật dây bò, vừa dô ta, dô ta nào, mạnh nữa lên nào. Rồi tiếng hò cất bổng lên. Lại những câu hát và điệu hò ngày xưa còn con gái và còn xốc vác, mẹ La thường hát đế.

- Phải! Nắng ráo thế này cho đỡ khổ, đỡ vất vả người làm ăn.

Mẹ La thầm nhủ. Mấy hôm trước đây mưa gió, liên lạc về cho biết Xim vẫn phải bốc đá gánh đất ở trường bay, ở trại lính của Nhật, hay xe gạch xe

gỗ đồn lính Tây với toàn là những người khỏe vậy mà trưa tối Xim vẫn cứ chạy mọi việc cho Đoàn thể. Không những thế, Xim còn hà tiện hai bữa thổi nấu lấy ăn với các chị ấy nữa! Xim có một chiếc áo tơi đã xẻ cả cổ, rách bươm ra, cứ vá chằng mãi, chị em phải sắm áo mới và ép mãi mới chịu mặc.

- Hay ta cứ lên trên ấy làm lụng ăn ở với Xim. Ta bảo chỗ ta bị động. Bị động rồi còn ở sao được?!!...

Mẹ La mủm mỉm cười, ngường ngượng. Mẹ thấy từ giờ trở đi, mẹ không thể làm bất cứ việc gì mà không được Xim đồng ý. Giả dụ có bị động, trừ phi biết chắc mật thám hay đội sếp đến vây bắt thì mẹ mới được bỏ đây mà đi. Chứ dù trời long đất lở hay có xảy ra sự gì khó khăn bao nhiêu chăng nữa, mẹ cũng phải chịu, cứ bám lấy chỗ này mà giữ mối cho Tổ chức.

Đến nhà bà cụ Xim, tuy mẹ La đã đi hẳn một lối khác, vừa vòng vèo vắng vẻ, nhưng mẹ vẫn thấy bâng khuâng ngào ngạt trong người thế nào ấy! Đây cái xóm Cấm, cái con đường đá ngõ cô Ba chìa, cái nghĩa địa và bãi lấp đằng sau hồ Thiên Nga nơi mẹ đi về mấy chục năm kia, đúng là vẫn rành rành ở trước mặt mẹ La. Đi dưới một rặng xoan tây và qua nào ruộng nào bờ đầm chẳng gặp một ai quen biết, mẹ La vẫn tưởng như là có từng ngõ, từng cột đèn, từng nhà, từng vòi máy nước, từng chõng hàng, từng mẹt quả và từng gồng gánh, từng người thân thuộc vậy.

Sắp qua bờ ruộng cuối cùng đi vào ngõ bà cụ Xim, mẹ La phải đứng lại trông trước trông sau. Một là mẹ cẩn thận, hai là mẹ muốn không phải hỏi thăm ai cả mà cứ đến tận cửa rồi vào hẳn trong nhà, khiến bà cụ Xim và cái Lê nhìn mẹ chỉ kịp à lên, không hiểu tại sao mẹ tìm đến nhà giỏi như thế?

Các giậu duối, xương rồng, ô rô đã ngả bóng rợp bên đường. Mặt trời sau những bụi tre và những hàng cau chiếu rực xuống những sân đất rắn đanh. Chim học trò hót cứ lanh lảnh trong các vườn. Mẹ La không bị con chó nào dồ, sủa, hay gặp một ai phải chào hỏi. Mẹ vào nhà, đến bên giường bà cụ

Xim đang đắp chăn trùm kín.

- Bà ơi! Bà ốm yếu ra sao mà ngủ mệt thế này?!

Mẹ La nhẹ nhẹ kéo chăn, rờ rờ trán bà cụ Xim:

- Các cháu đâu hở bà?

Bà mẹ Xim he hé mắt vì chói và cũng vì choáng, bà cụ không còn đủ tâm trí để nghĩ tới sự đường đột và liều lĩnh của mẹ La. Bà cụ rên khe khẽ:

- Mẹ cái gái Lê đã về đấy à! Tôi chỉ mỏi và chóng mặt thôi! Hai đứa chúng nó ra ngoài hàng.

- Bà mỏi mà vẫn nấu nước không chịu nghỉ à?

- Bá Nghĩa rằng giúp cả cho đấy. Hôm nay chủ nhật, Sáu Kho có tàu mới về, trên phố có đá bóng, bá ấy còn lên phố mua hộ kẹo vừng về bán.

- Sáng bà đã ăn uống gì chưa?

Thấy bà cụ Xim không trả lời, mẹ La vội vàng quay ra rót chén nước vối nấu với hương nhu, ủ trong giành:

- Bà súc miệng rồi ăn chiếc bánh này. Bà cứ chẳng chịu ăn uống gì cả nên người nó mới càng mệt, càng yếu.

- Cảm ơn bà, mồm miệng tôi đắng quá nên chẳng muốn ăn uống gì cả. Bá Nghĩa đã đặt cho tôi nồi cháo đỗ xanh rồi, tý nữa tôi ăn...

Mẹ La cứ nâng bà mẹ Xim ngồi dậy, bưng chén nước kề vào miệng.

- Thì bà cứ súc miệng, uống chén nước rồi ăn miếng bánh không có mỡ màng gì đâu!

Mẹ La bẻ đôi chiếc bánh kem của bữa tiệc hôm qua ở khách sạn bỏ thừa, đặt vào lòng bàn tay bà mẹ Xim, rồi ngồi hẳn lên giường cho bà cụ tựa lưng.

- Hồi chiều nay con bảo mẹ Nghĩa rằng đi đón ông lang và cân cho bà mấy thang thuốc. Bà cứ phải uống lấy một chục thang. Ừ! thảo nào mấy hôm nay con cứ thấy người nó cứ nóng cả ruột cả gan... Cô Xim cô ấy phải bỏ nhà đi làm việc xã hội, bà ốm, mình bà ở nhà, chúng con phải trách nhiệm hết!

Bà cụ Xim nhóm nhém cố ăn lấy góc bánh để mẹ La bằng lòng. Mẹ La cứ bón bón thêm cho bà cụ. Mẹ La càng ép, bà cụ Xim càng nghển nghển, cố từ chối.

- Bà này, có phải chúng nó lại gọi bà và mấy anh em nữa lên sở mật thám phải không? Cha con đẻ mẹ chúng nó, chúng nó vẫn chỉ cậy mạnh súng, tòa án đề lao với người mình. Nhưng bà ạ, thành đá không bằng da người! Nghe cô Xim tin về thấy mừng lắm. Mình không chịu mãi thế này nữa đâu!

Mẹ La lại nhắc:

- Không sợ gì hết bà ạ! Biết bảo ban nhau, quấn túm bó kết lấy nhau thì không sợ gì hết, không chịu mãi thế này đâu!...

- Ô kìa! Sao mấy tháng nay mẹ La cứ khác mãi thế này! Mẹ được nghe được học những gì với những ai mà nói năng như vậy? Cứ như một người nào khác chứ không phải là cái con mẹ lắm điều lắm lời, bạ đâu nói đấy trước kia!

Bà mẹ Xim không những thấy tinh tỉnh mà còn vui hẳn lên. Bà cố ăn hết nửa chiếc bánh còn lại, cầm chén định bảo mẹ La rót nước:

- Bà đừng uống nước vối này nữa. Con có gói bã sâm cao ly của ông cụ đầu bếp xin mấy đứa con gái Thượng Hải hầu bàn trên gác bớt cho con. Để con hãm một ấm bà uống.

Bà mẹ Xim giữ lấy cánh tay mẹ La:

- Bá cứ ngồi nói chuyện. Còn sâm bá giữ mà uống. Tôi chỉ ăn được một bát cơm thôi là khỏe ngay.

Mẹ La tong tả đi lấy cái xoong con và một cái chén vại, xuống bếp. Cái Lê và bé Xim ở ngoài đường đã về. Thấy trong bếp có ánh lửa loi nhoi, tiếng động và có một hơi hướng hết sức khác lạ, cái Lê chớp chớp mắt dắt bé Xim đi chậm lại. Khi thấy đúng là mẹ nó lại mò về và mò về giữa ban ngày, cái Lê vội kéo cánh cổng rào gài chốt, rồi lẳng lặng đi vào chỗ mẹ. Nghe tiếng cánh cổng lạt sạt, và một hơi hướng đặc biệt đi vào trong sân, mẹ La biết ngay con gái đã về. Mẹ nhổm nhổm định chạy ra đón, nhưng nghĩ lại, mẹ ngồi kiễng kiễng trông thôi. Cái Lê tuy vẫn gầy xương nhưng có vẻ lại cao thêm. Cái áo phin nhuộm màu mận chín may dạo tết dài rộng là thế mà hũn đi gần một gấu. Cái quần thâm thì vừa ngắn vừa chật căng ra và đã phải vá đũng. Tóc tai nó không chịu chải hay sao ấy, cứ xồm xồm, xoăn xoăn, bụi bám đầy.

Cái Lê đến bên mẹ rồi nhưng cứ ngẩn ra, mắt dại dại, cúi cúi như không dám nhìn thật, nhìn kỹ vào mẹ.

- Con bỏ hàng cho bá Nghĩa à?

- Bá Nghĩa trông hàng, bá bảo con về xem nồi cháo cho bà và xem bà có ngủ không?

Mẹ La tay dắt cái Lê, tay ôm xốc cái bé Xim lên nhà. Mẹ lấy bánh ở gói ra cầm đầy cả tay cái bé Xim.

- Bé ăn đi với chị, Lê xem bà có nhức chân nhức tay thì ngồi đây nặn cho bà để u xuống bếp.

Bà mẹ Xim đã nằm ngay ngắn và đắp chăn đến bụng.

- Thôi, Lê cứ để em ngồi chơi mà xuống đun bếp với u cháu!

Mẹ La đun cách thủy cho bà mẹ Xim một phần tư gói bã sâm. Nâng bà cụ dậy, đỡ bà cụ uống hết chén sâm rồi đặt bà cụ nằm xuống nghỉ, mẹ La lại giục cái Lê:

- Kìa con bóp chân, bóp tay cho bà đi, không thì đưa em ra ngoài này cho bà nghỉ, để u trông nồi cháo. À! Mẹ La kéo cái Lê vào lòng mình sát với cái bé Xim mẹ ôm trên đầu gối. - Để tao xem nào, đầu óc mà cứ như tổ quạ thế kia. Giời đất ôi! không phải chỉ có bụi đâu này, lại những trứng là trứng, dễ thường nó để chấy thành dòi chắc! Thảo nào chị em nhà mày cứ còm nhom còm nhếch! Ăn gì cho nó lại với những chấy những trốc như thế này. Thôi ra ngay hàng ngõ chợ mua cho tao một xu bồ kết và một bánh xà phòng Đầu ngựa đây.

Mẹ La dắt cái bé Xim xuống bếp. Càng nắng to. Trời vừa xanh trong vừa bồng bồng những đám mây trắng y như những quả núi bông, núi tuyết. Từ ngoài cửa sông và biển Đồ Sơn xa xa, và trên cánh đồng làng trong, tràn vào những trận gió như có những ngọn sóng lúc trắng xóa, lúc xanh chói xanh ngời. Tiếng chim càng vang lảnh ở các cây vườn.

Mẹ La xoạc hai bắp đùi cặp ngả cái bé Xim trên một cánh tay, mắt lim dim, vừa nghe gió mát, vừa tuốt trứng vừa tìm bới chấy. Những nhà người trong xóm có người đi làm ngoài bến Sáu Kho đều vắng hết. Còn lại những nhà làm ruộng thì người ra đồng làm cỏ lúa, người đi bắt cua ở gần, bắt cáy ở xa. Trẻ con phải vừa trông em vừa trông nhà, mới chịu quanh quẩn ở nhà, còn đều ra đường cái xem lính Nhật đi chăn ngựa về hay ra bãi chợ xem đánh khăng, đánh đáo.

Củi cháy lom nhom, nước phì phì làm phập phềnh cái vung. Mẹ La rút bớt một thanh đóm ra, rắc rắc thêm nắm trấu để giữ đều lửa, rồi lại quay vào tuốt trứng, bắt chấy cho cái bé Xim. Dễ có đến bảy tám năm rồi, từ ngày đẻ cái

Lu, mẹ mới được thanh thản ngồi như thế này một buổi sáng chủ nhật.

- Giá mình được làm cùng chỗ với mẹ cái bé Xim, mình sẽ đỡ chân đỡ tay cho nó khối việc. Chủ nhật, ngày lễ, ngày nghỉ, được mình đi chợ mua sắm thổi nấu và giặt giũ khâu vá cho, chị ấy cũng đỡ mệt và lo chạy thêm được công việc cho Đoàn thể đấy!..

Chợt còi Nhà hát tây rú lên. Như người vừa thét lên thì bị bóp ngay lấy họng, còi sằng sặc được mấy tiếng rồi không hiểu bị tắc hay bị vỡ nên bặt đi. Những tiếng nổ dữ dội có lẽ là lần đầu tiên mọi người được thấy, cùng một lúc với những tiếng máy bay rất lạ gầm rít lên. Tiếp đó là mấy vùng khói bốc đen mù đen mịt trong những tiếng rung chuyển cơ hồ làm nhà cửa đổ hết và tung tan tất cả mọi vật trên mặt đất.

Máy bay Mỹ!... Thật máy bay Mỹ đến bỏ bom! Thật máy bay Mỹ đến Hải Phòng bỏ bom rồi!...

Máy bay Mỹ đã đánh Hải Phòng rồi! Ầm ầm... ình... ình... ầm ầm... ình ình...

Cái bé Xim đứng nhỏm lên, mẹ La nhổm theo để ôm lấy nó. Một cơn lốc khói và lửa ập đến. Hình như cả cây đa ngoài đường chỗ bà mẹ Xim ngồi bán nước và tất cả gò đất cùng tre pheo nhà cửa chung quanh đều bật tung đổ sập lên nhau, tan tành.

- Máy bay Mỹ đến đánh Hải Phòng rồi!

- Máy bay Mỹ đến bỏ bom Hải Phòng rồi!

- Mỹ đánh Hải Phòng, bỏ bom Hải Phòng rồi!

Mười lăm phút, rồi nửa giờ sau vẫn không thấy còi báo yên, và cũng chẳng thấy súng xiếc bắn phòng thủ hay đề kháng gì cả. Không ai bảo ai, chỉ

vừa dứt tiếng máy bay và sau mấy phút choáng váng tưởng như chính mình vừa bị thương ngã ra hay bị ngất đi ấy, người ta choàng dậy và rùng rùng ở trong nhà chạy ra phố. Rồi từ phố chạy ra các cánh đồng, các bờ đầm, bờ ao, các vườn, các bãi, các bờ, các búi mà họ thấy có một bề sâu, thấy có một gờ cao, thấy có một hốc, một hố, một khoảng rậm rạp, thì chúi vào đấy cho cách một quãng xa xa... khỏi nơi nhà mình ở.

Cả Hải Phòng, đàn bà trẻ con, ông già bà lão, người ốm, người mù, người què ùn ùn, dắt díu, bồng bế nhau chạy cùng với những bồ hàng, những gồng gánh, quà bánh, những đùm, những gói quần áo đồ đạc, chó, mèo... giữa những lớp xe kéo, xe đạp, đâm chúi bổ dụi vào nhau, chửi bới nhau ầm ĩ, và những ôtô hàng và cam nhông rúc loạn còi như những con vật bị săn đuổi cuống cuồng, kêu rống, kêu rít.

Phải! Đúng máy bay Mỹ đã đi rồi. Hay dù còn bay trở lại đánh Hải Phòng nữa, thì cũng cứ phải đến xem cho biết những chỗ trúng bom như thế nào đã... Ở bãi Quần Ngựa có quân Nhật đóng. Sau bãi Quần Ngựa là đầm là ruộng rồi đến làng An Đà. Làng An Đà có xóm ngoài là xóm bà cụ Xim ở nhờ, xóm mẹ La gửi cái Lê, xóm mẹ La lén lút đến thăm. Cái xóm hầu hết đàn ông, đàn bà, trai gái lanh lẹn, sắc sảo đều đi làm ngoài bến Sáu Kho ấy bị bỏ bom cháy nhiều nhà nhất và cũng chết nhiều người nhất.

Gian bếp mẹ La cùng cái bé Xim ngồi như bị thổi đi đâu mất. Cả khoảng sân đất và những bụi duối ở đằng sau đều trụi, sạm như than. Người mẹ La và cái bé Xim cũng cháy như thế. Hai xác như bị ép, bị hun khói đen lại từ lâu rồi, nhưng chỗ bụng vẫn ri rỉ máu với mấy vết nứt sâu, mỡ vàng nhớt. Mẹ La nguyên vẹn hình thù nhổm lên, quỳ ôm lấy bé Xim, nó gục mặt vào mỏ ác của mẹ. Hai người dính chặt lấy nhau thành một thân thể có hai đầu, hai mình và tám chân tay. Và không có quần áo, có tóc, có mắt gì hết. Cả hai bộ mặt chỉ còn bốn hốc mắt, hai hốc mắt của bé Xim như ngủ lim dim thiêm thiếp trên ngực mẹ La, còn mẹ La thì nhìn trân trân, như hút lấy giời đất, cảnh vật,

mà như muốn gọi, muốn nói với mọi người trước mặt mình.

Gia đình người hàng xóm bà cụ Xim cũng chết gần hết vì hơi bom. Cả bốn mẹ con và người bố chồng già yếu bị tê bại chết ngay ở quanh mâm cháo ăn trừ bữa. Còn lại thằng bé út mới lẫm chẫm biết đi đòi ăn vã cà mặn, mẹ cốc cho một cái dỗi bỏ ra ngoài là sống.

Với hai người nữa còn lại, đó là bà mẹ chồng đi làm than một mình kiếm nuôi cả nhà, buổi ấy ra đón tàu ngoài Sáu Kho, và người chồng đi tù từ năm ngoái sau vụ mật thám khám bắt được truyền đơn còn giấu trong lần lót cái mũ nhọ nhem của anh, khi anh đi làm ở bến tàu về nhà.

Chiều tối vẫn còn từng đám xe đạp, xe tay kéo nhau đến An Đà xem Mỹ bỏ bom, sau khi trên sở mật thám cử Tây cậu về, và bóp Ngã Sáu thì có sếp Bảy mề đay xuống khám xét. Bỏ mặc người chết và mấy chỗ bị cháy, bị phá không để đội sếp canh gác nữa, cả hai đã ra về, nhún vai, bĩu miệng bảo rồi đây quân Nhật sẽ rước đến cho xứ Đông Dương và cả vùng Đại Đông Á còn nhiều sự thịnh vượng, hạnh phúc và an ninh để dân An Nam cũng như các dân bản xứ tha hồ mà chứng kiến.

Ngày hôm đó là mồng Chín tháng Tám năm Một ngàn chín trăm bốn mươi hai, cách ngày mồng Tám tháng Mười hai năm Một ngàn chín trăm bốn mươi mốt Nhật đánh phá Chân Châu cảng, mở màn cuộc chiến tranh với Mỹ ở Thái Bình Dương đúng một năm tám tháng một ngày.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 6

Đúng ngày mẹ La trốn Hà Giang lần lần về được đến Hải Phòng, thì thằng La phá nhà Đờvanhxy, đem em lên Hà Giang tìm mẹ. Nó đón ôtô hàng ngang đường rồi xuống ga Gia Lâm, vào ngay phố chợ mua một bộ quần áo nâu đã rung rúc mặc, và cũng thay cả quần áo cho em. Anh em La lại đáp ôtô lên Tuyên Quang. Cái Lu mọi ngày ngớ ngẩn là thế, nhưng từ hôm ra đi với anh, nó có vẻ khôn hẳn lên tuy càng ít nói và càng ngơ ngác. Còn thằng La hoàn toàn là đóng kịch và cũng rất ít nói. Một đôi người khách đi xe, đi đường thấy hai anh em nó đi xa như thế có hỏi chuyện, thì thằng La nói rất ngắn gọn và vui vẻ rằng anh em nó lên với bố mẹ làm gỗ làm than. Người nào tò mò còn hỏi nhà cửa, quê quán, tên tuổi và chỗ làm của bố mẹ chúng nó, thằng La lại bịa thêm chuyện và chuyển ngay sang thế khác. Nghĩa là nó tìm đủ cách để dò hỏi lại tin tức của mẹ.

Anh em La phải ở lại Tuyên Quang hai ngày để chờ ôtô. Ngày thứ nhất, ngày thứ hai, khi lên ôtô, thằng La càng thấy ruột gan cứ như lửa đốt. Chắp nhặt lại các tin tức ở trên xe, ở nhà trọ và ở cả các buổi lê la hỏi han những người nhà pha đi làm cỏ vê, những người buôn bán ngược xuôi bến sông ngõ chợ, thì La láng máng biết rằng mẹ La đã trốn tù, nhưng hình như bị ốm chết ở dọc đường nếu không thì bị bắt lại rồi. Càng nghĩ, La càng thấy cứ phải lên đến Hà Giang. Nhất là vì mẹ La bị bắt lại. Và La càng thấy phải cẩn thận hơn nếu không hai mẹ con cùng bị cả, thật ai oán vô cùng. Ai oán vô cùng, vì mẹ La và La nếu có bị tù, hai người đều sẽ chịu được. Nhưng nhỡ cả cái Lu cũng bị bắt! Nó không theo mẹ theo anh vào tù, thì sẽ ăn ở với ai, bơ vơ, sống chết ra sao?

May quá, trên xe La làm thân được với một người cùng tỉnh và đang làm phu lục lộ đường Bắc Quang Hà Giang. Buổi tối nghỉ lại giữa đường, La đã đun nước cho bác rửa mặt, nướng gạch và kiếm lá ngải cứu chườm lưng cho bác, và đi tìm được đúng cút rượu ngon để bác uống, rồi nói "thật" với bác chuyện nhà như sau: "Bố La chết, mẹ đi lấy chồng, anh em La ở với người họ khổ quá, đã bỏ quê ra Hải Phòng lần hồi. Nay đoạn tang được hơn năm rồi, La dành dụm được ít tiền, nhớ mẹ, La cứ liều đưa em lên đây tìm mẹ, tuy rằng chỉ được nghe phong thanh chỗ ở của mẹ". Hồi La ở Hải Phòng làm gì? La bảo tập được nghề cắt tóc và làm phụ bếp. Thế là bác phu người cùng tỉnh nọ bảo anh em La cứ yên trí, hãy ở với bác ít lâu, để bác hỏi tin tức cho. Hơn nữa, nếu anh em không tìm được mẹ, thì bác nhận làm con nuôi, bác sẽ xếp cho La một chỗ cắt tóc gần lán bác, La sẽ vừa cắt tóc vừa thổi nấu cho bọn bác và ông tài xe hồ lô ăn uống, dần dà xong đây, anh em La sẽ theo bác về xuôi.

Tất cả bọn làm đường ai cũng khen bác Kiến An có thằng cháu sao mà thật thà ngoan ngoãn. La không những chỉ chăm nom cho bác của La, mà còn săn sóc nước ăn nước uống, xếp dọn chỗ ở cho lán phu. Nhưng, càng được quý mến bao nhiêu, La càng thấy người như nung như nấu bấy nhiêu. Hơn nửa tháng rồi, La vẫn chưa được tin gì đích xác về mẹ. Sau đó La đi luôn ba phiên chợ Hà Giang. La lân la hỏi chín mười đám nhà pha trong đó có cả bọn cùng làm cỏ vê ở nhà thương với mẹ La và những bà cùng trại với mẹ La. Đúng thực mẹ La đã trốn tù nhưng có thể bị ốm còn nằm quanh quẩn vào quãng gần Tuyên Quang nào đấy. Sống chết thế nào không rõ, còn bị bắt lại, chắc chắn là không. Nếu có, thì hoặc đã bị bắn chết, xẻo tai đem về, hoặc đang nằm cùm và ăn cơm nhạt trong xà lim.

La bỏ Hải Phòng lên đây đã hơn ba tháng. Hôm nay sắp hết tháng Sáu, sau tháng Bảy ta. Xế trưa, La đang sắp xếp bộ đồ cắt tóc định lại xuống mấy bến sông nơi các bè gỗ và thuyền buôn, hay La lại vào mấy bản có lẫn thợ sơn tràng ở khu rừng trong để nghe ngóng hỏi han, thì thấy có tiếng ôtô xình

xịch rồi tiếng người ồn ào:

- Giải tù! giải tù! Có chuyến xe giải tù lên Hà Giang hay bắt người đi đâu mà đông thế kia?

- Không phải tù đâu!

- Không là tù sao lại có lính khố xanh súng ống áp tải?!

- Tù gì mà không bị xích bị trói, và lại ăn mặc như vậy?

Hai xe hàng to đỗ lại gần cầu. Hơn chục lính xuống xe trước, dàn ra. Có một người đeo súng lục, lon tay hai đỉa vàng, đội mũ lưỡi trai vành kim tuyến. Tuy lộn xộn vội vàng nhưng vẫn có vẻ đàng hoàng và chủ động, hơn bốn chục người nọ lần lượt xuống sau.

Họ không xếp thành hàng nhưng đứng liền liền với nhau mà phủi phủi, quần áo. Những người mặc quần áo tây vải xanh thợ, vải vàng, hay quần nâu áo nâu đặc biệt nhà quê, cũng như những người mặc tây bằng đồ tờrôpican hay tuýtso hắn hoi... đều thắt lại thắt lưng, kéo phẳng ống quần, và sửa lại mũ áo. Ba người đàn bà trong bọn họ mặc áo dài the thâm và kếp màu gụ, kẻ vấn khăn, kẻ búi tóc, kẻ chít lại khăn vuông. Khi tất cả đã xuống, một người trẻ mặc tây trông như một nhà giáo, từ tốn đến nói với viên đội lính khố xanh, trao đổi một lát với y, đoạn trở về tươi cười bảo mọi người:

- Xe hỏng, phải chữa lại máy, ở đây một lúc, chúng ta được xuống đường nhưng không nên đi lại. Ngài đội đồng ý để chúng ta cử đại biểu đi với bác quyền mua quà bánh nếu có hàng bán. Nhưng xem ra đây không phải là phố, chúng ta nếu ai đói mệt chưa ăn, nên tranh thủ lúc chờ đợi mà ăn cơm đi để lấy sức... Cơm nắm gạo Sài Gòn, thịt trâu kho đảo qua muối, để đến quá trưa giời nắng này thiu mất rồi! Tối nay thế nào cũng có cơm cơ mà!

- Chỉ cần nghỉ cho đỡ say xăng và ngột thôi!

- Đề nghị cho uống nước!

- Có hàng nước à?

- Xem có nước giếng thì xin một thùng.

- Không được! Không được! Anh chị em phải tuyệt đối không được uống nước không đun sôi. Lên đây mà bị kiết lỵ thì cũng nguy hiểm như bị sốt rét vậy.

- Dào ôi! Không thể giữ vệ sinh được mãi đâu!

- Đề nghị trật tự, trật tự. Phải phục tùng tổ chức!

Không ai ăn cơm. Người hút thuốc lá, thuốc lào. Người bóc chanh lấy đường, pha nước vào ca riêng uống. Người ăn chuối. Ba người đàn bà không ăn uống gì cả, chạy đi chạy lại hỏi han săn sóc mấy người nhiều tuổi và người có vẻ ốm yếu lại lên nằm trên ôtô. Những người ngồi ăn uống cũng như những người đi đi lại lại hút thuốc lá, hay chỉ trông ngắm cảnh vật không thôi, đều có vẻ suy nghĩ. Và gương mặt người nào cũng tinh anh mô phạm.

Thoạt nghe thấy nói giải tù, La đã chợt có ý mong mẹ La cũng đi trong chuyến ôtô này. Bởi vậy La đã xô ngay ra đường, và khi bọn lính đang xuống xe, La cứ xông đến, kiễng kiễng chân nhìn. Nhưng chỉ thoáng giây, biết rằng đây không phải là những tù thường, rồi thấy thái độ của bọn lính, và dáng dấp cùng vẻ mặt của những người bị áp tải, thì La thấy trong tâm trí xao xuyến khác thường.

- Sao các ông các bác chính trị lại bị bắt nhiều thế này? Mà hình như có cả mấy ông mấy bác người Hải Phòng kia kìa!

Không! Không còn hình như hình nhiếc gì nữa, mà đúng thật rồi! Thằng La ngờ ngợ nhận ra đầu tiên là mấy người làm ở Máy tơ và Xi măng mà La

đã gặp ở nhà thằng Vy em, nhà cô Gái đen và nhà cô Xim. Rồi đến ông Chấn, cái ông hói trán, mắt lông quặm, tù về làm nhà báo gì ấy trên phố Cát Dài, một dạo ăn cơm ở nhà cậu giáo Thanh của nó. Và ông cao lênh khênh thấy nói có bệnh đau dạ dày tên gọi là ông Lương phở hay Lương xe ngựa nổi tiếng ham học, học lấy rất giỏi, rất nhớ, mà anh Cam gần nhà La rất phục rất mến. Cả hai ông này đã ở cả đề lao Hải Phòng, Hỏa Lò Hà Nội và ở những hơn năm năm ngoài Côn Đảo với thầy anh Cam. Cuối cùng, La biết rõ bà mặc áo cánh nâu, vấn khăn cũng bằng vải nâu, đi giày vải xám xám, người tuy gầy và xanh nhưng gọn ghẽ xắm nắm, có vẻ được cả các ông các bác nọ quý mến: vợ Sấm. Đúng! Đúng bác Sấm gái đấy! Nhưng lần này bác không to bụng và không cẫm thằng con đầu bôi chạt phẩm xanh, tay bị xích giải từ sở mật thám xuống đề lao, mà ngày năm kia, La và thằng Vy em cố chạy theo để xem xem là người như thế nào mà cũng bị bắt vì làm chính trị, làm cộng sản, trong nhà đủ cả máy in, truyền đơn, và đã hai con rồi cũng bị tra tấn nhưng không sợ gì cả!

- Bà ơi! Nhà có trứng gà, bà để con một hay hai chục quả!

- Bà ơi! Hôm qua bà đi chợ còn chuối bán cho con mấy nải.

La chạy hỏi hai nhà hàng xóm nhưng chẳng nhà nào còn gì hết. Nghĩ mãi, La nói với một bà bớt cho ba lạng chè Hà Giang và mấy chục phên đường. La bảo La pha chè và bán đường cho "họ". Cả mấy bà đều tỏ ý không bằng lòng việc buôn bán kiếm lời có thể là thất đức này. La cứ phải làm ra vẻ không biết gì, hối hả nấu nước sôi bằng cái nồi nhôm to vẫn thổi cơm cho bọn tài xế hồ lô và mấy người thợ cầu ăn, bỏ tất cả chè vào pha, rồi lễ mễ bưng ra những gốc cây chỗ bọn Chấn, Lương và vợ Sấm ngồi, rao rất tự nhiên.

- Các ông các bác uống nước chè nóng nào! Nước chè mạn mới pha nóng các ông, các bác uống nào. Mấy bà uống chè mạn nóng nào. Mời quan đội và các thầy quyền uống cho cháu bát nước nào.

Thoạt tiên có người lính định xô cản không cho La lại gần bọn Chấn, nhưng thấy thằng La lễ phép chào viên đội và véo vỏn mời nước họ, trong khi ấy, bọn Chấn có ý xét nét chờ đợi thái độ của họ, nên họ không cấm. Người trẻ tuổi mặc tây và nói năng đường hoàng từ tốn đã đứng lên chào viên đội:

- Ngài đội mời nước trước, xin phép ngài đội cho anh em mua nước uống.

Cả tốp lính lại lùi xa, lấm lét nhìn viên đội, và người đại biểu ngoại giao của bọn Chấn, không nói năng gì cả. Tới khi chính viên đội gọi La múc một ca và La bưng đến luôn bốn bát, thì tốp lính liền bảo nhau tới uống.

- Bao nhiêu một bát hở em?

- Chè mạn nhà em mua ở chợ hay trong bản?

- Chè bao nhiêu một lạng? Nhà còn, để lại chúng tôi vài lạng nào?

- À đường phèn ấy à? Đường vàng quánh như mật ong ấy!

- Ô kìa! Nước chè bán có một trinh một bát thôi hả em?

- Thôi để mình giả tiền cả cho.

- Mình còn đồng xèng năm xu đây thì mình giả.

- Không! Em cứ múc đi, chúng tôi uống bao nhiêu nhớ bấy nhiêu, nếu không, em tính tiền cả rồi chúng tôi trả một thể.

- Còn đường nữa? Một xu một phên thôi à?

- Em có ba chục miếng à? Chúng tôi mua cả.

Vợ Sấm chọn mười miếng vuông vức có vẻ ngon nhất đưa cho đại biểu

đem đến mời viên đội và bọn lính, nhưng họ giữ kẽ không ăn. Cuối cùng, có hai người gọi La bảo về nhà lấy thêm mấy chục phên nữa cho họ mua với.

La cầm hơn hai hào tiền nước, trong lòng như dao cắt. Nhất là khi vợ Sấm bưng nước, cầm đường lên cho những đồng chí nằm trên ôtô, và khi mấy đồng chí có tuổi, người Lạng Sơn, không ăn đường ngay mà gói gói buộc buộc rất kỹ cất vào cái tay nải bằng vải thô nhuộm chàm đeo bên mình, thì La lại chỉ ước sao có được phép gì làm bọn lính đi ra chỗ khác, để La òa lên mà nói:

- Các ông các bác các bá ơi! Cháu là con con mẹ La cũng bị tù phát vãng lên Hà Giang đấy! Cháu không phải thằng bán nước bán đường gì cả. Các ông các bác các bá muốn uống bao nhiêu, muốn ăn bao nhiêu, tha hồ. Cháu không lấy tiền mua của các ông các bác các bá đâu! Giời ơi! Hay là cháu chưa tìm gặp được mẹ cháu thì cháu đi theo các ông các bác các bá vậy. Hai ông quen với cậu giáo Thanh ấy, bá gầy ốm người bên Xi măng quen với nhà bác Vy của cháu ấy, cháu còn hơn năm đồng để dành đây, làm sao cháu đưa được cho hai ông, cho bá, và ước gì hai ông và bá bằng lòng nhỉ? Các ông các bác các bá ơi! Các ông các bác các bá muốn gửi thư hay nhắn gì thì cứ tìm cách đưa ngay cho cháu, nói ngay với cháu. Cháu xin chu đáo! Hay có ai trốn được bây giờ thì cháu cũng xin đưa đường lập tức. Nước Hà Giang đã độc, nước trên đồn Bắc Mê các ông các bác các bá lên ở đấy, còn độc hơn. Chịu tù tội trên ấy rồi cũng chết mất! Bu cháu đã phải trốn rồi các ông các bác các bá ạ...

Xe đã rồ máy chuyển bánh, La vẫn hai tay hai bát chới với chạy gọi:

- Nước chè còn nóng đây, các ông các bác các bá uống nữa đi, cháu không lấy thêm tiền đâu. Các ông các bác các bá ơi uống nữa đi cho cháu!...

Hai xe phóng chồm chồm, bụi đỏ mù mịt quấn theo. Trời chiều càng nắng. Nắng thành lửa thành khói lởn vởn nghi ngút. Những rặng núi xa và

những cánh rừng gần dọc đường tưởng như đang nung bị rẩy nước. La đem bát trả mấy nhà hàng xóm xong xách làn ra suối. Đây, La xếp đá be được một cái bờ rộng hơn mặt chiếu để thả cải xoong. Còn trên bờ, chỗ nhiều đất, La cuốc đắp bờ cấy rau muống, không những nhà mình đủ ăn mà còn luôn luôn cho nhà khác. Từ ngày không phải đi chợ mà vẫn có rau ăn, cả cái lán nhỏ nọ ai cũng bảo đỡ xót ruột và ăn được cơm. Còn La tuy bữa nào cũng hái hàng rổ, hàng làn rau ăn mà vẫn không thấy chán. Nhất là ăn cải xoong sống chấm với nước tép khô kho mặn vắt chanh.

- Anh La ơi ời ời...

Tiếng suối chảy réo, mãi La mới quay lại với em. Cái Lu đứng trên bờ nói.

- Gà lại đẻ đấy! Nó lại đẻ ở góc sàn đấy!

- Bé có mó máy trứng của nó không?

- Không

- Thế thì tốt, hễ nó thấy sai dấu là nó đi đẻ chỗ khác, con hoa mơ trước bị cầy rông bắt chỉ vì đi đẻ lang. À bé có lại vãi ngô để nó ăn quen nó đẻ không?

- Có, những hai nắm này này.

Lu giơ hẳn nắm tay lên, La cười

- Sao cái bé của eeng (1)ngày càng khôn mấy?

---

(1) Anh.

- Để được nhiều trứng anh La đừng đem bán mà để ấp nhá. Rồi anh La

cho em một đôi, em cũng nuôi, em ra ngoài đồi em bắt mối bắt nhái cho nó ăn.

- Ừ, rồi eeng cho cái bé một đôi gà đẹp nhất này, rồi eeng đan cho bé cái bu nhốt treo ngay góc sân này, rồi eeng đưa cái bé đi chợ bán gà của bé lấy tiền mua vải hoa, mua láng Sư tử cầm kiếm trên chợ Hà Giang để bé may áo may quần...

- Không! Em không cho bán gà của em đâu. Em chỉ cho bán gà của anh La thôi.

- É é sao bé lại dại thế? Vậy rồi bé chỉ đi bắt mối nuôi gà của bé mà không vãi ngô của anh chứ.

- Ứ ừ... em cứ lấy ngô của anh, em cứ vãi ngô của anh...

- Chết! Chết cha rồi kìa! Sao trong nhà những gà nào cục tác mà nhiều thế? Bé về xem ngay, lại mấy con gà hàng xóm sang ăn gạo ăn ngô của nhà thôi! Bé về mau lên, bé có xùa thì xùa từ từ khẽ khẽ kẻo chúng nó nhảy loạn lên, đổ vỡ cả đèn cả chén đĩa uống nước nhá.

Nhìn Lu lũn cũn chạy về nhà, La càng thấy vui vui. Dạo này con bé lại có da có thịt, lớn hẳn lên, và cũng lanh lẹn hẳn lên. Khác hẳn những ngày ở dưới nhà xe của Đờvanhxy, mặt mày cứ xị ra, người còm nhom, ngồi đâu ruồi bâu theo đến đấy. Không thịt cá, không bánh kẹo gì cả! Chỉ có cơm ngô và quanh đi quanh lại vẫn tép khô, tôm khô, cá khô kho mặn, rang mặn, ăn với rau muống luộc, rau cải xoong nấu suông với muối. Thỉnh thoảng mới được quả chuối hột, quả chuối tây và miếng đường phên. Đã nhiều lúc gội đầu hay tắm cho em, thằng La chỉ muốn cắn vào má nhoen mũi rửa sạch đỏ ửng như quả táo, quả đào chín. "Nếu u được gặp hai đứa, mà thấy cái Lu lớn, khỏe mạnh sạch sẽ như thế này nhỉ?!". La bứt nhanh thêm những ngọn rau muống, nhủ tiếp: "Thôi, được buổi nào quý buổi ấy, được chữ nào quý chữ ấy, nhất định

ta phải đóng vở bảo cái Lu học".

Sống lưng La đã rộm rộm không thể chịu được. Nắng chiếu đúng vào gáy La. La khỏa khỏa kỹ rau dưới suối, rửa mặt mũi chân tay rồi xách làn về. Bữa nay bác Kiến An đi lĩnh xẻng cuốc, mai mới về. Nhưng La vẫn lấy gạo đủ ba người ăn. La luộc rau, đánh dấm với ba quả sấu, rang lạc giã với muối rồi thổi cơm. Chợt La thấy người ớn ớn. Trán xâm xấp lành lạnh mồ hôi. La run run, mỏi mệt, chỉ muốn được nằm vật ngay ra đất.

- Bé ơi! Bé ngồi đây trông bếp cho anh. Cơm ghế rồi, thỉnh thoảng bé chỉ phải lấy giẻ lót tay, xoay cái nồi đi cho chín đều. Chốc nữa thì cơm chín, bé gọi anh... Bé ơi... bé ơi... hừ hừ... anh lại phải đi nằm đây!... À bé đừng để gà vào bới bếp, kẻo cháy nhà đấy... Ực...ực ...ực... lại phải nấu thêm nước rồi!

La bưng cả nồi rau luộc lên uống rồi loạng choạng lên nhà, tung tung cái chăn sợi Nam Định và đôi chiếu trùm lên người. La quặp hai tay vào giữa hai bắp đùi, cố ghì người lại nhưng vẫn cứ run bắn lên. Cả cái sạp cũng rùng theo, kêu cót két. Cái bé thỉnh thoảng lại trông lên nhà, nghe tiếng anh rên và tiếng giường chiếu rùng rùng sàn sạt. Nó lại ngạc nhiên và thương thương anh quá.

Anh La lại sốt rét rồi! Người ta bảo anh La phải chịu khó uống nước giun sống giã thì mới khỏi, anh La cứ không chịu uống! Eo ôi! Uống nước giun sống thì khỏi sốt rét, vậy thì mình nhất định không sốt rét đâu!

Cái Lu chất những que nứa cháy dở, thổi phù phù cho cháy lom nhom vừa lễ mễ xoay nồi cơm.

Không đợi cái Lu gọi, thằng La cũng dậy. La dậy vì có người đến tận giường nó lật chăn chiếu, lay vai lay đầu

nó giục:

- Trỗi! La ơi! Trỗi! Trỗi mau! Trỗi ngay La ơi! Có người vừa gặp mẹ mày ở ghềnh Thuồng luồng ngoài bến kia kìa!

La ngồi nhỏm lên, choàng mắt nhìn, và thật như có người ở trước mặt La, La hỏi gọn lỏn:

- U tôi ở ngoài ghềnh? Có người gặp u tôi rồi!

Mồ hôi toát đầm, La không thấy chóng mặt mà cũng không thấy cả rức đầu nữa. Và khi biết rằng mình vừa ngủ mê, La đứng hẳn xuống đất, vươn hai cánh tay như lấy thêm sức:

- Thế nào rồi ta cũng gặp mẹ ta! Chỉ cuối tháng này, hay sang tháng sau nữa thôi...

Trong lán mờ mờ, qua những kẽ liếp và ô cửa, ráng chiều vàng sậm bỗng rực lên. La nhác trông thấy trên tầng thấp ở giá nứa cái mâm gỗ đậy rổ hẳn hoi và có mùi chua của rau muống luộc đánh dấm với sấu xanh.

- Cái Lu cũng đã biết dọn cơm đấy!

Mồm miệng La đắng quá. Một làn gió chợt thổi vào làm La lại thấy gây gấy và choáng váng. La vội quơ cái ấm sành đựng nước lá ổi rồi bước ra sân:

- Bé ơi! bé ơi!

Cái bé đang vãi từng hạt ngô vừa cúc cúc tích tích rử cho cả con gà mái đẻ và con gà mái dò nhẩy vào lồng, mãi mới quay lại:

- Anh khỏi sốt rồi à? Bắc cơm ăn nhé!

La toan bảo: "Bé có đói thì ăn trước, anh còn mỏi chưa muốn ăn vội". Nhưng La lại xuống bếp bưng nồi lên và giục:

- Em lấy bát đũa chưa? Đưa mâm ra ngoài cửa này ăn cơm cho mát.

"Phải! ăn cơm với bé chứ! Để mình bé ngồi ăn thì buồn quá! Và anh cũng phải cố ăn để còn đi tìm u. Anh lại vừa nằm mê thấy báo tin u đấy! Không khéo chỉ mai kia hay tuần sau, tháng sau là gặp u thôi! Đã hơn bốn tháng rồi, có mấy chuyến giải tù án thường lên mà không có u, thì chắc u không bị bắt lại đâu. Còn như u ốm thì chắc u cũng chỉ sốt rét như anh, không việc gì đâu! Vậy anh và em cứ phải chịu khó ở đây đến gần Tết, nghe ngóng tình hình yên yên thì lần lần về xuôi tìm u".

La trông về phía con đường chạy hút lên tỉnh. Những ngọn núi đá xanh rì trông như những con gấu con voi hay những đầu toa, những tàu cuốc, những xe lăn khổng lồ, lông lá xùm xuề, đang ùn ùn bốc những làn hơi như khói thiếc, khói át xít. Mặt trời đỏ bầm đã sụt mất hẳn. Những đám mây ở vũng nắng đục lầm trông cũng như những thú vật kỳ dị đang bị phanh bị xé ra kia, ẩn hiện và lịm chìm đi càng nhễ nhại như vừa có cả máu và nước vàng.

Tiếng ù ù thổi cuộn lên. Và hình như chỉ chờ bóng tối nhoài xuống là tất cả rừng núi với thứ tiếng thăm thẳm kia sẽ ôm lấy vít lấy cái xóm chơ vơ bên vệ đường.

Mấy nhà chung quanh cũng lục tục dọn cơm. Tiếng gà mẹ gà con, chó mẹ chó con càng quấn quýt lấy người. Mấy nhà đun bếp bằng cả những thân cây cháy ngùn ngụt, cứ để thùng nước sôi sùng sục. Thằng La và cái Lu ngồi ăn cơm trên hai cục cây trước nhà. Cái Lu cứ vừa ăn, vừa nghênh trời và rừng núi.

Phải rồi, những buổi chiều như buổi chiều này ngày xưa, thằng La đang cõng em ra tận ngoài phố đón mẹ đi đội than mua gạo củi rau mắm ở trên phố về đây. Và cũng những buổi chiều này hồi năm ngoái năm kia, mẹ La ốm không đi làm cỏ vê được, đang nằm khum khum nghiêng nghiêng đắp mảnh chăn bao tải, cánh tay trái để cái bị quần áo gối lên, cánh tay phải ấp lấy, như

nó là cái Lu mà vỗ vỗ ru ru trong cơn mê. Chỗ xà lim đó, thân thể và mồ hôi mẹ đã in hằn rõ hằn thành lốt thành hình. Tuy nằm ở góc trại tù nhưng cố nghển lên khung cửa trấn song sắt, mẹ La cũng trông được thấy cái mảng trời vừa bằng một vạt áo trẻ con ấy.

***

Bác làm đường đã đưa anh em La xuống tận nhà thuyền và khẩn khoản nói với người quen trông nom cho tới tỉnh nhà. Bác còn ép anh em La cầm thêm nửa cân chè và một đồng bạc, dặn đi dặn lại, hễ đến nơi đến chốn phải biên thư ngay báo tin. Nhưng chưa đến Tuyên Quang thì La xin phép lên bờ. La bảo đưa em đi thăm một bà bá, ở lại đây với bà ăn giỗ rồi cùng bà về quê một thể. Trong khi thuyền còn ăn thêm hàng La dắt em gánh đồ nhập luôn với một bọn buôn hàng chuyến, để sang đường khác. La nhất định về Bắc Giang. Lần này La cũng phải suy tính rất nhiều với những lý lẽ sau đây. Thứ nhất: mẹ La vẫn sống và không bị bắt. Mẹ La vẫn sống và không bị bắt, thì không khi nào mẹ La lại chịu ở cái đất Hà Giang, Tuyên Quang này nữa. Như vậy cái tin hình như mẹ La đang quanh quẩn ở gần Hải Phòng có thể là đúng. Chính vì mẹ La đã đẻ ra La, đã hai thứ tóc trên đầu, đã từng trải nên mẹ La chưa về Hải Phòng đấy thôi!

Thứ hai: Bắc Giang có đường xe lửa có nhà ga, có bến ôtô, nhất là có bến tàu thủy, rất tiện đi về Hải Phòng, nhiều người làm ăn buôn bán phải qua lại đây. La sẽ dò hỏi được nhiều tin tức, sẽ nghe ngóng được nhanh chóng, kỹ càng các tình hình cơ hội.

Thứ ba: Bắc Giang có mấy người họ La lên làm ấp. Biết đâu La sẽ gặp mẹ tại đây? Hay nếu như La chưa tìm thấy mẹ, và phải lúc La ốm yếu quá, La cũng có chỗ nương tựa. Hoặc La chọn được một nhà, một nơi kín đáo và tính tình thật tốt, La sẽ gửi hẳn em lại mà đi tìm mẹ, một tháng, hai tháng, ba bốn tháng, La sẽ về thăm em một lần, đưa lương ăn cho em.

Thứ bốn: chao ôi! có thể có sự tình này được không? Là mẹ La đã về Hải Phòng rồi, nhưng nghe chuyện La đốt phá rồi bỏ nhà Đờvanhxy đưa em trốn biệt, mẹ La lại đi tìm anh em La. Vốn biết tính La liều lĩnh, mạo hiểm, mẹ La nghĩ rằng La sẽ theo những người đi cao su đất đỏ hay Hòn Gai Cẩm Phả, thế là mẹ La cũng đi. Một khi thành sự thể như vậy và biết đích nơi đích chốn của mẹ, dù xa xôi đến đâu nhất định La cũng phải đi đón mẹ. Mẹ con sẽ một bến một thuyền mà làm ăn sinh sống với nhau. Như vậy La phải có một món tiền hai ba chục đồng trong lưng để rồi lo các công việc...

Bọn buôn có bốn ngựa thồ và ba gánh. Họ chuyên đổi, bán thuốc lào, vải hoa, chỉ ngũ sắc, giày vải, nón dứa v.v... để lấy cao, nhung, mật gấu và xương gạc hổ, gấu, hươu loại tốt. La giúp họ thổi nấu, nhiều bữa, La còn nhận làm hẳn những món ăn và bánh kẹo kiểu Tàu, kiểu Tây để họ khoe tài giỏi và sự sành ăn uống của người vùng xuôi buôn bán giao thiệp rộng. Dọc đường cũng như vào các bản các trại, La vừa nghe thêm nhiều chuyện và cũng biết thêm nhiều hạng người. Mặc dầu có nhiều nhà và nhiều người định bán rẻ hay cho La thứ này thứ kia, La đều không nhận. Nhưng ở vài nơi với vài người, La phải hẹn phải khất đến kỳ sau sẽ xin nhận, vì La thấy rồi đây La sẽ phải tìm gặp lại họ để nhờ cậy công việc.

Không những La không phải gánh đồ đạc của mình mà còn để cái Lu cưỡi ngựa đi những cung đường dài và khó khăn. Tuy thế La vẫn gánh lấy cái bọc đồ thợ cạo và gói quần áo thiết dụng, và không bao giờ La không ở bên mình em, đề phòng các sự bất trắc La có thể bỏ bọn họ, cùng em trốn ngay đường khác. Cũng như nếu giời xui đất khiến, anh em La bỗng nhiên gặp mẹ mà mẹ lại đang nguy khốn, La cũng chủ động được ngay.

Tuy đi đường được ăn uống đầy đủ, cảnh vật đây đó rất vui rất lạ, và càng về xuôi, La càng thấy tinh thần tỉnh táo, nhưng La lại buồn buồn và chờn chợn. La buồn buồn vì vẫn nhớ như in những cảnh Hà Giang, nơi mẹ La bị tù đày, và mấy tháng giời sống ở cái lán phu chơ vơ bên đường. La còn chờn

chợn vì thấy dọc đường cứ từng chặng, từng chặng hỏi thẻ và khám xét rất kỹ. Cả hai châu Sơn Dương và Đại Từ, La đi qua đều đầy lính khố xanh. La nghĩ đến chẳng mấy ngày nữa sẽ về tỉnh Thái rồi về Bắc Giang, ở đây La được biết mật thám và sự khám xét còn nghiêm ngặt ráo riết gấp mười. Riêng Thái Nguyên có tên tuần phủ gì ấy biết bơi, biết võ, rất ma quái, rất ác, đổi từ Quảng Yên lên để trấn giữ. Còn mật thám toàn những Tây Lai và adăng cáo già ở các tỉnh Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định phải lên sục sạo.

Bởi vậy, anh em La lại phải nói dối, từ giã bọn buôn. Anh em La không ở lại tỉnh Thái mặc dù tỉnh này khá đông vui và tiện xe, tiện thuyền đi các nơi, nhất là về xuôi.

Anh em La đi đường tắt. La gánh cũng nặng. Một bên là bọc đồ thợ cạo quần áo tốt và mấy thứ quí: hai cân chè mạn của bà con làm phu và bác Kiến An cho, và ba lạng cao gấu, hai lạng cao dê rừng ông lái nhường lại giá còn rẻ hơn mua tại lò để La về quê làm quà cho mẹ. Một bên là cái chăn sợi Nam Định mấy gói nấm hương mộc nhĩ và thuốc Nam. La nhập bọn với năm người chuyên luồn rừng kiếm ăn, họ cũng lỉnh kỉnh những sọt những rậu xếp nhiều thứ như của La. Cái Lu bịt đầu khăn vuông trắng, khoác một túi vải nhỏ nhuộm chàm đựng cơm nếp nắm, thịt kho mặn và mấy phên đường.

Cả bọn gặp quán ăn quán, gặp chợ ăn chợ, không thì tối đến vào trọ trong các trại ấp, đong gạo, mượn nồi thổi nấu lấy rồi nắm cơm để dành ngày mai. Tuy đi đường vất vả ăn uống kham khổ nhưng La lại thấy vui vui. La nghĩ đến mẹ con La sẽ cùng sống như thế này ở các huyện các châu rừng núi, lần hồi rau cháo với nhau, mai danh ẩn tích. Như vậy cũng còn sung sướng hơn là ở các thành phố vừa làm ăn khó khăn vừa nguy hiểm.

Lúc chào từ giã họ, La cũng lại được từng người nắm tay hẹn hò tỉ mỉ, nhà cửa thôn xóm, để La thế nào cũng phải tìm đến. Trong bọn có ông đứng tuổi, người còm nhom, quần áo rách vá nhất, gánh rất nặng, đã cố nèo anh em La về nhà mình. Ông góa vợ, có ba con gái, một mình vỡ một quả đồi, nhà chỉ

có hai cái chiếu đan bằng cật nứa, và uống nước cũng bằng gáo dừa, như tù. Ông bảo cô con lớn đi cuốc sắn, vãi gạo, gọi mấy chú gà nhiếp lại, chộp một chú bằng nắm tay, thổi cơm sắn nấu canh sắn, luộc gà thịt ăn chấm muối ớt thết La. Ra đi La biếu ông lạng cao sơn dương, phải nói mãi ông mới nhận.

Từ huyện Yên Thế này xuống Phủ Lạng Thương có xe ôtô, nhưng anh em La vẫn đi bộ. Cái Lu lại càng vui hơn, bước chân cứ con cón bên anh.

- Rồi anh Phòng đi cắt tóc rong nhỉ.

- Ngoan! Lúc nào cũng phải gọi tên anh là Phòng, và bất kỳ ai hỏi cũng bảo bố mẹ tên là Hải nhé.

- Thế anh Phòng cũng cứ phải gọi tên em... không là cái bé cơ!

- Đấy lại không ngoan rồi! Anh đã bảo em là cái bé thì em cứ phải là cái bé.

- Ứ ừ!... bé mãi à!? Nhỡ u đi tìm đi hỏi mà tên là Phòng là Bé thì u nhận con sao được?!

La nghẹn ngào:

- Vậy anh lấy tên chị Lê gọi em là cái bé Lê nhé.

- Thế thì thích quá, em là em, em phải là bé Lê, u nghe là biết ngay!

- Nhưng em không được nói với ai em có chị Lê nhé! Em cũng không được nói với ai u ở đâu nhé! Ai hỏi, em cũng chỉ bảo u cháu hay u em bỏ nhà đi đâu đấy, còn nhà cháu hay nhà em ở cái làng xa xa mà lại gần gần tỉnh Hải Phòng cơ!

Qua phố Cao thượng, La đặt gánh dưới một gốc cây có quán. La bảo bà hàng bán cho một bát nước và hỏi em đã đói chưa. Cái bé lắc đầu, La định

mua bánh rán cho em nhưng thấy cái bé không nghe, nên chỉ mua hai quả chuối và tấm bánh đa anh em ăn thôi. Hai đứa ráo mồ hôi ra đi.

- Anh đi cắt tóc rong, thế em phải ở nhà trông nhà nhỉ.

- Chả trông nhà thì cứ dều dễu đi với anh à?

- Em ở nhà em nhặt lá, quét rác về đun, em thổi cơm luộc rau.

- Ừ, em tập làm thì vừa. Nhưng hãy xuống đấy xem chỗ ăn chỗ ở ra sao! Anh chỉ muốn em đi học. Anh sẽ tìm ai dạy học tư ở trong xóm thì xin cho em học.

- Em chả thích đi học đâu! Em chỉ thích ở nhà với anh thôi, anh đi cắt tóc về rồi lại dạy em như ở trên gì ấy!

- Không được! Em phải đi học! Sau này muốn làm gì cũng phải biết chữ! Em biết chữ, em lớn, em lại về Hải Phòng hay ra Hòn Gai xin vào nhà máy mà làm chứ không được đi chợ đi búa lăng nhăng.

- Thế cả u, cả anh, cả chị Lê cũng đi làm nhà máy! Sao bảo, u chỉ đội than với anh đi cắt tóc?

- U cứ đội than mãi à? Ba anh em ta sẽ đi làm cả, để nuôi u. Còn tao rồi sẽ vứt mẹ cái bộ đồ này đi, tao sẽ xin xuống tàu làm, làm ở buồng máy như ngày bố còn trẻ ấy!

- Thế cả nhà ở đâu? Không phải sợ nữa à?

- Đâu tốt thì ở! Ở đâu cũng phải có làm mới sống! Cẩn thận giữ gìn và ăn ở tốt với mọi người, mọi người ăn ở tốt với mình, thì không sợ gì cả! Thôi mày đừng có hỏi nhằng hỏi nhùng nữa!

Anh em La đến trọ nhà người em họ ông đi rừng trên Yên Thế, cách tỉnh

lỵ ba cây số. Ông này cũng vừa cấy ruộng chủ, đóng thóc thuế vừa đi rừng. Vợ chồng ông gần bốn mươi tuổi, sinh nở mười hai bận còn đậu được một thằng con năm nay lên bảy. Vợ chồng ông quý nó hơn vàng, thấy nó mến La và có bạn chơi là cái Lu, cả hai anh em La đều hiền lành, thảo lảo, nên vợ chồng ông nhận anh em La là cháu bồ côi dưới quê lên và giới thiệu với bà con hàng xóm như thế. Cân chè mạn Hà Giang của La đem pha thết khách rỉ rả hàng tuần. Còn nấm hương mộc nhĩ, ông bà chỉ cho bớt lại mấy lạng vụn vặn, còn đem ra chợ tỉnh bán lấy tiền mua một đôi chiếu mới cho anh em La vừa nằm vừa đắp.

Thế là anh em La vẫn chưa phải đi tìm đến họ hàng nhờ cậy. Hơn nữa, lại được ở một chỗ vừa gần tỉnh vừa kín đáo. Ngày ngày xách bộ đồ thợ cạo đựng trong một hòm gỗ như của những ông phó cạo chính cống, La đi làm hôm nay ở quãng đường gần bến ôtô, nhà ga, hôm sau ở cạnh xóm chợ hay gần bến tàu thủy, hôm khác dọc bờ sông có các thuyền buôn, thuyền đá, các sà lan, boọc chở gạo, xi măng, sắt. Rồi La đến cả các đám thợ thùng đấu, thợ nề đi làm trường bay của Nhật ở Cầu Lồ hay các tràn các lán phu đông đúc. Tin tức rõ ràng nhất là ở Hải Phòng cũng bắt bớ khám xét nhiều và thêm không biết ba nhiêu xú doóc, a dăng mật thám, từ khi Nhật bỏ bom giữa phố Cầu Đất rồi đổ bộ lên đò Khuể. Các nhà máy Tơ, nhà máy Chỉ, nhà máy Xi măng, đều dãn người làm. Bến Sáu Kho vắng hẳn tàu to các nơi. Xóm nhà mẹ La thì buồn lắm, nhiều gia đình quen đã dọn đi nơi khác. Bà cụ Xim và cô Xim nghe đâu dọn xuống bãi rác ngoài thành phố, vẫn nuôi cái Lê. Còn mẹ La không thấy ai nói bị bắt lại hay gặp đâu cả!

- "Cái con mẹ ấy nó như con tinh con ranh ấy. Đi tù phát vãng Hà Giang, mà sống mà trốn, thì không đời nào nó về Hải Phòng đâu! Chắc nó ra Vàng Danh, Hòn Gai, Cẩm Phả, Mông Dương lại đội than để nghe ngóng tìm cách nhắn nhe nhờ người đón các con nó thôi!"

Có người quen biết đã nói hẳn ra miệng như thế. Thằng La càng vững dạ

hơn nhưng cũng bồn chồn hơn. Nó thấy thế nào nó cũng phải về Hải Phòng ít lâu rồi sẽ đi ra mấy vùng miền mỏ kia...

... Sang xuân vẫn còn gió bắc nhưng tiết trời đã nắng ấm. Mấy ngày tết vừa qua, La lại sốt rét, phải gượng lắm mới ngồi dậy đi mừng tuổi mấy nhà sáng mồng một mồng hai, và ăn mấy miếng bánh chưng, chè con ong cho ông bà nhà chủ bằng lòng. Suốt tháng giêng, sang giữa tháng hai, La chỉ đi cắt tóc quanh xóm. Tuy đi làm buổi đực buổi cái như thế, La vẫn không chịu ăn lận vào món tiền non chục bạc giắt lưng, cố kiếm đủ gạo hai miệng anh em ăn. Cái Lu ngoài việc đi kiếm củi rác về đun, còn biết đi bòn rau khoai, rau tập tàng và theo trẻ con đi hôi cá rồi về luộc lấy, kho lấy.

- Chú phó nhỏ ơi! xuống quá dưới phố Đò mà cắt. Hôm nay lại có nhiều thuyền và sà lan ở Hải Phòng lên đấy!

Có mấy người làm xe ba gác và kéo xe tay đã quen La, gọi. La chào, cảm ơn họ, rảo bước hơn. Dãy núi Neo ở trước mặt và núi Kai Kinh ở phía trên càng gợi La nhớ đến những quả đồi bên Kiến An và ngọn núi Yên Tử trong Uông Bí. La đi qua một điện thờ bên bờ sông đang nhộn nhịp tiếng đàn hát chầu văn và sực nức mùi nhang khói, hoa quả, thì lại có người gọi từ ghế hàng nước góc phố.

- Đi cắt đâu thì cắt, nhớ chiều về qua đây sửa cho tớ cái tóc mai tớ còn về Đáp Cầu trẩy hội nhé.

Người nọ còn bảo với mấy người khách cùng uống nước hút thuốc với mình:

- Nó bé mà cắt tốt hơn cả mấy ông ngồi ở đầu cầu và trong chợ. Đã khéo tay lại còn làm kỹ nữa, mà chỉ lấy có mỗi cái tóc ba xu! Ngoan đáo để! Chẳng thấy ăn quà hay chơi bời gì cả, chuyện trò có vẻ đúng mực, con nhà gia giáo hẳn hoi.

Mấy thằng chạy hàng xách và đi bấu xấu lại tụ bạ ăn uống giữa phố càng đông với mấy bọn chi tiền là những ông sếp Nhật, cai Nhật, ký Nhật mới phất, diện toàn quần áo sơ mi cụt tay gácbađin, đội mũ vải ka ki chum chủm và quàng cổ khăn bông trắng; luôn luôn các ông lại xổ ra mấy tiếng Nhật bồi: "Giôtô, giôtô nay" (2)với các đàn em hót như khướu ở chung quanh, ghẹ gẫm những hàng sắp càn sắp dỡ như gạo thóc, ngô, đỗ, bông sợi và dầu mỡ.

---

(2) Tốt, không tốt.

La đặt hòm ở gốc gạo cổ thụ hoa nở ăm ắp trông xa như một mâm bồng xôi gấc. Lối đó gần bến thuyền sà lan đang chờ dỡ hàng. Trên một thuyền buồm to đỗ lút vào hai sà lan đầy chặt ngô, đỗ, có một đám xóc đĩa, con bạc chen chúc vòng trong vòng ngoài chốc chốc lại ầm ầm lên. Xóc cái là một người, quần áo đũi nhuộm màu gụ, khoác một va rơ dạ rộng thùng, nếu không là chủ thuyền thì cũng là ông lái hàng chuyến. Dưới đùi y kẹp từng cuộn giấy bạc, có cả giấy một trăm đồng. Bên cạnh y, mấy mụ và mấy gã ăn mặc rất diêm dúa, mặt mày cũng rất bợm bãi. Có mấy đứa trai gái trạc tuổi La chầu chực săn đón chung quanh để mời chào ăn uống và đi chơi thuyền, hút thuốc phiện, nghe hát...

Chợt một gã quần áo phin đen, quấn một khăn len sặc sỡ lòng thòng chỉ chực buột ra, lử thử lừ thừ lên bờ.

- Con mẹ nó, bạc đang "rền" mình theo "rền" thì lại đi "lệch"; mình liều phải theo "lệch" thì lại "rền"! Bạc bẽo thế này cứ húc mãi vào thì phải bán cả mả bố đi mất!

Gã dừng lại gần gốc gạo, vứt cả nửa điếu thuốc xuống sông, khạc một cái rất to rồi quay lại nhổ như định nhổ vào chiếu bạc hay lên đầu người xóc cái:

- Đến phải cắt tóc rồi đi kiếm hàng thịt chó ăn cho giải đen thì mới chơi tiếp được. Này! Cậu phó nhỏ, cậu mần tốt, không phải như úp nồi úp rế lên đầu người ta đấy chứ. Này! Tỉa thật khéo cho tớ, rồi tớ "paydê" cho đúng một hào cẩm như khách vào hiệu Pari mốt vậy.

La thấy khó chịu nhưng không thể không tiếp. Nó vâng ạ đánh thượt một tiếng rồi lẳng lặng choàng khăn chải tóc. Khi La bắt đầu bấm tông đơ thì chột dạ:

- Quái! Thằng này như thằng Ba lé ấy!

Để nhận diện kỹ hơn, La lùi lại nửa bước, lim dim mắt nhìn nghiêng nghiêng mặt gã nọ. Đúng cái sẹo mà lươn ở dưới cánh tóc như cánh gà rù xõa xuống thái dương vừa để che sẹo vừa ra kiểu tay chơi. Đúng cái khổ mặt choắt, mắt như mắt rắn, nhưng vì thức đêm và thuốc sái đĩ bợm nhiều quá nên đục ngầu và hiêng hiếng. Và đúng cái giọng ấy, vẫn là cái giọng giở ma cô ma cậu, giở xú doóc mật thám ấy.

Trong khi ấy, Ba lé cũng ngờ ngợ tên phó cạo nhóc con này hình như quen quen, hoặc đã gặp không ở trên phố thì cũng ở dưới xóm nào ấy của Hải Phòng. Khi loáng nghĩ như thế, cặp mắt đục ngầu của Ba lé liền nhoi nhói cố ý nhìn La, nhận La một cách kỹ hơn.

- Ừ thằng này trông quen quen thật. Hay nó là thằng... thằng gì làm cháy nhà Đờvanhxy rồi bỏ trốn? Thằng gì con con mẹ giết chồng rồi trốn tù? Hà hà... nếu đúng là thằng ấy, thì hôm nay không phải mình ra ngõ gặp gái nên thua bạc, mà là vớ được bổng giời cho đấy!

Đưa thêm mấy mũi tôngđơ nữa, La càng thấy có vẻ khang khác, bèn hết sức trấn tĩnh. La xoay ra đằng sau, bảo Ba lé cúi hẳn đầu cho La bấm gáy, đoạn La ngật hẳn mặt Ba lé lên cho chói nắng mà cạo trán, cạo cằm, cạo cổ. Lúc đưa đi đưa lại lưỡi dao, lia sồn sột xuống gần vai và quá mỏ ác Ba lé, La

khiến Ba lé phải nhắm hẳn mắt lại để hưởng cái khoái lạc hiếm có mà không hỏi chuyện và cũng không nghĩ gì nữa. Trong khi ấy, La làm cho mắt mình hơi lác, cái mũ đội sụp xuống và giọng nói ngạt ngạt, đôi lúc khừ khừ như người hen xuyễn, nhiều đờm dãi, sắp kéo cơn. La thật là một phó nhỏ tỉnh lẻ, quê kệch mà làm nghề hết sức chu đáo.

Ba lé cho La thêm năm xu. Nó toan hỏi thêm La mấy câu thì có hai gã và một ả nữa lên bờ cười nói rất rôm rả:

- Ba ơi Ba! Chốc nữa thuyền của mày nhổ sào đấy thôi. Lão lái Quảng Yên nó bảo tối nay vừa xuôi vừa làm canh xóc đĩa nữa. Nó cũng nghỉ để gỡ lại món tiền hơn hai trăm đồng bị thua vì mấy tiếng bạc ngửa tư xấp bốn lúc mày lên bờ được một lúc ấy.

Ả trong bọn thọc tay vào túi áo tây của gã đi cặp kè với mình:

- Cậu có khao gì cho mợ không nào! Gỡ ngon ba trăm đồng mà không cao lâu Quảng Đông, thì khao đâu mợ cũng ỉa vào...

- Ừ thì Quảng Đông! Quảng Đông! Gọi xe tay đi rồi còn theo thuyền.

Ba lé bổ choàng người, quấn quấn lại khăn len, díu

cả lưỡi:

- Cho tao đi tòng với! Tao phải lên phố lấy thêm tiền về để gỡ gạc chứ. Mẹ nó, nó mà lại xóc cái, cánh mình lại thua, thì phải chờ nó lên Hải Phòng mà chịt cổ cướp lại tiền thôi!

Hai xe tay ngật ngưỡng chạy lên cầu, một xe chí chóe cười nói hô hố ầm ĩ cả đường. La vội xách hòm đi vào một ngõ hẻm rồi tắt về nhà. La càng nghĩ càng ân hận mình đã vô ý không nhận ra Ba lé ngay từ trong đám bạc. La tự nhủ phải cẩn thận hơn nữa mà nghe ngóng, đề phòng để chuộc lại cái lỗi nọ.

Bữa cơm chiều hôm ấy, La chỉ ăn được hai lưng bát. La thấy trong người cứ thế nào ấy, từ trước đến giờ chưa bao giờ như vậy cả.

***

Tuy La đã khẩn khoản bảo đừng, ông chủ nhà vẫn dậy sớm bắt con gà sắp thiến để làm cơm. Ông còn lấy cả cút rượu cúng tháng trước cất trên bàn thờ xuống, rót ra đúng ba chén móng cho ông, vợ ông và La. Thấy cái Lu càng ngơ ngác, lo lắng, La càng phải tươi cười và làm như rất bình thường. Ngoài mặt thì vậy, nhưng trong lòng La thật như xé như thắt.

La nói với ông chủ bà chủ chỉ đi có một tuần hay lâu lắm là mười lăm hôm rồi về. La sang Phúc Yên, tỉnh liền ngay Bắc Giang chứ không xa xôi gì cả! Còn việc La phải đem cả hòm đồ nghề đi thì như ông bà đã biết tính La siêng năng, bòn nhặt, đi đâu La cũng phải lo chạy gạo cho hai miệng ăn, cần nhất cho em, mặc dầu La đi thăm đi tìm người nhà.

Ông bà chủ nhà cứ chọn hết miếng thịt này tiếp miếng thịt khác gắp cho em La. Chén rượu phần La, La phải cố uống hết rồi, ông còn định xẻ thêm chén của bà vợ. Nhưng bà vợ giữ lấy:

- Ông này mới hay chứ, của tôi phải để tôi uống cả. Còn ông chỉ được uống một nửa thôi, kẻo hết chén ấy ông lại ngủ đến tối mất. Cái chân ruộng đám mạ không cày bừa, gieo ngay hôm nay thì rồi đến khi lạy người ta mà mua lại mạ thôi!

Cơm xong, sang tuần nước, mặt trời đã lên cao. La càng thấy lấn bấn. Cái Lu, mắt cứ hoe hoe, có vẻ không những sẽ òa lên khóc mà còn túm giữ lấy anh, theo anh đi. Nhưng rất lạ, khi La xách hòm ra cổng, cái bé không đi cùng như mọi khi, mà chỉ đứng trước bậu cửa nhìn theo, mắt đau đáu, môi bậm lại. Trong khi ấy, thằng Cục vàng của vợ chồng ông chủ lại nắm lấy tay La, dung dăng vừa nhảy lên vừa bảo La nhớ mua cho "hai đứa" nào đình,

chùa, lợn bằng đất nung và mấy con tò he nữa.

Gạo ăn La để lại những một tháng, tiền ba đồng. La đưa cho bà chủ nhưng bà nhất định trả lại La:

- Nếu anh mà cứ thế thì tôi giận lắm!

- Không, cháu gởi bá cơ mà!

- Gởi tôi cũng không nhận! Đi đường phải dư dật cái đồng tiền. Anh gặp bá ấy và các ông các bà thì phải tiêu nhiều đấy.

Khỏi mé đồi ra đường cái, La đi như chạy. Chính La giàn nước mắt và phải cắn chặt lấy môi. La kịp chuyến đò về Phả Lại. Sang tháng tư, trời nóng bức, đò lại chật, các thúng mủng, quang gánh lồng sọt chồng chất gần như đè cả lên những người ngồi, nhưng La vẫn thấy lạnh lẽo chống chếnh thế nào ấy. Nhất là đến những quãng sông rộng, đồng ruộng, bờ bãi và đồi núi xanh tươi bát ngát, gió thổi đùng đùng làm đò chồm lên chúi xuống, thì La lại càng tê giá trong người. Nhiều lúc, La thở rít hẳn lên.

- Không! Không! Ta phải quay lại đón cái bé đi cùng thôi. Dù nguy hiểm vất vả hay gì gì đi nữa, ta cũng không được xa nó, nó cứ phải ở bên cạnh ta! Vả lại chuyến này đi ta có về Hải Phòng đâu. Ta mới đến Đông Triều, Uông Bí thôi mà!

Mấy lần nhấp nhổm định đổi ý như thế, nhưng tự chủ được, La lại thấy người bừng bừng, vui vui và như tỉnh hẳn lại. Đò đã qua ba bến sông chính. Nếu kịp chuyến ôtô, chỉ trưa mai La sẽ đến Đông Triều. Đông Triều có mỏ than Tràng Bạch Mạo Khê và Bí chợ. La sẽ ở đây mấy ngày rồi vào Uông Bí. Uông Bí có mỏ than Vàng Danh. Những mỏ ngoài Đông Triều vừa nhỏ vừa làm ăn xập xệ, chưa chắc mẹ La chịu ở đây. Còn mỏ Vàng Danh, tuy ở sâu trong núi, nước rất độc, nhưng lại sẵn công việc. Vừa phần phu phen ở đây

đông đúc, còn tứ chiếng hơn cả phu phen Hòn Gai. Toàn những kẻ sờ không ra, rà không thấy gì nữa, trốn sưu, trốn thuế, trốn nợ, hay cũng là những kẻ có can án, trốn án, mẹ La dễ trà trộn lẩn lút, không mấy ai để ý đến mình nữa. Ở đây mẹ La sẽ kiếm ăn được, mẹ đã có nghề đội than và lại chịu thương chịu khó.

Tám chín tháng, ngót một năm rồi, nếu mẹ La không ở mấy nơi ấy, mà đánh thấy hơi hướng anh em La, thì mẹ La sẽ lên Bắc Giang tìm thôi: Như vậy, sau chuyến này, La sẽ về Hải Phòng nghe ngóng thêm cho chắc chắn.

Trưa, La đến Đông Triều. La đàng hoàng vào một hàng cơm ở mé chợ. Để không phải ân hận như lần chạm trán với Ba lé tháng trước, La đều xem xét kỹ lưỡng từ lúc lên ôtô, tới khi ăn uống chuyện trò ở nhà trọ, rồi đến chiều tối và sáng hôm sau mới đi các nơi. La thay cái áo nâu vá mặc cái áo nâu còn mới và quần chúc bâu trắng, đi giày vải cho tươm tất hơn. La dán một miếng như miếng cao ở một mé mắt để phòng gặp phải người quen tò mò mà không tốt.

Ngay trưa hôm sau, La đi xe ngựa vào mỏ Tràng Bạch. Đây vẫn có ít công việc, còn hai mỏ Mạo Khê và Bí Chợ gần như hoàn toàn đóng cửa đã nửa năm. Rồi mấy tháng nay, Nhật về đóng quân sát Đông Triều, ngựa la kéo đàn kéo lũ, đêm đêm canh gác chặn các ngả đường chính, thu mua hết thịt cá rau đậu ngon ở chợ, sức giấy làm công việc gì hễ ai trái lệnh liền bắt giam hay đánh chết ngay... thì chẳng còn thấy chủ hay đốc công đốc kiếc gì đoái hoài tới sở mỏ nữa. Đến Tràng Bạch, La cũng chỉ ở lại có hai đêm và một ngày. Đây phu phen các xóm các lán cả thảy vài trăm người, bị thất nghiệp hơn nửa. Những nhà có người đi làm, La chỉ đảo qua vài lượt là biết hết. Phố chợ và bến xe cũng lèo tèo, tối đến chỉ mấy hàng sáng đèn. Đông nhất ở bến xe có đám nghe xẩm bên hàng phở...

Anh Khóa ơi! em tiễn đưa anh xuống tận bến tàu. Hai tay em nâng lấy khăn trầu giọt lệ chứa chan...

Người hát là một con bé trạc cái Lê, còn người đánh đàn bầu là ông bố mù, gầy xác như con ve, lưng gù. Chiếu hát chẳng có đèn đóm gì cả, nhờ ánh sao, ánh lửa bếp, ánh đèn chai của gánh phở, và hai ngọn đèn treo đỏ đục của hai hàng nước, họp thành một khu phố đêm với một xe ngựa và hai xe kéo trơ trỏng chờ khách sáng mai.

Giọng hát the thé, khàn khản, cố ngân nga và tiếng đàn phập phưng nắn nót của một bàn tay gầy guộc cóc cáy, lâu lắm La mới lại được nghe, nó vẫn làm La thấy luyến thấy thương một cách lạ. Chỉ có vài người thưởng tiền. Trong số mấy xu ném xoeng xoẻng vào cái chậu thau nhỏ đã rách cả miệng mà ông bố sờ sờ cố vét thật đủ, có cả đồng xèng Bảo Đại.

Mặc dầu La đã bỏ rất nhẹ như phải giấu giếm đồng kền năm xu vào chậu, nhưng không hiểu vì linh tính hay vì có tai nghe đặc biệt thế nào mà ông xẩm vừa dứt cung đàn đã quài ngay vào lòng chậu, chộp đúng ngay được.

- Năm xu đấy! đồng năm xu đấy.

Giữa ngay câu hát và điệu hát đang vút bổng lên, người con gái cũng cứ nói. Chưa đủ cẩn thận, cô còn cầm lấy hẳn tay bố và tiền. Sau đó, đôi mắt cô ở cái gương mặt bầu bầu bủng bớt cứ luôn luôn ngước lên nhìn La mà càng ngân nga giọng hát. La nghe thêm một bài nữa, bỏ thêm cả ba xu còn trong túi vào chậu rồi lách lách ra khỏi đám xẩm càng đông thêm sau khi được ông khách bé con không hiểu từ đâu về, và đi chơi với bà con làm ăn gì ở đây mà thưởng hào phóng thế?!

Vào Uông Bí, La tìm một hàng lúi xúi ở ngõ gần chợ để trọ. La nghỉ ngơi một lúc lâu, hỏi han và xem xét chung quanh rồi mới gọi mua cơm. Ăn xong La hỏi chuyện thêm rồi gửi bà chủ hòm đồ, để đi phố. Trước khi ra đường, La soi gương lượt nữa, sửa lại mũ áo và miếng cao dán. Nếu như trên Thái Nguyên La đi qua mật thám rất đông và khám xét rất ngặt, thì Uông Bí cũng

không kém mấy. Ngày trước La đã nghe nói nhiều về đây. Hơn nữa Uông Bí lại đông người Hải Phòng vào ra. La sẽ được gặp nhiều người quen thì cũng đáng lo.

Không hiểu vì liền rừng núi hay vì thời tiết mà La thấy buổi chiều hâm hấp, lạnh không ra lạnh, nóng không ra nóng. Đâu đâu cũng có than có xỉ. Vừa khói nhà máy, vừa than bụi, lại còn gió nữa. Vừa gió ngoài cửa sông Bạch Đằng thổi vào, vừa gió núi thốc xuống, luôn luôn trời đất cứ đen sầm, xoay xoáy những đám bụi khói và rác rưởi. Đứng ở ngã tư đường chỗ đầu cầu sắt, trông ra ngoài bến than Đền Công đoàn xe goòng và cái đầu máy bò bò trong những đám khói đám sương chiều và mây biển nghi ngút, La lại càng nhớ đến các bến, các lán, các tràn ở Hải Phòng nơi trước kia mẹ La lần hồi, và nơi La đi boòng theo mẹ và bán bánh. Lúc còn con gái và mấy lần giận bố La, mẹ La cũng ra cả ngoài Uông Bí đây đội than hàng hai ba tháng.

Tối thắp đèn phòng thủ, nên phố xá, đường ngõ, cảnh vật càng mù mịt. Mặt người nào người ấy cứ xám xịt, dáng dấp cứ lừ lừ, lừng lững. Nếu không có những nón, những mũ, quang gánh, choòng cuốc xẻng, thì khó phân biệt được đàn ông, đàn bà, kẻ đi làm về hay chạy chợ. Mới hơn bảy giờ tối mà nhiều quãng không thấy ai đi lại. Khu chợ chỉ còn những ăn mày. Ở đầu cầu và bến ôtô cũng thế. Khu nhà sàn và nhà máy, lửa lò rừng rực phập phù, và những bóng người đứng máy hoạt động trông như ở những hầm sâu hay hang núi.

Lúc trở gió to, La mới ăn cơm. La gọi đơm một hào cơm, năm xu cá kho và ba xu canh đậu phụ. Ngoài mỏ dạo này càng khan hiếm, La xót ruột quá muốn ăn một bát canh dưa hay rau muống mà không có. Nhà hàng chỉ có ba đám khách trọ. La và một người phu trong Vàng Danh ra, về quê ăn giỗ mẹ. Còn là bốn mẹ con, có bố làm phu trong mỏ, người vùng biển Nam Định.

Hàng đủ giường chõng cho khách nằm, nhưng gia đình nọ khẩn khoản xin được nằm đất kẻo con mọn bẩn thỉu. Người mẹ có chiếu hắn hoi nhưng lại

nói bà hàng cho mượn mấy mê chiếu bằng bao bì đường để trải nằm. Và chỗ nằm là cái xó để than củi và cối xay bột giáp vách với bếp. Bà hàng và người mẹ nọ đã mặc cả đi mặc cả lại với nhau rồi ngã ngũ như sau: Nhà hàng không lấy tiền trọ và mẹ con không muốn dọn cơm cũng được, nhưng sáng sớm mai, trước khi vào trong mỏ, bà hàng có đống than cám mua ngoài bến than, mẹ con sẽ gánh hết đánh đống gọn cho bà ta ở chỗ mẹ con nằm nhờ ấy.

La đã chú ý xem mẹ con nhà nọ có nắm cơm hay gạo ngô gì thổi nhờ, nhưng từ chiều đến giờ vẫn chẳng thấy động tĩnh gì cả. Tới lúc La gọi dọn bữa, nhà hàng như không còn khách nào nữa, nồi cơm gần hết, thức ăn chỉ còn bát chậu cá kho và liễn canh đã nguội, thì người mẹ mới nhấp nhổm vừa ru vỗ đứa con bé trong lòng, vừa lào thào nói với thằng con lớn:

- U không đói đâu!

- U không đói nhưng hai đứa nó đói!

- Tao đã cho chúng nó ăn cả gói bánh đúc ngô mua ở chợ mà. Tao có động đến miếng nào đâu!

- Cả ngày được mấy miếng bánh đúc làm gì nó chả quấy!

- Thì tao vẫn cho nó bú!

- U cho nó bú cái vú da ấy à?

- Thôi tao không nói với mày! Đấy mày có tiền mày muốn mua giời mua đất gì thì mua!

- Đến cơm ăn còn chả dám mua nữa là!!!

- Cơ cực, cay đắng quá với con với cái! Thôi chuyến này tao đưa chúng mày vào ở với bố chúng mày, mấy bố con tha hồ mà làm mà ăn, còn tao lại

về nhà quê hay đi chết đâu thì chết thôi!

Người mẹ bế đứa bé đứng lên, khúm núm lại chỗ bà hàng đang gắp gắp chọn chọn cá kho và đậu phụ cho La.

- Thưa với bà, bà đã thương cho mẹ con nhà cháu ở đỗ...

- Thì tôi có nói gì đâu!

- Vâng thế mới là bà thương, chứ các nhà hàng khác thì ai người ta chịu chứa chấp... Nhưng thưa bà thế này thực là không phải...

Bà hàng càng nhăn nhúm nét mặt:

- Thôi... để tôi dọn cơm cho khách và còn dọn hàng kẻo chốc nữa con bé nhà tôi nó đi đò về, nó phải thu xếp nó lại chửi tôi!..

Người mẹ rung rung cánh tay bế con, chờ bà hàng đưa thức ăn và ngồi hẳn vào chỗ mới nói tiếp:

- Con đã thưa với bà như thế. Giờ con muốn thưa thêm với bà, là nếu nhà còn cơm mà cậu khách gọi không hết và không còn khách ăn nữa thì bà...

- Bác mua à? Còn hơn ba bát đấy!

- Thưa bà, con muốn thưa với bà, như không còn khách ăn nữa, thì bà làm ơn... bà làm ơn cho... cho các cháu ... rồi mai còn những việc gì làm nữa... bà bảo mẹ con cháu xin làm cả ạ...

La đứng lên, cầm đũa huơ huơ:

- Bà hàng ơi! chỗ cơm ấy bà cứ đơm cả cho cháu và cho cháu nốt chỗ canh...

Cả người mẹ và nhà hàng như cuống lên. La tươi cười:

- Bà hàng để cả chỗ cơm cho cháu, tính thêm cháu bao nhiêu cũng được... Bá Nam Định ơi! Bá và các cháu ăn với tôi; tôi giả cả tiền cho.

La móc ví lấy đồng hào đôi đặt lên tấm tải đậy nồi cơm ủ trong thúng, đoạn bưng hẳn liễn canh lên, để sẵn sàng bên mép chõng trước mặt người mẹ.

- Bá gọi cả hai cháu ra ngoài này... cứ ra cả ngoài này mà ăn với tôi.

Bà hàng lườm mẹ con nhà nọ một cái rất tươi, rất ngọt.

- Thế là mẹ con nhà bác ra ngõ gặp giai đấy! Thì cậu khách đã cho, mẹ con cảm ơn đi...

Người mẹ tay ôm con bé, tay bưng bát chậu đầy cơm, cùng thằng con lớn bưng liễn canh vào chỗ mê chiếu trải dưới đất. Trong khi hai đứa con lớn xẻ mỗi đứa một bát cơm ăn, thì người mẹ nhá nhót cho đứa bé. Thằng nhỏ cứ nuốt thun thút, nhiều miếng nó đớp ngay từ miệng mẹ, không để mẹ kịp cúi, mớm cho...

Gió thổi như bão. Tiếng nhà máy chạy và tiếng sóng nước ngoài xa càng ầm ầm, nhiều lúc dồ lên tưởng như có hàng hồi còi tàu biển hay đoàn xe nào rúc. Bóng tối và khí núi mịt mùng thêm trên mặt đất toàn than bụi. Người mẹ đã khiêng xếp chõng ghế gọn ghẽ và rửa xong bát đĩa cho bà hàng.

Ngọn đèn treo trên chõng hàng tắt đi. Chỉ còn ngọn đèn hoa kỳ loi nhoi bên cái hòm đựng điếu đóm ở góc nhà. Ba đứa bé đã quắp lấy nhau mà ngủ.

- Mở cửa! Mở cửa! hàng này cũng có khách lạ đấy à?!

- Mở cửa! Mở cửa!

Nhận ra tiếng người quen, bà hàng lồm cồm vội chui ra khỏi cái màn nâu

mắc dúm như vó bè.

- Dạ... dạ bẩm bẩm các quan lớn, bẩm bẩm các thầy, không ạ... à có ạ.

Bà hàng chưa kịp rút hết gióng liếp, mấy người đã đạp cửa sầm sầm xông vào, đèn pin lia loang loáng. Bà hàng cũng không kịp vặn cả ngọn đèn lên. Hai tên mật thám ta đã xộc đến giường La và người phu mới có tuổi:

- Thẻ đâu? Đi đâu?

Còn tên mật thám tây lai thì tót vào bếp lấy mũi giầy da đạp đạp đá đá vào đống người dưới đất.

- Sao nằm nhiều thế này? Người đâu về thế này?

Thấy bốn mẹ con rách rưới hôi xù cuống cuồng ôm

xốc nhau định trỗi dậy, tên tây lai văng tục và chửi bằng tiếng ta:

- Thôi những của nợ cứ nằm xuống! Hắn khịt khịt mũi, khạc nhổ lia đèn pin vào bếp rồi quay ra.

- Mày ở trong mỏ về quê à! Thôi!

- Còn thằng kia vào mỏ tìm chú à? Sao lại có hòm gì thế kia? À là thợ cạo à? Mày ở đâu về? Oắt con này thì cắt với tỉa như úp rế úp nồi lên đầu người ta thôi! Lại vào mỏ làm ma cô ăn cắp chứ gì?

- Không! Không! Cứ mở hòm ra xem nào và khai tên họ quê quán mau lên.

Mặc kệ La phải nhắm nhắm mắt để tránh ba cái đèn pin chĩa vào chỗ mình, tên tây lai hất tung bộ quần áo cánh và cái khăn choàng của La, rồi đổ ụp các thứ trong hòm ra xoảng xoảng.

- Thôi! được!.. cho chúng mày đi ngủ.

Tên tây lai quật quật vẩy vẩy cái roi gân bò, đi ra trước. Ngọn đèn hoa kỳ vặn to nữa. Bà hàng lại tra dóng cửa và chèn thêm một chốt gỗ. Người mẹ đẩy đẩy hai đứa con lớn nằm gọn vào chiếu, rồi nhẹ nhẹ nằm xuống bên cạnh, gối đầu đứa bé lên cánh tay, ấp nó vào ngực, một tay luồn vào sau áo nó, xoa xoa từ cổ xuống lưng và cả hai mông đít sần những nốt ghẻ ruồi lại nóng như hòn than ấy...

... Đêm ấy thằng La lại căng mắt ra. Nó càng nhớ cái bé Lu và thấy rõ rằng chỉ vài bốn hôm nữa mà nó chưa được về với em thì không còn thể sức nào mà chịu đựng thêm được nữa!

- Hay mai ta về thôi? Đằng nào ta cũng phải đi tìm u ta cơ mà...

Sáng hôm sau, La xúc và gánh giúp mẹ con nhà nọ hơn mười tạ than từ trên dốc lên bếp nhà hàng, chờ người mẹ quét dọn xong thì cùng ra bến xe song loan vào trong mỏ Vàng Danh. Mới hơn tám giờ mà nắng như đổ lửa. Cái bến xe này là chỗ chuyển than trong mỏ ra cửa sông. Đường sắt là đường xe goòng nhỏ, còn đầu máy hình như chế tạo hàng năm sáu chục năm rồi, vào loại đầu máy xe lăn đường La thường thấy. Tất cả hành khách, phu phen, người buôn bán với bất cứ hàng hóa gì, bao nhiêu hàng hóa, cũng chỉ có hai toa chắp lại, sức chứa chỉ bằng cái toa trâu bò của xe lửa thường. Nhưng buổi sáng nay, chờ mãi, đến chuyến thứ ba rồi vẫn chỉ thấy chuyến chở than. Hỏi đi hỏi lại nhiều người làm, mới được biết là toa phải dành chuyển lính khố xanh mới vào đóng trong mỏ.

Nắng, khói bụi và khí rừng núi bốc lên ngun ngút. Mặt đất và các bờ cứ như rắc phoi sắt, bụi thủy tinh và rẩy nước sôi. Cả mấy mẹ con bà Nam Định bạn đường của La chỉ có một mê nón. La lấy cái khăn choàng cắt tóc gấp đôi cho hai đứa lớn che đầu. Rồi bọn La nhập với mấy bọn nữa, đi bộ. Người mẹ ẵm thằng bé út và đội cái bị đựng quần áo và các thứ quí, nhường nón cho

thằng nhớn. Thằng nhớn gánh bên nồi niêu bát đĩa, bên chiếu và mấy gói râu ngô lá vối và cào cào châu chấu phơi khô ướp muối. La tay xách hòm đồ, tay dắt một đứa bé. Con bé này khoảng lên năm lên sáu, vào tuổi cái Lu năm mẹ La đi tù...

Không hiểu vì con bé được đi vào chỗ bố ăn làm hay vì sáng nay La cho nó cả một xu xôi lạc, lại còn dắt tay nó đi cùng, hay vì cả đám người vào mỏ ai nấy đều sốt sắng như đi trảy hội Yên Tử, nên nó cứ lon ton, lon ton chạy trước. Rồi luôn luôn nó quay lại cười, gọi chuyện với La và thằng cu em mà mẹ nó phải bế lếch tha lếch thếch nhưng vẫn khóc quấy rười rượi.

Bọn La đi được hơn hai cây số thì còi song loan rúc lên. Hai toa mọi khi vẫn chở người và hàng vào Vàng Danh nay đầy lính và có cả quan một tây giám binh áp tải. Lính tráng đều đủ cả súng ống, chăn chiếu; bao đạn đã nặng xễ thắt lưng da lại còn quấn đạn cả lên vai, lên người nữa. Đoàn xe goòng không cho ai đến gần. Cái đầu máy xình xịch, xình xịch phun khói đen ngòm, thở hồng hộc như đuổi theo bọn dân rách rưới, bồng bế, gồng gánh, dắt díu nhau ở bên đường, họ len lén trông hai toa lính khố xanh đi câu lơn khẩn cấp nọ sao mà người nào cũng phờ phạc, buồn thỉu, cai đội cũng như lính vậy!

La càng phân vân lo ngại nhưng nhất định không

quay lại.

***

- Đúng Bố Vy rồi! Đúng là Bố Vy rồi!

Tuy phải đứng ngoài hàng rào cách hơn hai chục thước và từ hàng rào đến chỗ đóng cọc trói người bị hành hình lại hai ba chục thước nữa, thằng La cũng nhận được ra Bố Vy. Thoạt tiên La bị choáng, tưởng như không sao còn thể giữ được tinh tường con mắt, hay là sẽ nhìn không rõ, không ra hết những

nét chính thật đúng thật Bố Vy chăng, nhưng sau khi nhô người vào thêm một chút và định thần hẳn, thì La mím ngay môi, rít lên:

- Giời ơi! đúng là Bố Vy rồi!

Cũng vì thấy không còn thể nào nhầm được, nên La bủn nhủn cả tâm trí và cuồng cả ruột gan:

- Làm sao Bố Vy lại bị bắt như thế? Liệu có ai là người thân thuộc ở đây lo chạy và mưu tính giải cứu cho không?

La lại nghĩ không khéo cả mẹ La cũng bị bắt rồi cũng nên. Bị bắt cũng ở một nơi xa lạ như thế này. Nhưng mẹ La là một con mẹ nhà pha trốn tù, trừ khi có làm điều gì liều lĩnh, hung hăng quá như cướp súng hay chém lại lính tráng, vệ dõng thì mới bị chăng trói hành hạ như thế kia. Đây việc của Bố Vy lại phạm vào chính quân Nhật trong lúc này nên mới bị xử đến thế.

La vào mỏ Vàng Danh đi tìm hỏi các nơi hai hôm rồi trở ra Uông Bí. La định ở lại đây một hai hôm nữa vì thấy có nhiều người ở Hải Phòng vào nói rất nhiều chuyện lạ, nhưng La đã nóng ruột quá liền đáp ngay xe để về nhà với em. Đỗ lại chờ xe đi tiếp, La bỗng thấy mọi người ồn ào kháo chuyện một con ngựa nhà binh Nhật vừa bị ta đánh chết, và họ lũ lượt kéo nhau đi xem quan Nhật sắp đem xử bắn người nọ. La đã ngẫm nghĩ càng phải giữ gìn trong lúc này, nhưng sau cũng nhập vào một bọn đàn ông họ cũng chuyện trò dọc đường song có vẻ kín đáo khác lạ lắm. Vụ này xảy ra ngay hồi chín giờ sáng. Một đàn ngựa toàn những con cao lớn, đẹp, chăn vào làng trong, có hai con ngựa thả rông ăn sạch cả ruộng lúa của một nhà. Nhà này đông con ở Thủy Nguyên lên vỡ hoang, luôn ba vụ nay đều có làm mà chả có ăn, vì trời làm hạn hán, vợ con thì cứ chạy phiên nhau ốm. Đám lúa vụ mới này đang tốt vì giữ được nước mấy trận mưa. Ai nấy đều bảo ít ra cũng được ba bốn thùng thóc một sào. Đúng sáng, người chồng đi thăm đồng, còn vợ và con thì đi rẽ liềm và sắp tranh, sắp quang để gặt, thì thấy hai con ngựa vừa ăn vừa quần

nát hết lúa...

Một con lông tía nghe nói là ngựa của quan ba, quan tư đã bị chém bằng dao phạt bờ, gẫy chân, giập lá mía, vỡ toang trán chết. Bọn lính đi chăn đổ vào, trói người chồng kéo lê đường về trại trình quan. Người chồng bị bắn ngay, xác hất xuống hố rác cạnh chuồng ngựa. Còn người bạn ở trong mỏ đem thuốc ra thăm bị bắt đi theo thì trói vào cọc đây kia để phơi nắng cho chết chứ không đem bắn đâu!

- Bố Vy đấy! Bố anh Vy nhớn, bố thằng Vy em, bạn thân của La đấy! Không! Cả nhà bác Vy đều là bạn thân, là họ đương ruột thịt của mẹ La nữa. Mẹ La và bác Vy gái vẫn nhận nhau là chị em. Mẹ La gọi mẹ Vy em bằng bá; mẹ thằng Vy em gọi mẹ La là dì. Khi chưa đi tù, không Tết nào mẹ La không đưa các con sang mừng tuổi ông và hai bác ngày mồng một, và không lần nào, anh em La không tay xách nách mang nào bánh chưng, nào chè kho, nào kẹo lạc, nấu bằng mật mía, có lần cả dưa nén, cá kho và giò về nữa! Y như con gái về bòn nhà bố vậy!

- "Bác Vy ơi! Bác hay chính là mẹ con đang bị trói vậy? Bác hay chính là mẹ con đang bị phơi nắng cho chết để đền tội ?! Bác hay chính là mẹ con đang trông đang tìm xem có ai là ruột thịt, bà con, bạn bè thân thiết để nếu không giải thoát cho mình thì cũng được vào thăm và nghe đôi lời giối giăng? Hay không được thế thì chỉ nhìn nhau thôi, nhìn nhau để nhớ lấy mặt nhau, nhớ lấy mãi mãi cái án tích và mối oán thù này!".

Thằng La càng bồn chồn khi thấy mặt trời chói chang lên tới đỉnh đầu, gương mặt và hình thù bác Vy, đầu tóc mình mẩy trần trụi, càng ngun ngút bốc hơi và nhập nhòa như bị nướng trong lửa.

- Giời ơi! Nếu ta có được năm hay mười người khỏe mạnh, sức lực như những người làm ở Máy đá hay Bãi đất Xi măng chí thiết với bác Vy và anh Vy nhớn lừa lúc sẩm tối hay đêm khuya mà lẻn vào trong trại cướp lấy súng,

bắn lại bọn lính Nhật gác cổng này để cứu lấy bác Vy?

Trong khi ấy, giữa những đám người ào ào, La lại được nghe thêm nhiều câu nói ái ngại, ngậm ngùi, kinh hoàng, khiếp sợ. Và có cả những câu nói bóng gió, lơ lửng, bực tức, căm uất, những câu nói hoài nghi, ta thán về số phận con người và làm dân bây giờ. Sau đấy, các chuyện tuy dần dần nhạt đi, người xem bỏ về nhiều, đường xá vắng hẳn vì chẳng có chỗ nào râm mát để tụ tập, nhưng La vẫn xót xa, cồn cào, lắm lúc như không có thể nào giữ được bình tĩnh nữa.

- Hay ta cứ đi hẳn vào cổng kia, nói với lính gác nhận mình là thằng Vy em xin được vào với bác Vy, cho bác gặp ta, rồi muốn ra sao thì ra... Vy em ơi! Mày chơi bời ăn ở với tao lúc này mới là lúc cần đến nhau đây, mà tình nghĩa của chúng mình khác với những đứa khác cũng chỉ có lúc này đây!...

La lảng ra xa, ngồi bệt xuống một đám cỏ, gục mặt lên đầu gối:

- Thế thì chết mất! Thế thì có thể chết cả hai mất! Và chết như thế thì uổng quá!... Không! Sao lại chịu chết như thế? Không! Ta phải cứu cho bằng được bác Vy. Ta phải giải cứu trong đêm nay! Ta sẽ vào hẳn trong trại kia, ta sẽ vào hẳn trong trại của chúng nó mà giải cứu bác Vy.

... Thằng La xách hòm ra phố chợ. La ăn cơm qua quít đoạn đi mua một cái kìm và một cái giũa cũ. Còn quần áo người lớn, La mua hẳn một bộ còn mới. Đêm nay, nếu như bố Vy vẫn bị trói ở cọc trước chuồng ngựa, La sẽ giải cứu bác khỏi cọc trói; nếu bác Vy bị đưa vào nhốt ở hầm ở buồng, La sẽ giải cứu bác khỏi hầm khỏi buồng; hoặc bố Vy còn bị khóa bị cùm ngay giữa bóp gác thì La cũng giải cứu bác ra khỏi bóp gác.

Khó khăn nguy hiểm như lấy hàng ở Sáu Kho, ở trại lính Tây, bao phen ngày còn bé nghịch ngợm, La còn không sợ, còn "chu" hết, huống chi bây giờ vì tình nghĩa bạn bè sống chết, vui buồn hoạn nạn có nhau.

...

- Bác có mệt không?

- Không! Bác khỏe hẳn rồi!

- Bác có đói không?

- Không! Bác không còn đói gì cả!

- Bác có lạnh không?

- Không!Càng mưa to gió lớn càng mát cháu ạ!

La cứ cố dìu lấy cánh tay Bố Vy và luôn luôn miệng hỏi cũng như luôn luôn đưa bánh, đưa đường bắt Bố Vy ăn, hay đưa mũ đưa khăn bắt Bố Vy đội, bắt Bố Vy che đầu, lau mặt.

Đúng lúc trời chuyển sấm sét và mưa gió, thì La bò đến cái hố vùi xác người bạn của Bố Vy, rồi khi ngọn đèn điện ở trước đó vừa chao chiêng tắt tắt bật bật thì La cắt tuột cái dây thừng buộc quặt hai chân Bố Vy, và lấy kìm nghiến tung lần dây thép chói quặt hai tay và cổ Bố Vy vào cái cọc gỗ to gần bằng cột nhà. Chính giữa lúc Bố Vy đang căng hết cả người lên, nhìn trời nổi dông, và nghiến răng ken két, lắc lắc cổ vừa để giựt đứt giựt buột dây trói và nhổ cọc đi:

- "Không! Ta không thể chịu chết được! Ta không thể chết được! Ta phải sống để trả thù cho đồng chí cơ sở của ta, trả thù cho giai cấp, cho dân tộc của ta"...

... Bố Vy đã khuỵ xuống và tưởng không còn thể nhấc được gối vì tê bại, nhưng khi La giơ lưng cho bác ôm lấy và choàng hai tay bác qua vai mình vừa kéo vừa dìu vừa chạy vừa thở được một quãng, thì Bố Vy rít lên một

tiếng hất cánh tay La đi, nhoài tụt xuống đất và nhổm nhổm cố bước. Bố Vy đã ngã chúi, ngã dụi, bước lê bước khuỵ bám theo La, chạy qua những rãnh những hào, những búi, những gò, những mả mà La đã nhận xét và suy tính rất cẩn thận để thuộc "lõng" lúc vào cũng như lúc ra, và cả lúc bị lộ, bị vây, và cả bị đuổi bắt nữa.

- "Thằng La!"

- "Thằng La đấy à? Thằng La con mẹ La đấy à?"

- Cháu La! Cháu La ơi!

- Cháu ơi! Cháu La ơi...

- La ơi! La ơi! Cháu La ơi!

Nếu như La luôn luôn hỏi Bố Vy thì Bố Vy cũng luôn luôn gọi La và kêu tên La khe khẽ vừa nắm nắm bàn tay La hay lắc lắc giật cổ tay La, và bác như muốn xuyên qua bóng đêm và mưa gió cố nhìn thấy thật thèm, nhìn được rõ, được kỹ hơn những nét yêu thương, thân thuộc của mặt La, hình vóc La, cả người La.

La đã tưởng phải đưa Bố Vy ra khỏi trại Nhật ít nhất cũng sáu bảy hay bốn năm cây số thì mới tạm yên trí. Cũng như La đã tính sẵn cả con đường đi đặc biệt để tránh bọn lính Nhật đuổi theo, và tránh cả các bọn lính khố xanh hay tuần phiên nữa. Nhưng, chỉ đến đầu con ngòi ăn thông ra đường lớn cách trại Nhật không đầy ba cây số, Bố Vy đã kéo tay La lại.

- Thôi hãy nghỉ chút, nghỉ ở đây một chút... cháu!

- Không! Không nên... bác ơi! Bác mệt lắm, bác đau lắm à, bác cứ để cháu cõng. Cháu dìu bác đi men theo ngòi này là lối tắt. Bác với cháu mà nghỉ ở đây thì nguy lắm.

Bố Vy nắm chặt bàn tay La:

- Nghỉ được cháu ạ! Đi được đến đây là chắc chắn rồi! Đường này là đường của bác, đường sống của bác.

La vẫn lo lắng, xớn xác:

- Đừng... đừng... bác ơi! Chúng nó vẫn soi đèn pin đi tìm kia kìa!

- Cháu cứ yên trí, cứ nghỉ một lúc. Trừ khi chúng nó soi ra dấu chân và theo đúng lối chân, dõi được đến đây! Nhưng mà chúng nó có dõi được đến đây thì... cháu vẫn không lo. Bác cháu ta cứ đàng hoàng qua đường này mà đến cái xóm bên sông kia, ở lại đây!

- Bác ơi! Nguy lắm! Nguy hiểm lắm! bác ơi!... bác cứ đi với cháu, đi nữa với cháu, cháu đã tính độ đường và có đường đưa bác rồi.

Bố Vy ôm hẳn người La vào mình:

- Thế cháu có muốn bác không tin cháu không?

- Sao lại thế?

- Thế thì sao cháu lại không tin ở bác.

Bố Vy cùng La ăn hết phong bánh khảo. Mặc nước mưa vẫn ròng ròng trên mặt, trên người, Bố Vy nuốt thêm những giọt nước sao mà mát và thơm vì lẫn mùi nước hoa bưởi ngào với bột bánh. Hai người chùi chùi chân vào đám cỏ đi rất nhẹ qua đường, sang bờ cỏ bên kia, rồi cứ bờ cỏ mép ruộng mà đi thẳng vào cái vòm cây cối đen kịt, nhập nhòa ẩn hiện ở bờ sông trước mặt.

- Làng nào đấy bác?

- Làng bác ở cháu ạ!

- Chết! Thế có gần làng nhà ông chém chết ngựa Nhật không?

- Không! Tổng khác

Bố Vy vẫn không dẫn La đi đường chính, lại rẽ xuống một đường bờ ruộng khác, và qua quãng này thì hai người đi vào lối rậm rạp, gai góc tối như bưng lấy mắt. Bố Vy phải dắt tay La, La dò dò từng bước và cố gạt nước mưa để nhìn.

- Nhà đây rồi!

- Nhà nào?

Bố Vy phải cười hẳn lên thành tiếng:

- Cũng nhà bác.

- Bác làm nhà hay thuê nhà ở đây (La định hỏi: Thế có thằng Vy em hay bác gái ở với bác không?)

La thấy Bố Vy gỡ lạt xạt và nhấc lên đặt xuống một bó rào rất to rồi kéo tay La bảo:

- Cháu khom khom người kẻo gai.

La nghe lời, đi mấy bước nữa thì bước vào như một cái cửa lò, cửa hầm. Bố Vy buông tay ra, và La ngồi xuống. La lóa cả mắt khi Bố Vy sờ sờ tìm bao diêm bật đánh xoẹt lửa lên, châm ngay vào cái đèn hoa kỳ bên cạnh La. Thì ra đúng là La vào một cái hầm dưới gò đất um tùm dứa dại mà La đã tưởng là một lò gạch bỏ hoang lúc thoạt trông thấy trong ánh chớp. Hầm chung quanh xếp gạch, trần lát gỗ dầm và có cột gỗ chống như trong lò than, chỉ đủ kê một tấm ván trải chiếu và một hòm gỗ, vừa làm tủ đựng vừa làm bàn viết.

- Thôi nào, bây giờ thì cháu đưa quần áo của cháu mua đây cho bác mặc.

"Ô kìa! Sao bác lại bảo đây là nhà bác. Nhà bác mà không có quần áo thay à?" La lại ngạc nhiên, nhủ thầm, đờ người trông mọi vật bên mình, vừa mở hòm đồ cạo, lấy quần áo đưa Bố Vy. Đúng là cả nhà chỉ có một tấm phản bằng gỗ ván cầu quét hắc ín, không màn, không chăn, và cái hòm gỗ cao kia thì lại đựng những cái gì như là sách báo. Vật duy nhất làm La không phải hỏi, là cái ấm sành có thể vừa đựng nước vừa đi bắt cua được của người nhà quê nghèo và cái bát úp lên cũng bằng sành đã sứt miệng.

- Nhà bác đây, bác chỉ ở có một mình đây?

Bố Vy ôm chầm lấy La, day day mặt La, đầu La vào ngực mình, hai bàn tay đầy trai, ngón to và ngắn chũn, vuốt vuốt xoa xoa lưng La, và cuối cùng thì ấp mặt mình vào mặt La, vào trán La mà hít lấy hít để. La thấy nước mắt Bố Vy giàn ra đầm cả sang mặt mình, còn ngực bác thì như có một bễ lò rèn đang kéo vội và cổ họng cứ ưng ức, ừng ực... La cũng hít hít lại vào mặt vào người Bố Vy vừa thút thít:

- Bác Vy ơi! Ông nhà ở đâu! Bác gái ở đâu? Anh Vy nhớn ở đâu? Thằng Vy em ở đâu? Bác có gặp bu cháu về Hải Phòng hay ở đâu không? Bu cháu còn sống không?

- Bác gái ốm mất rồi! Ông và thằng Vy nhớn thằng Vy em vẫn ở Hải Phòng. Còn bu cháu thì bác chưa gặp, nhưng bác biết chắc bu cháu vẫn mạnh khỏe và thế nào bác cũng nhắn tin và bố trí cho bu cháu gặp cháu. Cái Lê em cháu vẫn ở với bà cụ Xim với cô Xim...

La nói như reo:

- Cái Lê em cháu vẫn ở với bà cụ Xim và cô Xim! Bác có hay xuống xóm Cấm chơi không?

Bố Vy phải nói tránh đi:

- Không! Mấy năm nay bác có về Hải Phòng đâu! Bác chỉ gặp bà con quen thuộc hỏi thăm tin tức và nghe bà con nói chuyện thôi!

- Sao bác bảo bác đi Uông Bí làm mà lại ở đây? Và làng xóm thế nào mà không có nhà cửa, lại để bác ở như thế này?!

- Cháu ơi, còn nhiều chuyện, nhiều việc rồi bác sẽ nói cho cháu nghe, cháu biết. Nhưng có việc này thì bác phải nói ngay.

Bố Vy càng hôn rít lấy trán lấy má và xoa xoa bóp bóp xiết chặt lấy lưng La, nói như nuốt lẫn với nước mắt:

- Kể từ phút này đây, bác xin phép cháu được nhận cháu làm con, làm con, cháu nhé! Thế là trong đời bác, sau thằng Vy nhớn thì có thằng Vy em và cháu đẻ sinh đôi mà bấy lâu nay bố con xa lạc nhau đang được thấy nhau. Còn đối với các em cháu, bác cũng xin có bổn phận như thế và đối với mẹ cháu thì bác coi như là em ruột bác! "La ơi! Vy nhớn, Vy em ơi! các con thương yêu vô cùng của cha ơi! Sao cuộc đấu tranh cách mạng càng ngày càng thấy thắm thiết và có ý nghĩa thế này?! Sao trong cuộc sống càng ngày cha càng thấy trách nhiệm và không được phép quản ngại bất kỳ sự hy sinh gì thế này?"

La nức lên:

- Hự... hự... cháu... cháu... con... con... con khổ lắm! Con khổ lắm! hự hự hự...

- Thì phải tìm cách kéo mọi người nghèo đói cùng mình vùng lên mà đập tan mọi ách thống khổ đi con ạ! Chỉ có như thế, chỉ phải làm như thế thôi. Đập tan mọi ách thống khổ để xây dựng và sống một cuộc đời khác thật là tươi sáng, không còn những kẻ làm nô lệ và những chủ nô lệ, những kẻ cực

kỳ sung sướng và những người hết sức vất vả, những kẻ quyền hành, tha hồ đàn áp, và những kẻ trần trụi chịu tất cả các sự trói buộc gông cùm... Ta có bằng lòng làm như thế, sống như thế cho cả vì mình cả vì mẹ con, các em con và vì mọi người nghèo đói cơ cực lầm than chịu thương chịu khó không?!

Trời đất lại rung chuyển. Sấm rồi sét. Mưa như đổ thác. Gió như gào như thét.

La chỉ rên hự hự và thút thít sờ rờ khắp sống lưng, vai và cánh tay Bố Vy vừa ướt vừa nhờn, sùi sùi lằn lằn không biết bao nhiêu vết đánh vết trói và cả những vết đâm sâu loét đang rỉ máu.

- Bố! Bố! Thay quần áo đi, con có cả khăn bông đấy, bố lau người rồi thay quần áo đi. Bố phải đi nghỉ đi, để con lấy dầu tây xoa bóp ngay cho bố rồi sáng mai con đi tìm lá dấu và mua thuốc về cho bố uống! Bố ơi! Thế bố có nhắn thằng Vy em ra ngay đây được không. Hay bố để con đưa bố lên Bắc Giang ở tạm chỗ con vậy.

Đã có tiếng gà gáy xa xa...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 7

- Ố là là, bông dua Ông Trẻ! Ông Trẻ xuống Phòng từ bao giờ thế? Và đi với ai đấy?

Tú nhổm lên reo như đóng kịch, làm người khách mới vào không thể không sửng sốt, luống cuống tuy vẫn giữ nét mặt lạnh như tiền.

- Nếu đi một mình thì nằm xuống đây với chúng moa

Tú ngồi hẳn dậy, đẩy đẩy Trần Văn nhích hẳn vào tường, giơ tay cười hớ hớ:

- Xin giới thiệu với chư vị, đây là Ông Trẻ ở trên Hà Nội xuống. Ông là cậu của Giáng Hương ben sơ (1)của moa1 đấy! Chư vị mà muốn thức trắng đêm với nàng tiên nâu, lại muốn có cả bạn văn chương nữa, thì Ông Trẻ đây thật là một tri kỷ. Hớ hớ hớ! Hôm nay ra ngõ gặp giai hay sao mà lại được gặp Ông Trẻ ở đây thế này?

---

(1) Chị dâu của tôi.

Cùng một lúc, Tú nói với mình:

- Đ... mẹ cái thằng này lại xuống xin tiền con Giáng Hương đây! Mà nó phải ăn phải mặc thế này, thì một là sắp sửa đi tù, hai là đang đói cả thuốc phiện và cơm gần chết tới nơi rồi! Đêm nay mà nó tiêm cho bọn này thì hàng

mười cối thuốc cũng chưa chắc đã đủ. Phải cho bồi đến nhà đoan lấy thêm nữa!

Tất cả bàn đèn đều vui vẻ một cách rất lịch sự được thêm có người bạn hút bất ngờ và đặc biệt nọ. Tuy đã đến lượt mời thuốc rồi và là điếu thuốc thứ hai của Thái Trang tiêm rất khéo, Trần Văn vẫn giữ bộ thoải mái, gạt gạt cái dọc tẩu đi:

- Xin mời tân khách! Đệ xin nhường tân khách!

Ông Trẻ mặc áo gấm trần, nền lam hoa bạc, quần lụa mỡ gà, đi giày Gia Định, đội mũ mốt săng màu tím vành to cuộn. Không hiểu những đồ này may mặc và đã dùng từ bao giờ, hay là của ai nhường cho, mà đều mốc mác, rách vá, lụng thụng, nhưng vẫn rất chải chuốt. Cả mũ phớt cũng thủng cũng vá. Một miếng vá to bằng cái đít soong nấu bột trẻ con ở ngay chỗ đỉnh mũ chũm lại. Cái áo gấm thì vá không những ở vai, ở hai cánh khuỷu mà ở cả đằng sau lưng và gần gấu. Quần phải gọi là đụp. Còn đôi giày dễ thường chỉ đi được nửa bàn chân với cái mũi rình rình há ra như hàm ếch, làm bựt tung hàng chỉ gai khíu chằng chịt, xiên xẹo.

Nhưng bộ mặt của Ông Trẻ lại khác hẳn bộ đồ. Đó là một gương mặt xám bì bì mà tất cả những cảm xúc gì sâu mạnh nhất, dữ dội nhất, cũng không thể bợn đến được. Cái vẻ tươi tỉnh và điềm đạm của nó lúc Tú vồn vã đón hỏi và giới thiệu, tuy đã làm ra điều hết sức cảm kích song vẫn cứ trơ ra, hơn nữa, ngay sau đó lại càng thấy lạnh lẽo rất ma quái!

- Thằng người thế này mà là em mẹ con Giannơ Háclu?! Chắc là con của vợ ba vợ hai hay nàng hầu gì của ông ngoại Giáng Hương? Cái dọc tẩu sống này mà đặt ngồi cùng ôtô Lanh-côn với Giáng Hương đi lễ nhà thờ, hay uống rượu lúc năm giờ chiều với Giáng Hương ở khách sạn Thương mại trên phố Bônbe, ở Pagốtđông ngoài Đồ Sơn, hay ngồi nghe Giáng Hương dạo pianô đêm Nôen..., thì cũng là bức tranh khá khá chất quỷ đấy!

Ông Trẻ không những không nhận hút điếu thuốc của Trần Văn nhường, mà còn tiêm liền ba điếu cho bọn Tú hút.

- Kìa! Quý huynh bỏ mũ ra, cho đệ treo lên cẩn thận nào. Và đây, cứ gối thêm nữa, để đệ chiếu cho...

Đến điếu thứ tư, Tú đón lấy dọc ngay khi cái tiêm đang vê vê thuốc sắp phóng vào nhĩ tẩu, đoạn trịnh trọng nâng dọc lên tiếp Ông Trẻ. Điếu này vẫn bao với sái nạm thầu nhưng Ông Trẻ lấy nhiều thuốc hơn, to cứ mòng mòng. Vừa kéo, ông vừa tự tay gạt gạt cho điếu thuốc rút vào lỗ nhĩ thật nhanh thật gọn. Rồi đúng khi tiếng vo vo vừa dứt, lỗ nhĩ như tắc lại, làm Trần Văn nặng nặng cả ở ngực vì thấy chưa bao giờ có một điếu hút ngon và một hơi kéo dài đến thế, thì Ông Trẻ pập một tiếng, không thở ra tí khói nào cả, mặt lạnh như thường, nhẹ nhẹ duỗi thẳng chân, ấp một tay lên bụng, lịm lịm, mà vẫn mở mắt nhìn, không uống nước, không hắng giọng gì cả.

Rồi hai điếu, ba điếu, bốn điếu, đến điếu thứ năm, Trần Văn vẫn thấy Ông Trẻ nuốt cả khói. Ông chỉ nhấp có nửa chén nước chè, khi hút xong điếu thứ ba, cặp mắt vẫn cứ lờ ngờ, lạnh lùng như không cần nhìn thấy, không cần biết đến mọi việc xung quanh, mọi sự trên đời này. Đầu cứ sùm sụp cái mũ phớt mốc, nên vành tóc mai và bộ râu dê đóng khung lấy khổ mặt dài và nhọn nọ càng làm người ta phải để ý và suy nghĩ thêm.

"Lão này hút như thế đã bao năm rồi vậy? Không hiểu những ngày đói thuốc lão chịu đựng ra sao? Lão phải xoay xỏa thế nào để có cái hút. Chao ôi! Con người hắn, lương tâm của hắn từng sống bao nhiêu tấn kịch với bao nhiêu phút giờ dữ dội và khủng khiếp rồi?! Nghe nói đâu lão từng dạy học trò lớp nhất, làm thư ký nhà buôn và cả viết báo làm thơ cơ mà!"

Tiệm hút lại thêm hai bọn nữa. Thế là cả bốn chỗ nằm ở gác ngoài và trong buồng của bà chủ Anna Liên đều có khách. Hai bọn mới đến cũng phần nhiều trẻ như bọn Trần Văn. Tiêm thuốc cho họ là hai bồi gái: một ả người

xương xương, mắt quầng thâm và sáng, rất tinh rất ác; một ả người lắn gọn, mặc đồ đen, trắn trườn như một con rắn, mắt lúc nào cũng ướt một ánh cười. Mới ba giờ chiều, ngoài trời đang nắng đẹp, nhưng gian gác cứ lờ mờ. Cửa sổ đã đóng lại còn buông màn đăng ten. Tường sơn màu cánh gián, lắp những ngọn đèn chao hoa sen hồng. Hai cái lọng to rủ tua giữa hai hàng bàn đèn bày trên bốn sập gỗ sơn son thếp vàng, chiếu hoa cạp điều, nệm thổ cẩm, gối da sơn và gối gấm kê từng chồng. Một bức tranh từ đời Tống vẽ một cảnh "trăng thề" treo suốt mặt tường trước buồng Anna Liên, dưới tranh có một đỉnh đồng và đôi lọ sứ Giang Tây kê trên đôn gụ đen bóng.

Ngoài mùi thuốc phiện sực nức, người ta còn thấy mùi chả nướng, mùi thịt xào nấu và mùi cà phê, vì dưới nhà là một cửa hàng chuyên bán thịt dê và cà phê.

Xế bên kia đường, trên dãy nhà gác, cũng có ba tiệm hút vào loại nhà Anna Liên, nhưng không nổi tiếng và sang bằng, bên dưới cũng có cửa hàng thợ may, cắt tóc, chụp ảnh và cũng chuyên bán cà phê, hay các món ăn Huế.

- Thôi, chưa gặp được con Hương nhưng mà bám được thằng em Thy San này, thì cũng là may lắm rồi! Bọn lợn sữa này tới ăn hút xong thế nào chả kéo nhau xuống xóm? Cả bữa phiện, chầu hát và ăn uống đêm nữa, ít nhất cũng phải chi ba hay bốn chục đồng. Liệu chừng ta phải đả ngay nó hai chịch (2)hay không thì một chục đồng cũng được, kẻo thì ở nhà hát ra xe, nó giốc sạch ví rồi, thì số mình đúng là số của giống ăn... bẩn!

---

(2) Chục.

Ông Trẻ lim dim, đã tính toán ngay đến các việc.

Tú gọi thêm cối thuốc hai đồng. Khi bồi tiêm bưng khay đến, Tú rút tờ

giấy năm đồng ở túi áo trong ném vào khay:

- Chạy lên phố Hàng Cháo mua cho một gói Thiết quan âm và nửa cân bánh nướng thập cẩm. Còn thừa bao nhiêu cho cả đấy...

Người bồi vừa ra tới cầu thang, Trần Văn gọi giật lại:

- Nếu Hàng Cháo không có bánh nướng thì về Cầu Đất mua bánh đậu xanh Nhân Phong. Bánh đậu xanh không mỡ ấy.

Tú vẫy vẫy:

- Nhớ mua cả bánh đậu xanh, hạng bốn hay sáu hào một phong.

Tú nắn nắn lại cà vạt, sửa sửa mái tóc, nằm xuống ghé ghé đầu vào cánh tay Trần Văn, đón điếu thuốc của Ông Trẻ tiêm.

- Cái thằng cha này dễ thường sắp nghiện rồi mất! Mà quái! dạo này nó tẩm bổ sâm nhung hay cao quế gì mà đỏ đắn hẳn ra thế này?! Chỉ khốn nạn cho thằng Thy San, người càng ngày càng lướt cứ như cò bợ, thế mới chết cha nó! Mà nó còn thiếu gì thuốc, thiếu gì ăn chứ?! Còn con Giáng Hương nhà mình nghe đâu lại càng uống rượu. Chao ôi! Sao con này không hút nhỉ?! Ừ, sao nó không hút, mà nó cứ hút thuốc phiện và nghiện hẳn nữa thì có làm sao?! "Giời ơi! Nếu như con Hương chưa nghiện, chỉ hút chơi thôi ở một nhà riêng mà ta được trông coi và làm bồi tiêm cho thì cũng đã hả lắm rồi! Chưa kể tiền nó đưa ta mua thuốc phiện và các khoản ăn uống (hãy chỉ bốn năm mươi đồng một tháng thôi) thì với nguyên những tiền ta đón về nhà những bọn khách hút như bọn này và những bọn đi chơi gái, cũng thừa cho ta hàng tháng đi ăn toàn cơm cao lâu và hút toàn thuốc hộp vàng!

"Giáng Hương ơi! Giáng Hương mày phải hút đi hút ngay đi, rồi phải nghiện, nghiện nặng hơn tao càng tốt! Nếu như mày thấy chưa có thằng nào thỏa mãn được mày, thì tao sẽ dắt cho các thứ lạ, lạ nhứt? Và nếu như mày

không muốn ăn ở với thằng Thy San nữa thì tiền chia gia tài của mày khi ly dị, mày cũng không phải động chạm đến đâu! Như thế hóa ra mày lại tự do sung sướng hơn... Giáng Hương ơi là Giáng Hương ơi!... Sao mày lại kém thông minh và quyết đoán trong các việc như thế này hở Giáng Hương?"

Tuy không đoán được hết những ý nghĩ này của tên bợm già tiêm hầu và hút gỡ của mình, nhưng Tú cũng như cảm thấy được phần nào cái tâm địa quái ác nọ. Tú lại như càng không để ý đến Ông Trẻ và càng làm ra rất phóng khoáng dễ rơi dễ rời trong mọi câu nói, mọi cử chỉ:

- Cứ cho là mày hút đến ba cối thuốc sáu đồng, và ăn hết bốn, năm đồng nữa của ông đi, thì cũng chẳng bõ bèn gì! Không trước thì sau, con Giáng Hương bà tiên vương mẫu của cả nhà cả ổ chúng mày, cũng phải hộc máu mồm dồn máu miệng ra vì nhục! Cái thằng ăn xin dở là mày, mà là cậu con Giáng Hương ấy, sẽ là một vết tràm quệt lên mặt nó. Chính tao là người chứng kiến nhưng tao sẽ quay mặt đi, không thèm dùng mày để rửa hờn với nó! Ừ ừ... mày ấy à, thằng Ông Trẻ ạ, tao có đặt tiền lên mũi giày cho mày cắn lấy thì mày cũng cắn, chứ đừng nói là ném tiền vào cái mặt nhăn nhở của mày, quẳng tiền vào hai bàn tay khum khum của mày.

Tú cũng lim dim mắt để nhìn kỹ mặt người cậu Giáng Hương, gương mặt hao hao giống con cháu với cái cằm hơi lẹm, cặp mày to hơi xếch, tuy da dẻ đã hoàn toàn xám bì lại, mắt, mũi, mà nhô lên đủ hết các gồ xương.

- Được! Rồi con Giáng Hương của mày sẽ được hếch cái bộ mặt kiêu kỳ, phóng đãng mà nhìn mọi người!

Tú gật gật, nhấm nháp những cảm xúc và ý nghĩ hứng khoái nóng bừng ấy trong khi mũi tiêm ở tay Ông Trẻ càng dẻo càng nhanh, vê những mồi thuốc trên diện tẩu mà theo kiểu nói của làng nghiện thì đó là đường thương của Triệu Tử Long ở Đương Dương Trường bản... tiệm!

- Quái! Không biết cái con Hương ấy nó lên Hà Nội có về nhà hay không, mà cả thằng bố và thằng anh nó lại thúc thư cho nó ghê thế! Đã gửi dây thép lại còn nhờ người quen chuyển. Chắc hai thằng cũng là ăn xin này, lại thua cháy túi và cầm nhà bán cửa rồi sao đây? Đánh tài sửu với bọn Tàu và bọn chạy áp phe mà không có cánh, thì đến váy mẹ cũng phải lột ra, huống hồ tiền riêng của con Giáng Hương! Phải rồi, đã không nhận được hàng họ gì của Anh tăng đăng milite (3)cho thầu, và không có khách ăn chơi trưng diện may mặc, lại cứ thua bạc, thì thằng già trán hói kia còn là trụi tóc và thằng anh làm mõ nhà băng kia sớm tối cũng vào đề lao ăn cơm vôi với cá mắm thôi! Vì thế con "cốc" (4)này lại mò xuống Hải Phòng - để...

Đúng lúc Ông Trẻ quay dọc tẩu vào tận miệng Tú, Tú sắp bập môi, thì có tiếng người reo lên:

- A! Thy San phờ-re (5)- đây rồi! Ê! Sao dạo này lại kết ở đây thế? Mà kìa, sao ông anh lại không vào trong kia nằm với bà chị Anna?

Tú giơ cánh tay lên nắm:

- Chính! Chính! Sao khéo tìm thế! Thôi pípđonnơ (6)của cối thuốc mới lấy đây, nhường cậu!

---

(3) Hậu cần nhà binh Pháp.

(4) Cốc: tiếng lóng chỉ những ăn mày.

(5) Thy San em.

(6) Điếu danh dự

Đằng sau Chính thập thò một người mặc quần áo cờ-rếp đen, đội mũ lá

dừa đan rộng vành, đầu cũng cạo trọc

- Đàn em nào thế, cậu Chính?

- À thằng Ba ở ngõ Cấm, chuyên đi theo các sà lan thuyền gạo và xi măng đường Hải Phòng - Bắc Giang cho tôi!

Tú hất hàm:

- Ngồi xuống, chú mày cứ tự nhiên!

Tú đảo mắt nhìn Ba lé.

- Cái thằng làm xú doóc sở mật thám này đã quay sang chạy hàng cho Nhật với thằng Chính từ bao giờ thế này? Lại còn cái lọ sái thủng này nữa thì đúng là phải bảo bồi tiệm đến nhà đoan lấy thêm thuốc rồi!

Chính bắt tay Trần Văn và Thái Trang. Trần Văn thõng thẹo đưa tay đón tay Chính hỏi:

- Hình như ngày xưa người anh em cũng hay đến bãi cầu Ngự tập thể dục và bơi ở sông Cấm nhỉ?

Chính ném cái áo ngoài và mũ cho Ba lé:

- Còn người anh em thì mình hay gặp đi bát dưới Cầu Rào lẩn mẩn làm thơ làm nhạc gì ấy?!

Trần Văn ngả đầu ra cười:

- Huế huế... Chứ không mần gọn và nhanh như người anh em, từ làm thư ký ngoài Sáu Kho phốc ngay đi với nhà binh Nhật rồi làm cho... Mút-sư-buýt-si và Đại Nan côdi, cứ hốt ra tiền phải không?

Trần Văn xòe bàn tay móng nghêu ngao, đen cáu, vuốt mái tóc gọng kính, lại huế huế huế huế cười thêm mấy tiếng nữa.

- Tiên sư mày Văn ạ cái cười của mày sao mà lạ, mà đểu thế! Mày cười hay là chửi cha người ta?

Chính cứ phải ngồi xuống mép sập phía trước mặt Trần Văn. Có thêm một người nữa cũng không bằng lòng vì cái cười của Trần Văn: Thái Trang. Nhưng Thái Trang khó chịu một cách khác. Thái Trang biết rõ Trần Văn cố ý làm ra vẻ coi thường bọn hãnh tiến nọ để tôn thêm cái điệu sống thiên tài và thiên thần phóng khoáng của mình, nó cho phép mình ngồi xổm lên mọi thứ ô trọc. Nhưng lúc này, với bọn này, Thái Trang cho làm như thế lại là xoàng. Khinh nên kín, đặc biệt phải phớt lạnh, rất mục hạ vô nhân. Càng phớt lạnh, càng mục hạ vô nhân bao nhiêu, chỉ càng sống sâu thêm cái đời sống bên trong giàu có, cái đời sống tinh thần tuyệt vời với phong cách nghệ sĩ độc đáo của mình.

- Mặc kệ cha những loài ruồi nhặng. Đã là ruồi nhặng thì tẩm đến thứ nước hoa gì, chắp đến thứ cánh gì cũng chỉ là ruồi nhặng. Kể cả thằng Tú đang bỏ tiền rất là trân trọng cho bọn này ăn hút! Hay kể cả những thằng chạy hàng đồng, sợi, giấy đang phất, những thằng "cóc vàng" định mở nhà xuất bản để vừa buôn văn, vừa làm ra là Mạnh thường quân của các khách văn thơ, các nghệ sĩ có tài, có tiếng và ngang tàng.

Vì thế suốt từ khi vào tiệm nằm xuống sập đến giờ, Thái Trang cứ lạnh nét mặt, chỉ hút mà chẳng động đến miếng bánh nào, thỉnh thoảng cũng chẳng chịu cất lên một lời hay cười nhếch một cái.

Ông Trẻ lại vê xong điếu mới. Tú phẩy ngón tay vào dọc, cho phép Ba lé nằm ghé xuống hút:

- À Chính này! Cậu định lấy con bé bán kem của hiệu Tân Á mới mở ở

phố Cầu Đất phải không? Con bé tên là gì nhỉ?... à... à Tuyết đen, con lão phán ở phố Cát Dài ấy. Này cậu có mấy mạng mỡ để đấu dao găm với bọn võ sĩ quyền Anh và đá bóng? Và có mấy yến cao hổ cốt và mật gấu để chịu đòn âm dương của bọn quan Nhật ở Hải Phòng? Mà ông via nhà cậu mất rồi, cậu định báo hiếu nuôi thuốc phiện cho bố vợ hay sao?!

- Đã chơi thì không sợ gì hết! - Chính vỗ vào một cái gì phồng phồng trong túi quần, bĩu bĩu miệng. - Cục sắt này mới bóc tem và đủ mười hai viên kẹo đây! Chính cống của quan ba hiến binh nhường lại cho đấy!

Sau hai vòng hút, không hiểu Tú và Chính đầu mày cuối mắt với nhau thế nào, bỗng Tú ngồi dậy, nắn nắn lại cà vạt và mái tóc, rút cái ví da ở túi áo ra:

- Trần Văn và Thái Trang cứ nằm tiếp Ông Trẻ nhé, hết bao nhiêu, thì đây, Trần Văn chi cho.

Tú cặp tờ giấy hai mươi đồng, quài tay dúi vào tay Trần Văn:

- Rồi năm giờ rưỡi hay sáu giờ thì mời chư vị gọi ô mích (7)đưa xuống tệ xá xơi cơm... Xin chư vị miễn tái thỉnh và nhớ cho đúng năm rưỡi cùng lắm là sáu giờ đấy!

Ông Trẻ không thể nào giữ được bình tĩnh, chồm lên, hoa cả mắt

- "Thôi chó đểu rồi! Thật là chó đểu rồi!".

Tú bắt tay Ông Trẻ trước nhất, tươi cười và trân trọng:

- Bác giáo thế nào cũng phải xuống tệ xá đấy! Cất công từ Hà Nội xuống đây, tình cờ gặp đệ mà không cho đệ tiếp thêm vài chén rượu nhạt thì khinh đệ lắm đấy?! Có thể ngày mai votre Giáng Hương xuống đi lễ với notre maman (8)và ở lại ăn cơm...

Ông Trẻ vừa nhìn tờ giấy bạc nắm lại trong tay Trần Văn, vừa tính xem bữa thuốc hết bao nhiêu tiền. Hắn không theo Tú, chửi thầm:

- Đ... mẹ thằng đểu! Tiếp rượu nhạt thì để tiên sư mày uống à?

Đi trước Ba lé ba bậc thang, Tú ghé vào tai Chính nói:

- Đã chạy được xe chưa? Nếu cậu chạy được cho mình sớm mai lên Hà Nội, thì chuyến sợi này mình để cậu hắn ba mươi phần trăm hoa hồng đấy! Còn món đa-dê-năng lôcan (9)hôm nọ được tám trăm thì cậu và mình cưa nứa (10). Riêng chầu hát tối hôm bán đa-dê-năng ấy thì...

---

(7) Xe kéo loại sang.

(8) Giáng Hương của anh, bà mẹ của tôi.

(9) Nội chế.

(10) Chia đôi.

Chính lườm Tú:

- Ông anh cứ thiếu tế nhị và khinh em quá! Ai chả biết ông anh chi rồi!...

Chính tự nhủ ngay với câu nói trên đây:

- "Thế ngộ như đệ luyện phép lấy được Mỵ nương Huệ Chi hay Bích Nga nhà ông anh, thì phải đấu dao găm với ai hay lại là chính với ông anh?!".

... - Kìa hút đi chứ, đứng rồi à?

Trần Văn quay dọc tẩu lại cho Thái Trang. Thái Trang lại quay mời Ông

Trẻ. Trần Văn làm ra vẻ ngạc nhiên:

- Người anh em bữa nay sao xoàng vậy? Hay định để dành đến tối? Khỉ, tối sẽ có chuyện của tối. Hãy cứ biết bây giờ đã!

- Mình định bốc?

- Sao lại bốc? Hẹn năm rưỡi hay sáu giờ cơ mà! Giờ chỉ bốn rưỡi là cùng.

- Không! Mình muốn bốc ngay chứ không xuống đấy?

Ông Trẻ lại thấy lạnh tới tủy xương sống;

- Thế này là thế nào?! Tiền nong hai thằng nhãi này tính toán trả ra sao đây?! Chó đểu! Chó đểu!

Thái Trang đứng lên, mày càng nhíu nhíu, hai tay đút túi quần, đi đi lại lại. Rít mấy hơi thuốc lá, lâm râm đọc thêm mấy câu thơ Đường, Thái Trang sững lại:

- Bốc, phải bốc! Cậu cứ bốc đi đây với mình.

Trần Văn đưa mắt e ngại nhìn Thái Trang. Thái Trang nhếch mép cười:

- Cậu đưa hai chục ấy đây!

Không để Trần Văn kịp suy nghĩ, Thái Trang đặt rất lịch sự tờ giấy bạc gấp tư vào cái khay còn đầy một đĩa bánh:

- Ông bạn vong niên này sẽ chi cho chúng ta.

Và Thái Trang nghiêng mình, giọng rất khiêm tốn:

- Xin lỗi, đại huynh cứ tự nhiên. Chúng tôi đi đằng này có chút việc.

Vâng, xin đại huynh cứ tự nhiên.

Thái Trang cũng đi song sóng bên Trần Văn, nói rất nhỏ bên tai:

- Dương ba sầu sát độ giang nhân. (11)

---

(11) Sóng sông (hay hoa dương) sầu giết khách qua sông.

Hôm nay đang tiết thanh minh đấy! Bốc về Hà Nội đêm nay làm bữa chả cá trên một nhà thuyền Hồ Tây, mai đi viếng mộ thi sĩ Tản Đà cả đời tài hoa, rồi đi chơi chùa Yên Tử, ở đấy với sư cụ mấy ngày mày ạ.

Trần Văn tròn mắt:

- Tiền đâu?

- Còn đủ tiền hai xuất ôtô ray đây! Rồi đến nhà báo lấy tiền trước bài thơ và một trang minh họa của mình.

Thái Trang phẩy phẩy ngón tay vào ve áo:

- Và còn thứ đây cũng là tiền nữa. Ha ha không có cái áo này nóng cũng không chết, rét cũng không chết, mà đã rét không chết, nóng cũng không chết, thì mang trên hình hài làm gì cho bận. Nhất là đem đổi nó thì lại được bao nhiêu cảm giác mới, lạ!

Trần Văn rè cái giọng:

- Thôi xin lỗi đại huynh, sống không thể thế được đâu!

Thái Trang cười:

- Thế thì phải sống thế nào mới được?! Cứ nạo mãi cái óc mỏi, rút mãi cái ruột tằm mà làm giàu cho mấy thằng chủ nhà xuất bản, chủ nhà báo à? Cứ vì tấm hình hài phải có cái che mà cứ bóc da bóc thịt bóc linh hồn ra để đổi lấy vuông vải, thước dạ à? Cứ phải để những đứa có tiền nó nhìn mình, không thể khinh được mình vì địa vị xã hội, vì cách làm ăn, mà đem đày ải mãi tài năng của mình à? Tung hê mẹ nó đi tất cả những thành kiến, đá cho vỡ bố nó hết đi những cái vỏ đạo đức hàng mã trưởng giả, để sống thật cho mình. - Thái Trang xã đầu lên vai Trần Văn. - Hay không lên Hà Nội mà chỉ đi núi Yên Tử thôi. Nghe tiếng mõ tiếng kinh buổi tinh sương, nghe tiếng chuông lúc chiều tàn, rồi uống rượu với mơ hay với ổi ương cũng được, ăn bát cơm với canh xuông rau ngót trong mấy hôm, rồi ngâm thơ Đỗ Phủ, Lý Bạch, Nguyễn Du để không nghĩ gì đến các thứ bẩn thỉu, ti tiện của cái xã hội này... âu cũng là một chuyến đi đẹp đấy!...

Sau đó chỉ nửa giờ, Ông Trẻ cũng ra đi. Bảy đồng bạc tiền còn thừa, ông vuốt vuốt từng tờ, xíp vào nhau không sai một mép, gấp kỹ trong ví; còn tất cả bánh chưa bóc và bánh ăn giở, ông đem gói vào mùi soa cũng rất phẳng gọn, cầm với tờ báo. Ông xuống gác nhẹ và lạnh như một bóng ma, tuy mặt ông hơi phừng phừng ngất ngây và hình như ông còn mỉm cười với mình nữa. Từ cầu thang mờ mờ ẩm ẩm xuống bờ đường nắng chiều và bóng cây đang phấp phới lao xao, cái mũ dạ mốc xám, cái áo lam hoa bạc bợt phếch, và cái quần lụa như giẻ lau ấy, thõng thượt chập chờn ra đi cứ như bơi trong khói trong sương vậy...

***

Cậu Khòa hôm nay lại mặc quần chúc bâu trắng, quấn xà cạp vải xanh, đội cái nón dứa cũ quai vải hồng điều. Còn người ngồi trên xe là Bích Nga, dưới chân có một lồng chim dẽ và một rổ trứng gà. Một bó hoa huệ bông mẫm cuống dài, bọc những lớp lá ngâu, ngoài phủ một khăn voan hồng đào, đặt bên cạnh Bích Nga.

Trời nắng to. Bích Nga đem một dù rất đẹp đi theo nhưng không mở. Tóc xõa xuống lưng, Bích Nga mặc kệ nắng, thỉnh thoảng có bị chói quá thì ngả đầu vào bó hoa.

- Xe nào như xe nhà Đức Sinh kia kìa?

- Còn xe nhà nào nữa! Con Bích Nga ngồi xe đấy!

- Ái dà dà, đệ nhị mỵ nương của Thy San lại chơi chua, không thèm đi ôtô Lanh-côn của bố mà ngồi xe kéo, rong chơi giời nắng!

- Chua với chát gì, nó rực lên đấy!

Những đám trai gái con các nhà buôn to và sang trọng trên Hải Phòng chạy loạn về, kéo nhau vào các quán ăn quà, cứ lào rào gọi nhau, chỉ trỏ, bàn tán. Mấy gã mặc soóc cũng có, đóng khung đồ đũi cũng có, kẻ xe cuốc, kẻ xe thường, bảo nhau nhôm nhổm đạp theo như kiểu thi đua về đích. Gặp xe Bích Nga, mấy gã cố ý lao vào, làm Khòa ếp ếp xe xe chẳng còn biết tránh, biết dừng ra sao. Trong khi đó mấy gã khác vút lên một quãng xa, rồi ngoắt lại, như loạng choạng sắp đâm vào xe Bích Nga, rồi lại vù đi, cười hô hố, râm ran.

- Toàn những kiểu mất dạy! Toàn những đồ mất dạy! Bích Nga không thèm nhìn và không nói gì cả.

Xe sắp đến ngã ba, Bích Nga đòi Khòa cứ đi đường Đồ Sơn mà lên Hải Phòng, dù vắng, dù xa và mặt trời đã chói chang.

Không được cởi áo nên Khòa càng đổ mồ hôi. Mồ hôi đúng là ròng ròng ở ngực, đẫm cả những ngấn bụng chảy xệ. Khòa úp nón lên lồng chim mà chạy đầu không cho mát, nhất là cho khỏi vướng.

Sợ Khòa quáng nắng vì chạy nhanh quá, nhất là những khi ôtô phóng qua,

Bích Nga phải luôn luôn gọi:

- Cậu Khòa ơi, cậu chậm chậm chứ, cậu chạy sát vào trong đường kia!..

Bích Nga mở dù, che cho lồng chim và bó hoa. Bích Nga lấy nón của Khòa đội, làm Khòa thỉnh thoảng quay lại nhìn, cười rinh rích.

- Cậu Khòa này! Nóng thế nào thì nóng cậu cũng đừng cởi trần nhé. Chúng cháu sẽ mua cho cậu một đôi may ô dệt. Ừ thì cậu mặc áo cánh nó bức bối ngứa ngáy, nhưng may ô vừa không có cổ có tay, vừa mỏng tinh mỏng tang, thì vướng làm sao?! Rồi mùa rét này chúng cháu lại may cho cậu một áo bông cộc. Cậu muốn bọc vải nâu hay vải thâm gì tùy ý, chứ cậu không được mặc áo vỉ buồm, rồi đem bán, đem cho áo bông đi. Chả ai như cậu, cứ rét là nứt cả chân, cả tay ra, mà chẳng chịu đi giày hay mặc ấm gì cả!

- Ay ô ăng ắng, ười a ười ết! (may ô trắng trắng người ta cười chết).

- Ai cười thì người ấy để răng ra. Hay cậu không thích mặc trắng thì nhuộm xanh, nhuộm nâu.

Khòa nhất định bảo chả mặc chả nhuộm gì hết! Khòa chỉ cởi trần, vừa mát, vừa không phải giặt áo!

Bích Nga sẵng giọng:

- Thế thì chúng cháu lại giận cậu rồi! Thế cậu có muốn cháu và chị Chi còn là cháu của cậu, cháu của ông Khòa không?

Khòa phải vội vàng nhận lời, nhưng vẫn còn mặc cả: "Ừ thì Khòa mặc... nhưng chỉ mặc ban đêm cho kín bụng thôi!".

Bích Nga đang buồn phiền bức bối cũng không thể không cười lên thành tiếng:

- Ừ thì cậu chỉ mặc ban đêm cho kín cái bụng. Nhưng khi nào không phải làm lụng lấm láp, thế cậu có chịu mặc áo mặc quần tử tế không? Bộ quần áo nâu của chúng cháu nhờ người may cho cậu, cậu cứ gấp, gối, treo quanh treo quẩn, để chuột cắn nát ra kia kìa!

Khòa cười sằng sặc:

- Ế ôi ới ược ên ước ên àng! (Thế tôi mới được lên nước thiên đàng).

- Sao? Sao?

- Ó ặc ần áo ách ì ới ược ên ước ên àng ứ! (Có mặc quần áo rách thì mới được lên nước thiên đàng chứ!)

- Làm sao cậu biết? Ai bảo cậu Khòa thế?

Khòa càng làm Bích Nga sửng sốt, và dẫn giải thêm rằng nhiều người đều bảo thế. Chính ông thánh Phêrô giữ chìa khóa cửa thiên đàng, hễ thấy ai rách rưới gọi cửa thì mở cho vào ngay!

"Bởi thế cho nên cậu..." Bích Nga bỏ dở ý nghĩ, chau mày nhìn những giọt mồ hôi ròng ròng ở gáy, ở thái dương Khòa. Đường càng vắng. Bãi lầy phía ngoài đê xa chỉ còn những bóng người lom khom bắt cáy giữa vùng trời nắng hơi bùn ngun ngút. Ruộng trong này, trừ một vài thửa lúa xơ xác như cỏ may, còn thì nẻ hết, trụi hết. Không thấy một con trâu bò nào cả. Mấy xóm chơ vơ rải rác như không có người ở hay nhà nào thổi nấu gì cả. Cũng không thấy cả tiếng gà gáy trưa. Chiếc xe kéo Bích Nga, những ôtô này đi Đồ Sơn nghỉ mát, và những chuyến xe ngựa, ôtô chở hàng qua qua lại lại... tất cả đều không biết, không thấy dính dáng gì đến cái vùng vắng xác ngoài kia.

Không hiểu hôm nay trên Hải Phòng lại báo động hay sao, nên càng gần thành phố, Bích Nga càng thấy im ắng, chờn chợn. Nhưng trông về phía nhà máy Xi măng nhấp nhô những ống khói, những tầng lò và khoảng trời khu

Sáu Kho xanh ngắt vẫn lừ đừ những vệt khói, Bích Nga liền nghĩ có làm sao thì các nơi đấy đã tớp lò, tớp máy rồi, xe Bích Nga chỉ chạy tới gần Cầu Rào là sẽ thấy người trên phố chạy...

Bích Nga bèn gọi Khòa:

- Cậu ơi! Cậu có mệt thì lại nghỉ ở quãng này một lúc, rồi gần đến cầu phải chạy nhanh để qua. Nghe đồn tàu bay Mỹ nó lại đánh, nhưng không bỏ bom trong phố nữa, mà sẽ phá các cầu, các bến đấy!

Bích Nga đưa Khòa nón:

- Cậu đội nón vào này! Cậu Khòa nhớ nhé, tối nay cậu cứ việc đi xem tuồng, cậu muốn lấy vé ngồi hàng nào cháu cũng lấy cho.

- Ế ị ũng i à? (Thế chị cũng đi à?)

- Không, cháu lấy vé cho cậu đi thôi.

- Ao ảo i em uồng, em át ì ải ội? (Sao bảo đi xem tuồng, xem hát thì phải tội?)

- Tội lội xuống sông, đánh ba tiếng cồng thì tội nổi lên! Cậu cứ việc đi xem rồi về mà ăn phở, cậu đói, cậu thích ăn gì tùy cậu. Cậu Khòa nhé, cậu phải nghe chúng cháu, cậu có quét nhà hay dọn dẹp dưới nhà chú Tú, thím Tú, cậu đừng có nhòm ngó bất cứ thứ đồ ăn đồ uống gì của chú thím ấy. Hay cậu có thấy bất cứ thứ gì lạ lạ bỏ quên, để vương vãi, cậu cũng không thèm động chạm đến. Nhất là thím ấy có cho cậu ăn, cho cậu tiền thì không được lấy đấy. Cậu có nhớ nhời cháu dặn cậu không?!

Khòa cười cười, gật gật.

- Thế là một điều. Điều thứ hai là tiền chị Chi, tiền cháu hay thằng em

Hùng cho cậu, cậu phải giữ lấy, ngày chủ nhật đi lễ, ngày phiên chợ kéo xe cho thím Tú đi chợ, thì cậu ăn quà, chứ cậu không được cho ai vay, không được đánh bạc.

Nếu như Bích Nga ở trước mặt Khòa, thì Bích Nga sẽ thấy mặt Khòa xị ra, thẫn thờ hơn nữa.

- Ối o ay ược ãi ững ăm ào ấy! ôi ánh óc ĩa ũng ược àng ồng ấy. (Tôi cho vay được lãi những năm hào đấy! Tôi đánh xóc đĩa cũng được hàng đồng đấy!)

- Giời! Cậu được lãi năm hào thì cậu mất hàng hai đồng ba đồng. Nào trẻ trâu, nào những bà gì những ông gì, toàn những của lọt giời rơi xuống chực chõm cậu! Đấy! Đến tên những người cậu cho vay, cậu còn không nhớ, thì cậu còn đòi làm sao lại được tiền? Mà ai nó dại gì trả tiền cậu Khòa cho vay?! Còn đánh bạc! Đứa lên sáu nó ăn chặn của cậu, cậu cũng đành chịu nữa là...

Bích Nga dừng lại giây phút, cố giữ giọng đứng đắn và vui vẻ:

- Mà cho vay lấy lãi hay đánh bạc thì sẽ không được lên nước thiên đàng đâu! Phạm vào điều răn thứ bảy trong mười điều răn của Đức Chúa Giời đấy!

- Ê u! ê u! ế ì ôi...! ế ì ôi ậy, ị I ới ị A ừng o iền ôi ữa (Giêsu! Giêsu! Thế thì thôi... thế thì thôi vậy. Chị Chi với chị Nga đừng cho tiền tôi nữa). Ê u! ê u! ạy Úa ôi!... (Giêsu! Giêsu! lạy Chúa tôi).

Khòa cuống quýt, càng ngọng díu, mồ hôi toát thêm, không phải vì nóng vì mệt nhọc.

Gần mười hai giờ trưa, xe Bích Nga tới Hải Phòng. Đúng hôm nay không có báo động, nhưng cảnh tượng phố xá rất lạ. Chỗ nào quang vắng thì quang vắng hẳn. Còn chỗ nào tấp nập thì lại nhộn nhạo thế nào ấy. Bích Nga không

đến nhà bà vội mà đến biệt thự Bờ Biển xanh.

Chó nhật, chó tây, chó lớn, chó bé, từ vườn, từ bếp xổ ra mừng rỡ, sủa rối rít. Bếp Kình vẫn chưa ra mở cổng. Khi hắn choàng dậy, mắt nhắm mắt mở cầm chùm chìa khóa ra sân, thì Huệ Chi cũng ở trong nhà ra. Bích Nga không thể nào giữ được bình tĩnh. Thường lệ giờ này là lúc cả nhà đang ăn cơm. Các cửa sổ cửa kính đều mở tung và buông rèm để chốc nữa sẽ khép hay sẽ đóng lại cho Thy San và Giáng Hương ngủ tới bốn giờ chiều. Còn phòng ăn thì văng vẳng tiếng nhạc của rađiô và thoảng các hương vị hoa quả và thức ăn. Giờ, tất cả các phòng, các cửa đều im ỉm; nhà lại như không có chút hơi người!

- Ba lại đi đâu hở chị Chi?

Huệ Chi mở to cặp mắt như mắt thỏ non nhìn Bích Nga:

- Ba lại đi đón cô Hương

- Sao cứ phải đi đón mãi như thế?! Ba đang mệt cơ mà! Thế ba phải lên tận Tam Đảo!

Huệ Chi cúi đầu, lại có vẻ buồn buồn. Bích Nga nói

như thét:

- Ba đã cho ôtô lên đón, nó cũng không chịu về, lại còn bắt ba lên! Sao nó càng ngày càng thích làm tình làm tội ba như thế?!

- Giêsu! Em! Em đừng nói thế!

- Tôi cứ phải nói như thế, nhất định phải nói như thế! Cái con Hương sao nó cứ hành ba mãi như vậy?! Và sao ba cứ chịu mãi con Hương hành như vậy?! Giời ơi!...

Bích Nga nắm cánh tay gầy xương và mềm như bún của Huệ Chi, kéo xềnh xệch đi với mình. Qua mặt bếp Kình, Bích Nga hét:

- Thôi, cho xe vào rồi khóa cổng lại! Rượu gì mà uống cả trưa cả tối, và đã uống bao nhiêu rồi, say mèm thế kia,

bác Bếp?

Bếp Kình thót người, bước nhào một bước, cười:

- Cháu trong quê nó vừa ra cho... cho một chai. Tôi mới chỉ uống có hai chén thôi ạ! Chả vì... uống lúc đang đói mà!

Bích Nga quay hỏi Huệ Chi.

- Ơ kìa, thế cái Dâng đâu? Chị ăn cơm chưa?

Bếp Kình lo lắng:

- Cái Dâng nó phải đi theo bà. Cháu đã bảo cháu thổi cả cơm cho cô Chi ăn nhưng cô Chi bảo hôm nay cô ăn chay, chỉ dùng hoa quả và uống nước lọc thôi!

- Nghĩa là nhà không ai thổi nấu gì cả?...

- Dạ dạ... vâng vâng... Giờ cô có ăn thì cháu đi thổi. Các thức ăn vẫn để trong tủ lạnh đấy ạ. U Hùng bảo u lên trên trại của cố chỉ đến hai giờ là về sắp cơm chiều. U đi hỏi có cua bể hay cá dưới Đồ Sơn đưa lên để làm tiệc ngày mai, đón...

Bích Nga mặc người gác cổng và Khòa sắp xếp các thứ, kéo Huệ Chi vào nhà, Bích Nga giật toang cánh cửa buồng Huệ Chi.

- Cả nhà cứ như là nô lệ của một bà hoàng, bà chúa ấy! Con Hương nó

đúng là con yêu con quái nhập vào nhà, làm bà hoàng bà chúa của ba. Nó làm ra vẻ thờ ơ, lạnh nhạt với mọi việc của ba cũng như của gia đình nhà này bao nhiêu, thì chỉ thêm thế thêm quyền yêu tinh thần nữ của nó bấy nhiêu.

Huệ Chi xanh như tàu lá và cũng rũ như một tàu lá úa, gục đầu lên đầu gối Bích Nga ngồi ở mép giường:

- Giêsu! Giêsu! Làm sao em lại nghĩ như thế và nói năng như thế? Em không thương ba à, em mà cũng không thương ba à?!

Bích Nga thở như người chạy đã cuồng:

- Con vợ Tú nó lại nói công nhiên với mọi người rằng cái lão cả Sinh ấy mà cứ ấp mãi mặt vào miếng thịt ba xu đóng hộp ướp nước hoa ở bên Tây về kia, càng ngày càng u mê ám chướng đi, thế nào cũng đến mất nghiệp, không thì cũng đến ruỗng phổi, đứt mạch máu chết thôi!

Nếu như Bích Nga không thấy Huệ Chi run rẩy cả người và khóc rưng rức, thì Bích Nga còn gầm lên rằng:

- Nó là một đồ đĩ, thật là một đồ đĩ! Mà bà với ba ta cứ như mù như điếc như câm trước một con đĩ ngự trị giữa nhà! Nó dong ôtô nhởn nhơ với giai mà ba chúng ta cứ phải cắn răng đi đón về!...

Cũng đến đây, Bích Nga thấy như đỡ nóng và choáng váng trong người. Y luồn cánh tay, nâng vai Huệ Chi lên, lấy mùi soa chấm chấm lau lau mặt, má và trán cho Huệ Chi:

- Lễ phục sinh lâu rồi, sao chị vẫn ăn chay?

- Chị vẫn không thấy đói nên cứ muốn ăn chay. Hôm nay lại tuần thứ sáu đầu tháng, chị ăn chay để đọc kinh cầu xin cho cả ba và mẹ.

- Ba mệt như thế, hôm thứ tư ba có ra sở không?

- Ba không ra chỉ gọi têlêphôn bảo ông ký và thằng Chỉnh đem sổ sách trình cho ba xem qua thôi. Còn có tàu bè gì đến Sáu Kho nữa đâu! Hàng tháng chẳng thấy xuất một cân hàng gì xuống tàu!

- Thế việc người ta mời ba làm liên đoàn đay sợi và liên đoàn thóc gạo, ba định thế nào?

- Ba bảo có gì ba sẽ vào Sài Gòn một chuyến xem sao đã. Nhưng ý chị, thời buổi loạn lạc, bom đạn này, ba chẳng làm gì nữa cũng được! Ba cứ đi các nơi mà nghỉ mát, hay không, ba xuống ấp, cho sửa sang khu bờ đầm sen thành vinla để ở hẳn ngoài Đồ Sơn. Có việc gì cần lắm hãy lên Hải Phòng. Như thế có lẽ lại tốt nhất, chứ ba đi đâu bây giờ, dù chỉ một hai ngày thôi, chị thấy cũng lo và cũng buồn lắm?

- Ba sẽ vào Sài Gòn à... thế nào chả phải đưa con Hương đi theo... (Bích Nga mím mím môi). Vào Sài Gòn... liên đoàn vải sợi... liên đoàn thóc gạo... Vào Sài Gòn... Không! Không! Chị Chi ạ, không thể để ba đi xa bây giờ được! Ba vẫn thích hoạt động thì rồi đây, hết chiến tranh, không thiếu gì công việc cho ba kinh doanh!... Chứ tình thế bây giờ... tình thế bây giờ không tốt đâu!

- Lạy Mẹ rất nhân lành vô cùng! Chỉ phải cầu xin Đức Mẹ an bài cho mọi sự thôi! Ừ, em có đói không? Hình như cậu Khòa đã thổi chín cơm rồi kia kìa! Em ăn cơm với chị rồi đọc kinh đi ngủ, hay đọc kinh trước rồi ăn sau?

- Tùy chị, Bích Nga rung rung bàn tay Huệ Chi, đáp.

Huệ Chi nhìn em, vô cùng tha thiết.

- Bó hoa của em, chị để nhà hai mươi bông thôi, còn tất cả chiều nay chị và em đi nhà thờ dâng bàn thờ Bà thánh quan thày của hai chị em ta. Em đi

lấy hoa cho chị và bảo cậu Khòa sắp bát đĩa ra bàn nhé!

Tiếng chuông trên nhà thờ chính đã ánh ỏi ngân vang báo giờ cầu nguyện buổi trưa. Mặt trời chiếu rực các chòm cây. Khu vườn nắng lùa như có hàng vạn ong bướm bay lượn, quấn quýt, xô đuổi nhau. Huệ Chi chỉ kéo cái rèm và khép khép hai cánh cửa sổ lại mà cũng vã mồ hôi trán. Bàn thờ Đức mẹ riêng của Huệ Chi ở phía trên bệ lò sưởi. Bốn bông hoa huệ bằng bạc thật và bốn cây nến giả bằng pha lê bày trước tượng Đức mẹ bằng cẩm thạch. Một vòm bọc nhung tím dát toàn vàng thật che phía trên, để rủ những tua những bông vừa bằng pha lê, vừa bằng thủy tinh màu. Bên dưới ban thờ, có một bình pha lê to hơn cái chậu tắm, lấp lánh nước. Huệ Chi xếp thêm những bông huệ mới của Bích Nga vào, thành một bồn hoa có cả mấy bông sen trắng hương ngào ngạt.

- Chúng tôi lạy ơn Đức Chúa Thánh thần thiêng liêng sáng láng vô cùng. Chúng tôi xin Đức chúa Thánh thần vào đầy lòng chúng tôi ...

Cả Huệ Chi và Bích Nga đều thay áo dài lụa trắng mới, cùng quỳ trên một nệm nhung trước bệ lò sưởi. Ở mặt bệ, có tấm hình Thy San lúc còn trẻ đội khăn xếp mặc áo chùng sa tanh hoa, chụp riêng, và tấm hình mẹ Huệ Chi vấn khăn đuôi gà, ngồi giữa bế thằng Hùng, mới được sáu tháng. Huệ Chi và Bích Nga đứng hai bên, cả hai đều nắm lấy áo mẹ, ngả đầu vào thằng em.

- Lạy Nữ vương mẹ rất nhân lành làm cho chúng tôi được sống vui được cậy thân lạy mẹ...

Bích Nga lâm râm đọc theo chị, nhưng Bích Nga không biết mình đọc gì cả mà chỉ thấy có ánh nắng và lá cây đang lao xao bên ngoài với một làn hoa hương sao mà ngây ngất.

- Đấy rồi xem, chị em nhà nó sẽ lấy Giời! lấy Giời!

Hình ảnh vợ Tú mặt nhọn, bụng chửa khạng nạng, từ cổ đến ngón tay đầy vàng, chung quanh có một bọn con buôn chạy hàng lẳng lơ quái quỷ hót cứ như khướu, không hiểu sao lại lừ lừ hiện lên trong tâm trí Bích Nga với câu nói trên đây. Bích Nga liền dằn tiếng:

- Ừ, chúng tao kén chọn đấy. Rất có thể người lấy chúng tao sẽ không là người chồng tài giỏi giàu sang danh tiếng nhất nước để mày ghen tị, nhưng nhất định sẽ không thể nào là một hạng chồng vô loài như chồng mày, mà bố chúng tao phải gọi là chú, và nó đi đâu cũng bô bô Mông-phờ-re Đức Sinh (anh Đức Sinh tôi) hay bác cả tôi... Và nhất định tao cũng không thể sống một đời cũng vô loài như mày được!

Cũng không hiểu tại sao, Bích Nga liền tiếp theo một câu nói lầm thầm:

- Ba sẽ vào Sài Gòn, thế nào chả phải đưa con Hương đi theo... Không! không! nhất định ta sẽ không cho ba ta đi đâu xa bây giờ cả! Hay ba ta có đi đâu xa thì nhất định ta đi với. Mặc con Hương! Mặc kệ mẹ con Hương...

Chợt có tiếng chó sủa, tiếng ôtô rì rì, tiếng mở cổng, và ồn ồn người nói. Bích Nga vội đứng dậy, hé cửa nhìn. Khòa hai tay cứ như múa lên, mặt cười nhăn nhúm, ngọng díu ngọng dịu:

- Ông à ã ề! ai ị ơi! ông à ã ề! (Ông bà đã về! Hai chị ơi ông bà đã về).

- Sao bảo sáng mai mới về cơ mà! Làm sao ba ta cứ phải vất vả như vậy? Đi về hộc tốc như thế này đến ốm thêm mất thôi!

Bích Nga xô ra cửa, chân không chạy giần giật trên lối đi rải sỏi, không kịp quay lại xỏ dép. Giáng Hương cứ nhơn nhơn như không đi vào nhà trước. Thy San theo sau, người càng võ vàng rộc rạc như đã mất ngủ hay ốm sốt mấy trận. Vẻ mặt y càng lạnh lùng nhưng vẫn không giấu nổi sự khổ não, ê chề; hơn nữa, càng làm ra bộ thung dung đường bệ, thì lại càng thấy như

thằng thua bạc ấy...

Dâng đi sau cùng, tay xách nách mang các thứ làn, túi, xắc, vali riêng của Giáng Hương, trông càng luống cuống, sợ sệt, ngơ ngác...

***

Thảo Minh lại nghiêng nghiêng cái dù để che cho cả Giáng Hương. Y trỏ vào tòa nhà mái cong kiểu Nhật Bản nổi cao nhất trong đám dừa và nhãn của mấy khu vườn chung quanh:

- Thưa bà chị, nhà em mới làm đấy ạ. Cũng may có các cụ giữ cho cái thổ này, nên giờ chạy loạn mới được một chỗ tiện lợi vui vẻ như thế! Nhất là được hạnh ngộ làm lân lý của bà chị. Thế mới biết về nơi đất lề quê thói bao giờ cũng hơn. Các cụ ta đi làm ăn mở mang ở đâu, vẫn giữ ruộng đất, vẫn về làng quê thật là đúng.

- Ai họa kiểu và làm hết bao nhiêu tiền?

Giáng Hương nhìn qua mấy nhà gần đấy, hỏi trống không. Thảo Minh càng khiêm tốn:

- Dạ, em nhờ ông kiến trúc sư đã vẽ kiểu và xây thủy tạ Bờ hồ trên Hà Nội ấy. Còn tốn phí, thì... (Thảo Minh làm ra bộ ngượng nghịu) chỉ bằng cái trái của biệt thự Bờ Biển Xanh của ông bà thôi ạ! Ôi chao! Đã ông nhà lịch lãm, lại thêm sự trang nhã của bà chị, vinla của ông bà thật là nhất Hải Phòng. Mấy cái vinla của hãng thầu nhà cửa Đờvanhxy, của chủ sở dầu Ăngglê và của chủ nhà máy Xi măng trước đây nữa, chỉ to, chỉ lạ thôi, trông kỹ lại thấy nó thế nào ấy, chứ không như của nhà ta, càng ngắm càng thấy nền nã, càng ưa...

Giáng Hương mỉm cười:

- Bà quá khen!

Thảo Minh càng bẻo lẻo:

- Thưa bà chị, như thiển ý của em, gặp thời buổi loạn lạc, để phòng xa, ta mới chạy về quê, chứ ở thành phố dù thế nào vẫn quen, vẫn tiện hơn. Bởi thế, em phải cố giữ cho xưởng dệt của nhà em cứ làm ở trên Hải Phòng, trong khi nào nhà in, nào xưởng máy cưa, nào xưởng đúc nhôm và những xưởng dệt khác đều dọn về cả dưới này rồi! Thôi nguy hiểm khó khăn thì cùng chịu nguy hiểm, khó khăn, chứ để thợ người ta phải nhếch nhác, một chốn đôi nơi, tốn kém, mình không đành tâm! Em nghĩ và xử sự như thế, xin thưa thật với bà chị, một người giàu lòng xã hội và từng sống ở các nước văn minh như bà chị chắc cũng cho là phải.

Tới đây, Thảo Minh liếc nhìn Giáng Hương vừa nghẹo đầu, nghẹo cổ, tấm ta tấm tắc:

- Hơn năm năm rồi, từ buổi được vinh dự nghe bà chị nói trên diễn đàn Nhà hát tây Hải Phòng thành lập hội Ánh sáng làm nhà rẻ tiền cho các dân nghèo thuê, em thấy bà chị không những không khác mấy, mà lại có phần...

Thảo Minh bỏ lửng câu nói, giơ cánh tay trái làm một điệu bộ rất đằm, cười liếc Giáng Hương và nói chen vào bằng mấy tiếng Pháp:

- Buổi lễ hôm ấy, thật là một kỷ niệm tươi đẹp, khó mà ai quên được! Bài diễn văn và giọng nói hùng biện mà duyên dáng, mà mỹ lệ của bà chị làm nhiều người như thấy xuất hiện một kỳ quan vậy. Nhà hát nhiều lúc lặng đi, nghe rõ cả tiếng con ong bay lạc vào và những tiếng thính giả suýt soa.

Thấy Giáng Hương có vẻ trầm ngâm, Thảo Minh bụng bảo dạ:

- Con mẹ này ê-mô-sường (12)đây... Ước gì buổi nay ta mời được nó ăn bữa cơm trưa, hay nó biết đánh chắn đánh tổ tôm, chơi một canh ở nhà ta, thì rất có thể ta nhờ mua lại được một số sợi. Không thế thì ta cũng được một

tuy-ô (13)để sửa soạn xin một cổ phần trong liên đoàn đay sợi, hay gạo thóc, nếu liên đoàn này thành lập...

---

(12) Cảm động.

(13) Lõng hàng, mối hàng.

Hai con chó to như hai con báo gấm, chẳng có rọ mõm và dây dắt gì cả, vẫn nhơn nhơn quấn quýt bên Giáng Hương. Thảo Minh vội rướn bước, mở cổng mời Giáng Hương vào trước, vừa để che chở cho con chó của y cũng loại béc giê nhưng thấp bé chỉ bằng nửa. Trong nhà, ở buồng khách to ồn ồn hắn lên:

- Bà Thảo Minh đã về!

- Ai như bà Thy San cùng đi với bà Thảo Minh kia kìa!

- Đúng bà Thảo Minh cùng về với bà Thy San!

Người ta vội thu thu xếp xếp những chén chè, đĩa trầu cau thuốc lá. Mấy người ngồi ngay lại. Một bà bỏ ghế bành to đang ngồi, chuyển sang ghế đẩu mé bên:

- Chào bà!

- Kìa bà!

- Chào bà!

- Không dám chào các bà.

Cái bà nhường chỗ, nhổm nhổm như chỉ muốn được Giáng Hương cầm

tay, để đặc biệt được nhìn kỹ nữa những mặt kim cương nạm ở hoa tai, ở dây chuyền và nhẫn của Giáng Hương. Không phải chỉ mình Giáng Hương có những trang sức quý giá. Hầu hết các bà khách nọ đều đầy vàng trên người, chứ không như Giáng Hương chỉ đeo có đôi hoa tai rất mảnh, và sợi dây chuyền trước ức, rồi đến chiếc nhẫn cũng thế. Nếu như ở một cô đầu, con hát hay ả bán hàng xén ngoài chợ, thì những thứ này chẳng được chú ý mà còn làm nhục người đeo nữa! Vì người ta nhất định cho đó là vàng giả với những mặt thủy tinh mà con gái hàng phố chỉ bỏ ra năm bảy hào hay già lắm một đồng bạc cũng có thể mua được ở bất kỳ hàng "vàng" nào đầu đường giữa chợ.

Đám khách có bà đã đeo chuỗi hạt to gần bằng cỗ tràng hạt của các bà vãi, bà mụ, quấn hai vòng ở cổ, lại còn đeo dây chuyền với một quả tim nạm ngọc thạch rất to. Có bà cổ tay đầy ngộn đủ cả xuyến, vòng, lập lắc; riêng chiếc xuyến nếu đem cân thì nhẹ nhất cũng phải một lạng vàng. Còn nhẫn thì chi chít ở các ngón tay.

Bởi vậy, khi đảo mắt nhìn để so sánh Giáng Hương với mọi người, thì một bà nọ liền rít lên, chửi thầm:

- Cha mẹ tiên nhân chúng nó chứ, người năm bẩy đấng của chín vạn loài là thế này đây! Nếu mình cũng như con mẹ Thy San, chỉ sơ sài đôi hoa chiếc nhẫn và sợi dây, thì chúng nó cũng bảo đồ của mình đáng giá hàng ngàn, hàng vạn ngay, dù mình có đeo toàn đồ giả chăng nữa!

Bà nọ thật không có một phân vàng nào trên người cả. Đôi nụ của bà là hổ phách, còn chiếc nhẫn thì bằng thứ gỗ kỵ gió, ông chồng bà dạy học trên mạn ngược gửi về cho. Bà lại chỉ có một gánh hàng tấm, con dâu gánh theo đi chợ, dọn vừa đủ một mặt chõng, vậy mà lâu nay cứ nhẹ mãi vì các thứ vải đều khan và hễ bà bán ra thước nào liền coi như tong ngay hẳn thước ấy, vì chỉ mấy phiên sau lại lên giá. Bà không thể sao giữ được hàng hay có tiền mua thêm hàng đành phải chạy vạy, dựa dẫm các bà đang trò chuyện ở đây,

nứa người, giấy người, mà lần hồi rất khốn khổ khốn nạn.

Trong khi Thảo Minh giới thiệu Giáng Hương hết sức trang trọng và hãnh diện với mấy bà tiếng tăm nhất trong bọn khách, mấy bà khác cứ rình rình mời nước mời trầu.

- Đấy các bà cứ cãi nhau mãi về các chuyện vàng, kim cương, vải sợi thời bà Thảo Minh đã về đấy, lại còn được bà Thy San đến chơi...

Một bà vừa mời nước Giáng Hương, vừa đon đả:

- Thưa bà, thế này không phải, những mặt hoa, mặt nhẫn kim cương, bà đều mua trước ở bên Pháp, bên Thuỵ Sĩ, bây giờ giá lên đến bao nhiêu rồi ạ ạ ạ?

Giáng Hương thấy khó chịu, bực bội và cả ngượng nghịu nữa. Y thõng giọng:

- Hình như giá cao lắm rồi thì phải!

Bà kia liền cười khanh khách:

- Đúng thế! Đúng thế! với bà các thứ chiến tranh, hàng hóa, vàng ngọc, nhà cửa, bà bận tâm đến làm gì?!

Một bà làm ra vẻ kín đáo ý tứ:

- Tôi nghe nói có một mặt nhẫn còn nhỏ hơn cả mặt nhẫn của bà Thy San, mà mẹ hàng vàng Lợi Thành nhờ mối mua được và bán cho vợ chủ hãng Đờvanhxy, nguyên tiền hoa hồng và tiền lãi cũng hàng nghìn đồng rồi!

Cả bọn reo lên:

- Thế thì đôi mặt hoa tai của bà Thy San ít nhất cũng... cũng...

Tiếng một người xướng lên như để đắc thắng trong một vụ khám phá:

- Phải, phải hơn vạn đồng!

- Sao nhà Đờvanhxy không mua ở hiệu Pônxabô trên Hà Nội hay Hải Phòng nhỉ?

- Biết đâu cả mấy hiệu này cũng không có thứ quý như thế? Hay có nhưng giá lại đắt hơn.

- Nghe nói đâu như nhà Đờvanhxy còn mua thêm một chuỗi nữa!

- Cũng lại nhờ Lợi Thành chớ!

- Không vào tay chị em nhà này thì còn lọt đi đâu! Nhà Lợi Thành nó có cả mối ở trong Sài Gòn ra, và người bán là người bên Nam Vang, bên Xiêm, kim cương của họ còn to còn quý hơn kim cương của những bọn buôn Hồng Kông, Thượng Hải chạy loạn đem sang.

- Đờvanhxy nó mua trữ để phòng nhà binh Nhật tịch thu nhà băng hay sao, mà mua vội, mua nhiều thế?

- Ai mà biết được!

Lại cái bà làm ra vẻ kín đáo, ý tứ, nói:

- Nghe đâu chủ Đờvanhxy mua để làm quà cho vợ một quan binh Nhật gì chức to lắm, cao nhất, cai quản cả mấy đạo quân đóng ở Hải Phòng và mấy tỉnh miền biển...

- Thế chỉ có bà Nhật ở nhà được quà, còn ông Nhật ở bên này không được gì à?

Có tiếng cười khúc khích:

- Thì bà Đờvanhxy phải "chu" việc đó chứ!

Tiếng cười ran hẳn lên qua mùi trầu cau cay sực. Nếu ai tinh ý và chú ý thì thấy mặt Thảo Minh chợt bầm bầm nhưng chỉ thoáng chút lại tươi lên ngay. Y chuyên chén chè mới đưa mời Giáng Hương, rồi quay hỏi mấy bà khách quen:

- Giờ chợ mới đông nhỉ? Hôm nay nhiều thuyền về chắc phải sẵn cua bể. Cua dạo này đang béo.

Chén nước và khẩu trầu trước mặt Giáng Hương vẫn y nguyên, không phải chỉ vì Giáng Hương không thích và không quen dùng những thứ này. Cũng như Giáng Hương có vẻ trễ tràng lơ đãng trong khi mọi người cười nói, không phải vì Giáng Hương không có sự chú ý. Từ những chuyện về vàng ngọc kim cương đến công việc của vợ chồng Đờvanhxy, đều cắn vào tâm trí Giáng Hương như những móc câu vậy.

Sắc mặt Giáng Hương vẫn lạnh lùng, mắt Giáng Hương vẫn không nhìn hẳn vào một ai, nhưng dưới làn da mặt, Giáng Hương cứ thấy nhói nhói nóng ran, và dội vào mắt Giáng Hương đúng là không biết bao nhiêu tia mắt sắc sảo tai quái!

- Thế thì chuỗi hạt của bà "Thy San" ít nhất cũng... cũng... được giá ba bốn trăm đồng!... vì nó tuy là kim cương giả nhưng là thứ giả khéo nhất! Chao ôi! Chắc sau khi ta chết, phải để lại cái chuỗi hạt lâu nay cất kỹ trong tủ riêng viện cớ không thích đeo vàng đeo ngọc nhiều nữa này, thì cả con mụ Đức Sinh cũng không biết gì hết. Và rồi đến con Huệ Chi, con Bích Nga lấy chồng, được nó làm của hồi môn, thì vẫn tin là kim cương thật!...

Giáng Hương lại phải cố không nghĩ, không buồn bực gì nữa! Việc phải làm đã làm rồi! Nếu như Giáng Hương có định chuộc lại hay mua thay chuỗi hạt khác thì vừa phiền phức, vừa nguy hiểm. Nghĩa là người ta sẽ càng biết rõ

thêm là Giáng Hương lại phải chuộc cho cha văn tự cầm nhà chỉ sau mấy canh cha thua tài sỉu. Cái nhà duy nhất còn giữ được mà bầu đàn thê tử, anh nhớn chị nhớn, con con cháu cháu gia đình Giáng Hương đang quần tụ là bằng tiền bán chuỗi hạt mà Thy San phải chọn kỹ để Giáng Hương đeo trong chuyến đi chơi Đà Lạt năm xưa! Hai là Giáng Hương rất có thể mua lại kim cương nhưng rồi cũng lại bị cha nướng nốt! Phải! Làm gì còn có được một lời thề danh dự, một tí tẹo nhân cách, hay một chút ánh lương tâm nào được bảo đảm với cha Giáng Hương nữa, khi ông đã say đã khát trong những canh bạc cay cú.

Cũng như, biết đâu những mặt nhẫn mặt dây chuyền, mặt hoa và vòng hạt v.v... còn lại đây, chỉ tháng sau hay mấy tháng tới nữa Giáng Hương sẽ phải lột nốt để chuộc... cho cả cha và anh khỏi tù nợ, hay tù lường đảo, cho nhà cửa khỏi bị tịch thu, bán tầm tầm?! Và biết đâu, còn thêm những đau đớn nhục nhã không tưởng tượng được sẽ xảy ra, mà Giáng Hương cứ phải chịu, vì đó là một nghiệp chướng.

- Thưa bà Giáng Hương, bà có cần thêm một hai hay ba chuỗi hạt giả hay những mặt hoa nhẫn khác nữa, thì tôi sẽ giới thiệu một người bạn đạo diễn và hóa trang trứ danh của tôi ở Pari sang để giúp bà. Bà cứ làm ra bộ phớt đời, ngồi xổm lên tất cả mọi dư luận thì đây...

Đờvanhxy, mắt cười cười, mặt hồng hào, tóc bồng bồng, cúi đầu rất long trọng, xòe bàn tay ra với không phải là hai là bốn mà là một vốc đầy những kim cương rải ra như sỏi vụn trước mặt Giáng Hương. "Tôi xin biếu bà tất cả, mà không đòi hỏi ở bà một điều rất nhỏ gì, kể cả câu nói cảm ơn, để bà đừng trưng bảnh với những của giả, nó làm không những chỉ phiền cho bà mà chính là làm phiền cho tôi một người bị bà cho là bợm bãi, vô duyên, vô tài, chịu sự đùa bỡn, khinh miệt của bà!..."

Những câu trên đây vừa dứt, và hình ảnh Đờvanhxy vừa đảo đi, thì hình ảnh cả vợ chồng Tú đều nhơn nhơn đứng ra trước mặt Giáng Hương. Vợ Tú

bẻo lẻo cười bảo Giáng Hương:

- "Việc gì mà chị Hai Hương cứ phải giấu giấu giếm giếm và đem của đổ xuống sông ấy! Có cần tiền quá mà xin anh tôi lại sợ ngượng mồm, hay ký séc rút tiền ở nhà băng đã nhiều quá, không còn được phép, thì chị Hai cứ nói khẽ với tôi một câu là gọn ghẽ xong xuôi mọi việc. Tôi cũng vừa làm mối bán cho vợ chồng Đờvanhxy một món đấy! Kim cương của người ta vừa nhỏ vừa không đẹp bằng của chị đâu mà những hai vạn đấy! Ông nhà ta chuộc nhà mất hai vạn và xin thêm cho hẳn là một vạn đi nữa, thì chuỗi hạt của chị Hai vào tay vợ chồng tôi đem bán, ít ra cũng được hơn hai vạn, chứ không phải chỉ có một vạn rưỡi như ông nhà chị Hai đã nhờ người ta bán đâu! Tôi biết chị Hai vốn không thích tính toán, không thèm biết gì đến các chuyện tiền nong, nhưng nếu ông nhà được thêm hai hay ba vạn đồng nữa, cũng hay đấy chứ! Phải, giấy bạc chứ có phải vỏ ron đâu. Dào! Cứ còn giữ giá làm nộm mãi, bà Rạng hom, à quên bà Giáng Hương ơi! À mà Giáng Hương này! Hay đã tới lúc không còn được nước nôi quyền hành gì nữa mà cứ phải chịu xo xúi thêm trong nhà Thy San, thì xem đấy, có cửa nào lại vừa nhàn hạ, sang trọng, được tha hồ ăn tiêu thì đến đấy mà...!"

Thảo Minh mở tủ lấy một bao thuốc lá Ăngliê mời Giáng Hương trước. Giờ Giáng Hương phải nhận, tự đánh diêm châm hút. Thảo Minh càng mừng rỡ, sung sướng, lại nhắc đến việc đi chợ và ăn uống:

- Sẵn cua bể và lại được tuần cua bể ngon, làm bữa nem rán và thang, thế có được không ạ?

Mấy bà chỉ đưa mắt cho nhau, tủm tỉm cười. Thảo Minh tuy cùng ngồi với Giáng Hương cái ghế dài giữa nhà nhưng chỉ men mén ở đàng đầu, bởi vậy chỗ ngồi của Giáng Hương vẫn là điểm chính long trọng. Thảo Minh cố nhả khói thuốc như kiểu quý phái trên màn ảnh, hơn hớn giọng nói:

- Ngày xưa các cụ thường nói: "Chạy đói lên Bắc chạy giặc về Nam", thì

bây giờ mình chạy về Đông, ra biển Đông đây. Em nghĩ, chiến tranh, loạn lạc ba bốn năm rồi mà ở xứ Đông Dương của mình đời sống vẫn như thế này, thật là may! Tuy bom đạn, trên thành phố đổ về quê, mà mở mang cơ ngơi, ở xóm này nhà in, ở ấp kia xưởng đúc, xưởng dệt, rồi lại đông đủ các cụ các ông các bà quen biết thân thuộc, thì thật vui quá, vui quá! Nhất là bên ấp - Thảo Minh cúi đầu, giơ cánh tay mở vòng ra - có cả cụ cố Đức Sinh và ông bà Thy San về, cũng xây dựng thêm cơ ngơi, lại càng vui quá, vui quá!... Em nghĩ rồi ra không khéo Hải Phòng sẽ kéo cả về đây mất!

- Vì thế ruộng đây trước kia có ai buồn tậu, thổ cư có ai buồn mua, dân làng phải đội từng quả gạo tám thơm và cá thu, cá chim lên phố để lễ cầm ruộng, cầm đất. Vậy mà bây giờ giá lên bao nhiêu bà Thảo Minh nhỉ, chỗ bãi gần đầm bên ấp cụ cố ấy, bà mua năm kia chỉ có nghìn hai, bây giờ tiếng đầu đã có người trả hơn sáu nghìn rồi phải không?

- Vì thế mà vàng còn là lên giá mãi!

- Thế thì tôi nói với các bà có sai đâu, tích trữ chắc nhất là vàng và tậu nhà, tậu đất. Dẫu nhà trên phố có bị bom chăng nữa, cứ rào lại, mặc xác nó đấy, hết chiến tranh là...

Tiếng cười tiếng nói ồn ồn:

- Là một đi năm đi mười...

- Ấy đấy! Ấy đấy! Càng như vậy mới càng thấy ta có học đến nát xương lòi da cũng không thể hết được một chữ "nhân" của cụ cố Đức Sinh và ông bà Thy San về cung cách làm ăn. Chẳng chạy vạy, chẳng thèm mua, cũng chẳng thèm bán, nay nhập hàng này, mai xuất hàng khác, cụ cố và ông bà cứ mặc các thứ giá cả, chỉ ung dung ngồi ở nhà cho người ta đến...

Người nói câu này bỏ lửng, nhưng đã có nhiều câu khác tiếp:

- Nghe nói cụ cố lại vừa lấy cả ba nhà số 28 - 30 - 32 giữa phố Sông Lấp...

- Sao bà Thảo Minh không giới thiệu với cụ cố lấy cả khu đất ở phố ga gần cái vinla của Đờvanhxy nó xây riêng cho nhân tình của nó ấy. Khu đó sau này mà mở ôten thì thật là đẹp...

Giáng Hương bỗng sặc lên. Thảo Minh vội đứng dậy:

- Chết! Chết để em kéo cái rèm cửa kia kẻo gió lùa bà chị.

Giáng Hương không phải bị gió lùa hay sặc khói thuốc lá. Những ý nghĩ chua chát lại dội lên trong tâm trí Giáng Hương. Một bà lại tấm tắc:

- Ông bà ông Tú bên nhà ta cũng vừa sang tên một tòa nhà hơn hai vạn, và mua được một món vàng lãi non vạn nữa đấy...

Thảo Minh liếc nhìn Giáng Hương, làm quà thêm một câu nữa:

- Những món như thế chỉ bằng cái hắt hơi của ông anh và bà chị tôi thôi!

Biết thế nào Thảo Minh cũng bằng mọi cách giữ mình lại ăn cơm với bọn khách trưởng giả dốt nát, kệch cỡm nọ; và cũng không thể chịu đựng hơn được nữa sự mệt mỏi, chán ngấy, Giáng Hương phải đứng lên theo mọi người ồn ào rủ nhau đi chơi chợ. Nhưng Giáng Hương chào họ ra về. Thảo Minh sửng sốt không thể giấu được bộ mặt luyến tiếc, cố tươi cười:

- Vâng thế thì bà chị để em hân hạnh được đưa bà chị đi xem những luống hồng vàng lấy giống từ Thuỵ Sĩ rồi còn phải tiễn chân bà chị nữa chứ!

Thảo Minh hái đúng một ôm hoa bọc vào một tấm giấy màu xanh da trời còn mịn hơn lụa, đi theo Giáng Hương đến cách cổng ấp An Sinh một rặng cây phi lao. Hai tay đặt rất gọn vào tay Giáng Hương, Thảo Minh cúi đầu chào đi chào lại:

- Kính bà chị lại nhà! Thế nào kỳ tới bà chị cũng cho vợ chồng em được vinh dự thừa tiếp ông anh và bà chị ở nhà chúng em nhé!

Đi mấy bước rồi, Thảo Minh còn vẫy vẫy và nói bằng tiếng Pháp rất điệu:

- Xin gặp lại! Xin gặp lại!

Hai con chó to cứ chồm chồm quấn lấy Giáng Hương khi sắp đến chỗ rẽ về ấp. Giáng Hương chẳng quay lại nhìn và cũng chẳng nghe thấy gì cả. Hương hoa quen thuộc nọ, ngọt và thơm khác hẳn mọi thứ hoa thường, càng làm Giáng Hương như tê đi trong những cảm nghĩ buồn thảm, chán ngấy, lạnh lẽo vô cùng...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 8

Đám khách quí ấy vừa được cố bà Đức Sinh thân dẫn đi xem cái hầm tăng xê mới xây xong trị giá còn hơn cả một tòa nhà phố Tây, thì như một đám rước, họ lại kéo vào cổng vào sân rồi vào phòng khách của cố bà. Không cần cờ biển tàn quạt, chiêng trống gì cả, đám rước này vẫn long trọng khác thường. Đi đầu là cha Nhân. Cha vẫn mặc áo chùng thâm, lòa xòa, đội mũ nhung rộng vành, cổ đeo một tràng hạt bằng huyền nạm bạc có một thánh giá nhỏ bằng bạch kim. Tuy cha đi đầu, nhưng luôn luôn cố bà Đức Sinh bước vội lên. Tay cố cầm cái quạt Hới nhài nạm vàng và một cỗ tràng hạt có chùm thánh giá và tượng ảnh Đức mẹ cũng toàn bằng vàng, cứ giơ giơ lên quạt quạt che che như sợ ai vô lễ đụng vào gót chân cha, hay quần áo của cha chạm vào cây cối tường gạch, và nhất là chạm phải người nào đó. Thy San, Huệ Chi, Bích Nga đi đằng sau; còn dàn ra ở mấy lớp đằng sau nữa, là các vị chức sắc to của nhà xứ và mấy con chiên giàu sang nhất huyện sở tại.

Đáng lẽ vợ chồng nhà Tuần phủ sẽ đi cùng hàng với Thy San, nếu không thì Tuần phủ chồng phải đi ở phía bên kia Đức Sinh để cùng Đức Sinh mời cha tiến bước. Nhưng có thể vì không dám tranh cái vinh dự ấy của gia chủ, vừa phần vợ chồng y đang nhắm Huệ Chi hoặc Bích Nga cho một trong hai con trai của mình, nghĩa là họ sẽ chỉ bằng vai với Thy San thì không nên sóng hàng cùng cố Đức Sinh vậy. Nhưng cũng chưa phải hẳn như thế, và lý do này thì ít ai nghĩ ra nổi. Vợ chồng Tuần phủ, mà Tuần phủ vợ là chính, muốn được ngắm nghía kỹ lưỡng hơn nữa dáng dấp của hai cháu gái Đức Sinh mà y sắp định hỏi làm dâu con. Gương mặt từ đầu mày, cuối mắt đến cái trán, cái tai, cái mũi, cái môi, cái miệng, cái răng, cái cằm... y đã so đi sánh lại cẩn

thận rồi. Nay còn kiểu đi đứng và hơi hướng, vậy thì không dịp nhận xét nào tốt hơn dịp này, nên y lùi lại như thế để vừa giữ lễ, vừa được cái thế lợi gần Huệ Chi và Bích Nga mà ngắm nghía tính toán.

Phải, Huệ Chi thì rất mực hiền hậu dịu dàng, nhưng người như cua bấy, vú vê, mông đít thế kia, thì đẻ đái và nuôi con thế nào? Nhất là cái sự sinh nở! Còn Bích Nga hồng hào tươi tắn, đúng vào ca tốt nái, nhưng lại sắc sảo và tinh nhanh quá, e rằng không hợp không lợi cho chồng.

Còn những ý nghĩ này mà Tuần phủ chồng và Tuần phủ vợ không ai nói với ai nhưng đều chung một điểm. Cả hai đều ngài ngại trước bộ mặt lạnh lùng trầm ngâm của Thy San, cũng như trước những cái nhìn và những câu nói giữ thế giữ miếng của Thy San bao giờ cũng nhẹ nhàng dung dị. A! Cái bộ mặt với cái thế của một ông thông gia tương lai! Nếu vợ chồng y nhờ mối manh có kết quả thì chắc chắn sẽ được nhờ cậy nhiều thứ quá sức tưởng tượng. Chẳng những chỉ được nhà cửa, tiền của và vốn liếng, mà điều quan trọng nhất là được Thy San sẽ nuôi cho "cậu" chồng Huệ Chi hay Bích Nga đi du học bên Tây, đỗ đạt thật cao và phỉ chí thi thố tài năng.

Hình như đã thông suốt những dự định của bố mẹ, nên hai công tử nhà vợ chồng Tuần phủ đều rất ý tứ trong việc đi đứng ăn nói ngay từ lần thăm hỏi trước chỉ được chạm mặt với cố bà Đức Sinh và Bích Nga rồi đến lần này mới được Thy San tiếp đón. Cả hai là sinh viên: anh trường cao đẳng thương mại, em trường thuốc, suýt soát tuổi nhau, kẻ hai mươi ba, kẻ hai mươi tư, đều khét tiếng học giỏi. Nếu không xảy ra đại chiến Pháp Đức và quân Nhật sang đây, thì cả hai đã vào trường luật chỉ mấy năm nữa sẽ cũng ra làm quan rồi!

Trong khi cố bà Đức Sinh sun soăn cứ luôn luôn giơ giơ tay mời cha Nhân đi trước, thì Tuần phủ chồng cũng cố ý đi tách ra một chút vừa để hai quý tử dẫn bước cho đĩnh đạc, phong nhã, vừa để nhắm nhía những vưu vật của mình nổi trội giữa đám người rất thèm muốn có được danh vọng và con

trai như vậy.

Lúc ấy, ở trên gác, Giáng Hương vẫn nằm yên, lim dim mắt mà nhìn ánh nắng cùng lá cây chao động ngoài rèm cửa, và thở những làn hương từ bó hoa hồng vàng của Thảo Minh cho tỏa bay lúc ẩn, lúc hiện, lúc rực hẳn lên ở trong phòng. Tuy không cần trông thấy cái mũ nhung rộng vành, cái áo chùng thâm lòa xòa, và bộ mặt nhọn, đỏ sần, râu cằm loăn xoăn như râu ngô, cũng như không cần trông thấy hai cái thân hình phì nộn, dáng đi khệnh khạng, kẻ thì bài ngà kim tuyến trước ngực, kẻ thì hộp trầu khảm bạc cầm tay,... cũng như không cần trông thấy mặt mày, quần áo, và dáng điệu của hàng chục con người đến chơi nọ, - Giáng Hương cũng biết ngay rằng có những ai những ai.

- Đúng là một con chó sói đeo thánh giá và một bầy chiên no mụ vì bánh thánh và kinh bổn đến vui vầy ơn lành của Chúa ở một vườn Địa đàng là ấp An Sinh đây! Không biết con mụ Đức Xệ đã rực cả người vì những phúc lộc thọ kia, có chịu buông tha ta buổi sáng đẹp trời này không?

Giáng Hương lại trằn người, và ôm xiết lấy cái gối nhồi lông chim, quay mặt vào tường, cố không nghĩ đến những cảnh ở dưới gác... Phòng khách ấp An Sinh lại sửa sang trang hoàng thêm trong hơn bốn tháng nay để đón khách quí. Ngay khi bước vào, cha Nhân rất hài lòng thấy tấm ảnh đức thánh Pha Pha trị vì Hội thánh đã đem từ trên Hải Phòng về, lồng trong một khung sơn son thếp vàng chạm trổ có cả rồng phượng và những cành thiên tuế kết với hoa huệ, cao rộng gần hết mặt tường. Một ghế bành nệm nhung đỏ kiểu thời Lu-i đặt dưới khung ảnh, là chỗ của cha. Nhưng từ lúc vào, cha Nhân không ngắm nhìn kỹ lắm ảnh của Đức bề trên mình, mà lại chăm chú vào ảnh thống chế Pêtanh cũng lồng trong một khung sơn son thếp vàng. Khung này chỉ nhỏ bằng nửa tuy cũng treo giữa tường nhưng là trên một ô cửa. Chỗ này cũng có một ghế bành kiểu thời Lu-i nhưng thấp hơn nhỏ hơn. Tuần phủ chồng ngồi ở đây để hầu diện cha Nhân cũng như thống chế quốc trưởng hầu diện đức

Thánh cha vậy.

Còn những ghế chính ở bên phải và bên trái cha Nhân thì bà mẹ Thy San, Thy San, Tuần phủ vợ và các con gái con trai hai gia đình chia nhau ngồi.

Thêm một điểm nữa làm cha địa phận ưng ý, là bức tranh phong cảnh và bức tranh áp phích của phòng khách. Tranh treo phía trên bàn nước, vẽ sơn dầu, cảnh một hồ sen và đồng ruộng giữa nổi một tháp chuông nhà thờ kiểu Gôtích tuy ở thôn quê An Nam nhưng có một vẻ gì khang khác từ màu sắc tiết tấu đến tinh thần... mà chỉ những người như cha Nhân hay quan công sứ, quan tư giám binh thuộc địa mới thấy hết được sự khoan khoái khi thưởng thức. Còn tranh áp phích là cảnh một khu đấu xảo, có đủ người bốn giới sĩ nông công thương tươi cười nô nức đưa các hàng hóa sản vật và dắt dẫn bà con cháu chắt của mình đến xem. Nền tranh có lá cờ tam tài in hình thống chế quốc trưởng, và ba khẩu hiệu Cần lao - Gia đình - Tổ quốc với mấy dòng chữ: Thống chế đã nói: Các gia tộc có nghĩa vụ giữ gìn hết đời này sang đời khác những đức tính cố cựu đã làm cho dân tộc hùng cường"...

- Xin phép lạy cha ạ...

- Xin phép lạy cha ạ...

- Xin phép lạy cha ạ...

Lại thêm mấy bọn con chiên nữa vào hầu. Những người này đều chắp tay đứng men mén ở các xó cửa, tuy cũng quần nọ áo kia, vàng đầy người và cũng là chức sắc.

- Kính trình cha, ngày lễ Đức Bà lên lời năm nay cha cho xứ đây làm lễ rước kiệu ạ.

- Kính trình cha, cụ chánh trương xứ An Sinh đã xin được phép cho thanh niên lập đội kèn đồng. Kỳ mở hội thể thao toàn tỉnh Kiến An, lên thi kèn

chào mừng ngày đón các quan trên Hà Nội về phát thưởng, ăn mày ơn Chúa, đội kèn An Sinh được bằng khen thứ nhì, chỉ đứng sau đội kèn lính khố xanh của quan công sứ...

- Kính trình cha, nhà xứ lại mua được hai bè gỗ lim đưa ngoài Quảng Yên về, và nhờ người mua được cả sắt và xi măng. Như vậy sang năm xin phép cha đến ngày lễ phục sinh thì khởi công xây nhà xứ mới.

- Kính trình cha, cả bãi bồi mới bao hơn hai trăm mẫu ngoài kia, cụ lớn Thiếu Hà Đông và quan Tuần tỉnh nhà mua được hết cả, có bớt lại cho xứ nhà mười mẫu để làm chân ruộng Đức mẹ. Vụ mùa năm ngoái, ăn mày ơn Chúa được tốt, dân xin đóng cho nhà xứ ba mươi thùng thóc, nhà xứ thương cảnh họ làm ăn chân nâng và đám ruộng phải tát nước mấy mẫu, đã hạ cho họ năm thùng, vậy mà họ còn lên kêu với cha đấy ạ...

Hết cố bà Đức Sinh kính trình cha, xin phép cha, lại đến Tuần phủ vợ xin phép cha, kính trình cha. Sau những phút im lặng rất tôn kính để chờ cha uống nước và ban ơn hỏi han đến mình, những chức sắc cao tuổi và mấy người sang trọng nhất chầu ở mép ngoài mới dám cất tiếng, đầu cúi cúi, giọng nói hổn hển. Họ thấy thật là sung sướng còn hơn cả được tiền được của. Họ phải ghi nhớ và kể lại đời đời sự đầy ơn đầy phúc của hôm nay. Những chén trà ướp thủy tiên lần lượt dâng lên cho cha Nhân, cố bà Đức Sinh, Thy San và vợ chồng Tuần phủ. Tuy ra vẻ hết sức cung kính ngồi hầu cha, nhưng Tuần phủ vợ không bỏ lỡ một dịp nào để gợi chuyện và đón nhời của Thy San.

- Thưa ông, cả hai cháu đều ở Đông Dương học xá. Đây có cả hoàng tử vua Cao Miên ra trọ.

- Thưa ông, các sinh viên đều ăn uống như nhau. Thấy nói toàn cơm Tây, nhiều bữa bốn năm món thịt ăn không hết.

- Thưa ông, được đi nghỉ mát đấy ạ, nhưng hai cháu không đi...

- Thưa ông, chính quan Toàn quyền đại thần Người đỡ đầu danh dự nhà trường.

- Thưa ông... đúng là bao giờ tương lai cũng ở sinh viên. Bởi vậy cho nên gia đình chúng tôi bao giờ cũng phải lưu tâm đến sự ăn học của hai cháu.

- Thưa ông, hai cháu bao giờ cũng được các giáo sư chính và giáo sư phụ chú ý đặc biệt...

- Thưa ông chính thế đấy ạ...

- Thưa ông thật là như thế đấy ạ...

- Thưa ông bao giờ cũng vẫn là như thế ạ...

- Thưa ông bao giờ cũng phải là như thế ạ...

- Thưa ông ý Bề trên...

- Thưa ông nhờ ơn Bề trên,...

- Thưa ông... dạ thưa ông... vâng thưa ông...

Tuần phủ vợ gần như không để chồng và hai con nói câu nào với Thy San. Cũng như mụ không để Thy San kịp dứt câu hay chồng và hai con kịp mở miệng. Đã nhiều lúc Thy San định chuyển sang nói chuyện với hai "cậu" ở trước mặt mình bằng mấy câu tiếng Pháp để không những thay đổi không khí mà còn để hiểu xem đôi chút những ý nghĩ của hai trang sinh viên tuấn tú được coi là tương lai của xứ sở và mầm mống của văn minh này, nhưng thấy khó chuyển thế quá. Thy San như là cầu thủ của một đội bóng bị đối phương vừa giàu kinh nghiệm vừa giàu thể lực và mánh khóe, bắt mình bị động. Trong khi ấy Tuần phủ chồng thì như một thủ quân hay giám khảo, với bộ

mặt rất tươi tỉnh, nhã nhặn, dễ dãi và thật là phúc hậu, chỉ điềm đạm ngồi xem!

Càng phải làm ra vẻ lịch sự và rất điềm đạm, Thy San càng thấy phải chịu sâu cái sự chán bã giữa một đám khách đã chẳng thích thú một tý gì lại còn thấy khinh, thấy gai cả người. Và Thy San càng phải nghĩ về Giáng Hương. Giáng Hương lại đi chơi về, nằm ở ngay trên gác kia. Giáng Hương đi chơi không những cả sáng nay mà cả ngày hôm qua, hôm kia. Giáng Hương nằm vẫn chẳng cần thiết gì, chẳng cần thấy có gì ở trong nhà, hay là những ai đang sống với mình!

Ôtô của Thy San đã bóp còi khi vào cổng. Đúng lúc Thy San và cố Nhân bước xuống xe, thì Giáng Hương ôm bó hoa hồng vàng ở trước cửa quay ra trông nhưng cứ lên gác. Chả nhẽ Thy San lại gọi. Cũng như chả nhẽ Thy San lại chạy theo. Cũng như chả nhẽ Thy San phải bảo tài xế lái xe cho Thy San đi tìm Giáng Hương khắp khu nghỉ mát Pagôđông ngoài Đồ Sơn hay khu Bãi Cháy ngoài Hòn Gai. Và cũng chả nhẽ Thy San đành phải đổi lấy cái gật đầu chứ chưa được là nụ cười của Giáng Hương lại bằng... tiền. Tiền! Tiền! ...tiền đến tay Giáng Hương, vào tay Giáng Hương cứ như những ngấn nước rút xuống một cái giếng thẳm không đáy và xây bằng thủy tinh vậy. Chả nhẽ!... Chả nhẽ!...

Ở khu nhà ngang và nhà bếp bên kia, quang cảnh vẫn nhộn nhịp, tất bật không tưởng tượng được. Còn ngoài ngõ và cổng đằng sau, ăn mày lại kéo đến đông gấp đôi lần trước. Họ kháo nhau ở ấp cụ cố có vợ chồng quan lớn đầu tỉnh đến xem mặt hai cô, và lần này chính ông bà Thy San thừa tiếp. Người mù, người què, người già, đàn bà con mọn, nằm ngồi la liệt hai bên đường, bờ rãnh, bụi ruối, gốc cây. Họ van xin, vặc nhau, chửi nhau, khóc lóc, kêu gọi không một phút nào yên, bên cạnh những đàn trẻ con nô đùa ầm ĩ. Chỉ có hai người trong nhà Đức Sinh chú ý đến đám ăn mày và trẻ con nọ: bõ Quý và cậu Khòa.

Bõ Quý vẫn luôn miệng thét chửi rồi huýt gọi đàn chó cứ chực xông ra, khi những của ma của quỷ ở bên ngoài kia thò cả đầu cả tay vào gần cổng mà quờ quạng, lạy lục, kêu xin.

" - Chúa quỷ Sa tăng lôi chúng nó xuống đáy địa ngục đi. Chúng nó định gieo tai gieo vạ cho ai vậy? Chúng nó mà có bị chó cắn lòi mắt, nát cổ đi nữa thì chỉ đáng đời đáng kiếp chúng nó thôi! Nhưng cái thằng Quý này mà để cha chánh xứ, quan Tuần và ông Cả về chơi phải bận tâm bận trí cái sự lăng nhăng ấy thì còn thể thống gì nữa?!"

Khòa chỉ cười. Chốc chốc Khòa lại phải ghé mắt nhìn hay ghé miệng nói qua cái lỗ hổng rất bí mật, rất bất ngờ, ở một góc tường sau bếp mà bọn trẻ bên ngoài cứ luôn luôn thò ngón tay, thò que, thò lông gà vào ngó ngoáy, hay nghiêng mắt mà nhấp nháy gọi Khòa.

- Ốc ữa! Ốc ữa! Ốc ữa ăn à, ốc ữa ì o à (Chốc nữa! Chốc nữa! Chốc nữa thì ăn mà, chốc nữa thì cho mà!)

- Nhưng mà đói lắm rồi cậu Khòa ơi?

- Hay chưa có cơm có cháy gì thì cậu Khòa cho củ khoai bắp ngô sống cũng được.

- Cậu Khòa ơi! Chúng nó bảo cậu vừa có mấy đồng bạc kia đấy. Cậu cho chúng cháu vay hai hào thôi, rồi chúng cháu đi bơi với cậu, đánh vật cho cậu xem.

- Ê u a ạy úa ôi! ứ ế, ại ứ ế ôi! ứ i ơi âu ì i i..; ốc ữa ao o.. ốc ao o (Giêsuma lạy Chúa tôi! Cứ thế, lại cứ thế thôi. Cứ đi chơi đâu thì đi đi... Chốc nữa tao cho, tao cho...)

Tuy Khòa gắt gỏng rền rĩ nói với những đứa trẻ, nhưng Khòa vẫn thấy vui vui và sung sướng một cách lạ. Rồi khi quay vào bổ củi, gánh nước, xúc than,

Khòa lại mỉm cười một mình, bộ mặt vẫn nhăn nhúm như mếu. Hôm nay, không những Khòa mặc quần dài, áo chùng mà còn đội khăn xếp nữa. Cái khăn rách có nhiều nếp tòi cả bấc, nhô lên cái chủm sọ lơ thơ tóc. Những lúc bị ruồi bâu quá, Khòa lại lấy một ngón tay thò vào, cậy cậy gãi gãi, và chỉ muốn vứt cái khăn, cởi cả áo đi...

Càng nắng to. Trong nhà, tuy hai bên cha Nhân đã có một chú bé và một quan viên đứng từ xa quạt lại, nhưng cố bà Đức Sinh vẫn luôn luôn quạt quạt thêm cho Cha. Cử chỉ này chính để cha không thể chuyện lâu, chuyện nhiều với người khác. Khi phe phẩy như thế, Đức Sinh cười hơn hớn, nhìn thẳng vào mặt cha Nhân, bắt cha Nhân phải nhìn lại mụ và nghe mụ nói. Và tất cả những câu Đức Sinh nói đều có dụng tâm làm cha Nhân phải chú ý đến Thy San hoặc phải bắt chuyện với Thy San, nói với Thy San, nói về Thy San.

- Kính trình cha, ăn mày ơn Chúa, năm ngoái anh Cả

có đi Đà Lạt về thì cũng đỡ cái mệt và người lên được

một cân.

- Kính trình cha, tuy không có tàu bè ăn hàng nữa nhưng anh Cả nó vẫn cứ phải bận về những việc gì ấy.

- Kính trình cha, vậy mà anh Cả nó chẳng trưa nào chịu ngủ đến quá hai giờ, và chẳng sáng nào khi đánh chuông nhất nhà thờ mà không dậy.

- Kính trình cha, cả mấy kỳ quốc trái anh Cả nó đều mua... kỳ nào cũng đứng đầu mọi người...

- Kính trình cha, mấy việc ấy, anh Cả nó đều để cho người khác nhận hết đấy ạ.

- Kính lạy cha, chuyến xe ấy tài xế vô ý đâm phải người, nhưng vợ chồng

anh Cả nó không việc gì, còn người bị chẹt đưa ngay về Hà Nội chữa. Họ chỉ bị giập một bên đùi thôi, nhà đã cho họ hẳn hai trăm đồng. Làng xóm ai cũng bảo bị què lại hóa ra may, được như thế thì lãi quá!

- Kính thưa cha, anh Cả nó có phải chi tiêu hay mở mang gì mà rút tiền nhà băng ra! Còn con vẫn tậu thêm đất thêm nhà vì cũng chẳng muốn giữ tiền làm gì nữa phần cũng muốn giúp đỡ người ta khi loạn lạc.

- Kính trình cha... Nhà chung trả khu đất và hai tòa nhà ấy năm vạn là phải giá lắm. Nếu Nhà chung lại cần đến tiền thì xin cứ bảo con.

- Kính lạy cha, anh Cả nó không nghe ai đâu ạ! Anh Cả nó bảo cứ ở Hải Phòng cho đến hết chiến tranh...

- Kính lạy cha, chúng con xin dốc một lòng vàng theo Thánh ý và chỉ biết ăn mày ơn Chúa thôi ạ.

- Kính lạy cha thật là như thế, cả và thế gian này là trong tay Chúa là thuộc quyền của Chúa... ú úa...

Mồ hôi đã vã ra ở cả trán và lưng cố bà Đức Sinh. Càng thẫm mồ hôi, nước da hồng hào và những tảng thịt ở cánh tay, bắp vai và sống lưng của cố bà càng nổi hẳn lên. Mặt cố bà càng sáng và linh hoạt thêm, không rời bỏ một nét gì của cha Nhân cũng như của vợ chồng con cái tuần phủ. Nhiều lúc trong nụ cười và dáng điệu ngượng ngùng một cách rất ý tứ của cố bà trước đôi mắt nhìn chăm chú và lời ban khen của cha Nhân, còn thấy thêm một cái sự này nữa ngoài cái sự nực và nóng: Say! Phải! Càng nói cố Đức Sinh càng say như người lên đồng vậy.

Và càng say, càng ngắm, càng nhìn, càng nói đến Thy San thì cố bà Đức Sinh càng phải so sánh nghĩ ngợi về nhiều chuyện.

Tuần phủ chồng hình như hơn Thy San những bảy tám hay mười tuổi kia

đấy. Nghĩa là nếu năm nay nó không sáu mươi lăm sáu mươi sáu thì cũng sáu mươi mốt, sáu mươi hai. Nhưng không hiểu máu huyết nó thế nào mà tóc chưa bạc, trán chưa nhăn, răng chưa rụng trông người càng mập mạp hồng hào. Mà nếu như nó không có cái thẻ ngà bịt vàng, dây vàng đeo ngực cài thêm một cuống mề đay tam tài, và nó không mặc bộ quần áo xúng xính, thì người ta phải bảo đấy là chủ thuyền mành, một lái gỗ hay một chủ lò nước mắm vô bệnh vô tật, đang tuổi làm ăn và đang gặp vận ấy... Mụ tuần phủ cũng là kế thất, gần năm mươi tuổi rồi đấy, nhưng mụ vẫn còn con bé, nuôi vú sữa trông coi, và thằng bé này là thằng thứ tám, khiến mụ vẫn thèm đẻ, vì chỉ toàn có nếp, chưa có tẻ.

Quái! Không biết tại sao mà đến giờ vợ chồng thằng Cả nhà này vẫn chưa được con cái gì với nhau? Sao cũng là hột cơm hột gạo, cũng tẩm bổ và tẩm bổ cũng đến như nhà mình là cùng thôi, mà người nhà mình thì càng ngày càng như con hạc còn thằng tuần phủ nọ thì càng ngày càng khỏe càng trẻ ra và đông con thêm mãi thế kia? Chao ôi chữ nghĩa, văn minh, lịch thiệp... chỉ là cái hương cái hoa không ai ăn được! Đàn bà cần nhất là phải đẻ, và đàn bà được vào cái cửa như cửa nhà này thì...

Cố bà Đức Sinh đưa mắt nhìn Tuần phủ vợ, ước thầm nếu Giáng Hương chỉ được một hay hai con trai bằng cái đẻ rốn của mụ nọ thôi, thì chắc chắn gia đình phải vui vẻ gấp năm gấp mười, và không khéo Thy San lại tươi tắn, khỏe khoắn, chứ không đăm chiêu gầy guộc như thế này. Nhất là lại càng làm ăn phấn chấn! Tiền gửi nhà băng, vàng mua thêm, nhà đất tậu thêm, vinla to vinla nhỏ xây thêm... và còn thêm... cứ thêm nữa!...

Chỉ sau mấy đợt cười khanh khách vì được những lời cha ban khen, hỏi han và được những câu nói của Tuần phủ vợ trúng ý thỏa lòng, cụ cố Đức Sinh lại vội bỏ ngay sự buồn bực trên đây. Rồi tới khi vợ Tú thập thò ngoài cửa, mãi mới dám rón rén đi vào, xin phép nói khe khẽ với cố bà về những món ăn đã làm xong, và chờ thêm ý kiến, thì cố bà Đức Sinh vội vẫy vẫy tay

cho con dâu thứ đi ra, rồi đứng dậy:

- Xin phép cha cho con xuống xem nhà bếp chúng nó làm ăn ra sao. Lại có thêm đầu bếp đấy, nhưng không có mặt con trông qua thì vẫn không xong. Con chỉ xin phép cha mấy phút rồi lại lên hầu cha ạ ạ ạ!...

Phải, hôm nay nhà có khách không mổ lợn, nghĩa là chỉ làm "cơm thường" thôi, nhưng nằm ở trên gác, Giáng Hương vẫn như thấy tiếng lợn eng éc rin rít ở bên tai và cả trong đầu. Không những thế, các tiếng cười tiếng nói, chuyện trò thưa gởi, truyền phán ở phòng khách mà Giáng Hương càng cố không chú ý đến, càng cố không cho lọt vào tai, thì nó lại càng vang, càng lọng, càng rành rọt. Đồng thời, từng bộ mặt, từng dáng điệu cử chỉ của từng người, nhất là của cố bà Đức Sinh và của Tuần phủ vợ càng rõ rệt trước mắt Giáng Hương. "Nếu chuyến này Thy San không lì lợm cứ lên Tam Đảo và như áp tải ta về Hải Phòng, thì hôm nay ta có thể đang ở Hà Nội. Và cũng rất có thể ta sẽ tạt qua nhà hôm giỗ mẹ ta là ngày kia đấy!..."

... Mẹ Giáng Hương chết thế mà đã tám năm rồi. Đúng năm Giáng Hương lên tám thì vợ chồng lão tây đốc học nhận đỡ đầu Giáng Hương đưa Giáng Hương sang Pháp cho vào trường Bà Sờ, năm mười sáu thì sang Thuỵ Sĩ học may mặc cũng vẫn trường Bà Sờ. Rồi năm hai mươi bốn tuổi thì Giáng Hương nhận lời lấy Thy San, đi máy bay từ Pari về Hà Nội rồi xuống Hải Phòng làm lễ cưới. Vì Thy San là bên giáo, và Đức Sinh thì nhất định không cho con trai mụ làm lễ gia tiên nhà vợ, nên chỉ có mấy bà cô bà thím đằng họ Giáng Hương đưa Giáng Hương ra ôtô, chứ không có mẹ chồng hay ông chú bà bác họ nhà chồng đón dâu gì cả! Mẹ Giáng Hương đứng trên gác nhìn xuống mà dân dấn nước mắt.

Chẳng khác gì mấy cái cảnh ngày xưa mẹ Giáng Hương về nhà chồng! Cũng không có chàng rể làm lễ nhà thờ họ, cũng không có mẹ chồng đi đón đi rước. Mẹ Giáng Hương bồ côi cha mẹ từ sớm. Ông chú là một cụ đồ nho đông con ở tỉnh khác nhận về nuôi dưỡng cho đến lớn. Gả bán cháu gái là bà

thím. Cả tiền sắm sửa may mặc và chia trầu cau, làm cỗ mời thôn xóm họ hàng mất đâu có trăm rưỡi. Còn hai trăm rưỡi trong số tiền thách cưới, thì bà thím lấy để chuộc nhà chuộc đất mà ông chú đem cầm đã lâu vì túng đói, mặc dù ông nổi tiếng hay chữ và có nhiều học trò đỗ đạt, mấy người làm đến quan huyện quan phủ...

Giáng Hương về nhà chồng vào đầu mùa đông. Không phải vì hôm đó không rét, cũng không phải vì lễ nghi quá sơ sài, nên buổi cưới con, bà mẹ Giáng Hương đã gầy còm song không chịu mặc áo nọ áo kia của các con may cho. Bà lại giở cái hòm da khóa đồng, lấy đôi áo bằng the thâm và lụa mỡ gà, chiếc quần nái và chiếc khăn nhiễu tam giang sắm từ ngày cưới mình, nếp nguyên như mới và thơm nức, mà đóng bộ với đôi nụ hổ phách, đi dép cong, để tiếp mấy bà con thân thiết nhất. Cũng với bộ quần áo, khăn và đôi nụ tai này, mẹ Giáng Hương đã mặc theo nhập quan, thêm cái quạt Hới nhài đồng tụ và cỗ tràng hạt huyền, khi còn sống bà vẫn đeo đi chùa

Chao ôi! Của nả riêng tư của mẹ Giáng Hương có những như thế đấy. Người mẹ thân hình bé nhỏ, mười sáu lần sinh nở, không một tiếng chửi con, không hề biết tủ két của nhà hay vốn liếng của các con có bao nhiêu; cả năm bà chỉ ra khỏi nhà mấy ngày Tết và tháng ba đi tảo mộ, đến lúc hấp hối bà vẫn không cho con cháu biết thật quê quán mình ở đâu và anh em chị em là những ai. Không, người mẹ Giáng Hương kia còn có thêm những thứ này nữa: một thúng Thanh quang dầu đựng các thứ lá giải cảm, thuốc ho, thuốc đi rửa, chớ, chốc nhọt v.v... của trẻ con và một cuộn các thứ mụn lụa, nhiễu, vải để vá quần áo cho cháu. Cái thúng và các thứ này Giáng Hương phải lấy vội đi, và hiện nay cất cùng với các vật kỷ niệm khác quý nhất trong một tủ nhỏ ở đầu giường mình mà chìa khóa không bao giờ rời người cả!

Sực nhớ đến mẹ, Giáng Hương lại thấy như được nằm bên mẹ, để mẹ tuốt trứng cho.

Đây là một chi tiết, và là một cảnh tượng có thể coi như hạnh phúc tuyệt

vời trong đời mẹ Giáng Hương.

Thường thường, cháu gái lớn cháu gái bé, nội hay ngoại nào cũng đòi được đi ngủ với bà. Trời bức thì bao sạch sàn gác nằm. Trời rét thì trải liền chiếu hai bộ phản ngựa và đúc mấy chăn lại. Bảy, tám, chín, mười... cháu cứ nằm quây lấy bà. Mẹ Giáng Hương vừa quạt cho cháu này, vừa xoa rôm vừa gãi cho cháu khác. Tối trời lạnh giá, mẹ Giáng Hương thường chọn những cháu gái nào tóc tai bù xù nhất, cho gối đầu tay hay nằm lọt vào lòng mình mà tuốt trứng. Chính người chị thứ mười bốn đẻ trước Giáng Hương một đốt, đến năm mười bảy mười tám tuổi còn cãi nhau tranh nhau với các cháu gái cái "phần" này mà nếu Giáng Hương không đi xa thì chắc chắn là người được hưởng nhiều nhất.

Chỉ những buổi trưa và những tối khuya ấy, Giáng Hương mới được nghe tiếng mẹ nói. Mẹ Giáng Hương nói bằng các câu văn của Nhị độ mai, Tống Trân Cúc Hoa, Quan Âm Thị Kính, Thạch Sanh, Trê cóc, Kiều và thơ chữ Hán. Thơ chữ Hán mẹ Giáng Hương đọc rất nhiều, nhưng nhiều bài nhiều câu chẳng hiểu nghĩa gì cả, và Giáng Hương cũng chẳng cần mẹ giảng, cũng chẳng cần biết thơ phú ra sao, song vẫn thích nghe. Giáng Hương đã nhập tâm khá nhiều câu cho đến ngày nay tuy vẫn chẳng biết đầu bài tên gì, của ai làm, và nghĩ ra sao...

Phải! Ngày kia là ngày giỗ mẹ Giáng Hương đấy.

- "Nếu ta không lấy Thy San, hay Thy San chỉ làm một giáo sư, một chủ hiệu may, hiệu thuốc tây hay là một công chức xoàng xĩnh nào đó... không khéo ta lại!... Nghĩa là Giáng Hương có thể mời được mẹ không về ở hẳn lâu với mình, thì cũng năng đi lại. Rồi nếu chồng Giáng Hương lại nghèo hơn hết các anh, các chị Giáng Hương, và nếu Giáng Hương vụng về yếu đuối lại cũng đông con như người chị con thứ bảy hay thứ mười bốn mà chồng làm giáo học tỉnh lẻ ấy,... hoặc giả Giáng Hương phải đi làm công, phải nuôi con của mình bằng đồng lương của mình, ăn ở với một người chồng được mẹ

Giáng Hương thương mến về gia thế, vì tính tình, nết đối xử của anh hợp với ý nguyện của mẹ Giáng Hương... thì chắc chắn vợ chồng Giáng Hương còn được thương hơn nữa.

" Ôi! Nếu mà... nếu mà... cứ nếu mà... như vậy thì mọi sự sẽ đảo lộn hết. Như thế làm gì có con Giáng Hương hiện nay? Làm gì con Giáng Hương phải sống một cuộc đời như giờ đây?! Và làm sao con Giáng Hương này cứ còn kéo mãi cái kiếp sống khốn nạn đến thế?!!"

Đúng tiếng dép Đức Sinh đi lên cầu thang. Rồi tiếng thở ì ạch, rồi tiếng đập cửa. Giáng Hương đang cố chậm thưa, để tranh thêm lấy mấy tích tắc không phải dàn cái mặt nọ, thì Đức Sinh đã xoay nắm sứ đẩy cửa bước vào, vừa lúc Giáng Hương ngoắt đầu quay ra và cất tiếng như người mê hoảng:

- Có việc gì vậy, me? Có việc gì thế, me?

Đức Sinh toe toét:

- Con đỡ nhức đầu chưa? Sắp cơm rồi đấy! Me sợ con mệt, me lên gọi con dậy... Con xuống nhà một lúc cho tỉnh táo... Đức Sinh kéo cái ghế ngồi sát giường.

- Me đã bảo chúng nó sắp nước cho con tắm. Con đi tắm ù đi, rồi ăn cơm nhá!

Đến câu thứ ba, rồi thứ bốn, rồi thứ năm, Đức Sinh vẫn không thấy Giáng Hương bắt nhời. Chợt Giáng Hương nhổm phắt dậy, cái giường lò xo rung bật lên làm Đức Sinh giật bắn người suýt ềnh ra.

- Không! Con không mệt, không mỏi gì hết! Con sẽ xuống phòng khách đây.

Giáng Hương lắc lắc mái tóc, hất hất cặp mắt vừa hờn, vừa khinh thị. Đức

Sinh cuống quýt đến mắc, lấy cái áo khoác ngắn, nâng nâng cho Giáng Hương xỏ tay. Giáng Hương cau mặt, tự mình mặc áo, và không để Đức Sinh giục thêm, từ từ mở cửa ra trước.

Không những chỉ có Tuần phủ chồng, Tuần phủ vợ mà cả cha Nhân, cả hai công tử sinh viên cũng choáng cả người lên. Giáng Hương bước xuống như đếm từng bậc thang. Toàn thân và gương mặt không một nét một vẻ nào không uyển chuyển, lộng lẫy, khiến cả cha Nhân và hai con vợ chồng Tuần phủ đều phải nhìn như hút lấy người Giáng Hương.

- Cái con dê đực mặc áo thầy tu và cái con lợn đeo bài ngà này đều là thượng khách của ta buổi này đây! Một thằng thì nghe ta xưng tội rồi rửa tội cho ta! Một thằng thì có quyền xét hỏi và lên án ta, a ha! Nếu ta phạm tội? Nếu ta bị xử án?! Nếu con Giáng Hương này nhận mình là phạm tội hay mắc một việc gì đấy bị truy tố và xử án, thì phải quỳ gối, khoanh tay đứng trước hai con vật này?!!

... Có một người cũng choáng lên nhìn Giáng Hương, nhưng liền theo đó là một câu rủa sả:

- Tiên sư cha con đĩ ngựa. Đi chơi về lại ngủ chương thây chương xác lên rồi tý nữa lại banh cái mồm ra mà ăn mà ỏe họe, thứ này tanh, thứ kia mặn, thứ này mỡ quá, thứ kia ngọt quá, thứ kia không hợp vị, thứ thì không đúng kiểu đĩa bày... Thứ... thứ.... chỉ cho mày ăn các thứ của váy giặt thì mới đáng, mới hợp, mới thật là phong lưu đài các...

Lúc bị Đức Sinh xua xua, vợ Tú thui lủi đi ra khỏi phòng khách, y đã giận tím mặt. Tới khi Đức Sinh xuống bếp truyền cái này, phán cái nọ, một điều anh Cả, hai điều chị Cả (Anh Cả thích món... nhân ngôn ư... chị Cả thích món... vỏ nhãn ư!) thi y thấy thật là bị bóp bị cào cả gan cả ruột.

- Được mày cứ sống cứ béo khỏe mãi mà tay năm tay mười làm giàu thêm

cho vợ chồng anh Cả nhà mày. Tao thì truyền đời báo danh cho mày, cái con Giáng Hương nó cho cả mày lẫn thằng quý tử nhà mày ăn của "ngon" đấy, nên chúng mày mới lú lẫn đi, rồi có ngày chúng mày đều tan cửa nát nhà vì con Đát Kỷ, Bao Tự ấy thôi!

Miệng vẫn liên liến một điều "thưa me" hai điều "thưa me" và dạ dạ vâng vâng, tay vẫn làm theo ý Đức Sinh nào bớt hành, thêm nấm, hoặc rắc hồ tiêu, hoặc bỏ hạt mùi vào các món sắp sửa nấu v.v... vợ Tú lại còn đon đả và gần như õng ẹo nũng nịu mà bàn soạn với mẹ chồng.

Bên cạnh vợ Tú có hai con gái của y. Một kém Bích Nga gần năm tuổi, tức là năm nay nó đã mười lăm tuổi rồi, mà cứ còm nhom, trông như trẻ con lên chín lên mười. Một đứa tuổi mới mười hai nhưng lại phổng người, đẫy đà và cao hơn chị hẳn một cái đầu. Cả hai đứa cũng mặc áo dài cũng toàn hàng tơ lụa, nhưng vì phải cùng làm bếp đỡ mẹ, vừa phần phải học làm học ăn, lấy lòng bà nội, vừa phần bữa nay nhà Tú cũng có khách riêng, nên không khỏi mồ hôi mồ kê và chân tay lấm láp. Biết rõ đứa con còm cõi kia rất căm rất tủi, nhưng vợ Tú cứ phải phớt như không, càng ngọt ngào bảo ban con, nhiều lúc thân lấy khăn bông ướt đẫm nước hoa lau trán lau má cho con, và gọi con cùng mình nếm các món ăn vừa suýt soa, tấm tắc, cười cợt với các người làm.

Chính cái phút Giáng Hương bước xuống phòng khách, uể oải để Thy San kéo ghế đón vào ngồi bên cạnh, thì vợ Tú qua sân nhà dưới trông lên bắt gặp. Đi trước vợ Tú, đứa con gái còm nhom của y bưng một rổ nức mây rất đẹp đựng đầy thức ăn vợ Tú lấy vụng chốc nữa thết khách của mình. Cu Chú vừa thấy chị dâu giấu bưng về, liền bỏ ngay cây đàn băng giô, nhón luôn hai miếng ăn. Đưa mắt lườm yêu con, vợ Tú không thể không nhìn hai công tử sinh viên con vợ chồng Tuần phủ. Y thấy làm sao cu Chú hay hai đứa con trai bé vừa sáng dạ, vừa chịu khó học của y, chúng nó chỉ được đỗ cái bằng của hai công tử bỏ đi thôi thì y cũng hả lòng mát dạ.

"Trong khi ấy thì có đứa nhét con gỗ vào... cũng không đẻ, mà có đẻ thì

con nó vắt mũi không sạch, cũng được đi Tây đi Nhật học ngay đấy!"

Trời quá trưa càng nắng gắt, vợ Tú càng bức bối hơn khi thấy Giáng Hương vừa buông đũa buông bát ăn xong lại bắt tài xế đưa ôtô mình về Hải Phòng trước mà chẳng thèm bảo thèm nói gì với Thy San cả.

***

Đến nhà, Giáng Hương lên thẳng gác. Dâng vội lên theo, lập cập sắp các thứ cho Giáng Hương rửa mặt, lau mình và thay quần áo. Giáng Hương bảo Dâng tắt quạt, mở toang các cửa và buông rèm xuống. Sau đó Giáng Hương khóa trái cửa lại, lấy cái khăn bông trắng bao lại sàn rồi nằm xuống, trên người chỉ có một tấm khăn trắng gấp tư đắp bụng. Hai giờ hơn, Giáng Hương ngủ dậy mới đi tắm, rồi bảo tài xế đưa mình đến ô-ten Thương mại để uống nước. Sau đó, chiếc ôtô rộng thênh thang lại có một mình tài xế ra Đồ Sơn để đón Thy San và Huệ Chi, Bích Nga.

Đúng lúc Giáng Hương lững thững đến đầu vườn hoa Sông Lấp, thì Ông Trẻ từ một ghế gỗ dưới gốc cọ cao và trụi như một cây đa già chạy chạy ra. Vẫn mũ mốt săng chuột gặm vành cuộn lên, áo gấm bạc phếch vá cả ở ngực ở lưng, quần lụa cháo lòng xơ hết gấu, giày Gia Định khíu mõm gót mỏng vẹt... Ông Trẻ lại sẵn sàng một bộ mặt vừa hoan hỷ vừa thiểu não và một vẻ hết sức ý tứ giữ gìn đến trước Giáng Hương, và ông cũng sẽ sẵn sàng nhận lấy tất cả những sự kinh tởm, khổ sở, nặng nề của Giáng Hương đón nhìn mình. Y gọi tên Giáng Hương, chào và hỏi thăm sức khỏe Giáng Hương bằng tiếng Pháp, với một giọng cố ý run rẩy vì thương nhớ, quý mến và hồi hộp, đoạn cúi cúi đầu chờ đợi.

Lạ lùng quá, không như mọi lần, Giáng Hương đã không tỏ vẻ gì bực bội, gớm ghiếc, mà còn gật đầu chào lại Ông Trẻ, đáp nhời ông không phải bằng tiếng Pháp mà bằng tiếng ta:

- Cậu giáo xuống Hải Phòng từ bao giờ? Cậu giáo xuống đây đợi tôi thì ở đâu?

Và Giáng Hương mỉm cười:

"- Cậu giáo lại bấm độn hay gieo quẻ mà biết, đón tôi ở đây vậy?"

Ông Trẻ toát hết mồ hôi trán, ngượng nghịu.

- Cậu xin lỗi cô... Cậu xin lỗi cô... Cậu làm cô phải bận tâm...

Giáng Hương lắc lắc đầu, nhíu nhíu mày nhìn Ông Trẻ, đôi mắt như không có vẻ gì khó chịu cả. Ông Trẻ càng kinh ngạc, cố lấy hết tâm lực, sự thông minh và từng trải để đối phó với cái trường hợp bất ngờ trước một người có thể oai quyền còn hơn cả Thượng đế hay Đức chúa Giêsu này. Chật mũ phớt ra quạt quạt cái đầu tóc bờm xờm bạc cũng nhiều, gầu bụi cũng nhiều, và cái mặt xám bủng xám nhợt, rồi lấy cánh tay áo gấm chấm chấm trán, Ông Trẻ lặng hẳn một lúc rồi mới dám thều thào:

- Lâu lắm cậu không được gặp cô, thật lòng cậu nhớ cô quá! Họ hàng con cháu thì đông, nhưng người biết thương cậu nhất, và độc nhất biết thương cậu vẫn chỉ có cô. Hôm mồng một vừa rồi cậu ốm, lần ốm này cậu phải nằm liệt đến ba ngày. Cậu cứ mê mệt và cậu bỗng nằm mê thấy mẹ cháu. Lạ thật! Bao lâu nay chưa cơn mê nào lại rõ như thế. Nghĩa là cậu lại như thật ngồi uống nước chè trưa rồi ăn ngô rang trộn mật với mẹ cháu, và mẹ cháu không khác gì ngày ở nhà, vẫn mặc quần nâu áo vải, thắt lưng bó que, vẫn... Cháu ạ cậu tỉnh dậy bâng khuâng đến hơn tiếng đồng hồ, thì ra ngày hai mươi tư này là ngày chị mất!...

Đáng lẽ Giáng Hương phải hét lên và nói bằng tiếng Pháp:

- "Hỡi chúa quỷ Sa tăng hãy lôi ngay của cậu xuống tận cùng hỏa ngục đi thôi! Giời ơi! Giời ơi! Im ngay! Im ngay! Đây lại tiền đây! Năm chục ư,

không đủ thì bảy chục, tám chục, một trăm đây! Một trăm cũng chưa đủ thì hai trăm! Hai trăm cũng chưa thỏa thì cả sắc đây, dốc hết ra, không cần đếm xem là bao nhiêu, cứ cuộn cả lại thành một bó mà ôm vào ngực... và cút ngay đi... Khốn nạn! Khốn nạn! Quỷ sứ phải lấy kìm mà rút lưỡi nhà ông ra!"

Giáng Hương im lặng, bước chậm chậm vào bờ hè vườn hoa. Chẳng cần phủi bụi và cũng chẳng cần biết ghế đã nát gẫy gần hết những thanh gỗ, Giáng Hương thản nhiên ngồi xuống, mặc kệ cả mấy người đi đường tò mò nhìn vào. Trống ngực Ông Trẻ đã đập đến mức chừng như có thể đứt mất. Y lếch thếch đi theo; thấy Giáng Hương ngồi xuống ghế y lại không thể sao hiểu và quyết định nổi mình phải đứng ngồi như thế nào ở trước mặt Giáng Hương bây giờ. Cuối cùng y đánh bệt đít xuống một chiếc giày, chân để lên một mô cỏ, mũ đội thấp xuống nửa trán, người quay nghiêng như kiểu chầu phục dưới chân Giáng Hương. Giáng Hương cúi cúi mặt, trông ra xa, và khi ngừng suy nghĩ thì lại nhìn Ông Trẻ một lúc lâu lâu.

- Thôi cháu đi đây.

Giáng Hương đứng dậy tay bấm bấm khóa sắc. Không kịp xỏ giày, Ông Trẻ lập cập đứng lên theo, đầu lưỡi lo le dưới môi, mắt hau háu nhìn vào miệng sắc.

- Cậu định về quê phải không? Đây tiền tàu và cả tiền... để cậu góp giỗ mẹ cháu. Tùy cậu, cậu chỉ làm mâm giỗ xúi cũng được.

Ông Trẻ mừng rơn:

- Giời ôi! Ngần này việc, và lại có cả giỗ nữa! Bao nhiêu đồng? Phải làm bao nhiêu tiền cho ta lần này đây?

Đúng một tờ giấy bạc khổ to thơm phức gấp tư bỏ vào tay Ông Trẻ. Nhưng chỉ là tờ giấy hai mươi đồng mà y dù có hoa mắt hay có mê man cũng

không thể lầm lẫn với giấy một trăm. Và cũng đúng chỉ là một tờ. Chỉ có một tờ thôi.

Thấy Ông Trẻ sững sờ hai tay run bần bật, Giáng Hương dốc ngược hẳn sắc lên:

- Đấy! Tất cả cho cậu đấy! Ít quá, ít ghê quá! Ít không thể tưởng tượng được, phải không cậu? Nhưng cậu xem đây... Tất cả sắc của cháu chỉ còn có thế.

Chợt Giáng Hương reo lên, như tìm bắt được một vật gì.

- À! à!... Có lọ nước hoa đây! Lọ nước hoa duy nhất của hiệu Pônxabô còn lại cháu vừa mua được, tuy không còn nguyên tem, nhưng cậu có đem bán vứt đi cũng được hơn mười đồng... Này đây cậu cầm lấy - Giáng Hương chuyển sang tiếng Pháp - Cũng tùy ý cậu, cậu muốn để nước hoa lại mà dùng thì dùng...

Giáng Hương ngoẹo đầu giơ tay:

- Nhưng mà dùng làm gì thì dùng chứ đừng uống đấy! Với nước hoa tự tử chết cũng ngọt lắm!

- "Một cối thuốc ba đồng, một vé tàu hỏa về Hà Nội mất hai đồng! Bữa cơm chiều nay ăn ở hàng cơm mèng nhất cũng mất một đồng! Thế mà chuyến này tôi chỉ được có hai mươi đồng và thêm một lọ nước hoa, thì... Giáng Hương ơi! Cậu đến thật phải tự tử mất thôi!...".

Cặp mắt của Ông Trẻ long lên, chiếu vào đôi hoa tai, vào sợi dây chuyền, vào cả ngón tay đeo nhẫn của Giáng Hương mà nức nở, nghẹn nghẹn, thầm nhủ. Và y nhìn quanh quất như xem xét để có thể thì sụp xuống mà lạy và níu giữ lấy tay Giáng Hương...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 9

Chỉnh men mén bên bàn, mở rộng tập sổ ra trước mặt Thy San. Sự trân trọng và lo lắng làm Chỉnh vừa run run cả tay, vừa nói như bị nghẹn. Thy San vẫn lặng nét mặt - một gương mặt vốn đã lạnh lùng và nghiệt ngã - nhìn những hàng, những cột, những ô con số và tên hàng hóa trình bày cho mình xem, và nghe giải thích cặn kẽ từng tình hình, từng thời kỳ giá cả thị trường. Thấy mọi việc vẫn tiến hành đúng như ý định và sự tính toán của mình, nhất là thấy Chỉnh nói rất rõ lý do cái khoản phụ tùng ôtô hơn ba vạn đồng bán hớ bán vội chính vì Giáng Hương đã nể nang với người nhà của Giáng Hương, Thy San gật gật đầu, tỏ vẻ bằng lòng về tinh thần làm việc nghiêm túc của Chỉnh. Nghĩa là Chỉnh vẫn là một gia nhân tin cẩn của Thy San, và tuy đang ở cái tuổi đua đòi ăn chơi nhưng Chỉnh không bị lôi kéo, mà làm việc cũng như sinh hoạt thật đúng như cái tên của bố mẹ mình khai sinh cho: Chỉnh.

Nếu Chỉnh là một gã con trai khác, tuy gia đình không bằng vai phải lứa với Thy San, mà chỉ thuộc vào hạng con một kỹ sư hay giáo sư nào đó, học đỗ bằng tú tài hai phần, và tính khí quật cường giỏi giang hơn người một chút, thì có thể Thy San gả Huệ Chi và cho ở rể đấy! Cơ nghiệp của Thy San không thể nhờ một kẻ như thế sẽ nổi thêm lên, nhưng không phải lo vì sự phá tán, rỡ đụn đi ăn mày, và sẽ yên tâm có người gìn giữ, dù kẻ nọ chỉ là kẻ tọa hưởng.

Quạt trần trên bàn giấy quay rất nhẹ, mồ hôi Chỉnh lấm tấm mấy giọt ở trán. Sắc mặt Chỉnh hơi ửng lên không phải vì trời nóng bức mà vì trong người hồi hộp, mừng rỡ. Lần kiểm tra này lại không bị sơ suất gì cả. Cái món hỏa hồng hơn ba nghìn đồng săm lốp xe đạp ôtô người ta biếu Chỉnh, nếu có

đến tai Thy San, thì Chỉnh cũng vẫn được quyền nhận vì Chỉnh đã làm lợi nhiều hơn cho hãng nhà.

Thy San xem xét lại lần nữa những món kết toán rồi đưa mắt bảo Chỉnh gập sổ lại. Chỉnh lại lấy hết sức tỉnh táo và trí nhớ để nghe công việc mấy tháng tới, trong đó khoản giá hàng vẫn là quan trọng đầu tiên. Chỉnh sẽ phải lên Hà Nội ở hẳn nửa tháng để nghe giá và xem xét mấy nhà quản lý bán chác như thế nào. Nhất định rồi lại phải tăng giá hàng từ năm mươi đến bảy mươi phần trăm, và chỉ cho họ ăn theo chừng mười hay mười lăm phần trăm thôi.

Dặn Chỉnh phải hàng ngày tự tay khóa các cửa phòng và luôn luôn đi xem xét các kho xong, Thy San trở về nhà, lững thững đi trước, Chỉnh cắp cặp theo sau. Thy San đang đi thấy một bù loong đồng còn mới vứt dưới gốc cây bèn hỏi ngay Chỉnh ai để vương vãi và làm sao người quét dọn không chịu chú ý thu vén. Y nhặt lên, phủi phủi đưa cho Chỉnh bảo cất vào kho đồ cũ. Thy San còn mời Chỉnh một điếu thuốc lá thơm, tự tay đánh diêm cho Chỉnh hút, rồi cho phép Chỉnh trở ra cửa hàng. Thy San lại lên gác, u Hùng đón Thy San ở mé đầu cầu thang.

- Bẩm ông đã về ạ.

Thy San toan hỏi Giáng Hương lại đi đâu nhưng nén được. Y đưa mũ cho u Hùng cất rồi vào buồng làm việc. U Hùng bưng rón rén đến bàn Thy San một bát con bằng sứ Giang Tây có vung đựng nước sâm âm ấm vừa độ uống. Thy San đón lấy từ tay người đầy tớ đặt lên miếng đăng ten lót mặt bàn:

- Cảm ơn u, à bữa nay u lại làm món rau cho tôi ăn nhé.

- Thưa ông, vâng ạ.

U Hùng đi ra khép rất nhẹ cánh cửa; khi xuống thang, u vẫn cẩn thận từng

bước chân như sợ phạm đến cái yên tĩnh và trang nghiêm của tòa gác với người chủ nọ. Thy San xấp xấp lau mặt bằng cái khăn bông rẩy sẵn nước hoa ủ trong một phích nước đá to. Y vừa uống sâm vừa giở một tập sổ khác ra xem.

Như thế, không kể những kho trên Hà Nội và Hải Phòng, số hàng phụ tùng ôtô và thuốc tây tích trữ lúc này trị giá trên hai mươi vạn đồng, nhà Thy San lại còn những kho ở Sài Gòn cũng khoảng tiền đó. Nếu như chiến tranh vẫn kéo dài, đường xe lửa sẽ bị phá nhiều quãng chính, và cả đường biển cũng bị nghẽn, thì nhà Thy San vẫn chẳng chút gì lo ngại. Mấy hãng ôtô to của cả Pháp lẫn Nam chỉ mong y hé một tiếng là cho hàng xốc xe đổ đến chuyên chở. Ấy là không kể những lõng chạy bằng ôtô nhà binh Nhật, đã chở cả phụ tùng ôtô và thuốc men của Nhật mà Thy San mua được và sẽ còn mua nhiều nữa, tích trữ tiếp nữa! Như thế thị trường vẫn là của y, với số hàng nhiều nhất, quan hệ nhất mà y cho bán nhỏ giọt. Mặt khác, cho dẫu giấy bạc nhà băng Pháp sẽ in thêm bao nhiêu nữa để Nhật tiêu dùng, thì cũng chỉ vét được thóc, được ngô, được đay, được muối, được trâu bò, ruộng vườn của người ta, chứ không thể động đến lông chân y được. Càng khó khăn, khan hiếm, cùng kiệt, thì càng lợi cho y thôi; tuy chẳng bằng như thời kỳ 1939 - 1940, ùn ùn hàng Mỹ hàng Tàu đổ vội vào Hải Phòng...

Thy San gấp sổ lại đặt sang một bên rồi cầm hai tờ báo chữ Pháp, một in trên Hà Nội, một ở Hải Phòng, mở đọc trước tiên mục tin chiến tranh. Quân Nhật vẫn tiến, vẫn thắng. Bên này thì thế, bên kia quân Đức tuy bị Nga Xô phản công nhiều mặt nhưng... cũng vẫn thắng! Thy San đọc kỹ thêm mấy tin nữa về quân Nhật rồi bỏ kính, đặt tờ báo xuống.

- Chớ có thấy đỏ mà ngỡ rằng chín!

Để kết luận về cái tình hình thời cuộc đã làm Thy San phải ngừng lại một chương trình kinh doanh lớn có thêm những tay quyền thế ở Đông Dương, ở Pháp hùn vốn, và mở rộng buôn bán cả với Anh với Mỹ với Nhật nữa về lâu

về dài... Thy San nói hắn lên thành lời với một tiếng cười khẩy. Không như mọi khi chuyện trò hay bàn tán về thời cuộc, Thy San chỉ lặng thinh nghe mọi người, hoặc bất đắc dĩ lắm mới mỉm cười mặc ai muốn hiểu mình thế nào thì hiểu.

Ừ! Thì cách đối phó và xử sự của Thy San giờ đây là không biểu lộ một thái độ gì về chính trị, mà chỉ như cô đầu giữ nhịp, và Thy San có giao thiệp buôn bán gì đều rất cẩn thận để vừa nghe ngóng thời thế, vừa không bỏ lỡ dịp kiếm lãi. Nhưng rồi đây khi chiến tranh kết thúc...? Thy San vỗ nhẹ tay vào trán, gật gật đầu:

- Cố nhiên Pháp sẽ không làm chúa tể ở Đông Dương nữa và sẽ bị Mỹ Anh hất cẳng ra khỏi vũ đài Đông Á, điều này một ai kia chẳng cần thông minh lắm cũng thấy rõ! Như vậy, Đông Dương sẽ là một trong những thị trường tự do, không những chỉ phục hồi được lại mà còn mở mang phồn thịnh gấp bội. Tình hình ổn định và có cơ hội tốt là chớp liền để khuếch trương...

Thy San vứt tờ báo tiếng Pháp Thời sự Hải Phòng của Đờvanhxy vào gầm bàn cạnh giành giấy lộn:

- Lúc ấy ta sẽ cho thằng Chính em thằng Chỉnh đứng ra lập một nhà in. Ta sẽ mở hai hay ba tờ báo bằng cả tiếng Anh nữa. Máy in của Đức, giấy của Thuỵ Điển và đứng đầu tòa soạn sẽ là một thạc sĩ văn chương Tôn Thất Bằng hay tiến sĩ thần học Lê Văn Thái gì đó...

Thy San uống nốt chén sâm, lại lấy khăn mặt ướt xấp xấp trán, đưa mắt nhìn qua bản đồ về phía Viễn Đông và cái tầng tủ đã sẵn sàng các dự án, rồi đứng dậy đi đi lại lại trước cửa sổ mở toang, gió sông thổi vào lồng lộng mà không thấy gai người hay bị hắt hơi gì cả. Đã gần mười giờ. Nhưng cả đường phố ngoài bờ sông, cả các xóm ngõ chung quanh khu biệt thự Bờ biển xanh và bàn giấy hãng Thy San, cũng như cả khu bên kia nhà máy Xi măng và bến

tàu, bến xe đều vắng xơ vắng xác.

Những xưởng sửa chữa xe cộ, máy móc, xưởng đúc, xưởng cưa ở đằng sau vườn nhà Thy San không một lò nào, bễ nào có khói. Hai nhà máy Carông và Comben của chủ Tây chỉ rì rì xào xạc mấy cái máy tiện, máy khoan với người quai búa chặt sắt. Các lán gạch ngói, than gỗ, các xà lan, xà lúc, boọc, đều không bốc xếp khuân vác hàng hóa gì cả, mà người trông coi cũng như bỏ đi đâu hết. Khu Xi măng chỉ ri rỉ ống khói ở nhà điện, còn các lò nung, máy đá bãi đất và bến cần cẩu, chỉ thấy thợ thuyền phu phen loáng thoáng, phờ phạc, lểu thểu không biết đang làm việc hay làm gì. Còn mấy ôtô chở hàng và chở khách thì vì bị hỏng máy, hay không hàng, không khách mà từ sáng đến giờ vẫn chưa nhúc nhích.

Có vẻ hoạt động lại là ở mấy cổng chợ, mấy gầm cầu và đầu ngã tư với những hàng buôn bán nhỏ, hàng quà, hàng nước và các người thất nghiệp cùng các ăn mày ngồi la liệt, đi lại vật vờ...

Chợt Thy San thấy trong ngực như bị xóc lên:

- Sao lại thế kia! Giời ơi!...

Dưới vườn, ở một cành cây dại nắng, lủng lẳng cái đàn viôlông, dưới đó là mặt bàn gờrannitô tung tóe những miếng bánh còn nguyên các nhân mứt nho lổn nhổn trong khay sứ gần ngập nước chanh, nước cam bỏ mứa.

Thy San quên cả bấm chuông, thò cổ xuống sân:

- U Hùng!...

Nghe tiếng gọi thất thường và bực tức của Thy San, cả u Hùng và Dâng từ trong bếp chạy ra. Hai người luống cuống nhìn lên thấy Thy San nhăn mặt trỏ tay xuống chỗ Bích Nga vừa kéo bạn đến chơi, thì hiểu ngay ra duyên cớ. Thy San trông theo mãi, u Hùng và Dâng đem đàn vào và dọn dẹp cốc đĩa,

dao dĩa, bánh kẹo xong, mới quay vào. Hắn lẩm bẩm bằng tiếng Pháp:

- Thật là quân khốn nạn! Thật là đồ mất dạy! Cây đàn phải gởi mua hơn trăm đồng ở Đức về đấy! Nó chuyên bừa bãi phí phạm như thế, vậy mà bố động nói đến thì liền dằn dỗi, rỉa rói lại bố... những ... những ...

Thy San phải bỏ dở cả câu nói và ý nghĩ vì không thể chịu được sự nhức nhối đau đớn với những câu cãi lại của Bích Nga, trong đó Giáng Hương và một số sự việc bất chánh của y, Bích Nga đã gợi đến rất sắc rất ngọt để trả miếng lại cha! Không! Không! Những câu nói mà Bích Nga đối đáp cha một cách không còn thương xót, tình nghĩa gì nữa kia, không phải chỉ hai lần, ba lần, mà không biết bao nhiêu lần rồi! Một năm, hai năm, ba bốn năm nay rồi!

Thy San càng cố tìm đủ cách uốn nắn Bích Nga cũng vừa là cố hết sức nín nhịn Bích Nga nữa, nhưng không hiểu tại sao Bích Nga cứ càng quái ác hơn và đánh càng mạnh hơn vào cái "huyệt" yếu nhất này của Thy San là sự sống của Thy San với Giáng Hương.

... Tuy Thy San ở cách biệt như một thế giới xa lạ với các người nghèo khổ làm ăn lam lũ đây kia, nhưng Thy San vẫn thỉnh thoảng được trông, được nghe những câu cãi cọ, chửi rủa lộn bậy giữa cha con, vợ chồng họ. Song, hình như chưa bao giờ, chưa lần nào, Thy San lại thấy có sự tàn nhẫn, ma quái và ác độc giống như của Bích Nga đối với Thy San, mặc dầu những câu nói hay hành động của họ rất tục tĩu, hung tợn, nhiều khi còn điên rồ, đến mức đánh xé nhau nữa! Chao ôi! Thy San đã thấy họ như thú vật, trong khi ấy, vợ chồng, cha con Thy San là người, và là người có cả một đời sống cao đẳng văn minh, sung sướng tuyệt vời, thì ăn ở với nhau, và có những cử chỉ đẹp đẽ thơm tho như thế đấy!

- Chỉ có cô Hương, cô Giáng Hương của ba thôi là có quyền... có các thứ quyền!... Kể cả thứ quyền gì gì ấy...

Phải, nếu bây giờ mà Bích Nga thấy cha gọi u Hùng và u Hùng cùng Dâng cuống quít cất dọn các thứ như thế, chắc chắn Thy San sẽ lại được nghe ngay một câu rất gọn rất nhanh, giọng nói và kiểu nói trên đây ứng đáp tức khắc... Thế là mặc dù Thy San là chúa là vua là triệu phú, là gì gì đi nữa, cũng đành bất lực, đầu, óc, tim gan thâm tím héo hắt thêm, trước đứa con gái của mình là Bích Nga!... Không được! Không được thế, không nên thế! Nếu như trong truyện Tam quốc có một câu nói của viên tướng nào kia là: "Cha dẫu bất từ, con cũng không nên bất hiếu", thì đối với con ta, ta nên đổi lại: "Cho dẫu con bất hiếu, cha cũng không nên bất từ". Nhất là phương ngôn Việt Nam lại có câu: "Nước mắt bao giờ cũng chảy xuôi"...

Giời ơi! Ta mà giận nó, ta mà ghét nó, hơn nữa, ta còn thù oán nó, còn muốn, còn định không nhìn nhận nó, thì đời ta còn có ý nghĩa gì? Tất cả những tiền bạc, của cải và sự sang trọng quyền quý ta mưu tính gom góp xây dựng được sẽ để cho ai và còn để làm gì?

Thy San trân trân nhìn khoảng không trước mặt. Phút chốc từ trong các khe ngách và cái vắng lặng xơ xác của xóm ngõ, đường phố, nhà cửa, xưởng máy, bến bãi, cầu quán chung quanh, như có những con mắt vừa xanh lét, vừa trắng bệch lừ lừ lồi ra, dập dềnh, chờn vờn, ẩn hiện, cái tiến cái lùi, cái cao cái thấp, bâu đến rồi lại lảng ra, cuối cùng đứng lặng hẳn mà cùng nhìn vào mặt Thy San. Nhưng, nếu một ai được chứng kiến cái phút giây này, thì thấy chính cặp mắt của Thy San cũng vừa xanh lét vừa trắng bệch, giữa gian phòng lộng gió, ánh sáng rất rực rỡ, nổi lên với cái hình hài khẳng khiu, bất động của Thy San; và hắn ngồi không phải ở chiếc ghế bành có nệm nhung phủ đăng ten, mà là một ghế điện đang chuẩn bị hành hình vậy.

- Ừ, ta nhất định phải để lại và sẽ để lại tất cả tiền bạc, của cải và sự sang trọng quyền quý của ta cho các con ta, cho cả Bích Nga, dù đứa con này có hành hạ ta, chứ không thể để cho con Giáng Hương khi ta chết. Nhất là khi ta chết mà "nó" vẫn cứ trẻ, cứ đẹp, cứ khỏe như bây giờ, và sau đó thật một đứa

con đẻ ra mà không phải khí huyết của ta! Một vạn lần không. Một triệu lần không. Một xu nhỏ cũng không. Nếu ta chết trước Giáng Hương với một đời ân ái như hiện nay. Trong khi ấy, "nó" vẫn cứ phải ở với ta cho đến già, "nó" cứ phải là của ta cho đến già, tốt nhất là "nó" phải chết già ở trước mặt ta.

Và cũng một vạn lần không, một triệu lần không, một xu nhỏ cũng không ... Thy San cũng đối xử với cái thằng em tên là Tú kia mà mẹ Thy San muốn mưu chước, phù phép đến thế nào cũng không thể làm Thy San tin được nó là cùng dòng máu của cha mình. Trái lại, càng mưu chước và phù phép bao nhiêu, mẹ Thy San chỉ càng làm Thy San ghê lợm mỗi khi đến gần người Tú, phải giáp mặt Tú mà Thy San thấy đúng là một thứ hơi người và kiểu mặt người vừa quái quỷ vừa dốt nát vừa lỳ lợm của cái giống nhà thầy dòng dâm dục đã thông dâm với mẹ Thy San. Chỉ vì phải giữ tiếng tăm cho nhà Đức Chúa Giời, cho thể diện của gia đình và cũng vì sự mưu sinh và tương lai của đời con mình, và cũng vì sợ cả mẹ Thy San tráo trở, nhiều thủ đoạn, nên người cha lù đù ốm yếu của Thy San đã cắn răng chịu đựng nghịch cảnh cho đến chết!

Thứ tiếng vo vo của cái im lặng chờm ngợp trên người Thy San càng âm lên. Lại một đôi mắt cũng xanh lét, cũng trắng bệch, hiện nữa ra. Nó còn có một bộ lông mày rậm rì, một mi mắt hùm hụp, một nước da tái mét và một vẻ gian quyệt vô cùng, nhưng nếu nó ở trước mặt Thy San thì lại làm ra vẻ khép nép, phục tùng, biết ơn vô cùng và cả quý mến vô cùng nữa. Cũng với đôi mắt và bộ mặt ấy, sẽ chỉ trong một tích tắc thôi, nếu có cơ hội thì nó sẽ thành ngay của một kẻ tranh cướp, trả thù, cứng rắn, quyết liệt cũng vô cùng trong số những kẻ kình địch với Thy San.

Đôi mắt và bộ mặt của Tú đấy. Cái thằng em cùng mẹ khác cha của Thy San đấy! Nó cũng đang phục dịch Thy San như bao nhiêu kẻ khác, nhưng đặc biệt là nó lại ở gần Thy San, nghĩa là nó sống với cha con, vợ chồng Thy San mà tất cả những điều gì bí mật nhất của nhà Thy San không thể nào nó lại

không biết hay đoán biết, kể cả những ý nghĩ của Thy San!...

Còi báo động lại rú. Tiếng rền rĩ và ưng ức càng vang xa vì có gió, và cảnh vật thành phố sẵn đã hoang vắng. Quang cảnh chỉ nhộn nhạo trong chốc lát. Những cửa hiệu đóng cửa; những sạp hàng thu dọn; những xe cộ chạy vội; những quang gánh lếch thếch, nửa muốn đi chỗ khác nửa muốn ngồi lì... Ở hầu hết những hầm công cộng nông choèn, mỏng mảnh, không ngập nước thì đầy rác, người chạy đến trú ẩn rất ít và chỉ nhấp nhổm muốn bỏ lên. Các hàng quán ở đầu đường, gốc cây và những phu phen, người kéo xe, gánh đất và những người không có việc làm, những người ăn mày,... tất cả đều ngại chạy hay không cần chạy. Họ vẫn ngồi túm tụm, chẳng nghe ngóng mà cũng chẳng để ý gì đến chung quanh. Người nào chuyện trò vẫn chuyện trò. Người nào nằm ngủ vẫn nằm ngủ. Người nào cậy vẩy ghẻ, bắt chấy rận, hay lẩn mẩn thờ thẫn, trông không biết là trông gì, nghĩ không biết là nghĩ gì, thì cũng vẫn như thế, khi nổi còi, chung quanh ồn ào túi bụi, và sau khi dứt tiếng còi, không khí bằn bặt lặng ngắt.

Cả dòng sông Lấp gần chỗ ở của Thy San, sông Tam Bạc ngoài kia và sông Cấm bến cảng xa xa, cũng rào rào lên một chốc rồi cũng lặng lì ngao ngán dưới vùng trời biển nắng chói, gió thổi sóng vỗ dạt dào.

Mặc dầu Thy San đang lừng lững bước xuống thang gác, cả u Hùng và Dâng đều hớt hải chạy vào báo tin đã còi ủ. Đẩy cửa hầm trú ẩn và chờ Thy San vào hẳn bên trong, hai người đẩy tớ nọ đóng lại xong mới trở xuống bếp làm cơm.

Lần này Thy San hắt hơi luôn mấy cái và thấy sởn cả người. Qua một lối đi ngập hơn một thước dưới đất, xây xi măng, Thy San thấy lành lạnh. Thế rồi khi vào hẳn gian hầm rộng gần bằng một phòng ngủ, cũng xây ngập sâu xuống đất, bốn bề đóng móng cọc sắt và đổ bê tông trộn với sỏi mài nhẵn thín như đá hoa, Thy San càng như bị một làn hơi băng giá phả ra ập lấy người mình. Đã vậy lại còn làn gió xoáy xiết của chiếc quạt máy vun vút qua mặt

Thy San, làm Thy San suýt bị choáng.

Thy San phải né né mình lần lần đến vặn bớt quạt rồi ngồi xệp xuống cái ghế dài nệm nhung, quay mặt ra phía ngoài. Phải một lúc lâu, Thy San mới định thần được. Nhưng Thy San lại thấy mỏi mệt một cách lạ. Y bèn tắt ngọn đèn ở giữa hầm, bật ngọn đèn có chao hồng đào trên đầu ghế dài, và xích lại cạnh cái bàn con lấy một chai cam tươi trong tủ ướp lạnh mở uống.

Vẫn chưa có tiếng bom tiếng súng gì cả. Đúng! Không thấy tiếng bom tiếng súng gì cả. Cái im bặt của gian hầm càng như thăm thẳm và nó chỉ có thể xóc lên hay vỡ ra một khi có những quả bom hàng trăm cân, trên trăm cân rơi gần đây, nếu không thì phải bỏ trúng nóc, trúng cửa hầm. Thy San chỉ nhấp nhấp cốc nước cho đỡ khô cổ và ăn thêm mấy quả nho lấy trong tủ ướp lạnh ra cho đỡ háo người. Chiếc Ômêga đeo tay của Thy San đã trỏ đúng mười giờ bốn mươi lăm phút. Nếu phải chờ thêm một lúc nữa mới còi báo yên, hay một lúc nữa thật có máy bay Mỹ đến bỏ bom, thì Thy San lại sẽ ăn uống đủ lệ bộ như ở trên nhà rồi ngủ ngay dưới hầm này như mấy lần trước với cả nhà.

Chợt một làn hương nhu quất vào não cân Thy San. Thy San run run cả người, quay lại nhìn ngay xuống cái gối trắng để ghếch lên một góc ghế. Hình như có một sợi tóc dài và vài hạt gầu, hạt bụi vương trắng trên mặt gối. Đúng mùi nước hoa quen thuộc và bụi gầu tóc của Giáng Hương. Thy San toan cúi mặt xuống, thì như có một bàn tay vô hình kéo giật đầu Thy San lại. Ngay đó tiếng bom đã rùng cả trời đất. Đèn trong hầm phụt tắt, chiếc quạt quay xè xè, đứng lại.

Bóng tối ụp xuống người Thy San. Thy San bưng lấy mặt lặng đi. Cái đèn bốn pin to ở ngay góc ghế, nhưng Thy San không bật. Không chỉ mình Giáng Hương mà cả Huệ Chi, Bích Nga và Hùng, ba con của Thy San vẫn chưa thấy về. Tay chống cằm, mắt quăm quắm nhìn ra cửa hầm mờ mờ ánh sáng ban ngày, Thy San lại như khô cả cổ họng và trong ngực thở cứ như hẫng

như hụt, cơ hồ sắp lên cơn hen, còn ngang lưng thì mỏi sụn, mỏi thắt lại.

Sau một cái ợ mạnh, cả nước cam và nước nho xộc lên chua lợ. Thy San càng thấy mệt rã trong người, cùng lúc đó một thứ như nước sắt như khói dầu nhờn ri rỉ mãi thêm trong tâm trí Thy San gần như không còn cách gì ngăn cấm nổi.

***

Đúng là Thy San không thể chợp mắt được lấy một phút. Không phải vì trời nóng. Trưa nay tuy nắng nhưng có gió nam. Cửa sổ các tầng gác chót vót mở hết ra, các phòng cứ mát lộng. Cũng không phải vì bữa ăn không ngon miệng lắm hay khó tiêu. Lại khác lệ thường, Thy San hôm nay cũng uống rượu. Thứ rượu bằng nếp cẩm đã hạ thổ ba tháng mới lấy lên, sánh như mật ong. Không hiểu rượu nho để làm lễ nổi tiếng của các cố đạo, các đức cha ngon như thế nào, chứ uống thứ rượu của cố bà Đức Sinh làm này, tự tay cố bà chọn từng hột gạo, thổi xôi đặt mốc, và cho người đi chuốc từng quả men, thì đến kẻ khảnh ăn, hay chê ỉ chê ôi như Giáng Hương cũng phải chịu là ngon đặc biệt.

Chả lẽ lại nói rằng hay hơn cả sâm banh của Pháp!

Còn ăn thì mấy món u Hùng làm đều rất khéo và toàn thức nhẹ.

Cũng không phải vì máy bay Mỹ bỏ bom. Ừ, Mỹ vẫn đánh phá Hải Phòng đấy, nhưng chỉ mấy phố gần chợ, gần bến tàu thủy giơ lưng ra chịu, chứ tuyệt nhiên các phố Tây, các nơi có kho tàng và quân Nhật đóng, vẫn không bị động chạm gì đến. Tuy vậy ở các phố lớn trên hải cảng nọ, các hầm trú ẩn nhà riêng vẫn xây rất nhiều, rất kiên cố và rất đẹp cũng nổi tiếng như hầm của tòa Đốc lý, của nhà Đờvanhxy hay hầm nhà Thy San. Còn ở trại lính và các kho thì ai mà không biết rằng đây có bao nhiêu quân, bao nhiêu kho và là những hàng gì! Và đây có bắn lại bao giờ đâu, mặc dầu cũng thấy đồn rằng

có những súng cao xạ và nhiều thứ súng khác to lắm!

Phòng đủ cả quạt trần và mỗi góc một quạt bàn, nhưng Thy San chỉ mở hai quạt nhỏ ở phía Giáng Hương. Nằm trên giường lò xo nệm bông, Thy San luôn luôn trở mình, và chỉ ngừng tay phe phẩy quạt được vài phút. Trên bụng Thy San vẫn đắp tấm khăn vải mỏng gấp gọn, vừa đủ có một khối nặng nặng ấp lấy người cho êm, nhưng tay Thy San vẫn phải quạt cho mặt mát. Và cho cả đầu óc, tâm trí mát nữa. Trong khi ấy, ở dưới sàn, trước cửa sổ, Giáng Hương nằm như không cần biết đến một tý gì ở bên cạnh và chung quanh mình. Tóc xõa trên gối, ngực và bụng đắp hờ một khăn vải trắng cũng như của Thy San, quần áo lụa phong phanh, Giáng Hương đọc sách! Giáng Hương đọc mê mải say sưa ra mặt. Toàn kịch và tiểu thuyết bằng tiếng Pháp. Có nhiều tập kịch của Anh, của Nga, Thuỵ Điển, Ý v.v... tên tuổi rất lạ mà Thy San láng máng nghe nói nhiều trí thức và nhà văn đang cố tìm đọc nhưng không thể mua, không thể mượn được.

Cạnh đống tiểu thuyết này, có một bát mơ xanh đập dập ngâm với nước mắm, đường và gừng, xiên ăn bằng cái tăm tre. Nhà có phòng đọc sách riêng nhưng Giáng Hương cứ thích như thế. Cũng như bao nhiêu việc khác mà lâu nay Thy San càng thấy rõ rằng Giáng Hương cố ý chẳng cần quan tâm đến ai cả.

Sự tỉnh khô và phớt lạnh của Giáng Hương, nằm vừa xem truyện vừa chóp chép, xuýt xoa ăn mơ giầm, cũng một phần làm Thy San không chợp được mắt.

- Nó đã không muốn đi ngủ, không thích đi ngủ mà ta cứ phải nài nó lên nằm ngủ!

Thy San cười thầm, gắn tiếng.

- Chả là nó sợ nằm nệm nóng và chỉ thích nằm yên một mình mà!

Không muốn để những ý nghĩ kia kéo dài, làm mình trằn trọc thêm, và cứ đành phải mặc kệ Giáng Hương để giữ cho mình đỡ khổ, nên Thy San càng lặng lẽ, phe phẩy phe phẩy quạt và cũng như cố không bận tâm gì đến Giáng Hương nằm dưới sàn kia.

- Khi nào người ta muốn ngủ thì không phải giục, phải nhắc. Xem sách mà đã đến lúc díp mắt lại thì ngủ...

Đã mấy lần Giáng Hương thẽo thợt bảo Thy San như thế. Và đây kia, Giáng Hương đã buông sách xuống, díp mắt lại thật rồi. Cũng là lúc Thy San thấy nếu mình còn cứ cố nằm thì đúng là để chịu một hình phạt. Vừa bải hoải rã rượi thêm, vừa mất thời giờ. Đã hai giờ rồi! Phải dậy mà đi tắm rồi làm việc chứ!

Dâng đã pha sẵn nước ấm để Thy San tắm và cả nước gội đầu cho Giáng Hương.

- Thưa ông xơi chè ngô đãi bây giờ hay đợi bà dậy ạ...

U Hùng chờ Thy San sắp vào buồng giấy mới dám hỏi. Thy San lắc đầu:

- Lúc nào tôi ăn tôi bảo... Mà trưa nay tôi cũng không muốn ăn gì cả. U cho tôi một chai nước suối ướp lạnh.

Ở bàn giấy, Thy San cũng không mở quạt trần và quạt bàn. Tắm táp và uống sâm rồi nhưng Thy San vẫn cứ thấy trong người mỏi và càng háo háo thế nào ấy. Bên ngoài, trời rất cao và xanh. Gió nam càng thổi lộng. Thỉnh thoảng Thy San lại nhìn ra cho đầu óc bớt nặng bớt mệt, sự suy nghĩ được thông thoáng trước tập sổ và cái kẹp thư từ, giấy tờ đặc biệt. Chiều nay thứ Bảy, sắp hết tháng Năm. Vậy mà Thy San chưa bứt đi nghỉ mát được. Cũng như giờ đây, Thy San muốn phóng ôtô ra chơi Đồ Sơn hay Quảng Yên, ngủ gà ngủ vịt một lúc trên xe rồi tắm biển, ăn một món lạ miệng, đến tối trở về

nhà, thì cũng đỡ háo đỡ mệt đấy. Song chỉ vì thói quen và kỷ luật! Nhất là vì cái kỷ luật mà từ trước đến nay Thy San không bao giờ cho phép mình phạm, là giờ giấc, kỳ hạn công việc, sự ăn tiêu và sử dụng tiền!...

Dù là chiều thứ Bảy, nhưng đã định bốn giờ xong công việc mới được nghỉ, thì phải đến hết bốn giờ, giải quyết chu đáo mọi công việc, Thy San mới được cho phép mình rời khỏi bàn giấy. Vì thế Thy San cứ phải ghì mình lại trên ghế này đây. Chợt Thy San thấy mắt nhức nhối và nhìn hơi loa lóa, bèn bỏ cặp kính trắng ra. Thy San mở ngăn kéo để lấy cặp kính râm thì không có. Lục tìm thêm mấy chỗ cũng không thấy, Thy San thở hắt ra một cái mạnh:

- Lại bà Giáng Hương lôi đi của mình thôi! Không hiểu cái kính bà mới mua ấy lại mất nữa, hay tiện đâu thì bà ấy vớ đấy của người ta!

Thy San giật cửa sang phòng ngủ. Vừa lúc Giáng Hương vặn trở mình.

- Giáng Hương! Giáng Hương, kính của tôi đâu? Có lấy kính của tôi không?

Giáng Hương vẫn ầm ào:

- Kính nào! Kính nào?!

- Kính râm để ở ngăn kéo bàn giấy của tôi ấy...

- À... à ... có... có...

- Để đâu, đưa cho tôi...

Giáng Hương nhổm dậy, vẫn ôm cái khăn che mảng ngực, bầu vú nần nẫn trong áo lụa cúc cởi phong phanh:

- Đây à, ờ... ờ... tôi để... kia kìa, đâu rồi?!

- Sao lại cứ thế? Lấy của tôi dùng, đã không bảo tôi, lại còn vứt bỏ đi!

- Tôi không vứt, không bỏ của ông đâu. - Giáng Hương chau chau mày, im lặng một lát, rồi nhoài người ra cái ghế mây gần bàn đánh phấn.

- Đây! Đây, kính của ông đây!

Thy San tím mặt lại nhìn cặp kính đã đeo từ mấy năm rất ăn với mắt mình, và là loại mắt kính của Đức bây giờ không thể mua được. Nó kẹp trong một cuốn truyện dày cộp, bỏ kềnh kệnh trên mặt ghế mà nếu không bị người vô ý ngồi phải thì cũng sẽ vỡ hay dập, một khi cuốn truyện bị nhấc lên rồi đặt xuống mạnh... Giáng Hương hất một bên bìa lên, quay mặt đi, cầm kính quài tay đưa cho Thy San.

Choang... cặp kính mắt mỏng tang rơi xuống sàn vỡ vụn. Thy San nói như thét:

- Tôi đã bảo mà... cứ cái thói quen ấy... Đưa cho ai cái gì chẳng bao giờ cần biết người ta đã cầm hẳn chưa mà cứ buông tay ra...

- Đã vỡ rồi thì thôi chứ sao! Thói quen, à tôi không thể có cái thói quen quá chắc chắn như ông.

- Thế cứ vứt đi là tốt, là đúng kiểu cách sao?

- Chẳng tốt, chẳng đúng, chẳng kiểu, chẳng cách gì cả! Vỡ mất thì thôi! Còn nhiều cái khác gấp trăm gấp nghìn, mất, vỡ cũng bằng thôi chứ gì!

- Đừng ăn nói mất dạy!

- Đừng ăn ở bần tiện!

Cả Thy San và Giáng Hương đều thét lên bằng tiếng Pháp.

- Đồ vô tích sự, ăn hại!

- Quân tính toán ma mị!

- Con đĩ! Con đĩ lầy lụa, bừa bãi!

- Thằng bất lực! Thằng bất lực bầy nhầy, đỉa giả.

- A! Con Giáng Hương vô ơn bạc nghĩa. Con Giáng Hương trâng tráo phản bội! Tao sẽ cho mày một phát súng lục! Tao sẽ hóa kiếp cho mày bằng một phát súng lục! Tao bắn chết mày, và giá cái mạng của mày, tao sẽ chỉ thế nó bằng hai cái nhà mà mày sang tên cho cha mày, cho anh mày, hay chỉ bằng mấy mặt hoa kim cương mày bán trộm tao, trộm tao kia kìa... là tao chẳng còn phải bận bịu gì hết!

- Giời ơi, thằng đểu. Một thằng đểu chân chính! Một thằng Mã Giám Sinh đeo thánh giá và buôn người có môn bài.

Giáng Hương xông lại, thẳng tay trái tát đánh đốp vào giữa mồm Thy San. Mắt Thy San cũng như tứa máu, Thy San lảo đảo chúi xuống đầu giường, và rút đúng ngay khẩu súng lót dưới gối.

Pàng... pàng...

- Ối giời ơi, sao lại thế kia? Sao lại thế kia? Ối giời đất ơi! Ông bắn bà! Ông bắn bà! Ông bắn chết bà rồi cô Chi ơi!

- Giời đất ơi! Cô Chi ơi! Ông bắn chết bà Hương rồi cô Chi ơi!

Cả U Hùng và Dâng cứ chạy cuống lên, kêu, gọi ở hành lang và đầu cầu thang. Giáng Hương hai tay ôm bụng, lòng thòng quấn quấn cái khăn vải trắng đỏ lòm máu, quằn quại trên sàn đè cả lên bát mơ giầm với nước mắm gừng đổ nhoe nhoét lênh láng. Huệ Chi chân không, tóc xõa, chạy dưới nhà

lên gác, cứ vập mặt hết vào tay vịn lại vào tường, và mấy lần ngã dúi ngã dụi. Nhẩy được đến chân Thy San, Huệ Chi liền òa lên, tay chới với cố níu cố giữ lấy tay Thy San:

- Giêsuma! Giêsuma lạy Chúa con, thế này thì ba chết... chết mất! Ba ơi! Ba ơi! Giêsuma! Giêsuma! Lạy Chúa tôi lòng lành vô cùng, xin cứu chữa cho chúng con!...

***

Sếp Bảy mề đay đạp xe cùng một đội sếp ta đến gần con đường đá vào biệt thự Bờ biển xanh thì càng chậm chậm. Bộ ria mép nhấp nháy, cái mũi đỏ sùi khịt khịt, như để đánh hơi một cái gì. Từ ngày Tây cậu đổi lên sở mật thám làm thanh tra, thì Bảy mề đay càng vớ bẩm ở bến Sáu Kho, nhất là trong thời kỳ có các bọn buôn Thượng Hải, Hồng Kông chạy loạn sang Hải Phòng và hàng Mỹ ngày đêm tuồn vào như đống núi để chuyển cho Chính phủ Tưởng Giới Thạch. Thế rồi sau khi Nhật đổ bộ Hải Phòng và chiến tranh ở Thái Bình Dương bùng nổ, bến cảng một ngày một vắng, tới nay có tuần không một tàu bè nào lai vãng, Bảy mề đay liền cạy cục chuyển về làm sếp bót Cầu Đất trước kia của Tây cậu. Chả là bây giờ khu này là khu quan trọng nhất. Người vừa đông, nhiều cửa hàng vẫn buôn bán nhộn nhịp, lại có nhiều xưởng thợ, xưởng máy vẫn chạy. Và bom Mỹ chưa động chạm gì đến cả!

Cái mũ lưỡi trai đội hơi thấp vành xuống trán. Bảy mề đay chíu chíu mày, vè vè nhìn tất cả những nhà to gác rộng mà khóa trái cửa với những tầng những then sắt rất kiên cố. Đây không phải những nhà sợ bom chạy, mà nếu không phải là những kho hàng này kho hàng nọ thì cũng là những nhà có nhiều thứ của, nhiều thứ đồ quý giá. Bảy mề đay xem xét như thế không phải chú ý đến những trộm cắp hay những kẻ khả nghi đang chực chõm, mà để nghĩ ra trong đó là những hàng gì, đồ gì, có bao nhiêu kiện, bao nhiêu tạ, và đánh giá xem nó là bao nhiêu tiền, rồi đây nếu xẩy ra mất mát hay mua bán trái phép thì sẽ không hớ khi tính tiền hoa hồng với cả kẻ có của, kẻ mất của,

kẻ mua của và kẻ lấy của. Và không hớ khi đã khám xét bắt giữ. Không thì thôi chứ đã dúng tay vào thì phải thật đáng công sức, đáng chuyến, đáng vụ, đáng việc.

Cửa hàng và bàn giấy hãng Thy San ở đường bờ sông vẫn đóng im ỉm như không còn giao dịch xuất nhập gì nữa. Không cần vào các kho trong ấy, Bẩy mề đay cũng biết rõ toàn là kho không. Nhưng những cái kho chẳng còn ngỗng, vịt, chim, gà, dê, thỏ, rau, đậu, hoa quả gì nữa để đưa xuống các tàu, mà nay bỏ hoang bỏ bụi ấy, lại chính là những nơi còn nhiều của hơn cả những nhà khóa chằng khóa kép ngoài phố kia. Vì dưới đấy là những hầm: hầm gạo, hầm thóc, hầm rượu, hầm đường... toàn những thóc ngon, gạo ngon và rượu quý, mà nếu chiến tranh sẽ còn kéo dài năm năm, chứ mười lăm năm nữa hãng Thy San cũng chưa cần bán!

Bảy mề đay lại phải chửi thầm khi nghĩ đến rượu và những hầm rượu ở đây kia nếu hắn chỉ được một gian hay một ngăn thôi cũng quá là sự mãn nguyện. Bảy mề đay chửi thầm từ thằng "An Nam" Thy San giàu nứt đố đổ vách, có hàng kho rượu mà không biết uống rượu, đến thằng Gôđờluy và mụ Sápphănggiông đồng bào của hắn, chúng bán rượu càng ngày càng như bóp cổ lấy tiền người uống!

"Đức Chúa Trời ơi! Sau cuốc xe đi tuần này mà được tợp mấy ly cốt nhắc hay rom, và bữa cơm tối thứ bảy này làm hắn một chai hay hai chai vang trắng thì kiếp sống của con người sau đây mới cần lên Thiên đàng chứ".

Với hắn, được như thế hắn mới thấy cần đeo bảy cái mề đay được thưởng từ năm đi lính Đại chiến 1914 - 1918, nấu bếp ở mặt trận Marốc đến nay được làm sếp bót bên An Nam mà lên chầu Chúa chứ!

Sự thèm khát của Bảy mề đay không phải là Chúa mới biết, mà còn một người nữa: Tú, em trai Thy San. Chỉ nhìn qua Bảy mề đay, Tú liền cười xì một tiếng:

- Môi mép thế kia chắc đang thèm rượu lắm đấy! Con sâu rượu này mà được tắm trong kho rượu Tây của Thy San thì phải say đến một năm!

Tú lại đang uống rượu. Tú uống rom ướp đá ở một hàng cà phê mở bên bờ sông, xế xế của hãng anh hắn. Để tránh khi ôtô của anh hay chị đi ra bắt gặp thấy mình, Tú ngồi khuất vào một góc tường, cạnh mép cửa sổ vừa kín đáo vừa rất lợi thế cho mình trông ra các phía! Tú mới mua được mớ gỗ lúp. Mấy thợ mộc đã đến xin việc, Tú vẫn chưa nhận ai, Tú còn phải vừa đi xem các kiểu các mẫu, vừa tìm những tay thợ giỏi, thật cẩn thận. Tú sẽ đóng một tủ áo, một tủ sách và một bàn giấy để bày biện nhà cửa cho thêm bề thế. Tủ và bàn ghế, Tú đã chọn được kiểu rồi, nhưng tủ áo gương thì Tú thấy phải cóp kiểu của Thy San mới được. Cái tủ của Thy San mua ở bên Pháp, tháo từng tấm đóng hòm gửi tàu biển về. Muốn thế, Tú chỉ còn cách nhân lúc anh chị đi chơi lâu chiều nay, Tú sẽ nói với Huệ Chi cho mình lên gác, vào phòng áo của Giáng Hương mà cóp kiểu và xem xét các mộng mẹo để thứ hai ngày kia sẽ gọi gấp thợ về nhà. Tú đến đây từ hai giờ rưỡi, phải gọi rót thêm hai ly rom nữa để ngồi chờ. Ba giờ. Ba giờ mười lăm. Hơn ba giờ rồi mà vẫn chưa thấy Thy San và Giáng Hương ra đi. Bỗng Tú xớn xác vì thấy có tiếng nổ như là tiếng súng ở ngõ trong kia và vang lên đúng từ tầng trên gác biệt thự Bờ biển xanh. Rồi tiếng kêu - Ơ kìa! Lại đúng là người rất quen thuộc kêu thất thanh - tiếng u Hùng:

- Cô Chi ơi! Ông bắn chết bà rồi! Ông bắn chết bà Hương rồi cô Chi ơi!

Tú quẳng tờ giấy năm đồng cho lão chủ, bảo rồi sẽ lấy tiền trả lại, xách cặp chạy bổ sang đường vào ngõ nhà Thy San. Ngay đó hai xe đạp của sếp Bảy mề đay và viên đội sếp trẻ đã phóng như bay vào trước. Rồi khi Tú và cả mấy người ngoài phố và trong ngõ chạy đến trước cổng nhà Thy San, thì đã thấy viên đội sếp trẻ đứng gác bên trong cổng, đi đi lại lại, giơ chày cao su xua đuổi mọi người nhòm ngó. Ở trên gác Bảy mề đay thò đầu ra, mũi môi nhấp nháy, thét xuống cho viên tùy tùng phải nghiêm lệnh canh giữ, nội bất

xuất ngoại bất nhập.

Tú tái mét mặt, người run, lạnh rợn và như sắp nghẹn thở mất.

- Thế này là thế nào? Sự thể này rồi sẽ ra thế nào?

Chỉ sau không đầy một phút choáng váng kinh hoàng nọ, Tú bật kêu sằng sặc trong họng. Phải! Tú cười, Tú cười với mình, Tú cười và thấy tỉnh táo sáng suốt hẳn lại, tỉnh táo sáng suốt lạ lùng:

- Còn là thế nào nữa! Đã đổi đời rồi! Đã đổi đời rồi! Vận của ta đã tới rồi! Cơ hội có một không hai đã tới rồi.

Những người quen thuộc thấy Tú cuống quýt xô đẩy, gạt rẽ kẻ chung quanh ra, đều tưởng Tú chạy đi tìm đốc tờ cấp cứu, hay tìm cách giải quyết gì đây. Tú xộc vào lối sau cửa hãng Thy San, vồ lấy ống nói têlêphôn ở bàn giấy của Chỉnh, lật đật bấm bấm máy, gọi bằng tiếng Pháp:

- Cho tôi số 885, thưa cô, cho tôi số 885, phải tám tám năm... Thưa cô têlêphôn ở nhà riêng của ông Đờvanhxy. Vâng, cám ơn cô, 885 - nhà riêng của ông Đờvanhxy...

Người đầm lai đang cắm số máy cho Tú nói chuyện, thì Tú quay mặt ra, lại cười sằng sặc, cười rít lên mà nói thầm:

- Giời ơi! Sao chiều nay tôi không đi đâu mà lại đến đây và trúng lúc này! Giời ơi! Các con ơi! Vận của cha đã tới rồi... Giời ơi! Tú ơi! Mày sẽ phải mở đến tiệc gì, và ăn mừng đến bao nhiêu ngày về cái cơ hội này hở Tú!

Đờvanhxy đang cạo râu, thấy bồi hớt hải gõ cửa, khép nép thưa có têlêphôn gọi gấp, liền chau mày định gắt chửi, mặc kệ. Nhưng rồi cứ lòng thòng cái khăn bông ở một bên vai, vừa lia lia lưỡi dao bào, đi sang bàn giấy:

- Ai! Kìa! Ai đấy! Tôi là ai đấy? Thấy tiếng người lạ và là tiếng An Nam, Đờvanhxy càu nhàu, xì ra một tia nước miếng và chửi:

- Con lợn nào lại quấy rầy tao chiều thứ bảy thế này?

- Thưa ông Đờvanhxy, tôi là em trai Thy San, tôi là Nguyễn Đức Tú em trai Thy San.

- Ừ biết rồi! Biết rồi! Nhưng có việc gì đấy?!

- Thưa... thưa ông... thưa ông Đờvanhxy... tôi xin được phép báo một tin đặc biệt, một tin khẩn cấp với ông.

- Tin gì!... Tin gì! Kìa vào thẳng ngay sự việc đi.

- Thưa ông Đờvanhxy, thưa ông Đờvanhxy, xin báo tin với ông rằng Thy San đang phát điên, Thy San đang phát điên và đã...

"Thy San phát điên à? Nó phát điên thì có làm sao? Và có việc gì đến tao hở thằng ngu thộn kia" Đờvanhxy đã toan chửi thành tiếng, nhưng lại phải cố bình tĩnh nghe tiếp cái giọng và những câu nói run rẩy, líu ríu của Tú:

- Thưa ông... Thy San đang phát điên và đã lấy súng lục bắn... bắn chết... Giáng Hương, Giáng Hương vợ...

"Thy San phát điên bắn chết Giáng Hương. Ơi! Đức Chúa Trời ơi!".

Đờvanhxy phải kêu thầm ngay lên và chấm dứt câu với nụ cười nhăn nhúm hết cả nét mặt.

Y đổi giọng, thong thả, oai vệ:

- Thy San nhà anh phát điên, bắn chết vợ, đó là một tin anh nghe nói, hay là một việc, đang là một việc anh được chứng kiến?...

- Thưa,... thưa ông Đờvanhxy... Đúng là một việc tôi đang được chứng kiến giữa ban ngày. Và không những chỉ có tôi mà còn nhiều người nữa, trong số đó có cả ông sếp bót khu Cầu Đất và viên đội sếp tùy tùng. Hiện ông sếp bót đã lên gác giữ Thy San và viên đội sếp đang đứng gác ở cổng nhà Thy San.

- Bôồng... ôôôồng.. thôi thế là đủ! Rồi tôi sẽ có việc với anh, tôi nhắc lại cho anh nghe rõ "Rồi tôi sẽ có việc với anh"... Ừ thôi chào anh và có lời khen sự mẫn cán của anh!

Đờvanhxy đập ống nghe đánh rầm cái xuống bàn, giơ hai tay lên, cắt phựt nụ cười:

- Thế là đủ! Đủ để Thy San chuyến này thấy thế nào là mày là tao... thấy thế nào là những người... là... chúng tao, những kẻ đã khai sinh ra chúng mày, và quyền hành của chúng tao. Thằng nhà quê An Nam hãnh tiến ơi! Thằng Thy San quen đục nước béo cò và định bắt cá hai tay ơi! Mày sẽ được ăn một miếng mà mày không bao giờ ngờ đến, không bao giờ tưởng tượng được. Mày sẽ được biết một mùi đời khác lạ là ngay chiều nay mày phải vào... đề lao! Và mày sẽ gặp mà không dám dàn mặt tao ở phòng dự thẩm chiều ngày kia là chiều thứ hai, Thy San ạ! Thằng khốn kiếp Thy San ạ... Phải! Dù chỉ một hay hai ngày ở đề lao thôi, cũng phải cho mày biết mùi của nó!

Đờvanhxy quay quay têlêphôn, xin số máy của phòng chưởng lý, để báo tin này và xúi phải hạ trát tống giam Thy San. Đúng lúc viên chưởng lý chơi khá thân và là cánh hẩu của Đờvanhxy, đến mắc áo sau bàn giấy lấy áo mũ, ba toong ra về... chỉ chờ cái đồng hồ quả lắc ở sau chỗ y ngồi điểm giờ xong là y đã đội mũ, chống ba toong đi ra cho loong toong khóa cửa phòng.

***

Bị giải vào đề lao, Thy San tự tử ngay đêm thứ bảy đó ở trại giam. Thy

San xé hai tay áo sơm mi lụa của mình và hai thân áo bện làm dây thắt cổ dưới một khung cửa sắt bưng lưới sắt và ghép gỗ sơn hắc ín. Trên sàn xi măng gần chỗ thùng xia, thân thể Thy San còn mỗi cái quần đùi nâu rách của một tù thường phạm hầu hạ tên cai trại anh chị xin phép đổi quần mình lấy cái quần đùi bằng vải phin trắng mỏng của Thy San. Còn cái quần tây hàng "đoóc mơi" màu mỡ gà cố nhiên bị lột ngay khi vừa kéo Thy San xuống đất. Nó là phần của cai trại.

Chín giờ sáng chủ nhật hôm sau, bốn tù cỏ vê khiêng thây Thy San sang phòng xác nhà thương, và chín giờ tối thì Đức Sinh nhờ người nói với cả đốc tờ chính của nhà thương và lão cai phòng xác xin Thy San về. Ngay sáng thứ ba thì làm ma.

Buổi lễ sáng ở nhà thờ chính hôm ấy là lễ cầu hồn cho Thy San. Từ năm giờ rưỡi, đã kéo chuông buồn từng tiếng, từng tiếng rền rĩ nhỏ giọt. Một ôtô khách loại sang nhất, chạy đường Hải Phòng, Đồ Sơn, dẹp hết các ghế để phủ toàn vải đen nhung đen đính sao trắng và hoa huệ trắng chở Thy San. Tất cả các cha ta ở các xứ họ to chung quanh Hải Phòng, Kiến An, Quảng Yên cùng cha phó xứ Hải Phòng và các chánh trương, trùm trưởng, các quan chức quen biết đã đến tận biệt thự Bờ biển xanh rước cữu đến nhà thờ. Một nhà mồ to như quả núi quấn vải đen bày cơ man chậu hoa trắng và cụm nến trắng thắp sáng trưng ở trên mặt và chung quanh áo quan. Tất cả các tường các cột trong nhà thờ cũng phủ vải đen đính sao trắng. Và cả trên bàn thờ, nơi tòa để Mình Thánh Chúa, cả tượng Đức Mẹ và thánh giá Chúa Giêsu và các tượng ảnh khác cũng che băng tang. Các bàn thờ nhỏ cũng bày hoa, nến tang và thắp toàn bạch lạp.

Cha Nhân chính xứ làm lễ đi chung quanh nhà mồ rẩy nước phép và đích thân quỳ trước nhà mồ cầu nguyện mà chưa bao giờ con chiên xứ Hải Phòng thấy cha quỳ lâu như thế. Rồi cũng đích thân cha mặc áo lễ tang đen, trắng và cầm thánh giá đưa linh cữu đi đường.

Lại thêm cơ man kẻ quen biết với nhà Đức Sinh đổ xe ôtô và xe cao su nhà đến đưa đám, và cơ man người các nơi rủ nhau đi xem đám. Các thứ vòng hoa, các thứ đối trướng, các thứ kính viếng với các thứ tên tuổi, chức vị kéo dài ở chỗ lạc khoản đối trướng. Các người mang vòng hoa cũng giăng dài từ đầu ngã ba đường nhà thờ lên quá nhà hát Tây vẫn chưa hết. Đám ma chỉ kém có rước lễ Săngti!

Người ta cười nói, chỉ trỏ, bàn tán ồn ào. Những người xem đứng đông nghịt hai bên hè phố, rùng rùng chạy theo như cứ muốn xem mãi, và nghe mãi các chuyện, nói mãi các chuyện với nhau về cái đám ma to nhất Hải Phòng và cái chết bất đắc kỳ tử của Thy San.

- Cái đất lão ta ở có rớp đấy! Nhà lão chủ trước vỡ nợ bán đất cho Thy San cũng tự tử cả vợ lẫn chồng chết ở trên gác đấy!

- Không biết rồi của cải gia tài ấy sẽ chia nhau và cai quản thế nào?

Nhiều người còn sấn vào mà nhìn tận mặt Huệ Chi, Bích Nga, Hùng và cả vợ chồng, con cái nhà Tú! Cũng nhiều người cố ý xem có Đức Sinh và người nhà Giáng Hương không, và xem Huệ Chi hay Bích Nga có khóc không và khóc thế nào.

- Thằng quan tòa nào đứng ra khu xử vụ chia gia tài này phải là vớ bẫm. Bao nhiêu puốc xăng nhỉ...? Eo ôi! Ăn hàng bạc triệu ngon xớt!

Người ta còn bàn tán thêm không biết bao nhiêu chuyện nữa. Vừa lúc nắng to và sắp đến giờ máy bay Mỹ đến bỏ bom, đám ra khỏi địa phận thành phố, thì các thứ xe cao su, xe ôtô đón các cha, các quan khách, các chánh trương, trùm trương và các con cháu họ đương để đưa cữu về ấp An Sinh. Xác Thy San tạm chôn ở khoảng giữa cái lăng đá to như quả núi để dành cho cố bà Đức Sinh và cái hầm tăng xê chắc chắn nhất, sang nhất, đẹp nhất, nhiều cái lạ nhất, và cũng to như quả núi mà chỉ Thy San và vợ con Thy San được

vào trú ẩn thôi...

Khi tiếng khóc òa lên lúc hạ huyệt quan tài, thì cố bà Đức Sinh ở trong nhà chồm lên: "Ới con ơi!" rồi lăn từ trên giường xuống đất, giãy đành đạch, giựt tung cả cỗ tràng hạt Thánh giá và tượng của Đức Mẹ.

- Giáng Hương ơi! Cha tiên nhân mày! Cha tiên nhân mày Giáng Hương ơi là Giáng Hương ơi. Mày chỉ đáng ăn máu sinh máu đẻ người ta mà chết thôi!

Miệng phì phì bọt, cố bà Đức Sinh ngất đi...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 10

Xim đã choàng tay vào cổ La, nhưng sực nhớ đến lời Bố Vy căn dặn mình về thôn quê hoạt động cần phải tránh sự làm người ta chú ý đến những cử chỉ khác lạ với chung quanh, bèn rụt cánh tay lại:

- La nhớ nhé, thư thì bỏ vào cái hốc nhỏ nhất của gốc đại phía giáp với cây hương. Còn tài liệu, thì vạch nhẹ nhẹ đám xương rồng che chân cây hương, kéo hòn gạch ra, bỏ vào cái ô hổng trong đó. Lúc để lại hòn gạch phải có ý, làm sao lại bụi bậm như cũ. Cũng như khi rấp lại những cành xương rồng ấy.

La lại cười, gật gật mà không đáp lời, nhưng bụng bảo dạ:

- Cô ấy vẫn cứ coi mình còn là trẻ con!

Thấy La càng tươi tỉnh, hân hoan, Xim lại càng làm ra bộ vui vẻ tự nhiên:

- La nhớ nhé, bảo với bà tôi phải mua chè tươi hãm, pha đường mà uống. Cứ hãm thật đặc, lúc sáng sớm hay trưa dậy thì xông mắt. Nếu như cái Lê nó cứ theo người ta đi bắt cua, bắt cá, có được mớ nào phải để nhà ăn chứ đừng đem lên chợ bán. Cua ăn không hết thì muối, cá ăn không hết thì làm mắm. Cấm chỉ nó không được ra Sáu Kho hay lên các bến bãi trên phố kiếm củi cho nhà luộc khoai, luộc dong hay nấu nước gì cả! Lúc nào hai bà cháu cũng phải quanh quẩn với nhau...

Cùng La đi thêm mấy bước, Xim dừng lại. Đến việc riêng của Xim phải suy nghĩ nhiều nhất đây. Xim đưa La gói tiền, mãi mới nên lời:

- Hai chục bạc này La bảo với bà tôi là của Tổ chức ủng hộ nhà ta. Bà tôi và cái Lê phải đem đong gạo cả mà ăn. Hai bà cháu có khó khăn quá, bán bát nước, củ khoai nhặt nhạnh không sao đủ, thì cũng chỉ nên độn thêm ngô thêm khoai mà ăn, chứ đừng bớt nữa. Về phần cái Lê, thế nào nó cũng lại phải đi học. Không học sáng thì học chiều. Cố nói với cậu giáo trong xóm cho nó học ở gần nhà.

Nghe thêm Xim căn dặn điều này, La lại ngạc nhiên và buồn buồn, vì lại không hiểu do Xim quá cẩn thận, hay Tổ chức định thế nào đây, nên bà cụ Xim vẫn phải ở Hải Phòng. Ừ thì vì công việc Xim phải đi lại luôn và giữ bí mật, nên không thể để bà cụ ở với Xim, chứ còn ở với La thì có gì đáng sợ? Đã thế Xim lại được yên tâm về đời sống. Bà cụ ra ngoài đấy vẫn bán nước bán quà bánh, còn La đi cắt tóc, cái Lê đi bắt cua, ba bà cháu quấn túm với nhau làm ăn, không những không thiếu thốn mà lại xôm xả là đằng khác.

- Thôi, La đi nhé!

Thằng La hóm hỉnh nhìn Xim: "Lại nhớ nhé!", "Phải nhớ nhé!".

- La nhớ nhé, có cần lắm, vạn bất đắc dĩ mới tìm đến Dâng, mới cho Dâng gặp mình, chị em mới gặp nhau. Và có gặp nhau thì tuyệt đối không được mang tài liệu trong người, hay ăn uống chuyện trò gì lâu đấy!

Hai tay La nắm lấy tay Xim, nói như làm tuồng, làm chèo, vừa nghiêng người, liếc mắt:

- Dạ dạ... xin nhớ ạ... xin nhớ thật là nhớ, nhớ ghi tâm khắc trí... Nhớ thật là nông, à à... thật là sâu ạ ạ ạ...

Bây giờ thì Xim cười thật. La lại như dạo nào tong tong cõng em ở ngoài phố về gọi mẹ:

- U ơi, u ơi! Cõng em vẹo cả xương sườn, được u thương cho con những

một trinh để mua kho... oai... ăn no từ... sáng đến giờ đây i i i.

Và mẹ La tru tréo:

- Giời ơi!... Lại đưa nó về nhà để nó quấy rồi!... Chưa có gạo đâu! Còn đương phải đi lạy người ta mà đong chịu đây này! Củi đóm cũng chẳng còn thanh nào cả! Lấy bàn tay đút vào bếp mà đun! Còn được ít trấu thì rước các bố các mẹ về lùi khoai cho bằng hết!... Quỷ sống ạ ạ ạ! Tôi chết chỉ vì các con tôi thôi!

La đặt cái Lu xuống sân, con bé định bò đến với mẹ. La lại xốc nó lên lưng, khòm khòm người chắp hai tay vái:

- Xin tuân theo mẫu hậu, và cúi xin mẫu hậu nhớ thương lấy kẻ hạ thần đừng thổi bớt gạo, để kẻ hạ thần kiếm miếng... a a... cháy i i i....

Cả Gái đen, Cam, Xim, mẹ Nghĩa rằng và mấy nhà chung sân đều ôm bụng cười. Mẹ La cũng bậm miệng lại mà cười!...

Chào Xim xong, đi được một quãng, La còn quay lại nhìn Xim và cũng bắt gặp Xim nhìn mình. La vẫn xách cái hòm đồ cạo, nhưng bây giờ là hòm thợ mộc chính cống đóng cho. Đáy cũng ghép như kiểu thùng nước vo hai đáy mẹ La gánh đưa thư và tài liệu chuyển cho Dâng.

La đón bé Lu về cái xóm chợ cách xa Hải Phòng này đã được hơn ba tháng. Sau hai hôm ở với bố Vy, xoa bóp cho bố Vy, và nhờ bà lão cơ sở đi lấy thuốc về cho bố Vy uống, La đưa bố Vy lên Bắc Giang. Bố Vy bằng lòng cho La làm việc này, sau khi nghe kỹ các chuyện của La, đặc biệt là chuyện về những phu lục lộ, những người đi vỡ hoang, làm thợ sơn tràng tha hương cầu thực mà La đã gặp và được họ giúp đỡ. Bố Vy nhận là anh họ thúc bá của cha La, đang tìm La, nay lên thăm ông bà chủ nhà, cảm ơn ông bà, xin phép cho anh em La về. Bố Vy xếp chỗ anh em La ở nhà một vợ chồng cơ sở, nói

với hai bác nhận anh em La là cháu họ, bố mẹ bỏ đi phu cao su đất đỏ, anh em phải làm ăn nuôi nhau. Tới tháng trước gặp Xim, nghe Xim báo cáo công tác, vừa dấn dấn nước mắt, bố Vy mới được tin cả mẹ La và cái bé Xim đã bị bom Mỹ giết chết. Bố Vy liền cho Xim biết chỗ ở của La để Xim thăm La, và cũng để từ nay trực tiếp phụ trách La, huấn luyện tập dượt cho La.

Xim không những quay lại mà còn đứng sững rất lâu bên một gốc cây trông theo La. Thế là đã hơn ba tháng Xim không liên lạc được với cơ sở chính trong Hải Phòng. Cũng hơn ba tháng nay, Xim không được thêm tin tức nhà, ngoài việc được biết rõ rằng bà con hàng xóm đã chôn cất rất chu đáo mẹ La và cái bé Xim. Còn mẹ Xim và cái Lê vẫn không phải đi nơi khác, vì mẹ con nhà Nghĩa rằng mua được ít cây que, nói với một cụ phó ngoài chợ chữa giúp lại nhà, làm thêm một chái rồi ở hẳn với hai bà cháu. Trong khi Xim nghĩ ngợi như có muối xát ruột sát gan, thì Xim thấy mẹ Xim còn đau đớn và mong mỏi gấp mười mình. Không cần tiền nong, cũng không cần được năm ba ngày thu xếp gì cả, mẹ Xim chỉ mong Xim về nhà ở một đêm hay gặp Xim một lúc. Về phần Xim cũng vậy, làm sao Xim được về nhà, gặp mẹ, chuyện với mẹ chỉ một giờ thôi!

Bởi vậy trông theo La, Xim thấy như cả chân mình cùng La đi băng băng, còn mắt Xim thì sẽ nhờ mắt La thu nhận cho tất cả những hình ảnh bấy nay thân thiết. La nhớ nhé! La ơi! La nhớ nhé, La không được bỏ sót một cảnh gì, một vật gì của nhà ta, để rồi kể lại, tả lại cho cô nghe nhé! Hai cô cháu sẽ phải ghi khắc thật sâu vào tâm trí, tất cả các dấu vết hơi hướng của cái nơi cái chốn đau thương, và phải bảo ban nhau làm việc ngày làm việc đêm sao cho thật tốt, thật nhiều kết quả, xây dựng được thêm cơ sở, đẩy mạnh phong trào, để cách mạng sớm thành công.

Mắt Xim như sắp nứt vì cố gắng hình dung ra mẹ La và bé Xim cùng với gian nhà lá và cái mảnh sân chỉ rộng bằng ba mặt chiếu mà tới nay Xim vẫn không thể tưởng tượng được sao lại phải chịu trận bom Mỹ tàn sát như thế?!

Vẫn chính ở đó, cả người mẹ già yếu của Xim và đứa con gái bé trơ trọi của mẹ La đang sống lần hồi bữa no bữa đói, với bà con quần chúng cùng khổ, đón đợi tin tức của Xim cũng từng ngày từng đêm, và Xim chỉ có thể trở về với Cách mạng mai đây thắng lợi. Ơi mẹ! Ơi Hải Phòng! Con của mẹ và của Hải Phòng nhất định...

... Thằng La cũng qua những con đường trước đây mẹ La trốn tù về Hải Phòng. La đi xe ngựa với những người buôn bán gạo đỗ, rau quả, gà vịt. Khi La xuống ga đầu thành phố, La cũng qua khu Xi măng, qua cầu Hạ Lý, nhưng tới ngã tư Bônbe, thì La không ra bến Sáu Kho và về nhà. La đến ngay chùa Sen, tự giới thiệu mình là con trai bà gánh nước vo ở trong quê ra báo tin mẹ đã "ốm" chết, và thăm sư bà, thăm bà hộ chùa, đưa biếu sư bà và bà hộ chùa một giỏ hoa quả cây nhà lá vườn để thắp hương. Đặt thư với tài liệu của Xim vào chỗ hẹn xong, La chuyện trò một lúc nữa vừa nhận xét thêm các đường đi lối lại và tình hình nơi đây, rồi xin phép lên phố. Chờ về chiều sắp nhọ mặt người, đèn phố bật, La mới đi đường tắt về nhà và chỉ ở với bà cụ Xim, mẹ Nghĩa rằng và cái Lê hơn một tiếng đồng hồ, đưa quà bánh các thứ, dặn dò rồi ra đi.

Không một việc gì La không làm đúng lời Xim căn dặn hay đã bàn với Xim, cả việc không cho thằng Vy em, Dâng và Cam gặp mình. Nhưng La cứ nhất định tìm thằng Nghĩa, gặp bằng được thằng Nghĩa.

La chờ ở gốc đa đón Nghĩa đi đội than về. Chính chỗ này, hai thằng ngày trước thường cởi trần trát bùn ngồi thu lu trên chạc cây, hoặc bám rễ đa đu đưa giả làm ma, làm tinh, làm người thắt cổ, trêu nghịch các mẹ, các ả chanh chua buôn hàng lậu, lẻn nhà đi hầu bóng ở điện mụ đội Nhị và điện cố bà Tây cậu về khuya. Cũng chính ở bờ đầm này, hai thằng thường cất vó, bắt cá, lấy trộm ngó sen, hay rủ trẻ con tập bơi, thi bơi cứ ùm ùm những buổi trưa mùa hè.

Thằng La đã quàng tay qua gáy, bịt ngay miệng thằng Nghĩa, kéo sấn

thằng Nghĩa vào bụi duối sau miếu. Thằng Nghĩa thở sằng sặc vẫn cố nói:

- La ơi La, mày đi chết đâu mà lâu thế? La ơi La! Mày về Hải Phòng từ bao giờ? La ơi La! Mày chúa thần là đểu, mày giấu cả tao, chả cho tao biết tin tức gì cả! La ơi La! Đêm nay thì ông sẽ trói mày, đóng bè chuối buông mày trôi sông Cấm cho bõ cái tội của mày!

La rú lên vì Nghĩa ngoạm vào cánh tay mình tưởng đến đứt hẳn miếng thịt. Rồi Nghĩa ngồi thụp xuống bờ cỏ, khóc cứ tu tu:

- La ơi, mày đểu quá! Với tao mà mày cũng giấu! Mày chả cho tao biết tin tức gì, chả gởi cho tao lấy một chữ! Tao với mày thế nào mà mày nỡ đối xử như thế hả thằng chó kia?!!!

Không hiểu sao La lại không khóc được, cũng như ban nãy khi thoạt tiên vào thấy bàn thờ le lói ngọn đèn dầu và ngan ngát mùi hương đen, La nghẹn ngào lên tiếng gọi bà cụ Xim đang nằm rên, sau đó thì cái Lê cắp rổ khoai ngoài sân bước vào, mặt mày tái mét, ngẩn ra giây phút nhìn anh rồi cứ mếu xuệch mếu xoạc, hưng hức hưng hức, nói những tiếng lí nhí không hiểu nói gì.

Trời không trăng, đầy sao và tắt gió. Chỗ hai thằng ngồi lại có bóng cây nhưng vẫn đủ để ngắm nhìn nhau và nhận kỹ nhau thêm. Thằng La thì thấy thằng Nghĩa vẫn còm cõi, da dẻ càng đen nhẻm, đầu tóc càng đỏ xoăn đỏ cháy, mũi như nhọn thêm, miệng cũng như dẩu thêm. Chưa kịp tắm rửa và thay quần áo, Nghĩa mặc chiếc quần cộc vốn là quần lính Nhật thải, đắp vá lại dày như mo nang, mình trần, xương sống xương sườn vêu vao, ngồi ôm lấy La, đầu Nghĩa chỉ chấm vai La. Thằng Nghĩa thì thấy La không khéo sắp thành trai gộc đến nơi rồi, không phải vì La quần áo lành lặn, đội mũ trắng hẳn hoi, mà vì người La vừa lớn phổng, vừa có dáng vững vàng của kẻ tháo vát, từng trải.

- Sao mày lại khóc? Tao về mày chả mừng thì chớ lại khóc, lại chửi tao! Ừ thì tao có lỗi, vậy tao xin lỗi mày! Nhưng mày nên hiểu lòng tao. Rồi tao sẽ nói nhiều chuyện cho mày nghe.

Nghĩa về nhà tắm gội hết cả miếng xà phòng mẹ đã cất kỹ. Nghĩa mặc cái áo sơ mi dệt trắng, quần tây vải xanh và mượn guốc của mẹ đi. Tuy biết rõ Nghĩa bỏ cơm để đi chơi với La, nhưng mẹ Nghĩa giả vờ không biết gì cả, cứ hỏi Nghĩa sao không ăn cơm, đi chơi đâu và có về nhà không.

- U là cứ hay lẳng nhẳng lắm! Người ta đói thì người ta phải ăn, người ta không ăn là không đói! Mà không ăn thì còn cơm nguội đấy, mai ghế lại ăn, chứ đổ đi đâu mất?! Còn đi chơi... thế cứ cả năm cả đời chỉ đi làm thôi à?!

Mọi khi bị Nghĩa vùng vằng đối đáp như thế, mẹ Nghĩa rằng thế nào cũng tru lên, nói không biết bao nhiêu cái "lẳng nhẳng" về sự đạo đức, lễ nghĩa, đặc biệt là về sự đau khổ, nhục nhã của đời mình... Nhưng nay mẹ Nghĩa lại cười mà chửi:

- Cha bố cậu! Giỏi lắm rồi đấy! Tôi biết cậu là giỏi lắm rồi đấy!

Cái Lê cứ nhìn mẹ Nghĩa rằng, trong lòng lo lắng. Nó chỉ sợ mẹ Nghĩa vô tâm vô ý, vạ mồm vạ miệng, để lộ mọi người biết La đã trốn về nhà. Điều e ngại nữa là không hiểu Nghĩa tắm rửa ăn mặc thế kia có phải chỉ đi chơi với La chăng?! Sao lại như thế? La không chịu ngủ một đêm ở nhà mà lại đi, đi chơi với Nghĩa, một thằng bạn nghịch ngợm tợn tạo, tuy mười bốn mười lăm tuổi, đã đi làm kiếm tiền được rồi mà vẫn làm mẹ luôn luôn lăn lộn ra đất, kêu giời và rủa sả!

Hai đứa cứ tranh nhau trả tiền, La và Nghĩa đã ăn kem cốc ở hiệu kem máy của Nhật Bản; ăn bánh tôm rau chẻ ở vườn hoa; ăn mì xào và bánh khách ở một cao lâu và uống bia. Chúng còn bá vai nhau đi chơi đến khi các rạp chiếu bóng, rạp tuồng, cải lương tan khách đã lâu mới về ngủ. Nghĩa đưa

La xuống cái xà lan mình đội than, mượn chiếc chiếu trải ở đằng mũi, gác chân lên nhau mà nhìn trời sao vừa nói các chuyện với nhau. Gà gáy lần thứ nhất, các xe thùng đã lịch kịch trở về khu đống rác qua đường sau nhà thương và trước cửa đề lao, hai đứa mới chịu chợp mắt.

Chiếc xà lan La và Nghĩa nằm đỗ trước ngõ đá vào nhà Thy San, chỗ ngày trước cụ Ước dọn hàng nước, và bên này là lán than mẹ La làm với mẹ Nghĩa rằng.

Hai đứa nằm quặp nhau ngủ tới lúc mặt trời chiếu hắn vào mặt chúng và xà lan ình ình người lên xuống thì choàng dậy.

- Chết! Ngủ thế này đúng là có bị xẻo mất giống đi cũng không biết đâu!

Nghĩa lồm cồm, dụi dụi mắt, lay người La; La cũng lồm cồm dụi dụi mắt, quờ quạng cái mũ và cười cười bảo Nghĩa. Nghĩa lên bờ, dặn một người quen hôm nay Nghĩa không lấy thẻ làm rồi cùng La xuống chợ An Dương. La mua đủ lệ bộ, vàng hương, trầu cau, một nải chuối xanh, một gói thật nhiều hoa và một bao nến. La thắt khăn xô xuống thăm mộ mẹ.

Nghĩa đưa La xuống nghĩa địa Đống rác chôn các người tù và vô thừa nhận. La hóa vàng xong còn ngồi gục đầu lên tấm bia khóc và ôm lấy mộ hồi lâu. Đứng lên, La dùng dằng không biết thu dọn đồ lễ thế nào, và sẽ đi đâu bây giờ, thì Nghĩa lại xếp tất cả hoa quả, hương nến vào cái khăn, bảo La:

- Đến đằng miếu với tao.

- Miếu nào?

Nghĩa trỏ một đám cây xờ xạc và cái miếu không có cửa và hàng rào gì cả:

- Miếu thờ Đức Ông.

- Đức Ông nào?

- Tao chỉ biết người ta gọi là miếu Đức Ông và thấy các người tù nhà pha hay phu đào huyệt đưa ma xong thì vào đây lễ.

- Lễ gì, lễ làm gì? Đức Ông thiêng lắm à?

- Lễ cho các cô hồn được sang kiếp khác sung sướng chứ còn lễ gì nữa! Mà Đức Ông không thiêng thì sao người ta lại thờ, lại lễ?

- Thế không cần Đức Ông và cũng chẳng phải sang kiếp khác mà người ta cũng được sung sướng, không phải khổ sở, có cách làm như vậy thì sao?

- Mày đi xa về, ăn nói nhiều cái nghe nó cứ thế nào ấy, lạ lắm! Thì mày cứ vào miếu với tao!

La ngạc nhiên thấy cả tòa miếu chỉ có một bệ gạch bày một cái ngai không đã róc sơn, một bát hương to bằng sành, một mâm bồng và những chân nến bằng gỗ mộc.

- Kìa Đức Ông đâu? Đức Ông đâu?

- Đức Ông là tên, là ở miếu này chứ còn đâu nữa!

La càng ngạc nhiên hơn, thấy tuy hoang sơ nhưng bàn thờ không bụi bậm, và hình như lại có hương hoa thoang thoảng. Thì ra trên mâm bồng vẫn còn một gói hoa đã héo và phía giáp bụi ô rô có một búi sói, hoa nở lốm đốm trắng vàng, và trước cửa, cách một quãng hơi xa, ở liền khu vườn rậm bên kia, có một cây đại vẫn ra hoa. Nghĩa giở khăn gói lấy trầu cau, hoa quả, hương nến bày lên mâm bồng và cái bực tam cấp. La sửa soạn làm theo Nghĩa, lễ vái và cầu khấn Đức Ông cho Nghĩa bằng lòng. Nhưng bày biện ngắm nghía các thứ xong, chợt Nghĩa nắm lấy ta La mà nói:

- Mày cho tao năm hào.

La luống cuống:

- Mày cần tiền... mày... mày... đây... đây...

La đưa cả ví cho Nghĩa, Nghĩa chọn năm hào mới, gấp gọn mấy tờ giấy một đồng mà hôm qua La trả tiền ăn uống còn lại, nhét nhét vội lòi thòi ra cả ngoài ví.

- Mày chờ tao một tí nhé, tao ra ngoài xóm mua cái này, chỉ năm phút là về ngay.

La càng ngạc nhiên:

- Mày cần mua cái gì mà phải đi như thế? Để tao đi với nào.

- Không, mày cứ phải ở đây, mày chỉ chờ tao năm phút thôi.

Nghĩa ù té chạy qua lối tắt đằng sau khu vườn rậm. Chỉ một loáng Nghĩa trở về, rút ở túi ra một cút rượu trắng.

- Mày mua rượu làm gì? À à... mày mua rượu để cúng.

La nghĩ đến bố La nghiện ngập. Phải! Bố La nghiện rượu và cuối cùng đã chết thảm thương sau một bữa lấy đồ trốn nhà đi ăn uống. Trời ơi! Thằng Nghĩa còn nhớ đến cả bố La và cúng cho bố La à?! Nghĩa rót rượu ra cái chén sành đựng nước thải mà Nghĩa đã lau đi lau lại bằng vạt áo của mình.

- Ra đây với tao, La!

La càng luống cuống, đờ đẫn nhìn Nghĩa. La cũng thấy Nghĩa lạ quá!

- Mày ra tạ Đức Ông xong thì làm lễ với tao.

- Lễ gì?

- Lễ kết nghĩa chứ còn lễ gì?

- Kết nghĩa là lễ gì?

- Kết nghĩa là kết nghĩa! Tao với mày kết nghĩa anh em.

- Thì tao với mày không còn thân nhau nhất trần đời này hay sao mà phải kết nghĩa?

- Không! Là bạn thân với nhau thôi thì vẫn chưa được. Mà phải là anh em cơ! Anh em cũng chưa được, phải đồng sinh đồng tử kia! Nên hôm nay tao phải làm lễ với mày, thề cùng nhau đồng sinh đồng tử, lúc nào cũng phải bó kết lấy nhau. Mày ra đây, tao với mày cùng nhau cắt máu ăn thề trước mặt Đức Ông, La ạ...

***

Trong khi Nghĩa và La đưa nhau vào miếu, làm các sự lạ lùng tưởng như không ai để ý đến, thì có một người đã theo dõi hai thằng, không bỏ sót một cử động nào: Cam.

Cam ở khu vườn bên kia, trong một gian nhà lá nhỏ. Đây là chỗ ở của ông lão trông coi khoảnh vườn sau nhà ông ký Thái. Cam, Vy nhớn và Sơn đang khai hội. Ba người ngồi trên chiếc phản gỗ cũ, thấp gần sát mặt đất, trước mặt có một bàn cờ tướng, một bình tích nước vối, một bộ chén sành đựng đĩa gỗ. Ông vườn vừa cuốc đất ngoài ngõ, vừa nghe ngóng canh gác cho bọn Sơn. Ở bụi ruối giáp miếu Đức Ông có một lối nhỏ rấp rất khéo để lấy lối rút nếu động.

Qua tấm mành tuy đã đen xỉn, nhưng bên ngoài trời nắng to, miếu thông thống chẳng có cửa, nên Cam trông rất rõ. Thoạt tiên, nhìn thấy đúng là thằng

Nghĩa xách bọc đồ lễ, Cam đã ngạc nhiên, rồi khi lại thấy có một thằng đội khăn xô, cầm gậy tang thì Cam ngờ ngợ và lấy làm lạ quá!

- Thằng La! Thật thằng La con bà La mà! Cam nhủ thầm.

Mặc dù vẫn làm ra vẻ chăm chú nghe những ý kiến của Sơn phát biểu về những điểm chính của tài liệu thảo luận, và có tập trung lại tư tưởng, nhưng Cam vẫn cứ phải chia lòng, chia trí.

Đúng ba tháng rưỡi, sau khi mẹ La chết, thì Cam, Sơn và Vy nhớn không được liên lạc với Tổ chức. Nhưng tối hôm qua, Cam đi làm về, bỗng thấy Dâng qua nhà và đặt ám hiệu có việc gấp. Cam đến chỗ hẹn, trong lòng như lửa đốt. Hay lại động, lại có cơ sở bị vỡ, lại có khám xét bắt bớ?

Nhưng không, liên lạc mới đã chắp được rồi! Có thư của Xim với tài liệu và là tài liệu mà Cam không thể tưởng tượng được, nay đã chuyển đến cho Cam và tổ của Cam.

Bây giờ lại gặp La. Thế là thế nào? Ai cho tin mà La về Hải Phòng? Hay La vẫn có liên lạc với mẹ? La vẫn có liên lạc với mẹ, sao La không về ngay hôm mẹ La bị bom chết? Và La có liên lạc với mẹ, sao La không cùng cái Lu ở với mẹ? Không! Chính cả Xim và Dâng đều áy náy, lo lắng cho mẹ La, vì bặt tin anh em thằng La cơ mà! Riêng Dâng, hôm bốn chín ngày mẹ La, Dâng còn vừa khóc vừa nhắc đến anh em La. Dâng bảo Cam sau đây thế nào cũng phải dò hỏi tìm kiếm anh em La để giúp đỡ. Ấy là bổn phận trước mắt! Còn lâu dài là phải thay mẹ La mà chăm nom dạy bảo và xây dựng cho hai đứa.

Vậy mà La đã về. La về ngay hôm Cam được liên lạc với Tổ chức. Chả nhẽ Cam lại hỏi Dâng người đó là ai? Vả lại, Cam có hỏi thì Dâng vì nguyên tắc bí mật nhất định sẽ không cho biết. Vừa phần Cam cũng chẳng dại chẳng hớ gì để phạm lỗi về kỷ luật. Nhưng người liên lạc mới này không phải là La, còn ai vào đây? Như vậy, đúng là La hoặc vẫn có liên lạc không với mẹ La

thì với Xim. Mà La làm sao lại gặp Xim ở ngoài kia? Ai giới thiệu La mà La được Xim tin cậy giao cho công tác thay mẹ?!

- Thằng La đã được giác ngộ rồi?! Thằng La cũng được giao cho công tác rồi?! Rất có thể nó cũng được vào đoàn thể Nhi đồng, sinh hoạt trong khi Vy nhớn, Sơn và Cam sinh hoạt thành tổ Thanh niên cứu quốc. Như thế thằng Nghĩa có thể là tổ viên của La cũng nên? Vì thế hai thằng mới làm những việc đặc biệt đây kia!

Sơn ngồi bên bàn cờ, ở phía trong. Vy nhớn ngồi phía ngoài. Tập tài liệu chữ viết nhỏ như chân kiến, khổ bằng hai bao diêm mà Cam cử Vy nhớn đọc, cứ một phút một cuốn hút thêm trí não Sơn.

"Hỡi đồng bào!

Từ khi Pháp mất nước cho Đức, giặc Pháp đã biến thành tên đầy tớ của Đức, Ý, Nhật. Chúng để cho Nhật xâm lấn đất ta, lại cắt một phần mười đất Đông Dương cho bọn quân phiệt Xiêm tay sai của Nhật. Nước ta khác nào miếng thịt béo cho bọn phát xít quân phiệt xâu xé. Đồng bào ta khác nào con bò vắt sữa, phải nuôi sống quân cướp nước Pháp, Đức, Xiêm, Nhật. Kinh tế khủng hoảng làm ăn sa sút, sưu thuế nặng nề, lạc quyên quốc trái, sinh hoạt đắt đỏ v.v... Biết bao tai họa do Pháp gây ra đã đẩy các giới đồng bào đến chỗ cùng quẫn. Chế độ quân nhân độc tài phát xít lại biến xứ Đông Dương thành một địa ngục".

Sợ mình không giữ được bình tĩnh, Vy nhớn phải dừng lại và cố đọc thật chậm thật rõ nữa, rất khẽ mà đủ nghe:

"Thật thế, giặc Pháp đàn áp bắn giết dân ta đã hết sức tàn nhẫn. Ở Nam Kỳ chúng đốt làng, quẳng nhiều người bị tình nghi trong cuộc khởi nghĩa cuối năm ngoái xuống sông, biển, cho lính Lê dương và lính Cao Miên hãm hiếp, cướp bóc nhân dân. Ở Thanh-Nghệ-Tĩnh, Trung Kỳ hiện nay, chúng dỡ

nhà những người trốn tránh. Ở Bắc Sơn, Đình Cả, Bắc Kỳ, chúng đem lính về các vùng đốt phá, triệt lũy, phá tán của cải lương dân. Tòa án binh có toàn quyền hành động. Sở mật thám chính trị thành lập khắp nơi. Bọn mật thám tha hồ bắt bớ, đánh đập nhân dân, tra tấn những người bị tình nghi để lấy của. Bọn cai trị Pháp thi nhau ăn hối lộ, vơ vét cho đầy túi tham đặng sửa soạn cuốn gói bước đi.

Giặc Nhật mới sang ta cũng đã hoành hành như một bầy thú dữ, nào hiếp dâm, nào cướp bóc, nào giết chóc, đánh đập nhân dân ta, đời dân ta như cỏ rác. Gần nơi quân Nhật đóng, những cảnh thương tâm uất máu đã đập vào mắt mọi người".

Mắt Sơn lóa lóa, Sơn phải xốc lại kính, rồi đưa tay đỡ lấy đầu, ấp vào hai thái dương như khi phải vận dụng cao độ sức suy nghĩ trước những công thức, những quy tắc, những giải đáp của các bài toán học khó khăn, mới lạ. Như đoán biết được ý của Sơn, và cũng là điều mà Vy nhớn chủ định với đồng chí thanh niên học sinh này, nên Vy nhớn ngừng lâu lâu và đọc lại đoạn "... Giặc Nhật mới sang ta... mắt mọi người".

Hết đoạn, Vy nhớn rót một chén nước uống rồi mới đọc tiếp.

"Hiện nay hàng vạn con yêu của dân tộc đang rên xiết trong các đề lao và các trại giam. Hàng trăm chiến sĩ đã hy sinh ở trường bắn vì muốn mưu giải phóng cho Tổ quốc".

Cam nghẹn ngào. "Chúng đã xử bắn đồng chí Khánh của Hải Phòng rồi đấy! Anh Khánh ơi!".

"Vì lòng tham muốn của chủ nghĩa đế quốc, nạn chiến tranh còn giày xéo lên đất nước ta, tàn sát nhân dân ta chưa biết đến đâu là cùng.

Tinh thần dân tộc của ta bị chà đạp; văn hóa bị kìm hãm, dư luận bị hắt

hủi. Trong vòng hợp pháp, không ai được kêu, được nói, được viết một câu gì xúc phạm đến bọn thống trị, hoặc than thở cảnh bất công. Đế quốc Pháp, Nhật bịt mồm khóa miệng dân ta. Chúng đem tư tưởng phản quốc của Pêtanh đầu độc thanh niên ta, muốn cho nhân dân ta u mê, hèn nhát như một bầy chó, ngựa để phụng sự quyền lợi cho chúng...".

Nghe đến đây, cả Cam, Sơn và Vy nhớn đều như thấy bị nghẹt thở. Cả ba cặp mắt và nét mặt đều hiện lên một vẻ căng thẳng dữ dội. Riêng Sơn, Sơn còn cảm giác là chưa bao giờ thấy rõ trên thân thể phải chịu một sức đè nén đen tối và nặng nề như bây giờ. Và lần đầu tiên trong đời Sơn, bên cạnh khái niệm về xã hội nay Sơn đã có được một ý thức cụ thể và chính xác về sự bóc lột và đàn áp của một chế độ đối với một con người và một tinh thần. Con người và tinh thần ấy phải sống ở cái xứ sở thuộc địa tên là Đông Dương, ở trên non sông đất nước bị xâm chiếm tên là Việt Nam: xứ sở Đông Dương và đất nước non sông Việt Nam của Sơn!

"Hỡi đồng bào!

Từ khi lập quốc, xét lịch sử nước ta chưa bao giờ nhục nhằn, đau khổ như lúc này. Nhưng chúng ta có cam tâm làm nô lệ mãi không? Chúng ta có chịu cho quân sài lang đế quốc giày xéo lên thân ta, đẽo khoét dân ta đến tận xương tủy không?

Trăm lần không!

"Một dân tộc có trên bốn ngàn năm lịch sử, trước sau bị Tàu đô hộ hơn mười thế kỷ mà vẫn không bị diệt vong; một dân tộc đã đẻ ra những vị anh hùng cứu quốc Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... quyết không chịu là vong quốc nô mãi! Một dân tộc bảy mươi năm không ngớt chống chủ nghĩa đế quốc, đã viết nên những trang sử đầy hy sinh anh dũng ở Vụ Quang, Yên Thế, Bãi Sậy, Thái Nguyên, Yên Bái và mới đây ở Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, quyết không chịu làm

trâu, ngựa cho quân đế quốc da trắng hay da vàng!...".

Sơn chớp chớp mắt, lại đẩy kính lên, nắm lấy tay Vy nhớn và bản Tuyên ngôn. Nhưng không phải Sơn nói mà là Cam. Cam cũng đưa tay cầm thêm vào tờ giấy, gọi Vy nhớn bằng bí danh:

- Điện ơi, Điện phải đọc lại đoạn này, phải đọc lại cả đoạn này!

Chính lúc Vy nhớn ngửng đầu lên trông ra ngoài để nghỉ mắt và cũng để bớt xúc động, thì trước bàn thờ bên kia, thằng La và thằng Nghĩa đang lấy mũi kim xâm xâm thật mạnh vào đầu ngón tay trỏ của mình, nặn cho máu rỏ chung xuống chén rượu rồi cùng quỳ thụp xuống bệ gạch, cùng nâng chén rượu máu lên trên đầu mà khấn. Rồi khi hai thằng quay ra đưa cho nhau uống và mút không để sót một giọt, thì Vy nhớn chỉ muốn kêu lên bảo Cam:

- Cam ơi, đúng thằng La kia kìa! Đúng là thằng La ở trong miếu. Nó đang làm trò gì với một thằng bạn kia kìa?!

Vy nhớn không được như Cam chứng kiến lúc Tây cậu và sếp Bảy mề đay ra lệnh cho người ta gỡ người mẹ La và bé Xim ra để khiêng lên xe xác đưa đi nhà thương. Mãi đến hôm cúng tuần bốn chín ngày mẹ La, Vy nhớn mới được Cam kể cho nghe và biết thật cái người bị chết cùng với bé Xim là ai. Nếu như sự đau xót có thể đo được hay cân được, thì phần của Vy nhớn dày hơn, nặng hơn của Cam. Ông cụ Vy và thằng Vy em đã ngạc nhiên vì thấy Vy nhớn luôn mấy ngày cứ lầm lỳ, thờ thẫn, bỏ cả bữa ăn mà không phải vì ốm. Hay vì ở Máy đá chỗ Vy nhớn làm có chuyện gì xảy ra? Nhiều lần Vy nhớn tránh cả uống nước, cả đáp lời Vy em... Vì nếu Vy nhớn chỉ nán lại một phút nữa hay uống chén nước của nó rót cho, thì nhất định Vy nhớn phải ôm lấy nó mà nói:

- U thằng La chết rồi! Bá La chết rồi!

Cũng như Vy nhớn đã mấy lần phải cắn chặt lấy môi mà nói với mình:

- Đế quốc đã giết bá La! Đế quốc đã giết mất một cơ sở của phong trào rồi!

Vy nhớn cúi xuống, cầm tài liệu đọc tiếp. Bên sự vui sướng thấy La đã được giác ngộ và giao công tác, Vy nhớn chợt thấy có một phần ân hận và lo lắng. Vy nhớn ân hận vì đã không chú ý đến Vy em. Nó cũng là người thân cận nhất của Vy nhớn; Vy nhớn biết rõ các tính nết. Vậy mà Vy nhớn đã coi thường, không chịu tuyên truyền, giáo dục một cách tích cực, cứ để thằng em muốn nghĩ gì về mình, muốn thấy mình thế nào, tùy ý. Còn Vy nhớn lo vì thấy có thể La đã vội vàng quá trong việc bắt mối liên lạc với thằng Nghĩa, dù Nghĩa là bạn cùng xóm, cũng chơi thân với La như thằng Vy em. Cái màn kịch kết nghĩa đang diễn ra kia, Vy nhớn hoàn toàn không cho là lố lăng, song hành động như thế giữa lúc này, nếu lọt vào mắt bọn mật thám hay người lạ tò mò không tốt nào đó, thì cũng đáng e ngại!

Cuối cùng Vy nhớn lại nhớ đến bố. Mẹ Vy chết đã sắp đoạn tang mà vẫn không thấy bố Vy về qua nhà. Tin tức toàn những điều làm Vy băn khoăn đến mất ngủ. Có người quen nói rõ ràng với bà con anh em làm ở Nhà điện và Lò nung rằng bố Vy đã lấy vợ. Người mẹ kế này còn trẻ, làm nghề hàng xay hàng xáo ở Đông Triều, đã có con với bố Vy và nuôi hẳn bố Vy... Có người lại bảo bố Vy thất nghiệp, bỏ Uông Bí đi lang thang khắp nơi, lúc thì bán các thứ lá, rễ cây rừng làm thuốc, khi thì đi cắt tóc. Bố Vy ốm chẳng đủ ăn vì thế nên chẳng thiết về với bố, với các con lớn và chẳng dám thăm hỏi, tính chuyện cúng giỗ vợ! May sao nhờ có liên lạc với Xim, lâu nay thỉnh thoảng được đôi chữ của bố, nên anh em Vy mới yên tâm, đỡ đau khổ.

..."Hỡi đồng bào!

"Hai trăm triệu nhân dân Liên Xô và bốn trăm năm mươi triệu nhân dân Trung Quốc đang chiến đấu anh dũng, giết bọn phát xít xâm lược. Làn sóng

cách mạng thế giới đã bắt đầu nổi dậy. Nhiều lớp sóng vĩ đại nữa sẽ dồn dập tới sau.

... "Cơ hội giải phóng của dân ta đã đến! Chúng ta hãy mau mau đoàn kết đặng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

..."Việc giải phóng của ta phải do ta làm lấy. Trông cậy vào đế quốc nào là tự bán mình cho đế quốc. Chỉ có dân tộc nào cùng ta chung mối thù, chẳng hạn như dân Cao Ly, dân Trung Quốc, mới là bạn đồng minh của chúng ta thôi.

"Hỡi đồng bào!

Nước Việt Nam không thể mất!

Giống Việt Nam không thể chết!

Cả Cam, Vy nhớn và Sơn đều thấy trống ngực đập dồn. Đây không phải chỉ là những dòng chữ, những tiếng đọc mà là những tia lửa, tia chớp và những tiếng rung chuyển vang dội ở trước mặt và trong trí tưởng của ba người. Sơn như thấy khắp nông thôn, thành thị, già trẻ gái trai kéo nhau đi, cờ trương trống giục và có những đợt, những lớp tiếng hát các bài cách mạng cất lên, Sơn cùng hát hòa theo... Cam thì liền nghĩ đến những cờ đỏ sẽ treo lên ở những thượng tầng, những nóc lò của nhà máy Xi măng, bằng chính tay Cam và Vy nhớn. Khi ấy tất cả các xưởng, các lò, các kho đều thuộc về tay công nhân chia nhau canh giữ với các thứ khí giới tự mình rèn đúc sắt thép lấy ngay ở chỗ mình làm. Còn Vy nhớn thì thấy bố sẽ về hẳn Hải Phòng hoạt động. Cả Vy nhớn và Vy em sẽ đi theo bố, được bố giao cho súng cướp được của Tây, của Nhật mà luyện tập và chiến đấu. Ba bố con sẽ đánh rất hăng, tấn công các đội quân lính của Nhật cũng như của Pháp, sau đó thì cùng về giữ nhà máy với Cam, với các bác Sấm, bác Tô đi tù về... Cam lại cũng nghĩ đến bác Sấm và các bác khác nữa. Thằng Côn em Cam sẽ được theo bác Sấm, bác

Chấn, bác Lương cùng với anh chị em bà con làm ở Sáu Kho, Máy chỉ, Máy tơ nổi dậy chiếm lấy Hải Phòng!...

Và Cam lại nhẩm tính con số những quần chúng của mình, những thanh niên làm ở mấy nhà máy và học ở mấy trường to có cảm tình với cách mạng, đang tích cực hoạt động. Năm này, mười này, mười hai cậu này! Như thế có thể thành bốn tổ nữa, sẽ phân công cho Vy nhớn và Sơn phụ trách. Cộng với tổ của Cam là năm tổ. Mười lăm tổ viên. Rồi tiến tới Sơn và ba thanh niên sẽ được kết nạp vào Đảng. Rồi kinh qua đấu tranh, mỗi tổ sẽ phát triển thêm, vững mạnh hơn, nhất là lúc nổi cao trào khởi nghĩa. Kỳ tới đây thế nào Cam cũng phải gởi báo cáo này cho Dâng để Xim chuyển lên Tổ chức.

Gian miếu ở cuối bãi tha ma bên kia khu vườn nhà Sơn vẫn lách nhách, vù vù tiếng chim sẻ. Những thẻ hương đã tắt, hai cây nến đỏ thì chảy rữa ra, thằng La cũng định theo lệ như mọi đám bỏ lại nải chuối, nhưng thằng Nghĩa bảo làm vậy chỉ "cúng" ba thằng du côn gá bạc ở trong xóm, chứ chẳng Đức Ông, Đức Bà và trẻ con nào được ăn đâu, nên La lại để Nghĩa gói đem về cho nhà.

Mặt trời chiếu chếch qua nóc miếu, soi đúng vào gốc đại, làm bừng hẳn lên những vầng hoa đã vàng thắm đã ngọt lại càng vàng càng ngọt. Cả mặt đầm lăn tăn sáng rực. Cánh ruộng lúa chín vàng ối bốc lên những đám hơi như lửa. Trời xanh ngun ngút thêm với những đám mây trắng ngời.

... "Hỡi đồng bào!

Nước Việt Nam không thể mất!

Giống Việt Nam không thể chết!

Đất nước Việt Nam này do ông cha chúng ta đổ máu, dựng lên và truyền lại cho ta, chúng ta có bổn phận hy sinh mà giữ lấy và làm cho nó mỗi ngày

một thêm tốt đẹp.

... Chúng ta hãy nhìn lại quá khứ vẻ vang của Tổ quốc mà tin ở tiền đồ rực rỡ của giống nòi...".

Bản Tuyên ngôn của Việt Minh đã đọc hết. Cam, Vy nhớn và Sơn lặng đi hồi lâu. Sơn giằng hẳn lấy tập tài liệu, cứ lật hết trang này sang trang khác, mắt kính loang loáng, loang loáng...

Cam vẫn phải luôn luôn đưa mắt nhìn bên ngoài xem xét, vừa sắp xếp những đề mục hướng dẫn cuộc thảo luận.

***

Chiều hôm ấy thảo luận phần tài liệu chương trình hành động xong, Sơn đạp xe ngay về làng ngoài Đồ Sơn. Tuy đã hơn bảy giờ, trăng lên lâu rồi, nhưng ông ký Thái vẫn chờ ăn cơm với Sơn. Ông rất bằng lòng thấy Sơn ăn hết cả soạn cơm để phần hai bố con. Tức là ngoài ba bát thường lệ, Sơn còn xới thêm hơn bát nữa. Ông cũng bằng lòng thấy Sơn chỉ nằm chơi ngoài sân và đi dạo ngoài đồng chừng một giờ đồng hồ đoạn lại vào nhà, ngồi vào bàn học với ngọn đèn chao lụa màu xanh nhạt quen thuộc.

Sơn chép cả hai bản tài liệu của Cam đưa và hẹn trưa ngày kia phải hoàn lại. Cho dẫu Cam không hẹn, Sơn cũng phải chép gấp để đưa cho Vy nhớn. Sau đó Sơn phải nghiên cứu thêm rồi đi phổ biến cho một số học sinh của lớp và một số bạn tin cậy nhất của Sơn vẫn ở lại học trên Hải Phòng mà Sơn đang nhằm phát triển thành hai tổ.

Lúc trăng chiếu giữa trời, khu vườn và sân gạch trước phòng học của Sơn càng sáng, ù ù gió, những cây cối hoa lá, hòn giả sơn, bể nước mưa cùng các chậu cảnh cứ nhấp nhô, rung rinh cả lên, thì Sơn chép xong bản Tuyên ngôn.

Để vẫn giữ được tinh thần tỉnh táo, phấn hứng, và cũng để tự thưởng sau

một ngày làm việc liên tiếp đầy những sự mới lạ, Sơn nhìn đồng hồ báo thức trên bàn, cho mình một thời hạn nghỉ hai mươi phút, sau đó sẽ chép tiếp tài liệu khác. Đây cũng là thói quen của Sơn trong những giờ học toán và triết.

Tiếng sáo lại bay tỏa lên, sang cả ấp An Sinh, ra cánh đồng và mặt sông, ra ngoài bãi bồi ven biển. Những dải mây trắng ngần, hồ thủy, cánh trả... ngời ngời, khi tan, khi tụ, lúc ẩn lúc hiện, bồng bềnh xô cuốn, như trở như bay theo tiếng sáo của Sơn nổi vút trên cái nền vi vu của không biết bao nhiêu sáo diều ở bãi trong, bãi ngoài, ở trên đê, hay giữa đồng đang gọi trăng gọi gió.

Không! Còn gọi cả biển nữa. Biển khơi xa đang sóng. Những ngọn sóng, những lớp sóng vang âm như muốn tung tiếng gọi mênh mông bát ngát của mình vào rừng núi, xóm làng, trời mây trong kia...

Bọn Thái Trang, Trần Văn đang hút thuốc phiện ở nhà Tú bên ấp An Sinh. Một gã chạy hàng cho Tú lay lay người Trần Văn:

- Các nghệ sĩ giang hồ ơi! Tiếng sáo, tiếng sáo! Nghe tiếng sáo kia kìa.

Thái Trang cau mày, xua xua, còn Trần Văn đặt nhẹ cánh tay ông bạn mới quen ra khỏi vai mình. Một lúc sau, Trần Văn è è giọng:

- Thái Trang nhỉ, trong thơ hay thì có quỷ, vậy trong nhạc hay thì có gì?

Vẻ mặt Thái Trang càng lạnh. Mấy người đã tưởng Thái Trang làm thinh vì khó chịu, nhưng rồi anh khẽ khẽ như chỉ để nói với mình:

- Có hồn! Có hồn!

Trần Văn ngồi nhổm dậy, xòe bàn tay vuốt ngược mái tóc bù xù, rồi vê mồi thuốc lào hút, vừa lập bập hỏi:

- Hồn gì? Hồn ai? Hồn nào?

Thái Trang càng trầm giọng:

- Hồn Ngàn xưa, hồn Đất nước, hồn Tình yêu, hồn Thơ và hồn Người... Tất cả viết bằng chữ hoa.

Trần Văn vái Thái Trang luôn ba vái và ôm lấy người Thái Trang:

- Tuyệt! Tuyệt! Em út này vẫn cứ phải xin lạy bằng anh và xin cắp roi theo hầu ngựa đại huynh mãi!...

... Trong giường, ông ký Thái phải buông hắn quạt xuống, trở mình, để trông ra sân. Sơn đã bưng ghế vào nhà, lại ngồi vào bàn trước cây đèn dầu chao lụa màu xanh nhạt, chép phần Chương trình hành động.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 11

Tất cả những chỗ còn tí bóng rợp đều có người trú. Không hiểu giời tích gió để sắp làm bão hay sao mà oi ả nồng ngột đến thế? Chỉ còn hai lò chạy, nhưng hơi, than, lửa, điện và bụi vẫn hầm hập. Các tường, bệ, cột, cầu thang, dưới gầm cũng như trên lò đều bỏng rẫy.

- Thím Coóng ơi, hãy vào đây mà chúi, uống bát nước đã nào!

Cái áo vải nhuộm xanh đặc, vá đụp dày cồm cộp, mồ hôi ướt có thể vắt ra được, và mặt mày đỏ chín như người xiên lình rồi, mà thím Coóng vẫn bám lấy xe bàn, chuyển gạch vào xây lò cùng một bà còn kém thím đến hàng chục tuổi nhưng gầy rớt, vàng vọt mà người ta bảo là bị bệnh hậu sản.

- Cám ơn! Cám ơn! Tôi đi hai xe lữa nổi nghỉ coõng tượ̣c! (1)

---

(1) Tôi đi hai xe nữa rồi nghỉ cũng được.

Không cần phải trình bày thêm hay giải thích kỹ, bà con người làm đều hiểu rõ dụng ý của thím Coóng. Người bạn cu ly Hoa kiều này cố sức cho đủ chuyến giúp bà "hậu sản" mọi khi vẫn phải đi boóng xe của những trai gái khỏe mạnh, và mấy hôm nay bà càng mệt nhưng không dám nghỉ vì sợ mất việc. Nghĩa là bà chỉ bỏ một buổi cắm thẻ thôi thì người nhà cai vào ngay. Tên này tuy chỉ mới thậm thụt vài lần ở ngoài bãi, nhưng ai nấy đều biết rõ nó làm sú doóc của mật thám, đang tìm cách chui vào máy để nghe ngóng dò hỏi thêm sau khi Cam bị bắt.

Những bà con người làm đều rất cảm kích thấy thím Coóng nhất định không để thằng con lớn của mình bỏ việc khuân vác ngoài bến Sáu Kho vào thay chân chấm dầu của Cam, vừa được mẹ con làm cùng một nơi, đi về, ăn uống đều tiện, vừa được lương tiền ra tháng ra mức. Vì vậy anh cháu bà quét bàn giấy làm dưới máy gạch cũng chưa chịu nhận việc của Cam, mà bảo với xếp máy hãy chờ xem xử Cam thế nào đã. Tốt nhất là Cam sẽ chóng được tha, lại về đi làm.

Thím Coóng đã báo tin Cam bị bắt trước nhất cho bà con nhà máy biết. Thím ra Sáu Kho đưa cơm cho thằng con, lúc về tạt qua xóm Cam ở, định hỏi một bà mua mấy bao bột để nhuộm may quần áo, thì gặp đúng lúc Cam rút cái lắc lê ra quật vào tay tên mật thám ta đón đường giữ Cam lại.

Cam đã chạy được mấy bước, sắp thụt vào cái ngõ hẻm bên cạnh nhà để thoát sang một ngõ khác, thì Tây cậu huýt con chó lài chồm lên cắn lấy cổ áo Cam, và chạy theo đá trúng vào kheo chân Cam. Cam ngã dập mặt xuống đất, bị cả ba thằng mật thám và con chó lài đè lên mà cắn gáy, bóp cổ, đấm vào mặt và bẻ quặt tay ra. Nếu không có thằng Tây cậu gí súng lục vào đầu Cam và nếu Cam không nghĩ lại, thì Cam sẽ chồm lên chống cự, dù chỉ bằng tay không. Dù Cam không thoát được, cũng phải có thằng nhừ tử với Cam, một khi Cam và những tài liệu mang theo sa vào tay chúng.

Chúng đẩy Cam mặt ròng ròng máu lên ôtô. Tây cậu cùng con chó lài vào lục lọi trong nhà Cam hàng giờ. Ông Cam và mẹ Cam phải ngồi im một xó cửa mà chứng kiến mọi việc. Tới lúc cái cam nhông xám chuyên đi bắt người rồ máy, hồng hộc đưa Cam lên sở mật thám, mấy nhà hàng xóm mới dám đổ ra, ồn ồn ồn ồn. Nhưng cả ông Cam và mẹ Cam vẫn im lặng. Ông Cam lại còn sẽ sàng nói với bà con nên ai về nhà nấy, và bảo con dâu thu dọn ngay đồ đạc nhà cửa, gọi thằng Côn về cùng ăn cơm, không việc gì mà khiếp sợ hoang mang cả. Thím Coóng tức tốc về nhà. Tuy Vy nhớn hết sức giữ gìn trong việc liên lạc với Cam, nhưng thím Coóng vẫn thấy Vy nhớn là một

trong những người cần biết tin Cam trước nhất. Cảm thấy thím Coóng có ý muốn mình nên lánh nhà đi, nhưng cương quyết tin ở Cam, cũng như tin ở mình, nên Vy nhớn làm ra vẻ không quan thiết lắm đến việc Cam bị bắt này, và vẫn ở nhà. Vừa phần Vy nhớn đề phòng mật thám đang giăng bẫy, lúc này Vy nhớn mà hốt hoảng, có hành động gì bất thường và sơ hở, nhất là để lộ mối liên lạc hay cơ sở nào của mình, thì đúng là "lạy ông tôi ở bụi này", ân hận vô cùng!

Nồi cháo ở góc tường đã nhừ tơi. Dạo này gạo lại lên giá, thím Coóng chỉ dám nấu có mấy lẻ, nên cháo cũng loãng. Thím múc hai bát đưa mời bà bạn đi cùng xe với mình và một ông già, nhưng ông nọ không ăn, bảo sáng nay nhà luộc khoai, ông ăn hãy còn no. Thím Coóng vừa húp cháo vừa chuyện với các bà con ngồi dưới đất, kẻ uống nước, kẻ hút thuốc, mặt mày ai nấy đều đỏ bừng, mồ hôi và than bụi, đất cát bê bết cả đầu tóc và quần áo.

Chợt đằng đầu đường người ta xớn xác lên. Tưởng đốc công hay xếp máy lại xuống lò, bà con nhổm cả dậy cầm xẻng cuốc chạy ra xe, quẩy quang cất gánh. Nhưng lạ quá, đó là Tây cậu cao lớn, vai lệch, vừa đi vừa huýt huýt sùy sùy con chó lài vằn vằn xám xám, lấc lơ lấc láo, trông còn dữ hơn con beo, mà ai nấy đều biết tiếng và biết mặt. Cùng đi với Tây cậu là hai tên mật thám ta, một thằng béo lùn mặt thâm máu đỉa, một thằng gầy sắt, chột mắt, và một người bị còng tay, trán, mắt, mũi, miệng sưng húp, mặc mỗi cái quần đùi rách sã, chân tay mình mẩy không một chỗ nào không lằn, không tím.

- Cam ở Lò nung!

- Cam ở Lò nung!

- Mật thám giải Cam vào Lò nung!

- Lại bắt người nữa à?

- Cam dẫn mật thám về bắt ai kia kìa?

- Cam đưa Tây cậu về Lò nung bắt người hay sao thế kia?

Cả mấy người thợ trên lò đều thon thót trống ngực và cố giữ vẻ tự nhiên, chăm chú vào chỗ máy của mình đứng. Thím Coóng cũng như nhiều người nhận ngay ra Cam, nhưng không thể ngờ được Cam lại khác lạ hẳn mà vẫn đi được thế kia. Phải, Cam vẫn đi được, không khập khễnh, không suýt xoa gì cả, mắt cứ đau đáu nhìn đi những chỗ nào ấy, nhưng vẫn rõ ràng là để chào, để nói, để báo tin với mọi người, với từng người. Hơn thế nữa, hình như Cam lại còn cười, cái cười thầm mà ai kia tinh ý sẽ thấy hàm cái ý này: "Các bà con anh em ơi! Chúng nó không thể làm gì được thằng Cam này đâu!".

- "Tây cậu ơi! Phệ ơi! Chột ơi! Chúng mày muốn giở trò gì thì giở, bố Cam mày đây cũng không chịu chúng mày đâu!".

Ông già cùng bạn đi xe gạch với thím Coóng bị Tây cậu túm ngực, xốc xốc giật giật và nhấc bổng hẳn người lên:

- Thằng Cam nó đã khai cả rồi! Giờ nó dẫn tao về nhận mặt chúng mày đây!... Hừ hừ... chúng mày liệu mà bảo nhau có gì thì phải nói, phải khai thật hết ra...

Ông già bị Tây cậu dằn xuống suýt dập đầu vào cột sắt. Nó buông ông, quay ra chụp lấy cổ một bác thợ lò đứng gần cầu thang, nháy mắt nhìn sát vào mặt bác ta, cười khìn khịt:

- Mày là thợ trên lò phải không? Thằng Cam nó đã đưa cho chúng mày những tài liệu gì, và tuyên truyền phổ biến những gì phải nói cho thật hết! Muốn ăn cơm, sống với vợ với con, với bố với mẹ, hay muốn ăn cứt mà chết với chúng nó?!

Con chó vằn xám rin rít bên cạnh Tây cậu cứ chồm chồm định nhẩy lên

cắn cổ cắn gáy bác thợ lò cũng như tất cả những người mà Tây cậu hành hạ tra hỏi.

- Hở, hở? Chúng mày còn nhớ thằng Quất bố thằng Cam không? Chúng mày cũng còn nhớ cả vợ chồng thằng Sấm chớ?!

Nếu như đã có những luồng điện giật, những ngọn roi gân bò, những cạnh thước đồng hay đầu gậy sắt đã làm đau thót, choáng buốt, thì câu nói trên đây cũng làm Cam đau thót và choáng buốt như thế. Nhưng khác hẳn, là Cam không bị vật ngã, mà Cam còn như tỉnh hẳn người, tâm trí rạng rực lên. Cam lại đưa mắt nhìn loáng khu Lò nung và toàn khu nhà máy Xi măng với những ống khói, những tầng lò, những bể nước, những cột điện, những tầng máy, những bến bãi, những kho, những cần trục; những con đường, những vạt đá và cả vùng trời mây và sông nước mà Cam vừa được đi qua, được bất ngờ trở về, không thể nào cho phép mấy nét chữ này in trên mình nó được:

"Phản bội và đầu hàng"

Không! Không! Nếu trên mình nó, trên các tầng tầng lớp lớp đồ sộ và chói chang giữa thanh thiên bạch nhật của nó kia, có in thành chữ thì phải là những chữ này:

- Thằng cộng sản con này, thằng thanh niên cứu quốc này, thằng thợ xi măng này nhất định sẽ cùng Cách mạng thắng chúng mày!

Trong cái thế kẻ đứng người ngồi lặng căm chung quanh lò máy và các đống sắt, thép, gạch, gỗ, xi măng, than xỉ, Cam càng vững tâm thêm như được che chở. Từ lúc ra đi, Cam đã định nếu như Tây cậu hay một thằng mật thám khác lại đánh đập tra hỏi Cam hay bà con anh em ở nhà máy, thì Cam sẽ đả đảo và hô mấy khẩu hiệu. Nhưng giờ đây nghĩ lại, Cam thấy càng phải bình tĩnh. Lấy sự bình tĩnh để một mặt đối phó với tất cả những thủ đoạn của chúng nó, một mặt làm yên tâm bà con anh em, bằng tỏ rõ ý chí vững vàng

của mình, vừa khích động thêm tinh thần và ý chí của bà con anh em. Trong khi Tây cậu với con chó vằn xám đi qua mấy chỗ cố làm cho mọi người thấy rằng bọn chúng biết hết các việc rồi, và trong khi thằng Chột cố sức nhận xét, theo dõi vẻ mặt và đôi mắt của Cam, thì Cam đã nhìn hết các người thân thuộc và cũng được các người thân thuộc nhìn lại mình bằng tất cả tình cảm và ý tứ.

Mặc dầu Cam đã chủ tâm không cho chúng nó thấy Cam nhìn ai lâu hay chú ý nhiều đến một chỗ nào, một vật gì ở hầm lò cũng như trên tầng máy, nhưng rồi Cam không thể sao ngăn được, cứ phải nhìn lại cái bệ Cam vẫn ngồi tụ tập chuyện trò với các bác thợ quen với cha Cam. Đây cũng là chỗ cha Cam ngồi ngày trước, gần chân tường đấy dựa cái điếu cày làm bằng một ống sắt chuyên đựng truyền đơn và tài liệu mà Cam gọi là cây thiết bổng. Tiếp đó là bệ máy của lò số 3 và số 4 mà Cam phải chăm nom dầu mỡ. Rồi đến tầng máy ngoài kia, xích vệ Xi măng đã kéo cờ đỏ búa liềm năm 1929 -1930, và Cam cũng nhằm treo cờ tới đây, hay nếu có nổ súng cách mạng thì Cam sẽ xin ở vị trí đó mà canh gác, chiến đấu.

Có một đôi mắt nhìn Cam tuy chẳng có vẻ chú ý lắm, nhưng lại đặc biệt làm Cam cảm động. Đôi mắt nâu, quầng thâm, dưới cái trán dô của thím Coóng mà Cam thấy khổ mặt xương xương dạo này má càng gồ càng sạm. Hôm nay là đúng mười hôm, vẫn không thêm ai bị bắt. Trong số những người mà Cam lo lắng nhất là Vy nhớn, thì tới đêm qua Cam vẫn không thấy mật thám đả động đến. Như thế là mối liên lạc giữa Cam và Vy nhớn vẫn hoàn toàn giữ được bí mật cũng như tất cả sự hoạt động của hai người được phân công. Phải! Tới giờ đây, nếu như Cam không khai thì Vy nhớn sẽ không bị lộ; hay là... một người nữa cũng giữ được bí mật cho Vy nhớn ở nhà máy: thím Coóng.

Thím Coóng không những chỉ ở cùng xóm, nhà giáp vách với nhà Vy nhớn, thường đi tầm về tầm, chuyện trò với Vy nhớn, đưa hộ cơm, nấu hộ

cháo cho Vy nhớn ăn, mà còn nhận cả tài liệu chuyển cho Vy nhớn tuy bà không biết chữ nhưng lại biết rõ đây là những cái gì bí mật của cách mạng, nguy hiểm vô cùng. Sau chuyến cụ Coóng bị bắt bị giam ở đề lao với người cháu họ, không hiểu người cháu họ có còn đi về nhà cụ Coóng và tuyên truyền giác ngộ thím Coóng không, và có phải vì được Vy nhớn tích cực "công tác" mà Cam thấy thím Coóng càng có vẻ phấn chấn. Tuy gia đình thím càng túng bấn, bố chồng thì tê liệt, thím vẫn phải nuôi ba con bé, đỡ vực thím vẫn chỉ có một thằng lớn đi làm buổi đực buổi cái.

Thím Coóng ngồi ở trên xe bàn dưới gầm lò, vẫn bộ quần áo màu chàm đặc, ngắn ngủn và rách rưới, đội cái nón đan lấy bằng lá dứa quang... sơn tây, đang nhìn Cam mà chỉ có Cam biết là nhìn Cam thôi, cũng như đang nói nhiều điều với đôi mắt mở to mà chỉ Cam là hiểu thôi! Người bạn công nhân hoa kiều còn hơn tuổi cả chị Gái đen của Cam ấy, nhất định phải là quần chúng cảm tình của Vy nhớn rồi! Phải, người mẹ nghèo khổ, lam lũ và chịu thương chịu khó vô cùng kia phải là quần chúng cách mạng của Tổ chức rồi!

Nếu như người công nhân và người mẹ thân thiết với Cam ấy đang nhìn Cam và suy nghĩ, thì chắc cũng không thể nhìn thấy Tây cậu, nhìn những thằng mật thám kia mà không suy nghĩ! Thím Coóng ơi! lại vì thêm thím nữa, thằng Cam này lại càng phải một sống một chết với chúng nó thôi!

Chợt cả nhà máy choàng người lên. Tây cậu và con chó khìn khịt rên rít đi đến chỗ thím Coóng thì đứng lại. Tây cậu nghiêng đầu, hất ngón tay chỏ một cái và huýt sáo ra lệnh cho hai tên tùy tùng:

- Giải con mụ Tàu này đi... Và khóa tay cái thằng mặc sơ mi xanh đang vờ vịt xếp gạch ở gầm lò kia! Hà... hà... hãy tạm cho hai đồng chí lên khai hội sinh hoạt thành một tổ ở xà lim cùng với bí thư Cam..

***

Hôm nay nhiều người hàng phố lại xôn xao vì giờ giấc đi lại và cách ăn mặc của ông ký Thái. Không phải là đúng hai giờ mười lăm thì từ nhà mình ông ký Thái đến đầu đường Cầu Đất, mà là hai giờ bốn mươi. Và từ đường Cầu Đất đến đầu đường Vườn hoa nhà kèn trước Nhà hát tây không phải là hai giờ hai mươi phút mà là hai giờ bốn mươi bảy phút. A! Hay là đồng hồ của nhà mình bị sai, bị chậm? Nhưng cả đồng hồ mấy hiệu thuốc tây và hàng vải, hàng tạp hóa to nhất phố đều trỏ như thế, thì cũng sai cũng chậm cả hay sao?

Người ta còn ngạc nhiên thấy ông ký Thái không đi thẳng đến đường Bônbe để đến sở. Ông bước vội qua đường (hình như hơn ba chục năm nay ông mới qua đường một cách vội vàng như thế và không phải lối chính đến sở của mình), và đi men bờ hè Vườn hoa sông Lấp mà lên phía sở mật thám.

Quần áo của ông ký Thái lại càng khác lạ. Ông đội khăn nhiễu, mặc áo chùng the, quần chúc bâu trắng, đi giày Gia Định. Bên tay mọi khi vẫn ôm cặp da, nay mắc chiếc ô trắng. Chỗ túi áo trên của áo cánh đựng một bao kính, trong bao kính gấp tờ trát đòi do phó cẩm chính trị Môê ký lệnh 149. Như vậy đúng là ông ký Thái lên sở mật thám chứ không phải đi ăn giỗ hay đưa đám ma với bộ nam phục và bộ mặt trang trọng thường lệ. Hẹn gọi ba giờ thì kém bảy phút ông đã trình giấy trước bàn người kiểm soát, và kém năm phút thì lên khỏi cầu thang ngồi chực ở ghế hành lang xế xế phòng phó cẩm chính trị Môê. Trân trọng hỏi lại một lần nữa người mật thám ngồi gần cửa buồng, túc trực và xem xét các giấy tờ, ông ký Thái bỏ bao kính vào túi, nâng khăn xếp lên, lấy mùi soa thấm thấm trán rồi đeo lại kính, hai tay khoanh trước ngực, mắt nheo nheo chờ đợi.

Sơn bị bắt giam đã hơn tuần lễ.

Vợ ông rồi ông làm đơn xin phép chánh cẩm cho gặp con nhưng không được. Bà ký Thái càng cuồng lên, cả ngay tới khuya bà không chực ở cổng xà lim; cổng sở, thì đi các nhà quen biết hay những nhà chỉ mới được mách mối

để hỏi han, chạy chọt. Tới lá đơn thứ ba, lại chính tay ông ký Thái viết và tự tay bà ký Thái cầm lấy cánh tay ông chồng ẩy ra trình trước bàn người mật thám đặc trách các giấy tờ đơn từ của phòng cẩm chính trị nhưng không được chấp nhận, thì cả ngày hôm đó bà không khóc được nữa mà nằm liệt trên giường, chẳng cơm cháo gì hết. Đến chiều, bà bắt cả con dâu lớn và con gái bưng hai quả son đầy những đồ lễ quý nhất đến Vườn hoa chéo trước dinh Ông Sáu bên kia đường sở mật thám mà xin quẻ. Rồi trưa hôm sau bà lại đi mua đồ lễ. Chuyến này toàn sâm banh, bích quy và phấn sáp nước hoa thượng hảo hạng, giá đắt một gấp hai, của một mụ chuyên dắt khách cho các quan tòa, các cẩm mật thám, và nhờ mụ đó tối đưa đi lối sau đến nhà vợ viên chánh cẩm, viên phó cẩm và Tây cậu biếu. Bà khấn nếu tha cho Sơn, nhất là đừng tra đánh Sơn, thì năm trăm, một nghìn hay hai ba nghìn, vợ chồng bà cũng xin biện đủ để tạ ơn...

Bà ký Thái còn nhờ cả vợ Tú đưa đến nói với cha chính xứ Hải Phòng, xin cha ra ơn cho chỉ là mấy lời thôi, xin hộ Sơn với sở mật thám. Nguyên quà cho vợ Tú, bà ký Thái phải đưa một mặt nhẫn ngọc và ba thước nhung the cất kỹ từ mười năm nay để nếu Sơn cưới vợ sẽ cho vợ Sơn hay biếu bà mối nào đó lo chạy với bà. Còn để tạ ơn khi Sơn được tha thì... muốn áo lễ, bình cô mô nhong, mặt nhật bằng vàng thửa tự bên Tây, muốn cờ, muốn tòa, tượng hay xây hẳn đền thờ ông thánh bà thánh nào, bà ký Thái cũng xin ừ hết...

Khác hẳn mọi khi, từ hôm Sơn bị bắt và bà vợ chạy vạy ngày đêm, bỏ cả ăn cả ngủ, ông ký Thái lại hay nói hay chuyện, nhất là trong những bữa cơm, những buổi tối cả nhà đông đủ. Ông đã ăn thêm hẳn một miếng cháy tự tay cạy nồi lấy; còn canh riêu, thịt cá, món nào ông cũng sẻ cũng gắp cho bà vợ ăn với mình. Ông lại phập phèo hết nửa điếu thuốc lá Mêlia lấy ở bao thuốc của anh con cả, cùng lúc chọn một miếng trầu ướp hoa ngâu mời bà, mà nếu bà không ăn thì ông cứ để sẵn bên chén nước ông rót trước cho bà. Nhưng đến hôm được biết bà nhờ người mua các thứ để nói năng cậy cục với các

chánh phó cẩm, thanh tra mật thám và cả cha xứ nữa mà Sơn vẫn bị giam, ông ký Thái khượt hẳn ra. Rồi một tối, chính bà ký Thái cuống quýt vào giường ông, vén màn lên hỏi:

- Thầy thằng cả lại làm sao thế? Thầy nó làm sao mà lại bỏ cả cơm thế?

Bà vừa ngồi mén xuống giường, định sờ trán ông, hai tay ông nóng hổi đã ấp lấy tay bà và ông khóc hu hu lên:

- Tôi van mẹ nó, tôi lạy mẹ nó, có thương con thì mặc tôi. Phải cứ để mặc tôi nghe ngóng, hỏi han và lo chạy cho thằng Sơn. Mẹ nó nên nhớ việc này là việc chính trị, việc trọng sự, chứ không như việc khác. Không thể lo lót cậy cục như kiểu thường được đâu! Người ta đã bắt, đã giam thằng Sơn thì việc phải đến thế nào, phải có là tình thế ra sao, nên mới có mơ duya (2)mơ duya.. như vậy... (ông ký Thái cà lắp cà lắp định tìm tiếng ta thay cho cái tiếng Pháp kia nhưng tìm không ra). Vả lại trong công việc này, chính phủ... sở mật thám... chà chà... chậc chậc!... Thôi ... thôi...tôi lại chỉ xin mẹ nó một điều, mẹ nó cứ mặc tôi... để mặc tôi...

---

(2) Biện pháp.

Bà ký Thái lặng đi hồi lâu rồi bỗng cúi xuống gần gối ông chồng, nói run cả người.

- Hay tôi lên sở mật thám xin với ông chánh cẩm, xin cả với các ông phó cẩm, các ông thanh tra cho tôi vào hẳn xà lim gặp thằng Sơn để tôi dỗ nó... Phải! Tôi mà dỗ nó... chắc nó sẽ phải nghe tôi, có gì nó cũng tránh khỏi trước tiên là bị đòn săng tan, sau may ra có gỡ lấy cho thân nó, gỡ lấy cho con...

Bà òa khóc trong khi ông ký Thái lắc đầu, đấm đấm ngực, thở phì phì:

- Ối giời ơi! Ối giời ơi!... lại thêm kiểu này nữa! Lại thêm kiểu này nữa!...

- Thì ông bảo ngay tôi kiểu nào, kiểu nào của ông, để tôi được trông thấy mặt nó, để nó về với tôi nào?!!

Ông ký Thái thấy cay xộc lên mũi và xuyên lên tận óc mùi dầu bạc hà và tiếng thút thít của bà vợ. Ông càng thêm váng vất.

Kiểu nào? Kiểu nào? Thứ nhất không phải là cái kiểu lễ lạt khấn khứa. Sâm banh bích qui. Còn thứ rượu quý hơn. Vàng ngọc, cũng thế. Năm trăm... bảy trăm... một nghìn... hai nghìn... Miệng quan, trôn trẻ, tiền vào quan như than vào lò... Biết thế nào cho đáng, cho vừa, cho đủ, cho phải! Nhỡ ra phải cầm phải bán cả nhà cả đất mới lo chạy được thì sao?! Không! Tiền nong của cải nhà ông là công sức làm ăn rất mực cần kiệm và lương thiện, không thể nào đem đổ đi như thế! Đâu phải là ông tiếc con? Nhưng nào có phải mình nó là con? Và tuy nó là đứa con thông minh giỏi giang nhất, mà vợ chồng ông thương quý ra mặt nhất nhà đấy, nhưng ông phải ăn ở sao cho phải nhẽ đối với tất cả các con trai cũng như gái, dâu cũng như rể chứ!

Thứ hai là.. biết nó phạm những tội gì, và tội phạm sẽ kết sẽ xử ra sao, mà để vợ ông cứ phải lao đầu đội khay đội quả đội lễ đội tiền đi các cửa? Trái lại, làm chính trị, làm cộng sản nếu có bị kết xử thì là quốc sự phạm... Nó đã thật làm chính trị, thật làm cộng sản, hồ sơ lập đủ chứng cớ, thì còn chạy còn xin sao được? Mà ai đời đã là quốc sự phạm lại để lo lót lễ lạy xin chuộc xin tha?! Như vậy có khác gì những kẻ buôn gian bán lận, đi lường đảo tranh cướp, cậy thế cậy thần, lúc phất thì không sao, lúc sa sẩy bại lộ thì lấy tiền mà rẫy và lấy cả đầu mà lạy! Như vậy còn mặt nào trông lên mọi người mà mình thuyết lý, thuyết phục, dẫn đường chỉ lối? Và còn mặt mũi nào trông lên các anh em đồng tâm đồng chí hành động với mình bị tan cửa nát nhà, cực nhục khổ sở, tù đày chết chóc?!

Thứ ba là... nước cuối cùng sẽ phải nói với ông Đờvanhxy bảo lĩnh. Cũng

như một số trường hợp những thanh niên còn trẻ, đang độ học hành, bố mẹ và gia đình có căn bản, và người Tây kia là kẻ có lực có thế, muốn tỏ một đặc ân với người bản xứ thân cận của mình. Phải, dù thế nào, Đờvanhxy vẫn là người có lực có thế, cũng như chính phủ Pháp ở đây. Hiển nhiên ta vẫn là một tùy phái của ông ta, lĩnh lương của ông ta. Cũng như hiển nhiên bộ máy cai trị vẫn nắm trong tay người Pháp... Rõ ràng như ban ngày, là việc con ta bị bắt, bị sở mật thám giam giữ tra hỏi, rồi đây nó sẽ đưa ra tòa xử án, và tòa muốn kết nó bao nhiêu tháng tù, năm tù thì ta cũng phải chịu...

Hơn ba mươi năm, từ ngày làm cho Đờvanhxy bố đến nay, ta chưa hề cất một tiếng hay viết một chữ xin cậy nhờ vả gì với cả bố lẫn con Đờvanhxy! Chẳng những thế, Đờvanhxy con mấy lần nhắc ta muốn hàn lâm, muốn chức sắc, muốn lĩnh, muốn tậu đồn điền rừng bãi, hay muốn công việc gì cho các con... ông cũng sẽ cho thỏa ý, nhưng ta đều từ chối. Vậy dịp này, lẽ nào Đờvanhxy chẳng giúp ta?!

Không! Cũng không nên! Từ ơn mà đến phải chịu thành cái nghĩa thì thật là ta (ông ký Thái lại lắc đầu và tự nhủ bằng tiếng Pháp).

- Không thể được!... Không thể được!... Không nên như thế! Không nên như thế!...

Và ông đã nghĩ đến cái cơ sự nếu Đờvanhxy xin được cho Sơn về gia đình bảo lĩnh, nhưng biết đâu Sơn lại cứ làm theo chí hướng mình, rồi bỏ nhà trốn đi, lại hành động, lại bị bắt, như thế ông sẽ ăn nói với Đờvanhxy ra sao, một khi đã mang cái ơn và chịu cái nghĩa kia? Với lại, chắc đâu nó để ta làm việc này?! Đã mấy lần nó gật gù cười cũng có, mà lặng thinh rồi trang nghiêm cũng có, đã bảo ta:

"Rất có thể Đờvanhxy là một người đối xử tốt với thầy, nhưng đối với mọi người, cụ thể là những người lao động, những kẻ nghèo khổ cơ cực... thì là một con cá mập! Phải! Chỉ có thể gọi đúng tên Đờvanhxy trước tiên là con cá

mập, dù chỉ là con cá mập hạng nhỏ không được như hạng Rốccơphenlơ bên Mỹ, Cờrúp bên Đức, hay một trong bọn Hai trăm gia đình ở Pháp. Sau cái tên đó là cái tên này: con cáo già mật thám. Tờ báo và các hoạt động xã hội của nó chỉ là công việc của một loại mật thám cao cấp đã thành cáo già..."

Mồ hôi toát ra, ông ký Thái ngồi dậy, lặng người bên cạnh bà vợ. Trán ông nhăn nhíu thêm, ông lẩm bẩm:

- Kiểu gì?! Kiểu nào?! Trăm điều chỉ quy lại ở như âm đức của nhà mình, ở như sự thủy chung nhân hậu của nhà mình. Nếu nhà mình dày âm đức, mình và con cái ăn ở thủy chung nhân hậu, thì không sợ gì hết. Và cũng chẳng có gì mà phải sợ, phải lo quá vậy!

Ông ký Thái lên sở mật thám, thỉnh thoảng ở dọc đường lại lắp nhắp những câu trên đây. Mồ hôi trán ông vẫn toát ra. Ông lấy mùi soa chấm chấm, mặt nheo nheo như để nhìn cho rõ hơn, cho kỹ hơn nữa những điều tâm niệm của mình.

***

Cửa xà lim mở toang ra rồi, Sơn vẫn nằm im. Tưởng Sơn lại làm sao, thằng Chột đập đập vai Sơn:

- Mấy hôm nay được ngủ thế vẫn chưa chán mắt sao? Dậy, đi lên phòng quan phó Môê...

Sơn ngoái đầu lại, chưa chịu dậy. Chột chỉ hơi xẵng giọng:

- Quan phó Môê gọi cậu đấy!

Sơn lồm cồm đứng lên. Đúng, Sơn đang ê ẩm cả người, nửa mình và đầu gối bên trái càng đau nhức, khi bước xuống đất thì buốt thót lên tận óc, nhưng Sơn chỉ hơi khuỵu chân một tí rồi lại đứng thẳng, bước đi như không.

- Kìa! Sao cậu không mặc cái quần dài của nhà vừa

gửi vào?

- Ờ nhỉ! Sơn cười.

Một tay Sơn vịn tường, một tay Sơn cầm quần xỏ nhẹ chân vào. Cũng may, đủ cúc nên Sơn mặc vẫn khít bụng, tuy người Sơn gầy dộc, chân trái vốn đã bé nay càng tóp. Ra khỏi cửa, Sơn hơi choáng vì nắng. Sơn xốc lại kính, sắp sắp cổ áo, kéo thẳng thêm tay áo. Ngước trông vùng trời và các chòm cây bên ngoài song sắt và cúi nhìn cái quần tây còn thơm mùi xà phòng chanh quen thuộc, Sơn không thể không xao động tâm trí.

Hôm nay là ngày thứ năm chúng mới lại gọi Sơn lên. Nghĩa là sau sáu đêm ngày chúng tra tấn Sơn liên miên và quần nhau lại mà vặn hỏi, dỗ dành, bỗng thôi. Chúng để Sơn không những được nằm yên mà còn được ăn đủ hai bữa cơm, rồi nhận quà bánh của người nhà gởi cho. Hôm kia, thứ bẩy, Sơn còn được nhận cả một gói mứt dứa của mẹ Sơn làm và bộ sơ mi quần tây may dạo mùa thu năm ngoái Sơn chuẩn bị lên Hà Nội học.

Không cần phải để mấy thằng đao phủ nọ nói ra, Sơn cũng biết ngay một trận tiến công mới đang chuẩn bị mà trong đợt này, vừa theo như những kinh nghiệm các đồng chí bị tù đày trước kia truyền lại, vừa chính từ bản thân rút ra, Sơn thấy rõ ràng sẽ càng phải chiến đấu quyết liệt.

Sơn tủm tỉm:

- Chiều nay trời đẹp, mình lại được mặc đẹp để tiếp ông phó cẩm mật thám vào trận đấu loại vòng hai đây.

Sơn đi chậm nữa vừa để được thở hít không khí và ánh nắng ngoài trời nắng nhiều hơn, và cũng để nhận xét và tìm ra một vài nét giúp Sơn biết được phần nào của tình hình bên ngoài đặc biệt là của phong trào. Nhưng qua cái

lối đi lạo xạo sỏi, rồi bước khỏi ba bậc thềm xi măng tiến vào lối sau cầu thang lên gác, bất giác Sơn lại thấy nhói lạnh và run run bắp chân:

- Kìa! Việc gì mà phải chùng cả thần kinh như vậy? Vào đấu gì mà lại như thế?! Chú mình xoàng quá!...

Để thưởng thức đậm nữa sự tự giễu này, Sơn lảy thầm một điệu hề chèo quen thuộc và càng vui nét mặt hơn. Ông ký Thái giật nẩy người, nhấc hẳn kính ra để được nhìn rõ nữa, kỹ nữa. Thật thằng Sơn, thằng Sơn con ông, thằng Sơn út ít nhà ông đang đi đến chỗ ông, đã đi qua mặt ông và đã vào buồng giấy viên phó cẩm chính trị kia kìa. Thật thằng Sơn bé nhỏ của ông, không thể lẫn với ai, không thể lẫn đi đâu cái trán cao tóc bò liếm, đôi con mắt hơi xếch và gương mặt trái xoan cứ vằng vặc. Thật thằng Sơn vốn gầy yếu nay càng hốc hác, nhưng không hiểu bị tra hỏi, cùm kẹp thế nào, ăn uống ra sao, mà nó vẫn tỉnh táo, hơn nữa, cứ tươi như không, và vẫn được mặc quần áo sạch sẽ, đi đứng như thường thế kia?

Hay nó chỉ bị đòn nhẹ thôi? Hay nó không làm việc gì hệ trọng? Hay nó không có điều gì phạm lắm?... Hay... hay... hay đúng như ông tâm niệm và quyết định xử sự trong việc này? - Chiều hôm nay ông được gọi lên sở mật thám cho ông chánh phó cẩm chất vấn qua loa rồi lại nhận Sơn về!!!

Cặp kính lão suýt buột xuống nền gạch hoa, nếu ông ký Thái không mau tay chộp lấy. Ông càng phải nén sự run rảy và giữ cho trống ngực đập đều. Ông cũng phải cố không nhìn thẳng vào cửa buồng giấy phó cẩm Môê, và vẫn làm ra vẻ mặt tự nhiên, vừa trang trọng vừa đúng mực, của một người có học, ngay thẳng và lương thiện tuyệt đối trước pháp luật và chính phủ bảo hộ.

- Chà... chà... buổi hôm nay chúng nó lại gọi cả ông via mình lên! Năm hôm, bỏ mình không đánh, không hỏi gì nữa, lại cho ăn đủ hai bữa hai nắm cơm trấu với cá mắm thối, lại cho nhận cả quần áo quà bánh của nhà gửi gắp... dễ thường chúng nó còn cho cả mình gặp bố, chuyện với bố nữa. Chết!

Các ngài mật thám ơi! Đến màn kịch này sao các ngài lại quá là nhân từ hậu hĩ vậy?!

Sơn lắng tâm trí lại. Sơn tiếp theo ý nghĩ trên đây bằng một câu tiếng Pháp:

- Với trận đấu này các ngài định dùng chiến thuật pơtipát (3)để làm bàn và hạ hắn đối phương đây!

---

(3) Petite passe: chuyền bóng ngắn.

Môê lại bĩu bĩu cái miệng nhìn Sơn như để cười đón Sơn vừa tỏ ý thương hại. Y ngồi khuỳnh tay sau cái bàn giấy to kê giữa gian buồng thoang thoảng khói thuốc lá Camen, quạt trần mở vu vu. Thằng Chột chỉ được đứng tít phía ngoài, khúm núm trình với Môê đã đưa Sơn lên, rồi sau khi Môê hất hàm ra hiệu. Chột liền cúi rạp đầu lùi lùi ra, khép rất nhẹ cánh cửa lại.

Lần trước, sau trận đòn cả buổi chiều, bọn Tây cậu để Sơn nằm chân xích, tay còng mê man bên cạnh những hòm điện, chày cao su, thước đồng và dây thừng, cho một thằng ngồi coi rồi đi về nhà ăn uống. Giữa lúc Sơn tỉnh dậy, thấy khát đến xé cổ và người cứ bập bềnh quay đảo, thì thằng gác tháo xích chân, lôi sang buồng Môê. Sơn được ngồi hắn hoi ở ghế mây, dưới ngọn đèn điện sáng chói cả mắt để Môê lấy cung.

Môê không vặn cũng không hỏi điều gì, việc gì như kiểu vặn hỏi của bọn Tây cậu.

- Anh là con ông Trần Văn Thái thư ký đầu bàn giấy rất được tín nhiệm của hãng Đờvanhxy?

- Anh sắp lên Hà Nội học để thi tú tài?

- Anh thích toán, giỏi toán và thích cả nhạc, giỏi cả nhạc?

- Anh không thích giao du bạn bè nhiều lắm?

- Anh đã đọc cả Tư bản luận của Các Mác?

- Anh còn thích nghiên cứu cả triết học, và những nhà bạn mà anh thường lui tới thường là những nơi được coi là câu lạc bộ tranh luận về chính trị, xã hội?

- Anh mới hai mươi tuổi?

- Anh không nghiện thuốc lá, nhưng thích thức khuya đọc sách. Nghe nói ông Đờvanhxy rất chú ý đến anh, có ý muốn đỡ đầu cho anh, xin cho anh nhập quốc tịch Pháp và sang Pháp du học.

- Thôi... anh về xà lim mà suy nghĩ thêm, tối mai lên làm giấy khai.

Môê truyền rót cho Sơn một chén nước chè hột nóng có chế gừng của bọn thằng Phệ, thằng Chột.

Gần một giờ ở trước mặt tên phó cẩm chính trị của sở mật thám Hải Phòng, trong một phòng mát mẻ, thông thoáng, Sơn nhẹ bẫng hẳn người, và được trở lại sống với rất nhiều cảnh, nhiều việc, nhiều người, nhiều kỷ niệm mà Sơn không thể ngờ tới, không thể tưởng ra, nó lại hiển hiện và nổi lên trong óc, trong trí, trong lòng Sơn vào thời gian và không gian này. Đồng thời trong tâm trí Sơn đã nảy ra rất nhiều ý nghĩ về cái lò mổ nọ với những tay chân đao phủ nổi tiếng của nó.

Bẫng đi bảy hôm, nay Sơn lại bị dẫn vào bàn giấy của Môê. Nếu không gặp nó ở đây và không được nghe tả nghe nói về nó, thì thoạt trông nó, Sơn phải tưởng nó là một giáo sư, một kịch sĩ hay một nhà báo nào đó thường thấy trên màn ảnh. Cái tóc nó bồng bồng, đã điểm muối tiêu. Cái mặt nó trầm

lặng. Cái mắt nó nhìn rất sâu rất tinh. Cái cười của nó từ tốn độ lượng. Không biết nó có từng tra tấn người như kiểu những thanh tra Tây cậu hay phó cẩm Mặt đỏ không, chứ với cái dáng cái vẻ ấy, thật khó ai nghĩ đến việc ấy.

Phải, Sơn lại được ngồi cái ghế mây xế xế bàn giấy Môê, và lần này cũng không bị còng tay, lại còn được mặc cả sơ mi quần dài và đeo kính nữa. Nếu có đôi dép da và cái cặp sách, thì là Sơn đang lên gặp ông đốc trường, nghe ông ban khen sự học hành xuất sắc, chăm chỉ, và nghe ông dặn dò cách ứng đối sắp tới với quan thanh tra học chính trong dịp ngài về đây mà lớp Sơn và Sơn được chọn để ngài xem xét.

- Cái thằng oắt này vẫn cứ muốn ăn cứt đây!

Tuy ra vẻ không xét nét gì Sơn, nhưng Môê không để sót một nét mặt, một dáng dấp nào của Sơn. Sơn không như một số đông những người bị bắt và đã bị Môê tra hỏi, lấy cung. Hoặc họ thật sợ hãi, hoặc họ thật vững vàng. Hoặc họ thật đau yếu ốm sút hay làm ra vẻ đau yếu ốm sút. Hoặc có kẻ quá ngây thơ, khờ khạo, hay trái lại, sắc sảo quá tinh anh quá. Đây Sơn tuy rộc rạc xanh rớt nhưng vẫn tươi tỉnh, vẫn hồn nhiên, hơn nữa, vẫn như không chịu biết gì là cái sự dữ dội, ghê gớm đã đến với mình, và nó sẽ còn khủng khiếp hơn nữa.

"Trong những vụ bắt thanh niên, nếu ăn được thì ăn rất ngon, nếu không thì thật là vất vả, không những thế lại còn bị uất bị nhục với chúng!"

Nhưng muốn thế nào thì thế, trong vụ này, Môê nhất định phải trúng, phải kiếm được một món to. Nếu không hơn vụ Tô, Sấm năm 1940 ở Xi măng, thì cũng phải bằng thế mới được.

Từ sau khi Tô bí thư thành ủy bị bắt, chống án lên Hà Nội bị tăng án rồi đày đi Sơn La, tiếp đó Khánh cũng là xứ ủy kiêm bí thư thành ủy bị bắt và xử tử, đem bắn ở Kiến An, thì sở mật thám Hải Phòng thanh thế càng nổi. Trong

báo cáo đặc biệt lên phủ Toàn quyền, sở mật thám Đông Dương đã viết bằng chữ ngả để nhấn mạnh về phong trào Hải Phòng mà tổ chức thành ủy hiện nay hoàn toàn không còn nữa, và tất cả những đảng viên cộng sản cũ cũng như mới không bị tù thì cũng đi trại giam, hay nếu còn ai thì đều bỏ trốn không dám ở Hải Phòng nữa!...

Cam là đảng viên lớp còn lại cuối cùng. Liên lạc của Cam rất có thể là một ban cán sự đang cố thành lập, từ các tỉnh Bắc Giang Hải Dương hay Quảng Yên bắt mối về, theo báo cáo của một tên A.B (4)mang số hiệu 39. Cũng vừa theo báo cáo của 39 và của mấy chỉ điểm đặc biệt, Cam có thể là đầu mối của những cơ sở thanh niên công nhân xi măng và học sinh ở trường Bonnan. Thím Coóng và anh bạn thường đi về cùng đường chuyện trò với Cam rồi đến Sơn đều bị bắt theo "lập bô" của 39 và các chỉ điểm nọ. Thím Coóng và anh thợ cùng lò máy với Cam, kẻ bị hai trận đòn, người bị bốn trận đòn, tuy không nặng như Cam và Sơn, nhưng đều quyết tâm khai không biết gì, không làm gì cả, nên sở mật thám đã tạm giam xuống đề lao. Còn về Sơn, cả tên 39 và bọn chỉ điểm đều cam đoan là có ở tổ chức với Cam, vừa phần bọn trùm sở mật thám nhận định cũng rất quan trọng, nên Sơn càng bị tra tấn cho ra các mối liên lạc và tổ chức.

---

(4) A.B: (viết tắt) chữ anti bolchévique: phản cách mạng.

- Hôm nay là mồng mười tháng sáu, chỉ còn hơn một tuần nữa đến kỳ thi của anh phải không?

Môê để Sơn ngồi một lúc lâu rồi mới nheo nheo mắt nhìn Sơn, hỏi câu đầu tiên nọ bằng tiếng ta. Sơn ngước đôi mắt kính trắng:

- Vâng hôm nay đã là mồng mười tháng sáu nếu đúng như thế thì sắp đến kỳ thi của tôi. (Môê ơi! Nghĩa là nếu tao khai với mày hôm nay mọi việc và

nhận Cam thì tao sẽ được tha để lại đi học phải không? Và cái ngày này còn có ý nghĩa là ngày chúng mày báo cho tao nếu khai thì được sống phải không? Một kỳ thi tao sẽ đỗ với đầu bài của mày ra là: Phản bội và đầu hàng).

- Anh mà đỗ tú tài toán và triết thì đi làm gì?

- Tôi sẽ học lên cao đẳng sư phạm hoặc cao đẳng kiến trúc.

(Cố nhiên và nhất định không để làm mật thám cho chúng mày!)

- Anh đỗ kiến trúc rồi đi làm nhà cửa dinh thự cho chúng tôi, tốt đấy! Chiến tranh sẽ phải hết, xứ Đông Dương sẽ mở mang, rất cần nhiều công trình quy mô lớn, sử dụng thích hợp tài năng của anh, những người có trình độ trí thức như anh...

Sơn không đáp lời:

"- Thế ra sự thống trị của chúng mày là một chân lý tuyệt đối, bất di bất dịch? Quy luật tiến hóa xã hội thì không có hay chỉ là ảo tưởng, mà chỉ có quy luật của giấy bạc! Và tài năng trí thức của con người chân chính chỉ có thể phát triển trong việc làm bồi cho cái chế độ mà giấy bạc ngự trị, trả cho mọi giá trị... Cũng như chúng mày nhất định dưới những chày cao su, thước đồng và cùm sắt của chúng mày chỉ phải là sự khuất phục? !"

Môê đánh diêm châm điếu thuốc khác, thở khói rất nhẹ:

- Phải! Hải Phòng nơi anh sinh trưởng và được ăn học rồi đây cũng như Sài Gòn, như Đà Lạt sẽ đẹp đẽ, thịnh vượng mà chúng tôi có nhiệm vụ bảo vệ với các nhân tài của nó được chúng tôi chăm lo đào tạo thật đến nơi đến chốn. Một gia đình như gia đình của ông Trần Văn Thái nhà ta phải được hưởng những phần xứng đáng với sự làm ăn lương thiện và nền nếp gia giáo của mình.

Sơn muốn bật cười:

- "Đức chúa trời ơi! Thế ra ông phó cẩm mật thám này lại kiêm cả nhà thuyết pháp về hạnh phúc nữa. Đúng là hôm nay chúng nó cho tôi gặp bố tôi để bố con tôi đôi hồi bảo nhau làm cái công việc của thằng Giuđa và hưởng hạnh phúc kiểu Giuđa đây. Không! Không! Môê ơi! Nếu như cuộc chiến tranh này sẽ kết liễu, thì đó phải là sự kết liễu của chế độ phát xít Hítle, chế độ quân phiệt Nhật Bản, khi đó là trận chiến thắng của Liên Xô thành trì cách mạng thế giới cùng với các lực lượng dân chủ, tiến bộ và phong trào cách mạng giải phóng của các dân tộc bị áp bức. Cũng như nếu cuộc chiến tranh này sẽ kết liễu ở Đông Dương thì đó là thời kỳ cách mạng dâng cao, mở rộng tiến lên lật đổ tan tành ách thống trị và xây dựng chế độ mới. Chính trong chế độ này tao sẽ được làm việc phát triển khả năng trí tuệ. Còn như Hải Phòng, Sài Gòn, Đà Lạt sẽ đẹp đẽ thịnh vượng thì phải đẹp đẽ thịnh vượng trong tự do, độc lập, xây dựng bằng sức lực và trí não của các người lao động, họ sẽ được hưởng hạnh phúc đời sống do mình tạo nên.

Đấy mới là tương lai, mới là những viễn tưởng sau chiến tranh, hỡi con cáo già kia!..."

Cửa bỗng mở, chánh cẩm và phó cẩm Mặt đỏ vừa cười nói với nhau vừa vào buồng. Chánh cẩm người gầy, gương mặt ung ủng, mi mắt quym quýp, hút điếu tẩu, đưa cặp mắt rất lạnh nhìn lướt người Sơn. Y ngồi ghếch lên mép bàn, vắt chân, đung đưa, hất hàm cho Môê.

- Kìa, ông cho mời cả ông Trần Văn Thái lên gặp chúng ta đấy à? Chúng ta không nên để ông khách quý ấy phải chờ đợi thêm ở ngoài kia nữa.

Phó cẩm Mặt đỏ phào phào hơi rượu, làu nhàu như một con chó hay con lợn đang giữ chậu ăn:

- Thế còn ông khách trẻ đang được ông Môê của chúng ta tiếp đây không

quý à? Chẳng phải khách quý mà năm hôm nay, ông ấy ngủ không phải trả tiền phòng gì cả, và chúng ta phải chờ đợi ông ấy thật khỏe khoắn tỉnh táo mới mời lên hầu chuyện!

Y chun chun mũi, khịt dài một tiếng qua mặt Sơn và cười sằng sặc nói với Môê:

- Ông cũng không nên ích kỷ tiếp lâu quá nhé! Khách quý không phải chỉ riêng của ông đâu!

Phệ và Chột càng khép nép khi đưa ông ký Thái vào, Chánh cẩm tụt xuống ghế, giơ tay bảo ông ký Thái ngồi bên cạnh Sơn đối diện y và Mặt đỏ.

- Ông Trần Văn Thái! Buổi nay ông Đờvanhxy của ông chắc phải nghĩ ngợi về sự vắng mặt của ông tại bàn giấy. À, ông Đờvanhxy lịch sự của ông vẫn khỏe đấy chứ? Kỳ sinh nhật năm bốn nhăm tuổi này, thế nào ông ấy chả lại tăng lương cho ông?

Môê cười cười bằng đôi mắt:

- Có nên nói rằng ông Trần Văn Thái là một viên chức tốt số nhất Hải Phòng này không, thưa ông chánh của tôi nhỉ? Bà Đờvanhxy mấy lần mời cả ông và bà Trần Văn Thái cùng đi Đà Lạt, nhưng cả ông và bà đều chối từ! Chao ôi! Ông và bà giữ kẽ quá! Biết bao nhiêu người phải ghen tỵ và mong ước được như ông và bà mà không được!

Mặt đỏ gườm gườm nhìn ông ký Thái, cố làm ra bộ

xuề xòa:

- Mồng một tết năm nay bà Đờvanhxy đã đưa bà Trần Văn Thái đi ôtô lễ đền Nghè lại còn lên Hà Nội lễ đền Ngọc Sơn nữa. Có phải vì thế mà bà Trần Văn Thái vừa trúng số công trái quốc gia, còn con dâu đẻ cháu trai phải

không?

Đúng là ông ký Thái run người lên, luống cuống vì cả ngạc nhiên và lo lắng.

Còn thêm nhiều câu chào hỏi nữa của ba quan chánh phó cẩm mà một ai kia được nghe thì thấy như là những người quen thuộc rất thân của ông ký Thái vậy, và nơi ông vào đây không phải là một bàn giấy tra hỏi mà là một buồng tiếp khách. Chả thế mà cả con trai ông và ông đều được ngồi đàng hoàng, còn không khí bắt đầu thì hồ hởi tự nhiên, như dành riêng cho cha con ông...

Ông ký Thái còn run cả người và luống cuống vì Sơn. Ông đang được và thật được gần gụi cái hơi hướng của Sơn, trông thấy cái mặt mũi của Sơn. Đôi kính ông lại trễ xuống. Mũi ông hếch lên nhiều giây cứ nhấp nháy nhấp nháy như của một con vật mẹ hít phải da thịt vật con, hay như một người già lão háu đói đang chờ dọn bữa bỗng thấy khói cơm canh sốt dẻo. Mắt ông chưa bao giờ lại tinh lại sáng như thế, và cũng chưa bao giờ ông thấy cần phải tinh phải sáng đến như thế!

Này cái trán cao của Sơn khoáy rẽ bên trái, tóc vừa cuộn vừa xã như uốn điện. Này cái sống mũi hơi gồ dưới đôi mắt xếch vừa hiền vừa dịu vừa rất thông minh... cũng lại của Sơn... Này cái gương mặt trái xoan cũng của Sơn mà cả ông ký Thái và bà ký Thái đều thấy những cái gì trẻ nhất đẹp nhất của mình ba mươi năm trước đây.

Nếu như Sơn chưa được tha về và nếu như có đặc ân đặc phép thì ông xin hãy được ở cùng xà lim với Sơn hay ngồi ngoài cửa để chỉ nghe Sơn ngủ ngáy và thỉnh thoảng nhìn ngắm Sơn thôi! Chao ôi! Cái thằng con cấn cơm cấn sữa! Cái thằng con gầy yếu bao phen chết đi sống lại! Cái thằng con vợ chồng ông phải thay phiên nhau bế ẵm! Cái thằng con chính ông vỡ lòng a, b, c, và cầm tay bút cho! Cái thằng con học cứ như có trạng trong người và học

cứ như chơi vậy!

- Cha ơi! Cha mà như thế thì chúng bảo gì cha chẳng nhận, chẳng ký?!!

Tuy Sơn chỉ nhìn thoáng ông ký Thái, còn bao nhiêu tinh thần của Sơn đều dồn cả vào để nhận xét bọn mật thám và tính toán các cách đối phó, nhưng Sơn vẫn thú nhận được đầy đủ những nét mặt, vẻ người của cha Sơn. Khi còn ở nhà, Sơn chỉ gần cha trong hai bữa ăn với một chỗ ngồi cố định bên tay trái cha và bên tay phải mẹ. Rồi thỉnh thoảng, những đêm mùa đông rét buốt hay những trưa hè oi nồng, mấy anh chị em Sơn thường quây quần chuyện trò với cha mẹ. Nhưng Sơn rất ít để ý đến cha, nhất là nhìn kỹ một đôi nét đặc biệt của gương mặt hay vẻ người cha. Tuy vậy, bao giờ ông ký Thái cũng như bà ký Thái đều thấy trong những câu nói rất ngắn và khẽ của Sơn, hay trong những cử chỉ rất nhẹ nhàng của Sơn, đều có một tình thương yêu mình mà quái lạ, sao các con khác lại không được như thế, không có như thế!

Nay cũng vẫn cái đầu tóc húi ngắn hoa râm, cũng vẫn cái trán ngắn nhăn nhăn, cũng vẫn cặp mắt hé hé nheo nheo cũng vẫn cái miệng đã móm, cũng vẫn cái yết hầu gồ xương và lằn gân, cũng vẫn cái hình người hơi khom khom lật đật... cũng vẫn tất cả những cái rất quen thuộc của cha Sơn ấy, Sơn bỗng thấy như khác hẳn. Khác hẳn trong sự thấm thía của tâm trí Sơn, khác hẳn trong sự gợi nhớ của trí tưởng Sơn, khác hẳn trong ý thức trách nhiệm của Sơn.

Năm 1939, Sơn học xong năm thứ nhất trường Thành chung, Sơn được lên Hà Nội chơi có vào thăm trụ sở của Đoàn thanh niên dân chủ và nhà báo Thế giới, tuần báo Sơn được phân công nhận của đại lý Hải Phòng đem bán cho một số bạn thân bạn tốt và một số gia đình tin cậy khác. Sơn đã gặp và rất có cảm tình ngay với một anh có vẻ đang hoạt động tích cực của phong trào mà Sơn được biết là sinh viên trường Luật. Người anh cao lớn gần như quá khổ. Ai đứng bên anh cũng thấp, kể cả một anh trong ban lãnh đạo công khai của Đoàn, nổi tiếng là lực lưỡng và khỏe, thường thường trong những

cuộc mét tinh hay biểu tình tuần hành thị oai, anh này đều ở trong đội xung kích để bảo vệ những đồng chí nam nữ diễn thuyết, và anh thường xô xát với bọn mật thám để đánh tháo và gỡ đường cho đồng chí mình chạy trốn. Cũng như anh thường phải chịt họng, thộp ngực dúi cổ những tên trốtkít chuyên môn hô những khẩu hiệu quá trớn một cách quái quỷ và gây sự lộn xộn ẩu đả trong hàng ngũ quần chúng đấu tranh.

Tóc anh sinh viên đã húi kiểu móng lừa, mắt lại sáng, miệng lại hay cười, nên gương mặt anh càng vắng vặc sự tươi trẻ và thông minh. Trước khi rời Hà Nội, Sơn còn gặp anh ở hiệu sách của Mặt trận trước chợ Đồng Xuân mà anh và vợ anh làm đại lý. Sơn mua cuốn Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô (B) và cuốn Văn hóa và Quần chúng, được anh giới thiệu rất kỹ và rất say những chương về triết học và chủ nghĩa tả chân xã hội. Năm ngoái, Sơn lại lên Hà Nội và lại đi qua trụ sở của Đoàn và hiệu sách của Mặt trận. Sơn đi qua để suy nghĩ và cũng để khêu gợi một cách sâu sắc hơn về hình ảnh và sự hy sinh của những chiến sĩ, những người anh, những đồng chí hơn tuổi đã thoát ly, nhiều kẻ đã bị tù đày và đã bị chết. Người sinh viên cao lớn, tóc húi kiểu móng lừa, mắt sáng, miệng cười, toàn thân toát lên một tinh thần cởi mở tươi rói và tin yêu tuyệt vời ấy, vừa mới có tin bị bắt và chết ở sở mật thám Hải Dương.

Chúng nó biết anh là cán bộ mới và ở một cấp quan trọng nên hết sức tra tấn anh. Qua không biết bao nhiêu trận, chúng nó chỉ được nghe một tiếng "không", chỉ được nhận lại một bản giấy trắng y nguyên, và cuối cùng, khi anh tuyệt thực để phản đối, chúng phải bơm sữa vào đít anh, rồi gọi cha anh, vợ anh trên quê nhà xuống, cho vào thăm anh hắn trong xà lim để dỗ anh, nhưng mỗi khi chúng hỏi anh câu gì, anh chỉ lắc đầu.

Những đồng chí và anh em cùng bị bắt giam có tả lại Hồng Giang về sau chỉ còn là một bộ xương dài nghêu, chân bị cùm, nằm duỗi thẳng rất đàng hoàng, mặt vẫn tươi với đôi con mắt là sống, không nói một câu gì suốt hơn

hai mươi ngày nhịn ăn nhịn uống rồi cắn lưỡi chết. Hồng Giang, anh sinh viên trường Luật ấy là một cán sự trong đám cán sự trẻ tuổi nhất của Xứ ủy Bắc Kỳ hồi đó...

- Hôm nay chúng nó cũng cho cha gặp ta. Nhưng ta không phải là một bộ xương gầy đói và chân không bị cùm nằm liệt trong xà lim. Như thế là ta may mắn và sung sướng quá. Phải không cha ơi! Như thế là con may mắn và sung sướng quá cha nhỉ?

Bởi vậy, ông ký Thái càng ngắm, càng nghĩ, lại càng ngạc nhiên vì thấy thằng con ở trước mặt ông và trước mặt bọn mật thám đang vây lấy nó kia, vẫn rất hồn nhiên tỉnh táo, và vững vàng một cách lạ.

Trong phòng giấy Môê, tiếng cười nói càng như cởi mở đậm đà mà trang nhã hơn. Tuy đôi lúc phó cẩm Mặt đỏ đã lấy tay che miệng để ngáp và cặp mắt hắn càng đỏ vằn, hết nhìn ông ký Thái lại nhìn Sơn và nhìn cả Môê. Còn chánh cẩm vẫn ra vẻ không bận bịu gì cả vì đây là phần việc ở trong quyền hạn không phải của mình. Nhưng cái bộ mặt bì bì của y, với cặp mắt sắc lạnh thì cứ một phút một tinh ác thêm, còn hơn cả Môê mà sự thâm hiểm cũng đã ghê gớm trong cái cười, và trong giọng nói rất điềm đạm, kẻ cả.

Những câu hỏi và gợi chuyện bắt chuyện càng làm ông ký Thái không thể tưởng tượng được.

Nào bao giờ ông sẽ về hưu và sẽ xây lại nhà ở quê? Nào ông rất có thể ra làm nghị viên Bắc Kỳ, Hội đồng thành phố, Hội trưởng Học giới bảo trợ hay Hội các công nhân viên chức Việt Nam ở Hải Phòng, và sẽ được hàm ngang tuần phủ, án sát nếu ông muốn, mà điều đó thật rất xứng đáng với một người đã làm việc lâu năm cho nền thương mại kỹ nghệ, có đức độ và được dân phố quý mến tín nhiệm như ông. Nào sự sống, cách ăn ở và cả lý tưởng của ông nữa không còn thể thích hợp với một thời đại nào hơn là thời đại này đang phục hưng dưới ba khẩu hiệu Cần lao, Gia đình, Tổ quốc, với một vị quốc

trưởng được muôn người như một thương yêu, vâng lời, kính phục là thống chế Pêtanh cứu tinh của cả nước Đại Pháp và các xứ bảo hộ (!)... Hay ông về già sẽ làm cố vấn cho phòng thương mại, rồi cùng các con trông coi trường dạy những thư ký kế toán cao cấp cho Hải Phòng... Nghe nói bà ký Thái nấu cỗ rất khéo và thêu thùa cũng rất giỏi, hội nữ công Hải Phòng không được bà làm ủy viên thật là thiệt thòi. Rồi đây quán cơm thanh niên lao động cũng như Hội bảo trợ các trẻ mồ côi hay các cuộc cứu tế của Hải Phòng đều phải mời bà ký Thái, nếu bà không hoạt động trong ban tài chính thì cũng phải là hội viên danh dự v.v...

- Thưa ông Trần Văn Thái, người công dân và viên tư chức của thành phố Hải Phòng, đấy ông xem những kẻ cai trị dân bản xứ là chúng tôi đây, như thế có phải không biết người biết của nói chung, và nói riêng, là không chú ý đến ông và gia đình ông. Và có sự chú ý đó không phải vì đã xẩy ra... việc hiện hành đáng tiếc của Trần Vũ Sơn nhà ông!

Môê lập bập điếu thuốc ở góc miệng nói bằng tiếng Pháp, trong khi chánh cẩm mắt nhoi nhói nhìn Sơn, mỉm cười:

- Ông bạn Môê! Sự chu đáo của một người làm công việc trị an như ông thật là phải nói khó mà tôi theo được!

Ông ký Thái chớp chớp mắt, cặp mắt nhăn nhíu của ông thoáng như mờ đi dưới cái trán ngắn mồ hôi vã ra lấm tấm.

Môê hất vai nhún nhẹ một cái:

- Ông chánh của tôi hơi quá lời ban khen đấy!

- Thôi! Đéo mẹ các anh, chỉ được cái bẻm mép với nhau! Không có cha các anh đây mướt mồ hôi mồ kê quần nhau với chúng nó thì các anh cứt cũng chẳng có mà ăn chứ đừng nói hết tăng ngạch lương này sang ngạch lương

khác, hết hưởng món quỹ đen này lại đến món quỹ đen khác.

Phó cẩm Mặt đỏ không cười, khịt khịt mũi mà chửi thầm.

Chợt Môê kéo ngăn bàn, lấy một gói những cuốn sách triết học, chính trị, sổ nhật ký và cả chiếc sáo Sơn làm lấy vẫn thổi.

- Thưa ông chánh của tôi, tôi xin được phép giới thiệu với ông thêm một nét riêng nữa của người học sinh trẻ tuổi đang ngồi trước mặt chúng ta này. Anh không những đang mê say làm công việc gọi là chính trị, mà còn là một nhà nghệ sĩ trẻ rất có tài. Đồng thời là tông đồ của Các Mác, anh còn là khách tình si trẻ tuổi của Thần âm nhạc nữa. Âu cũng là một biểu hiện của mâu thuẫn thống nhất và biện chứng!

Chánh cẩm lim dim mắt nhìn chiếc sáo nhỏ nhắn bóng như quang dầu của Sơn buộc trên mặt chồng sách báo chữ Pháp mà nhiều kẻ rất tự hào và kính phục dù chỉ được nhắc đến một số bài và tên tác phẩm và tác giả.

- Ông phó cẩm của tôi, ông đã được nghe nhà tài tử Sơn dạo nhạc?

Môê sững tâm trí lại:

- Tôi chỉ nghe tiếng đồn. Nhưng chắc đã thành tiếng đồn thì phải hay. Không có lửa sao lại có khói?!

- Vậy nhân dịp này, tôi muốn tài tử Sơn nổi tiếng cho chúng ta nghe một vài khúc sáo sở trường.

Tất cả những câu hỏi, giọng cười nói của ba tên chánh phó cẩm mật thám và tất cả tình ý đầu mày cuối mắt của chúng cứ mỗi phút thêm một sức đè nén ngột ngạt trong người Sơn. Luôn luôn tâm trí Sơn hét lên và Sơn đã lo mình sẽ mất bình tĩnh vì phải chịu đựng căng quá, mệt quá! Thế nào màn kịch cuối cùng cũng khai diễn mà Sơn sẽ phải có một tinh thần tỉnh táo để

bảo vệ cả cho cha mình, và đó là điều quan trọng.

Nhưng tới lúc Môê đưa những tài liệu và chiếc sáo ra thì Sơn như phút được gội qua một làn gió mát. Đầu óc Sơn không những nhẹ và tươi lên mà còn thấy có thêm sức mạnh, tựa hồ mỗi tập sách một trang báo là một con người, là rất nhiều người, hơn nữa, là tất cả giai cấp vô sản và quần chúng cách mạng bao bọc lấy Sơn, và đồng thời là chân lý đã thành lịch sử đến đây cổ vũ cho Sơn chiến đấu để cùng chiến thắng.

Tiếp theo, một nguồn vui man mác chưa bao giờ từng thấy, từ chiếc sáo bé nhỏ thân yêu rung lên thổi vào lòng Sơn.

- Chú Trương Chi ơi! Chào chú! Chào chú! Cả chú cũng phải vào sở mật thám và bây giờ lại gặp tôi đây!

Bởi vậy, Sơn gần như bị choáng và không thể tưởng rằng lại được nghe một câu nói như câu nói trên đây của chánh cẩm. Sự mừng rỡ làm Sơn run run cả tay nhưng ngay giây đó tâm trí Sơn xóc lên như khi Sơn sắp phải có một đáp số cho một bài toán rất lạ. "Được, chúng mày muốn nghe tao thổi sáo thì không những tao chỉ bằng lòng thổi mà lại thổi thật sung sướng, thật hứng thú!". Tâm trí Sơn liền đó lặng hẳn đi và tê lạnh vì một câu hỏi: "Nhưng mà kìa Sơn ơi, mày sẽ thổi bài gì?"

Cũng chưa bao giờ trong đầu Sơn thấy bối rối đến thế, khó khăn đến thế, bối rối khó khăn cũng hơn cả với những bài toán lạ nhất, hóc búa nhất.

Nhất định và không thể nào là bài Tây điệu ta loại J'ai deux amours, Sous le beau ciel de Pékin, Si tu reviens hay Pôéma (5)chẳng hạn. Càng không thể nào là bài Nhật theo điệu ta loại Hà nhật quân tái lai hay Nuits chinoises (6)Xì nà nồ ì ố rư đang thịnh hành. Chỉ còn những Hành vân, Lưu thủy, Nam bằng, Nam ai, Cò lả Kiến An hay quan họ Bắc Ninh... Phải, chỉ còn những bài những điệu Việt Nam kia... Nhưng... làm sao bọn mật thám, những đao

phủ của thống trị kia lại bảo ta thổi sáo, để ta thổi sáo, nghe ta thổi sáo trong lúc này? Và cũng trong lúc này, từ phòng này, nghe ta thổi sáo, thấy ta thổi sáo, thì những anh em đồng chí, những bà con đang bị giam dưới xà lim kia và rồi cả những bà con anh em đồng chí quen thuộc ta hay không quen thuộc ta, sẽ nghĩ thế nào về ta, đặt những câu hỏi gì về ta?

---

(5) Tôi có hai mối tình, Dưới trời đẹp Bắc Kinh, Nếu chàng trở lại.

(6) Đêm Trung Hoa.

Không! Ta không nên thổi.

Không! Ta không được thổi.

Dù sự từ chối có thể bị coi là một hành động bất tuân thượng lệnh, bướng bỉnh, không biết điều.

Phải, ta sẽ tỏ sự phản kháng chúng nó bằng cách không thổi. Và thiếu gì lẽ để ta không nhận. Ta bị đau cổ, se họng... ta đang bị nhức hết hàm răng... ta đang buốt óc... mà chúng cũng đều biết rằng vì ta bị tra tấn!

Nhưng kìa... Sơn đã cầm lấy chiếc sáo. Sơn đã dộng dộng sáo rất nhẹ lên cánh tay lại còn lau đi lau lại bằng tay áo. Rồi Sơn nâng lên miệng. Chiếc sáo nghiêng nghiêng, mắt Sơn lim dim. Những nốt nhạc dạo thử đã lắp bắp, rin rít, rung rung, có nốt vang lên.

Cặp mắt chằm chằm của Mặt đỏ ngầu thêm. Trong khi ấy cả chánh cẩm và Môê đều tươi hẳn nét mặt. Chánh cẩm nheo nheo mắt cười nhìn Sơn, còn Môê thì nhíu mày chờ đợi, điếu thuốc lá cầm tay, khói vẫn sắp tắt.

Tiếng sáo đã vút lên,

Thoáng giây, tất cả các phòng giấy trên gác, các phòng giấy dưới gác và ở cả dưới đường, mọi người như choàng lên, ngừng lại các việc, lắng nghe và choáng váng không sao hiểu được sự xuất hiện này. Tây cậu đang ở buồng tra, sửng sốt quay vội ra cửa, và như bị điện giật, y run run hết các đường gân trên mặt, ở tay chân, ở toàn thân, ẩy tung cánh cửa, chạy sang phòng Môê...

Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian

Vùng lên, hỡi ai cực khổ bần hàn

Sục sôi nhiệt huyết trong tâm đầy chứa rồi

Quyết phen này sống chết mà thôi...

Chế độ xưa ta mau xóa sạch tan tành...

Gần như Sơn không còn phải là Sơn nữa. Sơn không phải là Sơn vì Sơn chưa bao giờ thổi bài Quốc tế ca này bằng sáo, dù chỉ dạo tập vài nốt. Cũng như Sơn chưa bao giờ lại nghĩ rằng mình sẽ thổi sáo với bài này. Tuy Sơn thuộc nó như đứa trẻ thơ thuộc những câu hát, những bài hát, với những âm giai và nhạc điệu thuần thục mà mẹ đã ru mình từ thuở sơ sinh. Tuy Sơn đã nhiều lần hát thầm nó và lần nào Sơn cũng muốn gầm lên, ngậm âm âm trong miệng và trong tâm hồn, trong trí tưởng, với những cung cao nhất và cũng đúng nhất. Và phải nói rằng tất cả những phút dù chỉ là hát thầm kia, đều là những phút tuyệt vời của sự vui sướng và bay bổng của Sơn. Sơn không những thấy như mình được cất cánh mà cả trí não và trái tim sáng ngời chói lòa, bốc lên một thứ hào quang, một làn lửa rực rỡ vô cùng.

Phải! Chưa bao giờ Sơn thổi sáo bài Internationale ấy, chưa bao giờ Sơn nghĩ đến thổi sáo với bài Internationle ấy. Bởi thế, cho đến bây giờ như một Sơn khác thổi vậy, một Sơn đã tập dượt chuyên với cây sáo bài hát đang bị cấm, bị xé, bị đốt, bị xiềng, bị xích, bị tù, bị đày và cả bị bắn chém kia, và

đang biểu diễn lần đầu trước đông đảo quần chúng ở một cuộc mít tinh lớn hay trước một khán đài trùng trùng điệp điệp người của ngày hội trên một đất nước phong trào đang cuồn cuộn.

Tây cậu giật tung cả cửa phòng Môê và khi thấy đúng là Sơn đang thổi sáo, đúng là tiếng sáo của Sơn, thì Tây cậu như điên, rít lên, hai bàn tay quăm quắp giơ lên mà định xồ vào Sơn...

- Các ông chánh, phó cẩm, sao lại có một sự quái gở như thế này giữa ban ngày... Sao giữa ban ngày lại có một sự quái gở như thế này, các ông chánh, phó cẩm ơi?!!

Chánh cẩm mặt tái đi nhưng y vẫn ngồi im. Y chỉ giơ tay và xua xua ra hiệu cho Tây cậu không được làm ồn, rồi cười khẩy bảo Môê:

- Thôi thế là đủ! Nội chiều nay ông phó cẩm của tôi phải giải quyết cho xong mọi việc. Và xin trân trọng cảm ơn ông phó cẩm của tôi đã cho tôi được dự một buổi tìm hiểu và khám phá rất đặc sắc, lý thú là buổi này!

Chánh cẩm chưa khép xong cửa, Tây cậu đã chồm đến, túm lấy cổ áo Sơn, kêu hí hí:

- Con ơi! Cha sẽ cho con "vùng lên" con ơi!

Môê rít thêm một hơi thuốc lá, xua xua tay:

- Ông Luýt thanh tra của tôi, ông cứ buông y ra.

Môê đưa lại chiếc sáo cho Sơn:

- Anh cứ giữ lấy vật kỷ niệm này.

Môê lắc lắc đầu:

- Chúng tôi đã thật tình mở con đường sống cho anh nhưng anh lại cứ thích đi vào con đường chết!

Sơn nhìn thẳng vào mặt của Môê, giọng trịnh trọng dứt khoát:

- Các ông vẫn cứ đánh giá sai về tôi. Tôi không thể để các ông giày xéo lên danh dự, tôi không thể phản bội lại lời thề và lý tưởng của tôi được!

Môê hất hàm cho Tây cậu:

- Vậy thì phải đưa ông Trần Văn Thái và người trọng danh dự và lời thề và lý tưởng này đến phòng số 3...

- Tôi xin các ngài, các ngài ơi, tôi xin các ngài...

Ông ký Thái run bần bật, mắt càng hoa lên vì cặp kính rơi xuống sàn gỗ bóng. Ông díu cả lưỡi mà nói bằng tiếng Pháp.

Tây cậu ẩy Sơn và ông ký Thái đi trước. Qua buồng số 2, Tây cậu kéo giật hai người lại. Y xoay nắm cửa mở ra, gầm lên:

- Bố con mày trông kia kìa rồi chốc nữa mà giữ danh dự... lời thề... lý tưởng!

Trong gian buồng ngổn ngang các đồ tra tấn, Cam và một ông cụ già mù thọt chân đang bị treo ngược, cả hai đều trần truồng, mặt mũi sưng tím, bê bết máu.

- Cả ông anh Cam cũng bị bắt!

Sơn như bị một cái kim nhọn thúc vào ngực, quay lại nhìn ông ký Thái lẩy bẩy đi sau, cái trán ngắn nhăn, đôi mắt nhíu nhíu và cái miệng hơi móm lập bập trông cứ như sắp sa sầm lại và mếu khóc.

- Không, ta nhất định không để chúng nó phạm đến sự bí mật của Tổ chức, đến danh dự lời thề, và lý tưởng của ta. Cũng như ta không thể để chúng nó lợi dụng dù chỉ một khe kẽ sơ hở và sự thương xót yếu đuối của cha ta. Cam ơi! Các đồng chí, các bạn và các thầy ơi! Sơn này nhất định trọn vẹn trong trắng và trung thành với Đoàn thể, với Cách mạng, với các anh em đồng chí và các bạn các thầy! Thầy bu và các anh các chị ơi! Tuổi hai mươi và sự ăn học của con nhất định không để gia đình ta phải xấu hổ và phải mang dù một vết đen nhỏ của sự phản phúc, chịu thua chịu nhục của con đâu!

Tây cậu thét lên, xồ đến để giữ Sơn nhưng không kịp. Từ tầng gác cao, Sơn ngậm chiếc sáo ngang miệng, nhẩy vót qua cửa sổ hành lang, đâm thẳng đầu xuống đường.

***

Chuông vừa kéo, người đi lễ vừa ra. Ba cửa lớn không những chỉ nhộn nhịp những con chiên "An Nam" mà có cả những ông tây bà đầm và bầu đàn con cái, vú em, cô khâu nữa. Suốt bảy bực thềm đá sân nhà thờ ra đến vườn hoa có tượng Đức Mẹ Hằng cứu giúp và cả hai bên dãy phố đường ngoài kia, những người ăn mày kêu khóc van lạy cứ râm ran. Những tiếng cười nói của các bọn trai gái đi lễ và xem người đi lễ - và cũng để cùng nhau khoe nhan sắc, khoe vàng ngọc và khoe quần áo nữa, - không vì thế mà kém ồn ào rầm rĩ. Bên cạnh những trai gái con nhà hàng phố buôn bán và làm các công sở, còn có những thanh niên nhà Máy sợi, trai phần đông mặc quần xanh áo sơ mi trắng, gái quần thâm áo dài nâu non hay cờ rếp màu mận màu sim chín. Từ ngày nhà máy dệt to nhất Bắc Kỳ này dãn thêm hẳn bốn nghìn cu li nữa, và từ ngày cha Nhân chính xứ Hải Phòng đổi về Nam Định, lập ngay cho Đoàn thanh niên công giáo gồm bộ phận lớn là thanh niên lao động công giáo, và mở các câu lạc bộ thanh niên công giáo rộng thêm có quán cơm lao động, thì lại có nhiều thanh niên xin theo đạo, vào Đoàn và đi lễ nhà thờ đông hơn.

Ôtô của chủ nhì Máy sợi đưa Đờvanhxy qua vườn hoa Đức Mẹ, đường Nhà thờ và mấy phố Hàng Đàn, Hàng Thêu, hàng Thiếc, Hàng Vải màn rồi lên khu chợ chính của thành phố làm thêm hai khu xây toàn xi măng cốt sắt. Đường phố trên này không nhộn nhịp nhưng lại có một vẻ vui khác. Các cửa hàng, cửa hiệu vẫn bày biện trang hoàng rất đẹp; các thợ làm vẫn miệt mài, tuy khách mua khách xem rất thưa thớt. Quang cảnh nền nếp bình yên rõ rệt nhất ở những hàng thêu. Giữa những bức đối trướng bằng sa tanh, nhiễu, lụa đủ các màu và đủ các hình long ly quy phượng, bát tiên, còn treo những hình thống chế quốc trưởng Pêtanh, cờ biển thể thao, hội hè và giải thưởng.

Ôtô vòng ra đường phố Chợ. Chủ nhì Máy sợi hất hàm ra hiệu bảo Đờvanhxy.

- Mày trông những băng kia kìa!

Đờvanhxy nheo mắt gật đầu một cái:

- Đường của thành phố nhà máy khá sạch sẽ quang đãng đấy! Còn đội bóng của nhà máy mày quảng cáo như thế thì vẫn xoàng quá. Ai đời chỉ mỗi ngã tư mới được một tấm băng vải lùng nhùng thế kia?! Mày cứ keo kiệt đỉa giả thế thì bọn Tổng quản thể thao, cụ thể là thằng Đuycuaroay nó sẽ phát xia vào mũi mày đấy.

- A! Thằng này lại kháy tao để moi rượu ở hầm rượu của tao đấy phải không?

- Những thằng tỉnh lẻ chúng mày chúa là ích kỷ!: Hải Phòng của tao thì chịu hết trận bom này đến trận bom khác, Hà Nội của chúng nó cũng bắt đầu được ăn bom rồi. Trong khi ấy Nam Định nhà mày cứ bằng chân như vại! Thành phố chỉ to hơn.... cái lỗ mũi, dân một... dúm người, mà Tổng quản chúng nó cũng đưa trận đấu này về. Chúng nó vẽ mày vẽ mặt cho chúng mày như thế, mà từ thằng chánh phó công sứ, thằng đốc lý đến mày, đều không

chịu trích một khoản..., (khoản con cui gì mà chả được!) để khao anh em một chầu. Của chi thế chi, chúng mày quen sống trong cái hũ nên chẳng cần mở mắt nhìn ra cái gì, chẳng chịu biết thêm việc gì!

- Mô phật! Mô phật! Cái giọng khiêu khích nhà nghề của chúng mày vẫn còn thiếu nghệ thuật tính lắm! Hà Nội và Hải Phòng chúng mày chúa là đểu. Đội bóng Ôlem pích của Hải Phòng mày thế là hoàn toàn bị re. Chúng mày com bin (7)với nhau trong việc rút thăm để cho đội Bông Bắc Kỳ của tao phải vào đấu với đội Thăng Long và đấu ngay sau mấy trận đá loại mệt thấy ông bà ông vải. Sao chúng mày không để đội Thăng Long đấu với đội Mỏ neo ở Hà Nội. Sợ Mỹ đến bỏ bom ư? Nó bỏ bom cái Hà Nội cục cứt ấy làm gì nhiều cho tốn cho phí bom? Mấy trận vừa qua chỉ là cú cân não với dân Đông Dương và quảng cáo cho không lực Hoa kỳ. Chúng mày ẩy đội Thăng Long xuống đây để lấy áp lực địa phương và để tránh dư luận cho thằng trọng tài người chúng mày đã mua, chính là dùng dao Nam Định để mổ trâu Hà Nội. Chúng tao đi guốc vào bụng chúng mày rồi! Mom của chúng mày là thế này: "Sợ đội bóng của học sinh và sinh viên Việt Nam con cưng của dân Hà Nội nó hạ mất đội Mỏ neo là đội sừng sẹo của nhà binh, và để phòng trận đá sẽ làm loạn Hà Nội, gây thành một vụ chính trị...". Phải không, ông bạn nhà báo đã thành cú thành cáo của tôi!

---

(7) Móc ngoặc.

- Quỷ Sa tăng lôi thằng vong ơn bội nghĩa này xuống địa ngục thôi! Chúng tao đã bố trí rất đẹp cho mày làm nên công chuyện mà mày lại nỏ mồm chửi lại. Thế nhưng đội Bông Bắc Kỳ hạ đội Thăng Long, vào chung kết với đội Mỏ neo mà thắng, đoạt giải vô địch Bắc Kỳ, thì quý quá, bằng không thắng, không đoạt giải nhưng vẫn được các món trợ cấp, thì tiền đó sẽ vứt cho chó nhá à?!

Đờvanhxy mời chủ nhì Máy sợi hút thuốc của y, giọng đứng đắn lại:

- Đội hình Bông Bắc Kỳ trong trận này mày sắp xếp

thế nào?

Chủ nhì Máy sợi thở khói rất khoan khoái:

- Vẫn số 9 đi trung vệ. Còn tiền đạo thì hai cánh là số 11 và số 12.

Đờvanhxy ngẫm nghĩ:

- Thằng số 9 của mày vẫn sung sức đấy chứ?

- Càng sung sức. Sau khi nó hạ thằng võ sĩ Ninh hạng nặng của mỏ than Hồng Gai rồi đến thằng Gấu Hải Phòng nhà mày, trở thành vô địch Đông Dương về quyền Anh, thì nó sống và tập tành lại càng mô phạm. Tuyệt nhiên không đi chơi gái, không thức khuya. Sáng năm giờ đã dậy đi bơi rồi đến câu lạc bộ tập. Chiều nào cũng có mặt ở bãi bóng của nhà máy. Có lẽ tao phải chuyển nó lên làm thủ quân và làm một ủy viên trên Tổng quản.

- Chính vì thế mới đáng lo! Lo là... nó sẽ không đá ác với đội Thăng Long, mà dành sức dành của để đánh đội Mỏ neo. Nghe đồn thằng này rắn đầu, cứng cổ, rất tự trọng, không để bị mua bị bán đấy nhé!

- Tao cũng biết thế. Bởi vậy tao đã cho người rỉ tai với thằng thủ quân phải hết sức sùy nó! Và tao đã hứa nếu nó cùng hai thằng số 11 và 12 mà làm bàn thắng trong trận này, thì sẽ có phong bao rất hậu. Thằng 12 chân làm bàn của tao định lấy vợ, tiền cưới và các tiền khác tao sẽ cho hết! Nhưng phải hoãn cưới ít nhất là hai năm nữa, sau các trận đấu giải vô địch bóng đá Đông Dương, tao còn bảo thêm thằng thủ quân, cố kều thêm mấy thằng đang lên chân khác nữa của ngay đội Thăng Long.

- A! Cái thằng này định làm Tổng trưởng Bộ kinh tế lý tài hay bộ Pháp quốc hải ngoại sau khi hết chiến tranh lập chính phủ khác chắc hay sao mà nhiều mưu đồ gớm thế?!!

Ở cái thành phố nhỏ thưa vắng, trưa mùa thu nắng càng thêm êm ả. Nhưng dọc đường từ các khu phố đến bãi bóng quang cảnh nhộn nhịp khác hẳn. Mặc dầu từ chín, mười giờ các gồng gánh hàng quán đã tranh nhau các gốc cây, các chân tường, các góc đường tiện lợi, và, các trẻ con đã túm năm tụm ba chung quanh đấy. Mười hai giờ các hàng quà bánh ăn uống theo các người đi xem đến bãi lại càng đông hơn, cứ lũ lượt lềnh nghềnh có lúc làm ụn cả sự đi lại. Không hiểu người ở đâu đổ ra nhiều thế. Cũng không hiểu vì thú, vì thích, vì say, vì mê đến thế nào mà người ta lại hoan hỉ như vậy? Cũng không hiểu vì nghiện ngập nặng đến thế nào mà ba giờ mới bắt đầu trận đấu thì một giờ họ đã kéo đi, đem theo những thứ để đứng ngồi rất lạ. Ghế bành, chân niễng tủ chè, thang gập quét vôi, mắc điện và cả thang chữa cháy cao bằng tầng gác thứ hai. Trẻ con cứ ùn ùn chằng chằng bám lấy những người có chân niễng có ghế có thang này, làm những người nọ cứ như bị tội bị nợ và cuối cùng phải để chúng khiêng vác hộ. Còn có cả những con gái rất tợn tạo hay cũng rất thùy mị. Và có cả những ông cụ đóng khăn áo như đi ăn cỗ hay lễ nhà thờ họ, mặt mày không thể giữ được vẻ tuổi tác trang trọng, mà luôn luôn sớn sác và cũng nói tục văng tục vì những chuyện những lời bàn tán chung quanh hai đội bóng nọ với những chân đá nổi tiếng có mặt trong trận này và những trận khác.

Đám đông còn loạn lên vì có một xe bò hạng đại, bắc dàn thành hai tầng cao ngất, trông như xe đánh thành của quân lính La Mã thời trung cổ. Nghe nói xe này của xóm người làm phu bắc tê bến tàu, họ không lấy vé mà xem ở ngoài đường. Nhiều bọn người Hà Nội và Hải Phòng thuê riêng hẳn chuyến ôtô hàng về Nam Định và đóng đám ở xóm cô đầu từ hôm trước, ăn hát đánh cuộc với nhau rất to. Những cầu thủ và thủ quân bạn của hai đội thì đón về mấy hội quán của thành phố. Họ cũng được bọn trẻ con vẫy chào, reo hò ầm ĩ

khi đến bãi, rồi bám theo xem mặt, nghe chuyện không biết chán.

Khán đài phải kê thêm đủ thứ gạch, ván gỗ nhưng cuối cùng đành mặc kệ khách mời, ai có cách gì thì ngồi xem cách ấy. Đờvanhxy cũng như mấy chủ nhà buôn, chủ nhà máy, chủ sở người Pháp đỡ đầu cho mấy hội bóng danh tiếng vào bãi lúc hai đội sắp ra quân, càng làm cho không khí trang trọng và thấp thỏm, sát phạt.

... Không một ai không suýt soa, nức nở vì thấy đây là một trận đá nảy lửa, đẹp mắt, đã diễn từng phút từng phút căng thẳng ngay từ đầu. Cũng không thể ai tưởng tượng được lại có một trận đấu có những người xem như thế.

Bông Bắc Kỳ và Thăng Long đã hòa nhau 2 - 2.

Thăng Long làm bàn trước, Bông Bắc Kỳ gỡ lại, rồi mười phút trước khi hết hiệp một, làm bàn thêm. Sang hiệp hai, tới phút 20 Thăng Long làm bàn trả lại, để từ phút đó đến hết cuộc và phút đá thêm, cả hai cửa thành đều sóng gió nghiêng ngả, thủ gôn, hậu vệ đều giải nguy rất lạ lùng kỳ diệu.

Tiếng hò, tiếng giậm chân, tiếng thét... tung mũ bá cổ nhau mà nhảy mà reo... từng tên cầu thủ kêu lên, gọi lên thất thanh với những tiếng hoan hô và giậm đất tưởng chừng như chuyển đổ cả khán đài, vỡ cả các hàng rào, sập hết các ghế... Cả hai đội đều được cổ vũ. Nhưng chính cầu thủ Thăng Long lại được hô tên và hoan hô nhiều hơn, đặc biệt là hai tiền đạo đeo số 3 và số 5 người dỏng dớt trông hiền như... học trò, và trung phong đeo số 7, loắt choắt, cả ba đều nhanh như cắt, nhẹn như tên, lẩn tránh, tranh cướp và phá bóng, chuyền bóng, đón bóng và công thành lợi hại khôn lường mà vẫn rất thân thiện, quý trọng đối phương.

Trong khi ấy số 9 và số 11, số 12 của Bông Bắc Kỳ thì như ba con hổ xám, báo đen, thừa dũng thừa mãnh, đường bóng cứ như chớp như sét, xông

xáo cứ như gió như bão, làm đảo lộn các thế hóc hiểm của Thăng Long, và cũng hết sức tránh những sự xô xát cục súc, thô bạo, cay cú, nguy hiểm. Cả Bông Bắc Kỳ và Thăng Long, tuy mồ hôi ròng ròng mặt và đẫm hết người, tuy sự cố gắng làm căng tất cả gương mặt, nhưng thỉnh thoảng vẫn có những nụ cười... Họ cười với nhau và cười cả với khán giả. Họ vừa gạt mồ hôi mà cười.

Tan trận đấu, mọi người rùng rùng ra về, tiếng cười nói chuyện trò bàn tán càng say sưa hả hê, càng thống khoái, càng náo nhiệt.

Thế là chủ hãng sửa chữa ôtô Avia và chủ nhà Gôđa được cuộc, chủ nhì Máy sợi thua cuộc. Chủ nhì máy sợi không những thua cuộc vì Bông Bắc Kỳ của hắn bị hòa, còn vì Bông Bắc Kỳ bị Thăng Long làm hai bàn, mà hắn thì ước ít nhất Bông Bắc Kỳ cũng hạ Thăng Long 4 - 1 hay 3 - 1. Chủ nhì Máy sợi đã như điên như cuồng nhưng cứ phải làm ra mặt rất coi thường rất khinh bạc:

- Đó là một biểu hiện về phép lịch sự của đội bóng tao đấy và của thành phố Nam Định đối với Hà Nội chúng mày đấy! Rồi mày xem, trong cuộc đọ sức lại ở Hà Nội chúng mày, Bông Bắc Kỳ sẽ cho Thăng Long đo bãi đúng với tỷ số đã cuộc kia.

Đờvanhxy cũng ở bọn được cuộc với dự đoán khá sát 1-1. Thua Đờvanhxy, là chủ báo Đông Dương ý chí và chủ nhà in Viễn Đông. Nhưng trong bữa tiệc ở nhà chủ nhì Máy sợi, Đờvanhxy lại là người uống ít rượu nhất; uống ít vì không thấy hứng thú. Sau bữa ăn, Đờvanhxy còn thấy trong người mỏi mệt, bởi vậy, theo thói quen, Đờvanhxy bỏ lên phòng ngủ, tắt hết đèn, mở toang các cửa, nằm thượt ra giường, thiu thiu tâm trí để chốc nữa sẽ lại uống rượu và đọc báo, nghe tin tức, nghe nhạc.

Nhiều sự việc của đời sống lại xảy ra thật bất ngờ. Như trước đây cái chết của người con trai viên thư ký của Đờvanhxy là Trần Vũ Sơn mới hai mươi

tuổi, đang sửa soạn thi tú tài, mà cũng làm chính trị, làm cộng sản bị bắt và tự tử để nhất quyết không khai báo! Bẵng đi gần nửa năm, phong trào Hải Phòng càng im lìm. Bí thư thành ủy bị xử bắn; các xóm thợ, đường phố coi như là bị nhổ hết đảng viên và cơ sở phiến loạn. Nhưng nay lại phải bắt người, lại phải khám nhà, mà kẻ bị bắt nhà bị khám lại là người và một gia đình làm ăn rất chỉn chu, dạy bảo con cái rất tốt, học hành đỗ đạt lừng lẫy. Còn kết quả thì nào những mối manh, liên lạc, nào những cán bộ cán sự, thành ủy, xứ ủy vân vân đều không truy ra, không tìm thấy gì cả! Trái lại, dư luận càng xôn xao với biết bao nhiêu chuyện kỳ lạ như thần thoại, và sự bàn tán kích động rất sâu rất mạnh chung quanh những người bị giam giữ, bị tra tấn trong vụ phá cách mạng, phá cộng sản ở Hải Phòng nọ.

Hải Phòng bị phá rất mạnh, rất sâu, Hải Phòng có cả những A.B rất lợi hại. Hải Phòng rất hắc, rất nguy hiểm, mà tình trạng còn như thế, thì các nơi xa xôi khác, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên vẫn giữ được những cơ sở những căn cứ và những tổ chức võ trang, lại được trực tiếp với trung ương toàn những người già dặn, vững vàng, rất nhiều kinh nghiệm hoạt động của trong nước và của quốc tế, thì sẽ còn ra sao?

Chiều hôm nay, với trận đấu này, tình thế đã xoay chuyển cũng hết sức trái ngược. Hai đội bóng đá hòa nhau điều đó cũng đáng suy nghĩ. Nhưng chính yếu là tinh thần hai đội và của tất cả đám đông kia, mới cần phải đánh giá, kết luận, đặt thành mục báo cáo đặc biệt, và đề ra những phương hướng, thủ đoạn chính trị mới.

Tất cả ánh đèn sáng chưng, tiếng ồn ào ăn uống chơi bời, đánh bài, bi-a, đánh bóng bàn, và đài hát ở các phòng câu lạc bộ thể dục thể thao thành phố cũng dội đến chỗ Đờvanhxy đang nằm nghỉ trong khu biệt thự của chủ nhất, chủ nhì Máy sợi liền với khu nhà của các quan tư, quan ba, quan hai nhà binh và khu dinh thự của chánh, phó sứ, đốc lý, nhà băng, kho bạc, lục lộ và tổng đốc, án sát, thương tá quanh đấy. Tòa đốc lý nơi mở tiệc càng tỏa ánh sáng

lên. Cảnh đêm trăng mở ra trên những lớp lớp tòa gác nguy nga và vườn cây vườn hoa xanh tốt um tùm, càng thái bình lộng lẫy.

Tuy dãn hơn nửa số cu ly và thợ, nhà máy sợi Nam Định vẫn chạy đều với kíp hai làm đêm. Chính những tiếng rầm rầm của các máy hộc lên vang động và ầm ỳ như biển sóng và các hình, các khối tầng máy, lò hơi, ống khói sừng sững chồng chất phía ngoài trời kia, đã làm Đờvanhxy càng phải đi đi lại lại và càng căng thẳng tâm trí.

"Tháng 7-1942 thợ máy sân bay Gia Lâm vây cả bàn giấy võ quan Nhật phản đối lính Nhật đánh đập họ".

"Tháng 12-1942 cả thợ và cu ly nhà máy Gia Lâm bảo nhau đòi tăng lương".

"Tháng 1-1943 lính thợ Hà Nội đòi thêm giờ nghỉ và đòi phát cả xà phòng".

"Tháng 2-1943, thợ xẻ Hà Nội đòi tăng lương".

Những dòng chi tiết trong cuốn sổ nhật ký đặc biệt của Đờvanhxy lại rùng rùng trước mắt Đờvanhxy. Cũng... lại ở ngay trước mắt Đờvanhxy lại hiện ra từng chồng từng chồng sổ, hồ sơ và bìa phích (fiche) với hàng nghìn hàng vạn tên tuổi, quê quán, năm tháng, sự việc và án tù từ cấm cố, khổ sai, lưu sứ, mười năm, mười lăm năm, hai mươi năm đến chung thân, hai án chung thân và tử hình, hai án tử hình... Qua từng tập từng trang giấy, trang chữ ấy, không những không nhạt đi, vợi đi, rụng đi, mất đi người nào, mà lại chỉ như đông mãi, nhiều mãi thêm, rùng chuyển rồi bùng lên, tràn ra. Cách mạng! Cách mạng! Đảng Cộng sản Đông Dương và cách mạng Việt Nam cùng với những đảng viên cộng sản, những chiến sĩ cách mạng và quần chúng cách mạng không những không bị tiêu diệt mà vẫn phát triển càng phát triển và tiến tới...

Đờvanhxy cau mày, khạc một cái ra phía vườn đang ran ran tiếng cười nói và rực ánh đèn:

- Được hôm nay chúng mày cứ việc chuốc nhau cả thằng được cuộc lẫn đứa thua cuộc, chúng mày cứ việc chuốc nhau ăn mừng cả quân Anh, Mỹ đang chuẩn bị mở mặt trận thứ hai lẫn quân Hítle bị đẩy lùi trước Stalingờrát. Nhưng nếu chúng mày lơ là cảnh giác và thiếu sức tích cực tấn công, đàn áp tiêu diệt đến tận cùng các sự phiến loạn, thì rồi đấy, chúng mày sẽ trơ mắt chó giấy ra mà nhìn lũ nhà quê và cu ly Đông Dương chúng nó dạy cho chúng mày những bài học về sự ngu xuẩn, ngốc nghếch và mù mẫm của chúng mày...

Trưa thứ hai, trên ôtô trở về Hải Phòng, Đờvanhxy tự tay chữa từng câu, thêm và bớt từng chữ bài tường thuật trận đấu của tay phóng viên đi theo y viết để báo Thời sự Hải Phòng lên khuôn buổi chiều vào mục đặc biệt. Theo bài này thì đây là một trận đấu tuy hồi hộp nhưng rất nhiều điểm dáng tiếc. Bông Bắc Kỳ đã ra quân với tất cả cầu thủ hạng sừng nhưng đá không hết sức, coi chừng sẽ bị Thăng Long hạ đau, chứ đừng nói là được Thăng Long để vào chung kết với Mỏ neo. Còn Thăng Long thì được sự ủng hộ hơi thiên vị của khán giả chính ở địa phương và các nơi, bởi vậy dù rất yếu, loạc choạc, thậm chí không mới lạ trong đấu pháp gì cả, nhưng vẫn lợi thế và đã được... hòa 2-2.

Xe Đờvanhxy về đến đường Bônbe thì gặp ông ký Thái. Đúng ba giờ.

Nhưng không còn ai ngạc nhiên và bàn tán về sự bất thường này của ông ký Thái.

Ông đi bộ, đội khăn xếp, tóc đỏ xơ, rụng gần hết, áo dài the thâm, quần chúc bâu trắng, giày Gia Định, tay cũng xách ô như buổi lên sở mật thám. Ông vẫn ôm cái cặp như mọi ngày đến hãng Đờvanhxy làm việc, nhưng trong cặp đã xếp toàn những học bạ, giấy khen văn bằng của Trần Vũ Sơn lại còn

cồm cộm hai bộ sách tính và triết học. Và còn một đồ vật quý nữa của Trần Vũ Sơn: chiếc sáo. Chiếc sáo ông ký Thái xin lại được của bọn Phệ, Lắp, Chột, giờ ông buộc bằng một dây tơ đeo lủng lẳng trước ngực.

Dưới gốc cây me trước khách sạn Thương mại nơi ông ký Thái đã chứng kiến tấn kịch giữa vợ chồng Đờvanhxy và bọn quan Nhật năm xưa, ông ký Thái vừa thấy tiếng còi ôtô thì dừng lại. Mắt nheo nheo, cái trán ngắn nhăn mốc ngước lên nhìn ngờ ngạc Đờvanhxy, ông ký Thái giơ tay và nhẹ cúi đầu chào vừa lầm thầm nói mấy câu rồi quay đi như đóng kịch và là một nét kịch không ai hiểu ra sao.

Đờvanhxy chỉ thoáng đưa mắt nhìn lại ông ký Thái, mày hắn hơi nhíu, hắn nhún hất vai, cho xe vút nhanh thêm...

Đã bốn tháng nay, ngày ngày hai buổi, ông ký Thái cứ trên những con đường này, từ nhà đến trường học lớp bét, trường học Thành chung của Sơn rồi qua hãng Đờvanhxy, lên sở mật thám, rồi lại trở về nhà, đi đứng nói năng và ăn mặc như thế...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 12

Chấn giật mình, giơ ngón tay sát nữa vào khe liếp nắng để nhìn rõ hơn. Đúng vết răng cắn, thây lẩy miếng vẩy và một lỗ sâu còn mâng mâng máu. Chấn toát mồ hôi trán, cố nhớ lại cái cảm giác rờn rợn trong cơn sốt hôm trước.

Chấn nóng quá, không biết có rứt xé quần áo không. Nhưng để làm dịu sự nung nấu trong người, Chấn đã có ý nghĩ phải sao hạ được cái nóng, và muốn hạ được cái nóng thì phải, một là có cảm giác thật mạnh át lên, hai là rút cái "khí uất". Chấn đã đưa ngón tay trỏ cắn và cắn đến đứt thịt, máu mặn tứa đầy miệng. Sau đấy Chấn không còn hay biết gì nữa. Rồi không phải một giờ hai giờ, mà hình như hai ngày ba ngày, đến sáng hôm qua, Chấn mới lại thấy mình tỉnh dậy. Chấn váng vất nhận ra được cảnh vật, sự việc chung quanh, và bàng hoàng đếm đốt ngón tay thấy mình đã mê mệt như thế là đúng nửa tháng.

- Cả những trận thổ huyết, kiết lỵ nặng nhất ở các nhà tù và trại giam cũng không lâu như trận này!

Chấn lặng người đi, vừa mừng lại vừa lo. Chấn chớp chớp mắt nhìn khắp gian nhà, từ cái giường tre Chấn đang nằm, cái chăn tải và cái chiếu rách Chấn đang đắp, đến những bức tường đất, khung cửa song tre, tấm cửa liếp, rồi đến cả dui kèo cột tre và mái dạ ám khói, đến những chỗ dột nát, nắng sói vào từng lỗ to như đồng xu, với những đốm bụi sáng li ti bay khắp xó tối. Tuy cảnh nhà đây úp súp thuộc vào hàng ấp nhái cùng khổ nhất, nhưng vẫn làm Chấn thấy ấm cúng, thoải mái một cách lạ.

- Bác giáo dậy uống nước. Trưa nay bác phải cố ăn lấy lưng bát cơm. Người ốm dậy có ăn được cơm mới chóng lại sức:

Bác chủ nhà của La lễ mễ bưng cả ấm đất nước vối đun sôi lót tay bằng cái nùn rơm đặt dưới chân giường. Chấn vội đưa tay nắm lấy cổ tay bác chủ nhà:

- Cảm ơn bác, bác cho tôi bát nước. Còn trưa bác lại cho tôi ăn cháo.

Gương mặt Chấn vẫn xanh bủng và hốc hác, nhưng nụ cười thì tươi tỉnh, thật là hiền lành, gần gụi. Bác chủ nhà hấp háy đôi mắt kèm nhèm nhìn và rờ rờ trán Chấn:

- Đã mát rồi đây! Bác giáo phải ăn cơm thôi. Bác không phải sốt thương hàn đâu! Bác kiêng kỹ quá. Chúng tôi chỉ vừa dứt cơn sốt là phải ăn cơm ngay, không thì đói không chịu được (bác cười hị hị). Cái tang xấu đói mà!

- "Tôi sốt thế này không phải sốt thương hàn! Vậy thì sốt rét vỡ da?... Mười sáu mười bảy tuổi đang đi học, tôi không sốt rét vỡ da, nay ba mươi hai, ba mươi ba tuổi tù tội về thì lại ... sốt rét vỡ da? Sốt để rồi lớn, rồi khỏe mà chiến đấu trong giai đoạn mới đang chuyển bước?!" - Chấn cười một mình.

Tinh thần của cuộc thảo luận vừa qua trong buổi họp để chuẩn bị cho Chấn trốn trở về Hải Phòng hoạt động,

lại như thành chữ của một bản đúc kết nổi lên trước

mắt Chấn.

"Tình hình chiến tranh thế giới đã có sự chuyển biến to lớn. Hồng quân Liên Xô từ thế phòng ngự đã chuyển sang phản công. Sau khi đánh bại phát xít Hítle ở Stalingrát, tiêu diệt 33 vạn quân của chúng từ tháng 11 năm 1942

đến tháng 2-1943, quân đội Xô viết bắt đầu phản công trên khắp các mặt trận. Thắng lợi liên tiếp của Hồng quân Liên Xô đã cổ vũ và tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc chiến đấu để tự giải phóng của các dân tộc bị phát xít và đế quốc áp bức ở phương Tây cũng như phương Đông. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc đang giành được nhiều thắng lợi. Các cuộc càn quét của phát xít Nhật vào căn cứ cách mạng đã bị Hồng quân và nhân dân Trung Quốc đánh cho thiệt hại nặng nề".

"Cách mạng Việt Nam đang có một đà phát triển mới. Chiến tranh làm cho nền kinh tế Đông Dương ngày thêm lụn bại. Đời sống của nhân dân dưới hai tầng áp bức của Nhật Pháp càng khổ cực, ngột ngạt vô cùng. Những hành động tham bạo, tàn ác dã man của phát xít Nhật càng như đổ thêm dầu vào khối lửa căm thù của dân chúng. Toàn thể dân tộc đều sâu sa thấm thía tinh thần dân tộc bị lăng nhục chà đạp, và đời sống càng ngày càng cùng cực nguy khốn. Mâu thuẫn giữa bọn thống trị Nhật Pháp ở Đông Dương ngày càng sâu sắc. Dưới ánh sáng của nghị quyết mới đây của Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng đã dọi lên cho chúng ta thấy rằng: phong trào cách mạng Đông Dương có thể bỗng chốc tiến lên bằng những bước nhảy vọt."

Chờ bác chủ nhà phẩy xong đám bụi ở giường, Chấn nắm chặt thêm cổ tay bác chủ nhà, cười:

- Bác dái (1)Mùi cứ cho tôi ăn cháo thêm bữa nữa... Tôi ăn cháo thấy tiêu và mát trong ruột lắm! À! Hôm nay có chợ, bác lại mua cho tôi tấm mía. Đây tiền đây, nhờ bác...

---

(1) Tục địa phương có con trai đầu lòng thì gọi là "dái" con gái là "đĩ". (Tác giả chú thích).

Bác chủ nhà cứ co tay lại, còn Chấn cứ dúi vào tay bác đồng năm xu,

trong khi ấy thằng Mùi đứng ngoài cửa hàng càng trố mắt ra nhìn.

- Hị hị hị... bác giáo giữ ý quá! Giữ ý quá!

Bác chủ nhà tươi tỉnh chào Chấn rồi ra cổng gọi thằng cu Mùi hái hoa sim ở ngoài đồi về. Bác xuống bếp, gánh hai bó củi đi chợ kẻo muộn. Chấn với cái khăn bông ở đầu giường lau lau cả mặt, gáy, cổ. Sau đó Chấn nghển người, lật chiếu lên, lấy cuốn sổ tay và bút chì. Chấn càng mừng thấy đầu mình chỉ còn hơi nặng nặng chứ không chói buốt, mặt mày cũng không sa sầm như khi cầm đến giấy bút chiều qua, tuy vẫn run run tay. Những khoản chi tiêu ấy, Chấn ghi làm hai cột vào những trang riêng giữa sổ. Cột bên trái thêm bốn xu tiền đò và hai mươi nhăm xu bữa cơm của đồng chí giao thông. Mấy chữ "đồng chí giao thông" Chấn viết bằng một dấu hiệu riêng. Cột bên phải, ghi hai mươi nhăm xu bữa cơm của Chấn, năm xu cắt tóc và mười hai xu xà phòng. Tổng cộng, Chấn định viết hẳn, nhưng cứ thấy vương vướng thế nào ấy. Chấn phải giở hẳn chỗ tiền lẻ để kiểm lại, sau khi trông ra ngoài xem xét. Đúng còn ba hào rưỡi, ba tờ giấy một hào mới và một tờ giấy năm xu phải can ở giữa vì mấy lần trả, người ta đều chê rách không nhận. Nghĩa là chưa khớp với tổng số món tiền bốn mươi đồng của Tổ chức đưa Chấn để làm quĩ hoạt động và sinh hoạt phí, vì thiếu mất hai hào rưỡi, ấy là đã ghi thêm cả, năm xu hôm nay gởi mua mía.

- Chết! Thôi chết! Quên không ghi tiền uống nước chanh ở cây số 15 và tiền mua thêm cái bút chì dự trữ, gọt sẵn để trong cặp kia.

Tìm được ra món tiền, Chấn mừng quá, lổm nhổm định ghi, nhưng lại vương vướng.

- Không! Tiền bữa cơm của dét tê (2), thì ta có thể tính vào hoạt động phí, nhưng hai hào nước chanh, dù ta có bổ cho dét tê phải chịu một hào thì vẫn cứ không... minh bạch. Đi đường khát đã có nước chè xanh, nước vối, không thì xin nước mưa, nước giếng. Đây những một hào nước chanh, gần bằng nửa

bữa cơm, thì Đoàn thể làm sao đủ tiền quĩ chi cả sự tốn kém này! Dét tê có đòi uống đâu, ta gọi ta phải chịu chứ! Ừ, muốn uống ngon, thì phải bỏ tiền mình ra mà trả, nhất là để thết khách. Nhất định phải như thế! Và nhất định từ rầy cứ trước khi đi ngủ, phải ghi nhật ký, phải kể rõ các món chi tiêu!

---

(2) Dét tê (viết tắt) giao thông.

Chấn viết rất đậm con số 20 xu và chữ nước chanh, đoạn cất sổ dưới chiếu, nằm lại thẳng thắn, hai tay giao trên bụng, làm những cử chỉ hô hấp, rồi chuyển tâm trí sang những việc chính, những công tác sắp tới.

- Chú Năm ơi! Chú ốm nặng đấy à? Làm sao chú lại ốm thế?

Thằng La đã về, chưa kịp cất hòm đồ, nó cứ định ôm lấy Chấn, đỡ Chấn ngồi dậy.

- Chú uống thuốc gì? Chú có uống thuốc không? Chú có phải tiêm hay đón ông lang không? Chú đã ăn được cơm chưa? Giời ơi! Sao chú lại để ốm để sốt nặng thế?!

Cái Lu thập thò ngoài cửa, thô lố mắt nhìn, tay vẫn cầm gói kẹo bột và hai quả chuối. Chấn biết công việc có kết quả nên La mới hoan hỉ rối rít như thế. Chấn nắm lấy bàn tay La, cười:

- Cũng chỉ sốt rét như cháu thôi! Cháu về bằng ôtô đấy chứ? Xe chạy từ mấy giờ mà cháu lên đây sớm thế?

- Cháu đi nhờ xe... Cháu đáp xe cam nhông chở thóc cho kho Nhật. Tài xế còn cho cháu ăn cả cơm nữa. Chú có tự tiêm được lấy, không thì cháu đi mời phemiê tiêm ngay thuốc bổ cho chú.

La trông trước trông sau, hạ thấp giọng.

- Bác Vy bố trí xong cả rồi. Nội nhật ngày kia thì bác đón chú. Bác dặn đi dặn lại cháu phải đưa chú đến địa điểm, bảo đảm trăm phần trăm an toàn...

Chấn không nén được hồi hộp:

- Nột nhật ngày kia bác Vy đón tôi? Và bác Vy bảo cháu phải đưa tôi đi!...

La cất hòm đồ lề, ra vườn đi sau. Chấn liền cuộn chiếu, gấp lại chăn, ngồi hẳn lên một lúc. Rồi mặc kệ trong người vẫn còn như rỗng và mặt mày chỉ chực quay lộn, Chấn bước xuống đất, vịn vịn mép giường lần lần đi. Đúng là đầu gối Chấn sắp long hay chỉ chực khuỵu xuống, nhưng Chấn cứ bước. Chấn nhằm cái cột trong để nếu có mệt có ngã thì ôm lấy mà tựa mà nghỉ. Rồi từ cột trong, Chấn ra cột ngoài, và từ cột ngoài, Chấn tiến ra bậc cửa.

Gió vẫn lạnh tuy trời đã có nắng to. Chấn càng nôn nao. Chấn cứ đứng ôm lấy cái cột quân bên cửa mà nhìn cảnh vật. Chấn nhìn hẳn lên đỉnh trời chói rực cho mắt làm quen và cả cân não cũng quen nữa. La trở vào sợ quá. Người Chấn không những rộc rạc mà còn lêu đêu, chỉ có da bọc xương, đôi mắt lỗ đáo, gương mặt vàng vọt. La chạy vội lên, ôm lấy cánh tay Chấn.

- Chú Năm định đi sau đấy à? Sao chú không gọi cháu? Nhỡ chú cảm lại thì khốn?

Chấn lắc đầu:

- Sốt đến như trận này thì không còn thể nào chết vì bệnh tật nữa! À, vậy thì mai ta đi sớm chứ!

- Mai chú đã đi được à? Chú đi sớm làm gì?

- Đi sớm cho tỉnh táo, và còn phòng nhỡ xe nhỡ đường.

- Chú định đi xe gì đi đường nào, mà phải lo xa lo kỹ như thế?

- Ta đi bộ cháu ạ. Đi bộ rồi đi xe kéo từng chặng từng chặng.

- Không được đâu! Người chú còn yếu thế kia, cháu không để chú đi bộ đâu! Cháu xem tình hình, cháu sẽ thuê xe cao su đi ra cây số 5, rồi cháu lại đón xe cam nhông quen đáp thẳng về Đông Triều. Thôi chú cứ mặc cháu lo liệu việc xe cộ, chú vào giường nằm nghỉ, để sáng ngày kia thì đi. Sáng ngày kia đi sớm cũng vẫn dôi thời giờ chú ạ.

Chấn lại lần lần men men bức vách, vịn các cột đi vào giường. Chấn thay quần áo cho La giặt. Bữa trưa hôm ấy, Chấn ăn hết bát to cháo hành tía tô, đập trứng gà chế nước mắm, và một quả chuối của La mua. Giữa trưa La nấu nước lá tre lá bưởi cho Chấn vừa xông vừa lau người. Bữa chiều Chấn ăn được lưng cơm chan canh rau ngót. Vợ chồng bác chủ nhà cứ định sang hàng xóm vay gà để làm cơm; cả mấy nhà hàng xóm và mấy người đi củi làm than ở ấp đều bảo nhau lại đến thăm Chấn. Bác chủ nhà xin mấy nắm chè xanh về nấu một nồi nước to và thắp hẳn cây đèn treo giữa nhà để tiếp khách.

Tuy vẫn phải tựa vách, nhưng vui trong tinh thần và tỉnh trong người, nên Chấn gượng ngồi được chuyện với bà con. Mấy lần Chấn phải đưa mắt cho La giữ ý, kẻo cứ cái đà say chuyện mà nôn nóng tuyên truyền, thì La còn nói hăng nữa! Toàn về thời sự, về đời sống, về Nhật Pháp, về các tin tức đấu tranh khắp nơi, với đám người nghe mà Chấn biết rõ có mấy đồng chí Việt Minh, nếu họ không phải là đồng chí kiên trung của các cuộc biểu tình, tuần hành gần đây, thì cũng là những đồng chí tham dự hăng hái nhất của vùng này.

Đặc biệt là hai tin tức mới đăng trên báo bí mật Cờ giải phóng về cuộc chống thuế, chống thu cướp thóc gạo của bà con nông dân và buôn bán nhỏ trên Yên Thế, và cuộc chống đánh đập, đòi tăng gạo phát, tăng tiền lương của phu phen làm trường bay cho Nhật ở Cầu Lồ, thì La kể cứ vanh vách ngày

tháng với các chi tiết, y như La được trông thấy, được tham gia vậy...

Trưa hôm sau Chấn và La ra đi. Chấn phải viện đủ các tình các nhẽ mới không bị giữ lại để nhà chủ chăm nom ăn uống thuốc men thêm. Chấn nói rằng mấy nhà có con đón Chấn về bảo học đã chọn được ngày, vừa phần hôm đó lại là giỗ tổ mà ông trưởng họ Chấn đã trách móc Chấn nhiều lần vì tội cứ đi xa, bỏ cả lễ nghĩa với tổ tiên. Vừa phần, Chấn cũng đã thật khỏe, bà con không nên lo ngại quá cho Chấn.

Chấn và La đi bộ, toàn những đường bà con đi chợ tắt qua mé dưới tỉnh lỵ Bắc Giang và sông Thương.

La mặc thêm một áo tây đã rung rúc, đội mũ cát lợp vải ka ki nên trông người lớn hẳn, càng có vẻ một phó cạo trẻ, nghề nghiệp làm ăn giao thiệp đúng mực. Chậm chậm sau La, Chấn đội khăn xếp, bịt khăn nhiễu trắng, mặc áo the thâm, đi giày vải đen. Chấn đeo kính râm, lại còn đội nón dứa để không còn ai thấy cái đầu hói và đôi mắt lông quặm đã thành đặc điểm của Chấn. Hai người sang khỏi sông thì đi men theo chân một dãy núi, qua những thôn, những ấp, những làng vắng lặng, có quãng cách nhau hai ba quả đồi bãi sim bãi mua rậm rịt, dân chúng đây đang được chắp mối và xây dựng thêm cơ sở.

- Kia là làng Mỹ Điền, làng ông Cả Huỳnh con nuôi cụ Đề Thám đấy chú ạ... Người ta bảo ông Cả người lệch vai mà bắn rất giỏi. Lính Tây gờm nhất cây súng của ông Cả Huỳnh, còn lính ta thì bảo đạn của ông Cả Huỳnh có mắt.

- Còn làng bên kia đường tàu nghịch lắm, rất chi là bướng, đã làm bay cả chánh tổng cả quan huyện. Nhiều tay võ giỏi kéo dân lên tận phủ Yên Thế cướp trâu của các chủ ấp. Cháu cắt tóc cho mấy ông cụ ngoài bảy mươi tuổi rồi mà vẫn đi cày, mỗi ngày năm sào chiêm trũng. Trời rét chết cá chết cò, các cụ ra đồng chỉ đánh mỗi cái khố và áo buồm cói cụt tay. Mấy cụ cứ bảo

cháu về ở trọ rồi dạy võ cho.

- À cái làng ở dưới chân đê ấy hở chú? Cả làng này, khắp mặt đều đi tù...

- Sao, làm sao?

- Nấu rượu mà lại! Ngoài đê cứ nát ra vì giấu rượu. Ai đi chợ mua lợn, thấy lợn của làng ấy, thì không còn bỏ đi sang hàng khác được! Con nào cũng béo, cũng đỏ mòng. Chả các chú lợn được vỗ ăn bã rượu trộn cám mà lại. Họ hồ cả lợn. Lính đoan đội đoan ta lơ mơ về khám về bắt, thì chỉ gặp toàn đàn bà thôi. Vậy mà không bị què cũng bị quặt, có khi bị lột hết quần áo, phải nhờ phu điếm làng khác khiêng về đồn...

- Chú ạ, dải núi ấy gọi là Nham Biền, tục truyền có một đàn trăm con phượng hoàng bay qua nếu đỗ xuống cả thì vua sẽ về đóng kinh đô. Đã có chín mươi chín con là xuống nhưng dân vùng nhất định đuổi, không cho con thứ một trăm đỗ, rồi tất cả phải bay đi...

Chuyện của La như không thể dứt được. Hai người vào một quán nghỉ chân. Uống hai viên ký ninh vàng và ăn bát bánh đúc chan với riêu cua đang sôi âm ỉ trên bếp, Chấn vã mồ hôi thấm ra cả ngoài áo. La cứ ép Chấn ăn thêm bánh kẹo và nghỉ thêm nữa. Khoái chí, La xin bà cụ hàng một mồi thuốc lào, rít thật lâu rồi mới lừ đừ đứng dậy:

- Chú ơi, chú cứ đi chậm chậm. Thế nào tối nay cũng đến Đông Triều, sớm mai là gặp bác Vy mà. Chú phải giữ sức, không thì cháu phải trách nhiệm đấy!

Quá trưa nắng yếu, gió đồng gió sông thổi mạnh thêm. Các cánh ruộng mới trồng đay rào rào như sóng. La đi sát bên Chấn, có lúc nắm lấy cổ tay Chấn.

- Chú Năm à! Chú cũng ở trên mạn ngược chỗ mẹ cháu phát vãng, chú là

tù chính trị bị giam, chú được nằm màn mà chú còn ốm, sốt nặng như thế, không biết mẹ cháu là tù án thường, và là tù đàn bà thì còn ốm còn sốt đến đâu?

La lại làm Chấn nhớ tới chuyến ôtô lên trại giam đỗ dọc đường gặp một thằng bé bán nước thảo lảo, ai ngờ nay là thằng La, và Chấn lại nghĩ đến sự nghẹn ngào của thằng La khi La kể chuyện bố mẹ và các em mình lần trước cùng đi đường với Chấn. Chấn đặt tay lên vai La:

- Rồi tôi sẽ nói cho cháu biết thêm không những đời sống của mẹ cháu ở nhà tù Hà Giang, mà còn những đời sống ở các nhà tù khác nữa, như Sơn La, Côn Đảo, Ban Mê Thuột. Chính vì phải xóa bỏ những địa ngục ấy, và đó mới chỉ là những địa ngục nhỏ bé thôi trong cái địa ngục rộng lớn là thuộc địa Đông Dương và đất nước Việt Nam này, nên ta phải cố sức tuyên truyền giác ngộ và tổ chức mọi người lao khổ, cùng mọi người lao khổ đấu tranh một sống một chết với chúng nó...

- Như thế cả tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và các tỉnh rừng núi hiểm trở khác nữa phải thành chiến khu chú nhỉ!

- Không! Không phải chỉ có các tỉnh rừng núi hiểm trở sẽ thành chiến khu mà ngay cả vùng quê ta đang qua đây, các làng mạc dưới đồng bằng, các thôn xã chung quanh thành phố, và cả các xóm, các ngõ, các khu nhà máy, xưởng thợ trong các thành phố.... cũng có thể thành chiến khu cả. Đâu có quần chúng giác ngộ, tổ chức chặt chẽ, đoàn kết mạnh mẽ, quyết tâm đấu tranh võ trang, có Đoàn thể lãnh đạo, nắm vững tình thế, phát động đúng thời cơ thì đấy sẽ lập nên chiến khu, sẽ thành chiến khu...

- Chú ơi! Hay quá!... Thích quá!...

Chấn vỗ khẽ vào vai La:

- Hay quá, thích quá!... nhưng phải luôn luôn có ý thức cảnh giác và tuyệt đối giữ bí mật của Tổ chức, và khi gặp bước gian nguy khó khăn thì phải tuyệt đối hy sinh cho Cách mạng... trung thành với Cách mạng...

Chấn và La đã ra ngoài đường đá. Phía trước mặt chỉ còn một vài quả đồi chum chủm. Đồng ruộng xa tắp. Chân trời với những đám mây trắng đục mênh mang như biển khơi mù sương. Chấn có cảm tưởng như đã được đi hẳn trên đất duyên hải, chỉ còn cách bến Sáu Kho và thành phố Hải Phòng năm sáu cây số, ở một quãng gần cửa Đồ Sơn hay Quảng Yên. Chấn phải đi khỏi Hải Phòng đã tưởng không bao giờ còn được trở lại. Đúng năm năm. Ba thành ủy bị vỡ. Người bị tù, ho lao chết ở Sơn La: Tô gầy. Người bị xử tử: Khánh. Khánh giải sang Kiến An, bị bắn chết dưới một chân đồi. Cả hai cùng đi đày với Chấn ở Côn Lôn về. Khánh còn là bạn học trường kỹ nghệ ở Hải Phòng và đã ở cùng banh ngoài Côn Lôn với Chấn và Quất, bố Cam.

- Chấn hói! Mày vừa căn dặn thằng nhỏ liên lạc của mày những gì vậy? Nhưng đừng có chủ quan đấy nhé! Nhất là chủ quan với mình! Cảnh giác với quân thù chưa đủ! Còn phải cảnh giác với chính mình nữa. Mày lại được Đảng điều về Hải Phòng giai đoạn này, chúng tao mừng và cũng lo cho mày lắm đấy! Phải rút kỹ tất cả kinh nghiệm các bước của phong trào và nắm vững nghị quyết của Đảng mà hoạt động. Bắt chặt tay mày nào! Tiến lên chiến thắng. Đấu tranh này là trận cuối cùng...

Cả Tô, Khánh và Quất cùng nhìn Chấn mà nói!

- Chú Năm! Chú nghĩ gì thế? Chú mệt rồi đấy! Chú xem xem, hai chú cháu ta đi ôtô hàng thôi. Đi xe kéo, đường nhiều quãng còn xấu nữa, chú bị xóc lại ốm mất!

Như để mình Chấn nghe thôi, La khe khẽ:

- Đi ôtô hàng từ đây về địa điểm, cháu đã để ý cẩn thận, không có "chó"

đâu... Mà nếu như có "chó bố" "chó con" nào để thòi đuôi thì cũng sẽ bị khử. Đến ngay cả Nhật về đây dân cũng không sợ, còn cho xuống chầu Diêm Vương nữa là!...

Thằng La ngước lên nhìn Chấn, giật giật bàn tay Chấn, khẩn khoản nói...

***

Hai chú cháu La đi làm ba chặng xe để đến địa điểm liên lạc. Chặng nào Chấn cũng hỏi La về người kéo xe và các mặt tình hình của quãng đường. Hai chú cháu ngủ lại ở một cơ sở, ăn bữa khoai luộc trừ bữa với vợ chồng con cái người chủ nhà. Sáng hôm sau, Chấn và La lại đi bộ.

Bố Vy đón Chấn vẫn ở cái hầm gạch hôm cùng La vượt trại lính Nhật trở về. La lấy ngay cái ghế gập và xách hòm ra ngoài đầu đường vừa đón khách cắt tóc vừa gác. Vọng gác này thấy động thì báo hiệu cho hai vọng bên trong có hai quần chúng cảm tình đảm nhiệm.

Chỗ họp ở ấp trong, đằng sau là sông. Ấp có năm bếp đều là cơ sở tốt. Họp nhà một đồng chí tá điền đang được tích cực dìu dắt để kết nạp vào Đảng.

- Ối giời ơi! Chấn hói ơi là Chấn hói, mày vẫn còn sống cơ à?!

Cao đang nằm, thoáng thấy người lạ đi vào sân, và nhận ra Chấn hói thì bổ choàng dậy, ôm lấy cổ Chấn mà ngoạm mà cắn mà hít mà dứt mà cấu mà véo mà đấm mà tát cả vào mặt, vào má, vào vai.

- Ừ, ở mấy năm tù cũng đỡ toét đấy! Nhưng về nhà được bao nhiêu lâu, ăn uống thế nào mà xanh mà gầy thế kia?!

Cao lại dằn mặt Chấn ra để nhìn để ngắm rồi lại cắn lại hôn, nước mắt cứ giàn giụa, vừa cười sằng sặc chửi Chấn.

- Còn mày, lại đánh nhau với cai với gác với phu mật thám bao nhiêu trận nữa? Và lương không đủ ăn phở, ăn bánh thêm hay sao mà trông như ốm đói ấy?! À, mày bị đuổi khỏi Máy tơ, ở nhà có bố làm lang thuốc nghe nói đắt hàng lắm cơ mà!

Chấn đã định hỏi Cao nhưng thôi, chỉ cười cười, ôm lại Cao, vừa thở hổn hển. Sự vui sướng lại quá mức tưởng tượng của Chấn. Bên cạnh bố Vy là đồng chí cũ, lại là Cao. Thằng Cao lửa thợ nguội nhà máy tơ. Thằng Cao lửa do bọn Chấn ở Côn Lôn về giác ngộ và đã được thử thách suốt cả thời kỳ nhà máy này bãi công, đình công, lãn công, mét tinh tuần hành thị oai, đi hàng đầu trong phong trào đấu tranh của công nhân Hải Phòng từ năm 1936 đến 1939. Thằng Cao lửa lầm lầm như một con gấu và cũng hay gây gổ phát cuồng như một con gấu, mà Chấn có ý đợi rồi Cao lửa cũng sẽ bị bắt vào tù hay ở trại giam cùng với mình, thì đã làm Chấn phải ngạc nhiên thấy ba bốn năm rồi Cao vẫn không việc gì, và Chấn càng phải tin chắc không bao giờ Cao chịu nằm yên hay đầu hàng!

- "Chuyến này có thằng Chấn về, thế nào mình cũng phải nhắc lại đề nghị được gia nhập đội võ trang trên chiến khu. Vẫn biết công tác cách mạng, Tổ chức sắp xếp gì cũng làm, nhưng cứ phải cọc cạch mãi ở cái xưởng sà lan ca nô Quảng Thái Long của thằng Cắm nghiện này, thì ức quá! Sức có, nghề có, không cầm được súng thì còn tay lành đây cũng làm ra súng để mà bắn vào quân thù chứ! Chẳng hay ông Vy bố có hiểu biết cho mình không, hay lại cho rằng mình sợ, chạy mật thám và chạy cả đói!".

Bàn tay giập mất hai ngón của Cao miết miết day day trên người Chấn, ngón cái và ngón trỏ ngọ nguậy như đôi càng cua.

"- Nếu như Đoàn thể chấp nhận, mình sẽ giới thiệu ít nhất cũng năm cậu nữa thoát ly. Những thằng này mà được luyện tập quân sự thì cũng có thể trở thành những du kích chiến đấu giỏi, rất gan dạ đấy!"

Như đoán trước được những ý nghĩ của Cao, bố Vy mủm mỉm cười:

- Nghe phổ biến rồi thảo luận nghị quyết mới kỳ này, thế nào thằng Lý Quỳ cũng lại đề nghị cho mà xem. Thế nào nó chẳng báo cáo với hội nghị về tình hình những cơ sở của nó. Hai tổ học sinh và ba tổ thanh niên công nhân - nhất là hai tổ học sinh ấy - đã được nghe những tin tức đấu tranh võ trang, tuyên truyền võ trang, thì bằng như được ét xăng giội vào củi khô đang nhóm! Đã tự động tập côn tập quyền, lại còn bảo nhau tập cả bắn súng và bàn cách chế lấy tạc đạn rồi đánh mai phục, tập kích, phục kích để rồi cướp cả súng Nhật nữa! Tốt đấy! Cả mấy đồng chí nông dân cứu quốc trung kiên ở đây cũng thế! Tốt đấy! Nhưng phải...

Hơi Cao thở vào cả đầu cả mặt bố Vy...

- Lại cả thằng Vy nhớn cũng thế. Từ ngày xảy ra vụ thằng Cam con anh Quất bên xóm Cấm bị bắt đánh què và người con trai ông ký đầu bàn giấy hãng thầu Đờvanhxy nhảy từ tầng gác ba sở mật thám xuống vỡ toang đầu chết, thì nó lại càng thúc liên lạc ra xin đi. Nó lại còn bảo chính ông nhà muốn như thế. Và không biết ai chuyện với nó mà nó lại tin rằng bố đang làm du kích ở một chiến khu đặc biệt gần biên giới Hoa Việt cơ!"

Thoáng phút, bố Vy thấy không những cả Cao và Chấn ôm mình, mà còn chính anh em thằng Vy và người cha già của mình ôm mình nữa.

Làm sao lại không thành sự thực như thế? Nhất định tới đây, bố Vy sẽ lại về Hải Phòng. Ngày đó, nhà máy Xi măng của bố con ông cháu nhà Vy, của vợ chồng con cái nhà Sấm, của tất cả những bà con cu ly phu đất đá và thợ máy ở các xóm, các khu Tràng Kênh, Đình Hạ, Chiêu Thương... sẽ do chính những công nhân của nó làm chủ và lập trụ sở công đoàn tại ngay bàn giấy của chủ nhì. Cũng như bến tàu Sáu Kho, nhà ga, trường bay, các xưởng thợ, lò máy và các tòa các sở các bàn giấy lớn nhỏ khác của Hải Phòng... đều nằm trong tay Cách mạng, thuộc về quyền Cách mạng. Cả nhà Vy sẽ vẫn vừa đi

làm ở lò nung, máy đá, nhà điện, vừa hoạt động công đoàn, xích vệ. Người bố già trong gia đình không bốc đá, đẩy goòng được nữa, thì sẽ quét nhà giấy hay gác kho, gác cổng.

Phải như thế!

Phải như thế! Rồi đây trong cái ngày đầu tiên ngọn cờ đỏ tươi của Cách mạng kéo lên ở các tầng thượng nhà máy cùng các ngọn cờ phấp phới các nơi, làm sao mà cha con ông cháu nhà Vy, cũng như vợ chồng con cái nhà Sấm, cũng như ông cháu mẹ con anh em nhà Cam, cũng như tất cả quần chúng Cách mạng của thành phố, lại không ôm nhau và giàn nước mắt ra? Cách mạng là phải chịu những đói khổ, tan nát, tra tấn, tù đày, bắn giết. Nhưng Cách mạng cũng là những tiếng reo của chiến thắng, tiếng reo của một chế độ mới đã đạp sập và đập tan chế độ cũ mà tiến bước... Một chế độ thật tốt tươi, trong sáng, căn bản hoàn toàn khác hẳn chế độ trước, dựng lên thay hẳn cái chế độ đang sống đây!

- Các ông tướng ơi! Làm cái trò khỉ gì thế kia? Xim bước vào nhà, định kêu lên thì đứng sững lại. Đúng là mặt Xim sa sầm, mắt hoa, tai ù, cả người run rẩy. Xim chớp chớp mắt nhìn rồi cúi cúi đầu:

- Thật Chấn rồi! Thật Chấn về họp với ta đây!

Chấn đã buông tay Cao ra, lùi lùi lại gần cửa buồng. Đủ thời giờ để trấn tĩnh, Chấn bước vội đến chỗ giường Xim ngồi, đưa tay bắt tay Xim, cười:

- Cô nông dân này đi cấy thì giẫm cả lên mạ, mà đi gặt thì để rụng thóc cùng đường. Nào cho xem ngay trong bị nào, cơm gói mo cau với mắm ruốc rang riềng hay quà gì nào?

Xim nhẹ hẳn tâm trí nhưng lại nóng sực cả người, chỉ muốn gỡ tay ra:

- Anh về từ bao giờ, đến đã lâu chưa?

- Kỷ luật nào lại cho phép hỏi như thế hở đồng chí ?

Xim đỏ mặt. Chấn quay ra nói với bố Vy.

- Không biết năm nay có tiến bộ được nhiều không? Ngày trước, chỉ phải nói mấy câu với anh chị em nhà máy mà cũng phải tập như tập kịch. Trốn ra tận ngoài bờ đầm để nói, quá như nhà hùng biện gì ngày xưa ấy!...

- Ái dà dà... con gái Máy tơ nhà ông bây giờ thì ghê lắm. Cứ bảo con gái Bến đá, Lò nung, Nhà than của Xi măng cánh này tợn ngược, nhưng chỉ tợn tạo ngược ngạo ở xó nhà máy của mình thôi. Này! Cô nàng chuyên hát bồng mạc, sa mạc và Kiều lấy cho các ông lính khố đỏ khố xanh ta nghe, làm suýt nữa cả trại gác anh đi dền (3)Hải Dương kéo đến đánh nhau với lính của Cát dem (4)Hải Phòng đi câu lơn (5)đấy nhé!

---

(3) Lính khố xanh.

(4) Lính tây trung đoàn Bốn.

(5) Hành quân.

- Bỏ mẹ! Thành tích bờ vờ (binh vận) này phải đặt vào riêng một mục để nghiên cứu kiểm điểm mới được.

Cao cười rúc lên. Xim nghiêm mặt, dứt khoát, dõng dạc:

- Yêu cầu các đồng chí!...

Chấn và bố Vy đã ngồi xuống giường. Trong người Xim càng bồi hồi.

Việc Chấn được tha hay trốn thoát trại giam, Xim còn có thể nghĩ đến và đã luôn luôn nghĩ đến. Chứ Chấn lại về Hải Phòng "được điều về" Hải

Phòng, và "được điều về" trong lúc này, thì thật Xim không thể sao ngờ tới! Trước đây, nghe tin Chấn bị bắt, Xim không buồn và chỉ đau xót. Chấn không bị bắt ở tỉnh nhà nơi quản thúc mà ở Sơn Tây. Nghĩa là Chấn đã được mối liên lạc và được đi. Nhưng làm sao Chấn lại bị bắt chóng như thế? Vì bị lộ sớm hay vì thiếu tinh thần hoạt động tích cực, sau một thời kỳ dài ốm yếu nghỉ ngơi?! Hay cũng như một số đồng chí sa sút nào kia, thà chịu đi tù đi trại giam hơn là lăn lộn hoạt động từng giờ, từng ngày nguy hiểm, gian lao, rồi sa lưới quân thù thì bị tra bị đánh rất dữ, gấp trăm quần chúng thường, gấp mười đồng chí mới, và khi bị kết án không tử hình cũng khổ sai, cấm cố chung thân hay hai mươi năm là nhẹ? Cứ nghĩ đến đó, Xim lại không thể không nghĩ đến vụ phản năm 1930, 1931 đã được gọi thành tên và truyền khắp các nhà tù: vụ Ngô Thượng Dũng. Cái thằng em rể Chấn này bị bắt, chưa chịu hết trận phủ đầu mà đã khai rồi, dẫn mật thám đi bắt thêm cả xứ ủy, tỉnh ủy đến các cơ sở quần chúng, dắt dây hàng mấy tỉnh.

Lần này Chấn bị bắt, nghe nói bị đánh cũng nhiều trận và bị kết án ba năm tù vì tội trốn quản thúc. Không một ai, không cơ sở nào bị bắt theo. Như thế tức là Chấn không khai báo và vẫn giữ được tinh thần. Nhưng thà Chấn chịu đòn mật thám rất nặng và tù cũng rất nặng, rồi lại đi đày Côn Lôn, mà đã hoạt động được lâu, được nhiều cho Tổ chức, cho Cách mạng, để Xim giữ trọn niềm chung thủy với Chấn kỳ tới bao giờ được gặp thì gặp! Kể cả trường hợp hai người cùng hết đời ở trong tù!!!

Phải! Chấn của Xim đã lại được về Hải Phòng và là được điều động về. Xim cứ phải nhắc đi nhắc lại điều đó, càng thấy tâm trí nức nở, rưng rưng, bừng bừng. Không phải chỉ vui sướng vô hạn mà cả tự hào nữa!

Một ông cụ gầy, da thịt như chạc trão, như đồng hun, mặc quần đùi vải buồm và áo khuy tết cài nách, lễ mễ bưng một rổ khoai và xách một ấm nước ở dưới bếp đi lên.

- Các đồng chí mời nước.

Chấn vội đứng dậy, giơ hai tay đỡ cái ấm sành sứt một tai phải chằng và đánh đai bằng mây trông lại đẹp như một thứ vò rượu quý của miền núi.

- Chào cố!... Cố cho anh em xin nào...

Ông cụ cười rất hồn nhiên:

- Khoai nhà đấy! Khoai mới dỡ đấy!

Chấn nhìn những củ khoai to nhất mới bằng chuôi dao dựa còn cả rễ lờm xờm, hơi nóng nghi ngút!

- Nhà ăn chưa mà cố cho anh em nhiều thế này?

- À giờ chỉ độ tám giờ hơn tám giờ thôi. Đúng ngọ chúng nó mới về ăn cơm.

Bố Vy ghé miệng vào tai ông già, nói từng tiếng một:

- Anh Năm chào lão đồng chí đấy! Anh Năm bảo lão đồng chí cho anh em nhiều khoai quá!

Quay ra phía Chấn, bố Vy tươi cười:

- Lão đồng chí của chúng ta bị nặng tai, bà con gọi là cố Hương Điếc. Chả là trại đây có hai cố cùng quê ở Hưng Yên và cùng gọi tên là Hương...

Ông cụ gật gật đầu:

- Phải! Phải! Tôi ở Hưng Yên! Ở cái phủ "Oai oái như phủ Khoái xin lương" ấy.

Chấn lại nghĩ đến cái bữa tối hôm qua cả gia đình năm vợ chồng con cái

nhà đồng chí cơ sở và hai chú cháu Chấn chỉ có một rổ khoai cũng bằng này để ăn trừ bữa. Chấn vội quay lại lấy chiếc đĩa mẻ đựng hai chén và một bát bằng sành đã cờn miệng để bớt lại khoai. Ông cụ liền ồ lên, rất giận dữ, một tay vẫy vẫy, một tay giằng lấy cái rổ:

- Đồng chí mới này thế thì không ở đây được với tôi đâu!

***

Trong ánh nắng chiều vào tới chân cột nhà như thoáng có cả những bóng mây trắng rải trên cửa sông và trên rặng núi ngoài kia. Gió càng to, sóng càng tỏa, tiếng chim học trò ở các ngọn xoan trước nhà và trước ngõ càng như nhạc rung. Bố Vy nâng cao thêm cánh liếp cho nắng vào nữa và cũng để nhìn được xa hơn. Chấn ngồi ở góc trong cùng, phía ngoài là Xim. Bố Vy bắt đầu cuộc họp. Anh nói trước hết với mọi người về địa điểm của nhà cụ Hương Điếc đây. Cụ có hai con trai chưa vợ, một làm phu trong mỏ than Vàng Danh, một ở nhà làm ruộng với cụ. Sáng nay anh đi củi. Con gái lớn của cụ là vợ đồng chí cơ sở người chém chết ngựa của quan binh Nhật đã bị bắn chết trước mặt bố Vy. Cả ấp có năm bếp, ba bếp khác là người Nam Định ra cùng cấy ruộng chủ như cụ Hương Điếc. Ấp bên cạnh, xóm ngoài và mấy xóm mấy ấp xung quanh, toàn những người Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, đều cấy ruộng vỡ và ruộng chủ. Mấy nhà cũng có người làm phu mỏ. Ấp nào xóm nào cũng có cơ sở tinh thần rất hăng, phát triển được hơn năm nay, từ ngày được chỉ thị mới về chuyển mạnh hướng công tác. Đây cũng như mấy vùng nông thôn mấy vùng giáp biển xung quanh gần Hải Phòng, đang là địa bàn hoạt động để giữ vững mối liên lạc với Xứ ủy và làm bàn đạp để Tổ chức chỉ đạo thành phố. Trong kỳ họp, nếu có động thường thì báo bằng tiếng gọi gà cúc cúc. Động khả nghi thì huýt "hâu hâu". Động phải giải tán thì xùy "chó chó" và chửi chó. Động khám bắt thì đuổi "chó dại" từ ấp ngoài, xóm ngoài vào, từ ấp bên xóm bên sang, với sào gậy gộc để ngãng trở. Các đồng chí cơ sở và thanh niên khỏe mạnh đã được giác ngộ đảm nhiệm việc này. Lối thoát,

một đường ra bãi sú rồi vượt thuyền thúng ra cửa sông trốn sang núi; một đường theo liên lạc luồn qua đồi sim sang làng bên đã có nhà bố trí chỗ bí mật. Nguy hiểm quá, có thể nằm lại đây ba bốn ngày hay một tuần lễ, rồi sẽ có liên lạc đưa đi sang tỉnh khác, hoặc ra biển, hoặc vào sâu hắn núi Yên Tử trong kia, ở nhờ các cơ sở thợ sơn tràng và làm than...

Xim vừa nghe vừa nhìn theo những phía những ngả rút lui của bố Vy sắp đặt "Vẫn giữ được đường qua cửa sông ra biển Quảng Yên và Đồ Sơn!" Xim trông hút ra vùng trời rực lên như thiếc như vàng lỏng tuôn chảy từ một cửa lò hàng nghìn độ nóng, và những lớp mây những ngọn núi quần tụ với nhau trong một biển hơi nghi ngút.

- Rồi đây ta sẽ về Hải Phòng gặp Dâng và mấy cơ sở để nắm thêm tình hình. Ta sẽ chuyển sách báo tài liệu bằng đường này.

Phải! Những thuyền những đò kia, sao lại không là những thuyền những đò chuyên chở tài liệu và cả võ khí nữa. Cũng như những tàu, những sà lan, sà lúp với những mạch nô, những đốt lửa, những tài xế, sao lại không là những cơ sở đường thủy rất mạnh rất tốt của phong trào mà Xim sẽ tổ chức được? Rồi một chuyến tới, Xim sẽ đi đường cửa biển mà về nhà, tắt qua các bãi các làng phía ngoài sông, đưa Chấn về thăm mẹ nếu Tổ chức cho phép. Chắc mẹ Xim sẽ sống thêm được mấy năm nữa, hay đang ốm yếu thì sẽ tỉnh hẳn lên, dù chỉ được chuyện trò với... (... với gì nhỉ?... không! không! ... cả trong giai đoạn này cũng như giai đoạn tới, Chấn và ta cùng công tác thì làm sao mà ăn ở với nhau thành vợ thành chồng được?!) với đứa con gái bấy lâu phải trốn tránh và người đồng chí Ba mươi lại mới đi tù về hoạt động, thân thiết nhất của mẹ Xim.

Bố Vy không thấy ai hỏi thêm, nói tiếp:

- Chúng ta sẽ ở đây hai ngày. À, đồng chí Xim đem cho bao nhiêu gạo đấy... Tám bát à? Tám bát... bốn người ăn... Chúng ta đưa cả gạo cho cố

Hương Điếc thổi nấu và cùng ăn với chúng ta. Hiện nay cả vùng đây nhà nào cũng chỉ ăn có một bữa cơm và là cơm độn. Chúng ta sẽ ăn với gia đình bữa trưa khoai, bữa tối cơm độn. Chúng ta để cố Hương đem gạo đổi khoai ăn và bớt cho, mấy đồng chí đang bị cắt bữa. Hay chúng ta bớt hẳn vài bữa đem ủng hộ mấy đồng chí đó...

- Tôi có ý kiến, chúng ta để lại rổ khoai trưa hãy ăn. Xin giơ tay nói:

- Tán thành, tán thành...

- Vậy chúng ta bắt đầu chương trình làm việc. Trước khi đồng chí Năm phổ biến tình hình và nghị quyết mới, chúng ta hãy cùng nhau để một phút tưởng nhớ các bậc anh hùng liệt sĩ trước đây đã đổ máu cho giang sơn giống nòi Lạc Hồng, xây dựng nên lịch sử Tổ quốc Việt Nam, và các đồng chí, các chiến sĩ, các quần chúng của Đảng đã hy sinh trong phong trào cách mạng. Trước hương hồn các bậc tiền bối, các liệt sĩ, các đồng chí đảng viên, các chiến sĩ và quần chúng anh dũng vẻ vang đó, chúng ta nguyện xin hết sức noi gương và xin thề suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng giải phóng của dân tộc, của Đảng...

Trong gió thoảng, hương hoa bưởi ngoài vườn và sau nhà càng ngan ngát. Những gương mặt nghiêm nghị lặng lẽ. Rổ khoai nóng và ấm nước lá vối vẫn bốc hơi. Cụ Hương đang chẻ nan đan ở dưới, buông hẳn con dựa xuống đòn kê, nao nao trông lên nhà và bốn gương mặt đồng chí ấy, đặc biệt là cái nhà chị tên là Hiền lâu nay đi về đây ăn ở với con gái cụ, quý nhau, thương nhau tưởng còn hơn chị em ruột thịt.

.....

Hỏi - Cuộc Hội nghị Thường vụ Trung ương tháng hai năm nay quyết định điều gì mới?

Hội nghị Thường vụ Trung ương tháng 2 năm nay đã nhận thấy rằng: nhiệm vụ cốt yếu của giai cấp vô sản Đông Dương và của Đảng ta lúc này không những là phải vận động toàn thể dân tộc Đông Dương làm cách mạng phá tan xiềng xích của phát xít Nhật - Pháp, mà còn phải làm cách mạng đánh vào dinh lũy phát xít quốc tế, đặng ủng hộ Liên Xô kháng chiến, góp sức vào mặt trận Dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược.

Cả buổi sáng hôm ấy, Chấn đọc câu hỏi một: "Cuộc hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5 - 1941) đã quyết định điều gì mới, bài Vấn đáp về chính sách của Đảng đăng trong báo bí mật Cờ giải phóng để cùng nhau nghiên cứu và thảo luận.

Đến buổi chiều thì sang câu thứ hai phần trên đây. Tới lúc mặt trời lặn mọi người mới chịu nghỉ, ăn cơm. Sập tối, ngoài trời mới lác đác mấy ngôi sao, không ai bảo ai đều giục nhau họp ngay. Chấn lại đọc tiếp, giọng trầm trầm giữa tiếng thở và những đôi mắt đăm đăm của mọi người. Có cả tiếng thở và đôi mắt của cố Hương và người con trai ngồi dưới bếp, luôn luôn ngước nhìn lên nhà và trông ra bên ngoài, và nghe như hút lấy từng tiếng bọn Chấn nói và cả các tiếng động khác...

"Ở Đông Dương hiện nay phát xít Nhật là kẻ thù chính. Bọn thực dân Pháp đã rơi xuống địa vị làm đầy tớ cho Nhật.

"Chủ định của Đảng ta là động viên và lợi dụng tất cả các lực lượng chống Nhật ở Đông Dương đặng mau đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp, dựng nên một nước Việt Nam dân chủ cộng hòa..."

Gần gà gáy, bốn người mới đi nghỉ. Xim lại sang nhà ngủ với ba mẹ con người con gái cụ Hương. Nghe tiếng thở giòn của người mẹ và tiếng khụt khịt của đứa bé không rời vú sữa, Xim càng không sao ngủ được. Những dòng chữ của đoạn bài trên đây càng nhấp nhánh ở trước mặt Xim, đôi phút, lại rọi rọi tia tia, ánh sáng cùng với hình búa liềm giao nhau ở ngọn cờ đỏ như

có gió sông gió biển thổi bay trong nắng...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Thời Kì Đen Tối Chương 13

Chiều hôm nay, như thường lệ, ông ký Thái vẫn ôm cái cặp và đeo cây sáo nhỏ ra đi, thì có một người theo sau ông, dõi ông từng bước, từng cử chỉ, và có lúc vượt lên trước, lấm lét nhìn hắn vào mặt ông, tuy y cố ý làm ra vẻ tự nhiên, nhưng bề trong thì không thể không run sợ.

Người đó gương mặt da xanh mướt, cặp mắt rất sáng, quần áo tuy xốc xếch nhưng không phải kiểu bừa bãi, cẩu thả. Còn gương mặt tuy hơi hốc hác nhưng cũng không phải là một thanh niên ốm yếu, hoặc ăn chơi trác táng, và tuy anh không giữ được vẻ bình thường thẳng thắn trước một người mà anh chú ý, nhưng vẫn không phải là kẻ có ý gian hiểm, cố nhiên, anh không phải là chỉ điểm, phụ mật thám hay mật thám mới tập sự được công sinh tìm hiểu, nghe ngóng, theo dõi ông ký Thái và bất kỳ ai đó quen thuộc với ông ký Thái, hay những kẻ khả nghi phát hiện trên quãng đường từ nhà ông ký Thái đến sở mật thám!

Ông ký Thái ơi! Chắc ông không thể biết được người kia đâu! Hay dù ông đã thấy hai lần người kia đến nhà ông, ngồi nói chuyện rất lâu với thằng Sơn của ông mà ông phải lẩm nhẩm làm sao nó lại có một người bạn lạ nhưng thân thiết, trân trọng, tin cậy như thế, thì giờ đây ông cũng không thể nào nhận ra được họ. Trừ phi thằng Sơn của ông sống lại, cái cặp của nó lại to phình những sách quý về toán, triết và kinh tế học, cái sáo của nó lại treo trên khung cửa bên bàn học, chiều chiều hay đêm khuya lại thổi lên réo rắt bay bổng, và lúc ông đi đây là ông đến sở Đờvanhxy với một bộ não còn ngăn nắp, tinh tường, chính xác hơn cả những máy tính và tủ két hiện đại nhất.

Thanh ở nhà xuống đến đầu đường Trại lính khố xanh thì gặp ông ký Thái.

Hôm nay và có thể cả ngày mai nữa, bên nhà Đào Xuân Hồng, Lê Thị Thảo Minh vẫn tiệc tùng đàn hát, bài bạc. Ông chú Lê Thị Thảo Minh khẩn khoản bảo Thanh cứ cho các cháu nghỉ học hẳn ba buổi và cứ tự nhiên sang đây "chơi" với ông, nhất là ngồi đánh tổ tôm với ông, nhưng Thanh cáo ốm và nói xin phép lên Hải Phòng để cụ lang xem mạch lại như đã hẹn. Giữa lúc khách đến đông. Hầu hết là những tai to mặt lớn ở trên tỉnh chạy loạn về và những người ở trong huyện đều đến. Họ hàng thân thuộc của những người quen, người chạy công việc đi theo bọn họ cũng có. Khách nhà ngoài, khách nhà trong, khách nhà trên, khách nhà dưới, khách của chủ, khách của con cháu chủ, khách của kẻ hầu hạ chủ... cứ nhộn nhịp như một đám hội.

Hoài Giang đang tiếc vì cả bọn Trần Văn không hiểu nghĩ ngợi thế nào, đã nhảy xe trốn lên tỉnh từ đêm qua, bỏ ngày sinh nhật này của Đào Xuân Hồng vừa mở tiệc vừa hát cô đầu, lại còn gọi mấy phường chèo về đóng đám thi nữa. Như thế không những bọn Hoài Giang chỉ ở đây mấy ngày mà còn chơi kéo dài với hết đám mời này sang đám mời khác, tha hồ ăn, hút và thưởng thức tất cả những gì là phong lưu đồng ruộng với đám hào lý giàu có nhất đây, họ trọng vọng những khách tài hoa văn thơ nếu có kém thì chỉ kém vua Đường Minh Hoàng chiều chuộng Lý Bạch thôi! Mặt Hoài Giang đã hay nhăn nhó, đăm chiêu tư lự lại càng làm ra vẻ uất hận bạn mình vô tình. Từ lúc uống trà với Thiết Phủ và Huyền Linh, tới lúc thấy cả cái cậu giáo dạy con cháu nhà là người cũng thích văn chương thời thế và rất ý tứ, trân trọng khi được ngồi tiếp bọn mình, cũng lại bỏ lên Hải Phòng nốt, thì Hoài Giang vội lẹp xẹp đôi dép dừa Nhật Bản, xúng xính bộ quần áo lụa nhuộm màu cà phê sữa, chạy theo ra gọi Thanh. Khi Thanh dừng lại, y đến bên, vỗ vỗ vai Thanh rồi ỉu xìu nét mặt:

- Cậu giáo không ở đây với các cháu được mấy hôm vì nhà có công việc,

thì cố lưu lại ngày nay thôi. Dịp này mấy cụ cử, cụ tú bên sông sang chơi, cả mấy cụ đều là những thâm nho vừa cũng là những kẻ giang hồ lạc phách, đánh trống cô đầu và trống chèo nghe thật tuyệt vời! Còn hai phường chèo bên ấy nữa: đào Mai với kép Bảy già, đào Lụa Vân Hà với đào Lựu rỗ mà sắm các vai trong Lưu Bình Dương Lễ và Quan Âm Thị Kính thì thật cụp! Cậu giáo phải về Hải Phòng âu cũng là lỡ một dịp vui hiếm có đấy!...

Thiết Phủ đã chú ý đến Thanh, vì đánh hơi thấy Thanh có một cái gì khang khác trong đời sống tư tưởng và sinh hoạt hàng ngày, cách biệt hẳn với bọn thanh niên cùng trạc, bèn đặt tách cà phê pha đặc xuống, lập bập cái điếu tẩu ở góc miệng nói như truyền phán:

- Nhà mô phạm khắc khổ của chúng ta cũng phải để ra một thời gian giải trí chứ! Nhất là phải có một tham dự xã hội với quần chúng, thưởng thức và nghiên cứu những giá trị tinh thần và nghệ thuật đã phản ảnh tâm lý một xã hội, một chế độ chính trị ở như thế nào...

Thanh phải len lén lùi lũi đi lối cửa sau ra ngõ. Thấy bọn khách có đầy tớ bưng khay, bưng quả đựng câu đối và bánh mứt ồn ào đi qua, Thanh dẹp hẳn vào mép tường, nhường lối. Đến bến ôtô, Thanh càng bã người vì các chuyện trò bàn tán về những cung cách buôn bán một vốn bốn lời và sự phú quý hiển hách của những người đến ăn mừng ngày sinh của Đào Xuân Hồng thức thời và sang trọng nọ. Ôtô vẫn chưa chịu chạy. Khách đông lắm rồi. Tài xế và ét vẫn cứ díu lấy mấy ả hàng chuyến ở hàng phở to nhất bến xe, bên trong, có một bàn đèn thuốc phiện và một bàn chắn người nằm, ngồi, kề đùi sát cạnh nhau tưởng đến sập giường mất! Hiệu khách bán thuốc bắc và tạp hóa ở cách đấy mấy nhà thì có những hai bàn đèn, khách hút là lão thừa phái về hưu, hai ông phó lý và mấy người chạy việc trên huyện. Hàng lòng lợn tiết canh ở cuối dãy cũng có bàn đèn, bàn tổ tôm và bọn lính lệ, phu tuần và các lái lợn, lái gà. Hai hàng xén và hàng mã ở đầu bến ôtô lại bày la liệt thêm các cỗ mũ áo và những dép, những chồng tiền giấy, vàng giấy. Người mua phần đông là

những người đến đây đi tảo mộ tháng ba, hoặc bán gạo bán gà bán đậu xong thì mới có tiền mua hàng, hay mua chịu rồi đem gạo, gà, rau, đậu bán trừ... Sau hơn nửa giờ ngồi ôtô đến nhà, gội đầu thay quần áo và ăn bữa cơm rau dưa với mẹ, với em gái xong, Thanh ngủ một giấc tuy ngắn nhưng rất khoan khoái, Thanh thức giấc vì quên cả khép cửa sổ, thấy trưa ùa vào như đàn ong với tiếng chim hót như rao hàng, như rung chuông, rung nhạc trên những cây xoan, cây bưởi đang ra hoa ở vườn hàng xóm. Một thứ khói sương hồng hồng ngào ngạt của tháng ba đang rải trời.

Nhưng làn khói sương ấy càng rực lên thì đường phố càng xào xạc vắng vẻ. Tuy vào ngày lễ nghỉ nhưng cả mấy khu buôn bán to nhất này cũng chỉ dăm hiệu mở cửa và không đủ mặt hàng, còn đều nửa khép nửa mở, sắp dọn gọn gàng đề phòng báo động và chạy loạn. Đầu đường này một đám xe cao su xe ba gác; đầu đường kia mấy bọn phu khuân vác ngồi chầu hẫu chung quanh những chõng hàng nước; đảo đi đảo lại, mấy hàng bán rong rau đậu và quà bánh mời chào ríu rít những người hàng phố quen thuộc. Và tất cả những người hàng phố quen thuộc gan lỳ ấy đều ngồi như bụt ốc sau những tủ kính, quầy hàng, chẳng buồn nói năng, chuyện trò, nhất là để ý và bàn tán về sự đi lại của ông ký Thái nhà ta.

Càng nhìn ông ký Thái và quang cảnh đường phố, Thanh càng thấy như có một tảng băng giá tuốt lấy cân não Thanh. Biết vậy Thanh cứ ở nhà, lấy sách đọc hay đi mấy nhà hàng xóm chuyện lại hóa hay. Trốn được sự nung nấu ngột ngạt ở nhà Lê Thị Thảo Minh thì lại trở về với những day dứt bấy lâu. Không phải chiều nay Thanh mới gặp ông ký Thái. Từ ngày được tin Sơn chết, Thanh đã có ý định về thăm ông. Nhưng nghĩ kỹ, Thanh lại e ngại bị sở mật thám chú ý. Tết năm nay, Thanh không còn việc gì làm ở Hà Nội nữa phải về ở hẳn Hải Phòng dạy học bọn con cháu Lê Thị Thảo Minh, nhiều dịp Thanh gặp ông ký Thái ở ngay vườn bên cạnh, hay cùng đi ra bến ôtô, mà Thanh cũng chỉ chào hỏi qua... Rồi khi ông ký Thái ngước cái trán nhăn nheo mốc mác, lờ ngờ đôi con mắt gần như vô giác nhìn Thanh, rồi cúi xuống lẩm

bẩm tiếp tục một câu chuyện gì, thì Thanh có cảm giác đúng là tim mình bị bóp chặt...

Sơn ơi! Không biết tập Lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô (B) và quyển Văn hóa và quần chúng, Chấn bảo mình đọc rồi mình lấy ở đại lý báo Đời nay đưa cho cậu, cậu còn giữ được không hay cũng theo cậu vào sở mật thám, bị đốt, bị xé cả rồi? Sơn ơi! Thế ra sau này cậu lại sinh hoạt với thằng Cam à? Vậy cậu có biết thằng Kiều tẳng tịu với chị thằng Cam nó đã quay không? Hoặc giả cậu và thằng Cam bị bắt vì bị thằng Kiều mai phục hay vì cớ khác? Trong đám các cậu có còn ai bị bắt thêm không? Sơn ơi sao mà tao nhớ cái mái tóc bò liếm, cái gương mặt trái xoan, cái môi mim mím, cái mày chau chau, cái vẻ ít nói chín chắn và cái cười rất mến của mày thế! Lại còn tiếng sáo của mày nữa Sơn ơi!

Đúng là Thanh như cuồng. Thanh cuồng lên nhưng Thanh không thét, không chạy mà từ từ lùi bước lại sau ông ký Thái, cúi mặt xuống cắn môi nuốt nghẹn trong cổ họng. Buổi chiều hôm Sơn và ông ký Thái gặp nhau lần cuối cùng, Thanh cũng gặp ông ký Thái đi từ nhà qua quãng đường này. Rồi chính Thanh đã nghe tiếng kêu tiếng rú ầm ầm cả sở mật thám, nhưng Thanh chỉ được đứng xa ở ngoài cổng Sáu Kho mà trông và cố đoán ra cảnh tượng một tù chính trị, một học sinh làm chính trị, nhảy từ tầng ba đâm đầu xuống đường tự tử. Tối về nhà, cả đêm Thanh cũng như bị tra tấn. Tin đồn từ sở mật thám đi các phố và các xóm thợ rõ từng chi tiết. Con trai út của ông ký Thái đầu bàn giấy sở Đờvanhxy cùng bị bắt với Cam đã "làm việc" này. Khi đổ xô ra cửa sổ trông, ông ký Thái cũng định nhảy theo nhưng không hiểu sao ông lại khuỵ người xuống, ngã dụi vào chân tường, hai tay ôm lấy đầu, mắt ngơ ngác - mở trừng trừng, tuy vậy, lúc mấy tên adăng ta dìu ông ra xe, cho ông về nhà, ông lại biết còn cái sáo của Sơn. Ông đã cúi xuống hít hít từ trán, mũi, cổ, tới bàn tay, bàn chân, vạt áo, ống quần Sơn, và đã ấp ngay ống sáo của Sơn vào ngực, nói bằng tiếng Pháp, xin với Tây cậu cho được phép mang về với cái quần đùi cái sơ mi rách bươm Sơn thay trước khi mặc bộ quần áo

mới giặt là của nhà gởi cho để lên buồng tra vấn...

Tất cả mọi người đều bảo khúc sáo mà người con ông ký Thái, cái anh học giỏi toán nhất trường Sông Lấp, thổi là bài hát cộng sản, là Quốc tế ca. Người ta còn nói rất rõ rằng cả Tây cậu, cẩm Mặt đỏ, cẩm Môê đã xúm nhau thít lấy cổ Sơn, đấm vào mặt Sơn, nhưng Sơn vẫn giữ lấy sáo và thổi vút lên,

Tiếng sáo cuối cùng ấy, Thanh chỉ tưởng tượng và đoán biết ra thôi, cùng với những tiếng sáo man mác những điệu xa xưa Thanh được nghe trước đây ba năm, khiến mỗi lần nhớ tới Hải Phòng và những bạn trẻ của tuổi xanh của mình thì Thanh lại náo nức và cũng quặn thắt cả người...

***

Đến đầu đường Cầu Đất, khi ông ký Thái vẫn đi thẳng đến sở Đờvanhxy rồi tạt lên sở Mật thám để vòng qua trường học ngày còn bé của Sơn rồi trở về nhà như thường lệ, thì Thanh cũng theo thói quen, trước của mình xuôi theo đường Sông Lấp.

Đây, cái vườn hoa bây giờ đã thành bến ôtô, bao quanh có những gian nhà bán bánh kẹo, cà phê, nước chanh đá và mở hàng thợ may, cắt tóc, nhưng bên cạnh đó vẫn y nguyên khoảng đất khô lại toàn một giống núc nác tây. Phải! Vẫn cái vườn hoa Đưa người ấy. Các đàn bà, con gái, đàn ông, trẻ con, nhà quê cũng có, thành phố cũng có, đang đói rách, ai gọi làm gì cũng làm ngay, chẳng cần biết bom đạn, tàu bay, và chẳng còn thể chạy đi đâu hết, vẫn cứ túm năm tụm ba, nằm ngổn ngang và có kẻ gần hấp hối, đắp chiếu kín ở ngay bờ đường, miệng cống và đống rác...

Qua một mặt đường là qua bờ con sông cụt. Nước chưa lên, lòng sông bùn đen nhờn, trơ trật lởm chởm đủ các thứ thối nát lưu cữu của thuyền, đò, sà lan, thùng phuy, mảnh vại, bao tải, chai, bát và các thứ rác của các cống trong phố tháo ra. Suốt dãy lán gỗ, lán củi, lán gạch ngói, lán than đều bỏ hoang, vơ

vất mấy bóng người không hiểu còn cố tìm kiếm bòn nhặt gì.

Và đây cái ngõ hai ria lát đá tảng đi vào khu biệt thự Bờ Biển Xanh của vợ chồng Thy San. Đầu ngõ, trong ngõ, trống hoang, chẳng có hàng nước hàng quà và phu phen nào tụ tập cả. Không như dạo Thanh mới ra Hải Phòng lang thang tìm việc, cứ hễ đến đây thì tưởng như lại gặp chiếc ôtô bóng lộng hoặc mình Giáng Hương, hoặc mình Huệ Chi ngồi trong đó vút ra, làm Thanh luống cuống gần như không biết tránh né thế nào, đứng nép vào đâu. Cũng không như mấy lần trước đi vào đây, sau khi tấn bi kịch xảy ra Giáng Hương thì chồng bắn chết, Thy San thì thắt cổ tự tử trong đề lao, Thanh đã không thể nào không bùi ngùi tê tái vì bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu suy nghĩ.

- Ừ thì ta cứ tạt qua đây xem sao, rồi sang nhà bên kia cũng được mà! Thanh nói thõng và cười nhếch mép.

Cái cổng sắt biệt thự vẫn chằng một xích sắt với cái khóa đồng quá khổ chỉ thấy ở những cổng nhà băng hay các kho hàng quý giá. Tất cả cửa trên gác dưới nhà vẫn đóng kín. Chỉ có hai cánh cửa sổ gian bếp Kình ở là mở, nhưng cũng không thấy tiếng động gì cả. Chợt Thanh thấy có bóng người đi ra lối cổng sau và tiếng dặn dò ồm ồm theo sau. Dâng và bếp Kình. Dâng xách một làn mây to và đẹp, tươi cười chào bếp Kình. Bếp Kình đúng là đang say mèm:

- Thế nào cô mày cũng phải nhớ đưa lên cho tớ hai chai mà là hai chai lít đằng lồi chôn đựng rượu vang, hay chai cổ dụt vẫn đựng giấm ấy nhé, và có thật nước trong và tăm hạt trai thì hẵng lấy. Rồi cuối năm nay hay sang năm, tớ làm thợ cỗ, tớ nấu rượu và tiếp hộ khách trong quê ra cưới cô mày!

Dâng chỉ bẽn lẽn "vâng ạ" rồi men mén bên tường đi lối ngõ ra mặt đường đằng kia.

- Dâng vẫn có việc đi lại ở cái nhà ma này à? Dâng lên phố rồi về ngay dưới Đồ Sơn hay ở lại? Huệ Chi có lên với Dâng không?

Một ý nghĩ ngờ ngợ khác chen ngay đến:

- Lão Kình nói đúng cũng nên. Cuối năm nay hay sang năm thì Dâng có chồng đấy.

Thanh nhìn theo Dâng. Cái vóc người bé nhỏ gầy yếu lâu nay đã thon lẳn. Cái dáng đi đã chao đưa, óng ả. Đôi mắt đứng trước người lạ - cả trước mặt Thanh cũng vậy - vẫn cúi cúi, nhưng khi ngước lên thì vành mi chớp chớp long lanh. Nhiều giây phút, cặp lông mày không tỉa rướn cao hẳn khiến vẻ mặt tuy vẫn ngây thơ nhưng đã có sự suy nghĩ và chủ động. Và cái nét buồn buồn vẫn còn nhiều chịu đựng, nhưng không âm thầm tủi tủi như trước.

Dâng đã đi khỏi lúc lâu.

Thanh vẫn thấy rõ Dâng. Dâng đứng phả hơi thở bên người Thanh. Không phấn sáp nước hoa, cái thân thể quần thâm áo vải lành sạch và mái tóc giấu rất khéo mùi nước gội và hoa ngọc lan vấn lẳn, chít khăn vuông ba ga, lại như muốn nấn ná với Thanh và nghe Thanh nói nhiều hơn mình nói.

Lần gặp dạo mùa hè năm ngoái ở gian nhà cũ của Dâng nay có gia đình cô bạn làm đồ thêu cho xưởng Lê Thị Thảo Minh mới dọn đến, và lần mười rằm tháng giêng năm nay ở nhà Thanh, buổi nào cũng vậy, cứ sau khi Dâng ra về thì Thanh lại tiếc không chuyện nhiều chuyện lâu với Dâng. Nhất là đi với Dâng, đưa chân một quãng đường, qua làng dưới hay tắt qua ruộng sang hồ làng An Đà bên kia. Và Thanh lại tiếc không tìm thêm sách cho Dâng đọc. Dâng đã biết đọc biết viết. Dâng có chăm tập viết không mà chữ Dâng rất đẹp! Tập ca dao hay những chuyện Quan Âm Thị Kính, Tống Trân Cúc Hoa, Lục Vân Tiên thì hợp với cô em gái hiền hậu quê mùa này biết mấy!

- Thế còn mày thì bây giờ mày có những sách gì và nên đọc những sách gì cho hợp?!

Câu hỏi ấy nghiến vào tâm trí Thanh. Thanh đứng sững lại suýt vập mặt phải một cột đèn ở bờ hè. Đã rẽ ra con đường sau xưởng Carông, Nhà thương và đề lao, sát đến bức tường của cái xưởng máy này. Thanh mới nghe thấy những tiếng rì rì kẽo kẹt của mấy cỗ máy cổ lỗ không hiểu hôm nay có công việc khẩn cấp gì của Nhật giao cho mà thợ vẫn phải đi làm thế? Cảnh tồi tàn xập xệ càng nổi rõ hơn ở trước cái miếu Bà Chúa ngục. Miếu xây xế cổng đề lao, trông thẳng đến cửa nhà thương, tấp nập náo nhiệt một cách lạ. Những tiếng chập choeng đàn phách chầu văn, cúng lễ, truyền phán, chuyện trò, cười nói ồn ào cả đầu đường. Trong đề lao thì như ri. Có lẽ ở bốn trại giam, tội nhân đang chuẩn bị ra sân và đón cái bữa ăn mà mùi cá mắm nướng đã bốc vừa khét vừa tanh mù ra cả ngoài đường...

Thanh phải rảo bước. Thanh vừa đi khỏi cái cầu sắt xộc xệch để sang phố chợ bên kia, chợt thấy chờn chợn. Mấy lán củi, lán than ở hai đầu cầu đều rào rấp rất kỹ nhưng vẫn bị phá vỡ, tan hoang thêm. Suốt hai bên đường trông ra phố chính thì chẳng thấy hàng quán người đi lại nào cả. Còn mấy nhà Hoa kiều cửa nửa đóng nửa khép vẫn có người nhưng đó là mấy người già ốm yếu, hoặc mù đang sưởi nắng, lần mần bắt rận, gãi, và rê rê những quần áo chăn chiếu cũ rách. Nhìn lên trời, Thanh càng có cảm giác màu xanh và ánh nắng như đang âm âm chờ đợi một sự rùng chuyển nổ vỡ. Trong khi ấy ở ngã tư, đúng là mấy người kéo xe đang rỏng hết cả tai mắt chờ xem khách gọi, nhưng bốn phía cứ vắng ngắt...

Thanh ra ngã tư.

Những dẫy nhà chồng chất bốn năm tầng, không hiểu có bao nhiêu gian, bao nhiêu chủ, bao nhiêu người và có bao giờ được quét vôi hay sửa chữa không, và những buồng nhỏ chắp nối thêm bằng các thứ gỗ, thứ ván, thứ phên, thứ tôn bị bom tháng trước đây, nay cũng bừa bãi lỏng chỏng vì các

người phá trộm lấy đồ, lấy ván, lấy củi.

Dưới chân những tầng gác ấy là những đống gạch ngói, sắt và mảng bê tông, đè giập lên những gian nhà làm bên các cống rãnh chuồng xí, và ria tường chung quanh. Không hiểu bao nhiêu gia đình với bao nhiêu sinh mạng đã sống trong những ô, những ngăn đó có còn không và còn lại được bao nhiêu người và nay ở đâu? Thanh lại không dám nhìn kỹ nữa những mảnh vải mảnh quần áo bị đốt cháy bị tung xé còn mắc vào những bờ tường, những cột sắt, những gốc cây bị chém cụt và những khám thờ, bàn thờ đã cũ đã mọt, dán các thứ giấy màu đỏ, màu xanh xỉn bị đốt cháy còn sót lại, với những bài vị, thần chủ và những bát hương vỡ nát, tro than tung tóe.

Cả một khu chen chúc nhất trong dẫy phố đông người nhất này không có một hầm, một hố trú ẩn nào cả. Nhưng những nhà, những hiệu vàng, hiệu thuốc bắc và kho hàng ở hai đầu phố và trước đường lớn thì kiên cố một cách ghê gớm, sau những lần cửa ngoài bằng rào sắt và những hàng cửa gỗ lim bên trong. Thanh quay nhìn hiệu Vạn Bảo. Cửa nhà này mọi khi phải có cút lít gác để giữ những người cầm đồ và những kẻ túng đói khỏi "làm loạn" thành phố, cũng đóng rất chặt. Thì ra đây chỉ làm việc buổi sáng và chỉ phát vé lốt có hạn, cầm đồ từ 6 đến 9 giờ. Nhưng ở mé đường bờ hè vẫn có mấy đám người nằm ngồi la liệt, trông ai nấy đều xanh xao buồn bã, cứ như sắp rũ sắp thỉu đi...

Mặt trời vẫn chói rực.

- "Chết! Mới có 3 giờ thôi! Ở trên Hà Nội hơn 3 giờ còn bị ném bom nữa là Hải Phòng liền ngay bờ biển".

Nhưng Thanh vẫn đi thong thả qua đây ra đường bến tàu Quảng Đông. Từ cái trận cả tàu thủy đường sông Nam Định cũng bị bắn phá, thì đỗ bến này chỉ còn lèo tèo mấy sà lan, boọc và thuyền chở hàng. Nhưng người ở chẳng ai chịu đi đâu. Vẫn đủ cả những mái, những túp, những thứ "nhà nổi", mái và

tường ghép bằng bất cứ thứ gì có thể ghép được dựng trên những cọc sắt, gỗ, xi măng bám lấy hai bên bờ. Dân cư là những người ta và Hoa kiều họ không phải chỉ sống nghề sông nước mà còn bằng các nghề khác trên phố, trên chợ...

Nhà Trần Văn hoàn toàn bằng gỗ. Nó như hai ngăn boong tàu. Nền boong dưới là mặt kè xi măng bị sập gãy còn lại một khúc nhô trên miệng cống to chảy ra sông. Cũng kê cả giường tây và bộ ghế gọi là kiểu sa lông nhưng vừa hẹp vừa lùn tịt đã có chỗ tay vịn và tựa lưng phải chằng buộc dây đồng. Tầng boong trên, nền trải chiếu, nếu một người cao lớn đứng lên sẽ chạm đầu.

Cửa sổ mở bốn phía. Khung cửa nào không có những gáo dừa, quả dừa trồng hoa leo, thì lại có những dò lan những gióng trúc trồng cỏ. Gian dưới có lẽ là chỗ tiếp khách và đi về của ông chú. Còn gác trên mới là Linh hương các hay Tháp ngà của Trần Văn, bởi vì tất cả những thứ bày biện đều hình như không giống của ai hết! Trần Văn thò đầu ra cửa sổ lại "ới" một tiếng rồi cười huế huế đón Thanh. Thanh lại giơ tay nắm lấy tay Trần Văn lấy gân như kiểu người chơi xà ngang, trèo lên hai bậc sắt đóng vào tường gỗ để lên gác. Thanh lại bỡ ngỡ, hồi hộp nhìn mọi vật chung quanh.

- Hừ! Ta phải cho ngay tên Thanh xem một kỳ diệu này!... Huế huế...

Trần Văn vuốt ngược món tóc gọng kính lên, vẫy vẫy rung rung ngón tay như làm phù chú, nhích nhích người đến cái bàn đã tróc sơn kê ở xó cửa, kéo rất nhẹ một miếng lụa vân Hà Đông, từ từ nhấc lên. Đó là một gộc sắn còn bám đất, rễ mấu lờm xờm, đặt trong một đĩa sành to men xanh rạn. Trần Văn suýt soa xoay xoay cái gộc sắn, giơ lên, hạ xuống và đưa ra hắn ngoài cửa và ánh nắng.

- Giống như một đại bàng hồi tiền sử! Không! Giống như cây đa che bóng cho Thạch Sanh của một họa sĩ táo bạo tạo hình. Không! Còn giống một tiên nữ đang múa cùng Tôn Ngộ Không! Không giống cả Trương Chi cùng chèo

thuyền đêm đông! À à... huế... huế. Như cả thần Néptuyn xuất hiện...

Trần Văn gượng nhẹ đặt cái gộc sắn xuống đĩa, rồi với chiếc đàn ghi ta trên mặt dán một hình đầu lâu nằm giữa một trái tim, phía trên là một ngọn cổ tháp hình búp sen vẽ rất lằng nhằng phải đoán kỹ mới hiểu nổi.

- Nghe nhớ! Hãy tạo mấy phút trong lặng để nghe mấy nét nhạc của mình vừa ghi được đêm qua viết theo một bài thơ...

... Ơi! Đại dương ngàn xưa ta nghe ru

Ơi! Đại dương ngàn sau ta nghe ca

Hồn Mẹ tuyệt vời mây bay mùa thu

Hương lúa tuyệt vời trong sữa mẹ Ngân sa

Đại dương ơi! Đại dương võng đưa đời ta...

Hai cánh tóc của Trần Văn sã hẳn xuống, cái đầu ấp lấy cây đàn, gương mặt xanh xao hốc hác tê lặng. Trần Văn như vừa tự vắt cạn người mình khi buông tay khỏi phím đàn. Cùng lúc, tất cả những gộc tre, gốc cây, mảnh sành, gạch rêu, tượng cụt, thành giá gỗ mốc meo và chân nến, đỉnh trầm han gỉ ở chung quanh chiếu ngồi và ở các xó xỉnh mái nhà góc nhà, cũng như tê lặng và lim dim mắt nhìn Trần Văn.

Mặc dầu Thanh là đạo gốc,... mặc dầu suốt tuổi thơ ấu Thanh đã theo bà ngoại và theo mẹ hàng ngày không đi lễ thì đi chầu, đọc kinh buổi tối khuya và sáng sớm ở nhà... mặc dầu Thanh đã được biết nhiều nhà thờ xa lạ và nhiều ban thờ của nhiều gia đình đặc biệt,... mặc dầu Thanh đã chung đụng với nhiều con chiên thuộc lớp người cùng cực nhất... nhưng chưa bao giờ Thanh thấy một dáng chịu nạn, một vẻ chịu nạn, một hình thù chịu nạn như Trần Văn lúc này!... Chịu nạn trong một phút say sưa mê ly tuyệt thú tuyệt

vời!

Huế huế... Trần Văn lại cất tiếng cười rất hồn nhiên, tựa cây đàn vào mép bàn, vẫy vẫy ngón tay, gương mặt sáng hẳn lên, tươi vô cùng:

- Thanh này! Thanh này! Mình bắt được rồi! Mình bắt nhập được rồi! Mình làm lại bài thơ và phải viết ngay bản nhạc này chỉ trong đêm nay không thì đến sáng ngày mai thôi. Tên trước là Hồn đại dương, mình thêm và thay là Hồn Mẹ Biển Đông. Hồn Mẹ Biển Đông ru ta! a ha! a ha!...

Trần Văn quài tay rút bao hương cài trên một bức tranh, lấy ba thẻ, đánh diêm châm, cắm vào cái bát sành trên bàn viết.

- Này! Này mình còn nửa chai rượu Thanh Mai đấy. À... còn cả ống cân gạo tám đong chịu được sáng ngày nhưng trưa nay gặp hàng có ngô mới bẻ luộc, mình ăn đến no, bỏ cả thổi cơm. Hì hì hì... mẹ bố các chú chuột: gạo tám xoan thế này thì lại không vầy không sục ăn, mà cứ đi cắn các bản thảo và tranh của ta...! Thanh nhá! Thanh nhá! Cậu ở đây mình thổi ăn cơm chiều với mình thôi! Huế huế... đểu quá...! Đểu thật! ... Thôi thế là các ông chuột nhà tôi đả đúng vào cuốn lý luận Nhân loại tiến hóa luận của ông Thiết Phủ của chúng ta ... Ôi ối bỏ mẹ chưa! bỏ mẹ chưa! Lại cả cuốn triết học Thần linh và duy vật, cuốn Hiến pháp và đại chúng của ngài luật gia chủ bút tạp chí Công lý nữa!

Thanh biết tiếng Trần Văn từ lâu, nhưng được gặp thì mới hơn ba tháng nay. Lần ngồi chuyện lâu với nhau thế này là lần thứ ba. Bố Trần Văn trước đi lính kèn, đóng được lon bếp. Ông vốn giỏi cả đàn bầu nên khi bị mù về hưu còn dạy thêm đàn bầu kiếm tiền nuôi vợ con. Năm Trần Văn vừa đầy tuổi tôi, bố chết, mẹ đi bước nữa, ông chú đón về nuôi. Lớn lên Trần Văn chuyên học và tập cả vẽ, làm thơ và sống bằng mài tranh cho mấy họa sĩ sơn mài trên Hà Nội. Tất cả những cảm nghĩ về cái điệu sống của Trần Văn mà Thanh nghe đồn nghe tả trước đây, không phải đến giờ Thanh mới xóa bỏ,

mà rất lạ, ngay buổi đầu tiên gặp bọn Thái Trang, Thiết Phủ v.v... ở nhà Hoài Giang, Thanh đã ngạc nhiên vì thấy Trần Văn ở trước mặt mình không những không đến nỗi quái dị, nhố nhăng mà lại còn chân thật và rất tốt. Nếu như được làm bạn với Trần Văn, thì Thanh sẽ rất mến Trần Văn, rất quý Trần Văn. Tài hoa của Trần Văn đến mức nào, Thanh không cần đánh giá, nhưng sự cởi mở và cách đối đãi của Trần Văn với những người đến với mình chưa thân lắm, Trần Văn cũng rất trân trọng, chơi hết mình, duy điểm đó cũng đủ quý vô cùng!...

"Nghệ sĩ mà lại khác với đời kiểu như thế ư?! Nghệ sĩ cũng có tiếng tăm mà tính nết và cách giao thiệp như thế ư?! Hay vì còn trẻ, vì cũng nghèo, cũng bị học hành dở dang, và cũng lăn lộn ở nhiều nơi nhiều cảnh nên mới như thế?!"

Nước sông đã lên. Nắng to. Gió tung thêm những làn bụi nắng từ đầu đường đến. Sóng vỗ tung tóe lên quá hè. Mặt sông phăm phăm, ràn rạt, chói lòa những tiếng rung vang của các thứ dây thép, dây đồng, thủy tinh, đồ gốm và tôn sắt bị rung động làm thành nền cho gió thổi, sóng reo. Khúc sông Cấm ngoài kia không còn tàu to, thuyền lớn gì cả. Đỉnh trời với những dải mây và rặng núi Yên Tử mở ra thêm bát ngát. Nhà máy Xi măng chỉ còn chạy một lò, trên ngọn ống khói, từng sợi khói như bị nghẹn, nhả ra rất chậm và nhiều lần nhòa hẳn trong mây, trong nắng khiến cho cái im lặng của ba ống khói sừng sững lầm lẫm gần đấy càng giống như ở một trận địa những nòng pháo khổng lồ đang xếp hàng chờ lệnh.

Ấp đầu vào cây đàn, gương mặt Trần Văn càng nổi gân và hừng hừng vì dồn máu. Mắt anh thoạt nhìn có vẻ lờ đờ, nhưng sau quắm lại và sáng rực.

... Biển Đông! Biển Đông ơi biển Đông võng đưa đời ta...

Cung đàn chợt ngân lên như tan như xé.

- Giời ơi! Hải Phòng lầm than đau khổ sao mà yêu thế này?! Và sao mà lại càng phải nhớ thằng Trần Vũ Sơn thế này?

- Anh Trần Văn định viết bản nhạc này tặng Sơn?

Trần Văn đau đáu nét mặt, lặng lẽ lúc lâu:

- Nhạc của tôi cũng như thơ của tôi xứng đáng làm sao để tặng thằng Sơn!...

Trần Văn xòe bàn tay bóp bóp trán:

- Nhưng rồi đây còn đời tôi, tôi phải có và thế nào cũng phải có một bản nhạc để tặng nó.

- Và tặng cả Hải Phòng nữa chứ! Thanh vội tiếp.

- Phải, với cả Hải Phòng nữa! Không thể nào không được! Không thể nào không tặng Hải Phòng được! - Trần Văn lắc lắc đầu: Không thì tôi là một thằng vô dụng, một thằng tồi, một thằng hèn hạ bội bạc. Không thì tôi chết!

Thanh muốn ôm lấy Trần Văn. Mãi sau Thanh mới cất được tiếng và càng không thể nén được nghẹn ngào:

- Chiều mai Trần Văn cho tôi nghe bản Ơi Biển Đông Mẹ ru ta chứ?

Trần Văn trìu mến nhìn Thanh:

- Xin lỗi cậu, chiều mai mình đi Đông Triều, mình đã hẹn...

- Anh và Thái Trang đi chơi núi Yên Tử.

- Không! Mình vào chùa Bạch Vân thăm Thái Trang và sư cụ ở đấy! Mình đọc lời nhạc cho Thái Trang nghe đã...

- Bao giờ Thái Trang và anh về Hải Phòng và có dịp xuống Đồ Sơn?

- Mình sẽ ở đây mấy hôm thôi! Nhưng còn Thái Trang không biết thế nào! Nghe nói nó định bỏ Hải Phòng để lên ở một thời gian với sư cụ. Nó không tu nhưng sẽ học chữ nho và nghiên cứu kinh phật đồng thời cả mấy học thuyết chính trị nữa. Còn xuống Đồ Sơn ở những nhà Đào Xuân Hồng và thằng Tú Mông nhà Đức Sinh với bọn Hoài Giang thì thật là ớn! Ớn quá rồi. Bỏ mẹ! bỏ mẹ! (Trần Văn lại cười huế huế, vuốt vuốt hai cánh tóc lên) bộ quần áo rét Thái Trang gởi mình đi cầm được có ba đồng thì làm sao đủ nó mua rượu... mà ngâm cứu các thứ vấn đề cao siêu nọ ở chân núi Yên Tử hàng tháng, không!, chỉ nửa tháng, nửa tháng thôi!!!

***

Thanh mượn lại Trần Văn tập những truyện ngắn của Goócki. Trần Văn cũng mượn lại của người cháu viên trông coi thư viện. Cả Trần Văn và Thanh đều không phải là sinh viên, hay đóng thuế thân hữu sản, hay có năm đồng ký quỹ, nên phải nhờ cậy như thế. Còn một lẽ nữa, mượn riêng để có thể đọc lâu mà không bị chú ý! Thanh đi khỏi đầu cầu Hạ Lý đến cái vườn hoa đặt tên một viên quan cai trị - Mácti - nhưng dân Hải Phòng cứ gọi là vườn hoa Dái ngựa hay vườn hoa bến tàu Tây điếc, vì khu vườn mở trước bến tàu thủy của lão chủ người Pháp bị điếc!

Mặc dầu đã ngồi và đã nằm gần một buổi chiều với Trần Văn, nhưng Thanh vẫn cứ vào vườn hoa, nghỉ lại trên một cái ghế chỉ còn mấy thanh gỗ mà trông ra cửa sông ngoài bến tàu to Sáu Kho. Thế là Thanh lại đi về đúng những quãng và ngồi nghỉ ở cái độ đường năm xưa khi Thanh bỏ quê hương ra Hải Phòng tìm việc làm ăn. Cũng như trước mặt Thanh vẫn chạy dài những bến bãi cầu kè với những nhà máy chỉ, máy cống, cốt phát, xi măng và những kho hàng, những tràn phu, trước đây đã làm Thanh náo nức vì sự nhộn nhịp, sầm uất, và chỉ mong sao được vào đây làm bất kỳ công việc gì, lương trả thấp đến đâu cũng nhận.

Cảnh vắng lặng lại càng hoang tàn hơn vì nhiều nhà máy đóng cửa hẳn, mà chuyển sang công việc khác vẫn có lãi, và chẳng phải dây với sự nguy hiểm bom đạn chiến tranh. Không khí lại càng dữ dội, đe dọa thêm dưới trời chiều cuối xuân sang hè nắng quái. Vơ vất hai bên đường trước các khu nhà máy và hai bên bờ cửa sông, vẫn còn những người cặm cụi, lúi húi. Phần đông là đàn bà, người già. Họ đương bòn nhặt ở những bãi than xỉ, sắt vụn, rác, các đống nhà cửa đổ nát, không còn ai ngăn giữ, và họ chẳng phải tranh nhau như trước kia. Có mấy bóng người ngồi trên miệng cống, ở những chân tường, những bực đá, chẳng thấy buồn nhúc nhắc gì cả.

Mượn được quyển truyện quý và qua bao nhiêu phút dạt dào, Thanh đã tưởng ngốn ngay được hàng chục trang sách, nhưng đi đường, Thanh càng tập trung thì càng thấy chẳng chịu đọng vào tâm trí Thanh một dòng chữ nào cả!

- Thôi để đến khuya hay sáng sớm mai thôi!

Thanh gấp sách lại, rảo bước.

Khi Thanh về đến nhà, mẹ Thanh đang đọc kinh còn cái Ngơ đang xay bột để quấy bánh đúc ăn chiều nay. Thanh chưa kịp cởi dép, đã nghe tiếng Ngơ líu ríu:

- Anh Thanh em đã về rồi đấy! Chị Thơm có đi dạy tối về phải sang em ăn bánh nhá, em để phần chị đấy!

Thanh phải đứng ngay dậy đón cô bạn của Dâng lâu nay đã thành bạn của cả Thanh và rất thân với cái em Ngơ. Thơm không những mặc áo len mà còn trùm khăn. Người Thơm đã béo lùn, mặt to và lấm tấm tàn nhang lại đỏ hừng, đi cứ như chạy, trông càng vất vả. Thơm không dám chào to vì sợ mẹ Thanh chia lòng chia trí, và bà đã phải ngồi trong màn giường trong. Thơm cố giữ

cho khỏi run và được tự nhiên:

- Anh Thanh về như thế nghỉ cả ngày mai, ngày kia mới xuống Đồ Sơn nhỉ?

- Không! Ngày kìa tôi mới xuống.

- May quá! Thế thì em không phải lo nữa!

Thanh tủm tỉm cười:

- Việc gì mà quan trọng thế?

Thơm bẽn lẽn, gần như bặt nhời, Thanh phải lấy lại nét mặt, vẫn tươi cười mà trân trọng. Thơm rụt rè:

- Em chỉ ra Vàng Danh có hai chuyến thôi mà bị sốt rét ngã nước đấy! Tối nay lớp em học trò vẫn đi học. Em muốn nhờ anh dạy thay. Lớp ngoài xóm học trò vỡ lòng và nhiều trẻ con đã nghỉ rồi, còn lớp em các bà các anh các chị nhân công tư gia ấy nhất định giữ buổi. Vì tối ngày kia Truyền bá trên Hà Nội xuống thăm, đoàn sẽ về làm báo cáo về lớp xóm chợ Cấm này để làm mẫu, củng cố lại những lớp chợ Bưởi, chợ Bạch Mai và bãi Phúc Xá trên Hà Nội. Nếu em không sốt thì chiều nay em đi giả hàng, nhưng... (Đúng là Thơm ngập ngừng vì đến đây phải nói dối).

Thanh nhìn Thơm ái ngại và tự trách buổi trưa đã không thăm hỏi Thơm. Thanh càng thấy quý mến và phục cái người con gái út này, một mình đi thêu đan phải nuôi ông bố lại còn phải luôn luôn may mặc, và đưa cả tiền đong gạo cho vợ chồng hai anh chị đông con. Hiện nay, một đứa cháu ốm cũng lại phải đến Thơm thuốc thang và giữ nuôi cho anh chị đi làm! Hình như hàng ngày Thơm chỉ được hai bữa cơm chăm mắm chườm, không hề biết miếng quà, nhất là biết cái cửa rạp hát, chiếu bóng là gì!

Thanh định theo Thơm về nhà, nhưng Thơm có ý không muốn:

- Bài em đã soạn rồi! Buổi nay đến mấy vần hơi khó thôi! Em đưa vở ngay cho anh.

Ngơ gọi với:

- Chị Thơm đừng có mua củi đấy nhé. Em đã quét cho chị được đầy thúng lá đa. Chị đun hết ngày mai thì em lên Ao than kiếm củi ván hòm và rơm ngựa của trại lính Nhật cho cả nhà em và nhà chị...

Tối Thanh đến lớp cùng lúc với hai người đầy tớ ở cho nhà đội Nhị và một hiệu thuốc bắc xóm ngoài, buổi nay hai cô nhận công việc kê dọn lại bàn ghế và thắp đèn. Ba gian nhà sau của ngôi miếu này mọi khi gần như bỏ hoang. Trẻ trâu và người đi đường chợ búa tha hồ vào đây thổi nấu và bày bẩn. Tuy những buổi tuần rằm đông người cúng lễ, miếu cũng được quét dọn nhưng vẫn không bằng có người ở và trông nom. Bởi vậy khi thấy Hội truyền bá quốc ngữ trên phố cử người đến nói với các cụ xin mở lớp dạy học tối cho những người mù chữ ở xóm ngoài và xóm chợ, thì ai ai cũng vun vào. Chỉ vì trường sơ học của làng trong không được phép cho mượn bàn ghế nên những người đến học đây lúc đầu cũng ngại vì phải kê gạch ngồi và viết bằng bảng phấn tỳ ngay trên đầu gối. Nhưng sau bọn Thơm và người đi học mượn được mấy bộ bàn ghế đã xộc xệch ở ngoài phố đem về chữa lại và xin được mấy tấm ván giàn giáo thợ nề kê gạch làm bàn viết cũng tốt. Vừa phần từ chỗ mu mi mù mì phải bắt đầu bằng o tròn như quả trứng gà và i tờ giống móc cả hai, thế mà chỉ sau một tuần đã thuộc đã viết được nào chữ e chữ u, chữ v rồi lại tờ tu bờ bê, nên từ con số 12 học trò dần lên đến 20 rồi 25. Có cả những người kéo xe, đội than, làm phu khuân vác trên phố. Có cả những người đi ở cày trong làng.

Thanh đã giúp Thơm những ngày đầu tiên và góp rất nhiều kinh nghiệm của mình năm xưa dạy những thằng La thằng Nghĩa.

Thấy tối nay cái cậu giáo trẻ người cũ trong xóm, trước kia nổi tiếng là dạy giỏi, đến không phải chỉ bắt tay cho mình tập viết và nhắc nhở mình những mặt chữ tập đánh vần, mà thay hẳn cô giáo cả buổi, thì tất cả lớp đều xì xào, bấm chí nhau che miệng cười. Còn Thanh, từ lúc luống cuống vì những câu "chào cậu giáo ạ, chào thầy giáo ạ! cháu chào cậu ạ" và cả "con chào thầy ạ" của hơn hai mươi con người, có kẻ gấp rưỡi tuổi Thanh và suýt soát tuổi Thanh, tới lúc Thanh ngồi xuống cái ghế đẩu đầu bàn thứ nhất có hẳn một cây đèn thông phong trong suốt, thì Thanh nóng rực hẳn người, mặt cứ phừng phừng.

Bên ngoài tối đen. Sương và tiết trời cuối mùa xuân càng làm ban đêm thêm êm ả. Cánh đồng trước mặt và dòng sông phía xa âm vang, tiếng gió thổi vào những xóm trong này, gột nhẹ dần đi cái không khí chật ngột và hôi hám. Không có những ngọn đèn điện chụp sơn đen và bóng vàng ố, nhiều mạng tóc chỉ còn lập lòe đỏ như sợi đờm máu, thế mà cả đường trong xóm trong ngõ trông lại bớt tồi tàn, thảm hại. Hoa bưởi ngoài vườn, hoa xoan ngoài xóm và những hoa bên chùa nhiều lúc thoảng cả vào trong lớp.

Cạnh những đèn nhỏ thắp dầu tây có những đĩa đèn bấc thắp dầu chẩu và dầu luyn. Mấy người có tuổi, mắt mũi kèm nhèm, cứ phải kéo đĩa đèn sát mặt, sát vở viết, mặc kệ khói bốc nghi ngút! Thanh đã viết xong cả bài trên bảng và mấy cuốn vở của những người mắt kém. Mấy cô gái lắp bắp đánh vần theo những nét chữ phấn, nét mặt cứ biến đổi dần dần. Một cô thích vào sườn bạn:

- Hôm nay tập đọc bài con cò mày ạ!

- Ừ, đúng con cò...

- Đúng rồi... đúng con cò rồi!

Cả mấy cô bậm miệng vừa để nhịn cười, vừa để không đọc lên thành tiếng

đúng là cái câu mình đã thuộc miệng.

... Con cò mày đi ăn đêm

Đờ ớ đớ u đâu nặng đậu... đậu phải cành mề ê mê em mêm huyền mềm... lộn cổ xờ u ô xô en dê xuông sắc xuống... xuống ao...

- Gớm cái con đĩ này! Mày hãy để cậu giáo viết xong cả bài nào!

Một bà lườm ngay. Một bà khác nét mặt lạnh như dao:

- Mồm miệng các cô chẳng bao giờ để nó lên da non cả.

Cả mấy cô gái đều mặc kệ, càng ngặt nghẹo bấu chí nhau, che miệng rúc rích cùng cục trong họng:

- Bài học hôm nay của cậu giáo soạn hay quá! Thế này mà trên Hà Nội xuống thanh tra thì còn ai là không thuộc là không nhớ!

Thanh gọi từng người đánh vần những từ mới, những chữ khó. Thanh xuống hẳn chỗ mấy bà mấy bác, trỏ thước kẻ gợi nhắc và hỏi từng nét để họ đánh vần. Tới khi không còn ai ngắc ngứ, thì Thanh cho viết tập. Thanh cũng lại bắt tay cho cả mấy người cứng tay, viết còn lẫn nét với những chữ x, chữ g, chữ h và các dấu, Thanh giúp họ nắn nót thật đúng mới thôi... Có bà gãi gãi bắn cả gầu sang đầu Thanh. Có bà vẫy vẫy cặn mực suýt vào mắt Thanh. Hơi trầu thuốc thơm cay có lúc làm Thanh sặc sặc phát ho, như dạo Thanh còn bé ngồi đọc kinh hay nghe chuyện cổ tích bên bà ngoại hay các bạn của bà...

***

Thanh lại mong gà gáy. Thanh đã đẩy toang tấm liếp cửa sổ, lại còn đùn chăn vào góc giường và chỉ đắp cái áo sơ mi ngang bụng. Sau cùng Thanh cũng đùn nốt áo đắp bụng vào đống chăn mà vẫn thấy trong người phừng

phừng và càng dấm dứt. Mấy mớ hình ảnh chẳng ra đâu vào đâu cứ vừa bị rũ bị giập đi lại trở lại ngay, vấn vít lấy tư tưởng Thanh. Lúc thì một bức tượng, chung quanh khoa múa những cờ những phướn bày trên miếu. Lúc thì một nữ tướng kiểu Phàn Lê Huê quần áo sặc sỡ. Lúc là hai con khỉ nhảy cỡn và nhăn răng ra như chửi như mắng. Lúc thì cái gộc sắn mà Trần Văn khoe thiên hình vạn trạng của nó gợi lên. Lúc là những dò lan, những đám cỏ, những dây lá leo trước cửa sổ tầng Linh hương các ở cái nhà gỗ của ông chú Trần Văn. Tất cả thay nhau tắt đi, hiện lên, sáng tỏ, rực rỡ, mờ mờ, rồi lại hiện lên và cuối cùng nhường chỗ rất lâu cho cái gộc sắn hình thù kỳ lạ và những đĩa đèn dầu chẩu dầu luyn, những gương mặt, những mớ tóc của những bà đứng tuổi, những cô gái của lớp học tối mà Thanh thấy từng người từng cuộc đời rồi đây sẽ đề ra nhiều điều phải suy nghĩ.

.... Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.

Ông ơi!... ông vớt tôi nao...

... Có xáo thì xáo nước trong

Đừng xáo nước đục đau lòng cò con...

Không đọc to... không gõ nhịp thước kẻ... không đều giọng ngân nga vang động... những tiếng đánh vần lầm thầm, ề à, gắng gỏi, trơn tru, thanh thoát lại rào rào trong tâm trí Thanh như của một đàn ong đang làm mật. Và từng giọt mật ấy càng óng ánh rỏ xuống mi mắt Thanh, xuống trán Thanh.

Thanh nhỏm dậy, vắt màn lên, nhẹ nhẹ đi ra bàn. Thanh khép cửa liếp lại, vặn to ngọn đèn dầu tây, mở một cuốn vở chưa viết che về phía mẹ và em gái nằm. Mặc dầu đang rất khuya vắng, Thanh vẫn đưa mắt trông ra ngoài.
Thanh mở cái hộp kiểu như đựng hoa nhẫn cưới, bọc nhung đỏ, lót nhung màu ngọc thạch, lấy ra một bông hoa lụa trắng nõn và một hòn đá cuội. Hòn đá chỉ to hơn một mầm chua me hay một mẩu đọt cải lốm đốm như còn bị

bám đất với một vết gì đỏ cặn.

Thanh đặt bông hoa dựa vào nắp hộp, còn hòn sỏi thì ấp trong lòng hai bàn tay, Thanh nâng nó lên, cúi mặt xuống, hít hít rất lâu và như dụi dụi cả vào mắt vào trán. Thanh nấc nấc, vai giật giật tựa hồ bị ai kéo xốc lên lại dằn xuống. Nước mắt thì đầm đìa, cố giữ không cho rỏ xuống hòn cuội. Hòn cuội này Thanh nhặt được dưới một gốc cây ba giăng đang ra nụ trước sở mật thám trên bờ đường Sơn đã lao đầu xuống. Tim Thanh đã tưởng rụng mất khi Thanh nhất quyết tuần sau phải đi qua sở mật thám để nhìn thật những viên gạch đã đẫm máu Sơn, và hơi thở da thịt của Sơn còn giữ được ấm nóng ở đây dù chỉ trong mười phút! Ơi mặt đất! Mặt đất của một bờ đường Hải Phòng nếu phải là gương thì phải soi lên mãi mãi cả cái hình hài và đầu tóc mặt mày Sơn với những vũng máu, những dòng máu, những giọt máu của tuổi xuân bất khuất, tuyệt vời tươi thắm...

Thanh nói thành văn với mình như trên đây vừa day day trán lên hòn cuội.

Đằng nhà cụ Cam đã sáng đèn. Từ ngày Gái đen chết rồi, Cam bị đi tù, bà Cam xin được việc làm đất bên Máy gạch cách nhà hơn bảy cây số nên sáng nào bà cũng phải ra đi từ bốn giờ. Thằng Côn từ chân tập việc sửa chữa ca nô Quảng Thái Long đã lên thợ phụ. Nhà không đủ sức nuôi lợn nữa, nhưng thương con dâu và cháu bé, bao giờ ông cụ cũng dậy trước nhất hoặc bung ngô, hoặc luộc khoai, hoặc thổi cơm nắm cho con cháu. Cụ còn ra phố nhận sửa lại các rổ rá và mài dao kéo hay nức ghế mây cửa liếp để kiếm thêm đồng rau mắm. Thường ông cụ chỉ chợp mắt một lúc. Gà gáy rộn, ông cụ lại lọ mọ dậy làm các việc nọ...

Bên bà cụ Xim bếp còn cháy to thêm. Dạo này mẹ Nghĩa rằng xin được việc nắm than bùn về nhà cho cả cái Lê làm. Chỗ than dư tha hồ đun nấu nên hai bà cháu vừa nấu thêm nước, vừa bung ngô bán. Tiếng rằng mẹ Nghĩa và thằng Nghĩa một nồi một niêu riêng, nhưng ngày nào, bữa nào cũng đều đều lúc thì đĩa rau luộc, lúc chén tép rang, lúc miếng đậu phụ om mẹ con nhà

Nghĩa đưa trước để bà cụ Xim và cái Lê cùng ăn. Càng được tin tức và luôn luôn liên lạc với Xim (nhưng Xim vẫn bắn bặt không cho biết chỗ ở và thật cảnh làm ăn ra sao), mẹ con Nghĩa rằng lại càng chăm lo bà cụ Xim. Một ai mới đến nhà sẽ tưởng bà cụ là cô ruột hay dì ruột của mẹ Nghĩa rằng, còn cái Lê là cháu con dì con già trong quê của mẹ.

Đêm nay đang con nước, về khuya vẫn lạnh, mẹ Thanh lại hẹn. Tuy vậy bà vẫn không bỏ buổi đọc kinh sớm. Trong buồng bên, tiếng ngáy của cái Ngơ, tiếng thở ò ò ò ò đôi lúc nghẹn lại hưng hức của mẹ Thanh và mùi lá cà độc dược mẹ Thanh phơi khô đốt hút liền hai ba điếu, tưởng chừng sẽ làm ngột mất sự hô hấp của chính Thanh.

Mắt Thanh đang long lanh có cả những ánh lửa của mấy nhà quen thân ở đầu xóm, cuối xóm, ở bờ đầm và ánh đèn chiếu tụ vào cái hộp đựng nhánh hoa và hòn cuội, bỗng Thanh thấy có tiếng bước chân và hơi thở tiến về phía mình. Vừa lúc Thanh đứng lên, nâng nhẹ cánh liếp, nhấc hé ra, thì Dâng khẽ khẽ, bồi hồi:

- Cậu giáo đã dậy đọc sách rồi!

- Dâng! Dâng lại ra Đồ Sơn sớm! Hôm nay có gì nặng để tôi xách đỡ...

Dâng đã vào hẳn nhà, đứng cạnh bàn, đôi mắt đen lay láy và gương mặt trái xoan có nếp khăn vuông chít rất khéo làm xinh xắn duyên dẻo thêm cái trán có vết lõm rất quen thuộc với Thanh. Cái trán của con Dâng trán nứt. Con Trán nứt ngày xưa gánh vò nước chè xanh và bán bánh khúc nóng thường ở nhà ra đi cùng Thanh ấy mà! - Và đôi mắt ấy không như mọi khi chỉ cúi cúi nhìn, nay vẫn ý tứ, dịu dàng, tha thiết mà như soi vào mặt Thanh, vào mắt Thanh...

- Cậu giáo đọc sách gì thế? Sách phải hay lắm nhỉ?

Thanh càng ngạc nhiên. Không! Phải nói là Thanh kinh ngạc! Chưa đủ, Dâng đặt hẳn tay vào cuốn sách để trước cái hộp nhung:

- À sách chữ Tây! Cậu giáo lại đọc sách chữ Tây?

- Sách chữ Tây nhưng của Nga! Sách của Mácxim Goócki, nhà văn hào cách mạng.

- Sách của Nga! Chết! Chết! Sách của cách mạng mà cậu giáo vẫn cứ giữ đọc.

Mồ hôi trán Thanh vã ra. Mắt Thanh như bị một khối gương hay ánh sáng chiếu vào. Thanh phải lấy hết sức để trấn tĩnh tâm trí:

- Không! Sách này thư viện thành phố vẫn lưu trữ... Và lại có cấm, có đốt, cũng không thể hủy bỏ được! Không còn bản này thì còn bản khác, không người này giữ được thì người khác!...

Dâng chớp chớp mắt, vẻ mặt bồn chồn rõ hẳn:

- Cậu giáo cắt nghĩa cho nghe một đoạn có được không? Cậu cho nghe cái đoạn nào cậu thấy hay nhất, nhiều ý nghĩa nhất ấy...

"... Trong tiếng Sóng gầm như tiếng sư tử, vang lên tiếng hát của chim ưng. Đá rung rinh, trời rung rinh theo giọng hát dữ dội.

Vinh quang thay cái điên cuồng của những người dũng cảm.

Cái điên cuồng của những người dũng cảm đó là trí khôn của cuộc đời! Ôi chim ưng dũng cảm, người đã đổ máu khi chiến đấu với quân thù. Nhưng có lúc máu người sôi lên như ánh lửa ngời trong bóng tối của cuộc đời và đốt cháy lên trong những trái tim mạo hiểm lòng khao khát điên cuồng tự do và ánh sáng!

Người chết! Nhưng trong tiếng hát của những người dũng cảm và khỏe mạnh, người sống mãi như một tấm gương sáng một tiếng gọi kiêu hãnh tự do, ánh sáng.

Vinh quang thay cái điên cuồng của những người táo bạo!"

Im lặng trên tảng đá rộng, sóng du dương nhảy múa trên cát, tôi cũng lặng im, mắt nhìn ra khơi. Những vòng trắng bạc càng nhiều. Nồi nước chúng tôi sôi nhẹ nhàng...

Một con sóng vui vẻ trào lên và uốn cong trên bờ, vừa kêu vừa trèo lên đầu Rahim.

- Mày đi đâu? Ngủ đi! Rahim giơ tay và con sóng lui xuống biển một cách ngoan ngoãn.

Cách đùa của Rahim coi như sóng có tâm hồn không làm tôi thấy vui hay lạ. Chung quanh mọi vật yên tĩnh đến nỗi người ta thấy trong hơi biển thổi và núi còn ấm hơi ngày một sức mạnh tiềm tàng, khỏe mạnh và súc tích. Trên nền trời xanh đậm ánh sáng và in một cái gì nghiêm trang, huyền diệu nó làm cho trí óc bâng khuâng với sự đợi chờ êm dịu một cái gì xuất hiện.

Mọi vật đều ngủ, một giấc ngủ nhẹ và căng thẳng. Người ta có thể nói trong phút sau, mọi vật đều thức và sẽ hát một điệu nhạc đầy âm thanh êm ái không thể nói được. Những âm thanh ấy sẽ nói lên những bí mật của thế giới, làm cho trí óc thông cảm rồi lại làm tắt đi như một ngọn đèn ảo mộng và lôi cuốn tâm hồn lên xanh thẳm, nơi ấy những riềm sao vàng rung rinh sẽ đón lấy tấu lại điệu nhạc của sự lạ lùng xuất hiện... (1)

---

(1) Bản dịch của Tế Hanh (chú thích của tác giả).

- Cậu giáo ơi! Truyện này tên là truyện gì? Cậu giáo đọc mấy lần rồi? Ngực Dâng nhấp nhô, những ngón tay tỳ lên mép bàn rung rung. Dâng vừa thở vừa hỏi.

Thanh cũng như vừa chạy một đoạn đường dài lắm dốc:

- Truyện Tiếng hát của chim ưng! Tôi đọc từ năm kỉa năm kìa, năm 1939 ấy, nay đang đọc lại. Tập truyện còn nhiều ...

Dâng vẫn miết miết ngón chân và cuối cùng kiễng hẳn lên, Dâng cầm cuốn sách mở mở lật lật... Gương mặt Dâng hừng hừng. Dâng đưa lại sách cho Thanh, một bàn tay đặt lên một trang:

- Cậu giáo lại cắt nghĩa cho nghe đoạn truyện này nữa...

Thanh nuốt nuốt nước bọt, trống ngực càng rộn. Thanh gần như hoa mắt khi cầm lên trang sách tình cờ mở ra mà Dâng nén tay làm cữ, bắt buộc mình dịch nghĩa.

Ngực nàng trắng và trần, lồ lộ

Và, trên làn da mịn như nai con

Ánh lên những hình sao của vệt môi hôn

Đôi vú như tinh tú lấp lánh trên ngực

Và in hệt tia sao, mắt nàng hiền dịu

Nhìn bầu giời, dải sông ngân trong vắt,

Nhìn lối mòn ban đêm hun hút một màu tóc mây

Bóng mờ vờn trên đôi mắt nàng

Và ướt đôi môi tươi huyết như vết hương,

Nhẹ đặt lên đầu gối,

Chàng trai chớp đi như một con nai mỏi

Cái chết lặng ngắm và hơi lửa giận

Tắt dần đi trong chiếc sọ rỗng

Hỡi ơi! Vị thần mới của ái tình

Vì cớ chi phải lẩn tránh thượng đế dưới một bụi cây?

Khác nào tấm màn trời,

Thân hình nàng vắng vặc những giăng cùng sao

Nàng đưa ra che đỡ cho người tình

Và dũng cảm, nàng trả lời:

Khoan, đừng rầy la chi

Đừng huyên náo, nhất là đừng làm chàng kinh động,tội nghiệp...

Đừng vung lên cây hái sắc lưỡi.... (2)

---

(2) Bản dịch của Nguyễn Tuân (chú thích của tác giả).

Dâng muốn túm cả tay Thanh và quyển sách. Tai Dâng ù ù. Dâng đã nhắc lại lần thứ hai mà vẫn còn nhắc thêm: Cô gái và thần chết! Cô gái và thần chết! (Cô gái và thần chết! Truyện lạ mà hay quá! Sao cậu giáo không dịch

cho em nghe trước tất cả truyện!)

Dâng còn muốn hỏi thế nữa. Chợt nhận ra người mình và Thanh như đã ngả hẳn vào nhau vừa lúc gà ở trong bếp nhà trên đập cánh phanh phách gáy lên toang toang, Dâng vội ngồi xuống cái ghế đẩu, nhìn chênh chếch vào ngọn đèn. Giọng Dâng trở nên bẽn lẽn:

- Thần chết đã hiện đến ngay bên, mà con người vẫn không sợ, vẫn cứ một lòng một dạ!

Bây giờ đến lượt Thanh ngượng nghịu, hơn nữa, gần như xấu hổ. Câu nói sẽ sàng mà thấm như sương tuyết. Thanh cúi mặt, ngón tay đập nhẹ nhẹ lên trang sách. Nhưng không phải chỉ có Thanh bối rối vì nghĩ ngợi. Cả Dâng nữa. Một năm nay Dâng càng có dịp theo dõi Thanh. Từ mùa hè năm ngoái, Thanh bỏ dứt việc đi giao và kiểm hàng ở mấy nhà đại lý cho hãng buôn chè buôn sơn trên Hà Nội, về hẳn Hải Phòng, thì Dâng thấy Thanh còn chín chắn hơn trước. Mặc dầu, đôi lúc Thanh có vẻ buồn và trong đôi câu nói xem chừng nặng nề chán nản nhưng rồi Thanh lại càng lặng lẽ, miệt mài xem sách, xem báo, lắm ngày chẳng chịu ra khỏi đầu ngõ. Mặc dầu như thế, đối với Dâng, Thanh vẫn vồn vã, ân cần, và, nếu Dâng có hỏi điều này nhẽ kia, tin tức và các chuyện thời sự thì Thanh vẫn phân giải một cách kỹ càng và tích cực.

Trước sau như một, Thanh vẫn tỏ ra không bao giờ công nhận những cảnh tàn ác bất công, những sự áp bức bóc lột đang diễn ra ở chung quanh, cũng như Thanh vẫn chủ trương, một ai kia đã có ý thức như thế mà lại cứ chịu để tồn tại thêm sự trái ngược đó, không tìm mọi cách, mọi đường hành động để trừ bỏ nó đi, thì không những không phải là người trung thực, đáng sống, mà còn là một kẻ hèn hạ, thảm bại! Cũng như một ai kia muốn cố giữ cho nhân phẩm, cho lương tâm, cho đời sống của mình trong sạch mà cứ hàng ngày làm việc ăn ngủ và ngoi ngóp trong các cảnh bẩn thỉu, tội lỗi, gian ác.... thì thế nào cũng có ngày không còn giữ được mình, không còn là mình nữa.

Nhất là đã hiểu biết như thế, đã tâm niệm như thế mà cứ ngồi yên và nhìn những người khác hành động, đấu tranh và hy sinh nữa, thì cũng là một hạng bóc lột, một quân ăn cắp!

Dâng còn dò hỏi được thêm, ngoài nhóm học sinh mà Thanh tuyên truyền năm xưa đến nay thành cơ sở của trường Sông Lấp, Thanh đã có thời kỳ liên lạc với Sơn, và chính Sơn cũng báo cáo với cả Xim cho Dâng tích cực điều tra thêm về Thanh, để có thể thì cho Sơn chắp mối hẳn với Thanh, hay giới thiệu Thanh sinh hoạt cùng mấy thanh niên, học sinh có cảm tình với cách mạng, ở gần xóm đấy! Dâng còn biết được, Thanh không những đã tìm cách giúp cho bà cụ Xim, mà cả những gia đình có người bị bắt ở bên Xi măng, hồi năm ngoái, năm kia nhưng mấy nhà nọ đều không ngờ tới hay biết là của Thanh!

Gần đây lại có Thơm theo dõi Thanh. Chính Thơm đã cả quyết lấy mình đảm bảo cho Thanh. Thanh vẫn tốt, nếu có lo thì chỉ lo Thanh có còn bị sở mật thám chú ý nữa không? Sau mấy năm bỏ Hải Phòng đi, Thanh đã sống đúng kiểu một anh ký trẻ nhà buôn cầu an, thích lang thang và độc thân!

Không! Sao lại là Thơm đảm bảo! Và Thơm lấy mình đảm bảo trước Tổ chức cho công việc này? Dâng! Chính là Dâng mới phải chứ! Nhưng sao lại cứ mỗi khi báo cáo về Thanh thì Dâng cứ run sợ hồi hộp thế nào ấy, cũng như mỗi lần gặp gỡ, gần cận Thanh, thì khác hẳn khi đến với Sơn, hay họp với Vy nhớn, Dâng đang rất nhẹ nhàng phấn khởi bỗng thấy như có một sự gì nặng nặng, ngập ngừng. Và bây giờ đây, phải, đến bây giờ đây. Dâng đã nhận được hẳn quyết nghị của Xim rồi! Dâng đã gặp Thanh từ hồi trưa rồi sau đó về nhà với Thơm từ chập tối mà chẳng còn thấy một chút gì ngượng ngùng khi chuyện với mẹ Thanh và em gái Thanh. Vậy mà Dâng vẫn cứ dùng dằng, lấn cấn, càng không phải vì lo ngại nguy hiểm, cũng càng không phải vì đêm tối và trai gái đã quen biết, thân thương nhau lâu.

Tiếng thở ò ò hưng hức của mẹ Thanh đã rút xuống rền rền, khò khè. Mẹ

Thanh đọc kinh đoạn đã ngủ được. Hay nói cách khác mẹ Thanh đã mê đi vì chất cà độc dược và lả đi vì kiệt sức, nhưng thỉnh thoảng mẹ Thanh vẫn kêu tên cực trọng Giêsu, Giêsuma, lạy chúa con, lạy chúa con! Bên ngoài trời tối sầm hẳn lại. Cây cối rào rào như nổi dông hay chuyển mưa. Gió lùa vào nhà, ngọn đèn bùng lên, tạt dài rồi trở lại thẳng im. Cây bưởi ngoài ngõ thoảng hương vào cả gian nhà. Thanh bỗng thấy ngực mình gần nghẹn mà tim thì đập gần vỡ mất.

- Đồng chí Thanh ạ!

Dâng nhìn mờ mờ gương mặt Thanh, ngập ngừng:

- Hôm nay Tổ chức cho tôi đến báo tin với đồng chí và đưa tài liệu cho đồng chí... Đồng chí Thanh được Tổ chức cho chắp lại sinh hoạt rồi... Từ hôm nay đồng chí sẽ liên lạc với tôi và cô Thơm... Đồng chí nghĩ sao, có ý kiến gì với Tổ chức không?

Sao lại thế này? Sao lại diễn ra sự việc này? Những tiếng gì và ai nói thế kia? Một Dâng nào khác chăng? Một Dâng nào khác hẳn rồi đấy chăng? Hay đây không phải là nhà Thanh. Và làm sao chính ở nhà Thanh mà lại có Dâng, và Dâng nói với Thanh, đem đến cho Thanh những sự kỳ lạ không bao giờ Thanh tưởng tượng nổi, không bao giờ Thanh dám nghĩ tới...

Những câu hỏi khác dồn thêm:

Dâng nói là Tổ chức thì Tổ chức là Thành ủy? Là Chấn hay Tô? Tô thì đi Sơn La, còn Chấn cũng bị bắt tù đi trại giam rồi cơ mà? Hay là Xim? Thế nào Xim chẳng là cán bộ rồi? Hay là cả Xim và Sấm đã giới thiệu lại Thanh cho Tổ chức? Ghê quá! Bị bắt bị tù bị truy nã mà vẫn theo dõi Thanh, và qua bao nhiêu trận khủng bố, Tổ chức vẫn không đứt mối... vẫn giữ được quần chúng, bám chắc những cơ sở... vẫn phát triển!... Tuy cách mạng đã bị phá, bị tù bị đày, bị xâu tay bằng dây thép, bị lột trần cùm xích, giết dần trong các banh,

các hầm rồi bị bắn!... Thống trị còn tùng xẻo, tuốt nứa, thắt mão gai, đóng đinh và cả bôi tro vẩy máu vào cách mạng, trong ngôn luận, sách báo trong các lề thói luật lệ nữa... Nhưng cách mạng vẫn...

Thanh lại thấy vụt qua tâm trí như những làn ánh sáng. Một số tin tức và sự kiện đang dồn đến. Quân Hítle đã bị đẩy lùi hẳn trước Mạc Tư Khoa, ở Lêningờrát và Stalingờrát, Hồng quân Liên Xô đang mở những trận phản công mới và đang tiến bước dữ dội hơn bão táp, sấm sét, khiến bọn tướng lĩnh Nazi và các đạo quân tôi tớ được huy động đến mức cao nhất cũng đều phải kêu lên kinh hoàng...

Mútxôlini, một trong ba thằng đao phủ và trùm phát xít, đã bị quần chúng nổi dậy bắt giữ treo cổ ở Milăng, ngay trên cái mặt đất hơn hai mươi năm nay bị đặt nằm dưới một bó roi sắt tượng trưng của một nền chuyên chế... Ở Tàu, Hồng quân với căn cứ địa Diên An không những vẫn giữ vững, mà còn đánh mạnh ở nhiều nơi... Còn ở bên Pháp, mặc dù hết lượt đảng viên này đến lớp đảng viên khác bị bắn, bị treo cổ, đảng cộng sản Pháp vẫn hoạt động, đâm những mũi dao, đánh những nhát búa vào lưng vào gáy quân Đức chiếm đóng và không ngừng vạch mặt chỉ trán sự đầu hàng nhục nhã của chính phủ Pêtanh...

Thanh cầm cuộn tài liệu của Dâng đưa, và lại nhìn Dâng đăm đăm, thấy mình và chung quanh mình bỗng lớn mạnh, khỏe khoắn, đông đúc và đảm bảo vô cùng. Nhưng Thanh lại thấy bối rối, không biết nên nói và phải nói những gì với Dâng. Hơn nữa, không thể nói gì được với Dâng cả! Dâng đã cho Thanh biết thêm những tin tức, những sự việc và những chuyện chính. Tất cả những tin tức sự việc và chuyện này, Thanh đều không thể tưởng tượng được. Nhất là về trong nước, về cách mạng và tổ chức.

- Cách mạng vẫn giữ được lực lượng vũ trang! Và đang hoạt động! Dâng nói rành rẽ.

- Thanh vội như cướp lấy lời:

- Ở đâu vậy? Có phải ở Lạng Sơn, ở Cao Bằng không?

- Ở cả Lạng Sơn, Cao Bằng và nhiều nơi khác mà báo bí mật chỉ đăng phần nào các cuộc đấu tranh thôi!

Thanh lại thêm sửng sốt:

- Ngay Gia Lâm liền Hà Nội, công nhân vẫn đình công bãi công, và ngay Yên Thế, Lạng Giang trên Bắc Giang Nhật mở trường bay, nông dân cũng đấu tranh?!

- Không phải chỉ ở những nơi đông đúc thợ thuyền và gần cận các thành phố, mà cả những vùng thôn quê, xa như Bắc Ninh, Hưng Yên, Thái Bình, Hải Dương hay ở ngay Kiến An cũng có phong trào. Mà ở đâu Nhật càng hoành hành, Pháp càng bắt bớ nhiều thì nông dân lại càng đấu tranh mạnh!

Thanh hỏi như reo:

- Cả nông dân ở Hưng Yên, Hải Dương và ở ngay Kiến An nhà ta?!

Dâng cũng thấy trong người nóng rực và trống ngực đập dồn. Dâng lại nghĩ ngay đến những cơ sở và phong trào đang được xây dựng và phát triển ở khu vực mình, từ ngày được chỉ thị chuyển mạnh về công tác nông thôn. Còn Thanh lại càng phải trấn tĩnh để nghe Dâng kể và trao đổi các công việc với Dâng.

***

Tờ báo ấy in bằng thứ giấy ram ráp đã vàng xỉn nhưng hai chữ tít Cứu quốc trông sao mà đỏ thắm, và những chữ in thì vừa ánh vừa sắc, cũng đẹp vô cùng. Còn bản tuyên ngôn của Việt Minh thì đúng là chữ của Sơn. Chữ

Sơn chép nhỏ như chân kiến mà đọc rất dễ, viết vừa đủ tờ giấy đánh máy. Dâng đi khỏi, Thanh cài chốt cửa, vặn lại ngọn đèn cho thật sáng to mà không khói, nhất định phải đọc kỹ hết số báo...

Nhưng mặt trời đã rạng, ngoài đường tiếng người đi lại ồn ồn, Thanh vẫn đọc chưa xong bài xã luận. Cái Ngơ dậy đun nước sôi pha chè hoa hòe cho mẹ, xong cùng bà Nghĩa rằng lại kéo xe ba gác lên phố lấy than. Xe cứ đến đâu chưa thấy người đã thấy tiếng mẹ Nghĩa đến đấy.

Thanh phải gấp cả báo Cứu quốc và bản Tuyên ngôn cất đi.

Nằm lặng một lúc, Thanh nhỏm dậy lục tìm trong hòm gỗ cũ cái cặp da đựng những tập nhật ký Thanh ghi từ ngày đầu ra Hải Phòng tới nay. Thanh ngồi nhìn trân trân ra ngoài trời, dưới mặt mở lại trang sổ nhỏ ghi cái đêm Thanh ngồi rũ người trên ghế vườn hoa Nhà kèn, ngước lên cành cây cơm nguội và đang có ý định tự tử sau một ngày vừa mệt vừa đói, thì Dâng đi bán xôi ở ngoài đường rẽ vào, bắt gặp reo lên gọi thanh... "Đêm ấy, trời rét, chưa khuya mà đường phố vắng ngắt, cứ thăm thẳm. Những thanh gỗ của cái ghế vườn hoa lạnh ẩm như sắt như đá phủ băng. Dâng mặc có mỗi chiếc áo cánh nâu, đi đất, không có khăn vuông, cái trán nứt và gương mặt đói rét hiền dại như không dám ngước trông tôi, cả khi tôi cầm lấy đĩa xôi nóng mà Dâng đưa ấp lấy tay tôi..."

Như trong bản thảo viết vội của một người tập nghề văn vừa muốn giấu một số việc cho là phạm đến sự thiêng liêng của tình cảm, vừa muốn làm văn chương, nên có rất nhiều chữ dập xóa và nhiều đoạn thêm vào. Thanh thần mặt ra, dộng dộng quản bút xuống bàn, ghi thêm mấy dòng nữa, khoanh vòng móc vào cuối trang:

"... Và ngày hôm nay, một ngày tháng 3 năm 1944... Dâng ơi!"

***

Dâng còn dặn Thanh rất kỹ thêm về nguyên tắc bí mật và một số công tác. Những tài liệu Thanh nghiên cứu xong, nếu có tuyên truyền phổ biến thì phải hết sức thận trọng sau khi đã điều tra theo dõi nhiều lần nữa những quần chúng có cảm tình cũng như những người thân thiết nọ. Đồng thời Thanh phải làm sao gây được cơ sở mới trong các nhà giáo và thanh niên, học sinh, (như Xim nhấn mạnh với Dâng), và rèn cho họ được ý thức như thế...

Dâng đi bộ ra Đồ Sơn. Chuyến xe lại chậm vì ôtô nọ chạy bằng than lại hỏng máy, vừa phần cả khách và hàng hóa đều lèo tèo. Tay xách cái làn nặng đã chuyển hết tài liệu cho mấy cơ sở của Vy nhớn bên Xi măng, của Thơm trên phố Chợ sắt và xưởng dệt thảm Đờvanhxy, giờ xếp đầy những đồ dùng của Huệ Chi và quà cho mấy chị em bạn nông dân gần nhà mà Dâng chọn mua rất kỹ, Dâng cứ đi bên mé đường nắng, mặc kệ cả mặt trời đã lên cao, như đuổi theo Dâng, roi rói vào mặt vào mắt Dâng.

Cô gái trong truyện lại hiển hiện. Có lúc cô và cả người yêu mà cô ôm giữ không cho thần chết xâm phạm, như bước cùng với Dâng, đi trong nắng và bay bổng hẳn lên với một làn ánh sáng rực rỡ lạ lùng...

Người Dâng, tâm trí Dâng lắm phút tê nghẹn. Gương mặt Dâng càng đăm chiêu, đôi mắt càng long lanh chưa bao giờ như thế với thêm bao nhiêu hình tượng và viễn ảnh.

Hà Bắc và Hải Phòng

1969 - 1973

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 1

Bây giờ gần hết các toa đều im ắng theo như mọi chuyến. Tàu đã qua những ga chính. Đến ga này thì chỉ còn những bọn đi hàng muối hàng đồng nát lên xuống cùng mấy khách thường, họ chạy loạn về quê hay lại ra Hà Nội.

Không còn sự túi bụi, chen lấn, giành giật, xô đẩy, túm xé, gào thét, chửi rủa, kêu khóc giữa những bọn đi hàng chuyến và hành khách thường. Không còn những quang gánh, đòn ống, ró, bì, bồ, bao tải, lồng sọt và cả hòm sắt, thùng tôn... quăng, quật, vất, ném chẳng cần biết đến những mặt mũi người khác. Không còn những mụ ghê khiếp còn hơn cả những cướp sông, cướp biển, những tù lưu manh bị án phát lưu chung thân, người ta gọi là những giặc cái, xuôi ngược trên đường Hà Nội - Hải Phòng này tranh nhau chỗ ngồi và cửa lên xuống. Không còn những cảnh ấy nữa, đoàn tàu mới được im ắng như thế.

Vừa phần cũng vì trời lại rét quá. Đêm thì tối như bưng. Cả ngọn đèn dầu tây đỏ lòm ở lối cửa toa xếp tanh cũng không biết ai lấy đi, con tàu lại càng chạy nhanh, nên chẳng ai phải cái tội đã được ấm chỗ mà không cố ngủ. Nhất là đồ đạc, hàng họ của mình đã xếp đặt cẩn thận, hay mình chẳng có hàng họ đồ đạc gì cần phải giữ gìn.

Yên chỗ và lặng lẽ nhất vẫn là những người nhà quê, những phu phen, những người đi làm thuê, tìm công kiếm việc không được, ở ngoài min mỏ kéo về. Họ ôm con ôm bị ngủ ngay cạnh những lồng gà, vịt, lợn, chó và những rổ rá, bì muối hết sức nhớp nhúa. Luôn luôn họ ho, rên, vừa phải dỗ,

phải nựng, vỗ về con bé.

Toa Thanh cách toa dành riêng cho xếp tanh có một đống hàng mà khi Thanh lên đã thấy chất gọn. Toàn những hòm gỗ, bao giấy dầu và thùng kẽm, đựng đường, bột mì, thuốc bắc, hay vải sợi gì đấy của bọn nhà buôn có quyền, có thế ăn cánh với nhà ga. Khi Thanh lên toa, chưa kịp nhô đầu vào thì liền tối tăm cả mặt vì không biết bao nhiêu người và bao nhiêu thứ nhảy, đạp qua đầu Thanh, đè sập, chồng chất cả lên đầu Thanh nữa. Rồi cứ đến thêm một ga thì cảnh đó lại diễn ra, nhiều lúc còn khủng khiếp hơn với những người như bị bóp cổ, kêu hu hú, và chính Thanh cũng tưởng bẹp ngực hay vỡ mất thái dương vì bị đẩy bị lèn, và những đòn ống đòn gánh quăng ném vào người.

Đã có lúc Thanh tính nước, chờ khi tàu đỗ, Thanh cố leo nóc sang toa bên, tìm viên xếp tanh, chào y bằng một câu tiếng Pháp rất long trọng, xin phép y được ngồi ở chân đống hàng cửa ra vào buồng y. Hay không ngồi như thế, thì Thanh ra đứng ở chỗ bực lên xuống, rồi đến khuya nếu mệt quá, Thanh sẽ gục xuống sàn, trùm áo đi mưa lên mà ngủ gà. Nhưng thấy phải làm việc kiểu thế thì hèn, ti tiện con người, nên Thanh nhất quyết cứ ở yên toa đây với đám vợ chồng, con cái, ông cháu hai gia đình làm mỏ về mà Thanh đã phải lúc thì kêu hét, lúc thì nói năng khẩn khoản, lúc thì giành giật để giữ chỗ cho cả họ và mình.

Ban nãy tàu đỗ ở ga Cẩm Giàng cũng lâu bằng ở Hải Dương chờ chuyến trên Hà Nội xuống. Không hiểu luật lệ kiểm soát của đồn của huyện đây như thế nào, mà bọn buôn lại càng đông, cứ kìn kìn vừa chuyên những đống ró, bị, bao gạo này lên xong, lại tiếp ngay những sọt, bì, lồ muối kia xuống. Không mắc điện, nhưng ở dãy hàng phố chợ, cửa ga và ngoài ghi, đèn ba dây, đèn cây, đèn bão, đèn đất thắp như có hội. Lính khố xanh, lính cơ, lính đoan và phu khuân vác, phu kíp cùng dập dìu ở các hàng cơm, hàng phở, hàng nước với con buôn. Thành thử lối vào sân ga chỉ có khách thường là phải

chầu chực, còn các ả các mụ chạy hàng cứ đều đều đi lại ra vào, tựa như chính các lính các phu nọ phải canh giữ, thu xếp các việc chuyên chở cho họ.

Những hàng bánh giầy, giò, chả, xôi nén thịt gà, trứng luộc thay nhau chìa cả thúng mẹt vào tận mặt người trong toa với những bầu đèn cháy ngụt. Thanh cũng như bọn người rách rưới, chúi rụi nọ không dám nhìn qua, nhất là bắt nhời kẻ mời chào mình. Tuy Thanh cũng mệt vì cả ngày nay đằng đẵng cuốc bộ, chỉ được tấm bánh đúc ngô và bát canh bánh đa ăn buổi sáng, buổi trưa. Và đến giờ, Thanh vẫn chong chong mắt, không sao chợp được.

Thanh ngồi trên hai ró to đựng cám gạo xay, trước mặt là một chồng những bao quần áo cũ. Thanh có thể gục mặt lên mà thiu thiu, nếu không chịu làm hẳn một giấc. Có phút gió quá, buốt lọng cả mang tai, Thanh đã giở áo đi mưa trùm đầu hé hé nhưng rồi lại phải tung ra để lại nhìn hai bên đường và phía trước cho đầu óc đỡ ngột ngạt.

Trừ mấy quãng phố xá đặc biệt như trên, còn hai bên đường và phía trước, Thanh cũng chỉ thấy thoang thoáng những mảng tối đen của cây cối, làng xóm, tha ma mộ địa và những vệt sao mờ tỏ vùn vụt. Vì thế, nhiều lúc Thanh phải đứng hẳn lên để tầm mắt vượt qua những đống những chồng hàng giam hãm mình.

Nhiều nhất vẫn là gạo. Những ró gạo tám thơm và gạo nếp xếp khít nóc toa. Đã thế, lại còn người nằm người ngồi để trấn giữ. Muối tuy không nhiều bằng như thế nhưng ở các gầm ghế, và ở cả trước mặt, trên đầu Thanh đều nồng lên mùi mặn tanh mặn nhờn. Trong người Thanh càng thêm bồn chồn và nóng ngốt. Cảm tưởng bị nhốt trong một thứ hầm, một thứ xà lim rất lạ càng thấy nặng thấy rõ. Một thứ hầm xà lim di chuyển bằng bánh xe, người bị nhốt không mặc áo số tù, không thành án, không mang xiềng chân và hai tay bị còng xích.

Phao dầu của đèn hộp kính ở xó cửa đằng đầu toa chắc bị ăn bớt nên tắt

ngấm từ lâu. Bọn đàn ông buôn gạo muối thắp lên hắn hai ngọn đèn bão treo trên đống hàng của mình. Sau khi dọn lại cho phẳng phiu, họ trải rộng cái áo đi mưa vải bạt Nhật lên trên mặt, rồi bầy xôi nén, thịt gà, trứng luộc ra đánh chén.

- Thế mày đong hết cả chỗ tám thơm ấy chứ? Tao thấy mày còn những ba mươi tờ một trăm cũ cơ mà. Tiền ấy mấy mụ đi đong cho Liên đoàn phải đổi các mỗi trăm một chục đấy.

- Chết! Chết! Năm ró hơn hai tạ gạo nếp cái kia, mày phải để tao bán cho bọn chợ Bưởi ăn hàng với trại lính Nhật trên ấy chứ.

Có tiếng văng tục:

- ... Mày ăn mãi của con mụ béo ấy rồi, cũng phải để phần cho tao con mẹ chợ Bắc Qua. Dạo này nó bắc mỏ cân ăn giá với mấy thằng bếp Tây ở trong Thành những hai trăm một tạ gạo tám. Còn đỗ xanh, đỗ lạc bảo bao nhiêu chúng nó cũng ừ. Đã thế tiền lại trả toàn giấy một trăm và hai mươi đồng tiền nhà băng cũ.

Có tiếng chửi còn tục hơn:

- Cứ khuân mãi của về cho cái con nhân ngãi vú bằng quả dừa ấy thì còn là ốm, còn là đánh vợ đánh con. Đúng là nó cho mày ăn bùa ăn bả nên tháng trước vừa lãi đi hàng, vừa phất canh xóc đĩa ở ga Gia Lâm bốn, năm trăm đồng mà vẫn không đủ đưa cho nó về quê giỗ bố...

- Giời ơi là giời! Nó về quê giỗ bố hay nó cưới vợ ba cho chồng nó. Thôi, thôi, thằng này rồi thế nào cũng có ngày hộc máu mồm vì cái con bán dừa ấy thôi!

Cả bọn cười lăn.

Một mụ nhỏm lên:

- Này chị đây truyền đời báo danh cho chúng mày biết, đừng có phụ nghĩa quên tình rồi sẽ có ngày khốn nạn như thằng gì ấy. Gương nhỡn tiền treo đầy ra kia kìa.

Tiếng cười hô hố rộ lên:

- Vâng, chúng em xin bắt chước như ai, ở nhà làm vú em chăm lo cơm nước giặt giũ cho Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, để được hai bữa, mỗi bữa một đồng cân thuốc ngang hút đến xái Hợi, thức cả đêm chờ bà nhà nó đi nếm chán các quà chợ về rồi làm các thứ món ninh món hầm để bà nhà nó ăn lấy sức rồi lại đi các chợ nếm quà nhé!

Một tên è è cái giọng:

- Chúng em xin lỗi các bà chị, thời buổi khó khăn, giời đất xoay giở chẳng biết ra sao thế này, thì cứ là phải a lê hấp, sống được ngày nào phải thật lãi ngày ấy. Thôi, thôi, các cậu cùng tớ bỏ hết những giỏ, bị này xuống cho bằng mặt ghế, rồi dẹp bớt quang gánh, thúng sọt lại, để...

Giôtô! Giôtô! ... Aria tô! aria tô...

- Vậy phải thắp thêm đèn nữa đấy. Các mẹ ơi, cho mượn cái đèn bão của các mẹ nào.

- Mượn! Có cho mượn cái ba vạn. Dầu tây bây giờ hai ba đồng một lít cũng không mua được, chứ có là nước lã đâu. Nhưng thôi cũng được, cứ lấy mà thắp. Tiền hồ dốc ống cứ phải chia hai. Không thì thỉnh thoảng phải cân hồ cho một tiếng kha khá...

***

Tiếng bốn đồng tiền cắt bằng vỏ bao diêm, mặt đen mặt trắng, xóc trong bát sắt và đĩa sắt mỗi phút thêm xoang xoảng. Ánh đèn vặn to chiếu sáng rực sang cả toa bên. Mấy giặc cái cùng nhổm dậy vấn vấn lại khăn, lồm cồm trèo qua các đống ró bị, đến quây lấy chiếu bạc. Dần dần cả khách thường ở toa trên, toa dưới cũng trèo vào cùng với mấy người làm trên tàu đang ở các toa chở than gỗ xi măng sắt, nghe kháo có đám bạc to liền rủ nhau đi đánh.

- Lẻ thừa bốn mươi hai đồng.

- Chẵn thừa bốn mươi nhăm đồng.

- Cái cân năm mươi đồng, còn lẻ thừa sáu mươi đồng.

- Lẻ thừa một trăm... à... hai trăm đồng.

- Chẵn thừa một trăm đồng.

- Chẵn thừa ba trăm... năm trăm đồng.

Bọn con bạc cuối cùng là bọn cai, bọn lái buôn to đi theo hàng ngồi ở toa trên với xếp tanh.

Gió thổi ù ù. Tàu chạy như rít như xé. Hơi người sực, đèn sáng ngùn ngụt. Nhiều người không có tiền cũng len lách vào xem.

Đến bây giờ Thanh lại muốn ngủ. Đầu óc Thanh tê mỏi hơn bị dần. Tiếng thở rên rên của ông cụ phu mỏ và tiếng khò khử của người mẹ đang sốt mà vẫn cho con bú vẫn dồn dồn. Thanh càng cố tránh nhưng cứ phải nghe sự ầm ĩ và tiếng tiền gieo của đám xóc đĩa lù lù ở trước mặt. Nhiều phút Thanh đã hơi thiu thiu sau lại giật nảy người, tưởng chừng đoàn tàu đâm xuống một cái vực. Thanh nhao hẳn đi vì bị mấy người đứng chầu rìa chiếu bạc lảo đảo chúi dúi vào Thanh.

- Con cứ ngủ đi nhá, sắp đến Hà Nội thì u gọi.

- Đến Hà Nội đi chơi chợ Đồng Xuân và xem phố cả ngày, chiều tối lại đi tàu về quê.

- À à... về quê cái chị nó đi mót khoai, đi bắt cua về cho mà ăn. Cua ở đồng ngoài nấu canh với rau tập tàng ở vườn nhà chùa còn ngọt còn mát hơn chè đường, ăn trừ bữa được đấy. U đi gặt hay đi cấy về chỉ đảo qua mấy bờ ruộng cũng được đầy giỏ cơ...

Bỗng Thanh sửng sốt vì thấy một sự gì xảy ra khác lạ quá.

Lần này, không phải Thanh chỉ giật mình mà phải choàng hẳn dậy, trèo lên cửa để trông. Đoàn tàu của Thanh không trật bánh lao xuống vực. Nó cũng không bị phát hỏa hay có xe cộ gì đâm vào. Nó đã đỗ rất lâu ở ga, hai ba lần kéo còi mà vẫn không được chuyển bánh. Lại mười phút, mười lăm phút, ba mươi phút, hơn nửa giờ nữa rồi. Bây giờ thì người trên tàu bỏ xuống hẳn đường, và không hiểu từ ai bảo ai, từ đâu truyền đi mà cứ ồn ồn rối loạn vô cùng.

- Hà Nội đánh nhau rồi! Hà Nội đánh nhau rồi!

- Thế là Pháp và Nhật đánh nhau ở Hà Nội rồi!

Thoạt nghe, đám xóc đĩa chỉ hơi nháo nhác. Nhưng sau đấy có một, rồi hai, rồi ba, rồi không biết bao nhiêu cánh tay chồm chồm tua tủa quờ vào để vơ lấy tiền đặt cọc của mình và cũng vơ, cũng giằng giật cả tiền của người khác, và, phụt phụt... ngọn đèn to nhất trên chiếu bạc bị hất đi, ai nấy túi bụi kêu hét, thì mới vỡ đám, giữa những tiếng chửi rủa, văng tục, kêu gọi the thé, cuống cuồng, hu hú, còn khủng khiếp hơn cả lúc lên hàng xuống hàng ở mấy ga trước.

Hình như để không một ai còn dám lơ là mà đều phải dồn tất cả sức nghe

ngóng và sự suy nghĩ của mình về phía xa xa trước mặt đúng thực là Hà Nội kia, những tiếng nổ cứ nối tiếp nhau dồn dập. Những đám lửa, những vùng lửa bùng cháy mỗi phút một ngút cao, lan rộng. Cả một phía trời bầm bầm vằn vèo những vệt lửa khói.

- Nhà ga không cho lệnh mở ghi à?

- Xếp tanh không được phép cho tàu chạy?

- Đường dây thép của nhà ga mà cũng không thông với nhau?

- Ối! Ối! Nổ to và nổ rền thế kia thì nhất định trúng kho đạn trong Thành rồi.

- Ái à ái à! Lửa bốc như thế ở phía bên này thì không khéo là trường bay Gia Lâm rồi!

- Ở Sơn Tây, sơn tung gì mà lại gần thế? Hay Pháp

cũng bắn thần công lại sang chỗ Nhật đóng ở Đông Anh, ở Gia Lâm?

- Thôi đếch xem nữa! Có thế nào thì chỉ sáng mai là rõ. Pháp Nhật choảng nhau có can gì đến mình.

- Đã bảo mà! Xếp tanh xuống nhà xếp ga rồi. Họ đánh chén, họp tổ tôm với bọn phố Hàng Đồng Hàng Đào gì đấy. Bếp nhà xếp ga xào nấu gì mà thơm mấy?

Tiếng súng vẫn ùng oàng đì đoành. Lửa vẫn lan rực, nhiều lúc bùng lên rất cao. Nhiều kẻ đã chuyển hàng xuống, sắp lại chặt chẽ các quang gánh, ró, bị. Nhiều người tụ thành tốp thành bọn bàn tính việc thuê xe tay xe bò đi chung với nhau nếu tàu bị nghẽn và Pháp Nhật bắn nhau thực sự ở Hà Nội mà chưa ai chịu ai. Những người mệt quá lại tìm một chỗ khuất, gục đầu hay

nằm co rúm ngủ cho quên đói quên rét. Bọn đánh xóc đĩa lại họp ngay trên tàu để vừa coi hàng.

Trời khuya, đầu mùa xuân, gió hút lạnh tê lạnh buốt. Những ngôi sao chìm hiện qua những lớp mây muội đèn. Cảnh tượng làng mạc, bờ bụi, cây cối ở chung quanh càng như có khói phủ trên cánh đồng lặng ngắt. Dãy hàng quán ở cửa ga tuy còn mấy nhà sáng đèn nhưng chỉ có khách ngồi chờ, mặt mày ai nấy đều phờ phạc. Còn ở hàng hiên hẹp và bờ hè sân ga, cả bọn phu khuân vác, phu canh điếm cũng bỏ đi đâu hết. Trơ lại những đống bao tải, chiếu, vải tuồn đắp trùm lên những người ôm giữ đồ đạc hàng hóa buôn bán vào loại con cá lá rau mớ khoai mớ đậu. Họ ngủ. Nếu chưa có súng bắn đến nơi, lửa táp tới chỗ, thì việc gì xảy ra cũng mặc.

Thanh không ở trên toa, không vào phòng đợi, cứ đi đi lại lại chán ở bờ hè thì ra cửa ga và các hàng quán.

***

Trời đã sáng. Mới mờ mờ mặt đất, mọi người đã lục sục giục nhau dậy, thu xếp các thứ, bàn tính ồn ồn. Cả xếp ga lẫn xếp tanh đều lẳng lặng chẳng chịu nói năng gì cả, đến nỗi không còn ai dám hỏi han họ nữa. Thế là khách cứ cùi cũi xuống tàu. Người ta thấy nếu cứ cố nán chờ tin tức tàu chạy thì không khéo bị chết oan hay khốn khổ vì cảnh bỏ tan bỏ hoang, bơ vơ ở giữa đường này. Ai muốn ra thì ra, ai muốn vào thì vào, cửa bán vé đóng, phu nhà ga và người làm tàu nằm ngủ như chết. Buồng xếp ga càng nghiêm ngặt hách dịch hơn cả công đường quan Tổng đốc.

Từng đám từng lũ kéo nhau ra đường cái, vừa đi vừa hỏi tin tức: "Hà Nội làm sao thế? Súng gì bắn mà nhiều thế? Có thấy tàu xe gì ở Gia Lâm chạy không? Có phải ông Tây ông Nhật đánh nhau không? Ông nào đánh trước? Làm sao hai ông lại đánh nhau? Liệu chừng có yên hàn được không?". Gặp ai họ cũng hỏi, thành thử chỉ người nọ lại hỏi người kia. Người đi ngược hỏi

người đi xuôi. Người tạt ngang hỏi người đỗ gánh. Bàn tán các cách nên đi đường nào, lối nào để không phải qua Hà Nội mà về tới nhà mình. Hoặc nên tìm đến ngã tư, đầu đường hay ra bến tàu nào để chờ những bọn về cùng huyện cùng tỉnh.

Bọn buôn vừa thì gọi xe bò xe tay trả giá gấp đôi. Bọn buôn to nhất định xếp hàng ở gần ga, cho tiền phu điếm, tuần đinh, trương tuần sở tại canh giữ.

Mặc xác họ! Mặc xác họ! Có tiền thì có người hầu, có bấc có dầu chán vạn người khêu. Ông Tây, ông Nhật hay cả ông Giời, ông nào cũng phải ăn. Được hay thua thì cũng đều phải ăn cái đã. Cứ để gạo đấy, một ngày, hai ngày, một tuần hai tuần, một tháng hai tháng càng hay...

Đoàn tàu đã cũ kỹ, xộc xệch nay lại bỏ không, ngập ngụa rác rưởi ở trước ga, và khu nhà ga trống hoác với những bụi găng, những rào thép gai, những cọc sắt mấy năm nay chẳng chịu sửa sang gì cả, trông càng lạnh hoang hơn cả tha ma đồng vắng. Những hành khách lam lũ nghèo khó đã ra hết đường cái càng ngơ ngác xào xạc, càng không hiểu tại sao lại có cơn cớ như thế này, làm mình đã bơ vơ, vất vả, túng đói sẽ đến bước cùng kiệt mất thôi. Họ dắt díu nhau tản theo mấy ngả đường to đi vào mấy làng trong có chợ búa, có đình chùa, có nhà thờ, có cổng ngói và người đi kẻ lại đương nhộn nhịp.

***

Cách nhà ga hơn ba cây số, ở lưng một dốc đường sắt chạy qua đã đóng lại chiếc gióng gỗ sơn trắng kẻ vằn đỏ, có một ôtô rất sang đỗ lại: xe Lanhcôn của Tú.

Phải, đúng Tú mông Tú suýt đang ngủ, bỗng choàng dậy hỏi như kẻ bị bóp họng khi tài xế lay gọi:

- Thưa ông... trong ga Lạc Đạo người ta ra đường đông quá.

- Sao sao? Tàu Hải Phòng đổ xuống cả ga Lạc Đạo à? Tàu không chạy à?

- Vâng! Vâng!

- Thế có thấy họ nói tàu trên Hà Nội xuống hay xếp ga bảo bao giờ các tàu lại chạy được không?

- Thưa, thưa... họ chỉ kháo nhau không hiểu làm sao xếp ga cứ đóng chặt cửa, chẳng tiếp ai mà cũng chẳng nói năng gì cả. Còn xếp tanh thì vào ga đánh chén xong là đi ngủ.

- Chỉ toàn hành khách ra đường thôi mà không thấy xe cộ hay người nào từ Hà Nội, Gia Lâm về chứ?

- Thưa ông, không hiểu chờ đến chốc nữa thì có người xuống với tin tức gì mới chăng, còn giờ thì toàn là kẻ chạy ngược lên và kéo nhau vào các làng thôi. À à mà kìa, thưa ông hình như có người ở trên đồn Bần lên ấy.

- Bác tài, bác tài chạy ngay đến mà hỏi xem.

Miệng nói, tay ẩy người lái xe đi khỏi, Tú đùn cái chăn len vào góc nệm, nhún nhún mấy cái cho dãn gân cốt rồi quài tay móc móc một chai dẹp bọc giấy lụa in nhãn Pháp, xoay xoáy cái nút đỏ ối như bằng vàng, tợp luôn hai tợp.

- Mẹ kiếp, lúc này mà không có cốt nhắc thì đến pỏ pẹ (bỏ mẹ) mất!

Lại một tợp nữa. Tú vặn nắm cửa ẩy toang ra:

- Thôi thế là cả tiếng súng thần công cũng hơi im im, rồi, còn lửa thì không bốc cao nữa. Sư khỉ, đánh nhau bắn chác ra sao đây?

Tú toan thò tay vào túi đệm để lấy mấy miếng xúc xích và dăm bông, nhưng lại tự nhủ:

- Thôi hãy khai vị thêm vài tợp cho thật đói mà.

Tài xế chạy về:

- Thưa ông đúng Nhật Tây bắn nhau, mà ông Nhật ta đã hạ hắn ông Tây ở Hà Nội hay sao ấy. Ở đồn Bần, ông Nhật đã kéo cờ Thiên hoàng, cho dán cùng đường giấy loan báo quân Nhật đã dẹp xong quân Pháp và khuyên người ta ai phải ở yên đấy, quân đội Nhật sẽ chu toàn mọi sự trật tự làm ăn.

- Giêsuma lạy Chúa tôi! Chúa tôi đã an bài mọi việc "chu" đến thế này ư?

Như một công tước đón đức Hồng y giáo chủ đem tin vui tới cho mình, Tú cúi mình, một tay kéo giăng mép áo khoác ra, một tay đỡ lấy bàn tay phải của tài xế nâng lên ngang mặt mà chúm môi hôn rất lâu, rất nhẹ:

- Sáng danh Cha - cả ở trên trời và xin bằng an cho dưới đất! Nhân danh Cha và Con và Thánh thần Amen! - Tú cũng khua tay làm dấu thánh giá như kiểu công tước đoạn quay ngoắt lại móc thêm một chai cốt nhắc mới, xoay xoáy nút cả hai chai, rót đầy rượu, giơ cao đưa cho tài xế:

- Bác tài săng tê với tôi ly rượu này. Chúng ta sẽ còn phải mở nhiều tiệc vui với nhau nữa từ nay trở đi. Cái gì phải bắt đầu thì nên bắt đầu. Ta hãy bắt đầu uống ngay từ giờ phút kỷ niệm này trước khi cho xe chạy. Không... không! Chạm với tôi ly nữa, một ly nữa thôi. Phải... phải... xin cảm ơn... phải, lại một ly nữa... vâng xin đa tạ! Bánh tây patê đây, giăm bông, xúc xích đây, lê táo đây, bác cứ ăn tự nhiên. Thôi tôi xin phép ra đây một chút.

Không phải Tú đi ngoài. Tú lại phải theo một thói quen. Khỏi chỗ ôtô đỗ một quãng xa, Tú nhún nhẩy bước và hát khe khẽ theo điệu Hoóc xây của các tiệm nhảy và của bờ hè đầu đường đã nhảy hát từ gần mười năm nay ở mấy thành phố lớn:

Yêu nhau đi chiều hôm tối rồi

Cứ nói đến ngàn tiếng yêu thương

Con chó lài với con chó xồm...

Nhưng đến gốc cây thứ ba thì Tú mím ngay nụ cười, quay rộng một vòng rồi đổi ngay bước. Tú đi lững thững, đăm chiêu, nhoi nhói cặp mắt xuống đường nhựa.

- Thôi không được nỡm nữa. Phải tính ngay đến công việc đi. Một phút bây giờ là vàng đấy. Một phút bây giờ là kim cương đấy! Cơ hội lên voi đến tột đỉnh là cơ hội này đây. Nguyễn Kim Tú ơi, mày phải xử sự sao để đừng hớ một miếng gì, một cú nào, một ván nào. Không thế thì mày là một thằng khốn kiếp, khốn kiếp!

Tú tiếp luôn hai điếu thuốc lá Camen, lúc về lại tợp một cốt nhắc nữa. Nhồm nhoàm từng tảng patê này đến cục xúc xích khác, Tú còn giơ những nhát giăm bông thái rất to lên, Tú hập hập như chỉ nuốt chửng.

- Bác tài cho xe quay lại, ta đi đường trong, đường Cẩm Giàng.

- Đi đường Cẩm Giàng làm gì cơ ạ? Đường nhà quê không những xóc chết người mà có khi lại bị xẻ, bị hố không đi được.

- Ta lại tắt qua được Hải Dương.

- Thưa, đi đường số Năm qua Bần vẫn được chứ sao? Vả lại, nếu có lệnh gì thì ôtô nhà ta là ôtô quen, và ông thì lại có băng đeo đặc biệt của nhà binh vừa cấp kia mà.

- Tôi có việc về đường ấy. Thôi nào, mở máy cho xe chạy ngay.

Chiếc xe còn gọi là Con cánh cam choáng lộng còn hơn cả xe đốc lý và

các chủ nhà máy sang trọng nhất Hải Phòng ấy, tuy cứ phải chồm chồm trên con đường rải đá đã lún ngập dưới các thứ hố thứ rãnh, nhưng Tú lút mình vào góc nệm nhung kê thêm một chăn len và một áo ba-đờ-xuy, nên vẫn không thấy phiền muộn gì cả. Hơn nữa, bao nhiêu hình ảnh rực rỡ tươi đẹp, lại còn như hoa như bướm phơi phới trong tâm trí và trước mắt Tú. Đúng, lúc này một giờ là vàng là kim cương. Vàng và kim cương thật một trăm phần trăm, cụ thể, rõ rệt. Và cũng trăm phần trăm đang ở ngay tầm tay Tú, mấp mé các túi, các cặp và tủ két của Tú.

Được cất giữ để dành cho Tú, món thứ nhất thì đang ở nhà thằng Đờvanhxy chủ thầu khoán, chủ nhà máy, chủ nhà in báo, có không biết bao nhiêu biệt thự cho thuê ở Sa Pa, Tam Đảo, Cửa Tùng, Đà Lạt và ở cả Thụy Sỹ, Pháp nữa, và cũng không biết bao nhiêu tiền gửi các nhà băng Pháp, Ăngglê kia. Một con cóc kim cương chứ không thèm là cóc vàng. Là con cóc nhưng còn quái hơn cả cáo già, ác hơn cả chó sói, đã bị Nhật đánh số một vào loại vừa giàu sụ, vừa nguy hiểm. Nếu như đêm nay ở Hải Phòng thằng Bốn Mắt trùm hiến binh Nhật không bắt con cóc ấy thì cũng chỉ ngày mai là lão Râu xanh trên Hà Nội mời vợ chồng nó lên. Vào tay ai chứ vào tay Bốn Mắt quan thầy thứ nhất của Tú ở Hải Phòng và Râu xanh quan thầy đặc biệt của Tú trên Hà Nội, thì đừng hòng kiếm được cái xơ bỏ sót. Đã thế, ba con yêu tinh ấy mà lại thỏa thuận với nhau mấy điều khoản chính trị bí mật gì đó, thì ôi thôi...

Tú cất hẳn lên thành tiếng:

- Mày chỉ còn được ăn cứt... ứt... ưứt!...

Tú lắc đầu:

- Đờvanhxy ơi! Nếu như mày đã nuốt hẳn vào bụng chăng nữa thì tao cũng phải phanh mày ra mà moi lấy lại những kim cương của thằng Thy San và con Giáng Hương đã cướp về tay tao nhưng vì tao cần tiền đóng cổ phần

lớn cho Liên đoàn thóc gạo và Liên đoàn sợi nên phải bán cả cho vợ chồng mày. Chẳng những thế, tao sẽ còn phải bóc hết những kim cương mày vớ bở trong vòng mấy năm nay với giấy bạc in bừa bãi, cộng thêm cái két toàn tiền Hồng Kông của vợ chồng mày nữa!...

"À mà không! Mà không! Sao tao chỉ lấy có những thứ ấy thôi? Chết! Chết! Còn con vợ mày kia. A! Con vợ mày, bôồng đến như thế mà mày còn chê! Mày bỏ chạy theo đít con Rạng hom, bị nó đá cho tam tứ phen khinh hơn mẻ, mà vẫn không chịu thôi. Nếu tối nay thêm một tối lên voi của đời tao thì... bà đầm Đờvanhxy ấy..."

Tú lại nghĩ đến cả Giáng Hương và Dậu.

A ha! Trước đây Tú chỉ dám ao ước được ăn ở với Dậu tại cái Vinla Hoa thiên lý đường Lyông của Đờvanhxy ấy chỉ một ngày thôi, một ngày là quá ư toại nguyện, nhưng nay cái con gái nhảy đẹp, có duyên một cách rất sắc sảo của Đờvanhxy bao kia, còn ra cái thớ gì nữa đối với Tú?

Còn Giáng Hương thì bị Thy San bắn chết rồi! Nếu không thì...

Tú lại xoay xoáy nút chai cốt nhắc, nốc một hơi gần hết phần tư.

Mẹ kiếp, nghe nói cái lão Sớcxin Tổng trưởng nội các Ăngliê, một ngày nạp những hai lít cốt nhắc loại thượng hảo hạng và hít hơn hai chục điếu xì gà mà không việc gì, sống sáu, bảy mươi tuổi còn thừa sức có con, vậy nghiện còm như mình thì thấm tháp gì!...

Trong người Tú rân rân, nóng nực. Càng bị xóc càng phừng phừng khoái trá. Mùi nước hoa và da thịt Giáng Hương mỗi khi thoáng qua thì như quất vào cảm giác người ta bắt phải nhớ mãi mãi, lại phảng phất ở sau gáy và trước mặt Tú. Không! Còn cả mùi nước hoa và da thịt vợ Đờvanhxy nữa. Chợt Tú bỗng rờn rợn nghĩ đến sự quyết liệt tối nay. Tú sẽ cùng bọn Ba lé

làm gọn gia tài Đờvanhxy và tất cả vợ chồng con cái y. Và còn bao nhiêu chuyện khác, bao nhiêu công việc khác!

Tú liền gằn giọng:

- Thì kệ cha cả Hà Nội lẫn Hải Phòng! Muốn thằng nào lên đốc lý đốc lung, muốn thằng nào làm nghị viện nghị hòn, muốn thằng nào giữ trưởng, phó ban kinh tế kinh tung, thương mại thương mung gì cũng được! Cốt nhất là cứ phải yên phải ổn, đâu vào đấy. Nhà băng cứ in thêm giấy bạc; thóc gạo vải sợi cứ ngặt nghèo, tăng mỗi ngày một giá; buôn đồng bán sắt cứ tha hồ đấu thầu. Còn cái phố Bônbe này, Ôten Commeécxơ này, bãi biển Pagốt đông này, các hàng các hiệu các nhà máy nhà ga này, các tàu chạy Sài Gòn, Hồng Kông, Tân gia ba, Pháp, Nhật... này, thằng Nguyễn Kim Tú đây muốn ăn ở chơi bời, muốn mua bán, đặt hàng, lấy toa, lấy chuyến, muốn làm mưa làm gió gì ở đâu cũng được hết...

"Ông sẽ đỗ con Cánh cam với hai con chó lài ngồi chầu trên mũi xe ở ngay giữa phố Bônbe trước Ôten Commeécxơ hay trước nhà băng Pháp Hoa. Ông sẽ gọi têlêphôn đặt tiệc lấy tất cả phòng gương ngoài Pagốtđông cho các đàn em và cho cả xóm cô đầu Cánh gà, cả gái nhảy các tiệm các đăng xinh Peécgôla, Nixơvô, Pari chúng nó phá phách suốt chiều thứ bảy sang cả ngày chủ nhật. Ông sẽ chi tiền thuê luôn hai tối Nhà hát Tây để mời các mối, các khách hàng hãng Tân Đông Á và bà con trai gái đất Cảng đến nghe dàn nhạc Phi Luật Tân và Taveéc roayan trên Hà Nội xuống trình diễn với các Tuyết sơn ca, Mai hoàng anh... Ông sẽ cắm cờ vàng hãng Tân Đông Á của Nguyễn Kim Tú cho từng đoàn sà lan và ôtô ngang nhiên chở các thứ mà không ai được phép động chạm tới...

Ông sẽ... ông sẽ...

Thy San ơi! Mày phải xé áo sơ mi mà thắt cổ trong đề lao là đáng đời chó già giữ xương lắm! Ông sẽ vung tiền cho cả mày đã chết rồi kia cũng phải

hộc máu mồm dồn máu miệng ra mà chết lại một lần nữa.

Còn thằng Đờvanhxy ơi! Cái thằng không thèm bao giờ giáp mặt tao hay chỉ nhìn qua tao, mặc dù năm lần bảy lượt tao đã đến chầu chực ở bàn giấy thư ký nhà mày để bô báo mối manh công việc - tối nay, mày sẽ được tao hóa kiếp cho mà đi gặp thằng Thy San và con Giáng Hương, tha hồ kênh kiệu, lịch sự, trí thức, phong lưu, văn minh, quyền thế, sống với nhau ở dưới âm ... phủ ủ ủ ủ...

Chiếc ôtô có lúc nổi bồng lên như kiệu của công chúa ngày xưa, càng chồm nhảy, vùn vụt với ông hoàng Tú mông nằm ườn trong đó.

- Thế cứ phải là cho đi hết cả nhà thằng Đờvanhxy tối nay chứ?

- Nhất điệng! Nhất điệng! (nhất định, nhất định).

***

Chỉ vừa trông thấy một khoảng trời trắng sữa hé sáng đằng xa, Thanh cũng thấy nhẹ cả người, đầu óc như được gội. Không cần phải có thêm người thêm xe cộ từ phía trên xuống để hỏi binh tình, Thanh quyết định quay lại và đi bộ. Tình hình đã rõ quá vì lại có mấy đám xe tay, xe đạp, xe bò hớt hải đi qua, vội vội vàng vàng đáp lời những người gọi mình hỏi chuyện. Thế là đúng Nhật đã nổ súng trước và coi như hạ Tây xong rồi ở Hà Nội. Cầu sông Cái bị cấm, đường qua mé Trường bay, qua ga Gia Lâm cũng cấm. Tất cả các ngả đường chính và dinh sở bàn giấy của Pháp trước đây giờ đều kéo cờ Mặt trời và dán giấy bố cáo của quân Nhật. Không nghe ai nói trông thấy lính Nhật chết cả. Nhưng lính Pháp, quan binh Pháp, các quan Pháp khác, các ông Tây bà đầm thì cứ lũ lượt bị giải đi, lũ lượt xếu mếu. Dân Hà Nội không những chỉ rủ nhau trèo lên các gác cao, các nóc nhà, các cây cối mà còn kéo nhau đến cả gần cổng thành cửa Bắc, cửa Đông xem Nhật bắn. Cuối cùng, nhiều người chỉ tay lại phía sau mà vẫy vẫy:

- Nội bất xuất ngoại bất nhập đấy nhưng ta cứ đi Hà Nội yên ngay rồi. Phố xá Hà Nội ta không sao hết! Chẳng có ai làm sao cả. Có việc phải về quê thì về thôi...

Phải! Sau đây Thanh hãy lên Hà Nội lấy một số sách báo và tìm Trần Văn về Hải Phòng để chắp liên lạc mới. Còn bây giờ Thanh phải đi gặp Xim, hỏi xem Xim nhận định tình hình thế nào, nhất là được biết về sự nhận định tình hình của Tổ chức và nghị quyết chỉ thị công tác mới.

"Cách mạng chuyển sang một giai đoạn đặc biệt đây!".

Những tiếng đó càng vang lên trong tâm trí Thanh, ù ù cả trong tiếng gió lạnh thổi hun hút. Thanh đã bước lên bực thềm một hàng quà, toan ăn một chút gì đó nhưng lại thôi. Thanh còn đúng hai tờ giấy năm hào, - một tờ đã rách đôi phải vá, mà Thanh thấy cần giữ gìn cẩn thận phòng khi qua bến qua đò trên đường từ đây về chỗ Xim. Hay mệt quá sẽ phải tiêu, như mua một đĩa khoai luộc hay bát bánh đúc ngô rẻ nhất cũng mất năm hào để lại ăn trừ bữa.

Thanh không vào hàng. Vừa phần Thanh thấy thật không còn can đảm nhìn thêm bọn vợ chồng con cái và ông cháu hai gia đình phu mỏ nọ vẫn còn ngồi bơ vơ dưới gốc bàng trước cửa hàng, trong khi người mẹ đang khúm rúm xin cho con bé gáo nước uống, thì mấy đứa nhớn đã bảo nhau nhặt ngay những quả bàng rụng, lấy gạch đá đập khêu nhân ăn. Ông cụ thì sợ nhà hàng kêu vía van, cứ rạp người thổi phù phù đống rấm bên gốc cây để châm lửa hút mồi thuốc lào cuộn hút bằng lá bàng quấn tổ sâu làm điếu.

- Ma quỷ! Ma quỷ! Đúng thật là xe Lanhcôn nhà Thy San. - Chợt Thanh kêu lên.

Chỉ vẳng nghe tiếng còi rồi quay lại thoáng nhìn, Thanh liền nhận ra ngay chiếc xe nọ. Đúng mười năm. Bước chân lên đất thành phố nhà máy và bến cảng Hải Phòng đi kiếm công ăn việc làm là Thanh phải chú ý đến chiếc xe

Lanhcôn và những người ngồi của nó. Nhưng rồi hơn năm nay, nó đã dần dần xa lạ hẳn với Thanh, đến nỗi mỗi khi nó vút qua bên mình, Thanh cũng như không biết, không bận tâm gì cả. Bao nhiêu cảm giác, bao nhiêu ấn tượng, bao nhiêu ý nghĩ trước đây như là lửa rực, như là tràm đặc đã giội vào não cân và tâm trí Thanh, chẳng những chỉ còn mờ nhạt mà có thể coi như mất hẳn.

A! Bao nhiêu kỷ niệm đã bị xóa gần hết! Kể cả hình ảnh người con gái tên là Huệ Chi mặc toàn đồ trắng nhưng là tang phục, người càng như một cô hồn, ngồi ở góc xe, mấy lần Thanh gặp lại. Kể cả hình ảnh Giáng Hương nữa!

"Người đàn bà dáng vóc, gương mặt, cặp mắt, sống mũi, môi, cằm, ức mà thi sĩ kiêm họa sĩ của Hải Phòng là Thái Trang đã gật gù nói với các bạn rằng: dường như là y sinh ra làm chúa chiếc xe và giành chiếm trí nhớ của nhiều kẻ. Và Giáng Hương như cuồng, Giáng Hương hồ ly ấy cũng sinh ra còn để chịu một cái chết...". Phải, Thanh cũng đã phải xé hết mấy trang nhật ký về Giáng Hương!

Chiếc xe sầm qua, lá cờ đuôi nheo như quất vào mắt Thanh. Lá cờ bằng dạ màu vàng có một hình quả trám na ná giống nhãn hiệu một công ty nhà buôn to nhất của Nhật Bản, thêu nổi dòng chữ đỏ: Tân Đông Á Hải Phòng.

Thanh cau mày nhìn Tú nằm ườn trong xe.

- Quái, ôtô thằng Tú có việc gì mà lại đi đường này? Nhật đảo chính Pháp rồi, sao nó không lên Hà Nội với các bố lùn nó trên ấy? Chắc lại có chuyện gì đặc biệt đây!

"Chuyện, chuyện... Có thể lại quái quỷ như chuyện nó gọi têlêphôn bô với thằng Đờvanhxy trong cái cuộc Thy San bắn Giáng Hương để Thy San bị bắt giam, ức nhục tự tử chết trong đề lao?".

Thanh lắc đầu:

- Làm sao đoán hết được những việc làm táng tận lương tâm, chỉ cần biết có tiền và tiền của những hạng này được! Nhất là trong lúc thay thầy đổi chủ, phải chớp cho nhanh cái cơ hội này. Nhưng thôi, ta phải về báo cáo cho Xim biết cả về việc này. Biết đâu một thằng vô lại sẽ nhảy lên không những chỉ làm công sứ, tổng đốc, mà còn làm cả thủ lĩnh của cái đảng bộ Đại Việt ở Hải Phòng và miền duyên hải? Nó không cần phải liến láu lên đàn lên bục diễn thuyết mà vẫn là nhân vật trọng yếu vì làm ra và làm ra nhiều tiền, một công tác được coi là sinh tử: làm kinh tế!

Thanh lại phải nghĩ đến Dâng.

Dâng đang hoạt động ở ngay giữa khu tam giác của ba đồn trại lính Nhật quan trọng và khét tiếng là ác. Làm tay chân tai mắt cho chúng lại là một tên tri huyện trẻ tuổi, có bằng cao đẳng luật, nghiên cứu rất kỹ các môn triết học, kinh tế, chính trị. Y thường nói ra miệng với mọi người rằng các nước Á đông đúng là phải nhờ Nhật dìu dắt, nên phải cố noi gương Nhật để tiến lên thành văn minh phú cường. Ra làm tri huyện tư pháp có một năm ở một tỉnh nhỏ, thế mà y được thuyên chuyển ngay về gần Hải Phòng, làm tri huyện thực thụ, được cả công sứ tỉnh Kiến An và sở mật thám Hải Phòng rất tin cậy vì sự năng nổ, khôn ngoan cả trong công việc cai trị dân, việc dẹp cộng sản và làm "cách mạng phục hưng" của thống chế quốc trưởng Pêtanh, tổ chức phong trào thanh niên thể dục thể thao cùng bảo vệ các "thuần phong mỹ tục" mà hương lý chức sắc nào cũng tuân lệnh của y.

Khi Thy San chết, vợ chồng Tú mấy lần gọi Dâng sang làm cho mình. Tới ngày chị em Huệ Chi, Bích Nga nhất định không ở nhà quê, đưa nhau về hẳn trên biệt thự của cha mình, thì Dâng xin ra. Dâng nói với chị em Huệ Chi rằng Dâng không ở cho ai cả. Dâng lấy chồng. Dâng phải trông nom mẹ và em chồng. Đúng, Dâng đã lấy Thanh và sắp có con với Thanh. Dâng có mang sáu bảy tháng rồi, nhưng Thanh vẫn không về ở với mẹ với em. Thanh đi đi

về về một nhà cơ sở bên bến đò cho gần tỉnh. Thanh ăn ở với bọn anh chị em phu hồ, làm đất, làm gạch, lấy cát, chở than, chở củi. Còn Dâng, vì tổ chức phân công, vì Thanh cũng có, nên Dâng không về ở với vợ chồng Ngọt và hai em ở đường Năm.

Mẹ Thanh vẫn nhất định không nhận Dâng là vợ Thanh, Dâng không phải là người "có đạo", lại ăn nằm với Thanh chẳng có cưới cheo gì cả, hoàn toàn trái với lề thói của Hội thánh truyền. Như thế, cả Thanh lẫn Dâng không những chỉ bán linh hồn cho ma quỷ mà còn coi như là mất hẳn linh hồn rồi.

Thôi, mẹ Thanh đã cố tình không coi Dâng là dâu con và cũng không hỏi han gì Dâng, cả khi biết Dâng đã thai nghén, thì "chúng ta hãy cứ phải chịu sự đau khổ đó ít lâu". Dâng đã nói với Thanh như thế, và những dịp Dâng được lên Hải Phòng, Dâng vẫn luôn luôn về nhà Thanh, mua quà bánh đưa cho Ngơ mà Dâng biết chắc không đời nào mẹ Thanh nhìn đến.

Dâng lại vừa kể cho Thanh biết việc thằng Ba lé và Tú. Hai thằng đã mở một bữa tiệc linh đình mời nhiều tai to mặt lớn của Hải Phòng, Kiến An và chung quanh huyện về dưới ấp An Sinh dự. Chè chén xong, Ba lé đạp xe một mình, gặp Dâng ở dọc đường, Ba lé bám chằng chằng lấy Dâng hỏi các thứ chuyện, các thứ việc. Tại sao Dâng đang ở với chị em Huệ Chi sung sướng nhàn hạ mà lại bỏ đi làm ăn lam lũ như vậy? Tại sao Dâng là gái không "phốt" không "vết" gì cả mà dám chung chạ toàn với những giai ở trại, gái hàng cơm? Thôi thì cô thích tự do, bay nhảy thì lấy quách ta, về ở quách trên Hải Phòng với ta, muốn đi làm cho hãng, cho sở, cho chủ nào ta cũng xin được hết. Bằng không thì cứ việc ở nhà, ngày hai bữa chăm nom cho ta, tha hồ may mặc sắm sửa, sinê, cải lương, đền Sòng, phủ Giầy, chùa Hương, các đám các hội cứ tha hồ mà đi...

- Không khéo chuyến này thằng Ba lé sẽ nhảy lên làm gì ở Kiến An đây. Đã một dạo nó cạo trọc đầu sung vào làm lính Nhật lô can, thì bây giờ nó làm quản, đội lính khố xanh, sen đầm, mật thám càng dư sức!

Không! Thanh cứ phải tin rằng Dâng đã chín chắn, điềm đạm lại tinh ý, Dâng sẽ vẫn hoạt động và càng hoạt động mạnh trong tình hình chuyển biến này. Nhưng dù sao... dù sao... Thanh về được nhà, bảo nhau cẩn thận đề phòng trước vẫn hơn.

Thanh nhìn hút theo ôtô của Tú. Xe không đi đường rải nhựa mà lại đi tắt qua tỉnh Hải Dương, không rõ về Hải Phòng, Kiến An hay Quảng Yên.

Vừa mỏi, vừa khát, Thanh dừng lại, vào một quán nhỏ bên đường ở đầu chợ.

***

"Chỗ Dâng nằm vẫn là cái chõng kê ở gian chái của nhà bếp. Một chăn sợi cũ, một tay nải đựng hai bộ quần áo, hai thước vải hoa, hơn chục vuông vải ta, một gói kim chỉ, mụn vải, thuốc cảm, dầu bạc hà và ba quyển truyện Lục Vân Tiên, Quan Âm Thị Kính, Nhị độ mai: đấy là tất cả đồ đạc của Dâng hay là tư trang vốn liếng của Dâng cũng được. Thanh ngồi nán lại bên Dâng một lúc nữa rồi nắm lấy tay Dâng:

- Tôi đi nhé.

Dâng lại ngước mắt lên, long lanh. Gương mặt Dâng tươi hớn. Và khi thấy Thanh lại chăm chắm nhìn xuống bụng mình, thì Dâng cúi mặt, miết miết tay Thanh như có ý giục: "Thôi anh đi kẻo muộn". Rồi Dâng đứng dậy đi với Thanh. Tiếng nói của Dâng nhỏ nhẹ bên tai Thanh:

- Minh cũng được! Hải cũng được! Nam cũng được! Nhưng em thấy đặt tên con là Minh thì...

- Thì hay hơn, đẹp hơn, hay nhất, đẹp nhất, vừa ý cô

chứ gì?!!".

... Thanh tủm tỉm cười. Uống thêm bát nước nóng sút lưỡi, Thanh trả tiền bà hàng, chào mọi người ra đi. Những hình ảnh kia cứ ẩn hiện trước mặt Thanh . Và khi Thanh nói thầm câu trên đây thì Thanh thấy loa lóa mặt trời đã lên cao, chiếu hắn vào mắt mình. Tiếng chuyện trò cười nói, tiếng gồng gánh lợn gà ồn ồn hơn. Còn cả tiếng gọi, tiếng nô đùa của các trẻ con theo mẹ theo bà. Thanh đi lẫn vào một đám gánh khoai và rau dưa, nghe các bà kể chuyện về giá cả thóc gạo, về cân thóc cân đay, về tin tức Tây Nhật đã đánh nhau to ở Hà Nội. Dân chúng vùng đây không hiểu đã được tuyên truyền giác ngộ từ bao giờ mà Thanh thấy như chính họ giải thích lại cho Thanh. Nhiều người còn cho Thanh biết cả binh tình Nhật Pháp ở ngoài tỉnh và mấy nơi khác. Sự đi lại vẫn như thường. Người mình ai vẫn cứ việc nấy.

- Về vùng dưới bây giờ tội đếch gì mà qua cầu Phú Lương, cầu Tiền Trung để Nhật nó giữ lại khám xét và đuổi đi đường khác. Cứ đường trong này mà đi, nhỡ tối thì vào làng vào xóm ngủ đỗ, nhờ thổi nấu ăn, mai đi sớm càng yên trí, càng khỏe chân!

Thanh chỉ nghỉ một lúc buổi trưa. Gần tới nơi, Thanh chưa kịp nhận ra trong bóng tối con đường nhựa, dãy phố và xóm nhà Ngọt thì thấy bước chân như ríu lại. Không phải vì Thanh cả ngày nay chỉ có được mỗi đĩa bánh đúc ngô lót dạ. Cũng không phải lúc gần về chiều sương xuống, Thanh gây gấy rét, mồ hôi trán cứ xâm xấp, tưởng chừng đến phải nằm lại ở dọc đường. Khác hẳn cái phố ga Lạc Đạo gần Hà Nội hôm qua tàu bị nghẽn, cái ga chợ xa thành phố Hải Phòng này, không hiểu đêm qua và ngày hôm nay có bị ảnh hưởng gì về cuộc ông Nhật ông Pháp bắn nhau không, mà lại thấy tấp nập, đèn sáng hơn cả buổi chiều hôm chuyến tàu Thanh qua đây.

Xim đang nói chuyện với Ngọt. Thanh theo Xim xuống gian chái nhà ngang, ngồi nghỉ trên phản. Thanh đang uống hết chén nước này đến chén nước khác chờ Xim lên nhà trên có việc, thì bỗng bị gần như choáng váng,

hoa cả mặt mày. Thanh đứng hẳn dậy, ôm chầm lấy cái người đàn ông trán hói đi vào, gọi ngay tên Thanh, tươi cười và bình tĩnh như sự gặp gỡ này đã sắp trước.

Thanh càng lập cập, cuống quýt:

- Anh Chấn! Giời ơi, anh Chấn! Anh Đấu!

Ngọt ở trên nhà xuống, gương mặt càng hớn hở:

- Việc canh gác chu đáo lắm, nhà em và hai thanh niên lại đảm nhiệm. Hai anh và chị cứ họp nhé. Em chỉ còn việc thổi nồi cơm và luộc mấy mớ rau cải xong là cả nhà cùng ăn.

Chấn nắm tay Thanh. Thanh bíu hẳn lấy vai Chấn, nước mắt giàn giụa, nấc nấc:

- Ngàn chín trăm ba mươi bảy - Ngàn chín trăm bốn nhăm. Từ ngàn chín trăm ba mươi bảy...

Chấn gỡ gỡ cánh tay Thanh, rung rung vai Thanh, nhìn vào mắt Thanh, cười cười:

- Thế nào, cái Trán nứt của cậu sắp ở cữ phải không? Nghe nói nó vừa ho vừa sốt, yếu lắm! Thôi chuyến này hai đứa phải ở gần nhau để cậu chăm nom cho nó và cậu công tác cũng tiện. Cậu tiêm còn thạo hơn cả anh-phia-miê đấy à!?

Xim ngước mắt nhìn cái trán hói và khổ mặt xanh xao của Chấn:

- "Thế còn mình thì phải đến bao giờ? Tổ chức đã đồng ý bảo hai đứa muốn tuyên bố lúc nào cũng được mà. Đi tù đi căng về còn ốm mà lại công tác ngay thì cũng phải uống lấy tễ thuốc, hay tiêm vài tá thuốc bổ chứ. Ông

Lông cặm ơi! Ông đừng tưởng như thế là có tinh thần"...

- Ở đây tối nay rồi sớm mai thì về. Cậu phải về bám nữa lấy đường phố Hải Phòng.

- Anh Chấn đã nhận được chỉ thị mới? Trung ương đã có nghị quyết mới? Từ hôm qua đến nay tôi sống như một giấc mơ ấy.

- Sao lại như một giấc mơ? Coi chừng mơ hoảng thì chết! Tình thế mới này chỉ là một sự tất yếu mà Đảng đã có nhận định từ lâu và kiên quyết đưa phong trào tiến lên.

Thanh ngượng ngùng: "Nhưng mà sau sáu năm bỗng nay lại gặp anh thì không phải như trong giấc mơ ư?". Thanh càng ngập ngừng:

- Ta chuẩn bị khởi nghĩa, phải không anh Đấu?

- Phải, ta tích cực chuẩn bị khởi nghĩa. - Chấn nhấn mạnh hai tiếng "tích cực" như để xác định kỹ thêm với Xim về tinh thần, thái độ cùng các chủ trương, hành động và tổ chức đã nhất trí trong mấy buổi họp trước, nhất là trong buổi họp sắp tới khi nhận được chỉ thị mới của Xứ ủy và nghị quyết của Trung ương sẽ còn làm sáng rõ và mở ra rất nhiều triển vọng.

Chợt có tiếng tù và, tiếng mõ ở phía làng trong và bên kia đường nhà ga.

- Động hiệu gì mà nhiều tù và, nhiều mõ thế, chị Xim?

Xim cười, nhìn Thanh. Càng thấy tự hào, nhưng Xim vẫn giữ nét mặt khiêm tốn, tự nhiên:

- Tổ chức tự vệ mới thành lập của mình đấy! Ngay trưa hôm nay, cả mấy làng có nhiều cơ sở đều rào hết cổng ngõ. Các thanh niên xin vào hết tự vệ chiến đấu. Họ đang tập báo động liên hoàn. Tiếng tù và rúc gần, thúc giục

dồn dập ấy chỉ lại là của chồng cô Ngọt nhà ta đốc canh. Chả là cậu chàng phụ trách khu này mà.

Chấn nhíu nhíu trán:

- Chúng ta phải tích cực vận động không những chỉ thanh niên mà cả những tuần phiên, canh điền, đinh tráng ở cho các hương lý, chủ ấp, cả những học sinh, những người đi làm các nơi có lai lịch tốt và còn khỏe mạnh chạy loạn về cũng vào tự vệ.

Thanh ngước mắt như có ý hỏi cả Chấn và Xim:

- Nhưng võ khí đâu mà phân phối cho đủ và cán bộ đâu để nắm cho thấu?

- Trước nhất là các đồng chí đảng viên và các đoàn viên cứu quốc phải làm cán bộ chủ chốt. Rồi kinh qua đấu tranh, từ quần chúng sẽ đào tạo nhiều thêm, trưởng thành gấp lên. Còn vũ khí thì tre đấy, sắt đường tàu đấy, gậy tày, quắm, câu liêm, thiết lĩnh, dao phát bờ... Rồi đây thì súng huyện, súng đồn, súng trại, súng của Pháp tước được, súng của Nhật cướp lấy...

Các tiếng tập báo động càng rền rền, thôi thúc, rùng chuyển. Như một tia sáng, một tia sáng cực kỳ chói ngời và mãnh liệt vụt lên: ý nghĩ và sự quyết định đưa quần chúng được tổ chức, được võ trang xuống đường đi đầu trong các cuộc đấu tranh, mà cuộc đấu tranh khẩn cấp, sống còn trước nhất trong lúc này là phá kho thóc, cướp thóc và chia thóc cho các nông dân đang bị đói và đã có người chết đói. Xim mím mím môi, ngón tay miết miết xuống chiếu:

- Ngay đêm nay ta khai hội với chị em phụ nữ xong, nếu bố Vy về kịp thì hay quá, không thì sáng sớm mai phải cùng Chấn cùng Cao hội ý ngay về vấn đề này! Không! Không thể nào quần chúng đã có súng gươm giáo mác trong tay, đã đi vào thành hàng ngũ mà vẫn còn người chịu khổ cực, chịu đói, chịu chết đói!

Những chữ "chịu đói", "chịu chết đói", lúc thì vẳn vẳn như khói, lúc thì ngùn ngụt như lửa, lúc thì tua tủa như chông gai, bùng nhùng, rần rật trong tâm trí Xim. Chấn bỗng gọi hẳn tên Xim, giọng trầm chắc, càng dễ dàng nhưng không giấu nổi một sự lo lắng dữ dội về trách nhiệm có cả niềm vui và hy vọng:

- "Ta phải hết sức tập dượt và sớm mở các cuộc đấu tranh cho quần chúng được võ trang và tiến hành mấy việc đã bàn định theo sự đề xuất của Xim. Thời cơ rất thuận lợi rồi! Cả cậu Thanh nữa, cậu phải chịu khó, phải triệt để lợi dụng tình hình mà càng đẩy mạnh công tác...".

Trong khi Chấn dẫn giải mấy công việc cơ bản và trước mắt, Thanh vội điểm thầm tên mấy đồn lính khố xanh, lính huyện và cả số đinh tráng trong mấy đồn điền, ấp trại mà Thanh và Dâng gây dựng được cơ sở. Còn Xim lại bồn chồn mong Vy bố được cử gấp lên gặp Xứ ủy xin chỉ thị mới về và Cao ở trong Hải Phòng ra cho biết tình hình mấy nhà máy lớn, mấy hãng chuyên chở và bến tàu bến xe có mối của Xim.

Trước khi ăn cơm với cả nhà, Chấn dặn thêm Thanh phải hết sức chú ý đến tin tức những anh chị em tù chính trị ở các đề lao, trại giam trốn được về nơi mình trong dịp này và phải báo cáo cho Tổ chức nắm được rất sớm rất đầy đủ tình hình địa phương. Xim lại nhẩm tính các mối liên lạc sẽ chắp thật sao cho nhanh với các đồng chí ấy và rấm sẵn các cơ sở để đón anh chị em về hoạt động được ngay.

Mâm cơm không dọn trên phản mà ở dưới ổ rơm, kê thêm mấy chổi lúa để ngồi. Thanh đã luôn luôn tự nhủ không nên lộ liễu và lạc quan quá, nhưng cứ phải dán mắt vào Chấn, ngắm từ cái trán, gồ má, quầng mắt, cằm, xuống đến vai, ngực, cánh tay bàn tay rồi lại ngắm lên. Chuyện với Thanh, Chấn chỉ nói sơ sơ mấy cảnh mấy việc của nhà tù và trại giam mình vừa thoát khỏi, chứ không đầy đủ, tỉ mỉ trước sau như về Sơn La và Côn Lôn năm xưa chuyện ở trên cái gác nhỏ cơ quan đại lý báo Thời thế đường Cát Dài, Chấn

và Thanh nằm gác đùi nhau trong hai tấm chăn sợi cũ lồng lại, hay ở những bữa ăn có cả mẹ Thanh, em gái Thanh hồi còn ở xóm Cấm.

Nhưng khi hỏi đến mẹ Thanh thì Chấn vẫn gọi bằng

"bà nhà" hay "bà" với nguyên tình thương nhớ và quý mến đặc biệt.

- À cậu Thanh này, nghe nói mấy nhà nghệ sĩ giang hồ lạc phách ngang tàng nhất của Hải Phòng chơi với cậu ấy, dạo này bàn tán rất hăng về chính trị. Cậu đã báo cáo lên Tổ chức rằng họ làm cả thơ tặng anh em cộng sản đi tù Sơn La, Côn Lôn, và họ soạn mấy bản nhạc về những chiến thắng Bạch Đằng giang và Chi Lăng cho trẻ con và hướng đạo sinh hát... cậu nhớ gửi các sáng tác đó cho mình nhé.

- Còn cậu và cái Dâng - Chấn lại mủm mỉm cười, có nói năng phân giải với bà về linh hồn, về Chúa, về cuộc đời, về xã hội này... thì đừng có lối lên lớp hay báng bổ. Tám chín năm rồi còn gì! Cậu vẫn hoạt động được, rồi lấy vợ, cả vợ cũng hoạt động. Con giai con dâu thì thế, còn bà vẫn cứ thương yêu giúp đỡ những người nghèo khổ, thỉnh thoảng lại nhận cả tài liệu và liên lạc cho con, như vậy không là giác ngộ thì là gì? Quần chúng tiến được đến thế là cơm là gạo là sách là báo là súng là đạn của cách mạng đấy. Rồi phong trào sẽ có không biết bao nhiêu người như bà nhà ta thành Pêlaghê của Gorki cho cậu ngẫm.

Chao ôi, bà mẹ ho hen của Thanh, bà mẹ chỉ đọc kinh và nghĩ đến sự chết mà Chấn cả quyết như thế đấy, sau hơn sáu năm xa cách.

Vừa xong bữa cơm, Chấn ra đi ngay với liên lạc về cơ quan để đón Vy bố. Còn Xim xuống mấy khu dưới để khai hội với hội viên nông dân và phụ nữ rồi lấy thêm tin tức về cả binh lính Pháp, binh lính Nhật để sắp xếp công tác mới.

Gần sáng, chồng Ngọt mới về cùng với một thanh niên tự vệ. Anh chàng chùi chùi dụi dụi chân vào cái chổi lúa, kéo lại đôi chiếu đắp cả cho Thanh cho bạn và mình ở ổ rơm. Thanh phải nghe ngay những tiếng ngáy pho pho và một làn hơi nóng sực vào gáy vào lưng mình. Trong giấc ngủ, Thanh lại nghe thấy những tiếng súng và những tiếng nổ. Những tiếng súng và tiếng nổ rất khác lạ chưa bao giờ có như thế. Những tiếng súng và tiếng nổ của mình, phải, của mình, của Cách mạng vùng lên bắn vào quân thù, mở rộng tiến đánh khắp nơi...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 2

Mặc dầu chỉ nghe điểm qua có một lượt về những sự việc ấy, Sấm cũng như đọc thuộc rồi sắp xếp rất thứ tự với những tình tiết không bao giờ quên được:

- 7 giờ tối 9-3-1945, ở giữa phủ toàn quyền Sài Gòn, Mátsumôtô đại sứ Nhật đã rút ra một tờ giấy đánh máy, đọc rồi trao cho Đờcu bản tối hậu thư hạ lệnh bắt chính quyền và quân đội Pháp ở Đông Dương phải đầu hàng không điều kiện.

- 8 giờ tối 9 tháng 3-1945 ở Hà Nội, Nhật đã nổ súng.

- Từ 9 giờ 20 toàn quyền Đờcu và tất cả các tướng tá quan lại cao cấp của Pháp được triệu tập khẩn cấp đến phủ toàn quyền đang thảo luận về việc này, thì bị bộ binh, kỵ binh, xe tăng, thiết giáp, ôtô, môtô của Nhật đến vây bọc, và không dám mảy may kháng cự, xin chịu bắt hết. Phủ toàn quyền Sài Gòn trở thành nhà giam quan các loại tướng tá các cấp nhất của Pháp...

- Ở Trung Kỳ, quân Trung Kỳ - Lào gồm một trung đoàn bộ binh thuộc địa người Âu, một trung đoàn lính khố đỏ Việt Nam, một tiểu đoàn lính Mọi, một tiểu đoàn lính Lào đều tập trung cả ở Huế, chia làm ba toán kháng cự ở ba nơi trong thành phố, nhưng khi đến 5 giờ chiều ngày 10-3 năm 1945 thì đầu hàng hết.

- Đúng 4 giờ 15 chiều mồng 10 tháng 3 năm 1945 tiếng súng ngừng bắn ở Hà Nội... quân đội Pháp đã hoàn toàn hàng phục sau... "hai mươi giờ chiến đấu!".

... Sấm tiếc không được biết quang cảnh các phiên đại hình xử anh em mấy năm gần đây, mà từ các tướng tá Pháp làm quan tòa, chưởng lý, các lính sen đầm, cảnh sát, cố tạo vẻ oai nghiêm khủng khiếp, với màu đỏ máu và đen đặc của quần áo, lon, mũ, nhung vải, đồ đạc trương bày trong cái tòa án binh sát khí đằng đằng kia đã diễn ra như thế nào, chứ Sấm nhìn tấm ảnh chụp tướng Moócđăng và binh sĩ quỳ giơ tay trước quan quân Nhật, thì thật là không thể tưởng tượng được. Từ Mooc đăng thống tướng cao ủy của Đờgôn ở Đông Dương xin về hưu để lánh mặt quân đội Nhật, cho dễ nắm đầu giật dây binh tướng Pháp chống cự, đến cả lũ tùy tùng theo sau đều mặt mày rộc rạc, sợ hãi, giơ tay xin chịu tội. Y như những tù binh sắp chết đói chết khát, trốn trong hang hốc, cống rãnh nào móc ra ấy.

"Báo Cờ giải phóng đã đăng bài từ đầu năm 1944 phân tích cái họa này cho chúng nó đấy! Chúng nó đã được những người cộng sản Đông Dương bị chúng nó tù đày bắn giết, banh mắt cho chúng nó nhìn ra cái chết của chúng nó, thế mà chúng nó cứ cố quỳ mà liếm cái gót giày Nhật cuối cùng đã đạp sấp mặt chúng nó xuống".

Sấm lại siết bàn tay Vy nhớn:

- Cháu à, ở Hải Phòng thế là bọn thằng Phệ, thằng Lắp, thằng Chột không những vẫn cứ ở lại sở mật thám, mà lại còn lên làm bàn giấy thay chân các thằng Tây cậu, Tây mặt đỏ?

Vy nhớn bực bội:

- Hơn tháng nay, thằng Phệ đúng là lên thay chân thằng phó Cẩm mặt đỏ ngày trước rồi. Nó tuy không ngồi ở bàn giấy thằng Mặt đỏ trên sở, và nhà thằng Mặt đỏ tuy chưa thành hẳn nhà nó, nhưng các thứ sà lông, giường lò xo, tủ gương, chậu tắm của thằng Mặt đỏ đã khuân về đầy cái nhà ngõ Chợ con rồi! Tây cậu chết rồi, không thì còn sống, nó cũng làm việc ngay cho bố Nhật nó thôi. Mấy thằng cẩm Môê hay phó cẩm Mặt đỏ thế mà lại không đắc

lực bằng mấy thằng bộ hạ này đâu!

- Thằng đao phủ Tây cậu chết rồi! Ai giết?

- Chẳng ai khử nó cả.

- Sao? Thế nào?

- Nó cũng bị Nhật bắt, nhưng chỉ độ nửa tháng thì người ta thấy nó về. Nó vẫn đi xe đạp mà là cái xe đạp "tàu bò" sơn xám của Nhật. Mấy gia đình có đất, có hồ mà mụ cố bà mẹ nó cho vay lấy lãi, chiếm mất, mở điện thờ và cho thằng đội Nhị đứng ra bao thầu thả cá ấy, và mấy nhà làm Sáu Kho bị Tây cậu hồi còn đóng xếp bót Ngã Sáu đã cho con chó lài móm cắn xé để tra khảo các đồ hàng lấy trộm và buôn lậu ấy, thấy Tây cậu về liền bảo nhau nửa đêm ập vào nhà trói nghiến nó và cả con chó lài móm định đem ra bờ đầm phía làng dưới giam giữ. Nhưng chỉ vừa trói xong nó với con chó lài và lấy cái ngáo sắt xọc vào cổ áo nó lôi đi, thì nó đã xám mặt lại khuỵu xuống. Mẹ nó, vợ nó, không hiểu móc ở những chỗ nào trong buồng ra một két sắt nhỏ đầy những văn tự, địa đồ và các thứ đồ vàng, vàng sư tử cứ từng cân, chạy ôm giữ lấy Tây cậu, kêu xin các "quan" các "ngài" lấy cho tất cả tiền của đấy mà tha tội chết cho con, cho chồng nó. Nhưng không hiểu tại sao khi người ta lắc lắc cổ Tây cậu và lôi nó dậy, thì nó càng xám mặt lại và cứng đờ ra, y như người trước kia bị nó tẩn chết ngất đi vậy. Sợ nó đóng kịch, mấy người lực lưỡng trong bọn liền lôi xềnh xệch nó đi. Ra đến cây duối ngoài cuối đầm, gí đèn soi, thì thấy nó trợn ngược mắt và nguội điện... thật!

Mấy mẹ con nó chạy theo ra, khóc nói mãi mới nhờ được người tống táng và chẳng mất một tí gì các của cải kia hết. Chú Sấm à, thằng Tây cậu con mụ cố bà Ngã Sáu nó chết là nó chết chứ có ai đánh đấm đâm chém nó đâu. Còn con mẹ nó, tuần sau lại thấy phấn son ngồi đồng, choàn phán cứ như khướu, cười múa và uống rượu với cung văn suốt đêm. Con vợ nó cũng lại son phấn ở ngay bên cạnh mấy thằng Xóc cái, kề đùi kề vế đàn ông mà xoay bát, thừa

lẻ với thừa chẵn, cân những tiếng cứ từng bạc nghìn, bạc nghìn...

Mặt trời gần lặn hẳn. Gió thổi dạt các ngọn cây. Đường càng vắng. Sấm và Vy nhớn càng rảo bước.

- Chú phá ngục Sơn La về Hà Nội mà không lạc mất mấy đoạn đường rừng, thì chắc có thể gặp thằng Cam nhỉ. Chú nghe nói thằng Cam ở Hỏa Lò chui cống ra à? Nó thế mà gặp may đấy. Bị kết những tám năm tù cấm cố, đưa tin ra ngoài chỉ còn chờ ngày giải đi Côn Lôn, làm bác Cam gái gần như phát điên, có hôm lảm nhảm nói suốt đêm vì lo không khéo nó lại như bác giai, vậy mà... Chú Sấm ạ, thế nào thằng Cam chả được điều động về Hải Phòng. Người quen Hải Phòng phải về Hải Phòng chứ. Phong trào Hải Phòng đang thiếu cán bộ.

Sấm tủm tỉm:

- Nhưng Tổ chức lại thấy thằng Cam nhà cậu cần ở Hà Nội hay về Nam Định, ra Hòn Gai, cũng như cần điều cậu cho những nơi cũng đông thợ thuyền phu phen như Bắc Giang, Đáp Cầu thì sao?

Chợt Sấm thấy hồi hộp bồn chồn đặc biệt. Sấm nheo nheo mắt nhìn. Nhưng chẳng cần để Sấm phải cố gắng thêm, các hình tượng kia đã hiện ra rất rõ: những ống khói Lò nung, những tầng nhà điện, những nóc nhà Tháo. Thân thuộc nhất vẫn là cái tầng cao giữa khu nhà giấy, nhà Tháo và máy đá năm xưa Sấm treo cờ kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga. Đúng là trong tim và trong cả não cân Sấm như có mấy giây nghẹn lại.

- Chú nhỉ, nếu bác Cam không ốm chết ở hầm xà lim ngoài Côn Đảo, thì thế nào chuyến này chả về Hải Phòng. Bác Cam này, chú này, cô Xim này, chú Cao này, bố cháu này, toàn những người thợ Xi măng, Máy tơ trường Bách nghệ lại được hoạt động với nhau. Lại cả bác Tô và bác Khánh nữa. Nếu bác Tô không ho lao chết ở Sơn La và bác Khánh không bị chúng nó xử

đem bắn chết ở bên Kiến An! Bác Tô đã ăn ở nhà cháu mấy hôm, ngủ với ông cháu, đáng nhẽ đóng xê qui (1)ở nhà cháu bác nhỉ? Chuyến này chú về, thì thằng Quang nhà chú không còn phải cẫm, cởi truồng, đầu bôi chạt phẩm xanh nữa, mà nó đã chạy thoăn thoắt, biết nhặt than xỉ và cầm ống hộp lê ra lấy nước máy cho mẹ làm cơm đấy. Ông tướng ấy mắt voi, lì lì, vấp ngã bươu đầu toặc gối nhưng chả thấy khóc gì cả, huỵch cái đứng dậy lại chạy. Bọn lỏi (2)cả trong ngõ, ngoài ngõ đứa tợn nhất cũng gờm tướng nhà ta...

---

(1) Cơ quan.

(2) Trẻ con.

Sấm chớp chớp mắt. Đã đến chỗ đường sắt rẽ vào nhà máy Xi măng của Sấm. Và từ đây, nếu Sấm không đến địa điểm liên lạc, thì Sấm có thể đi tắt chỉ năm sáu phút nữa thôi là về nhà với vợ Sấm và cái thằng tướng Quang "phải cẫm" "cởi truồng" "đầu bôi chạt phẩm xanh" năm năm trước kia đã cùng bố mẹ bị bắt vào sở mật thám, giam ở xà lim, rồi chuyển sang đề lao với một đứa em còn là hòn máu được hơn ba tháng trong bụng mẹ.

Phải, có thể nội đêm nay hay ngày mai Sấm sẽ được gặp và được nghe nhiều chuyện nhà, kể từ khi Sấm phát vãng lên Sơn La, vợ Sấm phải để con lại cho người anh chồng, đi trại giam Bắc Mê sau gần hai năm mới được thả, lại về làm xi măng nuôi con...

Sắp đến đầu đường đầu cầu xe lửa qua con sông Tam Bạc đổ vào thành phố, Vy nhớn dặn Sấm lần nữa các đặc điểm về nhà bà Ngọ và mật hiệu liên lạc. Vy nhớn cũng nhắc thêm lượt nữa đủ các tên các thằng chó của Tây, của Nhật và của cả chủ xi măng, hoặc đã lộ mặt, hoặc đang giấu mặt, lúc nhúc trong khu này, nhất là mấy thằng ở cùng xóm vợ Sấm.

- Chú ơi! Chú có gặp bố cháu, chú nhớ bảo ông cháu vẫn khỏe, không lẩn thẩn nữa, ăn đều mỗi bữa ba bát xới đầy cơm. Còn bố cháu bị thấp khớp, phải giữ gìn cái chân, chịu khó đi giày và bít tất. Bố cháu cứ nhất định nguyên tắc không về nhà và không cho cháu gặp! Thế bố cháu không tin ở cháu, ở cả ông cháu à? Chú nhé, nếu có võ trang khởi nghĩa, thì chú và các bác phải cho cháu gia nhập các đội được phân công cướp nhà máy Xi măng đấy. Rồi nếu có thành lập ủy ban giải phóng hay ủy ban gì trong nhà máy, thì cháu cũng chỉ thích là tự vệ thôi!...

Vy nhớn đi khỏi, Sấm đứng lặng cả người. Gió sông thổi bụi mù và đưa dồn đến những lớp sương có lẫn mùi than, mùi khói. Sóng oàm oạp bắn tung những hột nước to tanh tanh mặn mặn lên quá bờ. Chỉ có mấy cái sà lan mấy cái boọc đèn dầu tù mù, đỗ ở trước các cầu nhà máy Xi măng thắp đèn điện phòng thủ cũng chẳng sáng gì hơn. Mặc dầu gió to, sóng mạnh và nhà điện vẫn còn chạy ầm ì, nhưng cả cái khu nhà máy hàng vạn thợ và cu ly kia càng vắng, lạnh ngắt. Không còn lò nung nào chạy cả.

Dãy phố ngoài cổng sở, hai bên đầu cầu trước sở, và bên bờ sông chỉ đôi nhà mở cửa và sáng đèn. Nhưng cả mấy cửa hàng cửa hiệu nọ cũng vắng tanh. Hình như không còn ai muốn đi lại ngoài đường. Dưới sông, ngoài mấy chiếc thuyền, chiếc đò bập bềnh như muốn dứt bung những dây neo ra, không còn một tàu bè nào hết.

Sấm đã cố nhận xét xem có vẻ gì thay đổi ở cái bến quen thuộc này không, thì chỉ thấy giờ đây là cả một không khí tan hoang, tàn dụi sau mấy năm bọn Mỹ tàn phá và sau một cuộc thằng ăn cướp nọ chịt cổ vít đầu thằng ăn cướp kia xuống để toàn quyền ăn cướp.

- Mẹ nó! Cả nhà máy và đầu cầu thế kia mà chỉ vong vóng mấy thằng lính Nhật gác, còn tất cả công nhân và quần chúng đều im ắng, thì chúng nó đang lún trong một biển bùn ngầm chuyển hay đứng trên một miệng núi lửa sắp phụt chứ gì?

Sấm lại không thể không cười thầm đưa mắt nhìn những tờ giấy to có, nhỏ có, dán liên tiếp, nhưng đều bị tả, bị nhòe cũng liên tiếp ở các tường, các cột đèn, của bọn Nhật và cái chính phủ tay sai thông báo cho dân chúng. Bố láo! Bố láo! Chữ C ở những chữ Bố cáo đều chữa thành chữ L bằng than, bằng hắc ín, bằng dầu xe...

Đã tới nơi, Sấm tuy không phải lấy nhiều nghị lực nhưng cũng phải trấn tĩnh thôi không nghĩ đến việc cố tạt về nhà trước đã.

Sấm nhận ra thật đúng địa điểm vẫn được an toàn, liền bước hẳn vào nhà, bỏ mũ cầm hai tay cúi chào và nói mật hiệu với một người đàn bà có tuổi đang thu xếp chõng hàng:

- Thưa bà, bố Nhớn nó lại gửi thuốc Tiên Lãng về đây

bà ạ.

Đúng bà Khổ-thân-khổ-đời! Bà mẹ Ngọ sững sờ nhìn lên, chấm chấm mắt bằng vuông khăn vải màu nước dưa. Chỉ thoáng cái, bà tươi ngay nét mặt, dau dáu dau dảu:

- Mày ở dưới những sáu cửa âm ty địa ngục, qua những ba cầu vồng chó ngao, mà cũng lần về được Hải Phòng và tìm đến nhà tao cơ à? Bố Sấm ơi là bố Sấm ơi, thằng thiên lôi đánh cũng không chết kia!

- Cái Ngọ đâu hở bà?

- Cái con động đực ấy à, khổ thân khổ đời tao chứ, từ sáng sớm, nó dậy ăn hết của tao nửa xoong cơm nguội với bát dưa nén rồi đi, có thấy hồn vong bóng vía nó đảo qua về nhà lúc nào đâu!

- Bà là tệ lắm! Nó phải đi có công có việc của nó, mà bà lại nói như thế.

Tôi phải bảo thằng bố Vy nó báo cáo với Đoàn thể kỷ luật bà về tội ác khẩu với con...

- Thế không có tao ác mồm ác miệng răn đe cho, thì làm sao tao ở góa từ năm hai mươi nhăm tuổi mà trông nom nuôi dậy được nó, để nó theo đòi chúng mày đến ngày nay? Kia kìa, vô khối đứa cứ mẹ mẹ con con... mợ mợ em em... như hát cải lương với nhau ấy, rồi cả mẹ lẫn con, cả mợ lẫn em, đều chạy hàng cho Nhật... và lấy Nhật "tú tú".

- Bà thì đến phải cử vào đội tự vệ xung kích của khu Xi măng thì mới hợp thôi!

- Nào.. nào thuốc Tiên Lãng đâu, đưa ngay cho tao. Chuyến này tao được cả báo Cứu quốc và tài liệu khác nữa chứ? Thôi xéo ngay vào giường trong kia mà ngồi nghỉ để tao dọn hàng rồi thổi cơm cho mà ăn, rồi phải đọc báo cho tao nghe. À, à, cái con mẹ Quang ấy, nó đã biết tin mày về chứ. Mày hẹn mẹ con nó đến đây, hay mày còn phải nghe ngóng rồi sẽ về nhà với mẹ con nó?

Sấm treo mũ lên con xỏ, thu ghế, xếp chõng cho bà Ngọ. Nhắc tấm liếp to khít vào cửa xong, Sấm mới ngồi

xuống giường, đón chén nước chè hột chế gừng ủ nóng của bà Ngọ đưa.

- Con chỉ về thăm bà với mẹ con nhà nó đến trưa mai là phải đi... Còn tài liệu thì có hai tờ Cứu quốc, để Ngọ nó về nó đọc cho bà nghe.

- Cái con ấy nó mà đã đi thì còn có giờ giấc nào nữa! Thôi bố mày cứ nghỉ ngơi, tao thổi cơm xong, tao đi gọi con gà mái ri nhà mày đến đây cho. Tao vừa thổi cơm, vừa nghe mày đọc báo vậy.

- Thì để con nói chuyện với bà cũng được, con còn nhiều tin tức khác nữa.

- Mặc kệ, nghe đọc báo cứ nghe đọc báo! Nghe chuyện cứ nghe chuyện! Mà chuyện phải để phần nhiều nhiều cho vợ mày nó nghe chứ. Tao như đi ăn cỗ ấy, có giò nem thêm ninh mọc càng hay, không thì nộm vừng, hành nén tao cũng quý.

- Ối cha mẹ ơi là cha mẹ ơi, thế mà con cứ tưởng mẹ khổ thân khổ đời nhà ta bốp chốp đấy!... Cứ bán cái bốp chốp của bà đi mà ăn.

Ghế cơm xong, bà Ngọ bảo Sấm đưa cả hai tờ báo cho mình:

- Thôi tao chỉ nghe mấy bài ấy thôi, tao lại phải cất nó đi, mai cái Ngọ về phải chuyển ngay vào nhà máy. Kìa, cứ lên giường mà nằm. Tao đã có chỗ cất giấu, bố tổ sư chúng nó cũng không khám xét lục lọi ra được đâu.

Cũng mình Sấm dưới bếp. Trong nồi cơm đang chín, có bát cơm mắm ruốc đặc chưng với ớt và hành hoa. Cái mùi thơm thân thuộc từ ba bốn mươi năm nay, thuở Sấm mới có trí khôn và trí nhớ, cái mùi thơm của cơm gạo quê và mắm ruốc nóng ngút hơi ấy, lại làm Sấm thấy cả trong ruột gan và tâm trí cứ như nở như thắt như nuốt như nghẹn. Sấm phải xoay xoay cái vung nồi đất cho khít hơn nữa, tuy đã đậy thêm hai miếng lá chuối. Sấm nhặt nhặt từng mẩu đóm, từng vụn phoi bào vun vào ngọn lửa ở cửa bếp, cả mắt và tâm hồn như rực lên theo, cùng lúc bên tai có những tiếng reo phấp phới rất nhẹ.

Sự tiên tri của Đảng về cuộc xâu xé hất cẳng nhau của bọn Nhật Pháp đã được chứng thực. Cao trào cách mạng và bước ngoặt của lịch sử dẫn giải từ bốn năm năm trước đây đã đến. Ngày Sấm và các đồng chí, các đảng viên, các anh em bà con quần chúng bị giam giữ tù đày phá xiềng, tung xích để lại hoạt động không xa quá, lâu quá như có lúc Sấm đã e ngại! Sấm đã trở về Hải Phòng của Sấm, của vợ con Sấm, của phong trào, không phải ở hết cái án sáu năm tù, mãn hạn lại kèm sáu năm quản thúc! Và Sấm lại được gặp những đồng chí, anh em và cả lớp tuổi các cháu mình nữa bấy lâu những tưởng xiêu tán, tan nát hay bỏ đi hết rồi. Sấm được về với những người thân thiết quen

thuộc, với cả những kẻ đã chịu bó tay nằm yên ở các nơi xa, những kẻ đã xoay ra dựa dẫm hay theo làm vây cánh các bọn buôn đồng bán sợi, đầu cơ tích trữ, dấn vốn nổi hàng tiền vạn. Lại còn những kẻ đã suy sụp chịu đầu hàng hẳn, thậm chí bán mình, phản bội và làm chó. Những thằng khốn nạn này rồi đây thế nào mà Sấm chả phải chạm trán?!! Nhưng tựu trung, Sấm được về giữa một cao trào, mang theo những nghị quyết và chỉ thị công tác mới mà quân thù sẽ còn khiếp sợ hơn cả những gươm súng bom đạn chúng nắm giữ hàng đống hàng kho bao vây kín lấy cách mạng.

Tiếng gió ù ù thổi qua những khe vách khe liếp lạnh buốt cả sống lưng Sấm. Nhiều lúc gió như xoáy thành cơn lốc, vút lên như rít như xé rồi tỏa ra rung chuyển cả cảnh vật. Sương và khói càng cuồn cuộn, đùn lên trùm phủ cả khu nhà máy và phía cửa sông. Tiếng ầm ì càng vang động hơn, tựa như của một dòng lũ đang nhận từ các nguồn cao đổ về và sẽ mở thành một con nước không ai tưởng tượng trước được cái sức mạnh tràn cuốn của nó. Có tiếng bước chân, tiếng nói lào thào, rồi tiếng hỏi tiếng đáp bối rối, hổn hển. Sấm đứng dậy, nhẹ nhẹ hé tấm liếp ra. Bà Ngọ vào trước. Vợ Sấm lách lách mãi mới lọt. Vợ Sấm ôm xốc một hình thù trùm bằng nửa cái chăn sợi cũ mà Sấm nhận ra ngay là cái chăn mua được khi đẻ thằng con đầu lòng. Hai chân hình thù lòi thòi gầy tóp; tiếng thở rền rền khừ khừ, và không cần động đến, Sấm cũng thấy nó đang mê man không còn hay biết gì nữa.

- Nó bị cảm đấy! Đói quá rồi phải cảm đấy. Vợ chồng mày dọn cơm ra, cứ việc ăn trước đi. Có dưa trong vại ở góc bếp kia kìa. Tao sang bên ngõ nói với người ta để lại cho quả trứng gà và xin nắm tía tô về nấu cháo và đánh cảm cho nó.

Bà Ngọ tự tay sắp sắp đôi gối và kéo cái chăn sợi và chiếc chiếu đậu mới ở trên giá gỗ xuống.

- Cứ đặt ông tướng xuống cho ông ấy ngủ. Đánh cảm và cho ăn nước cháo xong là tỉnh thôi. Cái thằng Sấm kia, phải ăn hết nồi cơm, thiếu thì cứ vo gạo

thổi thêm. Mai tao đi chợ, tao mua cho con gà, đấu gạo xôi và hẳn một cút rượu hổ cốt, tao làm cơm để vợ chồng nhà mày làm lễ tơ hồng lại. Công tác, công tung gì thì cũng phải để vợ chồng nhà nó đôi hồi thở than với nhau lấy một hôm chứ. Bố mày cứ ở lại nhà tao cả ngày mai và tối mai, kỷ luật gì tao cũng xin với Tổ chức chịu thay cho!...

Lại có tiếng bước chân và tiếng gồng gánh lịch kịch sột soạt. Bà Ngọ phải kéo rộng hẳn tấm cửa liếp. Ngọ về, xách một gánh xếp hai bó lồm xồm ván hòm và phoi bào vào nhà.

- Ối giời ơi! Anh Sấm chị Sấm! Anh về nhà em từ hồi nào vậy?!! Ối giời ơi! Thích quá! Thích quá! Anh Sấm ơi là anh Sấm, chị Sấm ơi là chị Sấm!

Ngọ giơ cánh tay gạt gạt thấm thấm mồ hôi trán, mồ hôi mắt, mồ hôi cằm, mồ hôi cổ. Ngọ kéo kéo một bó lên, he hé trước ánh đèn, nháy nháy ríu ríu nói:

- Ba Nga đấy, ba súng trường chính cống của Nga đấy. Cơ sở bến Đá vừa mò được ở dưới sông lên. Đạn vẫn đủ nguyên, gói bọc trong cạp quần em đây này. U phải mua ngay gà để về khao cái Ngọ nhà u, à quên, khao cả vợ chồng anh Sấm nữa. Anh Sấm nhỉ, mình phải nộp cho cả đoàn thể, hay mình xin cũng được một khẩu hở anh? Nhất định em phải giữ riêng một khẩu cơ.

Sấm không kịp nhìn kỹ thêm vợ. Con Mái ri của Sấm nay đúng là con cò hương hay con ve sầu khô xác. Mắt quầng quầng, má hốc, vai cổ nhô hết cả xương. Trời khuya rét, chị chỉ có mỗi cái áo nâu gụ và cái áo gilê đã sờn đã vá hàng chục mụn may từ ngày mới cưới. Nhưng đôi mắt vẫn long lanh vừa mừng rỡ sững sờ, vừa e ngại bàng hoàng, như thấy không phải là mình và ai kia đang ở trước mặt nhau đang nhìn ra nhau và sẽ phải nói với nhau không biết bao nhiêu chuyện vậy.

***

Sấm theo đám xe thùng đến nhà cụ Vy, Sấm muốn cẩn thận thì đi như thế, chứ lúc hai ba giờ khuya này, trừ bọn lính Nhật phải canh gác chiếu lệ ở mấy trại, mấy sở, còn đội xếp ta thì rước cái vạ bố gì mà thức hay đi tuần tra. Ấy là không kể trong bọn này có nhiều người đã được tuyên truyền giác ngộ, nhận làm việc cho Việt Minh, nếu có thấy tụi Nhật định vây ráp hay đón đường khám xét bắt bớ ở đâu, thì tìm ngay Việt Minh phi báo, hoặc làm hiệu báo động để đi lối khác, thậm chí hiến binh Nhật hay bọn tay chân Việt gian có kèm riết quá, mà người mình mang cả tài liệu võ khí đã bị lọt vào cuộc vây, thì đánh tráo hoặc tẩu tán các thứ kia đi.

Ăn cơm với Ngọ và vợ xong, Sấm cùng bà Ngọ xoa bóp thêm cho thằng Quang, vừa hỏi kỹ các chuyện trong nhà máy và bà con thân thuộc. Về mấy đồng chí và mấy cơ sở, Sấm và Ngọ trao đổi riêng với nhau. Chờ thằng Quang bớt nóng và bà Ngọ buông màn ngủ, Sấm dặn dò Ngọ mấy công việc rồi ra đi. Sáng ra, Ngọ sẽ vào xóm trong, vào nhà máy, vận động cuộc mít tinh tối nay, cùng với hai đồng chí trong tổ Ngọ làm ở nhà điện và nhà tháo. Vy nhớn thì đảm bảo phần các nhóm thanh niên trong Tổ chức và những thanh niên có cảm tình làm ở nhà Máy đá. Phần cụ Vy quan trọng, nặng nề hơn. Cụ lo việc về các thợ có tuổi, các người thân thuộc ở Lò nung và ngoài bến trước đây đã tích cực tham gia nhiều cuộc đấu tranh.

Từ hôm đảo chính đến nay, tuy có rải truyền đơn, truyền nhau báo Cứu quốc và các bản hiệu triệu của Đảng trong cả nhà máy và ngoài xóm, nhưng chưa có cuộc hội họp nào để nghe giải thích kỹ về tình hình của địch và chính sách của ta, hay mở một cuộc mít tinh quần chúng đấu tranh đông đảo. Hôm qua thì Vy nhớn, tối nay thì Ngọ, cùng đề nghị như thế. Cả hai người vẫn chỉ sợ chủ trương của mình là không sát, là xốc nổi, là quá trớn. Sau hơn hai năm bị khủng bố gắt gao, các đảng viên lớp cũ của nhà máy bị bắt, bị tù gần hết, nhiều cơ sở quần chúng bị phá, nên phải bảo đảm lực lượng và hoạt động rất thận trọng với những hình thức rất nhẹ rất khéo để duy trì phong trào.

Cả mấy khu nhà máy khác, đường phố khác và làng khác ở giáp thành phố cũng ở tình trạng đó.

Vy nhớn không khỏi hồi hộp khi nghe tiếng Sấm gọi cửa. "Kìa, tối nay chú ấy còn phải ở nhà tầm trưa mai mình mới đón chú ấy đến cơ mà!". Nhưng người đã không thể nào tưởng tượng ra, không thể sao ngờ được việc đột ngột này và không cầm được sự run rẩy là cụ Vy. Khi Sấm nắm lấy bàn tay to gồ, gân và những đốt xương nổi từng cục của cụ Vy, thì cụ Vy nhủn tay ra, mắt loa lóa, miệng hớp hớp như người bị hen trong cơn hô hấp ngạt nghẽn:

- À à... bố Sấm!... Bố Sấm!... Sao... sao... lại về được đến đây thế?!! Ở nhà vợ mày... ở nhà. Bố Sấm... à à... lại về Xi măng mà làm công làm việc... mà ... Rồi ông cụ cúi cúi mặt, lại lầm thầm như dạo nào nóng bức quá, ngồi dưới những vạt đá gần bờ sông, nghe một thứ tiếng o o như ong, như ve trong đầu, cùng những nỗi đau xót, tủi nhục, căm uất phần phật như lửa.

- Nếu tối nay ta có được ngủ lại ở Hải Phòng thì ta phải ở nhà với bố Vy và ông cụ thôi. Giời rét, cái phản ngựa kia, cái ổ bằng bao bì cỏ lác kia, còn ấm hơn cả giường lò xo nệm nhung! Và bố ơi, nếu cách mạng thành công thì nhất định con phải theo ý bố về Xi măng mà làm, mà đi về với bố. Năm nay bố đã bảy mươi hai, bảy mươi ba tuổi còn gì?!

... Chiều hai mươi chín Tết năm Sấm còn là chú thợ nhỏ học việc lúc về tầm thì thấy ông cụ Vy bế xốc xác một người cu ly máy đá không về quê được, trốn nợ, ngồi chết đói và chết rét ôm mặt trên xó tằng máy sau lò nung. Mình trần, khoác tấm bao bì khoét ba lỗ để chui đầu và xỏ tay, hai tay ghì chặt lấy đầu gối, người nọ phải dằn phải kéo mãi mới duỗi thẳng ra được, và anh em bà con ta đã cố tìm xem có dấu vết tung tích gì không, thì tất cả những thứ trong mình chỉ còn giữ có cái thẻ thuế thân rách nát cuộn vào miếng giấy dầu luồn ở cạp quần. Mấy tiếng người nói ở chung quanh cứ văng vẳng bên tai Sấm hàng năm năm, hàng mười năm sau:

"Tư bản đế quốc đã giết bác ta... đã giết anh em vô sản ta đấy!"

Chính hình ảnh và câu nói trên đã là những bực thang, những tia sáng gần như quyết định để Sấm níu chặt và vượt lên trong những cuộc tuyệt thực quyết liệt ở Hỏa Lò, đặc biệt là ở Sơn La, cũng như hình ảnh anh Nguyễn Đức Cảnh lên máy chém ở đề lao Hải Phòng và hình ảnh Khánh bị xử bắn ở một chân đồi bên kia Kiến An vậy.

Chợt có mùi gì khinh rợn vô cùng xọc đến, mà ở cả những "san" nhà thương làm phúc cho những kẻ lở loét hay ở những cầu phân chợ và trại tù án thường cũng không ghê khiếp đến như thế. Thấy Sấm có vẻ muốn nôn oẹ, Vy nhớn đẩy vội cánh cửa sổ đằng sau nhà ra.

- Chắc cái cống bên ôten Thiên Tân lại tháo tung tóe ra đây. Càng ế khách, sắp vỡ nợ, chúng nó lại càng làm khổ người ta!

Sấm sực nhớ: "Bá La chạy "dét tê" (3)cho thành ủy dạo trước làm nhà bếp bên ấy đây? Đến lúc bá ấy và cái cháu nhà cô Xim bị bom Mỹ chết dưới làng An Đà trong trận Hải Phòng đầu tiên bị bắn phá, thì cậu mới biết chuyện bá phải không?".

---

(3) Giao thông.

Vy nhớn bùi ngùi:

- Cháu cũng đã để ý đến cái bà lạ lạ ở hầu những đầu bếp bên ôten, nhưng không ngờ lại là bá La. Và cháu càng không thể nghĩ đến việc bà làm "dét tê"! Khi biết chuyện, thằng Vy em nhà cháu nó cứ khóc, khóc ghê quá, hơn cả khóc u cháu! Rồi nó cứ bắt cháu phải tìm bằng được thằng La cho nó. Nó bảo nó có nhịn đói mà được ở với thằng La cũng được. Hay thằng La có làm

gì thì nó cũng theo cùng làm, rồi đi tù với nhau càng vui!... Cháu đang lo chuyến này hai thằng nó liên lạc thằng với nhau và phụ trách mấy thằng bên phố sinh hoạt cũng vào loại hăng lắm.

- Như thế sao lại lo?!!

- Chúng nó có súng đấy, Thằng La "tước" hay "mưa" đâu được khẩu súng lục Xanh Têchiên, xạc dờ đủ nguyên đạn. Chúng nó chỉ đòi khi nào có cuộc khử Nhật hay Việt gian thì xin được giao nhiệm vụ không nhiều lần mà chỉ mong lấy một lần thôi!...

Tuy đã nắm tay và chào cụ Vy lượt thứ bảy thứ tám rồi, khi sắp bước ra bậc thềm, Sấm lại quay vào. Sấm lại ôm lấy ông cụ và ấp mặt mình vào trán, vào má, vào gáy ông cụ mà hôn mà hít, mà vuốt vuốt tóc, vỗ vỗ nắn nắn cả vai, cánh tay, và khắp sống lưng ông cụ.

- Vy nhớn à, cậu phải nhớ không được chủ quan với quân thù! Cậu phải đưa ông đi cẩn thận, bảo vệ ông cẩn thận. Nếu có xảy ra xô xát, cậu cứ để bọn thanh niên được chọn làm tự vệ chiến đấu thi hành nhiệm vụ của họ. Còn cậu phải giữ sao cho ông hoàn toàn vô sự về đến nhà.

Giọng Sấm càng đằm:

- Không còn việc ở nhà máy, ông phải nghỉ nhà, nếu có đâu, có ai gọi đi làm gì, cậu phải hỏi han thật kỹ. Cấm không được để ông đi làm xa, làm quá sức. Còn như khi nhà hết gạo, cậu với thằng Vy em chưa lĩnh được tiền thì cứ sang bà Ngọ mà vay. Rồi gạo thóc còn lên giá. Quân Nhật còn làm cho đói kém nữa. Nhưng không được để ông đứt bữa. Hay ông có đau ốm thấy khác trong người thì phải báo tin ra ngoài ngay cho bố, cho tớ. Bố cậu, tớ và các cậu có phải hy sinh đến đâu thì cũng phải chịu, phải giữ bằng được cho ông sống, theo với cách mạng, trông thấy cách mạng đi tới ngày thành công!...

Sấm ôm chặt lấy cụ Vy:

- Bố ở nhà khỏe nhé! Con phải đi sớm đây. À tối nay con còn gặp bố, và nhiều lần nữa kia mà!... Bố ở nhà khỏe nhé, bố nhé.

***

Mít tinh ngay bãi Đá. Địa điểm đây vừa trông ra cửa sông, vừa là lối người trong nhà máy về các cổng sau, vừa là đường người các làng Chiêu Thương, Đình Hạ, phố Bàng và trên An Lạc, Cam Lộ đi về. Tuy chỉ vận động một số quần chúng cảm tình, đoàn viên cứu quốc làm công nhân nhà máy và thanh niên có tinh thần chiến đấu ở xóm trên cùng với những bà con thân thuộc nhất, nhưng không hiểu sao lại thêm rất nhiều người cứ lẳng lặng kéo đến. Không kể những ngõ ngách có thể tản ra các ngả bên ngoài, chỉ nguyên bằng những bờ tường, đống đá, bãi than, bãi xỉ, đường goòng, đường máng và cột điện chằng chịt các góc nhà máy, người của ta cũng thừa sức tiến thoái. Một bóp chứ ba bóp cảnh sát, hai chục chứ cả trăm thằng lính Nhật đến vây bắt cũng không đủ sức ngăn chặn. Nếu như lại xẩy ra xung đột, thì có ngay các đống, các bãi đá đấy, sỏi cát đấy, than xỉ đấy, sắt gỗ đấy. Tự vệ chiến đấu cắt cử xung phong bảo vệ cho cuộc mít tinh này là chính, nhưng càng trông bà con, anh em, quần chúng thì càng thấy tinh thần quyết liệt vững tâm đấu tranh hơn. Trời tối, gió to, sương mù, nhưng vẫn có sao. Mấy chiếc cần cẩu như quay hẳn về phía bãi Đá. Mấy khung của tầng máy cao sáng đèn hơn, chỉ rình rình có tiếng hô khẩu hiệu là mọi người nhô ra hô theo. Còn những tầng nóc, những ống khói thì càng sừng sững, càng lầm lì trong tiếng ầm ì của máy điện và tiếng sóng ngoài xa qua lớp sương khói một phút một mịt mù hơn.

- Đúng Sấm ở sở xi măng ta, ở Lò nung đấy?

- Chả là nhà Sấm cả hai vợ chồng con cái cùng đi tù năm kĩa năm kia thì là ai! Cái mặt cái mày cái vai cái vóc cái tiếng nói như thế mà không phải nó

thì là đứa nào vậy?!!

- Giới thiệu mới giới thung làm gì, Sấm ở Xi măng ta đã vượt ngục về đây!

- Không hiểu cái Khế vợ nó có đi mít tinh nghe chồng nói không? Nó mà không bị mật thám đánh sảy thai thì đã có thêm một con lên năm rồi.

- Chắc đâu đấy, Tổ chức chỉ cho nó về chào mừng và nói chuyện với bà con anh em xi măng, xong cuộc mít tinh này, thì nó phải đi khu khác, không khéo tỉnh khác công tác cũng nên. Có phải cứ làm xi măng thì về xi măng đâu!

- Nghe nó nói lại càng thấy nó chín chắn nhỉ, năm năm đi tù mà lại!

- Tổ cha chúng mày, đúng là hai con chó gầm ghè với nhau và thằng nào cũng chỉ muốn giết chúng ông! Đảo chính với độc lập, lập chính phủ mới hay đưa chúng ông về âm phủ mới! Hằng năm nay nghỉ việc, đói dài người ra, không chịu được thì phải đâm đầu đi lính cho chúng mày để lấy hai bữa cơm nấu hổ lốn, đỗ tương, cà rốt thịt trâu đổ vào chậu cho như chó ăn, và để mặc quần đáp đũng, đáp đầu gối, vác súng cho chúng mày tha hồ sai khiến phải không? Chúng ông có dại cái con cu ông nữa đây này. Sắp thua mẹ chúng mày rồi mà còn cứ nói phét.

- Mẹ chúng mày đúng là ăn rở bọ hung nên mới đẻ ra chúng mày. Luận điệu của chúng mày như thế thì còn thối hơn cứt ấy, quân phát xít ạ.

- Năm 1929, 1930 chúng ông còn không chịu bó tay nữa là bây giờ!

- Vít cổ cha chúng mày xuống!

- Chúng nó chỉ quen xin "âm dương" người mình thôi!

- Đưa cái thằng Tôn Thất Trạch dậy ở Trường Gia Long về làm đốc lý với lão Tô Như Lương mà Hải Phòng gọi là Tôi Như Lươn ấy, thì với các giống toàn lươn với trạch, ai mà tin được!

- Có phải thằng Tôi Như Lươn chủ mấy lán gỗ ấy năm xưa tranh cử hội đồng thành phố Hải Phòng, suýt bị thua với ông giáo Nguyễn Công Lý mũi khoằm, bướng đệ nhất thiên hạ, người của ta hồi Mặt trận Bình dân đưa ra phải không?

- Bây giờ mà nó không biết thân thì nhất định cho chúng nó xuống âm phủ với thằng Hítle và thằng Mútxôlini bố to đầu nhất của chúng nó thôi!

- Lại còn cái thằng chính trị giả cầy Đào Xuân Hồng nuôi con cho thằng sứ Kiến An, cứ xưng xưng mình cũng mở mang kỹ nghệ kình nhau với Tây với Nhật để mưu sống cho dân rồi phất hàng bạc vạn kỳ sợi vải khan kia, mà đứng ra làm trưởng ban cứu tế với thằng Nhị đội xếp Ngã Sáu về hưu, thì đến chó cũng phải quay đi, không chịu được.

- Chết! Chết! Thằng đội Nhị ấy a, vợ nó cho cả bên xi măng này đong chịu, vay lãi góp, và đã mớm nhời cho thầy tớ nó bảo vợ nhà Sấm có ưng làm nàng hầu nó thì nó nuôi cả con và mở cho hẳn một cửa hàng gạo... thằng mặt mẹt ấy mà cũng làm cứu tế cứu tung à?!!

- Đả đảo quân phiệt phát xít Nhật!

- Đả đảo chính phủ tay sai quân phiệt phát xít Nhật!

Tiếng ủng hộ Việt Minh, Việt Minh muôn năm và cả Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm nữa, thét lên, chuyển ra mãi ngoài xa. Nhiều người nhảy lên hét khản cả giọng và tung nắm tay không biết bao nhiêu lần...

- Nhà Sấm đấy, nhà Sấm đấy, cứ chạy theo nhận xem cho thật rõ mặt mũi nó.

- Không! Không! Trật tự trật tự bà con anh em ơi!

- Anh Sấm ơi là anh Sấm ơi, thế nào cũng phải về với Xi măng đấy!!!

Nghe những tiếng hô ủng hộ Việt Minh, đả đảo phát xít Nhật, đả đảo chính phủ tay sai Nhật, Việt Minh muôn năm và Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm như vọng lại suốt từ ngoài sông Cấm, trên sở dầu Thượng Lý từ các làng xa ven sông ven bãi, Ngọ lại bảo Vy nhớn:

- Biết vậy tao cứ để tự vệ chiến đấu vác cả ba súng Nga ấy đi tuyên truyền thị oai bên cạnh anh Sấm. Rồi cho nổ cả băng đạn lúc hô khẩu hiệu có phải hơn không! À, khẩu súng lục của cậu phải giữ nguyên cả sáu viên kẹo đấy nhé. May mà không giữ cho "ông" ít nhất là ba "viên" để "ông " khao bọn Nhật và Việt gian thì đây này...

Ngọ giơ cái xà beng dứ dứ vào gáy Vi nhớn.

***

Dâng càng mê mệt. Dâng ấp tay lên mé bụng, trên cái cục cưng cứng có vẻ muốn nhấp nhô cựa quậy.

- Âu! Con lại đói đấy à? Nao ơi, cũng đã biết đòi ăn cơ đấy. Rồi mẹ phải cho bú thôi... Ừ, con tôi rồi phải ăn bú chứ!

Dâng xoa xoa vuốt vuốt, có lúc lại vỗ vỗ rất nhẹ tay tuy bụng vẫn bảo dạ không nên làm như thế, kẻo nhỡ ra va đập mạnh vào "nó" thì ân hận vô chừng. Chính cái lo lắng này lại làm Dâng phải nghĩ nếu gặp phải sự khốn khó, thì Dâng chẳng chút ngần ngại, sẽ phanh cả người mình ra, lấy tấm xương thịt của mình mà chống đỡ bọc che cho cái giọt máu này. Như vậy, nếu bị đạn bắn hay bom văng, thì sẽ có một phép lạ, các thứ giết người kia sẽ chỉ bật đi, không thể nào xuyên qua lần da thịt của Dâng, làm xây xước da thịt của con Dâng!

Dâng lại phải nghĩ như vậy và càng thấy tủi tủi. Ừ, các thứ gươm giáo bom đạn đều không thể động đến nó, vì nó được Dâng ấp ủ kháng cự, vậy mà nó lại bị một cái rất thường đang làm khổ mà nó không biết đấy. Giời ơi... làm sao còn ở trong bụng mẹ mà nó đã biết được và phải biết cái khổ này: Đói! Và làm sao một người là mẹ nó lại để cho nó chịu như thế sau bao nhiêu năm mình đã phải chịu không biết bao nhiêu trận đói với cha, với mẹ, với các em lớn em bé của mình và với nhiều người chung quanh rồi?!

Dâng lật cánh tay đặt lên ngang trán, mím mím môi lại. Không, Dâng chỉ muốn quy cái lỗi ấy lên người mình thôi, chứ hoàn toàn không để Thanh chịu cùng mình một phần trăm hay phần nghìn nào cả. Cũng như thế nếu có sự khốn khó gì đến với Thanh, thì Dâng cũng xin chịu thay cho như đối với đứa con trong bụng. Và cũng không chỉ ở mức như thế với hai kẻ thương yêu nhất của đời Dâng, mà với cả mọi người nghèo khổ và nhận cho Dâng giơ tay thề trước ngọn cờ búa liềm, làm một đảng viên của Đảng Cộng sản, sung sướng và tự hào vô cùng với nhiệm vụ trọn đời hy sinh chiến đấu.

Có tiếng meo meo rất nhỏ và như cả tiếng lầm thầm như chuyện trò than thở ở bên nhà. Con mèo mướp của bà cụ Xim lại làm nũng và chắc chắn là cái Lê không có nhà, và nhà cũng vẫn chưa chạy được thứ gì thổi nấu ăn. Bà cụ cũng đứt bữa từ hôm kia. Tối qua, hai chị phu hồ lên Hải Phòng chỉ đong được có đấu bột mà người ta bảo là bột gạo. Hai chị bớt cho bà cụ một bát, cái Lê còn kiếm thêm một nắm rau tập tàng ở bãi sông đem nấu với muối. Bà cụ chỉ ăn có bát canh. Bột quấy vừa chua lại vừa như có vôi pha hay có thứ gì lạ lắm! Chả thế mà hai chị phu hồ ăn xong một lúc thì đi ngoài và kêu trong người nôn nao sợ quá. Cái Lê đã bớt một bát đặc để dành cho bà, chỉ vét vét ăn chỗ dính niêu nên chỉ thấy buồn nôn thôi. Sáng qua bà cụ Xim không dậy được. Gần trưa, bà cụ gọi cái Lê, cố nói thật rõ để nó nghe ra.

- Thôi có đói nữa thì cũng phải cố chịu, mà đi bòn cái rau, con cua con cáy về nấu ăn, chứ đừng ăn cái bột quái bột quỷ của trại Nhật nó thải ra kia.

Bát bánh đúc ấy con đã đổ thật đi rồi chứ? Chiều nay con có việc ra bến làm, thì con cố nói với bà con mà giật lừa lấy năm hào hay một đồng thêm mà đong gạo. Nếu như lại không có việc, thì con xem có nhà ai hiền lành dễ dãi, con chờ người ta ăn uống gần xong, con xin cho bà... một thìa... hay một đũa cơm thôi, để bà cho con mèo. Hai hôm không được tí gì, đói quá, nó bỏ nhà ra bến ra phố ăn những của thối của chết ở các cống các bãi rác thì chết mất! Không thì nó cũng bị người ta bắt, hay bị chó to chó dữ ăn thịt mất thôi!

Xế trưa cái Lê về. Lê không có ai mượn làm cả. Nhưng Lê còn có hơn một chén cơm. Bà cụ Xim gặng mãi, Lê nấc nấc mãi mới nên nhời.

- Chẳng nhà ai có cơm thừa cả! Mà có họ cũng chẳng cho đâu. Họ cứ bảo con trí trá. Con gái trông còn khỏe thế kia mà đi ăn xin. Con lại càng không dám nói xin về cho bà để bà cho mèo. Nhưng có bà gì ngày trước đi làm với cô Xim nay về đan phên ở lán nứa, bà ấy thấy con cứ thập thò ở chỗ người ta ăn, bà ấy gọi con lại gói cơm cho, dằn dằn tay vào trán con bảo: "Tao biết rồi, tao biết rồi! Không đời nào bà mày bảo mày đi ăn xin đâu! Chắc chưa đong được gạo, nhà mày đứt bữa, bà mày phải cho mày xin cơm về cho con mèo,... nên mới chỉ xin một thìa, một đũa xới thôi! Thôi nhé, về nói với bà bây giờ lo chạy, đến người còn chẳng ra gạo ra cơm mà ăn, nữa là cho mèo cho chó. Thương nó thì đem mà vứt nó xuống sông thôi. Còn gói cơm này, mày phải để bà mày ăn cả. Cơm của tao gạo quê chứ không phải gạo máy đâu.

Bà cụ Xim lặng thinh, bà bảo cái Lê cất gói cơm đi...

"Chắc bây giờ bà cụ lại lấy cơm cho con mèo ăn đây. Bà cụ cho nó ăn dè chờ đến khi nhà chạy được gạo!".

"Ngày mai phải lên Hải Phòng vay gạo vay tiền cả cho bà cụ và cái Lê. Cô Xim đã gởi gắm bà cụ và cái Lê về đây tránh Nhật khủng bố, mà ta lại để bà cụ phải trở lại Hải Phòng hay để bà cụ ở đây mà đói thì khuyết điểm thật là to... và cũng không thể để có khuyết điểm ấy được!".

Dâng lại tự hỏi sao chuyến này mình yếu đến thế này? Nếu không Dâng sẽ đi từ hôm qua ra Hải Phòng, hay Dâng ra bến, sang bên kia sông thì cũng chạy được gạo ăn. Tuy đang đói kém nhưng mấy lò vôi lò gạch vẫn làm. Dâng không đội than đội gạch, gánh đất thì đi xe đá, và anh em bà con quần chúng ở đây chẳng khi nào để Dâng phải hỏi vay mượn cả. Một bà, hôm qua, bảo Dâng cứ vào nhà, lấy mấy đồng bạc của người chị bà gởi về làng góp giỗ mà tiêu, muốn bao giờ trả cũng được. Nhưng thấy một bà con mọn cùng lán cũng bị đứt bữa, nên Dâng nói dối chốc nữa sẽ có tiền của Thanh gởi về, mà nhường cho bà con mọn mấy đồng kia.

Đúng Thanh hẹn về, nhưng không phải là đưa tiền cho Dâng. Hay có đưa, Dâng cũng chẳng lấy. Mẹ Thanh và cái Ngỏ ở trong làng còn cần hơn cả Dâng. Mấy phiên chợ gần đây có ai còn mua thuốc men gì nữa đâu. Ho hen, hậu sản hay chóng mặt, buốt đầu, đau lưng chẳng chết ngay được! Mẹ Thanh đã không bán được một xu thuốc viên thuốc bột gì cả, lại còn làm phúc cho không mấy người nhỡ độ đường và chạy đói ở các nơi đổ về đây. Còn cái Ngỏ đi bắt trai bắt hến, kiếm củi sông củi bãi bán, thì làm sao mua mỗi ngày được miệng bát gạo!

Dâng gần ngày ở cữ lắm rồi. Chỉ cuối tháng tư hay đầu tháng năm ta thôi. Tuy không nói ra nhưng Dâng biết rõ là Thanh rất lo mình đẻ non hoặc không đẻ ở nhà hộ sinh ngoài phố mà để bà đỡ vườn hay bà con hàng xóm đỡ cho. Điều sau đây nữa mới là điều Thanh hết sức giữ kẽ, Thanh lo Dâng bị lộ, bị bắt trong lúc Nhật khủng bố thật là bừa bãi này. Dâng không nhiều kinh nghiệm bằng Thanh, vừa phần Dâng bụng mang dạ chửa, nhỡ có thế nào thì đau xót vô cùng. Dâng chạy liên lạc cho cả khu An Sơn và Hải Phòng đây và nhận công tác chị em xã trong thay một nữ đồng chí vừa chuyển đi khu khác. Xã này trước ngày Nhật đảo chính Pháp, thằng tri huyện đã coi như là một cái gai ở trước mặt nó. Gần đây bọn Nhật lại càng chú ý hơn, đánh dấu là một trọng điểm của cách mạng chống đối chúng.

"... Thanh không đến, hai mẹ con bà chủ nhà đi chạy gạo thì không về. Càng về chiều mình càng sốt". Dâng nhỏm dậy, nhất định không nằm nữa, sang bên cụ Xim. Con mèo đang cọ cọ mình vào chăn bà cụ, thấy bóng người khác liền nhô đầu lên và men men ra đón; meo eo meo eo eo... Dâng nâng nó trong lòng bàn tay, đặt trả nó lại nằm bên chân bà cụ Xim. Bà cụ có ý không hỏi Thanh, nhưng Dâng nói trước:

- Bà ạ, anh ấy chắc lại bận, nên mai kia cũng chưa về nhà được đâu. Cô Xim đã phải tập đi xe đạp rồi đấy! Con chỉ nghe nói, chứ thật được trông thấy cô đạp xe thì còn lạ nữa.

- Nó vốn vừa nhát vừa yếu lại chậm, không hiểu đi những quãng đường đông người hay nhiều ôtô thì lái lung ra sao!

- Bà là cứ hay cả lo, cô ấy chỉ huy quân sự cả một trung đội tự vệ còn được nữa là! Không khéo lúc khởi nghĩa cô ấy mà về Hải Phòng, lại đi với công nhân và đóng ở trại lính khố xanh thì còn hơn quan ba, quan tư ngày trước cũng nên.

- Dào! Hãy cứ lo công tác của Đoàn thể cho chu đáo, tổ chức quần chúng thật tốt thật vững không để sa sẩy ai đã. Cô Dâng có được nghe thêm chiến khu ta ở trên kia mở rộng ra những đâu nữa không. Mắt tôi lóa quá trông bản đồ trong báo Cứu quốc các khoảng đỏ cứ lập lòa như chỗ nào chiến khu và khu giải phóng cũng mở đến rồi! Lắm đêm tôi lại nghe cứ như có tiếng súng nổ bên phía Đông Triều hay Quảng Yên ta.

Dâng nặn nặn bắp chân bà cụ Xim.

- Chuyến này có liên lạc của cô Xim về, chắc phải khối tin tức, khối chuyện.

"Chứ không phải khối tiền đâu bà nhỉ. Thấy bảo cô Xim ngoài kia cũng

chỉ ngày có tấm bánh đúc ngô hay bát khoai luộc và mấy củ dong riềng, vậy mà cũng ốm nghén. Cái Ngọt nhà con nó thổi cơm hay nấu cháo cho ăn thì cứ giấu đem cho các bà con chung quanh. Lại nhiều người chết đói nữa rồi, đau xót quá!"

Đúng lúc ngoài đường lại có mấy dây người, đầu trùm chiếu manh buộc túm lại như mũ mấn, tay vịn vợ, bíu con, đi lững thững, xiêu xọ. Từng đám nhặng vù vù bám theo đũng quần họ và bu lấy những quang gánh có trẻ con, che đậy bằng cả mẹt, vỉ buồm, bao tải. Mấy người đàn bà xanh bủng bế con và mấy người con gái gánh những gánh rất nặng toàn những thứ cũ rách, sứt mẻ. Các cô còm rúm, nhưng vẫn cố vấn khăn thật gọn và chải ngôi thật thẳng, vẻ mặt đăm đăm, lại càng làm Dâng se thắt cả tâm trí.

Dâng vừa sang Hải Phòng. Lần đầu tiên và mấy lần sau nhìn những xác chết ở cổng chợ, ở ngã tư đường, ở ngay đầu phố Khách, phố Cầu Đất, ở cả khu Nhà đái và cửa cống sông Lấp, Dâng thấy xác nào cũng hao giống các người làng, người xóm mình, giống như cả cha Dâng, các chú Dâng, các em Dâng nữa. Phần đông là đàn ông, người lớn và trẻ con trai. Chết rất nhiều vậy nhưng vẫn thấy và thấy các người ở nhà quê ra tỉnh, nằm vật vạ suốt dọc đường lên Hà Nội và các nhà ga phố chợ. Trông bà con lẻu thẻu đi cả lúc đã xế chiều, tối mịt, Dâng càng muốn kêu lên:

- Bà con ơi, đừng bỏ làng đi nữa, đừng ra tỉnh nữa. Cố ở lại mà chờ có lúa, gặt hái để sống thôi! Bảo nhau ở lại làng rồi vào các tổ chức của cách mạng, đi theo các đồng chí cán bộ Việt Minh mà đấu tranh.

Con mèo nhỏ lại meo meo, nhưng lần này tiếng kêu nghe khác hẳn. Bà cụ Xim chớp chớp mắt như ngẫm nghĩ. Một lát sau, bà cụ với lấy cái gói giấy cất trong thúng ở đầu giường. Bà cụ mở ra rồi nhặt nhặt đúng hơn hai mươi hột cơm, vón vón vào một mảnh đĩa cho con mèo.

- Mướp! Mướp! Thôi bà cho mày ăn đây.

Con mèo như không ngờ lại được cơm ăn, còn nghển lên nhìn như để hỏi có thật là thế không, có đúng nó được phép ăn như thế không. Rồi nó cúi cúi như để thơm để hít rất kỹ cái mùi vị tuyệt trần này trước khi nhón nhén liếm ăn từng hột một.

Mẹ con Mướp tuy không nhom nhem như nó, nhưng cũng nhỏ bé. Hôm Mỹ bỏ bom, mẹ La và cái bé Xim chết, bà cụ Xim đã tưởng mất cả con giống này. Nó đương nuôi con trong thùng trấu góc bếp. Cả cái bếp ấy đã bay đi vậy mà mẹ con con mèo lại không việc gì. Chiều hôm sau thì thấy nheo nheo ở bụi duối ngập rác mé vườn chuối với cả cái ổ rác. Con mèo lứa anh con Mướp này, nuôi được hơn tuần thì chết. Con mẹ kêu suốt đêm rồi bỏ đi hàng tháng đã tưởng chết hay mất nốt. Nhưng rồi nó lại về nhà, rồi lại có mang, rồi đẻ Mướp. Hiện giờ mèo mẹ ở lại trên phố với nhà cô Thơm. Đã nhiều lần, Dâng thấy mặt bà cụ Xim như rơm rớm, khi mẹ Mướp và Mướp quẩn ở bên mình. Con Mướp thì nheo nheo như trẻ con sơ sinh khóc mê hay đau ốm, nhưng vì bé quá, yếu quá nên tiếng kêu chỉ được như thế.

- Có phải hai con chuột người ta bắt được ở trong hang góc chợ Sắt ấy vừa to như hai con dím, vừa trắng béo mòng như lợn lang phải không?

Tuần trước trong buổi tối đi đưa tài liệu về, Dâng sang bà cụ Xim uống nước, đã giật mình vì bà cụ gọi hỏi chuyện này. Thì ra cụ vừa nghe được người trên phố về kể.

- Như thế thì là giống yêu tinh chứ còn là chuột bọ gì nữa. Trong hang của nó còn có cả đầu lâu trẻ con và mấy cái đùi đang gặm. Hun khói vào rồi mà nó nhất định không bỏ dở, sau phải phá tường, bít lối, lấy lưới chụp thì nó vằng cắn suýt bung cả lưới, muốn xông vào mà cắn cả người. Giời đất! Nếu như thế này thì khiếp quá!

Dâng đã liên tưởng tới những tên làm nghề tra tấn và chuyên chém giết người của Nhật của Pháp và những tên trùm sỏ trong bọn đế quốc thống trị

mà Dâng được nghe các đồng chí bị tù đày về kể. Dâng lại càng thương con Mướp chỉ nhỉnh hơn dải khoai riềng, gày guộc bấy bớt quá thể, mà cái Lê nhiều lúc cứ bồng hẳn lên, ấp ấp vào ngực, rung rung, vuốt vuốt vỗ vỗ:

- Mướp đi, Mướp ơi, em chịu khó mau ăn chóng lớn nhé! Hôm này chị kiếm được cá vụn, chị kho riêng một niêu cho em Mướp ăn...

Về chiều, gió lạnh ngắt. Dâng nghe tiếng Lê nói ở ngoài đường, khi không mà cũng hồi hộp như nó sẽ đem về nhiều điều lạ. Thấy cái giỏ nhẹ thõm, lủng lẳng dưới tay, và Lê lại xách một bó rau rền gai không đầy một chét, Dâng biết Lê lại xuống không có ai mướn và cũng không bòn nhặt được gì cả. "Lại phải nấu nắm rau với muối ăn trừ bữa tối nay thôi". Dâng cố nán lại hỏi chuyện Lê ngoài bến, trong phố, rồi chào bà cụ Xim đi về. Dâng không dám để bà cụ giữ lại, thế nào cũng bắt Dâng ăn vã bát canh với bà cháu cụ.

Trăng lên, tối tháng ba mà vẫn lạnh thấm. Dạo này phải thắp bằng dầu lạc và dầu luyn đắt quá, nên cả mấy nhà quanh Dâng đều đi ngủ sớm. Dâng đến nhà hai chị em bạn cùng làm đất làm than và vợ chồng một nhà kéo xe chuyện mò với nhau. Tuy thấy vui, thấy tỉnh táo nhưng chẳng nhẽ ngồi mãi, Dâng phải khẩn khoản xin lỗi, bà con mới cho về. Dâng vào chõng nằm yên được một lúc thì ngồi dậy. Mồm miệng ngai ngái, đăng đắng, Dâng lại như muốn sốt.

Chuông nhà thờ tan buổi đọc kinh tối ở xóm trong vừa dứt. Mới hơn tám giờ. Còn những gần bốn giờ nữa mới gà gáy. Rồi từ gà gáy lâu nữa mới rạng sáng, mới sang ngày mai... Dâng ngoái nhìn mấy cái quần áo cũ rách vắt trong góc nhà thay ra ban trưa.

- Chẳng tội gì nằm không mà để quần áo hôi hám cả nhà cửa.

Dâng quấn tất cả bỏ vào cái rổ con, ra cầu ao. Gió thổi, bóng lá cây loáng loáng. Dâng lại muốn chóng mặt. Dâng bước chậm, lần lần từng bực đá. Có

mấy cụm bèo dạt vào, Dâng khỏa khỏa cho tản ra xa. Vành trăng mở ra như in trên mặt nước, long lanh những ngấn khi tụ khi lan, rung rung gờn gợn. Trăng cười với mình đấy. Cứ gì trăng rằm tháng tám mới sáng, mới đẹp nhỉ. Dâng vỗ quần áo bồm bộp cho trong người thêm sức nóng. Mỗi lần giũ lần vò, Dâng cố làm thật mạnh cho các giọt sóng bắn tung nữa lên; khi nhắc thì nhắc thật cao để ánh trăng rào rào loang loáng. Những cành sung phía trên đầu Dâng và bè muống ở trước mặt Dâng như có tiếng gì thì thào rúc rích, bảo Dâng đêm hôm giặt giũ gì mà tợn tạo thế! Chợt như có một cuốn phim dài và rất nhiều đoạn đặc biệt sải sải ra trước mặt Dâng, và khi biến nhòa đi thì để lại rất lâu, rất hằn những ấn tượng. Biệt thự Bờ biển xanh, Huệ Chi và Bích Nga... Thy San và Giáng Hương... cái ôtô như một khối son, khối ngọc. Những ban thờ Đức mẹ, những bó hoa... A! ... Những bó hoa huệ, cúc, hồng bạch, Huệ Chi ôm đầy ngực đầy tay khi chị em Huệ Chi đi lễ nhà thờ... Những bữa ăn... dù chỉ là những bữa ăn lót dạ, những bữa ăn chay dọn riêng cho Huệ Chi, bao giờ Dâng cũng đưa lại hết xuống bếp cho u Hùng.

Cả những bữa tiệc! Tất cả những bữa tiệc, không biết là bao nhiêu lần, Dâng phải khép nép tươi tỉnh hầu hạ, nhưng trong bụng thấy tủi tủi khinh khinh, gai gai rợn rợn vì sự thừa mứa làm Dâng phải thề ngay từ lúc vào đây là đói chết thì thôi chứ không động chạm đến! Cũng như Dâng thề không tơ hào sai sót một xu một xèng khi chị em Huệ Chi, u Hùng hay nhà vợ Tú sai đi phố chợ mua sắm, hoặc ngửa tay nhận bất cứ tiền gì của nhà Đức Sinh, của khách khứa, của chị em Huệ Chi cho. Tiền công đi ở từ một tháng một đồng lên hai rồi ba rồi sáu đồng, Dâng đều nhận ở u Hùng rồi gởi lại u Hùng!...

Chiếc áo nâu vá mặc đi làm, Dâng đã giũ lần thứ ba thứ bốn rồi mà vẫn vò, vẫn khỏa thật mạnh giũ đi giũ lại. Nước và ánh trăng càng bắn tung càng rào rào, thì càng như giội xóa những hình ảnh kia đi ở dưới mắt Dâng, và, trong lòng Dâng như được gội thêm một sức tỉnh táo thoải mái. Sắp giũ xong đến cái quần cộc mặc lót vá không biết bao nhiêu mụn mà vẫn rách bung Dâng khỏa khỏa cái xảo để xếp lại quần áo. Cũng vừa lúc Dâng thấy một làn

hương rất quen thuộc thoáng qua. Hương hoa lý. Cái giàn lý trên bể nước cạnh buồng Dâng và u Hùng dưới nhà bếp Thy San, trước kia cứ tuần tiết Dâng lại hái một rổ hoa giấu cho mấy cụ ở xóm nhà lá để thắp hương ở nhà hay đi lễ chùa lễ đền. Đến giờ, Dâng mới ngẩng đầu lên nhìn thì nhận ra gốc lý này ở gần ngay gốc sung có mấy ngọn bò leo ra cả những cành rào bờ ao, và có mấy ngọn đã có hoa nhưng nhỏ quá, bị gai tre kẹt vào lẫn với những lá mướp.

Dâng đứng kiễng kiễng cố nhìn cho rõ. Đúng là có mấy chùm hoa nhỏ, thưa, gày, nép dưới hai lá mướp to. Còn mấy chiếc lá lý cũng như phải cố chòi lên, mọc chen với lá mướp.

"Cánh hoa lý nấu với cua đồng còn ngọt mát và thơm hơn cả nấu canh nấm hương nấu với thịt gà". Cả nhiều bà nhà giầu cũng nói với nhau thế. Nhưng, mấy lần Dâng chỉ ăn lá lý non nấu với muối cũng thấy rất ngon, nhất là những buổi trưa nồng. Và một lần, Dâng thấy một ông cụ làm phu gỗ đang uống rượu trong hàng, nhác trông có bà hàng hoa đi qua, liền đặt vội chén rượu, chạy theo gọi ơi ới! Bà hàng hoa hỏi cụ mua gì, thanh trà hay ổi tàu, cụ đều lắc đầu và bảo mình dở hơi, chỉ xin bà bán cho mấy bông hoa lý. Bà hàng hoa đã nhất định cứ bán cả gói đủ cả hồng, huệ, ngâu, sói, về sau ngẫm nghĩ thế nào, đành phải nhặt riêng cho ông cụ ba bông và lấy tiền nửa gói. Ông cụ đem về chỗ ngồi cắt một quả chanh cốm đem vắt vắt lên ba bông hoa bày trong cái đĩa con... rồi nhắm hết bữa rượu mà Dâng thấy chưa bao giờ ai ăn uống ngon lành như thế, lâu và hết nhiều rượu như thế.

Dâng men men lại gần bờ ao, vịn vịn gốc sung, kiễng người lên. Dâng bứt một bông hoa ghé miệng thổi để nếu có bụi kiến thì bay đi, nhấm nhấm rồi nhai hẳn ở trong miệng. Chao ơi, sao lại có thứ hoa để người ta ăn, nhất là ăn trong lúc đây, lại thơm tho ngọt mát lạ thế này! Dâng lại cố nghển, bứt bông nữa. Miếng này, Dâng vừa nhai vừa nuốt tưởng như đã ăn nhiều lần và lần này thì hàng rổ cũng vẫn không hết ngon hết thèm.

Gió lại rào rào từ ngoài đồng vào, làm dạt cả ngọn tre trên đầu Dâng và bay xỉa những lá sung vào gáy vào mặt Dâng.

"Chết! Chết! Thế này là ta ăn vụng ăn trộm mất rồi. Đến như cây sung mà bà chủ nhà còn phải buộc phải cắm ở gốc chi chít rào gai, và ở quanh bè rau muống thì thả mấy lớp trà thế kia. Nay có gốc lý mới bói được mấy bông hoa, bà cụ đi vắng gởi nhà ta, vậy mà ta..."

Dâng run cả người. Vừa lúc tay Dâng đã chạm phải mấy ngọn lý có hai chiếc lá nõn như cốm nằm dưới lớp lá mướp xù xì gợn ráp, hôi hôi.

- Đến thứ gì bà cụ và cô con gái còn chẳng tiếc ta nữa là...

Dâng đã bứt một chiếc lá bỏ vào miệng, nhưng lần này Dâng như không kịp nhai và thấy cổ họng đau nghẹn, Dâng vội nhả ra. Không! Không! Lại gian dối, lại hèn rồi. Dâng còn khạc tưởng đứt bắn cả mạch máu. Mặt Dâng sầm tối như có lửa táp. Tai Dâng ù ù bập bùng. Dâng không kịp bíu lấy gốc sung, cúi vội xuống rổ quần áo. Ơ kìa! Sao lại như thế này?!! Ngô rang, bỏng cốm hay xôi hoa cau làm sao mà lại tung vãi, lại như xóc, như trộn, như giần như sàng như rê đầy cả mặt ao, và lại từ đáy ao đen kịt lộn tóe lên với mặt trăng thế này?!! Dâng bước được lên bực đá. Nhưng chỉ hết bực này thì cả người Dâng nhẹ bẫng, và cái khoảng không Dâng nằm sấp xuống là những mấu của gốc sung, còn cái thúng như được xúc được đơm những bỏng cốm, xôi hoa cau và ngô rang là cái xảo quần áo thì đánh đổ ra hết...

***

Khuya ấy, Thanh và Ngọ đưa Sấm về nhà để Sấm thăm Lương và giới thiệu từ mai Dâng sẽ chắp liên lạc với Lương người huyện đây đi trại giam bị đau dạ dày nặng được tha từ năm ngoái về quản thúc, và Dâng sẽ sinh hoạt Đảng với Lương, cơ quan sẽ đóng ở tổ chị em thanh niên làm ruộng xem bãi. Khiêng Dâng vào nhà, đánh gió cho Dâng rồi, cả Thanh, Ngọ và bà cụ Xim

cùng cúi xuống lay gọi Dâng mà Dâng vẫn không hay biết. Có lúc cái thai trong bụng Dâng như không thấy động đậy gì cả.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 3

Hai đứa bé ở đầu phố nhà Huyền Linh mà Thái Trang phải để ý ngay từ buổi lên đây thế là đều chết. Thằng nhỏ, chiều hôm qua; thằng lớn, có lẽ tối khuya hay sáng nay. Hai anh em nó không còn ngồi nữa. Thằng nhỏ nằm gối đầu lên cánh tay anh hắn hoi, mà anh thì nằm nghiêng quặp lấy em. Một đầu gối nó gác lên bẹn em, một cánh tay ôm vòng lấy lưng em, còn mặt nó thì ấp vào mặt em.

Mặt trời đã lên cao. Ruồi nhặng như một lớp vỏ đậu dầy đặc bu kín trên mặt chúng nó. Hai khổ mặt lúc sống đã gần như không phải của người, mà nếu nghĩ rằng đấy là của người, thì kẻ nghĩ nọ không thể nào cầm lòng được, trừ phi đã táng tận cả lương tâm và cảm xúc. Thái Trang đã tê tái cả người suốt từ khi thoáng trông cho tới bây giờ; hai hình ảnh ấy không hiểu sao lại bập vào não cân mình một cách đặc biệt như thế. Cả hai đứa đều cười cười. Thằng anh thì nhăn nhúm cả mặt, nhe hết cả răng, mắt cứ chớp chớp, và lập bập nói như người già móm:

- Cậu!... Cậu cho hai anh em cháu năm xu. Đây cháu đã có bốn hào rồi (nó giơ hắn mấy đồng kền và hai tờ hào giấy lên)... cậu cho năm xu... cháu lại xin được năm xu nữa thì mua được nắm cơm cho em cháu ăn. Cháu chỉ để em cháu ăn thôi! Cậu mà không tin thì cậu bảo tất cả chúng nó đây, cả mấy "người" ăn xin bên kia đường kia kìa làm chứng, cháu mua cơm mà chỉ ăn vèn của em cháu một hột cơm thôi, thì cậu lấy... cơm lại... và bảo đừng ai cho tiền cháu nữa!

Đúng lúc Thái Trang không còn một đồng xu dính túi. Khi tối đi chơi,

Thái Trang đã lấy tiền của Huyền Linh, định cho em nó hắn năm hào hay một đồng, nhưng hai đứa sợ đêm mưa đã đưa nhau vào trong chợ, ở đây có không biết bao nhiêu trẻ con người lớn nằm ngồi la liệt cứ lúc nhúc rào rào, nếu Thái Trang chỉ bước chân lên bực thềm thì...

Hai hôm rồi bốn hôm, sáu hôm, đứa bé đã nằm liệt, thằng anh thì chỉ còn ngước đôi mắt lờ ngờ nhơn nhớt máu cá mà nhìn để van xin người qua đường.

Từ cái phố của người nhà Huyền Linh sau chợ Hôm rồi qua chợ Hôm lên đến chỗ tàu điện tránh ở phố Huế này, Thái Trang đã phải quen mặt gần hết những người "đi" ăn mày rồi chết ấy. Đàn bà con mọn, cụ già, đàn ông, kẻ ở gốc cây, cột đèn, người ngay bên rệ đường, bờ rãnh, đống rác. Trước còn chỉ thấy ban ngày, sau cả đêm, họ cứ nằm cả đêm cả ngày mưa nắng nguyên một chỗ rồi chết. Thái Trang không dám lấy một ký họa người nào, mà chỉ dám ghi rất vội cảnh vật và không khí xung quanh. Thái Trang tin chắc rằng sau đây, nếu Thái Trang không bị suy sút hay bệnh tật gì về óc não, thì Thái Trang có thể hồi hiện lại từng người trên quãng đường hơn tuần lễ Thái Trang đi đi về về này.

- Ông Trang ơi! Hai Thiên thần Hoa hồng của ông thế là cũng bị tiêu nốt trong cái địa ngục của Đói rồi, vậy ông định cho anh em nghe thơ, kịch hay truyện ngắn của ông đây?

Huyền Linh lay lay cánh tay Thái Trang khi đi qua khỏi chỗ hai đứa bé chết và mấy gốc cây, mấy cột đèn cũng có những kẻ gặp từ mấy hôm nay, bây giờ đã chết cứng, hoặc đang hấp hối tuy vẫn còn ngồi được. Mọi khi Thái Trang chỉ mỉm cười làm thinh trước các loại câu hỏi ấy, nhưng nay Thái Trang lắc lắc đầu, nét mặt nhăn nhúm:

- Ta lại bất lực đến thế này ư?!!

Huyền Linh gật gù:

- Ông lại định đặt câu hỏi không phải cho ông mà là cho cả cái nhân gian này phải không?

Trần Văn đứng hẳn lại, vuốt vuốt mái tóc sã cánh lên.

- Trước những cảnh này cũng như trước tình hình này mà không tỏ rõ thái độ thì đã là một kẻ khốn nạn rồi, mà lại còn đỏng giả, nói ngang, nói quấy thì đó là tội ác! Mà khi phạm tội này, dù có lấp liếm bằng bất cứ lý luận, lý thuyết, chủ nghĩa, chủ trương hay chiến lược, sách lược gì, kể cả các loại lý thuyết gia, tư tưởng gia, học giả gia như thằng Thiết Phủ - Búa thép kia, thì cũng không thể trốn tránh trước lịch sử được đâu. Hơn thế nữa, lại phải còn tự nhận lấy một cái mặt nạ đeo vào mặt mình với mấy chữ: Tôi là một thằng đểu!

Thái Trang lặng hẳn đi nhìn bộ mặt rất trịnh trọng và kiên quyết của Trần Văn - cái bộ mặt còn phờ phạc vì đêm qua lại vào một trận rượu say, nôn thốc nôn tháo ra cả mật xanh mật vàng.

Huyền Linh chợt xua tay:

- Kìa kìa, lại biểu dương biểu âm, thị oai thị oái gì thế kia!

Từ ngã tư đường Găm bécta, chỗ sở mật thám của Pháp trước, nay đặt bàn giấy của một bộ phận hiến binh Nhật, lố nhố một đoàn chừng bốn năm chục gã mặt mày câng câng, chen vào mấy con gái rất gượng gạo, nên phải cố làm bộ tự nhiên đàng hoàng, vừa bước lộn xộn, dễu dợt, vừa eo éo trong những tiếng hát như gào:

... Này thanh niên ơi! Quốc gia đến ngày giải phóng,

Đồng lòng cùng đi, hy sinh tiếc gì thân sống!...

Mấy người hàng phố và mấy người đi đường, kẻ tò mò nhìn, kẻ phớt lạnh, kẻ bĩu bĩu miệng, có mấy thằng bé chạy thụt vào nhà hát theo:

... Này thanh niên ơi! Quốc gia đến ngày chết đói

Hóa rồ mà đi.. đi theo cái loài mất giống...

- Giời đất! Các ông mãnh ơi! Mấy thằng đeo băng vàng cồm cộp súng lục bên hông đang trông theo kia kìa!... Có muốn cả nhà bố mẹ chúng mày ăn đòn "âm dương" vì chúng mày đấy không?!!

Quãng đầu đường Hàng Bài lên nhà Gôđa và phố Tràng Tiền đông người hơn. Những người hình như không còn công việc gì nữa, bảo nhau đi chơi xem phố phường, xem quân Nhật ban ân độc lập, tự do như thế nào sau hơn một tháng rồi. Đây cũng được quét tước sạch sẽ, cấm ngặt các ăn mày không được nằm ngồi, nên quang cảnh cũng có vẻ vui vui vì mấy nhà hàng to mở rộng cửa, bật cả đèn ban ngày, và treo cả cờ Nhật và cờ vàng quẻ Ly.

Bỗng những tiếng kêu thất thanh rồi đường phố từ hiệu sách Tô-panh cứ rùng rùng người chạy, người thét, người gọi, người nói và chửi bới:

- Lôi cổ chúng nó! Đánh chết cha chúng nó đi. Lôi ngay cổ chúng nó xuống! Phá cho tan cửa hàng nhà nó ra...

- Bọn Tây và vợ chồng nhà hàng cà phê, bánh sữa Bôđêga vừa đứng ở ban công khạc nhổ xuống đường kia kìa.

- Bọn Tây và vợ chồng hiệu Bôđêga đang chửi Việt Nam ta kia kìa...

- Phá! Phá! Phá tan nhà chúng nó đi thôi!

- Đánh chết cha chúng nó đi thôi...

Càng thấy thêm nhiều người hớt hải cuống quít. Họ giằng cả các đòn

gánh, càng xe mà chồm chồm định xông vào phá cái cửa hàng bánh nổi tiếng là sang nhất Hà Nội, có hai vợ chồng thằng Tây đến giờ Nhật làm phúc không bỏ tù mà vẫn còn dám tụ bạ bạn bè đểu cáng như vậy với người Việt Nam. Chỉ loáng cái, từ các ngã tư đường Hàng Trống, đường phố Huế, đường Bờ Hồ cũng ồn ồn ầm ầm lên, đổ dồn người xuống. Xe điện phải dừng lại ở trước nhà Dây thép vì các trẻ em chạy theo bám lấy, mấy đứa ngã suýt chết, và đường tàu thì bị nghẽn vì tắc lối, xốn xáo nhớn nhác.

Hai tàu bò và ba căm nhông sơn xám lại rầm rầm kéo qua. Những lính Nhật giữ súng liên thanh đứng nhô hẳn đầu lên ra khỏi các cửa tròn tròn mắt cáo. Dưới những mũ sắt, thoạt trông vẻ mặt họ thì thấy nghiêm nghị như không thể mảy may gì làm cảm động được. Nhưng cả bọn này cũng như bọn lính đội mũ vải chum chủm, xăm xắm lưỡi lê, đứng trên ôtô đều ngây dại, thẫn thộn thế nào ấy, khi qua quãng ngã tư nhốn nháo ầm ĩ nọ sắp nổ tung thành một cuộc phá phách hỗn loạn ghê gớm lắm!

Đi khỏi cái tháp gạch xây bên bờ hồ, nay dán chi chít các thứ bố cáo, yết thị, tuyên bố, lời kêu gọi, vân vân, của cả quân đội Nhật và các tổ chức không hiểu mọc ra để làm gì,... bọn Thái Trang đã bớt khổ vì sự huyên náo hỗn loạn. Nhưng cảnh người chết từ đây lên bến tàu điện, đầu Hàng Ngang và phố Cầu Gỗ ra đường Bờ sông lại càng kinh khiếp hơn. Mặc dù các xe nhặt xác đêm qua và sớm nay đã tải vội đi hàng chục chuyến rồi cả người đang ngắc ngoải, nhưng ở các gốc cây bờ hè và bên bờ cỏ mép hồ, người đói chờ chết vẫn la liệt, mà hình như không một kẻ qua đường nào dám thấy mình cho họ dù hàng đồng hàng chục đồng chăng nữa mà thoát được nạn này. Bởi vậy, kẻ đi thì lặng lẽ, rảo bước. Người xin thì chỉ giương mắt nhìn và cũng chẳng van lạy gì nữa.

Trời mây đã xám xám, lởn vởn những hơi những khói hôi thối, lại còn ruồi nhặng vo vo từng đàn trên đầu người ta, càng làm không khí nặng thêm như chì, như át xít. Tháp Rùa đen mốc, im lìm giữa một mặt nước xanh rêu,

chẳng còn là hình dáng bông sen mảnh khảnh thơ mộng nhìn từ phía xa... Khu đền Ngọc Sơn cũng như bỏ hoang, mấy con quạ cứ rà rà bay lên bay xuống. Chân Tháp Bút đầy người nằm gối đầu, ấp cánh, xoạc cẳng, gục mặt ở những mô cỏ dưới bệ đá. Hai gốc gạo năm năm hoa nở như những mâm bồng xôi gấc ở lưng trời, và ríu rít các tiếng các đàn chim lớp này chưa đỗ xong lớp khác đã kéo đến từ ngoài sông Cái và bên Bắc rủ nhau về họp, giờ úa thẫm, hoa nát ruỗng rụng đầy lối đi, đầy mặt cỏ.

Ngàn năm gương cũ soi kim cổ

Cảnh đấy người đây...

Thái Trang nấc lên, gục bíu lấy vai Trần Văn:

- Giời ơi! Còn viết được cái gì bây giờ đây? Viết làm sao được bây giờ?!!

***

Một ôtô đâm bổ vào bọn Trần Văn. Cửa mở xình, một người nhảy ra:

- Úi giời ì ì...! Các đười ươi bú khỉ nhà ta bỏ Hải Phòng lên đây làm gì mà biệt hẳn tăm hơi thế?! Thôi... thôi... lên ngay đây, lên ngay với cánh này thôi.

Tú mông rạp người chào và lôi xềnh xệch Huyền Linh trước tiên vào xe, vừa giơ cánh tay xem đồng hồ:

- Đúng chín giờ, mới có chín giờ!

Huyền Linh lạnh phớt:

- Chín giờ! Làm gì mà phải giờ giấc thế này?

Tú mông khoác cánh kéo tiếp Trần Văn vào xe, vừa nhoen nhoẻn đáp lại Huyền Linh:

- Nghĩa là còn phải hai giờ nữa tức là mười một giờ thì kẻ hạ tiện này xin được hân hạnh và diễm phúc tuyệt vời mời các nghệ sĩ con cháu của Thần minh đi... ăn cơm tám giò chả.

- Đếch vào! Đếch vào!... Không Đông Hưng viên thì phải Adia cơ!

Huyền Linh hắt xì một tiếng. Tú mông nhăn mặt xua xua tay:

- Kìa kìa... chư vị cứ thử đả một bữa "cơm dưa muối" này với đệ! Thật là dưa muối đấy, ở hàng cơm Bích Ngọc phố Hàng Buồm ạ ạ ạ.

Đến Thái Trang, Tú mông không bỗ bã quá, nhẹ nhẹ đỡ cánh tay Thái Trang, mời lên ghế trên bên cạnh mình. Khi mọi người đã ngồi xuống, Tú mông liền dang tay giới thiệu một người mặc quần áo nhà binh Nhật nhưng không có lon có vành gì cả:

- Đây là cận vệ pháo thủ binh tiền tham mưu bộ, của tướng... à à... thống chế... thống chế Sađicácnô mặt trận Vécđoong 1914 - 1918, ông Ba Kình cố vấn của đệ, đệ xin phép được giới thiệu với chư vị.

Như thoát được một khúc rất nguy tai vì trót nói đến tướng và thống chế mà Tú mông giật mình thấy không nên động tới cái tên húy Pêtanh đang bị đả đảo lúc bấy giờ, vì vậy sực nhớ ra cái tên Sađicácnô đặt cho đường phố nhà Tú mông ở Hải Phòng, và là tên một ông tướng nổi danh trong một bài tập đọc ở cuốn Quốc văn giáo khoa thư lớp Dự bị năm xửa năm xưa đã làm Tú mông suýt phải đuổi ra lớp học vì tội nhạo báng, thì Tú mông liền chộp lấy mà đặt vào cái trận Vécđoong này. Nhân tiện phong luôn cả cho bếp Kình là cận vệ pháo thủ binh tiền tham mưu bộ. Bếp Kình từ sáng đến giờ lại ngây ngất, tuy đêm qua còn say hơn bọn Trần Văn nhiều, nhưng không nôn. Bếp Kình vốn là sâu rượu, giờ lại như được tắm bằng những hòm rượu cốt nhắc của hầm rượu nhà Thy San và rượu Uýt-ky của Tú mông mới khui được của mấy mụ chạy hàng Hồng Kông cho trại Nhật, nên người lão cứ như nhập

đồng, lảo đảo chẳng cần biết gì trời đất.

- Bác xốp phơ, đổ chư vị lại quán Tuyết Thiên nga ở chợ Hàng Da nhé.

Tú ra lệnh cho người lái xe, vừa quay lại nháy Huyền Linh:

- Được chứ?

Huyền Linh càng lạnh nét mặt:

- Làm trò gì ở đây thế? Sao không ra Lơlắc (nhà Thủy tạ)?!! Tuyết Thiên nga hay lại Tuyết Thiên binh!

Nghe vặn hỏi, Tú lại làm bộ đau khổ vô cùng:

- Thì chư vị hãy thử cứ theo sự xướng xuất của đệ nào. Đúng là chư vị sinh ra là để hành người ta đấy!

Trần Văn đưa mắt nhìn Ba lé phải ngồi nép lại để lấy chỗ rộng cho Huyền Linh, và sực nhớ ra Ba lé một dạo tấp tểnh kều cả Tuyết đen tức Tuyết Thiên nga bán kem máy cho Nhật này ở phố Cầu Đất, mà nhiều bọn trai Hải Phòng đua nhau trưng diện và tỏ tình, tỏ tài, coi đó là một trận đấu yêng hùng với bọn quan nhà binh và nhà buôn Nhật. Hơn tháng nay, nghe nói Tuyết đen lên Hà Nội, thì ra mở quán. Quán Tuyết Thiên nga, không hiểu lịch sự, tân kỳ và nhiều thứ lạ như thế nào, mà tiếng đã đồn về Hải Phòng. Tại đây không phải chỉ là nơi để tiêu tiền, mà còn là một sà lông đặc biệt dành cho những ai muốn hiểu biết và gặp gỡ những con người của thời đại, của chính trị hiện nay.

Xe Tú đến đường Hàng Gai, nổi còi luôn. Vừa phần đường chật, có tàu điện chạy; vừa phần để trưng bảnh với dân Hà Nội. Tuy xe đã cũ, nước sơn kền bạc, nhung lót, cửa kính không còn bóng lộn, và ở cái góc mọi khi dành riêng cho Giáng Hương, Huệ Chi hay Bích Nga ngồi, đệm đã lún, sờn mốc và

hình như bị tẩy gột vì nước nôi đổ vãi hay người ta nôn oẹ... nhưng xe vẫn bon bon rất êm, loang loáng dưới trời nắng. Con Cánh cam Hải Phòng vẫn làm nhiều người thảng thốt trông theo và đoán hỏi chủ và khách ngồi trong xe là ai?

Lần này, xe Tú dừng lại sau mấy tiếng còi báo rất nhẹ từ xa. Cửa chỗ Tú ngồi ghé đúng sát trước cửa quán Tuyết Thiên nga, và Tú bước ra đúng ngay bờ hè. Xốp phơ đã vội mở cửa cho Tú, còn Tú thì như một người đóng kịch, dang sẵn cánh tay, cúi đầu tươi cười mời từng người của bọn Huyền Linh. Một bên rèm trúc vẽ hình ngôi lầu dưới chân ngọn núi tuyết và trông ra biển xa sóng bạc, có ngay người vén lên, kính cẩn chào. Tú gật đầu và reo lên:

- À, Tuyết Thiên nga nữ chủ nhân lệ kiều của Hải Phòng chúng ta có mặt ở quán mà!

Tú reo lên. Sau cái quầy sơn then, kẻ mấy đường chỉ vàng rất ý nhị, bày một bình hoa men rạn cắm một cành mai nở vài bông hoa trắng như chỉ ai đụng nhẹ đến là rụng mất, Tuyết Thiên nga tóc tết kiểu Nhật Bản, mặc áo len màu cẩm thạch, chỉ hơi cúi đầu và cười như có vẻ không bằng lòng lắm vì sự bô lô ba la nọ.

Một người bồi quần áo trắng là, đầu chải rất nhẹ, đeo kính trắng cận, da dẻ như con gái, bưng ngay ở trong nhà ra một khay bày một bao thuốc lá nhãn hiệu Lạc đà của Ăngliê mời:

- Thưa ngài, hôm nay lại có dâu và lê hộp mới đấy ạ.

Tú rất nhã nhặn:

- Cám ơn! Cho tôi sáu cốc dâu dầm rom. Ai thích nước sôi thì chỉ để ngâm đến nửa cốc thôi nhé.

Huyền Linh ồ lên một tiếng:

- Và thêm... à vị nào uống rom xếch (1)với đệ nào!

---

(1) Rượu rom uống không pha.

Đến bây giờ bếp Kình mới như sực tỉnh:

- Phải, phải gọi thêm rom... thôi cứ cả sáu cốc đi...

Ở góc nhà phía trong, dưới bức tranh thủy mạc vẽ một bóng thuyền và ánh trăng treo rủ từ trên cao xuống, hai cặp trai gái đang ăn bánh, uống nước cam vắt, chuyện trò rất ý tứ và cũng rất tình tứ! Ở giữa nhà, bức sơn mài vẽ hai đôi thiếu nữ Việt Nam sóng bước đi trong một đêm hoa đăng đúng là của họa sĩ Nguyễn Gia Lê nổi tiếng bực thầy hồi bấy giờ. Bàn nước kê chỗ đó có ba người đứng tuổi, hai ăn mặc có vẻ là những tay đại kinh doanh hào phóng; còn một thì lại làm bộ đại mô phạm hạng giáo sư hay công chức ngạch Tây, sống rất kiểu mẫu và biết tự trọng. Chiếm mình một bàn ở góc ngoài, người trẻ tuổi mặc quần soóc đũi, áo sơ mi cộc tay ba túi cũng bằng đũi, không ăn gì cả, mặt lầm lầm. Gã hút từng hơi thuốc lá rất sâu, luôn luôn trông ra đường, cố ý để người ta thấy mình đang có một cái hẹn hay một việc gì thuộc vào loại quốc gia hay chính trị trọng đại. Đó là Đỗ Đức Phan trước dạy tiếng Anh sau dạy tiếng Nhật và soạn sách cho một hiệu sách và nhà in to nhất Hà Nội Hải Phòng, giờ đây là nhân vật tuy không ra mặt nhưng rất thần thế trong Hiến binh Nhật ở Hải Phòng.

Chờ bọn Huyền Linh tợp gần hết ba cốc rom chứ không đụng qua món dâu tây dầm rượu rom và ngâm nước sôi, Tú liền giơ hai tay, trang trọng nói:

- Chư vị cứ gọi tiếp, muốn rượu hay đồ hộp hay bánh bánh gì tùy ý. Sáng nay đệ thế nào cũng xin chư vị duyệt cho cái chương trình ra báo ở Hải Phòng... Thưa với chư vị, đệ đã lấy cả cái nhà in Thiên Sinh để in báo cho

chúng ta, mà báo của chúng ta sẽ phải là tờ báo tôn chỉ to nhất, đứng đắn nhất không chỉ là của toàn Bắc Kỳ mà toàn Đông Dương... Báo sẽ đủ cả xã hội, kinh tế, văn học, chính trị, thể thao... du hý cải lương, kịch cọt, nghĩa là sĩ nông công thương từ thượng lưu trí thức, đại nghiệp chủ, thương mại, lý tài, đến bà con chợ búa anh em áo xanh áo nâu đến các học sinh và cả các cha cố, các sư ông sư bà, bất luận giàu nghèo, tuổi tác, xu hướng đạo đời, trong Nam ngoài Bắc đều đọc được tất!... Báo ra, trước một tuần hai kỳ, sau ra hàng ngày... sẽ lấy hẳn cái tên là Hải Phòng, hay Hải Phòng ngày nay, Hải Phòng mới, Hải Phòng tự trị hay Hải Phòng công luận... mà tòa soạn thì...

Tú cúi đầu khe khẽ như người xuýt xoa cầu kinh đến đoạn thiêng liêng nhất:

- Xin chư vị đảm nhiệm từ chủ bút đến đặc phái viên các môn, các mục cho...

Huyền Linh cười khảy:

- Thế lúc tù thì ai ngồi?

Tú ngớ hẳn người:

- Sao?! Sao?! Làm mà sao lại tù được! Bây giờ là báo của mình, mình làm báo cho mình cơ mà!

- Thì vẫn cứ phải chịu tù, bị tù khi ra trước pháp luật. Cứ phải có một người làm quản lý: Đia-reéec-tơgiê-răng!

Tú há hốc mồm nhưng liền nghĩ ra, reo lên:

- Tưởng gì chứ cái ấy chư vị không lo... Đã có Huỳnh Ba Lễ đây. Trước kia còn Pháp, người anh em Ba Lễ của chúng ta mấy lần vào tù ra tội, hết đề lao Hải Phòng lại Hỏa Lò Hà Nội tưởng ra đi đứt ở sở đá ngoài Côn Đảo còn

không sợ nữa là bây giờ!

Ba lé khẽ nâng ve áo, nghiêng mình:

- Được chư vị tín nhiệm thì Kinh Kha này dù có phải sang Tần một lần chứ mười lần cũng không chút quản ngại để đáp tình tri ngộ.

Giọng Ba lé mơn ra như hát cải lương. Tú tươi tỉnh nhưng chỉ hơi đưa mắt nhìn sang phía bàn bên và người bồi bàn đeo kính trắng cận.

- Ngay chiều nay chư vị muốn đặt chầu ở Khâm Thiên hay Vạn Thái, hay bốc hẳn về cả Hải Phòng hát bất kỳ nhà nào xin cứ là tùy thích. Hay muốn kéo bao nhiêu người xuống xóm đây, khao bao nhiêu văn hữu nghệ hữu, và đóng đô bao nhiêu lâu... thì cũng xin cứ xin tùy nốt... Kẻ chiêu hiền này dám mong chư vị coi như ngày hôm nay là ngày sáng lập, và ngay chiều hôm nay ta a a arôdê (2)bằng toàn sâm banh. Nếu vị nào mà lại có thơ phú kịch cọt hay nhạc nhung, vẽ vời gì thì cứ cho phép đệ được nạp ngay tiền bản quyền tác giả và đưa ra tòa trước bạ tút suýt!...

- Phải, trong các công việc cứ xin là phải tút suýt... cẩm như kiểu Milite (3)của mỗ gia đây! Thí dụ như đã mười giờ rồi, mà phải ngồi chật chội, rì rầm uống vã cái rượu tây này với các thứ bánh của trẻ con hay người ốm ăn này, thì chán bỏ mẹ! Mà đã bàn đến công việc, không thì thôi, phải cho khoát đạt, cũng như đã ăn đã nói thì phải ăn cho to nói cho lớn! Vậy, a lê hấp, lên Hàng Buồm đi thôi!

---

(2) Ăn mừng (tưới).

(3) Nhà binh.

Thoạt tiên nghe bếp Kình khịt khịt cái mũi, è è bắt đầu xong câu nói, Tú

liền chờn chợn. Trong vụ cướp nhà Đờvanhxy sau tối hôm Nhật đảo chính Pháp, Tú đã cùng bọn Ba lé hiếp vợ Đờvanhxy, rồi vừa đâm vừa bắn chết cả bốn vợ chồng con cái y. Sót lại còn đứa con lên ba - con trai - ngủ trong gian buồng nhỏ ở bên cạnh chỗ bếp Kình đứng gác. Bếp Kình tuy đang say, nhưng cũng nghe thấy tiếng lục sục, y đẩy cửa vào thì thằng nhỏ đã tụt xuống sàn tồng ngồng bò bò lồm cồm mếu máo định khóc. Chẳng suy nghĩ và cũng không hiểu sao mình lại làm như thế, bếp Kình kéo ngay tay nó vào một góc nhà, ấn nó nằm gí xuống cái gầm tủ đồ chơi:

- Cút xê! Cút xê im im!... - Bếp Kình giơ cánh tay lia lia bàn tay qua cửa, mắt trợn trừng, mặt nhăn nhúm, chõ sang buồng bên, dứ dứ dọa dọa. Cũng không hiểu do linh tính gì, đứa bé đã chới với định nắm lấy tay bếp Kình thế mà lại nằm rạp ngay xuống, chúi chúi, ấp thật sát mặt vào góc tủ, và như nín cả tiếng thở, trong khi vợ chồng Đờvanhxy và hai đứa con lớn, đang ằng ặc, ú ú, hớp hớp, quằn quại, rên rỉ, máu me đầy sàn.

- Quái lạ, còn thằng nhóc nữa của vợ chồng nhà thằng Gấu Caixia này?! Hay là nó... nó ốm, nó đi chữa đốc tờ, nó lên Hà Nội?

Ba lé, Tú, tay súng tay dao găm sục cả vào buồng thằng nhỏ, lật tung màn và chăn nệm, kéo đứt hết các rèm cửa, và khăn bàn, lục tìm thêm mấy phút rồi bỏ đi...

Bọn Tú đã chia cho bếp Kình hơn ba vạn đồng, một xúc xích đồng hồ vàng, một đồng hồ vàng và hai dây chuyền quả tim bằng vàng. Sau bếp Kình nghe Tú phân trần rằng số kim cương của vợ chồng Đờvanhxy, có thể vì hoảng sợ lú lấp đi, có thể đã gửi một người quen, nên vợ thì nói là còn ở nhà, chồng thì ngớ ra, lắc lắc đầu bảo không biết gì cả, mà chỉ mở két đưa tất cả hộp vàng ngọc và tiền ra...

Trừ món kim cương, đúng là bếp Kình được bằng phần của Tú và Ba lé mà Tú và Ba lé đã trao ngay cho bếp Kình khi đánh xe trở về nhà Thy San,

rồi lại giở rượu tây và các đồ nguội ra ăn uống với nhau. Nhưng bếp Kình vẫn tin rằng Tú còn chiếm được một khoản to có thể gấp mười hay gấp trăm của bếp Kình, với cái tập giấy tờ đánh máy, chữ in và ghim rất kỹ những giấy giống như giấy bạc, chữ và dấu đóng rất lạ. Chả thế mà Tú và Ba lé được tôn lên làm cố vấn kinh tế đặc biệt của Đảng Đại Việt ở cảng Hải Phòng. Riêng Tú, lại càng thân, càng thêm vai vế bên cạnh mấy tay đầu lĩnh trên Hà Nội!...

Không phải chỉ có những người bình thường mà ngay cả một số trong bọn bè bạn cánh vế của bọn Tú, Ba lé, đều đã nói toạc ra:

- Thằng Tú mông chuyến này lại càng làm ăn lớn. Giết cả nhà vợ chồng Đờvanhxy rồi tung tay chân đi phao lên là Việt Minh làm tiền! Coi chừng, thằng Bốn Mắt hiến binh Nhật nó mà không được chiếm phần và đấm mõm ngon nhất trong vụ này, thì sẽ bỏ mẹ cả nút cho mà xem!...

... Con Cánh cam của nhà Thy San lại chất đủ sáu người, bon về lối Bờ Hồ, qua Hàng Ngang, Hàng Đào mà lên phố Hàng Buồm.

***

Ở hàng Bích Ngọc thật là không còn chỗ chen chân. Nhà vừa nhỏ khách ăn lại đông. Loại nhà thấp hơn lòng đường, bề ngang chỉ đủ kê một khổ giường hẹp, chiều dài hun hút, người cao lớn quá khổ đứng sẽ đụng đầu bục gác xép, chỉ có một lối đi lại và không có cửa sổ, cửa trần gì cả. Bà chủ loại gà mái ri rất đon đả, tươi cười vừa tiếp khách, tính tiền, truyền bảo người làm trong bếp, vừa mặc cả mua sắm các thứ của lái quen đưa đến trước cửa. Con gái lớn con gái bé, con dâu và cả vú em, con sen cùng tíu tít như nhau. Một người đàn bà đứng tuổi có vẻ là con trưởng chuyên thái thịt, đơm thức ăn. Cái tủ quầy cũng đặc biệt. Những ống chả quế, những chiếc giò lụa, giò trứng, giò bò, giò thủ, những đĩa chả nạc băm viên gói xương xông nướng, những liễn củ kiệu bày chồng lên nhau cao tú ụ. Một đĩa, hai đĩa, ba đĩa, năm đĩa, đĩa loại to, loại nhỏ cứ như có băng máy tuốn vào rồi lại bưng đi với những

bát canh rau cải, canh miến và dưa giá lấy từ trong bếp ra.

Ôtô bọn Tú đỗ đã lâu trước cửa rồi mà nhà hàng cũng như không biết. Tới khi Ba lé dẫn đầu và Tú đi đoạn hậu nhích nhích dần mới qua được cửa và hai bàn ngoài, trong đám con bà chủ có cô lớn lau lau bát đĩa và đưa thức ăn cho khách mới cất tiếng:

- Thưa các ông thư thư cho một tí, các ông chờ cho một tí ạ.

Bếp Kình người to lớn lại kềnh rềnh ôm cái làn đựng mấy chai rượu lấy ở quán Tuyết Thiên nga, đứng chết cứng ở giữa lối đi mà vẫn như chẳng thấy khó chịu gì cả. Mũi nhấp nháy, gân cổ rần rật, y chửi thầm Tú:

- Con mẹ nhà anh, giá đưa đến đây ngay từ chín giờ, uống rượu trước, rồi nhà hàng làm được món gì dọn ra thì lấy món ấy, có phải nhàn hạ đường hoàng không. Nhưng thôi, làm gì mà chả phải công phu!

Và hắn nghĩ ngay đến có thể riêng mình hắn ăn vã cả ống chả quế và cân giò thủ kia chưa chắc đã đủ.

Người ta cứ bảo trâu chậm thì phải uống nước đục. Ngờ đâu chậm lại hóa hay! Bọn Tú ngồi tiếp ngay vào được bàn trong cùng liền với cái sân hẹp trước nhà bếp. Bàn tuy bằng gỗ tạp chẳng có khăn trải gì cả nhưng lại to. Cái ghế bên mép sân có tựa hẳn hoi, to như ghế bành, bếp Kình súy được, nhổm nhổm khen "tốt tốt", vừa đưa mắt nhìn đi nhìn lại xem trong bếp còn những món gì đặc biệt hay món gì mình thích, có nhiều hay sắp hết!

Rượu trắng của bếp Kình thủ đi đã rót đến tuần thứ ba. Tú và Ba lé uống rượu tây với Huyền Linh. Thỉnh thoảng Tú lại rót vào cốc cho bọn Thái Trang và Trần Văn thiết tha:

- Hai huynh uống thêm thứ cốt nhắc này nữa chứ! Đả với chả băm viên nướng cũng cho là átxê bôồng (4)đi.

Không để Thái Trang và Trần Văn phải nhấc đũa, Tú gạt cả đĩa tám miếng chả vào bát hai người:

- Chư vị! Thế là chính phủ ta lập được rồi! Tin trong Huế, tin mới bóc tem vừa nhận được ở một chỗ chính thức đấy nhé, là như thế này... thế này... Nội các có một tổng trưởng và lập thành mười bộ. Đủ cả ngoại giao, tài chính, kinh tế, tư pháp, giáo dục, giao thông công chính cẩm như các nội các của Mỹ, Ăngliê và Nhật Bản vậy... À! Lại có cả bộ tiếp tế, bộ cứu tế và thanh niên nữa! Học giả một người này... Hai bác sĩ và hai y sĩ, bốn người này mà giữ bộ nội vụ, bộ kinh tế, bộ tiếp tế, bộ cứu tế thì phải là suya (5)lắm! Giáo sư một người này, luật sư ba người này. Ba ông Trạng cãi này mà họp lại làm bộ luật mới cho Việt Nam thì... hì hì... chư vị cứ tha hồ mà tung gươm múa bút, tha hồ mà mở các đảng, các hội để bảo vệ bác ái nhân quyền và đòi công bằng công lý, đấu tranh cho các thứ chủ nghĩa nhân quần xã hội...

Huyền Linh giọng đã sặc những hơi rượu, hơi tỏi, ớt, hành kiệu:

- Mẹ kiếp, thế quốc gia với chính phủ con chó gì mà chẳng được lấy một thằng khố xanh, khố đỏ, một khẩu mút cờ toòng (6)và thằng Xeécdăng (7)hay át-duy-đằng (8)cà là mèng thôi để cai quản lấy lính mình...

---

(4) Khá tốt.

(5) Chắc chắn.

(6) Súng trường.

(7) Đội.

(8) Quản.

Trần Văn cố thích Huyền Linh một cái để Tú trông thấy, vừa đưa mắt lườm rất đứng đắn:

- Rồi sẽ lập cả bộ quốc phòng chứ! Bây giờ chính phủ mới chân nâng, nuôi quân đúc đạn mua ét xăng máy bay làm gì cho tốn, để cả quân Đức Thiên hoàng chu cho, có phải nhàn thân không?!! Với lại dân nước Đại Cồ Việt bỗng dưng không phải đổ máu đổ me gì mà được hưởng độc lập này, thì còn thiết gì gây chiến với ai mà cuốc với xẻng, phòng với phành!

Trước thì Tú toen hoẻn thuỗn mặt ra, nhưng sau lại gật gật, chìa tay đón tay Trần Văn mà giật giật:

- Nhà thơ kiêm nhạc sĩ, họa sĩ nói vậy mà là sự thật đấy! Đệ cứ xin là người mình nên theo thuyết gì ấy của thầy Mặc Tử ngày xưa. Với lại biết đâu thời thế chả tạo anh hùng, nước mình rồi đây nảy nòi được anh hùng tài giỏi như Nã Phá Luân, thì cứ gì phải có bộ quốc phòng. Cả thiên hạ... cả thiên hạ... hàng trăm vạn quân sẽ quy về mình ấy chứ.

Bếp Kình chém tay phải một cái:

- Anh hùng tài giỏi như thế nào không biết, chứ cái tay Kình mỗ này này, chống đỡ cho cả mấy tướng ở trận Vécđoong đấy! (Bếp Kình khoắng cánh tay áo cụt lên). Tay Kình mỗ lại còn nuôi cả tướng với tá nữa.... Ba bữa tiệc họp mà không có mấy món của Kình mỗ nấu kiểu cỗ bát ăn ngon quắt tai, thì làm gì nổi đình đám, bày mưu sắp trận thắng được những tướng tá nước Đức toàn vào loại hắc xì dầu?!!

- Kìa Thái huynh định đi đâu? ... Nếu... nếu, kìa nhà hàng cũng có "vệ sinh" ở bên trong kia mà!

Tú nhổm lên, định níu lấy tay Thái Trang. Thái Trang cười:

- Các ông cứ tự nhiên cho, mình phải đi vì có cái hẹn với một người... Nếu

xong, mình quay lại ngay thôi!

Huyền Linh chửi thầm:

- Thằng này lại chơi một quắn phá bĩnh rồi! Thôi được, mày muốn đi đâu thì đi, tao cũng tróc cho bằng được. Nhất là lại sẵn ôtô của thằng Tú đây, hay không thì quất xe ômích tua khắp Hà Nội càng thú, mày có chui xuống với Diêm vương, tao cũng móc lên!...

***

5 giờ chiều Hà Nội.

Để Huyền Linh lấy ôtô của Tú đi tìm Thái Trang, Trần Văn không gọi xe kéo mà đi bộ. Trần Văn lại đến Hàng Buồm, sục vào cả mấy cao lầu to Đông Hưng viên, Mỹ Kinh và mấy tiệm hút. Tưởng tượng ra cái lối Thái Trang hay tự hành hạ mình để chống lại những kẻ và những cảnh mình không ưa không thích, Trần Văn đến hai hiệu ăn có tiếng trên kia, mong rằng sẽ gặp Thái Trang ở một xó bàn nào đó, với cút rượu ty đĩa đầu cổ cánh gà luộc và hành hoa, nhắm nháp trả thù trả hờn trả hận cái cuộc ăn bị coi là thô tục sỉ nhục, mình vừa phải chịu đựng. Nhiều khi không có đầu cổ cánh gà, mà chỉ có một cái bánh bao nhân thịt, tự thân đến lấy ở nhà bếp, đã nguội, hơi thiu thiu, trong khi các buồng các thồi ở chung quanh, ở tầng trên tầng dưới đang ồn ồn ăn uống.

Bước lên những cầu thang rộng dát đồng, chạm trổ rất cầu kỳ của hiệu cao lâu Đông Hưng viên còn gọi bằng tiếng Pháp là Aux Escaliers d'or kia, khi đi xuống, lại phải qua hàng cơm tám giò chả Bích Ngọc, Trần Văn càng thấy khổ ải. Cứ mỗi bước, Trần Văn lại phải qua, phải tránh, phải phớt lạnh một cách rất tàn nhẫn những người ăn mày ùn ùn kéo đến. Còn những người đang ngoắc ngoải hoặc đã chết rồi thì như xếp liền nhau bên bờ hè, trước các cửa hàng. Nhiều xác trần truồng nằm sõng sượt chỉ còn cách cửa ra vào không

quá một bước. Những hàng bán rong không còn dám đặt gánh lâu. Vậy mà trong những hàng ăn, người ta cứ phải làm ra như không bận tâm gì cả!

Cả Trần Văn cũng phải như không bận tâm gì cả, khi xe Tú đổ bọn Trần Văn xuống bờ hè đây, nhảy qua những xác đói, len lách vào hàng, đứng xo xúi chầu chực, rình đợi chỗ ngồi, rồi ăn uống chuyện trò với nhau, gọi không còn cần biết bao nhiêu lần lấy thức ăn, thay bát đĩa, mặc kệ các khách khứa để ý đến mình.

Trần Văn phải rẽ ngay ra Ngõ Gạch để thoát mau chốn này. Trần Văn sẽ đến cái nhà cuối cùng này và cũng là một trong phần trăm may mắn sẽ gặp Thái Trang. Trần Văn sẽ bảo Thái Trang không đi, mặc mình Huyền Linh với bọn kia ở dưới xóm cô đầu, Khâm Thiên hay Vạn Thái, để gã Huyền Linh ác khẩu và chai dạn, thả sức quái quỷ đùa giỡn, đối chọi với bọn Tú. Cái mành xuệch xoạc viền vải tây điều hắn hoi của nhà phố Hàng Đồng nơi lui tới của Thái Trang lại cuộn lên: dấu hiệu bà cụ chủ nhà đi vắng. Trần Văn khấp khởi thấy cửa lại khép hờ, ngó vô thì chẳng có ai cả. Trần Văn cứ vào, càng hồi hộp. Chân cầu thang có đôi giày da véc ni sờn cổ, bít tất tụt ra lòi thòi để nguyên. Trần Văn rén rón qua những bực thang ọp ẹp, toan òa một tiếng hay vồ lấy người để dọa Thái Trang, thì gặp ngay cặp mắt quăng quắc của Thái Trang đón sẵn mình với một cái cười rất ác. Nhưng khi Thái Trang nói, thì lại câu nói rất trân trọng, trìu mến:

- Ông ơi! Sao ông không cứ tự nhiên, mặc kệ tôi. Chúng mình phải chia nhau đi mà sống các cảnh nhiễu nhương lúc này chứ!

Đến lượt Thái Trang như nghẹn cả người, khi Trần Văn ôm chầm lấy mình và lắc lắc đầu:

- Sống thế nào, chứ không thể sống như thế này được!

Cũng câu nói này Trần Văn đã nói với Thái Trang khi từ Hải Phòng đi bộ

lên chùa Mây trên núi Ngọc tìm Thái Trang năm ngoái, Thái Trang dọn một bữa cơm chỉ có bát canh hoa lý nấu với muối và bát mơ dầm, vừa uống rượu với nhau vừa nghe nhang trầm, hương hoa cau và mùi cây cỏ hoang tàn ngoài vườn, ngoài đồi như ngợp cả người mình trong một cái lạnh hiu lạnh hắt... Rồi cũng câu nói đó, cuối năm ngoái khi Trần Văn đưa cho Thái Trang đọc bản Hiệu triệu của Việt Minh do Sơn chép tay mà Dâng giữ được chuyển cho Thanh, đến đoạn sau đây thì Trần Văn khóc hô hố như trẻ con và cứ nhắc đi nhắc lại câu nói trên kia.

"Hỡi đồng bào!

Từ khi lập quốc, xét lịch sử nước ta chưa bao giờ nhục nhằn, đau khổ như lúc này. Nhưng chúng ta có cam tâm làm nô lệ mãi không? Chúng ta có chịu cho quân sài lang đế quốc giày xéo lên thân ta, đẽo khoét dân ta đến tận xương tủy không?

Trăm lần không!

Một dân tộc có trên bốn nghìn năm lịch sử, trước sau bị Tàu (9)đô hộ hơn mười thế kỷ mà vẫn không bị diệt vong; một dân tộc đã đẻ ra những vị anh hùng cứu quốc bà Trưng, bà Triệu, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... quyết không chịu là vong quốc nô mãi! Một dân tộc bảy mươi năm không ngớt chống chủ nghĩa đế quốc, đã viết lên những trang sử đầy hy sinh anh dũng Vụ Quang, Yên Thế, Bãi Sậy, Thái Nguyên, Yên Bái và mới đây ở Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, quyết không chịu làm trâu ngựa cho quân đế quốc da trắng hay da vàng!".

---

(9) Tàu: nguyên văn bản của Hiệu triệu.

Trong bao nhang trầm của Thái Trang để dành còn đúng một nén. Thái

Trang lập cập đánh diêm châm và cắm lên cái lọ sành đựng một rò lan.

- Việt Minh hiệu triệu mà nghe sao cứ như hịch tướng sĩ hay hịch của non sông ấy, Trần Văn ơi!

Giờ Thái Trang lại phải ôm lấy Trần Văn, nhưng không ngạc nhiên như lần trước. Thái Trang gỡ gỡ tay Trần Văn ra đi vội xuống nhà đóng chặt then cửa. Lên ngồi vào mép giường cùng Trần Văn, Thái Trang bồi hồi:

- Không! Mình không lập dị! Không định chơi ngang hay phá bĩnh gì đâu! Mình có hẹn thật! Và đây mình đã nhận được tài liệu mới đây!...

Trần Văn như vồ lấy hai bờ báo Cờ Giải phóng in hình cờ đỏ búa liềm với ngày đề mà Trần Văn không thể tưởng tượng được là ngày rất gần đến thế:

Số 11, ngày 25-3-1945 thì có bài Cuộc "đảo chính" của Nhật ở Đông Dương và số 12 ngày 12-4-1945 có bài Phải nhằm trúng kẻ thù chính, kèm theo một hàng chữ ngả nhỏ Đừng để giặc Nhật lừa phỉnh. Như đoán được ý Trần Văn, Thái Trang chớp chớp mắt nhìn lại bạn ngập ngừng nói:

- Một ông anh họ mình làm nhà in, bảo lâu nay đã theo dõi mình, cũng báo cáo với Tổ chức về mình rồi, trưa nay ông hẹn gặp và đưa cho mình đấy! Ông ấy dặn mình nên về Hải Phòng, rồi sẽ có "người" đến liên lạc với mình ở Hải Phòng.

Trần Văn gần như bị choáng. Phong trào đi sâu và mở rộng, Tổ chức đã với tới cả Thái Trang nữa rồi! Cái ông anh họ Thái Trang, lù khù làm ở nhà in kia mà cũng theo dõi Thái Trang, báo cáo với Tổ chức về Thái Trang?

- Đừng! Đừng Trần Văn ơi! Cứ để cửa sổ như thường và cũng đừng bật đèn lên. Trời chiều này còn lâu mới tối. Đọc bên cửa sổ có ánh sáng chiều xuân và gió ngoài sông vào hay hơn... Khi nào thằng bạn mình nó đi làm ở máy điện về thì có thể xong hai bài xã luận này đấy. Tối nó đi xem cải lương,

chúng mình đọc tiếp...

Ở một nhà chủ có tiếng là hát hay và rất kênh kiệu của cô đầu phố Khâm Thiên - ả ta có em trai bạn chơi thân với Tú - đến đây phải là những khách sang trọng nhất, lịch sự nhất, cả Huyền Linh cũng phải chửi toáng lên vì lại thêm Trần Văn cũng mất tăm mất hút mà đã tới giờ vào bàn tiệc đặt ở Đông Hưng viên chở ôtô đem về rồi!

Huyền Linh lại đoán hai quái này hoặc đang ở một hàng thịt chó phố Hàng Hòm hay ở chợ Bắc Qua, cùng nhau nhắm nhía ngon lành, thống khoái vô cùng với các chuyện đóng giả về thời thế. Đặc biệt là chửi bọn Tú!

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 4

Bọn Đờvanhxy phải đi nghiêng nghiêng, cúi cúi mặt để tránh những ngọn gió lạnh buốt thổi dạt cả người và làm ngực tức nhói, chúng rất sợ. Lão chủ nhà băng khạc một tiếng:

- Chúng mày này, sao không ở lại một ngày nữa rồi hãy về. Bắt hai thằng thổ công Hải Phòng này nó tổ chức thêm một tối đặc biệt để kéo dài việc ăn mừng trận quyết định sắp tới có hơn không?

Chủ máy sợi:

- Thằng Đờvanhxy nó càng ngày càng dở chứng hay sao ấy. Chứ sáng nay tắm táp xong, làm thêm mấy tợp cốt nhắc thì tao liền thấy hứng trở lại rồi!

Hai thằng chủ nhà máy trên Hà Nội reo lên:

- Thế thì về đến Hải Phòng là phải bắt thằng Gấu Đờvanhxy lập ngay xong chương trình tối nay. Biết đâu chính những tiếng nổ sâm banh của chúng ta sẽ vừa là hiệu lệnh cho cuộc mở lửa vào quân Jap và để nâng cốc cảm ơn một bữa tiệc lịch sử.

- Gấu! Thế mày bằng lòng chứ!

Bọn chúng lần lần đi bộ xuống đường chứ không cho ôtô đón để thêm khỏe người và biết đói trước bữa ăn trưa chỉ còn ba tiếng đồng hồ nữa. Từ bãi biển lên khu này càng như một thế giới khác. Tòa lâu đài và những phòng tiệc, phòng khiêu vũ xây trên mỏm núi cao nhất vùng Đồ Sơn, cây cối um

tùm như rừng, trông ra cả một vùng trời biển bát ngát. Mấy năm chưa có quân Nhật sang thì đây là khu riêng để quan toàn quyền nghỉ ngơi và nếu có tiếp khách thì phải là những khách rất đặc biệt. Tới ngày máy bay Mỹ mở màn ném bom. Hải Phòng tháng tám năm Bốn hai, rồi trong hơn một năm nay, cả quân Đức ở bên Tây và quân Nhật ở bên Á Đông đều thua nặng, thì cả toàn quyền Pháp và các quan to của Thiên hoàng đều không thấy lui tới yến tiệc, và nơi đây hoàn toàn thuộc về bọn Đờvanhxy ra chơi rất bất thường và rất bí mật. Còn cả khu Ôten ngoài Pagôđông này cũng chỉ hầu hạ riêng bọn Đờvanhxy và nuôi sống bằng tiền và bằng một số việc khác nhờ thần thế chân tay của chúng.

Bọn Đờvanhxy chưa đi khỏi thì ngay giữa Ôten đã loạn lên vì những bồi bếp, gái đĩ và những vợ con mấy gia đình quanh đấy. Đầu tiên đòi nhau các món nợ: nợ tiền ăn, nợ tiền may sắm, cầm cố quần áo, tiền cờ bạc, tiền quà bánh, tiền gởi gắp, về nhà cưới cheo cỗ tết, và cả những tiền rất quái quỷ khiến vợ chồng những kẻ dính dấp về việc này khi nghe nói ra có thể uất lên mà chết, hay phát điên phát rồ! Thứ đến là những việc chia nhau bổng lộc hơn kém, lừa lọc bịp bợm, đòn vọt nhau "thằng còng làm, thằng ngay ăn"; đứa phải bán trôn, kẻ thì ngồi không ăn sướng miệng"! Nhưng không thể chờ đợi cuộc xô xát, hỗn loạn lâu hơn được nữa, đám này tự dẹp đi mà lại họp nhau đánh chắn, đánh xóc đĩa, và kéo nhau về Hải Phòng đi may sắm, chuộc đồ đạc...

Đờvanhxy lại lái lấy xe đi với bốn thằng cánh hẩu. Phần vì còn chếnh choáng, phần vì thói quen lì lợm, và phớt đời, nên y mặc các bạn chuyện trò, mà giữ một nét mặt rất lạnh với tốc độ xe chạy hơn sáu mươi cây số giờ. Tuy đang trung tuần tháng giêng âm lịch nhưng dọc đường quang cảnh vắng lặng một cách lạ. Tại không mở hội, không vào đám, nên mấy xã ngay Đồ Sơn và những ấp, những làng ở sâu trong kia, cách xa đường cái, chẳng có rước xách, trống giong cờ mở gì hết. Cả những đình chùa mọi năm vào kỳ đây rất tấp nập, nay đều im ỉm, kiệu võng, cờ quạt như biến đi đâu gần hết. Thế rồi ở

cả mấy ngã ba, mấy độ đường dân cư họp thành phố mở chợ, các hàng tôm cá, rau đậu tạp hóa họp cả ngày, cũng đều xờ xạc vắng tanh.

- Rồi chúng nó còn phải kéo nhau, đi ăn mày, bỏ làng, bỏ đồng ruộng hết mà ra thành phố và các vùng min mỏ. Và cố nhiên là sẽ chết đói! Phải chết đói!

Như một lưỡi mác khổng lồ, chiếc xe của Đờvanhxy tăng thêm tốc độ loáng qua những dãy người, những cánh tay giơ lên ở bên đường chắp lạy rối rít. Con đường rải nhựa rộng thênh bị gió biển quét cuốn như chẳng còn tý bụi rác nào. Nhưng khi ôtô Đờvanhxy vút đến rồi bỏ những lũ người còm cõi, rách rưới van xin kia đi, thì lại như có những đám như khói, như bụi dào lên, rạp xuống, chìm lỉm giữa vùng trời mây, bãi bờ, bùn nước xám ngắt.

Chợt một cột sắt đen sạm như lao vào mũi xe Đờvanhxy. Lại sực nhớ đến cái người đàn bà mù có thằng con bé dắt đi bắt cáy năm xưa, Đờvanhxy cho ôtô xô lướt một cách khéo nhẹ còn hơn xiếc thuật, và sau đó thì biết tin bà ta bị hất ngã giập óc chết tươi, Đờvanhxy liền nhún vai.

- Nhưng thôi dù là một sinh mạng khốn khổ đã được mày hóa kiếp thì mày cũng không nên tái diễn cái kiểu chơi đùa ngồ ngộ ấy nữa! Còn như sức tinh tường và khiếu chính xác của cả bộ não và bàn tay mày ấy, mày cần phải sử dụng vào những công việc có ích, chứ đừng nên phí phạm như thế!

Đờvanhxy quay sang gọi tụi bạn:

- Thằng nào tiếp cho tao một điếu Cờravena nào! Hôm nay thuốc lá sao thấy ngon lạ! Chúng mày này, hay chúng mày cho phép tao đổi chương trình để lên Hà Nội với chúng mày. Tao cảm giác nếu cùng lên trên ấy với chúng mày, rất có thể bày một cái trò gì bất ngờ khác lạ thú vị đấy!

***

"Sao bây giờ bọn Jap vẫn chưa đến?!! Hay chúng nó có một thủ đoạn đặc biệt ở Hải Phòng? Và một thủ đoạn ở Đông Dương khác với bọn quốc xã Hítle ở châu Âu?

Đờvanhxy lại nóng bừng cả đầu óc:

"Đờcu ơi! Moócđăng ơi! Tất cả những đồ ăn hại được đeo nào ngù nào lon đô đốc và tướng tá, toàn quyền nắm giữ sử dụng vũ lực các loại nhà binh ở Đông Dương ơi! Chúng mày thật không đáng ăn cứt mà chết đâu! Chỉ có một đêm và không đầy một nửa ban ngày mà cả Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng, Huế và các tỉnh khác bảo nhau hàng hết. Giời ơi! Ê chệ, đốn mạt, đê nhục trên hết mọi sự ê chệ, đốn mạt, đê nhục! Quân đội "lùn" bây giờ thì còn được bao hơi sức? Cái giống thô lỗ xuẩn động này còn giữ được cái thế gì trên mặt trận bây giờ mà chúng mày để binh lính của mày hạ vũ khí nhanh chóng như vậy?!!

Chà như ở cái hoàn cảnh với những điều kiện suy sụp và tan rã khủng khiếp của thằng già móm Pêtanh? Đây! Quân Đồng minh đang thắng như vũ bão, hạm đội hùng mạnh của Mỹ và Anh đã rập rình chỉ tháng này tháng sau, ngày một ngày hai thôi là kéo vào các hải cảng lớn và đổ bộ lên Nhật Bản, Ấn Độ, cố nhiên cả Đông Dương nữa! Thượng đế hỡi! Tinh thần... cái tinh thần gọi là thượng võ của chúng mày, những quân mà bọn tao phải hao tổn tâm lực và trí tuệ để nuôi béo cả nhà cả ổ chúng mày, thật là còn làm cả những con đĩ lũa tồi tệ nhất cũng xấu hổ đấy!".

Tức thì có tiếng cười lớn, tiếng cười của ngay Đờvanhxy:

"A ha! Kính thưa ngài Gấu. Sáng suốt đến như ngài mà tự để bốc hỏa một cách quá đáng như thế này ư? Giả thử như ngài ở vào địa vị và tình thế như mấy gã ngài đương nguyền rủa kia, thì xin vô phép ngài, ngài cũng chỉ đến nước...".

Đờvanhxy tím mặt lắc đầu:

- Ừ đã hơn bốn giờ, bọn Jap chưa đến, thì chỉ sáng mai thôi. Hay nó chỉ bắt chỉ đưa lên Hà Nội lũ quan chức nhà binh và ngạch cai trị cao cấp của Hải Phòng, còn bọn nhà buôn này thì để yên, và nếu có phải vào diện kiểm soát thì ta cũng được quản thúc tại gia.

Một cặp mắt lờ ngờ nhưng rất ma mãnh tinh quái ngước lên sau lớp kính trắng lồi nhãn số loại nặng nhất, trên một khổ mặt lưỡi cày, nước da trắng mát:

- Vậy thưa ngài Đờvanhxy cáo già, cuộc đảo chính làm chúng tôi cũng phải tính toán và tốn kém hơi sức này, vẫn chỉ nằm trong dự kiến của các ngài như kiểu một trò đùa mà kẻ dại dột là chúng tôi ư? Lạy chúa Giêsu của các ngài! Mang trong mình cái máu thực dân, đế quốc từ đời cha ông cụ kỵ như các ngài, với cả một kho kinh nghiệm trong nghề kinh doanh và cai trị làm giàu này, mà ngài không chịu suy nghĩ xa hơn về những hậu quả của mưu đồ địch đối của các ngài với chúng tôi, thì đúng là làm tôi khó hiểu quá trước sự thông minh, lọc lõi của các ngài đấy!

Nếu thật như có Bốn Mắt và Bốn Mắt chờ một câu trả lời của Đờvanhxy sau những câu trên đây thì Bốn Mắt sẽ thấy Đờvanhxy không chút bị động, mà vẫn lịch sự đĩnh đạc:

- Vâng thưa ngài Kômatô, quan tư hiến binh ở Hải Phòng của đức Nhật hoàng, nếu như ngài đặt chúng tôi là kẻ địch đối, thì chúng tôi xin phép coi đây là một nhận định hơi quá xa về chính trị. Nhưng điều quan trọng và căn bản mà chúng tôi vẫn mong mỏi các ngài và chúng tôi bao giờ cũng nên cố nhích lại gần nhau thêm, bắt chặt tay nhau để đối phó với một kẻ địch đối chung: phải, một kẻ địch đối duy nhất của chúng ta, nên nó là Cách mạng! Mà thưa ngài, Cách mạng với tên thực, tên chính của nó ở Đông Dương này là Cộng sản, một lực lượng sẽ gây nên rất nhiều nguy hại cho chế độ, cho lợi

ích của chúng ta! Nó đang là những đám lửa dần lan rộng và chờ dịp bùng lên dữ dội quyết liệt. Chúng ta chỉ có thể duy trì sự tồn tại của chúng ta bằng những bàn tay sắt dập cho lụi tắt và bóp cho nát tan tất cả mọi luồng mọi mạch, mọi cuộc châm ngòi nổi lửa phiến loạn của Nó.

Tức thì có tiếng cười gằn:

- Thôi tổ sư các anh, cái giọng lưỡi này nên để các tên chóp bu nắm quyền chính phủ mà mọi guồng máy của nhà các anh đóng kịch trong những hội nghị nào đấy! Còn với mày, nếu như mày muốn vẫn được "biệt đãi" trong cuộc này... thì tất cả các khoản lễ thiêu nộp cho Đông Kinh và cho tham mưu của ta ở Đông Dương này trù biện xong rồi, phải nên nhớ rằng còn ta nữa! Đờvanhxy, mày không thể giấu được ta cũng như ỉm đi, trước tiên là của nả của mày ở Hải Phòng rồi đến ở Sài Gòn và Hồng Kông được đâu! Mày chớ nên nghĩ rằng có thể vượt qua đầu ta để chạy đi dù chạy đi quỳ gối trước các quan chức cao cấp của ta. Và nhất là mày đừng có ảo tưởng về cái vai vế chính trị cũng như về lý tài thương mại của mày nữa!

... Từ ngoài phòng khách lại văng vẳng khúc nhạc dạo và tiếng điểm giờ của đồng hồ trầm cầm. Đúng năm tiếng, năm tiếng nghe sao mà nặng nề, ma quái hơn cả tiếng kẻng, tiếng cồng ở đề lao đêm khuya. Khác hẳn thường lệ, không có bồi nào mời Đờvanhxy ra uống chè ăn bánh ngọt và cũng chẳng thấy vợ Đờvanhxy tha thướt ngoài đó chờ chồng nếu không uống rượu ở nhà mình thì đưa đến ôten hay chơi một nhà bạn quen thân.

Nhìn chồng như một con thú bị thương bên khung cửa kính đóng và buông rèm, hàng giờ không nhúc nhích, không hút thuốc lá và không cả nhìn ba đứa con len lét chẳng có một tiếng to ở gian buồng đầy đồ chơi không bề bộn gì cả, vợ Đờvanhxy bĩu bĩu môi:

- Chuyến này thì hết cả tao là lẽ phải, mày nghe tao là nghe theo lẽ phải nhé! "Chao ôi! Một xu cũng còn giá trị hơn lẽ phải kiểu của mày! Nếu mà

nghe tao về Pháp rồi sang Thụy Sĩ hay Angiê thì đâu phải chịu cái nông nỗi này? Cao kiến ư! Thủ đoạn ư! Con mắt nhìn xa trông rộng và đầu óc thực tiễn của mày ư!... Tất cả đều thối hơn cứt! Quân khốn nạn! Cứ chuyên chạy theo gấu váy mấy con đĩ quái quỷ mà lừa dối vợ con. Ác quả ác báo ngay trước mắt đây rồi! Chỉ vì nó cứ thích cái lối sống làm một ông hoàng và hưởng các thứ tân kỳ khoái lạc ở thuộc địa, nên nó để vợ con nó chịu tai họa lây! Trời ơi! Mà tôi lại là một con đàn bà nhu nhược, hơn nữa, tối ngu thậm ngu! Sao tôi lại đưa hai con lớn của tôi trở lại cái đất Đông Dương mông muội, xa lạ, trần trụi này?! Và tôi lại còn phải đẻ thêm một đứa con ở đây nữa! Các con ơi! Dù không xảy ra những cơ sự khốn nạn trong vòng thời gian tới đây, thì các con cũng cứ có quyền nguyền rủa mẹ vì tội đã không quả quyết ly dị cái thằng bố ích kỷ, bợm bãi, táng tận lương tâm kia! Rồi đây đêm đêm trong những canh trường, mẹ sẽ phải nằm lặng đi mà nghe tiếng các con lay vai mẹ, gục vào ngực mẹ hỏi: "Sao mẹ không cùng các con đang ở một trong mấy nơi kia với một gia tài và những lợi tức thừa sức nuôi các con ăn học đến nơi đến chốn, tương lai đảm bảo, hạnh phúc tràn trề?!".

Vợ Đờvanhxy bậm miệng mà thở. Y còn ngoạm lấy gối bông, mà nhay mà dứt. Trong khi đó, Đờvanhxy không để lọt mắt một cử chỉ nào của vợ, nhưng vẫn ngồi im, trân trân nhìn ra khoảng trời hé hé ngoài khung cửa. Trong người hắn như bị căng ra mà chịu những ngọn roi quất xé. Tầng gác biệt thự Hoa thiên lý của Đờvanhxy vừa cao nhất lại mở cửa sổ về phía đầm sen và vùng đồng ruộng các làng ven biển. Cả mấy biệt thự cùng khu cũng chỉ lên đèn vừa đủ sáng ở mấy gian phòng nhỏ. Gió lạnh thổi như gào trong những chòm cây um tùm che khuất hắn nhiều cửa gác và bao lan. Khói và hơi sương đen loãng đùn đùn chờn vờn ở trên nóc những ống khói lò sưởi và cột thu lôi. Không rõ mấy chủ nhà nọ đã bị bắt vì ở trong trại lính, hay bị hãm trên Hà Nội, mà chẳng thấy đèn lửa gì cả, nhưng đây vẫn thấy tiếng chó béc giê rồ lên tựa như chó sói hay chó dại hú.

Nhưng rồi vợ chồng con cái Đờvanhxy cũng ra cả bàn ăn mà người bày

bàn chính là vợ Đờvanhxy với ông bếp đã làm cho nhà y hơn chục năm. Bữa "đồ nước năm giờ chiều" nay vẫn còn đủ các thứ bánh, rượu, nước hoa quả. Đờvanhxy không những luôn luôn san sẻ bánh trái cho các con mà còn ngắm nhìn các con rất thương yêu, quấn quít.

- Mặc kệ xác con lợn sề đang giở chứng kia! Bằng bất kỳ việc gì, ta đều phải giữ hòa khí và tình vợ chồng cha con, đùm bọc nhau, cùng nhau chịu đựng mọi sự gian khổ hy sinh trong lúc này mới được.

Thằng con út của vợ chồng Đờvanhxy lại đòi thêm nước cam vắt, Đờvanhxy sẻ ở bình pha lê cho con uống xong, còn cùng thằng nhỏ cầm tấm khăn trắng chùi chùi những giọt nước sớt ra môi ra cằm. Đờvanhxy lại tự rót đầy ly rượu Uýt-ky.

- Không! Không! Sao lại để những bữa ăn phụ này và những bữa ăn chính tới đây sẽ như là bữa cơm của Chúa Giêsu chia tay các tông đồ trước khi phó mình cho quân dữ? Đờvanhxy hỡi! Mày không nên tự làm cho cái đầu mày điên loạn! Hừ! Cớ sao cả Cốt nhắc và Uýt-ky toàn những thứ quý thế này mà mày lại tưởng ra mùi tanh tanh gây gây của máu? Tại sao những hạnh nhân, nho khô và lượt kem phết dầy kia lại là những vụn thịt và óc não lầy nhầy đổ ra vì đạn bom và trái phá? Hừ quân Pháp đã toàn bộ đầu hàng, thì làm gì còn xảy ra những thảm cảnh này với các người thân của mày? Còn mày vẫn phải nốc thật nhiều rượu ngay trong bữa ăn tối nay, nhưng phải giữ sao cho thật tỉnh để còn đối phó với những tình huống mới.

Lại ba mươi phút nữa, năm giờ ba mươi rồi!

Bằng giờ hôm qua có ai ngờ tấn kịch lại diễn ra thành cái cảnh bây giờ đâu? Trời ơi! Tám giờ ba mươi phải, tám giờ ba mươi hôm qua Nhật nổ súng đảo chính và quân Pháp bắn lại đây. - "Không!... Không... tối nay phải bằng đủ mọi cách, ta lại mở đài, bắt tin tức của Đồng minh. Quan hệ nhất trong sự giữ gìn là không cho con nái sề kia biết việc làm liều lĩnh, có thể mất mạng

này của ta!

Sáu giờ ba mươi...

Bảy giờ kém mười lăm...

Người bếp lặng lẽ nói với vợ Đờvanhxy cho phép bưng thức ăn lên nhà. Mặc dầu làm bộ mặt rất niềm nở tin cậy, Đờvanhxy vẫn không giấu được vẻ luống cuống, gian quyệt của hắn, khi người bếp ra sân, hắn lừa lừa giấu cả vợ hắn, rón rén múc múc ba món đồ nấu đổ ra cái đĩa nhỏ cho con mèo miêu ăn trước, đề phòng sự đầu độc, mặc dầu trăm phần trăm hắn chắc rằng không thể vì lẽ gì mà người đầy tớ này có thể trở mặt với vợ chồng hắn được. Ngoài đường, dãy đèn phòng thủ chụp sơn đen, bóng xỉn vàng, đã thưa lại hỏng nhiều ngọn từ đêm qua, nên có quãng dài hàng trăm thước bờ hè cống rãnh, cây cối đều tối như bưng. Đã thế, khu phố đây hầu hết chỉ có nhà "tây" và các biệt thự khuất nẻo của mấy nhà giàu trên phố, vì thế các lối ra vào ở ngõ bên trong càng lặng như chết, không một ai dám ra khỏi nhà hay đi qua lại đây ngay từ lúc bốn năm giờ chiều. Từ ngoài cánh đồng và đầm sen, gió thổi vào từng lớp lớp sương mù mịt.

Mặc dù vợ Đờvanhxy đã đứng hẳn lên, giằng lấy tay chồng và giữ lấy núm bật điện, Đờvanhxy vẫn cứ mở thêm một ngọn đèn ở góc nhà phía trong bàn ăn.

- Mày đừng lo! Tao lại một lần nữa đảm bảo với mày rằng bọn Jap nhất định phải có chính sách khác đối với chúng mình. Chúng nó không đến nỗi ngu xuẩn tự rào rấp hết các lối mở ra sau cuộc chiến tranh này! Nhất là đối với Đồng minh cùng với các thế lực ở thị trường Đông Nam Á...

Vợ Đờvanhxy chẳng nói chẳng rằng đứng dậy định ra khỏi bàn ăn.

- "Ớn quá! Đức Chúa trời ơi! Ớn quá rồi! Tôi không còn tin ở thằng này

một câu nói nào nữa! Mày làm khổ tao! Mày làm tan nát cả cuộc đời của mẹ con tao! Trong cái nhà xăm nó đã nuôi hết con đĩ này đến con đĩ khác là cái biệt thự có tên mỹ miều là Hoa thiên lý này, mai đây biết đâu sẽ chính là ngục thất của tôi!".

- "Anna! Anna! Tôi van mình! Tôi tha thiết van xin mình. Cho dẫu chúng ta là kẻ thất thế thì cũng chỉ là trong nhất thời và như thế thì chúng ta càng phải giữ vững nghị lực và tư thế của chúng ta. Đặc biệt là chúng ta không nên để cho các con thơ trẻ của chúng ta phải đau khổ vì cái sự biến ngu muội này của bọn Jap".

- Thôi nào Anna, vui lên nhận lấy ly rượu của tôi,

và nào các con làm dấu thánh giá để cùng ăn uống với ba với mẹ.

Vợ Đờvanhxy rít thầm:

- "Đức Chúa trời ơi! Tôi xin Người hãy tha thứ cho tôi, tôi lại chỉ muốn vả vào cái mõm dối trá và phản bội này thôi! Tôi thật là một con ngu tối quá chừng! Sao cái hôm tôi phải sấp mặt xuống mũi giày của tên quan binh Nhật, van lạy để nó khỏi lăng nhục thằng chồng khốn nạn của tôi ở ôten - Thương mại giữa phố Bônbe có không biết bao nhiêu khách khứa toàn là tai to mặt lớn người Pháp và giữa buổi chiều nhộn nhịp trai gái bản xứ đi xem chiếu bóng xem hát ban ngày ấy, tôi đã không quả quyết bỏ cái đất Đông Dương này, mà năm 1941 đó các mối thông thương còn dễ dãi, quân Nhật chưa dám xử sự như ngày nay?!! Lạy Chúa tôi sáng láng vô cùng, tôi ngu tối quá! Tôi thật ngu tối quá!...

Lạy chúa tôi sáng láng vô cùng! Sao tôi lại ngu tối quá thể như vậy?!!

***

Ba lé đứng dậy thở một tiếng dài thượt:

- Đi bộ thế này thì hả hết mẹ nó cả hơi cồn còn gì? Thôi, cứ là phải đi ôtô thôi!

Tú mông nhăn nhó:

- Ta đã bảo chú mày rằng trong tình hình này...

- Sao đại ca lại khoe đã được cấp băng đỏ An bộ đội, muốn đi xe gì, đường nào, khuya sớm, mọi giờ giấc thiết quân luật đều bất chấp, và muốn chở cả một kho súng đi theo cũng được mà!...

- Nhưng đi ôtô trong công việc này thì không nên.

Hai tên đàn em Ba lé vội vàng đón nhời:

- Hay đại ca cho phép hai tiểu đệ làm kiệu tay kiệu nhị ca đi vậy.

Bếp Kình thở phì phò, nghĩ bụng:

- Đừng có làm trò khỉ, thằng nào "ốm" quá cứ việc ở nhà! Kìa! Sao đã mỗi thằng một Sanhtêchiên (1), một Pạc hoọc (2) lại còn thêm poa nha (3)thế kia? Nếu chúng mày cần thì Kình mỗ nhường cho cả khẩu của mỗ đây. Đúng là những quân nhãi ranh. Ta ấy à! Chấp hết cả súng máy cả poa nha, đây chỉ có cái mỏ ngoáo của cánh tay lắp giả này thôi, chiến với năm địch thủ cũng thừa sức...

---

(1), (2) Súng của Pháp, của Đức.

(3) Một thứ dao găm.

Bếp Kình càng lầm lũi, được Tú mông mời thuốc lá và đánh diêm châm hầu, y cũng chẳng nói chẳng rằng gì cả.

Bọn Tú mông đi tắt đường và qua mấy ngõ hẻm đến nhà vợ chồng Đờvanhxy. Người bồi kiêm gác cổng biệt thự Hoa thiên lý bỏ trốn ngay rạng sáng hôm nay, dắt theo cả hai chó béc giê giống Đức giao phó cho y chăm bẵm với một bọc nặng đồ y đã nhằm từ trước. Hai cô khâu và người vú đều bỏ việc không đến. Còn ông bếp, thu dọn xong xoong chảo không kịp ăn hết chỗ súp và thịt nấu cất riêng hẳn một liễn đầy phần mình, vì say rượu quá, đã đi cổng sau sang uống nước rồi ngủ với ông bạn làm cho nhà Tây bên cạnh.

Chuông tắt lửa của nhà thờ gần đấy đã bặt đi từ lâu. Chợt Đờvanhxy thấy trong ngực giật giật và sống lưng lạnh toát. Hình như có ánh đèn pin vừa chói lên, lia lia ở dưới nhà.

- Thôi thế là bọn Jap đã đến rồi!

Đờvanhxy nhỏm dậy.

- Nhưng sao bọn Jap đến lại không thấy tiếng ôtô và cổng to động khóa gì cả?!

Đỉnh óc Đờvanhxy nhói thót lên, chân tay như sắp

nhủn ra.

- Vậy thì nó đến bắt giam ta hay thủ tiêu ta?

Đờvanhxy rút cả khẩu súng lục của mình và của vợ:

- Dậy! Dậy Anna! chuẩn bị... nếu phải đối phó.

Vợ Đờvanhxy ôm choàng lấy chồng:

- Bọn Jap đã đến à! Lạy Đức Chúa trời lòng lành vô cùng, Đờvanhxy mày cứ phải bình tĩnh và khôn ngoan! Giấu súng đi, giấu ngay súng đi! Đừng có liều lĩnh xốc nổi! Đừng có tự sát bằng sự liều lĩnh xốc nổi.

Cánh cửa buồng ngủ bật tung. Đờvanhxy không kịp chúi đầu xuống trước hai luồng đèn pin rọi vào mặt thì một ngọn đèn nhỏ ở góc nhà đã bật, và nhìn lên thì, Đờvanhxy thấy cùng hai mũi súng ấn vào ngực y là hai poa nha nhọn hoắt lăm lăm trên đầu mình. Còn vợ y thì bị một poa nha áp vào gáy.

- Giời ơi! Không phải bọn Jap! Đúng là Nguyễn Kim Tú em thằng Thy San và thằng Ba lé Nhật lô can. Thôi thế là con lợn sề Anna chuyến này làm tuyệt diệt đời tôi! Lần này và đến phút giây này sao tôi lại mụ mẫm nghe nó hở giời?!

- Đờvanhxy! Mày hiểu chứ, chúng tao đến đây là có việc gì?

Tú mông cố nói và cố nghĩ ra từng tiếng một, và cũng có làm ra bộ đàng hoàng oai vệ.

- Vâng thưa các ngài! Dù các ngài không muốn nói ra chủ định của các ngài, thì chúng tôi cũng xin được thấy rõ sự đó. "Giời ơi! Giời ơi! Kômatô! Sao ngươi lại quá bận rộn, quá cẩn thận, nên quá chậm để tới bây giờ vẫn chưa đến hoặc tịch thu tất cả tài sản của ta hoặc bắt vợ chồng con cái ta đưa đi hở! Giời ơi! Sao của cải và tính mạng của tôi lại sa vào tay những cái thằng đốn mạt không đáng làm đầy tớ cho tôi này?!!".

- Thưa các ngài, xin các ngài không nên một chút vội vàng hay bận thân vất vả gì cả. Các ngài cần gì, muốn gì, chúng tôi đều xin nhất nhất tuân theo và làm thỏa ý các ngài...

Hai cánh tay Đờvanhxy giơ cao rất mềm mại, hiền lành; bộ mặt Đờvanhxy rất ngoan ngoãn khuất phục! Đờvanhxy cũng cố nói để Tú mông và đồng bọn hiểu:

- Thưa các ngài, chìa khóa két vàng và tất cả các chìa khóa khác đều sẵn sàng nộp các ngài, và tôi xin các ngài sang ngay các phòng của cải đó.

Tú mông hất hàm:

- Thì đi, đưa đây và đi một mình mày thôi.

Tú mông, Ba lé và một thằng đàn em áp đẩy Đờvanhxy ra cửa sang phòng bên. Cánh tủ két nặng trịch mở ra rất êm. Tên đàn em kéo ra từng buộc giấy bạc toàn một trăm đồng, hai mươi đồng còn mới nguyên, nhưng là loại cũ có thứ in phát từ ngày bọn chúng mới đẻ hay mới lớn. Tú mông chờ tên đàn em ấn hết vào cái giỏ mây rất đẹp ở góc bàn giấy xong cười cười, lắc đầu:

- Thôi hãy trước nhất tạm nhận khoản này. Nhưng không phải chỉ có khoản này thôi đấy!

- Thưa các ngài... thưa các ngài,...

Tú mông vụt biến sắc mặt sin sít tiếng nói:

- Cứ thưa với gởi đóng kịch mãi! Đóng kịch mãi! Con bà mày! Vàng đâu?... Kim cương đâu?

Đờvanhxy đã thu nhận được hết gương mặt xám bì bì và cặp mày sâu róm, cái cằm nhọn của Tú mông mà chẳng cần phải đưa đảo mắt nhìn gì cả.

"Phải còn vàng nữa! Còn cả kim cương nữa! À! Mà mày quên sao được món kim cương của những khách hàng nhờ mày môi giới bán, và món kim cương của vợ chồng người anh ruột mày mà mày cướp tươi được trong ngày con Giáng Hương bị thằng Thy San bắn chết, còn thằng Thy San thì tự tử trong đề lao?!".

- Thưa các ngài - Đờvanhxy càng lịch sự điềm đạm - Thưa các ngài, tôi nào dám để các ngài phải hỏi đến và chờ lâu đâu ạ! Xin các ngài cho phép tôi lại đằng góc tường kia.

Đờvanhxy kéo nhích một đôn sứ Giang Tây ra, quỳ quỳ mở khóa một cánh cửa bằng gạch tráng men ở mặt tường. Lần này Ba lé sục tới trước và kêu lên:

- Ô kìa! Sao lại chỉ có ngần này vàng và kim cương thôi?

Tú mông cũng nhổm người lên:

- Sao? Sao? Sao chỉ có bấy nhiêu thôi hở Đờvanhxy?

Tên đàn em quay ra đặt trên mặt cái bàn con gần đấy một khay sứ sâu lòng đỏ ối những thỏi, những hoa, nhẫn, vòng, dây chuyền vàng ta vàng tây, và một đĩa men ngọc thạch chói rực như một đĩa đơm đầy hoa mà là "hoa" kim cương.

- Còn nữa chứ; phải còn nữa chứ! Hay còn giấu ở nhà trong, ở tầng dưới, ở chỗ khác?!

Tú mông cười sin sít, gằn giọng. Ba lé một tay gí súng vào thái dương Đờvanhxy, một tay nhăm nhăm như sắp bổ ngập mũi poa nha vào mặt Đờvanhxy.

- Thưa các ngài, tôi đâu lại dám dại dột mà giấu bớt với các ngài trong phút giây này. Tôi xin các ngài nghĩ cho một phần lớn các của đó đã phải làm đồ lễ dâng những ai ở Hà Nội, ở Sài Gòn và cả ở Hải Phòng này mà chắc các ngài đều biết rõ.

Không hiểu trong cái đĩa men ngọc thạch có còn những kim cương của Giáng Hương và Thy San mà Tú đến cửa sau nhà Đờvanhxy, nhờ mụ mối lái giá cả bán cho vợ y không? Nhưng nhìn loáng qua thì Tú mông thấy hình như nhiều viên, nhiều mặt, nhiều khối to hơn nhiều, hoặc vợ chồng Đờvanhxy mới mua, hoặc tích trữ từ lâu làm bảo vật đặc biệt. Chao ôi! Nếu trước đây "mày" chỉ được một viên hay hai viên, cực độ là ba viên trong cái đĩa kia mà

làm mặt hoa, nhẫn, quả tim cho vợ "mày" diện trước mặt chị dâu thôi nhỉ?!! Và cũng chỉ một phút thôi, "mày" được ngồi trước mặt con vợ thằng Đờvanhxy, tự tay mày đưa đồ hàng cho nó trông ngắm và nhận từ tay nó những tờ giấy bạc vào loại giấy kia?!".

Tú trừng mắt, khàn khàn giọng, nói thầm:

- Bắt thằng Gấu quỳ xuống mà bưng khay tuế cống dâng cho ta, hiền điệt Ba lé ạ.

Một Tú khác vội trừng mắt:

- Thôi! Thôi! Cuỗm mau lên không bọn Jap nó đến thì cả lũ xôi hỏng bỏng không và bỏ bố tất cả bây giờ!

Tú đứng lên tọng cả khay lẫn vàng và kim cương vào cái cặp da to của Đờvanhxy trên bàn làm việc rồi đến đặt tay lên vai y:

- Bây giờ đến việc thứ ba và cũng là việc cuối cùng mày phải làm thật tốt cho chúng tao.

Đờvanhxy bây giờ mới ngước mắt, nhìn thật vào mặt Tú.

"Giời ơi! Sao tôi lại không giữ súng mà nổ một phát đạn vào giữa cái mặt thằng này?!!".

- Vâng thưa ngài, xin các ngài cho tôi biết rõ để thừa hành.

- Cũng chẳng có gì là khó khăn hết cả! Giấy chuyển khoản đâu, mày ký cho chúng tao lĩnh ở băng Hồng Kông và Sài Gòn một phần tiền của mày gởi. Phải, chỉ một phần tiền thôi đề rõ tên tao, mà tên tao thì mày không cần tao phải đánh vần hay viết làm mẫu đâu nhỉ!

Ngoài trời lại rét như cắt. Những cây cối quấn cuộn sương mù rào rào tựa

mưa to. Các cửa kính rùng rùng. Mồ hôi trán Đờvanhxy thành giọt. Mồ hôi vã ra cả ở đám lông ức lồm xồm của y:

- Nguyễn Kim Tú ơi, thôi nhé! Tao ký xong cho mày một triệu bạc này thì mày nên thôi nhé. Một triệu đồng của tôi!... Một triệu đồng của tôi!...

***

... Bỏ Đờvanhxy giẫy giẫy quằn quằn hớp hớp trên vũng máu sau một loạt mũi dao đâm xuống gáy, xuống lưng, xuống đầu, xuống mạng mỡ, xuống ngực y... bọn Tú mông, Ba lé chạy sang buồng ngủ của vợ chồng y. Vừa tới cửa thì bọn Tú thét lên:

- Giời ơi! Sao lại thế kia?! Sao lại đểu quá như thế kia!

Trên giường lò xo, vợ Đờvanhxy và thằng đàn em của bọn Tú đều trần truồng trong đống chăn len...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 5

Cưới Huệ Chi hôm nay. Lễ cưới ở ngay nhà Thy San vào buổi tối mà không làm lễ ở nhà thờ. Trong khu biệt thự Bờ biển xanh càng lặng lẽ. Cổng chỉ hé mở. Gần như không thấy ai ra vào. Trên gác, dưới nhà, các buồng lớn buồng nhỏ vẫn lạnh ngắt. Nhà bếp chỉ lom rom lửa than tàu đun siêu thuốc bắc của Huệ Chi trên cái hỏa lò bằng đất nung. Thỉnh thoảng u Hùng mới đi xuống, bỏ thêm mấy cục than, quạt cho cháy to, làm lửa lại nổ bắn lách tách. Đàn chó lài, con thì cho đi, con thì đưa xuống ấp dưới làng An Sơn để thêm giống giữ nhà, con thì xích trong góc kho củi, chẳng còn tiếng sủa tiếng rồ tiếng rít. Bếp Kình càng say mèm khật khưỡng trong cái ghế bành, thiu thiu một lúc lại choàng dậy, tợp thêm một ngụm rượu. Thứ cốt nhắc của Mácten này hình như càng quý càng ngon thì càng phải uống thêm và càng không ngủ say vậy. Đã thế lại nhắm thêm mấy hột lạc mặn thì có là đến tận thế mới ngã. Mới say hắn!

Không phải chỉ là nhiều người Hải Phòng mà đến cả bên nội bên ngoại nhà Đức Sinh cũng không biết ngày cưới Huệ Chi. Cũng không phải chỉ im lặng ở khu biệt thự Bờ biển xanh cách rời và nghiêm ngặt, mà cả trại Đức Sinh đường Trại Cau không xa đấy lắm, cũng vắng ngắt vì không có cố bà và khách khứa xe cộ hàng hóa người làm lụng ra vào. Hàng phố bên ngoài lại càng như không hay biết. Giá gạo lại lên từ bốn trăm đến năm trăm, sáu trăm một tạ. Các hiệu thợ may, tạp hóa, thợ giày, đồ sắt, đồ gỗ, lán gạch ngói than củi và cả dưới sông thuyền, đò, ca nô, sà lan... đều chỉ nhìn nhau, ngao ngán, kinh khiếp.

Người chết đói cứ tiếp nhau, nằm dằng dặc cả hai bên đường. Xác chết đã

phải nhặt bằng ôtô rác đem đổ xuống Cầu Niệm chôn từng thùng đấu mà vẫn không kịp. Ở mấy cửa cống và bực đá nước triều vừa rút, bùn và rác đọng ngập cũng có người lần xuống nằm chết. Đầu tóc, chân tay, bụng rốn, mông háng, da thịt đều xám đen, và quằn quại, kiệt quệ trong nắng, trong mưa, qua ngày, qua đêm "sống" với ruồi nhặng và cảnh vật mờ mịt lảo đảo. Nếu không có lệnh của các cai rác, - thật ra nếu không có tiền và cả các thức ăn thừa của bếp Kình tống tiễn cho bọn cai nọ, - thì con đường đá vào khu nhà Thy San ít ra cũng phải chịu chung hàng ngày bốn năm mươi xác chết! Chả thế mà vợ chồng con cái đốc công nhà máy Carông ở ngay cạnh đường đề lao bên bờ sông, hàng tuần hàng nửa tháng rồi vẫn chưa dám thò ra khỏi cổng. Vì sợ Nhật nghi ngại cũng có, vì sợ người chết cũng có! Có cả người chết mà ông gác cổng của hắn bảo đúng là người làm cũ trong nhà máy hắn với thằng con bác ta...

- Sư chúng nó, một đồng bạc một chục huệ như thế này mà còn không bán, dễ thường chúng nó định đòi đổi vàng lấy hoa đấy!

Tú chửi thầm, bảo xốp phơ lấy nốt bó hoa xếp vào xe, đành trả thêm một đồng nữa để đi cho mau chóng:

- Cho xe xuống tận hàng Hạ Lũng mua hoa lại càng bị bóp cổ, nhưng cũng cứ phải xuống thôi.

Con Cánh cam lại vút đi. Tú đang lo lễ cưới cho Huệ Chi. Cả Ba lé cũng không được biết, được dự vào việc này. Thật ác! Mọi hôm sao hoa hoét cứ ê hề các chợ các đường, rồi chiều đến người bán phải mời phải gọi phải chào khách quá như van lạy để tống hàng của mình đi. Có buổi hoa vứt ra đống rác, người quét dọn đã không thèm nhìn, lại còn chửi toáng lên vì chẳng được xơ múi gì với cái thứ hàng và bọn bán hàng này. Vậy mà nhằm ngay chính hôm nay – hay là chúng nó có ma xó mách bảo đùng cái khan hoa. Đã khan lại thiếu, lại tồi nữa!

Chuyến ôtô này là thứ sáu thứ bảy chạy hoa cho Huệ Chi rồi. Nhiều thằng trong bọn Tú bắt gặp Con Cánh cam lồng đi lồng lại từ chợ Sắt, chợ Tám gian và dẫy hàng ở trước vườn hoa Nhà Kèn, đã vẫy gọi Tú ầm ĩ.

- Có việc gì thế, Tú mông ơi!

- Mua hoa để làm gì mà nhiều thế?!

- Lại mở đại tiệc hay dạ hội ở đâu thế người anh em?!!

- Khao đốc lý Hải Phòng hay tỉnh trưởng Kiến An Quảng Yên hở Tú mông?

Tú không đáp, không dám bắt nhời và càng sôi gan sôi ruột:

- Sư chúng mày!... Cứ ồn ồn thế kia, thì có làm khổ cho bố chúng mày không chứ. Quen mồm hốc cho lắm vào, rồi lúc nào cũng gào...

Huệ Chi vẫn thích nhất và quý nhất hoa Huệ. Theo như sự tính toán sắp xếp của Tú, Tú nhất định nếu phải tốn đến bạc nghìn để chỉ riêng mua thứ này thôi, Tú cũng vui lòng. Còn hoa sen trắng tuy có tiếng là đẹp và cũng quý, hay hoa lay dơn là thứ thời thượng đắt tiền nhất đấy, nhưng lại không hợp ý Huệ Chi. Vậy mà Tú cũng phải tìm mua từng mớ, từng bó, từng chục bông thì có cực cho Tú không? Và càng phải sục sạo tìm kiếm cho bằng đủ số hoa, Tú lại càng phải tránh chạm trán các bạn bè, trong số đó có mấy thằng quái quỷ thân nhất của Tú đánh hơi còn hơn cả chó béc giê, chỉ rình rình Tú ới một tiếng là kéo đủ các mặt ở Hải Phòng chạy theo Tú.

Không dám để nhiều người chú ý và phải giữ cho hoa không giập, đỡ héo, Tú mua được mấy mớ lại đánh xe về, tự tay cùng u Hùng ôm lên buồng tắm xếp trong các bể, các chậu, các thống, các bình, các lọ. Hai người phải rón rén, nói rất nhỏ, nhiều phút chỉ ra hiệu cho nhau.

Nắng to. Các cửa trên gác, dưới nhà đều đóng kín, không khí ở gần thang và mấy buồng phía góc vườn càng mát rượi. Tiếng gió thổi và cây cối xao động càng âm âm, xa vắng, mơ hồ. Bếp Kình mặc kệ Tú đi về. Còn u Hùng càng phải cố làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng vẫn không thể giấu được nét ngậm ngùi rầu rĩ bắt chợt lại hiện ra trong cái nhìn hay trong tiếng vâng tiếng dạ... Rồi khi đưa Tú ra khỏi cửa, u trở về buồng Huệ Chi hay u ra vườn xuống nhà bếp, thì đúng là u chỉ muốn được òa lên khóc!

Tú cho xe xuống dưới Hạ Lũng chuyên trồng hoa và mấy làng chung quanh, rồi xuống cả mấy làng vùng cầu Niệm để mua hoa. Gần mười một giờ trưa, Tú chuyển thêm vào buồng tắm nhà dưới, thấy cả buồng này cũng ăm ắp, thì giơ hai tay lên cao và ngặt đầu ra, thở mạnh:

- Thôi chiều nay để thằng Khòa và u Hùn bày xong, ta cho đi lấy bánh kẹo và dọn tiệc là chu!

Để tự thưởng cái công phu quá sức lẽ mình trong việc này, Tú cúi xuống hít hít một bó hồng bạch vừa rên rỉ tên Giáng Hương:

- Ái khanh nàng ơi! Có thể trở về cõi trần với trẫm một đêm không?

Thương thay ái khanh, ngàn thu nuốt hận ngậm sầu ì ì ì...

Tới giờ đi ăn cơm rồi. Xe Tú ra đến đầu ngõ thì phải dừng lại. Xốp phơ không chịu xuống trước, mà chỉ đưa mắt nhìn xem có ai gần đấy thì nhờ lôi hộ hai cái xác, một nằm mấp mé bên đường, một còng queo ngay giữa lối. Tú phải đẩy cửa bước ra. Vẫn chẳng người nào có vẻ muốn giúp Tú. Tú cau mày chờ đợi, sau phải gọi xốp phơ cùng mình mỗi người một tay lấy giấy nhật trình lót vào cánh tay xác chết mà kéo xềnh xệch dúi vào một bên rãnh cho xe ra. Cái bàn tay phải nắm giữ và phải cố sức trong việc gớm khiếp này, Tú nâng nâng không dám để động đến người mình và các thứ trên ôtô. Chưa bao giờ Tú thấy khổ sở, nôn nao trong người như thế, và quãng đường về nhà để

rửa tay tẩy uế và tắm rửa thay quần áo, bỗng dài gấp ba gấp bốn, làm Tú thêm thấm mệt và càng bực bội không muốn ăn uống gì nữa.

***

Tú về trại Đức Sinh. Cơm dọn vẫn ở phòng khách chính, còn chỗ Tú nghỉ cố nhiên là phòng ngày trước dành riêng cho vợ chồng Thy San. Tuy đã để đồng hồ báo thức nhưng còn kém hai mươi lăm phút, Tú đã choàng dậy:

- Pỏ pẹ! Pỏ pẹ! (bỏ mẹ, bỏ mẹ) Thế nào là khoan ăn bớt ngủ chớ vội nằm, nhớ ba điều ấy sống trăm năm? Sống trăm năm để làm gì và được cái gì không rõ, hãy biết để lo liệu công việc cho khỏi chậm, khỏi nhỡ, khỏi hỏng, khỏi mất cơ hội. Từ giờ đến tối nay chỉ còn trong vòng bốn tiếng đồng hồ mà Tú phải lo liệu thu xếp:

- Một là Huệ Chi không bị cảm bị ngất kể cả bị chết! (Tú xì một tiếng để tự giễu về cái điều quá lo xa này!).

- Hai là cả bà mẹ Tú và Huệ Chi đều khuýp và các "sen" kịch của Tú mười phần bài bản đã dàn cảnh coi như là không còn chỗ hớ hênh nào cả.

- Ba là đến phút khóa cổng lại làm lễ cưới, vẻn vẹn vẫn chỉ bấy nhiêu người trong cuộc được dự: mọi tò mò nhòm ngó hay định phá phách đều không gặp phải. Nghĩa là Tú vẫn giữ được bí mật hoàn toàn.

(Bích Nga, con quái Bích Nga kia, không lẽ nào về kịp lúc này mà phá. Nó đã bỏ nhà đi theo các cha Việt Minh nó hơn tuần lễ nay, chả nhẽ chỉ còn bốn giờ nữa, nó lại biết chuyện và mọc được cánh bay về nhà? Còn thằng Hùng thì đang nhông nhông ở Hà Nội với các anh chị em đằng họ mẹ nó, cũng chẳng lý gì lại bỏ về bây giờ! Mà nếu có cơ sự như thế, ông sẽ trói nghiến, không trôi sông thì cũng tay khóa chân xích mà nhốt lại ở một chỗ cho đến ngày mai).

- Bốn là không có báo động báo địa gì cả!... (Tú lại cười xì). Có là phát rồ thì thằng Mỹ mới đến bỏ bom! Hải Phòng giờ còn cái đếch gì để bắn phá cho phí bom! Và lại đánh phá vào lúc sập tối giữa buổi uống chè năm giờ chiều rồi sắp vào bữa cơm! Hay cho dù có bị đánh phá thì nhà có hầm tăng xê còn rộng và lịch sự hơn cả "xăm" ôten Ga, ngoài Đồ Sơn ô ten Quần ngựa, khách vừa chạy bom vừa ăn tiệc cũng được... Còn việc này nữa: Mỹ đổ bộ. Ối giời ôi là giời! Tú ơi, mày mà dè chừng đến cả sự bất thường ấy, thì đúng là mày muốn phát rồ đấy! Hay mày còn lo cả việc Thy San sống lại, quyền thế vai vế như những năm xưa thái bình, Nhật ở mãi tận Tôkyô và Pháp đang hét ra lửa ở Đông Dương?!

Không đầy mười phút, ôtô Tú đã về tới ấp An Sinh. Cố bà Đức Sinh đang nằm ì ạch cho hai người hầu quạt, nghe tiếng còi liền nhỏm vội dậy:

- Anh Hai hẹn đến hơn hai giờ mà sao về sớm thế này? Chị Hai nó đem các con sang huyện bên ăn giỗ liệu tối nay có chịu về không?

Áo cánh lụa nhuộm màu mận chín, quần nái thâm, cổ đeo chuỗi tràng hạt hổ phách, tượng ảnh bằng bạc đã cũ xỉn, cố bà Đức Sinh không chịu ăn mặc nõn nà như trước nữa, từ ngày vợ chồng Thy San chết. Rồi từ ngày lại có thêm loạn Tây Nhật, thì cố bỏ cả khăn nhung mà vấn khăn nhiễu tam giang và mặc yếm như kiểu các đàn bà giàu có thường thôi ở chung quanh. Các màn tuyn, nệm gấm, gối sa tanh, cố bà cũng bắt cất đi hết cùng các hộp trầu, bình phóng, tráp khay khảm nạm xà cừ, vàng, bạc...

- Mẹ lại khó ở hay sao mà không ngủ trưa được thế?

Tú rờ rờ trán cố bà, ngồi xuống mép giường. Cố bà cố làm ra vẻ không để con lo lắng vì mình, nhưng cái giọng vẫn cứ ngàn ngạt kiểu giọng mũi của người váng vất cảm cúm:

- Con về ở lại nhà tối nay chứ? Cháu Chi nó có khỏe không? Có chịu ăn

cơm không? Con phải thương nó!...

Hai người quạt hầu còn ngoái lại nhìn Tú vuốt vuốt mớ tóc bạc phơ của mẹ, và đưa mắt cho nhau:

- Quỷ Luxiphe đang cúp đuôi lại làm phù làm phép kia kìa!

Tú còn lấy quạt phẩy phẩy xa xa bên người mẹ.

- Mẹ cứ phải nói mãi cái điều đó! Chính chỉ vì cái Huệ Chi này mà nhiều đêm con không ngủ được, và đi đâu hơi xa con cũng không yên tâm!

- Lạy Chúa thương xót! Xin Chúa lòng lành vô cùng gìn giữ riêng cho các con cháu nhà con trong lúc Chúa làm cho cả và thiên hạ phải khốn khó vì mất ơn Chúa này.

Cố bà Đức Sinh lại như sụt sịt:

- Mẹ càng nằm mơ thấy nhiều cảnh dữ vì Chúa phạt tội lắm. Làm sao lại lắm người chết quá thể như thế?!!

Chủ nhật này thì mẹ không còn dám đi nhà thờ nữa, mà xin cha cho chịu phép thông công ngay ở nhà. Nghe nói ở ao sau nhà bà mụ, trẻ con bồ côi nuôi làm phúc bò ra và các trẻ con sơ sinh đem đến không kịp làm lễ rửa tội chết vứt xác xuống, không dọn kịp đã thành dòi, cứ nhung nhúc ngập hết cầu ao ven bờ.

- Khổ quá! Mẹ đừng nói đến những chuyện ấy nữa. Không để cho chúng nó chết như thế thì lấy gạo đâu mà nuôi? Và cứ để gạo cho chúng nó ăn chúng nó kéo đàn kéo lũ theo Việt Minh mà chịt cổ mình à?

- Giêsuma, lạy Chúa con, xin Chúa con tha tội cho con! Thì ra là như thế hở con! Vậy mấy hôm nay cả bên nhà Chung và các làng bên, các ấp trên

dưới đêm đêm cứ phải luôn luôn nổi trống, mõ, tù và, là để canh giữ loạn lạc đấy hay sao?

- Giời! Giời! Giời!... Lại mắc mưu chước của Việt Minh rồi! Chính tổ chức tổ chung tự vệ như thế là cộng sản là Việt Minh giật dây đấy! Bây giờ thì là chúng nó canh gác báo động, nhưng không khéo chỉ tháng sau, tuần sau hay ngay tối mai, đêm mai là chúng nó kéo những ma đói ma khát kia đi phá cổng cướp kho cướp lẫm của mình, từ đấy sắm sửa thêm giáo mác súng ống luyện tập với nhau rồi đi đánh chiếm cả huyện, cả nhà mình, treo cổ mẹ con bà cháu mình lên.

Mặt mày cố bà thật là xanh xám lại. Hai thái dương cố đập thon thót, ngực như có người dận lên.

- Giêsu! Giêsu!...

Cố bà đấm đấm ngực như để ăn năn về cái tội mình đã làm để mất ơn Chúa, lập cập nói không ra hơi:

- Thế sao nhà này chẳng đứa nào ỏ ê gì cho mẹ biết cả? Đến cả cái nhà cậu giáo Thanh vẫn đi lại nhà ta với cậu giáo trong nhà Chung cũng không đả động qua nửa nhời!

- Coi chừng! Coi chừng! Cả hai tên này cũng là tay chân Việt Minh, đứng ở bên trong mà không ra mặt, mối manh đường lối, cầm đầu dân đói ở đây làm các việc ấy đấy.

Chợt Tú lắc đầu, thở dài:

- Mẹ ạ, không khéo cả khu nhà anh cả, khu Trại cau của mẹ và những nhà cửa đứng tên mẹ đều bị sung công hết.

- Lạy Chúa tôi! Làm sao lại còn đến nông nỗi như thế nữa... hở con?!!

Cố bà chúi chúi rồi nằm sụp xuống giường vừa ôm lấy đầu gối Tú mà thở mà rên rỉ:

- Làm sao mà lại sung công nhà cửa của tôi!... Của tôi mồ hôi nước mắt ăn nhịn để dành, công tôi đầu hôm sớm mai lặn ngòi ngoi nước, đâm đầu đi lạy hết cửa nọ cửa kia; tôi không ăn hà ăn hiếp gì ai mà chỉ có thương người và làm phúc, kẻ nào sắp tan cửa nát nhà, tù tội xiềng xích thì đến tôi lo lót cho, kẻ nào hương hỏa từ đường sắp chia năm xẻ bảy cũng đến tôi dàn xếp cho. Rồi thì hễ ai cùng túng, chết chỉ có manh chiếu, không sao lo được cỗ áo quan bất kỳ ở ngõ ngách nào của cái tỉnh Hải Phòng này cũng lại cứ chạy đến tôi! Giời ơi! Giồng cây để lấy đức! Ai ngờ tôi đây giồng cây để lấy ác!... Hờ giời ơi là giời ơi!!!

Như sực nhớ ra một điều gì hệ trọng mà mình đã lú lẫn, cố bà Đức Sinh vội hỏi Tú:

- Như vậy thì phải chạy chọt lo lót thế nào và đến với ai bây giờ?

Tú càng làm ra giọng da diết hết sức lo lắng, suy tính:

- Việt Minh đánh dấu nhà mình vào sổ đen là Việt gian phản quốc rồi! Họ còn đưa tin và đẩy cây cho Nhật là nhà mình đã thông đồng với Pháp mà làm giàu hơn ba mươi năm nay! Bởi vậy nhà binh Nhật chỉ sớm tối là...

Cố bà lại rên lên:

- Giêsuma lạy Chúa tôi! Giời ơi là giời!...

Tú trầm hẳn nét mặt, dễ dàng cái giọng như đã

phải tính toán và tính toán nát việc ra mà đã đến cùng đường rồi:

- Bởi vậy con phải đánh xe xuống đón sớm mẹ lên Hải Phòng, để cùng

con nội nhật chiều nay...

Người ở bưng cái khay thập thò định vào:

- Thưa cố và cậu xơi chè hạt sen long nhãn ạ...

- Quỷ! Quỷ! Chè với cháo, ai còn ăn được bây giờ?!

- Thưa cố, hay cố xơi yến hấp đường phèn?

- Giêsuma lạy Chúa tôi!... Tôi đến chết vì của quỷ này thôi!... - Cố bà lại quát: - Đi lấy đầy chậu nước mưa mau lên!

Rửa mặt và lau xuống cả ngực với chậu nước mưa nữa, cố bà Đức Sinh mặc áo dài, cầm một cái tráp toan ra xe, thì Tú vội nhắc:

- Kìa, mẹ để chìa khóa ở nhà à?!!

"Pỏ pẹ! Pỏ pẹ! Chùm chìa khóa của Thánh Phêrô giữ cửa vào nước Thiên đàng cũng không quan hệ bằng của khọm già này!".

Lại đến lượt cố bà Đức Sinh nghĩ ra điều hệ trọng:

- Con cho đi tìm cháu Bích Nga về chứ?

Tú vội giơ tay sửng sốt:

- Thế ra mẹ vẫn chưa biết gì về cái cháu gái quý của mẹ?... Cháu gái quý của mẹ bỏ nhà đi theo Việt Minh rồi ạ!!!

Chả nhẽ cố bà lăn đùng ra ôtô. Cố bà lại xanh xám cả mặt mày và phải ngả hẳn vào góc nệm để người bớt lảo đảo, choáng váng...

***

Hôm nay Khòa được mặc quần trắng, áo trắng là cổ cứng rất "bốp". Lại còn giày Bata và mũ nồi nữa. Hai thứ này làm khổ Khòa vô cùng. Khòa chưa bị cùm bao giờ, nhưng bó chân trong đôi giày và phải đi bít tất, Khòa vừa thấy tức thấy nhói từ gót, mắt cá, cổ chân đến tận từng đầu ngón chân. Cái mũ thì không chỉ làm vướng víu mà còn nóng như nồi rang, như xoong cháy thít lấy đỉnh đầu Khòa vậy.

Bếp Kình đưa cho Khòa bộ quần áo giày mũ này, bảo cứ giữ hẳn lấy mà mặc, hay chỉ mặc đôi tuần một tháng, rồi muốn thay bộ mới sẽ... có tút suýt. Khòa đã khó hiểu vì nhiều điều nhiều việc bấy lâu, thì từ sáng nay, nhất là từ trưa nay, lại càng không sao hiểu được. Không phải Khòa được lệnh cấm không được lên buồng Huệ Chi. Cũng không phải Khòa chỉ được phép lau chùi cầu thang từ nhà dưới lên sân thượng xong rồi là phải xuống ngay dưới nhà củi.

Khòa được biết, - phải điều này thì Khòa được biết hẳn hoi, - dù là qua những câu nói như mếu như gắt của u Hùng và những câu nói lè nhè, nửa giễu nửa thương của bếp Kình:

- "Cưới cô Chi! Lễ cưới cô Chi làm ngay tối nay!".

Giá như ở bên nhà đường Trại Cau hay ở dưới ấp An Sinh của cụ cố và vợ chồng Tú, thì Khòa sẽ hỏi được chuyện với mấy người làm bếp làm vườn và mấy người này sẽ thích thú vô cùng khi Khòa ngạc nhiên và suy nghĩ về những điều mình nói. Hay không Khòa sẽ trốn ra bãi sau Vườn thánh, hay lừa lừa lúc mở cổng mà hỏi các trẻ con chực chõm Khòa cho chúng nó các thứ kẹo bánh và đồ chơi. Ở đây, bây giờ u Hùng và bếp Kình thì kín đáo giữ miệng như thế, còn chung quanh, Khòa chẳng quen một ai, chả nhẽ lại trốn ra cổng hỏi người ngoài đường ngoài ngõ để lại ăn roi cá đuối hay thuốn sắt của Tú?!

"À! Còn cô Chi! Phải còn cô Chi của Khòa! Nhưng ai đời lại đi hỏi cô

chuyện cô lấy chồng vậy?! Thôi mặc!... Cứ biết là Uệ I ấy ồng ồi! (Huệ Chi lấy chồng rồi).

- Người này là ai, ở đâu, làm gì cứ là mặc... mặc kệ!... Chỉ biết là có một người sắp lấy Huệ Chi họ hàng của Khòa đi, làm chồng Huệ Chi của Khòa! Lấy Huệ Chi của Khòa đi, làm chồng Huệ Chi của Khòa, mà lại cưới ngay tại nhà đây, rồi ở ngay nhà đây. Đấy cái buồng to trước để ông bà Thy San tiếp khách, sẽ là buồng của chồng Huệ Chi mà Khòa vừa lau chùi và u Hùng vừa bày biện xong.

Đúng là Khòa không thể không thấy vui vui. Từ nay Huệ Chi của Khòa có chồng, chồng là đàn ông! Và sẽ có con với nhau. Nghĩa là Huệ Chi của Khòa sẽ có chửa, sẽ đẻ. Còn Khòa nếu không được bưng cơm, pha sữa, bón bột và tắm rửa cho con Huệ Chi như u Hùng, thì Khòa cũng được quét buồng tắm, lau sàn nhà, cầu thang để Huệ Chi lên xuống, nhất là được ghé trông, chỉ được ghé trông thôi, Huệ Chi nằm ôm cho con bú!...

- Uệ I ấy ồng ồi! Uệ I ấy ồng ấy! Ễ ướI Uệ I ấy!... (Huệ Chi lấy chồng rồi! Lễ cưới Huệ Chi đấy)".

Khòa vừa bao cầu thang vừa thẩm lẩm. Nhờ có sự tưởng tượng và nghĩ ngợi này, Khòa phút quên được cái tội mặc quần áo mới, và nặng nhất là cái tội đi giày, đội mũ! Bởi vậy khi Khòa nhẹ nhõm khoan khoái trong người, thì Khòa lại muốn chia sẻ sự đó cho chung quanh. Và chung quanh Khòa, mười cột cầu thang này, hai đôn sứ này, hai thống hoa này liền như biến thành những kẻ thân thiết của Khòa, nhưng áo mặc cố nhiên là sang là đẹp, không giống như những thằng Sáu thằng Sẹo, thằng Bò, thằng Bống, thằng Sót, thằng Sọt, chúng nó thật là bằng xương bằng thịt, hoặc là những gốc duối, gốc găng ở bờ đầm mà Khòa đặt tên cho với những con Xồm, con Vện, thằng Gộc, thằng Đá, thằng Mơ quây quần với nhau những buổi trưa Khòa ra ngồi ăn cơm, chuyện các thứ chuyện với chúng nó.

- Ế ị I àm ễ ướ ở à ình ồi ũng ẫn àm ễ ở à ờ ứ (Thế chị Chi làm lễ cưới ở nhà mình rồi thì cũng vẫn làm lễ cưới ở nhà thờ chứ?).

- Ún! Ẹo! Ò! Ống! Ót! Ọt! Ôm ào àm ễ ướ ị I ở à ờ, i ị I eo ẫn ủa A eo ùng ồng i a oài ửa, ụ õ Úy em iền ung o ác ẻo ó, ì úng ày ứ eo ao à ồ é! (Cún! Sẹo! Bò! Bống! Sót! Sọt! Hôm nào làm lễ cưới chị Chi ở nhà thờ, khi chị Chi đeo nhẫn của Cha đeo cho, cùng chồng đi ra ngoài cửa, cụ bõ Quý đem tiền tung cho các kẻ khó, thì chúng mày cứ theo ta mà vồ nhé!

Đúng là Khòa tưởng tượng ra Huệ Chi cúi cúi đầu trước người đàn ông được chịu phép làm chồng mình, nhận cái nhẫn của Bề trên đưa cho người chồng và người chồng đeo vào tay cho Huệ Chi. Rồi hai người khoác tay nhau, theo sau là tất cả họ hàng bà con, đi ra lại bằng lối cửa giữa nhà thờ, giữa tiếng reo ầm ầm của cả trẻ con và người lớn. Bõ Quý lộc cộc chân gỗ, cầm một giỏ như cái bồ con bọc nhung đỏ, đựng toàn xu đồng mới, chờ vợ chồng Huệ Chi bước hết bậc thềm đá, xuống cổng, thì vung lên từng vốc xu. Chính Khòa cũng được mấy lần tranh cướp nhau với những kẻ khó ăn mày và cả những trẻ con khác, mà Khòa rất thú là bao giờ Khòa cũng nhặt được nhiều, hơn cả những đứa tinh nhanh nghịch ngợm và quái ác nhất, dám đẩy Khòa ngã ngửa, chúi sấp, dúi dụi mà cướp tiền lại từ tay Khòa.

Tiếng các đồng xu tung xuống sàn đá và xuống cả đầu, cả mặt, cả lưng, có khi vào cả miệng người ta, và đám đông hỗn loạn giằng giật vật lộn nhau ấy, còn làm Khòa náo nức hơn cả khi nhà thờ đón cô dâu chú rể. Lúc đó chuông kéo dồn dập, trên gác đàn, các đồng nhi và cô gái thơ kinh cất tiếng hát theo chiếc đàn xếp to bằng hai cái quạt hòm có người ngồi như lướt như tung mười ngón tay bấm các phím xương trắng, hòa theo cùng mười chiếc viôlông lớn nhỏ của những thầy giáo dạy đàn và những con nhà sang trọng công phu học tập để chuyên việc hầu lễ.

Không chỉ bàn thờ chính giữa, mà bàn thờ hai bên, và bàn thờ Bà Thánh quan thầy Huệ Chi đều thắp toàn nến to, lại còn bật hết những cây đèn điện

hình nến và các chùm hoa đèn mắc trong các chậu cây, chậu hoa bằng thủy tinh cũng kết nơ, kết dải sa tanh, nhung, lụa mầu hồ thủy, hồng bạch, hồng đào...

- Ị I ấy ồng i ồi ị A ũng ải ấy ồng... ích oá! Ích óa óa á á á.. (Chị Chi lấy chồng, rồi chị Nga cũng phải lấy chồng, thích quá á á...)

Khòa xoài hẳn người ra mà bao đi bao lại cái tay vịn cầu thang đã bóng lộng, có lúc thấy cả mặt mày dáng dấp của mình lươn lướt trên làn gỗ như nhờn mỡ... vì cả mồ hôi tay và mồ hôi từ mặt Khòa rỏ xuống.

***

Huệ Chi uống hết bát thuốc bắc của u Hùng bưng cho. Tới khi cố bà Đức Sinh kể lể sự tình xong, gục xuống kêu van Huệ Chi hãy nghe lời cố bà mà cứu lấy cả nhà. Huệ Chi còn ôm lấy cố bà, bảo đừng khóc đừng nói với Huệ Chi như thế. Nghĩa là nhất nhất việc gì Huệ Chi như xin đều nhận hết, tuy không tươi tỉnh, nhưng vẻ lặng lẽ không phải là còn ấm ức hay bất thuận. Nghe u Hùng kể lại tỉ mỉ tất cả những diễn biến từ hôm qua cho đến lúc cố bà Đức Sinh lên đây khuyên giải Huệ Chi, và tình hình chuyện trò, ăn uống và cử động của Huệ Chi, Tú bèn quyết định để Huệ Chi hoàn toàn yên tĩnh một mình trong buồng cho tới nửa giờ trước lễ cưới, thì cố bà và u Hùng mới lại được ra vào. Nếu Huệ Chi lại nằm im hay ngủ chợp đi được thì càng tốt.

- U cố giúp tôi trong việc này nhé! Xong xuôi, chuyến này u về quê muốn tậu năm mẫu hay mười mẫu hay lấy hẳn tất cả bãi mới bồi của làng làm tư điền thì tôi cũng lo cho. Còn nhà cửa để ở, trừ phi u muốn khiêng tòa đốc lý của Hải Phòng về làng thì tôi đành chịu, chứ muốn xây kiểu gì cũng được... U không phải là u Hùng nữa mà là... chị cả tôi đấy!... Chồng của Huệ Chi là con rể của u đấy! U cứ ở với con gái con rể mình rồi trông nom cho chúng nó!...

U Hùng chỉ cúi mặt và sẽ sàng:

- Cháu không dám, xin giã ơn cậu!

Trước khi đến trình với Bốn Mắt trùm hiến binh và quan thày của Tú ở Hải Phòng công việc giờ giấc và cho đánh xe đón những lính hầu riêng của Bốn Mắt đến khách sạn Thiên Tân lấy các bánh kẹo để dọn tiệc, Tú lại gọi u Hùng đến dặn dò và khích lệ. Tú cẩn thận lên xem xét lại từ sân thượng đến buồng ngủ và suốt cầu thang trang hoàng liệu có sơ suất gì chăng rồi mới ra xe...

Đã bốn giờ rưỡi. Sáu giờ Tú và những lính hầu của Bốn Mắt sẽ về bày tiệc. Đúng bảy giờ kém mười, Bốn Mắt sẽ cùng một số bạn thân đi ôtô riêng đến. Bảy giờ thì mở sâm banh, nâng cốc...

Phải, Huệ Chi lại nằm im. Trời chiều, gió to thêm. Ngoài vườn, những cành lá hoàng lan, khế, sấu, bưởi, me... reo như nổi sóng. Mấy tấm cửa kính buồng Huệ Chi thỉnh thoảng lại rùng rùng làm trong nhà vang lộng hẳn lên. Nằm lâu như thế, Huệ Chi không ngủ mà cũng không thức. Từ lúc uống thuốc bổ xong, Huệ Chi càng thấy mặt mày đầu óc thì hừng hừng mà trong người lại tê tê lạnh lạnh...

Như mọi khi ốm mệt hay cố không cho tâm trí nghĩ ngợi vẩn vơ, Huệ Chi đã ngồi dậy đọc kinh, và chỉ lần chưa hết bảy đàng thánh giá, thì Huệ Chi trọn vẹn được nhập cả và mình mà đi theo chân Chúa, với những hình ảnh roi rói, ở cả trong tâm trí, ở cả trước mặt, ở cả những khoảng xa vời vợi, sâu thăm thẳm mà Huệ Chi bỗng bắt gặp cảm giác mình đã lắng tới được. Nhưng từ hôm qua đến sáng nay và suốt cả trưa nay, Huệ Chi cứ thấy như là phút thì điện giật, phút thì kim châm, phút thì nước đá chà xát bên thái dương, trong giữa não, trên đỉnh đầu và cả các chân tóc. Thế rồi nếu như tâm trí Huệ Chi bị tê dại hẳn đi, thì Huệ Chi thiêm thiếp ngủ được, không thế Huệ Chi cứ phải nằm mà chịu các cái quái lạ ấy nó không cho Huệ Chi bất kỳ bằng cách nào

cầm lòng cầm chí mà nguyện ngắm được!

Cũng y như buổi xưa cha Huệ Chi bắn chết Giáng Hương, rồi bị bắt rồi có tin ông đã thắt cổ chết trong đề lao, mà thoạt tiên thì Huệ Chi thấy rành rành các sự việc cứ diễn ở ngay trước mắt, nhưng về sau không hiểu sao Huệ Chi lại thấy như không phải là thế, không có sự như thế, không thể nào lại là như thế và có như thế!

Những ngày ấy, đã có lần Huệ Chi ngất đi và rồi phải uống thuốc vì ốm vì sốt thật. Còn ngày nay và bây giờ đây, Huệ Chi tuy đã trải qua nhiều phút kinh hoàng và khủng khiếp, song Huệ Chi lại không bị ngất và cũng không thấy ốm, thấy sốt gì cả!

Tiếng đồng hồ tủ đứng ở buồng bên nổi những tiếng như chuông như khánh báo hiệu rồi điểm năm tiếng Huệ Chi chợp hẳn mắt. Năm giờ mười lăm... Năm giờ rưỡi. Chợt có tiếng gọi văng vẳng:

- Huệ Chi! Huệ Chi!

Huệ Chi choàng dậy:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Nước mắt Huệ Chi giàn ra. Cùng những giọt lệ, hình ảnh người mẹ đã khuất từ năm Huệ Chi còn cặp tóc tới nay vừa đúng mười lăm năm vừa lay gọi Huệ Chi và khi Huệ Chi mở mắt nhìn, thì lại thoắt biến mất! Huệ Chi lảo đảo đứng dậy, xoay xoay nắm đấm cửa sổ. Gióng sắt vặn không chặt lắm, nhưng bàn tay gân xanh lằn hết lên, không sao giật được. Huệ Chi ngước đầu nhìn mắc áo, từ từ đi đến lấy chiếc áo bằng lụa bạch vẫn mặc đi lễ, xỏ tay rồi mở cửa buồng đi ra..

- Mẹ nhỉ! Con không lấy ông ta đâu! Cả ba và mẹ chắc cũng không đời nào cho con lấy ông ta, vậy thì con lấy ông ta thế nào được? Tối hôm nay ông

ta đến xem mặt con và ngỏ lời với con, con sẽ nói với ông ta... Chúa sẽ soi sáng cho ông ta nghe ra mà không giận không hờn gì với chú Tú cả! Cầm bằng ông ta mà giận hờn không che chở cho nhà ta, để nhà binh Nhật sung công tất cả gia tài thì cứ sung công, và nếu có bắt thì con xin chịu bắt thay cho cả nhà... Con yếu đuối hiền lành như thế này thì người ta cũng phải thương chứ, mà xét xử cho nếu thật là nhà ta có tội! Ông ta là người có học, đỗ những hai bằng Luật khoa tiến sĩ, Văn khoa tiến sĩ, dạy ở ba trường cao đẳng to nhất Đông Kinh... và sang đây chỉ chuyên nghiên cứu và viết sách viết báo cơ mà!

Huệ Chi đi lên cầu thang. Một làn hương hoa thân thuộc hút lấy Huệ Chi cùng với một làn hơi ẩm lạnh mờ ảo. Tấm thảm nhung màu huyết dụ cuồn cuộn xoay xoáy trải suốt lên sân thượng. Từng quãng từng quãng mô tay vịn đã có một chậu hoa sen hay một bình hoa hồng, lại còn cài thêm những bó hoa huệ theo những con song tiện, tưởng như mỗi quãng là một cụm hoa trồng ở phía trong chồi ra. Hoa sen thì gần như ngập cả thảm lót. Bước chân Huệ Chi càng không thấy tiếng động, chập chờn, bập bồng thêm, đôi bước còn như ngập lún rồi hất lên những cánh hoa nhỏ nõn mát rượi.

- Mẹ lại dắt tay con lên thang như cả khi còn khỏe đây! Tay mẹ cứ nâng đỡ cho con từng bước, chỉ lo cho con khuỵu chân vì mỏi tay, chóng mặt vì gió!

- Mẹ còn choàng lấy lưng con, xát xát mặt, mũi, má mình vào tóc vào trán con mà thủ thỉ: "Trưa nay, tối nay, ngày mai... mẹ lại nấu chè ngô non, chè đỗ đãi, mẹ lại thổi xôi hoa cau, lại luộc ngồng cải, lại chưng mắm cáy, lại rang tép riu cho con ăn nhé!...

- Mẹ cứ nắn nắn cánh tay con mà xuýt xoa: Ai bảo con cậy khỏe dám cuốc vườn với cậu Khòa? Ai bảo con cậy khỏe dám tưới rau với cả cậu Khòa. Tối nay, con để mẹ bóp rượu chổi và lại gối tay mẹ mà ngủ!...

Sắp qua cửa buồng Thy San và Giáng Hương, Huệ Chi mắt như mờ đi nhưng vẫn bước qua đúng ba bậc thang để lên tầng trên. Tới đây, gió trên sân thượng thổi cuộn xoáy, hương hoa như giội thành từng lớp sương lên người Huệ Chi.

- Ngay khi mẹ có thằng Hùng, mẹ vẫn chỉ ngủ với con nhỉ! Mẹ còn đọc thêm kinh khi con đã vào màn. Lắm đêm, mẹ ngồi bên con tới sáng chỉ để nhìn con ngủ mà con thì chỉ có nóng âm âm hay lại bỏ cơm chiều... Vậy mà khi mẹ ốm nặng thì mẹ lại không cho con ngồi lâu bên mẹ... và khi mẹ sắp lâm chung... thì mẹ...

Nếu như mọi khi, Huệ Chi không ngã chúi đi thì cũng loạng choạng vì làn gió và sự xuất hiện choáng vập nọ. Huệ Chi đã nhô đầu khỏi bực cuối cùng lên gác thượng. Cả khoảng lộ thiên lan can bao chung quanh, đều bày các thứ đồ sứ, pha lê, đồng hun, bạc, đựng hoa. Vẫn toàn huệ trắng, sen trắng và hồng bạch. Một dãy bàn phủ khăn trắng và hay dãy ghế nệm nhung màu tím hoa sim và bọc một phần bằng sa tanh màu nguyệt bạch, kê giữa sân. Hai đầu có hai cụm hoa không biết là bao nhiêu chậu bao nhiêu gốc, còn trên bàn thì bày giải các đĩa hoa, bát hoa, bình hoa và các cụm nến pha lê. Những đèn điện bóng che rất khéo trong các khóm hoa và cụm nến đều kết thêm dải sa tanh, cẩm châu màu nguyệt bạch và tím hoa sim...

Một vành trăng lá lan đang he hé trên cao. Gió ù ù. Hương hoa càng như sương tỏa.

- Mẹ ơi! Kia là quê mẹ đấy! Nhà bà ở gần biển, có năm bị bão nước vỡ đê, cậu Khòa phải cõng mẹ bơi qua những ngọn sóng tung hai người lên quá cả ngọn tre, mãi mới vào được trong làng mẹ nhỉ. Mẹ chỉ kể chuyện quê mình cho các con nghe, cho mình con nghe, và đã hẹn khi nào con lớn, có dịp thì đưa cả con và hai em về... Lạ chưa kìa! Hơn năm giờ, gần sáu giờ rồi, sao ngoài Đồ Sơn lại sáng như thế kia, sáng hơn cả buổi sáng ấy. Hay giờ đây đang là buổi sáng, mà mẹ thì về ở đây từ mười lăm năm nay...

Người mẹ vấn khăn tóc đuôi gà, gương mặt ngăm ngăm nâu, mắt bồ câu nửa vui nửa buồn, răng hạt huyền, người nhỏ bé, mặc áo the màu gụ, quần nái, từ từ đến giơ giơ tay ngăn đón và bỗng hét lên:

- Huệ Chi! Giêsuma! Huệ Chi! Con tôi chết rồi!... Lạy Chúa tôi rất nhân từ và lòng lành vô cùng! Thế là con tôi chết rồi! Giêsuma lạy Chúa tôi!...

Huệ Chi đã mở cửa lan can sân gác thượng tầng gió thổi hun hút, lờ đờ bước ra, thả người xuống một vùng thăm thẳm mờ mờ, ầm ầm ù ù, và hương hoa lộng ngát...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 6

Bà Cam vẫn phải gỡ gỡ tay vợ Sấm. Còn vợ Sấm thì càng thấy đau đớn, khổ cực hơn cả ngày trước ở sở mật thám mình bị tra tấn, khi bà Cam cứ bẻ thêm nửa cái bánh ngô nữa cho thằng con mình:

"Đi vay tiền vay gạo đã không được, lại còn mất quà! Bụng bảo dạ như thế, vợ Sấm lại cố vắt tâm vắt trí ra xem còn cách gì chạy vạy cho bà Cam lấy năm mười đồng hay mấy ống cân gạo được không.

"- Mẹ nó nhớ chứ?! Mẹ nó nhớ đấy chứ?!". Đó là mấy lời cuối cùng khi Sấm ra đi căn dặn vợ phải chăm sóc các bà con anh em bạn Hải Phòng đi tù với mình hoặc đã chết hoặc không được trở về đây, phải công tác ở tỉnh khác. Riêng đối với nhà Cam, Sấm thấy mình mắc thêm một phần nợ này nữa: Quất là người đầu tiên tuyên truyền giác ngộ Sấm rồi giới thiệu và kết nạp Sấm. Khi Quất bị bắt, Sấm đã phải đấu tranh tư tưởng với mình rất quyết liệt, vì thấy chung quanh nhiều người cũng bị bắt, dắt dây làm mấy chi bộ và tổ Đảng, bị khai bị phá. Sấm đã nghĩ sự hèn hạ chính là ở Sấm trước nhất, nếu Sấm khiếp sợ đến mức mất cả lòng tin ở các đồng chí, ở tổ chức của mình! Thế rồi một tháng, hai tháng, rồi một năm, Sấm chỉ bị đứt liên lạc chứ không việc gì cả. "Rồi tin các đồng chí Côn Lôn đưa về: Quất đã chết. Sấm ân hận vô cùng không đi được hôm giỗ Quất. Và Sấm càng muốn phát khóc khi Tô về chắp lại mối với Sấm, thì việc thứ nhất Tô cho Sấm biết là Quất đã kể chuyện về Sấm cho Tô nghe, và cuối cùng trước phút hấp hối, Quất đã giới thiệu với Tô báo cáo về tổ chức, xác minh đảm bảo mọi mặt cho Sấm. Khi Sấm nghe tin Cam bị bắt đã rất mong gặp Cam. Nếu Cam bị kết án nhẹ thì cũng lên ở Sơn La với Sấm! Ngờ đâu Cam đang chuẩn bị tinh thần để đi Côn

Đảo, thì Nhật đảo chính Pháp, Cam đã chui cống ra thoát khỏi Hỏa Lò Hà Nội.

- Nó chỉ về nhà một lúc chập tối đưa ông gói thuốc lào và hai phong bánh khảo, đưa mẹ bộ quần áo tù của mình bảo giữ cho mình làm kỷ niệm, và dặn mẹ trông nom ông, bảo ban thằng Côn phải theo đòi anh em hoạt động hơn nữa...

- Thế cậu ấy không được về Hải Phòng thì cũng chỉ công tác ở Quảng Yên hay ở Hải Dương, Kiến An chứ? - Vợ Sấm đã gặng hỏi bà Cam và phàn nàn làm gì Cam phải đi vội vàng như thế?

Bà Cam lại càng ân hận không chịu cố giữ Cam ở lại một đêm, ăn ở nhà bữa cơm rồi muốn đi đâu hoạt động thì đi. Còn vợ Sấm lại càng nghĩ ngợi vì cảnh nhà bà Cam, ông cụ bị ốm đã lâu, có thằng em Cam đi làm cho một hiệu Khách bắt đầu thạo nghề, kiếm được mỗi tháng mươi lăm đồng đỡ nhà thì xưởng lại đóng cửa, hàng tháng nay không đâu gọi làm cả.

Bà Cam đi vội ra ngoài ngõ. Nhưng bên tai vẫn cứ văng vẳng tiếng khóc lóc kể lể của một bà họ nhà Sấm. Ông chú ruột Sấm đã nhập quan. Bà con đi xin được mấy tấm ván giàn giáo trong sở Xi măng, không hiểu thợ cưa, đóng thế nào mà lại không vừa, mà ông cụ cũng không phải là người cao lớn quá khổ. Bởi vậy phải đặt ông cụ cong người, rồi cuối cùng gập cả cổ mới lọt. Ông cụ chẳng bệnh tật gì cả, người nhà đã tưởng ông cụ ngủ mệt như những ngày đi làm đá trước đây trong sở. Người em Sấm phải nuôi chú thất nghiệp hai năm ròng rã. Tới nay đành chịu; vì cả anh cũng không có việc làm, vợ con đều đói. Ông cụ thấy thế đã bỏ nhà đi hơn một tháng, hai cháu dâu tìm được về hôm kia; hôm qua ông cụ kêu mỏi, uống bát nước râu ngô buổi chiều, qua đêm thì đã...

Đậy ván thiên lại, người em Sấm thở không ra hơi, cố dận và đóng đinh chan chát. Bà Cam nghe mà chói cả ngực, chả nhẽ lại chào mọi người đi

ngay, nên phải ngồi nán lại từ lúc hai giờ đến bây giờ, và thỉnh thoảng lại phải nhìn cái khổ mặt của người em trai Sấm sao mà giống ông chú như tạc. Cũng gầy sắt, cũng mũi gồ, cũng miệng hơi vẩu và cũng xanh xao hốc hác quá thể...

Bà Cam ra đường cái, đi qua bãi than,... qua cổng nhà máy,... qua cầu, qua con sông nước đã rút, ứ đọng bùn rác,... qua cái vườn hoa đầy những ăn mày, những hàng đồng nát bao chè, và những người đi móc cống móc rãnh, bới xỉ bới rác.

Quãng đường này ngày xưa, Quất vẫn đi về. Rồi đến Cam. Khi mới lấy nhau, bà Quất thường xách cơm nhà đưa đến chờ ông Quất ra cổng lấy; gặp kỳ tiền ông Quất cứ ép bà ăn bát phở, bát chè đỗ đen hay uống cốc thạch cốc nước chanh đá, nhưng chẳng bao giờ bà chịu ăn uống cả! Rồi hôm được tin Tây cậu đưa Cam về nhà máy và bắt thêm người, bà đã tức tốc sang hỏi thăm các người làm xem Cam có khai báo ai không, và Cam có sút lắm không. Thoạt tiên bà đã sạm cả mày mặt và đau đớn như bị rút gan rút ruột nghe nói bọn mật thám bắt đi thím Coóng. Nhưng sau mọi người đều cùng nói với bà rằng thằng Cam nhà bà đã bị đánh ngay ở dưới hầm lò nung, vêu vao, sưng tím, sưng bầm thêm cả mặt mũi, nhưng Cam một mực lắc đầu không chịu nhận ai, thì bà Cam mới như trút được gánh nặng.

***

Ông cụ Cam bỏ cơm và nằm liệt giường không phải vì đau bệnh hay ốm yếu gì cả... Nhà cụ hàng tháng nay hôm thì đứt bữa, hôm thì ăn cháo ngô, cháo cám chia nhau từng bát, vậy mà khi vay giật được tiền được gạo, bà Cam lại thổi hẳn một niêu cơm để bố chồng và thằng Côn ăn, hỏi rằng ông cụ không nghĩ ngợi sao được. Ấy là trong nhà lại còn một đứa cháu lên bốn: thằng con Gái đen chửa "hoang" với Kiều.

Điều làm ông cụ càng về khuya càng trằn trọc là Cam và nhiều anh em

khác đã vượt ngục về được đến nhà. Chỉ thoạt nghe tiếng đập cửa liếp và tiếng bước chân vào nhà, cái linh tính đặc biệt của ông cụ đã báo ngay với ông cụ: "thằng Cam". Rồi khi Cam ôm chằm lấy ông cụ, dụi dụi mặt mình vào cằm vào má vào râu ria ông cụ, thì ông cụ càng thấy rõ ràng mặt nó. Mặt cái thằng cháu đích tôn mà khi có nó thì ông đã bị mù, nhưng quái lạ sao ông cụ cứ thấy nó roi rói, hơn hớn ở trước mắt mình. Cũng như hễ nghĩ đến Quất thì ông cụ cũng chỉ tưởng ra cái thằng Quất cởi truồng mà bà lão nhà cụ mớm cơm, ông cụ thì lôi Quất xềnh xệch ra cầu rửa cạy bùn đất cóc cáy. Và không đêm nào ông cụ được trọn giấc vì Quất cứ quay ngang, xoay dọc, lắm lúc gác đánh thình bắp đùi vào ông cụ, chân quặt cả lên cổ ông cụ.

Rồi khi nghe tiếng súng uỳnh oàng, đì đoành, hai thằng Pháp Nhật bắn nhau, ông cụ liền nghĩ ngay đến cơ hội phá đề lao, cướp trại mà Cam với các anh em đồng chí của bố Cam, của Cam nhất định sẽ chớp lấy. Năm xưa, ngày Tây còn yên còn vững, ông đội Cấn cùng ông Lương Ngọc Quyến đã bảo nhau phá tan đề lao, cướp được tỉnh Thái Nguyên cơ mà. Nhưng chính vì thế mà ông cụ càng đau xót vô cùng. Nếu thằng bố Quất còn sống ở Côn Đảo! Phải, nếu Quất còn sống thì Quất không đóng ngay mảng, cũng sẽ cùng anh em cướp tàu, cướp ca nô mà về trong đất. Rồi thì tháng trước tháng sau cũng lại như Cam trở về nhà... với bố.

Ông cụ Cam lại tiếc, giá như bọn Chấn, Lương năm xưa ở Côn Lôn về đừng cho ông cụ biết tin Quất đã chết, hay hôm đó ông cụ đi vắng, cả nhà giấu biệt chuyện ấy đi, để cụ sẽ coi như là Quất không có thư từ hay nhắn lời gì về nhà vì đã vượt ngục hay vì liên miên bị giam cấm cố ở hầm xà lim. Như thế, đến vận hội này, ông cụ cứ vẫn chờ đón Quất về, nghe ngóng tin tức của Quất như các anh em đang hoạt động, có phải sung sướng biết bao!

- Ông ơi! Cách mạng đang chuyển mạnh, chuẩn bị và tiến hành võ trang khởi nghĩa từng nơi và sẽ tổng khởi nghĩa toàn quốc không lâu đâu.

- Thế mày đi chuyến này thì được đóng cán bộ cấp gì và liệu có đem quân

về Hải Phòng không?

Người ông đã tự hỏi thầm câu đó, nhưng chỉ gật gật để nghe sâu một niềm tự hào như cối xay như lò lửa ù ù phừng phừng trong lòng.

Đứng dậy theo Cam ra bực cửa, khi buông tay Cam ra, ông cụ Cam lặng cả người và gọi hắn lên thành tiếng.

- Quất ơi! Quất ơi... Hổ phụ phải sinh hổ tử chứ con à?!!

Bà Cam nước mắt đã giàn ra, nhìn người bố chồng rờ rờ lần lần lấy ba thẻ hương, châm vào ngọn đèn hoa kỳ rồi khập khiễng đứng lên vái trước ban thờ đoạn cúi đầu, chắp tay giơ cao một lúc rất lâu rồi mới cắm hương vào cái bát men da lươn, như thấy rằng bao nhiêu lời khấn và chí nguyện của mình cũng không đủ nói với cha ông tổ tiên dòng giống trong phút giờ này vậy...

Ông cụ Cam vẫn một mình trên cái chõng tre ở góc nhà. Niêu cơm bà Cam đi vay gạo về thổi hôm kĩa, hôm kìa ấy, ủ trong một bao tải để ở góc tường với đĩa muối giềng gần đầu chõng. Ông cụ nằm im, nghe từng bước đi, từng tiếng động của con dâu. Chờ bà Cam lại lên phố, đi khỏi nhà một lúc, ông cụ như con gà mái đang giữ được một mồi ngon, liền nghển ngay đầu, lồm cồm ôm cả cái đống chăn bao tải ấy lên, gọi Côn:

- Côn!

Côn chưa kịp đáp, ông cụ quát ngay:

- Mày mà không nghe ông thì ông mặc kệ mẹ con bà cháu nhà mày, ông đi ngay bây giờ.

Nghe ông cụ nghĩa là Côn phải ăn hai bát cơm, rồi để phần bà Cam hơn một bát, cho thằng cu cháu ăn lưng bát, còn ông cụ nhấp nháp miếng cơm vừng cạy niêu mà ông cụ bảo ông cụ chỉ ăn như thế là thấy vừa no vừa rất

ngon miệng.

Chiều nay Côn lại cũng đi suốt từ sáng tới giờ mới về nhà. Côn vừa lên tiếng gọi: "U ơi!" thì lại thấy ông đón mình, nhưng không có cái bọc chăn to xù ôm ôm khỏi giường.

- Côn à...

- Ông ơi! U con sang bên Xi măng vẫn chưa về?

- U mày bao giờ về cũng được! Mày ra ngoài sau nhà, xem cái cây ổi ấy còn gì không?

Côn ngớ người ra:

- Ông à, trẻ con chúng nó vặt trụi ngay từ lúc quả còn bằng đầu ngón tay và chát xít ấy.

- Không, mày ra xem còn được cái búp hay cái lá nào thì hái hết cho ông.

- Ông làm thuốc à? Ông đi rửa à?

- Không!

- Thế bòn hái cả búp lẫn lá ổi làm gì?

- Thì cứ ra hái cho ông, đã bảo như thế mà còn cứ hỏi mãi! Rửa sạch đi rồi nấu đầy một siêu nhé...

Côn đang rời rã chân tay vì đói vàng cả mắt, định về đến nhà là nằm vật ra chờ mẹ, dù có sét đánh hay cháy nhà cũng mặc, nhưng cũng phải nghe ông, đứng dậy. Nhóm được bếp đã khó, lại phải ngồi canh vì các đầu củi ẩm ướt, Côn thấy khổ quá, vừa phát bực vừa thương ông. Ông cụ đã lọm khọm xuống.

- Sắp sôi rồi đấy Côn ạ. Nhà còn muối nhỉ.

Côn càng ngạc nhiên. Ông cụ kéo cái đòn kê dựng ở mé bếp, ngồi xuống với cháu. Tay ông cụ như đã có cữ, rờ đúng ngay cái mẩu củi sắp tắt, ghếch ghếch nó lên để bắt lửa ở cái mẩu cháy to. Ông cụ thổi khẽ khẽ:

- Nước lá ổi pha tí muối uống vừa đỡ đói vừa đỡ cả mệt đấy. Ngày xưa ông đi luồn rừng bị lũ nguồn không kịp về các trại các bản gần đấy, thì chỉ uống như thế mà thức cả đêm rồi trưa hôm sau lại gánh nâu gánh vỏ gánh mây đi rất khỏe.

Ông cụ nói dối. Sự thật là ngày vỡ đồn Phồn Xương, ông cụ vẫn cứ theo cụ Đề Thám, mấy trận thầy trò tan tác, ông cụ bị lính Pháp vây bắt, đón chặn hết các lõng, phải nằm nhịn đói, trong hang, lương khô hết, nên phải uống như thế. Và có lần cả muối vét cũng không còn được hột nào nữa!

Suýt soáp với ông bát nước lá nóng sút, có một mùi thơm thơm và vị chát mặn ngai ngái, Côn thấy ấm hẳn bụng và ngọt mát rân rân cuống họng.

- Tao đoạn này thì phải... đi thôi cháu à... Các cụ đã có câu: "Chạy đói lên Bắc, chạy giặc về Nam", thì về Nam ông chưa về, ông không biết, chứ lên Bắc thì ông thấy có thể lần hồi được.

- Lên Bắc thì ở đâu ông? Lạng Giang hay Phỏng? Mẹt?

- Ở Yên Thế, ở Bố Hạ, ở Hiệp Hòa, ở Lạng Giang, Phỏng, Mẹt... đâu có rừng, có đồi, có núi là có cái bòn nhặt để sống: củ mài, củ sắn, măng, mộc nhĩ, nấm hương, quả sim, quả vả, quả nóng... mà đã vào đến rừng sâu, thì măng đấy quả nóng đấy, không có sức mà gánh về... Chứ ở thành phố bây giờ, rõ đầy gạo, đầy thịt, đầy cá nhưng nhà máy sở mỏ đóng cửa, việc làm không có, sờ không ra, rà không thấy một chỗ nào để làm ăn sinh sống, thì chỉ còn một nước là ăn mày, rồi chết đói... Chết đầy đường đầy phố đầy chợ,

bến tàu, bến xe, bờ sông, cửa cống kia kìa, phải không cháu?

- Ông ơi! Hay cứ để u con chạy vạy xoay giở mấy ngày nữa xem sao đã.

- Không được! Không được! Cháu à. Đi sớm thì còn sức, đi muộn kiệt mất lực thì khốn! Lên trên ấy, dân ấp trại nào người ta cũng cho mình trọ, cho mình ở nhờ, chứ chả phải thuê nhà hay ở chui ở rúc gậm cầu gậm cống xó chợ xó kho như đây đâu! Bu mày coi thằng cu cháu ở nhà, có thể chăn trâu cắt cỏ cho người ta, được người ta nuôi ăn cả hai miệng thì tốt, không có cũng được ngày bát gạo củ khoai bắp ngô. Còn mày đưa ông đi rừng, ông bảo cách cho mà đào các củ và kiếm nấm hương mộc nhĩ. Có thứ nấm hương quý lắm, nấu với tí muối mà ngọt mát hơn cả nước luộc gà, cả canh thịt ấy!...

- Thế nhà để cho ai, hay bán đi ông nhỉ, bán mà lấy tiền ăn đường chứ.

Ông cụ Cam uống ực nốt ngụm nước, gân cổ rần rật:

- Không được!... Không được!... Nhà này cứ phải giữ, chết đói hết cả thì thôi! Phải giữ để cho thằng Cam nó làm cách mạng thành công thì nó về, phải giữ để cho cả bố mày và cái Gái chị mày mồng năm ngày Tết chúng nó nghe hương khói mà về đoàn tụ với ông, với bố, với vợ, với con, với mẹ, với em...

Trong hai hốc mắt của gương mặt gồ xương và nâu cháy của người ông tàn tật, như có hai con mắt tái sinh quắc lên mà nhìn cảnh vật và nói rằng:

"Cháu ông à, thế mà ông cũng phải nói dối với cả cháu đấy! Chạy lên Bắc mà về Yên Thế đâu phải ông cháu ta chỉ cốt để chạy đói, cho khỏi đói. Thằng Cam nó chả bảo cả mấy tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên đều lập chiến khu và nổi du kích mạnh rồi đấy ư. Như vậy Yên Thế đến giờ làm sao lại không nổi theo? Ông về đây cũng để tìm những nghĩa quân cố cựu còn sống hay đi tù về. Thôi bây giờ không phát tướng mở đất nữa thì theo anh em đồng chí cách mạng mà cướp lấy cái mà sống chứ!!?

Côn à! Biết đâu mấy khẩu súng ông chôn ngày trước không còn cả thì cũng còn được một khẩu. Ba mươi ba mươi mốt năm rồi, có khẩu bị gỉ nhưng chả lẽ hỏng hết!... Mày đưa ông đi đào, rồi súng đấy mày đi mà tìm ngay thằng Cam, tìm ngay các anh em cho ông...".

Bà Cam rụng rời cả chân tay khi tối về đến nhà thấy nhà cửa sao lạ quá thế này, và hai ông cháu thì lúi húi đã đóng xong hai gánh đồ, mặt mày hăm hở, vui vẻ một cách cũng lạ lùng quá thể!

***

Côn không gánh quen, bên vai cứ như bỏng như nứt, được một quãng xa xa lại phải gọi mẹ để Côn cõng thằng cu cháu vậy. Còn ông cụ tay phải vịn lúc vai bà Cam, lúc vai Côn, đi khập khiễng, nhưng chẳng chịu đỗ trước nghỉ trước bao giờ. Quần ống thấp ống cao, cái bên chân ngày xưa bị đạn trái phá càng tóp đi. Áo cánh nâu cởi phanh; ngực xồm lông, bụng sề sệ tong tong mồ hôi. Đầu ông cụ lại quấn xếch vuông vải tây điều bạc phếch, nắng chiếu xuống làm lùm tóc bạc càng xờ xạc. Nghe tiếng ông cụ thở phì phò và nhìn ông cụ giơ cánh tay gạt gạt thấm thấm mồ hôi trán, Côn đã bàn với mẹ, thôi thì ông cụ không chịu cõng thằng con Gái đen, vậy nhà xem thứ gì có thể gởi lại ở trong làng, trong xóm bên đường thì sắp xếp đóng làm mỗi một gánh, mẹ con đổi vai nhau, còn ông cụ đi chỉ phải đeo một bó đồ nhẹ. Nhưng khi vừa ngỏ ý với ông cụ thấy ông cụ "hầm" một tiếng, đứng phắt dậy, thốc ngay đòn gánh lên, lùi lũi đi, hai mẹ con đành chịu...

Vì thế, buổi trưa hôm ấy, thổi xong nồi cơm dưới gốc đa trước một lều chợ - nồi cơm bữa nay đã dôi hẳn nửa bát gạo - bà Cam vẫn còn đi mua hai bìa đậu nướng về dọn ra chiếc mẹt với đĩa muối rang và nắm rau má. Ông cụ không uống được nhiều rượu, có bảo mua ông cụ cũng gạt đi, vì thế bà Cam cố ép ông cụ ăn đậu cho đỡ tủi trong bữa cơm tha hương kiếm sống và cũng là để ông cụ ăn cho ngon miệng. Gần về chiều, đường quê vắng tanh, chỉ toàn gặp người đói và chết đói, ở chặng nào hàng quán cũng xào xạc, họ rất ngại

các bọn gồng gánh như kiểu gia đình bà Cam, nên bà Cam càng cố đi miết. Bà Cam đi miết còn để khỏi nghĩ ngợi. Bà không dám ngoái cổ trông lại phía sau và cũng không dám giữ lâu những hình ảnh của gian nhà, của cái xóm Cấm với những bà con, những kỷ niệm cứ hiện luôn luôn ra ở trước mặt bà.

Tuy ông cụ Cam không hề hé răng một nhời về quê hương bản quán, nhưng qua những ý tình hơn hai mươi năm bà về làm dâu con, bà Cam cũng dần dần đoán ra được phần nào nỗi u uất đau tủi của người bố chồng. Thỉnh thoảng trong những câu chuyện bất thường với một khách đi đường, với một người xa lạ nào đó vào chơi nhà, hay với những kẻ quen thuộc hàng xóm đi các nơi về... ông cụ đã không thể giấu được bà Cam hơn nữa về tung tích và quê hương của mình, tuy rằng những công việc những người thân thích, những đường lối đất cát xứ quê, làng mạc nơi kia, ông cụ vẫn không chịu hé lộ ra.

Bà Cam càng nhớ nhà lại càng tủi thân tủi phận. Bà chỉ thầm trách cho mình không tháo vát, khỏe mạnh và không biết dành dụm để có được chút dấn vốn như ai, đến nỗi con trai khi ở tù, thì không có tiền nong quà cáp gửi gắp, khi trốn tù về thăm nhà, cũng không có được lấy vài ba đồng bạc đón tay. Còn bố chồng gần bảy mươi tuổi đầu, lúc khỏe làm quần quật, vun vén cho mình bằng ba người bõ già, lúc mệt mỏi túng thiếu thì... nhịn đói!

Dù bị xấu số thiệt mệnh, vì dân vì nước mà chết, chồng bà chẳng đời nào ân hận về bà, nhưng chính vì thế bà càng xót xa, càng tủi cực. Điều cuối cùng và cũng là điều trên hết da diết tâm sự bà, là bà đẻ phải cái đứa con gái chị thằng Cam kia: Gái đen. Cái thằng Kiều mặt chó ấy mà Gái đen có mang, có con với nó ấy, nó đã quay, đã phản, đã không từ bỏ một sự hèn hạ, nhẫn tâm nào. Cứ như người ta nói đến tai bà, thì Cam bị bắt cũng chỉ vì nó theo dõi thôi! Hơn nữa, thằng Sơn con út nhà ông ký Thái, ngoan ngoãn và học giỏi nhất Hải Phòng, bị bắt với Cam ấy đã đâm đầu từ tầng gác ba sở mật thám xuống đường chết chứ không chịu khai báo, cũng là tự thằng Kiều nghe

ngóng rình mò. Vì thằng em nhà Kiều cùng học với Sơn, chơi thân với Sơn mà! Nghe đâu giờ Kiều đã nghiện thuốc phiện nặng, không dám bày bàn đèn ở nhà mà hút tháng ở tiệm. Cũng tiện cả việc đi làm cho sở mật thám nữa.

Không biết rồi đây Nhật đảo chính Pháp, yên ổn các nơi thì thằng Kiều còn xoay chiều giở mặt đến thế nào nữa?... Nó đã ăn tiêu bừa bãi với con vợ mới, lại còn nghiện hút, thì phải kiếm bao nhiêu tiền cho đủ?

Thằng cu cháu đã lên bốn. Bốn năm nuôi thằng bé này, có bao giờ bà lại nghĩ bà nuôi con cho nó, hay muốn giáp mặt nó chỉ một phút thôi. Vì vậy giờ đây, bà càng ai oán thêm với nông nỗi bố chồng già yếu như thế lại chỉ được ngày bát cháo, miếng cơm vừng mà nhường phần cho con cái thằng... định giết mình, bôi gio trát cứt vào mặt mình! Ừ, bà vô phúc đã đẻ phải đứa con gái ấy, thì kiếp sau bà vui lòng xin chịu sự luân hồi, nhưng đừng để người bố chồng tàn tật của bà chịu cái báo hại của bà. Trăm cái phúc nhà vợ, không bằng cái nợ nhà chồng. Khốn thay... bà có thấy nhà chồng bà nợ nần gì ai đâu, để bà phải trả nợ đậy?!

Lại đến lượt Côn cõng thằng cháu. Hình như biết thân biết phận và cũng đói mệt rồi, nên nó cứ nép mặt vào vai Côn, ôm cổ Côn mà nhun nhún theo bước thấp bước cao của Côn. Tuy không bụ, thằng nọ bé người nhưng rắn rỏi. Nếu không có cặp mắt một mí và cái trán hơi dô thì không ai không bảo nó giống như lột Gái đen tất cả mọi vẻ, mọi dáng. Những khi bà Cam đổi nó cho Côn cõng thay, hay khi Côn sẻ bát của mình cho nó cơm, thức ăn, nó đều nhìn nhìn ông cụ Cam và bà Cam giây phút, như xin phép, như tỏ vẻ mình không đáng được chiều được thương nhiều quá như thế. Rồi lúc xa xa ông cụ Cam, nó lại gọi khẽ khẽ: Bà ơi! Cậu ơi! Hay lúc bà Cam, Côn cho nó uống nước, thì nó đều: "Bà ơi, cậu ơi, cũng uống nước đi".

- "Có nhân thì nhân ở, vô nhân thì nhân trẩm". Nhún nhún nhắc nhắc đổi vai cái đòn gánh, bà Cam quay

lại nhìn thằng cháu như thiu thiu ngủ trên lưng Côn, lại tự nhủ.

Gần tối, qua một quãng đường chạy vòng vèo tre pheo găng duối tua tủa, Côn bỗng gọi ông và bảo mẹ:

- Nghỉ đây thôi ông ơi! U ơi!

- Để đến chợ hay đến phố gần đây nghỉ hơn.

Côn cầm cả hai vạt áo lau lau mặt. Mặt càng hầm hập, đầu nhức nhói như muốn quay muốn lộn, Côn bảo mẹ:

- Đây cũng có nhà, và lại có cả một cái miếu bỏ không, hai, ba bọn đi trước đã vào trọ, đang thổi nấu kia kìa!

Sợ con dâu lại mua thức ăn nhất là lại thổi cơm, ông cụ Cam gật gật:

- Thôi nó đã mệt thì để nó nghỉ, mẹ Cam à, vào chỗ đây xuề xòa, ta nấu nồi cháo mà ăn...

Côn gánh được đến bực thềm thì người càng choáng váng. Côn chúi dúi vào một góc tường, ngồi phệt xuống nền gạch. Rồi chẳng cần giữ gìn gì nữa, Côn nằm duỗi dài, gọi mẹ:

- U ơi! ... u đi xin cho con gáo nước. U đi xin cho con gáo đầy nước ấy u ạ...

***

Còn hơn bát gạo, bà Cam sẻ nửa đem nấu cháo với lá tía tô và hành hoa cho Côn ăn nhưng Côn chỉ mút mút không được hai thìa. Một đêm một ngày rồi, người Côn vẫn nóng như lửa, mê mệt không biết gì cả. Bà Cam lại đi kiếm các lá về nấu nước xông, mua cám và trứng gà đánh cảm, và nhể lưng nhể trán xem có phải bị đậu lào không. Sang chiều nay, bà đành phải nói với

bố chồng:

- Thầy ạ, thầy để con đi chợ Phú Thái tìm cô Ngọt, không gặp thì con phải về Hải Phòng, con vay lấy mươi đồng và hỏi tìm xem cụ lang nào mát tay thì cân cho cháu mấy thang thuốc, chứ ngồi đây mà...

Ông cụ lắng lặng. Một lúc lâu ông cụ mới gật gật cái đầu:

- Ừ mẹ nó đi nhanh Phú Thái rồi mà về. Còn đi Hải Phòng ta thấy không nên.

Ông cụ nói thế, nhưng khi tự hỏi nếu bà Cam không gặp Ngọt và không vay được tiền thì đành chịu cho cả nhà nhịn đói và ngồi nhìn Côn một giờ một nặng bệnh hay sao!

- Mẹ mày cứ giữ lấy hai hào ấy mà đi đường.

- Không! Thầy cầm lấy, thầy còn phải ở nhà.

Thằng cu cháu đã lon ton định chạy theo gọi bà, nhưng vừa nghe tiếng ông cụ e hèm thì len lét ngồi xuống bên Côn. Hôm nay ngày ba về cuối tháng và không có phiên chợ. Trời đã chóng tối, đường lại càng vắng. Ba đám người cùng vào miếu trọ hôm trước đã đi ngay sáng hôm sau. Có một đám nữa trưa nay ghé vào, nhưng thấy có người ốm coi chừng kịch bệnh, họ chỉ dám nghỉ nán lại một lúc.

Ông cụ Cam lại thu dọn chỗ nằm. Ông cụ đã gấp chăn làm đệm, còn trải thêm tất cả quần áo của mình và của Côn cho Côn nằm. Sợ Côn đầu thúc vào tường bị lạnh bị đau, ông cụ gối Côn lên đùi, và ngả ngả một bên bắp vế ấp lấy người Côn. Tiếng rì rì ngoài đồng và bãi dâu bờ sông nghe như một thứ tiếng cưa tiếng siết lạnh lẽo vô cùng. Gió thổi cũng mạnh. Cây cối tre pheo như đập như nghiến vào nhau hay cùng nhau gầm gào. Đôi lúc tiếng rơi vút qua, tưởng chừng sắp đâm cả vào mặt người ta. Ở mấy cây to trong vườn,

chim đêm rúc khe khẽ, rù rì, líu ríu gọi nhau.

Lưng cụ Cam như sụn nhưng ông cụ nhất định không chịu nằm xuống. Ông cụ phải coi gánh và coi Côn là chính. Vừa phần ông cụ thức ngồi như thế từ bao năm rồi. Thuở còn canh gác trên đồn Phồn Xương của cụ Đề Thám ở Yên Thế, hay ẩn trong các hầm hố, ngọn cây, bụi gai, lõng hẻm, khi nghĩa quân đã đánh nhiều trận, phải bỏ vào rừng sâu để nghỉ lấy sức. Và đến những ngày bố Cam đi Côn Lôn rồi Cam bị bắt, cả cụ cũng bị gọi lên sở mật thám tra tấn, sau cụ được tha mà Cam thì giải lên Hỏa Lò Hà Nội... ông cụ cũng đều thức như thế.

Trưa nay còn được ba lẻ gạo, ông cụ đem nấu chắt lấy hồ cho Côn uống mất hai lẻ. Nhưng chỉ hớp hớp không được hai thìa thì Côn ngặt cổ ra, ông cụ không tài nào bón thêm được nữa. Chỗ bã cháo, ông cụ và thằng cu cháu ăn. Đến chiều ông cụ đem rang lẻ gạo, nhai nhai rồi mớm cho Côn. Miếng trước, Côn cũng hớp hớp; miếng sau Côn lắc lắc như sắp sặc, ông cụ phải liếm hết cho Côn; miếng sau nữa thì Côn phì hẳn ra rồi hai hàm răng nghiến lại, dãi dớt nhoen nhoét.

- Nó sốt nóng thế này thật là lạ! Cả thằng bố nó và thằng Cam cũng cảm, cũng sốt, cũng nóng nhưng chẳng đứa nào lại cứ như lửa, li bì, mê mệt, gần cấm khẩu hẳn như nó.

- Hay khi qua đền, qua chùa, qua đình, qua miếu nó chạm vía Đức Ông, Thần linh nào ở dọc đường mà ta không biết?!!

- À... à... phải đấy, mấy hôm trước đây nó đi ra ngoài mỏ Vàng Danh về đã kêu nhức đầu, gây gấy nhưng nó giấu ta và giấu cả mẹ nó, chẳng chịu cho nó đánh cảm, ăn cháo và uống thuốc gì cả!

Chợt ông cụ vội rờ rờ tay, cố bóp nhẹ cho Côn hé răng ra trong một cơn giật mà nếu ông cụ còn mắt và nhà thắp đèn, thì sẽ thấy Côn đang xám người

lại, răng nghiến chặt, cả người rùng rùng, chân tay co quắp. Ông cụ phải đặt đầu Côn xuống cái cuộn áo rồi nhấc đùi mình ra. Ông cụ ngồi hẳn dậy, hai chân đè lên hai gối cho Côn duỗi thẳng, và hai tay dẫn hai cánh tay Côn, nắn nắn cho mềm lại:

- Giời ơi! Giời ơi! Hay nó bị lây dịch màng óc, dịch sốt định kỳ ở trên phố, đến giờ thì kịch phát?!!

- Giời ơi! Giời ơi! Làm sao mà có bây giờ cái thuốc đa năng đa năng (1)thật của hiệu thuốc tây ấy cho nó uống?

---

(1)Đagiênăng: tên một thứ thuốc của Pháp.

Ông cụ Cam lại còn sực nhớ đến cả những chuyện phải tiếp máu khẩn cấp nếu chỉ để chậm từng phút, chỉ từng phút thôi, thì cũng mất người! Tiếp máu! Máu gì vậy? Hay máu người? Chính máu người?! Làm sao mà có được?

Gió khuya thổi từng ngọn dài, có những tiếng gì như reo như chạy. Có cả những mùi ngai ngái tanh tanh của nước của bùn của rác mục ải. Có cả mùi lúa đang chín ướt sương; sắp sang tháng tư, bắt tay gặt lúa sớm. Đi đâu cũng nghe nói lúa năm nay thế mà tốt, cố sống mà ăn bát cơm gạo chiêm xới đầy với canh cua đồng, với cà pháo và con tôm con tép rang chứ...

Làm sao cho thằng Côn tiếp được máu. Làm sao mà có được máu cho nó tiếp, nó sống? Hừ... hừ.. hầm ừ... hầm ừ... Phải tiếp cho nó chứ, phải có cho nó chứ. Máu... máu người không mua được, nhưng mà có... hừ... hừ... hầm ừ... hầm ừ!... Máu của ta đây... máu của ta bây giờ!... Nhưng liệu máu của ta còn được là bao và có đủ sinh đủ khí cứu nó không? Như cái cây cỗi, như con trâu già, nếu có lấy cho đến thật kiệt thì thấm tháp gì, không khéo lại còn độc, còn hỏng, còn hại nữa!... Hừ... hừ... hầm ầm hầm ầm... Hay là lấy máu thằng

cu cháu? Ngày xưa luyện linh đan, luyện bảo kiếm, người ta đều phải luyện bằng máu đồng nhi mà! Thằng cu cháu... thằng cu cháu... hầm ầm... hầm hầm!... Nó vừa non tơ, vừa vô bệnh, vừa... Hà!!! Nuôi nó để làm gì... để nó lớn lên sau này nhờ nó à? Con cái thằng phản phúc, bán bạn bán đồng chí anh em, thì trông hòng nhờ cậy gì?! Mà nhờ sao được, nhờ làm gì? Vậy cứ phải nuôi nợ nó? Nhà này tiền kiếp có mắc món gì to chưa trả được mà phải trả đến kiếp này?!! Đã không bóp mũi nó chết ngay lúc lọt lòng mẹ là quá tốt rồi! Mấy tháng nay sao lại không cho nó đi, bán nó đi, mà cứ phải chạy vạy cả cho nó ăn, để cùng túng thêm quá!... Ừ! Mà sao không cho đi tìm đến với thằng bố nó, tống nó đi cho bố nó, có phải rảnh rang, đỡ khổ không? Hầm hầm ầm... hầm hầm ầm... Phải hóa kiếp cho nó! Nếu nó phải là kiếp trâu kiếp chó, thì nó đi làm kiếp trâu kiếp chó. Nếu nó lại được làm kiếp người thì qua âm ty địa ngục chịu hình chịu nhục thay cho bố nó mà làm kiếp người... Cái Gái đen phải mang nặng đẻ đau nó, nhà này phải ủ ấp nó từ trứng nước, bớt ăn bớt mặc, bỏ công bỏ việc, mà chăm nom nó, thì lúc này có hóa kiếp cho nó, nó cũng không còn thể oán thán một tí gì được hết. Nhất là để cứu lấy thằng Côn! Phải cứu bằng được lấy thằng Côn...

Những cảnh ngày xưa đói phải đổi con cho nhau để làm thịt ăn như hiện thật ra trước mặt cụ Cam. Cụ Cam thấy ngày nay, chuyến này, tuy người ta chưa đổi con cho nhau, nhưng đã có nơi làm giấu thịt trẻ con và ăn giấu rồi!

Ông cụ Cam buông cả tay chân Côn ra. Người ông cụ bỗng như rời rã và cũng hầm hập nóng. Ông cụ rờ rờ tay sang người thằng bé.

- À... mẹ thằng Cam có về hỏi nó đâu à? Thì bảo nó ra đường lúc nào ta không biết, và ta đi gọi đi tìm mãi không thấy, cũng đành chịu chứ sao!

Đúng là cụ Cam đã sa sầm cả mặt mũi. Ông cụ gục xuống đầu gối mà thở hưng hức. Hồi lâu ông cụ mới nhấc được đầu lên:

- Không thể như thế được!.... Như thế là hết cả tính người rồi! Nếu có vì

oan nghiệt phải chịu tội, thì cái chết của con Gái đen đã chịu thay cho con nó. Đã nuôi nó thì phải dậy nó. "Trồng cây lấy đức nuôi người lấy nhân" dân gian đã nói thành câu cửa miệng. Mà "Quả kia bao nhiêu ăn cũng hết, duy đức với nhân mãi mãi vẫn còn!". Ngày xưa... hừ ngày xưa có cổ tích người ta nuôi cả hổ...

Côn lại giật người lên, co quắp chân tay, nghiến chặt hàm răng và quằn quằn như muốn gỡ muốn giằng và cả muốn cất tiếng nói nữa. Cụ Cam lại nhổm lên, kẹp hai bắp đùi mình cho Côn duỗi thẳng lại đầu gối, và giữ chặt hai cánh tay Côn, nắn nắn cho mềm ra.

Hầm hầm ầm ầm... hầm hầm ầm ầm...

Cụ Cam hổn hển, ghé hẳn miệng mình áp vào miệng Côn mà hà hơi và gọi. Bàn tay run run của cụ Cam chợt quài ra, vì bắp chân thẳng bé con Gái đen co lên, đập vật vào ông cụ. Cái bắp chân bé bỏng của nó nẫn nẫn và cái bọng cái lườn thì ấm nóng, ấp lên mu tay cụ Cam... Cụ Cam kéo kéo chân nó, nhích hẳn nó ra, cho nằm thẳng thiu và cách xa người Côn, để ông cụ nắn bóp xoa vuốt

cho Côn.

***

Sẩm tối hôm sau bà Cam mới về. Bà phải gọi to và lay lay, ông cụ Cam mới choàng người dậy:

- Mẹ Cam đã về đấy à!

Ông cụ vẫn ngồi ngả lưng vào cái cột lim, đặt đầu Côn gối vào háng mình, hai chân duỗi như kẹp lấy người Côn, giữ cho Côn nằm yên và ấm áp. Phao dầu để dành chỉ còn mấp mé dưới đít, phải đổ thêm nước lã. Bà Cam châm lên vội giơ soi mặt Côn. Nhưng làm bà ngạc nhiên không phải là Côn mà là

ông cụ. Ông cụ sao lại rộc rạc hẳn đi và xanh xám thế này. Mà cổ tay ông cụ lại có ngấn như máu! Không, đúng là máu. Máu đóng khô ở mép Côn và có mấy giọt ngoài cổ áo Côn. Bà Cam nhấc bàn tay trái của ông cụ lên, hốt hoảng:

- Thầy ơi! Sao thế này? Chết! Làm sao thầy lại thế này?...

Bà Cam run không được, giơ cao cánh tay cụ Cam lên để nhìn cho rõ ngón tay giữa và tay trỏ quấn rất nhiều giẻ và còn ẩm ẩm hôi hôi tanh tanh.

- Không việc gì! Không việc gì hết!...

Bà Cam toan quay ra hỏi thằng cu cháu xem sự tình ở nhà ra sao thì thằng bé chỉ len lén nhìn cụ Cam rồi quờ lấy áo bà.

- Chụ chụ đứt tay! Đứt tay đấy!

- Sao cụ lại đứt tay, đứt cả hai ngón tay hở cháu ơi!

Bà Cam luýnh quýnh chưa kịp cởi cái bọc đựng hai bát gạo và mấy củ khoai ra, và trả lời cho ông cụ biết mình không gặp được ai cả, thì thấy sáng bừng cháy rực một phía trời. Lại như có mấy tiếng súng nổ, rồi tiếng rầm rầm như người reo.

Phải, thật tiếng người reo, mà từ trong làng, từ dưới làng, dưới bãi đổ ra, đám này chưa hết đã tiếp đám khác, ùn ùn sầm sập với các quang gánh, thúng mủng:

- Phá kho thóc đồn điền chủ Tạc tà bên kia sông rồi!... Phá kho thóc đồn điền chủ Tạc tà rồi, bà con ơi!

- Việt Minh phá kho thóc bên kia sông rồi bà con ơi!!!

- Kho thóc vợ chồng Tạc tà đang phá bà con ơi!!!

- Súng của Việt Minh nổ đấy!

- Làm gì có Nhật canh giữ! Mà cho có thì cũng kệ cha chúng nó, cứ mang đi...

- Úi úi! Cháy to quá! Trống ta thúc, tù và ta thổi, gọi ta đi phá kho chia thóc đấy!

- Qua bến đò làm gì, xuống quá làng Bồi dưới kia rồi lội qua soi Con vịt mà sang!

- Việt Minh vùng ta cũng phá kho thóc rồi bà con ơi!!!

- Có thóc chia là sống rồi bà con ơi!!!...

Cả trẻ con, con gái, ông già bà lão cũng rầm rập đổ ra chạy theo. Có người vác câu liêm, vác giáo mác. Có người đội lêu nghêu hàng bốn cái thúng đại. Có người đầu đội lù lù một đống bao, vai còn khoác một vỏ chăn nâu lùng nhùng và thỉnh thoảng lại khoa lên vừa nhẩy vừa thét.

- Cái nhà ông chết tiệt này, mù mắt người ta rồi!

- Ông binh Sẹo ơi là ông binh Sẹo ơi!... Ông phát rồ hay sao đấy!

- Giời ơi là giời ơi! Thúng của tôi rành rành đánh dấu vôi rồi mà bà nhận là của nhà bà ư!!!

- Việt Minh về ta mạnh hơn huyện trên đấy, có mấy ngày đã phá kho thóc ngay. Việt Minh phá kho thóc này to nhất bến đấy!

- Rồi bà phải trả tôi hai đấu gạo đấy. Giật lửa gì mà chịu hàng hai tháng của người ta.

Một bà khác nói chêm:

- Sao bảo Việt Minh xóa hết các nợ nần cho mọi người!

- Ôi giời ơi! Vay giật của tôi lúc đói đã không có lãi lờ gì, mà lại đòi xóa đòi bỏ, thì đúng là ăn cướp của tôi!...

- Chết chết sao lại ăn nói như thế trong lúc này bà con ơi!

- Việt Minh phá kho thóc này to nhất bến đấy!

- U ơi! U ơi! U để con gổng cho. U đuổi cái Tẹo về thôi... Con ranh này nó mà cứ đi thì người ta giẫm cho bẹp ruột mất!

- Các ông Việt Minh ơi! Các ông phá cả mấy kho trên huyện cho dân...

Cụ Cam giằng bọc gạo của con dâu, lấy một nửa bánh cho thằng cháu, còn một cái gói lại vào tờ giấy nhật trình đưa cho bà Cam.

- Thầy à, sao thầy lại bỏ hết cả các thứ ra và sắp quang sắp gánh thế?!!

- Thế là sống rồi mẹ Cam nó à! Việt Minh đã nổi, phá kho thóc cho dân rồi... Từ trưa đến giờ thằng Côn đã đỡ, uống được hết bát nước cháo... Để thằng Côn và thằng cu cháu ở nhà. Đi đi thôi!... Mẹ Cam nó và ta cũng đi sang sông ngay với bà con anh em thôi!...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 7

Xim choàng tay ôm lấy vai Ngọt, vừa đi vừa hỏi:

- Đúng ba thuyền đinh thóc chứ?

Ngọt người vốn cả bụng lại đẫy đà, nên có lúc Ngọt vập cả vào bụng Xim, làm Xim chúi dúi:

- Nhật đi áp tải, bắt mấy thằng Liên đoàn trả ngay tiền cho tổng lý. Toàn giấy năm trăm mới. Hai cặp da đầy! Dân bên ngoài chửi bọn Liên đoàn xơi xơi, tổng lý cứ như van như lạy. Trên huyện đã phái tất cả cai và lính lệ xuống mà Nhật vẫn không yên trí, còn cho một thằng lô can (1)lăm lăm súng ở trước bàn cân...

---

(1) Người ta, cũng cạo trọc đầu, quần áo nhà binh Nhật và nói tiếng Nhật.

Ngọt cấu cấu khẽ vào mông Xim:

- Phá được kho thóc này, chị phải đề nghị thượng cấp cho em súng đấy nhé!

- Bụng bịu thế kia thì đánh với đấm cái gì?

- Thế chị như con mái ri ấy và cũng to bụng thì cũng đánh chác gì! Nhưng mái ri mà chả tợn à? Mổ mù, mổ vỡ cả đầu các diều hâu đấy như! Không, em hãy cứ lấy súng của chị đi mấy ngày thôi. Em cam đoan... Nếu có làm sao...

thì em đền lại chị cái súng máy của bọn thằng lô can là cùng chứ sao?!

Hôm nay Ngọt càng thấy Xim tươi tỉnh tuy dáng người có vẻ nặng nề mệt nhọc hơn. Trong niềm vui của Ngọt còn thêm cả sự tự hào được là cơ sở từ lâu năm trong bóng tối, tin cậy nhất của Xim, vừa là... cán bộ của Xim rồi đấy! Trong số những cán bộ phụ nữ ở xã địa bàn Xim hoạt động, cái tên Minh Hải, bí danh của Ngọt được chị em nhắc đến, thường đi với cùng tên chị Minh Hiền bí danh của Xim. Và ai nấy khi gặp Xim lần đầu đều sửng sốt. Họ không thể tưởng tượng được một người bé nhỏ, củ mỉ cù mì, hiền lành còn hơn cả nhiều bà con chị em nông dân hiền lành nhất, và nếu nhận kỹ, vẻ mặt đăm chiêu, đôi lúc thấy buồn buồn ngậm ngùi, vậy mà khi Xim nói chuyện, khi khai hội hay khi cắt đặt công tác cho họ và các cán bộ cơ sở, thì đâu vào đấy, đường hoàng, rất uy tín, rất đáng mến. Họ còn tô vẽ cho Xim thêm nhiều điều khác thường, từ khi viên tri huyện ở đây bắn tin rất muốn gặp chị Việt Minh Minh Hiền, và hễ ai mà liên lạc, giới thiệu hắn được chị cho hẹn gặp, thì hắn cam đoan bảo vệ người ấy vẹn toàn và có trọng thưởng.

Viên tri huyện này xuất thân cũng đỗ cử nhân luật, bổ về được hơn hai năm, nghe nói ghét những việc ăn bẩn và không chịu nịnh quan trên như những tri huyện cùng tỉnh hay ở các nơi. Tay chân của y trên huyện và bọn tổng lý cú cáo đã mấy lần báo tin nơi này có mét tinh, nơi kia khai hội, mấy nơi trương cả băng biển và cờ sao đi đường... hắn đều lờ đi, hay có đưa lính đến thì chờ khi đã giải tán và đón thì đón đường khác...

- Chị Minh Hiền ơi, xong rồi, xong rồi.

Anh Thứ con cụ Hương điếc ồm ồm đi vào. Xim cười:

- Thì cứ bình tĩnh nào, gớm! Cậu cứ cái tính ấy. Hôm qua chỗ than của cậu đi rừng về bán được bao nhiêu gánh? Đong hết gạo đấy chứ!

Thứ ngượng nghịu:

- Xe ôtô nó ăn khách như thế, và chạy đường mình tốt như thế mà nó trả giá vẫn cứ như bùn! Mười gánh hơn ba tạ than mà chỉ được có hai mươi đồng, nói mãi nó mới thêm cho một đồng, nghĩa là có bảy đồng một tạ. Em đong của cái bà đi xe đem gạo bông ở tỉnh về được ba ống cân gạo...

- Như thế thì gạo lại hơn tám trăm một tạ rồi!

- Mặc!... Mặc!... Đến một nghìn một tạ thì cũng cứ phải công tác cái đã. Có công tác thì rồi mới sống.

Thứ kể cặn kẽ: kho Bến nhập xong ba thuyền đinh thóc thì quan Nhật bắt tri huyện để lại cả năm người lính gác. Như thế hiện nay kể cả quản lý đồn điền cũ, quản kho và tuần tráng người nhà quản lý là mười hai người. Bọn lính đóng ở cổng và cửa chính kho với ba tuần tráng. Còn hai tuần tráng canh nhà gác chủ Tạc tà. Lão quản lý và quản kho cả ban ngày cũng chúi trên gác.

- Cả năm tuần tráng đều nhất quyết đi với ta chứ?

- Không nhất quyết thì sao tuần trước họ gặp chị họ xin chị phá kho ngay...

Xim nhủ thầm:

- Thế để đến bây giờ vừa được thêm ba thuyền thóc, vừa thêm năm tay súng thì đằng nào hơn?

Ngọt nhổm lên:

- Nhất định là cậu Thứ một, em một nhé. Hễ chị Minh Hiền đi đâu diễn thuyết mét tinh, thì hai đứa đứng thị oai bằng súng nhé.

Xim nghiêm nét mặt:

- Không! Vẫn phải nhắc với cô Ngọt nguyên tắc và kỷ luật đấy. Súng của

cách mạng phải đổi bằng xương máu. Cướp được khẩu súng và cầm khẩu súng bắn phải làm sao có lợi nhiều nhất cho cách mạng, xứng đáng với lòng tin cậy của cách mạng

Ngọt đi đun nồi nước vối. Xim rót mời Thứ uống và bàn kỹ công việc thêm. Thứ sẽ về báo cáo với Vy bố. Ngọt thì báo cáo lại với Chấn kế hoạch vẫn theo những bước đã bàn định. Vy bố và Xim sẽ chỉ huy cướp kho.

Chấn thì bố trí tự vệ đón chặn quân tiếp viện của huyện và cả của bọn Nhật ở trên đồn. Đồn chúng tuy ở xa nhưng chúng có ôtô, ta phải phá cầu và cuốc vỡ mấy cái cống quãng giữa, đặt chướng ngại vật và làm nghi binh. Chấn cùng các đồng chí năm xã chung quanh lãnh đạo dân chúng đi đấu tranh cướp thóc, chia thóc.

Từ trưa đến chập tối, vợ chồng Ngọt và Thứ phải bám chắc bọn lính, mua sắm các đồ làm cơm. Cố nhiên là phải tọng rượu cho chúng.

- Phải cho chúng uống rượu đến "khố đái ra quần"... cậu Thứ ạ!...

Ngọt cười ré lên. Nhưng Thứ không cười. Thứ càng thấy lo phần việc của mình là cùng chồng Ngọt và năm tuần tráng cướp được hết súng và bắt trói bắt hàng cả hai tên quản lý và quản kho...

Thứ phải đi miết hơn mười cây số về nhà. Gặp bố Vy xong, Thứ xuống nhà dưới dặn dò công việc cho người chị gái rồi vét vét cậy cậy nồi cơm để phần, ăn với mắm cáy đoạn ra đi ngay. Cụ Hương lúc ấy đang chẻ lạt ngoài thềm. Cứ bảo cụ nặng tai, điếc quá là điếc, vậy mà buổi nay không hiểu sao cụ lại nghe được và cũng không hiểu sao cụ nghe ra thế nào, mà Thứ thấy bố sầm sầm đi đến:

- Mẹ cái thằng bố mày! Thật mày là con nhà vô phúc! Và thật là ông vô phúc mới đẻ cái giống con như mày!

Cả Thứ và người chị gái đều ngớ ra. Ông cụ đâm đâm con dao vót nan sắc còn hơn nước vào trước mặt Thứ, tay kia vẫn lăm lăm mấy thanh tre:

- Làm sao mà không để ông đi với? Mày là thá gì mà mày lại cấm đoán cả cái thằng bố đẻ ra mày!

- Ơ kìa! Con cấm gì thầy nào! Con có nói gì thầy đâu?

- Mày bảo ông phải ở nhà! Ông phải ở nhà cả đời nay rồi, để canh cái bếp mả tổ của anh chị em chúng mày.

"Úi giời, thì ra ông bố tôi bập bỗng nghe được chuyện sẽ đi phá kho Bến, và tôi đã bảo chị tôi phải ở nhà với bố, phải cẩn thận đề phòng Nhật đưa lính lên trên đồn Cao về khủng bố!".

- Bố mày đây có phải là hạng cắn hột cơm không vỡ đâu! Và bố mày cũng có phải là hạng tối tăm mù mịt mãi! Các anh các chị ấy mà biết bụng dạ mày như vậy thì cũng sớm khai trừ mày thôi.

- Ối giời ơi! Con có nói gì đâu, có làm gì đâu?!!

- Cái thằng bố mày đây già thì già nhưng còn đi cày cho chúng mày ngày được năm sào ruộng, còn cuốc cho chúng mày hết bãi sắn này đến bãi sắn khác. Bây giờ động công động việc, mày bảo với con chị nhà mày để ông ở nhà... Ở nhà làm chó giữ nhà cho chúng mày à?! Chúng mày chắc là muốn cho bà con anh em đồng chí xóm đây họ ỉa vào mặt bố mày, nên mới bàn tính với nhau như vậy! Chúng mày sợ ông bị bắt à?!! Ông mà bị bắt thì khối thằng chết với ông rồi ông có chết mới chết. Ông có chết thì ông cũng không chịu nhắm mắt đâu! Khi nào cách mạng thành công rồi, quét hết sạch các giống chúng nó đi rồi ông mới chịu nhắm mắt...

Cụ Hương lại băm băm con dao lên cả đầu người con gái:

- Cả mày nữa! Cả mày nữa! Cái thằng chồng nhà mày mà nó nghe được chuyện trò của chúng mày thì nó đội ngay mồ lên mà nhổ vào giữa mặt chúng mày! Cúng với giỗ, nhớ với thương để làm gì? Để đáo sự thì thằng bố và con vợ ru rú với nhau ở cái xó nhà... Thôi, chúng mày cứ giữ lấy nhà với nhau, trưa mai là thằng bố mày không ở cái nhà này với chúng mày đâu. Ông sẽ đi báo cáo với các anh các chị trên ấy rồi sang Hải Phòng, sang An Sơn rủ cả thằng Vệ Kháng và mấy cụ bên này đi cùng.

- Giời ơi! Con lạy thầy trăm lạy! Phải giữ bí mật chứ!... Thầy phải giữ bí mật cho chứ!

- Cả cái xóm Đồi này còn ai không là người trong Đoàn thể... mà phải bí mật! Bí mật! Mà giữ bí mật để đi làm công làm việc cho các anh các chị ấy, để đi với các anh các chị ấy, với các đồng chí các khu các làng cùng nhau đấu tranh, chứ không phải để làm cái đống mối nhà chúng mày.

Người cha già tím hết mặt mày, râu tóc như dựng ngược cả lên, chân cũng run, tay thì bần bật, con dao như sắp văng đi. Ông cụ hầm hầm lên nhà trên, bước vội, vập chúi cả vào cái cột giàn hoa lý. Người chị dâu nhìn theo, chắp tay vái vái, bậm miệng cười cười với em:

- Đấy tại cậu đấy nhé!

Thứ vằng như hắt tay chị đi:

- "Ông cụ đã nghe thấy, ông cụ đòi đi thì cứ để ông

cụ đi...".

- Thế thì tôi phải gởi thằng cu sang bên nhà bà nó cả ngày, tôi cũng đi thôi...

Người chị reo lên, gương mặt tươi còn hơn hoa...

***

Vì kíp quá, ông cụ Hương không sang bên khu An Sơn được mà chỉ bí mật báo tin và bàn chuyện với hai cụ ở xóm mình và xóm bên, trước kia cũng đi ở cho chủ Tây Tạc tà. Một cụ chuyên chăn bò, một cụ làm vườn rau chăn dê.

Vừa phần nhiều tuổi hơn cũng có, vừa phần có tật ở hông, nên cụ Hương luôn luôn chậm lại sau hai người bạn từng quãng xa. Cũng vì thế mà cụ Hương càng nhớ lại, càng nghĩ đến nhiều chuyện trong khi một mình lệt bệt đi sau. Đồn điền chủ Tạc tà có những ba kho. Kho lớn trước chứa gạo nay chứa thóc. Nhà vợ chồng Tạc tà có gác cao, sân thượng, lại xây thêm một cái vòm, mùa bức kê chõng mây kiểu xích đu mà ngủ ở đây thì còn mát hơn động tiên. Chuồng bò, chuồng ngựa, chuồng dê, chuồng lợn v.v... ở cả phía sau, có tường cao và cổng sắt bao quanh. Khu này rộng đến hơn bốn mẫu, chiếm cả quả gò cao, xoai xoải trồng kín dứa và sả. Trước mặt là đường cái chạy ra bến sông. Sau lưng trập trùng những tràn ruộng và những đồi thông. Mỗi khi đi đâu, vợ chồng Tạc tà cho đánh xe ngựa từ nhà ra bến rồi từ bến xuôi ca nô về Hải Phòng. Muốn đi thẳng lên Bắc Ninh, Hà Nội, hay ra Uông Bí, Quảng Yên thì đã có ôtô hàng kề ngay tận cổng.

Cụ Hương ông làm bạn với cụ Hương bà là người làm của đồn điền. Nhưng vợ chồng chỉ được ăn nằm với nhau một tháng đôi kỳ ở ngoài trại. Mặc dầu thế cũng được năm lần sinh nở. Năm cụ Hương bốn chín tuổi, thấy không thể cứ khiêng mãi cái thùng to tổ bố nước đái múc ở các cầu tiêu chuồng bò đi tưới hàng mẫu rau, và cũng không thể sáng sáng phải đứng chầu cạnh chuồng dê mà mục kích cái cảnh một con dê đực to xồm như con bò lùn hủi cứ rình rình dê cái thập thò đi qua mà làm cái trò quái quỷ, nên ông cụ đã kiếm một cái lời (2)nhỏ lên nói với quản lý, và một lời to lên xin với ông bà... được ra nuôi trâu và làm năm mẫu ruộng nộp thóc thuế cho đồn điền. Rồi đến khi cụ Hương năm mươi chín tuổi thì đành phải đem vợ con về

làng... vì của đồn điền không hiểu sao rõ ràng thu được mười mà nó ra đi cứ mười lăm, mười bảy, đôi mươi. Chả nhẽ cứ làm và trả nợ cho đến chết cũng không hết nợ rồi con cháu phải trả tiếp!... Về làng chỉ được vài năm, khi bà cụ chết, ông cụ lại phải đưa hai con đi làm ấp... ở cái xóm Bãi ngoài đây cho đến ngày nay.

---

(2) Lễ.

Trời nắng to, nhưng ông cụ Hương lại thấy trời râm mát và có gió. Cái xe song mã của vợ chồng Tạc tà lộc cộc nhong nhong trên đường của ông cụ đương đi. Chốc chốc người xà ích vận quần áo trắng bốp, đội mũ như lính đầu rồng kết dải đỏ, lại phất véo vút cái roi dài có những tua trắng bông, đỏ thắm lên đầu con ngựa trắng và con ngựa kim leng, hay rung rung cái chuông to râm ran lên để làm nổi thêm tiếng rộn ràng của chùm nhạc đồng vành bện và kết tua sợi đỏ ở cổ đôi ngựa. Còn Tạc tà vợ thì luôn mồm nhai thứ kẹo và hút thứ thuốc lá mà người ta bảo phải mua từ nước Hồng Mao sang, thỉnh thoảng lại giơ cái bị da sặc sỡ khóa kền lên để soi gương, chấm chấm mồ hôi và thoa lại phấn son. Cái mũ của mụ, lắt lẩy rung rinh một chiếc lông dài như kiểu lông công của mũ tướng tuồng, vành mũ đã rộng như vành nón tu lờ mà vẫn đính rèm đăng ten hoa. Không như lão chồng mặt đỏ sùi sùi cứ lầm lầm và như nghiến ngáu trong mồm một sự gì bực tức tính toán chưa ra, vợ Tạc tà đôi khi lại cười cười vẫy vẫy những người trong đồn điền hay dân huyện đứng dạt bên đường vái chào râm ran... Hôm đó may phúc làm sao ông cụ Hương chỉ bị cái bánh xe gỗ nọ to như cái nong, nan hoa sơn đen, vành sơn đỏ bọc cao su dầy, quệt vào chứ không chết vì ngựa giẫm. Và hôm đó, cũng không hiểu ông cụ mê mụ vì ma du quỷ đẩy thế nào, nên xe đã rung chuông từ trong sân khi ra cổng, mà ông cụ cứ gánh đôi ổ dòa đâm vào... Tạc tà vợ đã nhẩy xuống xe trước, thấy tai nạn không phạm gì đến xe mình, mụ giơ một ngón tay lên miệng như thổi sáo, bảo chồng: "Cái thằng này cũng hơi làm

phiền ta đấy. Nhưng thôi tha tội cho nó! Tha tội cho nó!". Ông cụ Hương không bị đánh đập gì cả. Ông cụ chỉ phải lấy tro thấm khô hết vũng nước đái, rồi gánh hàng chục gánh cát quét đi quét lại không còn một tí mùi tí hơi tí vết nào nữa. Rồi chỉ bị trừ có một tháng lương để đền cái thùng tưới mới mua bị kẹp xe bẹp rúm.

... Hai ông cụ bạn gổng cả quang gánh cho cụ Hương. Cụ Hương tra một cán gỗ vào chuôi con dao vót nan, lắm lúc vác hẳn lên vai trông loang loáng như ngọn giáo, ngọn mác. Ba cụ vào trọ một nhà quen cách địa điểm cán bộ đóng một cánh đồng rộng. Khi ra đi, ông cụ trước kia cùng làm vườn với cụ Hương bòn nốt mớ dong riềng của nhà luộc đem theo. Củ dong không già không non, sần sật ngọt thỉm, nhưng cụ Hương chỉ ăn có mấy nhánh. Hình như ông cụ lửng lửng trong dạ thế nào ấy. Rất nhiều đám, bọn năm người, bọn bảy người, đi cách quãng nhau, đã lần lần đến các xóm, các trại chung quanh. Dưới sông cũng thấy thêm hai thuyền to và hàng chục thuyền câu, đò nhỏ. Có hai bọn xe bò hạng đại đến đỗ ở gần lò vôi cuối bến.

Trời tối từ lâu. Mọi người trong làng ngoài xóm ngoài bãi ngoài bến không còn thể nào ngồi yên, đứng yên được nữa.

***

Bỗng ba phát súng nổ. Xim và Ngọt đã trói nghiến cái thằng lính đang ngủ vùng dậy chực quơ súng chống cự. Còn bốn tên kia thì cứ đứng lên lại rục xuống và nôn thốc nôn tháo. Trên gác, thằng quản lý và thằng quản kho đang hút thuốc phiện, một thằng bổ choàng vập cả mặt vào cái đèn dầu lạc và những tiêm móc, dúi dụi mãi không mở mắt được. Chúng quỳ xuống sàn, chắp tay, một câu "trăm lạy các cán bộ", hai câu "trăm lạy các cán bộ". Mặc dầu Vy bố đã kéo hẳn người chúng cho đứng thẳng lên, quát bảo thôi; còn Thứ thì tức văng tục, thét cấm chúng không được nói năng lạy van gì cả, phải theo ngay xuống sân.

Nghe hiệu lệnh đã phát, ở hai quãng đầu ngả đường lên huyện và lên đồn Cao, ở bãi lò vôi và ở bến ghép xuống tỉnh, đều nổi lửa. Những gánh cỏ ràng ràng, cỏ guột đã đánh đống bùng bùng cháy như những cây đình liệu ở bãi tập trận, bãi chọi trâu ngày trước, lại còn chất vội thêm những gánh rơm những bó rạ của các nhà gần đấy chẳng kịp nghĩ ngợi gì hùa nhau ôm cả của mình ra đốt. Trong kho, những đống bao cói cũ, đống phên liếp mục ải và những cửa những mái chuồng ngựa, chuồng bò đều tung ra, vất làm hai đống trước kho và trước nhà gác, tưới dầu châm lửa cho cháy sáng nữa để bà con anh em dỡ thóc, chuyển thóc. Tất cả chiêng, trống, thanh la, tù và, mõ, thùng tôn, nồi đồng, sắt đường tàu... đều bị giành giật ngay từ trong nhà ra để khua để gõ. Trẻ con đang ổ bú cũng dậy, chẳng khóc chẳng sợ gì cả, cứ nhồm nhỗm trong tay trong lòng mẹ ôm chúng chạy đường cái, ra ngoài bến, ngoài kho... Có hai chùm chìa khóa, quản lý và quản kho đã nộp rồi và tẽ ra từng cái cho Thứ mở, nhưng Thứ không cầm, Thứ lấy cái búa tạ mà choang, làm bẹp rúm cả khóa, suýt nữa hóc cửa.

Khi hai tấm lim to hơn cả cổng đề lao Hải Phòng và Hỏa Lò Hà Nội bật toang, ánh lửa ùa vào, thóc đống thóc bao đổ ra như tuốn, thì Xim nhẩy lên cái cân bàn kê chính giữa trên bốn bực thềm. Năm khẩu súng tước được của lính huyện giao ngay cho năm đồng chí tự vệ bố trí với hai đội hai mươi anh em thanh niên đón đánh quân huyện và quân đồn. Vy bố, Thứ và chồng Ngọt trấn ở bực thềm dưới bảo vệ cho Xim. Ngọt đứng nhấp nhô sau lưng Xim, tay lăm lăm khẩu súng lục...

Tiếng hoan hô rầm trời khi Ngọt nẩy lên một viên đạn nổ rất đanh, và Xim giơ nắm tay chào lá cờ đỏ sao vàng to như cánh buồm mở ra từ trên nóc kho xuống đầu mình và xoay người ra các phía:

"Thưa các bà con anh em đồng bào thân mến!

Hôm nay chúng ta ..."

- Kìa bố ơi! Các anh ấy đang gọi bố gánh ra thuyền to ngoài bến cơ mà.

- Không! Không! Tôi khiêng ra xe bò đây, tôi đã bảo tôi khiêng ra xe bò mà lại...

- Giời đất! Sao không đưa tất cả xe bò lại đây chuyển có nhanh không?

- Thuyền về các làng dưới phải không chị Minh Hải ơi!

- Anh Thứ ơi! Sao dưới ta lại chỉ được có hai xe bò thôi? Anh đề nghị với cấp trên quyết định lại cho ta như thế nào nữa chứ.

- Chị Minh Hiền ơi!... Rồi thế nào chị cũng phải về ở làng chúng tôi, không thì chúng tôi kiện lên tận thượng cấp đấy!

- Giời ơi là giời, sao không để người ta khiêng với, mà vập ngã thế kia.

- Gánh khéo khéo đừng để vãi quá các bà con ơi!...

- Hoan hô Việt Minh! Việt Minh muôn năm!...

-Cho tôi đi với nào... cho tôi gánh ra chứ...

- Hoan hô Việt Minh!

- Việt Minh muôn năm!...

- Kìa sao cứ quay nhìn lại thế kia! Ồn ồn thế này mà gọi với lại thì ai còn nghe thấy?

- Chị Minh Hiền thế mà cũng có mang đấy! Ăn uống ra sao mà người yếu quá vậy!

- Gánh mau lên, mới được một nửa thuyền thôi gánh mau lên các bà con

ơi!

Khi bài diễn thuyết ngắn gọn kết thúc với câu kêu gọi mọi người đoàn kết, kiên quyết đấu tranh, và nhất định cách mạng sẽ thắng lợi, thì chẳng đợi ai khởi xướng, mọi người đều reo lên, thét lên, nhẩy ùa cả lên bực thềm hàng hiên. Nếu không có hai hàng tự vệ và Vy bố cùng Xim đứng hướng dẫn, thì cả tường kho cũng bị du đổ và mái kho thì sập hết vì các lớp người ào ào xô đến, xông vào để làm những kẻ xung phong trước nhất cướp thóc, chuyển thóc, chia nhau thóc...

- Thế này mà bà nỡ lòng không bảo cho cái gái nhà tôi nó biết, nó theo bà đi. Ác ơi là ác!

- Ông này đến hay, tôi gổng hộ ông quang thúng, hàng chục cây số rồi quên mất của ông cái ró, chứ tôi có cho ai hay giấu đi của ông đâu... Mà ông hãy cứ lết về cho được đến nhà gánh thóc ấy nào.

- Ới ông Còm ơi là ông Còm ơi!... Sao ông không cố mà sống đến lúc này, ông Còm ơi là ông Còm ơi!...

- Khổ quá, đi đấu tranh thắng lợi mà sao lại khóc lại gào như bắt vạ thế kia?!!

- Các anh ơi! Các anh ấy đỡ hộ cho bà ấy một thôi đường, rồi các anh quay lại chuyển thóc ra thuyền. Rồi tôi cũng gánh giúp cho bà ấy...

- Cụ ơi, cụ ơi, để mai hẵng nhặt, hẵng quét.

- Thong manh đấy à? Sáng còn hơn đốt đình liệu mà cứ đâm vào người ta; đòn gánh gì mà lại đóng đinh toạc cha nó cả trán người ta ra đây này!!!

- Còn đấy! Còn đấy mấy gian nữa kia đấy, cứ đi đi... đi mau lên mà gánh...

Mọi người đang túi bụi cười nói chuyển thóc, xúc thóc, gánh thóc, khiêng thóc, vác thóc, và cãi nhau cũng vì thóc đưa ra ngoài bị chậm ấy, thì người con gái cụ Hương sầm sầm đến...

- Anh Vui ơi! Những thằng lính nó đâu? Những thằng lính nó đâu?

Vy bố sửng sốt:

- Chị Hưng đấy à? Chị gánh được mấy chuyến rồi!

Xim cũng sốt sắng:

- Chị Hưng đi với xóm nào vậy, được mấy chuyến rồi?

Giọng Hưng càng gay gắt hơn:

- Cả mấy thằng lính đâu?

- Nó ngồi ở chân đống bao tải kia kìa...

- Có thằng nào là lính Nhật không?

- Lính Nhật nào?

- Lính Nhật hay lính ta giả Nhật đi với nó ấy.

Vy bố nghĩ ngay đến Hưng, người quần chúng cơ sở bị Nhật chém xả ngang lưng, đạp xác xuống cái hố phân ngựa ngay cạnh chỗ Vy bố bị đóng cọc trói quỳ đợi chết. Tội chém ngựa phá lúa ruộng mình! Tội dám chém cả ngựa của Nhật, của quan Nhật!

- Anh Vui đi ra chỗ chúng nó với tôi. Chị Hưng kéo xềnh xệch bố Vy. Chị bước chúi bước dụi qua những bao thóc và những quang gánh. Không đợi Vy bố tới cùng, chị Hưng xổ vào hất mặt từng tên lính lên:

- Đúng! Toàn lính trên huyện ta cả!

Vy bố ôn tồn:

- Họ chịu hàng phục cả và xin về quê quán.

- Có một người quê ở Hà Nam tình nguyện đi với ta đấy!

Chị Hưng như sực nhớ ra:

- Thế thằng quản lý đâu?

- Quản lý và quản kho mới ngồi chúi dưới đống bao, chị không thấy à?

- À thằng nghiện đây rồi! Thằng nghiện đây rồi! Đúng mặt nó đây rồi!

Vy bố tưởng chị Hưng sẽ đánh, sẽ tát cái thằng đã thành cú thành cáo ở đồn điền Tạc tà nọ. Nhưng Hưng lại ngoắt sang bên:

- Xem mặt cái thằng quản kho mới về nào? Về đâu chứ về kho Bến này thu thóc cho Nhật chỉ một vụ là làm được mấy dinh cơ ngay...

Vy bố càng sửng sốt vì chị Hưng vừa nói xong thì thét hẳn lên.

- Ối giời ơi! Đúng nó, chính thật là nó mà. Chính cái thằng này nó đã cạo trọc đầu như lính Nhật, đi hầu thằng quan Nhật chém chết bố cháu đấy! Anh Vui ơi, anh Vui! Cha tiên nhân mày... mày lại thay hình đổi lốt về đây làm quản kho và để làm cả mật thám nữa!!!

Chị Hưng xoắn ngực áo, kéo giật người nó lên, dằn nó ra rồi lại dúi nó xuống rồi lại dằn nó ra:

- Tôi phải phô với chị Minh Hiền đem ngay thằng này ra cho bà con anh em xử tử nó thôi! Anh Vui, anh đi ra ngay với tôi, nếu bà con đồng tình thì

tôi xin với tất cả bà con để tôi bắn nó... Phải để tôi bắn nó...

Mọi người ầm ầm kéo đến. Cả Vy bố và Xim phải khẩn khoản gần như hết lời mới gỡ nổi cho tên nọ ngồi sụp xuống đống bao. Nhìn chị Hưng khuất trong đám đông nghìn nghịt và nhìn đám đông có cả đàn bà con mọn và ông già bà lão gánh thóc, ôm thóc, vác thóc, bê thóc tíu tít đi về các làng các xóm trại phía dưới, Xim chợt thấy trong người như bị thắt:

- Giá bây giờ có cả mấy xóm thợ ở Đình Hạ, Chiêu Thương bên Xi măng, xóm Ao than Máy tơ hay xóm Đống rác của Hải Phòng cũng kéo lên đây! Mẹ ơi! Mẹ ơi! Cũng phải có cả mẹ và cái Lê nữa...

Tin trong Hải Phòng lại đưa ra cho biết các xóm nghèo đây người chết càng nhiều. Những người quen của Xim bị chết có cả bà cụ Lân đi bán nước và thằng Ly. Rồi người anh và ông bố của Thơm. Rồi cả chú ruột Sấm. Còn nhà Cam đang nguy lắm, cũng rục rịch bỏ Hải Phòng đi nốt. Như thế thì đi đâu? Cam đã được về qua nhà chưa?

- Trận đói này có thể là trận sát hại ác nhất trong lịch sử Việt Nam ta đây. Nếu không vượt qua thì cả chúng ta cũng chết đói mất, anh Vui à! Đưa quần chúng đấu tranh thắng lợi trận này xong ta càng phải đẩy mạnh nữa. Phải khai hội kiểm điểm rút kinh nghiệm ngay đêm nay...

Vy bố mím mím môi gật gật đầu. Nghị quyết tích cực chuẩn bị võ trang khởi nghĩa và tiến tới tổng khởi nghĩa đúng là đang như lửa rực ở trước mặt anh. Và gió nổi là sự chuyển động rầm rập của những đám quần chúng lam lũ, cùng kiệt cũng đang ở trước mặt anh mà từng người, từng câu chuyện, từng cử chỉ và từng ngả đi về của họ... đều làm anh thấy không biết bao nhiêu ý nghĩa. Giá như anh có phép phân thân đi với từng người một thì còn phải ngạc nhiên, phải suy nghĩ và sung sướng, vui mừng biết bao...

***

Bọn trẻ ấy, đứa nắm cánh khuỷu, đứa ôm cổ, nâng đầu, đứa lôi tay kéo Khòa dậy. Khòa đang ngáy, hai tay giao nhau trên bụng, hai bắp đùi xoạc ra, miệng mũi và cả gương mặt như cười cười. Khòa lại đang nghe Huệ Chi kể chuyện Bảy bông lúa lép và vua Đavít bé nhỏ dám đánh nhau với thằng Gôliát. Xác Huệ Chi đem về chôn cạnh mộ Thy San ở Vườn thánh riêng của ấp An Sinh. Khòa cứ đêm đêm ôm chiếu trốn ra ngủ dưới chân Huệ Chi. Rồi không hiểu Khòa nghĩ ngợi ra sao, Khòa bỏ ra làng ngoài, vác nứa gánh vôi, đội than với Dâng. Được nửa tháng, Khòa đói quá, nghe mấy thằng bé đội than rủ lên bến trên đây.

Khòa đi chặt mấy cành gạo to ở sông, kiếm lá mía cỏ tranh về làm một cái túp giữa hai bụi chuối bỏ hoang cuối soi Con vịt. Trẻ trên bến và trong làng thấy lạ lạ hay hay, hễ trông thấy Khòa cùng bọn trẻ Hải Phòng ra bến vác thóc, khiêng thóc, quét thóc xong rồi về nhà, thì chúng lại kéo nhau đi theo Khòa. Chúng thích nhất là khi bọn Khòa kiếm được một cối đá hạng đại đã thủng, bỏ làm cầu ao, và một chân cột đá, thì đem về giã thóc, rồi cứ thế nấu cơm chẳng ra cơm, cháo chẳng ra cháo, sì soạp ăn với toàn thứ sống sít. Cua, cá, tôm tép, thân chuối thái ghém, lá sấu lá me và nhiều thứ rau rất lạ!

- Ậy àm ì úng ày ơi!... (Dậy làm gì chúng mày ơi!)

- Cậu Khòa cứ dậy, cậu dậy đi ngay với chúng cháu.

- I âu! i âu ở! (Đi đâu! Đi đâu hở)

- Đi phá kho thóc, đi cướp thóc. Cậu không nghe nổi trống và đã đốt cháy cả kho Bến kia ư?

Khòa nheo nheo mắt, hếch hếch mũi, miệng lập bập, nhấp nháy nhìn, hít hít mấy cái rồi bổ choàng lên:

- Ướp óc à? Ướp ế ính ật ông ắng ết à? (Cướp thóc à? Cướp thế lính Nhật

không bắn chết à?)

- Đã có Việt Minh, không sợ! Các ông Việt Minh kéo về nổ súng cho ta phá kho đấy.

- Giời ôi! Giời ôi! Các bố trẻ ơi!... cứ ù à ố ế với cậu Khòa mãi thì ra kho để nhặt rác à?!

Tất cả rùng rùng chạy. Đứa hai cái, đứa ba cái thúng, giành, ki, sọt... đội lỉnh kỉnh trên đầu. Đứa vác đòn ống, quang gánh. Khòa đội hẳn một cái lồ Móng Cái đan bằng mây to như cái thuyền thúng nhưng lòng sâu đến thước rưỡi tây. Càng đến gần kho, Khòa càng hoa cả mắt, cuống quít cuồng quịt. Khòa chỉ biết reo biết nhẩy lên chứ không hô được những câu của mọi người hô. Đã thế, luôn luôn Khòa lại đứng sững, ngẩn người ra nhìn những đàn bà con gái ông già bà lão sao lạ lùng quá thế này, cứ gánh thóc mà gọi nhau, bảo nhau, chuyện với nhau vui vẻ chưa bao giờ như thế!...

Cái lồ của Khòa vào được đến cổng đã vất vả, rồi đến lối vào kho và lên nhà kho thì làm khổ nhiều người quá. Lắm bà tru tréo vùng vằng mà thấy Khòa như không thèm để ý đến mình, thì đẩy, thì hất cả lồ lẫn người Khòa đi. Nhưng rồi chính Khòa nhận ra sự chướng đó, hơn nữa, Khòa thấy nhiều anh em tự vệ và người làm phu ở bến vác cả bao thóc mà chạy, thì Khòa vội dúi ngay cái lồ vào một xó, chạy làm theo như họ.

Khòa quại một bao lên thấy nhẹ, liền xốc thêm một ró. Vai vác, tay cắp, Khòa chạy băng băng có đến mười chuyến rồi mười lăm chuyến. Thuyền của Khòa đã đầy, Khòa sang vác cho thuyền khác rồi thuyền khác. Trong ánh lửa khói rừng rực, ngùn ngụt, cuồn cuộn, lừng Khòa, ngực Khòa, chân tay mặt mũi Khòa như giội mỡ giội dầu. Khát quá, Khòa dầm ngay mặt mà uống nước sông rồi vừa vuốt vuốt trán, mắt, mũi, Khòa lại chạy lại chuyển gạo.

Ngọt chỉ cho bọn lỏi của Khòa năm đứa một gánh thóc và vét đầy ki thóc

rơi. Chúng bảo nhau cứ quây lấy Ngọt mà xin thêm, mếu máo bịa ra các thứ tình cảnh. Mấy người tự vệ ở bến vội lôi tay chúng nó ra:

- Các ông tướng này ấy à, chị Minh Hải cứ cho quét thóc vãi thôi! Các tướng định làm loạn ở đây hay sao vậy?

Bọn chúng lại càng cuồng người lên vì Khòa chỉ cập rập vác thóc xuống thuyền và chuyển bằng bốn bằng năm người làm khỏe nhất. Tới khi thuyền nhổ sào, vùn vụt xuôi về để chia nhanh cho mấy làng xa, mấy vùng dưới có nhiều người đi làm ở Hải Phòng như xi măng, máy gạch, máy cống v.v..., mà bọn chúng thấy Khòa vẫn chưa vác bao nào về nhà, thì chúng bảo nhau gào lên:

- Ới cậu Khòa ơi là cậu Khòa ơi!... Khổ quá cậu Khòa ơi!... Cậu sao mà dại thế!... Cậu phải xin ngay lấy hai tạ thóc bao chỉ xanh mà vác về nhà thôi!

- Cậu Khòa ơi... cậu cứ xin chị Minh Hải thôi. Chị ấy cho chúng cháu những hai ró đấy.

- Cậu Khòa ơi. Khổ quá đi mất, cậu vào ngay kho mà vác lấy thóc ra ngay chứ!!

Khòa chỉ toét miệng cười, lắc lắc đầu, nói những chuyện gì ấy làm mọi người chung quanh càng cười to thêm. Rồi Khòa đi tìm cái lồ, Khòa xách đến và quờ mấy tàu lá gồi còn tốt ở góc sân, buộc túm lại, quét lia quét lịa ụn lại thành một đống cho bọn trẻ xúc cả thóc lẫn đất cát

đổ vào...

- Ào ào... ào ắc ên ới ao nào! (Nào nhắc lên với tao nào)

Khòa lại nhăn nhăn cười. Bọn trẻ xúm lại, chúng tru to hơn:

- Giời ơi là giời! Cha mẹ là cha mẹ ơi!... Nặng còn hơn quả bù lù ngoài Sáu Kho thế này.

Hai người đàn ông phải gạt bọn trẻ ra, lấy hết gân nhấc lên đỡ. Thì cả hai người đều đỏ bừng, đỏ tía cả mặt mũi, mãi mới ghếch được một tí. Trong khi họ sắp chúi người đi và buông tay ra thì Khòa đã ghé đầu đội bổng lên và cười như ngựa hí:

- Ược ồi... ược ồi!... ôi ề ài ôi! Oan ô... oan ô (Được rồi... được rồi... Thôi về nhà đi thôi!... Hoan hô... hoan hô...)

Đi giữa đám trẻ líu tíu ầm ĩ, tay xách nách mang và gồng gánh ra khỏi cổng một quãng, Khòa đang quay lại xem một đứa bảo gì, thì suýt bị một cái xe đâm sầm phải. Từ trên dốc lối cổng sau nhà Tạc tà, một xe kéo khảm xà cừ, đệm lót dạ vàng phủ vải đỏ, trên xe lêu nghêu một khung ảnh bằng đồng mạ vàng to như một khung cửi, chạm trổ kiểu thời Lu-i đệ tam hay đệ tứ, và một cái ghế tựa bành cũng sơn và chạm trổ như thế, có một ông cụ vừa nhồm nhổm ngồi vừa khoa một con dao như dao phạt bờ lên vỗ tay, cười râm ran:

- Ếp ếp ếp ếp! Nhong nhong... kính coong, kính coong, pí pom pí pom...

Người kéo cũng là một cụ già nhưng mặc quần dạ tím nẹp kim tuyến, áo dạ màu lá cây viền không biết bao nhiêu đường kim tuyến và rủ hai ngù kim tuyến to sù, kiểu áo đại trào quan nhà binh Tây, nhưng đầu lại đội nón mê. Ông cụ này cũng ếp ếp để như đệm điệp khúc cho ông cụ ngồi trên xe, và cũng cười râm ran. Đấy là cụ Hương điếc nhà ta và cụ bạn trước đi gánh nước đái và chăn dê cho chủ Tạc tà...

Cụ Hương cũng phải chen chúc khổ sở mãi mới lọt được vào cổng kho. Nhưng hai cụ ta để một cụ gổng quang gánh theo bà con đi lấy thóc, mà bảo nhau lên ngay nhà gác. Cả mấy buồng dưới nhà và trên gác đều bừa bãi, chẳng thấy quản lý đâu và không có ai biết cả! Hai cụ vội chạy xuống cái kho

tuy nhỏ nhưng xây rất hiểm, khóa rất kỹ, ở lọt vào góc nhà gác, đây ngày trước chỉ vợ chồng Tạc tà ra vào. Nhưng cửa kho này cụ Hương chỉ lấy dao cậy và giơ chân đạp mạnh một cái là bung hết. Ối! Ối! Không còn đường sữa, đồ hộp, bánh rượu gì cả. Một mùi mặn lẫn ngọt ngọt chua chua sực lên. Cụ Hương điếc liền bật chiếc máy lửa:

- Mẹ nhà nó toàn nước mắm và mật!

- Toàn nước mắm và mật thôi à? Thế thì các thứ kia quân gia Nhật và chúng nó tẩu tán đi hết từ hôm

loạn rồi...

- Đ... mẹ chúng mày! Sang An Nam chúng ông húp cả nước mắm này... Choang...choang... choang...

- Đ... mẹ chúng mày! Sang An Nam chúng ông ăn cả bánh đa quệt mật này... Choang... choang... choang...

Hai dẫy hơn mười chiếc phồm đại nắp chít xi măng ấy không đầy một phút bị đập toang hết! Cụ Hương điếc kéo ông bạn lên nhà khách rồi xuống nhà xe xong thì diễn ra cảnh trên kia, khiến Khòa sững cả người phải đặt vội cái lồ xuống bên đường. Chợt nghĩ ra một điều cho rằng rất thú, rất lạ, và rất đúng, Khòa đến giữ lấy càng xe, cười cười như mếu và cố hết sức nói để hai ông cụ nghe thủng ý mình:

- Ể on éo o!... ông ông iết éo e òng ọng ã ết ất!... Ừ ể on éo... on à éo ì ạy anh ũng ư ô ô ấy. (Để con kéo cho! Ông không biết kéo, xe chỏng gọng ngã chết mất. Cứ để con kéo, con mà kéo thì chạy nhanh cũng như ôtô ấy!).

Cụ Hương điếc phải cúi rạp hẳn người, nghiêng nghiêng mặt vào tận miệng Khòa. Còn ông bạn thì lại cười hố hố tuy không hiểu gì, mà chỉ khoái vì cái người lạ lùng bỗng xuất hiện này. Bọn trẻ của Khòa bâu đến, reo lên,

rồi tíu tít thông ngôn lại. Mãi cụ Hương điếc mới vỡ nhẽ, liền cười hố hố, vẫy vẫy tay ra hiệu bảo Khòa rằng hai cụ ưng ý.

Khòa ghếch càng xe lên một hòn đá tảng. Khòa nhấc cái ghế bành cho vừa khít sàn xe. Khòa ôm bổng đặt cái lồ thóc của mình chễm chệ lên giữa ghế bành và hơi ngả trên nệm như kiểu một người lực lưỡng ngồi. Khòa còn bảo hai thằng bé đi khiêng hai ró thóc giữ phần cho hai cụ, và mời cả ông cụ giữ phần nọ tới. Khòa xếp ba ró thóc lọt gọn, mời hai cụ ngồi lên. Còn chỗ cụ Hương là thành xe đựng cái khung đồng mạ vàng để cụ tựa lưng, tay vẫn cầm dựng đứng con dao vót nan cán dài gỗ táu...

Ếp ếp ếp

Ếp ếp ếp.

Kính coong... kính coong... kính coong.

Í om í ooomm...

Cả đám trai gái gồng gánh lũ lượt kìn kìn trên đường đều cười ran, vẫy gọi và hoan hô. Nhiều người còn gồng gánh chạy theo và đẩy cho xe Khòa chạy lồng lên giữa các tiếng ầm ĩ râm ran trên kia, với lũ trẻ bâu quanh, đeo vào mui xe, tay vịn, càng tôm các thứ của chúng. Một cây đuốc cháy phùn phụt giơ giơ cao ở bên, thằng được cầm ấy nhất định không cho đứa nào được mó thêm tay vào...

***

Chấn phải chạy đến ôm lấy cái gánh của cụ Cam:

- Bác ơi!

Rồi Chấn bước lên, níu lấy cả gánh của bà Cam:

- Chị Quất ơi!

Bà Cam sững sờ, mắt càng lóa lóa. Còn cụ Cam mệt quá, gạt gạt mồ hôi trán, phì phà phì phò:

- Ai đấy! Ông nào đấy?!

- Chị Quất! Ối giời! Chị Quất! Bác! Bác Quất!

Bà Cam líu cả lưỡi:

- Thầy ơi, anh Đấu đấy! Anh Đấu đấy mà!

Ban nãy bà Cam đã ngạc nhiên và sửng sốt, choáng váng cả người thì thấy chị Việt Minh mà chít khăn vuông, mặc áo cánh phin nâu, quần nái đứng trên cái cân bàn diễn thuyết đúng là Xim, còn anh Việt Minh mặc quần tây áo tây vải kaki, người có tuổi, thoạt trông ngờ ngợ như bác làm đạc điền hay lái tàu hỏa quen quen ấy lại là bố Vy. Rồi nhìn bố Vy đứng ở bực dưới, nét mặt rất nghiêm nghị, bà Cam đã toan bảo cho bố chồng biết. Nhưng vì không thể đứng lại khi mọi người đã ùa cả lên thềm nhà kho, nên bà phải cùng chen vào với một đám đàn bà con mọn chực một bên cửa, ở đây có hai tốp tự vệ chuyên dỡ thóc cho bà con gánh đi. Trong cái ồn ào tấp nập không giống và không thể hội hè nào ví được ấy, bà Cam càng thấy ruột gan và tâm trí bời bời. Càng lấn bấn phải gánh chậm chậm để dắt bố chồng cùng đi, trong dạ bà càng bồi hồi, chỉ mong giá có cánh bay vù về với Côn và thằng cu cháu, mà thổi ngay nồi cơm cho cả nhà ăn rồi mới kể các chuyện lạ nọ cho bố chồng nghe.

Cụ Cam nắm lại cánh tay Chấn:

- Anh Đấu, anh Đấu, mẹ Cam à! Anh Đấu lại được về!

Chấn phải cắn chặt môi:

- Bác và chị Quất dọn nhà lên vùng này từ bao giờ?

- Không, nhà vẫn phải ở Hải Phòng chứ, còn phải chờ thằng Cam về thì dọn đi đâu được?

- Thế cháu Côn ở lại à?

Bà Cam phải đỡ lời cho bố chồng vì ông cụ bỗng ho sặc sụa và cứ nghẹn nghẹn.

- Cháu mệt... phải nằm ở bên sông.

- Sao lại ở bên sông, ở nhà ai, xóm nào thế chị?

- Ở... ở ngay miếu Cây đề đường tắt lên Bắc Giang ấy.

- Chị đưa bác lên Bắc Giang làm gì? Mà sao lại để cháu Côn ở miếu Cây đề? Cháu ốm ra sao? Cháu Cam chui cống vượt Hỏa Lò ra được phân công... - Chấn vội phải nói tránh đi - cũng về tỉnh gần Hải Phòng mà...

Quãng đường Chấn bố trí chặn đánh nếu quân trên huyện kéo về, những đám bà con gánh thóc càng đông thêm, nhiều phút như cuốn theo cả tốp tự vệ và thanh niên của Chấn đi theo. Nghe ra rõ thêm sự tình gia đình Quất, Chấn đã tính việc trao nhiệm vụ cho một đồng chí cốt cán để Chấn cùng về miếu với cụ Cam và bà Cam độ một giờ rồi quay lại. Chấn lại định, còn hơn ba đồng sinh hoạt phí, Chấn phải cố nài vợ Quất nhận để mua thuốc cho Côn. Nhưng chính cụ Cam lắc lắc tay Chấn trước:

- Các đồng chí và thằng Cam nhà tôi đều mạnh khỏe, lại về cả là điều mừng nhất rồi. Đang nhiều việc, đồng chí Đấu ở lại trách nhiệm với bà con, để ông con tôi sang sông về với cháu. Trời sắp sáng rồi!

- Bác ơi! Chị ơi! Hãy gượm tí nào!...

Chấn thở rít vào và thấy chói cả ngực:

"- Quất ơi! Trời sắp sáng rồi hay Cách mạng đang tiến tới sắp thành công rồi, hả Quất?".

Hai tay Chấn lại nắm chặt lấy cánh tay rất chắc chỉ còn da bọc xương của cụ Cam:

- Bác và chị Quất về, sáng mai thế nào con cũng sang, Còn gánh thóc của bác để con nhờ một đồng chí tự vệ gánh cho...

- Đừng! Đừng!... Thế thì ông con tôi giận lắm! Đồng chí Đấu hẹn sang với bố con và ông cháu tôi thì là quý lắm rồi. Đồng chí Đấu à, tôi còn thằng Côn đây, khoe khỏe lên là nó phải đi theo với các đồng chí với Đoàn thể thôi!

***

.... Mặt trời sáng nay đỏ như một quả gấc khổng lồ. Vùng trời mây phía núi xa và rừng cây mờ mờ rực lên. Không một kho vàng diệp hay một thứ cửa son gì mở ra lại rực rỡ như thế. Dòng sông trước kho Bến càng lấp lánh vì nước triều dào dạt.

Nhiều lúc sóng tung cả lên bờ, sáng lóa. Chấn đèo xe đạp Xim. Hai người đến lúc ông cụ uống nước và bà Cam đang đổ nước cháo cho Côn. Cả Chấn và Xim đều ôm lấy Côn, Xim giằng lấy bát cháo và thìa để bón cho Côn. Bà Cam quỳ quỳ, nâng nâng cằm Côn lên cho đỡ rớt. Ông cụ Cam như trông thấy từng thìa cháo Côn nuốt ừng ực và thấy cả mắt Côn hé mở, với mắt người con dâu long lanh.

- Lại cả cô Xim sang nữa! Thế ra chị cán bộ Việt Minh là cô Xim Máy tơ nhà ta đấy! Tôi nghe câu được câu chăng nhưng cũng nhận ra tiếng cô, tôi đã toan bảo mẹ nó cứ phải hỏi xem. Cô Xim nhỉ, bà nhà ta mà ở đây thì cũng đi phá kho thóc, lấy thóc với các bà con. Còn non còn nước còn người... Cứ còn

non còn nước thì là còn người nhỉ!

Thằng cu cháu ở ngoài vườn, chạy vào nem nép bên bà. Chấn nhận ra ngay con Kiều và lại tự nhắc đến cái chết của Gái đen mà phần nào Chấn phải chịu trách nhiệm vì mình là kẻ tuyên tuyền giác ngộ đầu tiên cho Gái. Nhìn ông cụ Cam, Chấn càng nao nao. Tuy ông cụ đã mặc cái áo nâu có tay và quần dài nhưng lại càng thấy gày gò. Gương mặt còn rộc rạc hơn đêm qua, không rõ vì ông cụ mất ngủ hay vì giờ Chấn nhận kỹ. Nếu không có vẻ rạng rỡ và cái thần khí mới thì thân hình ông cụ với ống xương với nước da và sự hốc hác như thế kia, ông cụ chỉ mấy hôm nữa cũng sẽ thành như những ông cụ, như những người đàn ông lực lưỡng đã chết hay đang hấp hối đầy đường đầy chợ.

Bên cạnh làn hơi nước vối nóng sút ông cụ rót ra bát mời Chấn và Xim, càng sực nức mùi nhang trầm và thoang thoảng hương hoa. Giữa bàn thờ chính và hai bệ thờ hai gian bên của tòa miếu dột nát hoang tàn, đều thắp hương. Còn hoa thì toàn là của gốc đại trong tận cùng góc vườn gai góc cỏ mọc um tùm, chắc ông cụ Cam đi hái về bày từ tinh sương nên nước rỏ ướt cả mâm bồng và bệ gạch mốc rêu ngập bụi bậm...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 8

Trần Văn phải đèo Bích Nga. Bích Nga thấy Trần Văn cứ đến quãng dốc hay gồ ghề lại loạng choạng, thì nhất định bắt Trần Văn để mình đèo vậy. Vừa phần Bích Nga muốn chơi khăm Trần Văn, để Trần Văn nếm đỡ mình cái ê ẩm bứt rứt "được ngồi không" trên cái khung sắt hành hạ họ. Đi trước là Thạch đèo Thanh, còn Vũ Sinh thì đèo các thứ, cố nhiên quan hệ nhất là thức ăn để họp ba ngày mà bà ký Thái nhà Sinh cùng cô con gái lớn làm rất công phu cho Vũ Sinh thết bạn.

- Ê! Bưởi Ngà này lạ quá! Bem (bí mật) của người ta mà cứ tò mò định xem mãi!

Bích Nga che miệng, hất hàm:

- Đốt nhà anh đi! Rượu chứ gì! Nút niếc làm sao mà để sóng ra, sực hơi thế kia?

- Bỏ mẹ! Bỏ mẹ!... Nút li-e hẳn hoi cơ mà.

Trần Văn hớt hải định nhấc cái bình toong đeo vai lên, làm Bích Nga suýt lạng tay lái. Bích Nga cười ré:

- Trộ nhà thơ kiêm cả nhạc một tí đấy. Không việc gì đâu! Nhưng đây là mũi đô hít, nhà nghệ sĩ giấu sao được, nhất định bem cả với Bưởi Ngà. Này, rượu xoàng lắm, thứ này cho không bếp Kình nhà mình, hắn ta cũng không thèm lấy chứ đừng nói là phải mua phải kén...

- Cái gì mà í ới xôm xả thế hai đồng chí?

Thạch ngoái lại cười.

- Átlét compờlê ơi (1), phải chú ý đến đồng đội đấy. Đi với bọn này, không phải là cướp bóng, chăn bóng và phá khung thành đâu nhé! - Bích Nga rướn xe lên, tống vào lưng Thạch, nói.

- À Bích Nga giỏi! Định thử du đô (2)hay Vô vi nam (3)với mình phải không? - Thạch giơ ngang bắp chân mặc quần soóc rắn như sành như lim ra dọa ngáng xe.

---

(1) Lực sĩ toàn diện.

(2) Võ Nhật.

(3) Võ Việt Nam.

Bích Nga thét:

- Quỷ! Quỷ! Ngã Trần Văn bây giờ! Để thiên tài và thần minh này mà khập khiễng thì chết bọn mình đấy. Mà này, đây cảnh cáo lần cuối cùng, không được gọi cái tên ấy của mình bất kỳ với ai hay ở đâu cũng vậy.

- Thế sao tên mình thì cậu chẳng giữ gìn gì cả!

- Dào! Thạch với thiết thì cần gì phải giữ gìn. Hải Phòng, nguyên một phố đường Cát Dài cũng ba thằng Thạch, bốn thằng Thiết rồi. Còn trên các bãi bóng và pítxin (4)thì Thạch với Thiết cứ như... chó con ấy!

---

(4) Bể bơi.

Thạch hét lên, giả vờ loạng choạng xô vào xe Bích Nga:

- Này chó con... Gâu... gâu... gâu... gâu...

Tiếng cười râm ran. Vũ Sinh vội đạp đến gần Thanh:

- Anh Thanh ạ, ồn quá! Ồn quá! Dù trong điều kiện nào cũng không nên làm cho người ta chú ý đến mình. Đây vẫn là đường gần Hải Phòng, bọn thằng Đỗ Đức Phan không phải là không rải không cài ở cả quãng này đâu! Mấy hôm nay trên Hà Nội, bọn hiến binh Nhật mặc quần áo thường, chuyên rình chộp người mình ở các đường cửa ô ra... Nay mình đã đề phòng không đi đường qua bến Bính, phải tắt đường này mà lại không chịu giữ gìn thì đúng là vua chủ quan.

Bích Nga liền nói:

- Đúng đấy! Đúng đấy! Anh Thanh ạ. Chủ quan mà để lộ, chúng nó bắt xuống Quần ngựa cho ăn đòn xin âm dương, nằm bó giò và uống nước vôi trong lúc này thì thật là mình khốn nạn vô cùng. Anh Thanh đã có nhiều kinh nghiệm và là đồng chí triệu tập... anh cứ phải kỷ luật rất hắc vào!

Mọi người lặng đi mấy phút. Bích Nga lại gọi:

- Thạch ơi! Đúng là võ sĩ Ninh poalua (5)giờ về Quần Ngựa phải không? Nó chuyên "tẩn" thanh niên. Chiều nào cũng phải đánh áppêrô (6)mấy người mình thì ăn cơm tối mới biết ngon?!

Thạch cũng thích quyền Anh. Thạch càng phải nghĩ ngợi khi còn ở đội bóng đá Thăng Long thường nghe nói về trung phong Hồng Khoa đeo số 9 của đội Bông Bắc Kỳ đã hạ Tịnh, và hạ cả Long bạn khá thân của Thạch ở Hải Phòng rồi giữ vô địch quyền Anh ở Đông Dương. Hồng Khoa nổi tiếng

và nhiều báo đã khuếch đại là có lối chơi rất trịch thượng, một là lấy sức đè người, hai là "cựa" rất ác. Thế mà khi Hồng Khoa đấu với đội Thạch, thì Thạch thấy mọi sự đều trái ngược. Số 9 Hồng Khoa đá rất đàng hoàng, có nghệ thuật, với một thể lực, tốc lực và trí lực mà những đối thủ tầm thường, không chịu tập luyện một cách khổ công và khoa học thì không thể nào bám được Hồng Khoa, chứ đừng nói là cản hay phá được bóng của Hồng Khoa. Kết cục trận đấu là 1 - 1 và đã được khán giả đồn thổi đi rất nhiều chuyện kỳ thú đẹp đẽ về một trận bóng biết tự trọng và có ý thức ngày nay, ngược hẳn lại ý muốn của mấy tên bầu, chủ Pháp! Bởi vậy được tin Ninh trong giới mình trước làm mật thám cho Pháp ở Hòn Gai nay lại về Hải Phòng làm cho hiến binh Nhật và rất thích thú trong cái công việc dã man vô loài kia, thì Thạch coi như là bị đạp bị nhổ vào mặt vậy.

- Thằng Ninh trâu điên ấy à! Từ lâu tất cả làng thể dục thể thao Bắc Kỳ có ai còn nhận nó đâu! Nó là đao phủ, là loại Cai Công (7)thì đúng hơn.

---

(5) Hạng nặng.

(6) Khai vị.

(7) Tên một viên gác ngục chuyên giật máy chém ở Hà Nội (chú thích của tác giả).

Vũ Sinh từ lúc ra đi đến giờ vẫn lặng tiếng. Vũ sinh càng nghĩ đến em là Vũ Sơn chết cũng về dạo này. Thanh tra Tây cậu tra tấn bọn Cam và Sơn ngày đó, nghe nói cũng không bằng Ninh bây giờ. Cũng như bây giờ làm cho hiến binh Nhật, thằng Đỗ Đức Phan giết người cũng nhiều hơn, trắng trợn hơn. Một thằng nghiện thuốc phiện và lại nghiện nặng mà làm mật thám, được giao quyền hành, đang hết sức trổ tài khuyển mã thì... còn hơn cả đao phủ. Ấy thế mà nó lại có họ xa với nhà Sinh. Nó gọi bà ký Thái nhà ta bằng

cô, trước đây vẫn nhoen nhoẻn xin cô tiền ngay giữa đường giữa chợ.

- Mấy thằng ấy rồi phải khử chứ! Mà sao lại chưa khử chúng nó đi, anh Thanh?

Thạch như nói hộ cho cả ý nghĩ của Sinh, làm Sinh bỗng hơi run khi nghe cả bọn nhao nhao:

- Phải khử! Phải khử đi thôi! Bọn Hải Phòng nhà mình mà lại cứ chịu như thế?!!

Thanh xua xua tay:

- Lại ồn quá! Việc gì cũng phải có quyết định của Tổ chức chứ.

Trần Văn, giọng bực bội:

- Hà Nội có đội Danh dự, hoạt động lắm. Cho thằng phán Sinh trùm mật thám "ăn kẹo" ngay giữa phố ban ngày... Hải Phòng không phải là không biết mần ăn đâu nhé!

Xe bọn Thanh bon càng nhanh hơn. Có lúc Bích Nga lại dẫn đầu. Nhiều cánh đồng đã có người gặt. Bích Nga nhìn các xóm làng càng xa đường cái, lũy tre và cây cối càng um tùm, lại càng tưởng tượng ra bao nhiêu sự lạ lùng, bao nhiêu điều khác thường. Biết đâu cả vùng đây đều vào Việt Minh và lập chiến khu hết rồi. Có thể vì thế nên Thanh mới triệu tập đến chùa Mây - mãi phút đạp xe ra khỏi Hải Phòng hơn ba cây số, Thanh mới cho biết hướng đi này - ở đây mấy ngày để cấp trên huấn luyện. Chính trị, thời sự, tất nhiên rồi. Không biết các công tác khác, nhất là công tác bí mật, sẽ giảng nhiều không? Rồi sau đây, Bích Nga được phân công thì phải làm gì? Lại còn quân sự nữa. Chao ôi, phần này mà được nghe và được cả tập luyện nữa thì mấy ngày sao đủ! Bích Nga nhìn hút rặng núi Yên Tử xanh ngút phía trong kia và những quả đồi đang tiến đến, trống ngực đập dồn thêm.

Thấy Bích Nga trở nên lặng lẽ và có vẻ suy nghĩ, Vũ Sinh bụng bảo dạ:

- Sắp đến địa điểm rồi, cô nàng cảm động đây!

Nhưng chính Sinh hồi hộp cũng không kém. Biết đâu Sinh sẽ được gặp Cam cũng nên. Cam đã gửi thư bí mật cho nhà Sinh, hỏi thăm thầy mẹ và anh chị em Sinh. Lá thư cuộn lại thì bằng chiếc đầu đũa, với hơn hai chục dòng chữ, nhưng sao mà thắm thiết. Thật là lần đầu tiên trong đời Sinh, Sinh được đọc một tâm tình thấm thía và thiêng liêng như thế. Chỉ bằng những chữ rất thông thường, nhưng Sinh thấy chứa chan, dào dạt và rất hay, khác lạ hẳn những bức thư của mấy nhà văn Pháp cổ điển mà Sinh đã phải học thuộc lòng ở nhà trường Thành chung khi xưa.

Sinh mà được gặp Cam thì Sinh phải ghi đầy đủ và hết sức cặn kẽ về những ngày Sơn ở sở mật thám, về cả những ngày Sơn liên lạc và hoạt động với Cam. Kể chuyện cho cha cho mẹ, cho nhà nghe những chuyện này, Sinh sẽ làm vợi đi được phần nào nỗi đau xót, tiếc thương cho cả nhà, vừa tăng thêm lòng tự hào và tin tưởng ở cách mạng. Gần đây, cha Sinh đã nhiều lúc tỉnh, nhiều buổi chiều ra đi cũng bần thần, nhưng không đến nỗi ngơ ngẩn mất trí quá. Phong trào toàn quốc đang lên, cách mạng cứ một ngày một tiến tới. Cam về cũng như Sơn về. Hơn nữa, lại được biết công việc và tinh thần đấu tranh của con mình, thì cha Sinh sẽ thấy như được Sơn sống lại, cha Sinh có cơ hồi phục thần kinh.

Chùa Mây ở trên một quả đồi không cao lắm, nhưng cây cối như rừng, giữa mấy quả đồi và một vùng đồng ruộng làng mạc thưa thớt. Chùa quay lưng về rặng núi Yên Tử xa xa, trông ra ngoài biển, phía trái là sông, phía mặt là đường liên huyện. Thanh bảo bọn Bích Nga đạp xe từ từ rồi nghỉ ở một quán nước. Thanh nhận đúng mật hiệu liên lạc an toàn ở một hàng thợ cạo cơ sở rồi mới đưa mọi người vào địa điểm. Xe đạp phải vác vai. Bực lên chùa xây hẹp bằng đá tổ ong lỗ chỗ, cỏ và rêu mọc chen, có quãng cành cây mọc xòa ra chạm cả đầu. Bích Nga tự ái, không để Trần Văn vác xe đỡ, cắt

cho mình phần việc ôm bọc đồ đạc thôi.

Thái Trang muốn nhào xuống để ôm lấy Trần Văn.

Cả bọn Bích Nga đều không giấu được vẻ ngạc nhiên hồi hộp trước vị sư người trông rất quen - người Hải Phòng mà - có cặp mắt sắc sảo mà trìu mến nhìn họ rất kỹ.

Bỏ được xe xuống đất, bước vào tam quan, ai nấy vẫy vẫy, xoa xoa, bóp bóp cả cánh tay và bàn tay mỏi tê. Cùng lúc đó hương hoa thoảng ngay đến. Hương hoa mộc, hoa sói, hoa ngâu, hồng, huệ rất thân thuộc của nhà chùa với hương cau. Để xe gọn ghẽ ở một gian xép dưới nhà trai, rửa mặt, chân tay xong, Thái Trang đưa bọn Trần Văn, Bích Nga lên nhà tổ, chào sư Hải Giác.

Sư Hải Giác đang viên viên thuốc.

- Nam vô a di đà Phật! Mô Phật!... Mô Phật!...

Người gầy xương, da mai mái, lưỡng quyền cao, đầu trọc trán thót, sư Hải Giác trông ốm yếu. Nhưng đôi mắt sáng, thông minh một cách lạ. Bộ áo nhà chùa nâu bạc phải vá nhiều chỗ. Guốc mộc đẽo lấy. Chú tiểu đang đung đưa đạp thuyền tán thuốc cho thầy, thấy khách đến đông, nhưng vẫn cứ làm, nhìn nhìn chẳng lấy làm lạ gì cả.

Hải Giác truyền chú tiểu đi nấu nước thanh mai mời khách. Uống xong ba tuần, Thái Trang trân trọng giới thiệu lại, thì Hải Giác đã đứng dậy chắp tay:

- Mô Phật, xin các chư vị đồng chí đến chùa Mây đây đừng có câu nệ gì cả. Tiên sinh Trần Văn đi lại nhiều lần rồi, có thế nào xin tiên sinh nói hết để chư vị rõ.

Trần Văn lại hích nhẹ Thái Trang, ngầm bảo Thái Trang đừng để nhà chùa thổi cơm, và cố mời sư Hải Giác uống mấy chén rượu nếu không chịu

ăn cơm với bọn mình. Các thứ, rất đủ, ba ngày, bốn ngày hay năm ngày ăn vẫn dư dật. Thái Trang liền vội đưa mắt cho Trần Văn không nên nghệ sĩ quá, trân trọng cảm ơn nhà chùa, đoạn đưa bọn Thanh xuống phòng trai.

Đúng ngọ thì Lương đến. Bích Nga càng hồi hộp. Cấp trên của Thanh và là người giảng các bài mục không như Bích Nga đã tưởng tượng. Quần nâu, áo nâu, giày vải đen, người cũng gầy xương nhưng cao lớn, khổ mặt dày dạn.

Được gặp lại Lương, và mình là người cũ của Lương, Thanh phải cố giữ vẻ tự nhiên và trân trọng, ngờ đâu Lương đã một tay khoác cánh tay Thanh, một tay nắm cánh tay Trần Văn, kéo ngồi xuống phản:

- Rồi hai cậu phải tranh thủ kể cho tớ nghe nhiều chuyện của Hải Phòng nhé. Trần Văn này, bài thơ cậu đưa lên định đăng báo Cứu quốc khá đấy! Ở chỗ tớ mấy bà đem ru con và mấy cụ kể bằng giọng kể Kiều cũ nghe ngọt lắm... Tớ đề nghị cậu và Thái Trang soạn một bài theo điệu xẩm xoan cho đi hát các chợ, các bến về cảnh đời một dân vong quốc nô, về các nỗi đói khổ áp bức, về tiến lên con đường đấu tranh để tự giải phóng. Lấy lời lấy giọng ngày trước, thời kỳ Bà Trưng, Bà Triệu, Lê Lợi, Nguyễn Trãi rồi lồng vào ý mới càng tốt...

Lương thân mật hỏi Bích Nga:

- Lên hơn năm chục bậc chùa Mây cũng mệt đấy chứ! Rồi phải tập cả gánh vã, cả gặt hái nữa... mà về nông thôn hoạt động! Thôi nào cô Bưởi... Bưởi... Bưởi chợ Ngà kia đấy, dọn cơm ta ăn đi, nghỉ đúng một tiếng rồi. Bắt đầu làm việc ngay.

Bích Nga nhẹ bỗng người, cúi cúi đầu cười, nhủ thầm:

- Cấp trên này thoải mái đấy! Mình mà được làm việc với ông ta thì thích quá! Thảo nào mà mấy đứa quen mình trên Hà Nội và ở Hải Phòng chúng nó

cứ nằng nặc đề nghị xin đi thoát ly, dù khổ, dù đói, dù vất vả thế nào cũng chịu được hết!...

***

Lớp huấn luyện đã khai mạc, có một phút im lặng tưởng nhớ các anh hùng, liệt sĩ, các đảng viên chiến sĩ cách mạng, các đồng bào lao động cùng khổ đã bị nạn đói cướp đi, và các người đã quyết tâm đấu tranh cứu nước cứu nhà, xây dựng một chế độ mới, ấm no, tươi tốt để xứng đáng là con Hồng cháu Lạc... Lương sẽ trình bày những điểm cơ bản về quá trình của cách mạng Việt Nam, của giai cấp công nhân Việt Nam, của Đảng tiền phong đang lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Đông Dương, và chương trình, điều lệ của Việt Minh.

Làm việc từ hai giờ trưa đến năm giờ rưỡi. Cơm chiều xong, đúng bảy giờ lại tiếp. Đêm, mười giờ rưỡi, mọi người mới đồng ý nghỉ họp. Bọn Bích Nga phải quyết nghị Lương mới thôi, không thì vẫn còn trả lời, còn giải đáp thêm hết câu hỏi này đến câu hỏi khác của anh chị em. Họ cũng bắt Lương phải uống nước đường hộp của anh chị em pha riêng cho và ăn thêm nhiều bánh đậu xanh. Bữa chiều nằm nghỉ một lúc lâu cho dìu dịu cơn đau bụng, Lương mới dám ăn mấy củ khoai luộc chấm muối rang giã với vừng lạc. Sợ Lương mệt quá, Thanh đi kiếm rau ngót về nấu canh suông cho Lương, thì Lương chỉ ăn hai bát con, còn bọn Bích Nga chia nhau, ai cũng tấm tắc khen canh ngọt hơn cả chè Đông Hưng viên và Mỹ Kinh!

Về khuya, trăng lên. Không khí mát lạnh. Hương hoa như một màn sương mỏng, thoáng thoáng qua mặt và đắp nhẹ lên trán Thạch. Thạch nằm khoanh tay lên ngực, trông ra khung cửa nguyệt song gỗ tiện, mắt càng như căng ra. Ánh trăng lúc thì nháy nháy, lúc thì rỏ thành những giọt to loa lóa trên cảnh vật ngoài trời. Cặp mắt Lương hiển hiện lại càng sắc, càng sáng.

- Cậu lớn quá! Mới năm nào mình gặp cậu còn là học trò mặc áo the, đi

guốc, tóc húi carê. (8)

---

(8) Ngắn.

- Cậu vừa dạy tư buổi trưa, buổi tối lấy tiền đi học đỗ được bằng thành chung, mà không cần nhờ thằng Kiều, giữ được tư cách như thế và giờ lại tích cực tham gia phong trào, thật đáng quý!

- Cậu phải cẩn thận! Thằng Kiều anh cậu nó quay ngay khi bị bắt giam ở đề lao Hải Phòng có hơn một tháng. Cẩm chính trị Môê cho giam nó cũng để làm phép đấy thôi! Chả là ngày đó cả Tô và Sấm, thợ Xi măng, Máy tơ và các thanh niên dân chủ đang bị bắt vào đề lao đông mà.

- Nó lên trại giam Bắc Mê Hà Giang cũng ở trong cái trò ấy, và càng làm ra bộ âu sầu thiểu não!

- Cậu phải cẩn thận! Cậu phải theo dõi nó và đề phòng.

Phải, Lương phở, Lương xe ngựa, Lương đi tù Côn Lôn về, Lương đau dạ dày nặng, Lương chỉ võ vẽ quốc ngữ vậy mà đã tự học với tinh thần quyết liệt vô cùng. Bọn học sinh bé như Thạch dạo ấy rất mến phục Lương, gọi Lương là Lương tự vị để tra nghĩa các danh từ chính trị, triết học, những năm tháng và nhân vật cách mạng. Thạch còn được biết Lương nói về công tác rất dễ hiểu và lôi cuốn. Các anh em thợ xẻ, thợ may, thông phong và bồi bếp, hễ họ kể đến các đồng chí chính trị phạm về liên lạc với mình, đều không một ai không nhắc đến Lương.

Lương rất ít đến nhà báo và trụ sở các ái hữu. Khi Kiều còn làm đại lý báo Thời thế, Kiều không những không thèm chú ý đến Lương mà còn rất coi thường Lương. Bởi vậy Thạch đã có lần bị Kiều cười bĩu khi Thạch hỏi về Lương.

- Cái thằng Lương i tờ ấy có đến thì chỉ làm ồn nhà báo lên. Chuyện với trò, lý với luận của nó thì chỉ để mấy mẹ hàng cá hàng gà ở chợ Sắt, chợ Đồ Sơn và mấy thằng đi húi tóc ở bến tàu Tây điếc nghe... rồi phục thôi!...

Nhưng không hiểu sao, Thạch cứ càng thấy quý Lương, rồi cái lần duy nhất và tưởng như là cuối cùng ấy, Thạch gặp Lương ở nhà chủ người bạn cùng học trường với Thạch, Thạch đã hỏi chuyện Lương về Cách mạng 1789 Pháp. Sự hiểu biết của Lương thật là sâu rộng và khoa học, khiến sau đây trong khi nghe giáo sư giảng ở trường cũng về vấn đề đó, Thạch chỉ muốn cúi mặt xuống bàn để đỡ xấu hổ vì sự sáo vẹt, nông cạn và lầm lạc của mấy thầy hay phô phang.

Hôm nay, không ngờ lại là Lương. Thạch không phải chỉ được nghe rõ mà thật là được sống với phong trào Cách mạng tuy chỉ trong vòng hơn sáu tiếng đồng hồ, qua những chặng lịch sử vô cùng quan trọng. Rồi tới chính sách Mặt trận, tình hình cùng triển vọng hiện nay, Thạch đã phải nhủ thầm, rồi đây sẽ nói với Thanh, để Thanh nói với Lương cho Thạch nghe riêng vài buổi về phần dân tộc, dân chủ, và bạo lực cách mạng, võ trang khởi nghĩa.

Trăng vẫn nhay nháy trên mặt Thạch. Những giọt sáng không những rỏ xuống rất to và nhòa đi, mà còn có giây phút biến thành một khối ập lên trán Thạch với những câu nói, những câu hỏi trên kia.

Rất có thể Thanh chỉ chuyện qua với Lương về Kiều và Thạch. Hay có thể Lương không hỏi, và Thạch cũng không nói gì về Thạch hết.

Thạch vẫn thấy cặp mắt sắc chau chau của Lương nhìn sâu vào mắt Thạch.

- Ta phải đến với Lương trước, tốt nhất là ta phải đến với Lương trước. Không thể có sự hèn hạ, đê tiện nào hơn là né tránh, e ngại trong việc này. Trước mặt Cách mạng, bất kỳ bóng tối đen nào cũng phải vạch ra cho hết,

đặc biệt là những bóng tối đen trong tâm tư, trong đời sống của mình bị vướng víu...

Thạch như vừa bị một quả bóng và một cú quái quỷ và hiểm độc của đối phương sút vào người. Sau giây phút choáng váng, Thạch lấy lại được bình tĩnh, lao lên, rượt đuổi rồi cướp lại được bóng, vượt qua được mấy bắp chân chặn đón rất ác, chỉ phải gắng sức để cùng đồng đội làm bàn.

Trăng chiếu đúng giữa cửa sổ chỗ Thạch nằm. Nếu như ở nhà hay ở bãi tập, Thạch sẽ phải vùng vẫy, ào ra máy, ra bể mà giội hàng chục thùng, chục thau nước từ đầu xuống chân trong những phút như phút này, chứ hứng nước phun của bông sen hay ngồi dưới vòi nước mạnh thế nào cũng không thỏa.

***

Kiều cũng nằm bên một khung cửa. Khung cửa này đã khép lại còn che một màn gió màu cánh gián, lâu ngày không giặt giũ phơi phóng nên đen hơn giẻ lau, bám đầy bụi bậm, mạng nhện và cả tàn đóm, thuốc lá, vỏ lạc, vỏ hạt dưa, móng tay, tóc... Cửa ở ngay lối ra lan can mặt đường. Còn chỗ nằm của Kiều thì mờ mờ, ẩm nhớp, hôi hôi, khai khai, gây gây - cái mùi của tiệm thuốc phiện tồi tàn mà chủ nó đang sắp chết vì ho lao vì phù thũng, vì không còn ăn uống gì biết ngon nữa... Chỉ còn có hút và cố hút!

Tuy phố to, đường rộng nhưng người ta cứ gọi là ngõ. Và nó không theo cái tên Tây của thành phố đặt cho là Savinhông (9), mà chỉ gọi bằng cái tên nôm na của người nắm giữ văn tự địa đồ: ngõ Cố đạo. Phố đây có hẳn cổng chính bãi bóng đá của thành phố. Trừ mấy cửa hàng tạp hóa và nhà ở của những viên chức nhỏ, còn đều mở tiệm hút và nhà thổ, trong số đó có hai nhà riêng cho các người ngoại quốc làm dưới tàu loại bê tha nhất.

---

(9) Chavignon.

Gác Kiều nằm, dưới là nhà chứa thuộc loại này. Mấy tháng qua, Kiều lên Hà Nội xoay việc đều không được. Từ ngày trở về Hải Phòng, Kiều không dám ra phố ban ngày. Nhưng chả nhẽ muối mặt đến mức bày hẳn bàn đèn ở nhà, nên Kiều đành phải vẫn đi tiệm hút. Và chả nhẽ phơi mặt ở giữa tiệm từ bốn năm giờ chiều, rồi hút xong thì về nhà ăn cơm, chứ đi ăn hiệu thì không còn làm gì ra tiền chi cho khoản này, Kiều đành để đến tám chín giờ tối tới tiệm mà hút rồi ngủ, gần trưa mai mới ra về... nhà.

Hơn tuần nay, nhà còn những thứ gì có thể bán được thì em Nguyệt của Kiều đều nhặt nhạnh đem bán hết rồi. Đến cả cái giường tây độc nhất trong nhà, Kiều cũng gọi bán, rồi trải chiếu ra sàn, vợ chồng con cái nằm cho mát! Như vậy thì thượng bàn tĩnh về sao được? Còn mua chịu, thì vợ Kiều chỉ còn thiếu không phải mua chịu nước máy. Chứ gạo chịu, củi chịu, nước mắm chịu, dầu tây chịu, dưa cà chịu, và cả phở, bánh đúc, canh bún cũng chịu... Người vợ cả không có con ở trên quê nghe được chuyện đó, không dám để mặt mình dầy thêm vì tai tiếng của chồng, vừa phần cũng thương thằng bé mới ăn ở được với "em Nguyệt", y phải nhờ người đưa cả gạo đỗ tương cà muối mắm xuống và trả hết những món nợ bêu riếu kia cho Kiều.

Việc này lại đến tai Thạch. Thạch chỉ còn thiếu uất lên mà chết, hay là bóp cổ Kiều mà dập đầu vào tường cho bẹp đi. Năm ngoái, chưa diễn ra cuộc Nhật đảo chính Pháp, Thạch còn đi dạy học tư được, đã cố nhịn các món tiêu và nhịn cả nhục nữa, thỉnh thoảng đưa cho chị dâu hai ít tiền. Nhưng nay Thạch phải về quê, ăn nhờ vào chị dâu cả, và chị dâu cả thì phải cáng đáng cả bố chồng, nên lắm lúc Thạch bứt rứt như bị giam trong bốn bức tường lửa.

Hôm kia, lúc Thạch nhận được thư bí mật của Vũ Sinh, đang sửa soạn đi thì Kiều về nhà. Thạch lại phải nói dối, đạp xe đi ngay. Còn vợ cả Kiều, lại phải chạy vạy tiền đưa cho Kiều. Đáng lẽ món tiền này Kiều để đong gạo, mua thức ăn, nhưng Kiều lại mặc kệ em Nguyệt, găm vào ví mà đi hút và ăn

phở. Chiều nay, Kiều ăn cơm nhà xong, nằm xem báo một lúc thì đến đây và đã hút hết một cối thuốc ba đồng.

- Chỉ còn đúng năm đồng. Nếu đêm nay gọi thêm cối hai đồng thì ngày kia là... nhịn.

Kiều ấp ấp tay trên trán, người nằm như dán xuống chiếu thiêm thiếp trong một cái ngao ngán cũng đen xỉn như không khí của gian gác tuy bàn đèn bên trong vẫn sáng đèn, tiếng vo vo vo và tiếng người nói vẫn rầm rì.

- Đến đâu hay đấy! Cứ gọi thêm.

Câu nói chây bửa này cũng có một sức mạnh, khiến Kiều đã toan nhấc tay xuống túi để lấy ví.

Chợt một người gầy hơn mắm, hôi hám nồng nặc, lò dò đến ngồi xuống mép phản Kiều nằm. Gã bồi tiêm ở bàn đèn lão chủ, è è quát:

- Chỗ ấy có khách rồi! Định boóng gì đấy?

- Hừm... hừm... tôi cũng hút mà! Tôi lấy một cối nhỏ.

Nhận ra đúng một thằng dooc (10)của bọn Phệ, Chột, Kiều chán quá. Nhưng chả nhẽ y cũng có tiền gọi lấy thuốc, mà mình có gọi thêm đâu để giữ độc quyền cả chỗ. Tên này hau háu nhìn Kiều:

---

(10) Tay sai, chỉ điểm.

- Ông anh còn hút nữa, xin cứ nằm, để em hút sau và em tiêm hầu ông anh...

Kiều như không nghe thấy.

- Đúng là đêm nay ta không nên ngủ lại đây. Mà bây giờ mới hơn chín giờ. Về nhà mà hút chưa "đứng", thì còn ngủ nghê sao được?!... Thôi ta đi tiệm khác, biết đâu vì sự tình cờ này, lại gặp một chuyện gì hay chăng. Vậy thì ta đến hẳn tiệm Ông trẻ ở sau nhà lốp, đây dạo này thằng Đỗ Đức Phan đến hút tháng, và hút chỉ có một mình.

Ờ ờ ờ... thằng Phan cũng gớm lắm đấy! Mấy vụ bắt vừa rồi đều trúng cả! Nó đang là cánh tay phải của Bốn Mắt và là yếu nhân của cả hiến binh trên Hà Nội. Thân được với nó, làm quen với nó,... đã chẳng mất gì mà chỉ có lợi cho mình thôi. Nhất là lúc mình đang ba đào và cụt hết các mối manh này! Câu Tiễn ngày xưa còn phải nếm cứt nữa là mình. Tiên sư chúng nó, đến cái thằng Đỗ Đức Phan ấm ớ đi dậy học tư hết tiếng Ăngiê đến tiếng Nhật mà còn chộp được cơ hội, từ hạng mít xoài mà phốc lên làm cố vấn, làm tham mưu, quyền hành và kiếm như hốt lấy tiền, nữa là...

Kiều nhổm lên với cái vét tông treo ở quả đấm cửa, phủi phủi và vẩy vẩy nhẹ cho lại nếp, mặc vào, xốc xốc thật kỹ cổ áo sơ mi, và lấy lược chải đầu xong, phủi phủi dép lần nữa, hất hàm bảo tên chủ:

- Tối nay có chút việc phải đi. Tối mai cứ phải giữ chỗ cho đấy!

Tiệm Ông trẻ tuy nhỏ nhưng còn sang hơn tiệm Anna. Cái nhà này Giáng Hương mua giấu Thy San để cho người chị gái lớn, chồng làm giáo học bị ho lao, đông con quá, sau đây có về hưu sớm thì mở một cửa hàng tạp hóa nhỏ, kiếm thêm đồng chi tiêu, nhất là được gần gũi Giáng Hương. Gian gác chính và gian dưới cho một hiệu thợ may tây thuê. Cái gác xép bên trong, Ông trẻ lấy mở tiệm, chỉ bày có một bàn đèn, hút toàn thuốc hộp vàng do y tiêm. Thuốc lá Ăngiê, rượu tây thứ gì quý nhất, sang nhất đều có. Bánh kẹo cũng thế. Lại có cả têlêphôn gọi lấy thức ăn ở ôten Thiên Tân và cao lâu Đào viên. Ai ngủ đêm thì sẵn sàng giường nệm Hồng Kông, tủ áo và nhà tắm. Nhưng Ông trẻ nhất định không cho khách đưa gái đến, cũng như không cho đem thuốc của mình đến, dù có hút thêm, ăn uống đêm và trả thêm tiền ngủ bao

nhiêu chăng nữa!

Cả đầu đường Cầu Đất, bến ôtô và phố Lacôm đều vắng ngắt. Còn mở cửa là mấy hàng ăn, mấy quán cà phê giải khát, nhưng cũng chỉ lèo tèo dăm ba người khách. Phần vì phố xá hàng họ ế ẩm xơ xác. Phần vì đi chơi đêm hôm bây giờ đã chẳng thấy vui gì, mà nhỡ ra đầu chẳng phải lại phải tai, lướ quớ bị Nhật thộp ngực khóa tay thì thật là khốn nạn. Nhất là dạo này ở Hải Phòng, không hiểu làm sao mà Nhật lại bắt người nhiều thế.

Trước kia, túi tiền xủng xỉnh, Kiều cũng thỉnh thoảng đến đây nằm để thưởng thức tài tiêm của Ông trẻ với thuốc hộp vàng và ăn bánh uống rượu, rồi nằm xem các sách báo Tây của tủ sách nhà ông. Nhưng lâu nay...

Kiều hồi hộp, thấy có lẽ mình không tính toán kỹ. Ừ, đến đây tìm gặp Đỗ Đức Phan cũng được đi, nhưng nếu không gặp mà phải bấm ruột nuốt những điếu thuốc đắt hơn vàng của Ông trẻ thì cũng khá là rồ dại trong lúc này đây! Nhưng mà thôi, đi hát phải sắm bầu đi câu phải sắm giỏ...

Kiều bước, suýt vập vào cái xe bò chỏng gọng trong ngõ tối như bưng. Nếu không có ánh đèn của mấy nhà gác phố đằng sau thì không còn nhận ra được lối rẽ lên tiệm Ông trẻ. Kiều đẩy cửa, bước rất nhẹ lên cầu thang, Kiều lại đẩy khẽ cửa buồng, và cúi đầu rất lễ phép khi Ông trẻ ngước mắt lên nhìn. Đỗ Đức Phan vẫn như không chút hay biết. Vốn đầu óc bù xù, nay lại để mái tóc gọng kính xã xượi, hơn nữa, mặt xanh lớt càng nhọn và cặp mắt lông mày rậm càng hốc, nên trông Đỗ Đức Phan càng giống như một thứ quỷ nhập tràng hay cai nhà xác. Nhưng thằng quỷ nhập tràng hay cai nhà xác này không chịu mở mắt gì cả khi Kiều ngồi xuống mép nệm bên kia vừa mỉm cười đáp lời mở đầu của Ông trẻ:

- Cảm ơn ông, tôi vẫn như thường.

"Mày mà vẫn như thường à, hở cái thằng Kiều đường Cát Cụt kia? Hà...

hà... cũng một dạo làm chính trị, phê phán các thứ chủ nghĩa ở hội quán Apha và trường Trí Tri,... cũng nay bị gọi lên sở mật thám, mai bị sở mật thám khám nhà đây,... cũng vào đề lao để rồi ađiơ (11)tất cả các thứ lý tưởng, lãnh tụ, đồng chí và chìa tay nhận tiền của thằng Môê... Đ... mẹ mày Kiều ạ, cái thứ mày sắp chết đói đến nơi rồi, bố mày còn lạ gì. Với cái vốn liếng chính trị hạng bét như của mày, và các truy-ô (12)đã bới móc ra hết, thì cứt cũng chẳng còn thừa cho mày ăn nữa là... Nhưng được, bố mày sẽ có phép...".

---

(11) Vĩnh biệt.

(12) Lõng.

Đỗ Đức Phan lim dim mắt, giơ tay nắm lấy cái dọc đã quay vào miệng hắn. Hắn hóp miệng kéo thẳng một hơi, không để lọt một gợn khói của điếu thuốc to bằng quả táo nhỏ, Ông trẻ vê xoắn, thây lẩy, rất chặt và rất mọng...

***

Bích Nga nâng nâng bông hoa sói lên, cúi nhìn rất lâu:

Chị Huệ Chi chỉ vài lần thấy thứ hoa này thì cũng phải chuộng như chuộng huệ, hồng bạch, cúc ấy. Quái, sao cũng thơm, nhưng hương sói và hương ngâu ở vườn chùa lại mát lại dịu như thế này? Chả thế mà, các cô gái nhà quê cứ phải giấu cha giấu mẹ cài hoa lẩn vào trong mái tóc, trong khăn vuông... Bích Nga trèo cả lên bể nước mưa, nghển nghển nhìn những bông hồng leo và cũng thấy hương hồng này một ý vị riêng biệt rất quý.

Sáng nay sư Hải Giác đem thuốc đi sớm để thăm và bố thí cho mấy đám người nghèo làng dưới. Mỗi chú tiểu ở nhà thì được lệnh đóng chặt cổng tam quan, có ai đi lễ hay vãn cảnh cũng không mở, bảo sư cụ đi hai hôm mới về. Hai con chó thiến lại nhốt cũi cạnh chuồng lợn sau bếp. Bích Nga thấy thế

nên bỏ ngủ trưa, tung tăng khắp chùa cho thỏa.

Bài mục đang vào phần các công tác. Từ những công việc như rải truyền đơn, dán áp phích, treo cờ, đưa đón cất giấu tài liệu, đến lãn công, đình công, bãi công ở các xưởng máy, sở mỏ, bãi thị, mét tinh, biểu tình chống thuế, tuần hành thị oai v.v... Lương đều đem toàn những kinh nghiệm đã qua kể cho bọn Thái Trang, Trần Văn, Bích Nga nghe. Suốt buổi, Bích Nga cứ như được Lương đưa đi hay giao việc, có Lương đôn đốc ở những cuộc đấu tranh này với các thợ thuyền, học sinh, thanh niên, tiểu thương, tiểu chủ của Hải Phòng, Hòn Gai, Uông Bí và những huyện rất gần cận như Hải An, Tiên Lãng liền ngay vùng Đồ Sơn của Bích Nga.

Nhưng cứ luyến láy mãi trong tâm tư Bích Nga, vẫn là mục vai trò của phụ nữ và vấn đề dân tộc.

Bích Nga bâng khuâng và cả choáng váng nữa, như từ trong một giấc ngủ mê muội hơn hai mươi năm nay bước ra và bỗng được nghe những tiếng "dân ta", "nước nhà", "đồng bào", "non sông", "Tổ quốc", "lịch sử" reo lên sang sảng với hai tiếng Việt Nam vô cùng mến thương, thắm thiết, yêu quý, tự hào và tin tưởng. Còn người đàn bà, người phụ nữ Việt Nam kia, đã phải qua biết bao nhiêu cảnh, phải chịu bao nhiêu nỗi sao mà xót xa, tủi nhục, đau thương đến như thế. Nhưng mà tất cả những gì là số phận, số mệnh, số kiếp vân vân... mà chính cả Bích Nga đã có lúc nghĩ đến và tưởng như không thể nào vượt qua nổi, không thể nào sống khác được, đều chỉ là những thứ triết lý, triết học và ý niệm gông xiềng, cùm xích con người. Hơn nữa, những thứ này có khi được biến thành những lầu son gác tía giam giữ phụ nữ, để làm một thứ nô lệ của giới đàn ông, của chế độ tư hữu, của chế độ bóc lột.

(Bích Nga lại phải nghĩ đến những thảm kịch trong gia đình và lại phải dứt vội đi các mối gợi nhớ). "Chị Chi nhỉ, cả chúng ta cũng không thể sống như thế được nữa. Chị em chúng ta phải...". Thì thầm câu tự nhủ này, Bích Nga càng quyết định phải thực hiện bằng được, bằng được cho cả Huệ Chi

nữa. Chị Dâng ơi, đây cũng là lời thề của chị em chúng em với chị Dâng đây! Dâng, người đầu tiên giới thiệu Bích Nga với Tổ chức, rồi đưa tài liệu và bắt liên lạc cho Bích Nga:

... Bà Trưng quê ở Châu Phong

Giận người tham bạo thù chồng chẳng quên

Chị em nặng một nhời nguyền,

Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân

Ngàn Tây nổi áng phong trần.

Bích Nga lại đọc những câu diễn ca đó theo kiểu học trò ngày xưa với nhịp cô giáo gõ thước kẻ xuống bàn. "Lạ thật chị Chi học trường Bà xơ không được học bài ấy đã đành, còn mình ở trường Ngõ Nghè, thuộc lầu bài ấy rồi, mà sao đến bây giờ mới thấy thật là hay nhỉ?!". Bích Nga nhìn xuống bể nước mưa lấp lánh ánh nước mây trời và bóng những hoa lá leo trên tường rêu, như đang thấy tất cả hình ảnh và vang động nọ hiển hiện. Và có một thứ gió, một thứ ánh sáng khác phấp phới trong tâm trí.

- Úi chà, lại phạm kỷ luật đấy nhé! Vừa không giữ giờ giấc, vừa phạm tội lộ bí mật hội nghị!

Trần Văn ghé đầu nói, Bích Nga choáng choàng quay lại:

- Sắp hai giờ rồi còn gì!

- Đâu? Mới một giờ hai mươi.

Bích Nga đổi giọng:

- Thế đồng chí cũng dậy, ra đây làm gì? À! Làm ơn đọc lại cho mình nghe

câu nói của Bà Triệu mà đồng chí Lương ngâm ngợi ấy nào... Gì nhỉ... "Tôi muốn chém con cá kình... đạp cơn sóng dữ...".

- Chết! Chết! Bưởi Ngà định cũng làm thơ hay soạn nhạc đấy?

- Đừng có đùa! Trần Văn nhỉ, đền Ngõ Nghè cạnh trường mình học ngày trước thờ bà Lê Chân là tướng của Hai Bà Trưng. Thảo nào mà ở Hải Phòng, người ta kiêng, gọi chân là cẳng.

- Cũng như Bích Nga thì thích là Bưởi của chợ Ngà. Nghe êm ái như đinh đóng vào tai hay dịu ngọt như nước phèn chua ấy...

Bích Nga giơ quả đấm lên:

- Quỷ! Quỷ! Đã bảo không được đùa mà. Trần Văn ạ, chuyến này tôi phải nhờ Thái Trang hay họa sĩ nào vẽ cho hai bức tranh Bà Trưng, Bà Triệu để treo cả ở phòng chị Chi tôi. Đểu thật, nhà tôi phải bày hẳn một bức tượng bà thánh Giăng Đa to tướng, từ bên Tây rước về, đến ngày lễ, ngày hội bà Giăng Đa lại treo đèn kết hoa ở bàn thờ và mở tiệc, vậy mà không hề biết đến những anh hùng nước mình kia là ai. Quái quỷ? Quái quỷ! Đến nỗi đền bà Lê Chân thì lại coi là ngoại đạo, thờ nhảm thờ nhí, vào đây thì phạm tội.

- Thôi không nhắc đến những chuyện dã man này nữa. Trong khi ấy thì dân Hà Đông còn phải lập cả đền thờ Việt gian Hoàng Cao Khải bố đã chết và thờ sống thằng con nó là tổng đốc Hoàng Trọng Phu!

Bích Nga, Trần Văn ra vườn ngoài. Bích Nga xoe xoe một cành hồng leo:

- Trần Văn này, thế nào chuyến này Trần Văn cũng phải gặp chị Chi đấy. Đầu tiên là Trần Văn dạo viôlông cho chị Chi nghe.

- Thôi! Thôi! Tôi không dám đến trước Nữ Đồng trinh cực thanh cực sạch ấy đâu!

- Quỷ! Quỷ! Vẫn lại cứ đùa! Trần Văn ạ, giọng Huệ Chi tuy yếu nhưng lạ lắm đấy! Ông mà được nghe Huệ Chi hát theo đàn những bài kia thì...

- Huế huế huế, huế huế huế... thì tôi cứ muốn làm người có tội ở thế gian này chứ không dám lên Nước Thiên đàng sống với các thiên thần!

Trần Văn lại không thể không tưởng tượng ra Huệ Chi với gương mặt trăng mát, lặng lẽ, kiêm nhường và ngây dại vô cùng, với cái hình hài dáng vóc như sáp như nến như bông như sương trong bộ quần áo thường là màu nguyệt bạch, ngồi ôm rất sùng kính bó hoa huệ trong chiếc ôtô bon bon đến nhà thờ mà bọn trai Hải Phòng từ kẻ hơn tuổi Trần Văn hàng giáp, đến bọn Trần Văn, đều phải băn khoăn ấm ức: Huệ Chi không bao giờ dám nhìn họ! Cũng như không bao giờ Huệ Chi dám biết là có những đàn ông con trai nhìn mình!

- Còn mứt đấy, có ăn không, Trần Văn?

- Mứt gì? Mứt gì?

- Mứt gừng.

- Giữa trưa, giời bức ăn mứt gừng để làm khỉ à? Chắc lại của bà ký Thái, sợ Vũ Sinh xa nhà, nhỡ ăn uống đầy bụng hay bị cảm cúm ho hắng!

- Cứ ăn thử xem, rất tuyệt! Chiều nay phải đưa cả đồng chí Lương nếm mới được. À, liệu sắp tới chúng mình có được đi rải truyền đơn, dán áp phích hay treo cờ gì không?

- Cứ phải là phục tùng Tổ chức, và một khi được phân công phân nhiệm gì thì tuyệt đối làm trọn... và đảm bảo hoàn toàn giữ bí mật!

Trần Văn lại cười:

- ... Công tác mà không giữ được bí mật, để thằng Đỗ Đức Phan nó đón mời lên nằm chơi ở xà lim, sàn xi măng hay trong bể ét xăng của Sở dầu, bãi Pháo thủ, Quần ngựa... à?

Thấy Thái Trang vẫy gọi, Bích Nga kéo Trần Văn bước nhanh lên, hổn hển:

- Nhóm mình mà được tổ chức thành một nhóm của Đội Tuyên truyền xung phong hay Đội Danh dự ở Hải Phòng thì sung sướng quá nhỉ.

***

Thái Trang khêu thêm ngọn bấc nữa ở đĩa đèn dầu chẩu. Anh nhích đi nhích lại lấy cho thật vừa tầm sáng để đọc lại bài báo này. Tối nay, Lương lại phải nghỉ vì đau, mệt. Cũng còn vì Lương và sư Hải Giác phải tiếp mấy người khách mà bọn Thanh đoán chắc là các đồng chí cán bộ ở trên chiến khu về họp công tác đột xuất.

"- Giời đã giở lạnh.

- Đối với dân nghèo, nạn đói tuy đáng lo, nhưng còn được ngày một ngày hai, chứ nạn rét thì cái cơ nguy đã đến ngay trước mắt mà không bề tránh thoát. Vì, trong cảnh chật vật hiện thời, cố gắng hết sức gồng gánh hay đi làm mướn, họ cũng chỉ kiếm được miếng cơm cho mình và cho con cái. Còn đến cái manh quần áo thì cái cũ đã rách mà cái mới thì may làm sao được với giá vải hiện thời. Tiền công lên được gấp hai, ba ngày trước thì tiền gạo phải trả tới gấp bốn, năm; nghĩa là kiếm được đồng nào phải "đổ vào nồi" sống cầm hơi để chờ những ngày tốt đẹp...".

"Ngày tốt đẹp?! Ngày tốt đẹp?!", Thái Trang thở dội một tiếng rồi phải ngừng đọc rất lâu.

"Trước hiện tượng đó, nạn rét, các nhà từ thiện đang lo liệu một công việc

quý hóa...

"Tuy nhiên ai cũng thấy công việc từ thiện này - cũng như tất cả các công cuộc làm phúc, - không phải là lối giải quyết triệt để một vấn đề xã hội!... Công việc làm phúc không nên quên rằng, so với số nạn nhân khổng lồ, thì kết quả dẫu có tăng mãi cũng vẫn không thấm vào đâu!".

Ý thức được như thế cũng khá đấy! Nhưng hãy xem còn có chủ trương và những biện pháp gì nữa nào ngoài việc quyên tiền và quần áo.

Thái Trang cố thật bình tĩnh:

"... Vậy còn cần một lối giải quyết khác nữa, và phải tìm một thứ mặc, tránh được rét mà bình dân có thể tự cung cấp được bằng sức tiền tài của mình...

Phải tìm một thứ nguyên liệu nào xấu nhưng sẵn và rẻ. Phải nghĩ một cách thô sơ nhưng giản dị, để biến chế nguyên liệu ấy, và bằng nguyên liệu đã biến chế đặt một kiểu áo, quê kệch nhưng tiện lợi cho sự làm việc mà đủ che thân cho đỡ rét"...

"Kẻ ký tên dưới đây tự hỏi tại sao lại không có thể dùng rơm làm áo được?

... Tôi đã được thấy dân miền núi đan áo trùm bằng vỏ cây hay bằng cỏ và dân miền bể (Nam Định - Ninh Bình) đeo áo trùm bằng cói...

... Chỉ nên nhớ rằng lối ăn mặc thái cổ này chỉ là phương sách tạm gấp để đối phó với một tình thế nhất thời...".

- Ngày tốt đẹp? Ngày tốt đẹp? Tháng 1-1945, báo ra... Nay đã tháng 5-1945. Phải chăng Ngày tốt đẹp của bài viết kia là ngày đảo chính 9 tháng 3-1945".

Thái Trang quay ra gọi bọn Thạch, Sinh và Trần Văn, chìa bài báo cho xem và nói tiếp:

- Chỉ có thực tế, chỉ có thực tế của cách mạng mới đầy đủ ý nghĩa để trả lời cho những chủ trương và những việc làm có tính chất cải lương thôi!

Trần Văn đọc rất nhanh bài báo:

- Ông Thái Trang ơi, ông định cũng viết một bài... một bài đả lại rất mạnh để đăng ở báo khác chứ gì? Mất thời sự tính rồi!... Các nạn gì bây giờ cũng đều chỉ giải quyết bằng đấu tranh cách mạng thôi, tôi nói tiếp thêm như thế có nghe được không ông? Thạch này, Vũ Sinh này,... hai cậu không đi theo đoàn khuất thực sau này là phải lắm! Đội mũ mặc quần áo chống gậy bồi sì cút, kéo nhau đi cả ngày khắp tỉnh xin được mấy bị cơm bị gạo đong cho từng bát của bà con hàng phố, đem xuống nhà thờ Phọng Bớp cho trẻ mồ côi hay đem xuống Cầu Niệm cho các người ốm người đói... rất quý đấy, nhưng làm sao mà chống lại được cái chết mà bọn Nhật Pháp đã combin (13)với nhau cả một kế hoạch giết hại dân Việt Nam?

---

(13) Móc ngoặc.

- Các đồng chí, lại thảo luận gì mà rôm rả thế?

Bích Nga và Thanh ở dưới bếp luộc sắn với chú tiểu xong đi lên. Thái Trang không đáp, nhổm dậy nhảy bổ ra song cửa. Lửa ở phía xa bỗng chiếu rực. Rồi tiếng trống, chiêng, tù và, thanh la, mõ và tiếng người rùng rùng vang động. Mọi người còn bảo nhau, hỏi nhau có nghe thấy đúng là tiếng súng không. Chú tiểu cũng bỏ ra sân với bọn Trần Văn. Chú gọi Thanh và Trần Văn cuống quýt, nói rõ phía ấy là chợ Bến, là kho gạo của huyện, chỉ cách huyện hơn sáu cây số và cách đồn Cao hơn chục cây số. Vậy sao mà lại

cháy to và nổi trống mõ lạ quá thế?

- Trên chợ, dân phá kho thóc của huyện rồi!

- Kho thóc của huyện ở chợ Bến bị phá rồi!

Thoáng phút, lửa như tạt đến cả mấy làng đầu tổng. Còn tiếng rùng chuyển thì dội hắn vào đằng sau chùa, âm rung cả bầu trời.

***

DẠ TỤNG

Đêm nay trời trong

Sao khuya long lanh

Trên biển xanh vũ trụ thời gian

Sao như cát, như kim

Lay rung, lắng đọng hồn tôi

Ôi! Hồn tôi chưa đầy tuổi ba mươi.

Nguyện ước trăng thề tình duyên ngang trái

Sự nghiệp trắng không gió thu hiu hắt

Bao cuộc rượu tàn nghe dạ quặn đau

Ta sống với ai, ta đi đến đâu,

Ta chết nơi nao?!!

Ta từng đọc sách hề khóc trên dòng kim cổ

Ta từng ngâm thơ hề cười nhân tình thế sự

Ta từng gõ đàn hề dựt hết năm cung

Ta từng bỏ bút hề ngủ một giấc hoàng lương.

Ta hề ta hề ta đi tìm ta

Trong hoa hương, trong men khói,

trong cuồng phẫn trong tủi đau:

Ôi đau tủi sao mát thơm tê ngọt?!!!

Để giữ trọn chí trọn tình với

Tuyệt vời - Cao cả, Văn thơ

Ta quyết không quỳ không nâng không đón

Kể cả môi son mắt sóng vú lửa tay trăn

Từ Hằng Nga đến Lộng Ngọc Tây Thi

Kể cả rượu vò, tiền đấu, gạo kho

Đường Minh Hoàng bưng cháo ôm lưng

Cao lực sĩ cởi giày, An Lộc Sơn mài mực cho ta...

Trần thế ơi! Trần thế ơi!

Ta đã sống những giờ buồn hơn cả chiều tận thế.

***

Vong quốc nô Thái Trang,

Chính tên ta đó đóng bằng chữ chàm

Muôn khổ đau, tủi cực, tê xót, nhục nhằn

Đã chỉ dồn vào ngòi bút

Ngòi bút của ta

Viết bằng tay ta

Luôn luôn ta chỉ muốn cầm dao chặt nát

A! Ngòi bút và cả tay tađều phản bội hồn ta, tim ta!

***

Đêm nay trời trong

như chưa bao giờ ta được ngẩng trông

Đói khổ đã đứng lên nổi trống chiêng và giàn lửa

Lật tấm áo choàng thăm thẳm sao sương

Sông núi, bến bờ, ruộng đồng, cỏ cây bừng dậy

Quang gánh lên đường

Sự sống lại từ vai mình chắp cánh!

Nhưng

Lịch sử bốn ngàn năm không chỉ ghi thêm mỗi đêm nay

Với gương nước Hồ Tây nở sáng nụ cười...

Những Ngọc Hân thế kỷ hai mươi gieo lại vần thơ

Đêm nay trời trong như chưa bao giờ ta được ngẩng trông

Sao rải cát ngọc, hoa cương lát các mặt đường

Cho xe thất tinh chở thóc đầy phá từ các kho tàng vạn kỷ

Của tham bạo, xa hoa nhởn nhơtrên thịt xương lê thứ

Sông Ngân thắp hoa đăng.

Chào dưới kia buồm mở thuyền băng

Lau lách tuốt thành gươm giữ đôi bờ bến bãi

Tre gai dựng muôn trùng hào lũy

Chiêng trống mai đây sẽ làm biển bão trời dông

Đất nước chuyển mình

Đạp tung các ngục tù xiềng xích

Đi lên tương lai ánh sáng chan hòa

Đêm nay trời trong như chưa bao giờ ta được ngẩng trông

Hương hoa hương cỏ hương lúa hương đất hương núi hương sông

Bát ngát

Biển xa sóng dội.

Tổ quốc đưa ta sang một mùa xuân

Yêu thương Yêu thương Yêu thương

Việt Nam Việt Nam Việt Nam

Muôn đời vạn kiếp Yêu thương

Cho ta thật sống từ đây.

Cho ngòi bút ta thật được viết và sống từ đây!...

Thái Trang gục trán, ôm trong lòng bàn tay mà day day nặn nặn... Gà lại gáy ran. Ánh mai như màu hoa huệ, hoa sen đang sáng dần trước song cửa. Thái Trang thiêm thiếp nghe làn ánh sáng đó nở trong hồn mình với hương hoa sen ngoài đầm và hoa huệ trong vườn.

Trần Văn và Bích Nga dậy cùng với bọn Thạch ra mé sau đổi tập thể dục. Thấy Thái Trang ngủ thiếp bên cây đèn dầu chẩu bốc cháy bùng bùng.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 9

Càng gần đến ngày cuối lớp huấn luyện, bọn Thái Trang, Bích Nga càng quấn Lương cả trong những phút giải lao, và, những giờ nghỉ trưa, nghỉ tối, Lương vẫn cứ giảng thêm, chuyện thêm. Trưa nay, cũng lại thế. Lương vẫn ôm cái cuộn gối và chăn trong lòng nhiều lúc đã hất tung ra. Quơ gọn lại rồi chẳng cần tựa gì cả, Lương vẫn cứ nhôm nhổm nói. Trước mặt Lương, Trần Văn nằm sấp bụng càng ngây người ra nghe, giống hệt đứa trẻ bị lôi cuốn. Thái Trang thì đăm đăm, thỉnh thoảng lại nhìn sâu vào mắt Lương như tìm hiểu thêm những kỳ diệu trong các câu chuyện. Bích Nga, vẻ mặt luôn luôn biến đổi, lắm phút phải cúi cúi để giấu sự cảm động không thể nén nổi của mình. Cuộc vượt ngục ở Hỏa Lò, hay là vượt nhà thương Phủ Doãn thời kỳ ba mươi, ba mốt của anh Sao Đỏ. Cuộc vượt Côn Đảo của anh Tô Chấn, anh Tống Văn Trân cũng thời kỳ đó. Gần đây thì có cuộc vượt ngục của anh em tù Sơn La, ở Căng (1)Nghĩa Lộ. Kể ra còn nhiều nữa, có cuộc thành công, có cuộc không thực hành được, nhưng đều góp được rất nhiều kinh nghiệm và chứng tỏ sức sống của cách mạng.

- Nghe nói có nơi giam hơn hai trăm đồng chí mà chỉ còn sống một trăm người phải không?

Bích Nga tần ngần hỏi:

Lương cười:

- Còn sống được những một trăm người cơ à? Còn mười người thì có! Năm bốn hai, bốn ba ngoài Côn Đảo đưa tin về có banh (2)chỉ trong hai năm,

số anh em bị giam là một trăm bốn mươi người mà chỉ còn có mười lăm người.

---

(1)Camp: trại tập trung.

(2)Bagne: trại giam.

Cả Bích Nga và Thái Trang cùng thở rít lên:

- Mười lăm người!

- Mười lăm người!

Lương lặng đi giây phút.

- Anh em còn sống về trong đất kể chuyện lại là đày ra Côn Đảo rồi, các đồng chí chúng ta đã ăn uống khổ cực, manh quần tấm áo cũng thiếu, mưa nắng gió rét trần truồng, vậy mà vẫn cứ còn bị luôn luôn tra tấn. Có đồng chí bị ho lao, anh em xin nhau được một bộ quần áo cho đồng chí ấy, thế mà một hôm đồng chí đã gọi anh B... ở trong Tê-ư cùng bị bắt với mình, nằm ở bên cạnh, nhường lại bộ quần áo này, bảo rằng đồng chí ấy biết mình không sống được nữa, vậy anh B... mặc để sống mà hoạt động cho Đảng. Nghe đồng chí ấy giối giăng anh B cảm động lắm, khẩn khoản nói với đồng chí ấy cứ nên giữ mà mặc thì đồng chí ấy khóc nức nở:

"Thế các anh em không cho tôi làm nhiệm vụ với Đảng sao? Hôm sau thì đồng chí ấy chết!"

Hương hoa lý, hoa cau, hoa mộc lại theo gió thoảng vào nhà cùng tiếng chim ríu rít. Thái Trang bậm môi lại, anh đã tưởng Bích Nga hay Trần Văn sẽ bật tiếng nhưng cả hai đều cúi đầu, lặng hẳn đi và như cố giữ nước mắt.

Thái Trang chờ Lương và mọi người như đã qua được khắc giây xúc động, bèn hỏi sang chuyện khác:

- Nghe nói các anh em đồng chí ta rất thích đọc Nguyễn Du, Đoàn Thị Điểm lắm phải không?

- À! Quên tôi chưa kể với các cậu, ngay trong xà lim án chém, ta vẫn truyền tay nhau quyển Kiều đã rách nát, trong khi đó nhiều đồng chí hoạt động ở nước ngoài cũng giữ cẩn thận những tác phẩm nọ. Ai được giữ, ai được mượn lâu thì quý như...

Trần Văn vội tiếp:

- Không! Quý hơn vàng!

Lương gật đầu cười:

- Phải, phải, quý hơn vàng! Vì vàng thì còn dễ tìm, dễ có, chứ những tác phẩm đã thành gia tài của dân tộc như vậy, thì phải là sản phẩm của cả một quá trình đấu tranh và phát triển của nền văn hóa dân tộc chân chính, và cũng là kết tinh của một thời đại trong lĩnh vực văn học nghệ thuật.

Lương lại kể thêm nhiều chuyện, ngay trong những ngày ở các nhà tù Sơn La, Hỏa Lò Hà Nội, đặc biệt ở Côn Đảo, rất nhiều anh em chịu khó nghiên cứu các môn triết học, văn học phần để bồi dưỡng về mặt lý luận cơ bản của mình, phần vì các sách loại này rất hiếm, lại bằng chữ Pháp, chữ Hán, nên ai mà được nghe dịch, nghe giảng, thảo luận thì rất ham thích.

"Vậy mà ngày nay ở tù về, có hẳn bên mình những chồng sách! Như vậy, càng phải lao vào hoạt động. Phong trào cách mạng đang mở rộng, lên cao, muốn công tác tốt thì phải hiểu biết các mặt sinh hoạt của xã hội trước kia cũng như ngày nay để tiến hành các cuộc vận động cho đúng. Vì thế đọc sách không phải để trốn vào trong sách, ngủ yên và quên mọi sự, mọi việc của sự

sống. Mà để mở rộng sách ra, đi thẳng vào cuộc đời, vào xã hội, tích cực gánh lấy mọi trách nhiệm trước quần chúng, trước tổ quốc với những điều hay điều tốt, điều tươi đẹp mà mình khám phá, thấm nhuần ở trong sách. Đọc sách, hiểu sách để vì chân lý, vì chủ nghĩa nhân đạo cao quý nhất của con người là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, phải tích cực đấu tranh, vạch rõ cho mọi người thấy và cùng ta đấu tranh. Đấu tranh với những sách báo văn học nghệ thuật sai trái, lệch lạc, thoái hóa, phản khoa học, phản động, đang gieo rắc nhiều nguy hại trong một số thanh niên, hay là những luận điệu khiêu khích quá trớn vô cùng nguy hiểm của bọn tờ-rốt-kít giả danh Mác-xít, giả danh cách mạng".

Nghe Lương nhấn mạnh, cả Thái Trang và Vũ Sinh đều tự nhủ:

- Có bọn thằng Búa Thép và cái nhà xuất bản Tia Sáng đấy!

Thái Trang lại không thể không tự hỏi: "Sao mà đến tận bây giờ bọn này vẫn cứ liến liến các thứ giọng: Nào đường lối chủ trương của Việt Minh là cải lương và hữu khuynh nên đã gây nên sự chịu đựng của hơn hai triệu nông dân, thợ thuyền và dân nghèo bị chết đói! Nào Liên Xô vẫn cứ phải bắt tay Anh Mỹ, không dám mở rộng phạm vi cách mạng vô sản, sang các nước thuộc địa, bán thuộc địa ở Đông Nam Á!...

Trong khi ấy, thợ nhà in của chúng nó vẫn cứ phải bám lấy Hà Nội, bám lấy cái nhà Tia Sáng in thuê các sách báo mà lĩnh đồng lương tháng cho gia đình khỏi chết đói, để cho tụi lý luận, chính trị và "cộng sản không Đảng" vô tư và triệt để của Búa Thép chạy loạn về Hà Đông ăn ở vung vinh, bè bạn rỗi rãi chẳng còn biết làm gì hay dám làm gì, ngày ngày la cà bàn luận về chính trị, thời thế và chửi. Chửi phong trào cách mạng đang mở rộng. Chửi Việt Minh. Chửi bất kỳ cuộc đấu tranh hay bất kỳ tổ chức gì của các hội Cứu quốc!..".

- Anh Lương lại mệt rồi, các ông phải để anh còn nghỉ mà lấy lại hơi sức

chứ. Thôi anh Lương, mặc, không trả lời ai nữa. Anh uống nước đi rồi...

Lương đón bát nước chè xanh của Bích Nga đưa. Lương rung rung đùi.

- Phải! Bưởi Ngà lại đi hái chè về nấu cho anh em uống. Chè vùng đây ngon có tiếng. Ở Sáu Kho cũng như Xi măng, nhiều ông cụ, nhiều đồng chí công nhân nhà ta sáng ra mà không được hai bát nước chè này thì đừng hòng mà làm việc đến trưa!

Bích Nga bẽn lẽn:

- Sao anh Lương thích uống mà không bảo ngay em từ hôm đầu.

Bích Nga nhìn kỹ thêm gò má, cằm và thân hình Lương.

- Anh Lương à! Anh mới có bốn mươi thôi, mà nhiều người năm mươi, sáu mươi cũng không già bằng!

- Không phải thế đâu cô Bưởi Ngà ạ! Có một qui luật mà trong lĩnh vực khoa học và chính trị, tiến bộ và cách mạng, không chịu để nó chi phối: qui luật già lão. Hay nói một cách khác, khi để nó chi phối tức là đi tới sự thoái hóa, sự chết. Sự tồn tại hay là sự sống của một nền khoa học văn minh tiến bộ, của một đường lối và chế độ chính trị thích ứng với trào lưu tiến hóa của xã hội là sự trẻ mạnh và phát triển không ngừng. Chính trong sự vận động và trong phong trào đấu tranh này chúng ta càng trẻ mạnh và không chịu sự già cỗi!

Cả Thái Trang và Trần Văn.

- Như vậy thì cũng phải ở cả trong văn học, nghệ thuật và tư tưởng nữa chứ!

- Đúng thế! Đúng thế! Mà chỉ có nền văn nghệ và học thuật vì dân tộc, vì

quần chúng lao động, vì nhân loại tiến bộ, khoa học và cách mạng, thì mới có sức sống và trẻ mãi, tiến mãi...

Thái Trang nắm tay Lương:

- Anh Lương! Anh rất thích thơ chắc anh cũng phải thích làm thơ chứ?

Lương một tay choàng lấy vai Thái Trang, một tay lay lưng Trần Văn:

- Thích thơ... thích thơ lắm! Nhưng tớ lại... tớ lại thích làm "thợ" cho hợp sức mình, cho mình hoạt động có hiệu lực hơn. À mà hai cậu dạo này làm thêm được mấy bài thơ, mấy bản nhạc nữa rồi, tớ có mấy cơ sở thanh niên học sinh thích nhạc và thích văn thơ lắm, để hôm nào tớ dẫn hai cậu đến với họ nhé.

Bích Nga đi sau nhẹ nhẹ khép cửa để Lương nằm nghỉ. Thái Trang lại thơ thẩn ra vườn sau chùa. Trần Văn ký họa thêm mấy cảnh dưới đồi, mấy đầu rồng, kỳ lân và chó đá ở hai góc thềm và cổng chính để chuẩn bị cho một bức tranh. Bích Nga lại xuống bếp giã gạo với chú tiểu, nghe chú kể thêm nhiều chuyện của làng chú, của quê sư tổ, của vùng quanh đấy. Bọn Vũ Sinh đi bơi ngoài đầm sen vẫn chưa chịu về, chắc lại còn tìm mua hoa quả quà bánh cho mọi người.

***

Bên song cửa, Lương phe phẩy quạt, lim dim nghe những nhịp thở đều nhẹ và sâu của mình, vừa hình dung ra mấy việc chính sẽ cùng Vi Chấn và xin báo cáo lên xứ ủy.

Tuy đã tập trung tư tưởng nhưng Lương vẫn không thể ngăn giữ tâm trí lại cồn lên vì bao nhiêu hình ảnh và sự việc chung quanh. Đây,... vầng trán vằng vặc, tiếng cười ha hả vô cùng hồn nhiên, cởi mở, và sức thuyết phục mãnh liệt trong các buổi tranh luận và các bài viết đăng trên báo công khai cũng

như bí mật của đồng chí H. trước ở Hỏa Lò Hà Nội với Lương. Đây nữa, gương mặt như đồng hun kiên nghị trung hậu vô cùng và giọng nói sang sảng của đồng chí Đ. cùng Lương đi đày Côn Đảo ở chung banh, đã giảng giải bồi dưỡng rất tận tình về lý luận chính trị về các mặt kiến thức cho Lương cũng như cho tất cả những đồng chí thợ thuyền khác. Và đây nữa đồng chí C. cũng là học trò trường Bách Nghệ ở Hải Phòng: cách ăn nói xử sự thì đúng mực và rất tình nghĩa, mọi hoạt động cũng như chủ trương thì tháo vát, sáng suốt qua hết giai đoạn này đến thời kỳ khác đen tối, gian lao, nguy hiểm, bao giờ cũng gắn chặt với cơ sở với quần chúng giữ vững các mối liên lạc. Ở các đồng chí này, từ những chi tiết hàng ngày trong khi còn bị tù đày cũng như khi ra tù, hoạt động bán công khai rồi sau rút hoàn toàn vào bí mật... nhất nhất cứ hiện ra như đang ăn ở sinh hoạt với Lương.

"Tất cả đều bị đế quốc "treo đầu" với giá hàng vạn đồng và các thứ quyền lợi, chức vụ cho bất kỳ kẻ nào phát giác, chỉ điểm tông tích giúp chúng bắt được đấy!"

Thế mà gần đây, đồng chí này viết thư thăm Lương và dặn dò công việc. Đồng chí kia gởi tiền - chao ôi! Tiền sinh hoạt phí rất nghèo ngặt của mình - cho Lương uống thuốc. Người thì tìm hỏi đến tận nhà bố mẹ nuôi đứa con gái nhỏ của Lương cho nó vải của quần chúng ủng hộ mình để nó may mặc, và động viên thêm gia đình ân nhân nọ. Nhưng điều quan trọng nhất, làm Lương phải suy nghĩ thấm thía nhất, vẫn là... vai trò lãnh đạo và chủ trương đường lối mà tất cả các đồng chí của Lương càng ngày càng được thêm tín nhiệm. Trong phong trào từng phen bị khủng bố, bị phá hoại rất nặng rất sâu, nhưng không một phút giây nào quần chúng không thấy ngọn cờ của Đảng vẫn giương cao, tiếng nói của Đảng vẫn vang dội, và tương lai tất thắng rực rỡ sẽ tới với một đội ngũ tuyệt đối trung thành đi tiên phong trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp.

Bọn Bích Nga cứ suỵt suỵt ra hiệu cho nhau giữ yên lặng và bảo nhau hơn

hai giờ hãy họp. Họ tưởng Lương đang ngủ mệt. Nhưng đúng hai giờ kém bảy phút Lương trỗi dậy, lại rót uống một bát nước chè xanh, ra bể nước mưa múc nửa chậu thau rửa mặt, đoạn mở cặp lấy tập tài liệu gọi mọi người vào làm việc.

Tối hôm ấy Thanh lại chủ trì buổi thảo luận bài mục mới. Lương một mình xuống làng ngay sau bữa cơm chiều để gặp Vy bố và Chấn đi lấy chỉ thị mới của xứ ủy về phổ biến. Đến nhà cơ sở, Lương không thể không hồi hộp thấy báo tin cuộc họp chuyển địa điểm sang sông, cách trại cụ Hương ngót mười cây số, phải đi ngay và đi miết mới kịp. Như thế chỉ gà gáy sáng lúc hai giờ hay ba giờ là cùng, Lương sẽ phải dậy trở về với bọn Thanh.

Những vọng gác và trạm gác khu bên đây nghiêm ngặt hơn nhiều. Từng chặng đã có tự vệ kiểm soát lại còn có người chuyên trách đón nhận Lương và đưa đến chặng khác. Càng tới gần những ấp những trại những làng ở sâu vào vùng đồi núi bên trong càng thấy dăng dặc, cẩn mật. Thanh nữ canh gác nhiều hơn, đông hơn với các trai tráng. Gươm, mã tấu lăm lăm trong tay, quần ống túm, áo thắt vạt chẽn, bịt khăn vuông... có người chỉ để hai đôi mắt long la long lanh rất nghiêm nghị, oai dũng.

Lương chưa kịp định thần để bước lên thềm vào nhà thì có một người choàng lấy.

- Lương phở ơi! Lương phở! Mày đi gấp thế lại mệt lắm đấy! Cái dạ dày quý tử của mày dạo này lại yêu sách toàn cơm nếp phải không?

Đúng giáo Chung! đúng giáo Chung chuyên trách nông vận, năm 1931 đi Côn Đảo rồi Bắc Mê năm 1940 - 1941 với Lương. Nhưng bộ mặt của ông đóng vai tổng sư chỉ giữ có núm ria quen thuộc xưa cũ, còn nay sao mà sắc sảo, lanh lợi và võ tướng thế?

Lại một người nữa bá cổ Lương, vừa day day lưng Lương:

- Mẹ kiếp, đã ho được đến ra máu, chúng nó phải cho về nhà thương Hà Nội mà vẫn không tìm cách trốn được, chúng ông ở trong Hỏa Lò nghe tin mày, chúng ông cứ muốn thụi cho mày mươi quả cho thật thối ngực ra!

Đúng là Huy! Cũng đúng là Huy ở cùng huyện với Lương, một dạo làm thư ký Sáu Kho, tham gia phong trào mặt trận Bình Dân, người tính ít nói, cũng rất chăm học, mà Lương nghe tin vào tù chỉ hơn một năm mà đọc được Bạch thoại và kiêm cả thầy thuốc chuyên về phổi! - Vẫn cao, xương xương, cặp mắt bị cận thị, nhưng vẻ người khác hẳn, rất linh hoạt và phấn chấn. Không! Huy như trẻ như khỏe hẳn ra.

"Huy ơi! Huy ơi! Có phải cậu đưa anh C. đến nhà ông bà chú họ Vệ Kháng cơ sở mới của mình cho quần áo cái gái con mình không?! Kìa! Kìa! Ôi! Ối đau tao nào, súng lục của cậu làm gẫy cả xương hông người ta bây giờ!

Một tự vệ tiến vào dựng súng lập nghiêm chào Chung và Huy, báo cáo đã kiểm soát lại lần nữa các vọng các trạm gác từ trại ngoài vào trong khu đây và còn tăng cường thêm hai tiểu đội võ trang nữa để bảo vệ buổi họp, xin Chung cho ý kiến.

Tươi cười, Xim bảo Huy và Lương:

- Thôi để ngày mai hai đồng chí lưu lại đây hẳn một hôm mà hàn huyên với nhau.

Và Xim nhìn Chung như thầm hỏi:

- Đồng chí phải chủ trì cuộc họp này phổ biến cụ thể các điểm chi tiết về chủ trương mới chứ!...

Ở nhà, gà gáy lần thứ nhất, bọn Thái Trang vẫn còn người thao thức. Không ai bảo ai, nhưng người nào cũng nghĩ bụng, Lương lại đi họp cả đêm

nay, chắc không thể không có việc khẩn trọng. Riêng Bích Nga, Bích Nga nhất định sẽ nói với Lương, với chị Hiền, với tổ chức phân ngay công tác cho mình sau lớp học...

Bích Nga lại càng bồn chồn vì chưa gặp Dâng...

***

Bích Nga quỳ hẳn xuống đất, áp mặt vào cái bụng to kệnh nóng sực của Dâng:

- Giời ơi! Sao mà em lại đau khổ thế này? Sao mà em lại đau khổ thế này, hở chị? Còn nhiều người đau khổ gấp trăm gấp nghìn em vì nghèo đói, lam lũ, nhưng mà không bị nhục nhã khốn nạn như em. Chị Dâng ơi! Chị Dâng! Thế nào trước kia chả lắm lúc chị khinh bỉ chúng em một lũ sống bóc lột ăn bám vào xã hội, nhởn nhơ, phè phỡn, nhẫn tâm thối nát vô cùng! Phải! Phải! Phải thế chị ạ! Đó mới là thật đúng. Tất cả những người lao động cùng cực đổ mồ hôi, sôi máu mắt nuôi sống lũ chúng em, đều có quyền như thế. Nhưng ngày nay, đến ngày nay, chị không xa lánh em nữa. Chị đã giúp đỡ em, từ dưới âm ti địa ngục thoát lên trở thành một con người thật có trái tim, có linh hồn, có lẽ sống... thì em... thì em...

- Bích Nga hưng hức, day day, hập hập miệng chừng như bắp đùi gầy tóp của Dâng là một mặt gối bông. Dâng không thể tưởng tượng Bích Nga lại rộc rạc đến như thế. Mắt quầng, má hốc, cái nhìn như có máu có khói, gương mặt sạm lại. Tóc tuy búi gọn và chiếc khăn trắng tuy thắt chặt nhưng chính thế càng làm tăng rõ thêm sự gầy sút. Khi nghỉ chân ở một nhà bạn ngoài thành phố thì Bích Nga được tin Huệ Chi chết. Và chung quanh cái chết này với bữa tiệc cưới trên tầng gác thượng lại còn thêm không biết bao nhiêu chuyện, bao nhiêu tình tiết, bao nhiêu lời bàn tán mà suốt dọc đường, Bích Nga càng cố không nghe không nghĩ nữa thì tâm trí lại càng bị xoáy xiết thêm. Bọn Thanh, Thái Trang đi trước đã phải hội ý và quay lại quyết định không cho

Bích Nga trở về nhà, và giao cho Vũ Sinh đưa Bích Nga đến ở chỗ cơ sở của Dâng để chờ thêm ý kiến của Xim, của Chấn, của Lương.

Một hôm, hai hôm rồi ba hôm... Bích Nga cam đoan với Dâng theo đúng quyết định của Xim là một thời gian lâu nữa Bích Nga mới về với bà với em. Còn bây giờ chỉ nhờ người chuyển thư cho Hùng rằng Bích Nga đang đi chơi Hà Nội, Nam Định và nhiều nơi xa để đỡ đau buồn, khuyên bà và em đừng nên nghĩ ngợi quá, một ngày tới đây, cũng rất gần thôi, Bích Nga sẽ về thu xếp việc gia đình.

Dâng không thể giữ được nước mắt. Dâng nhìn Bích Nga quằn quại trong lòng mình, nhiều lúc hai bàn tay cứ miết miết vò vò lấy mặt lấy trán:

"Vậy thì chỉ có đi với cách mạng... Từ nay về sau phải mãi mãi đi với cách mạng..."

Dâng nặn nặn nắm nắm hai vai hai tay Bích Nga. Bích Nga càng ôm riết lấy lưng Dâng. Bích Nga thầm thì như không phải chỉ nói với Dâng mà với cả mọi người thân thiết tin cậy:

- Em sẽ ở với chị Dâng, theo chị Dâng làm việc, chị Dâng ạ! Em nhất định xin với tổ chức như thế. Mà chị Dâng đừng có ngại ngùng khi cắt đặt công việc cho em. Dù đói khổ, khó nhọc, lam lũ hay khó khăn nguy hiểm đến thế nào chăng nữa, em cũng chịu đựng được hết, làm tròn được hết các công việc giao phó cho mình. Chị Dâng... chị Dâng ơi!...

Ngày Thy San còn sống, Dâng đã nhiều lúc thấy Huệ Chi đóng hết các cửa quỳ gục trước bàn thờ bà Thánh quan thầy mà rên rỉ, sụt sùi. Rồi sau khi Thy San bị bắt giam, tự tử chết, Huệ Chi nhất định không về nhà quê chạy máy bay Mỹ cứ ở lại phố nhà mình, giữ nguyên cái buồng chị em mình ở biệt thự Bờ Biển Xanh, thì luôn luôn là những giờ Huệ Chi run rẩy, không còn chút máu mặt, chút hồn người, và rũ ra như chết hẳn trên nền nhà dưới bệ đá

cẩm thạch có tượng thánh giá Chúa.

Bích Nga thường phải ôm xốc Huệ Chi lên, bế hắn vào lòng mình mà vuốt vuốt ngực, chấm chấm nước mắt và sấp sấp khăn ướt ấm lên mặt Huệ Chi. Đã có lần Bích Nga mím hắn môi, giọng rắn rỏi mà dễ dàng:

- Không chị ơi! Nếu cũng phải như chúa Giêsu chịu đóng đanh trên cây câu rút để chuộc tội cho cả và thiên hạ, thì chính là em phải chịu chứ không phải là chị. Em phải chịu đóng đanh chuộc tội cho gia đình! Còn chị thì làm gì nên tội? Làm sao mà có tội? Phải chịu tội?!

Huệ Chi lại sặc sặc nấc nấc rồi vật ra trên cánh tay Bích Nga như một dải khoai héo, như con chim non bị đạn, như con mèo nhỏ kiệt sức... Trước kia nghe chị em Huệ Chi đọc kinh và những người đi dạo nói về Chúa Giêsu chịu nạn, Dâng đã thẩm lẩm:

- Lạ thật! Người khác làm ra tội mà mình thì chịu đóng đanh?

Sau đấy, có lần Dâng đã nhíu nhíu trán và cũng mím mím môi, muốn gọi Bích Nga mà bảo:

- Phải bắt những kẻ gây nên tội ác chúng nó chịu phạt, chịu tội chứ! Phải làm sao tìm cách trừ bỏ các cội rễ mầm mống của tội ác chứ.

Rồi mãi sau, mấy lần Dâng đem bàn ý trên đây với Bích Nga cùng với nghĩa lý thế nào là cuộc đời hạnh phúc, thế nào là sự sống chân chính. Bích Nga đã suy nghĩ nhiều đêm và lần lần ra được mấy điều sơ giải. Tới kỳ học vừa qua thì Bích Nga thật là choáng váng và nhận rõ ra rằng chính Bích Nga đã không có hạnh phúc gì hết, kể cả khi chưa xảy ra tấn thảm kịch, kể cả những ngày người mẹ của chị em Bích Nga còn sống, và kể cả giả thiết cha Bích Nga dám bỏ Giáng Hương hay là con cái đầy đàn với Giáng Hương, chị em Bích Nga đều an toàn đầy đủ.

- Chị Dâng cố sức giúp em! Chị nói với chị Minh Hiền cho em.

- Bích Nga ạ... Bích Nga thử nghĩ xem Bích Nga lên Hà Nội ở một ít lâu, sinh hoạt rồi nhận phân công ở trên đấy cho hợp lý thì có nên không?

- Chị Dâng! Chị Dâng nói lại cho em nghe nào...

Dâng hơi luống cuống, Bích Nga tiếp nhời ngay:

- Em biết rõ chị Dâng rất lo lắng và rất thận trọng trong mọi sự đối với em. Mà em thì cũng không bao giờ lại không nghe lời chị Dâng. Nhưng mà ở hoàn cảnh này, trong lúc này, cho dẫu chị Minh Hiền có giới thiệu và thu xếp như thế thì em cũng xin với tổ chức cho em vẫn được ở Hải Phòng. Em không liều lĩnh, cũng không sợ sự xa lạ vất vả, mà chỉ vì... em muốn tiến bộ, muốn được trong sự khó khăn mà mình tiến bộ, nhất là đóng góp vào cách mạng được thật nhiều thật tốt.

Chợt một mảng bụng Dâng kềnh kệnh và nóng sực, có một tiếng như cựa như thúc và một cục tròn tròn êm ấm nhô hẳn lên đúng má Bích Nga.

- Con của Dâng nó đạp đấy. Trai hay gái mà khỏe

thế này?

Bích Nga nhuốt nhuốt nước mắt. Bích Nga nắm nắm cái bắp chân bé tóp và gầy nhẽo của Dâng "Chết chết! Chị Dâng ăn uống và công tác thế nào mà sắp ở cữ lại gầy yếu quá vậy này? Chị lại chửa con so thì lúc đẻ còn hơi sức đâu!... Như thế em càng có lý do ở gần cận chị, chăm nom cho chị. Sau đây dù em có bận thế nào thì cũng không bằng chị, em sẽ nuôi cháu bằng sữa bò, và tẩm bổ thuốc thang cho chị. Và chị phải để cháu ở với em".

***

- Em đảm bảo với chị em đèo rất quen rất khéo mà...

- Không, Bích Nga cứ đạp đi trước. Tôi đi bộ cũng nhanh. Bích Nga không phải đợi tôi lâu đâu!

- Hay chị sợ chóng mặt... À mà chính chị sợ em mệt cũng nên!

- Đúng, tôi sợ chóng mặt thì có. Vả lại chiều rồi! Không biết sau đây thế nào, chứ tập đi xe đạp là một, ngồi ôtô là hai...

Bích Nga cười:

- Vậy mà chị lại bơi giỏi, bơi khỏe. Còn nhớ dạo nào ra Đồ Sơn, mấy cô nàng nổi tiếng ở các bể bơi và các cuộc bơi giải Hà Nội, đều choáng người lên vì chị Dâng lù khù, dút dát nhà ta. Nhà ở bên sông Hồng, đến mùa lũ, chị chuyên vớt củi rều chẳng cần thuyền, cần mảng gì cả mà! Như vậy chuyến vượt cạn này, chắc là chị phải được... được con giai!

- Đấy Bích Nga lại thiên lệch rồi!

- Kìa em bảo chị vượt được... được con giai cơ mà. Dâng để Bích Nga chải tóc vấn lại khăn cho mình. Dâng dặn dò thêm bà chủ nhà cơ sở mấy việc, cất xe đạp của Bích Nga vào buồng, đoạn cùng đi với Bích Nga. Đã mặc chiếc áo cánh của Dâng, Bích Nga lại đội nón lá già và đi chân đất. Tối nay Bích Nga sẽ ngủ ở một nhà cơ sở cạnh đường số 5, Dâng đi tìm Xim cho Bích Nga gặp đêm nay.

Qua cầu Niệm, Dâng và Bích Nga đi sang phố. Mặt trời sắp lặn, người đổ về các làng trong mà người đi làm các lán gạch, ngói, than, củi, các lò nước mắm, bến sông trở về phố càng tấp nập, nhưng không khí vẫn cứ ngao ngán, nặng nề. Khu tha ma Đống Rác càng rờn rợn vì khói rác, khói các thứ lông lá và thịt chết. Bố Dâng bị bắt lây trong vụ kho nhà binh ngoài Sáu Kho mất trộm và bị Tây - cậu sếp bót Ngã Sáu đánh chết, cũng chôn ở đây với mẹ La.

Quá trong kia là nghĩa địa của Nhà thờ chính xứ. Ngày Đức Sinh chưa mở ấp dưới làng Hải Phong và An Sơn, mẹ Huệ Chi chôn tạm ở đây, lúc cải táng mới đưa về Vườn thánh của họ An Sinh.

Vừa kể những chuyện về mẹ La, đặm nhất vẫn là cuối quãng đời của mẹ làm giao thông đặc biệt cho Xim với mấy cơ sở cách mạng cuối cùng trong Hải Phòng, rồi bị bom Mỹ chết khi đang ôm cái bé Xim,... Dâng lại phải trông vào ngôi chùa đến nay vẫn chưa bị lộ. Đây mẹ La cứ gánh năm ngày một chuyến nước vo, nhờ bà hộ chùa nuôi thêm một con lợn bột để gây quỹ cho đoàn thể, và đây Dâng đã nhận tài liệu chuyển cho Thanh sau đó thì nên vợ nên chồng.

Bích Nga và Dâng phải đi nhanh qua dãy phố cô đầu đã lên đèn, nhốn nháo những ả trông cứ như ma như tinh đang đánh phấn, kẻ lông mày, tô môi và dễu dợt thử những áo dài có cái đã bạc phếch phải mạng phải vá. Lắm ả còn chạy hẳn ra cửa gọi mấy gã vô công rồi nghề, vào loại kiết xác, ăn mặc diêm dúa lướn phướn ở trước cửa, hay vẫy gọi cả những người thợ trẻ, ký trẻ đạp xe vội qua nhà.

Bích Nga càng giữ vẻ thản nhiên vì thỉnh thoảng lại có mấy thằng trắng trợn đi xô vào hai chị em và nhìn không phải chỉ trêu chòng mà có ý xét nét, tìm tòi.

- Thằng Tú nhà mình với lũ ma cô ma cậu này thì còn từ việc gì!!!...

Hai người qua ngã tư An Dương sắp rẽ ra con đường phố Dinh, qua cầu Quay lên sông Tam Bạc để lên đường số 5. Trời tối hẳn.

- Thế nào, nhất định ta không đi qua nhà, nhìn lại nó chỉ một giây phút thôi chứ? Thằng Tú đã chiếm cái ôtô của ta, thì làm sao nó lại không cướp nốt cái biệt thự này. Chao ôi! Biệt thự Bờ Biển Xanh giờ người ta gọi là biệt thự Ma. Biệt thự có cái dớp xanh, hay biệt thự của Con tinh Mắt xanh. Biết

đâu giờ này, thằng Tú chẳng rước các quan thầy và các bạn bè vây cánh về lại mở tiệc thâu đêm, ăn uống rồi trai gái ở đây?

- Không! Ta cứ nên hết hết sức ngay thẳng với chị Dâng. Ta bảo với chị cùng ta đi, để ta ôn lại những kỷ niệm vừa đau xót, vừa thấm thía nhất là kỷ niệm của chị Huệ Chi, người mà cả Dâng, chính Dâng, cũng thương cũng mến! Ta không dại dột và liều lĩnh để mắc bẫy thằng Tú trong việc làm này! Vạn bất đắc dĩ thì súng lục đây, ta cho nó ăn mấy phát trước, tay chân nó mấy phát sau, rồi ta rút chạy vào mấy ngõ quen gần đấy thì tổ bố chúng nó cũng không đuổi được.

- Nhưng còn chị Dâng thì sao? Bích Nga ơi! Mày không đi cùng với chị Dâng à? Mày để chị phải chờ, sai hẹn, lỡ việc của chị Minh Hiền à? Khốn nạn hơn nữa, nếu chị Dâng bị bắt vì mày thì sao?

Đến đầu đường phố Dinh bên gần là nhà thương là đề lao, bên trong xa là khu kho cửa hàng, khu vườn hoa và biệt thự của Thy San, thấy Bích Nga đi chậm bước hẳn lại và ngập ngừng định nói, Dâng như cảm ra được phần nào tâm trạng của Bích Nga:

- Bích Nga có định rẽ qua nhà không? Bích Nga ạ, lúc này chính là tôi phải giữ gìn Bích Nga trước Tổ chức. Sau đây nhiều dịp Bích Nga có thể về thăm nhà. Nhưng trong hoàn cảnh này thì tôi nghĩ...

Bích Nga nắm chặt lấy bàn tay Dâng, lúc sau lắc lắc cổ tay Dâng nói như nghẹn:

- Phải, em lại có ý rẽ về nhà giây phút, nhưng... nhưng em nghe chị: Mà chị cũng tin ở em, nghe em nhé. Em không về nhà, chỉ xin phép chị cho em đi lối con đường Nhà thương và Đề lao, qua đây em chỉ nhìn lại nhà ba em, chị em thôi!

Một câu hỏi thầm của Dâng.

- Để làm gì hở Bích Nga?

Và những câu hỏi thầm của Bích Nga:

- Làm sao mà ba phải tự tử?! Làm sao mà cả chị Huệ Chi cũng phải tự tử?! Gây dựng cơ nghiệp tiền của gia tài như thế để làm gì?! để được cái gì?!

Đường không có một cái xe, một bóng người. Ra đến sông, nước đang lên, gió to tung cả sóng qua bờ. Trước mặt là cổng đề lao tối sầm, lặng ngắt, và, sau lưng mình là khu biệt thự cây cối um tùm, những tầng gác thăm thẳm, bước chân Bích Nga bỗng rảo nhanh:

- Chị Dâng ơi chị Dâng: có đèn báo hiệu cầu sắp quay kia kìa. Hàng lũ sà lúc, tàu thuyền đang sắp hàng chờ mở cầu đấy. Ta mà chậm thì đến chín mười giờ mới tới nơi, nhỡ hẹn thì thật là ân hận vô cùng chị ạ.

Dâng và Bích Nga đều chạy. Cùng lúc, ba căm nhông sầm sầm quét đèn pha loang loáng. Xe bò, xe ba gác, gồng gánh chạy trước, theo sau ùn ùn lên cầu. Bích Nga vẫn nắm lấy cổ tay Dâng thở hổn hển:

- Chị vất vả vì em quá! Chị Dâng vất vả vì em quá!...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 10

Mẹ Nghĩa cắp rổ định vào gọi Dậu thì Dậu đã te tái chạy ra:

- Bá Nghĩa ơi, bá Nghĩa, cho em nhờ mua thêm cái

này nữa.

- Nào! lại còn thêm với nếm gì nào. Lại ớt, lại chanh, lại nhót chứ gì?

Dậu khoác cánh tay mẹ Nghĩa:

- Đúng, lại ớt lại chanh lại nhót đấy.

- Ơ kìa sao mà đưa nhiều tiền thế này?

Dậu nhét nhét thật sâu vào túi mẹ Nghĩa hai tờ giấy năm đồng:

- Bá chỉ phải cố tìm mua cho em nửa cân cà chua hồng và mấy mớ cải soong thôi. Nhà em nó chỉ kêu xót ruột thèm rau... Còn tiền, thì khi đưa bá hay thằng La phải nói thế nào để bà cụ Xim đừng nghĩ ngợi gì cả.

- Ai bảo nhà cô chẳng chịu bàn gì với tôi! Đấy, lần sau này tôi đưa, bà cụ chả nhận ngay là gì. Nghĩa rằng thì là con người ta khổ thì khổ đấy, túng thì túng đấy, nhưng mà...

- Khiếp! Em với bá mà bá cứ còn phải nói như thế.

Mẹ Nghĩa cười khì khì:

- Này, lão Hem nhà cô ấy, thế mà tinh ra phết, chỉ ngồi với cái thằng Kiều một lúc buổi chiều hôm ấy mà lão ta thấy khác ý ngay. Không hiểu cô có dặn gì thêm lão ta không? À mà cô phải giữ đừng để lão ta thức khuya quá. Chung quanh đây, người tử tế cũng có, đứa xấu bụng cũng có. Vẫn biết lão ta tốt nết, chịu khó, quý nhất là nết thương vợ...

- Em biết rồi, em biết rồi... Thôi bá đi! À bá nhớ dặn cậu Văn đúng ba giờ thì đến nhà em đấy!

Dậu trở vào, Vin Hem vẫn đang chúi đầu bên cái bàn sửa chữa máy móc. Quần đùi, áo may ô, chân đất, da dẻ đỏ rẩng. Vin Hem làm việc chẳng có quạt máy, đèn điện, ngay bên cửa sổ nửa dưới che tấm màn vải đã cũ nhưng giặt rất trắng, hai cánh cửa kính khép hờ để đón gió ngoài đầm sen. Từ đây trông ra cái chòi của anh em Thái Trang những buổi có sương hay mưa, chân mây và cánh đồng xa hút.

Dậu gọi Vin Hem, Vin Hem cũng gọi và nói với Dậu bằng tiếng Việt:

- Tám giờ mới phải đến sở. Vin Hem hãy đợi một lúc, tôi đi mua quà sáng về cùng ăn nhé.

- Đúng bảy giờ kém mười lăm thì tôi đi làm. Nhà còn bánh còn chuối, thế là đủ.

- Giời ơi! Sao vẫn cứ thân làm tội đời như thế! Sở với mỏ, giờ còn làm việc đếch gì nữa. Cả thằng Jáp làm đốc công và bọn Jáp (1)ở Đông Dương sắp cuốn gói cút đi hết mà.

---

(1) Nhật.

Vin Hem chậc chậc lắc đầu:

- Làm sao Dậu cứ quen nói như thế! Dậu vẫn không chịu nghe lời tôi. Nguy hiểm đấy! Nguy hiểm đấy! Nếu lỡ miệng trước những người thường thôi, chứ không phải là bọn chó, thì cũng không nên rồi!

Vin Hem, bố người Đức làm lính chết trận năm 1914 - 1918, mẹ người Pháp đi giặt thuê trong trại lính. Anh lại bồ côi mẹ từ nhỏ, một bà em mẹ phải đón về nuôi, cho học nghề, lớn lên đi làm thợ điện rồi đăng vào lính Lê Dương. Sang Việt Nam được bảy năm, mãn hạn lính, anh ra làm cho một xưởng sửa chữa ôtô của Pháp.

Dậu từ ngày Nhật sang thì thôi không ăn ở với Đờvanhxy mà lại trở về với mấy tiệm nhảy và quán trà

đặc biệt.

Một dạo Dậu đã vào Sài Gòn, rồi bị ốm. Thấy mệt và thấy khổ quá, vì cái cảnh nửa làm đĩ, nửa làm công và rẻ mạt gọi là tiếp khách uống rượu và nghe nhạc ở các phòng trà, nên khi gặp người làm mối cho Vin Hem, chuyện với Vin Hem vài buổi, thì Dậu bằng lòng lấy Vin Hem. Non hai năm nay vợ chồng Dậu vẫn ở trong ngõ đền Tiên Nga này.

Vin Hem ngày còn ở Pháp đã là quần chúng cảm tình của Đảng Cộng sản Pháp, được giao công tác và chuẩn bị kết nạp. Tới khi sang Đông Dương, Vin Hem vẫn còn liên lạc, nhưng sau ngày Pháp đón Nhật vào Đông Dương, rồi đàn áp khốc liệt cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, thì Vin Hem bị đứt hẳn các mối. Gần đây, Chấn vượt ngục về, bọn Thái Trang và Trần Văn theo dõi và báo cáo, vừa phần Chấn đã để ý từ ngày phong trào Mặt trận Bình dân về một số lính Lê Dương trong đó có Vin Hem, thì Vin Hem mừng rỡ vô cùng, thiết tha đề nghị được có sự đóng góp vào công cuộc chống Nhật của nhân dân Việt Nam.

- Vin Hem yêu quí, vậy tôi xin lỗi Vin Hem nhé. Nhưng mà Vin Hem chỉ

biết bảo tôi phải cẩn thận, thế còn Vin Hem thì sao?!

Vin Hem nhíu nhíu mày:

- Dậu định nói gì thế? Dậu có ý nói gì thế?

Dậu nhìn thẳng vào mắt Vin Hem, nhưng vẫn cười cười:

- Vin Hem đừng thức khuya quá và cũng không nên làm việc nhiều quá kẻo người ta chú ý đấy!

- Ai? Ai?

- Bọn người tò mò không tốt, bọn Jáp.

- Đấy lại cứ quen miệng rồi. Phải, phải, Dậu yêu quí, Dậu nói phải, tôi xin nghe. Và tôi muốn Dậu không chỉ nói với tôi phải cẩn thận, mà còn là người trông nom giờ giấc một cách rất kỷ luật cho tôi.

- Vậy thì Vin Hem đến 8 giờ hay 9 giờ mới được đến sở, và phải chờ tôi đi mua thức ăn sáng về...

Vin Hem vội lắc đầu vừa cười rất thích thú:

- Như thế thì không phải là kỷ luật mà là cả một sự bừa bãi. Tôi cứ phải đến sở làm đúng bảy giờ. Sáng nay chúng ta còn bánh, còn chuối, Dậu chỉ nên cho tôi thêm một bình trà nóng là rất đủ.

Hai vợ chồng ngồi sang cái bàn mây nhỏ. Dậu rót trà ra cốc, pha thêm hai cùi dìa đường. Khoanh bánh Tây bữa tối qua ăn còn lại, Vin Hem cắt chia đôi, nhưng Dậu không ăn. Dậu rang cơm nguội trên cái đèn cồn ở bàn đồ đạc của Vin Hem, chín đến đâu xúc ăn đến đấy. Càng thấy Vin Hem ăn uống rất thường, Dậu càng phải nghĩ đến những món tiền đã gửi về quê cho bà cô, bà dì trong trận đói này. Một đàn một lũ em họ Dậu đã có lần ra ăn ở hẳn hai ba

ngày nhà Dậu mà Vin Hem không hề tỏ vẻ bị phiền nhiễu. Trái lại, Vin Hem càng tỏ ra tin yêu Dậu. Anh không còn thấy Dậu đi đâu, hoặc đánh chắn, hoặc hầu đồng, hoặc la cà chợ búa như hầu hết các vợ Tây khác. Gian nhà ở thuê vào loại xoàng nhất, khi mới dọn đến khổ quá chừng vì vườn tược cống rãnh lúi sùi, vậy mà Dậu dọn dẹp, sửa sang dần dần trở nên đẹp và ấm cúng như một vi la nhỏ ở ngoại ô tỉnh nhỏ bên Pháp.

Cứ mỗi chuyến về nhà giỗ Tết, Dậu lại đem ra khi thì cây sói, cây ớt, cây chuối, khi thì mầm hoa lý, hoa huệ, hột mướp, hột mồng tơi. Mảnh vườn thành khu, thành luống, thành giàn, có gần đủ hết các thứ rau thơm mãi đến nay Vin Hem mới được biết những mùi vị thật ngon thật lạ. Lại còn chuồng gà, chuồng thỏ. Bởi vậy Vin Hem lại càng phải suy nghĩ vì số lương tháng không cao và chẳng có bổng ngoại gì nhiều, mà trong nhà ăn tiêu như kiểu có của ăn của để. Một hôm Vin Hem chữa cho một người Phi Luật Tân có chiếc đàn phong cầm rất quý bị hỏng vì sụt gác, Vin Hem thử đi thử lại bằng mấy bản nhạc cổ điển thường dạo ở các ôten lớn, và lúc sắp trả người nhạc sĩ nọ, Vin Hem có vẻ lưu luyến chiếc đàn lắm.

- Hay Vin Hem thử hỏi người ta có bán lại thì mua để tập cả cho em nữa. Thì ra Vin Hem của tôi còn là nhạc sĩ mà cứ giấu tài mãi!

- Như thế mà Dậu cũng khen thì tôi xấu hổ đấy! Còn như Dậu muốn tập đàn, để sau này hết chiến tranh tôi gửi về mua hẳn đàn ở bên nước tôi.

- Nước Đức còn giỏi cả làm đàn nữa à! Thép tốt này, máy ảnh có tiếng này rồi lại đàn cũng cừ nữa!

Vin Hem im lặng:

"Thế mà lại đi gây thảm họa chiến tranh, làm một tội phạm của lịch sử đấy! Những trại tập trung với lò thiêu người như Bun-khơn-van và Ao- xơ-vích và những cuộc tàn sát người già, đàn bà, trẻ con ở Ba Lan, Tiệp Khắc để

lại những vết chàm trên mặt đất thì đến bao giờ phai được! Và cả đời ta, các đời sau ta, phải làm việc như thế nào cho văn minh, cho cách mạng để chuộc được lấy một phần tội ác, rửa được một phần sỉ nhục vì tên đồ tể Hítle và bầy lũ thú người, khát máu, của chủ nghĩa Quốc xã đeo chữ thập ngoặc đen kia?"

Nếu như Dậu chỉ thấy Vin Hem cả ngày làm việc và làm việc, rất mực chịu thương chịu khó, sống thật đạm bạc, thì Dậu cũng còn phải vì nể những lúc trầm lặng nghiêm nghị suy tư này của Vin Hem.

- Vin Hem uống chén trà nữa nhé, rồi tôi sắp quần áo cho Vin Hem đi làm.

- Cản ơn Dậu, tôi uống thế đủ rồi. Sáng nay tôi uống thấy ngon lắm. Dậu ở nhà cứ xem sách đến mười giờ hãy làm cơm.

Dậu ôm hôn Vin Hem trước, Vin Hem lại nhìn thăm thẳm vào mắt Dậu:

- "Bọn quân phiệt Nhật Bản ở Đông Dương này cũng thế, nếu dân Việt Nam không đánh đổ được cả bọn chúng và lũ bù nhìn tay chân chúng, thì cũng phải sống trong một trại tập trung. Trận đói đang làm hàng triệu người bị tiêu diệt sẽ còn kéo dài với không biết bao nhiêu cảnh khủng khiếp... Dậu ơi, làm sao tôi có thể nói hết được những ý nghĩ của tôi với Dậu về hiện trạng này, cũng như làm sao tôi được cung cấp cho cách mạng tất cả và mau chóng những tin tức tôi thu nhận được?"

Mũ lợp vải xám, quần áo màu xanh đặc, giày vải màu cứt ngựa, khổ mặt xương xương; lặng đăm, Vin Hem đi bộ đến xưởng sửa chữa máy móc ở bên sông Tam Bạc. Trông sự ăn mặc của anh, nếu ai bảo là một Tây lai, thì phải là một Tây lai vào hạng cà khổ. Nhưng chỉ nhìn qua đôi mắt và gương mặt của anh thì lại thấy là một kẻ hiền lành, chỉn chu rất tốt, trong số mấy người Tây thợ thuyền thường lên bến Hải Phòng hoặc ở hẳn Hải Phòng.

Chỗ Dậu nằm xem báo, đọc sách cũng là chỗ Vin Hem giấu cái bộ máy nghe tin tức thế giới tự lắp lấy mà Vin Hem không cần dặn, Dậu cũng thừa biết rằng nếu để lộ, Nhật khám bắt được, thì cả Dậu cũng bị bắn hay bị đánh chết ngay. Đôi khi Dậu đã tự hỏi liệu Dậu có đủ sức chịu đựng nổi sự khốc liệt này không, thì Dậu đều quả quyết với mình: "Không sợ! Nhất định không sợ, kể cả bị chết!" Và khi tự nhủ như thế, thì Dậu lại như nói hẳn với Vin Hem bằng một nụ cười rất tự tin, mà cũng rất kiêu căng của một người có ý thức về việc làm của mình, và đã xác định rõ ràng thái độ.

Mấy lâu nay vừa được Vin Hem cho biết nhiều tin tức về quân đội Đồng Minh, đặc biệt về Hồng quân Nga, gần đây lại được La, được Trần Văn đưa báo Cứu quốc cho, thì Dậu càng tự hào vì việc làm và cái máy bí mật, nguy hiểm của vợ chồng Dậu. Ngày mẹ La chết, Dậu ở Sài Gòn về mãi sau mới biết tin và biết cả chuyện nữa, Dậu càng thấy thương xót. Không kỳ giỗ nào Dậu không về nhà mẹ Nghĩa tự tay làm cơm cúng rồi ăn uống với mấy bà con thân thiết. Gần đây, vụ vợ chồng con cái Đờvanhxy bị giết, càng làm Dậu kinh rợn, và càng thở than chuyện trò với mẹ Nghĩa. Điều Dậu khẩn khoản với mẹ Nghĩa là nhắn La về cho Dậu gặp, không được lấy một ngày hay một lúc lâu, thì chỉ một giờ, nửa giờ hay mươi phút thôi cũng quí.

Mẹ Nghĩa đã thu xếp cho hai cô cháu thằng La gặp nhau. Dậu và La không khóc, nhưng mẹ Nghĩa thì cứ nước mắt ngắn nước mắt dài, nức nở, có lúc lại hờ hắn tên mẹ La lên. Sau buổi đó, Trần Văn đến liên lạc với Dậu và Vin Hem. Tuần trước đây Vin Hem nhận được cả truyền đơn và sách báo bằng tiếng Pháp cùng thư của Chấn viết. Còn Vin Hem báo ngay tin quan trọng thứ nhất là Hồng quân Nga đã tiến về Bá Linh, rồi tin quân Nhật bị phong tỏa hết các mặt biển, liên lạc với Xiêm, Ấn Độ hoàn toàn chỉ còn đường qua Đông Dương. Có thêm một bản đồ ghi mấy chỗ giấu vũ khí ở vùng ngoài thành phố Hải Phòng mà quân Pháp định tổ chức những ổ đề kháng một khi quân Nhật tấn công làm đảo chính. Vin Hem nhấn mạnh trong số súng đạn này nếu hư hỏng, Vin Hem sẽ chỉ dẫn hay đích thân sửa chữa.

Cả bốn số báo Cứu quốc, Dậu đều cùng Vin Hem đọc đi đọc lại. Những nơi nào Vin Hem đã thông thuộc, hay tình hình nào Vin Hem hiểu rõ, Vin Hem đều nói rất kỹ cho Dậu nghe. Vin Hem sung sướng và kính phục vô cùng thấy cả mấy tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên chiếm một mặt khá lớn trên bản đồ, dấu hiệu là những ngôi sao và chữ nhỏ in mực đỏ, đã thành một khu liên hoàn giải phóng, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng, cơ sở võ trang lớn mạnh. Tại đây, những nơi Việt Minh phục kích quân Nhật hay những nơi quân Nhật phải bỏ chạy, đều là những nơi trước đây Vin Hem đã đi qua và biết tường tận sự quan trọng của nó cùng với những quan binh Pháp thuộc hàng quan tư, quan năm hay quan ba, quân lính là Lê Dương, pháo thủ, khố đỏ hay khố xanh, súng ống có bao nhiêu thứ. Dậu thì chỉ thích mô tả và kể tường tận tên các cảnh, các việc, các chuyện của vùng Bắc tỉnh mình, cao trào đang lên ở những huyện Tiên Du, Từ Sơn, Thuận Thành là quê bố mẹ Dậu.

Quét sân, thu dọn cỏ rác ngoài vườn, lau chùi bàn ghế, sắp xếp lại chỗ ăn nằm, chỗ làm việc, đóng cổng, thả chó, Dậu còn soạn sẵn bếp núc bữa trưa rồi mới rửa mặt mũi chân tay, vào nhà nghỉ. Dậu lại đem số báo Cứu quốc đăng mấy tin về tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và Hà Đông, Hưng Yên ra đọc. Chợt có tiếng chó sủa mừng rỡ và tiếng mắng tiếng quát yêu. Mẹ Nghĩa đã về, mở khóa cổng lấy. Đặt cong cái rổ đầy rau quả xuống mé cửa, mẹ Nghĩa đến ngồi sà xuống giường Dậu, giọng hớt hải một cách quan trọng:

- Nhà ông Thái năm xưa có cậu con út học giỏi nhất Hải Phòng cùng bị bắt với thằng Cam em cái Gái đen trong xóm Cấm, cậu ta nhẩy đâm đầu từ tầng gác ba Sở mật thám chết ấy..., ông ta cũng bị bắt rồi. Trong xóm Chợ con còn bắt thêm cả nhà thầy giáo dạy trường Hàng Kênh rất tài đóng kịch, mà cô Dậu bảo là chơi thân với nhà thầy giáo của cô trên Bắc. Rồi cả ông chủ hiệu sách người rất hiền lành nho nhã trên phố Cầu Đất nữa. Ông hiệu sách này thì bị đánh chết ngay!... À! À! Tôi nhớ ra rồi, ông Chí Tín, cứ khách vào khách ra, lại chắp tay cúi đầu chào, trẻ con rách rưới phải mua sách học, vở

viết nhiều tiền thì lại bớt cho hàng hào, thế mà thằng La và thằng Nghĩa nhà này cứ ỉm đi, không trả lại nhà, chia nhau tiền, ăn bánh tôm, ăn kem hết.

Dậu ấp tờ báo lên ngực, cau cau mày. Mẹ Nghĩa chẹp chẹp miệng:

- Lần trước lên Sở mật thám đón xác con về, nhà ông Thái đã loạn trí, phải thôi việc, cả ngày như người mất hồn lang thang ngoài đường, giờ lại bị bắt thì rồi đến chết mất! Cô Dậu ạ... tôi cứ phải nghĩ... mà cứ phải nghĩ thì lại càng thấy ngại... ngại với cái thằng Kiều.

Dậu thở mạnh:

- Không hiểu những quân khốn nạn ấy còn đổ đốn ra đến thế nào nữa!

Mẹ Nghĩa cấu hẳn vào bắp tay Dậu:

- Thì xem xem, nếu chúng nó mà không chịu nghe mình răn đe, càng ngày càng quá quắt, thì chỉ còn phải cho chúng nó ăn đạn thôi!

Mẹ Nghĩa như chợt nhớ ra, mẹ líu ríu:

- Cô Dậu có xuống dưới Trung Mầu chuyến nào không! Qua phố phủ Từ Sơn, qua chợ Dầu, rồi xuống Trung Mầu, xuống Phù Ninh, Phù Đổng ấy mà!

- Có chuyện gì, hở bá!

- Trung Mầu vùng ta thế mà cũng thành chiến khu đấy! Nhật đem quân xuống định triệt Việt Minh ở Trung Mầu, bị đánh cho thấy ông bà ông vải. Còn những thằng chó, những tổng lý, làm tay sai cho Nhật thu thuế, thu thóc, bô báo cách mạng, thì anh em họ nhót hết xuống đây, thằng nào biết hối, xin quy phục mình xét cũng tha cho... Cô Dậu nhỉ, bên kia là Thủy Nguyên, dưới kia là Kiến Thụy, là Đồ Sơn bát xã, rồi thì sang núi Voi, ra ngoài Tràng Cát, rồi cũng lập thành cả chiến khu, đánh cho Nhật bỏ bà, và bắt nhốt lại những

thằng chó thì dân mới đỡ lo đỡ khổ.

- Ai nói với bá chuyện Trung Mầu trên ta vậy?

- Mấy bà đi Đáp Cầu, Bắc Giang mua sắn, mua ngô về. Có bà được xem cả họp tinh tinh và nghe ta diễn thuyết ở núi Phật Tích. Chuyến này mà cô thì ở bên Đa Hội, tôi ở trên Văn Điểm, tha hồ mà đi với bà con thôn xóm vùng chung quanh phá các kho thóc và đi...

- Mít tinh! Mít tinh!... - Dậu cười.

Mẹ Nghĩa lại véo cánh tay Dậu, cũng cười:

- Thôi tôi là tôi không nhớ được cái tên ấy đâu. Tôi cứ gọi là đi đấu tranh... Như ngày xưa rủ nhau, kéo nhau lên đốc lý đấu tranh, lên sở cẩm đấu tranh, bán báo quyên tiền cho Nhà máy Tơ, máy Chỉ, Sở Xi măng đấu tranh ấy!...

Dậu càng thấy vui trong dạ. Dậu nghĩ đến những lúc này mà không có một người như mẹ Nghĩa ở bên cạnh, khi đi lúc về, ngày mưa ngày nắng, chuyện trò thở than thì dù được ăn đến vàng cũng chẳng biết ngon. Nhưng Dậu càng không khỏi mủi lòng, cực thân. Làng Đa Hội của Dậu có nghề thợ rèn, không hiểu cha Dậu túng đói công nợ cùng kiệt ra sao mà lại đem mẹ, đem em gái Dậu vào làm phu cao su Đất Đỏ trong Sài Gòn, để đến nỗi trước thì em Dậu bị nóng sốt chết, sau thì đến cha Dậu. Có tin mẹ Dậu đi lấy chồng, nhưng từ ngoài Bắc, Dậu đã gửi không biết bao nhiêu thư cho các người làng, người quen vào làm trong ấy tìm kiếm tin tức giúp, song không có kết quả gì! Rồi Dậu nhờ đăng cả báo, đi đánh đồng thiếp, và hễ nghe nói đâu có thầy bói thầy tướng nào hay là đến đặt lễ đặt quẻ. Và Dậu đã vào hẳn Sài Gòn.

- Bá Nghĩa này... để qua cái mùa hè viêm nhiệt này, đến vụ mùa khi gặt

hái ngàn ngàn, bá và tôi phải về hẳn trên nhà một tháng, đi thăm các bà con, xem ai còn, ai mất, ai sống ai chết, dân tình làm ăn ra sao, nhất là những vùng, những nơi đã nổi cách mạng, lập các hội các ban...

Kho thóc chợ Dâu phá, kho thóc đồn điền Mác Ty phá, mét tinh bí mật ở núi Chè,... mét tinh giữa ban ngày người rầm rập kéo đi nghe Việt Minh diễn thuyết ở Phật Tích,... Trung Mầu đóng chiến khu đánh lại cả Nhật,... không huyện nào hương lý còn giữ đồng triện, sổ sách giấy tờ... Nếu cha mẹ Dậu vẫn cố thổ ở quê, sống được đến ngày nay!

Ngoài vườn nắng bay loa lóa như từng đàn ong. Những chị em anh em, bà cô bà dì và cả những cháu bé của Dậu như đang ùa từ sân, từ ngõ ra đón Dậu. Ở cánh đồng lúa chín ngày bé Dậu vẫn đi mót lúa gần đường xe lửa, mấy đứa bạn Dậu đã thành đôi thành lứa, con bế con ẵm cả rồi, thăn thoắt tay gặt vừa nhìn Dậu, cười ré lên gọi:

- Cái Dậu, giờ thì mày về làng mà ở chứ?!! Dậu ơi, Dậu ơi,... về đi gặt xong tối đến sang Quan Đình xem tuồng diễn tích Sơn Hậu, hay xem chèo Thị Mầu lên chùa với chúng tao...

Mẹ Nghĩa đưa từng thứ Dậu nhờ mua và tính lại tiền món nào rõ món ấy. Thấy mẹ ta lại đưa trả mình hai tờ giấy năm đồng, Dậu toan hỏi, mẹ Nghĩa liền giơ tay ra điệu bộ rất dứt khoát:

- Cô cứ giữ lấy, không biết cái Dâng nó ốm hay đã đẻ rồi, mà không thấy nó lên. Để đến phiên sau, nếu cũng không gặp nó thì tôi phải sang hẳn chỗ nó hay vào trong làng thăm bà cụ Thanh rồi đưa tiền cho bà cụ Xim một thể.

Dậu nhất định bảo mẹ Nghĩa cứ giữ tiền, mẹ Nghĩa nhất định không nghe, viện cớ mình vô tâm nhỡ để mất, hay tiêu lạm vào chăng. Cuối cùng mẹ đành phải nhận lại tiền vì Dậu hờn dỗi:

- Vâng thì bá vô tâm, bá muốn vứt đi hay cho ai, tùy ý. Đến bây giờ bá còn giữ kẽ với tôi, thì còn sống với nhau

sao được?!

Khi Vin Hem về, thấy Dậu thiu thiu ngủ, rau đậu còn xếp đống, liền dỡ ra, đem cả xuống bếp. Rón rén cởi quần, treo mũ vào mắc, anh ra vòi nước rửa chân tay và cả thức ăn, nhặt nhạnh sắp xếp thứ nào vào món ấy chờ Dậu dậy cùng thổi cơm làm bữa với mình.

***

Trần Văn nhận hai công việc trong chuyến về phố này: một, gặp bếp Kình để tìm hiểu một phần về người cháu lão làm đội khố xanh quản đồn Cao; hai, đưa tài liệu và thư cho vợ chồng Vin Hem Dậu, rồi nhận những đồ của Vin Hem tặng Tổ chức.

Trần Văn đi xe đạp của Vy bố. Xe không chuông, không phanh, vành to, dầy như bánh xe kéo của nhà Ô-mích. Lốp cờ-rếp đặc, đúc bằng đế giày dép của các hàng đồng nát bao chè mua về cho gia đình chế biến thay thế săm lốp cao su từ hai năm nay đã tăng giá một gấp mười. Yên xe bằng gỗ bọc lần da giày lính tẩy. Quần xanh đáp đũng, đáp đầu gối, áo vải mui xe bốn túi, mũ cói rộng vành, dép da bò sống. Đi xe và mặc như thế, Trần Văn khoái lắm, hãnh diện như một phi công hay một kỵ sĩ ra đi cuộc trường chinh bảo vệ Tổ quốc. Tuy vậy, Trần Văn vẫn e ngại. E ngại có kẻ nhận ra mình, dù đã đeo thêm đôi kính râm!

Nhưng rồi Trần Văn chờn chợn thật sự, khi gần đến thành phố. Đường sá sao mà cứ lặng đi thế này! Từ khu sở dầu Thượng Lý đến đầu cầu Xi măng, chỉ thấy lính Nhật gác. Thợ thuyền, phu phen và các người đi làm, như đều nghỉ hay bỏ đi đâu hết cả. Thỉnh thoảng một cam nhông nhà binh Nhật rú còi, chạy lồng lên trong bụi, lính đứng lảo đảo, súng ống rùng rùng. Trần Văn đã

toan không qua cầu mà rẽ về tay phải rồi sang đò. Chả là khu đây có mấy nhà băng và mấy kho hàng thì Nhật chiếm hết, và biến thành khu giam giữ người và tra tấn đặc biệt.

- Cả hai đầu cầu và đằng vườn hoa Ba-ty cũng không thấy gì khác ý mà! Cứ đường hoàng đi đường này thôi. Qua sông, sang bến bên kia, nếu gặp "chó" đã quen mặt mình thì đúng là mình nộp mạng!

Trần Văn xuống xe, đi thong thả, vừa tính toán nếu có động thì sẽ rẽ vào ngõ hay tạt sang ngả đường nào hóc hiểm. Trần Văn qua được khỏi cầu, trống ngực đập nhẹ hẳn: anh đi lên đường phố Khách, tuy đấy cảnh tượng cũng ngao ngán, oải mệt nhưng còn có những cửa hàng mở, người đi đường và một vài xe cộ qua lại. Bếp Kình vừa thấy Trần Văn vén mành lạch xạch thì reo lên:

- Xe ca-ma-lố đây rồi! Xe ca-ma-lố (2)đây rồi!...

Sau buổi gặp bọn Trần Văn ở Bờ Hồ rồi đi ăn uống ở quán trà Tuyết Thiên Nga và hàng cơm tám giò chả Bích Ngọc, bếp Kình biết thêm Trần Văn là con người lính kèn đã đi sang Tây với mình những năm đại chiến 1914 - 1918, lại cùng một tổng với nhau, nên bếp Kình đã nhiều lần muốn chuyện lâu với Trần Văn vậy mà chỉ được gặp lại một buổi tuần trước ở bến đò Bính, người đi Hòn Gai, người về Hải Phòng, mời nhau chưa hút hết điếu thuốc là phải chia tay.

- Thưa bác, bác cứ coi em như người nhà... Trần Văn điệu bộ rất trân trọng, nghiêng mình trước bếp Kình.

- Tôi đã bảo mà, cậu cứ coi mỗ như là hàng em ông nhà. Tôi kém ông nhà những hơn một giáp, thì cậu đừng...

- Vâng, vâng, vì vậy bác cứ cho phép em được rất thân tình... Thưa bác,

giờ bác có bận đi đâu không ạ?... Trần Văn xoa xoa tay cười, mắt tròn mắt dẹt trông ra cái xe đạp, ý muốn đưa vào nhà cho cẩn thận.

Bếp Kình liền vung tay:

- Cứ bỏ bố nó ngoài bờ hè ấy. Khách đến nhà Kình mỗ mà mất xe thì còn ra thể thống gì nữa! Những yêu tạ (3)ở đây giở trò, mỗ thì phơ (4)hết, phơ hết!...

---

(2) Bạn thân.

(3) Trộm cắp, du côn, anh chị loại sừng sỏ.

(4) Bắn.

Bếp Kình kéo xềnh xệch Trần Văn vào ngồi cái ghế đệm lò xo bọc nhung không hiểu khuân được của tòa đốc lý, nhà băng hay quan năm, quan sáu nào về:

- Lại từ bên Thủy Nguyên sang phải không? Xe của cậu hay phải mượn xe của ai đấy? Nếu xe cậu thì đem vứt bố nó xuống hồ đi, để tớ mua cho cái khác. Muốn ốm ho lao rồi chết hay sao mà đẩy cái tàu bò ấy.

Trần Văn ngượng nghịu. Nhưng không cho phép mình bị động anh cười xòa:

- Như thế mới tự do, không lo mất mát, không phải giữ gìn gì cả bác ạ. Trần Văn lập bập tiếp lửa hút điếu thuốc lá bếp Kình mời. Còn bác, dạo này bác có khỏe không, mà sao trông người như có vẻ... có vẻ hơi sút, không như ngày em thừa tiếp bác ở trên Hà Nội ấy!...

- Ố là là... mỗi ngày vẫn: sáng dậy, súc miệng, bốn cốt nhắc; trưa, vừa cốt

nhắc vừa rượu ngang nửa lít vẫn muốn uống thêm; chiều, lại bốn ly không rom thì uýt-ky, tối đúng nửa Nga Mi hay Vân thì mới ăn cơm được,... như vậy thì sút... sút thêm thì có!

Vừa dứt lời, bếp Kình đã quài tay nắm gọn hai cổ chai rượu ở cái tủ phía góc tường giơ ra trước mặt Trần Văn:

- Xanh Zam hay Nga Mi... thích thứ gì cứ việc rót, cứ việc rót...

Miệng nói nhưng trong bụng bếp Kình lại thấy buồn và lo ngại về sự mỏi mệt ốm yếu rất rõ của mình. Đúng, hơn tháng nay, bếp Kình không đêm nào không luôn luôn thức giấc, hay ngủ yên được hết gà gáy lượt hai. Nhất là từ sau ngày Huệ Chi chết, tòa nhà Bờ Biển Xanh của Thy San càng vắng, càng lạnh, càng hoang, càng rợn, ngay đến Tú mông cũng không dám nhòm ngó tới nữa. Bếp Kình đã cố gắng mà rồi cũng phải đưa trả tất cả chìa khóa cửa giả cho cố bà Đức Sinh, mướn một chuyến xe ba gác chở đến nhà thuê riêng ở bờ sông này mỗi cái giường sắt quen thuộc bao năm của mình và cái tủ rượu mua lại của một người bếp già ngày xưa làm cho Tây quan ba tàu thủy để đựng những chai rượu mất nhãn hay sứt cổ rạn đít của Thy San mà Tú mông không dám vơ vét, sợ ê chệ quá với hàng phố!

Sự ám ảnh của cái chết của vợ chồng Thy San đã ghê, đã rợn, nhưng cũng không bằng cái chết của bốn vợ chồng con cái Tây Đờvanhxy, và lại càng không bằng cái chết của Huệ Chi. Cũng như khu biệt thự Bờ Biển Xanh mấy năm nay đã buồn đã vắng, thì nay lại càng lạnh lẽo; trưa cũng như chiều, canh khuya cũng như sáng sớm, ngoài vườn cũng như trong các buồng hay trên sàn thượng, đều như có hồn yêu ma oan nghiệt rên khóc ở cả các chòm cây, các bóng cột, các lan can... Và bếp Kình lại còn phải thấy thương. Một sự xót thương cũng rờn rợn, lạnh lẽo vô cùng mỗi khi nghĩ đến Huệ Chi, mỗi khi phải nhìn đến những nơi phảng phất bóng dáng Huệ Chi.

Người nhận chùm chìa khóa bếp Kình giao trả là vợ Tú. Còn cố bà Đức

Sinh, cả lúc bếp Kình chắp tay vái chào lần cuối cùng để đi ra, vẫn chẳng nói chẳng rằng gì cả. Cố bà ngồi trên cái sập khảm xà cừ mọi khi vẫn tiếp các khách có công việc như cầm bán nhà cửa, mối manh vàng, ngọc, kim cương, thuốc men bông sợi, chạy quan tòa, cha cố về các án từ, hay khao vọng, vào đám mở hội... Cố mặc áo lụa đỏ chóe, quần xa tanh trắng mốc, áo vải màn xổ gấu, tóc xõa xượi, tay cầm cái gáo dừa đen nhẫy như sừng cứ múc nước ở cái chậu sành bên này đổ sang chậu sắt mỏng bên kia, đầy xong thì lại đong đổi chậu... như sáu mươi năm trước đây, nhà còn đong bán nước mắm ở trước cổng chợ ấy...

- Uống với tớ nào. Ừ cốt nhắc thì phải tợp hết cả ly như thế mới được!

Bếp Kình lại rót rượu cho Trần Văn.

Tuần qua Trần Văn vừa phải làm việc liền liền bên cạnh bố Vy ở một buồng tối như buồng tắm để viết để khắc và in lại mấy tài liệu gửi về trong Hải Phòng cho công nhân mấy nhà máy lớn sau những cuộc đấu tranh với bọn chủ Tây và bọn Nhật giám sát ở đây buộc chúng đã phải trả lương đúng kỳ, đã phải can thiệp bán đủ số gạo cho gia đình, và đã không dám "cho nghỉ" một người làm nào nữa. Báo Cứu quốc, báo Cờ giải phóng đưa mấy cơ sở nhà máy cũng như ở đường phố đọc, bọn Vy nhớn, Thanh cứ mỗi kỳ lại phải xin thêm. Truyền đơn phát bao nhiêu cũng vẫn thiếu. Nhiều khẩu hiệu và hình ảnh trong báo đã "can" ra những tờ giấy to và vẽ hắn lên cổng, lên tường nhà máy, với hai chữ Việt Minh hay V. M. đứng xa hàng cây số vẫn đọc rõ. Có lần được phân công vẽ lên tường một cảnh đấu tranh thắng lợi của công nông, Trần Văn đã nổi hứng ký tên nhưng sau phải bôi nhòa đi một góc và khẩn khoản xin lỗi với Tổ chức. Bởi vậy, dù chỉ có một ngọn đèn dầu hỏa trong buồng, ba hôm ròng Trần Văn chỉ cần thỉnh thoảng ra ngoài một lúc là lại tỉnh táo, sảng khoái. Rồi sáng nay Trần Văn ăn với bố Vy mấy củ khoai luộc xong là ra đi.

Giờ đây, đến với bếp Kình, Trần Văn tiếc nếu có Thái Trang cùng đi thì

vui thêm biết bao.

- Bác thấy mệt thì về quê mà nghỉ, tội gì mà vong vóng một mình ngoài này. Sáng cứ mở mắt ra là thấy người chết ở ngay trước cửa, ở ngay bờ hè nhà mình, thì cứ gọi là ăn vàng cũng không còn thể thấy ngon...

Bếp Kình gật gù, Trần Văn nhìn đôi mắt lờ ngờ đỏ nhớt trên gương mặt hốc hác của bếp Kình:

- Hay là cho thật khuất mắt hết các sự đời bây giờ, bác về quách bên đồn Cao ở với người cháu trên ấy.

Bếp Kình giận dữ thật sự:

- Cậu muốn tớ lại sống lại cái cảnh sáng thì nghe kèn la vầy (5)con bò kéo xe con bò xe kéo, trưa, chiều thì kêu ăn măng ỉa ra măng (6), tối thì kén tắt lửa mù đi mù đi mù điii (7)... Còn chỗ ở thì tường trong tường ngoài chăng dây thép gai đục lỗ châu mai, lô cốt gác đông gác tây, qua cổng phải chào một lô nào cai nào lính... khổ cũng như ở đề lao, làm cái thân tù thân tội ấy à?!

- Nhưng bác là chú ngài đội coi đồn cơ mà.

- Chú, chú thì cũng như cái con chó ấy. Hằng ngày vẫn có quan Nhật lính Nhật đi về xem xét, ký sổ, ký giấy; đối với lính hơn ba chục người vẫn cứ như những thằng đầy tớ vậy. Đâm đầu lên đấy để lướ quớ bị nó bợp tai đá đít cho ăn đòn âm dương à?

- Thì bảo nhau chịt cổ mẹ chúng nó lại, cho nó ăn bánh trôi (8)việc gì mà đến giờ vẫn cứ phải chịu nhục.

---

(5) Báo thức trỗi dậy.

(6) Rassenblement (rát săm bơ lơ măng): tập hợp.

(7) Tắt lửa đi ngủ.

(8) Trôi sông.

Bếp Kình:

- Kể ra với mấy thằng lùn mà vẫn phải chịu như thế thì cũng ức thật! Nhưng mỗi người là một bụng, ba chục người là ba chục bụng, bụng mình còn chả biết được hết, chả thật là chắc nữa là... Vả lại làm như thế rồi còn phải tính đến chuyện khác, chuyện xa... chuyện về lâu dài.

- Giời ơi! Những chuyện gì ghê thế cơ bác?!

- Chuyện miếng ăn,... chuyện vợ con thê tử, bố mẹ anh em.

Trần Văn huế huế cười nhưng liền lấy ngay bộ mặt trang trọng chín chắn:

- Bác à! Thế ra mình cứ phải bám lấy những thằng đi ăn cướp, đặc biệt lại là những thằng đi ăn cướp đang thua lụn thua bại, để lấy miếng cơm cho qua ngày? Mà nào vợ con thê tử bố mẹ anh em đã được nhờ vả gì mình! Hay chính vợ con thê tử bố mẹ anh em mình lại đổ mồ hôi máu mắt làm ra thóc gạo, đóng các thuế khóa nuôi lại chúng. Và chính mình phải đem cái thân ra làm bia đỡ đạn... như ông nhà em, như bác ấy... Thời thế chuyển vần, vận hội nước mình không chịu như trước nữa đâu bác ạ!

Bếp Kình im lặng. Bao nhiêu sự đổi đời đang diễn ra gần thì ở ngay làng bếp Kình và các làng chung quanh, xa thì ở huyện trên huyện dưới, tỉnh trên tỉnh dưới, nơi nào cũng có Việt Minh về và dân đã nổi theo.

Bên sông, thuyền, ca nô đỗ đã đông. Từ bực đá cạnh nhà bếp Kình tới

những bến tàu Nam Định, Hòn Gai, Móng Cái tít trên kia, tuy có mấy quãng nhà cửa và kho hàng bị Mỹ bỏ bom, nhưng dạo này dân cư lại kéo về hết, xoay sở lần hồi kiếm ăn. Cái nhà của chú cháu Trần Văn hai tầng ghép bằng các thứ ván gỗ, tôn sắt, bao bì trên quãng kè miệng cống sập vỡ và ngập rác ở trước một kho hàng bị bom phá, nay đã có người thu dọn và che mái lên những góc đổ nát mà ở. Khói đun nấu đang cuốn mù lên ngay cửa ra vào có mấy đứa trẻ con rách rưới, trần truồng chầu chực. Không hiểu tại sao mấy quả dừa, mấy khúc tre nứa Trần Văn nhồi đất làm lẵng để trồng hoa leo và cây vạn niên thanh vừa còn đủ, và lại được treo thành hàng phía cửa vách trông ra sông.

Cũng không hiểu từ hôm nào, không hiểu ai được phân công mà ở bức tường to nhất còn lại của kho hàng, ở bức tường liền bờ đường của bót cảnh sát và ở mũi sà lan bị đánh đắm nằm gối lên bờ, hai hàng khẩu hiệu dưới ký Việt Minh bằng sơn đỏ, viết tuy vụng nhưng cứ như có điện xói vào mắt người ta. Thú nhất là hình ảnh quả đấm có hai chữ V.M. giáng xuống một tên quân phiệt Nhật ốm o hung ác, ngã chỏng gọng, giơ tung cả gươm dài và súng lục lên, bên cạnh chỗ y nằm, một xốc Việt gian so súi rúm ró ngồi, quỳ, bò lổm ngổm.

- Bác cũng uống đi với em chứ. - Trần Văn rót rượu mời bếp Kình. - Bác à, làm sao ngay ở bót giữa đường giữa chợ đội xếp rầm rập canh gác đi lại cả ngày cả đêm, mà cũng có Việt Minh thế kia, chịu cho Việt Minh tống cả vào mặt các quan thầy Nhật?!

- Cậu mà hỏi mỗ như vậy thì bằng đánh đố chứ còn gì! Thôi, ra chợ chén với mỗ đi. À mà không phải ra, chợ búa bây giờ toàn ăn mày và người chết, để mỗ lại hàng quen này mua về ăn thôi.

Bếp Kình xách về một khấu đuôi lợn, một gói toàn dồi mỡ, dạ dày và một phạng cháo nóng sút. Trong bữa ăn, bếp Kình nhắc đi nhắc lại thế nào cũng đưa Trần Văn sang đồn Cao chơi với thằng cháu, bắt nó không mổ bò thì

cũng thịt dê để chú và ông bạn nhà báo của chú ăn... Mắt đã díp lại, bếp Kình còn lay lay vai Trần Văn.

- Kình mỗ mà sang chơi ấy à, lính đồn còn hốt hơn cả quan Nhật. Sai việc gì cũng răm rắp. Cái gì chứ đi lùng dê, lùng rượu về thì cả đồn đi hết. Chả thế thằng bố đội nhà nó đã bảo với bọn lính, ông cụ tuy không đẻ ra ta, nhưng các thầy các chú phải coi ông cụ như bố ta vậy. Chỉ tại mộ ông cụ bốn đời nhà ta, lão thầy địa lý để đất chỉ chậm có nửa giờ, nếu không ông cụ không hơn thì cũng bằng những tay Đỗ Hữu Vị hay Ba Chuẩn trong Sài Gòn ấy!... Còn ta thì phải lên ách (9)từ năm Nhật chưa sang Lạng Sơn cơ! (Bếp Kình càng lè nhè và díu cả lưỡi). Chả là bố nó đi học thì thi trượt cái bằng Pháp Việt, vào lính đi học lép (10)thì đã mải chơi lại coi thường lão ách xếp, nên năm sau mới đỗ cai... À! Bố nó cũng hay thơ phú lắm, đầu giường lúc nào cũng có quyển thơ của ông tên cũng là Rượu... gì Rượu, mũi to to đỏ đỏ, làm cả thầy lấy số tử vi ấy.

---

(9) Ách: ách-di-đằng: phó quản.

(10) Elève caporal: lớp cai (tiểu đội trưởng).

***

Dậu bao xong tóc, chải sơ sơ và sửa soạn thêm đồ nước thì Trần Văn đến. Đúng ba giờ, con chó chưa kịp sủa thì Dậu đã ra mở cổng. Trần Văn ôm một cái quạt điện hỏng vừa làm ra bộ người đi chữa, vừa làm mật hiệu. Lần trước, sáng chủ nhật, cả vợ chồng Dậu đón Trần Văn. Lần này, để tránh sự theo dõi, Vin Hem cứ đi làm. Dậu ở nhà sẽ nhận tài liệu và nói lại những công việc.

Ngày có lệnh trong chiến tranh không được khiêu vũ, Dậu đành phải làm gái bồi rượu ở nhà Ni-xơ-vô Hải Phòng rồi lên Hà Nội làm cho nhà Takara,

Dậu đã chú ý đến Trần Văn. Ông chú Trần Văn đàn ở đấy, rất được những khách vào loại sang trọng, sành sỏi quý mến vì tính đúng mực và tài nghệ của ông. Còn Trần Văn soạn bài hát thứ nhất năm trước đã nổi tiếng, đến bài thứ hai lại càng được ca tụng. Nhưng ông chú Trần Văn chỉ đàn cho cháu đâu có ba, bốn lần mà bọn Dậu phải cùng với bọn khách trẻ nằn nì mãi ông mới nghe. Trần Văn đã có mặt trong đám khách này, lạc lõng thế nào ấy. Đã thế lại uống nhiều rượu, toàn rượu mạnh, và như không thèm nghe người ta đàn, người ta hát bài của mình! Bộ đồ bằng phờ-la-nen màu tro nhạt đã rộng thùng (có lẽ Trần Văn không đi mượn thì cũng mua vội mua nhầm), người Trần Văn lại nhỏ, nhưng Trần Văn cứ làm ra dáng phóng đãng trễ tràng, kiểu ta đây nghệ sĩ siêu phàm, nên Dậu thấy như đóng kịch vụng, hết sức ngố nghế, vừa ghét ghét lại thương thương. Đã thế, chung quanh Trần Văn lại là một lũ hơn tuổi và đã nhẵn mặt trong đám chạy hàng xách và đi che tàn, đi uống gỡ, thi nhau trân trọng tâng bốc và mời mọc Trần Văn. Dậu đã nghĩ đến một lũ quỷ Sa tăng cụp đuôi lại, chơi giỡn một con chiên mà chúng cũng dùng như một món hàng mới, mưu din một áp phe nào đấy.

Lần trước cũng đội mũ cói nhưng quần kaki, áo sơ mi dệt màu nước biển nhạt nên cũng không lạ quá. Hôm nay thì Dậu suýt kêu lên, và, nếu như trước kia gặp ở phòng trà, Dậu thế nào cũng phải đấm cho mấy cái và rủa:

- Quỉ! Quỉ! Định đóng phim hay sắp đến chợ Đồng Xuân tỉ thí với bọn Tư lập lơ, Sáu gáo đồng mà nai nịt thế này?

Dậu chỉ bậm miệng lại cười, cùng Trần Văn nhấc cái xe lốp cơ rếp nặng như xe tăng tàu bò ấy vào một góc tường râm mát. Trần Văn đã ngồi vào chỗ còn đảo mắt nhận xét phía bên ngoài rồi vào chuyện rất trịnh trọng. Trần Văn cho biết Chấn đã đọc kỹ thư của Vin Hem. Tin tức của Vin Hem cung cấp thật là quý. Còn hai chỗ giấu võ khí Vin Hem chỉ dẫn đều tìm thấy nguyên vẹn. Ba khẩu súng trường, hơn trăm viên đạn ấy đã chuyển ngay lên cấp trên. Xim và Chấn nhắn lời nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần và việc làm đó. Trần

Văn cũng không quên thêm mấy câu của bọn Trần Văn, Thái Trang quen biết Dậu từ lâu cảm ơn Dậu rất nhiều.

- Ối ối! Ối! Sung sướng quá, lại có báo Cứu quốc nữa này. Những hai số... Cảm ơn Trần Văn, cảm ơn Trần Văn.

Dậu luýnh quýnh phủi phủi tay vào áo, đón lấy. Vừa liếc nhìn thấy lại có tin đấu tranh của Bắc Ninh, Dậu reo lên:

- Truyền đơn rải ngay trong trại lính Nhật ở Đáp Cầu đây này. Những người buôn bán ở chợ Đáp Cầu cũng mét tinh đây này. Sông Cầu nước chảy lơ thơ.... bây giờ cũng nổi như thế đấy! Trần Văn ạ, nếu tôi mà về quê bây giờ thì nhất định không chịu vắng mặt một cuộc mét tinh nào. Nghe đồn hôm diễn thuyết ở chùa Phật Tích, ở chùa Bạch Môn có cả sư nữ lên phát biểu ý kiến, còn chị cán bộ Việt Minh thì đẹp hơn cả bà chúa Chè ấy!

- Thôi cứ bằng bà chúa Chè vậy.

- Sao lại thôi với vậy! Cứ là bà chúa thì nhất, còn là cán bộ thì không đẹp, không nhất ư? Này, ngày xưa các phiên chợ Lim, chợ Dầu hay các đám hội, gái làng Tam Sơn, Nội Duệ, Ngang Khám mà khoác tay nải hay gánh tơ gánh vải đi đường, cứ như các cô Tấm trẩy hội ấy. Con gái các nhà quan, các nhà giầu Hàng Đào, Hàng Ngang có về đây cũng chẳng còn ra cái thớ gì trước các cô chọn làm tướng, làm quân cờ đấu giải.

- Từ làng Dậu xuống Phù Ninh có xa không nhỉ?

- Xuống Nành ấy à? Chỉ bằng chợ Đồng Xuân lên Hồ Tây, hay từ phố Cầu Đất ra ngoài bến Sáu Kho thôi. Trần Văn có thuộc sự tích bà chúa Nành không? Là Ngọc Hân công chúa này... là con gái đẹp và quý nhất của vua Lê này...

- Là vợ vua Quang Trung... là thi sĩ nữa. Bài thơ của Ngọc Hân khóc vua

Quang Trung được xếp vào áng văn chương tuyệt vời đấy! Hay nói một cách khác, đây là bài thơ tình trang nhã, thắm thiết, tiếc thương người anh hùng, khó mà có ai làm được. Ai tư vãn! Ai tư vãn!...

Tóc Dậu đã có nhiều sợi khô, lại bồng lên, làm gương mặt lồ lộ. Không phấn sáp, da săn sẻ khác hẳn ngày trước. Toàn thân tuy không còn thon lắn nhưng vẫn mượt mà trong bộ quần áo lụa may hơi chét. Gió mai thổi lộng. Hương tóc của Dậu nhiều phút át cả hương hoa ngoài vườn. Thỉnh thoảng Dậu lại lắc lắc đầu, rùng rùng nghển nghển cổ, cho mái tóc chóng khô thêm.

- Ngày trước Dậu học đến lớp mấy nhỉ?

- Học ở nhà, có lớp khỉ gì đâu!

- Sao chữ Dậu viết đẹp thế?

- Tôi viết cái gì mà Trần Văn xem khen đẹp.

- Dậu chả đã chép bài Suối hoa của tôi đọc cho là gì? Và khi nghe Dậu hát mấy lần ở Takara, tôi đã hỏi Dậu có thích hát và hay tập hát không mà...

Dậu lim dim, hai tay che mặt:

- Ngượng quá! Ngượng quá! Hát dở thế mà cũng nhớ à?

Trần Văn không còn giữ được mình, đứng chồm lên, bước vội đến, một tay ôm lấy lưng Dậu, một tay nâng

cằm Dậu lên. Dậu choàng người, hất băng cả cánh tay Trần Văn.

- Làm gì thế? Trần Văn làm gì thế?!

Trần Văn suýt nhao đi nhưng lấy lại được đà, liền ôm chầm lấy Dậu. Lần này, Dậu đứng hẳn lên, một tay đẩy dằn người Trần Văn phải ngồi vào ghế:

- Đừng làm thế Trần Văn. Nhọ nhem lắm! Dậu không bằng lòng thế! Không thể nào lại như trước được đâu!

Trần Văn sa sầm cả mày mặt. Nhưng khi ngước mắt lên nhìn Dậu, thì Dậu nhìn lại vào mắt mình, giọng nghiêm trang mà vẫn trìu mến:

- Thôi, không được nói gì cả! Nào bài thơ Hồn mẹ Biển Đông ru ta soạn thành nhạc đã quảng cáo ở cả mấy rạp xi-nê trên Hà Nội, hôm nào thì cho trình diễn ở Hải Phòng đấy? Mấy bài trước cũng đưa lên Hà Nội ra mắt. Ăn cơm gạo của Hải Phòng mà làm ăn như thế thì không tốt đâu! Dễ thường quan họ Bắc Ninh không có Ma-jét-tích, Ê-đen, Ta-veéc-toay-an, Nhà hát Tây... thì chết cả đấy, không ai hát không ai thích đấy.

Mặt càng sàm sạm, Trần Văn cười xòa:

- Thế tôi đưa cho Dậu tập rồi sẽ tổ chức một buổi để Dậu hát nhé?

- Sợ gì! Sợ gì! Chỉ sợ nhạc sĩ nhà ta làm không hay thôi!...

Dậu giơ tay bắt tay Trần Văn mà cười, vẫn rất tươi, rất hồn nhiên và trung hậu.

Trần Văn lấy lại chỉ được hai tờ Cứu quốc. Còn một tờ Dậu khất kỳ sau sẽ trả vì trong đó có bản đồ vùng giải phóng Cao Bắc Lạng, Vin Hem sẽ còn dẫn giải kỹ nữa cho Dậu cả mặt chính trị và quân sự thật là quan trọng, thật là có triển vọng lớn của phong trào Cách mạng Việt Nam và Vin Hem rất tiếc trình độ của mình không cho phép thấu suốt được. Vin Hem còn biếu Tổ chức khẩu súng lục hỏng đã sửa chữa của tên Pháp đốc công xưởng máy vứt vào cống bếp tối hôm đảo chính, quân Nhật đến vây bắt.

- Súng kiểu gì mà đầu đạn lại tròn tròn múp múp thế này.

Nhìn Dậu rút băng đạn và tháo ra từng viên, chỉ bảo cách sử dụng, Trần

Văn cầm lấy mấy viên nâng nâng, nhận xét hình dạng, các bề và đường rãnh của nó.

- Ấy, thứ đạn đầu tròn này ai bị nó bắn vào trong người thì nó phá ra như những đạn ria, nguy hiểm lắm! Loại đạn này hơi hiếm, vì không có bán và cũng ít người có súng.

Dậu gói súng vào một miếng dạ màu nước biển với ba băng đạn còn đỏ ối. Trần Văn, như một đứa trẻ, chỉ muốn chộp ngay lấy như chộp một thứ quà bánh hay đồ chơi lạ nhất, quý nhất, không thể nào nghĩ tới.

***

Càng cố gắng đạp rất nhanh, Trần Văn càng thấy xe chậm rì. Giá có cánh, Trần bay được qua sông, về cơ quan của bố Vy thì sung sướng biết bao! Nhất định Trần Văn sẽ xin được bố Vy khẩu súng này rồi cũng luôn luôn mang theo người nhất là khi được về phố. Trần Văn ước ao có cánh bay còn vì cái cảm giác hổ thẹn, nóng rát, day dứt, hối hận vẫn cứ bám theo như ở sau gáy, và có lúc đè trĩu lên vai anh.

***

Kiều nằm sõng sượt, văng tục, chửi và nói như phát điên, phát cuồng, phát rồ:

- Chúng nó vào Bá Linh rồi!... Chúng nó vào trước Bá Linh rồi!...

Không biết từ đâu, từ bao giờ, tin Hồng quân Nga vào chiếm Bá Linh, cũng như tin Hítle tự tử đã loan đi đầy hết các công sở, nhà ga, bến tàu, đường phố. Chẳng cần phải đợi nhật trình, nhà báo, hãng này hãng khác, ông nọ giới kia, thông báo chính thức hay bán chính thức gì cả.

Các tin các chuyện về cái chết của Hítle đã nhiều lúc cứ diễn ra ở trong trí

tưởng Kiều như những màn ảnh chiếu rất chậm, rất rõ với một thứ ánh sáng ma quái. Hítle khoác tay người yêu, người yêu Hítle là một đào hát, người yêu Hítle cũng choàng thứ áo cưới mỏng tang và trắng toát, khoác tay Hítle, làm theo các nghi thức hôn lễ... để rồi cùng Hítle chết! Hítle bấm nút điện cho hầm sập tan tành? Vợ chồng Hítle tự tử bằng thuốc độc?... Hítle lấy súng lục bắn vợ chết trước rồi đến mình? Thôi thì kệ cha cả Hítle với con vợ, "một phút" của nó và mấy thằng tướng tá cộng sự thân tín nhất kia! Cũng như kệ cha cả cái huyền thoại Hítle vẫn sống, trốn được ra nước ngoài. Và cũng kệ cha cả cái nước nào đó nhận cho Hítle nương náu!

Đểu quá! Đểu quá! Đểu vô cùng! Đểu trên hết mọi sự đểu là... cái sự quân phát xít để Hồng quân Nga vào trước Bá linh chiếm Bá Linh. Đã có gan ăn cướp sao lại không có gan chịu đòn. Cho nổ tan hết cả Bá Linh cùng với quân Nga khi quân Nga vào có hay không? Hay thiêu ra tro cả Bá Linh với quân Nga thì càng tốt nữa!!! Tiên sư cha mày Hítle ạ! Tiên sư cha cả lũ chúng mày Hítle ạ!

Em Nguyệt của Kiều đã không thể không thấy rõ sự bối rối của Kiều. Mà Kiều càng làm ra bộ thoải mái, ung dung thì gương mặt lại càng như phản chiếu rõ thêm cái tâm trạng đen tối. Kiều ung dung thoải mái vì chỉ trong vòng hai tháng nay Kiều không những không mắc nợ ai, không phải mua chịu mua đựng mà trong nhà sắm sửa ăn tiêu như được trúng số độc đắc. Đã giường gỗ lát, lại sa lông gỗ lúp, đã sa lông gỗ lúp lại tủ áo gương, tủ buýp phê, bàn đánh phấn, kê cứ ụn cả nhà với các thứ đồ sứ, pha lê, mạ kền mạ bạc bày ở cả mép cửa sổ, góc tường, xó lan can... Còn tiền thì đầy một ngăn kéo tủ, tuy có khóa đặc biệt nhưng không khóa, em Nguyệt và Kiều tiện tay lúc đi chợ, đi phố cứ rút từng tập giấy bạc năm trăm cũng như năm đồng... Cố nhiên là Kiều gửi tiền về nhà quê và mua sắm các thứ trước nhất cho bố rồi đến vợ cả. Kiều bảo Kiều vừa chạy được mấy mối hàng và sẽ còn kiếm được nữa, kiếm được nhiều nữa, vì cả những nhà buôn đồng bán sợi phất nhất ở Hà Nội, Hải Phòng cũng phải nhờ cậy đến Kiều, bỏ vốn cho Kiều tùy tiện sử dụng.

Món hàng đã đem tiền đến cho Kiều là những vụ bắt giam, trong đó có ông ký Thái, ông giáo dạy trường Hàng Kênh và ông chủ hiệu sách Chí Tín. Trong báo cáo mật với Bốn Mắt thì Vũ Sinh là con ông ký Thái đã ám sát Đỗ Đức Phan ở Hải Phòng và chơi khá thân với mấy kẻ ám sát viên quan Nhật ở trước rạp Tố Như trên Hà Nội. Ông giáo Hàng Kênh ngày trước cũng dạy Kiều học thì chứa chấp Vũ Sinh và làm liên lạc giữa Việt Minh với những trí thức, công chức và những người có tinh thần công ích, thực tâm muốn hoạt động xã hội. Còn hiệu sách Chí Tín với cái ông chủ gầy gò xanh xao, nho nhã chắp tay vái chào khách vào mua hàng cũng như khách chỉ xem chơi thôi kia, là cơ quan kinh tế của Việt Minh, nơi từng đi về của mấy cán bộ Việt Minh vào cấp Trung ương, Tổng bộ hay Kỳ bộ.

Đỗ Đức Phan bị bắn hôm trước hôm sau thì Kiều xin được gặp trực tiếp Bốn Mắt và "bán" đầu tiên Vũ Sinh. Nhưng ông ký Thái bị giam giữ rồi, mà Vũ Sinh vẫn chưa bị bắt. Liên tiếp hai tuần sau, Kiều "bán" thêm cho Bốn Mắt hàng chục vụ nữa, mà vụ nào cả Bốn Mắt và những cơ quan chung quanh Bốn Mắt đều thấy đúng. Kiều lại còn trúng ngoài việc bán người này là theo Ba lé chạy được hai chuyến hàng cho Tú mông.

Nhưng cho tới giờ,... Kiều vẫn chưa đánh hơi được ra một mối manh nào của những Trung ương, Tổng bộ và Kỳ bộ. Kiều đã vắt óc nghĩ đến các đường, các nẻo, các nhà, các người mà kiều có thể dò được chỉ một chút gì là dấu vết của Tổ chức hay của cơ sở liên lạc với những đồng chí quan trọng ngày trước Kiều đã được gặp gỡ vài lần ở nhà báo Le Travail và nhà báo Tin tức, hay ở mấy cuộc hội họp công khai trên Hà Nội. Hình ảnh và tên tuổi những đồng chí này, có người Kiều chỉ được nghe tả, nghe nói trong các chuyện về phong trào 1930 và về các nhà tù Sơn La, Hỏa Lò, Côn Lôn thôi. Nhưng Kiều thấy như thật được sống bên các đồng chí ấy. Một ai kia dù có cải trang hay cẩn thận đến thế nào chăng nữa mà đi qua, nhất định Kiều sẽ bắt được hơi ngay và chỉ bám theo một lúc là có thể "làm nên công chuyện!"

Bởi vậy cho đến bây giờ Kiều vẫn chưa săn được, chưa bán thêm được một T. T. một M.K., một H.Y... trong những cấp bộ kia, thì Kiều có lúc như muốn tát vào mặt mình hay gầm lên.

Kiều cũng gầm lên mà vẫn phải nằm sõng sượt trên giường và chửi, khi đọc tờ báo Đông Pháp phải đăng tin rành rành Hồng quân Nga đã tiến vào Bá Linh. Người đầy tớ gái, em Nguyệt mới đem về nuôi, khi ra sân thượng phơi quần áo cứ tưởng như Kiều đang nghỉ ngơi để sắp sửa vào bàn làm việc hay đi phố có chuyện quan trọng nên càng rón rén. Vắt các đồ giặt lên dây thép, cô không dám phẩy mạnh. Cô căng ra từng mép áo, từng gấu quần cho khỏi dăn diu rồi lại bước rất nhẹ vào nhà lau chùi các thứ, chờ Nguyệt đi mua thêm mấy thức ăn ở cao lâu về rồi mới thổi cơm.

Kiều đã nhỏm dậy:

- Nhài, lấy cho tôi đôi giày da mới nào.

Kiều vừa thắt dây, vừa nói:

- Tối tôi về muộn đấy!

Người đầy tớ gái:

- Vâng ạ, thưa cậu, cậu còn dặn gì mợ nữa...

- À cứ bảo mợ ăn cơm trước, đừng chờ tôi, có thể tôi đi khuya về tôi mới ăn.

- Vâng ạ.

Kiều xuống gác, khẽ mở cửa cho cái chuông đồng không rung ầm ĩ, khóa bên ngoài lại rảo bước đến đầu phố, nhẩy lên một ô-mích. Kiều bảo xe kéo ra phố Cầu Đất mua mấy phong bánh đỗ xanh, lên phố Khách giả vờ hỏi xem có

lê táo mới, rồi mới cho xe quay lại. Nhưng còn cách tiệm Ông trẻ một quãng mươi cột đèn, Kiều bảo dừng, trả tiền người kéo, trông trước trông sau rồi đi tắt qua một ngõ hẻm nữa mới lên gác.

Cũng hơn tháng nay, Kiều phải hút cả bữa chiều. Kiều không nói cho ai biết chỗ tiệm này. Khi đi về, lúc sớm lúc muộn, gọi xe đi cũng không nhất định ở chỗ nào. Giờ giấc Kiều ra phố, cả em Nguyệt cũng không nắm vững. Kiều phải đến "boát" (11)của Ông trẻ để tận hưởng khoái lạc đền bù lại cái công việc khá mệt mỏi và cũng khá nguy hiểm của mình. Kiều đã nghĩ, nếu bây giờ mà không có tiệm hút này, thì thật khổ, thật là buồn cho Kiều vô cùng.

Khách đây, ngoài mấy tham biện, thông ngôn làm ở Tòa án, Sở đốc lý, nhà Đoan và mấy chủ hiệu mới phất thỉnh thoảng rủ nhau đến để hút chơi, thì Kiều không bị ai làm bận rộn, mà tiệm thì như dành riêng cho mình vậy. Về phần Ông trẻ, từ ngày Đỗ Đức Phan chết, những tưởng phải lâu mới có một khách hàng như thế, nhưng sau đó thấy Kiều lại sộp hơn và có vẻ là một nhân vật quan trọng mới, có thủ đoạn, thì càng cố chiêu đãi và đặt hẳn thành một lệ: khi Kiều đến hút thì hoàn toàn không tiếp ai, cửa cầu thang đóng, biển cửa quay mặt đề chữ "xin miễn hỏi" ra ngoài.

Chỉ nghe tiếng cài cửa, Ông trẻ biết ngay là Kiều. Y lấy cái chổi bằng lông đuôi ngựa phẩy phẩy tấm nệm ở bên kia để đón. Kiều chìa tay cho y bắt, tươi cười và lắc đầu:

- Hôm nay lại nắng quá!

- Nhưng chỉ nằm ở gác tôi mấy phút là sẽ thấy như ở Đà Lạt hay một nơi đang là mùa thu với cờ - li-ma đờ Fờ-răng-xơ (12)đấy!

Kiều cởi áo ngoài mắc mũ vào chỗ quen. Chỉ thoáng giây, điếu thuốc to mòng đã kề vào miệng Kiều, diện tẩu chiếu xuống ngọn đèn dầu lạc sáng

trong, chụp pha lê cài một con gián nhỏ bằng đồng che cho bên khách hút không bị chói mắt. Điếu thứ hai... thứ ba... thứ bốn... Kiều hãm với chén nước chè mạn sen Ông trẻ gọi bồi pha mới. Ông trẻ rất trân trọng:

- Trà của một nhà bà cô họ tôi trên Tây Hồ chuyên phuốc-nia (13)cho mấy quan tổng đốc và mấy quan ta ở tòa án Thượng thẩm... ông thấy được chứ ạ. Chịu thật! Ông Hítle mà trốn được sang Anh, Anh mà bố trí cho Hitle thoát khỏi thiên la địa võng của Hồng quân Nga thì chịu thật!

---

(11) Boite: tiệm.

(12) Climat de France: khí hậu của Pháp.

(13) Cung cấp.

- Tin ở đâu thế hở ông?!

- Người cho biết tin vừa thuộc giới am hiểu vừa là... nhà có đài vô tuyến điện trên phố, phố Khách ấy!

Kiều mỉm cười:

- Thì cứ cho là một nguồn tin.

- Vâng, không có lửa sao có khói?! Phải thế nào thì mới có tin này. Ai mà tung được con vịt như thế được. Thời thế chắc còn nhiều chuyện lạ lùng nữa, mà trí óc bình thường khó tưởng tượng nổi. Tôi không phải là người chuyên môn nghiên cứu về chính trị thế giới, nhưng tôi vẫn cứ ngại ngại chiến tranh có thể kết thúc ở châu Âu, chứ ở bên Thái Bình Dương này không khéo vẫn cứ kéo dài. Cái gì chứ bí mật, thì phải xin chịu các con cháu Thiên Hoàng nhà ta. Mà trong trận pháp, ai giữ được bí mật thì thắng, Tôn Võ Tử nghìn

năm trước cũng công nhận điều đó, đặt điều đó lên mục hàng đầu binh thư.

Kiều bóc bánh mời Ông trẻ. Ông trẻ cúi đầu cảm ơn, tiêm thuốc tiếp cho Kiều, Kiều đã thấy vui vui:

- Như vậy chắc ta sẽ có kỳ nhân, kỳ tài ra gánh vác việc nước.

- Ông mà cũng tin như vậy?

- Thời thế tạo anh hùng mà lại!

Ông trẻ ra vẻ tán thưởng, nhưng lại nói:

- Tôi thì vẫn chỉ lo chiến tranh kéo dài và tình hình chính trị nước ta mà không có người thật công tâm công ích thật thì vẫn khó khăn, gay go lắm.

"Mẹ cha cái Dọc tấu sống này! Dễ thường mày cũng định theo Việt Minh, muốn Việt Minh lập chính phủ chắc?! Ông báo cho mày biết rằng với các người thật công tâm công ích, giỏi giang, đức độ, lý tưởng của mày kia mà nắm chính quyền thì chỉ hôm trước hôm sau cái cơ nghiệp làm ăn thần tiên này của mày sẽ bị đóng cửa ngay, và mày lại đến đi ăn xin thôi!"

Kiều lại thấy từ mặt mày, môi mép, da dẻ của thằng cha chủ tiệm kiêm bồi tiêm của mình cứ mỗi ngày một khác, hồng hào hỷ hội thêm mãi. Trán hói cao, tóc bạc phơ,... mặt đầy đặn, má phính, mày rậm, mắt sáng, da dẻ mỡ mượt, miệng nói cười như thái sư đắc thế ra triều.

- "Nó hút thì toàn thuốc và sái nhất bao; ăn uống thì sành sỏi còn hơn cả quan thiếu Hà Đông, sống càng ngày càng ung dung nhàn hạ, thì làm gì người chả khác hắn trước. Giáng Hương ơi, mày báo hiếu cho ông cậu mày như thế này thì cũng hiếm có người cháu gái nào bằng đấy!"

Ông trẻ lại gọi bồi cắt bánh nướng nhân giăm bông lạp xường cho Kiều:

- Ông xơi đi. Bánh này đặt biếu cả quan Nhật nữa. À, cái cha Hoài Giang vợ có hiệu vàng to nhất phố Chợ ấy thế mà không hiểu tại sao lên Phú Thọ rồi chết trên ấy rồi!

- Sao? Sao? Hoài Giang viết văn, viết báo trong tụi văn nghệ sĩ giang hồ lạc phách ấy à?

- Vâng ạ, nghe đồn bà cô vợ hắn trên ấy có đồn điền chè to lắm. Ta cứ tưởng các chè Chính Thái, chè Ninh Thái là chè Tàu, chè bên Tàu đưa sang, ngờ đâu chính là chè Phú Thọ, các chú nhà ta chỉ có việc sao chế mà tiếng tăm và làm giàu như thế.

"Thôi chết bố tôi rồi! Thì ra thằng Hoài Giang này sợ liên lụy sau khi bắt lão ký Thái và có tin truy nã thằng Vũ Sinh. Dạo thằng Vũ Sơn chết nó cũng bỏ bọn Thái Trang, Trần Văn lên Phú Thọ hàng ba bốn tháng, bảo để viết một chuyện tình trường giang... Tình với tứ, trường với đoản gì, nó vốn nhát lại sợ thanh tra Tây cậu và phó cẩm Mặt ngựa làm tiền cứ bắt chơi rồi cho chuộc xoàng cũng phải vài kilô vàng... nên tạ sự ra như thế. Tôi đúng vẫn là một thằng ngu tối, một thằng khốn nạn. Cho bắt cả thằng Hoài Giang vừa được một món ra món và biết đâu không những vừa truy ra được một chút manh mối của thằng cháu họ Vũ Sinh nhà nó, mà cũng ra được cả về bọn thằng Trần Văn dạo này cũng khả nghi lắm. Kiều ơi, Kiều! Mày đã không từng nghe những Gờ-răng Giăng, Mác-ty La-neéc, Fờ-lô-tô, Bu-ban, Mô-lanh, và cả nhiều thằng đế quốc khác nó bảo với nhau và với bọn chân tay rằng thà bắt oan, xử oan hàng nghìn hàng vạn người, còn hơn để sót, để lọt một đứa cộng sản xoàng thôi ư?! Nói đâu xa, chính bản thân mày chả đã là một bài học cho mày ư! Không nếm mấy ngày nhốt dứ để chờ ăn đòn săng-tan ở sở Mật thám và ở đề lao Hải Phòng, thì không chừng mày...

Kiều đón cái núm dọc tẩu Ông trẻ quay đúng tận miệng.

"Kiều! Sao mày lại không chừng cũng như thằng Biên hở? Thằng Biên

điều về Hải Phòng năm 1939, làm thường trực cơ quan đại lý báo Đời nay, trông người cũng hồng hào hỷ hội, chín chắn, đứng mực và từng trải, nói ra lý luận, cất lên phê bình, ngồi bàn giấy cứ như một nhà giáo mẫu mực tiếp anh chị em thợ thuyền, thanh niên. Vậy mà cũng chỉ vì bị bắt nếm qua bữa đòn nhập cuộc liền quay ngay khai hết cả Trung ương và Xứ ủy, rồi thì cũng đi căng, đế quốc bố trí cho trốn, về mang số hiệu 39 định giăng mấy mẻ lưới to lập công thì bị quần chúng phát hiện, khử tươi! Thằng Biên ấy mà, sao mày lại không như nó, mày cứ vờ vĩnh, phớt lờ làm gì thế hở Kiều?!"

... Pập pập pập. Tiếng vo vo đang kéo giòn giòn bỗng tắc tắc. Ông trẻ sững sờ nhìn gương mặt xanh mướt, cằm nhọn như lưỡi cày, trán thót, thoáng vẻ hốt hoảng trong cặp mắt sáng nhói của một con thú bị thương hay bị dồn đuổi:

- Ông cứ kéo... thuốc tiêm rất tốt mà...

Kiều thở hổn hển, hút như phải gò hết cả ruột gan tim phổi:

- Cả thằng Chấn, thằng Lương, thằng Sấm, thằng Cam v.v... bất kỳ thằng nào ở Sơn La, ở Hỏa Lò hay ở các căng lại về Hải Phòng, cũng phải truy ra hết, nhót cho bằng hết. Quái lạ, quái lạ, sao cái thằng Thạch nhà này lại cứ hay đi Hà Nội, và đến giờ nó vẫn chưa để hở một chút gì về mối liên lạc với tổ chức thế này?!!! Ta mà không chớp nhanh đi để nó đi thẳng, hay để nó nghi ngại vừa đề phòng, vừa đánh động, thì thật là ta ngu dại quá chó!...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 11

Trần Văn rút xác-dờ, tháo ra từng viên đạn rồi bấm cò tanh tách, chỉ dẫn lại cách sử dụng khẩu súng của vợ chồng Dậu Vin Hem cho Thanh. Không riêng mình Thạch mà tất cả Vũ Sinh, Bích Nga, Vy nhớn và chính Trần Văn nữa đều hồi hộp:

- Thứ đạn này đầu tròn thuộc vào loại tối tân. Bắn nó vào trong người thì nó phá ra như những đạn ria. Đạn không trúng vào chỗ phạm nhất nhưng mảnh đạn bắn phải thì cũng chết người. Tài thánh về khoa mổ xẻ cũng không mổ không gắp hết được!

Trần Văn lại nâng nâng, lật đi lật lại khẩu súng và vân vê chùi chùi những viên đạn đưa cho từng người cầm, nhìn tận mắt, và cố nhiên không quên nhắc cái câu dặn dò kia của Dậu về sự quý hiếm của nó. Nhưng khi trao cho Thạch, Trần Văn cố giữ vẻ thản nhiên để tỏ ra mình vô tư, rất tôn trọng tổ chức, rất quý mến các đồng chí, mà chỉ cười cười nói:

- Thạch cố gắng sao chỉ tiêu xài hai hay một viên thôi, còn để phần anh em mần ăn những chuyến sau nhé.

Thạch cầm lấy khẩu súng thấy như đập vào bên ngực, Thạch cũng cười nhưng chỉ gật đầu nói:

- Tôi nhất định không phụ lòng tin của các đồng chí! Kế hoạch hành động đã đem ra tổ thảo luận tối qua là lần thứ năm và đã được mọi người chấp thuận. Thế là quyết nghị trên cho khử nó chiều nay sẽ thi hành. Không chỉ căn cứ vào báo cáo của Thạch về giờ giấc ăn ở đi lại của nó, mà cả Bích Nga,

Trần Văn đều theo dõi, kiểm tra và xác nhận. Người chịu trách nhiệm chính là Vy nhớn. Nếu Thanh không có công tác mới thì cũng tham dự việc này.

Bọn Thạch lần lượt đi từ hai giờ trưa. Vy nhớn lại xách túi kìm búa trấn lối đường chính vào ngõ, ngồi ở hàng nước để chờ "người gọi thuê sửa chữa cửa giả, cống máng v.v..." Trần Văn uống cà phê và xem đánh cờ trong một hàng đầu ngõ mặt phố đằng kia. Vũ Sinh thì chờ cắt tóc và rồi cũng đánh cờ ở một hàng cắt tóc đầu ngõ đằng này. Vy, Văn, Sinh phải bảo vệ cho Thạch và Bích Nga trước và sau khi nổ súng, và đánh động nếu có sự bất trắc đột nhiên xảy ra... Bích Nga cũng mang súng, - súng riêng của Bích Nga, - và bản án của Nó. Khi hạ sát Nó xong, bản án sẽ cài lên ngực, để mọi người thấy những tội trạng chính của Nó. Còn truyền đơn cảnh cáo những Việt gian và các bọn phản động, Bích Nga sẽ rải từ chỗ trừng phạt Nó ra tận ngoài đường và ngã tư đại lộ. Xe đạp của Vũ Sinh, Trần Văn sẽ đón khi Thạch và Bích Nga rút ra. Mấy nhà quần chúng cơ sở sẽ sẵn sàng để cả Thạch, Bích Nga, Vũ Sinh và Trần Văn chạy vào, vượt trốn khi cần thiết...

Bích Nga đeo kính râm, áo ngắn chẽn kiểu thể thao, màu gạch lửa, quần ống hẹp, giày ba ta. Thạch cũng đeo kính râm, áo sơ mi dệt cụt tay, quần soóc. Hai người đi song sóng, có lúc sát hẳn vào nhau rất duyên dáng, những bước nhún nhún thoăn thoắt.

"Sao không để Vũ Sinh nhất là Trần Văn làm nhiệm vụ chính nhỉ. Súng của Trần Văn, Trần Văn đã dùng thạo này. Đường, ngõ và cái tiệm Ông Trẻ nọ, Trần Văn đi lại cũng quen quá rồi này. Và điều cốt yếu là Trần Văn, bề ngoài có vẻ luông tuồng, trễ tràng, nhưng thật ra bên trong thì kiên quyết và có thể còn bất chấp cả mọi sự nguy khốn đến tính mệnh mình nữa. Trần Văn lại không có quan hệ gì với Nó, rất khinh rất ghét và rất thù cái giống như Nó. Chả thế mà không kỳ họp nào trong tổ, cũng như không kỳ nào họp với các anh ấy mà Trần Văn không khẩn khoản cho khử hết thằng nọ đến thằng kia. Trần Văn cứ động đến việc này là mặt tái đi, người lặng đi, khi các anh

ấy bảo còn phải nghiên cứu! Mấy câu thơ viết "phải uống rượu pha máu hay lấy máu quân thù để làm mực" của các cụ Phan Bội Châu và gì gì ngày xưa. Trần Văn cứ ngâm ngợi... y như người cuồng chữ".

Một ai kia nếu để ý đến hai người, thì có thể phải hỏi rằng trong khi Bích Nga hơn hớn bước chân, rạng rỡ sắc mặt, sao cái anh chàng đi bên ấy lại đăm chiêu lạnh nhạt như vậy? Anh có gì không thỏa mãn hay không vừa ý về cô nàng thế? Mà cô nàng phải là người yêu anh chàng ghê lắm, chiều chuộng hết mực anh chàng, nên mới "khươm" nổi cái sự này. Được một người - ừ, không phải là người yêu chăng nữa, - một người bạn, một người bạn gái như thế kia sánh vai đi đường với mình, nếu không thấy là tình yêu, là được hãnh diện, hạnh phúc, thì chí ít cũng không nên lạnh nhạt như thế. Trừ phi bị thất tình! Hay là một tay thể dục thể thao mà xoác người và dáng dấp vào loại toàn diện thế kia, thì có thể là đã bị cướp bóng trong trận đấu vừa qua mà mình đã chăn được đến trước khung thành, khán giả chỉ còn vỗ tay reo bàn thắng, khi tỷ số hai bên đã không không hay một một, đúng chỉ còn hai rồi một phút nữa là kết thúc! Hay như một võ sĩ quyền Anh, nặng cân hơn, qua nhiều trận đấu thắng cũng nhiều hơn, tên tuổi lừng lẫy hơn, vậy mà trong một cuộc đọ gắng phân định ngôi thứ vô địch với một gã mới ra đời, kém cân mình, mánh lới xem ra không có gì đáng ghê, thế mà mình bị đo ván chỉ sau chưa hết hiệp ba!

Trái lại, nếu ai quen thuộc và tinh ý nhận ra Bích Nga thì cũng phải hỏi, sao Bích Nga lại vui, lại tỏ ra được hạnh phúc như thế bên một anh chàng có vẻ không thiết tha gì với mình cả.

Cái ngõ Nhà lốp này ở sau hai con đường ngày xưa vợ chồng Thy San, Giáng Hương và chị em Huệ Chi thường đi qua: đường nhà thờ và đường nhà hát Tây. Chiếc ôtô Lanh Côn hay Con Cánh Cam ấy đã khiến nhiều người phải đứng sững lại nhìn theo, phần chính còn là vì Giáng Hương và Huệ Chi.

Đám ma của Huệ Chi, Bích Nga không về được. Còn đám ma Thy San

trước kia thì Bích Nga là "cái đinh". Vì Huệ Chi bị ngất nhiều lần quá, cố bà Đức Sinh, cha xứ và mọi người không cho đi đưa. Bích Nga mặc tang phục bằng voan đen, đi chân đất, từ gương mặt đến dáng dấp gần như đổi khác hẳn. Gày võ vàng, mắt sáng một cách dữ dội, hàm răng sin sít, Bích Nga bước những bước không hề vướng vấp trong màn phương du bằng nhung đen đính sao và hoa trắng.

"Phải! Tôi đau khổ lắm! Tôi tủi nhục lắm! Tôi nhất định không chịu như thế nữa đâu! Tôi không thể sống như thế nữa đâu!..."

Đề phòng báo động, đám đi bộ từ nhà thờ chính đến ngã tư nhà hát Tây và đường Cầu Đất thì chuyển sang ôtô, xe kéo. Con Cánh Cam toan vút lên. Nhưng Bích Nga bắt thằng em Hùng phải chầu ở ôtô chở áo quan với mình và nhất định không cho vợ chồng Tú ngồi cùng, đuổi sang ôtô khác. Thành thử chỉ có mình cố Nhân chính xứ ngự chiếc xe bóng lộng cũng rủ diềm nhung đen, sao và hoa trắng. Khỏi những quãng đường đông nghịt người ở các bờ hè, các ngã tư, ôtô linh cữu ra ngoài thành phố, khi đến sông Cầu Rào, Bích Nga bỗng như cạn hẳn nước mắt. Gió biển thổi tung cả những vòng hoa và khăn tang, áo tang. Bích Nga trông hút về phía lớp lớp núi đá ngoài biển và chân trời ngun ngút nắng, gương mặt càng tê lặng:

- Hùng ơi! Chị em ta không thể nào sống như thế này được nữa...

Bích Nga cúi xuống cỗ áo bằng gỗ vàng tâm bọc một lần kẽm mới như tráng bạc, đến giờ nước mắt lại rân rấn...

Quãng đường vào ngõ tiệm của ông trẻ cũng rất thân thuộc với Thạch. Từ ngày ở nhà quê ra Hải Phòng ở với Kiều để theo học trường thành chung sông Lấp, Thạch vẫn đi qua đây đến cái bãi tập thể dục trước Nhà dây thép. Trong số những bạn chăm chỉ nhất của Thạch, đã có những người chơi xà ngang xà dọc nổi tiếng, cử tạ rất nặng, đá bóng vào đội tuyển Bắc Kỳ và hai võ sĩ quyền Anh vào loại hạng A, một chơi rất đẹp, một đánh rất ác, suýt

giành vô địch Đông Dương. Sáng sáng chiều chiều tập xong thì Thạch ra bơi ngoài bến Muối, sông Cấm chỗ tàu chiến thường đỗ, mà Trần Văn cho biết y cũng tập với Thạch nhưng không đều, còn bơi thì đã mấy lần vượt Thạch trong những cuộc đua không chính thức.

Buổi sáng đi tập về, chiều tập xong đi bơi, Thạch thường thường gặp ông ký Thái và coi ông ký Thái như là cái đồng hồ giữ giờ giấc cho mình. Thạch còn quý ông ký Thái vì được biết ông là bố Trần Vũ Sơn, một người mà Thạch cũng lấy làm mẫu mực. Mẫu mực của học chăm, học giỏi, nhất là giỏi toán, và đứng đắn, rất yêu rất trọng rất gần gũi các bạn nghèo hiếu học trong trường. Sơn học trên Thạch hai lớp, sau đấy thấy Sơn bị bắt và hy sinh thì Thạch càng coi như là tấm gương của thế hệ đàn anh. Nhưng, cũng trên quãng đường này, Thạch phải chứng kiến những giờ giấc của ông ký Thái cổ đeo chiếc sáo, tay ôm chiếc cặp của Vũ Sơn, đi từ nhà đến sở Đờvanhxy rồi lên sở mật thám và đến trường sông Lấp, chẳng cần biết trời mưa nắng giá rét, cứ đều đặn mấy năm như thế, sau ngày Vũ Sơn chết!...

Phải, Thạch đang nghĩ ngợi bên cạnh Bích Nga. Thạch đang nhớ lại cái mái tóc bò liếm, gương mặt trái xoan và đặc biệt là giọng sáo của Vũ Sơn.

- Vũ Sơn ơi! Hôm nay tôi được làm một công việc để rửa nhục trước Vũ Sơn đây! Kiều ơi! Mày đã báo bắt ông bố Vũ Sơn và Vũ Sinh, thì còn quá cả bắt bố đẻ đấy! Rồi mày còn báo bắt cả thầy giáo mình ở trường Hàng Kênh thì thật không còn giời đất nào nữa! Sao giống người và dòng họ nhà ta lại có một thằng khốn nạn đến như mày?!

Hình ảnh ông bố già hom hem, móm mém, ho sù sụ, hình ảnh người chị dâu gày xương, xanh mướt, cả ngày ngồi bên khung cửi, hình ảnh thằng bé săn sẻ, rắn đanh, nô chạy sầm sầm mà bà mẹ Gái đen phải hứng nuôi... lại hiển hiện phút thì chập chờn, phút thì sừng sững trước mặt Thạch. Và cả hình ảnh Nó nữa. Những năm Thạch còn bé, học trường huyện, mỗi khi ở Hải Phòng về, Nó lại đem một cặp đầy sách báo của Mặt trận Bình dân, cười nói

rất ngạo nghễ, đạp xe qua cả cổng huyện. Thạch đã nhìn theo Nó, nhìn các bạn, nao nao một sự tự hào mà Thạch cố ghìm để không lộ thành vẻ lố lăng hãnh diện, nhất là sau hai chuyến viên tri huyện thân đến nhà gặp Nó và bị Nó phản đối cái lối vừa dọa nạt vừa vuốt ve mua chuộc của y:

- Thạch ơi! Cơm áo gạo tiền tao nuôi mày ăn học mấy năm đầu thành chung chính là... cái tiền tao ngửa tay nhận của đế quốc đấy!...

Nó sin sít hàm răng, hất cái cằm lưỡi cày, nhói nhói mắt nhìn Thạch, cười cười, gật gù mà nói với Thạch...

... Người bồi tiệm vừa hé nhẹ cánh cửa ra đường để đi ăn phở, thì Bích Nga và Thạch đã đến đầu ngõ. Hai người cùng đẩy nhẹ cửa vào nhà. Kiều đương xem tờ báo ảnh của Ăngglê chợt thấy tiếng bước chân lạ lên thang mà linh tính như báo cho biết một sự chẳng lành, Kiều xọc vội tay vào túi quần rút súng. Thân hình cao lớn của Thạch và đôi mắt kính râm của Bích Nga sầm vào chỗ Kiều nằm...

Pang, một viên đạn nổ, nhưng trượt, tung tóe những cối thuốc, tiêm, móc lên. Pang, một phát nữa nhưng sượt qua đầu Kiều. Không chờ Thạch nổ viên thứ ba, Bích Nga đã nhảy chồm lên người Kiều, gí súng bắn luôn hai phát vào mặt vào đầu Kiều. Kiều nhổm nhổm, ngóc ngóc đầu lên, một cánh tay khuờ khoạng, rồi quằn quại, máu phun phọt. Ông trẻ choáng choàng chắp tay lạy, líu cả lưỡi:

- Con không làm gì cả! Con không dám làm gì cả! Con xin ông bà minh xét cho.

Bích Nga quát:

- Nằm im.

Bích Nga rút bản án gấp tư khổ giấy học trò, cài vào cái áo vét tông của

Nó.

- Thôi xong, nhà ông cứ phải ở giường đây, và phải tuyệt đối giữ nguyên vẹn bản tuyên án tội trạng thằng khốn nạn này.

"Giời ơi! Làm sao tôi cũng được xử thằng Tú như thằng Kiều đây hở giời!"

Một chuỗi tiếng gầm dội cứ quay đảo trong đầu Bích Nga, cả khi bước xuống khỏi cầu thang ra cửa. Nắng chiều rực lòa, Bích Nga ngước ngước kính để nhìn đón bọn Trần Văn và xem xét đường phố. Còn Thạch, mắt càng như nảy đom đóm, nhảy lên chiếc xe đạp dựng sẵn ở cột đèn lối ra đường lớn, Thạch loạng choạng đạp suýt trượt chân và làm tuột cả xích.

***

... Bà vợ một bên, người con gái lớn một bên, lăm lăm đỡ ông ký Thái ngồi dậy. Cái trán ngắn mốc nhăn nhíu của ông lại nguây nguẩy, bàn tay cẳng gà khô đét lại xua xua, ông ký Thái lại phì phào, giọng trách móc, bực bội:

- Mặc tôi, cứ mặc tôi nào!!!

- Lại cứ mặc tôi? Lại cứ mặc tôi! Ông còn đau, còn yếu thế kia mà.

- Tôi còn đau còn yếu nhưng mà còn sống.

- Ông còn sống thì phải biết nghĩ, biết thương...

- Biết nghĩ biết thương nhưng phải nghĩ phải thương cho đúng.

- Thì ông đau bại cả lưng, tê rệt cả bên hông, người lúc nào cũng hâm hấp sốt, mà cứ không để nhà...

Ông ký Thái thần mặt ra như bị đuối lý. Nhưng chính vì thế ông lại thấy

mình cần phải phân giải để bảo vệ cái lý của mình. Ông thong thả ngọt ngào vừa lắc lắc đầu, nhìn bà vợ:

- Bà nó đừng hiểu nhầm tôi. Con người chỉ hơn con vật là có ý thức và tinh thần. Gặp lúc cơ thể có bệnh hay bị đau thì phải cố gắng khuất phục cái bệnh cái đau. Thuốc thang cũng cần, nhưng chỉ lấy cái thuốc kia là chính thì không được. Nhà tù... cảnh đày ải... cái đói... cái chết không làm ngã được con người, vì con người...

- Thế ông định dậy làm gì nào? Làm gì nào?

- Tôi đi đái í í í...

- Giời ơi là giời! Đất ơi là đất! Ông ơi là ông...

Bà ký Thái rân rấn nước mắt, ngồi xuống ôm lấy vai chồng. Người con gái lớn bậm miệng lại, cố nhịn cười. Ông ký Thái càng ngẩn mặt ra:

- Trong hầm nhà băng tôi còn bị bại bị đau nặng mà vẫn ra đi đái được cơ mà!

- Nào bây giờ tôi có dám bảo ông ỷ lại, ông không có ý thức, không có tinh thần. Tôi và con gái ông, chỉ xin ông để chúng tôi nâng đỡ ông cho ông chóng khỏi, chóng khỏe, thế là chúng tôi làm ông có lỗi à?!

Ông ký Thái đã chống tay, nghiêng người định tụt xuống giường. Bà ký Thái quát:

- Cái Cả ra ngoài kia lấy cái chậu men. Chậu men chứ không phải cái bô của con mày, đem vào cho tao.

Người con gái đưa chậu cho mẹ xong, quay ra, lẩm bẩm.

- Thầy như thế nào ấy!

Ông ký Thái đành chịu thua vợ. Bà kéo lại quần cho ông thật ngay ngắn rồi gọi con vào trải thêm chăn lên cái nệm bọc vải nhuộm màu Tam Giang, toan đặt ông nằm xuống, thì ông nắm chặt lấy cánh tay bà, níu lại:

- Mẹ nó và cái Cả lấy cho tôi chiếc gối xếp với đôi gối bông.

- Làm gì hở ông.

Ông ký Thái xua xua:

- Gấp đôi cái chăn len này lại, rồi đặt chồng cả gối bông lẫn gối xếp vào góc tường kia cho tôi ngồi tựa...

Bà ký Thái lại phải tươi cười:

- Thế thì tôi lấy cả chăn bông giường tôi sang, rồi vẫn cứ trải chăn len cho ông ngồi nhé?

Hai mẹ con loay hoay so đi thử lại, bà ký Thái còn bảo con nhún nhún xem chỗ tựa có thật thoải mái, thật êm, rồi mới nâng nâng nhích nhích người ông ký Thái ngả ngồi vào đống chăn gối đó.

- Ấy, ấy! Ông để cho con nó khép bớt một bên cửa lại kẻo nắng.

- Đừng, bà ơi! Ánh nắng và không khí còn quý hơn cả là sâm, là nhung, là Êmôgôlôbin (1), là sinh tố A, B, C đấy!

---

(1) Thuốc bổ máu.

Người con gái cả lại bậm miệng cười, cố ý trêu bố, chỉ he hé cửa, vừa nhìn nhìn, chờ bố đòi mở rộng thêm. Thì ông ký Thái cầm lấy cái phất trần tỳ

tay vào thành giường, nhoài người lên đẩy toang cửa ra, và cười rất thỏa mãn, kiêu hãnh.

- Voa là... Đấy là như thế đấy!... Cả ơi, con lấy cho thầy một nửa cốc nước lọc ở cái chai nước lọc của thằng chó con ấy và bế thằng chó con sang cho ông...

Nếu phải nói trong hai vợ chồng những tưởng đã chết, thì bà ký Thái thấy mình mới là người được sống lại mau chóng hơn, vui hơn, sung sướng hơn.

Suốt một tháng ròng bà hầu như thức trắng. Và mỗi lần chỉ nghe tin trong trại Nhật, ông ký lại bị đánh thì thấy mình chết một lần. Giời ơi! Đảo chính với đảo chót, chính phủ chính phiếc mới với me gì, mà để Nhật cứ bắt người mình như bắt ếch. Còn chỗ giam gì mà chật mà bẩn hơn cả chuồng chồ.

"Cái chồ còn có khe cửa lỗ thông hơi và thay thùng, chứ đây là cái hầm cái săng dựng đứng. Người ta phải ăn phải ngủ đứng ngủ ngồi trên đống phân trên đống dòi. Cơm thì viên to hơn quả sung, gạo đã mục lại trộn muối cộ, rắn như sỏi. Nước uống là nước đái của nhau, là nước ống máng nhà tắm tranh nhau từng hớp!... Cái ông lão kia gày yếu, ở nhà vợ con phải ép cho mà ăn, mà uống, và ăn uống như mèo ấy, đã bị giam bị đánh lại còn phải ở chung với mấy thằng du côn ăn cắp, tim la ghẻ lở, háu đói hơn chó dữ..."

Đang lúc này, đâu đâu Việt Minh cũng nổi lên phá kho, cướp huyện nọ, đồn kia, cả quan to nhà binh Nhật cũng bị bắn ngay giữa Hà Nội, còn ở Hải Phòng thì mấy tay mật thám sừng sỏ đều bị ám sát... Giữa mùa viêm nhiệt, đến bữa, nhiều người chỉ quạt và lắc đầu chịu không sao ăn hết bát cơm phải pha thêm nước sôi vào nước rau vắt chanh để uống.

Bà ký Thái đang như cuồng cả người vì nghĩ đến chồng, đến con trai, thì ông ký Thái được tha.

Không như lần trước trong nhà có người bị bắt, lần này bà ký Thái không mất một đồng lễ lót nào cả. Không như lần trước, bà đón về nhà là đón cái xác của con và ông chồng cũng gần như cái xác...

Người con gái đã bế cháu vào cho ông. Thằng chó con cởi truồng, mặc may ô, ngực đầy một tay ông đón, cứ nhảy tưng tưng, quờ tay túm hết tóc đến râu ông mà giựt mà xoắn. Bà ký Thái ngồi hẳn trên giường, đang nặn nặn bên chân bại rệt của chồng, phải vội gỡ tay cháu ra. Cả mẹ thằng bé cũng mắng yêu:

- Hư quá! Hư quá nào! Đau ông nào!

- Đau cũng được! Đau cũng được! Ông ký Thái xua xua tay bảo cả vợ và con gái mặc cháu.

Thằng bé tượt chân hập ngay miệng vào mũi ông. Ông ký Thái kêu:

- Ái ái, ông chỉ có đi hơn một tháng mà đã thêm hai cái răng rồi.

Thằng bé nhay nhay mấy cái rồi quay ra, dãi nhớt cả xuống miệng xuống má ông.

Bà ký Thái lại vội vội vàng vàng:

- Để bà lau dãi đi đã nào. Bẩn hết cả mặt ông rồi.

- Bẩn gì? Mà bẩn thế cũng được!

Thằng bé lại chồm chồm, trườn lên tuột xuống trên

đùi ông.

- Giời ơi, gãy đùi ông mất thôi! Ông đang rệt cả chân kia kìa.

- Mặc cháu! Mặc cháu! Cứ mặc cháu nhảy. Nó tẩm quất cho ông đấy, ông càng chóng khỏi.

Tòe tòe... thằng bé ngả người vào cánh tay mẹ, đái vọt lên cả mặt ông, tóe ướt cả đùi ông. Người mẹ ôm xốc con lên:

- Thế này có xấu không, hư quá, hư quá, hư ơi là hư, thằng chó ơi!

Bà ký Thái líu ríu rút khăn bông. Ông ký Thái lại nghển nghển người.

- Đưa cháu trả cho ông. Mà bà nó đừng có lau đấy. Không có nước đái thì ông chết rồi còn gì! Ông giáo Hàng Kênh dạy cả thằng Sinh thằng Sơn học ấy, bày cách cho tôi xoa bóp nước đái, không thì ông nằm liệt chết trong hầm giam mất.

Vừa nói, ông ký Thái vừa vuốt vuốt xoa xoa từ mảng ngực ướt xuống khỏi đầu gối, và để mặc bà ký Thái lau chùi mặt mày râu tóc...

- Mẹ à, thầy con đến phát dở hay sao đấy?

Người con gái nhìn bố lim dim mắt, nhăn nhăn trán, như để hưởng một khoái lạc tuyệt thú. Bà ký Thái quay ra lau chùi cả cho cháu, xẵng giọng:

- Cha con đẻ mày! Con này nói đến hay. Chó ba quanh mới nằm, người ba năm mới nói. Phải liệu liệu đấy, không rồi về cũng ăn nói như thế với bố chồng, thì chỉ mang tiếng con đẻ mày thôi!

Nắng đã chiếu gần thẳng ngọn cây. Những bóng tàu cau và giàn hoa lý rung rung trước cửa sổ. Ông ký Thái như thiu thiu ngủ. Không, ông đang thở. Ông thở cái ánh nắng và hương hoa lá ngoài trời.

- Thầy nó nhỉ, bao giờ mà ta thành công thì... thì thằng Sinh nó về ở hẳn nhà, chứ trốn tránh mãi à!!!

- Thì ta thành công rồi, nó cứ đi, nó đi mãi cũng được - Ông ký Thái lào thào nói. Nhịp thở hít vào từ từ rất sâu làm ngực ông, bụng ông, xương và da nhấp nhô lăn hết cả lên.

"Hơn tuần nay, không những ông lão này tỉnh táo hơn mà như đỡ cả các bệnh nữa.

Thằng Sinh mà nó lại về qua nhà, chuyến này thì nó phải để mẹ làm một lễ gia tiên, mời cả bên nội bên ngoại và dưới làng lên ăn mừng thôi. Rồi đầu mùa cau này, phải bổ phơi ngay mấy trăm quả lo cho thằng Sinh ngay".

Người con gái bế thằng bé xuống nhà tắm đã trở lên, mừng rỡ cuống quýt:

- Ông lang và anh Cam đã đến rồi thầy, mẹ ạ.

Bà ký Thái vội vàng xỏ dép:

- Đi tráng ấm, lấy chè nước, mời lên với thầy.

Cả bà cùng xuống. Ông lang không đội khăn mà đội mũ phớt, đeo kính râm, quần chùng áo dài, người dỏng cao, khỏe mạnh. Cam mặc đồ Tây vải màu xi măng. Bà ký Thái không thể giấu được sự cảm động, chớp chớp mắt, lấy khăn chấm chấm, giọng nghẹn ngào:

- Mời ông, mời anh lên gác, ông cháu đang chờ.

Bà phải đi sau, càng muốn được nhìn kỹ thêm mặt Cam, nên bước cứ ríu cả chân. Ông ký Thái đã lết lết ra sẵn mép giường, hai tay cứ nắm hết tay Cao lại đến tay Cam mà chào mà nói xin lỗi vì mình đau bại, và bắt bà ký Thái nhích cả bàn nước và ghế lại gần giường. Cam ngồi xuống rồi, ông ký Thái vẫn chưa chịu buông tay, cứ lập cà lập cập mãi một câu:

- Anh đến thăm vợ chồng tôi! Anh đến thăm vợ chồng chúng tôi!... anh

đến thăm gia đình chúng tôi ...

Chính Cam phải hết sức nén xúc động. Người cha mà Cam chỉ được thoáng gặp ở sở mật thám trong cái giờ phút đau xót vô cùng cách đây hơn hai năm kia giờ lại càng gày, càng hom hem. Tóc bạc rụng gần hết, đầu trụi mòng mọng, mắt sâu hốc, miệng móp quá, yết hầu nhô nhọn, nhưng sau cặp kính trắng, ánh mắt cứ loang loáng, và cười thì không để nụ cười kịp nở dứt.

- Thưa ông, ông cứ nằm nghỉ.

Cả Cao cũng khẩn khoản:

- Thưa ông cứ tự nhiên cho, ông bà coi chú cháu con như người trong nhà vậy.

- Thì đúng là như thế! Anh Cam đây đã là đồng chí với cháu Sơn, bị giam giữ tra tấn với cháu Sơn, thì... - Ông ký Thái nấc lên - Sơn nhỉ, thầy phải... thầy phải...

Bà ký Thái khóc hẳn:

- Anh vượt cống Hỏa Lò thế mà ra được nhỉ? Anh về Hải Phòng rồi làm việc dân việc nước ở Hải Phòng chứ? Cháu Sinh cho tin ông... ông lang và anh đến, vợ chồng tôi mừng quá! Anh về có khỏe không? Anh có cần thuốc thang gì cứ bảo cho em Sinh nó biết, vị khó vị hiếm gì chúng tôi cũng tìm, cũng chạy được.

- Cái bà này lạ quá. Ông và anh ấy đến, bảo rằng vui mà cứ khóc! Việc đã qua là đã qua. Đã đi làm cách mạng thì phải có người còn kẻ khuất, khuất chứ không phải là chết! Khuất rồi lại về, khuất người này thì có mặt người khác... như anh Cam lại về, nay đến với vợ chồng mình, với nhà mình ấy.

Ông ký Thái hất hất cái miệng móm mém, cái trán nhăn nhíu, cặp mắt và

nụ cười càng tươi:

- Phải không, ông... ông?...

- Thưa ông bà, tên cháu là Quí... ông bà cứ coi như vào lứa các anh các chị nhà ta...

- Vâng ông Quí, tôi nghĩ như thế có được không ạ?...

Người con gái cả bưng khay ấm chén lên. Không thể ngồi ghé với bố mẹ để tiếp khách, nên chị càng cố hết sức nhìn kỹ và thu hết tất cả dáng dấp, nét mặt của Cam, và cũng cố hết sức tìm ra một chút gì giống với Sơn hay như Sơn. Tóc Sơn đầu ngôi bò liếm, trán hơi cao, tóc Cam như bàn chải, trán dô; mặt Sơn trái xoan, mặt Cam vuông vuông; da dẻ Sơn như con gái, da dẻ Cam như của thợ thùng đấu, của lực điền. Nhưng sao vẫn cứ thấy thân thân gần gần không có gì khác lắm cả. Nhất là ở trong đôi mắt! Đôi mắt đến anh chị em cùng ruột thịt khi nói đến nhau cũng chỉ thắm thiết, yêu thương như thế thôi. Và giọng nói, ý tình... giọng nói ý tình lại càng yêu thương thắm thiết. Phải chỉ đến như thế, chỉ đến như thế!

- Con nghe Sinh nói ông đã ăn được cơm.

- Ồ, về là phải ăn cơm ngay chứ! Cơm tẻ là mẹ ruột.

- Ông ăn có được hai lưng không?

- Ồ, sao lại hai lưng, ở hầm ở xà lim ra mà về nhà chỉ ăn có hai lưng thì không phải là bị giam bị đánh rồi.

- Chú Quí con đây có môn thuốc dấu gia truyền, con đưa chú con đến thăm ông và xem xem ông đau thế nào, sẽ vừa lấy thuốc, vừa xoa bóp để chữa cho ông. Chú Quý con đã chữa khỏi nhiều các bác các chú các đồng chí đi Côn Lôn, đi Sơn La về đau xương đau khớp rất nặng...

- Các ông, các đồng chí bị tra tấn rồi tù đày ở các nơi nước độc, chứ tôi thì thấm tháp gì! Vậy mà tôi lại được gặp thầy thuốc như ông, thật quý quá!...

Bà ký Thái xuýt xoa:

- Xin ông cứ coi mình như là người nhà, coi nhà chúng tôi như là gia đình. Chúng tôi thật lòng chỉ dám nghĩ thế nào thì nói như vậy, làm như vậy.

Cam đưa mắt cho Cao, thầm bảo:

- Thế là cả ông, bà đều bằng lòng để chú đi đi về về đấy, tự coi như là cơ sở đấy! Thằng Sinh nó cẩn thận quá, đánh giá thấp cả tinh thần bố mẹ mình: Mặc dầu ông cụ bà cụ nó tốt như thế, mình cũng cứ phải giữ gìn hết sức cho nhà nó...

- Chúng tôi nhận ông Quý là ông lang người họ trong quê Nam Định ra, khi đi khi về chơi, thăm nom chữa cho ông nhà tôi.

Bà ký Thái lại rót nước đặt vào tay Cam. Thấy Cam vẫn chưa chịu lấy thuốc lá, ông ký Thái đánh diêm châm cho Cam, tay run run, cười hơn hớn:

- Anh Cam hút đi chứ! Nào, hôm nay tôi cũng xin phép bà nó hút một điếu. Chỉ một điếu thôi đấy bà nhé!

- Còn anh Cam ơi, anh như là thằng Sinh nhà tôi đấy! Anh muốn ăn muốn ở muốn làm gì trong nhà cũng được...

Bà ký Thái đang tự nhủ, không hiểu ra sao ông ký Thái mà dám cả gan cũng hút thuốc lá, và hút vào lúc đói, gần đến bữa cơm thế kia, thì toan ngăn. Nhưng nghĩ lại, thấy chồng đang lúc vui mừng, biết đâu hút thuốc lại tỉnh táo hơn, ăn ngon miệng hơn, bèn cười:

- Ông ơi, thế ông không mời tôi à? Tôi cũng phải mời ông Quý và anh

Cam cho vui chứ!

Bà ký Thái gọi con gái bưng cơi trầu lên. Chỉ có Cao nhận miếng trầu cau đậu. Bà ký Thái ăn trầu và hút thuốc lá của bà. Thứ thuốc mua từ trong Huế ướp hoa ngâu và quấn bằng giấy bản, khói thơm làm Cam bồi hồi lạ lùng, và phải nhớ đến mấy lần ông Cam đã hút những ngày giỗ, ngày tết đi chơi mấy nhà ngoài phố nền nếp, cố cựu về, phập phèo điếu thuốc trên môi với cả mùi trầu quế cay sực.

Cao lại đưa mắt cho Cam. Bây giờ Cam không thể không run tay và tê nghẹn trong tâm trí.

- Thưa ông bà, con xin ông bà thứ lỗi, đến hôm nay con mới đến thăm ông bà, thăm các anh các chị và được đưa... đưa... kỷ niệm này của Sơn.

- Gì thế anh Cam? Cái gì của Sơn thế anh Cam ơi?!

Cả bà ký Thái cũng cầm lấy tờ giấy pơluya chữ viết như chân ong chân kiến mà rất quen thuộc... quen thuộc hơn cả in, cả treo ở trước mắt.

- Chữ của thằng Sơn nó đây... chữ nó đây rồi, ông ơi.

Ông ký Thái cuống quít tìm bao kính và chỉ cần nhìn thoáng cái, ông đã nổi hết cả gân tay cầm, cả trán cúi, và cổ họng thì sao mà khó thở.

Bản hiệu triệu của Việt Minh, Cam đưa Sơn nghiên cứu và chép lại, để phổ biến cho mấy thanh niên học sinh và Vy nhớn đã giữ được, chuyển cho Dâng, rồi Dâng đưa Thanh. Nếp giấy chỗ rách, sờn; chữ viết hơi mờ và bị mấy dòng nhòe phải giậm lại. Ông ký Thái vừa lẩm nhẩm, vừa lắc đầu, vừa thấm mồ hôi trán và thấm cả nước mắt. Chợt ông ngẩng lên, mắt loang loáng:

- Thưa ông... thưa ông với thưa anh, có phải cụ Nguyễn Ái Quốc vẫn còn sống và đã về nước ạ?!

- Thưa ông, ai nói với ông, và ông biết tin đó ở đâu vậy?

"Dân chúng Việt Nam ta làm cách mạng có tổ chức có đoàn thể như thế này, đất nước Việt Nam ta có người lái hướng kỷ cương nắm giữ rường mối như thế này, thì ai mà không theo, không hết lòng hết sức. Cách mạng ta mà không thành công sao được!". Ông ký Thái một tay nắm tay Cam, một tay nắm tay Cao, mắt lại như nhìn đi đâu ấy và lầm thầm như nói với cả bao nhiêu hình ảnh, bao nhiêu sự việc bí ẩn, kỳ diệu được nghe nói nghe tả về cách mạng từ thuở còn là thanh niên tới gần đây.

- Kìa ông ơi, ông định đi đâu vậy?

Bà ký Thái cuống lên. Ông ký Thái chống tay, trườn trườn lết lết, tụt xuống giường.

- Kìa ông định lấy gì, bảo tôi nào... bảo tôi nào.

Ông ký Thái đã thõng chân xuống sàn, giọng tha thiết cầu khẩn:

- Bà đưa tôi ra ngoài kia... sang bên gian thờ tổ.

- Thì ông muốn gì, ông cứ bảo tôi! Ông và anh Cam nói giúp với ông nhà tôi cho tôi.

Ông ký Thái mở rộng tờ hiệu triệu Sơn chép ra, tay giơ giơ như để tránh các cái gì bụi bậm lấm láp có thể động chạm tới, nhón bước đi. Cả người ông giật thót, Cam và Cao phải ôm vội lấy. Ông ký Thái nghiêng nghiêng đầu hổn hển:

- Ông Quý và anh Cam đỡ cho tôi ra ngoài kia, sang bên gian thờ... Mẹ nó ơi, thật là thằng Sơn hôm nay đi cùng với anh Cam về nhà với mẹ nó và tôi đấy. Mẹ nó ra lên đèn và thắp hương cho tôi trình với cao tằng tổ khảo rằng thằng Sơn nhà ta nó đã về, nó làm con em đi theo cụ Nguyễn Ái Quốc thật là

trọn trung trọn hiếu...

***

- Trông cô người cũng ậm ạch rồi đấy! Bố Vy cười,

nhìn Xim.

- Ậm ạch cũng không bằng ông đạp xe. Xe đạp, gì mà ghê quá thế! Và đạp xe làm gì cho khốn khổ cái thân. Cứ đi bộ gánh vã còn nhàn, còn nhẹ hơn. Cậu Trần Văn bảo suýt nữa mất cả súng vì xe. Xuống cái dốc chỉ hơi ngoẹo một tý mà bánh trước bật cả dây thép đánh đai vành, người nhào xuống ruộng, súng văng đi, may mà không ướt! Thôi, xem có ai muốn rước cái tội ấy cho, trả hai hay ba chục thì cũng tống táng đi...

Xim cũng cười. Bố Vy như bực tức:

- Hai hay ba chục à? Trả đến một trăm và phải lạy van, dễ đây đã bằng lòng.

- Có đứa nào nó hóa dại, hóa rồ!

- Vậy thì bảo cái thằng Chấn nó đừng mượn nhằng mượn nhịt để đây phải làm đầy tớ lau xe cho nó nhé!

Hai người đi tắt cánh đồng đã được hơn ba cây số để xuống khu dưới. Đây có hai làng đều nhiều thợ làm bên Hải Phòng, đông nhất là ở Xi măng và mấy xưởng đóng ca nô, sà lan của Tây và chủ Hoa kiều. Họ phải bỏ sở đi làm linh tinh, nên ở nhà luôn. Tuy vậy thỉnh thoảng họ vẫn cứ phải, nếu không vào trong nhà máy, trong xưởng thì cũng gặp anh em còn việc làm, chuyện với nhau có khi hàng buổi cho đỡ nhớ. Từ khi chắp nối liên lạc với Sấm và bố Vy, họ càng đi về luôn Hải Phòng. Mấy cơ sở cũ trong đó lại sinh hoạt đều đặn, nhận tài liệu, lấy tin tức và mở rộng công việc tuyên truyền ra cả ngoài

xóm, ngoài phố.

- Chỗ thép của xưởng Quảng Thái Long và sở Xi măng chuyển ra ngoài này như thế đánh được bao nhiêu võ khí vậy?

Xim hỏi. Bố Vy lẩm nhẩm:

- Tám này, mười hai này, mười lăm này... à mười sáu, mười bảy... mới được mười bảy, năm kiếm và mười hai mã tấu. Chỉ cuối tuần này là tổ đúc và rèn có thể xuất ra cũng ngần ấy nữa. Kiếm thì thanh niên và nữ tự vệ thích, nhưng các đồng chí nông hội ta, nhất là các đồng chí có tuổi, thì đề nghị cứ cấp cho mã tấu! Sử dụng mã tấu vừa khỏe lại vừa quen nữa. Các đồng chí ấy còn bảo khoa mã tấu lên, thấy nó chắc nó đẹp, mà lại được phạt được xả Nhật khi lâm trận, thì càng sướng tay vô cùng... Chứ kiếm chỉ đâm chỉ chém, nhẹ nhẹ, yếu yếu không khí thế đằng đằng bằng...

Hai người đã đến đầu làng. Những thanh niên tự vệ vừa làm đồng vừa canh gác từ ngoài đường cái vào xóm, liền làm hiệu cho nhau, để Xim và bố Vy đi vào. Cả mấy nhà đồng chí người làm ở lò Nung người làm ở nhà Tháo, nhà Điện quen với bố Vy đều có nhà, ai nấy mừng cuống lên, chỉ muốn Xim và bố Vy vào gia đình mình trước. Những đứa trẻ được biết bác Vui và cô Minh Hiền là cán bộ chỉ huy phá kho Bến, chỗ thóc mà nhà nó xay giã, và chúng nó được ăn mấy bữa bánh đúc có những miếng cháy ngon quắt tai, là thóc chở thuyền từ trên ấy về,... liền bám lấy Xim, gọi cô ơi, cô ơi luôn miệng. Cả những đứa cởi truồng lên ba, lên bốn cũng níu lấy Xim mà reo mà gọi.

Để bố Vy ở lại thăm hỏi và bàn giao công tác cho mấy đồng chí cơ sở trung kiên, Xim chuyện với mấy gia đình nữa rồi sang làng bên, có hai gia đình bạn thợ máy Tơ với Xim ngày trước. Chỉ ra khỏi cổng dưới và qua một quãng cánh đồng thì Xim dần dần thấy đủ cả những ống khói của lò Nung, những tầng máy và nóc nhà Tháo và những kho khu Xi măng đen. Tuy xa tắp

và đôi lúc lóa đi trong nắng, những khối những tầng nhấp nhô trên nền trời sáng và như có sóng biển dội cuốn lên kia, sao mà gần gụi mà thân thiết. Tưởng như là hôm qua hôm kia Xim ra đi, và nay sắp qua đấy mà về phố, về nhà.

Nếu như làng đây lại là làng phía giáp biển và Xim trông về thì Xim cũng thấy cả nhà máy Tơ của Xim với hai ống khói bằng gạch đỏ, những nóc nhà máy chênh chếch như răng cưa và những cây gạo. Những cây gạo sóng nhau, cành lá đan thành những chiếc tán trên ngọn, lúc nắng này sẽ như có mây trắng, mây hồng quấn lấy. Còn trời xanh thì như mặt biển với những quả núi đủ mọi hình thù mở ra qua những hàng cây, dưới những ngọn cây, trên những hàng cây xa thẳm.

Phải, chính thật Xim đang nhìn thấy cả khu nhà máy Tơ của Xim ở trước mặt, qua những cánh đồng, bờ bãi và sông nước cách Xim khoảng mười lăm, hai mươi cây số. Chao ôi, một nơi trước đây trên đường đi tầm về tầm Xim thường thường nghĩ đến sẽ thành như nhà máy dệt Tam Sơn của Mạc Tư Khoa mà cả mẹ Xim và Xim được nghe chuyện... nghe tả. Nhà máy này mở từ hơn năm mươi năm trong thời Sa Hoàng. Cách mạng tháng Mười bùng nổ, thợ thuyền đây đã chiếm nhà máy, lập Xô Viết, xưởng cơ khí của Tam Sơn đã thành xưởng sửa chữa và rèn đúc võ khí. Còn những thợ đàn ông trai tráng đã vào hết các đội tự vệ đỏ, bảo vệ nhà máy hay ra đi các mặt trận làm Hồng quân. Cái đài nhỏ ở cổng vào nhà máy là đài kỷ niệm chín chiến sĩ công nhân đã đổ máu ở ngay trong nhà máy chống quân lính phản động tấn công. Hiện nay vẫn còn nữ đồng chí công nhân tuổi đảng bằng tuổi đồng chí Lê Nin mà cả con cháu cũng là công nhân cùng làm ở Tam Sơn..

"Mẹ nhỉ, nếu mẹ không bị thải vì yếu đuối quá, nếu con không bị đuổi sau mấy cuộc đấu tranh, nếu nhà máy Tơ của mẹ con ta không đóng cửa hẳn trong chiến tranh, thì chuyến này..."

Xim lại nghĩ đến rồi đây cách mạng thành công, Xim sẽ lại được đứng

máy, được làm thợ dệt, nếu không ở cái nhà máy Tơ kỷ niệm kia, thì cũng lao động sống ở một nhà máy khác xây dựng rộng lớn hơn với những nhà máy anh em đồng chí, Cờ trương đỏ khắp hoàn cầu, búa liềm tỏ lực lượng mình. Đánh nát chế độ này... Xim đã nhiều lần thầm hát theo tiếng máy ầm ầm ù ù thầm dội lên, làm nền cho bài Rốt Fờ-rông (2)bí mật nọ của Chấn và mấy đồng chí khác đi Côn Lôn về nằm hát với nhau ở nhà Xim mà Xim chỉ nghe lỏm cũng nhập tâm ngay. Lắm khi Xim đã bất thần cất tiếng lên trầm trầm, làm mẹ Xim ngẩn mặt ra như hỏi:

- Mẹ cái bé lại hát gì thế?

---

(2) Rood Frond: mặt trận đỏ.

"Ừ con nhỉ, cả con tôi nữa đây, rồi đây con cũng lại làm thợ nhà máy dệt với mẹ, hay làm ở Xi măng, Sáu Kho của Hải Phòng nhé..."

Xim đặt tay lên cái cục ấm ấm ở trong bụng mình, xoa xoa ấp ấp...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 12

"Ngày xưa mẹ mày một tay dắt em mày, một tay ẩy mày vào nhà để nói với cậu Thanh cho anh em mày đi học. Thằng Ly đã tối dạ lại lười như thế, tao phải xin cho học hết ông giáo này đến thầy giáo khác nhưng chẳng được chữ nào, vậy mà học cậu giáo Thanh chỉ ba bốn tháng đã biết đánh vần trắc, chữ viết buông sáng sủa đẹp đẽ hẳn hoi. Anh mày đi làm tàu về, đưa tao đôi giày vải đen, tao bán được sáu hào, tao bòn nhặt tiền bán trầu nước, thuốc lào thuốc lá được thêm bốn hào, trả cho cậu ấy tiền tháng học của chúng mày. Sau anh em mày phải theo cậu ấy vào xóm trong học vì ngoài này chật quá. Tao vẫn gánh nước ra Sáu Kho bán cả ngày, khi nào có tàu to về, hay nhiều phu phen làm tối làm đêm, mày mới phải ngồi thay tao một chốc một nhát, còn thì chỉ có việc cùng em ăn học. Tại mày đã lớn quá, mày thích theo đòi không được xuống tàu thì cũng xin tập công nọ việc kia, nên mày không cố thi để lấy cái bằng sơ học. Còn thằng Ly thấy mày biết làm đủ bốn phép tính, đọc thông viết thạo, mà còn nhất định thôi học, nên nó cũng bỏ học, lại ra Sáu Kho bán trầu nước...

"Nhưng rồi ra nào có được công ăn việc làm để thân lập thân đâu! Mày ra đi đăng lính khố xanh, đâm đầu vào cái cửa này để làm gì hở Lý? Tháng tám đồng rưỡi, chín đồng bạc lương, cơm hàng cháo chợ nhà thổ, xóc đĩa, chắn, bất, đố mười... cờ bạc ngay trong trại, vay non trả muộn phải cầm quá vòng tử cả sổ lương, đến nỗi phải đi ăn chịu cả bát cháo hoa, tấm bánh đúc, mua chịu cả bao diêm phong thuốc, mặt dày mày dạn nói năng van lạy từ nhà chủ thổi cơm tháng cho đến con mẹ bán quà ở cổng đề lao, cổng nhà thương... Nhục nhã đến nỗi ăn chặn cả nắm xôi, gói bỏng mật của nhà pha đi làm cỏ

vê... "Rồi lên đóng các đồn ở rừng xanh núi đỏ... Hàng năm cũng không viết cho mẹ lấy một lá thư, chứ đừng nói gửi cho mẹ đồng quà tấm bánh... Đã tưởng mày mất xác ở trên Lạng Sơn trong chuyến năm xưa quân Nhật kéo sang tràn qua Đồng Đăng, hay trong chuyến vừa qua ở Quảng Yên. Nhưng Lý ơi! Mày vẫn còn sống đến bây giờ đấy, mà chỉ mẹ mày em mày là không còn thôi! Mẹ mày em mày chết rồi. Mẹ mày và em mày có anh mày đi làm tàu, vợ con hẳn hoi, và có mày cũng sức dài vai rộng, lương tháng, gạo bông, quần áo lĩnh, mà cả mẹ lẫn em phải chết đói đấy!..."

"Chao ôi, đã đành như anh mày không được mẹ mày chăm bẵm, bồ côi cha từ năm lên chín lên mười, phải ra Sáu Kho đội than, đẩy xe bò tự kiếm lấy miếng cơm mà ăn, rồi thì bấn bíu vợ con không trông nom được mẹ mày. Chứ như với chúng mày, mẹ mày đi bước sau đây, sinh được anh em mày, nuôi mày cho đến năm mười hai mười ba, em mày lên tám lên chín rồi mới bồ côi, vậy mà anh em mày không biết quấn túm lấy mẹ, bảo ban nhau làm ăn, để đến nông nỗi..."

Thanh lại đưa bao thuốc lá Bát tô cho Lý.

- Lý lấy thuốc hút đi.

Lý buông hai tay bưng đầu, đón lấy bao thuốc. Những tiếng nói và cuốn phim vô hình vụt biến đi, nhưng một hình ảnh khác và tiếng nói khác tiếp ngay tới.

Bà mẹ Lý người gầy xương, trán ngắn, gò má cao, da đen cháy, mặc xống vải dày nhuộm nâu, áo cụt tay chắp vá, khép nép ngồi mén ở góc giường. Anh em Lý đứng sau lưng nghe mẹ kể sự tình với Thanh và khẩn khoản xin Thanh cố nhận dạy bảo cho con mình học. Lý, Ly là hai đứa lớn trong đám học trò đầu tiên ở xóm Cấm của Thanh. Có buổi bà mẹ Lý không gánh mà đội gánh nước, tay cắp cái rổ to càng ràng những hộp, những bát, những gói, những dao bài, đèn hoa kỳ, gáo dừa, que đóm... cạp rổ lại còn mắc lủng lẳng

một điếu cày. Ở ngoài Sáu Kho về, bà cũng vẫn đội, vẫn cắp. Hết nước, hết trầu cau, thì thêm mấy ống cân gạo buộc túm vào khăn vuông mớ khoai tây, miến vụn của bọn trẻ con bấu xấu, và dúm mắm tôm đặc, bó rau muống, rau cải đi qua phố mua vội... Người mẹ ấy nhiều buổi còn phải dẫn thằng Ly ra, tru tréo lên mà lau mặt, lau tay để nó đi học, không thì mũi dãi bùn đất ghê khiếp quá!...

- Thưa cậu, cậu để cháu châm, cậu để cháu châm. Lý bật lửa, khum khum tay che, kính cẩn đưa Thanh.

Lý càng thấy như thật mẹ và em đang cùng mình ở trước mặt cậu giáo. Còn Thanh thì vẫn nhìn kỹ Lý, từ cái thân hình cao dỏng, gầy và xanh, mặc quần áo lính vải màu nước dưa, không đội mũ và có lon liếc gì cả, tóc sã như cánh gà rù, ngồi đối diện mình kia, Thanh nhớ đến hôm xưa còn nắm tay viết cho cái thằng Lý tóc để rũ, gương mặt lỳ, mắt ti hí, sức vóc khỏe hơn cậu giáo, nhưng có vẻ ngoan ngoãn và quý mến cậu giáo khác hẳn với những đứa cùng học.

Lý cũng không thể tưởng tượng được lại gặp Thanh ở đồn đây. Thanh cũng thế. Chính Lý đã chạy theo gọi Thanh, khoanh tay cúi đầu như ngày trước, rồi xoắn xuýt mời Thanh vào hàng bia nước chanh. Thanh đang vội nhưng phải nán lại chuyện với Lý gần hai tiếng đồng hồ. Hôm đó, Thanh về báo cáo ngay với Xim. Vy bố, Chấn,

Cao và Xim đều reo lên và quyết định tức khắc công tác cho Thanh.

Lại một lần gặp nữa. Lần này, Lý nhất định mời Thanh về ăn cơm ở nhà người nấu tháng cho mình. Tối, Lý còn xin phép cai xếp cho mình ngủ nhà. Đến hôm nay thì Thanh coi như đã nắm vững được hoàn cảnh tình hình trong đồn. Từ viên đội nhì cháu họ bếp Kình, đến viên cai xếp, viên cai thơ lại, lính nhà giấy và từng người bếp, người lính cùng ngũ với Lý... Tính nết hoàn cảnh lai lịch của từng người; tháng năm đi lính tập tành trận mạc, đã đóng ở những

tỉnh nào, đồn nào, đi những đâu, làm gì, đối xử với dân cũng như với tù ở các trại các đề lao ra sao, đi đánh dẹp bao nhiêu nơi, bao nhiêu cuộc,... Các việc của họ, Thanh không phải chỉ nghe Lý kể chuyện, mà Lý còn lập cho Thanh từng bản hồ sơ, bên cạnh là tấm bản đồ toàn thể đồn Cao với các cổng, các kho, các trại, lô cốt, nhà giấy, nhà ở và các thứ súng đạn cùng sự sắp xếp khi có báo động tập hay phải đánh thật.

Thanh hỏi một thì Lý đã trả lời tới ba. Thanh không hỏi thì Lý lại càng nói nhiều nói kỹ. Lý vừa chuyện như vừa xưng tội. Lý chuyện không biết chán, không biết mỏi như với một người bạn thân thiết, tin cậy mong mỏi bao lâu. Lý xưng tội không phải với một cha cố, mà với một thầy cả không có bảy chức thánh nhưng Lý lại thấy thiêng liêng cao trọng hơn. Vì thế Lý càng đau khổ, nghĩ ngợi, khi mời Thanh có uống bia, uống nước chanh chai không, thì Thanh chỉ bảo làm cho mình một cốc chanh quả. Còn lúc đến bữa ăn ở chủ nhà nấu cơm tháng. Thanh đã chạy xuống bếp, giữ lấy tay Lý, giữ lấy con gà, mà rằng:

- Nếu Lý không lên nhà với tôi, và tôi chỉ nghe có một tiếng là tôi ra ngoài phố ngay!

Không chỉ nói thế, Thanh còn bưng mâm cơm đang dọn thêm món ăn ở dưới bếp lên, khiến Lý phải giằng lấy, tủi thân vô cùng.

- Cậu giáo! Thì cậu giáo không cho phép con, cậu giáo cứ lên nhà đi.

Lý bảo chủ nhà tráng nhanh bốn quả trứng rồi vội vội vàng vàng xới đầy liễn cơm bưng lên với một cút rượu "Hổ cốt" mà Lý ép hết sức Thanh cũng chỉ uống nổi với mình không đầy nửa chén. Mỗi lần nhấc chén mời Thanh hay gắp cho Thanh miếng lòng, miếng thịt, hôm nay đầu kỳ tiền, chủ nhà đi chợ mua một miếng thịt thủ và cân lòng, thấy Lý có khách và là người thầy học nên đã thái thêm một đĩa ngoại lệ lại còn tráng trứng nữa, thì Lý lại muốn thét lên:

- Giời ơi! Cậu giáo ăn đi chứ! Cậu giáo uống đi chứ! Một cút chứ một chai lít, thằng Lý này cũng tiếp cậu hết. Còn mấy đĩa thức ăn này chỉ gắp gọn và lùa mấy miếng là hết, cậu không cho làm gà thì đã có hàng giò chả, hàng bún xáo vịt ngoài chợ gần ngay nhà kia, cháu mà ra bê cả mâm về, cậu đừng trách!

Cơm xong, đang xỉa răng uống nước, Lý xin vô phép ra ngoài một tý, rồi bưng về một đĩa các thứ bánh cao lâu có những chiếc đã khô như củi, nhân thì chẳng còn thể biết là mùi vị đỗ xanh hạt sen hay mứt gì. Lý mua hai gói chè củ ấu, cho cả vào một ấm chuyên, rót từng chén đặc chát mời Thanh uống và ăn bánh. Khuya lắm, Lý buông màn sẵn, Thanh phải vào màn cho Lý đi ngủ. Lý nhất định nằm ở cái võng bên bàn ăn. Trong khi Thanh cứ phải căng mắt ra vì bao nhiêu hình ảnh và ý nghĩ, Lý đã ngáy pho pho, thắt lưng da, áo ngoài, ví tiền, xà cạp và quần cuộn thành một đống gối đầu lên, lòi thòi cả xuống đất, giạng háng gác đùi lên cả bàn...

... Phải, giờ đây người mẹ Lý đang ngồi trước mặt Thanh. Lý và em đứng đằng sau, nhưng không phải bà kể lể các tình cảnh khúc nhôi của đời mình hai lần góa chồng nuôi con, mà còn phô với Thanh tất cả các chuyện tủi nhục của đời làm lính của Lý mà từng việc, từng việc, từng tháng, từng năm như diễn ra trong khói mù, trong sương muối. Bà vừa nói vừa nhìn Lý. Cái khổ mặt trán ngắn, gò má cao, mắt nhoi nhói, da đen cháy ấy, nhiều lúc đăm đăm yên lặng rất lâu rồi ngập ngừng không hết lời, nhưng Lý cũng đủ hiểu thấm thía cái điều này: "Đời mẹ chết đi đã thiệt thòi khốn khổ, khốn nạn... Đời con sống được đến bây giờ, thì con đừng để phí để hoài. Nước đục thì đánh cho trong, vải lấm thì giặt cho sạch. Con như kẻ chết đuối được người giơ tay đón vớt đấy!... Thôi nào, mày đỡ giành nước cho u đội, bỏ gọn bát và hộp diêm thuốc vào rổ cho u cắp, mắc chặt cái điếu vào rổ kẻo lại rơi... Chiều có ra Sáu Kho đón u mà thấy còi tàu to thì nấu thêm ấm nước, cho u bán khuya rồi lấy gạo về thổi cơm. Bảo thằng Ly đưa cơm canh ra ngoài cho u ăn..."

Lý một tay vuốt cánh tóc mai, một tay pập pập vỗ tàn điếu thuốc hút một hơi dài, nhìn Thanh đau đáu:

"Cậu giáo không nói, cháu cũng biết cậu là cán bộ, là Việt Minh rồi! Cậu xem xem có còn phải hỏi cháu điều gì để tra xét cho kỹ thì cậu cứ hỏi. Để rồi cháu cũng phải hỏi cậu điều này, chỉ mỗi điều này thôi. "Có phải là cấp trên định phá, định cướp cái đồn này không? Mà nếu còn e ngại thì e ngại điều gì? Cả cậu nữa, cậu có tin cháu không? Như ý cậu, cậu thấy cháu có thể giúp tay cậu được việc gì vậy?..."

Ông giáo và chú ngũ cứ ngồi nhé, tôi chạy quàng ra chợ xem có nải chuối, mớ ổi gì không? Có khách, chú ngũ bảo họ cứ việc múc nước và lấy thuốc hút... Tôi về ngay... về ngay...

Bà hàng lếch thếch cắp rổ đi như chạy, mặc Thanh và Lý. Lý lại đáp ngay, chưa dứt câu Thanh hỏi:

- Đúng! Đúng đội nhì quản đồn không ưa thằng cai thơ lại lắm. Đội nhì thì ỷ mình còn trẻ, tuy không đỗ bằng Pháp Việt nhưng nói tiếng tây cứ làu làu, viết chữ còn đúng còn đẹp hơn cả nhiều ký lục ở trại giám binh tỉnh. Chỉ vì y không chịu luồn lọt mấy thằng quản ta cáo già và mấy thằng quan một quan hai tây đồn ăn bẩn uống bẩn, và y chỉ thích đi cô đầu, làm thơ làm bài cho cô đầu hát, đối với lính thì cho lu bù, có thằng moong (1)liền hai đêm về nhà cũng mặc, nhà pha đi làm để trốn lung tung, nên đáng lẽ nom mê (2)đội từ lâu mà mãi tới năm kia mới được. Còn thằng cai thơ lại đọc sách báo quốc ngữ nhiều chữ cũng phải đánh vần, nhưng rất khéo chiều các sếp và hay bô báo, nên thi lép (3)cai hai ba lần đều trượt mà vẫn cứ cố thi và rồi thi được lấy vớt. Không bị cái đảo chính này, thì nó cũng nom mê đội đấy. Cai sếp tuy hay thét lác nhưng thế mà lại khá! Bụng nghĩ sao miệng nói vậy, năm ngoái lại cưới một cô vợ là thứ tư hay thứ năm ấy, để kiếm chút con trai. Hắn bảo nếu mà được con trai thì chẳng đợi tuổi hưu, hắn cũng đấm... cu vào cái đời ắc ê, phải đi theo đít các tây đồn để coi tù xe nước và quét dọn chuồng gà,

chuồng thỏ nhà xì cho vợ cho con nó, mà phốc về ngay nhà quê với mấy vàng lưới, trông nom cho sáu đứa con gái lớn làm hai sào rau thì còn sướng hơn cả quan tổng đốc và quan giám binh!...

---

(1) Trốn.

(2) Lên ngạch.

(3) Học thi làm cai.

Thanh dẽ dàng:

- Thế bọn quan Nhật về đây thì "hẩu" với ai nhất.

Lý phải ngẫm nghĩ:

- Kể thì Nhật ưa thằng cai nhà giấy hơn. Nhưng phải ra ý tin dùng đội nhì và cai sếp. Nhất là từ ngày ta phá kho Bến, lão huyện trẻ bỏ huyện lên Hà Nội, thằng huyện mới về có vẻ sắm nắm công việc cùng Nhật, luôn luôn về đồn...

Thanh cũng theo dõi kỹ tên huyện mới này. Mặt thì cho gọi các tổng lý lên hiểu dụ không được hống hách hà hiếp dân và bắn tin muốn gặp cấp trên của Việt Minh để thương lượng; mặt thì bảo quân Nhật quyết trừng trị Việt Minh cũng như những ai đi theo, và rao giá hễ ai bán sống hay bán chết được một cán bộ Việt Minh, thì được mỗi người từ hai vạn đến năm vạn đồng, rồi muốn đong thóc, mua sợi, muốn làm chánh tổng hay bang tá, tri huyện trên cũng xét.

- Thế Lý xem trong số anh em binh lính có ai là người nhà hay kẻ thân cận, ăn ý với thằng cai nhà giấy và thằng huyện mới không?

- Người nhà thì không có ai cả. Còn thân cận và ăn ý xem chừng... xem chừng như cũng không. Cả hai lão bếp và những lính quê ở tỉnh đây và tỉnh xa đều oải... oải thần tử, rất nhớ nhà, nhớ vợ nhớ con. Nhất là lo: lo phải đánh thật với Việt Minh, lo bị đánh chụp đánh úp, và lo phải đổi lên mạn ngược... Mấy thằng đã thôi cả tổ tôm, xóc đĩa, đi chơi phố chơi chợ, cóp tiền gửi về nhà quê đong thóc trữ, hay gửi bà con trong làng, đánh giấy cho vợ con ra lấy.

Lý lại ân hận. Nếu mẹ Lý, em Lý không bỏ Hải Phòng về quê ở Nam Định. Nếu một hay hai tháng sau đảo chính, Lý được gặp Thanh hay bắt được liên lạc với một người... như chị Minh Ngọt, em chị Dâng. Nếu Lý không mắc nợ, trả mãi bây giờ mới hết, và cũng chắt chiu như mấy người lính mang tiếng là lù đù nhút nhát kia.

..." Mày theo mẹ mày ra đồn Đông Triều ở bên kia sông cũng vào dạo này, để thăm cậu mày. Cậu mày chỉ bị tù có mười tám tháng là may lắm đấy! Chả thế mà tất cả trại, ngay chính mấy thằng anh chị, du côn, ăn cắp bảy tám lần tù sắp đeo số đỏ đi phát lưu chung thân ở Côn Lôn, cũng gàn cậu mày đừng có dại chống án lên Hà Nội. Đi ở kéo xe cho Tây, làm ăn thế nào mà khi hạ càng, luống cuống để tùng bê chủ, chủ ngã giập cả sống mũi. Nó không chết, không bỏ ăn là may lắm! Chứ cái bụng tổ bố thế kia mà chúi dụi mà vập xuống thì đến vỡ mật hay giập bong bóng đái mất thôi! Rồi cậu mày trốn đi, ừ thì bỏ cả tháng lương không lĩnh mà chỉ lấy có mấy khăn bàn, khăn giường, nhưng vẫn là ăn cắp, mà tội ăn cắp của chủ Tây, nhẹ nhất cũng từ một đến ba năm tù. Chắc bọn quan tòa và trưởng lý nó ghét cái thằng chủ nhà cậu mày cũng là tây nhưng là tây coóc (4)tây mắm tôm, tây vé chợ, tây gác cổng nên mới xử như thế.

"Mẹ con gặp cậu mày đang xe nước. Thùng xe bằng gỗ to phình như bốn cái bụng con trâu cái, nước chảy ri rỉ tong tong. Kéo nước từ giếng lên đổ đầy thùng đã gần hết buổi cỏ vê. Thế mà hơn chín giờ sáng phải xong một chuyến

để đúng mười một giờ thì vừa duýt (5)chuyến nữa. Hai người một xe nước kéo lên dốc đồn. Khỏe đến như Tiết Nhân Quý ngày xưa cũng phải mửa mật ra. Thế mà cậu mày với một người nữa ho lao dở phải đi một xe. Tám nhà pha bốn xe nước; lính coi là khố xanh, phục dịch làm sao không những chỉ hàng ngày đủ nước cho cả trại lính lê dương mà còn cho bồi bếp vú em khâu đầm nhà quan hai quan ba quan đồn, quan nào cũng uống rượu, dữ hơn hùm hơn beo.

---

(4) Người xứ Coócxơ.

(5) Đúng.

"Mẹ mày kho được nồi tôm rảo, rang được gói mắm ruốc với giềng, thổi được rá xôi lạc, tưởng dúi dấm được cho cậu mày. À quên, còn phong kẹo lạc nữa! Ngờ đâu cả lính đi coi và cai tù trong bọn đi làm cỏ vê cũng ăn ngay ở dưới chân đồi hết cả kẹo lạc, xôi và tôm... Chắc mấy hào mẹ mày nặn ở lưng ra bảo mày đưa giấu cho cậu cũng lại thành "diêm thuốc" cho cai tù và lính đi coi hết thôi! Mẹ mày còn mỗi cậu mày là ruột rà hương khói cho cả họ. Cậu mày lại không có vợ con gì cả chỉ vì nghèo đói lam lũ quá, nên mẹ mày lại càng thương. Ở tù về, về cậu mày mới lấy vợ, cũng là một nhà pha, án muối lậu. Ngày vừa qua, mẹ mày đưa thằng Ly về với cậu mợ ở nhà quê, định dựa dẫm vào nhau, ai ngờ cả mẹ mày, em ruột mày, cậu mày đều chết đói. Còn mợ mày và hai đứa con bỏ lên Hà Nội tới giờ vẫn chưa thấy về làng... thì có lẽ cũng..."

Tiếng nói và cuốn phim vô hình ấy lại thì thầm và rưng rưng trước mắt Lý. Lý đi ngược lên con đường đồi đất đỏ, như vẫn trông theo bốn xe nước ken két đẩy lên dốc, nước rỉ rỉ tong tong, cứ từng quãng từng quãng phải dừng lại để chèn bánh, người đẩy, chuyển sang đến giúp xe khác. Và cái người lính đi coi cỏ vê ấy đang lốp cốp ăn cả gói kẹo lạc của nhà pha, tay

cầm roi điện, vai khoác súng, bước từng bước từng bước, mồ hôi cũng nhễ nhại, thở không thôi mà cũng tức cả ngực. Từ sân đồn, quanh nhà giấy quan ba, xuống đến chân đồn, những lính lê dương loại ba gai ba đồ nhất phải đổi ra đây, cởi trần, quần đùi, đi giày da không bít tất, có kẻ không đội mũ mà chỉ bịt vuông mùi soa hay khăn mặt, đang cuốc, đang xúc đá sỏi, đất, làm cỏ vê cũng như tù... Mấy thằng mồ hôi như tắm chạy xồ ra mở he hé cái nút gỗ quấn vải ở thùng nước mà uống hưng hức hừng hực, nhiều lúc nước phụt tối tăm cả mặt mày...

Lý nheo nheo mắt ngước nhìn những ngọn thông và trời mây. Nắng nhoi nhói nhay nháy. Từng đám mây bông to hơn quả núi, lúc nghiêng nghiêng chúc chúc, lúc giăng dài nổi bồng lên, lúc mở rỗng ra, sáng lòa, xanh hút rồi lại sáng lòa. Hình như mặt biển xa kia đang đón những lớp mây ấy đổ xuống, và từ những đợt sóng chói chang, biển dội lại mặt trời.

Bao nhiêu trưa nắng như trưa nay Lý đã đứng gác, hay đi theo tù cỏ vê, hay cũng làm cỏ vê ở những đường đồi, đường biển như thế này. Nhưng rồi đây, chỉ mai kia thôi, Lý sẽ không bao giờ quay lại cái đời ấy nữa!

"Cái đời mày đã chạy khốn chạy khổ theo tây giám binh, những tưởng chết phí chết hoài vì đạn của quân Nhật và cả đạn của chính quân Pháp nhà mày kéo nhau bỏ chạy bắn hoáng!...

"Rồi dù có cầm roi có vác súng đi coi và được ăn xôi, kẹo lạc của nhà pha, nhưng vẫn cứ phải hết lo tù trốn lại đến tù cướp súng, tù phá đề lao, cướp đồn cướp trại mà quan ra lệnh ô phơ (6)dù họ chỉ tay không, đeo xiềng, nhốt chặt hàng trăm người trong buồng cưa sắt mấy lớp khóa kỹ rồi khi nghe ô phơ thì cũng cứ bắn, cứ bắn..."

---

(6) Nổ súng.

Không! Lý sẽ bắn! Nhưng mũi súng của Lý sẽ bắn lên đồn kia, vào trại kia. Rồi bắn cả vào các đồn, các trại, các đám quân Nhật, quân Pháp cùng với cô Xim, anh Cam, cậu Thanh, chú Cao, bác Vy, Chấn là những kẻ cùng nghèo khổ, từng sống với Lý và nhiều người đã phải tù đày bấy lâu. Cùng với họ, Lý có thể tin cậy chắc chắn rằng tất cả sự no ấm, tự do, hạnh phúc sau đây giành giật được, xây dựng nên, những ai lao động chịu thương chịu khó đều hưởng chung, hưởng thật, hưởng đúng...

Còn anh Lân mày nữa! Cả anh Lân mày cũng đi theo Việt Minh chứ, đi theo cách mạng chứ!"

Lý lại phải nghĩ đến người anh đi làm tàu, hơn ba năm, bốn năm rồi Lý cũng không viết cho một dòng một chữ nào, và tới nay cũng hoàn toàn bặt tăm tin tức chẳng biết đang ở đâu, sống hay chết.

Lúc Thanh dặn dò lại Lý mấy công việc chính, đưa Lý hai tờ báo Cứu quốc và tập truyền đơn binh vận và cho Lý liên lạc với ba người lính nhân trong đồn, đoạn Thanh chào bà hàng, bắt tay Lý ra đi, thì gặp bọn Thái Trang, Trần Văn, bếp Kình và quản đồn từ phố chợ đi vào làng trong. Trưa nay, cả bọn ăn giỗ ở nhà một người cơ sở trong ấy làm trưởng bạ có họ với Trần Văn. Thái Trang và Trần Văn cho mời một đào đi hát gõ rất thân bọn anh để bình mấy bài thơ của Thái Trang và của cả quản đồn, và Trần Văn sẽ đích thân dạo đàn...

***

Chấn phải chấm chấm mắt lại hơi đùn nhử, đọc tên những tỉnh những nơi đã thành lập chiến khu. Chấn ghi tắt trong sổ tay. Cao vội kêu lên:

- Nào Cao Bắc Lạng ba tỉnh trước... nào gì, à Thái Nguyên, à Tuyên Quang...

Xim cũng kêu theo:

- Chậm chậm chứ bố...

Cao đế liền:

- Bố cu... thôi, bố đĩ... càng tốt! Ruộng sâu trâu nái con gái đầu lòng. Chậm chậm chứ bố đĩ...

Xim lừ mắt, rồi reo mừng:

- Tuyên Quang... và Yên Bái... lại cả Yên Bái nữa!... Thế là sáu tỉnh hoàn toàn thành lập khu giải phóng rồi!...

- Thế thì chuyến này phải đặt nếu là thằng cu thì là thằng cu Bái, còn cái hĩm là cái hĩm Yên...

Đến bảy chiến khu thì Cao và Xim nhất định bắt Chấn đọc thong thả từng tên một, ghi xong tên nào mới cho sang tên khác.

Cao lên tiếng trước:

- Một: chiến khu Lê Lợi ngoài Bắc.

Xim tiếp theo:

Hai: chiến khu Hoàng Hoa Thám ngoài Bắc.

Cao ngắt lời:

- Thôi không ngoài không trong gì cả... Ba, Quang Trung Bắc Bộ.

Xim càng run tay:

- Ba: Quang Trung Bắc bộ. Bốn... bốn... (Xim nóng bừng cả người) bốn...

chiến khu Trần Hưng Đạo (Bắc bộ).

Cao miết gần gẫy cả đầu bút chì:

- Năm: Trung bộ... chiến khu Phan Đình Phùng.

Xim luống cuống:

- Ấy ấy, bút hết mực hay sao thế này! Cho tôi mượn bút chì vậy nào... Thôi thôi lại ra mực rồi. Bút khí gió thổ tả này mà vẫn không chịu thay. Chả là ở tù dùng cái quỷ gì cũng viết được mà. Đầu dây thép đập giập, lông gà lông chim, có phải không hở ông Đấu?... Sáu!... Sáu... chiến khu Trưng Trắc Trung bộ. Hay quá! Chiến khu thế kỷ thứ hai mươi ở Việt Nam lấy tên một nữ anh hùng dân tộc!

- Thôi... thôi... mẹ hĩm ơi! để tôi ghi với (Cao cười, vừa ghi xong thì ngòi chì oặt hẳn đi).

- Bảy, chiến khu Nguyễn Tri Phương Nam bộ.

Để thật không thể nào sai sót. Xim đọc lại tất cả sáu tỉnh và bảy tên vị anh hùng đặt cho bảy chiến khu của toàn quốc, và bắt Chấn hễ mình xướng lên xong một tên thì Chấn phải nói lên rằng đúng, rồi mới được đọc tiếp.

Vy bố phải tranh thủ đi gặp bọn Thái Trang, Trần Văn và cho hẹn quản đồn. Cao sẽ chuyện kỹ với y, nên về sau. Chấn chưa truyền đạt tinh thần và những điểm chính của nghị quyết của hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ từ ngày 15 đến 20 tháng Tư trước đây, mà chỉ nói sơ bộ về tình hình trong nước và thế giới, nhưng cũng thấy cả mình bừng bừng trong người.

Tin ba mươi vạn Hồng quân Nga đã tiến vào Bá Linh, quân đội Hítle hoàn toàn bị đập tan và đại biểu của bộ Tổng tư lệnh quân Đức quốc xã phải ký tên vào bản đầu hàng ở ngay trước mặt đại biểu bộ Tổng tư lệnh Hồng quân,...

Những tin ấy thế là đã phải liên tiếp đưa lên các báo hàng ngày từ hơn nửa tháng nay. Bên cạnh nước Đức phát xít phải đầu hàng không điều kiện trước Hồng quân Nga, bọn Chấn lại còn được biết tin thêm về bọn quân phiệt Nhật qua thư của Vin Hem bắt được bằng đài, viết vội cho Thanh cầm ra hôm qua thì Chấn lại còn biết rõ thêm: phong trào phản chiến đã nổi dậy ở ngay trên đất Nhật. Khắp Đông Á, đâu đâu cũng vang dội "Tình thế Nhật nguy ngập! Tình thế Nhật nguy ngập! Tình thế Nhật nguy ngập. Trận Phi Luật Tân kết liễu. Đường biển từ Nhật sang các thuộc địa miền Nam bị tê liệt hẳn... Mặt trận Diến Điện cũng tan tành đến nơi... Và Nga đã xé hiệp ước trung lập với Nhật, sớm tối sẽ mở cuộc tấn công lớn định đoạt sinh mạng của đạo quân Quan Đông của Nhật, trực tiếp giúp cho cuộc đấu tranh chống xâm lược và tự giải phóng của các dân tộc bị áp bức ở Á Đông...

- "Ông Vui ơi là ông Vui! Hay là ông vui thú ở lại nghe ngâm thơ để chúng tôi phải chờ đến tối, thì... chúng tôi phải tẩn cho ông một trận om xương đấy!"

Cao và Xim lại phải nghĩ đến cuộc cướp đồn đang bố trí. Chấn càng lặng lẽ, lần lượt soát lại trí nhớ về từng điểm đã được nghe phổ biến với Vy bố trong đó có mấy điểm sau đây Chấn rất lo mình ghi sơ suất và nhớ sót hay quên đi phần quan trọng, như:

- Cần kíp gây dựng những căn cứ địa kháng chiến.

- Cần phải thống nhất, củng cố và phát triển các đội quân giải phóng.

- Thống nhất chỉ huy quân sự.

- Tổ chức các đội quân đặc biệt (đội quân thợ, đội quân phụ nữ, đội quân danh dự, đội quân ngoại quốc).

- Vũ khí quân nhu.

Và mục nhiệm vụ phát triển cao trào kháng Nhật cứu nước ra toàn quốc, mục cộng tác tuyên truyền, mục tự phê bình..

Tiếng xe đạp lọc xọc. Vy bố đã về, nét mặt đăm đăm, giẫm lên cả con chó nhà bên cạnh chạy sang theo quấn lấy chân anh. Cụ Hương ngồi đan dưới bếp nheo nheo mắt nhìn, trống ngực thòm thòm không kém bọn Cao.

***

Sẩm tối. Cả phố Chợ và phố Đồn đều lặng ngắt. Hiệu khách to Chính Thiện bán thuốc bắc, cân gạo và thầu cơm đề lao đóng cửa sớm nhất. Hiệu tạp hóa và ty thuốc phiện của Tài Cắm lại để hé ô cửa vừa đút lọt cánh tay ở bàn bán thuốc, chỉ chốc lát nữa thôi, cũng đóng sập lại, mặc dầu trong nhà vẫn ăn uống, hút xách, có người gọi đong thuốc cũng mặc. Mấy hàng nhỏ của ta hình như ỷ thế nhà mình chẳng giàu có gì và sẵn sàng hưởng ứng, đón nhận mọi sự xảy ra, nên cứ để mở rộng cửa ra vào và thắp hẳn đèn ba dây để ngồi uống nước, chuyện trò. Hàng phở kiêm hàng cơm ở đầu dốc lên đồn vẫn mở, nhưng không có bóng lính tráng nào ra vào cả. Phố Đồn ở hai bên dốc và trước ngã ba, mọi khi lính tráng hay thậm thụt, la cà trong mấy nhà thổi cơm tháng, cho vay lãi, chứa tổ tôm, hút thuốc phiện và ở gia đình vợ con bạn cùng ngũ, nay cũng bằn bặt, thỉnh thoảng mới nghe thấy tiếng chó sủa và bóng người qua đường... Chỉ còn bếp lửa và khói lò ở hai nhà làm đậu và tráng bánh cuối góc chợ. Đây vẫn tụ tập những người đi than đi củi, bán giang bán vỏ, củ nâu và làm thuê làm mướn, khi bình thường cũng như mưa gió, họ không ngủ đỗ thì cũng thổi nấu nhờ, ăn uống và chuyện với nhau rất thân. Nhà chủ chẳng cần biết họ ở đâu và cũng chẳng hỏi han gì cả, thậm chí đến mấy con chó cũng như mặc kệ họ ra vào, lấy mượn xoong, nồi, bát đĩa nhà mình.

Các làng các ấp các trại xung quanh và ở xa xa trong những chòm đồi, bãi sim, rừng dẻ, lại càng im ắng. Đêm tối thêm sâu hút, sâu thẳm với tiếng ếch nhái, côn trùng vang vẳng...

Quản đồn Cao đã gọi người lính phục dịch bưng mâm và lau bàn:

- Thôi, chú ngũ cứ đi ăn cơm, nước nôi mặc tôi.

- Bẩm ngài đội, để con pha chè.

- Đừng,... đừng!... Đã bảo chú cứ đi ăn cơm, mặc tôi. Nào, chú cho tôi mượn hộp diêm của chú. Hộp diêm của tôi mới mua ban chiều, lại bỏ quên đâu ấy. Tôi đến phải dùng bật lửa và mắc liền với dây chùm chìa khóa. À! Chú nhớ để thêm nước sôi, đổ thật đầy vào cái phích to cho tôi.

Vẫn đi giày đinh, thắt lưng da bao súng lục, quản đồn đứng dậy, kéo nhích ghế ra. Y lấy hai gói chè củ ấu cho cả vào ấm tích và chỉ chế một nửa nước sôi. Nhấp nhấp chén chè đặc hơn hết mọi khi và châm thuốc hút, y lại nhìn xuống cổng đồn và trông ra xa. Mặc dầu kiểng đồn đang đánh tới tiếng thứ sáu rồi thứ bảy, y vẫn rút cái đồng hồ quả quít ở túi cạp quần ra xem.

- Ừ, đúng bảy giờ, đã bảy giờ rồi! Chỉ còn một giờ nữa thôi! "Phải! Chỉ còn một giờ nữa thôi là ta sẽ quyết định cả một đời của ta! Chết! Chết! Hắn như cái chết ta lại không sợ! Ôi giời! Ai mà chả phải chết, ai mà tránh được cái chết?!! Nhưng trước một công việc mà còn phải lo phải nghĩ đến sự bấp bênh, trước một tương lai mà còn phải lo phải nghĩ đến sự vô định của nó, trước một mục đích mà còn phải lo phải nghĩ rằng có thật hợp với mình không, có thật đúng với mình không và sức mình có thật theo được đến đầu đến đũa không... thì...

Quản đồn Cao thấy nhói lạnh cả người.

"Phải! Chỉ còn một giờ nữa thôi! Chỉ còn một giờ nữa thôi! Đây không phải là một cuộc đấu súng, ta bắn được cả tay trái, từ năm ta vào lính đến khi đeo lon đội, đều làm cả quan ba giám binh khố xanh, đến quan tư pháo thủ, quan năm lê dương phát ghen với nhau vì ta và vì cả lính của ta bắn giỏi cơ

mà! Đây cũng không phải là một trận đánh. Đi trận thì có trận được trận thua, thua trận này, thắng trận khác, hay có thua chín trận rồi trận thứ mười trận thứ hai mươi mà thắng cũng được!... Đây càng không phải là canh bạc... Đánh bạc thì nhờ vận. Vận đỏ ăn to. Vận đen thua lụn thua bại thua hết... Ta chẳng những rất không thích chơi bời cờ bạc mà còn không bao giờ ham bất cứ những đồng tiền gì bất nhân bất nghĩa! Chẳng may bố mẹ ta chết sớm, chú Kình nuôi ta ăn học nhưng ta không chịu để toàn tâm toàn chí vào năm thi, (con mẹ nó chứ! làm sao cả tính lẫn ám tả, lẫn luận pháp văn, năm ấy lại khó ghê khó gớm thế, đến nỗi nghe đọc và chép đầu bài mà cũng run cả tay, thì còn làm, còn viết đúng sao được?!), nên ta phải thôi dở dang rồi đi lính. Nếu không, ta cũng sẽ xin làm hương sư, hay đi học trường bách nghệ rồi làm thợ ngoài Hải Phòng, trong Vinh, trong Sài Gòn đấy. Mà đúng bây giờ đây là một keo vật. Ta trần trọi tay vo vật nhau với số phận. Số phận của ta ở vào cái năm Mùi đẻ ta, cái tên Mùi bố mẹ ta đặt cho ta, mà ai ai hoặc xem lá số tử vi của ta hay trông bàn tay và mặt mày của ta, đều tấm tắc bảo ta sẽ suốt đời yên nhàn, sung sướng, không phải lo nghĩ gì cả. Ta là con dê mà! Con dê đã hiền lành lại được chăn nuôi thong dong thì còn phải lo còn phải nghĩ gì nữa?!

Ta vật nhau với số phận để không nhận mình là con dê, đời mình là đời con dê, con dê và đời con dê chỉ việc nhởn nhơ ăn cỏ không phải lo phải nghĩ gì cả... Cái thằng Mùi là ta ấy từ tối hôm nay, một giờ sau đây, sẽ cởi cái áo ka ki nhà binh Pháp này, dứt bỏ cái lon con đỉa kim tuyến ở cổ tay áo, ở cầu vai, sổ lương nếu không xé không đốt đi thì cũng không còn ký lĩnh tiền nữa... để đi theo...

Quản đồn Cao hai tay ấp chặt lấy đầu. Người lính phục dịch đi vào, giập giày, đứng nghiêm:

- Bẩm ngài đội, thày cai xếp bảo con lên bẩm với ngài đến bảy giờ rưỡi thì cho lính sắp măng (7). Nếu ngài khó ở, để tối mai đi câu lơn (8)cũng được. Mấy hôm nay lính tráng nhà ta canh gác cẩn mật lắm. Việt Minh nghe chừng

cũng thấy gờm. Ta mặc họ không động đến họ thì thôi... chứ tội gì họ lại gai chuyện sự sinh sinh sự với ta... Bẩm ngài đội, ngày mai thì chúng con làm thịt con lợn trên huyện biếu đồn ta. Cụ ông trên nhà xuống chơi với ngài đội, thật vừa dịp quá! Thày cai sếp sẽ thân đánh tiết canh hầu rượu cụ ông nhà ạ ạ ạ...

---

(7) Tập hợp.

(8) Hành quân cảnh giới.

***

Sao chi chít. Dòng sông máng tuy sâu, và ở lọt vào những ven đồi sim, mua và cỏ lưỡi rắn rậm rạp, cũng lấp lánh, lấp lánh. Hai cánh quân tự vệ của Cao và Xim nằm phục ở hai bên đồi cạnh đường đầu cầu xuống. Một cánh trấn phía bên kia, anh con cụ Hương và Thanh chỉ huy. Như thế quân đồn Cao đi tối là vào giữa trận địa mà nếu ta bắn thì họ chỉ còn cách nhảy hết xuống sông tháo chạy nếu không sẽ chết trụm với nhau ở giữa cầu, ở đường dốc.

- Cứ bấm đèn xem lại đồng hồ nào. Cao rin rít tiếng bảo Xim.

- Còn kém năm phút nữa cơ mà!

Xim để ánh đèn thật gọn trên cổ tay che khuất dưới

bụi cỏ...

- Sao vẫn chưa thấy liên lạc về báo nhỉ? Từ đồn ra đây chỉ trong vòng hai cây số, chuyển chậm như rùa cũng phải quá nửa đường rồi!

- Bây giờ ông lại vặn tôi! Họ đi có phải như ôtô ray của ga Hải Phòng nhà

ông đâu?

- Đã hẹn với nhau bảy giờ tối nay chỉ còn năm phút nữa, mà sao vẫn chưa thấy có liên lạc báo?

"Có thể quản đồn Cao đi chậm không? Hay là quản đồn Cao thay đổi ý kiến? Hay là có sự chệch choạc, bất trắc gì? Hay là so đo hơn thiệt quẩn quanh hèn hạ rồi rút lui?! Biết đâu, biết đâu lại còn cả phản trắc nữa?"

Cao chỉ hỏi thêm mấy câu thôi nhưng rất dồn dập làm Xim đã có phút hơi bối rối. Nhưng Xim trấn tĩnh ngay được, đáp lời rất rành rẽ chắc chắn:

- Tất cả những gì có thể xảy ra, ta đã bàn tính ước lượng kỹ với nhau rồi. Ta cứ thế mà xử trí, mà hành động. Trách nhiệm trước Tổ chức, tôi vẫn cam quyết rằng cuộc chiến đấu này nhất định thắng, không thể nào có sự sai sót, hồ đồ và phản trắc đảo lộn ông Cao ạ!

"Bà lại cứ phải giải thích cho tôi! Thế cứ hỏi kỹ là không tin tưởng, là hoang mang à?!! Cuối cùng, nếu có bị phản trắc, thì thằng Cao này để bà chịu thua hay sao? Hai mươi chứ trăm hai mươi lính và súng mà tiến đến đây, cũng phải choảng cho tan và cướp lấy súng!"

Cao lại ân hận không sửa được thêm hai khẩu trong số bốn khẩu của Dâng chuyển cho. Kể ra chỉ có mười tay súng và ba chục giáo, mác, mã tấu mai phục và nếu phải diệt đánh hơn hai chục lính đồn này thì cũng mạnh lắm. Nhưng thêm võ khí, thêm người vẫn hơn!...

- Cao ơi! Cao ơi!

- Cô Xim! Cô Xim!

Con trai cụ Hương ở chỗ phục bên kia cầu đã cho liên lạc chạy sang báo tin. Cao và Xim lên đạn và cho truyền đi khắp nếu được lệnh bắn thì phải nổ

súng trước. Những bóng người rõ dần, rõ dần với những tiếng bước chân và súng đạn chập chừng lách cách. Rồi tiếng súng nổ, chỉ có ba phát súng nổ. Dưới ánh sao, hơn hai mươi mũi súng và cánh tay giơ lên. Quản đồn đi trước, tay súng lục, tay cầm tờ báo Cứu quốc mật hiệu giang ra. Cao và Xim đã tiến đến; Xim tưởng như vỡ trống ngực.

- Thầy đội cho lệnh anh em hạ súng. Hoan hô anh em đã quay súng trở về với dân, với nước, với cách mạng!

Vừa nghe khẩu lệnh Hoan hô, hơn hai mươi tự vệ thuộc cánh quân của Xim, Cao đã ào ào chạy xuống. Những tiếng hoan hô rào rào cất lên. Những người cầm giáo mác mã tấu đón ngay lấy súng vừa nắm chặt lấy tay của anh em lính đồn mà rung mà lắc mà ấp rất lâu. Có tự vệ quên cả nhận súng, để lính đồn ngẩn người ra, suýt buông rơi súng...

Kẻ đứng, người ngồi sụp xuống lại đứng lên, tất cả toàn lính đồn Cao đi theo đội Mùi đến im phăng phắc nghe Xim và Cao nói chuyện. Mấy người khóc cứ thút tha thút thít. Mấy người ho sặc lên. Cuối cùng, khi Xim bảo đội Mùi hỏi anh em ai muốn về nhà ngay, ai muốn để mai kia mới về, ai muốn ở lại lâu và ai muốn đi theo cách mạng, thì có người òa lên:

- Con cũng xin như thế ạ. Cháu đi... Cháu xin được đi với hai cán bộ ạ!...

- Kìa! Kìa! Sao lại vẫn cứ cháu, mà lại cả con nữa kìa! Anh em ơi! Tôi chứ, tôi chứ! Chúng ta gọi nhau là đồng bào, đồng chí, anh em tôi tôi với nhau thôi!

Đội Mùi đã cởi áo, toan rứt cả lon. Xim và Cao vội giữ lấy tay:

- Chưa được! Thầy đội cứ mặc áo, giữ lon và giữ cả súng nữa. Chúng ta còn phải về lấy đồn cơ mà!

Đội Mùi bàng hoàng. Anh phút quên kế hoạch mới chỉ đạt một nửa. Nửa

giờ nữa anh sẽ đem lính trở lại đồn làm như đã xong cuộc hành quân cảnh giới, chẳng gặp Việt Minh hay gặp sự bận bịu trở ngại gì hết. Anh sẽ gọi lính gác mở cổng và lại nổ ba phát súng cho cánh quân của Vy bố phục quanh đồn nhảy vào chiếm đồn cùng với cánh quân của Xim của Cao. Cai sếp cố nhiên lúc đó sẽ lọt trong đám lính của đội Mùi, còn cai nhà giấy, lính nhà giấy, hay lính nào kháng cự thì Lý sẽ cùng anh em tự vệ của Vy bố trừng trị tức khắc.

Đội Mùi phải đóng lại cúc áo, và nhận khẩu súng lục Xim đưa trả tận tay. Lính đồn một phần ba xin về nhà ngay. Một phần ba về đồn để lấy quần áo đồ đạc và trang trải nợ nần. Những anh em xin đi theo đa số là nhân mới, là cơ sở hay mới được tuyên truyền giác ngộ.

- Có tiện thì về qua tớ đem giùm cho tớ gói quần áo lót mới may để tớ cho thằng em nó đi ở cày nó mặc nhé.

- Trong cái túi dết có hai phong bì thư và cái ví da cũ, tôi cất bức thư báo tin bà cụ tôi mới mất và hai tấm ảnh chụp mẹ con nhà nó năm ngoái, bác bếp giữ cho tôi, rồi tôi sang bên nhà xin lại bác.

- Trâu bò ở lâu với nhau thì thân, mà người ở lâu với nhau thì lại ghét... bác ạ, câu nói đó thật là đau đớn. Cũng chỉ tại cái thằng đế quốc nó hiểm, nó ác, nó gây ra cả. Bác với tôi đã giận nhau hơn hai năm, không chịu giàn mặt nhau, vì hai bụi chuối ria đường bị cắm đất mở đường, bác xử được tiền, tôi thì mất đất, rồi khi vào ngũ; thì bác để tù đi làm cỏ vê nói chuyện với người nhà, tôi trông thấy giám binh mà không báo cho bác biết, làm bác đã bị vào nhà phạt, lại mất lon bếp... Giờ bác về, tôi ở lại, đôi ta phải thanh thỏa với nhau cho hết mọi chuyện...

- Tớ còn chục bạc, đúng chục bạc đây, cứ bảo mẹ dái nó cho hai đứa đi chợ muốn ăn quà gì, tha hồ tha hồ... Và thế nào cũng phải may lấy một cái cờ, huyện nhà khởi nghĩa, tớ mà được về cướp huyện thì kéo treo cờ ngay trên ngọn cây cau đầu cổng ấy!

- Ối! Ối! Cho mình gởi lại sáp thuốc đây. Về Tiên Lãng rồi mà còn giữ cái thuốc này làm gì. À! Còn cả nửa bánh thuốc tớ cất trong túi dết ấy.

- Chào chị Minh Hiền! Chào anh đồng chí Cán bộ! Chào ngài đội... em về chỉ tuần sau là đánh giấy lên thôi!

Cao và Xim đi cùng toán lính đồn về đường cái. Thanh và con trai cụ Hương đưa một nửa tự vệ đi tắt về phối hợp với cánh quân của Vy bố phần đông là anh em thợ, khí giới tự đánh lấy. Thêm hai khẩu súng Nga vừa chuyển cho, Vy bố và Trần Văn tập bắn, đã bảo nhau giá được đổi lấy súng lục thì sướng quá, và dùng dằng mãi mới trả lại tự vệ, khiến Côn được giữ khẩu này, cứ lo ngay ngáy bị thay bị đổi.

Mặc dầu toán lính đồn lại đi như bình thường và đội anh em tự vệ thì rất giữ gìn ý tứ, nhưng ở trong làng, ngoài phố đang im phăng phắc nhiều nhà bỗng như nén thở, kéo tay nhau, bấm nhau, đưa mắt cho nhau ra hiệu bảo nhau nghe ngóng, chờ đợi và cả sẵn sàng hưởng

ứng nữa.

***

Khi quản đồn Cao vừa đưa lính ra khỏi cổng thì cai nhà giấy nhỏm dậy ngay, lạnh toát cả người.

- "Thằng Mùi nó cứ đi! Nó cứ đi! Việt Minh có động dạng gì đâu mà nó phải đem lính đi. Hôm nọ nó về Hải Phòng với thằng chú nó để làm gì?! Hay nó cũng xin xỏ gì thằng Bốn Mắt? Bề ngoài nó cứ ra vẻ thơ thơ phú phú, phú phú thơ thơ, không chừng nó chụp người ta còn nhanh hơn cả beo cả sói. Chả thế mà thằng huyện phái người khiêng cả lợn đến cầu thân với nó, còn mấy thằng quan Nhật ở Quảng Yên, Hải Dương hay Hải Phòng đi công cán qua, lại chuyện riêng với nó hàng giờ, thân mật cứ như đối với tay chân hạ thuộc

của mình lâu rồi!"

"Hừm! Hay chuyến này nó sắp sửa nhảy lên Hà Nội hay Lạng Sơn đóng quan một quan hai, và nó chính là người chân trong, giấu mặt của Đại Việt hay Phục quốc cũng nên. Không để tỏ ra mẫn cán và trung thành, thì việc gì phải dẫn lính đi đêm đi hôm thế này?!"

Một, hai, ba, bốn... mười, mười hai... mười sáu... hai mươi lăm... ba mươi, cai nhà giấy nhặt hạt chè thứ ba mươi mốt bỏ lại vào cái lọ bằng sứ men rạn rồi lấy mẩu túi vải đựng chỗ hạt chè, súc ấm tích ủ trong cái giành đan rất kỹ rất chuốt, đã quang dầu lại hun khói bóng như sừng, pha đầy ấm, rót vào chiếc chén đựng liền với ấm tích, nhấm nháp như uống rươu. Cây đèn tây cũ bằng đồng trước kia ở bàn phó quản, nay về tay cai nhà giấy lau cọ đánh thuốc đỏ lộng soi gương được. Ánh sáng qua cái chao giấy bóng màu hoa đào làm tăng thêm vẻ tư thất của một cuộc đời đổi thay, hiển đạt trong cái đồn đến bây giờ cũng vẫn giữ nghiêm mật.

"Tuần tới, ta cũng phải về Hải Phòng hay lên Hải Dương thôi! Không được gặp Bốn Mắt hay quan năm chỉ huy khu này thì ta cũng kiếm cái quà cái lễ đưa thư ký hay thông ngôn của hai ông ấy biếu trình diện cho ta... Thằng Mùi mà được thăng chức, thằng cai sếp cũng chẳng chịu ngô ngọng bỏ cơ hội lo chạy tiến thân, thì ta...

Cai nhà giấy dang hai tay, đu đưa cái ghế bành nệm bọc da màu tiết dê. Nhưng đang ở đà rập rình, y vội buông ngay chân hãm lại kẻo mình quá trớn, ghế sẽ gãy sẽ hỏng, còn mình thì mất cả vẻ quan dạng. Y uống chén nước nữa, mặt mày quýp lại trông ra ngoài trời.

Đoàng... đoàng... đoàng... Ba phát súng báo hiệu đã nổ từ xa. Thế là lính đồn không gặp Việt Minh hay va vấp gì cả, sẽ quay trở về...

Ừ... ừ... làm đếch gì có cái chuyện ấy được! Hay nếu có xảy ra thì chỉ đến

như cuộc phá kho cướp thóc ở bến sông, chứ ở đây, cai nhà giấy còn lạ gì mà phải lo lắm về sự tuần tiễu canh phòng, về tự vệ du kích, về cướp phá tấn công, trong khi mình nắm trong tay nào súng tốt, đạn nhiều, đồn trại kiên cố với hơn ba mươi tay súng ăn no, mặc đủ, tập kỹ, cổng ngách hầm hào tiến cũng như thoái chẳng phải e ngại gì cả.

Nhưng cai nhà giấy bỗng như có một sự gì khang khác chờn chợn. Hắn nhìn xuống trại to. Hắn trông ba góc lô cốt. Hắn nghĩ đến cai xếp, đến Lý. Hắn đảo mắt suốt qua cả nhà giấy của hắn đến kho, các nhà, các buồng, các cửa, các lỗ châu mai, các bờ tường, các lối đi, các ngách. Chao ôi, sao mà lại thế này? Sao mà lại trơ trọi trần trụi thế này? Chung quanh nơi hắn không những chỉ như thế thôi mà còn không phải gắn liền với hắn như trước kia, cùng hắn khăng khít ghê gớm, vì giống nhau, bắt buộc phải theo nhau, trên bảo dưới, dưới phải nghe trên, cứ răm rắp tuân lệnh và thừa hành, dưới một sức mạnh và quyết định và sai khiến thế nào cũng phải chịu, phải vâng, cho sống được sống, bắt tù phải tù, đem bắn chịu bắn, tra tấn hành hạ đến thế nào cũng không được phép cưỡng lại! Cái sức mạnh, cái quyền bạo mà hắn tưởng suốt đời ngự trị ở đây, hắn nấp bóng, gối đầu, ôm chân ấy cứ mỗi ngày một sụt xuống, tan dần đi, một ngày thêm tối sầm tối sì lại, rồi thì trong vòng hơn nửa năm nay lại càng làm hắn bàng hoàng vì sự vời vợi đen kịt, đen mò của nó. Và giờ đây chẳng những cai xếp, binh Lý, đội Mùi không giống hắn, không như hắn, chứ đừng nói là thân với hắn, mà còn như sắp quay bước ngược hắn lại với bước đi của hắn, với cuộc đời của hắn.

Cai nhà giấy ghé ghé ra trời sao chi chít và bốn bề đồng ruộng đồi bãi làng ấp mịt mùng thăm thẳm.

"Giời ơi! Giời ơi! Thằng Mùi nó cứ làm như người không bận đầu bận óc, bận tâm bận trí gì đến chính trị, đến thời thế, đến sự nọ việc kia,... nhưng thật ra là để nó xoay chiều đổi hướng, tìm đường kiếm lối... đi theo Việt Minh! Giời ơi! Giời ơi! Sao tôi đã chịu khó đánh hơi và cũng có lúc đã thoang

thoáng thấy phải dè chừng việc này với thằng Mùi, mà tôi lại để đến bây giờ mới thực sự nghĩ ra và nghĩ đến cơ sự đó?!"

Cai nhà giấy càng như một con thú dữ vận dụng tất cả năng giác và kinh nghiệm của mình để nhận xét dưới trại to, dưới nhà lính, ở ba góc lô cốt và cổng chính. Mồ hôi toát đầm, lạnh buốt, cai nhà giấy càng thấy mình không phải sẽ vồ được sẽ chồm lên mà sẽ bị ngập xuống một biển cả, bị đè lên dưới những tầng núi mà tất cả cảnh vật cứ bằn bặt ở chung quanh.

"Mày còn ngu còn dại quá cả mấy đứa bị mày khinh thị nhất đấy!"

Cai nhà giấy thần mặt ra, không còn đủ sức đỡ lấy trán mình nữa.

- Nếu mà đêm nay thật thằng Mùi nó không đi tuần tiễu mà là nó có liên lạc với Việt Minh (hắn kêu lên như mếu như khóc) hay còn đi rước cả Việt Minh về nữa thì là mày hết đời đấy!

Cai nhà giấy nấc nấc:

- Làm sao tôi có tê-lê-phôn hay có cách gì mà báo ngay Hải Phòng với cả Hải Dương. Quảng Yên được bây giờ, hở giời!

Hắn gục đầu rũ xuống mép bàn:

- Thế là tôi đành chịu thua thằng Mùi ư?!! Tôi đành chịu thua chịu chết với nó ư?!! Giời ơi! Sao tôi cũng có tay có chân có tai có mắt mà tôi lại để họ chặt tay chặt chân và bưng hết mất cả tai mắt của tôi thế này?!! Có phải đúng là giời định hại tôi nên đã làm u mê ám chướng cho đến bây giờ?!! Giời ơi! Giời ơi! Làm sao mà giời lại phù tôi, gàng quải thằng Mùi nếu nó định trở mặt, hay nó chẳng làm gì cả càng hay, để đến ngày mai tôi ra được Hải Phòng hay đi lên Hải Dương... Lạy giời, run rủi như thế cho tôi...

***

Ba phát súng lại nổ. Nhưng không phải là để báo hiệu như đã hẹn định với cai nhà giấy mà ngược lại, cho tự vệ mở cuộc tấn công. Khi quản đồn gọi cổng, một tên lính gác đêm vừa chạy ra nhận khẩu lệnh và mở khóa xong, chưa kịp thu chân lại để đứng nghiêm chào, thì toán lính đã trào vào. Không! Việt Minh đã trào vào. Việt Minh võ trang toàn súng, còn lính đồn thì kẻ tay không, kẻ lại cầm giáo mác, mã tấu. Và ra lệnh nổ súng là chị cán bộ: chị Minh Hiền! Lý ở chòi canh nhanh như cắt vù xuống trại to, còn ở trong trại to thì hai người đã chồm dậy nhấc hai khẩu súng trên giá gỗ mà lên đạn sẵn sàng. Một người trấn giữ bảy khẩu còn lại, một người phốc ra cửa chĩa vào những tên lính mắt nhắm mắt mở, luống cuống, có lẽ định chạy ra cửa, có kẻ chui xuống gầm sàn... Ở hai lô cốt góc đông và góc tây đồn, hai lính gác cũng gọn như Lý vút lên nhà giấy. Khi cai nhà giấy vừa bước khỏi bực thềm thì đúng là cả một vòng mũi súng, mã tấu, mũi mác đã sầm đến tua tủa vây chặt. Cai xếp ở buồng riêng đầu đằng kia trại to định chạy ra. Nhưng quản đồn và hai tự vệ đã chắn lấy cửa. Quản đồn xua xua tay, vẫy vẫy khẩu súng lục bảo y đừng chạy, đừng chạy, tất cả đồn đã hàng Việt Minh, đã bị Việt Minh chiếm rồi, y cũng phải hàng theo thôi. Cánh tự vệ của Vy bố cùng cánh tự vệ của Trần Văn, Côn và bốn đồng chí thợ chỉ huy vọt qua đường ngay khi tiếng súng còn vang. Để Trần Văn, Côn và hai chiến sĩ tự vệ lục soát kỹ nhà giấy, Vy bố cho dồn tất cả các cai các lính vào giữa sân dưới cột cờ mà Lý đã đốt thêm hai ngọn đèn bão treo sáng trưng.

Cai sếp, người cao lớn, tóc húi kiểu bàn chải, mặc áo dệt lắn khít, thắt lưng da, bao súng cầm tay, vẫn chưa hết run, khi đi đến chỗ Minh Hiền và bố Vy toan chắp tay lạy, thì Cao vội giữ lấy cánh tay y:

- Thầy cai sếp đừng làm thế! Thày cai cứ yên tâm. Thày cai như thế nào, chúng tôi biết hết. Cả mọi người trong đồn này thế nào chúng tôi cũng biết hết. Nào thày muốn về hay ở lại nào?!

Mặt đang tái dần đỏ ửng, cai sếp lại chắp chắp tay, cúi cúi đầu, ngập

ngừng:

- Thưa với các cán bộ... các cán bộ định thế nào, tôi cũng xin theo ạ....

Tất cả những giấy tờ đã chất đống trước cột cờ. Tất cả những súng đạn và thứ gì không phải là đồ dùng riêng của lính tráng mà để sử dụng cho chiến đấu đều chuyển ra hết, gói thành bó, thành vác và đóng gánh. Ngọn cờ lúc xuất quân Côn tranh cho kỳ được để mình treo, đã phấp phới trên đầu mọi người, gió thổi phần phật kéo căng cả dây và rùng rùng cả cột gỗ cao vót.

Cao hô mọi người dàn ra thành ba hàng. Cao đứng trước hàng đầu. Thanh và Trần Văn cùng toàn thể đội tự vệ đứng hàng thứ hai. Cậu con trai cụ Hương, Lý, quản đồn, cai sếp và lính đồn ở hàng thứ ba. Hai người lính đang sốt cũng xin ra xếp hàng chào cờ. Giữa họ là cai nhà giấy khúm núm cứ hết nhìn bố Vy, Cao, Xim, lại đến mấy tự vệ quần áo xanh thợ, người nào cũng vạm vỡ, cầm súng chẳng có vẻ gì bỡ ngỡ, trông đã rất chắc, rất tợn lại còn đeo mã tấu bên lưng. Y cũng nhìn cả quản đồn và cai sếp, mắt như muốn rơm rớm khóc để phân bua cả với hai người rằng mình từ trước đến nay nếu có phải làm gì thì cũng hoàn toàn theo lệnh quan trên mà thuần là công việc giấy tờ bàn giấy. Vậy hai người cố làm chứng tốt cho, nếu các cán bộ có tra hỏi và xét xử thì cũng nói hộ và xin minh xét cho... Cuối cùng y lại hướng về Vy bố, đặc biệt là Xim, với đôi mắt nhìn và vẻ mặt thảm thiết nọ. Và y chỉ mong Xim mau chóng ra hiểu dụ để được biết số phận y thế nào rồi y sẽ nắm lấy áo Xim mà nói thật kỹ và xin thề trước mọi người.

Tiếng Cao ra lệnh bắn súng chào cờ dội hắn lên. Dân chúng cả mấy làng mấy ấp gần khu đồn đổ ra rầm rập, nghìn nghịt. Đuốc đốt bùng bùng có chỗ lửa bốc cao rừng rực như đình liệu, vây kín trước cổng chính và hai đầu tường của phố Chợ và phố Đồn. Xim đứng giữa cột cờ giới thiệu Vy bố nói chuyện với mọi người. Côn và anh con trai cụ Hương cùng Trần Văn và hai tự vệ tiến ra, mũi súng chênh chếch như để ngắm bắn thêm giặc thù và các sức cản trở cách mạng ở dưới mặt. Trống ngực ai nấy đập chưa bao giờ từng

thấy. Trời sao như rung lên. Vùng đồi và sông bãi phía xa vang âm rất lâu, rồi ở cả đấy cũng nổi theo trống, chiêng, thanh la, mõ rùng rùng không ngớt. Những tàn lửa của đống giấy tờ bay lên phùn phụt. Vừng sáng còn rực lên vì ở chân đống còn đốt cả áo mũ, sổ lính, hình thẻ và các thứ lon chỉ vàng, chỉ kim tuyến, dạ xanh, dạ đỏ. Sau khi bố Vy dứt lời, quản đồn đi ra trước nhất trong bọn lính. Y đặt cái áo ka ki, cúc đồng đủ cả các cầu vai, lon tay, cài khít như có người mặc, vắt rũ cạnh cái mũ lưỡi trai nẹp vàng nẹp đỏ chỉ đội vào các ngày lễ. Y thẳng người giơ tay xin phép bố Vy và Xim được chào cờ trước rồi xoay mình chào các tự vệ và bà con đồng bào dân chúng. Sau đó quản đồn kéo kéo mấy tập sổ đang cháy bùng bùng cho cháy bén cháy dập lên áo mình, mũ mình...

***

Bích Nga vừa hát, vừa thoăn thoắt xếp lại gói sách báo để theo Xim chuyển tự vệ về làng dưới. Bích Nga đã giật mình vì Trần Văn vào rất đột ngột gọi tên mình, lại bị Trần Văn nắm lấy tay. Bích Nga quăng quắc đôi mày không tỉa và cong, xẵng giọng:

- Kìa Văn!

Trần Văn run tay.

- Bích Nga đi ngay với chị Minh Hiền à! Sao Bích Nga không ở lại?

- Ở làm gì? Làm gì?

Trần Văn choàng lấy vai Bích Nga:

- Bích Nga! Bích Nga ở lại với tôi rồi mai cùng đi. Thoáng giây Trần Văn tối rầm cả mặt và thấy như cả người bị tung lên rồi ngã dúi đi. Bích Nga vươn tay dằn đẩy hắn Trần Văn ra. Trần Văn thở dội:

- Tôi yêu Bích Nga! Tôi phải yêu Bích Nga rồi! Tôi yêu Bích Nga vô cùng! Thế còn Bích Nga có yêu tôi không? Bích Nga! Bích Nga! Giời ơi! Chúng ta được sống thế này mà không yêu nhau?!!

Cái cằm hơi lẹm của Bích Nga đã ngước lên, ức và cổ phập phồng nấc nấc. Bốp! Một cái tát như của một cơn hờn giận dữ dội bị nén từ lâu, vả trái vào mặt Trần Văn. Trần Văn chưa kịp mở mắt thì đôi cánh tay lẳn chắc của Bích Nga đã ôm lại Trần Văn. Bích Nga gắn môi mình vào môi Trần Văn mà rít lên:

- Không nói nữa! Giêsuma, không nói gì nữa Trần

Văn ơi...

***

Người con gái cụ Hương ẵm con và dắt cả cụ Hương và bà lão bên làng vào nhà. Dưới ánh sáng chiếc đèn ba dây, Bố Vy và Xim đang tíu tít cắt đặt công việc và trả nhời các đồng chí tự vệ mới đi chiến đấu về và các đồng chí địa phương kéo đến hỏi thêm rất nhiều chuyện.

- Như thế thì không thuận đâu chị Minh Hiền ạ. Bà con nhất định nghe điều gì chứ không nghe điều này đâu! Thắng lợi về, dân ấp chỉ có con lợn cân cả hơi mới được hơn năm mươi cân, làm rau để các cán bộ và tự vệ ăn mà không cho... thì có đời thuở nào lại ăn ở như thế không?!

- Đời thuở ta chứ còn đời nào nữa, cụ Hương và chị cả nhỉ?

- Thì càng đời thuở ta mới càng nên...

Xim lắc vai người con gái cụ Hương...

- Mới càng phải biết ăn, biết lo, biết làm, biết giữ, biết tránh...

- Thôi thôi... bao giờ chị đã giải thích mà chả đúng. Tôi cứ ra bảo mấy cậu mấy chú ấy chọc tiết. Có lỗi gì với cấp trên thì cả mấy ấp chúng tôi bảo nhau làm giấy ký tên điểm chỉ vào nhận hết.

Xim bậm môi nhưng lại cười ngay, cúi xuống nói rất to vào tai cụ Hương:

- Bố ơi! Bố muốn các con bố đi về đây hay bố muốn giết con lợn để đóng... cổng vậy?!! Một là chúng con và anh em tự vệ phải chuyển đi ngay, hai là...

Cụ Hương ngẩn mặt ra:

- Hai là... hai là cứ nghỉ đây một đêm cho lại sức... hai là... phải ăn cơm thôi, ăn cơm cho lại sức... Như sợ rằng Xim không nghe rõ mình nói và mình nói chưa đủ câu, cụ Hương cũng ghé miệng vào bên tai Xim, giọng thấp xuống, dễ dàng khẩn khoản: - Ăn cơm một bữa thôi... cho bà con đôi hồi chuyện trò vui vẻ.

Đúng là Xim hoảng - "Chết rồi, bố già tôi này mà đã nói thì khó khăn cho bọn con quá!"

Thằng bé cứ nhoài người ra níu lấy khăn lấy áo Xim. Bà lão nhà bên kéo cụ Hương ra, giọng cứ ngọt như không có việc gì phải co kéo hết:

- Thế thì đúng chị Minh Hiền phải sang tôi rồi. Bà con dân xóm tôi chẳng dám mổ lợn, chẳng dám thịt gà thổi xôi gì hết. Vì là dân ấp nghèo chẳng ai có lấy một thước sân gạch và cũng chẳng được liên lạc sớm, nên các cán bộ không đến ở, không ỏ ê gì cả! Vậy nên chỉ dám mời cán bộ cùng anh em tự vệ về ăn cơm dưa muối, rồi chuyện với bà con dân ấp cho được sáng cái đầu cái óc cái tâm cái trí ra, rồi tất cả đi theo cán bộ để học lam học làm, học đấu học tranh, đua đòi đóng góp với chung quanh...

Bà cụ này cũng có con lợn bị đế quốc đánh chết. Anh làm phu ở mỏ than

Mông Dương. Bà cụ cùng với hai đồng chí thanh niên mới được tuyên truyền và tổ chức vào hội Nông dân cứu quốc đã đi vận động hô hào bà con, không cuộc đấu tranh nào ở trong tổng hay trên huyện hay ở các huyện bên bà cụ không tham dự. Vậy mà cả Xim, bố Vy, Chấn và Cao chưa đến nhà bà cụ cũng như chưa đến ấp nói chuyện, nay bà cụ vào hẳn tận đây chỗ cán bộ đang tập họp đông đủ mời mọc, thì làm sao mà bà cụ lại chịu về không?

- Cố Hương à... như vậy thì cả cố Hương cũng phải "ư" nhỉ? Cố Hương bằng lòng để chị Minh Hiền, để các cán bộ, các anh em sang ấp tôi đấy! Mà xin mời cả cố sang chơi với hai cố đồng niên đồng tuế bên tôi. Rồi các cán bộ và anh em có chuyển đi thì chỉ phải ở lại một ngày mai bên tôi thôi...

Xim kéo cả hai cụ ngồi xuống bên mình, nắm tay hai cụ, chờ cụ Hương thật bình tĩnh, mới sẽ sàng phân giải. Rằng cuộc chiến đấu đã thắng lợi nhưng không cho phép chủ quan và mất cảnh giác, vậy xin phép cả hai cụ và bà con dân ấp cho cán bộ tự vệ chuyển vũ khí và lính đồn tình nguyện đi theo về địa điểm căn cứ để còn vừa rút kinh nghiệm, vừa bố trí trận đánh tiếp. Nhất là phải đi đôn đốc ngay việc tuần phòng canh gác ở mấy mặt quan trọng mà quân Nhật có thể dồn đến khủng bố tàn phá, để trả thù rửa mặt cho chúng và dẹp bớt ảnh hưởng ta...

Cao và Thanh ở lại nhà cụ Hương chuyện kỹ thêm với cai nhà giấy rồi cho hắn về quê. Còn năm lính đồn nữa, hai người ốm và ba người ở tỉnh xa, cũng ở lại. Bố Vy dặn Cao thịt con lợn của tri huyện biếu đồn mời tự vệ và dân ấp cùng ăn, mấy cân thịt nạc sẽ cho riêng từng người lính về quê, và, xem ai không có tiền hay yếu quá thì cho mỗi người năm đồng với một số thuốc cần dùng.

Anh em tự vệ và lính đồn chia làm ba đội khởi hành ngay về ba khu. Xim đi với quản đồn và cai sếp về khu Chấn đang mở một lớp huấn luyện. Hai người này lại xin với bố Vy và Xim cho họ đi theo. Đang lúc quốc gia hữu sự, đất nước đã chuyển sang vận hội mới, họ cũng dòng dõi con Lạc cháu

Hồng mà phải làm một dân vong quốc nô thì họ không thể vác mặt mũi nào về rúc đầu xuống dưới bếp mà ăn ngủ cho no say với vợ con hai bữa!... Họ không lập được nhiều công như các đồng chí tự vệ, nhưng họ còn hơi sức nào họ xin gánh vác việc nước hết hơi sức ấy để đỡ tủi!

... Bích Nga đi liền liền bên Xim, đeo một bên vai cái tay nải của Xim, một vai khẩu súng cướp được ở trong đồn. Trần Văn lại dắt cái xe của bố Vy, lốp cờ rếp phải chằng thêm ba bốn vòng dây thép nữa, ở ghi đông buộc lủng lẳng mấy chùm ngô của người con gái cố Hương nhất định bắt lấy, và gói sách báo tài liệu của Bích Nga giữ cho Xim. Làn hơi của mái tóc, đôi môi và da thịt của Bích Nga đôi phút lại dậy lên ở trong cả gió trời và trong vòng tay của Trần Văn.

Những vì sao càng long lanh như kim cương, chìm chìm nổi nổi đính trên trời nhung tím thẫm rất gần với mặt đất. Nhiều lúc Trần Văn thấy cả những ngọn cây và mũi súng, những hình dáng, những vóc người của các tự vệ và anh em lính đồn đi theo cứ chồm chồm loa lóa ánh giáo mác và mã tấu, như muốn băng ngay về Hải Phòng đang quầng lên làn khói sương đỏ đục của một lò cao khổng lồ cháy âm ỉ....

Đi giữa một hàng tự vệ bên cạnh là Côn và khẩu súng Nga, bố Vy đã nhẩm xếp hai mục nữa cho bản kiểm điểm và báo cáo: mục dân vận và mục tổ chức sắp xếp cho các binh lính về với ta sau trận đánh thắng. Bố Vy lại còn phác họa và nghĩ thêm mấy điểm để góp vào kế hoạch của Cam sắp cướp một tàu ngoài đảo và cả việc bồi dưỡng sức khỏe cho Lương về hoạt động ở vùng An Sơn Hải Phòng mà Dâng báo cáo lên bệnh đau dạ dày của Lương lại nặng, còn Lương thì làm việc như chẳng cần gì giờ giấc, ngày đêm cả:

"Phải: Xây dựng căn cứ địa cách mạng để đẩy mạnh cuộc đấu tranh vũ trang giải phóng dân tộc".

"Phải: Phát động chiến tranh du kích, khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng

khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước".

Cũng từ nền trời sao, Trần Văn đang ngước mặt lên ấy, bố Vy lại như thấy lấp lánh những dòng chữ kia mà Chấn đã ghi được của xứ ủy phổ biến và đưa về cho các đồng chí thảo luận. Và cũng từ vùng Hải Phòng như là cả một lò cao khổng lồ đang âm ỉ lửa ở xa xa kia, bố Vy lại không thể không tưởng nhớ đến cái ngày..., phải, cái ngày quyết định, cái ngày cả một chế độ áp bức, bóc lột, phản động sẽ bị đạp đổ tan tành và một chế độ mới, một nước Việt Nam mới dựng lên. Chế độ và nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đúng như nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Trung ương họp năm 1943 trước đây!...

- Nước Việt Nam dân chủ sẽ ra đời. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang ở trên khu giải phóng, chỉ đạo cách mạng từng bước. Cuộc đấu tranh dù có phải lâu dài và gian khổ nhưng nhất định sẽ thắng lợi!

Những tiếng nói và những hình ảnh cứ reo lên, vang dội phấp phới, bừng bừng ở trong tâm trí và ở trước mắt bố Vy.

- Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang ở trên khu giải phóng.

- Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang ở ngay khu giải phóng Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Cạn. Cao Bằng chỉ đạo cách mạng từng bước. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc...

Ngày trốn về Hải Phòng, Chấn đã kể lại chuyện sau đây với bố Vy. Trong buổi họp của mấy tên trùm sỏ mật thám ở Đông Dương, sau đợt khủng bố 1942 - 1943, một thằng cáo già nhất đã trầm lặng nói với một thằng bạn của nó rằng "Cứ mỗi lúc nó giở tập hồ sơ mật ra xem trong đêm khuya, thì nó lại không thể không kinh ngạc vì cứ hết lớp đồng chí và quần chúng cảm tình của cách mạng này, lại đến lớp đồng chí khác, quần chúng khác của ta, đã lần lượt bị sa lưới, kẻ bị tù đày, kẻ bị đánh chết, ốm chết trong các nhà giam, kẻ bị bắn, kẻ bị chém, gần như các cơ sở sẽ bị bắt hết, phá hết... Nhưng sao vẫn

chỉ còn mấy người thôi, chúng nó vẫn chưa bắt được, không làm sao bắt được, mặc dù đã tốn bao nhiêu công sức, mưu chước. Và trong mấy người này thì lại có một người kỳ cựu nhất mà chúng cứ càng ngày không sao theo dõi được tung tích, nhưng mà chúng lại biết được rất rõ là đang có mặt trong phong trào, lãnh đạo phong trào, càng củng cố và mở rộng phong trào mà chúng không tài nào truy tìm hay hãm hại được: Nguyễn Ái Quốc" "Đồng chí Nguyễn Ái Quốc vô cùng kiên quyết, vô cùng hy sinh. Toàn đảng toàn dân nước ta, tin tưởng vô cùng, kính yêu vô cùng. Không chỉ ta là đảng viên nghĩ như thế, thấy như thế, mà tất cả những ai là người Việt Nam yêu nước thương nòi, đau xót vì cảnh nô lệ lầm than, cũng nghĩ như thế, cũng thấy như thế, về người làm cộng sản, làm chính trị kỳ cựu này, về vị lãnh tụ cách mạng lỗi lạc này, đáng kính trọng và tuyệt đối kỳ vọng này".

Xim cũng bỗng thấy bố Vy đi chậm chậm rồi nắm lấy cánh tay mình:

- Cô Xim này! cô Xim!

- Gì thế anh Vui?

- Có phải bá La nhà ta trước năm 1930 đã là mối nhận chuyển báo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc in từ Pháp gởi dưới tàu to sang đỗ bến Sáu Kho đưa lên cho cơ sở của Chấn? Cô có hỏi là báo gì không?

- Bá ấy chỉ bảo là báo bí mật... báo cách mạng! Vì không bí mật, không cách mạng thì sao lại bằng tiếng Tây, mà Tây lại rao ai biết được người đưa ở dưới tàu lên, hay ai ở trên bờ nhận báo, lập bô với chúng thì chúng thưởng cho hàng trăm bạc và cả phẩm hàm nữa. Và bá ấy còn khoe, sau đấy, nghe người ta nói, thì là báo cộng sản của Nguyễn "hữu" Quốc!...

Cả hai người cùng cười; bố Vy hết sức cảm động:

- Báo Người cùng khổ viết dành cho các dân tộc thuộc địa đọc mà bán rất

chạy ở Pháp đấy!

Xim còn nghẹn ngào hơn.

- Báo Người cùng khổ! Người cùng khổ! Mẹ La chuyển báo Người cùng khổ gởi từ Pháp bằng tàu to về Việt Nam về cả Hải Phòng.,

- Cô Xim này! Cô xim này! Cam nó có báo cáo thêm về gia đình ông ký Thái không?

- Đã là một trong cơ sở rất đảm bảo của ta ở nội thành rồi! Đồng chí Cao nhà ta còn đặt liên lạc ở đây, người chị cả Vũ Sơn chạy mối. Còn Vũ Sinh đã thoát ly hẳn, lên học trên chiến khu Đ.

Bố Vy lại vượt lên làm Xim phải rảo bước theo:

- À, ông cụ lang nhà Cao đã đi lại rất thân với bố Vũ Sơn, Vũ Sinh. Ông Cao cho biết, ông ký Thái đi đứng gần được như thường rồi và hay ngâm thơ lắm. Ông ngâm bài... Bức thư gửi các phụ lão yêu nước nhà ta của đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết bằng chữ Nho.

Cả tiếng ngâm sang sảng và tiếng súng bùng bùng cùng vang lên trong tâm trí bố Vy.

- Hôm nào cô gặp thằng La, cô bảo nó đưa ngay bài Kêu gọi ấy cho thằng Vy em nhà tôi nó đem về cho ông tôi đọc với nhé. Ông cụ tôi cũng lỗ mỗ đọc được chữ nho đấy.

Trời khuya càng tím biếc và sáng như rải hoa như dát ngọc. Những hàng ngũ vẫn rầm rập, súng đạn roàn roạt. Hình như không ai thấy mệt mỏi gì cả. Nếu như có được nghỉ chân thì họ chỉ cần uống nước... bao nhiêu nước cũng ít!... Và ngay đêm mai hay ngày kia mà lại được đánh đồn, phá kho thóc hay đi chiến đấu bất kỳ ở đâu với bất kỳ lực lượng quân thù thế nào, họ cũng xốc

tới ngay và đánh thắng.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 13

Trong báo cáo gửi lên bố Vy và Xim, có một việc quan trọng nhưng là việc riêng nên Dâng không viết: Dâng đã đẻ và đẻ con trai. Tuy vậy, cả liên lạc và một đồng chí tự vệ có nhà ở gần Dâng cũng cứ phô. Vì thế, ngay sau khi làm gọn đồn Cao, bố Vy và Xim hội ý, cùng bảo Thanh phải về ngay với Dâng.

Dâng đã được kết nạp từ năm ngoái. Đối với người đồng chí gái cần cù và lặng lẽ này, Xim thấy thân thương như kiểu tình chị em vậy. Chả nhẽ lại đề nghị với Tổ chức cho công tác gần nhau. Chứ được cùng ở một khu, nhất là liền ngay cơ quan, thì Xim coi như là một hạnh phúc gia đình.

- Cậu về nói ngay với Lương và nói ngay cả với nó, rằng nó phải ăn uống, thuốc men bồi bổ đến hết tháng sau hay tháng sau nữa. Tại làm sao nó dám gan lì và chủ quan, không chịu lên tỉnh hay vào nằm nhà hộ sinh tư, để trở dạ rồi mới đi tìm bà đỡ, đến nỗi đẻ ngay ngoài bờ hè, băng huyết thấm ướt sũng cả cái chăn?! Còn cậu nữa, cậu phải thu xếp công việc rồi về với nó một tuần hay nửa tháng, Tổ chức có chê trách gì cậu đâu.

Xim cuống quýt nào đi mua vải màn, bông, thuốc tím, thuốc bổ máu. Còn hơn mười đồng tiền sinh hoạt phí và bốn thước vải của Tổ chức cho, Xim đưa cả Thanh, lại dặn dò:

- Bảo của bá Hiền đón tay cho cháu đấy nhé. Vải thì may cả tã chéo cho thằng... thằng Thanh con, đừng hà tiện cắt nhỏ quá. Cứ mỗi thước hai cái quấn cho nó chặt chẽ, rộng rãi. Mà nhớ không được cài kim băng đấy. Còn

tiền này... (Xim không thể nén được sự nghẹn ngào) cậu đi chợ mua ngay cho nó cân thịt nạc và đôi gà con. Cậu phải ép nó ăn, cái con này quen chịu thèm chịu nhạt, se sắt với mình hơn cả các cô mụ dòng Chúa cứu thế. Nó mà lại chỉ ăn cơm chăm muối chườm thì... nó chết mất!...

"Dâng ơi! Làm sao tao được biết mặt được bế và tắm cho con mày trong tuần sau hay tháng sau nhỉ!... Thôi nhé, tao khất với mày đến khi con mày biết lẫy, biết nghênh đèn thì tao về vậy".

Xim đã toan nhờ liên lạc đi tìm Chấn, để lấy thêm cả tiền sinh hoạt phí của Chấn và hỏi Chấn biết thuốc bổ máu gì vừa rẻ, vừa dễ kiếm, toàn vị nam cân đâu cũng được mà Chấn đã cùng các đồng chí trong tù nghiên cứu, sử dụng, thì kê đơn cho Thanh cân mấy thang cho Dâng. Đưa Thanh ra đường cái, Xim tươi cười nhưng cũng thật trang trọng:

- Cậu có thể ở nhà hai hay ba tuần, và nếu cả mẹ con cái Dâng yếu quá, thì phải báo cáo lên cho Tổ chức. Không phải đây là cảm tình riêng của tôi với cậu và mẹ con nó, mà là ý kiến của Tổ chức đấy!...

"Thế còn mày chỉ hơn hai tháng hay ba tháng nữa mày ở cữ, thì thằng Chấn của mày có phải ở nhà với mày không? Chuyến này thật là mày phải đón bà cụ ra thôi. Không thì ai bế con cho mày. Và mày còn để đến tận bao giờ mới cho bà cụ được gần gũi sớm hôm?!!!

Lại phải nghĩ đến đứa con gái bé bỏng còm cõi đã chết bom và người mẹ già gầy yếu, không còn chỗ nào nương tựa mấy năm trời lần hồi với cái em thằng La đã trở thành như ruột thịt của mình, Xim bặm môi nhìn theo Thanh rất lâu và càng thấy ruột gan như bị vò bị vắt, Xim càng thấy...

"Tổng khởi nghĩa... Tổng khởi nghĩa... cách mạng toàn quốc sẽ bùng nổ... sẽ..."

Những tiếng thắng lợi, thành công vừa dội lên trong ngực Xim, vừa chói ngời trong tâm trí Xim. Xim bàng hoàng ngồi lặng đi hồi lâu, với hình ảnh và tiếng nún vú của đứa con mai đây Xim ôm nó trong lòng trở về Hải Phòng. Ngày ấy nhất định... ngày ấy... Xim và con Xim... con của Chấn và Xim... con của cách mạng cho Xim... Đúng là con của cách mạng cho Xim.

Bà cụ Xim ì ạch nhấc chân Dâng lên, cố kéo chiếc bít tất lồng vào thật hết mức. Bà cụ còn vuốt vuốt xem gót có khít không, cũng như để tỏ lòng thân thương và ái ngại cho cái chân sao mà để lạnh thế này, đến lúc đẻ rồi vẫn không có guốc dép gì đi cả, nếu không có bà cụ rửa cho, dễ thường hàng tuần lễ nữa vẫn cứ bùn đất cóc cáy. Đặt xuống chiếu, kéo chăn đắp rồi, bà cụ còn nặn nặn cả hai bắp đùi Dâng:

- Gái đẻ ấy, cần nhất là phải giữ ấm hai cái cẳng. Rồi tôi nhờ người mua nghệ về giã rồi chưng với nước giải bóp cho. Chẳng ai như cô, cứ lặm lội bừa bãi không chịu giữ gìn gì cả. Rồi công tác còn nhiều, mình mà ốm mà phải nằm lâu thì là có lỗi lắm! Nào để tôi đội lại khăn vuông cho. Sau đây rồi là hay nhói đầu ù tai đấy!

Dâng ngoan ngoãn như một đứa bé ốm yếu được mẹ nâng giấc thủ thỉ. Chợt Dâng quay lại, Khòa bưng một cái mẹt, đựng một bát nước mắm chưng với hồ tiêu và một niêu đất, cơm thổi đầy phè ra cả miệng, vung đậy lót thêm lá chuối mà cả hơi cơm và mùi lá ướt bị cháy cứ thơm ngút. Cái bát để xới, đôi đũa chiếc thìa, Khòa cầm ngoài vì mẹt nhỏ quá.

- Ị Âng ăng ơm i ôi! (Chị Dâng ăn cơm đi thôi).

Dâng nhìn bóng nắng:

- Tôi vừa mới ăn sáng xong, giờ lại ăn bữa nữa?

- Ứ ải ăng! Ái ẻ ải ăn ày a ữa ới ược (Cứ phải ăn, gái đẻ phải ăn ngày ba

bữa mới được) (Khòa cười nhăn nhúm) Oòng o oong ó ú ứ (còn cho con nó bú chứ).

Thằng bé ọ e ọ ẹ rồi khóc váng lên. Cái Lê bưng thau nước nóng ở dưới bếp lên với cái khăn mặt đã vò sạch:

- Cô Dâng cứ nằm để cháu lau mặt. Cô ngồi dậy làm gì, bà và em lại bón cho cô ăn mà.

Dâng toan ôm con để cho bú, nhưng Lê đã đón lấy. Thằng bé nhỏ chỉ bằng cái chai và đã quấn chặt cứng như cái chai, mà Lê vẫn hết sức gượng nhẹ. Đã quen bế hết em lớn đến em bé, Lê cởi tã đái, thay rất nhanh rất gọn, tã mới bằng cái quần lót của Dâng xé đôi. Nó còn ủ thêm cái áo cánh cũ rồi rung rung ru nậng:

- Cu Thanh... à ơi à... cu Minh phải bú có giờ nhé. Cu Minh phải... ơi à ơi à... phải ngoan cho mẹ Minh... ơi à... ơi à... à ơi à ơi ơi... mẹ Minh ăn cơm nhé... Rồi đầy tháng... cô giã bột, cô quấy cho cu Minh ăn... À ơi, ơi ơi... phải chịu khó mà ăn bột cho chóng lớn... (Bà nhỉ, chỉ một tháng thôi là ăn bột được rồi! Không thì cho ăn nước cháo...) Con chó này ăn phàm lắm đây! Nghe con chó choàm choạp cái vú thì mẹ chó làm sao cho đủ sữa? Ấy ấy lại khóc rồi... À ơi ơi... ạ ời ời... Không, nó là con nghé chứ không phải là con chó đâu! Con nghé bông nghé hoa, con nghé nhà ta mới tậu ba mùa, ai mua không bán, ai hoạn không cho... Ấy ấy... kìa kìa... Kia kìa ạ ời ợi... ạ ời ời... không! không bán không hoạn gì cả... ạ ời ơi...

Dâng nghển nghển cho bà cụ Xim lau cả hai kẽ tai, cằm cổ và cũng để trông với ra con, nhấp nhổm ngồi dậy đón để lại cho nó bú.

- À ời ơi... a ời ơi.. Thôi... thôi... nghé à... Cắt cỏ ăn no, kéo cày đỡ mẹ, việc nặng phần mẹ, việc nhẹ phần con, kéo nỉ kéo non, kéo hết bóng tròn lại sang bóng xế. Nghé ơi... à ơi ơi... nghé Minh nghé Thanh, nghé Dâng ... ơi ời

ời...

Cái Lê nâng hẳn thằng bé lên, ấp mặt mình vào một bên người nó, hít hít rung rung. Nhiều lúc Lê chịn hẳn mặt thằng bé vào mặt mình như để nó vẫn thấy ở gần hơi hướng của mẹ và nghe thấm nữa cái bài hát không hiểu sao Lê đã nhập tâm, và nhiều buổi chiều ở trên Hải Phòng, khi thợ thuyền phu phen các nhà máy và bến tàu to lác đác về tầm, Lê vừa dọn chõng ghế giành nước cho nhà, vừa cứ phải trông theo mấy đứa trẻ trâu. Lê càng nhớ mẹ nhớ các em và càng thương bố vô cùng. Cùng lúc ấy chuông chùa ở trong làng vọng vang càng làm Lê nao nao...

Bà cụ Xim đành phải để Dâng ngồi lên, tựa người vào mình, và cơm ăn. Khòa ngồi ở mé đầu chõng, chăm chăm nhìn Dâng, mũi nhấp nháy, mắt nhấp nháy, trán nhăn nhăn, như để ăn hộ cho Dâng, ăn thêm cho Dâng chóng khỏe, nhiều sữa, mà cho "Ái oong é Inh" (1)kia bú thật lực, tha hồ bú.

---

(1) Cái con nghé Minh.

Thằng bé chóp chép miệng, rồi thiu thiu. Bà cụ Xim lại bắt Khòa xới thêm, xới chặt bát nữa cho Dâng, rồi tự tay rưới nước mắm chưng vào bát cơm bốc hơi thơm ngút. Cái Lê vẫn đi đi lại lại, ấp thằng bé vào ngực: À ời ơi... à ời ời... Nó nhìn thiêm thiếp vào đôi mắt mọng như đôi cánh hoa, lại lấy giọng thật chiều nũng:

- Hai chân sau bước dài hơn hai chân trước. Hai chân trước bước ngược quá tai. Đi phai phai, dỏng hai lỗ tai mà nghe lời chú dạy...

Khòa cũng như được ru. Gương mặt càng rạng rỡ. Gương mặt Khòa dạo này tuy vẫn nhăn nhúm và hơi xệ vì tuổi già vì sức yếu, vì cả ăn đói nữa, nhưng có một vẻ gì tươi rạng đổi khác, trước kia không thể nào có được.

- Chân đi, tai nghe, dạ nhớ lấy! Đừng có chạy quấy mà phải mang đòn... Ạ ời ơi... ạ ời ời... Nghé Minh ời ơi.

Khòa hát lại thầm câu trên đây của cái Lê:

- Ân i ai e ạ ớ ấy... Một tháng nghé Minh nhà Dâng ăn bột. Ba tháng nghé Minh nhà Dâng biết lẫy. Bảy tháng nghé Minh nhà Dâng biết bò. Chín tháng nghé Minh nhà Dâng lò cò biết đi. Chả cần phải đợi đến bảy, đến chín tháng, chỉ thấy nghé Minh cứng cáp và trời mát mẻ là ta bế nghé Minh ra đồng cho có bạn. Rồi nghé Minh lớn lên cũng đi với trẻ trâu, nhổng khắp cánh đồng, bờ đê và tắm sông tắm bến. Nghé Minh theo ta đi hôi cá. À nghé Minh cũng phải theo ta đi phá kho thóc, đi gánh súng cho tự vệ cướp đồn chứ! Nghé Minh cũng làm tự vệ, cũng tập với trẻ trâu bò lăn lê toài, ném lựu đạn, bắn súng bằng chày gỗ, gộc tre ta đẽo cho...

Lá cờ đỏ sao vàng rất to, bay phần phật trên ngọn đa, trên cột cổng đồn, trên cao tít ở thành cầu và cột dây điện bên sông, cũng có nghé Minh ngước trông, Khòa kiệu bé Minh trên vai Khòa, để không những nghé Minh chỉ nhìn rõ mà còn với với lấy nữa. Nghé Minh nghịch lắm. Nghé Minh cũng tham lắm!...

- Ưa ôi ế ằng ó ào. Ôi ỉ ế ột í ôi!

(Đưa tôi bế thằng chó nào. Tôi chỉ bế một tí thôi) Khòa đứng dậy cười nhăn nhúm, giơ giơ tay van vỉ cái Lê.

Trống ngực Dâng thon thót. Hai cánh tay Khòa, da sần như da voi da trăn và cũng to như một vòi voi, một khúc trăn, lều nghều đỡ đỡ nâng nâng ôm ôm thằng bé. Cái Lê cứ phải kéo, giữ Khòa ngồi xuống chõng, nhưng Khòa lừng lững cao lớn quá, Lê không thể níu lại được. Thế là Khòa nhôm nhổm đi đi lại lại, cũng rung rung nậng nịu quanh chỗ Dâng nằm, trông như một hình vóc người tiền sử bồng con mình và ủm bằng những vỏ cây hay da thú...

"Quái! Anh La vẫn không chịu thỉnh thoảng về qua nhà... mà cũng không chịu để cái Lu ở với mình. Con bé đã biết bế con cho cô Ngọt rồi đấy. Hay chuyến này mình cứ đòi nó về để nó bế thằng chó nhà cậu giáo Thanh. Rồi thì cả bà cụ Xim, cả bà Thanh, cả bá Nghĩa rằng, tất ráo mấy nhà lại về Hải Phòng không ở nhờ trong xóm chùa Đông Khê, chùa An Đà, thì lên thuê nhà trên ngõ Cấm hay ngõ Máy nước Hai vòi mà ở cho vui... Nghe nói Nhật sắp thua hẳn, trên phố báo động cũng chẳng ai chịu chạy, tất cả bên Xi măng Sở dầu và trên phố đều vào Việt Minh rồi".

Lê lại nhớ đến và cố tưởng tượng ra người chị đốt trên La. Năm đẻ Lê thì chị cũng phải ở nhà vừa bế nó cho mẹ đi đội than, vừa xay đỗ tương cho một nhà hàng làm đậu phụ để kiếm hơn một hào đỡ mẹ.

Ôi! Nếu u không chết bom, sống được đến bây giờ có ốm yếu mấy chăng nữa, thì anh La và con cũng lam làm đủ nuôi u, và biết đâu u lại còn thông thạo nhiều công việc khác... Ngày ấy cô Xim đã giao phó công tác cho u, rất mực tin cậy u cơ mà... Anh La bảo u cũng là Việt Minh; hồi kỳ bóng tối ấy gian nan vất vả lắm u nhỉ! u nhỉ!...

***

Cảnh vắng lặng êm ả làm Thanh ân hận đã để xe đạp va vấp mạnh quá. Từ ngoài cổng vào sân, chỉ thấy ánh nắng, bóng râm, hoa mướp rung rung và tiếng ong bay; bước lên bực thềm nhìn qua tấm cửa giại, Thanh lại nghe chỉ có thứ tiếng vo vo âm âm của mấy gian nhà cũ kỹ nhiều kèo cột và tre nứa đang rạn nổ lách tách và mọt nghiến kẽo kẹt. Dâng vẫn nằm ở cái chõng tre bên trong, còn bên ngoài kê hai ghế dài để trải chiếu khỏi hụt và rộng thêm chỗ. Chiếc chăn sợi cũ gấp đôi, đắp ngang người Dâng và ủ cho cả cái cuộn gì tho ló, trắng trắng, nâu nâu đội mũ thóp khâu bằng các mụn vải lụa sặc sỡ.

Thanh rón rén đến gần chõng, đứng lặng đi hồi lâu. Nó bé quá! Sao mà lại bé đến thế này? Mũi nó, mắt nó lại càng bé... mắt như của thỏ con, mèo con

cũng mới đẻ. Da cáy thì đỏ hơn thoa phấn. Cái trán lại càng thương. Trán như khỉ nhăn! Không hiểu cái trán nứt của mẹ ngày xưa có như thế không, chứ như thế mà vập chỉ nhẹ thôi, thì thành quả hồng mòng bẹp rúm mất. Dâng bỏ khăn vuông. Một đám tóc xòa bên cái sẹo lõm gần đầu ngôi. Gần như là một Dâng khác. Gương mặt Dâng đã xanh, bà cụ Xim lại còn giã nghệ chưng thoa bóp thêm. Không phải Dâng ngủ mà đang thiêm thiếp sau những phút lo lắng, vô cùng hồi hộp của lần đầu tiên trong đời. Ngực Dâng nhấp nhô, hai mảng áo thâm thẫm hơi ướt. Bàn tay gầy xương xương choàng lấy cái bọc bé nhỏ nọ, da cáy, mắt mòng, trán nhăn, thở rất khẽ nằm lọt thỏm bên cạnh.

Thanh đặt tay lên mái tóc xòa cả xuống trán Dâng, ấp ấp để nghe độ nóng. Và không thể đứng lâu lâu hơn được nữa, Thanh ngồi ghé xuống, gọi:

- Dâng! Dâng!

Dâng hé hé mắt. Bàn tay Dâng ấp người con nhấc nhấc lên nắm lấy tay Thanh. Dâng cười một nụ cười mà Thanh sẽ không bao giờ quên được vì vẻ vui mừng, sung sướng, âm thầm và tuyệt vời của nó:

- Con sắp dậy ăn bú đấy! Anh đạp xe chắc mệt lắm. Có đường và nước chè hột bà cụ Xim mới pha ủ trong thúng cho em kia kìa. Ta vừa cướp đồn Cao, nhanh quá, gọn quá, anh nhỉ? Bà cụ Xim bảo đặt tên con là Minh, anh à!

Dâng nói, một giọng nói mà lần đầu tiên trong đời mình Thanh được nghe, cũng vô cùng đằm thắm và tự hào. Dâng nói không phải chỉ là với Thanh mà còn với cả một ngọn nguồn thương yêu, hạnh phúc; Dâng nói như để trong cái giấc ngủ vừa lọt khỏi lòng mẹ, đứa con thấy mình cũng là một thiên thần đang vỗ cánh nhu nhú lông măng bay trên một tầng trời sáng láng còn hơn cả thiên đàng: tầng trời của mẹ Dâng, của bố Thanh cùng với những người lao khổ mở ra trên mặt đất này đang đập tan tành hết các gông cùm xiềng xích để loài người thực sự đáng sống.

"Dâng đang mệt đấy. Dâng cứ nằm im. Dâng cứ nằm im để tôi có thêm chút thì giờ nữa cân nhắc rồi cùng Dâng quyết định một việc này..."

Mồ hôi Thanh vã ra. Hai thái dương nhức thót. Sự bồn chồn lại thúc lại cuộn lên trong đầu.

- Cậu giáo về rồi! Cậu giáo về rồi cô Dâng ơi!...

Cái Lê giặt ở ngoài cầu ao về lau lau chùi chùi tay vào lưng áo vừa chạy lên nhà. Mắt nó mở to, loang loáng nhìn Thanh với những tiếng reo trên kia. Khòa đang gánh hai nồi nước, đặt vội xuống gốc cau, không kịp đổ vào cái chum vỡ bà cụ chủ nhà vườn mượn cho. Khòa chạy lên, bẽn lẽn cười, gọi Thanh và cũng là chào Thanh:

- Ậu áo! ậu áo! (Cậu giáo, cậu giáo!...)

Bà cụ Xim vịn vịn tấm giại, chống tay, bước gần từng bậc gạch, lên thềm vào nhà:

- Mẹ nó ăn được ba bận xới rồi. Còn đòi cả đi giặt lấy nữa! Thằng chó con bú ngoan lắm. Chuyến này cậu giáo phải ở nhà với mẹ con nó mấy tuần hay một tháng chứ?

Thanh càng phải giữ vẻ bình tĩnh. Thanh mời bà cụ vào chỗ mình vừa ngồi. Thanh kéo hẳn cái ghế ra ngoài, lôi cánh tay Khòa để Khòa đừng ngồi đất dù là ngồi trên cái chổi và hòn gạch bên cột. Thanh vuốt vuốt lưng cái Lê. Thanh nói cảm ơn bà cụ, cảm ơn Khòa và cái Lê. Thanh kể chuyện Xim, chuyển lời Xim thăm mẹ và đưa quà của Xim gửi mẹ và cái Lê. Thanh kể qua tin tức của La cho Lê nghe. Thanh cho Khòa biết bốn khẩu súng của Khòa gánh ra đã chữa lại tốt cả, một khẩu phần Côn. Thanh rót nước lần thứ hai, lần thứ ba mời bà cụ Xim và Khòa.

Và bây giờ thì Thanh đến phút quyết định:

- Thưa bà với bác Khòa... cháu về thăm nhà cháu và thằng... thằng Minh - bà đặt tên cho con cháu hay quá, thế mà cháu cứ loay hoay tìm mãi mà không nên đấy - cháu chỉ ở với mẹ con nhà nó một lúc rồi thì phải đi...

Từng phen phải chịu sự đột ngột này, bà cụ Xim chỉ lẳng lặng. Còn Dâng thì nhìn Thanh như muốn hỏi cho rõ để rồi cũng bằng lòng, hơn nữa, cũng sẽ chịu đựng dù đó là sự thiệt thòi cho mình, hay phải hy sinh nhiều đến đâu chăng nữa.

Bà cụ Xim không nhìn cả Thanh lẫn Dâng, mà cúi cúi mặt xuống chén nước chè hột chế thêm mấy nhát gừng khô, nhẩn nha nói:

- Ừ, thôi, đã là đi thoát ly công tác, thì không thể lấn bấn gia đình được cậu giáo ạ...

- Không, thưa bà... con không ở nhà chơi với cháu được mà phải đi ngay... Bà cháu bị cảm... hấp hối.

Thanh phải ngừng uống nước để bớt nghẹn ngào rồi nói tiếp. Nhưng Thanh càng thấy Dâng rất bình tĩnh Dâng nhìn Thanh chăm chắm. Bà cụ Xim buông chén nước, lập cập:

- Bà nhà cảm nặng thế cơ à? Thế thì cậu giáo phải đi ngay thôi. Cứ để mẹ con nhà nó cho chúng tôi. Mà biết đâu, cậu giáo về, bà nhà lại tỉnh, rồi tiêm thuốc, uống thuốc đỡ cũng nên. Rồi mẹ con nhà nó đưa nhau sang cho bà đón cháu.

- Dâng ngồi dậy làm gì thế?

- Kìa mẹ nó lại ngồi dậy, uống nước hay lấy gì nào?

Vẫn với giọng còn yếu mệt, nhưng khác hẳn ban nãy, Dâng bế con lên:

- Bà ạ, con cũng đưa cháu về với nhà con thôi. Dù mẹ con sẽ khỏi, con cũng phải về đêm nay. Dâng cầm lấy khăn vuông bà cụ Xim đưa.

- Sao lại phải như thế, Dâng?

Thanh đứng lên, giơ giơ tay, run cả người. Dâng vẫn dễ dàng và chỉ nhìn bà cụ Xim:

- Con bế cháu đi được. Hơn chục cây số, chỉ đến tối là đến nhà. Tối nay mười tám rám trấu, có phải đi khuya thì đã có trăng...

- Dâng!

- Để em về với mẹ. Để mẹ đón cháu, cô Ngơ bế cháu... thằng Minh gặp bà gặp cô. Cháu đã được bảy ngày rồi còn gì. Thôi anh và em đưa con đi ngay... Không! Mẹ sẽ không việc gì đâu. Nhưng em cứ phải đưa ngay con về cho mẹ đón. Mẹ phải sống để mẹ con em về ở với mẹ chứ!

Khòa đã vòng ra cuối chõng Dâng nằm lúc nào không biết. Tay Khòa cứ rung rung như muốn đỡ Dâng lại nằm xuống, và Dâng có bước, có đi thì Khòa dìu lưng, hay để Khòa ôm thằng chó con, càng tốt, càng sung sướng cho Khòa. Rồi Dâng bằng lòng để Khòa cõng cả mẹ lẫn con cũng được!...

Bóng đã rợp hẳn trước thềm nhà. Gió thổi như sáo diều. Chim học trò hót đổ hồi ngoài ao và đầu ngõ. Trong đầu Thanh càng o o. Thằng bé đã thức giấc, khóc oe oe. Dâng hé áo cho con bú, đi đi lại lại, với lên dây thép lấy thêm áo mặc và ủm cho con. Cái Lê cứ bặm miệng mà trông vào trong nhà, trông vào cái bọc đung đưa trước mảng ngực gầy tọp nhu nhú hai bầu sữa. Mắt nó sáng như nước, luôn luôn chớp đưa nhìn Thanh. Chợt nó chạy sầm đến ôm lấy Dâng:

- Cô Dâng đừng đi bộ, cô Dâng không phải đi bộ, để cháu đi mượn cái võng rách của bá làm dưới thuyền đá, cháu và cậu Khòa làm cáng, cáng cả cô

và thằng chó...

- Thế thì để tôi ra nói với anh em ngoài bến, ai rỗi thì hộ một vai. Bà cụ Xim tươi hẳn nét mặt.

- Bà à, cả mấy thuyền đá và thuyền than đi hàng từ hôm kia hết rồi. Cô Dâng giờ chỉ một tay xách nặng, hai đứa bằng con khiêng cũng nhàn chán.

- Thế nhưng cậu Khòa với mày, người như cây chò, kẻ bằng cái nấm lùn ấy!

- Thì cậu Khòa đẳng đầu, con đẳng chân. Cô Dâng càng dễ chịu...

Bóng nắng gần nhạt hẳn. Cái Lê đi trước, Khòa đi sau. Mẹ con Dâng nằm trong võng, trên phủ cái vỏ chăn bông của bà cụ Xim lấy ở bị quần áo rét ra, đã giặt và phơi phóng kỹ. Thanh dắt xe đi bên, tay lái và khung xe đeo buộc nào ấm tích, bị gạo, chai nước mắm chắt, gói nghệ sao và tất cả tã, quần áo của hai mẹ con, và cũng là tất cả của chìm của nổi, của ăn của mặc của một gia đình.

"Hai giờ chiều hôm ấy bố con chị em Dâng gồng gánh xuống tàu. Thanh thì vác hòm, cái Ngơ và bà mẹ Thanh đội thúng xách bị, đeo tay nải. Mỗi khi Thanh nhìn Dâng thì Dâng lại cúi cúi mặt và gần như không dám nhìn lại Thanh. Cả lúc mại bản tàu đi soát vé, gia đình Dâng năm người mà chỉ lấy có ba vé, quít tàu giằng co mãi với bố Dâng; bố Dâng lạy van kêu xin đã hết lời mà mại bản cứ lặng thinh, Quít tàu bèn xách cánh Ngọt và một thằng em lôi xuống cầu thang định quẳng lên bến ngang đường. Cả năm bố con Dâng òa òa khóc, bíu díu lấy nhau. Thanh cũng không còn tiền. Thanh đứng ra nói hộ và xin gán cuốn sách tự vị của mình. Mại bản đã bẻ quặt hai bìa sách giũ giũ đập đập để hành cho bõ cơn tức giận vì tiền vé thu không được phải rước cái của nợ khi trước mặt những hành khách tỏ vẻ rất ái ngại, thương xót cho cảnh nghèo khổ đưa nhau đi tha hương cầu thực như mình".

"Nhà Thanh tình cờ lại thuê cùng xóm với Dâng. Ngày ngày Dâng đi gánh nước cho người ông họ ngồi bán ở lối vào nhà Thy San thì Thanh cũng ngày ngày ra đi xin việc ở các nhà máy, các sở, các kho, các bến. Dâng vẫn chỉ dám cúi cúi và nhìn Thanh khi Thanh ở hẳn trước mặt mình, ngồi nghỉ uống nước. Nhà Thanh còn đói hơn nhà Dâng. Thanh cũng đói hơn Dâng. Mẹ Thanh cố giữ gìn gia giáo đạo nghĩa, và không muốn để Thanh là người được ăn học hàng tám chín năm, đỗ được đến bằng sơ học Pháp Việt rồi mà lại đầu tắt mặt tối làm thuê làm mướn như những người đã quen lầm than nặng nhọc xung quanh, nên Thanh càng khó có việc, càng đói..."

Cái Lê đi con cón. Tuy vậy nhiều lúc cũng bị xô đi vì Khòa. Mỗi bước của Khòa, người lớn thường theo cũng hụt, cũng chậm. Cái võng càng đung đưa rập rình, Dâng càng phải lựa thế lựa chiều để giữ khít con trong lòng.

- Mẹ à, hôm nay con đưa cháu về cho mẹ đón, thì mẹ nhận cháu chứ. Mà mẹ đã nhận cháu thì là phải nhận con. Hay nếu con là đảng viên, là người của Đảng, con không thể chịu phép rửa tội của thầy cả ở nhà thờ (Dâng lại càng thấy vô lý, càng thấy buồn cười) con ăn nằm với anh Thanh chẳng có lễ cưới lễ cung gì cả, mà đã có con với nhau, thì mẹ cũng cứ phải nhận cháu chứ!

Một vùng chân trời hồng hồng, tím tím rồi mờ mịt. Ngôi sao hôm đã hiện lên canh, rồi ngôi sao này, chòm sao khác, trên rặng núi xa, ngoài phía biển xa, ở ngay trước mặt, ở cả sau lưng Khòa nữa. Ông thánh Giuse Khòa của chúng ta, đầu trọc múp, mình trần, quần lá tọa, bện lên quá gối, mồ hôi ròng ròng đẫm cả ngấn bụng, lại càng như cười cười mà ngước nhìn trời tối và các vì sao. Nếu như một ai muốn thấy, thì ở cái trán ngắn nhăn nhúm của Khòa cũng có những giọt long lanh như những giọt sao sa vậy.

Nhưng người thấm mệt hơn cả là Thanh. Thanh dắt cái xe đạp sao mà nặng, mà lẵng nhẵng, mà lềnh nghềnh thế này! Vì thế cứ đến độ đường nào có hàng quán, Thanh lại càng cố ép Khòa và cái Lê ăn bún, ăn bánh, ăn kẹo, ăn chuối, thì cả cái Lê và Khòa lại càng chối từ. Và Khòa lại càng giục giã

lên cáng, sau khi uống từng bát chậu nước lã, hay nước giếng thì cứ từng gầu. Không kể thêm mấy gầu Khòa gội đầu, vuốt vuốt mặt vừa uống suýt soa, choàm choạp, phì phò. Trời sao càng thẫm càng lấp lánh, gió càng lồng lộng, Giuse Khòa càng thấy lý thú, khoan khoái với cái cáng trên vai.

Kiệu Đức bà, kiệu các thánh kể cả thánh Giuse quan thày của Khòa, kiệu Mình Thánh, những ngày hội ngày lễ trọng cũng như ngày hội ngày lễ thường chỉ có các quan viên hay những trai tráng của những nhà chức sắc, giàu có mới được khiêng, được mó đến. Thấy cỗ kiệu nâng bổng và nhích theo tiếng trống tiếng chuông, tiếng khánh tiếng sáo và đặc biệt là tiếng kèn bú dích mà người khiêng cũng như người đánh trống thổi kèn đều quần chùng áo dài, đội mũ đeo băng quấn khăn, bện xà cạp, Khòa cứ ao ước chỉ được làm chân khiêng vác khuân dọn bưng đưa các chân niễng đòn kê ấm chén uống nước cho họ thôi mà cũng không được!

Rồi cả đến khiêng đòn đám ma mà có thầy cả cầm thánh giá, chú bé lắc bình trầm, với các quan viên cầm cờ cầm nến đi hầu, Khòa cũng không được làm.

Nhưng Khòa lại được làm một công việc khác rất thoải mái và được người ta tìm đến nói năng rất trân trọng là đi chôn. Đi chôn những người chết, những nhà nghèo túng quá, mua cỗ áo quan gỗ mỏng phải đóng đinh cũng không chạy vạy được tiền, những kẻ khó, ăn mày, những người bệnh truyền nhiễm là bổn đạo mà kẻ thân thích có đi trình lạy mời các cha thì các cha đến chỉ làm phép xức dầu thiêng liêng cho mau mau chóng chóng rồi về... Khiêng cỗ áo quan với người chết không đòn không nhà táng đã nhẹ, thế mà lại còn khiêng có một bó chiếu với một người cũng khỏe cũng quen việc như mình, thì nhẹ nhàng, thảnh thơi quá. Rồi lại cùng mấy người nữa cũng rách rưới nhóm nhếch như mình, đào huyệt đắp điếm thật sâu thật chặt và đánh góc, lấy đá gạch đánh dấu ở đầu ở chân hẳn hoi cho khỏi tủi người chết và cho được mắt người thường, thì từ phút Khòa bắt tay vào làm cho tới khi ra về rửa tay

chân ngoài ngòi, cầu ao, cạnh giếng. Khòa đều thấy như vừa bị bố thí tiền gạo thuốc men và được khen được thưởng ấy!

À, có một lần Khòa được cáng. Khòa được cáng cha Khiêm về làm lễ ở một họ lẻ, cha nhất định không chịu vào trại An Sinh mà lại chỉ dùng đồ nước ở nhà ông trùm già nghèo xứ họ đây. Hôm ấy mưa phùn gió bấc, đường sống trâu nhão nhoét, nhưng Khòa sao mà thấy vui!... Nay trăng sắp lên lại có gió mát, nên cảm giác Khòa còn phơi phới, phơi phới, càng khác lạ hơn cả khi được cáng cha Khiêm, mà Khòa hằng phải nhớ lại, và cứ tiếc nếu được một người chân sào hay làm đá khiêng cùng thì Khòa có thể chạy nhanh hơn cả ngựa...

Khòa hấp háy mắt trông lên mấy vì sao sáng, lại cười nhăn nhúm hết cả mặt mũi...

***

Nhà mượn cả đèn ba dây về thắp. Vừa nghe tiếng Thanh, cái Ngơ òa lên khóc. Dâng bế con vào ngay giường mẹ. Bà Nghĩa và Thơm vội vén màn. Mẹ Thanh mắt vẫn mở nhưng không chớp và cũng không biết nhìn lại Thanh khi Thanh nâng đầu mẹ lên:

- Mẹ ơi, con về rồi đây. Con đưa cả nhà con và thằng cháu về với mẹ đây!

Đến giờ thì Dâng phải giàn nước mắt, Dâng ngồi xuống cạnh mẹ, ghếch ghếch mặt thằng con lên để mẹ trông thấy gần hơn:

- Mẹ ơi! Cháu đây này, mẹ ơi?! Chúng con đã có cháu thì mẹ phải sống ở với cháu với con chứ sao mẹ lại bỏ đi, mẹ ơi?!... Con làm dâu mẹ, có được về ở với mẹ tròn một tháng đâu, mẹ ơi!...

Lương lại cầm cổ tay mẹ Thanh để xem mạch đập. Còn bá Nghĩa thì tranh lanh kể trước tiên bệnh trạng của mẹ Thanh:

- Rằng thì là mấy hôm nay bà nhà chẳng ho chẳng hen gì cả! Rằng thì là tám giờ lúc tôi xuống bếp bà cứ giữ lấy nấu canh và thổi cơm. Rằng thì là bà ghế xong cơm là lại ra ngay vại nước, múc nước dội dội vò khăn rửa mặt. Rằng thì là bà vào đến giường thì tôi thấy cái Ngơ cuống lên gọi... bá ơi... mẹ con sao thế này, bá ơi là bá ơi!...

Từ phút đó, mẹ Thanh chỉ còn thở là thấy còn sống. Ngơ đi mời cha, cha làm phép xức dầu, giơ thánh giá lên mặt, bà Thanh cũng chỉ há miệng phì phò, không động đậy nét mặt gì cả. Lương tiêm cho bà hai ống hồi sinh thì bà co co đùi, giẳng giẳng tay bên tiêm, còn bên kia liệt hẳn, và lạnh dần, lạnh dần. Đổ thuốc cảm, đổ cả nước đồng tiện và gừng, phải cạy răng bà, bà mới hớp hớp được mấy thìa...

Thanh tê lặng nhìn gương mặt của mẹ không tái nhợt và xanh rũ như trong các cơn hen mọi khi. Gương mặt bà đỏ rẩng, Thanh rờ rờ nặn nặn trán mẹ, vuốt vuốt mái tóc lúc nào đầu ngôi cũng giữ thẳng, khăn vấn lẳn gọn. Thơm đứng ngay bên Thanh, sát cạnh Dâng.

Thơm nói mãi không được, sau phải giẳng lấy thằng Minh và hết sức kéo Dâng lên nhà trên.

Thơm mồ côi mẹ từ nhỏ, cha mới chết đoạn trăm ngày. Còn người anh bỏ nhà lên Hà Nội để tìm công kiếm việc thì tháng trước được tin vừa chết. Cũng ốm đói và chết đói! Chị dâu, em chồng và ba cháu, năm con người mãi đến gần đây theo dân đi cướp được luôn mấy kho thóc thì mới được ngày bữa cháo, bữa ngô bung, cám rang. Rồi cũng nhờ các nơi phá kho thóc và gặt chiêm, nên còn thêm được bữa cơm, những hôm chị em có việc đi xe than, xe củi, gạch ngói ở trên phố hay các bến. Thơm nghe Dâng khóc mẹ Thanh mà coi như mình là Dâng vậy. Thơm càng xót xa, thấy sao cha Thơm, anh Thơm không còn sống được đến ngày nay. Những ngày chị em Thơm không còn làm sao chạy được bát gạo hay vay mượn đâu được lấy một đồng bạc, thì Ngơ đi xuống các đồng làng dưới xa hàng ba bốn cây số, bắt cua và kiếm rau

về nấu với cám, đem sang cho các cháu bé của Thơm. Nay... Thơm sắp lấy chồng. Thơm sẽ lấy Cao...

Dìu Dâng lên nhà trên, Thơm bắt Dâng phải nằm xuống giường để bà Nghĩa rằng đi pha nước nóng lau mặt cho. Còn Thơm, Thơm bế thằng Minh. Vợ chồng bác chủ nhà đi mượn thêm mấy tấm cửa và chiếc chõng, Khòa và Ngơ khiêng về kê dọn chỗ nằm. Lương và Thanh ở nhà dưới. Thanh vặn nhỏ bớt ngọn đèn ba dây rồi vào giường bón cho mẹ thìa nước đường.

- Anh Lương nhỉ, cứ tiêm cho mẹ tôi một ống long não nữa.

Lương lại chăm chắm nhìn gương mặt mẹ Thanh, rồi nắm xem mạch cổ tay và cổ chân.

- Thì mình tiêm thêm cho mẹ, nhưng sau đây cậu phải ra chõng mà nằm ngủ để mình thức với mẹ. Hôm nay cậu đi nhiều quá, không ngủ đi, rồi ốm mất.

Thanh giữ đùi cho Lương tiêm xong thì cùng Lương ra chõng ngồi.

- Lương để tôi ngồi một lúc nữa. Thật tôi không thấy mỏi mệt nhất là không thấy buồn! Tôi ngồi chuyện với Lương có lẽ lại thấy tỉnh táo. Có Lương phải đi ngủ thì chớ. Mấy hôm nay ông có đỡ cơn đau không?

Tiếng mọt nghiến gỗ, tiếng gió xào xạc, tiếng chó cắn ngoài đường cái... và ngọn đèn treo vẫn như sáng quá, làm sự im vắng thêm bằn bặt. Cái im lặng của một cảnh nhà hai anh em đang qua một đêm dài vô cùng và ai cũng muốn chịu về phần mình sự khó nhọc, đau buồn, nặng nề nhất.

***

Bà cụ Xim ở ngoài làng đã vào. Mọi người ra đón bà cụ. Bà Nghĩa rằng và Lương đỡ bà cụ lên bực thềm, dắt tay bà cụ vào nhà.

- Để yên cho bà nhà nằm. Bà cảm thế nào mà nặng bệnh như thế.

Cả Ngơ và Dâng cũng đến sát giường. Cậu Khòa đứng sau mọi người. Cái Lê nép nép bên cạnh bà cụ Xim. Cả hai cánh màn vén lên. Nắng ngoài trời chiếu hắn vào quá chân cột hàng hiên. Khi bà cụ Xim và bà Nghĩa kẻ cầm tay, người cúi nhìn, thì Thanh liền giàn nước mắt. Thanh ôm đầu mẹ lên.

- Mẹ ơi! Bà cụ Xim cũng đến thăm mẹ đây này. Mẹ ơi, mẹ có trông thấy các bà con không?!!

- Chết! Chết! Cậu giáo đừng để nước mắt chảy xuống cả mặt bà nhà thế kia! Bà Nghĩa nấc nấc rồi òa lên. Rằng thì là... sao bà lại bỏ chúng tôi đi hở bà à à à! bà ơi...

- Mẹ ơi!

- Mẹ ơi!

Lương, Thơm, Dâng, Ngơ, Khòa dàn ra trước mặt mẹ Thanh. Bà Nghĩa cũng đỡ tay nâng đầu mẹ Thanh lên:

- Bà ơi! Đây bác Lương ngày xưa đi về nhà ta, bác lại bị bắt đi tù về đây...

- Bà ơi! Cậu Khòa vẫn đưa khoai đưa bắp sang cho bà đấy!

- Đây cô Thơm, cô đã dạy cái Ngơ đọc được chữ quốc

ngữ rồi.

- Đấy cái Lê nhà mẹ La đấy!

Bỗng mắt mẹ Thanh vàng vàng, mờ mờ hơi động đậy, và bà thở như nấc như dồn lên.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!...

Dâng bế con giơ lên trước mặt mẹ. Bá Nghĩa cuống quít:

- Bà ấy biết đấy! Bà ấy nhận ra mẹ con nó đấy! Bà ấy nhìn theo... kìa bà ấy nhìn theo... bà ấy vẫn nhìn theo... cứ còn nhìn theo mãi kìa!...

Nhưng chỉ sau một tích tắc, đôi mắt như cùi nhãn màu vàng hơi nhớt nhớt ấy lại đờ ra. Cái Ngơ khóc òa. Bà cụ Xim và bá Nghĩa liền cầm lấy bàn tay bé xíu của thằng con vợ chồng Thanh, vuốt vuốt mắt và cả trán cả tóc cho mẹ Thanh.

Giàn hoa lý trước sân dào lên. Gió thổi bay cả những lá tre khô vào thềm nhà. Nắng rực hơn. Tiếng chim học trò đổ hồi.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 14

Cụ Khiêm ướm chiếc guốc vào chân. Cụ nghiêng ngó rất lâu rồi lẩm bẩm:

- Vẫn chưa được! Phải đẽo đẳng gót tí nữa thì mới thật in.

Ông bõ nhìn, cười thầm, và càng bứt dứt. Cụ Khiêm vẫn chưa chịu đi tắm mà nước bưng lên thì gần nguội rồi. Kể ra, guốc nhà đẽo như thế, lắm cửa hàng cũng khó làm bằng. Vậy mà cụ Khiêm cứ còn chưa vừa ý.

"Dễ thường cụ định đưa lên hội chợ Hà Nội để đấu xảo?!! Đấu cái kiểu guốc này không còn ai làm và không còn ai đi nữa, hơi cao và rộng mũi như guốc các bà lão ngày trước, không sơn, không chuốt, từ dáng guốc mặt guốc đều nền nã, thì đẹp quá! Các bà lão khó tính nhất, mượn đi chơi cũng vẫn được!"

"Cha ở nhà làm thợ hay mở hiệu thì đông khách lắm đấy! Cha cứ kỹ tính như thế này, thì cha còn là không về các tỉnh to ở với các cố được đâu!".

Cụ Khiêm không phải bị đổi, mà là xin với cả cha bề trên và cố Nhân cha chính xứ Hải Phòng để về Xứ họ An Sơn trong kỳ Mỹ bỏ bom dữ dội quá sức lẽ mình. Năm nay cụ đã bảy nhăm tuổi, nhưng cụ vẫn làm lễ sáng năm giờ cho các con chiên, và hễ động chuông kẻ liệt, bõ nhà thờ vào trình, thì dù nửa đêm gà gáy, cụ cũng nhiều khi phải chờ hàng nửa giờ mới gọi được xe kéo. Những buổi chiều thứ sáu đầu tháng và lễ các Thánh tông đồ, cụ Khiêm vẫn đi chầu, cũng quỳ ở ghế gỗ hàng giờ mà vẫn đủ năm chục tràng hạt, rồi ra về sau cùng lúc ngoài trời tối mịt.

Nhưng tất cả những gì là quyền thu, quyền phát, các thứ sổ sách, tiền nong, các đồ lễ tết... nhất nhất cụ Khiêm đều để cố Nhân cũng như các cố tây chính Xứ khác nắm giữ. Vả lại, các cố tây cũng thấy thương và lo cho cụ Khiêm vốn là kẻ nhà quê nhà mùa, chậm chạp thật thà quá đỗi, người cứ ngày một yếu một lẩn mẩn, nhỡ để xẩy ra sự sai sót, và không đôn đốc quán xuyến được nhiều việc ở nhà xứ chính, nên các cố phải đảm nhiệm hết cho cụ Khiêm, mà chỉ để cụ Khiêm trông coi những việc nhẹ nhàng như trên kia. Ấy là chưa kể những việc giao dịch về phần đời, với các quan, các tòa, các sở... cụ Khiêm vốn chậm chạp vụng về mà phải ghé vai thì vất vả cho cụ quá. Thật là tội nghiệp.

Về phía cụ Khiêm, sợ mình tuổi tác dễ quên dễ lẫn, nên cụ Khiêm càng xin nhường hết mọi quyền mọi thứ. Cụ đã bảo các con chiên đi xin lễ Mi sa, dù chỉ phải đóng cho nhà thờ một đồng bạc thôi, thì cũng cứ nộp cho thầy giáo thơ ký để vào sổ của cố chính xứ.

Chỗ cụ Khiêm đang ngồi vừa đẽo guốc vừa chuyện với người bõ nhà thờ đây là bên gian nhà cũ của cha chữa lại, lợp rạ làm kho và làm bếp. Nhà ở và nhà khách của cụ là trên vườn kia, lấy gạch gỗ ngói nhà thờ cũ xây lại, thêm mấy chục cây xoan và tre ngâm của các con chiên quyên góp. Còn nhà thờ xứ họ thì hoàn toàn bằng tiền đóng góp của các con chiên, tiền mở hội, đấu giá mua ảnh Đức mẹ và tiền của cố bà Đức Sinh giữ năm bát họ to cho cả nhà giàu bên đời cũng được chơi mà cố cầm cái. Cơ ngơi trông nom như thế, cụ Khiêm về nghỉ thì nhàn quá! Nhàn quá! Bởi vậy, ông bõ đi hầu cụ Khiêm đã hơn hai mươi năm nay, khi chạy theo cái xe kéo còn đẹp hơn cả cỗ kiệu nhà thờ mà cố bà Đức Sinh sai người lên Hải Phòng đón, ông bõ đã tự nhủ.

- Lại được về xứ quê với cha đây, các con chiên đều thuần, chỉ việc nghỉ ngơi không phải bận tâm gì, là thuể thỏa nhất!

Cụ Khiêm còn làm cả quai guốc. Cụ lấy mây chẻ nhỏ, chuốt kỹ, bện sợi sáu. Cụ bảo giống quai này mát và sạch, không như đi quai da chỉ tổ ngứa,

gãi làm lở, thối chân.

- Ớ bõ! Mấy hôm nay ba nhà cuối xóm Chợ lại về đủ, chỉ cho các con đi mót nhà mà cũng được hàng thúng thóc thổi nấu ăn cả bữa tối phải không?

- Trình cha, có một nhà hư lắm, để các con nấu nướng cả ngày, mua từng rổ cá, chỉ đun nhập nhuội rồi ăn, nên lại ốm, lại vào bà mụ xin thuốc.

- Sao bõ biết?

- Trình cha, hai bà đi nhà thờ phô đấy ạ. Con phải đến ngay tận nhà bảo ban cho họ.

"Ừ, bụng cao dạ dốc, nhịn thèm nhịn nhạt mãi mà!"

- Thế cái ao sau vườn nhà Mụ đã dọn quang rồi chứ?

- Trình cha, chẳng ai như các cô mụ, chỉ vừa men đến bờ duối còn cách ao hàng mấy thước, thì đã tru tréo lên với nhau và kêu cả tên cực trọng nữa! Sau thanh niên tự vệ trong làng phải dọn giúp cho hết các việc. Trình cha họ phải xe đất lấp hẳn ao đi. Ai đời, người chết thành dòi thành bọ, không biết bao nhiêu là xác!

- Sao bảo Việt Minh cũng phá kho thóc của nhà Đức Sinh chia cho mọi người cơ mà?!

- Giêsuma lạy Chúa tôi! Nhà vợ Tú nó bày trò đánh trống, khua thau, gõ mõ để tẩu tán thóc đi rồi lại kéo nhau về Hải Phòng ở. Còn rặt mấy thúng thóc mục thóc chuột ăn, nó tung ra, mở cổng cho các nhà bên đời đến quét hót đấy chứ! Nếu Việt Minh đến đây sớm thì chả nhiều người bị chết khốn chết khổ như thế!

- Ớ bõ, vậy thóc gặt vụ này gởi nhà xứ bên, gởi nhà cụ trùm có cẩn thận

không?

- Trình cha, trong xóm cũng rào rấp và lập tự vệ canh phòng. Có lo chỉ lo Nhật họ kéo đến thu, hết mất chứ bây giờ đâu đâu cũng nổi Việt Minh, dân đâu về đấy làm ăn, còn mấy ai đi ăn mày và chịu đói nữa! Mà thưa cha, chuyến này Nhật họ có kéo về thu, chắc chả được với Việt Minh không khéo bị đánh to cũng nên!

- Đánh nhau to với Việt Minh cơ à? Thế thì min phải sức cho toàn Xứ họ ta hễ thấy sắp động dạng thì phải sang cả xứ bên sông thôi!...

"Trình cha... trình cha... cha là đấng bậc bề trên, cai quản phần hồn tất cả mọi người, cha giảng dạy điều gì của Chúa, thì tất cả phải nghe theo, nhưng bây giờ cha bảo điều này thì... con thấy... thấy khó khăn lắm! Cha mà lại biết rằng mấy thanh niên tự vệ trong xứ họ đang bàn với nhau là nhà xứ có một khẩu súng gióp năm, và cha có một khẩu súng hai nòng bỏ han bỏ gỉ hết cả, thì xứ họ xin cha cho anh em mượn, anh em lau chùi để tập tành canh giữ cả ấp trại và đánh cả Nhật nữa đấy!..."

Cụ Khiêm đi trước, ông bõ ôm quần áo theo sau ra nhà tắm ở góc vườn. Cởi một áo cánh nhưng vẫn mặc quần trắng dài, cụ Khiêm xát xát, xoa xoa, bóp bóp một lúc rồi mới cho ông bõ dội nước mà phải dội từng gáo mỗi lần một sớt chảy dần để cụ Khiêm kỳ cọ lấy. (Nghe nói ngày xưa hồi còn mồ côi cả cha mẹ ở chăn trâu cho nhà chú thím, cụ Khiêm con theo người anh họ đi cày nữa. Rồi khi vào nhà Chung làm chú bé, cụ Khiêm ở với cha nào cũng được yêu mến vì cái nết dậy sớm thức khuya, việc nặng gì một mình cũng làm hết, kể cả đào ao, vượt đất, trồng tre là công việc của thợ đấu. Mà vẫn sáng dạ, giúp lễ cho các cha vừa nhanh gọn vừa cẩn thận. Duy chỉ phải tính gan lì và hơi gàn bướng, nên chậm vào trường lý đoán, rồi khi được làm thầy cả thì ở với các cố tây hình như không hợp lắm, mà cũng chẳng được ở xứ to xứ chính nào lâu).

Ông bõ lấy miếng vải sợi thô bào khắp lưng cụ Khiêm kêu cùng cục cùng cục. Người to xương, ăn uống không thích mỡ màng nên càng gầy, tuy vậy vẫn khỏe và vô bệnh.

- Bõ à, min bảo bõ bổ thêm ba chục hố nữa mà trồng xoan bõ chưa làm đủ thì để min làm với.

- Trình cha, đã được hơn hai mươi hố rồi ạ, chỉ một buổi nữa là xong.

- Thế vụ này bõ định trồng rau gì ăn ở ngoài vườn vậy? Min bảo cứ trồng hết hành và rau cải bẹ cho min. Chỉ dưa hành nén với mắm tép là tươm bữa. Bõ phải gơ thêm mấy thước rau lang cho lợn. Nuôi lợn như người bỏ ống ấy, lễ Sinh nhật năm nay chắc Chúa lại cho được mùa to đây.

- Trình cha, con pha thêm nước ạ...

- Thôi, thôi, min trướt chậu này nữa là đủ rồi. Nào đưa min đôi giày mới của min đây!

Cụ Khiêm lại ướm chân đôi guốc gỗ, lộc cộc đi, có vẻ khoan khoái lắm.

Có tiếng giật chuông ngoài cổng. Cả hai con chó thiến hồng hộc chạy ra cắn. Cụ Khiêm truyền ông bõ ra xem. Trở vào, ông bõ hơi luống cuống:

- Trình cha, có cậu giáo con bà Thanh và một ông... như là cán bộ.... cán bộ Việt Minh đến thăm cha...

- Cán bộ!... cán bộ Việt Minh trên huyện hay tỉnh về thế?

- Trình cha con không được biết, cha chưa cho phép con không dám hỏi. Trông người cũng có tuổi...

Cụ Khiêm cũng hơi băn khoăn. Ông bõ ôm chậu quần

áo lên:

- Trình cha, người đã có tuổi mà ăn vận xuềnh xoàng không thấy đeo súng lục ạ.

Cụ Khiêm cười:

- Đến thăm min chứ có đi bắt quân dữ đâu mà mang súng. Bõ mời vào nhà khách chờ, min ra ngay. Pha chè mạn bánh của min ấy nhé.

"Ừ mình cũng đang muốn gặp họ, xem xem thế nào. Cũng táo tợn đấy chứ, không hiểu súng ống có gì mà cả gan đã phá hết kho thóc này đến kho thóc khác, lại còn cướp cả đồn lính hàng ba chục tay súng và đánh lại cả người Nhật. Dễ thường lại định kéo cả vùng xứ họ đây cũng nổi quân mở đất như ông Đề Thám ngày xưa chắc?!"

Lần đầu tiên trong đời làm thầy cả, cụ Khiêm mặc áo tiếp khách mà thấy hồi hộp. Không phải vì e ngại những sự bất trắc, mà là như linh cảm mình sẽ phải có thái độ, sẽ phải giải quyết trước một công việc rất mới lạ, chưa từng nghĩ đến và cũng chưa từng phải tiếp ai, nghe ai như thế.

***

Cụ Khiêm lại bị chia lòng chia trí. Nhưng lần này đã làm dấu thánh giá đến lượt thứ năm thứ sáu và đọc gần đủ hết các kinh rồi mà cụ Khiêm vẫn thấy không thể cầm lòng cầm trí được.

Cụ Khiêm vẫn quỳ ở cái ghế nệm riêng trước tòa Mình Thánh. Nhà thờ xứ họ nghèo nên chỉ trên hàng đầu và ở bên tay phải là có một ghế dài vừa đủ năm người ngồi sít, nhưng ít khi thấy người ngồi, trừ những ngày cố bà Đức Sinh trong ấp, hay vợ chồng nhà tuần phủ và các con cháu trên tỉnh về đi lễ. Dưới đó là nền gạch, trải dọc hai hàng chiếu dài ẩm sì, cũng lại chỉ các cụ ông cụ bà và con cháu các chức sắc ngồi phía trên, mà nếu không thấy bọn họ

thì bõ nhà thờ liền cuộn lại. Phần đông đều ngồi đất. Nhà thờ cũng không có tòa giảng và gác chuông. Từ ngày khánh thành, cụ Khiêm chỉ giảng mỗi lần vào tuần lễ phục sinh và đứng trước bậc thềm dựng lan can ngăn khoảng bàn thờ với các con chiên mà nói. Chuông, thì treo ngay trên sà gồ lối cửa cha vào ban thờ Mình Thánh. Sáng, chiều, giờ giấc hàng ngày và các tuần các lễ, bõ nhà thờ giật một mình cái dây nhỏ tí téo cho chuông bính boong gọi các con chiên. Chả bù với những quả chuông hàng tấn, trên các tầng gác nhà thờ cao tít, đủ độ lớn, nhỏ với các tiếng kim tiếng thổ, giật bằng những thừng chắc còn hơn chão tàu to, ba lực điền đu lên chỉ mới nhúc nhắc! Bệ ban thờ ở trước mặt cha xây bằng gạch. Khám thờ cũng sơn son thiếp vàng nhưng chân nến, bình hoa đều bằng gỗ, và hoa lá đều bằng giấy xanh đỏ, màu đã xỉn quăn, cúp, rách rụng và bụi bám trắng.

Tượng Đức Mẹ ngự trong khám. Ở bậc dưới, tượng thánh giá để gỗ, không khảm nạm gì cả. Chúa Giêsu giang hai cánh tay rỉ máu, đầu đội mũ gai, nhìn xuống hai bậc gạch trải giấy kim nhũ đã mốc meo dưới chân mình và cách đó là nền đất ẩm xì, trần trụi, chỗ các bà già và người con mọn nghèo đói nhất trong xóm trong xứ, những chiều hôm ban tối vắng lạnh nhất, họ thường đến với Chúa, đọc kinh thầm thì.

Để tỏ lòng kính mến cha xứ và cũng để người cha xứ già lão đặc ân về coi xứ mình bằng lòng, hầu hết các con chiên trong xóm trong xóm ngoài không phải đi làm đồng hay ốm yếu quá đều bắt các cháu bé dắt đi, kẻ bồng bế con cái, kẻ cố lê lết đến. Nhưng sau hàng ghế của cha, không kể hai chú bé và ông bõ, vẻn vẹn đếm không được hai chục con chiên. Ấy là mấy tháng nay đã gặt lúa, hầu hết mọi nhà bỏ xứ đi lên tỉnh và các nơi kiếm ăn gọi nhau trở về gần đủ. Phải, cụ Khiêm đã biết rõ rằng mấy chục con chiên ấy đã chết, và chết đói. Nhưng sao đến hôm nay cụ Khiêm mới được thấy thật rằng họ đã chết, hiểu rằng họ đã chết, cả ông trùm già dòng họ Lê và vợ chồng cụ lang mù ngoan đạo nhất xứ? Và cụ phải cảm ra một sự ghê rợn và cực kỳ đau xót là: đáng lý họ còn sống, sống tốt sống lành! Hơn ba năm, về đây chăn dắt họ,

làm phép giải tội cho họ sau khi họ xưng tội để được chịu mình thánh kẻ hàng tháng một kỳ, kẻ vào ngày lễ trọng, nếu như cụ Khiêm đã thấy họ chỉ phạm rất nhẹ vào một hay hai ba điều trong mười điều răn của Chúa và sáu điều răn của Hội thánh, thì nay lại thấy rõ thêm là tội nặng nhất của họ là... bị nghèo đói quá. Mà nghèo đói quá cũng không phải vì chúa phạt... "Chúa lòng lành vô cùng, thương yêu người ta vô cùng cơ mà! Và Chúa đã phán: "Hỡi những kẻ khó nhọc và gánh nặng bay hãy đến cùng ta, ta sẽ cho bay được yên nghỉ" Họ chết chỉ vì...chỉ vì... bị cướp mồ hôi công sức bị cướp hết thóc gạo, bị cướp mất đất nước. Họ là những kẻ nô lệ, dân vong quốc nô!"

"Người cán bộ Việt Minh đứng tuổi, ăn mặc xềnh xoàng, đã đi tù đi đày mấy lần, hơn chục năm ấy đã nói với min như thế đấy. Giêsu! Người đó đã dẫn ra cả lời Chúa mà min thường giảng cho các con chiên nghe. Làm sao mà lại biết và nhớ cả những câu Chúa phán trên này?! Min hỏi ông đã học ở trường nào, thầy học là những ai và ông đã xem những sách gì, thì ông đó lại: "Thưa cha, chúng tôi chỉ được học ở trường trong tù, thầy dạy là dân chúng, sách là cả và thế giới, với đời sống của đất nước, của mọi người chân lấm tay bùn, lầm than đói khổ, không chịu làm nô lệ mãi, đã biết bảo nhau đứng lên đập tan những gông cùm xiềng xích"... Còn các ý các lời của Chúa, chúng tôi nói lại với cha, chính là các ý các lời mà các con chiên của cha, những bà con anh em đồng bào cùng sống với chúng tôi, đã khóc lóc với chúng tôi, than thở với chúng tôi, về kiếp người và số phận của họ, rồi hỏi chúng tôi, bàn cùng chúng tôi, quyết tâm cùng chúng tôi làm cách mạng!"

"Giêsu, người cán bộ Việt Minh đó đến với min, chẳng đeo súng, chẳng xưng mình chức tước gì cả. Trông vẻ người, dáng người, min cứ thấy hao hao như vẻ người dáng người của những kẻ chịu nạn chịu tội và cũng đều bị đóng đanh, và là những kẻ rất khiêm nhường, rất thân yêu mọi người khốn khó như thương yêu chính mình ta vậy!"

"Ba mươi bảy ba mươi tám năm về trước, min lên thăm một cha già về

làm lễ ở xứ Bỉ nội ở Yên Thế. Nghe đâu trên này có ông Đề Thám dám nổi quân chống lại người Tây, nắm trong tay hàng mấy đồn binh lương súng ống, tớ thầy rất mạnh. Min đã tưởng kẻ làm giặc như thế thì phải thô lỗ, hung ác, kiêu căng lắm. Vậy mà là bạn của cha già, bỏ cả tiền cho cha xứ xây nhà thờ, gặp năm mất mùa đói kém, còn xuất thóc cho cả mấy cha xứ họ xa bị đói, vào đồn vay đem về cấp đỡ các con chiên mà rồi không lấy lãi, không cả thu thóc về nữa.

"Chuyện với ông Đề thì càng thấy rõ ràng là người khí khái, có chí lớn, rất thương những kẻ cơ nhỡ cùng khốn. Còn trông ông ta thì phải thấy ngay cặp mắt gan lỳ không biết gì là sợ hãi hay chịu khuất nép quy phục ai, cũng giống như vẻ nhà ông cán bộ Việt Minh hôm nay nhờ cậu giáo Thanh đưa đến thăm ta ấy".

"Thưa cha, nhân nghĩa phải thắng hung tàn, chính nghĩa sẽ diệt cường bạo. Dân nước ta càng ngày càng muôn lòng như một, mà cửa miệng đã có câu "thành đá không bằng dạ người". Cách mạng đã xây được lòng người, tựa vào lòng người, và lòng người đã ăn vào Cách mạng, thì quân Nhật hay bất cứ quân đi cướp nước, bóc lột nào cũng bị đánh đổ hết..."

"Nhà ông cán bộ Việt Minh gói ghém câu chuyện như vậy rồi chào min, chúc min khỏe mạnh, chăn dắt con chiên như đúng ý Chúa và lời Chúa, đoạn ra về, chứ không ... tống tiền, bắt nộp của cải, hay dọa nạt như bấy lâu bao đấng bậc, cũng như bao quan chức và người thường đã rêu rao!".

Cụ Khiêm lại giơ mẫu ảnh thánh giá lên hít hít suýt soa kêu tên cực trọng. Tiếng đọc kinh thầm thì rên rỉ ở đàng sau vẫn giữ đều nhịp. Tuy bên ngoài nắng to, nhưng trong nhà thờ, cứ mờ mờ và như có khói. Năm cửa to, ba cửa ra vào ở mặt chính và hai cửa hai bên, chỉ mở có một cánh to phía bên trái. Những cửa sổ trên cao là cửa nhỏ, lắp thứ kính ráp, tấm thì vàng nhờ, tấm thì xanh lục, đỏ vang, tấm màu mận chín. Có những chân cột và góc tường ẩm lạnh như của một kho muối.

Từng chân cột, từng góc tường ấy nay chỉ còn mấy người, kẻ quỳ kẻ phục mà đọc kinh. Chỗ này là chỗ một ông cụ già đã chết đói. Xó nọ hai mẹ con nhà một bà già cũng đã đói chết! Chân cột kia thì cả nhà bốn bà cháu mẹ con chuyên xe sợi vá lưới nay chỉ còn mỗi người mẹ. Có khoảng hai chân cột và suốt mé đường không còn người nào. Đó là chỗ gia đình cụ trùm; còn vợ chồng cụ lang cùng với mấy gia đình đi nghề, nhịn đói mà vẫn cứ liều vượt sóng gió ra khơi đắm thuyền chết hết. Có hai gia đình không thể đổi cá lấy nổi bát gạo vì cá rẻ quá, và chẳng người nào còn gạo, đành ăn cá trừ cơm thì bị kiết lỵ ốm chết. Nhà năm người còn hai; ba người còn một.

Cụ Khiêm vẫn nhớ như in từng người đã ngồi dưới các chân cột, mé tường, xó cửa ấy. Từng ông già bà lão, đàn bà con mọn, đàn ông trai tráng, con gái con trai, trẻ lớn trẻ bé... họ đã hàng tháng hàng năm xưng tội với cha, chịu lễ của cha, đón lấy nước phép của cha rẩy mà vuốt lên trán, rồi làm dấu thánh giá, quỳ gục xuống khi cha giơ chén ca-ly-xê và mình thánh Chúa lên trong tiếng chuông rung rộn ràng. Họ còn cúi đầu xin cha nhận cho họ và họ bằng lòng làm vợ làm chồng ăn ở suốt đời hòa thuận với nhau, rồi ôm những đứa bé mới lọt lòng để cha rửa tội tổ tông truyền và đặt tên thánh quan thầy cho con cháu họ...

"Giêsu! Giêsu! Thế mà họ đã chết rồi! Họ đã chết đói

cả rồi!"

Liền với tiếng kêu lần này của cụ Khiêm, lại vang lên những câu nói của Lương. Lương nói rành mạch nhẹ nhàng nhưng cụ Khiêm thấy trong con mắt của Lương có sự đau xót vô cùng, quyết liệt vô cùng như thể tất cả mọi nỗi thống khổ của những con người kia đã mượn lời Lương mà nói, mượn mắt Lương mà nhìn mà phán xét và cũng sẽ mượn cả tay Lương mà trừng phạt làm thành sấm sét mà trừng phạt các quân giặc quân dữ.

***

Thanh và Lương trở về làng Hải Phong. Thơm lại đón hai người vào nhà vệ Kháng.

Từ ngày cai sếp đồn Cao đi theo Việt Minh, trở về thăm làng và được chắp liên lạc với Lương và vệ Kháng, vệ Kháng đã xếp hẳn gian buồng phía nam trông ra khu vườn rộng cho Thơm ở riêng. Vợ chồng vệ Kháng còn nhất định bắt Thơm phải để mình thổi nấu cho ăn. Nhưng Thơm khất khi nào về bến sông nhà làm việc thì Thơm xin nhận. Bố cai sếp đồn Cao là anh ruột vệ Kháng. Người cô họ vệ Kháng là em con dì con già với bà cụ Hương điếc bên bãi Trại. Một người lính nữa ở đồn Cao xin về làng cũng là người trong họ nội vệ Kháng. Bởi vậy càng quý Thơm, vợ chồng vệ Kháng càng nèo cho bằng được Thơm lấy nhà mình làm nơi đi lại, nơi hội họp của các cán bộ. Riêng vợ Kháng càng có cảm tình đặc biệt với Thơm, vì biết rõ Thơm là người đặc trách chú trọng tuyên truyền giác ngộ mình.

Vợ chồng vệ Kháng cũng chỉ được hai mụn con gái. Nhưng vệ Kháng không như anh cháu cai sếp, lấy thêm vợ hai vợ ba, mặc dầu người vợ vệ Kháng ốm yếu quá không còn thể chửa đẻ được nữa, mà vệ ta thì năm bảy, năm tám tuổi rồi! Thế rồi lại được Thơm giảng giải nhiều điều về người phụ nữ ta, những nông nỗi cay cực họ và những quyền lợi mà họ được hưởng phải thật xứng đáng, nhưng vì chế độ xã hội này với bao nhiêu tục lệ vô lý vô cùng lạc hậu, nên thân phận nô lệ của họ càng nặng nề đen tối hơn, trăm bề chịu thiệt thòi hèn hạ, thì cả vợ và hai con vệ Kháng càng thúc giục bố phải làm sao cho Thơm về hẳn nhà mình cũng như nhà mình phải là cơ sở của Việt Minh như lời anh quản đồn Cao và anh cai sếp căn dặn.

Những lần Thơm phải ở lại bến ngoài bốc than bốc đá cả đêm hay phải đi khai hội ở các xóm liền liền mấy tối, vợ vệ Kháng cứ ngẩn ngơ cả người, ra đứng vào chờ, nhà dọn cơm ăn cũng mặc.

- Nó lại ốm đứng rồi đấy! Thôi tôi phải đi đón ngay cô phe mia Thơm về tiêm ngay cho mấy ống thuốc...

- Thuốc gì? Thuốc gì! Thuốc với thuộc gì nào, có việc quét vôi lại cái buồng và chữa lại cái cửa cho chị ấy đi khóa về mở, mà ông cứ bận mải bận mê các việc gì ấy!

Vệ Kháng chỉ cười tuế tóa:

- Thế thì chị Thơm lại càng đi nhiều, càng ít về nhà. Mình làm thế là như đối với khách, với người ở trọ cách biệt, chứ còn gì là tình cán bộ với cơ sở nữa?!

Nghe tiếng Thơm và hai con gái cứ ríu ra ríu rít từ ngoài ngõ vào, vợ chồng vệ Kháng cuống lên:

- Chiều nay ông cứ để mặc mẹ con chúng tôi ra đồng đắp bờ tát nước, tối khuya thì thắp đèn mà làm. Ông phải ở nhà. Đấy đấy... tôi đã bảo phải mua đôi chiếu mới, mà hai phiên rồi vẫn chưa mua. Các anh ấy ngủ lại đây thì sao? Tôi đến phát uất vì ông thôi.

Nhà vệ Kháng tuy là bốn gian tường đất, mái rạ, nhưng bác khéo tay và rất chịu khó sửa sang, nên sáng sủa đẹp đẽ có phần còn hơn cả nhiều nhà gạch trong xóm. Đã thế ba gian bếp và khoảng vườn lại ở vào thế rất đăng đối, nên chỗ ở thêm bề nền nếp cơ ngơi hơn. Chỉ tội hiếm con trai! Năm vợ có mang đứa con gái đầu lòng, vệ Kháng phải đăng lính khố xanh để lấy tiền chuộc lại khu thổ cư hiện nay cầm từ đời ông bố lo vợ cho bác. Ở lính đến năm thứ sáu thì được thêm mụn con gái nữa và phải xin mãn hạn. Nhà neo quá, vệ Kháng lại bị tật. Bác ở lính chuyên giữ chân... làm vườn và chăn dắt dê, chó, thỏ, gà tây, chim bồ câu cho các quan giám binh. Quốc ngữ vọc vạch được những chữ in to, vần dễ. Chữ nôm đọc và viết được mấy tên các cụ trong gia phả. Người như thế mà khổ! Chỉ vì chậm chạp và quá cẩn thận.

Trong một chuyến quan năm lê dương đầu tỉnh đi câu lươn qua đồn của giám binh vệ Kháng. Vệ Kháng luống cuống thế nào đón khiêng hòm rượu của quan năm lên đồn đánh vỡ mất hai chai quý nhất. Tên cai nhà bếp lê dương đã đá và chỉ đá một cái mà vệ Kháng không trỗi được. Hàng tháng nằm ở nhà thương tỉnh bó bột và tiêm thuốc uống thuốc chữa cả bệnh sốt rét ngã nước, vệ Kháng dậy thì chỉ còn đi được tập tễnh. Và không hiểu uống thuốc tiêm ra sao hay bị động phải gân mạch thế nào, mà vệ Kháng từ đấy phải mang cái tên vệ Khiễng, về nhà vẫn ăn nằm với vợ mà không thấy vợ thai nghén gì cả! Nhưng có rất nhiều người lại bảo là do vợ vệ Kháng và số vệ Kháng. Vệ Kháng cứ thử cưới một cô vợ bé mà xem xem...

Cả vệ Kháng cũng líu tíu vì lại thấy có Lương. Ngày bác còn đang ở tỉnh Kiến An, bác đã được nghe cả các bọn lính khố xanh, bồi bếp các quan và các người bến sông phố chợ... chuyện về những cuộc bắt bớ tra tấn, nhất là các vụ xử án các ông tù chính trị, tù cách mạng, tù cộng sản, trong một buổi xử án đại hình, người nhẹ nhất cũng mười năm khổ sai hay cấm cố, còn thì đều chung thân và án chém.

- Ông Lương về huyện mình bây giờ, cũng bị xử án tù chung thân năm ấy đấy! Còn cậu giáo con bà Thanh làm cán bộ đi cướp đồn Cao thế mà lại là học trò ông Lương.

Vệ Kháng lại được biết Lương trước đây bán phở gánh ở chợ Sắt rồi đánh xe ngựa đường Đồ Sơn, Phú Thái và bị đi đày Côn Lôn, nên đã kể các chuyện đó với mấy người thân thuộc tin cậy, rồi từ mấy người này, các chuyện về Lương đã được truyền đi như một thần thoại vậy:

- Cũng người Hải Phòng, Kiến An nhà ta đấy!

Đôi tràng kỷ tre ngâm, tự tay vệ Kháng chọn tre và nhờ thợ Thu Hồng về đóng cho mình, đã sạch bóng mà bác còn đem cả nửa mảnh áo cũ của mình để dành làm mụn vá ra lau đi lau lại. Còn khay chén thì bác múc đầy chậu

thau nước bể kỳ cọ và lau bằng cái khăn bông riêng. Lương phải ra sân và xuống bếp để can ngăn bác, bác mới lên nhà tiếp chuyện. Tuy vậy khi thấy mấy thanh niên cứ thập thò ngoài cổng, bác lại ra vội, bảo họ rằng hai con gái bác đang bận làm cơm và nhà đang có "các anh ấy" về, chiều tối hãy đến. Nhưng cả bọn đó và mấy ông hàng xóm đứng tuổi cũng cứ vào quây lấy Lương, Thanh và Thơm, vì Lương và Thơm đều ra mời họ. Vệ Kháng càng phải nín nhịn vì cả mấy bạn gái của con cũng kéo vào nhà, ngồi gần sập cái giường kê ở gian bên, và bắt Lương phải nói chuyện nhiều như là khách chính của họ vậy. Đã thế Thơm lại quay sang ngồi, chỉ chuyện với vợ con vệ Kháng và mấy cô này. Ừ thì mụ ta cầm tay nắm cánh chị ấy còn được, chứ cả mấy cô ả cũng như bíu lấy vai chị ấy, cười cười hỏi hỏi huyên thuyên thì còn ra thể thống gì nữa!

Hai hôm sau, các lối các lõng vào làng đã rào rấp hết. Lũy tre của các nhà bao quanh đều ken thêm chông thêm chà. Ngõ nào cũng có bờ có búi làm ổ chiến đấu. Từ nhà này sang nhà khác, tự vệ du kích tha hồ bổ đi các xóm. Trai tráng và các đàn ông đều chẳng chịu đi đâu xa. Nhiều nhà lại còn hẹn hò với bà con xóm nhà thờ nếu có báo động thì cứ sang trú bên họ bằng mấy lõng riêng và có ám hiệu với nhau.

Không phải là một hội nghị kiểm điểm thanh niên tự vệ, về phát triển phong trào võ trang chiến đấu mà không khí cũng rất sôi nổi. Mãi gần chiều bọn trai gái và mấy ông hàng xóm mới chịu ra về. Còn bác Vệ gái và hai cô con, Thơm khẩn khoản phải ra đồng làm cỏ nốt, cả ba người mới chịu đi. Sợ lại có khách và bọn Lương lại phải tiếp như ban nãy, vệ Kháng liền hạ ngay cánh cổng, cài chốt cẩn thận. Rót bốn chén nước chè vườn đã hãm đặc, vệ Kháng xoa xoa tay, hắng giọng mãi mới nói lên lời.

- Bác Lương, cậu giáo và chị Thơm xơi chén nước mới rồi em xin phép có câu chuyện muốn thưa cùng...

Lương kéo tay vệ Kháng:

- Thì bác cứ ngồi xuống với chúng tôi.

Cũng lại sợ bọn Lương có công tác gì khẩn đi chăng, vệ Kháng vội nói:

- Vâng, bác, cậu Giáo và chị Thơm xơi nước nào, xơi nước nào, em xin phép vào buồng lấy cái này.

Thấy vệ Kháng lục sục mở chiếc hòm da rồi đi ra một cách trân trọng mà lại cập rập, Lương cũng băn khoăn. Anh càng hồi hộp khi vệ Kháng bưng một gói to quấn vải tây điều, đặt giữa bàn:

- Thưa bác, cậu giáo với chị Thơm, thanh phạng này nghe nói là của từ mấy đời trước những đời cụ đời kỵ chúng em, cố tổ họ chúng em theo ông quận He được ông thưởng cho. Đáng lẽ thì anh cai sếp nhà cháu nó phải giữ đấy, nhưng cảnh nó vợ nọ con kia, nhà thờ cứ hoang toàng thậm chí ngày giỗ bác ấy và ông nó, nó cũng không về, khiến em phải khấn thay cho vợ con nó, nên em mới phải đem về nhà em. Nay vận nước đã mở, anh nó lại đi theo cách mạng, rồi về nhà lại tuyên truyền giới thiệu gia đình em với cậu giáo và bác, chị Thơm. Bác, cậu giáo và chị Thơm tin cậy vợ chồng em và các em nó, lấy làm chỗ đi về, nên em thật là nghĩ ngợi... Cảnh nhà thanh bạch neo bấn, chúng em lại chỉ được có hai mụn con gái mà em thì lại có tuổi có tật, không có người đàn ông ra đi đua đòi lập công cứu nước, thì em xin... xin ủng hộ cách mạng làm võ khí. Và rồi... xin bác, cậu giáo và chị Thơm cho em mua....

Vệ Kháng cởi mấy vuông vải điều quấn thanh phạng ra trong đã sắp sẵn hai mươi tờ giấy bạc một đồng giữ gần như không còn một nếp gấp, nếp sờn:

- ... Em mua công trái ạ ạ ạ!

- Bác vệ mua tín phiếu, bác vệ mua tín phiếu chứ.

- Vâng à vâng... tín phiếu... tín phiếu, em mua tín phiếu mà cũng xin bác

với cậu giáo và chị Thơm cứ giữ lấy cho em.

- Sao lại giữ tín phiếu của bác mua? Vinh dự đóng góp đó, chúng tôi không được phép...

Lương chưa dứt lời, vệ Kháng đã bưng đặt tất cả vào tay Lương. Thanh phạng vẫn sáng quắc, sắc còn hơn nước, bản không to lắm cũng không dày lắm, nhưng trông rất gợn rất chắc. Thứ này mà khoa lên mà phạt mạnh, thì cứ là xả ngọt đôi người ra dù có mặc áo giáp hay che mộc che khiên gì chăng nữa. Ở chỗ vát trên đầu có một lỗ nhỏ buộc sợi kim tuyến, và ở một mặt trổ dấu tròn ghi chữ "tử", chắc bên kia phải là chữ "sinh". Không niên hiệu và tên lò đúc gì cả...

***

Chuông nhà thờ xứ họ An Sơn bên cạnh, trống làng và chuông chùa ở làng Hải Phong phía dưới, chiêng mõ trong các xóm ven bãi ven đê cứ nổi lên dồn dập. Chuông nhà thờ kéo trước, làm cụ Khiêm choáng váng cả người vì không hiểu ra sao. Tự vệ nhà xứ trông thấy quân Nhật đổ về thì báo động ngay. Hải Phong mãi phía xa thoáng nghe trên kia báo động cũng thúc trống và đánh chuông.

Còn Hải Sơn thì bổ tự vệ thanh niên đi các lõng, các ụ nghênh chiến.

Cuộc bao vây để triệt hạ khu Hải Sơn đã mở. Quân Nhật từ cửa biển Đồ Sơn thốc lên, từ trên tỉnh Kiến An và sân bay Cát Bi phóng xuống, ba mũi khép lấy hai đường cái và cầu con ngòi tiến vào làng Hải Sơn là đích chính của trận này. Suốt mấy tháng nay, phong trào khu Hải Sơn ngày càng như mũi chông mũi mác đâm vào thái dương, vào trán quân Nhật. Tên tri huyện vùng đây đúng là một thằng khốn nạn, chỉ được cái bẻm mép, những nào thủ đoạn chính trị này, chính sách mua chuộc và chia rẽ nọ, biện pháp mềm dẻo và chặt chẽ kia, rút cục cứ để các bố Việt Minh nó phá hết kho thóc này đến

ấp trại và các đồn lính khác. Thậm chí, mắt càng như mắt chó giấy, giương lên mà nhìn để cả cụ Khiêm xứ họ An Sơn ủng hộ súng cho Việt Minh, mặc kệ các ấp nhà Đức Sinh và tuần phủ nổi trống chia thóc ngay giữa ban ngày, rồi thì bỏ mặc các trai tráng trong ấp và tự vệ luyện tập cả đêm. Còn để cả trưởng ấp quản lý đồn điền ngay cạnh huyện lĩnh súng của tỉnh về... nộp lại cho Việt Minh với cả máy chữ, bàn đá tha hồ in, phát áp phích truyền đơn nữa!

Cứ cái đà này thì bị mất đầu và làm tù binh của quân đội đồng minh đổ bộ lên Hải Phòng đâu chưa thấy, mà phải chịu thua chịu nhục với cộng sản với Việt Minh hoành hành ngay trước mặt mình đã! Và cái khu Hải Sơn kia, với một lũ những thằng tù Sơn La, Hỏa Lò, Nghĩa Lộ về, sẽ còn kéo theo không chỉ mấy tổng trong huyện, mà thành một lò lửa, một pháo đài dữ dội, nổ súng đánh rộng ra các nơi, và cố nhiên sẽ tước khí giới tống cổ mình đi.

Ba mặt quân Nhật vừa dàn ra là xả ngay súng máy vào làng. Ở ba ổ chiến đấu, tự vệ ta cũng bắn trả, tuy chỉ từng viên đạn nhưng suýt nữa xơi trúng lấy thằng lính hung hăng bò lên trước, có liên thanh yểm hộ và sĩ quan kêu thét ngay sau lưng. Với ba cam nhông ập đến, quân lính súng ống như vậy, bọn quan Nhật tưởng nuốt chửng ngay Hải Sơn. Vì thế, đạn súng máy cứ bắn phứa phựa, sau khi mấy khẩu súng trường trong làng đoành độp một loạt bỗng thôi, chừng như súng bị hóc hay phải dè xẻn đạn.

Bọn chúng lại hè nhau phá cổng phá lũy tìm những ngạch dễ xông vào. Nhưng thật ác, những búi tre gai và cành bồ kếp rấp thành đống cứ dằng dịt bùng nhùng, không tài nào gỡ ra hay vượt qua được. Nếu là hàng rào dây thép gai hay đường hào chiến lũy mắc điện thì mìn địa lôi phá lại dễ. Đây là những lớp tre rậm rạp bùm xùm nếu có chui vào lọt thì lại bị tự vệ từ những ngách tường bên trong bắn ra không còn biết đâu mà tránh,

Gần một tiếng đồng hồ rồi. Bọn quan chỉ huy cáu tiết đã chửi và lấy cả đốc gươm dộng thình thịch lên người những tên lính ngập ngừng định quay

lại tìm chỗ khác để phá cổng rào.

Cao ở tổ đón đánh gần cổng. Đây có một tự vệ là đồng chí và Côn. Côn vừa chiến đấu vừa chạy giao thông truyền lệnh truyền tin cho các tổ. Thấy quân giặc vẫn chưa vào được làng và được biết sự lúng túng e ngại của chúng, tất cả mọi người càng thêm nức lòng khi Côn đến chuyển lời của Cao căn dặn phải bình tĩnh và quyết tâm chiến thắng. Thơm cũng ở tổ có một đồng chí thanh niên tự vệ và một chị cán bộ phụ nữ. Thơm đôn đốc việc bảo vệ bà con chị em và cứu thương.

Súng máy của quân Nhật lại xối xả; những búi gai rấp cổng cũng đã bị lỗi doãng ra. Mấy bờ tre ở phía cánh đồng sắp sửa phá toang.

- Chú Cao! Chú Cao! Chú vào đi, mặc cháu, mặc cháu!

Đoàng... mũi súng trường của Côn đã ngắm đúng và nổ trúng tên lính trèo lên bức tường đất cạnh cổng. Đoàng... đoàng... hai phát đạn nữa một phát bắn trúng ngực tên lính vừa nhảy qua rãnh nước.

- Tiếc quá! Tiếc quá! Chú ơi, ta mà cướp được hai khẩu súng của nó, kia chú ơi!...

Khói đạn và lửa đã bốc cháy mù mịt. Bọn Nhật xông được vào một sân nhà ria làng liền đốt cháy ngay và trèo lên một bờ tường, quạt súng máy. Cao thét Côn phải hạ ngay tên Nhật nguy hiểm nọ và bảo đồng chí tự vệ rút vào, báo tin cho tất cả anh em bà con biết đã bắn chết hai thằng Nhật, và chúng đã phá rào đang vượt qua vườn qua ao xóm ngoài để tiến vào ngõ giữa.

- Tiên sư chúng mày, chúng mày vào ngọt Hải Phòng năm xưa qua bến đò Khuể, rồi lại chiếm ngon Hà Nội của thằng Pháp tối đảo chính, chứ chơi nhau với Hải Sơn của chúng ông thì chúng mày bỏ mẹ.

Vệ Kháng nghe tin truyền đi nhấp nhỏm chỉ muốn ra ngay xem cái chỗ đã

bắn chết Nhật. Nhưng nghĩ đến nghiêm lệnh của ban tự vệ, nhất là của các cán bộ, thì phải cố nén lòng mà ngồi nhà.

Giời đất! Lúc này mà tôi vẫn còn trai tráng và được cùng anh em tự vệ chiến đấu với Nhật thì sung sướng biết mấy! Súng mới súng to nào không biết, chứ các súng trường thường bất kỳ kiểu gì mà vào tay tôi, thì tôi cũng bắn được ngay và bắn viên nào trúng viên ấy chứ chẳng để phí đạn của ta đâu!

Ngay đó, gai ốc trong người vệ Kháng nổi lên. Khói đã bốc mù mịt. Khói đốt nhà, khói các đống rơm đống rạ bị cháy. Khói và lửa phần phật như sắp sập xuống ngay vườn vệ Kháng, ngay nóc nhà vệ Kháng, ngay trước mặt vệ Kháng.

- Không! Không! Dù có lệnh rút ta cũng không rút. Ta mà rút thì bỏ nhà cho ai? Ta mà bỏ cái nhà này và cái nhà này mà bị nó đốt nó phá thì ta sống làm sao được?!! Ta cũng chẳng thể sao bỏ được hai đứa con gái ta, để chúng nó ở lại với anh em cho đành lòng! Bất hạnh thế nào thì ta phải đến liền ngay với nó! Thôi, thôi, nhà ta có mất có tan có nát thì ta sẽ làm cái nhà khác! Chứ hai đứa chúng nó... thì...

Vệ Kháng nhổm nhổm trông về phía sau đình, đây hai con bác cũng ở một tổ tự vệ. Một cô được giữ khẩu súng của cha Khiêm bên nhà xứ An Sơn đem về sửa chữa, chính bác đã dạy cô từ tháo lắp đến các kiểu bắn. Một cô giữ thanh phạng mà Lương nhất định không nhận và dặn bác phải coi là một gia bảo, quý còn hơn vàng, nên luyện cho cô mấy đường gia truyền hiểm nhất. Tiếng chuông, mõ, trống, chiêng, cồng càng rùng rùng nhiều phút át cả tiếng đạn rền.

"Quỷ quái quỷ quái! Đúng là đường gạch, ngõ rộng vậy mà vào đây lại càng tắc tị thế này? Rút ngay, rút ngay đi thôi, không thì bỏ mẹ hết với chúng nó đây này".

Một tốp lính Nhật, có thằng bị rào gai giữ lấy áo và cào suýt bật cả con ngươi, đã hò hét nhau kéo gỡ được mấy bó gai ở con đường rộng nọ, đã tưởng từ đây là mở một lối dễ đi vào giữa làng. Chúng bị đứng hẫng trong một ngõ cụt, hai bên lại toàn những tường đất sần sùi còn ghê rợn hơn cả mắc dây thép điện vì từ những kẽ hoăm hoắm cứ thế bắn đạn hay xỉa dáo xỉa đòng ra không để ai tránh được. Chúng hốt hoảng lùi lại và lom khom men mén từng chân tường bờ đất mà tiến.

Đoàng... đoàng... độp... đoàng... ở mặt khác những phát đạn gan góc, tinh ác vẫn nổ tiếp. Tên quan trẻ chịu trách nhiệm đánh vào khu chính uất quá lại thét bắt khẩu súng máy quạt nữa, xả nữa khi tiến ra trục đường lớn. Đạn tung tóe không còn biết vào những đâu. Tất cả những cái gì quơ nhặt được đều bị ném bị dùi vào các đống lửa. Khói sà xuống đất như của các đống dấm lúc gió thổi tạt ngang và đang cháy bùng bùng.

Vệ Kháng ho sặc vì khói khét, mùi lông lá, chăn chiếu, quần áo và cả thịt da người nữa. Vệ Kháng chợt tiếc. Vệ Kháng tiếc vì trong tay chỉ có con dao vót nan. Sao vệ Kháng không nghe lời Lương giữ lấy thanh phạng để chiến trong lúc này. Thôi, không xông lên chặn đón hoặc mai phục hạ được năm ba quân Nhật, thì chí ít cũng có thể "làm" được một thằng lớ quớ mò vào nhà hay bị lạc đường lạc ngõ. Chao ôi, tiếng tăm và sung sướng nào bằng! Vừa rửa được tủi hận phần mình, vừa tỏ cho các làng các vùng trong toàn tỉnh và ở các nơi xa thấy rằng Hải Sơn đây không chịu kém cỏi, đã hạ được cả Nhật đánh vào làng, vào nhà mình! Rồi lại cả con gái Hải Sơn nữa! Con gái Hải Sơn cũng bắn cũng chém được Nhật. Con gái Hải Sơn có cả hai đứa nhà vệ Kháng đấy!

Vệ Kháng liếc liếc lưỡi dao vào miếng đá mài, gại gại bàn tay thấy rất gợn rất bén. Bác đưa chuốt rất nhẹ những sợi mây; đôi tai bác và tất cả cảm giác đều dướn lên. Chợt cánh cửa hậu lối ra vườn bật tung. Một mũ vải chum chủm và một mũi súng cắm lưỡi lê nhô vào định lao qua sân. Vệ Kháng

không còn lối nào chạy nữa, trừ lối vọt tường nhà mình sang nhà bên cạnh rồi luồn ra vườn ra đồng. Không được liều như thế! Chỉ toi mạng! Lưỡi lê của nó kia không sọc qua ngực qua mạng mỡ mình thì cả xạc dờ đạn cũng đủ xơi ngon mình khi mình đu lên bờ tường. Và tội gì lại phải chạy như thế. Một chọi một sợ gì. Rồi lại cướp được súng, thì gậy ông lại đập lưng ông. Ở gốc cây sau đống rơm này đứng trấn và đón bắn, sắp hết đạn hãy chạy vậy.

Tên lính Nhật vừa nhổm lên và thoáng thấy người ở nhà, nó chưa kịp bấm cò, thì như có một làn chớp, một tia sét bổ xuống đầu hắn. Con dao vót nan đánh xoạt đã phạt cổ tên Nhật lại còn lẻm thêm một miếng mặt. Một phát đạn vọt qua tường, một hình thù, máu phón phọt lảo đảo chúi dúi sầm vào người vệ Kháng. Bác co chân đạp băng đi, giật lấy súng, định phốc qua gốc cây trầu lối cửa ngách. Hai phát đạn của vệ Kháng nổ liền. Tên Nhật bị đạn sượt bắn trả liền. Vệ Kháng ngã vật ra. Hai đồng chí tự vệ trèo lên phía sau bắn cứu nhưng không kịp. Tên Nhật sống sót bỏ chạy. Một anh xốc vệ Kháng lên lưng bổ qua bờ duối ở góc vườn, cõng vệ Kháng về chỗ Cao và các đồng chí trong ban chỉ huy tự vệ đã rút về bố trí cho anh em đón đánh vào mặt cạnh sườn quân địch. Cả súng máy và bốn súng trường của toán Nhật xông đến nhà vệ Kháng đều phải bắn tới tấp để cướp lấy hai xác tên lính đưa ra ngoài ôtô.

Lúc này mặt trời đã chiếu chõ đỉnh đầu. Khói lửa ngun ngút, nhiều khoảng tưởng như có dầu tràn ra loang loáng, bùng bùng...

Những ngọn lửa đỏ rực phụt lên quá cả ngọn cau ngọn tre. Khói tre rầm không còn thấy rõ lối đi trong ngõ, hay nóc nhà nào cách nhà nào. Có tự vệ nhảy bổ vào cả quân Nhật rồi chạy sang ngõ khác, nhà khác để đón đánh toán giặc mới, và giúp bà con chạy đến khu có ban cứu thương mà quân Nhật không vào được.

***

... "Quân Nhật bị bắn chết ngay lúc cố xông vào làng... Quân Nhật bị bắn chết ngay cả lúc xông vào được làng rồi và đang khiêng xác nhau ra ôtô... Quân Nhật chỉ cậy có súng máy bắn vung bắn vãi và đốt phá các xóm... Quân Nhật cứ như chó dại chó dồ ấy..." Câu cuối cùng này là câu nói của Thơm tự nhủ, tiếp theo những câu lan truyền tin tức trên kia. Cứ ở đâu dồn dập tiếng súng máy của Nhật và tiếng súng bắn tỉa của mình, Thơm lại chỉ muốn đến ngay xem người mình có bị thương bị chết ai không và Nhật bị hạ bao nhiêu đứa. Nhưng từ chỗ chỉ huy và các tổ chiến đấu vẫn chưa báo về có anh chị em tự vệ nào bị chết bị thương cả.

Thơm cũng tiếc, Thơm tiếc nếu mình cũng được giữ súng, được vào tổ chiến đấu ở mặt đó, và Thơm lại càng nghĩ đến bao nhiêu việc, bao nhiêu chuyện khác... Lúc Thơm cùng hàng xóm liệm cha Thơm nhập quan, sau đó một tháng, người anh Thơm lên Hà Nội rồi chết, Thơm chỉ được nghe kể lại là có người quen cho một cái chăn quấn chặt chẽ hẳn hoi khiêng ra ôtô chứ không bị trần truồng vứt lên xe bò rác đem đi chôn... thì Thơm chỉ muốn đi mượn ngay súng lục của các đồng chí để tìm mấy thằng tây thằng Nhật được biết là đứng đầu các sở các nhà nắm quyền mua bán thóc gạo hay làm quan to chức trọng, mà bắn chết hết. Bắn suốt qua thái dương chúng nó. Bắn xuyên qua mặt chúng nó. Gí súng tận trán chúng nó mà bóp cò. Thơm càng tưởng tượng càng thấy bàn tay rất chắc, trống ngực rất đều.

Cũng như Thơm càng thấy rằng cho đến lúc chết Thơm vẫn không thể bao giờ ngồi yên tâm ăn bất kỳ bữa cơm nào thịt cá xào nấu năm bảy món, mà thấy vẫn còn có người đói rách ăn mày ăn xin, vì không có công ăn việc làm, ốm yếu bơ vơ, hay vẫn cứ phải nghĩ nhớ những cảnh ngày chết đói tàn khốc khủng khiếp kia.

"Thơm sẽ tình nguyện suốt đời dạy truyền bá quốc ngữ hay nuôi dưỡng các trẻ mồ côi... Thơm sẽ không lấy một đồng tiền công nào ngoài món tiền may một năm hai bộ quần áo và xuất đóng góp cho cơ quan thổi nấu ăn uống.

Lấy chồng, có con, chồng Thơm cũng phải sống như thế với Tổ chức". Bởi vậy khi Cao ngỏ ý lấy Thơm và ông bố Cao sẽ cho làm lễ cưới Thơm về nhà mà ai nấy đều rất vun vào, thì Thơm bảo Cao:

- Sao lại phải cưới tôi? Cứ cách mạng thành công là tôi... cưới anh ngay. Tôi vay trước Tổ chức nửa tháng sinh hoạt phí, tôi mời các anh các chị như Chấn, Minh Hiền, đồng chí Vy, đồng chí Lương đi ăn một chầu phở với anh và tôi rồi về nhà uống nước, ăn bánh, hút thuốc lá là xong lễ. Chị Dâng chị ấy lấy Thanh dễ thường không có phép cưới thì không là vợ chồng, không được có con với nhau đấy?! Anh phải nhắn cho ông nhà... có giết một con lợn năm mươi cân hay một tạ chăng nữa, thì tôi chỉ bưng mâm lên bàn thờ làm lễ gia tiên chứ không rửa bát... cho các khách đâu đấy!

Cao vóc người đã to lớn, da đen cháy đen sắt, khi bặm miệng, khi quắc mắt lên trông càng tợn. Cao gừ một tiếng:

- Thế thì tôi xin chịu cô Thơm ạ ạ ạ.

Nụ cười chấm câu của Cao sao mà ghét quá đến thế này! Còn cô ả Thơm, tiếng nói ồm ồm, béo lùn và cũng đen như củ tam thất ấy, trong khi làm ra bộ dẵn dỗi với Cao, trông sao mà giòn gái thế?!!...

Tổ của Cao đã rút hẳn về xóm giữa. Chỉ cách mấy ngõ là đến chỗ Thơm đóng. Cao cho liên lạc và báo tin thêm quân Nhật đang tiến sát về phía Cao, lại một thằng nữa bị Cao cho ăn đạn. Thơm phải hết sức chú ý bảo vệ bà con đồng bào, nhất là các cụ già, các chị em con mọn và các trẻ em, nếu phải rút đi thì cứ theo như kế hoạch đã vạch qua lõng bờ ao, cùng bà con đồng bào ra trước. A! Nếu Thơm cùng ở ngoài kia với Cao trong lúc này! Còn khẩu súng Nga mà Cao được giữ kia, không đến lượt Thơm thì Thơm hãy được khẩu súng săn của cụ đạo xứ An Sơn để chiến đấu. Không biết người ta nói có đúng không; súng hai nòng bắn voi bắn cọp còn được nữa là bắn Nhật! Mà Thơm đã được bắn đã nhằm bắn không thể nào lại không hạ ít nhất là một

thằng. Rồi người sung sướng và vinh dự nhất trong cuộc đấu tranh này sẽ là Xim. Xim không bao giờ kể với mọi người, dù chỉ một tí tẹo thôi công việc của mình ngay cả trong những lúc chuyện trò thân mật và rất bình thường. Nhưng trong nhiều hội nghị, nhiều buổi khai hội và trong những cuộc mít tinh, thì những công việc những thành tích của các đồng chí cũng như của quần chúng, Xim đều nêu lên với tất cả ngành ngọn kết quả và ảnh hưởng.

- Đạn súng hai nòng cũng là đạn ghém. Vậy thì nổ hai phát mà trúng ngay vào bọn quan hay bọn giữ súng máy thì hả quá!...

Thơm đang nghiêng nghiêng nghe các tiếng súng và trông ra xóm ngoài khói lửa ầm ập, thì choàng người lên vì có tự vệ vừa chạy vừa báo tin vệ Kháng đã chém chết và bắn què hai lính Nhật. Bác vệ Kháng cướp được cả súng nhưng bị bắn chết rồi, tự vệ đã cõng về nhà ban chỉ huy! Hai con bác vẫn đang đuổi theo cánh quân Nhật, không cho chúng vượt qua ngõ Đá vào tiếp ứng bọn ở xóm giữa. Bà con đổ về xóm Đông càng nhiều, để rút ra lũy, ra cổng chạy xuống phía dưới mà quân Nhật không đón được và nếu có dàn quân thì ta cũng phá toang để đồng bào thoát hiểm.

Vai Thơm, đầu Thơm, lưng Thơm, hai tay Thơm đều chĩu chịt những bị, những gói, những thúng, những bọc. Thơm còn giữ còn dắt các chị em mới đẻ, các cụ già, các bà con mọn và từng đùm từng đám trẻ em. Tiếng gọi: chị Thơm, chị Thơm ơi! Cô Thơm ơi! Đồng chí Thơm ơi! Chị cán bộ ơi! Ơi chị Thơm! Ơi cô Thơm! Ơi đồng chí Thơm... cứ tíu tít ở chung quanh Thơm và từ xa.

- "Bác vệ Kháng hy sinh rồi!... Bác vệ Kháng hy sinh rồi!..." Tay dắt một bà cụ tay ẵm một thằng bé và còn dắt thêm một bé gái, hai vai khoác hai cái bị quần áo, Thơm tự nhủ câu trên đây và càng muốn mọc thêm hàng ngàn cánh tay, bàn tay như là phật nào có tượng trên tỉnh Bắc Ninh ấy. Cả bọn Thơm mấy người đã chạy được đến cái ngõ có cửa chui sang ngõ bên kia, thì chợt bên bờ tường đầu nhà nhô lên cái mũ chum chủm, Xim vội đẩy cả bà cụ

và bé gái, toan lách vào sau thì một tràng đạn súng máy lia ran.

- Bà ơi! Bà bế thằng chó này! Bà sập cửa lại đi.

Thơm dúi thằng bé cho bà cụ rồi lấy hết sức ném quả lựu đạn lên bờ tường nhô thêm hai cái mũ và mũi súng nữa. Tất cả những viên đạn giặc đều xối dồn vào chỗ ngách hẻm. Cùng phút, một mảng vách sập xuống kéo theo cái nóc tranh lem lém bùng bùng lửa khói. Cũng ngay lúc ấy có những tiếng thét tiếng reo:

- Thằng súng máy bị hạ rồi các đồng chí ơi! Cả xóm giữa xóm ngoài, quân Nhật đã phải lùi rồi các đồng chí ơi!... Cố Hương điếc từ hôm kia sang chơi ở nhà người cô họ vệ Kháng cạnh đình, mặc dầu các cụ ông cụ bà cố can ngăn níu giữ khi thấy tiếng súng nổ, tiếng chiêng tiếng mõ tiếng trống ran ran tứ bề. Vẫn nghe ra những tiếng reo trên kia, cố Hương liền nhảy bổ ra cửa, túm lấy đồng chí trong ban tự vệ người họ gọi mình bằng cậu, lắc lắc giật giật, run cầm cập tưởng chừng cố chưa hết câu thì đã đứt mất ruột:

- Trống thờ thần của làng ta vẫn ở trong hậu cung đấy chứ! Nổi lên! Nổi trống lên, anh nó à à à ...

Cố Hương cùng người cháu ẩy toang cánh cửa lim, kẻ trước người sau chạy vào trong đình. Chiếc trống hai mặt bịt bằng hai bộ da trâu mộng chọi nhau xong thì làm thịt tế thần và khao dân ngoài hội Đồ Sơn, giá trống là ba cột lim cao gần chạm nóc nhà, chỉ những năm nào đại tế của ba tổng ăn chạ mới rước ra động hiệu, bỗng từ gian hậu cũng vang vang rền rền lên như sấm như sóng. Tất cả dân làng ở phía ngoài biển cũng nghe rõ: kẻ đang cày bừa, kẻ đang gánh lưới, phơi lưới, kẻ đang mở buồm đẩy sào, kẻ đang đẩy siếc, và ở trên cả mấy ngọn đồi xa, người người đều reo lên:

- Súng... súng Nhật im rồi, phải im rồi! Trên Hải Sơn động trống thế kia thì thắng to rồi! Bà con ơi! Hải Sơn nổi trống đuổi Nhật kia kìa... trên Hải

Sơn nổi trống đuổi đánh Nhật kia kìa, đang thắng to kia kìa!...

Hai cam nhông Nhật tả tơi chạy đến cổng làng An Sơn thì bị nghẽn. Lương và đội tự vệ phục chặn đánh trên đây đã phá toang mặt cống. Nước chảy, rác quấn đất sụt, xe không thể nào nhúc nhích. Súng của chúng lại bắn loạn xạ. Chiếc cam nhông chở những xác chết và lính bị thương đi sau cùng, thấy đúng là tiếng trống càng đuổi theo mình, và cả từ lái xe đến hai tên đội Nhật đi hậu vệ cho bọn võ quan chạy trước, đều thấy chưa bao giờ có một thứ tiếng rung động nào kiêu hùng, rởn lạ như vậy. Đã thế ở bên đường rậm lại có tự vệ của An Sơn hợp với tự vệ của Hải Phong đổ ra truy kích...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 15

Như hai đứa trẻ nhóc đánh cuộc dứt khoát với nhau, La và Nghĩa ngoắc ngón tay rất mạnh, giao hẹn:

- Tao đón ở đây thế nào cũng gặp.

- Tao vòng sang mé kia thế nào cũng gặp.

- Tao mà thua tao mất cho mày đôi giày vải đen mới

của tao.

- Tao mà thua tao mất cho mày cái thắt lưng da có bao đạn bác Lương cho tao.

Nghĩa trèo ngay qua mỏm đá đi lánh vào những bụi cây đuổi tìm cái xuồng gỗ của tàu Phượng Hoàng. Còn La thì núp sau rặng cây phi lao lá rụng và rác biển khô nỏ ùn lên từng đống từng đống. Hai đứa vẫn phải ở lại đây để theo dõi. Còn Vy em thì đi đi về về báo cáo tình hình cho Cam. Tàu Phượng Hoàng tới hôm đảo chính Mồng Chín tháng Ba, bị sương mù lạc vào khóm đảo nhỏ hẻo lánh này nên đã thoát không bị quân Nhật bắt. Sau hôm đó, ba thằng lính Pháp ở Đồ Sơn liều mạng chèo thuyền trốn đi, tình cờ vào đây. Chúng nhập bọn lại: một ba toong, một lái và bốn mạch nô Pháp. Trêu tàu chỉ có hai mạch nô người ta giữ việc đốt lửa và thổi nấu giặt giũ quét dọn hầu hạ ăn uống. Có thêm bọn lính Pháp mang theo súng đạn, tăng sức cho tàu cũng đủ súng đạn, nên bọn Pháp cố thủ hiểm ở ngoài đây, chờ tàu Anh, tàu Mỹ, nhất là tàu của hải quân chúng đổ bộ. Không thì cứ nghe ngóng tình hình.

Một cơ sở của Cam ở ngoài này có họ gần với người anh em cùng vượt ngục đêm với Cam, đã cho riêng Cam biết về tàu Phượng Hoàng, và Cam đã báo cáo lên bố Vy, Chấn và Cao kế hoạch đánh cướp tàu.

Mấy đêm nay chỉ chợp mắt có một lúc chập tối và gần sáng, nên La vừa thèm ngủ vừa mỏi rã cả người. Khi Nghĩa đi khỏi, La toan nằm xuống đống lá khô nhưng nghĩ ngợi lại nhổm dậy. Gió buổi sáng như reo thi với sóng. Sóng không to, ràn rạt từng nhịp tràn vào bãi cát nhỏ dưới chân núi. Một mùi thơm thơm hăng hắc rất dễ chịu sực lên khắp chỗ La ngồi. Thỉnh thoảng, mấy con bồ câu biển loáng qua đầu La, tưởng như biến hẳn, sau lại chới với ngay trên những ngọn sóng trước mặt La.

- Bọn này lại chở xuồng đi lùng mua thịt mua cá của những thuyền câu quen đây. Lái hay người nào mà bán, mà đổi hàng cho tàu này, phải biết là kiếm bẫm. Thế nào mình cũng phải dò cho ra cái mối này mới được. Tìm được cái lõng này thì khoái quá!

Chợt một đám mây trắng lóa rất lạ đùn đùn cao ngất phía trên đầu La, nếu không vướng chỏm núi đá, chắc La còn thấy đẹp thấy lạ nữa và La như có thể quơ lấy mây kéo xuống với mình. Cùng lúc đó, từ ngoài biển trôi dần đến những dải mây trắng mỏng dồn nhập vào thành những lớp, những tầng, những hình thù càng đẹp càng lạ hơn.

Đấy đấy như quả núi bông núi tuyết đấy... Đấy đấy hai con tàu to xô vào nhau rồi... Kìa kìa như đàn voi kéo đi rất chậm... Kìa kìa... lại những quả núi to hơn, nhiều tầng hơn... Ối giời, như con cá voi... ba con cá voi... bốn con cá voi... Đúng như cô tiên... lại thêm cả ông tiên nữa. Ông tiên cầm phướn, cô tiên múa lụa. Tuyết tan mà lửa lại rực lên trong tuyết kìa. Cỗ kiệu nào mà che màn như thế nhỉ? Kìa như bà lão dắt cháu kìa! Bà lão đội thúng, đội quả, còn cháu nắm tà áo bà hẳn hoi. Bà lão đi chậm quá... nhưng bà lão và cháu đã đến chân núi rồi... Thôi bà lão và cháu đi vào trong núi rồi!...

- Không! Không! Đúng là u ta dắt cái Lu đấy! U ơi! Hay là u dắt cái bé con cô Xim? Phải rồi, hôm nay là mồng chín tháng 8, u đưa cái Lu và cái bé con cô Xim về chơi Hải Phòng đây. Không phải là tàu bay chở u, không phải là xe hỏa, cũng không phải là ôtô hay xe ca chở u, mà là mây. U ơi, bé Xim ơi, hôm nay đúng là Mồng chín tháng 8 - 1942 năm xưa đây. Mỹ bỏ bom Hải Phòng đúng ba năm rồi!

Mấy lâu nay, La lại cứ phải nghĩ đến u, tưởng nhớ đến u. Nghe người ta kể thì u ôm cái bé Xim, hai xác dính liền với nhau, hơi bom đốt, u và bé Xim đều đen như than. Bé Xim vẫn nép đầu vào ngực u, còn u thì vẫn nhìn trừng trừng. Mắt u cháy hõm mà còn cứ nhìn đấy! Trước kia, cứ nghĩ cứ tưởng đến đó, La lại khóc, lại muốn gào lên. Không biết cái Lê hôm thấy u và cái bé Xim bị chết như thế, và khi bà con trong xóm trong làng gỡ hai xác ra, thì nó có khóc có gào lên không. Còn La hàng năm ròng, cứ mỗi lần hình ảnh đó hiện lên càng vào lúc đêm khuya hay mưa gió lại càng rõ, thì La càng như cuồng. Nhưng gần đây, cảnh tượng đau xót nọ gợi lên, La lại thấy như có một u khác và bé Xim khác cùng hiển hiện. U con cón gánh đôi thùng nước vo hai đáy giấu tài liệu. Bé Xim lũn cũn chạy theo. Có lúc bám lấy vạt áo, thắt lưng u; có lúc u dắt tay như dung dăng dung dẻ ấy. U và bé Xim đi hẳn giữa phố. U và bé Xim đi trên bờ hè nắng.

La đã có ý định nếu có hoa tay hay học được về, thì La phải họa u và bé Xim in như thế. Thôi, hoa tay thì La làm sao mà có được, còn học thì học biết đến bao giờ, vậy La sẽ nói với hai chú rất thân là, là Trần Văn, Thái Trang là văn nghệ, là họa sĩ kia, tả cho hai chú ấy nghe, rồi nhờ hai chú ấy họa cho. Một hôm La đã ngập ngừng mãi mới dám đem ngỏ việc này với Trần Văn. Trần Văn ngẫm nghĩ hồi lâu, vỗ vai La:

- Được! Tôi vẽ được. Nhưng tôi muốn có một bức vẽ thật đúng bá nhà ta và bé Xim hôm bị bom ấy...

La chớp chớp mắt:

- Đừng, chú ạ. Chú cứ họa u cháu đi gánh nước vo, dắt bé Xim. A! Chú Văn này, cháu còn muốn chú Văn họa cho u cháu hay bé Xim cầm cờ đỏ sao vàng có được không? Ừ, mà cũng buồn cười đấy, ai đời đã đi gánh nước vo giấu tài liệu và dắt trẻ con mà lại cầm cờ nhỉ? Mật thám nó bắt ngay lập tức, đưa lên sở săng tan, chứ để yên sao?! Nhưng mà.. u cháu dắt bé Xim đi đón Việt Minh hay cùng đi đấu tranh với bà con với tự vệ, thì họa như thế cũng được nhỉ, chú Văn nhỉ.

Thế rồi, trong những phiên chợ quê, trong những buổi về Hải Phòng đi giữa những phố đông, hay trong những cuộc mít tinh, La lại cố tìm ra một bà người bé nhỏ với một bé gái tưởng tượng ra thành u với bé Xim và cầm cả cờ nữa...

"Tàu Phượng hoàng mà cướp xong thì La được xuống ở đây. Ngày xưa thày với u La chỉ ao ước để dành và vay mượn được món tiền vốn, thuê đóng một cái xe bán phở đầu đường Bờ sông, bắt chước kiểu tàu Long Môn của thầy La phụ bếp hay tàu Bắc Kinh to nhất chạy đường Hà Nội hồi bấy giờ, cho cả nhà quây quần mà làm ăn sinh sống. Nhưng... thầy La chết rồi, cả u La cũng chết rồi, mà chuyến này thì con đã được học nghề mạch lô, đốt lửa hẳn hoi, lại còn được là tự vệ, là du kích, là..."

Mấy con bồ câu biển lại chao qua mặt La, vút sáng trên sóng. Những quả núi mây trắng bồng bồng lở ra, tràn xuống chỏm đá và những ngọn cây lóa lóa ùa đến mặt La.

Nghĩa đã về, mặt mày đỏ bừng, mồ hôi nhễ nhại:

- Lạ quá! Lạ ghê lắm La ơi!

Mặt mày vốn nhăn nhó, da dẻ lại mốc mác, đầu tóc xờ xạc, Nghĩa cuống quít trông càng thương. La bèn lên giọng bình tĩnh, chín chắn:

- Gì thế? Cái gì thế?

- Lạ ghê lắm! Mày phải đi ngay với tao.

- Đi đâu? Tao đi... phải đi theo mày à? Mày lại lằng nhằng quá, Nghĩa ơi!

- Lạ ghê lắm! Đúng là nhà anh Lân rỗ, đi xuồng máy mày ạ. Con bà móm bán nước ngoài Sáu Kho, anh thằng Lý thằng Ly cùng học cậu giáo Thanh với chúng mình ngày trước ấy!

Câu nói hổn hển và rối rắm này càng làm thằng La bực mình. Nhưng sau một phút thoáng nghĩ, thằng La reo lên:

- Anh Lân rỗ, à? Anh Lân rỗ làm tàu, con người chồng trước của bà móm à! Giời ôi! Giời ôi! Anh Lân rỗ đi xuồng của hai thằng Tây tàu Phượng hoàng à? Hay mày hoáng?

- Có hoáng cái con cu tao đây này! Nghĩa văng hất cánh tay La đi, trở lại vẻ nghiêm trọng. Đúng là anh Lân rỗ, anh thằng Lý mắt ti hí gan lì, thằng Ly mắt lợn luộc chuyên sẻ mực trộm và đổi ngòi bút cũ của mình lấy ngòi bút mới của lớp:

- Giời ôi! Nghĩa ơi! Cái xuồng ấy đỗ ở đâu? Nó đi mua gì, làm gì?

- Nó không mua mà cũng chẳng thấy ai đón cả. Nó bơi vào hẻm núi. Một thằng Tây và anh Lân rỗ đi lên. Thằng trông như Tây lai ở lại coi xuồng. Anh Lân rỗ trèo lên một hốc đá, thằng Tây đi cùng tay lăm lăm súng lục, hai người chuyển dần ra... một con lợn chịt mõm đóng rọ này, anh Lân phải vác cật sức; một lồng gà này và một sọt các thứ rau cải xoong, cần, tỏi và cà chua...

La cau mày:

- Thế ở các bãi, các chân núi gần đấy có thuyền, có xiệng nào không?

- Có thì tao mù tao lòa hay sao mà không trông thấy!

- Thì tao cứ phải hỏi mày mà. Và cũng không có người nào lạ chứ?

- Làm gì còn có người nào ở đấy nữa! Tao thấy thằng Tây cầm súng và anh Lân rỗ đi lên núi, nhìn ngó chung quanh, rồi lại lách vào bụi cây chỗ hốc đá lấy ra các thứ ấy, tao cứ chờn chợn và thấy như là chuyện "Vừng ơi! Hãy mở cửa ra" ngày xưa tao với mày nghe ai kể đấy!

La mím mím môi:

- Thế chúng nó vẫn không biết mày đi theo chứ. Và mày không lên cái hốc ấy chứ!

- Tao có là giống bò đâu!

La càng phải dịu giọng:

- Vậy mày với tao lại phải đi theo xuồng chúng nó ngay thôi.

Nghĩa không đáp. La hồi hộp rồi rợn hẳn người, vì Nghĩa thần mặt ra:

- Xuồng nó đi lối khác mất rồi!

Nghĩa đã tưởng sẽ bị La tống cho ít nhất là một quả vào bụng, nhưng La chỉ kêu lên:

- Nó bơi lối khác à? Thôi được, thôi được! La ôm chầm lấy Nghĩa. Giời ôi! Sướng quá, sướng quá! Thôi mày chịu khó gác đây, để tao về báo tin với anh Cam.

- Đưa tự vệ ra đánh cướp tàu ngay à?

- Không phải thế đâu? Mày phải gác đây cẩn thận nhé. Sáng mai tao ra với mày. Chắc cả anh Cam cũng ra đấy! Mày mà để chúng nó biết hay ai biết mày gác tàu chúng nó thì... (La giơ quả đấm luồn từ dưới cằm Nghĩa lên) ông chỉ cho một cái này thì rụng hết cả cái nhai xương...

La lại ghì lấy cổ Nghĩa:

- Chắc chắn cướp được tàu Phượng hoàng mày ơi!...

- Ông đếch vào, ông cũng về với mày cơ. Khi đánh cướp tàu ông cũng phải được phát súng đi với tự vệ lên đánh nhau trên tàu...!

La lắc lắc vai Nghĩa:

- Giời ơi, Nghĩa!... kỷ luật đấy! Kỷ luật đấy! Mày ở lại gác chúng nó... Mai tao ra với mày.

***

Thím Coóng lại nắm cả hai bàn tay Cam ấp ấp xoa xoa mà nói:

- Anh Cam à... à à thồồng chí Cam à, thồồng chí Cam lại tượ̣c về... tốt quá tốt quá!!!

Đôi mắt quầng sâu, gò má gồ hóp, da vừa cháy nắng vừa sạm vì than bụi và lửa của lò nung, tóc búi rụng gần hết, làm trán dô thêm, thím Coóng cười cười lại nhìn vào mắt Cam như nhìn một người ruột thịt. Không! Còn quý hơn cả người ruột thịt vì một tình nghĩa khác.

Khi vừa vượt Hỏa Lò ra, lần trước Cam cũng hẹn gặp thím Coóng ở nhà Ngọ. Thím Coóng vẫn làm ở nhà máy Xi măng, xúc bột và xe gạch với Ngọ. Chân chấm đầu của Cam, sau khi Cam bị bắt và xử án tám năm tù, thằng cháu người nhà cai Máy đá vào làm. Còn con trai lớn của thím Coóng thôi

việc khuân vác ngoài bến Sáu Kho thì phải ở nhà, ăn nhờ mẹ, mãi sau mới xin được việc phụ bếp ở dưới tàu của chú Quay bố La làm ngày trước, thì năm trước năm sau tàu bị bom Mỹ, cả chú Quang và anh con lớn thím Coóng đều chết mất xác. Thành thử, thím Coóng lại một mình đi làm nuôi ông bố chồng và một đứa con gái nhỏ. Còn hai đứa con trai suýt soát tuổi Vy em cũng lại theo Vy em nay làm ở bến Đá sở Xi măng, mai ở nhà Máy gạch, Máy cống, kia ở tràn than, kho hàng bến tàu Quảng Đông, nhiều tuần hoàn toàn lại ăn ở nhà, chẳng có đồng tiền nào đỡ mẹ. Hồi kỳ cả bố Cam và bố Vy còn ở Xi măng thì thím Coóng là con gái. Hai người lại thân với chú Coóng, nên khi gặp Cam, thím Coóng đã chép chép miệng:

- Đồng chí Cam bị bắt, bị đánh, bị tù thì không chết! Mà thằng Cắm nhà tôi xuống tàu làm lại chết! Giá nó cũng ti (đi) như đồng chí Cam có hơn không.

Thím Coóng vừa nói vừa cười, làm Cam càng thấy thắt ruột thắt gan. Lần này thím Coóng lại nhìn Cam, cười. Cười thật vui mừng, cười thật sung sướng. Cam về nhà hẳn ban ngày. Cam không còn sợ ai bắt Cam nữa. Đảng cộng sản và các đoàn thể Việt Minh của bố Cam, của bố Vy, của vợ chồng Sấm, của cái anh học trò giỏi nhất Hải Phòng con ông thư ký đầu bàn giấy sở Đờvanhxy cùng bị bắt rồi chết ở sở mật thám kia, của thợ các nhà máy, của những người nghèo khổ, lầm than đói rách, của cả Hải Phòng này... đã công nhiên treo cờ, vẽ cờ, dán kẻ các khẩu hiệu, phát truyền đơn và họa cả các hình đấu tranh trên tường bóp bến tàu, đầu cầu xi măng, cầu Tam Bạc, ngay trước mặt nhà thím... Khắp nơi, đi đâu cũng nghe nói chuyện những người làm thợ, làm ruộng, chịu thương chịu khó, hiền lành ngay thật, công tâm công ích, không những chỉ sẽ có đủ công ăn việc làm, no ấm, rồi đây sẽ làm lấy cả các công việc nhà nước, không còn có toàn quyền, thống sứ, đốc lý Tây cai trị nữa, không có quan Nhật, lính Nhật tha hồ bắn giết, thu thóc, tích trữ gạo và in giấy bạc nữa. Nhà nước của mình, Nhà nước Việt Nam làm cách mạng đánh Tây đuổi Nhật lập nên.

Thím Coóng đã xếp gạch, đẩy goòng ở cùng nhà máy với những người cách mạng ấy, và ở cùng xóm, giáp vách chung sân với những người cách mạng ấy. Thím lại bị bắt bị đánh bị giam với những người cách mạng ấy. Cả con trai họ nhà chồng của thím cũng thế. Giờ đây cách mạng ngày thanh thế một to, một rộng, thì những người cách mạng lại càng thân thiết quý mến thím, khiến thím lại thêm...

- Giá thằng Cắm tôi nó cũng ti (đi) như đồng chí Cam có hơn không?

Ấp ấp, vuốt vuốt hai bàn tay Cam, thím Coóng không nhắc lại câu nói mấy tháng trước đây. Thím bồi hồi phấn chấn vô cùng vì lại có việc giúp Cam mà thím thấy rõ là làm cho Cách mạng, cũng như trước kia, thím không cần Cam phải nói ngọn ngành, phải căn dặn chi tiết công này việc khác với Vy nhớn với Ngọ, mà thím cũng cứ làm, từ tin tức báo cho nhau, hội họp giờ giấc, nơi hẹn chốn gặp nhau, đến cả tài liệu chuyển cho nhau, thím cũng nhận giúp...

- Thằng bố mày! Thằng bố mày Cam ạ! Thằng bố nhà mày Cam ạ!

Bà Ngọ cứ xỉa xói, day tay mắm miệng mà chửi Cam.

- Mày hẹn tao tuần trước, tao mua hẳn một giỏ cua về nấu riêu và mua bún về, tao chờ mày... Thằng bố mày, thằng bố nhà mày... không đến, để tao và cái Ngọ phải ăn trừ cơm cả ngày, no cứ binh bích cả bụng. Thằng bố mày, thằng bố nhà mày... Tao phải hỏi cái thằng bố anh em thằng Vy xem con với cháu gì mà như Cuội ấy, thì có nên đem mà...

- Thì bá đem mà bỏ tù con!

- Bỏ tù để mà phí cơm! Để chúng mày tha hồ đi hồng binh với nhau, rồi về làm loạn cả nhà máy, cả thành phố lên phải không?

- Thế thì... trôi sông vậy!

Bà Ngọ bậm miệng cười:

- Trôi sông cho mày ăn hết cá của sông à? Đến cá mắm thối mày ăn cũng còn không đủ nữa là...

- Nhưng con có hẹn gì với bá đâu! Con chỉ bảo nếu mà tuần này con về được thì bá cho con ăn bún riêu nhớ.

- Nhớ với nhé cái gì! Nếu với nung gì! Thằng bố nhà mày Cam ạ! Thế cái thằng Quất bố mày ngày bị bắt giam ở đề lao, nó có hẹn gì tao mà tao cũng vào nhép, đưa cả thư "bem"(1) cho nó. Rồi chuyến nó xuống tàu ra Côn Lôn, nó có hẹn gì tao mà tao cũng đâm xấp giập ngửa ra Sáu Kho với con mẹ mày tiễn chân nó. Hẹn gì, chẳng hẹn gì cả! Cứ đến chủ nhật hay ngày tuần thì phải về đây mà ăn... Không có thì bà...

---

(1) Bí mật.

Bà Ngọ gí ngón tay như cái dùi đâm đâm vào trán Cam:

- Bà thì bà vạch vôi, cấm cửa! cấm cửa!

- Ối giời ơi, bà khổ thân khổ đời ơi! Bà làm gì lại nổi cơn nổi trận lên thế kia? Đây có là điện của cố bà Tây cậu hay mụ đội Nhị đâu, để bà lên giá Ngữ hổ? Á à... các bà các bác... với chúng mày này... mẹ con cái Ngọ nó đang hành cán bộ của ta đây này...

Đám người ùa vào nhà cười ré lên. Một hồi hai, rồi ba thanh niên ôm lấy Cam.

- Ai bảo mày không lấy cái Tuất, làm rể bà ấy hở Cam!

- Nó lấy cái Tuất về để làm chị nó à?!!

- Này thằng chồng cái Tuất nó cũng sắp đến đây nhé. Nó vừa cục lại chúa là ghen đấy. Nó chuyển sang làm máy đá rồi đấy.

Tiếng cười lại rúc rích, rầm rộ hơn cả nhà có cỗ có cưới.

- Đây có hai bao Bát tô mới đây, hút đi, hút đi...

Bà Ngọ với lên bà thờ, cầm hai bao thuốc lá ấn ấn vào đầu bọn trai gộc, bạn của cả Cam và Ngọ.

Một bà đã đứng tuổi, có con trai vừa được bố Vy và Sấm giới thiệu đi chiến khu, sốt ruột quá, kêu lên:

- Gớm chết! Cũng phải để mà nghe anh ấy còn nói chuyện chứ. Nào anh Cam, bà con nhà máy chúng tôi chỉ mong cán bộ của mình cho biết các tin tức mới, nhất là... là bao giờ... bao giờ thì...

Đúng là từ nãy đến giờ Cam lại chịu một sự bị động rất tất nhiên, rất thông thường mà Cam đã dè chừng với mình. Hẹn gặp thím Coóng là chính. Công việc bàn với thím Cóong là chính. Tối hôm kia La về vội, báo tin có anh Lý ở trên tàu Phượng hoàng và chỗ tàu nhận tiếp tế là hốc đá núi Thằn lằn, thì cả Cam và Vy nhớn đều mừng vì sẽ có một mối đắc lực như kế hoạch đã phác họa. - Đùng cái, trưa hôm qua, Vy em về báo tin gấp tàu đã đổi đi chỗ khác mà đi lúc sương mù gần sáng, không biết là đi đâu. Tổ Vy em, La, Nghĩa đã kiểm điểm rất gắt, La và Nghĩa xin chịu kỷ luật. Cam nghe báo cáo, thấy đầu óc như muốn nổ muốn cháy. Không phải Cam lo sợ vỡ kế hoạch. Không! Trừ phi con Phượng hoàng bay ra Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương hay về bên Tây, bên Mỹ, chứ còn phải lẩn lút ở ngoài biển Hải Phòng này và hóng cuộc đổ bộ của hải quân Anh Mỹ hay đế quốc Pháp lại nhảy vào thống trị Việt Nam, thì nhất định chúng sẽ chết. Nghĩa là nhất định bọn Cam sẽ tóm hết bọn chúng, cỡi lên Phượng hoàng đưa các súng đạn lương thực và hàng

hóa, máy móc trong tàu rẽ sóng Nam Triệu cửa Cấm mà tham dự tổng khởi nghĩa, nổ súng kéo cờ nổi còi xông lên tiến công cùng với các nhà máy Xi măng - Sở dầu, bến Sáu Kho, và các xưởng thợ, bến bãi, đường phố xóm làng, phủ huyện, đồn trại... Nỗi lo sợ chính của Cam là: chậm. Chậm bước trong cách mạng, chậm bước trước giờ quyết định, chậm bước khi cần phải đấu tranh đổ máu...

Hôm nay đã mười một tháng Tám, hồng quân Nga đã tuyên chiến với Nhật ngót một tuần rồi! Chấn và bố Vy lại nhận được thêm báo cáo của vợ chồng Vin Hem - Dậu, đạo quân Quan Đông của Nhật đóng ở Mãn Châu đang vỡ. Trong khi ấy, lại có tin Nhật Hoàng rục rịch... đầu hàng.

Mọi người thoạt tiên càng lắng tai để nghe thật rõ thêm. Nhưng rồi mấy thanh niên chồm hẳn lên:

- Hồng quân Nga đã đánh tràn sang Mãn Châu rồi!

Bà có con trai lên chiến khu và bà Ngọ đều túm lấy

vai Cam:

- Nhật chịu thua rồi! Nhật cũng phải hàng rồi! Nó còn lỳ ở đây để giữ cái mả tổ gì của nó vậy?!!

Mỗi người thêm một câu:

- Nhật đánh rồi chiếm Mãn Châu từ những năm tôi đẻ thằng Tý hay cái Sửu cơ mà!

- Có đẻ cái Sửu ấy thì có... nghìn chín trăm ba mươi ba hay ba mươi tư, mà nay là Ất Dậu... bà Ngọ nhỉ.

- Sao bảo đạo quân Quan Đông những hơn một triệu binh tướng, đánh

Đông dẹp Bắc, không đâu dám chống cự, cứ làm cỏ các nơi, lương thực súng đạn dư thừa, Nhật hoàng chưa thèm cho ra trận cơ mà!

- Thế thì Nhật hoàng đến đâm đầu xuống lỗ chồ mà

chết thôi!

- Bên Tây, ở Đức thì tiến đánh vào trước Bá Linh, tạt sang bên Đông thì đánh tan quân Nhật, sức đánh như vậy là lực bạt sơn hề khí cái thế như các cụ ta nói, hay nôm na là thế đánh như chẻ tre.

- Như vậy ta không chẻ băng đầu cái chính phủ bù nhìn đi, còn để đến bao giờ?

Cam vội hỏi Ngọ:

- Đội tự vệ xóm vẫn gác các đầu ngõ và đường ngoài bờ sông, ngoài đầu cầu đấy chứ?

- Ối dào, mật thám nào dám mò vào đây bây giờ để bị chịt cổ chết tươi à?

- Cả Nhật nữa vào cũng thịt ngay... Thôi cán bộ cứ lại tự nhiên cho nghe tin tức và phải phân tích kỹ nữa để bà con còn về nhà máy và trong xóm nói lại đấy.

Tuy đáp thế nhưng Ngọ cũng đảo vội ra mấy chỗ bố trí bí mật của tự vệ. Trở về, thấy mọi người lại ồn ồn, Ngọ

dằn dỗi:

- Cho tôi nghe lại mấy. Phải cho tôi nghe lại đấy. Tôi không bằng lòng thế đâu!

Bọn trai gộc và Ngọ còn nán lại trao đổi thêm với Cam về tình hình cả

trong nhà máy và ngoài xóm thợ, ngoài phố. Họ lại đòi thêm báo Cứu quốc, Cờ giải phóng và đặt điều kiện phải tăng lên ít nhất mỗi kỳ một chục số, nếu yêu sách không được chấp nhận thì họ sẽ kiện lên tận Kỳ bộ, tận Trung ương, và họ đòi được huấn luyện quân sự nhiều hơn, đủ hết cả các môn chiến đấu, nhiều cả về số người tham dự, võ khí họ sẽ tự sắm, tự chế không những đủ cho mình mà còn có thể cấp cả cho những cơ sở khác.

- Thím Coóng ơi, thím nghĩ xem có nên đi cùng với chúng tôi không, vừa vất vả cho thím, vừa...

Bọn Ngọ đi khi, Cam vào công việc ngay. Thím Coóng liền lắc đầu vì đoán ngay được sự lo ngại của Cam:

- Tôi không xin nghỉ mấy buổi thì tuần sau cũng không có việc, tôi đi tầm thì cai nó cũng chẳng chấm công cho (thím Coóng nói dối Cam điều này). Tôi cũng phải nghỉ, đi đây đó cho đỡ buốt cái đầu. Nắng quá ra ngoài ấy man mát xem có bớt không. Mà anh Cam cùng tôi đi, nếu anh Cam không gặp thằng em tôi, thì tôi sẽ dò hỏi, rồi dắt anh Cam đi tìm tàu. Ngày còn bé rồi lớn lên tôi đi thuyền với người anh bố tôi mấy năm, khắp các đảo này tôi đã thuộc hết các lối đây, Thôi, chúng mình ra thuyền ngay thôi!...

Thím Coóng còn cho Cam biết vẫn nhớ như in các luồng vào những hang nào, hòn nào, hẽm nào hóc hiểm, chỗ ẩn náu lui tới nào của các bọn buôn lậu như buôn thuốc phiện, buôn súng, buôn người. Thím có thể nhờ các bà con thân thiết tin cẩn bắt các mối manh đặc biệt như là đưa người đi ra nước ngoài như hồi kỳ Đông Du các cụ ta nhờ cậy gởi gắm qua đây. Thím lại còn tự tay chở được thuyền. Nếu cần, thím sẽ mượn hẳn thuyền đưa Cam và các đồng chí đi truy tìm tàu Phượng hoàng hàng tháng mà không để phải lo ngại vì sóng gió, gạo nước nhất là lộ liễu.

Cam nghĩ nếu đưa tiền cho thím Coóng để lại nhà đong gạo, thì làm tủi thím vô cùng, mà cũng chẳng đời nào thím chịu nhận. Vậy Cam chỉ nên nói

một cách khéo với bà Ngọ, nhờ bà chăm lo công việc cho vừa chu đáo vừa rất tự nhiên.

Chao ôi! Sao trong phong trào cứ luôn luôn có những người giúp đỡ tận tình như thế này? Sao cứ đến lúc khó khăn gian lao và nguy hiểm nữa, thì lại được những người rất mực hiền lành, ít nói và không cần biết tính toán riêng tây gì kia, ghé vai gánh vác. Hơn nữa, làm chuyển hẳn tình thế.

Ngửi thấy mùi khói than, khói dầu và hơi nước tanh từ trong nhà máy tạt ra, Cam biết ngay đang gió to. Dặn dò bà Ngọ xong, Cam đưa thím Coóng đi lối tắt ra bến. Trời càng nắng. Những tầng máy và ống khói lò nung bụi bám dày hàng tấc như có lửa dội. Các khối hình gân guốc, lởm chởm, lớp này dội lên lớp khác. Cam lại phải trông lên cái nóc cao nhất giữa khu máy đá của bố con Vy nhớn, Vy em làm và khu Lò nung bố con Cam, Sấm và thím Coóng làm. Phải, cứ mỗi lần trông lên hay nhớ đến cái chỗ đội xích vệ nhà máy Xi măng đã treo cờ kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga năm xưa ấy, Cam lại thấy ngày cách mạng thành công của ta càng đến gần thêm, và Cam lại được về sống ở đây để làm việc gấp ba, gấp bốn, gấp trăm lần, hay phải hy sinh chăng nữa, Cam cũng chưa thật xứng đáng.

***

Vin Hem lại thấy Dậu tìm cái làn to để đi chợ và khi mở tủ lấy tiền thì nhặt tất cả su hào trong cái hộp mây. Vin Hem đã toan không nói, nhưng cho rằng mình như thế là nhẫn tâm, bèn gọi:

- Dậu ơi! Lại đây với tôi.

Dậu biết lại có chuyện, nguây nguẩy làm bộ phật ý:

- Vin Hem cứ làm việc đi.

Tuy vậy Dậu vẫn đến bên bàn Vin Hem, ngồi xuống đùi anh:

- Vin Hem đã giao ước với tôi, có một số việc riêng của nhau, không ai được can thiệp với ai cơ mà.

- Nhưng đây là việc chung, Dậu yêu quý của tôi phải để tôi có ý kiến chớ.

Dậu lại nguây nguẩy, không ôm lấy vai Vin Hem nữa, quay ghé người đi:

- Đấy thì cứ việc có ý kiến.

Vin Hem kéo cánh tay và cả vai Dậu xoay lại:

- Dậu thương yêu của tôi, Dậu đừng chiều tôi quá, nhất là không nên coi tôi là một thằng phàm ăn, chỉ thích có miếng ăn.

Dậu tát khẽ vào má Vin Hem, giơ một ngón tay lên, trừng mắt.

- Thôi đấy nhé! Phải thôi ngay.

Rồi Dậu ôm lấy cổ Vin Hem, hôn và xoa xoa, vò vò đầu như xoa xoa vò vò con bé của mình ấy, đoạn đứng lên ra cửa gọi mẹ Nghĩa rằng:

- Bá ơi! Bá đưa cái rổ to ấy đi nhớ. Giời, còn đem vỉ buồm với bát ôtô và chai lọ kia đi làm gì?

Mẹ Nghĩa dau dảu:

- Thế rồi phải mua những lạp chí chương (2)củ kiệu, giấm thì đựng bằng tay à. Nghĩa rằng thì là...

---

(2) Tương ớt.

Hai người líu ríu ra đi. Trong lòng Dậu vẫn còn ái ngại Vin Hem lúc nào

cũng tỏ ý lo Dậu túng thiếu. Càng gần đây, mỗi khi đi chợ hay đi phố về, Vin Hem lại lắc đầu thấy Dậu bày la liệt các thức ăn và rau quả mà nói:

- Tôi không bằng lòng đâu! Tôi sẽ đình công với bà chủ tôi. Bà chủ tôi sẽ đóng cửa nhà máy, vỡ nợ vì tôi. Dậu lại càng làm bộ khó chịu, lặng thinh xuống bếp:

- "Nó cặm cụi cả ngày cả đêm thế kia, có là giống chó thì mới không nghĩ đến. Nó không cha không mẹ, lấy mình, tằn tiện chịu thương chịu khó cũng như người mình, mình mà ăn ở nhọ nhem như những con nào kia, để nó coi thường mình à? Với lại...

Điều này làm Dậu nghẹn nghẹn cả tâm tư:

- Nó không phải là Tây đế quốc, nó là người của mình, mình cần cái gì, giao việc gì nó đều hết lòng hết sức.

Còn Vin Hem thì càng thêm suy nghĩ. Đôi hoa tai vàng đã bán hồi cuối năm ngoái. Ừ thì vì Dậu vô ý để hoa bị bẹp, vỡ cả mặt ngọc, Dậu sẽ đánh đôi khác. Nhật đảo chính Pháp chưa được đầy tháng, Dậu bán cái lập lắc. Vẫn cứ phải nhận việc này đi. Dậu đong gạo và gửi tiền về quê, dạo có bà cô bá dì và mấy chị em chạy đói ra chơi. Tháng trước đây, Dậu bán sợi dây chuyền vàng thật thay bằng sợi dây bạch kim giả với quả tim vàng tây. Không khéo cứ cái đà này, còn chiếc nhẫn, Dậu cũng sẽ giả lại hiệu mất!

Chiều thứ bảy, ngày chủ nhật, những bữa ăn đặc biệt vẫn giữ đều. Đã thế, Dậu lại càng hay mời khách. Dậu bảo với Vin Hem hôm thì Dậu cúng, hôm thì Dậu giỗ. Và hôm nay Dậu đi sắm lễ làm giỗ bà dì nuôi Dậu bồ côi cha đây.

Ở tủ buýp phê, ngăn trên cùng, Dậu bày ban thờ có tấm ảnh bà dì lồng trong cái khung sơn son thếp vàng. Người trong họ đều nói, từ khuôn mặt,

đôi mắt, cái mũi, cái miệng, cái tai cho đến đầu ngôi và khăn vấn, mẹ Dậu thế nào thì bà in như thế. Ngày còn làm gái bao của chủ Đờvanhxy, có lần Dậu đã treo ảnh ở mé bàn đánh phấn của mình. Nhưng thấy Đờvanhxy có vẻ không thích, Dậu phải cất đi. Hình như Đờvanhxy khinh ghét và cả hằn thù nữa tất cả những gì là người ta. Càng những người và những gì có vẻ là quê kệch, y càng như không dám nhìn tới, động tới.

Như thế thì làm gì mà thằng La chả đốt nhà thằng tây nọ và bế cái em nó đi?!!

Vin Hem lại quay vào bàn đồ đầy các thứ kìm, giũa, cưa, kéo, đục, tuốc-nơ-vít, dây điện và đồng, thép, nhôm. Vin Hem đang chữa khẩu súng lục của Trần Văn đưa thêm. Khẩu này bị gỉ ăn gãy một bánh xe, Vin Hem phải thay hẳn, và phải làm hoàn toàn một bánh khác.

Dậu đã về với bọn bốn bà con trên Bắc xuống. Mẹ Nghĩa và hai bà xúm lại làm cơm với Dậu. Còn một bà và mấy đứa bé ra phố chơi. Mười một giờ hơn, Dậu lên nhà thu xếp lại lần nữa bàn ghế và lau dọn thêm tủ buýp phê và bàn thờ. Hôm nay lại muộn. Mâm cơm cũng bày lên trước. Con gà trống béo vàng, mỏ ngậm một bông hoa hồng nằm trong đĩa to ở giữa hai đĩa xôi gấc, bốn bát đồ nấu, bốn đĩa đồ xào. Cái đĩa chén hoa, trầu cau, chè đường, nước mưa và rượu trắng giăng ra trước mặt.

Tiếng ồn ào không chỉ ở dưới bếp, mà cả trên nhà và ngoài sân. Bà cụ Xim, chị em Lê đã đến. Rồi Dâng, Ngọt và lũ con của Ngọt. Khách đàn ông chỉ có mỗi một người: cậu Khòa. Cậu Khòa bế thằng cu nhà Dâng, đội khăn xếp, mặc áo the thâm, quần là, đi đất. Dậu giới thiệu với Vin Hem, nhận toàn là bá, là dì, là chị, là em, là cậu của mình.

- Thôi... thôi... Vin Hem ơi, Vin Hem đi thay quần áo, mặc bộ đồ trắng ấy rồi còn vào lễ dì với tôi... Kìa thôi, chốc nữa sắp xếp cũng được mà. Để mời các cụ lên giường, vào bàn thôi. Ấy đừng! Đừng mà, ai lại trải chiếu xuống

sàn nhà thế kia. Bá Nghĩa ơi, cứ ghép thêm hai bàn con lại để các cụ ngồi cho vui.

Đang cắt đặt công việc, nghe tiếng mẹ Nghĩa cuống lên chào Xim, Dậu bổ ra cửa. Xim mặc áo lụa màu mận chín, vấn khăn sa tanh, đeo kính râm, xách cái làn mây nhỏ chạy lên nắm lấy tay Dậu, Dậu ôm lấy Xim:

- Dì lại cho cháu quà gì đây?

Chưa lên khỏi bực thềm, Dậu đã gọi Vin Hem. Khi Vin Hem xốc xốc lại áo đứng lên đón Xim, thì Dậu vẫn ấp cánh tay Xim, hớn hở bảo Vin Hem:

- Bà này cũng là em mẹ tôi đấy! Vin Hem chào dì đi.

Xim trân trọng chào lại Vin Hem. Đưa mắt nhìn thấy ban thờ hương hoa sực nức, Xim cười, hỏi Dậu:

- Hôm nay giỗ bà nhà trên Bắc, mãi sáng tôi mới biết chẳng kịp sắm đồ lễ gì cả.

Dậu liền tự nhủ:

- Không hôm nay còn là ăn mừng ta nữa. Vin Hem nó lại khoe với tôi về những tin tức của Hồng quân Nga và cả tin tức trên Hà Nội nữa đấy! Trong cái làn của chị Minh Hiền kia thế nào chả có đồ lễ mà phải là đồ lễ ấy mới quý giá chứ.

Dậu nắm tay Xim, kéo ngồi xuống phản với bà cụ Xim:

- Bà ơi! Bà phải giữ dì cháu ở lại một tuần với cháu nhé.

***

Nghe tiếng biển trong khuya, Lân càng thấy như là tiếng người. Nhưng

tiếng người ấy vẫn cứ thăm thẳm không chịu hiện rõ, không chịu đến thật hẳn với Lân. Lân không có đồng hồ. Trời lại thưa sao, nhiều lúc mù mịt hẳn. Thời cơ lợi quá rồi. Lân biết bây giờ còn sớm vậy mà Lân cứ mong, cứ sợ.

Cả La và Lý đã gặp Lân. Hai anh em Lân cứ ngồi ôm lấy mặt, gục xuống gối mà khóc! Mẹ chết rồi, em cũng chết rồi. Vợ con Lân đưa nhau về quê vẫn bặt tăm. Giời ơi! Nếu không có cách mạng thì anh em làm sao mà lại còn gặp nhau. Lý thì nhiều lúc đã nghĩ đến chuyện ra lính, đi phu mộ Tân thế giới, cao su đất đỏ, để lấy một món tiền ăn chơi cho đã trong năm bảy ngày, hoặc mở mấy tiếng xóc đĩa, nếu được thì càng tốt, không thì sẽ tự tử.

Không! Không! Lý chưa nên vội như thế. Lý cứ xuống tàu đã, tới nơi ấy, Lý sẽ lừa xu ba dăng, cai sếp hay đốc công một mẻ, lại ăn tiêu cho đã rồi hãy chết. Còn Lân, chuyến này nếu không thoát được lên bờ, cứ phải làm việc như tù như mọi ở dưới tàu, mà chịu ngày lại ngày một cực hình tùng xẻo là nhớ vợ con, nhớ mẹ, thì Lân sẽ cướp súng, đổ ét xăng đốt tàu và bắn chết được thằng tây nào sướng thằng tây ấy, rồi nhảy xuống biển muốn ra sao thì ra. Còn như cứ phải ở với chúng nó, theo chúng nó sang Tàu hay về Pháp, thì Lân coi như là mình bị đi đày vậy.

La không dám đứng lâu trong cảnh nọ, vừa phần Cam đang chờ trông kia. La lay lay vai Lân, nghẹn ngào dặn lại Lân các việc, rồi kéo kéo cánh tay Lý để cùng nhau trở về bờ.

Tối tối Lân vẫn bị xích ở gần chỗ thằng gác. Một người ta nữa thì bị nhốt khóa trái cửa cạnh buồng máy. Lừa được phiên thằng gác uống rượu say, La và Lý đã lên tàu với Lân. Chỉ hơn tiếng đồng hồ thôi sao mà đâu mà nhiều chuyện nhiều việc như hàng tuần hàng tháng vậy? Kế hoạch nhất nhất việc gì, Lân cũng cam đoan làm được cùng với người mạch nô bạn. Lân đã góp thêm nhiều ý kiến. Còn tình hình trên tàu thì Lân kể rõ từng việc từng thằng còn hơn cả Lý khi báo cáo về đồn Cao.

Thằng mại bản quyền chủ tàu thì khi không uống rượu cũng gần như trâu điên. Người lái tàu và coi buồng máy nhát còn hơn cáy. Ba thằng mạch nô mũi lõ hoàn toàn là một thứ lưu manh, chỉ tính đến chuyện khi Anh Mỹ đổ bộ hay Pháp lại được làm chúa đất Đông Dương thì phải sang ngay Hương Cảng, Thượng Hải hay Xanhgapo uống rượu, chơi đĩ hắn một tháng bằng tiền những kiện hàng quý nhất... vô thừa nhận. Có một mạch nó không ăn ý với bọn này vì anh đông con, vợ rất hiền lành, chịu khó. Hơn hai năm nay, tiền anh gửi về Pháp rất thất thường, nhưng mỗi khi nhận được thư qua đường Ấn Độ, anh vẫn không thấy vợ than thở túng thiếu gì cả, trái lại đều tả cảnh nhà con cái vẫn khỏe mạnh, ăn học tử tế, và chị càng nhớ anh vô cùng...

Ba thằng lính trốn, gặp được tàu, có một người còn trẻ làm lính nhà thuốc khá tốt, chưa có vợ, y nhất định khi về Tây sẽ viết báo vạch mặt tất cả bọn quan lại và chủ các sở mỏ Pháp hèn hạ, đểu cáng không thể tưởng tượng được ở Đông Dương. Còn hai người kia rất sợ chết. Một người mới cưới vợ. Một người bố mở tiệm cà phê ở Mạc xây. Lúc nào cũng kể cho chung quanh nghe chuyện cái nhà nhỏ ở ngoại ô của mình với món tiền của bố mẹ mình gởi ở nhà băng có thể nuôi sống một gia đình vợ chồng con cháu năm người không phải làm gì ít nhất là trong bốn, năm năm. Điều mong mỏi bồn chồn gần nhất của hai người này là đồng minh mà thắng thì họ xin ngay đi Thượng Hải đáp máy bay về ngay nhà.

Tất cả đều có súng trường, không kể hai khẩu súng lục của tên mại bản và người coi buồng máy. Thêm một khẩu liên thanh, tên mại bản và ba thằng tay chân chuyên nhau canh giữ. Hàng hóa toàn đồ thuốc len dạ và có thể là tiền Hồng Kông và vàng.

- Thế ra thanh thế cách mạng đã lên như thế rồi. Cả bốn tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang đều thành lập Ủy ban giải phóng đến tận các làng. Liền ngay Hải Phòng thì từ Quảng Yên lên Đông Triều lên Hải Dương đều có chiến khu. Chiến khu ở ngay Hải Phong An Sơn cách tỉnh

Kiến An và Hải Phòng không đầy mười lăm hai mươi cây số. Nhà máy nào, khu xóm nào, đường phố nào cũng có cơ sở Việt Minh. Lại tổ chức cả những đội tự vệ luyện tập quân sự ngày đêm, chỉ chờ lệnh là tổng khởi nghĩa. La và Nghĩa đều là Việt Minh, là tự vệ, là tuyên truyền võ trang, đã đi cướp kho thóc, cướp đồn... Cậu giáo Thanh thì đưa Lý trở về... Lý cũng vào tự vệ làm cơ ở ở Hải Phòng. Có phải thế này là đang đổi đời... và nếu cách mạng thành công thì đổi hẳn đời không?

Những đám mây mù mịt bỗng ùn ùn che kín hết cả tàu. Gió tung sóng lên. Thân tàu rùng rình, chồm chồm như sắp bặt cả neo. Lân chỉ muốn đập vụn ngay cái khóa xích ở chân mình để đứng hẳn dậy mà ra mạn tàu xem sau lùm sương mù kia, cán bộ và các anh em đã đến chưa. Cái khóa Lân đã có chìa giấu sẵn, nhưng Lân không muốn mở bằng cách thông thường, mà phải ghè nát như thế mới hả. Và chỉ nghĩ đến lúc đó thôi, Lân đã phải nghiến răng kin kít, vặn mình chào chạo.

Tên gác ở trên mũi tàu đã tựa hẳn vào cột và chống khẩu súng xuống sàn mà ngủ gà ngủ vịt. Nó là thằng lưu manh nhất trong ba thằng tay chân của mại bản tàu. Nếu như tiếng "chép chép" bắt chước tiếng cá khuya chỉ mới dứt, động hiệu, La và Lý sẽ chạy tới, thì Lân sẽ vùng đến chịt ngay cổ nó, còn La và Lý thì cho nó ăn hai nhát búa nếu nó kháng cự. À! Mỗi khi nó chở xuồng đi lấy gà lấy rau lấy cá về tàu, Lân đều ân hận sao không phang ngay cho nó một đòn gánh vào gáy vào thóp, cướp lấy súng mà bơi xuồng đi. Chỉ vì nghĩ xa nghĩ kỹ nên Lân lại phải nuốt giận như nuốt than lửa, nuốt tro xỉ vậy.

Đối với thằng trâu điên chúa tàu mà Lân phải phục dịch hơn ba năm nay, Lân cũng phải dằn lòng như thế.

Gió bỗng như thét lên. Sóng cuộn sương mù rầm rập chồm lên tàu. Chép chép chép. Đúng ba tiếng ám hiệu. Lân bật khóa, nhẩy tới đè bóp chặt lấy cổ thằng gác. La và Lý ấn nghiến cả hai khăn mùi soa vào miệng nó, trói quặt

cánh khuỷu nó vào cột tàu. Lân giơ cái búa gõ gõ lên đầu nó, bảo đáng lẽ thì nó phải hóa kiếp, nhưng vì chính sách cách mạng nên tha chết cho nó. Ở dưới buồng máy, người bạn Lân được mở cửa thả ngay, cùng Cam, Vy nhớn và hai tự vệ đến ngay buồng mại bản và lái tàu.

Cả thằng trâu điên mại bản, lái tàu, đốt lửa, mạch nô và ba tên lính khi choàng dậy đều tối tăm mặt mày, lạnh toát cả người vì thấy những mũi mã tấu và súng không hiểu từ bao giờ đã chực ở trên đầu, bên sườn và hai bên người mình. Hơn chục anh em của Cam và Vy nhớn cùng Lân và người mạch nô ta đều thu gọn tất cả súng của bọn trên tàu và dàn ra trấn từ buồng lái, mũi tàu và mấy cửa chính để hộ vệ cho những anh em dưới hai thuyền đinh đổ lên chuyển các hàng hóa, đạn dược.

Sáng rồi. Cả vùng sương mù rực lên, nghi ngút. Mặt trời càng lên cao, những khối núi, những bãi cát và tầng không càng như bốc thành lửa thành khói hết. Nhiều phút, từng khoảng từng khoảng trời mây và mặt biển vụt hiện ra, chói lòa với hai mũi thuyền sáng rực, anh em chèo lái và tự vệ đi lại vùn vụt.

Ở hai khoang cuối có chiếu trải hẳn hoi, Cam xếp bọn trên tàu ngồi riêng ra, có một bọn không bị trói. Đứng ở đằng mũi chiếc thuyền to, đặt khẩu súng máy La và Lý trấn giữ, Cam cứ phải luôn luôn vẫy vẫy và bắc loa tay gọi Vy nhớn ở trên tàu, nhắc Vy nhớn phải trông coi cẩn thận các hàng hóa chuyển xuống. Còn Vy nhớn thì một nửa tâm trí càng rộn rực vì mình phải ở lại tàu với Nghĩa và một số anh em để chờ lệnh tổng khởi nghĩa. Vy nhớn đi đi lại lại trên boong, chân cứ như người đá bóng sắp đến phút dàn quân hay như người chạy thi chờ còi trước vạch vôi và băng dây mở cuộc...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 16

"10 - 3 - 1945

10 - 8 - 1945

"... Sau một đêm và chưa hết một ngày, bằng rầy tháng ba trước đây, hai thằng kẻ cướp vào loại tham lam, độc ác và tàn bạo nhất, mỗi thằng một vẻ, mười phân vẹn mười kia, chính thức đánh nhau ở Hà Nội. Một thằng đã bị hất cẳng.

Nhật đảo chính Pháp. Pháp bị Nhật đảo chính. Chao ôi, những danh từ chính trị nhiều khi soi lên dưới ánh sáng của sự thật, sự thật suy nghĩ và nói theo nếu bằng những tiếng nói và cách nói của người dân thường, thì nghe cứ là lạ và tối mù mù, ý nghĩ khó hiểu quá! Chúng nó thật là không kém mà còn hơn cả hai con chó tham, hai con thú dữ. Hai con chó tham và hai con thú dữ đã phải chung nhau một chậu cơm ngon lành, béo bổ bực nhất, hay chung nhau một con nai tơ mà đến lúc một đứa thấy phải chồm lên cắn cổ đứa khác để giữ lấy tất cả về phần mình.

"Đau quá! Đau quá! Nếu tôi hình dung như thế này thật như thế này thì tất cả những vựa thóc từ trong Nam ra ngoài Bắc ở các triền sông Cửu Long và Hồng Hà, những đồn điền, hầm mỏ, những bờ bãi, những rừng núi, sông ngòi và biển cả của đất nước tôi cùng với tinh lực của hơn hai mươi triệu dân hiền lành, chịu thương chịu khó và dư khéo dư tài đã dựng nên một thiên sử hơn bốn nghìn năm ấy, đã là một bàn tiệc, một con mồi của hai tên đế quốc Pháp Nhật, thì tôi thật là đau, đau quá!

"... Trên mình con nai ấy, chung quanh con nai ấy, và cả trên mình và chung quanh cái thằng dân Thái Trang này vậy, đã đóng nguyên ở Bắc Kỳ thôi:

- Trung đoàn bộ binh thuộc địa thứ chín (toàn tây)

- Trung đoàn lê dương thứ năm (toàn tây)

- Bốn trung đoàn lính khố đỏ Bắc Kỳ.

Còn ở Trung Kỳ và Lào:

- Một trung đoàn bộ binh thuộc địa (toàn tây)

- Một trung đoàn lính khố đỏ Việt Nam.

- Một tiểu đoàn lính Mọi

- Một tiểu đoàn lính Lào

Còn ở Nam Kỳ và Cao Miên:

- Trung đoàn bộ binh thuộc địa thứ năm (toàn tây)

- Một trung đoàn lính tập Việt Nam

- Một trung đoàn lính Cao Miên

- Một trung đoàn lính Mọi

Chưa đủ. Vẫn chưa đủ!

Lại còn năm chiến hạm với hàng ngàn lính thủy, hàng ba bốn chục khẩu đại bác trên dưới một trăm hai mươi ly.

Cũng chưa đủ, chưa đủ.

Lại còn hàng trăm máy bay, có đủ phóng pháo, thám thính, khu trục, và cả thủy phi cơ, phi cơ y tế, phi cơ liên lạc. Có cái chở được hai tấn bom và đều lắp liên thanh. (Chỉ để dội bom và xả đạn vào cách mạng, vào các cuộc khởi nghĩa, vào quần chúng chân tay không). Lực lượng hơn mười vạn quân súng đạn, lương tiền dư thừa ấy, thống trị Pháp đã vội vã quỳ gối mở cửa chịu thua ngay từ trận quân Nhật tiến vào Lạng Sơn và đổ bộ lên Hải Phòng tháng tám tháng chín năm 1940 trước. Và qua năm năm, không phải là bắt chước Việt Vương Câu Tiễn nếm phân để mưu đồ rửa hận, mà là gục mặt xuống đờm dãi của sự hàng phục, để vập nữa vào bít tết, bơ sữa, để ních nữa vào két vào vali vàng bạc đã lóc xương rút tủy của đất nước Việt Nam, của quần chúng Đông Dương. Phải, chỉ có một đêm và chưa hết một ngày, qua năm năm đúng là mài nanh giũa vuốt để làm chó ấy, nanh vuốt bấy lâu ngập trong máu dân lành, chó sói Pháp đã quỳ gối, nép mặt hắn dưới chân chó sói Nhật. Ôi chao, những ngày "đảo chính" mồng chín và mười tháng ba năm 1945!

Con chó sói Nhật qua hơn năm năm đội mũ lưỡi chai chum chủm, quét gươm và đạp giày đinh trên khắp núi sông Việt Nam, tha hồ bóc lột và bắn giết mọi người, những định làm bá chủ Đông Á và chúa tể Đông Dương, đã phải dựng lên một bù nhìn là chính phủ Trần Trọng Kim, đến nay thì cả thầy lẫn tớ đều rã hết các thứ rơm giấy, mo nang, đất thó, nan tre, cốt nứa...

... 10 - 8 - 1945 Hồng quân Nga đã mở mặt trận, tiến sang viễn đông. Cách mạng Việt Nam đang chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Khắp nơi, từ núi rừng xa xôi, đồng ruộng đến đường phố, nhà máy, hầm mỏ đều rần rật như sắp nổ thành sấm sét.

Tôi đi bên bãi sông Hồng, lại nghe như trời đất ngâm lên từ bên Kinh Bắc vang vang những câu thơ của Lý Thường Kiệt, hay từ bến Chương Dương vang tới những câu thơ của Trần Quang Khải.

Và từ Gia Lâm, trên bãi xưa có cây bồ đề, các trẻ con truyền nhau câu hát đồng dao:

Nhong nhong ngựa ông đã về

Cắt cỏ Bồ Đề cho ngựa ông ăn.

Qua mặt sông lừ lừ nước lũ đỏ như son mài, như gạch giã, tiếng loa của Lê Lợi, Nguyễn Trãi gọi vào Đông Đô cho Vương Thông phải mau mau mở cửa đầu hàng để sống.

Nước sông hôm nay càng cao, những nhà gan nhất cũng phải chuyển đồ đạc lên bờ đê. Dọc đường Yên Phụ, ga Đầu Cầu, Cột đồng hồ, đồng bào dưới bãi Nghĩa Dũng, Phúc Xá, Cơ Xá, Phà Đen đã đưa bố mẹ già và con bé lên ăn ngủ ở các hàng hiên. Khói bếp và chó cắn lợn rít ở chân đê, trên bờ đê. Trẻ con khóc rười rượi, trần truồng. Những tấm liếp không đủ che chiếc chõng. Một ông già gõ gõ ống bơ "rinh tùng rinh, tùng tùng xòe" dỗ thằng cháu gầy rạc như con nhái. Một bà, trông giống như bá Nghĩa rằng, vấn khăn trắng, yếm rách buộc túm, quần vá không biết bao nhiêu là miếng, ngắn hũn, ôm một thằng bé cũng như con nhái, rung rung hát ru... Trước mặt bà, sông Hồng nước lũ và vùng trời màu chì lởn vởn như là khói, càng trông xa, càng thấy thấp, nặng trĩu.

... Quang Trung đánh tan hơn hai mươi vạn quân Thanh, xác giặc ngập tắc cả một quãng sông. Mồng năm tết, tết Kỷ Dậu. Tết 1789 của Việt Nam. Sông Hồng! Một đầu mùa xuân thật là xuân.

"... Ở kho Cột đồng hồ này, hơn hai tháng trước đây, dân chúng bất chấp cả lính Nhật gác, cứ xông vào phá cướp lấy gạo. Không biết gia đình ông cụ mù và bà mẹ giống như bá Nghĩa rằng ở dưới bãi kia có ai đi không? Hôm ấy mình không vào Hà Đông, cứ ở nhà xuất bản đường bờ sông này, thì sung sướng bao nhiêu.

"... Ăn cỗ một trăm ngày thằng Hoài Giang trở về nhà, sao mà vẫn thấy buồn, thấy giận! Nó sợ liên lụy vì ông ký Thái là anh họ thì bị bắt, con ông ký Thái là thằng Vũ Sinh thì bị truy nã, và cũng sợ vì cả mấy thằng Thái Trang, Trần Văn này nữa! Sốt rét thế nào mà ác thế? Đi đái ngay ra máu, không còn kịp đưa về nhà thương, về cờ li ních (1)ở Hà Nội. Con vợ nó cứ trách mãi bọn này không chịu giác ngộ nó, đưa nó vào đoàn thể. Nghĩ thật ân hận. Nhưng mà nghe nói chính vợ nó thúc nó trốn lên Phú Thọ, và mấy lần cả thằng Huyền Linh và Trần Văn đến tìm nó, rõ ràng nghe tiếng nó lẹp xẹp đi dép ở trong nhà, ư ử ngâm thơ Đường, vậy mà vợ nó cứ ráo hoảnh bảo: "Ông ấy đi đâu từ sáng sớm, dễ thường lại lên Hồ Tây, lên Yên Phụ tìm cây cảnh đấy!".

---

(1) Bệnh viện tư.

"... Thôi chuyến này vợ chồng thằng Huyền Linh phải trẻ ra đến mười tuổi và lại cố đẻ để lấy bằng được con trai. Cả hai con gái lớn nhà nó đều vào đoàn thể. Một đứa lại làm tổ trưởng ở tổ bạn con Bích Nga. Trần Văn ơi! Mày có cưới con Bích Nga muốn làm lễ ở đâu cũng được, nhưng nếu mở tiệc to hay đưa nhau về cái nhà ma Bờ biển xanh của vợ chồng Thy San, thì tao nhất định không đến với chúng mày đấy.

...Hoa đèn không hiểu lòng trang giấy. Soi mãi trên tường bóng vắng teo.

"Cứ tự nhủ và nhắc đi nhắc lại bao lần rồi mà vẫn cứ quên! Hôm nào phải đến nhà vợ Hoài Giang xin lấy bút tích của Thâm Tâm, nếu không được thì chép vậy. Không khéo thì thằng Huyền Linh nó phỗng tay trên mình bản viết này mất rồi! Với ai chứ với cái gã biện sự phòng dim dỉm này, thì mình lại là chân chậm mất thôi! Thằng Huyền Linh dạo này đi với các nhà giáo, nhà buôn và các công chức ở phố nó chặt chẽ ghê quá. Anh em mời xuống Đồ Sơn và sang Thủy Nguyên đánh chén mà cũng từ chối. Thôi được, để hôm

nào nổi gió, bọn này phải lôi nó xuống Thủy Trang đổ cho một bữa...

"... Chuyến này mà cách mạng Việt Nam thành công, tổng khởi nghĩa thắng lợi, nhất định là cách mạng phải thành công và tổng khởi nghĩa thắng lợi, thì thằng "lý luận gia" "vô sản thuần túy", "trí thức" và "cộng sản độc lập" không Đảng và làm cách mạng liên miên vân vân... là Thiết thủ kia sẽ triệt để cái nhà in và cửa hàng tạp hóa của nó thế nào. Hay là cũng vào Sài Gòn theo vợ chồng thằng Đào Xuân Hồng và thằng Tú mông Tú suýt?

"... Gà gáy. Giá có một đài vô tuyến điện mà nghe tin vào giờ này! Nhật sắp phải đầu hàng đến nơi rồi. Lệnh tổng khởi nghĩa rất có thể mai kia thôi.

Đoàn quân Việt Nam đi, sao vàng phấp phới.

Hồng Hà! Hồng Hà! Bạch Đằng giang! Bạch Đằng gian!... Cửu Long giang! Cửu Long giang! và Như Nguyệt! Như Nguyệt! Ôi, đêm khuya nay sông Cầu hơn nghìn năm xưa đã nghe:

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư (2)

Và hàng trăm năm nay:

Đôi ta thương nhớ bao giờ cho nguôi, chạnh nhớ đến người...

Tin giờ chót. Trần Văn đi phố về cho biết: Nhật đã đầu hàng. Phải chiều nay 10 - 8 - 1945 Nhật đã xin hàng. A, làm sao mà ngủ được đêm nay? Lại hết cả thuốc lá rồi.

***

"13 - 8 - 1945.

"Mấy hôm nay, xe tăng thiết giáp đi tuần khắp Hà Nội suốt ngày suốt đêm. Nhà máy điện, máy đèn, nhà máy nước, sở Dây thép Bờ Hồ, Kho bạc, nhà băng Đông Dương, ga Hàng cỏ đều đặt súng liên thanh. Xe căm nhông chở đầy lính chĩa súng cắm lưỡi lê đi rầm rập ở cả mấy ngoại ô. Chúng sợ cách mạng ta tấn công đây. Hoang mang, rối bời cả lên rồi! Đông Pháp, Tin mới... cứ nhai nhải lời tuyên cáo của hiến binh Nhật đã cấm dân Hà Nội bình phẩm thời cục, lại còn đe dọa trừng trị nặng những vi phạm phá hoại trật tự chung. Cũng chưa đủ! Quan thầy thì sắp phát rồ như thế, còn bù nhìn và các đảng phái phản động thủ hạ thì đi các nơi, mím môi, mím lợi hò hét om xòm, chửi thực dân đang âm mưu trở lại chiếm Việt Nam, những mong gỡ gạc chút sĩ diện và uy tín, và để cố bịp được mấy ai khờ khạo trong dân chúng. Người vô tư vô lự nhất nghe cũng tức cả bọng đái và thấy thối hoắc. Cũng chưa đủ! 12 - 8 - 1945 cái bọn gọi là phụng sự quốc gia còn tổ chức cả biểu tình và "hô hào đoàn kết!"

"Ôi mẹ ôi, các ngài chánh trị lưỡi, yêu nước thương nòi tiền, làm cách mịnh bằng đờ măng (3), để kháng bằng mép, và tiến lên ra trận sau đít lính nào cũng được, cũng tốt ấy, những mẹ mìn và Giuđa đeo các thứ biểu này, hội nọ, đoàn kia, nhôm nhổm mọc lên như những con môi của một tên phù thủy trơ đất thó là đế quốc Nhật ấy, lại còn gửi qua cái Bộ Thanh niên một huấn luyện quan trọng cho đoàn thể thanh niên Bắc Bộ "Quyết đoạn tuyệt chế độ Pháp và sẵn sàng đối phó nếu họ xâm phạm nền độc lập của Việt Nam".

Chúa Giêu ơi, chúa Giêu ơi! Chúa đã bị đóng đinh trên cây câu rút chắc chúa không thể đành lòng nhìn (mà nay cũng chẳng ai nghe và chịu nhìn như thế) những con người hiền lành, chân thật và cả tin, đưa đầu mình vào những thòng lọng treo cổ vì bọn quỷ Sa tăng đội các thứ lốt "cách mạng" và "chính trị" như thế!

".. Có tin Khâm sai đại thần Bắc bộ xin gặp ta và ngỏ ý muốn "hợp tác" với Việt Minh bằng điều đình "với Nhật để Nhật trao trả quyền độc lập cho

ta". Ôi "độc lập"! "độc lập mát-đờ-in" (4)thế này thì khác gì nhẫn cưới vàng hiệu Mỹ ký lấy ở tay bà Bé Tý mà người đeo cho là các thứ Mátxuy, Mát Hát xôtô Hát ta, Ba mắt, Bốn Mắt loại cú loại cáo? Có nên "độc" lập một nhà Vạn Bảo để cầm cố Chân lý và Chính trị trên thế giới này không hở giời?"

"... Sáng 14 - 8 - 1945

Báo đăng tin Hội đồng tư vấn Bắc Kỳ sẽ họp ngày mười bảy "Chính phủ cần biết rõ ý muốn nhân dân, để hành động với dân nguyện"

... Ngày 15 tháng 8 năm 1945

Từ dinh Khâm sai đại thần lại phát đi hiệu triệu: "Quyết không trở lại vào vòng nô lệ lần nữa!" và hô hào "các đảng phái chính trị của chúng ta bao nhiêu người như một, phải kiên quyết phấn đấu để bảo vệ lấy nền độc lập nước nhà!".

Để tô son trát phấn cái mặt "độc lập ấy" cho bù nhìn và cắm nanh chắp vuốt cho bọn tay sai, Nhật tuyên bố trao trả trại lính khố xanh, sở mật thám đường Găm bétta, Nha học chính và trường Cao đẳng.

Úi mẹo ơi, chưa có Bộ chiến tranh với thủy, lục, không quân, mà có những cả trại lính khố xanh như thế, không là chí thiết chí tình, chí tín chí nghĩa, vậy thì là cái con khẹc à? Rồi lại cả sở mật thám nữa. Chết! Chết! Tất cả hơn ba mươi xà lim và mấy viôlông (5)với đề lao Hỏa Lò ngay trước mặt kia, mà không đủ giam đủ nhốt người sao? Hai hòm mây dựng máy chém vẫn y nguyên và đẫm dầu vẫn giữ cho đấy, chứ có ai rước các của đó về kho bảo vật biếu Nhật hoàng hay bán cho các công ty lớn máy móc ở Nhật đâu! Thằng Võ Văn Cầm... cầm đầu cái đảng Đại Việt quốc gia liên miên nghe đồn rằng bắn súng lục cả hai tay giỏi hơn cả các tài tử gánh xiếc Hamanhtông và đi lại "xuất quỷ nhập thần" đã bị "khử" rồi kia, dịp này mà còn sống, thì đến tức hộc máu mồm ra vì thất lộc, cỗ bàn càng về cuối chầu càng hậu hĩ

quá! Không, chính ở dưới suối vàng nó mới càng ghen và đứt mạch máu, chết lại lần nữa cùng với thằng Sinh thanh tra mật thám chính trị, thằng Hoàng Sĩ Nhu, Trương Anh Tự thủ lĩnh hội anh, đảng em của mình đã bị chết quá sớm!

---

(2) Bất kỳ quân xâm lược như thế nào đến đây, chúng bay cũng chỉ chuốc lấy sự thất bại thôi.

(3) Demande: đơn xin.

(4) Made in: nhãn hiệu.

(5) Buồng tạm giam to.

"Nước sông Hồng càng cao. Dân bãi dọn nhà lên hết trên đê, vào trong phố. Mấy chục năm rồi lại thấy nước to như thế. Các cụ già và cả mọi người đều đoán nếu lũ còn dồn về thì sẽ lụt, và trận lụt này sẽ dữ lắm.

"Trời mây trên Hà Nội càng nặng như chì như thiếc. Đường phố Hà Nội càng âm ỉ, nhiều lúc lại nhộn nhịp một cách lạ. Hình như các vùng ngoại ô, các làng bên ngoài, và ở cả trong tỉnh Hà Đông, ở bên Bắc Ninh đang rục rịch đổ về hay sao ấy. Ở tất cả Hàng Ngang, Hàng Đào, Cửa Nam, Chợ Hôm, Khâm Thiên, Hàng Cỏ, Hàng Bột, Bờ Hồ, Tràng Thi, Tràng Tiền, vẻ mày sắc mặt ai nấy, cả những người trông như đi chơi thôi, đều bồn chồn suy nghĩ, mong chờ, đón đợi. Những tin tức, những dự đoán cứ từng giờ, từng giờ truyền đi, tụ lại, truyền đi, mở ra trong các công sở, các bàn giấy không có một ai ngồi yên và cũng chẳng có ai có việc gì làm, hay thiết làm gì cả!

Các nhà máy vẫn chạy, nhưng thợ thuyền ở đây thì khác hẳn. Sẵn sàng, quyết liệt, bình tĩnh, gương mặt hừng hừng niềm vui, tinh thần cùng ý chí chiến đấu. Bọn chủ Tây càng thấy rõ, điều này càng lo ngại ra mặt, chúng chỉ ngồi trong bàn giấy mà nhìn thợ và trông ra đường...

"Trần Văn lại đem về những tin tức mới. Càng thuật kỹ thêm những tin tức này, Trần Văn càng bảo tôi phải ở lại Hà Nội. Hà Nội sẽ nổ. Không kể những thanh niên bạn thân của Trần Văn ở các nhà máy trong các đội tự vệ chiến đấu, đội tuyên truyền xung phong... mà cả mấy bà chị họ, cô họ của Trần Văn bán hàng ở chợ Đồng Xuân, ở chợ Hôm cũng "lộ bí mật" mình đang chuẩn bị xuống đường.

"Tổng khởi nghĩa! Hà Nội khởi nghĩa! Hà Nội nổ trước! Còn Hải Phòng? Ơi Hải Phòng, ruột thịt, Hải Phòng yêu thương của cả mày và tao, Trần Văn ơi!

"... Đã có Thông cáo khẩn cấp về tình hình mới của kỳ bộ Việt Minh rồi. Đang chuyển mạnh trong tình thế khởi nghĩa rồi. Quần chúng không những chuẩn bị xuống đường mà còn chuẩn bị cả hàng ngũ và vũ khí đánh lại Nhật nếu chúng đàn áp. Các làng ngoại thành và bên Gia Lâm đã treo cờ. Truyền đơn không những chỉ báo tin Nhật đầu hàng mà còn hô hào chuẩn bị khởi nghĩa, rải khắp Hà Nội. Trước nhà Gôđa, đường Tràng Thi, Bờ Hồ, Ga Hàng Cỏ, truyền đơn đọc công khai.

"Giờ nào tôi sẽ được nghe lệnh Tổng khởi nghĩa điểm đây? Không không! Tôi phải cầm trong tay cả cờ và võ khí nữa. Tôi không có súng thì có giáo, gươm mã tấu. A! Ngọn giáo, ngọn giáo không phải chỉ mới hôm nay tôi nhận được hay tới nay mới rèn đúc nên. Cha ông ta đã chuyền tay nhau từ lâu, nó đã rèn đúc từ đời Hồng Bàng, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Lê Lợi, Quang Trung, Trương Công Định, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám... ngọn giáo ấy đã khắc bốn chữ Việt Nam bất diệt và tôi bằng máu của giặc thù. Ngọn giáo búp đa! Ơi, cái búp của một giống cây đất Việt đã thành thơ mà bà tôi, mẹ tôi, chung quanh tôi, núi sông đồng ruộng đã ru tôi trong võng, trong lòng và trên tay.

... Cây đa bến cũ con đò năm xưa..."

***

Các ngả đường đổ về Bờ Hồ, đường Tràng Tiền, dinh Khâm sai đến Nhà hát lớn ngay từ buổi sáng đã rậm rịch. Và nếu như đây là hai buồng phổi, là quả tim thì phải phập phồng những nhịp đập rất khác lạ.

Rồi từ mười hai giờ rưỡi, một giờ, một giờ rưỡi rồi trong khoảng hai giờ đến ba giờ, người kéo tới càng đông.

Sáng hôm nay 17 - 8 - 1945, các báo hàng ngày của Hà Nội lại đăng "hiệu triệu" thị trưởng thành phố hô hào "quốc dân nên bình tĩnh, cương quyết và có kỷ luật để công việc của các nhà lãnh đạo toàn quốc được dễ dàng". Còn tổng hội công chức thì kêu gọi dân chúng tham dự cuộc mít tinh chiều nay để "ủng hộ nền độc lập Việt Nam và bài trừ chính sách thực dân".

Cả Thái Trang và Trần Văn đều thức đến gà gáy lần thứ nhất. Chưa sáng bạch họ đã dựng nhau dậy, pha nước uống, ra đi.

- Bố trẻ ơi, bố phải cho anh em uống một cà phê, cà phê túi ở Ngõ Gạch hay cổng chợ Đồng Xuân cũng được. Bố ốp nhau đi chơi thế này làm cả nhà ông chú thằng Huyền Linh phát hoảng quá đấy!

Trần Văn vuốt vuốt tóc bằng những ngón tay móng dài nguyên hàng tuần nay không kịp cắt, vừa cười huế huế huế!

- Không khéo bố lại làm người ta nghĩ mình là những nhân vật bí mật và quan trọng quá, nhà người ta không để mình ở được tự nhiên, rồi phải giữ gìn ý tứ thì... đến "chết khô" đấy!

Thái Trang vẫn lạnh nét mặt:

- Cậu nghe thấy đúng ông chú thằng Huyền Linh chuyện với người nhà và mấy ông người cùng phố rằng chiều nay thế nào Việt Minh cũng xuất hiện

phải không? (Thái Trang cau cau mày, dằn giọng) bem như thế có phải lộ bem (6)không nhỉ.

---

(6) Bí mật.

Trần Văn cười toáng:

- Lộ bem có ý thức và chính thức đấy! Bố trẻ ơi là bố trẻ, đến các u em và các bõ già ở nhà mấy thằng trong đội danh dự quen mình, họ cũng kháo với nhau chiều nay phải ra đường Bờ Hồ hay Tràng Tiền mà đón Việt Minh. Huế huế huế, chính bố trẻ ra đi thế này làm lộ bem thì có!

- Chính cán bộ của ta báo tin ấy đấy! Chính cán bộ của ta lộ bem với nhiều bà con quần chúng ta đấy, bố trẻ ạ.

Hai người rẽ vào một hàng cà phê đầu ghế trong ngõ, gọi lấy hai chiếc bánh tây ba tê và hai cốc cà phê đặc biệt, ít đường, pha đặc, không chế thêm nước sôi. Trần Văn cứ suýt soa "tuyệt" "tuyệt", sáng nay cà phê thuốc lá sao lại ngon tuyệt thế này?!

Các cửa hiệu ở Hàng Ngang, Hàng Đào và các hàng bờ hè vẫn mở, bày biện đủ thứ như mọi hôm. Người đi làm các sở và người đi chợ, đi mua sắm vẫn qua lại rất bình thường. Đến ga tàu điện Bờ Hồ, cảnh thành phố lại càng thấy tự nhiên. Tiếng rao báo, tàu điện rung chuông, tiếng rao quà bánh; tiếng người gọi hỏi nhau, những tiếng quen thuộc của Hà Nội ấy từ sáng sớm nghe càng thêm thân thương. Các trẻ bán báo tíu tít chạy đưa báo cho các khách gọi. Người đọc đều như mỉm cười hay chẳng cần quan tâm đến các bài với những đầu đề trịnh trọng của các bản hiệu triệu khẩn cấp khẩn cung được rao đầu tiên kia.

- Dân Hà Nội lạ thật, phớt đời hơn cả Ăngle. Thế này mà bắt cảnh sát và

bảo an binh ngay từ sáng nay phải canh gác cẩn thận, đề phòng đề phung rất ghê, thì lại định làm ngoáo ộp hay trò hề cho dân chúng cười chăng? Tối hôm qua, họp các công chức ở hội quán Trí Tri phố Hàng Hòm, tưởng để bàn bạc và quyết định những gỉ những gì về tình thế, ai ngờ họp để... Việt Minh trương cờ đỏ sao vàng và phát truyền đơn. Các ban các bệ và cả mật thám hiến binh cảnh sát vòng trong vòng ngoài cứ trơ mắt ra với nhau.

- Sao bảo thằng Nguyễn Thế Nghiệp và một thằng Đại Việt quốc gia đã đem đầu đến lạy Nhật để xin đứng ra "chiến" với Việt Minh, nhưng không được chấp nhận, mà rồi phải chia nhau đi xúi Bảo an binh chống lại cách mạng?

- Thằng Nguyễn Thế Nghiệp! Có phải thằng Nghiệp vờ trốn sang Tàu bô báo làm một mẻ to cuối cùng bắt vét các bà con Việt kiều ở bên Vân Nam cho Pháp, sau vụ bạo động Yên Bái phải không? Nguyễn Thái Học, Ký Con, Xứ Nhu không bị chém trước thì cũng đến lên đoạn đầu đài với ông Giuđa Nguyễn Thế Nghiệp, đồng chí quan trọng cũng vào bậc nhất trong Quốc Dân Đảng này thôi! Hay nếu chưa bị ai khai mà chết xuống âm phủ với nó, thì nó cũng khai lại để đế quốc xử tử lại. Vậy mà năm 1940-1941 Pháp cũng bố trí cho thằng Nghiệp lên ở trại giam Bắc Mê, Hà Giang. Nó bị sốt rét đi đái ra máu. Cả tây đồn Bắc Mê và bọn chó đều chân giò lảng ra, vậy mà anh em của ta nào tiêm, nào cho thuốc uống, và có đồng chí ta lại ngồi cả đêm xoa nắn chân tay cho nó, cứu sống nó... để nó lại bô báo, lại phá! Rồi bây giờ tác quái như thế đấy!

Nghe Trần Văn nói, Thái Trang đứng sững hẳn lại, cau xít cặp mày, hổn hển:

- Mình nhân đạo quá! Sao mà mình lại nhân đạo đến thế được? Mà sao cậu được anh em cho biết nhiều về thằng Nghiệp như vậy, cậu lại không nói chuyện với mình và các bà con quần chúng để lật cái mặt mật thám bán nước và bán đồng bào của lên ra?!

Vẫn đứng gió. Mây từng vầng từng đám nhờ nhờ lúc xám, lúc đỏ úa, lúc đen kịt, vần vụ dồn dồn. Nước sông và củi rác dềnh lên ri rỉ ở cả mấy quãng đường. Những thuyền, những nhà bè dập dềnh san sát mặt đê. Những cột buồm và các dây chão dây thép tua tủa giăng giăng. Người trên các mui thuyền, người trên đê trên đông nghìn nghịt.

Nhà thương Đồn Thủy lặng ngắt. Không biết Nhật đóng quân trong này có nhiều không, mà chỉ nhìn thấy ở hai cổng chính mấy thằng đứng gác mặt mày tiu nghỉu, ngờ ngạc.

"Những năm đầu, Pháp cho tàu thủy chạy lên Hà Nội đổ quân uy hiếp, lấn đất Hà Nội, rồi đánh thành Hà Nội, đều đóng quân ở đây đây. Mấy thằng quan triều phản bội, mấy thằng Việt gian buôn hàng và buôn cả nước cũng thì thụt với giặc ở đây đây!"

Chợt Thái Trang lay lay vai Trần Văn:

- Cậu hay sang bên Bắc nghe quan họ, vậy cậu có được nghe chuyện Tán Cao tức Nguyễn Cao không?

Trần Văn sững sờ:

- Chuyện thế nào, cậu kể cho mình nghe nào.

- Ông Tán Cao đã hợp quân định đánh úp Đồn Thủy, người Tây mới chiếm Hà Nội đấy!

- Ghê quá nhỉ! Thế có đánh được không?

- Không đánh được, nhưng mà được cái khác.

- Cái khác là cái gì?

- Long thành chính khí túc tam trung. Bên cạnh Hoàng Diệu Nguyễn Tri Phương thêm Tán Cao là đủ ba người trung của Hà Nội.

- Nguyễn Cao cũng tự tử hay bị giặc giết?

- Tán Cao tự tử. Cuộc đánh úp Đồn Thủy bị tiết lộ, phải tránh về Hà Đông để tiếp tục mưu đồ việc lớn, Tán Cao càng bị truy nã riết. Tán Cao đỗ tiến sĩ, thơ rất hay, rồi đây ta sẽ phải sưu tầm cho đủ. Tán Cao bỏ chức quan triều, không chịu hàng phục Pháp, mà nhận chiếu của Cần Vương làm tham tán quân vụ ở Bắc Hà - Pháp dò được tung tích của Tán Cao, đem quân vây bắt. Dân làng báo tin cho Tán Cao trốn. Thấy không thể thoát được, mà không thoát thì cả mấy làng đã bao dung và đi theo mình sẽ bị triệt hạ, tàn sát, Tán Cao khăn áo ung dung đến chỗ Tây đóng và đang đánh chén. Tây quát Tán Cao là giặc, là làm loạn. Tán Cao thét vào giữa mặt bọn chúng, rằng chính chúng là giặc, là cướp, và mình mới thật là chính nghĩa, là kẻ giữ gìn kỷ cương đạo lý, rồi rút dao trong người ra, rạch bụng, moi ruột ngay trước bàn tiệc của Tây. Tây tán loạn bỏ tiệc, bắt khâu vội ruột Tán Cao lại, đưa về Hà Nội. Tán Cao không cho chúng đổ thuốc, đổ sữa cho mình ăn và cắn nát lưỡi chết.

Môn đệ Tán Cao và dân Bắc Hà đã làm một bài thơ về Tán Cao có câu trên kia và hai câu sau đây:

... Tráng tâm thiên địa phi tràng bạch

Thiết sỉ giang sơn mãn thiệt hồng...

- Dịch nghĩa đi, dịch đúng nghĩa đi nào, Thái Trang ơi. - Trần Văn vội rút sổ tay.

Thái Trang hơi lúng túng:

- Tớ chỉ nhớ lõm bõm và chỉ dám dịch đại ý thôi nhé! Là:

"Tấm lòng cường tráng này như trời đất mãi mãi trong trắng.

Nghiến răng cùng với núi sông mãi mãi tươi đỏ như chiếc lưỡi này".

- Tớ đã bảo phải sưu tầm đầy đủ cả thơ của Tán Cao và thơ về Tán Cao, và phải nhờ những cụ thật sâu sắc để dịch, không thì mang tội với hậu thế đấy. Rồi còn phải viết cả chuyện hay soạn thành tích chèo về bà mẹ Tán Cao nữa.

- Thế nào, thế nào, bà mẹ Tán Cao cũng làm thơ và cũng bị chết vì giặc Tây à?

- Bà mẹ Tán Cao chỉ làm mẹ, làm một người mẹ tận tình tận nghĩa. Bố Tán Cao chết sớm, bà còn trẻ lại có nhan sắc ở góa nuôi con. Một chuyện thì kể bà bị một hào lý đón đường chực hãm hiếp. Bà về lấy dao xẻo đứt bên vú bị lăng nhục, còn bên vú kia vẫn cho con bú. Đến năm con biết nói biết chạy, bà mẹ Tán Cao buộc chân con vào cột nhà, nắm mấy nắm cơm chim, bỏ vào mẹt để bên con, rồi thắt cổ chết. Một chuyện thì kể, một tên hào lý thấy bà ở góa nhan sắc, đảm đang nhất định cưỡng bức phải lấy nó. Bà không nghe, cố gắng nuôi con đến năm lên ba thì tự tử như cảnh tả trên kia. Họ hàng đã đem Nguyễn Cao về nuôi, Nguyễn Cao học đỗ ra làm quan ở đâu dân cũng mến, còn triều đình thì rất nể...

Người đi làm ở bến Phà Đen, dưới Thanh Trì, khu Lò Lợn và Ô Đống Mác đã tan tầm; những xe bò ba gác gồng gánh càng túi bụi. Trần Văn đã ghi xong sổ tay, ngẩng lên hốt hoảng bảo Thái Trang:

- Mười một giờ rưỡi, mười hai giờ rồi còn gì! Phải về ăn cơm thôi, kẻo người nhà thằng Huyền Linh lại chờ. Mà chúng mình cơm nước xong phải đến Nhà hát lớn ngay, không chỉ chậm mấy phút trong sự kiện này thì hận lắm đấy!

Thái Trang lặng lẽ giây phút:

- Cậu đã hẹn với cả mấy thằng trong đội tuyên truyền xung phong đấy chứ! Hai thằng mình đón gặp chúng nó ở nhà Gôđa hay đến thẳng chỗ mít tinh thì mới nhập bọn?

***

- Dân Hà Nội đi mít tinh gì mà như đi chơi hay đi xem trò vè thế kia?

Trần Văn bấm Thái Trang, hất hàm có vẻ thích thú lắm:

- Bây giờ thì đệ xin chịu đại huynh. Đại huynh càng cao kiến và thận trọng y như...

Thái Trang lừ mắt, Trần Văn lại huế huế huế cười:

- Đúng dân Hà Nội chẳng tội gì mà ở nhà chiều nay, đi thì có mất gì đâu! Mà đi thì lại còn...

Trần Văn lại bỏ lửng câu nói:

- Đông thật đấy, đường Tràng Tiền xe cộ bị ứ nghẽn hẳn kia kìa. Các hàng đóng cửa hết. Người còn đi từ ngoài bờ sông, vườn hoa Con Cóc và dưới Lò Đúc đổ lên lũ lượt trên các bờ hè và lòng đường. Có cả cảnh sát và Bảo an binh đứng gác hẳn hoi. Không hiểu nhà chính khách chính khung, thủ lĩnh thủ lương nào của Tổng hội các bàn giấy sẽ được cử ra đăng đàn bái Hà Nội chiều nay và hùng biện những gì đây?

Từng đám từng đám, từng bọn từng bọn vừa đi vừa chuyện.

Lại chuyện Nhật đã đầu hàng. Quân đồng minh sẽ kéo hết vào Đông Dương. Hồng quân Nga tiến ác quá, đạo quân Quan Đông vỡ hết hàng ngũ, vứt bỏ súng ống, đạn dược, đại bác xe tăng không còn biết bao nhiêu mà kể,

chỉ có chạy mà chạy không kịp thở, tù binh lốc nhốc đầy đường. Cả trong nước lẫn ngoài mặt trận, khi Nhật hoàng tuyên bố xin đầu hàng trước thế giới, thì các tướng tá và các quan chức khét tiếng là tài ba và hắc xì dầu bấy lâu, chẳng ai mổ bụng để lấy máu rửa nhục nước nhục non gì cả! Ở Pháp, khi quân Quốc xã tràn vào Pari bỏ ngỏ, còn một số tổng trưởng và tướng nọ tướng kia bị bắt, bị tù, bị xử tội, chứ chính phủ Nhật và Thiên hoàng ngự trong thâm cung thâm điện chịu thua trận ở ngoài đảo thế này, thật an trí quá! Giời xui đất khiến ra sao hay là Đức Thiên hoàng tai bị nút, mắt bị bịt bấy lâu, mà để các đạo quân hùng tướng mạnh của Ngài sập tiệm nhanh quá vậy? Đã làm những thằng môi mà lại là những thằng môi bù nhìn của một tên phù thủy hết thiêng, đang sống dở chết dở, thì ở cái miếu âm hồn chính phủ kia, có lên giá đồng quan tướng hay bà chúa nào nữa, với những kép hầu đàn hầu hát hầu bóng mới lạ nào nữa, thì con bệnh cũng chết thẳng cẳng, và đức thánh cũng chắp tay lạy giả "lời" (7)thôi!

---

(7) Lễ.

Mọi người chuyện với nhau cứ tự nhiên như ở trong nhà mình bên cơi trầu, khay nước. Qua mặt các cảnh sát và lính bảo an, họ vẫn cười nói toang toang. Nhưng rất nhiều phút giữa những câu chuyện của những bà những cô chẳng cần giữ gìn ý tứ gì ấy, lại là những phút nhỏ to, kín đáo và có cả sự thấp thỏm mong đợi nữa. Dù còn ở xa, nhiều người vẫn dướn dướn trông lên nóc Nhà hát lớn, các cửa giữa cửa chính, rồi đến bục diễn đàn, các bực thềm và cả các ngọn cây cao nhất.

Trong những đám nhỏ ba bốn thanh niên hay ba bốn công nhân đi cách xa nhau, xen kẽ vào là những đám công chức đứng tuổi và các bà các cô. Có cả những thiếu niên trông rất nghiêm chỉnh, khí thế rất hăng rất mạnh, đi theo những thanh niên và công nhân này. Nhập cùng các anh các chú nhà ta kia, có La, Vy em và Nghĩa. Ba chú mình ở xe căm nhông của một đồng chí xốp

phơ chở hàng lên Hà Nội, chân ướt chân ráo vừa đến nhà một bác cơ sở, được tin có cuộc mét tinh này liền đi ngay. La được đi tìm một bác ngày xưa coi buồng máy của tàu Long Môn vẫn qua lại thăm nom bố La trong khi bố La thất nghiệp, rồi ngày mẹ La bị tù, bác thường gởi quà cho cả anh em La. Còn lái tàu Phượng hoàng cũng là một bác bên làng Lâm Động của Hải Phòng, bạn cũ của Sấm và bố Vy. Cam và Vy nhớn ra hạn cho bọn La trong bốn, năm hôm phải mời bằng được hai bác này về để chuẩn bị cho tàu Phượng hoàng khởi nghĩa.

- Kìa chào cờ! Chào cờ!

- Cờ gì? Cờ gì? Cờ ba que à?

- Chào như kiểu chào cờ Pêtanh dạo nào ấy!

Đám đông nhốn nháo rồi im lặng. Nhưng im lặng không phải để nghiêm chỉnh chào cờ mà để chờ xem ai lên bục diễn đàn. Khi micờrô choang choang giới thiệu xong, nhiều chỗ lại càng ồn ồn thêm.

- Khiếp quá, khiếp quá, cứ để nghe thử xem nói năng

gì nào!

- Khổ quá, các ông các bà ơi để chúng tôi còn nghe thiên hô bát sát ra sao chứ!

Lại im lặng. Nhưng tất cả không phải lắng tai lắng tâm lắng trí vào người đang nói và những cái gì đang nói trên bục kia, mà...

- Lại ông nữa lên nói à?

- Bỏ mẹ! Bỏ mẹ! Nói những gì mà phải hết người này sang người khác, từ bài này sang bài khác thế?

Vụt cái, như một làn chớp, tiếp theo là một trận sấm rền chuyển trời động đất. Cả đám đông chồm lên reo "Cờ Việt Minh! Cờ Việt Minh!"

Từ phía đường bên trái, một lá cờ nền đỏ sao vàng mở ra, giương lên. Loang loáng rồi sáng rực, phấp phới ở trên đầu, ở trước mặt và ở ngay giữa đám đông: hàng chục hàng trăm lá cờ nữa xuất hiện. Từ màu đỏ thắm và ánh vàng tỏa ra đó, lại như dội như chiếu thêm những làn hào quang làm mọi người ngước cả mặt lên và thấy mắt mình bắt gặp một sự chói ngời vô cùng kỳ diệu. Sự chói ngời lần đầu tiên đến với đời mình, sẽ đưa mình đi trong một niềm tin cậy có thể bất chấp mọi gian khổ hy sinh.

Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước

"Cũng mang cả hồn mình bao năm đau xót, quằn quại, ê chề, tủi cực, sống một đời sống bị bóc lột tận cùng, bị đàn áp tận cùng và bị lăng nhục cũng đến tận cùng, ngày nay nhất định vùng lên.

"Cũng mang cả hồn mình là một con người của một đất nước, một dân tộc đã dựng lên một lịch sử hơn bốn nghìn năm, trải qua bao nhiêu phen gian lao nhưng đã chiến đấu và chiến thắng vẻ vang, ngày nay cũng quyết chiến đấu và chiến thắng vẻ vang".

"Con người Việt Nam, dòng giống Lạc Hồng nếu được thật sự tự do độc lập thì với hơn hai mươi triệu công dân chịu thương chịu khó, giàu sức sáng tạo, chí khí bền bỉ, mãnh liệt, tình nghĩa thủy chung nhân hậu, nhất định sẽ còn làm nên những sự nghiệp lớn lao nữa cho Tổ quốc". Thái Trang lại ghi sổ tay và càng thấy tiếng hát vang âm trong tâm trí.

Đám đông chuyển động rùng rùng. Những lá cờ tung ngang, xẻ dọc, bay lên, tỏa ra. Không phải chỉ có những cánh tay đội viên tự vệ giương lên mà còn thêm không biết bao nhiêu cánh tay khác phất cao, phất cao. Bọn tổ chức mít tinh cúm rúm lùi vào một góc trước những mũi súng của anh em tự vệ

đẩy chĩa vào ngực. Tất cả cảnh sát đều xanh mắt, không dám nhúc nhích. Còn những lính Bảo An rõ ràng vẫn lăm lăm tay súng, nhưng toàn thân như bị tê cứng, đầu óc choáng váng một cách ghê sợ. Sát cạnh họ, chung quanh họ, những đội viên Tự vệ và Xung phong đã khép lấy họ với trùng trùng lớp lớp đồng bào mà họ biết rõ là giữ họ không cho trở tay, dù chỉ trở tay nhấc nhẹ khẩu súng lên thôi.

Cờ vàng ba xọc, cờ quẻ Ly, bị hạ xuống. Một lá cờ đỏ sao vàng như cánh buồm lửa to rộng chưa ai từng thấy sải từ thượng tầng Nhà hát lớn xuống mặt đất.

Những lớp người lại cồn lên rồi lắng lại, rồi lại trào lên.

***

Khuya 17 - 8 - 1945

... Thế là công chức cùng đi theo quần chúng đã thật sự xuống đường.

Công chức Hà Nội cùng quần chúng Hà Nội đã nghe thật bằng tai mình tin đầu hàng của quan Nhật, của chính phủ Nhật, của Thiên hoàng Nhật. Công chức Hà Nội cùng quần chúng Hà Nội đã nghe một chị cán bộ Việt Minh kêu gọi chị em phụ nữ hãy mạnh mẽ, quyết tâm tham gia cách mạng. Công chức Hà Nội cùng quần chúng Hà Nội đã nghe vang trời dậy đất tiếng hoan hô "Ủng hộ Việt Minh".

Sau lời đồng chí trong xứ ủy hô hào đồng bào xếp thành hàng ngũ và giương cao cờ đỏ sao vàng để biểu tình tuần hành, thì biển người kéo nhau ngay vào thành hàng cùng tiến bước. Cả những đồng bào còn ở trên bờ hè cũng xuống đường hết, đi theo những hàng cờ và hô khẩu hiệu. Lính Bảo an trông nhau và trông trước trông sau rồi cũng vác súng nhập vào đoàn biểu tình đến vườn hoa Nhà dây thép Bờ Hồ thì ngừng lại trước tòa Thị chính.

Đứng hẳn vào hàng ngũ của đồng bào, lưỡi lê tuốt ra cắm đầu súng, lính Bảo an chuyển lên theo hàng đầu.

... Bọn thằng La không hiểu lại biến vào hàng nào rồi Thái Trang và tôi vẫn cùng anh em trong đội Tự vệ, đội Xung phong liền bước với hàng lính vác súng. Bà con Hàng Đào, Hàng Ngang ra hết ngoài cửa bờ hè. Cũng hô khẩu hiệu, tung nắm tay. Những người ngỡ ngàng nhất cũng rạng rỡ nét mặt. Lên chợ Đồng Xuân. Cả chợ đã đổ ra đón từ lâu. Trên các tầng gác, ông già bà lão ra hẳn bao lơn trông theo mãi. Trời sầm sịt. Gió thổi cờ phần phật đùng đùng. Ông cụ nhà thằng P., ông chú nhà thằng Huyền Linh và tất cả con gái con dâu cứ chỉ chỏ gọi tên từng người quen trong đoàn biểu tình. Những bà gồng gánhh ở hai ven đường, kẻ chống đòn, kẻ khua nón, nhiều người còn chạy theo rất lâu.

Mưa. Lên hẳn phủ Toàn quyền. Những đợt hô khẩu hiệu lại rầm rập cất lên. Khi tôi qua Cửa Bắc, tôi lại như thấy từ cái lỗ hoắm của vết đạn đại bác Tây bắn vào cổng thành, mùi khói khét, bụi mù và tiếng nổ mà đế quốc Pháp đã dùng làm ngoáo ộp dọa dân ta, cướp nước ta.

Thưa các cụ Hoàng Diệu, Nguyễn Tri Phương, Tán Cao, chỉ mai kia thôi, các cụ sẽ mỉm cười thấy con cháu Long thành rửa hận cho mình. Chiều nay, chưa phải các cụ đã được một phần lớn thỏa chí, nhưng chắc cũng phải bằng lòng khi nghe vang lên trước cổng thành sinh mệnh của mình những tiếng hô: "Đả đảo bù nhìn", "Việt Nam hoàn toàn độc lập", sau 63 năm kẻ trước người sau các cụ không thể nào nhắm mắt yên giấc ngàn thu.

Vì: Quốc cừu vị báo đầu tiên bạch

Kỷ độ long tuyền đới nguyệt ma (8)

---

(8) Thù nước chưa đền đầu đã bạc. Bao lần dạo kiếm dưới trăng tà

"... Tối hẳn, quần chúng mới chịu rời hàng ngũ. Nhưng vẫn tụ nhau thành đám, thành tốp vừa đi vừa hô khẩu hiệu. Bọn thằng La về gặp tôi cho biết lính Bảo an cùng dân chúng còn kéo qua Hàng Bông, Hàng Gai, rẽ xuống nhà Khai trí tiến đức. Được lệnh của anh em Tự vệ, họ nổ một loạt súng chào mừng Cách mạng rồi quay về trại.

Mười giờ đêm. Tôi vẫn còn nghe thấy văng vẳng ngoài phố "Ủng hộ Việt Minh". "Việt Nam hoàn toàn độc lập". Ở các đầu đường Bờ Hồ, Tràng Tiền, Tràng Thi, Cửa Nam, nhà Ga Hàng Cỏ, nhiều đám đông vẫn còn tụ tập bàn tán, bồn chồn, bịn rịn.

"... Thái Trang về, cười lớn. Mấy hôm nay gã ta mới cười như thế:

- Khâm sai Bắc Kỳ vừa xin từ chức. Khâm sai Bắc Kỳ xin từ chức rồi! Ủy ban khởi nghĩa mở rộng họp từ hôm kia ngay sát Hà Nội. Gã gọi tôi: Trần Văn ơi! Chúng mình phải đề nghị ở lại Hà Nội thêm mấy ngày nữa, phải xin thêm mấy ngày nữa ở lại Hà Nội. Chắc chắn chỉ mai hay kia là Hà Nội nổ thôi... nổ thôi! Rồi đến Hải Phòng. Cũng chỉ mai kia thôi!

Và Thái Trang ngâm vang:

... Đoạt sáo Chương Dương độ

Cầm Hồ Hàm tử quan

Thái bình tu trí lực

Vạn cổ thử giang san (9)

---

(9)Chương dương cướp giáo giặc.

Hàm tử bắt quân thù

Thái bình nên gắng sức

Non nước ấy ngàn thu

(Thơ dịch của Chu Thiên)

Gã ôm tôi:

- Sao đất nước và thơ văn hùng khí lại tuyệt vời thế này hở Trần Văn.

Gà đã gáy rộn".

***

Thái Trang và Trần Văn ra khỏi nhà vừa tới đầu đường đã thấy quang cảnh rất khác lạ. Mọi người đang đi dồn dồn mà xe cộ và các cửa hàng cửa hiệu thì thưa vắng hẳn. Ngay những bà bán quà bánh rong cũng lác đác, không túm tụm khách ăn như mọi sáng. Không phải chỉ từ con đường chính có tàu điện chạy hay những phố lớn, mà ở những đường vốn vắng lặng và những xóm những ngõ hẻm cũng nhộn nhịp như thế. Những đoàn những hàng sáu bảy chục đến hơn trăm người, hay những tốp những hàng chỉ năm mười người cũng giương cờ đi song sóng, chỉnh tề. Quần áo cứ như trong những ngày Tết, ngày hội, ngày đám, ngày lễ, mà chuyện trò thì lại khác hẳn.

- Căm nhông Nhật lại chở súng Nhật cho mình đấy!

- Anh em hãng Avia cứ đánh xe qua cầu sông Cái thì tợn thật.

- Chúng nó đã giữ lại, nhưng ta một mặt giải thích cho chúng nghe, một mặt huy động bà con đến đấu tranh thế là chúng phải trả hết.

- Trên Bưởi, đồn đại lý Hoàn Long, ta tước súng cứ ngọt thỉm.

- Bên Gia Lâm và các huyện quanh Hà Nội đều thành lập Ủy ban cách mạng hết cả rồi. Mét tinh như thế, biểu tình thì kéo đi như thế, lại có tự vệ võ trang nữa, chẳng còn đồn lính Bảo an nào dám ho he cả, bà con nhỉ?

- Lính còn bỏ đồn đi theo mình là đằng khác!

- Các anh em làm ở Avia, Síttai, Anhđôtô và nhiều nhà máy to còn biểu tình ở ngay trước phủ Khâm sai, hô khẩu hiệu mới khiếp chứ.

- Đội Xung phong ta chiếm nhà báo Tin mới rồi. Những truyền đơn khẩu hiệu đang phát đang dán đầy các ngã tư kia kìa.

- Phố tôi có con trai ông ký đầu bàn giấy sở Dây thép Bờ Hồ cũng ở trong đội ấy đấy.

- Mét tinh này thì cả Hà Nội đi hết còn gì.

- Kia kìa... ngã tư Tràng Tiền người đi như nước, cờ đã rợp cả trời rồi.

- Không, không đâu, không rẽ đường ấy đâu. Cứ đi thẳng lên. Đông thì đông, ta nối nhanh ngay vào mà đến Nhà hát lớn.

- Phố ta cứ phải đi cùng với nhau bà con ơi!

- Cờ cầm cao lên, sao để chúc xuống thế kia hở mấy cậu.

- Thanh niên thì họ phải đi theo Tự vệ và Xung phong chứ.

- Khẩu súng bắn chim của ông nhà tôi cũng đưa nốt cho Tự vệ. Cái gái nhà tôi nó còn gắt cả với bố, bảo nào là bố dở hơi dở hám, nào là bố mà giữ lấy súng, đeo súng, thắt bao da đạn đi mít tinh thì nó...

Những tiếng cười ré:

- Nó nằm lăn ra ăn vạ ông ấy mất thôi!

- Thôi, thôi, ta hãy đứng lại chờ vậy. Bà con các làng dưới Bát Tràng, trong Hà Đông và trên Sơn Tây, Phúc Yên cũng đã đổ về kia kìa.

Thái Trang kéo cánh tay Trần Văn.

- Hãy cứ đi một tua (10)lên Hàng Đào rồi vòng đường bờ sông về cũng kịp mà.

---

(10) Vòng.

Nắng to nhưng có gió. Gió sông buổi sáng thổi dài hơi mát của phù sa. Trời cao trong hơn, soi trên những chòm cây phấp phới và cao vút, trên những tầng tầng nóc nhà lấp lóa mây. Những khung cửa sáng rực chiếu hết cả xuống khu nhà hát lớn. Còn những cờ thì bay phất phất như những cánh chim khổng lồ, những vây cá kình màu lửa, làm nổi sóng trên các dáng người.

Thái Trang đứng sững nhìn những hàng bà con các vùng quê, đi đầu là các trai gái tự vệ. Gái chít khăn vuông, áo nâu chẽn, quần thâm nịt túm ống, đi chân đất hay dép cao su Con hổ, giày vải đen, cầm cờ, và cũng lăm lăm kẻ súng, người giáo, mác, gậy, mã tấu, quắm, dao phạt bờ, gươm và liềm. Ôi! Những lưỡi liềm vành trăng mồng năm mồng sáu tháng tư tháng năm gặt chiêm, tháng chín tháng mười gặt mùa! Ôi! Những lưỡi liềm vành trăng đêm hai mươi tư, hai mươi lăm những tháng vào xuân và sang thu sáng lặng trên đồng ruộng, bến bãi, sông xa. Những lưỡi liềm ấy đang thoăn thoắt thành hàng tiến vào Hà Nội, đi giữa Hà Nội, tràn giữa Hà Nội bên những ngọn súng. Những ngọn giáo và những lá cờ đỏ sao vàng.

Ngàn tây nổi áng phong trần

Ầm ầm binh mã xuống gần Long Biên

Hồng quần nhẹ bước chinh yên

Thái Trang lay lay vai Trần Văn:

- Trông trên cầu Sông Cái kìa...

Những khung sắt của những nhịp cầu cao ở giữa sông làm thành đường sáng loang loáng dọc ngang ẩn hiện như đánh những luồng tin điện đi các nơi và truyền theo sát bước những đoàn người. Dồn dồn nhấp nhô như vô tận, các hàng ngũ nối tiếp nhau, cờ giương san sát, súng ống, dao gậy, gươm giáo hết lớp này chen lớp khác cũng làm thành những dòng những nét những chòm sao chói rọi. Nhiều quãng bừng bừng, rực lòa thêm. Mặt sông sánh đặc hơn son, lấp lánh tia ria, hắt lên như một mặt gương khổng lồ, đỡ lấy những chân cầu, thành cầu cột cầu mà khối lượng lúc này trông thật nhẹ thênh và hài hòa.

Nhiều đoàn công nhân nhà máy xe lửa Gia Lâm, nhà máy điện, máy nước khu Yên Phụ và ở bến ôtô dưới bãi Nghĩa Dũng, Phúc Xá kéo đi đường này. Nhiều người vác cả choòng, xà beng, búa tạ. Có mấy bác quần áo xanh than dầu cồm cộp hiên ngang đi hàng đầu, trên vai tua tủa những lưỡi xẻng và những chĩa xúc than trông dữ còn hơn cả kiếm, kích, đinh ba. Hơn cả súng nữa! Bước chân rầm rập, tiếng hô "Ủng hộ Việt Minh. Lật đổ chính phủ bù nhìn, Thành lập chính quyền nhân dân Cách mạng" nhiều phút thét lên như sét. Chưa từng thấy hàng quân lính xe tăng thiết giáp nào mạnh như thế. Ở các đường chợ Đồng Xuân, Hàng Da, Cửa Nam chỉ có người dồn xuống, còn trong chợ thì lặng ngắt. Hàng phố tuy vẫn mở cửa nhưng không thấy ai mua sắm gì mà nhiều nhà lại không có cả người tiếp khách bán hàng.

Dân chúng các phố đây xếp thành hàng mười, đi từng khối. Thanh niên tự

vệ, công nhân, công chức, phụ lão phụ nữ, quần áo vừa gọn ghẽ vừa chải chuốt. Cũng súng, cũng gươm giáo dẫn đầu. Các bà các cụ phụ lão rất đông. Cờ rợp trên đầu. Cờ hàng nọ quấn lấy cờ hàng kia. Toàn những cờ đại, hai bên đều có súng kèm. Nhiều hàng còn có cả những thanh niên đeo kiếm đốc mạ bạc mạ vàng và thắt kim tuyến của các võ quan Nhật. Các khẩu hiệu càng hô vang, nhịp với những hàng bước chân roàn roạt. Tàu điện không chạy, ôtô không đỗ. Xe đạp xe kéo cũng đi đâu hết. Người đi trên bờ hè lác đác. Lắm quãng không có một ai. Cả cây cối bên đường cũng như rạt theo chiều bước chân của người. Những sở, những bàn giấy chung quanh đây đều như bỏ hoang hết. Cổng cửa khóa trái, mặc xác cả chuông điện dây nói leng keng cuống quít, thúc giục.

Chín giờ, mười giờ. Mười giờ mười lăm... Mười giờ ba mươi.

Trần Văn và Thái Trang đứng gần lễ đài, trong một đội Xung phong, có thể trông suốt các ngả. Luôn luôn Trần Văn nắm nắm khẩu súng lục giấu trong người như sợ rơi mất, như để nhắc mình phải sẵn sàng, quyết liệt. Còn Thái Trang thì càng bị hút vào những khối người ở trước mặt, ở chung quanh. Những khối người không còn thể ai khác lạ và không để cho cái gì khác lạ lẫn vào được, cồn cồn kín hết mặt đất, bờ hè và lòng đường. Một biển người thì đúng hơn. Cái biển người ấy sẽ trào lên, mà chỉ chốc lát nữa thôi sẽ trào lên, tràn đi cùng rừng cờ kia. A! Rừng cờ lửa, ngùn ngụt, rùng rùng. Hỏa sinh phong. Gió sắp thổi, sắp tỏa, sắp cuốn. Những lớp sóng đang âm âm, nhấp nhô, rùng rình, tự nén giữ. Và lửa đang sôi sẽ nổ bùng. Bên bờ biển người và rừng cờ dồn tụ chỉ chờ một hiệu lệnh ấy, các dãy nhà, các tầng gác, các lớp phố ở hai bên đường nhiều phút như cũng rùng rình.

"Nếu như quần chúng với những hàng ngũ võ trang của mình mà chuyển thì tất cả những tầng tầng lớp lớp nhà cửa cây cối đường phố ấy cũng chuyển theo".

Thái Trang bất giác lại quay nhìn lá cờ chính giữa rồi lia bút rất nhanh vào

cổ tay.

"Trước biển người, tôi vẫn thấy chữ biển này chưa đủ tả, lá cờ lớn sải từ thượng tầng Nhà hát lớn xuống mặt thềm, bỗng hiển hiện thành một thanh gươm thần bằng thép lửa phập xuống cổ một chế độ nát ruỗng. Lá cờ đỏ sao vàng 19-8-1945 hôm nay! Lá cờ Cách mạng mở ra, trương lên giữa một ngày đầu thu nắng rực rỡ, có hai hàng thanh niên đội Tự vệ chiến đấu súng chĩa lăm lăm bảo vệ và chờ lệnh. Nghẹn người quá rồi. Giờ phút thiêng liêng sắp điểm đây.

Trần Văn ơi, những bạn thân thiết của tôi ơi, ngòi bút của chúng ta sắp được đổi lấy những lưỡi lê, những mũi gươm, những ngọn giáo, những khẩu súng đang dàn ra kia. Nếu như cuộc chiến đấu phải nổ, thì sau ngót trăm năm mất nước, làm thân nô lệ xót xa tủi nhục, giờ đây được có mặt ở trong hàng ngũ đông đảo, quyết tiến kia, giữa Hà Nội lịch sử yêu thương và tự hào vô cùng kia, chúng ta có tiếc đau thì chỉ tiếc đau sao chúng ta không sớm biết đi theo Cách mạng, không sớm biết phụng sự đất nước, Tổ quốc và dân tộc Việt Nam, đấu tranh bằng tất cả tuổi xuân, linh hồn và trái tim của chúng ta!"

11 giờ mét tinh bắt đầu.

Biển người cúi đầu tưởng nhớ các liệt sĩ, chiến sĩ và quần chúng đã hy sinh. Đội tự vệ và thanh niên xung phong nổ ba phát súng lên trời. Bản Tiến quân ca cất vang. Biển người giơ cao nắm tay chào lá cờ đỏ sao vàng uy nghi kéo lên trước diễn đài. Những cánh chim trắng, những cánh hào quang, không!, những truyền đơn in khẩu hiệu, từ gác thượng bay xuống rờm rợp.

- Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim.

- Thành lập chính phủ dân chủ cộng hòa Việt Nam

- Việt Nam hoàn toàn độc lập

- Tiêu diệt giặc Pháp và chống các cuộc xâm lăng.

- Cách mạng giải phóng Việt Nam muôn năm.

Những bàn tay rào rào tranh nhau đón lấy những cánh chim và hào quang ấy. Một loạt sóng lại dồn dồn. Bản kêu gọi khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa sang sảng trước loa phóng thanh. Mọi người như nín thở để nghe từng lời từng ý. Rồi khi những tiếng hô "Việt Nam hoàn toàn độc lập" và "Cách mạng giải phóng thành công muôn năm" càng dội cao, thì biển người chuyển thành hai mũi chính, băng băng ào ào tỏa đi chiếm giữ các nơi trọng yếu.

Thái Trang lại lia vội bút vào sổ tay.

"Lưỡi kiếm thần bằng thép lửa đã hóa thành vạn vạn ngọn gươm và mũi tên lao đi. Trần Văn theo mũi đi lấy phủ và dinh Khâm sai. Tôi theo mũi đi lấy trại Bảo an binh. 12 giờ 19 - 8 - 1945. Trời mây và đường phố Hà Nội như ngợp lửa.

***

Ở lại một hôm nữa rồi ba giờ sáng hôm sau, Thái Trang và Trần Văn ra ga, không kịp lấy vé, cứ nhảy lên tàu về Hải Phòng. Cả hai đều phấp phỏng: thành phố nhà máy và hải cảng quê hương của hai anh sắp khởi nghĩa.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Đứa Con Ra Đời Chương 17

Cả bọn La xúm lại ôm Trần Văn. Thằng này ghì hắn cổ Trần Văn để đu người lên. Thằng kia khít lấy lưng Trần Văn định nhấc bổng lên cả Trần Văn và kẻ níu lên. Có thằng ngoạm ngoạm, nhay nhay bả vai cánh tay Trần Văn như chó con mừng mẹ hay đùa nhởn với chó anh chó chị lớn. Cam và Vy nhớn không thể sao gỡ nổi bọn chúng ra và khản cả tiếng vì quát bảo chúng để Trần Văn còn kể chuyện.

Còn Trần Văn thì như vẫn sống trong một giấc mơ từ lúc trông thấy con tàu Phượng hoàng phấp phới cờ cả đằng lái và đằng mũi, tựa kình ngư, giao long vừa chinh phục được hiện lên trên mặt biển rờn sóng dưới trời xanh bao la, trước những mỏm núi đá sù sì gân guốc các vầng cây rậm. Rồi lại rập rình trên cái xuồng gỗ trắng mới sơn đằng mũi hai cờ đỏ sao vàng. Rồi nhảy lên boong, lên cầu thang, và đây, đang quấn quýt với cả tàu trước buồng lái gió thổi cứ lồng lộng.

- Ta tuyên bố trước mít tinh lập chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa à?

- Nguyên Hà Nội ít nhất cũng mười lăm hay mười vạn người dự, mà lại còn cả các làng các huyện chung quanh, các tỉnh, các nơi từ Hà Đông, Sơn Tây, Phúc Yên, Bắc Ninh đổ về thì hai mươi vạn sao được?!

- Vừa tuần hành lại vừa hát Tiến quân ca, bắn súng thị oai thì làm gì mà chả làm sôi thêm cả Hà Nội lên, làm kinh hồn táng tởm bọn lính bảo an, đội sếp và cả bọn Nhật nữa.

- Khoái quá! Khoái quá! Chỉ mới hô "mở cửa mở cửa!" và rùng cửa mà

lính gác phủ khâm sai hạ súng ra hàng hết à? Thế có ai thét như Trương Phi không?

- Ối giời! Ối giời! Ta luồn đánh thọc ngay phía sau sang dinh khâm sai, quần chúng thì ào qua giậu sắt vào, lính bảo an chất ngay súng thành đống nộp cho cách mạng. Sao bảo giậu sắt của nó giăng dây điện cũng như Hỏa Lò, mà ta cũng cứ vượt được nhanh thế?

- Đã nổ súng báo hiệu lấy được cả phủ và dinh lại nổi trống nữa. Ai mà được thúc trống lúc ấy thì phải là cấp bộ cao lắm.

- Cả tòa thị chính Bờ Hồ và sở cảnh sát Hàng Đậu đều treo cờ ngay, thế là ta lấy gọn gần hết các nơi quan trọng còn gì!

... Nhưng rồi cả bọn cũng phải im lặng khi Trần Văn thuật lại cuộc chiếm trại bảo an. Tất cả nét mặt bọn La đều biến hiện theo từng bước tiến của mũi đánh này. Bọn chúng đều chiếu cả mắt lên, hồi hộp vô cùng nghe đến đoạn các đội tự vệ chiến đấu và quần chúng võ trang vừa tiến vào thì cột cờ giữa trại đã kéo cờ đỏ sao vàng, cửa mở sẵn, viên quản trại nộp liền chìa khóa kho súng, và ta phân phát ngay cho cả các tự vệ và nhân dân giữa tiếng reo, tiếng hô khẩu hiệu vang trời dậy đất. Nhưng bọn Nhật lo ta đánh chúng, đã kéo xe tăng đặt súng liên thanh đến vây khít cả bốn ngả đường và bốn góc phố đóng trại, và đổ hẳn một đội lính của chúng vào trại, bắc hai khẩu súng máy trấn giữa sân.

- Nếu chúng nó nổ súng thì ta cũng nổ súng chứ!

- Ào lên mà đè giập xe tăng, mà cướp lấy cả súng máy và xe tăng của chúng nó ấy!

- Từ trên các nóc nhà chung quanh mà nã súng với gạch ngói, đá củ đậu, mảnh chai, hay tung pháo ném, chai đốt ét xăng xuống, để ứng chiến với tự

vệ với lính của mình chứ!

Mỗi thằng tưởng tượng ra một cách, trấn giữ một cách đánh nhau với bọn Nhật. Có thằng đã nghĩ cả đến lao mình từ tầng gác ba cạnh đấy với những chăn bông tẩm dầu, tấm tôn, sắt, cánh cửa ụp xuống đầu bọn Nhật và xuống xe tăng, súng máy của chúng. La lại càng tiếc. Nếu La được ở lùi lại hôm đó cùng Vy em và Nghĩa. Vy em và Nghĩa thì oán La nhất, định làm xong công việc là về ngay. Riêng Vy em có một quả tạc đạn của chú Cao cho, Vy em sẽ ném xuống chỗ bắc súng máy ở trại bảo an binh hay xuống xe tăng ở ngã tư đường cùng tự vệ chiến đấu thì trong đời còn gì sung sướng hơn.

... Sau bọn Nhật phải rút vì đại biểu của ta tuyên bố với chúng là chúng không được can thiệp vào công việc của cách mạng ta, chúng nên nghe ta để tránh những sự xảy ra đáng tiếc cho chúng trong lúc này. Nhất là trước quần chúng đông đảo và quyết liệt của ta đang bao vây lại chúng! Quân Nhật đã phải rút lui Hà Nội hoàn toàn thắng lợi. Tối hôm ấy đường phố dỡ hết các chụp đèn phòng thủ, bật sáng trưng. Suốt đêm Hà Nội vẫn rầm rập người đi và tiếng hát.

Anh em Lân Lý ngây người ra. Ngồi trên hai cọc sắt buộc dây neo, bàn tay chống cằm tỳ lên đầu gối Cam hình dung và sắp xếp những diễn biến của cuộc mít tinh chiều ngày mười bảy và từng giờ lịch sử của ngày mười chín, vừa suy nghĩ công việc sắp tới. Vy nhớn lại càng bồn chồn. Phượng hoàng vẫn chưa được lệnh nhổ neo. Con tàu của bọn Vy vẫn chưa được bay về Hải Phòng. Cam ngày mai mới gặp bố Vy và Sấm. Vậy thì ngày mai hay ngày kia, hai hai hay hai ba tháng tám, Hải Phòng mới khởi nghĩa. Đội tự vệ bọn Vy sẽ lên bờ ở Sáu Kho hay bến, phối hợp với bọn nào của Xi măng của Sở dầu, của Máy tơ, Máy chỉ hay nhà máy đường phố nào cũng đi đầu mũi tiến nào và chiếm nơi nào đây?

***

Vẫn còn tối đất, cả nhà đã dậy. Mẹ Nghĩa ghế xong nồi cơm để chốc nữa ăn sáng, vừa nắm đi đường còn giã hẳn một bát muối vừng. Vừng rang đã khéo lại vừa muối, mẹ cứ phải mút mút đầu ngón tay vét cối, khen tấm khen tắc. Thấy mẹ Nghĩa lục sục từ nãy và hết sức nương nhẹ, lặng lẽ, vợ chồng Thanh cũng phải trỗi dậy lồm cồm ôm con, kẻ lấn quấn thu dọn giường chiếu tã quần áo. Khòa đang ngáy pho pho ở ngoài thềm, không hiểu vì bị thức giấc hay mê hoảng thế nào bỗng nhỏm dậy.

- Ậu áo! Ậu áo! ị âng! ị âng! A ên ải òng ứ! (Cậu giáo! Cậu giáo! Chị Dâng! Chị Dâng! Ta lên Hải Phòng chứ).

Manh chiếu Khòa nằm cuộn lại với cục củi làm gối, Khòa xuống ngay bếp với mẹ Nghĩa trong lòng vui vui một cách lạ, sau giấc ngủ đẫy bên tai như có đàn sáo chim hót, và linh hồn thì như bay bổng cùng hoa bướm và các thiên thần. Khòa bê cả cái nồi đất nấu nước tu thật cạn rồi ra cái ang ở ngoài sân, múc nước hứng dưới cây cau vào để cùng đun với mẹ Nghĩa.

Dâng lại cho con bú. Thằng bé dạo này càng phổng phao, cặp môi nún nún vú mẹ chùn chụt trông ngon lành như chó con lợn con bụ bẫm đang đói, còn sữa mẹ thì đầy mọng. Ở nhà bên bà cụ Xim, Xim và chị em cái Lê cũng không chịu nằm rốn nữa. Cái Lê lại làm những việc thường lệ, đổ bã chè, xúc ấm, trướt lại nắm lá chè xanh đun nước để hãm cho bà mẹ Xim uống và xông mắt, rồi đặt nồi cháo.

Mẹ Nghĩa nghe tiếng bà cụ Xim ho liền toe toe gọi Xim:

- Hôm nay thì đừng có cháo lão gì đấy! Bên này thổi cơm cả rồi, nghĩa rằng thì là khó cũng thể giỗ cha, đói cũng ba ngày tết, vậy mà hôm nay đi mít tinh, biểu tình...

- Bá Nghĩa à, bà con vẫn mệt lắm, cả đêm bị ho.

- Thế cô định để bà lại đây, đến đời sang tiểu à?

Xim hoảng quá, đang tìm câu hỏi, mẹ Nghĩa đã xơi xơi:

- Nghĩa rằng thì là bà không đi được thì tôi và cái Lê mượn võng cáng bà về. Một đời làm cái thân nô lệ đấu tranh mãi mới được đến cái ngày hôm nay. Cô là cán bộ, là cách mạng, cô phải nghĩ. Lê ơi! Mày đưa cái mâm sang đây để bên này dọn cơm cả bà cả cô và chúng mày ăn. Tao vẫn để dành bát đậu phụ om cho bà đấy, có mang thì mang cả liễn đưa sang...

Thanh cũng hoảng không kém Xim. Nói với Xim như thế là mẹ Nghĩa nói với cả vợ chồng Thanh, Dâng phải đưa con bé về, mà đưa con bé về không những chỉ dự mít tinh mà còn đi biểu tình tuần hành thị oai. Thật là khó khăn! Thằng nhỏ chưa được ba tháng Thanh không lo, không sợ nó bị cảm bị ốm, cũng như Thanh không sợ nếu như có xảy ra tình thế quyết liệt sẽ nguy hiểm cho nó. Cả vợ chồng Thanh trong thâm tâm chỉ mong muốn giờ phút tới đây, sẽ hoàn toàn là người của Tổ chức, tuyệt đối phục tùng và thi hành các nhiệm vụ của Tổ chức giao cho. Nếu cần phải hy sinh, vợ chồng Thanh cũng sẵn sàng và thanh thỏa đi lên trước nhất. Còn một điều này nữa, ai đời đưa quần chúng xuống đường đấu tranh mà mình là cán bộ chủ chốt, lại lếch thếch ôm con, thì quá như định bắt vạ quần chúng hay nói khéo xin rút lui vậy. Rồi còn mặt mũi nào mà nhìn Xim, khi bấn bíu con cái hay lừng chừng chậm trễ?!

Nếu cả bà cụ Xim và chị em cái Lê cùng về, thì vợ chồng Thanh cũng phải về. Và đây đúng là mẹ Nghĩa ra lệnh:

- Cô Xim này, tôi bế cái thằng chó đi với bà, với chị em cái Lê, theo kịp bà con được quãng nào hay quãng ấy, không thì chúng tôi nhập vào đoàn cuối cùng, cứ bám vào nhau mà đi, không buổi trưa thì đến buổi chiều cũng về Hải Phòng được dự đấu tranh. Thôi, thôi, cơm chín rồi đây, sang cả đây, sang cả đây ăn cơm thôi.

Gà gáy dồn, một góc vườn hửng hửng rồi bừng sáng. Tiếng chim hót trên các thân cây vang ríu ríu. Hai nhà ăn ở ngay sân, cụ Xim ngon miệng bảo đơm thêm lưng bát cơm nhưng mẹ Nghĩa cứ xới thật đầy làm bà cụ Xim phải ăn cố. Xim không kịp uống nước, Xim dặn mẹ thêm mấy câu rồi ra ngã tư đường xuống huyện đón Lương cùng các đội tự vệ và các đoàn thể ở An Hải và An Sơn lên. Thanh và Dâng thơm thơm thằng con, trao nó cho bà Nghĩa rồi cùng đi đón người của mình ở bên này sông và các làng trong.

Xim và vợ chồng Thanh đi khỏi. Mẹ Nghĩa càng cuống lên. Thật ra, mẹ cũng chính là người không về Hải Phòng không được. Nửa tháng nay, thằng Nghĩa cứ biền biệt. Ừ, thì đã có Cam, có Vy nhớn, có bố Vy và có nhiều cấp nữa lo công lo việc. Nhưng dù sao nó với thằng La vẫn là ngựa non háu đá. Vẫn biết mình bây giờ mạnh thế, chúng nó thì đã đến ngày chết sắp xuống lỗ rồi, song le chúng vốn như cú như cáo ấy, lường sao hết được những mưu ma chước quỷ của chúng. Xẩy một ly đi một dặm, mấy thằng tuy có lớn nhưng chưa thật có khôn kia, đến lúc này rồi mà bị nguy bị hại với chúng nó, thì ân hận vô cùng. Ấy là tính cho đến hết nước hết cái. Đổ về chuyến này là để về thấy ta thế nào, thấy chúng nó thế nào, thấy đời mình mở mặt cất đầu lên thế nào chứ.

Bà mẹ Xim không chống gậy. Bà cụ bảo nếu mỏi quá bà cụ sẽ nghỉ làm nhiều chặng. Vả lại, mấy hôm nay bà cụ tuy có ho nhưng ăn được ngủ được, thấy trong người tỉnh táo khác hẳn trước cơ mà. Huống hồ lại đi về Hải Phòng để mít tinh khởi nghĩa thì ốm yếu mấy cũng khỏi hết, mất hết. Bà cụ lấy chiếc áo the gấp ủ hồ tiêu trong bị ra mặc và đi giày vải. Câu bà cụ căn dặn lại Xim là phải đón bà cụ hay khi bà cụ đến chỗ mít tinh thì xếp bà cụ vào hàng với công nhân để bà cụ cùng cầm với một người già nào đấy ngày trước làm ở Máy tơ hay Máy chỉ tấm băng biển khẩu hiệu. Nếu được gặp bạn cùng đứng máy ngày trước thì không còn sung sướng nào bằng.

Những thuyền to thuyền nhỏ, từ thuyền chở đá, chở than đến thuyền mủng

thuyền câu đều kéo cờ đỏ sao vàng. Đã cờ to ở cả đằng mũi đằng lái lại còn cờ trên ngọn cột buồm trên nóc khoang. Mấy xe bò đại chất nứa, chất rơm cũng dựng cờ. Tuy không có súng, giáo mác nhưng các chân sào và người kéo xe, đẩy xe đến gọn ghẽ. Những cây sào đầu bịt sắt, và những dĩa bốn răng, năm răng sắt nhọn hoắt, những đòn càn đòn sóc, đều lăm lăm tua tủa.

Khòa đứng trên mũi một chiếc thuyền cơ sở của Dâng cứ vẫy vẫy mãi bà cụ Xim, mẹ Nghĩa, và gọi tên thằng bé nhà vợ chồng Thanh. Lương đội mũ sắt của lính tàu bò Pháp và đi đôi ủng da của Nhật. Khẩu súng máy cướp được của Nhật trong trận tháng trước, một tự vệ cao lớn cầm lăm lăm đi bên. Giữa hàng còn có bốn khẩu súng trường hộ vệ lá cờ rất to, cũng một đồng chí tự vệ vậm vạp được cắt giữ. Băng vải đỏ thì dán chữ trang kim khẩu hiệu tự tay Lương kẻ cắt và sắp xếp.

Dễ thường hàng tháng nay không chịu cạo mặt nên bộ râu quai nón của Lương rậm rịt. Ngập đầu trong công việc, vẫn đau bụng, vẫn phải ăn cơm nếp nát, nhưng Lương nhất định không chịu đạp xe mà cùng đi với đội.

Đội của Lương lại vừa mò thêm được bốn khẩu ở dưới sông, nên ba hàng súng và bốn hàng giáo, mác, mã tấu trông càng mạnh. Toàn những trai tráng lực lưỡng. Có những cô gái lực lưỡng còn hơn cả đàn ông, cũng tay gươm, tay mã tấu, tay súng, bước roàn roạt, một hai một hai thình thịch.

Xim đi ở hàng cuối với ba phụ nữ đứng tuổi và hai chị trong ban chấp hành. Chỉ còn vài tháng nữa là Xim nằm cữ nên người càng ậm ạch. Trong bốn hàng tự vệ võ trang dẫn đầu có ngót chục cụ trên sáu mươi tuổi, thắt lưng ra ngoài áo chẽn, vác mã tấu và thanh phạng. Đội các cụ ngoài lá cờ đại giương cao còn có cờ riêng, hình đuôi nheo, buộc đầu một ngọn giáo, thắt dải kim tuyến và thêu bốn chữ vàng "xả thân cứu nước". Mấy cụ mặc áo rộng tay lụa nhuộm màu Tam Giang thắt lưng lụa màu lục trông như chiếc bào bằng vóc. Có hai cụ khoác hai tấm khiên mây tẩm dầu và gác bếp kỹ hơn sừng, đầu đội nón chóp đồng cũng tự tay đan lấy bằng mây. Hai cụ già nhất râu tóc bạc

phơ quấn khăn nhiễu đỏ, quần màu gụ, xà cạp dạ tím bồng hai thanh quất đốc bọc điều đi hai bên cụ bạn cầm cờ người cao nhất đoàn đầu hói, mày rậm, râu quai nón, mắt như mắt Phật Văn Thù.

Tiếng hô của đoàn trước chưa dứt, đoàn sau đã tiếp. Những khẩu hiệu cất lên râm ran ở cả dưới sông. Xim trông lại vẫn thấy đoàn của mẹ mình và bá Nghĩa rằng. Mẹ Xim cũng đi dưới một lá cờ người cầm là một phụ nữ vào trạc Xim. Thỉnh thoảng cái Lê lại nắm lấy cánh tay bà cụ, để bà cụ vịn vai. Nhưng Mẹ Xim không nghe. Còn mẹ Nghĩa thì chỉ muốn bà cụ Xim đi liền liền bên mình, nói chuyện và bàn tán với nhau cho dễ.

Tại sao thằng La và thằng Nghĩa ra ngoài kia vẫn chưa về với mẹ? Công việc trôi chảy cả rồi thì không đứa này cũng đứa khác phải xin phép cấp trên đảo qua nhà chẳng được một ngày thì cũng một đêm, một bữa chứ. Nghĩa ơi, thế là mày nên người rồi đấy. Con mẹ ở góa nuôi con chỉ đi đội than, xe gạch xe sỉ này có đói thì thắt cho chặt bụng lại, chứ không làm một sự gì tà tất. Một điều khuyên con, hai điều bảo con khuya sớm phải chịu thương chịu khó làm ăn, không được đua đòi học thói lêu lổng, mà có học có đua thì phải theo những người tử tế thủy chung nhân hậu. Thật là tao làm mẹ mày tuy nghèo túng cùng cực nhưng không để mày phải ân hận, phải xấu hổ một việc gì nhé! Vậy mày có nghĩ rằng mày đã cãi tao, làm khổ tao nhiều phen không? Nhưng thôi cách mạng đã nổi rồi, thành công xong thì lên cái đời xã hội, mày sẽ vào nhà máy, sẽ xuống tàu, sẽ có nghề có nghiệp, mở mày mở mặt, gánh vác với xã hội công nọ việc kia, mày phải càng thấy thương con mẹ đói khổ vất vả của mày chứ, phải càng ăn ở sao cho ra người chứ?

Cả thằng La nữa, mày được các đồng chí ấy dìu dắt đi trước nó, thì mày với nó càng phải bảo ban nhau, gìn giữ nhau, làm sao cho mỗi ngày một giỏi giang tấn tới nhé.

Mẹ Nghĩa lại dướn bước gọi bà cụ Xim và trỏ lên mấy hàng các cụ phụ lão cứu quốc xung phong cùng tự vệ đi đấu tranh.

- Bà nhỉ, hàng các cụ thế mà lại vừa đẹp vừa hùng dũng hơn cả các hàng đấy. Nhiều cụ cũng bằng tuổi cụ Ước xóm ta ngày trước chứ gì.

Bà cụ Xim nheo nheo mắt:

- Không biết các cụ có đến tám mươi chưa, chứ cụ Ước nhà chị em Dâng thọ những tám mươi tư.

Mẹ Nghĩa thần mặt ra:

- Cháu cứ tưởng tượng cụ Ước chỉ độ bảy mươi hay bảy mốt bảy hai. Ông cụ còn xâu được kim lấy, giữa mùa rét chết cá, ông cụ chỉ mặc thêm đôi áo nâu cũ.

Ông cụ râu tóc như tơ như cước, cao lớn, vai và lưng hơi gù, dáng đi lừng lững như một con gấu. Ông cụ thường kể các chuyện cổ tích cho mọi người ngồi nghe ở dưới bếp những sáng sớm ông cụ nấu nước đi bán. Chuyện mà bà cụ Xim và mẹ Nghĩa nhớ nhất là chuyện Người vàng lấp sóng biển Đông. Ừ thôi, ông cụ không được trời phật thưởng về cái nết rất mực hiền lành, rất mực thương người, bằng cho cô tiên ngủ nhờ rồi hóa thành vàng để lấp cửa sông dữ, mở bến, lập làng cho dân, thì đã có cách mạng bù đắp. Cháu Dâng đấy, rồi cả cháu Ngọt của cụ đấy? Vàng nào bằng! Lại thằng chó của Thanh, mẹ đang ôm đây, ừ, không biết rằng là cháu mà là cháu ngoại, lại là cháu ngoại xa thì có máu cụ và giống cụ không nhỉ? Thằng chó ơi, cái mắt mày, cái đầu cái trán mày mới được hơn tháng mà sao vằng vặc rạng rũa thế này?

Tao, tao phải cắn cho mày một cái thật đau nào!

***

Đoàn của Lương đã đến ngã tư đường lên tỉnh Kiến An Hải Phòng thì dừng lại nghỉ uống nước cùng mấy đoàn khác. Thấy đoàn của Xim dồn lên

rồi mà vẫn chưa tới, Lương mượn xe đạp của một đồng chí ở huyện phóng đi xem tình hình ra sao. Một cây số, hai cây số, bốn cây số, sáu cây số. Đoàn Xim cũng đang nghỉ bên đường, nhưng Xim lại một mình đứng dưới một vách núi nửa đất nửa đá non màu gan gà ở mé bên kia, có vẻ tần ngần mong đợi. Thoáng thấy Lương, Xim chạy bổ ra, vẫy vẫy tay.

- Lương ơi! Anh Lương ơi! Đây rồi, đúng đây rồi. Lương loạng choạng đưa hai bàn chân lên siết lại bánh trước, lúc xuống xe thì chúi dúi suýt đâm vào Xim.

- Gì thế cô! Việc gì thế cô Xim?

- Đúng chỗ bắn anh Khánh đây rồi!

- Thật đúng chứ! Thật đúng đấy chứ! Sao bảo ở chân núi đằng kia. Tôi đã đi tìm, đi hỏi hai lần nhưng cả mấy xóm chung quanh đấy đều bảo không phải.

- Nhờ có mấy ông cụ bố mấy đồng chí tự vệ trong xóm và mấy đồng chí cảm tình Đảng dẫn tôi đến đây hôm nọ nên tôi mới nói chắc như thế.

Cả Lương và Xim đều dân dấn nước mắt, nghẹn nghẹn. Khánh trước là học sinh trường Bách nghệ Hải Phòng, cùng vào Thanh niên Cách mệnh Đồng chí hội rồi chuyển sang là đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương với Lương. Lương bị bắt trước Khánh một năm. Hai người cùng bị án tù chung thân đi đày Côn Đảo. Ra Côn Đảo hai người cùng ở một banh đến năm 1936 lại cùng đồng chí Tô về chuyến cuối cùng. Sau khi Tô là xứ ủy điều xuống làm bí thư tỉnh ủy Hải Phòng bị bắt rồi phát vãng lên nhà tù Sơn La thì thành ủy lại bị phá một vụ nữa, tiếp đó Khánh về làm bí thư. Xim đã báo cáo về vụ Khánh bị sa lưới rất đau xót, cũng như Xim đau xót vô cùng khi được tin đế quốc Pháp chỉ giam Khánh mấy tháng trên Hà Nội là đem về Hải Phòng xử bắn ngay trong cái thời kỳ đen tối, Bắc Sơn và Nam Kỳ khởi nghĩa bị đàn áp,

cả đảng viên và quần chúng cách mạng đều bị bắt, bị giết, bị thủ tiêu và tù đày chật hết các nhà tù, trại tập trung ở Nam Kỳ cũng như ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ.

Không như Xim chỉ có liên lạc với Khánh và hiểu biết qua về gia đình Khánh, Lương còn hoạt động một thời kỳ với vợ Khánh và mấy nữ đồng chí khác. Cả vợ Khánh và mấy đồng chí nữ này đã thổi nấu và chăm nom cho Lương còn hơn cả tình ruột thịt. Vợ Khánh được một con gái, chị cũng bị tù giam ở Hỏa Lò, Hà Nội. Cả Lương và Xim đã bảo nhau, phải hỏi cho bằng được chỗ đế quốc đã đem bắn Khánh để tất cả đồng chí cũ và mới đều biết, đều ghi nhớ. Cũng như hai người thế nào cũng phải tìm đến thăm vợ Khánh và con gái Khánh.

Bên những mô đá mô đất và những bãi cỏ, hoang rậm rịt dứa dại và trước vách núi bên đường này đã là bãi hành hình cách mạng đây. Đứa con của giai cấp công nông ở thành phố nhà máy và bến cảng Hải Phòng đã đổ máu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng tổ quốc, giải phóng giai cấp ở trước một vùng đồng ruộng làng mạc xa khuất này đây! Khánh ơi! Cờ đỏ sao vàng và súng đạn, dao kiếm cùng lớp lớp đồng chí, quần chúng đang dàn chật lòng đường diễu qua cột bắn của anh để về Hải Phòng tham dự khởi nghĩa đây. Chắc anh cũng mỉm cười như các bậc tiên liệt, các liệt sĩ, các chiến sĩ, các quần chúng đã hy sinh.

"Khánh ơi! Lương và Xim đồng chí và bạn thân Khánh đang cúi đầu tưởng nhớ Khánh đây! Nếu như anh Nguyễn Đức Cảnh và Khánh trước đây khi lên máy chém, khi ra trường bắn không chịu để quân thù bịt mắt, thì giờ đây các anh em đồng chí và quần chúng qua đôi mắt của anh Cảnh và của Khánh đang nhìn cách mạng thành công, đang nhìn đất nước, nhìn Tổ quốc phá tung xiềng xích, quyết giữ gìn và xây dựng vững chắc nền độc lập tự do đã phải bao đời đổ bao nhiêu xương máu mới giành giật được".

Lương trông lên ngọn núi thăm thẳm, bao la trời xanh. Mấy đám mây

trắng hơn bông hơn tuyết đang phơi phới. Những cành thông tia ria nắng như những cành hoa, những pháo điện quang.

Lương không đạp xe đi cùng với Xim bên một hàng tự vệ. Chợt Xim trông lại đoàn của mẹ Xim. Xim lại nghĩ đến công tác của Chấn. Có tin Chấn và Cao sẽ điều đi tỉnh khác và cũng có thể vào Nam Bộ. Như vậy nếu Xim vẫn được ở lại Hải Phòng thì Xim lại sẽ về với mẹ, nhưng Xim phải cùng đi với Khánh, liệu mẹ Xim có theo con rể, con gái và đứa cháu mới đẻ được không?

"Giờ sống chết của dân tộc đã đến. Công cuộc vận động giải phóng dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, muốn giành lại quyền tự do độc lập, toàn thể quốc dân chỉ có một con đường đoàn kết và phấn đấu".

"... Trong giờ phút nghiêm trang này, qua những cuộc khởi nghĩa võ trang, tất cả những chiến sĩ cứu quốc đều phấn khởi, không lúc nào lại tin tưởng sự thành công bằng lúc này. Nhưng trách nhiệm cũng vì thế mà thêm nặng nề và chúng tôi xin nhận trách nhiệm nặng nề thế đó".

... "Hỡi quốc dân đồng bào.

"Hãy tự tin tự cường, hãy tỏ cho thế giới biết đến công sức dồi dào, đến ý chí kiên cường của dân tộc Việt Nam, luôn luôn vươn tới một cảnh đời phóng khoáng và độc lập".

Lời hiệu triệu của Ủy ban dân tộc Việt Nam hôm trước mẹ bắt con đọc đi đọc lại cho mẹ nghe, cùng với lời hô hào của Ủy ban khởi nghĩa ở Hà Nội hôm qua Chấn gởi cả bản cho mẹ con ta xem ngay đêm hôm hai mươi tháng tám ấy, đời nào mẹ con ta quên được hay đi sai lệch!

Có phải không mẹ nhỉ?!

Có phải không anh Khánh?!

- Thôi ông Lương ông cứ đạp xe đi trước với đoàn của ông. Đoàn tôi thế nào cũng đến địa điểm đúng giờ tập trung. Ông lên xe đi, lên xe đi...

Xim vẫy tay cho Lương, vừa chạy xuống nhập vào hàng ngũ các chị em phụ nữ đang ríu rít thúc đoàn các phụ lão và tự vệ khởi hành gấp nữa.

Cách mạng giải phóng thành công muôn năm! Muôn năm! Muôn năm!

Tiếng hô lại từ đoàn này vang dậy.

***

Cao và Ngọ ở bên Xi măng dẫn đoàn tự vệ của mấy nhà máy lớn võ trang rất mạnh. Súng, giáo, mác, gươm và cả xà beng, xẻng, búa tạ. Nhiều thanh niên ở chiến khu Đông Triều, Quảng Yên lại trở về. Còn cả những thanh niên đã gia nhập tự vệ trên Hà Nội, hay có người nhà trên Hà Nội, mấy tháng trước tránh khủng bố lên đây đã được tổ chức huấn luyện chiến đấu và tham dự ngày 19 vừa về nữa.

Bạn Trần Văn, Bích Nga, Vũ Sinh, Thạch, người ở đoàn học sinh thầy giáo, người ở đoàn thanh niên nam nữ những phố chính. Lá cờ to nhất của khu phố nhà Bích Nga, Vũ Sinh cầm đi hàng giữa, bên trái là Bích Nga, bên phải là một cô con gái cụ giáo già trường tiểu học dạy Vũ Sơn ngày ở lớp đồng ấu. Bà cụ Ngọt và Ngọt đi hàng đầu cùng mấy nữ đồng chí phụ trách chị em các chợ và buôn bán ở các đầu đường.

Đoàn của Huyền Linh và Thái Trang cũng khá đặc biệt. Phần đông là các thầy ký, thầy phán, nhà giáo trường tư, chủ hiệu sách, nhà in nhỏ. Nhiều người đã về hưu vận Âu phục, Nam phục rất trịnh trọng như đi ăn cỗ hay đi chúc tết. Ông ký Thái ở đoàn các viên chức Sở tư này đi bên Huyền Linh cầm cờ. Ông không đội mũ phớt mà đội khăn xếp mặc áo chùng the thâm, đi giày vải đen. Ông cắp không phải là chiếc cặp cũ của Vũ Sơn đựng các sách chính

trị, triết học và toán học trước đây, mà là một tập báo Cứu quốc vừa mới ra mà ông được đoàn thể của mình mới thành lập Hội viên chức cứu quốc, cử làm đại diện và, nhận phân phối cho nội bộ, bán cho các bà con quen biết. Bà ký Thái thì dẫn đầu đoàn bà con Công thương cứu quốc cũng mới nhóm họp, cô con gái trưởng cầm cờ đi bên mẹ.

Trong các đoàn nhỏ đi tiếp có Dậu và Hùng, em trai Bích Nga. Hai người đều cầm cờ may lấy. Hùng đội mũ ca lô, sơ mi trắng cộc tay, quần cộc, ở trong hàng thanh niên khu phố. Dậu lại mặc chiếc áo màu gạch nung và thoa rất nhẹ làn phấn da cam mà mấy năm chỉ mặc những ngày tết hay những dịp vui nhất Dậu mới giở ra trang điểm.

Các đoàn các lớp hàng, các lớp người đều cuồn cuộn cuồn cuộn đổ về Nhà hát lớn. Các lòng đường đỏ rực, ngợp những đợt sóng cờ và rùng rùng rầm rập vang dậy chưa dứt những khẩu hiệu này cất lên đã tiếp liền ngay những khẩu hiệu khác.

Trong khi ấy ông con gia đình cụ Cam vẫn còn ở bên kia bờ sông Cấm để chờ phà sang Hải Phòng.

***

Nếu không có Chấn, bố Vy, Sấm và mấy đồng chí ở chiến khu đã hoạt động với Quất từ năm 1929 - 1930 giữ lại thì cụ Cam đã đưa con cháu về Hải Phòng từ ba bốn hôm trước.

Ông cụ vừa qua một cơn sút lưng khá nặng. Năm ngày đêm không nằm, không ngồi không trỗi dậy được. Chỉ hơi nhích người nhưng nếu không rất chậm rất khéo, lựa đi lựa lại thì giật đánh thót, đau điếng và ngã vật ra. Khoảng ngang hông của sống lưng và bên thăn gần mạng mỡ ông cụ đều là những ác huyệt mà thằng "quỷ bệnh" kia thỉnh thoảng lại gí như là mũi kim điện vào. Các anh em phải hai người đỡ nách và ôm lưng để cụ đi ngoài mà

cụ vẫn không ngồi không vịn được. Chưa lần nào. Chấn xót xa ân hận như lần này. Sao Chấn cứ dùng dằng không cho Côn lên Yên Thế đón ông cụ và mẹ Cam về chỗ Chấn sớm. Vẫn biết Chấn phải giữ ý với bà con và các đồng chí mới. Nhưng Chấn có lợi dụng hay lạm dụng gì trong trường hợp và hoàn cảnh này đâu! Vẫn biết ông cụ Cam và mẹ Cam ở trên kia cũng có chung quanh các bà con thân thuộc ngày trước và các đồng chí quen biết chăm nom. Cả ông cụ với mẹ Cam đều không muốn hay không chịu làm Chấn phải phần nào mất công mất việc, phải lo nghĩ về mình, cũng như để các gia đình cơ sở của Chấn phải bận rộn tốn kém.

- Hay người cụ vẫn còn mảnh đạn trái phá ở trong người? Hay một vết thương nào trong người đến giờ nhân lúc ông cụ tuổi già suy nhược thì tái phát? Nếu không đưa ông cụ đi chiếu điện thì cũng phải nhờ những bác sĩ, những thầy thuốc thật có lương tâm và giàu kinh nghiệm, đáng tin cậy xem xét chữa chạy cho ông cụ. Hay ông cụ ngày trước bị bắt đánh đập, nhưng ông cụ vẫn giấu con giấu cháu. Hay vì vất vả lam lũ túng thiếu quá?!!

Mỗi lần hễ nhìn thấy đầu tóc, gò má, sống mũi, quai hàm nhất là cặp mắt và bắp vai, hình vóc của ông bố Quất, thì Chấn lại thấy y như Quất vẫn nằm cùm ở xà lim sở mật thám hay bị còng tay với nhau đi Côn Đảo, hay đang làm đá, xe cát, khiêng gỗ, hay trong các cuộc tuyệt thực đang chuyện về sau đây cách mạng thành công, trở lại Hải Phòng hoạt động, Quất vẫn ở bên cạnh Chấn. Đầu óc Chấn lại bị thôi thúc vì chờ đợi kết quả của những thang thuốc và sự thoa bóp của mấy cụ lang. Và của cả mấy đồng chí rất thân thiết. Bỗng hôm kia rồi hôm kìa và đến tối hôm qua, ông cụ Cam đứng lên ngồi xuống, nằm nghiêng trở mình men giường đi đi lại lại dần dần bớt đau buốt khó khăn. Rồi sáng hôm qua, nhất định không cho ai dắt ai đỡ mình, ông cụ ra ngoài vườn đại tiện trưa hôm qua ông cụ gấp chăn chiếu lấy, tìm chổi quét dọn chỗ mình nằm, rồi xuống nhà ngang bảo mẹ Cam.

- Mẹ mày thổi cơm cho ta ăn, rồi ta xin phép các đồng chí bà con về Hải

Phòng thôi.

- Ông về Hải Phòng chữa thuốc à? Ông về bằng gì?

- Ta về để đón thằng Cam, ta về để dự Hải Phòng khởi nghĩa! Ta đi bộ... Ta đi bộ càng vui, càng khỏe!...

Chấn đi họp về thấy ông cụ sắp xếp quần áo, vội choàng đến giữ tay. Cụ Cam nắm nắm bàn tay Chấn:

- Đồng chí Đấu à! Tôi khỏe hẳn rồi! Tôi không việc gì nữa! Các đồng chí sắp phải kéo quân về Hải Phòng tôi cũng phải về. Mai các đồng chí đốc quân từ gà gáy canh một phải không, tôi cùng đi đấy!

- Ông cứ ở lại với chị Quất và cháu Côn thuốc thang ăn uống vài tuần hay một hai tháng nữa, chúng con về trước rồi cử người...

- Tôi có việc gì nữa đâu mà phải chạy chữa tẩm bổ!

- Ông đau như thế là đau nặng lắm, chúng con không dám để ông đi đâu bây giờ hết.

- Tôi đau là đau cơn đau trận, đau vì cái tuổi gần đất xa trời, chứ tôi không có bệnh tật gì hết. Tôi đau đã khỏi rồi cơ mà! Mà làm gì để các đồng chí phải cho người đón! Giả dụ tôi có không đi được thì có thằng Côn nó dắt. Nó dắt mà tôi vẫn không theo được thì nó cõng. Đồng chí Vy, đồng chí Sấm đã về trước cả rồi. Còn đồng chí phải đốc quân về sau, thì cứ đốc quân về, mặc tôi. Mặc ông con tôi! À, cả thằng Côn cũng phải theo đồng chí Đấu mà về gấp đi...

- Ông ơi! Chấn rung rung bàn tay cụ Cam, mắt nhìn càng như cố phân giải và cố van xin nữa.

Cụ Cam lắc lắc vai Chấn, bàn tay to chắc gân guốc làm cả thân thể Chấn giật giật.

- Nói thế chứ, tôi đi từ đây về Hải Phòng già lắm chỉ mất buổi sáng là cùng thôi! Nhưng không đến nỗi thế đâu! Năm giờ ra đi, mười giờ là tới nơi kể cả phải nghỉ làm hai ba chặng. Đường bây giờ toàn đường nhựa chứ có phải leo trèo những dốc đá tai mèo, hay lên thác xuống ghềnh, luồn rừng lách rú như ngày trước tôi đi đâu. Mà cho dẫu có phải như thế, thì tôi vẫn còn sức... tôi vẫn không quản ngại, không chịu bỏ đường mà.

Bà Cam hớt hải định vào để cùng can ngăn với Chấn. Nhưng chỉ thấy ông cụ có vẻ không bằng lòng, cặp mắt lừ lừ sáng lên, bà liền khép nép quay ra, nhưng tần ngần ngẫm nghĩ lại rón rén bước lên thềm đứng nép bên cửa sổ nhìn và nghe bố và bạn chồng.

- Đội của đồng chí Đấu cướp được cả súng khai hậu phải không? Ấy súng khai hậu, súng kíp và cả súng cò, quỵp súng hạt nẻ thế mà làm Tây ngày trước cũng hết hồn, cũng chật vật và bị chết có lăm lắm là lính và cả quan một quan hai nữa đấy. Thằng Côn nhà tôi nó được phát hẳn súng Nga mà bắn thì thật là sướng tay quá! Đồng chí Đấu à, tôi mà về kịp với quân nhà, đồng chí mà thấy trai tráng nào kén súng khác thì đồng chí cứ cho tôi khẩu ấy hay súng kíp cũng được!

Cụ Cam bỗng ho sặc, người bần bật, cả gương mặt

quắc lên:

- Hay đồng chí Đấu đưa ngay cho tôi bây giờ. Đêm nay đồng chí phải đi hội quân rồi cơ mà! Phải, phải đồng chí Đấu à đồng chí đưa tôi ngay súng bây giờ thật hay quá!...

Chấn lại căn dặn mẹ Cam phải cố giữ ông cụ ở lại! Nếu có chuyển biến gì

thì một mặt cho Côn về tìm Chấn một mặt phải mời ngay mấy cụ lang quen thuộc Chấn vừa gởi thêm tiền và nói với chị con gái cụ Hương điếc để chăm nom cho ông cụ. Chấn đi khỏi nhà một lúc ông cụ Cam và con cháu ăn cơm xong. Mẹ Cam đang rửa bát, ông cụ Cam đã đến mời nước cụ Hương. Cụ Hương, cảm ơn cụ và chị, xin phép cho ông con và cháu nhà cụ về Hải Phòng.

Tối hôm ấy gia đình cụ Cam ở đỗ một nhà bạn của Côn cách thành phố hơn năm cây số. Vừa sáng rõ, ông cụ Cam đã gọi mẹ Cam sắp xếp gồng gánh, chào ông chủ bà chủ nhà ra đi. Và bây giờ đang ở bên này sông Cấm.

- Ông à, ông có uống nước để con đi mua một thể.

- Đừng! Đừng! Để sang bên phố, ta uống ở hàng bà quen. Mày mà đi mua, nhỡ ca nô chạy mất thì sao?

Côn trông ra các ngả, cười bảo ông:

- Ca nô còn phải chữa lâu. Mà chỉ có người bên này sang thôi. Rồi thế nào quân của chú Đấu chả qua phà mình nhập bọn càng vui ông ạ.

Lại những tiếng hô vang dậy, bước chân và người dồn đến rầm rập. Những lá cờ tụ lại đỏ rực và che kín hẳn một góc trời. Nước lũ đổ về càng to, ngập hết mặt bãi, vỗ sóng tung tóe lên cả những đám người ngồi chờ. Nhiều đứa trẻ chạy hẳn ra cho sóng òa vào người và quờ quờ tay để bắt lấy sóng, reo hò vang thêm. Đoàn nào cũng tự vệ võ trang dẫn đầu. Nhiều đoàn chỉ một hay hai súng trường, nhưng gươm giáo, mã tấu thanh phạng, gậy tày, quắm thì hàng trăm. Cả mấy hàng nữ cũng đủ khí giới.

Trông sang bên kia, Côn càng như bị kiến đốt. Các cột buồm, ống khói, mũi thuyền, mũi sà lan, mũi tàu đều kéo cờ. Mấy sở to, ta đã chiếm rồi hay sao mà trên gác nóc đỉnh thượng nào cũng phấp phới cờ thế kia. Ở tầng chót

với kho Đồng hồ ngoài Sáu Kho, lá cờ như bay trong gió. Còn những tầng cao nhất của nhà máy Xi măng, Sở dầu, Máy chỉ, Máy cống. Nhà dây thép, nhà đoan, cờ đã kéo lên như vẫy reo. Những dãy núi phía sau và vùng trời mây trên biển khơi phía xa càng ngun ngút. Một thứ âm vang chưa từng thấy tỏa ra như cả sóng biển cũng cất tiếng, các đảo lớn đảo nhỏ cũng cất tiếng và các bến bãi thì rầm rầm nhấp nhô muốn chạy theo người về thành phố... Chợt có tiếng ùm ùm của còi tàu. Đúng, tiếng còi của một con tàu chào bến đang rẽ sóng băng băng. Cụ Cam nghển mặt lên, hổn hển:

- Côn à, mày xem có phải tàu Phượng hoàng không?

Ông cụ giật mình vì thấy tiếng còi quen mọi khi vẫn nghe những kỳ đầu tháng và cuối tháng, lên phố lấy nước vo, và nhiều chuyến ông cụ xuống hẳn thuyền áp vào mạn tàu cùng mấy nhà khác đón những thùng cơm, bánh tây thức ăn, và nước rửa của các mạch nô ta đổ đi. Cũng những tiếng còi này, đôi khi quên đi thì thôi, chứ mỗi khi nghe mặt sông âm âm hay từ xa văng vẳng, thì cụ Cam lại phải nghĩ đến chuyến tàu đưa bố thằng Cam đi Côn Đảo, và những năm đồn Phồn Xương trên Yên Thế bị vỡ rồi cụ Đề Thám bị sát hại, những lính tráng anh em đồng sinh đồng tử đồng chí với cụ Cam bị bắt, kẻ bị chém, bị tù đày, gần hết!...

- Kìa Côn ơi!...

Cam, Vy nhớn và Trần Văn cũng đang như bị kiến đốt vì những tầng những nóc những cột buồm, ống khói nổi cờ đỏ rực ở trước mặt và sóng nước dồn dập, reo vang thôi thúc. Tất cả bọn La, Nghĩa, Vy em, anh em Lân Lý và tám tự vệ nữa đều chĩa súng lăm lăm, đứng dàn ra ở trước buồng lái và cửa tàu.

Côn nhẩy thét lên:

- Ông ơi! Anh Cam! U ơi! Anh Cam.

- Thằng Cam à! Thằng Cam trên tàu? Thằng Cam về kịp à?

- Ối giời ơi! Cam ơi! Con ơi!...

Mẹ Cam dắt thằng cháu chạy xồ ra. Ông cụ Cam đứng thần người như bị choáng. Côn nhẩy lên nữa hét gọi từng tên một những người trên tàu. Con tàu càng chồm chồm tung cao sóng, và dồn nước rất mạnh. Những sà lan, sà lúp, thuyền đỗ bến cứ như định vút theo. Bọn Cam, tay nắm chắc súng, tay vẫy rối rít trên bờ. Đoàn của Chấn đã đến. Các hàng súng và giáo mác tua tủa chạy dàn ra bờ, vẫy lại. Những giọt nước mắt dân dấn không phải chỉ xuống hốc má và xuống cằm ông cụ Cam. Ông cụ Cam lay lay cánh tay Côn:

- Cháu để ta và mẹ mày sang phố. Mày phải đi với đồng chí Đấu và anh em. Khẩu súng giao cho mày ấy, có chết cũng không được rời. Nhớ nhắc chú Đấu rằng ta đã nói với chú phải giữ cho ta khẩu súng khai hậu, khẩu súng kíp, súng hạt nẻ hay súng nào cũng được. Còn ta, dù đã phải vào nằm trong cỗ áo sáu tấm chôn sâu dưới đất, nhưng hễ thấy bất kỳ quân giặc nào lại đến xâm chiếm, thì ta cũng đội mồ mả lên cùng bà con anh em đồng chí đánh đuổi hết chúng nó đi!...

Hà Bắc - Hải Phòng - Hà Nội

1974 - 1975

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Sức Sống Của Ngòi Bút

NHỮNG TÁC PHẨM KỲ DIỆU ẤY ĐÃ ĐẾN VỚI TÔI

Trước khi những tác phẩm văn học Nga và Xô viết đến với tôi, thì tôi được xem hai phim Tarát Bunba (1)và Tội ác và trừng phạt (2)của hãng phim Pháp chiếu ở Hải Phòng. Vào khoảng mùa rét năm 1935. Mùa rét năm ấy tôi bắt đầu viết văn. Tôi viết được một tập truyện ngắn, có mấy truyện được đăng báo, tên tập truyện tôi quên mất rồi! Hình như là "Những người đau khổ" hay "Những cảnh cùng khổ" gì đó. Sở dĩ tôi quên cả tên đứa con đầu lòng của mình, chỉ vì khi viết xong, một sự thực cứ dần dần hiện rõ ở trước mặt tôi. Tôi thấy tôi có may mắn lắm thì chỉ một vài truyện được đăng báo là cùng, chứ in thành tập đem trưng bày bán ở các hiệu sách là cả một hy vọng mịt mù, một nhén lửa tắt ngay sau khi hé sáng. Ngày ấy, nhà xuất bản rất ít và rất ngại truyện ngắn. Còn tôi, chỉ là một thằng học trò mới ra khỏi nhà trường, một tên tuổi không có hình vóc tiếng tăm gì cả! Một sự thực nữa cũng dần dần mở ra ở trước mặt tôi. Đó là những cảnh khó khăn cùng kiệt của một đời sống nghèo đói giữa những thành phố xa lạ, một đời sống mà sự khắc nghiệt của nó tôi càng thấy thật là cắt vào da vào thịt mình, thật là đè sập xuống đầu mình, cũng như đã cắt, đã đè lên bao nhiêu xương thịt của những con người ngoi ngóp, tan nát ở chung quanh tôi.

---

(1) Truyện của Gôgôn.

(2) Truyện của Đốxtôiepxki.

Tôi cũng không thể nhớ rõ bằng cách gì tôi đã được đi xem hai phim kia. Hình như đó lại là tiền của mẹ tôi mỗi ngày chạy chợ về cho tôi để hôm sau tôi ăn bún, ăn khoai thay bữa cơm trưa mà tôi đã nhịn ăn để mua vé. Hình như đó là tiền tôi để ra sau những tuần lễ dạy học thay cho người anh cùng mẹ khác cha với tôi, ông ta mở một trường tư trong cái ngõ gọi là ngõ Cố đạo. Hình như đó lại là tiền của người con gái lớn của bác tôi kia, chị ấy đã giấu cho tôi vì thấy tôi có lần dạy học chỉ được ăn cơm và tiền cắt tóc, còn tiền xà phòng giặt cũng không có!

Phải, Tarát Bunba và Tội ác và trừng phạt đã đến với tôi vào khoảng mùa rét. Cũng mùa rét năm ấy tôi bắt đầu viết Bỉ vỏ, tiểu thuyết đầu tay của tôi. Tôi cũng không thể nhớ rõ tới những chương nào hay xong được bao nhiêu trang bản thảo Bỉ vỏ thì tôi đi xem hai phim kia. Nhưng, những ấn tượng của nó để lại trong tâm trí tôi, và những cảm giác đã rung chuyển tôi đến ngày nay, vẫn rõ, vẫn sắc vô cùng... Đó là tình thương mênh mông đối với con người. Đó là sự đau đớn và tinh thần bất khuất của con người xoắn lấy những tâm trí nào còn thao thức, bắt những tâm trí ấy phải nghĩ ngợi, phải tìm hiểu về những khổ não tan vỡ của những cuộc đời, về những kiếp sống, về những cảnh ngộ của con người.

Những quằn quại của Rátkônikốp (Raskolnikov) nhân vật phạm tội trong Tội ác và trừng phạt, những cảnh tàn khốc, đau xót trong Tarát Bunba và tâm hồn anh dũng quật cường của Tarát Bunba, thỉnh thoảng lại như giội lửa lên trong tâm trí tôi những khi tôi ngồi một mình trước bàn viết hay đi đường một mình. Giội lửa và làm tôi thấy tôi không thể một phút xa rời cuộc sống, không thể xa rời và tìm được nguồn hy vọng nào khác ở ngay trong đời sống.

A! Đời sống chung quanh tôi! Con đường hằng ngày tôi ra đi lang thang cho nhẹ đầu óc, cho khuây những buồn rầu! Trên con đường này tôi phải qua một cái chợ gọi là chợ Vườn - hoa đưa người. Cả khu vườn hoa ấy, một đám cỏ tươi cũng không có. Còn hoa thì ở trên mấy cây không có tên mà người ta

rất sợ khi nó có hoa vì mùi hoa ngai ngái, hôi, hắc, hễ phấn hoa bay vào tai có thể làm tai điếc. Trong vườn hoa chỉ có những cây cọ, cây núc nác tây gai góc. Dưới những gốc cây đó, tụ tập từng đám từng đám ăn mày trẻ con đàn bà, những người nhà quê tha hương cầu thực, những người con gái mười ba mười bốn tuổi bị dỗ đi làm con sen con nhài, làm cô đầu chanh cốm và bán đi làm nô tì ở các tỉnh biên giới. Và từng đám đĩ. Những đĩ thường thường đã có tuổi, ốm yếu, ở các nhà thổ, nhà chứa lậu thải ra, những đĩ cũng có kẻ chỉ mới mười bốn, mười lăm tuổi mà bệnh đầy người, cứ chập tối là ở các bụi cọ nhô ra the thé gọi khách vào. Giá tiền mãi dâm chỉ vừa đủ một bát phở, một bữa cơm ăn các thứ thừa của trại lính Tây. Chỗ mãi dâm kín đáo, sạch sẽ nhất là những ngõ nhà xí bên đường, dưới những tầng lầu khách sạn thâu đêm sáng đèn, inh ỏi tiếng bài sừng, đàn tam thập lục và tiếng cười, tiếng hát.

Tiếp vườn hoa này là con sông cụt. Hai bên rệ sông quanh năm ngập rác. Nhà trên sông là những chiếc thuyền gỗ nát, kê trên những cọc gỗ, sắt tà vẹt, xà gồ cũ, hay là những mái lợp bằng mảnh thùng hắc ín, bao tải, chiếu, giấy dầu. Phu phen, thuyền thợ, buôn thúng bán bưng chui rúc ở dưới những cái mái nọ. Còn có cả tiệm hút, sòng bạc và nhà chứa nữa!... Bờ sông cũng đầy những ăn mày, đàn ông đàn bà thất nghiệp nằm ngồi ngổn ngang trước các lán củi, lán gạch, lán than, hàng cơm, hàng quà. Lúc mặt trời mọc, dòng sông hửng sáng, thuyền đò xào xạc, khói bếp nhen lên, là lúc cửa nhà đề lao ở bên sông mở cổng. Từng dây nhà pha lếch thếch ra đi làm cỏ vê. Tiếng gáo dừa, ống bơ loảng xoảng,... tiếng ho,... tiếng rên. Những chân bước như kéo xiềng. Những mặt mày bủng beo ngờ ngạc.

Cùng lúc mặt trời hừng lên trên dòng sông ấy là lúc than khói ở những nhà máy phía bên kia sông tỏa ra. Những lò, những ống khói, những tầng máy chập chùng vây đè lấy người ta. Chung quanh đây là những xóm thợ ngoi ngóp trong than, trong bụi, trên những bãi rác, xỉ than và ao đầm. Xa xa là những làng mạc, những bờ bãi đồng lầy chua mặn, dân sống bằng móc cua móc cáy, xờ xạc, xiêu tán, heo hút...

Trước tác phẩm "Viên thanh tra" của văn hào Gôgôn, thi hào Puskin đã phải cất tiếng kêu, một tiếng kêu từ đêm sâu lạnh thẳm của mặt đất xé lên:

- Giời ơi! Nước Nga của chúng ta sao mà buồn thảm?

Trên cái mặt đất cách đây hơn hai mươi năm tôi đã sống, trên những quãng đường hàng ngày tôi đã ra đi lang thang và giữa những cảnh vật tôi đã về ngồi viết những tập sách trứng nước của tôi, tôi cũng đã không thể không kêu lên:

- Giời ơi! Cuộc sống sao mà nhiều buồn thảm đau xót! Làm sao tôi đủ tâm hồn mà ôm lấy cuộc sống này? Mà viết nổi lên cuộc sống này!

Tarát Bunba cùng với Tội ác và trừng phạt với Rátkônnikốp đã thêm là một sự kích thích cho tôi, thêm là những ám ảnh da diết của tôi, thôi thúc tôi phải viết về những con người đã chịu bao nhiêu nỗi đau xót thảm khốc, những con người đã cố vượt lên trên mặt đất tàn ác này, những con người không chịu những sự hèn hạ lăng nhục, những con người bất khuất...

***

1937

Cũng trên cái mặt đất và những cảnh vật ấy, phong trào Mặt trận dân chủ ở Đông Dương, với những cuộc đấu tranh sôi nổi rộng lớn của quảng đại quần chúng, đã dần dần mở ra một bầu trời lồng lộng tươi sáng. Dưới bầu trời đó, tôi đã tìm đến Lêông Tônxtôi và Mácxim Gorki. Cuốn sách đầu tiên tôi được cầm lâu dài trong tay, thức say sưa với nó là cuốn " Sống lại" (Résurrection) của Lêông Tônxtôi. Rồi tôi tìm được đến Gorki. Tôi đọc Những vagabông, Kỷ niệm thời thơ ấu và Người mẹ của Gorki.

Qua từng trang từng trang trong cuốn Sống lại của Tônxtôi mà tôi được đọc lần đầu tiên nọ, tôi thấy cứ dần dần một trái tim mênh mông ôm lấy tôi,

đồng thời với cảm tưởng này, tâm hồn và trái tim tôi cũng thấy dần lớn lên ôm lấy con người. Sự suy nghĩ của tôi bị xoắn lại với cuộc đời của Mátlôva, người con gái nô tỳ trong truyện, bị tàn phá tan nát và cuối cùng đã vươn lên trong ánh sáng của cách mạng. Một luồng ánh sáng đặc biệt rải ra, soi lên như chưa bao giờ tôi từng thấy một chế độ tội ác với những cảnh sống giàu sang quyền quý mà một bọn người lười biếng thối tha đã gây nên bao nhiêu tội lỗi, phá hoại tàn bạo. Cũng những cảnh nhà tù và đi đày, nhưng với những chiến sĩ cách mạng và do ngòi bút Lêông Tônxtôi diễn tả, sao mà vẫn thấy vắng vặc một cái gì cao quý, một cái gì trong suốt vô cùng của những con người thật là con người. Qua bao nhiêu năm, cho đến bây giờ, nhắc đến Tônxtôi dù chỉ trong một truyện ngắn mấy trang in, tôi vẫn giữ nguyên cái cảm giác có một thác ánh sáng và gió mát từ đỉnh núi trắng xóa giội xuống người tôi, ùa vào tâm hồn tôi, cuốn gội đi những bụi gai vướng víu, và chắp cho cánh bay lên.

Đến với Gorki tôi đã ngạc nhiên và thật là thấm thía khi đọc Những vagabông và Kỷ niệm thời thơ ấu. Tôi ngạc nhiên vì thấy cái xã hội và những con người trong tác phẩm đây sao mà gần gụi với tôi. Chừng như cái xã hội dưới thời Nga hoàng cũng có một phần cái xã hội dưới chế độ đế quốc Pháp tôi đương sống vậy. Tôi thấm thía vì thấy tất cả những con người cùng khổ, vất vưởng, bị bao nhiêu hủy hoạt về xác thịt cũng như về tinh thần ấy, thảy đều giữ được sâu xa trong tình cảm, trong tâm hồn họ một phần như là ánh sáng nó vẫn cứ cháy, cứ ngời lên giữa những gió bão than gio vùi dập của cuộc đời. Tất cả những con người bị coi là cặn bã ấy đều không ít trau chuốt cho sự sống những tình cảm sâu xa tươi thắm mà các bọn người trong giai cấp bóc lột không thể nào có được, không thể nào xử sự được. Và, từ những chốn nhầy nhụa đen tối, họ không ngừng vươn lên ánh sáng, họ không ngừng tìm mọi cách để giữ gìn lấy nhân phẩm và những khát vọng của mình, đó là bản chất, là lẽ sống của những con người lao động bị tàn phá trong cái xã hội bất công, độc ác nọ. Đọc xong những truyện của Gorki, và những sách, những bài nói về Gorki, tôi đã bâng khuâng tưởng như Gorki vẫn sống. Trên mặt đất này, vẫn đăm đắm và quăng quắc những nếp trán cay đắng và đôi

mày của Gorki cau cau sống chết với chân lý, với sự tin yêu ở con người... Đôi mắt ấy, những nếp trán ấy, tôi thấy vẫn đăm đắm và cau cau nhìn tôi, một ngòi bút non dại chỉ được phép gửi vào cuộc đời những trang chữ tuy vụng về nhưng phải thật chân thành, những trang chữ không thể nào chấp nhận được dù chỉ mang một nét của sự nói dối của sự mưu đồ quái quỉ, của sự sáng tạo không phải do cần thiết, những trang chữ không phải vắt từ tâm hồn ra, không phải vì lòng yêu dấu tin tưởng ở cuộc sống, không phải vì sự thật, không phải vì quần chúng, vì con người...

... Với Người mẹ của Gorki thì tôi đã ứa nước mắt. Những giọt nước mắt của sự vui mừng! Con người không phải chỉ đau khổ. Con người đã vượt lên những đau khổ, tay mình nắm lấy vận mệnh của mình, đi lên với cách mạng để tự mình giải phóng cho mình. Lịch sử của con người đã chứng thực điều đó. Phong trào công nhân, phong trào quần chúng đương sôi nổi ở chung quanh tôi, đã chứng thực điều đó. Nhưng, hơn nữa, từ lịch sử, từ cuộc đời, con người đã nhập vào và hiện lên trên những trang giấy, bằng xương thịt sống hơn, kỳ diệu hơn, lạ lùng vô cùng, sâu xa vô cùng. Con người kết tinh đó, sáng tạo đó lại từ những trang giấy nhập vào cuộc sống, lay động xúc cảm và lay động ý thức của cuộc sống, xốc những con người của cuộc đời xông lên chiến đấu nữa, để thực hiện những khát vọng những lý tưởng của mình.

Và con người của Gorki sáng tạo đây là một người mẹ đã quá nửa đời đau khổ câm lặng! Người mẹ ấy ở một giai cấp mà từ mồ hôi trán họ đã kết dựng lên một xã hội được coi là mới nhất, văn minh nhất, tiện lợi, sung sướng nhất, nhưng lại thuộc quyền một giai cấp khác không phải đổ một giọt mồ hôi, mà trái lại hưởng nhiều nhất những sung sướng, hưởng đến nỗi ngập ngụa, thối nát, bốc uế khí tội lỗi, gây độc hại và gieo rắc tàn phá!... Tâm hồn người mẹ này đã sáng lên qua bao nhiêu lớp bóng đêm dày. Ý thức của bà đã dần dần chắp cánh rồi bay vút. Bà đi vào cách mạng. Bà đi vào cách mạng với đứa con trai độc nhất của bà. Bà đi vào cách mạng với các bạn của con trai bà. Người mẹ thành đồng chí của con, đồng chí của các đồng chí của con. Và

người mẹ nhỏ yếu ấy trong cuộc chiến đấu, trước sức mạnh đàn áp của giai cấp thù, đã đi lên hàng đầu và là một mũi nhọn sáng quắc...

1939-1945. Qua những năm đại chiến lần thứ hai nghiệt ngã đen tối, sống dưới hai tầng bóc lột, áp bức của bọn Nhật, Pháp thống trị, một trong những giờ khắc an ủi tôi, nhóm đượm thêm lòng vui tin của tôi, là giờ khắc tôi nghĩ ngợi và sống với những nhân vật, những cuộc đời của những tác phẩm tôi được xem, được đọc đầu tiên của Gôgôn, Đốxtôiepxki, Lêông Tônxtôi và Gorki quý mến kia, tuy ở chung quanh tôi, cuộc sống bây giờ đã thấm vào tôi bao nhiêu yêu thương, bao nhiêu tin tưởng với những con người hàng ngày chung vai sát cánh với tôi, với những sự việc đã gõ vào làm rung chuyển tất cả tâm trí tôi.

Những năm không thể nào quên được!

Cuộc sống của những thợ thuyền, dân cày vô cùng khổ sở, khó khăn, tối tăm. Mồ hôi phải vã ra gấp trăm lần hột cơm ăn. Như không còn được một chút gì để mà đọc, mà xem, mà nghe; không còn một chút gì là tươi mát cho tinh thần, trong khi cả một thứ văn hóa đạo đức, lễ giáo từ hồi phong kiến suy sụp trì trệ nhất được phục hồi lại, bao vây trùm quấn lấy họ, với các thứ kìm cặp, bòn rút của sự bóc lột. Và khủng bố, khủng bố, khủng bố!... Đàn áp... đàn áp... Những Bắc Sơn, Đô Lương, Nam Kỳ khởi nghĩa thật là bị dìm trong máu. Nhà tù và trại giam lại nhiều hơn cả những năm 1930-1931 mà lịch sử của đế quốc Pháp đã được ghi, được đánh dấu là những năm tội ác nhất! Hình như bọn cầm quyền Pháp rửa cái nhục đầu hàng và phản bội của chúng ở Pháp cũng như ở Đông Dương bằng máu và bằng sự đói khổ của cách mạng, của dân chúng, vừa rửa nhục và cũng vừa để được ăn no thêm, ngủ kỹ hơn dưới gót giày phát xít và quân phiệt...

Trong những năm ấy, có thời kỳ mà tất cả các đồng chí Trung ương và đảng viên không bị sa vào lưới quân thù còn lại hoạt động chỉ có hơn ba mươi đồng chí, và quĩ Đảng có không được bốn mươi đồng bạc. Nhưng mỗi

lần quân thù họp các hội nghị cao cấp để nhận định về tình hình trị an của chúng, hay mỗi lúc chúng nhìn vào các tấm bản đồ ghi các nơi có phong trào cách mạng, hay những đêm tối chúng lật những tập hồ sơ chính trị ra để xem lại còn những lãnh tụ nào chưa bị lên máy chém, còn những đảng viên nào vẫn trốn thoát và hoạt động... những lần ấy chúng nó đều phải kêu rít lên và như nghe thấy có những tiếng nói vang âm chung quanh chúng nó:

- Cách mạng vẫn sống! Cách mạng vẫn như những mạch nước trầm trầm đi một dạo rồi lại hồng lên, rình rình phụt nổ. Cách mạng không thể nào tiêu diệt được!

Những năm ấy, lịch sử cách mạng, Đảng, các đồng chí đảng và quần chúng chiến đấu đã rọi ánh sáng cho tôi nhìn thấy, ngay trong lúc đen tối nhất, tương lai vẫn ngày một long lanh để rồi rực lên, tươi sáng mênh mông. Tương lai ấy là một hiện thực. Mầm sống và sức đi lên ấy là một chân lý. Mầm sống và sức đi lên ấy chỉ càng ngày càng nảy nở. Và tương lai ấy cũng ngày một mở ra trên tay quần chúng lao động, trên tay giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng, trên tay nhân loại đã nối tiếp nhau đổ mồ hôi cho trái đất và qua hàng nghìn năm, hàng nghìn năm đau khổ viết nên những trang sử bất diệt của mình. Những điều đó còn được cắt nghĩa thêm, được chứng minh thêm với những tác phẩm nhân đạo và hiện thực xã hội chủ nghĩa mà với những tên Gorki, Lêông Tônxtôi, Đốxtôiepxki, Mácxim Gorki... bất cứ bao giờ, bất cứ lần nào hễ gợi lên trong tâm trí tôi lại rung lên, dào dạt một niềm tin yêu và kích động vô cùng...

***

1957.

Cũng một mùa rét. Một mùa rét mà lần đầu tiên mưa tuyết táp vào mặt tôi, cái lạnh buốt trắng xóa đồng tuyết thấm vào da thịt tôi, một cái gì mênh mông chỉ riêng đất nước Nga mới có ôm choàng lấy tôi. Tôi đã đến một làng của

đất nước mênh mông ấy. Đó là làng của Gorki. Làng đây Lênin đã về ở tĩnh dưỡng những ngày cuối cùng của Người. Bọn chúng tôi tình cờ vào thăm nhà của một nông trường viên cạnh đường cái. Bọn chúng tôi đã hồi hộp vì thấy nhà lặng lẽ một cách lạ và chỉ có một người ra tiếp chúng tôi, một thiếu phụ. Bà chủ nhân mời chúng tôi vào buồng khách, bước trên một tấm thảm hoa trải từ cửa vào. Tôi ngồi đối diện với một bức tranh sơn dầu phong cảnh. Chênh chếch phía trước mặt tôi, ở một góc nhà, hai cái giá bày một bức tượng cẩm thạch và một máy vô tuyến điện truyền hình. Chủ nhân đương dọn các thứ cam, lê, nho, táo mời chúng tôi thì có tiếng trẻ con gọi trong buồng gần đấy. Chủ nhân phải xin lỗi chúng tôi chạy vào. Luýnh quýnh giây phút, bà mới ra, dắt một em gái bé tóc kết hai dải buông lơi sau lưng, cài một con bướm xanh ở bên mái tóc, áo hồ thủy, váy hồng. Bà cười giới thiệu đây là con gái yêu duy nhất của bà, nó vừa mới ấm đầu, nhưng thấy có khách vào nhà cứ nhất định bắt mẹ cho ra chào khách. Bà mẹ vừa dứt lời thì em gái đã đến trước mặt tôi. Gương mặt em hồng hồng, vẳng vặc, và nụ cười nở ra, sáng như hoa. Tôi còn đương bối rối vì sự hiển hiện nọ, thì em một tay cầm tấm ảnh con chó Laika ở trong vệ tinh nhân tạo to hó nhìn ra vũ trụ, một tay cầm một quả táo đỏ tươi chưa bao giờ tôi trông thấy, đến bẽn lẽn đặt vào tay tôi.

"- Tôi đương ở trong một làng đất nước Xô viết, hay ở trong một truyện thần tiên nào vậy, với một nhi đồng thiên thần, và với một người mẹ hiền dịu, dưới mái nhà ấm cúng mà ngoài trời kia hoa tuyết phơi phới mênh mông"?

Không! Không phải ở trong truyện thần tiên nào cả! Đó chỉ là một mái nhà của nông trường viên, và làng đó là làng của Gorki sau đúng bốn mươi năm Cách mạng tháng Mười, và cũng là sau đúng hai mươi năm tôi được đọc những tác phẩm của Người và của những tâm hồn vĩ đại của đất nước Người.

ĐỌC NHỮNG TRUYỆN NGẮN CỦA NAM CAO

Bây giờ, cái tựa đề cho những truyện ngắn của Nam Cao mới thật tin cậy.

Cái tựa tự tay thời gian viết, giới thiệu, ký nhận. Cái tựa tự quần chúng mỗi người tìm thấy một bản, mỗi người hiểu một cách trong khi đọc hay sau khi đọc Nam Cao đặt sách xuống suy nghĩ. Nhưng tất cả những bản đó với những cách hiểu khác nhau đó đều đứng chung trên một điểm này: đó thật là những tác phẩm, những tác phẩm thật của con người.

Và bây giờ Nam Cao đã khuất của chúng ta lại mỉm cười. Tác giả của những nhân vật, những tâm trạng, sau đây mỉm cười:

..."Chao ôi! Hắn đã viết những gì? Toàn những cái vô vị, nhạt phèo, gợi những tình cảm rất nông, diễn ra một vài ý nghĩ quá thông thường quấy loãng trong một thứ văn bằng phẳng và quá ư dễ dãi. Hắn chẳng đem một chút mới lạ gì đến văn chương. Thế nghĩa là hắn là một kẻ vô ích, một người thừa. Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có... Hắn nghĩ thế và buồn lắm! Còn gì buồn hơn chính mình lại chán mình".

(Đời thừa)

Về một mơ ước, một cảnh sống khác:

..."Điền phải đi. Đi để giữ cho lòng mình được tươi lâu. Điền sẽ làm bất cứ cái gì để có ăn. Rồi Điền bình tĩnh viết. Có như vậy Điền mới viết ra hồn được. Lời phải đẹp; ý phải thanh cao. Ngọn bút của Điền phải khơi nguồn cho những tình cảm đầy thơ mộng. Nghệ thuật chính là cái ánh trăng huyền ảo làm đẹp đến cả những cảnh thật ra chỉ tầm thường, xấu xa...

Điền lại thấy hiện ra cái bóng dáng yêu kiều của những đàn bà nhàn nhã, ngả mình trên những cái ghế xích đu nhún nhảy. Những người ấy sẽ đọc văn Điền. Lòng họ đẹp thêm lên. Họ sẽ yêu Điền. Họ sẽ gửi cho Điền những bức thư xinh xinh ướp nước hoa. Tưởng tượng của Điền tỏa rộng ra như một cảnh

trăng. Điền nghĩ đến những cuộc tình duyên lãng mạn với những người đàn bà đẹp chỉ biết trang điểm và yêu đương.

Những tiếng gắt gỏng trong nhà lại đưa ra. Vụt cái trăng mất đẹp. Điền bẽn lẽn như bị bắt gặp làm việc xấu. Điền lắng tai. Tiếng vợ Điền gay gắt hỏi:

- Làm sao thế?

Đứa con gái vừa mếu máo vừa đáp lại:

- Con đau bụng.

- Giời ơi là giời!

Ấy là tiếng vợ Điền rên lên."

Sự thực trong sáng tác của Nam Cao thì như thế. Còn sự thực của cuộc đời bản thân tác giả thì ra sao? Tôi muốn nhắc lại tập Chí Phèo của nhà văn và một số câu chuyện chung quanh tập đó.

Chí Phèo là một truyện trong tập truyện đầu tay của Nam Cao viết khoảng 1940-1941, trước tiên lấy tên là Cái lò gạch cũ. Nam Cao lấy Cái lò gạch cũ làm tên cả tập. Nam Cao đưa cho một nhà xuất bản. Chủ xuất bản là một chủ nhà thuốc lậu. Tên này ra mở hiệu thuốc năm hắn hai mươi hai, hai mươi ba tuổi. Y trước đi ở bé con sai vặt và đóng thuốc lậu vào chai, làm việc cho cũng của một hiệu thuốc lậu mà chủ nó đã là tất cả mối suy nghĩ và mơ ước của y về sự giàu sang, về cứu nhân độ thế... về sự dốt nát, về xoay giở, bịp bợm, và phất.

Nam Cao phải đưa truyện đến nhà xuất bản nọ mà cũng không tin rằng truyện được xuất bản. Bản thảo Cái lò gạch cũ cứ vứt lay vứt lắt ở các chồng bản thảo khác đến nửa năm. Tình cờ Cái lò gạch cũ được chú ý. Người chú ý là một nhà văn nọ nổi tiếng một thời về cái "triết lý sức mạnh" cái tài viết

nhiều của y, và cả vì cái đức độ có nhiều đàn em đi theo hút thuốc phiện, ăn phở, rồi về viết cho đàn anh ký tên đưa các nhà xuất bản lấy tiền để lại đi hút thuốc phiện, ăn phở. Nhà văn của "triết lý sức mạnh" để ý đến bản thảo của Nam Cao không phải vì tìm đọc mà vì ngạc nhiên. Tên truyện và tên tác giả gì mà lại nôm na đến ngớ ngẩn thế kia ở giữa cái thời mà tất cả những nhà văn có tên tuổi nhiều, tên tuổi ít, hay đương hăm hở, cay cú đi vào làng văn cho có tên tuổi đều phải tìm cho truyện của mình những cái tên gí vào người đọc như điện vậy?

Những: Sự động cỡn của đàn bà... Khi chiếc yếm rơi xuống... Ngựa đã thuần rồi mời ngài lên... Đời mưa gió... Trại Bồ tùng linh... Phấn hương... Đẹp, vân vân...

A ha! Cái lò gạch cũ! Cái lò gạch cũ và tên tác giả lại là Nam Cao!

Cái lò gạch cũ được nhắc ra khỏi đống bản thảo vứt bạ ở nhà xuất bản để rồi theo nhà văn đàn anh kia, lại nằm bạ ở một cái bàn cũng như thế. Lại một sự tình cờ khác, Cái lò gạch cũ lại được chú ý. Cũng vì cái tên truyện và tên tác giả. Nhưng lần này nó được đọc. Người đọc nó chỉ là một gã bạn lấy tên của nhà văn. Gã chưa đọc xong hết tập thì sửng sốt vô cùng và đi ngay các nơi thường nhóm họp làng văn mà tri hô lên những cái lạ, cái hay trong tác phẩm. Nhà văn đàn anh lừng lẫy kia bổ chửng ra, vội vàng đòi lại xem. Y ngốn xong bản thảo liền đề cho luôn ngay một cái tựa. Chưa đủ. Y còn đổi cho một cái tên khác: Đôi lứa xứng đôi.

Thế là Đôi lứa xứng đôi được xuất bản. Nam Cao của chúng ta đón lấy cuốn sách đầu tiên của mình mà bàng hoàng. Bàng hoàng vì truyện không những được in mà lại còn được cả tiền nữa. Tôi không nhớ chắc, tiền tác giả tập đó đâu như ba chục bạc thì phải.

Chao ôi! Không có những cái gọi là sáng suốt phát hiện tài năng, chân thực lẫn tài, nhiệt tình nâng đỡ cây bút mới của nhà văn đàn anh kia và của

một nhà xuất bản cúc cung tận tụy với văn chương mặc dù không lãi bằng thuốc lậu, thì làm gì một người mới viết như Nam Cao lại có sách in... có tiền... nhất là có tên tuổi nữa...

Nhưng, dù đã được cả một bài tựa của một nhà văn đàn anh đề cho, dù được đặt cho một cái tên rất là một sự lôi cuốn, dù được tri hô lên ở giữa làng văn: "Thiên tài mới! Thiên tài mới"..., từ lúc ra đời cho đến lúc nằm mốc meo ở các hiệu sách, Đôi lứa xứng đôi không được một dòng chữ nào nhắc nhở đến trên mặt sách báo lúc bấy giờ. Chỉ vì đã được gọi là nhà văn, nhập vào làng văn mà Nam Cao không biết tùy khúc. Nghĩa là Nam Cao cứ lệt bệt ở cái xó làng Vũ Đại với những Thị Nở, Chí Phèo, Lão Hạc, với những Điền, Hộ, Thị Từ v.v... của anh. Nam Cao không chịu vác món tiền ra Hà Nội, "rưới" cho tác phẩm đầu tay của mình theo như tục lệ làng văn, bằng những chả cá, thuốc phiện, và rượu hát cho các bạn làng văn. Nhất là tiêu cho các nhà phê bình trấn ở các báo hàng ngày, hàng tuần lúc đó, nóng lòng chờ đợi các thiên tài đến gõ cửa, và sẵn sàng giáng cho những búa to, dùi nhỏ lên đầu những ai không biết hiểu thiên tài, và cả lên đầu nhau để tìm cho ra và giữ cho được cái "chân lý" của mình. A ha! Tác phẩm ra đời nhưng không có những ngòi bút "phê bình", khám phá ra những điều hay ho, rồi giới thiệu cho, thì làm sao thiên tài lại xuất hiện và được hiểu biết được? Nhất là làm sao sách lại bán chạy, lại được nhiều người đọc?

Chao ôi! Với những ba chục bạc và mười lăm cuốn sách bản quyền tác giả mà Nam Cao của chúng ta lại không biết dùng cho tên tuổi và sự nghiệp của mình!

Mặc dù, Đôi lứa xứng đôi vẫn cứ được đến tay những người đàn bà nhàn nhã ngả mình trên những chiếc ghế xích đu nhún nhảy đọc.

Và tôi lại xin phép kể thêm một chuyện về Đôi lứa xứng đôi.

Lại một sự tình cờ, trong một buổi chuyện gẫu bên bếp lửa lùi sắn trên

nhà sàn ở Việt Bắc, Nam Cao và mấy chúng tôi đều rất hăng hái, mê ly bàn luận về các thứ văn chương thiên hạ sự. Không hiểu sao chúng tôi lại nhắc đến Chí Phèo, đến độc giả của Chí Phèo. Một nhà văn bạn trong chúng tôi gật gù bảo Nam Cao:

- Bác Nam ơi! Bác cứ hay phẫn! Chính nhờ cái độc giả nhàn nhã ngả mình trên ghế xích đu nhún nhảy mà Điền của bác mơ ước ấy mà tôi được phát hiện về bác đấy.

Nam Cao đương ngồi chành bạnh, cái đầu gối rung rung, thì đỏ ửng ngay mặt, khịt khịt mũi trong mùi soa, không cười nói nữa. Anh bạn chúng tôi vẫn cười nói tiếp:

- Cái kiểu người chính là kiểu người vợ tôi. Dạo ấy tôi còn làm phán nhà Đoan lương hơn trăm, vợ là con gái út một ông phủ cơ mà! Vợ tôi đọc bác. Đọc bác và phát hiện ra bác. Số là tôi rất có thành kiến với bất cứ tác phẩm đương thời nào, đó là một tật; tật thứ hai là tôi chỉ đọc những tác phẩm nào mà vợ tôi chê dở, chê tồi. Thì một hôm, tôi đi làm về thấy có một cuốn sách mới mua mà chỉ rọc có mươi trang, bỏ lay lứt ở dưới chân giường vợ tôi. Tôi thờ ơ cầm lên hỏi: "Cuốn này thế nào?". "Hôm nay em nhức đầu hay sao mà sách mới lại đọc bỏ dở như thế?". Tôi sờ trán, sờ đầu vợ tôi thấy chẳng sao cả, vợ tôi nguẩy người một cái, quều lấy cuốn nọ:

- "Truyện với trò! Thế này mà cũng in! Cũng bán! Vớ vớ vẩn vẩn, chẳng ra cái chuyện gì cả.

"Rồi vợ tôi và tôi ra ngoài hiên, ngồi chờ dọn cơm. Theo như cái tật của tôi, tôi liền đọc cái cuốn sách mà vợ tôi phê là truyện "vớ vớ vẩn vẩn" ấy...

Anh bạn chúng tôi liền ngừng nụ cười, hạ thấp giọng:

- "Bác Nam ơi! Em hoảng đấy! Bác làm em hoảng đấy! Bác viết lạ quá!

Hay quá! Lần đầu tiên em hoảng đấy!... Chí Phèo của bác lạ quá! Hay quá! Thật là hoảng vì truyện ngắn của bác, vì bác đấy. Thế mà bác cứ hay phẫn!

Gương mặt bóng và gồ gồ của Nam Cao càng đỏ ửng lên. Nam Cao cười. Bác Nam tôi cười trước cả chúng tôi...

***

18 năm. Phải, đúng 18 năm, Chí Phèo của Nam Cao bằng xương bằng thịt khật khưỡng đi vào cuộc đời văn học, đi vào trí nhớ của mọi người. Và nhiều nhân vật khác nữa của Nam Cao, mà hồn với xác của nó cùng bao nhiêu hồn xác khác của những con người tưởng tượng và sáng tạo của văn thơ, đã làm cho sự sống thật của mặt đất thêm phong phú những suy nghĩ, yêu thương. Một khoảng thời gian không dài lắm. Nhưng cũng đủ cho tất cả những cái gì là ăn sống nuốt tươi, gian dối, lừa bịp, đĩ thõa, buôn bán, tệ hại... tất cả những cái gì mà chữ đúng nhất để gọi tên nó, chỉ có thế là hai chữ "bất lương" dù nó được khoác được đội cho các thứ khăn áo gọi là văn chương, tác phẩm, phê bình, nghệ thuật, cao quý, tuyệt vời v.v... Tất cả các văn học làm bằng những thứ ngòi bút đầu cơ bán mình và vô sỉ ấy đã trơ ra hết sự thực của nó.

Qua thời gian, những giá trị thực của một nền văn học chân chính, hay nói một cách khác, chân lý của tư tưởng, của con người chiến đấu và trưởng thành trong nghệ thuật, chỉ càng ngày chói ngời, vời vợi. Qua thời gian, quần chúng lấy tâm hồn của mình chuốt cho những tác phẩm. Những tác phẩm của Nam Cao đã được sự trau chuốt này. Vàng ngọc của sự sáng tạo của Nam Cao đóng góp xây đắp cho lâu đài văn học đã óng ánh thêm trong những bàn tay lao động và sáng tạo của quần chúng. Cái con người mảnh khảnh, gầy yếu ấy đã đứng thẳng không một phút chùn bước, không chịu lút mình trong bão lốc vùi dập của một chế độ vô cùng thối nát, đen tối. Anh đã vắt từ những quằn quại, xót xa của mình ra những dòng ánh sáng thương yêu và tin tưởng để chứng minh sự sống nỗ lực của con người.

Bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào, những con người nghèo khổ, chịu thương chịu khó, vã mồ hôi ra làm nên thức ăn, áo mặc và lâu đài, đều vươn lên ánh sáng. Họ càng xơ xác, cùng kiệt bao nhiêu thì những tình cảm tươi tốt của họ càng rỏ thấm nhiều thêm mặt đất bấy nhiêu. Họ càng lấy thế làm sung sướng. Hai bàn tay của họ mở ra, không có một mảy may tiền của, trừ có mồ hôi, chai tay và bùn đất, trên đó một thứ quả chín ngọt nhất, một thứ hoa tươi ngát nhất, nở ra... Hoa và quả của tâm hồn họ... Cái chín ngọt và tươi ngát của bản chất họ.

Giữa những con người ấy, có những ngòi bút cùng chịu với họ những sự giày đạp, tàn phá. Những ngòi bút ấy cất vẽ lên những gương mặt, những tâm hồn của họ. Với những ngòi bút ấy, trái tim xấu xa của họ được soi chiếu thật là sáng rõ. Nhờ những ngòi bút ấy, cuộc đời được thấy thật thêm hình ảnh của họ. Cũng nhờ những ngòi bút ấy, họ nhìn trở vào thấy trái tim mình rõ hơn, thấy hết, thấy đúng, mà cả họ và cuộc đời đều bàng hoàng, sửng sốt, không ngờ được.

Nam Cao là một trong những ngòi bút kể trên. Những con người của Nam Cao sáng tạo là những con người trong đám người kể trên. Những Chí Phèo, Thị Nở, Lão Hạc và bà cụ già chỉ có cái tên chung là bà cái đĩ trong truyện Một bữa no kia mà Nam Cao để lại cho cuộc sống, chính là hình ảnh sinh động của một số nông dân ngoi ngóp trong cảnh nghèo đói. Họ đã bị áp bức và bóc lột đến cùng kiệt, và cũng bị phá hoại đến cùng kiệt, thể chất cũng như tinh thần, dưới cái chế độ thống trị của bọn cường hào phong kiến.

Sự xuất hiện của những truyện ngắn của Nam Cao thật là đột ngột.

Dòng tiểu thuyết của văn học Việt Nam đã non yếu lại phải vượt lên qua bao nhiêu sự khó khăn, phá hoại của chính sách ngu dân và chế độ kiểm duyệt lúc bấy giờ. Mặc kệ, những tác phẩm của Nam Cao cứ như một luồng ánh sáng xuyên qua tất cả những sự bưng bít, chèn ép mà đi sâu vào quần chúng. Nghệ thuật vững chãi và sâu sắc của Nam Cao gây thêm lòng tin ở

những khả năng tiềm tàng thật là tươi tốt và ở sức phát triển của dòng văn học hiện thực, đi vào đây, chiến đấu trong đây, có bao nhiêu ngòi bút chật vật, gian khổ.

Chật vật, gian khổ và cố gắng không ngừng, ngòi bút Nam Cao đã đem lại một nét thật là đặc sắc. Có lẽ trong văn học Việt Nam, với ngòi bút của Nam Cao ta bắt đầu được thấy thật có sự sống, thật có con người trong truyện ngắn, cùng với một số tác phẩm chân thực của một số ngòi bút dũng cảm khác. Tuy ta đã được đọc không ít những truyện viết về sự đói khổ, bóc lột, áp bức về những cảnh thương tâm, đen tối của một xã hội đầy rẫy những bất công, nhưng qua Nam Cao ta được nghe thấy cất lên thật là những tiếng nói, ta được thấy lung linh thấm thía thật là những tâm hồn, ta được chứng kiến thật là những cuộc đời, - những tiếng nói, những tâm hồn, những cuộc đời mờ mịt, ngoi ngóp, xơ xác ở nông thôn mà từ trước đến giờ ta rõ ràng đã trông, đã nghĩ mà gần như không hiểu, không thấy gì hết!

Mà sao heo hút, sao ngột ngạt đời những con người nông dân nghèo túng, trơ trọi kia? Đọc Nam Cao, cười với Nam Cao xong, ta thấy tâm trí nghẹn lại, ngực ta tức tối, ý thức ta có một cái gì nhấp nháy như ánh sáng chỉ chờ bắt cháy được thêm một sức mạnh gì đấy có thể nổ bừng lên.

A! Cái cười làm thêm cay đắng, xót xa, không có Nam Cao làm sao ta được cười một cái cười đặc biệt như thế? Không có Nam Cao làm sao ta có được những hình ảnh như Thị Nở, lão Hạc... cùng với bao nhiêu hình ảnh sáng tạo khác để cho ta thương yêu thêm và hiểu sâu sắc thêm cuộc sống của con người trên mặt đất này? Và cái thế giới của những Bá Kiến, Đội Tảo, của cái làng Vũ Đại hẻo lánh dưới một quyền hành cho ai sống được sống, bắt ai chết phải chết kia, càng làm ta thêm suy nghĩ và thấy phải có một trách nhiệm gì trước với những con người bị đè nén, bóc lột ở trong đó.

Bên cạnh cuộc sống của những người nông dân cùng cực mà Nam Cao tạo nên kia, còn có thêm những con người cũng túng thiếu, cũng bị giày vò, quằn

quại nhưng mà thuộc về từng lớp khác: đó là từng lớp tiểu tư sản. Đọc xong những Trăng sáng, Đời thừa, Nước mắt, Mua nhà v.v..., ta cũng bị ngạc nhiên. Đó là những cảnh đời. Ở ngay bên cạnh ta, những cảnh đời của chính là từng lớp của nhiều chúng ta, mà đến nay nhờ đọc Nam Cao chúng ta cũng mới thấy thật hơn, sâu sắc hơn. Chúng ta càng bàng hoàng đau xót vì thấy bao nhiêu ước vọng, mê say, thương yêu, tha thiết nhất của những con người họ, của chính chúng ta đã bị trĩu cánh xuống, giập nát. Cũng vì nghèo khổ! Cũng vẫn chỉ vì nghèo khổ!

Sự nghèo khổ cũng chưa được cắt nghĩa và chưa được một luồng ánh sáng của ý thức mới chiếu vào, nhưng cũng cạo vào đến xương trắng của chúng ta. Mang những đau xót nhức nhối ấy, chúng ta cũng lại bị thôi thúc vì nhiều ý nghĩ, nhiều câu hỏi. Tuy chúng ta không được Nam Cao trả lời một cách đến nơi đến chốn, nhưng trước một thái độ thật là trung hậu, chân thực như thái độ của Nam Cao, chúng ta càng đi với anh, càng quý mến tin tưởng. Trong cái giai đoạn đen tối đè trĩu lấy con người lúc đó, chúng ta càng thấy phải nhìn thẳng vào sự thực, và chỉ được nhìn thẳng vào sự thực, đem hết lương tâm ra chịu trách nhiệm trước cuộc sống, tìm một con đường giải phóng.

"Bao nhiêu người nữa, cùng một cảnh, khổ như Điền. Cái khổ làm héo một phần lớn những tính tình tươi đẹp của người ta. Tiếng đau khổ vang dậy lên mạnh mẽ. Chao ôi! Chao ôi! Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối; Nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than, vang dội trong lòng Điền: Điền chẳng đi đâu cả, Điền chẳng cần trốn tránh, Điền cứ đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy tất cả những vang động của đời.

Sáng hôm sau, Điền ngồi viết.

(Trăng sáng)

Qua những truyện ngắn, con mắt nhìn Nam Cao đặt cho chúng ta, những ý

nghĩ Nam Cao gợi dậy trong tâm trí chúng ta, và tinh thần trách nhiệm Nam Cao đề ra với chúng ta, càng ngày ta càng thấy rõ hơn. Tới Cách mạng và kháng chiến, chúng ta càng gắn với Nam Cao, trân trọng Nam Cao hơn. Chúng ta gắn bó, trân trọng quý mến Nam Cao vì Nam Cao nâng hẳn chúng ta lên một mức. Đó là mức ý thức tích cực của một con người trước quần chúng, trước dân tộc, trước lịch sử. Với những trang nhật ký Ở rừng và Vài nét ghi qua vùng vừa giải phóng, chúng ta được sống thêm với Nam Cao, vẫn trong một tinh thần phải vận dụng hết mình ra để suy nghĩ, tìm hiểu, vượt lên tất cả những đau đớn riêng tây, lao vào cuộc sống chiến đấu mà gánh lấy nhiệm vụ.

Tôi xin được dừng lại ở đây. Tôi xin chỉ được viết về những truyện ngắn của Nam Cao. Những truyện ngắn cách đây mười sáu, mười bảy năm đã da diết tâm trí tôi, lay động ý thức tôi. Những truyện ngắn sao mà quý báu! Càng đọc thêm càng thấy tin cậy, quý báu, càng tiếc. Nam Cao mất năm 1951. Giặc Pháp đón bắt, bắn chết Nam Cao ở bờ sông trên con đường Nam Cao trở về quê nhà công tác. Năm ấy Nam Cao mới ngoài ba mươi tuổi.

7 -1960

HẢI PHÒNG VỚI TÁC PHẨM "CỬA BIỂN" CỦA TÔI

Tôi lớn lên rồi vào cuộc đời ở Hải Phòng, một thành phố kỹ nghệ, một hải cảng, một cửa biển lịch sử. Cuộc sống nơi đây, cái xã hội lao động, lầm than với những phong trào cách mạng của nó, cái mặt đất biển khơi với những dòng sử xanh bất tử của nó, đối với tôi cho đến bây giờ, vẫn là những hình ảnh, những điều gợi nhớ suy nghĩ, những niềm thương yêu và tin tưởng vô cùng.

Đất nước thần thánh và lịch sử hát ru. Đất nước và lịch sử Hải Phòng yêu dấu của tôi. Ngay từ bước đầu vào đời văn, tôi đã thấy đối với Hải Phòng, tôi mắc một món nợ, tôi đã yêu một tình yêu, không có thể nào trang trải, thay

thế được, nếu tôi không có những tác phẩm mang tận cùng sự cố gắng và say mê của tôi khi viết về nó. Bao nhiêu năm tháng tôi đã trải qua là bấy nhiêu năm tháng của con người, của cuộc sống và của lịch sử của Hải Phòng đã quấn quýt da diết tôi.

Những năm dưới gông xiềng Nhật - Pháp, những năm mà tâm hồn và tư tưởng của con người không thể nào chịu những sự gian dối hơn được nữa, không thể nào thở và sống thêm được nữa với một chế độ bạo ngược cứ một ngày một thắt lấy đời mình, càng ngày càng đen tối ngột ngạt ấy... tôi lại càng cồn cào vì viết, viết về Hải Phòng.

Hải Phòng với những con người cần lao đau khổ. Những con người đã đem mồ hôi nước mắt của mình tưới cho mặt đất, khát vọng của họ cũng như cuộc đời của họ đã đẫm mồ hôi nước mắt luôn luôn phải cố cất lên nhưng cứ bị những sự bất công tàn bạo dập xuống, thậm chí họ cũng không còn được nhìn nhận là có quyền có cuộc đời của mình, có quyền khát vọng, có quyền mơ ước. Tôi phải viết về những con người và cuộc sống ấy của Hải Phòng. Những con người và cuộc sống ấy đã quằn lên, đã bị đạp xuống, lại quằn lên, và đã chịu bao nhiêu tan nát, chịu bao nhiêu cái chết. Những con người và cuộc sống ấy đã có những tiếng thét chưa dứt mà cổ đã bị bóp lại, đã có những lúc tâm hồn và ý chí bốc lên thành lửa, bùng lên thành ánh sáng, và đã từ bùn lầy than bụi đứng lên giằng gỡ những xiềng xích. Những con người và cuộc sống ấy đã nhận ra những nguyên nhân của mọi nỗi thống khổ của đời mình, và thấy không thể làm việc gì khác, là tự bàn tay mình phá tan những ngục tù giam hãm mình để từ cái mặt đất đau thương của mình đã chết đi sống lại kia, lại tự tay mình xây một cuộc đời khác, mở ra một bầu trời khác.

Những con người và cuộc sống ấy ở Hải Phòng là những con người và cuộc sống của quần chúng làm cách mạng. Trong cách mạng, họ đã đi đến mỗi người với một sự đau xót, với một niềm khát khao không thể nào xóa nhòa được. Nhưng cũng trong cách mạng, mỗi người đã phải, vẫn với máu

thịt của mình, chiến đấu để đánh đổi lấy sự tự do, niềm tin tưởng hy vọng và tương lai cho mình, đã phải chiến đấu một sống một chết với cái giai cấp thống trị đã đàn áp họ bằng tất cả những sức mạnh tàn bạo nhất và bằng những sự dã man nhất dưới cả súc vật.

Cách mạng: một lò lửa. Trong lò lửa ấy những xiềng xích đã chảy ra. Cũng trong lò lửa ấy những cái gì là thối nát, phản động đã bị chiếu rọi tan tành. Cũng trong lò lửa ấy những cái gì là quý báu nhất, tốt tươi nhất của tinh thần, tình cảm, ý chí con người đã chói ánh lên, rực rỡ, cất cánh.

Hải Phòng với những quần chúng cách mạng của nó, Hải Phòng với những con người và cuộc sống lầm than, đau khổ của nó, Hải Phòng với những năm từ 1935 đến 1945, qua bao nhiêu cuộc biến chuyển với bao nhiêu sự phân hóa trong các tầng lớp xã hội, Hải Phòng thương yêu, đau xót, tin tưởng và chiến đấu của tôi ấy, là đề tài của bộ Cửa biển của tôi, mà tôi đã hoàn thành xong phần một là tập Sóng gầm.

1939, Đại chiến lần thứ hai bùng nổ. Thống trị Pháp ở Đông Dương chuẩn bị cả một cuộc đầu hàng bọn quân phiệt Nhật. Trong sự chuẩn bị ấy, chúng trở lại đặc biệt khủng bố phong trào cách mạng, bóp nghẹt và cướp lại những quyền lợi mà quần chúng công nông đã giành giật được. Sau những bài báo: Những giọt sữa, Người đàn bà Tầu đăng trên tờ Mới của Đoàn thanh niên dân chủ xuất bản ở Sài Gòn, tôi bị đế quốc Pháp xử tù ở Hải Phòng. Tôi đã được gặp đồng chí Tô Hiệu trong nhà tù. Cũng trong nhà tù, tôi được sống với những đồng chí công nhân. Có cả công nhân Hoa kiều. Đó là hai cha con ông thợ máy già ngoài mỏ Hòn Gai, và một người cháu của ông cũng là thợ máy. Một lớp huấn luyện theo đề cương Cách mạng tư sản dân quyền do đồng chí Tô Hiệu hướng dẫn, đã mở liền một tháng ròng cho chúng tôi. Lớp huấn luyện với những bạn học đầu tiên trong đời tôi là những công nhân, những người chiến đấu, những thanh niên dường như hoàn toàn sống bằng lý tưởng, vui tin và hy vọng. Lớp huấn luyện còn thu hút cả những chị em công nhân

và những nữ thanh niên dân chủ giam ở xà lim riêng, bên kia trại chúng tôi. Trong số chị em bị giam đó có cả một đứa bé còn phải ẵm. Đó là con anh chị Đổng, công nhân Nhà máy xi măng. Anh Đổng cùng giam với tôi. Tôi suýt quên: chị Đổng lại đang có mang. Trong nhà tù, đứa hài nhi này đã được ra đời, nhưng lại chết sau khi lọt lòng mẹ. Chị Đổng bị sẩy thai trong xà lim. Tin đó chúng tôi nhận được một buổi sáng mùa rét, cửa các trại giam mở ra quét dọn. Chúng tôi chỉ được lờ mờ nhìn nhau và ra hiệu cho nhau. Những ngày mùa rét năm ấy, sao mà ghi nhớ! Đồng chí Tô Hiệu ho lao nặng. Chúng tôi phải chia cho nhau từng cái đầu tôm mặn trong những bữa ăn. Đồng chí Tô Hiệu cả một bữa ăn cũng chỉ có hai cái đầu tôm, và, đêm lạnh, anh em nhường chăn cho đồng chí cũng không nhận. Cả ngày đồng chí hướng dẫn anh em thảo luận. Trưa tối và khuya đồng chí ngồi còm cõi gò ngực trên miếng biển gỗ đề số tù để viết tài liệu sáng mai truyền sang cho xà lim phụ nữ.

Những chị em nọ án nhẹ hơn được thả ra trước. Tất cả rồi lại lao vào chiến đấu trong phong trào.

Ở tù ra, tôi trở lại xóm Cấm rồi xóm Chùa Đông Khê, những xóm lao động nghèo thảm của tôi. Tôi viết tập Xóm Cháy. Tôi đã viết được bốn chương. Tháng 6 -1940 đế quốc Pháp trước cuộc tấn công của phát xít, tuyên bố Ba-lê bỏ ngỏ. Chính phủ đầu hàng, phản bội và phản động Pê-tanh lên. Tôi lại bị bắt, tôi bị đưa đi giam ở trại tập trung Bắc Mê, Hà Giang. Bốn chương Xóm Cháy, tôi lại để lại cho mẹ tôi và em gái tôi. Thế là những chương tiểu thuyết viết về Hải Phòng ấy bị đứt đoạn! Lên trại giam được mấy tháng, tôi lại tiếp tục viết. Tôi viết lại từ đầu, viết hẳn những chương mới. Buổi trưa đi làm cỏ vê, tôi viết ở một góc cây mé sau trại. Tối khuya, tôi viết trên cái mặt hòm gỗ bưu kiện với ngọn đèn dầu lạc. Dầu lạc mẹ tôi gửi từ Hải Phòng lên, cùng với cá khô, tôm kho mặn và mắm ruốc. Năm ấy dầu tây khan hiếm, vả lại gửi dầu tây rất dễ đổ vỡ, dây dính vào thức ăn, vì từ Hà Giang vào Bắc Mê phải thồ bằng ngựa lội qua hàng chục con suối. Có những ngày

tôi sốt rét và ho ra máu, tôi nằm đọc cho một đồng chí viết. Dạo sau này tôi viết bằng bút chì. Tất cả được gần 300 trang giấy pơluya mỏng. Tập Xóm Cháy viết xong, tôi ghép lại thật chặt, bọc bằng tờ giấy dầu, giấu trên nóc mái lá đầu sàn chỗ tôi nằm... Hoàn thành xong bản thảo này và cất giấu đi, tôi cũng không mong được xuất bản hay gửi ai đưa về nhà cả. Trừ phi chiến tranh kết liễu, cách mạng thành công, hay tôi được tha. Thì một tối... tôi giở xem tập Xóm Cháy, không thấy đâu nữa. Thời kỳ này "căng" đương bị khủng bố. Những "chó" lớn, "chó" bé ở "căng" cùng với bọn "a - b" cài vào cứ sin sít.

Tôi ngơ ngẩn không biết là bao nhiêu lâu. Nhưng rồi tôi lại viết. Tôi không viết tiểu thuyết nữa. Tôi viết những mẩu ngắn ngắn giả làm nhật ký và thư. Lúc được tha về, tôi lấy một số mẩu đó viết thành tập Cuộc sống.

1942, tôi về quản thúc ở Hải Phòng. Bốn chương đầu của bản thảo đầu tiên trong Xóm Cháy, mẹ tôi giữ cho tôi vẫn còn. Cầm trong tay, đọc lại những chương truyện mà bao nhiêu người quen biết, thân thuộc trước đây, kẻ xiêu tán đi hết, kẻ vẫn tiếp tục chiến đấu, kẻ tù đày, chết, đứa quay ra phản bội, đứa giàu có mãi lên, giữa cái thành phố từng giờ, từng ngày rền rú còi báo động bom Mỹ, hết nhà máy này đến xưởng thợ khác đóng cửa, cứ hàng nghìn hàng nghìn thợ đuổi ra, bơ vơ không còn biết đi đâu, đêm đêm phố xá lạnh vắng với ánh đèn xanh, gọi là đèn phòng thủ, tinh mơ dậy đã thấy tiếng vó ngựa lộp cộp, tiếng ngựa hí, tiếng gót giày đinh xào xạo ngoài đường, tiếng những thanh gươm xàn xạt bên đùi của những sĩ quan Nhật lạnh lùng, tàn bạo,... đọc lại Xóm Cháy và sống giữa những ngày ấy, tôi lại thấy cồn cào cả tâm trí, và lại thấy phải viết tiếp. Nhưng tôi thấy không thể sao viết tiếp, viết lại được. Những đau xót, những u buồn cứ đè trĩu xuống ngòi bút tôi. Càng cố đưa ngòi bút đi chỉ mong được lấy mấy dòng đầu thôi, thì ngòi bút lại càng quằn lên, nặng nhọc vô cùng, và không làm sao ra chữ. Không những tôi không viết tiếp được mà cuối cùng tôi đã xé cả bốn chương kia đi. Khi xé xong và đốt thành đống tàn ở trước mặt, tôi đã giấu cả vợ tôi. Tôi xé và đốt đi

như thế để một ngày tới đây, tôi sẽ viết hẳn lại, viết khác hẳn, thêm nữa những nhân vật, những con người, thêm nữa những cuộc đời và những cuộc chiến đấu, thêm nữa những chuyển biến và sự thật - những nhân vật, những con người, những cuộc đời, những cuộc chiến đấu, những chuyển biến và sự thật mà cách mạng và thời gian đã cho tôi thêm ánh sáng để soi chiếu và suy nghĩ, mà cách mạng và thời gian đã mở ra cho tôi thấy được những chiều sâu, đã làm cho tôi thấm thêm được những sức nặng, vừa đòi hỏi ở tôi, vừa cho phép tôi tin tưởng hơn nữa, ở sự cố gắng lớn mạnh của mình.

Cách mạng tháng Tám thành công... Kháng chiến bùng nổ... Nhân cái đà sau khi viết được xong tập "Địa ngục" và "Lò lửa" tôi trở lại với những dự định cũ. Hải Phòng bây giờ đương nằm trong vùng tạm chiếm. Những Nhà máy xi măng, Bến Sáu Kho, khu Gia Lạc viên, Phốt Phát, Hạ Lý, Máy Tơ, Máy Chỉ... những con sông Tam Bạc, sông Dế, sông Cửa Cấm... những cầu Ca Rông, chợ Vườn hoa đưa người, chợ Cột đèn và cái xóm Cấm, xóm Chùa Đông Khê xa xôi của tôi kia, cứ mỗi lúc hiển hiện lên trong trí tưởng tượng của tôi lại càng làm tôi xa xót. Những lúc tôi ba lô trên vai, đi một mình trên những nẻo rừng ngút ngàn Việt Bắc,... những lúc nhìn những làn khói bom giội xuống đen ngòm, của những trận máy bay giặc oanh tạc điên cuồng ở chung quanh tôi; ... những canh khuya tôi thức giấc ở cơ quan càng ngày càng lùi mãi vào những thẳm rừng,... những bữa ăn làn khói cơm bốc nóng chung quanh tôi đông đủ có mẹ tôi, vợ tôi và các con trai tôi... thì Hải Phòng xa xôi, đau thương và vẫn chiến đấu của tôi kia biểu hiện lên sao mà rõ và nung nấu?

Những năm đó tôi đã chỉ nghĩ làm sao tôi lại được trông lại Hải Phòng, chân tôi lại được đi trên những con đường Hải Phòng, và Hải Phòng mà tôi trở lại đó sẽ là Hải Phòng giải phóng để tôi ôm rồi hát lên cùng với nó. Phải! Tôi đã chỉ tưởng nghĩ như thế, còn viết về nó tôi vẫn thấy ngại ngùng và không sao cất nổi những dòng chữ bắt đầu...

***

Nhưng những dòng chữ bắt đầu không những đã bắt đầu được mà đã thành trang, thành tập. Tôi đã trở về Hải Phòng giải phóng. Tôi đã trở về với Hải Phòng những ngày đầu tiên tiếp quản. Tôi đã trở về với Hải Phòng tàn phá tan hoang dần dần khôi phục. Tôi đã trở về với Hải Phòng không những đã lên da lên thịt, khí huyết dạt dào, mà còn tươi sáng lên, rực rỡ, nguy nga. Hải Phòng đương nhả khói, đương vang động các tiếng còi tàu. Hải Phòng đương từng giờ từng giờ đổi khác với những cơ sở công nghiệp, với những khu công nhân, với những trường học, những vườn hoa, những nhà thương, những phòng đọc sách, những nhà ăn công cộng, với những con người từ đây vĩnh viễn làm chủ đời mình, những con người lao động mà cha ông đã đổ mồ hôi xây dựng, đã rỏ máu chiến đấu cách mạng và kháng chiến, và con cháu mình đương lớn lên dần dần vào các nhà máy, xưởng thợ và chia nhau đi các công trường, nông trường toàn đất nước. Tôi đã trở về Hải Phòng với một tuổi bốn mươi và một tâm hồn thấy trẻ, thấy khỏe, rạt rào chưa từng thấy.

Tất cả những nhân vật, những cuộc đời, những chuyển biến và những cuộc chiến đấu mà tôi nghiền ngẫm kia, đã nhuần nhuyễn đến độ mỗi lúc tôi tưởng tượng ra thì lại hiện lên roi rói thành xương thành thịt hoạt động lên ở trước mắt tôi, nâng đỡ ngòi bút tôi, thì thầm kể lể, và thôi thúc ngòi bút tôi phải viết. Tôi đã viết xong Sóng gầm, một giai đoạn chuyển biến của những nhân vật, những công nhân, những dân nghèo thành thị và những tiểu trí thức sống trong những phong trào Mặt trận bình dân từ năm 1935 đến 1939.

1958 tôi đi thực tế ở Nhà máy xi măng, thời gian ấy tôi đã hoàn toàn dành cho công việc xây dựng Sóng gầm. Tôi rất ít ghi chép tài liệu về những đời sống và những sự việc. Tôi chỉ hỏi và nghe. Tôi chỉ nhìn ngắm và suy nghĩ. Tôi chỉ hồi hiện và phác tả. Tôi chỉ tưởng tượng và tưởng tượng. Ngay trong khi tôi xếp gạch cờ-lanh-ke ở lò nung, hay đẩy goòng, hay lái xe cày, ngay trong khi tôi làm việc, hội họp, chuyện vui, ăn uống, đi chơi với những bà

con anh chị em công nhân ở đây, tôi đều không thấy mình là nhà văn và là nhà văn đi lấy tài liệu, tìm tài liệu gì cả. Tôi chỉ là một con cháu của đất Hải Phòng, sống với những bà con thân thuộc của mình; dĩ vãng của họ, lịch sử của họ gắn với dĩ vãng và quá trình trưởng thành của tôi như chính là dĩ vãng và lịch sử của cha ông tôi, của con cháu tôi. Từng mảy may ý tình của những anh chị em công nhân chung quanh tôi, của gia đình công nhân nơi tôi ăn ngủ và đi lại, mà tôi được nghe họ thổ lộ, tôi đều không thấy xa lạ một chút nào và chỉ làm tôi càng thấm thía, làm tôi càng thấy rạt rào, càng thấy thêm bao nhiêu sự sâu xa, yêu mến của con người. Tôi sống một sự sống rất hàng ngày với tất cả những diễn biến bình thường của nó. Nhưng khi xây dựng cốt truyện, khi xây dựng lại những nhân vật, khi đề lên những vấn đề của những nhân vật, thì lại là những phút cao độ nhất, quyết liệt nhất, mê man nhất của tôi trong một sự hủy diệt và tái tạo phức tạp nhất. Tôi thật làm nhà văn. Tôi phải sáng tạo. Tôi phải chịu những trách nhiệm đặc biệt. Sự sống của văn học đòi hỏi tôi phải vui trước, đau trước, hy vọng trước, thấy tương lai trước; tôi phải dựng lên cho mặt đất những con người , những cuộc sống có phần nhuần nhụy, tươi rói, sinh động còn hơn cả những cuộc sống, những con người đã có mặt trên mặt đất với tôi. Nếu không được thế, thì cái nợ, cái ơn tình, cái nghĩa sống mà họ đòi hỏi ở nơi tôi, lòng tin cậy của họ đối với tôi, chức năng mà họ đặt cho tôi, vinh dự và tình yêu của họ choàng ấp cho tôi, tất cả những điều đó, tôi không trả được không đền đáp được! Tôi không xứng đáng một chút nào hết.

Tôi đã viết Sóng gầm không ở Hải Phòng mà ở Yên Thế, quê hương chiến đấu của anh hùng Hoàng Hoa Thám. Trong khi viết Sóng gầm, tôi lại sống với những người nông dân ở chung quanh tôi, những con người sau đây rồi tôi lại phải trả nợ trong cuốn tiểu thuyết lịch sử về Yên Thế và Hoàng Hoa Thám. 1959 tôi đã viết xong năm chương đầu Sóng gầm. Năm chương ấy tôi lại bỏ đi. Tôi viết lại toàn tập Sóng gầm cho đến tháng chín 1960 thì lại đi thực tế.

Lần này tôi về Cảng Hải Phòng. Lối làm việc của tôi lần này cũng như lần về Nhà máy xi măng. Tôi không sửa chữa gì Sóng gầm trong thời gian này cả. Tôi chỉ đọc lại, mỗi ngày đọc một đoạn, và tôi đọc thêm các sách lịch sử, tôi đi tìm những dấu vết di tích, những chuyện của các cuộc chiến đấu chống xâm lăng, của phong trào cách mạng, của kháng chiến. Đi thực tế về, tôi vào bàn viết ngay. Tôi lại về Yên Thế. Tôi lại viết trên cái giường tre cũ, giải chiếu ngồi dưới đất, mắt trông ra những ngọn đồi, những cánh đồng, những cụm rừng, những dòng suối vẫn còn như đầy đủ những con người và không khí chiến đấu của Hoàng Hoa Thám trước đây, và của cả chín năm kháng chiến vừa qua. Tôi lại viết và thấy như vẫn còn Nguyễn Huy Tưởng ngồi ở trước mặt tôi bên cái bàn mà các con nhỏ tôi vẫn nhắc: "Bàn bác Tưởng viết đấy!" chuyến anh lên nhà tôi sửa và viết lại Bốn năm sau.

Gian đây có sẵn một bếp củi nhỏ. Đọc xong, tôi nhóm lửa lên sưởi và đun nước uống, ăn khuya rồi đi ngủ. Giấc ngủ của tôi thường là sự hoạt động, diễn biến mới của những nhân vật sắp tới. Nhưng tôi không vì thế mà thấy mệt nhọc. Sự yên tĩnh và cái không khí khoáng đãng của bầu trời khuya đã gội tắm cho giấc ngủ của tôi. Vừa phần tôi thấy tôi yên tâm, vui sướng hơn và tin cậy hơn khi hết một chương và bắt đầu thêm chương mới. Nhưng gần đến những chương cuối và bước vào mùa bức thì dần dần, tôi thành một đô vật. Tôi lại phải viết cả tối, nhiều trưa không ngủ. Đỉnh đầu tôi đã nhiều lúc mỏi tê, khi gội đầu tôi không dám cào mạnh vì đụng tay vào thì làm nhức chói ghê gớm.

Nhưng rồi Sóng gầm đã tới đoạn chót. Thêm một đứa con của tôi gửi vào cuộc đời! Thêm một phần máu thịt của tôi trả lại cho cuộc sống. Đúng vào mùa thu 1940 đây, trên trại giam tập trung ở Hà Giang, tôi đương viết Xóm Cháy. Xóm Cháy đã bị thủ tiêu, đã bị bỏ dở, đã chết đi sống lại qua hơn hai mươi năm kia.

Tôi đã viết xong Sóng gầm với trọn vẹn tấm lòng tin yêu ở cuộc sống mà

Đảng đã gắn chặt đã soi sáng cho tôi, mà quần chúng cách mạng đã là một nguồn kích động vô cùng thấm thía của tôi. Xong Sóng gầm, tôi lại trở về Hải Phòng và đi những vùng quê xưa của tôi ở Nam Định và những vùng quê Thái Bình, Hưng Yên mà tôi đã được nghe bà tôi, mẹ tôi kể những chuyện hồi tôi còn nhỏ.

Tôi chuẩn bị viết tập Thời kỳ đen tối trong bộ Cửa Biển.

CON NGƯỜI VÀ TRÍ TUỆ, VỐN SỐNG, TINH THẦN LAO ĐỘNG VÀ LÒNG YÊU NGHỀ CỦA NHÀ VĂN

Một trong những nhân vật và những câu chuyện đã làm tuổi trẻ tôi mê say nhất là Na Tra tam thái tử trong tiểu thuyết Phong thần. Na Tra là con thứ ba của Lý Tĩnh, người ta thường gọi là Tháp tháp Lý thiên vương. Na Tra ít tuổi, nhỏ người, nhưng rất nghịch. Một hôm Na Tra cùng các bạn trẻ con đi ra sông tắm, vùng vẫy bơi lội chán thì đem giặt khố. Dưới sông bỗng nổi phong ba bão táp, Thủy tinh cung rung rinh nghiêng ngả, thủy quái choáng ngất bị chết, xác nổi lên đầy mặt sông. Long vương kinh hãi, cho thủy thần lên bờ xem thì thấy một thằng bé trần truồng đương tắm giặt. Thủy thần thét giận, sai quân hỏi xem con cái nhà ai để bắt giữ. Na Tra bèn xưng danh ngay là con thứ ba Tháp tháp Lý thiên vương và xông lại đánh. Cả thủy thần và quân lính đều bị thương, tả tơi chạy hết cả xuống long cung.

Long vương cả giận truyền đem chiếu chỉ lên bắt Lý Tĩnh. Lý Tĩnh cả sợ, gọi Na Tra để cùng đi tạ tội thì Na Tra lại đi chơi. Lý Tĩnh cho người đi tìm, Na Tra nghe gọi cũng mặc. Lý Tĩnh phải sai Kim Tra, Mộc Tra đem mấy người nhà đi tróc Na Tra về. Na Tra không những không chịu về, còn đánh đuổi cả hai anh và bọn gia nhân. Lý Tĩnh giận quá, thân đi bắt Na Tra, Na Tra không để cho cha bắt. Lý Tĩnh đuổi đánh Na Tra. Na Tra cứ chạy, không chịu nhận tội, không chịu theo cha đi tạ tội. Na Tra bị đuổi đánh rát quá, lại chạy ra sông. Đến bờ sông, Na Tra gạt vũ khí của cha đi, vừa khóc vừa lạy cha và tự tay mình lóc hết da thịt xương cốt của mình trả lại cho cha rồi chết bên

sông.

Phật tổ Như Lai đi qua thấy thế bèn đưa hồn Na Tra về Tây Phương, lấy ngó sen làm gân cốt, lá sen, cánh sen làm da thịt, hương nhụy làm khí huyết, dựng Na Tra lại, thổi nguyên khí vào cho Na Tra hoàn sinh.

Một Na Tra mới ra đời, vẫn bé nhỏ nhưng tươi đẹp, khỏe mạnh phi thường. Tay cầm Càn khôn quyển, chân đạp Phong hỏa luân, Na Tra lại trở về với cha, phù Khương Tử Nha đi đánh Trụ vương, ra trận chiến đấu muôn người khôn địch.

...Na Tra với Phong thần, tôi đã đọc cách đây ba mươi nhăm, ba mươi sáu năm hơn, ngày tôi chưa đầy mười tuổi. Không biết tôi có nhớ đúng hết không nhưng cảm xúc và hình ảnh đã rung động cả tuổi thơ tôi, từ bấy đến nay vẫn còn tươi rói trong tâm trí tôi. Không biết bao nhiêu lần tôi đã muốn được là Na Tra, sau những trận cha tôi đánh mắng vì tôi đã trốn học đi bắt cá, tìm rễ tìm cây, đuổi bướm, săn ong, hay bỏ cả sáng chủ nhật đi lễ nhà thờ mà phạm vào những tội trên kia chứ chẳng có đi tắm sông tắm biển, giặt khố giặt quần, làm nổi phong ba bão táp, động đến long cung, làm chết thủy quái, và đánh lại thủy thần nào cả.

Một nhân vật và một câu chuyện tôi xin phép kể lại với trí nhớ đã mỏi nhiều của tôi.

Và tôi xin phép được kể thêm một nhân vật và một câu chuyện nữa đã làm mê đắm tuổi thơ của tôi không kém là Tôn Ngộ Không trong tiểu thuyết Tây du. Tôi vui say tung hoành với Tôn Ngộ Không bao nhiêu thì cũng cùng Tôn Ngộ Không đau khổ, bực giận bấy nhiêu. Đau khổ, bực giận vì trong cuộc trường hành thiên san vạn thủy đi lấy kinh với Đường Tam Tạng, Tôn Ngộ Không cứ phải đi bộ. Thậm chí đến những trường giang, mênh mông sóng dữ, đầy yêu ma, mặc dù có thất thập nhị huyền công, bảy mươi hai phép thần thông biến hóa, Tôn Ngộ Không muốn cõng, muốn dìu Đường Tam Tạng bay

qua cũng không được. Cả từng quả núi Tôn Ngộ Không di chuyển cũng chỉ nhẹ như không, cây thiết bổng của Tôn Ngộ Không nặng hàng bảy ngàn tám trăm cân, Tôn Ngộ Không cầm thấy chỉ nhẹ như chiếc lông, vậy mà khi cõng Đường Tam Tạng trên lưng, nghĩa là mang một thứ xương thịt của loài người trên mình, thì Tôn Ngộ Không thấy nặng vô cùng, không tài nào dìu nó cùng mình cất bay lên khỏi mặt đất được, càng cố càng trĩu xuống, càng hoàn toàn bất lực.

Sao lại như thế?

Còn sự đau khổ bực giận của Tôn Ngộ Không da diết tôi nữa là mỗi khi Đường Tam Tạng thấy Tôn Ngộ Không cưỡng lời mình suy nghĩ và định làm những điều gì mà Đường Tam Tạng không cho phép, Đường Tam Tạng chỉ niệm chú một câu tức thì cái mão kim cô chụp trên đầu Tôn Ngộ Không liền thắt lại, khiến Tôn Ngộ Không nhức nhối hết thần kinh, không sao chịu nổi, liền phải ngoan ngoãn vâng nhời.

***

Bốn mươi nhăm năm qua...Bốn mươi nhăm tuổi, tôi vẫn thấy tôi là một đứa trẻ và không gian tôi đương sống vẫn đương là của một mùa xuân... Trong mùa xuân của chế độ xã hội chủ nghĩa này, tôi đã từng thấy có những con người, những tâm hồn, những tư tưởng, giữa sự ruồng bỏ xô đuổi của cuộc đời, đã bỏ trốn và tự lóc xương lóc thịt mình ra đổi lấy một sự sống khác với một xương thịt và tinh thần khác. Sức sống của những con người, những tâm hồn, những tư tưởng kia đã tươi trẻ, khỏe mạnh khác thường. Trong số những con người, những tâm hồn, những tư tưởng ấy, tôi thấy có không ít của những văn nghệ sĩ. Những văn nghệ sĩ này đã được Cách mạng đắp thịt, dựng xương, thổi linh hồn mới vào cho, rồi lên đường với thứ võ khí càn khôn, với đôi bánh xe bay như gió như lửa của mình là: Sáng tạo.

Những ai đã từng được nghe một sức sống mới lạ, một linh hồn mới lạ

dào dạt cuồn cuộn trong cảm xúc, trong tinh thần mình như một làn nước phù sa mát lạnh mênh mông tràn ngấm?

Tôi đã nghe thấy.

Tôi còn được nghe thấy từ xương thịt và tâm hồn tôi những xương thịt và tâm hồn khác đã nẩy ra, từ từ đứng dậy, lớn lên đi vào cuộc đời với một đời sống mới lạ, riêng biệt của nó. Những con người và tâm hồn này, cũng giữa những trói buộc xô đuổi ruồng bỏ, đã phải tự chiến đấu để giữ lấy tên tuổi bóng hình và tiếng nói của nó. Nó đóng góp thêm vào sự sinh động, phong phú, mới lạ của cuộc đời. Nó đặt cho cuộc đời thêm những suy nghĩ về thương yêu; nó gợi nhắc thêm cho cuộc đời những đau xót, căm giận, tin tưởng, trách nhiệm và ý nghĩa của sự sống chiến đấu.

Không có gì hồi hộp sung sướng bằng những phút giờ này.

Không có gì đánh đổi được những phút giờ này.

***

Và trong cuộc đời, trong quá trình đấu tranh và sáng tạo, tôi còn thấy giữa con người-con người bằng xương bằng thịt đi trên mặt đất của sự sống này-và trí tuệ, óc tưởng tượng của con người không còn bị ngăn cách, trĩu nặng nữa.

Óc tưởng tượng và trí tuệ của nhân loại đã mang chở con người xương thịt của mình bay lên vũ trụ rồi. Bay lên vũ trụ rồi nhìn trở lại trái đất xanh xanh, đặt thêm nữa những bài tính về sự chinh phục vũ trụ, gợi thêm ra, đi sâu nữa vào những cuộc khám phá về sự sống, và sáng tạo nữa. Bay lên vũ trụ sảng khoái, hào hùng, hồi hộp, suy nghĩ rồi lại quay về mặt đất, càng sảng khoái, hào hùng hơn, càng yêu thương, vui tin hơn, mồ hôi da thịt càng rỏ giọt, mồ hôi ở trí não càng rỏ giọt...

Những con tàu Phương Đông một, Phương Đông hai, Phương Đông ba,

Phương Đông bốn vừa nối tiếp nhau cất cánh kia, trên bầu trời mây xanh hay lung linh trăng sao, mỗi lúc tôi ngước mắt nhìn lên vẫn thấy như còn có những đôi mắt, những nụ cười và những vầng trán của những Gagarin, Titốp, Papôvích và Nicôlaép hiển hiện lấp lánh với bốn đường ánh sáng kết bằng cánh thiên thần và hoa hồng, dòng dòng hương thơm của trí tuệ và tư tưởng cộng sản, vù vù bay trong vũ trụ. Hay dùng một hình ảnh khác, thì tôi thấy cũng vẫn dưới bầu trời mây xanh bát ngát ban ngày, và lung linh trăng sao ban đêm, trên mặt trái đất của con người vút lên một cây nến thần kỳ, quấn cờ búa liềm xuyên qua các lớp khí quyển, cháy sáng một búp lửa, dọi tia đi các vì sao. Đó là những tia sáng của búp lửa trí tuệ và tư tưởng cộng sản.

Phải! Trí tuệ và tư tưởng không còn cực nhọc vì mang chở con người của nó nữa. Con người đã thật được sung sướng, thật được tin tưởng ở trí tuệ và óc tưởng tượng của mình trong việc thực hiện những giấc mơ hàng ngàn năm nay đã làm mình nhức nhói cả cảm xúc và tâm hồn...

Và nếu như đã có những giấc mơ hàng ngàn năm nay đã làm con người nhức nhói tất cả cảm xúc và tâm hồn, thì tôi cũng đã mang một phần nào sự nhức nhói chung ấy. Làm tôi nhức nhói đó là những nhân vật. Những nhân vật bấy lâu chập chờn trong óc tưởng tượng của tôi; lúc tan biến, lúc kết tụ; lúc thì thầm, nhắc nhủ, thôi thúc, lúc lạnh lẽo thờ ơ. Những nhân vật mà tôi nhiều lúc thấy cơ hồ mãi mãi chỉ là những ý niệm, chỉ là những vấn đề ấp ủ trong sự suy nghĩ mơ tưởng của mình thôi, khó mà dựng lên được thành xương thịt, đưa nó ra ánh sáng của mặt đất.

Sự lo lắng ấy của tôi đã được giải quyết.

Với kinh nghiệm của cuộc sống, với kinh nghiệm của cuộc sống soi chiếu dưới ánh sáng của duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, với kinh nghiệm của sự sống kết đúc lại dưới ánh sáng thần kỳ ấy tạo thành một sự hiểu biết về con người, về các mối tương quan của nó trong đời sống xã hội, về những mâu thuẫn nằm ở chính ngay bản thân nó, về quá trình phát triển của nó...

Phải! Chính chỉ có hiểu biết, có nắm được những qui luật trên kia, đồng thời có được những lá sen, ngó sen, nhị hương sen của sự sống kia, mà tôi đã thực hiện được những ước mơ sáng tạo của mình. Trí tuệ tôi không phải chịu sự bất lực cực nhọc trước những đối tượng con người nữa. Trí tuệ của tôi đã cho phép sức sáng tạo của tôi mang những nhân vật ẩn từ những lớp bùn đất, quặng rắn và gai góc phức tạp vô cùng của vật chất ra hẳn mặt đất, nhấc bổng nó lên cho nó hiển hiện, cất bay trong vũ trụ.

Nếu như trí tuệ và trí tưởng tượng của nhân loại đã chở những Gagarin, Titốp, Papôvích, Nicôlaép là xương thịt và óc não của mình du hành trong vũ trụ, thì trí tuệ và trí tưởng tượng của một số nhà văn cũng đã tự chở mình và những nhân vật của cuộc đời du hành trong vũ trụ. Một thứ vũ trụ của sự suy tưởng, của cảm xúc, cũng vô cùng vô tận, nhờ ánh sáng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và nhờ nhiệt tình chiến đấu và sức sáng tạo của mình phục vụ cách mạng, phục vụ dân tộc, phục vụ quần chúng lao động.

Và cái mão kim cô mà trước đây tôi lo ngại sẽ thắt lấy ý muốn và sức sáng tạo của tôi không còn là một ám ảnh nữa!

Quy luật của sự sống... mối liên hệ giữa tôi với xã hội, với quần chúng... nhận thức về chức năng của mình, về công việc tôi phải đóng góp, về vị trí và vinh dự nhân dân dành cho tôi, về trách nhiệm tôi phải làm tròn... nhận thức về tiền đồ của dân tộc, của nhân loại... đó là phạm vi của sự tự do, của sức vùng vẫy, của những khát vọng, của những lo lắng, vui tin, đau buồn, sung sướng của tôi... đó là phạm vi của sức sáng tạo của tôi.

Ý thức của tôi tự thắt hay nới cởi cái mão kim cô của trí tuệ và lòng khát muốn của tôi. Ý thức của tôi trong kỷ luật của sự sống của cách mạng. Kỷ luật này tôi phù hợp được thì chỉ làm tôi thêm sức mạnh, mũi nhọn của sức sáng tạo của tôi càng nặng, càng bén, càng tung hoành, và những khát muốn của tôi càng như ngọn lửa trên ngàn độ được tập trung vào những vật chất cần phá vỡ, cần đúc kết, hay càng như sức đẩy của hỏa tiễn và tốc độ vũ trụ

có lái hướng của con tàu vũ trụ vậy...

***

Nếu như Cách mạng đã đắp thịt, tiếp máu và thổi vào tôi một linh hồn tươi trẻ, và nếu như công việc của tôi chỉ có thể xứng đáng với hai chữ sáng tạo khi nào thật tôi cũng đắp thịt, tiếp máu và đưa vào cuộc đời một linh hồn, nghĩa là một sự sống, một sức mạnh, thì ý nghĩa của sự tu dưỡng càng thêm khẩn thiết, quan trọng và thật là chính yếu.

Tới đây tôi xin phép được đề cập đến sự trau dồi vốn sống, tinh thần lao động nghệ thuật và lòng yêu nghề của văn nghệ sĩ.

Tôi thấy như ta có được máu thịt mới của cách mạng bồi đắp cho thì chính là ta đã chuốc lấy cũng bằng máu thịt, bằng mồ hôi trán và hơi thở cường độ nhất của một sự lột xác, của một cuộc chiến đấu lâu dài và triệt để trong tâm hồn và tư tưởng ta vậy. Cũng như ta muốn đưa vào cuộc sống thêm những con người mới, những linh hồn, những tư tưởng mới, truyền cho cuộc sống những tình cảm, những tư tưởng mà ta muốn lấp lánh những ánh đặc sắc của sự sáng tạo của ta, thì những con người mới, những linh hồn tình cảm và tư tưởng mới đó phải từ trái tim, từ tinh thần ta lấy những mảng da thịt và óc não của ta mà dệt nên, mà đắp vào cuộc sống.

Địa vị của ta, những cái gì mà ta được hưởng, được trả lại đều do đó mà quyết định. Tôi xin phép được dẫn ra một ví dụ rất thông thường của đời sống hàng ngày, và tôi xin trở lại gần cận với đời sống hàng ngày đó. Chúng ta như là những người bỏ ống và mua họ của bà con hàng xóm, hay của anh chị em trong công đoàn cơ quan. Phải! Chúng ta chỉ là những người bỏ ống và mua họ một cách thông thường trong xã hội. Nếu như ta muốn có một cái Mốtcôvít của đời sống thì ta phải bỏ tiền tiết kiệm, rồi lấy xe về với một món tiền ba hay bốn ngàn đồng. Hay ta muốn có một xe đạp Thống nhất đàn ông hay Hữu nghị đàn bà để cả ta, vợ ta, con gái lớn, con trai nhỡ chúng ta đi

được thì theo thời giá ta phải bỏ hai trăm tám mươi hay hơn ba trăm đồng. Nhưng nếu ta chỉ có một ngàn đồng mà cứ nhất định lấy Mốtcôvít hay một trăm đồng mà cứ lấy "Thống nhất", "Hữu nghị" thì ta phải đi vay, đi mượn; Vay mượn hay giật lửa của bạn thì không phải chịu lãi, vay của ngân hàng thì phải trả lãi, nghĩa là vẫn phải trả bằng tiền mình làm ra... Còn như nếu ta không bỏ tiết kiệm một đồng nào, hay chỉ vay mượn rồi quỵt, mà cứ bệ Mốtcôvít và "Thống nhất", "Hữu nghị" về thì lập tức ta sẽ được nhiều sự can thiệp của xã hội.

Hoặc giả như muốn xây một cái nhà thì ai kia phải có gạch, ngói, xi măng, gỗ, sắt v.v... Còn như chỉ có nước bọt mà muốn có nhà xây thì đó là làm quỉ thuật. Hơn nữa, lại đem cái nhà hư cấu, cái nhà ma mị ấy mà bán lại, nhường lại cho chung quanh rồi lấy tiền, dù công việc ấy có được người chứng nhận hay dấu triện nào đóng cho, thì cũng sẽ được nhiều sự can thiệp của xã hội.

Trong văn học nghệ thuật, trong sự sáng tạo nghệ thuật, để có một số vốn sống, để xây dựng một công trình, để đem đến thị trường xã hội đổi lấy và đem về của xã hội, của quần chúng một cái gì, tôi xin phép được ví dụ và so sánh một cách nôm na lẩn thẩn như trên.

Và tôi nghĩ để có vốn sống xây dựng một cái gì, để trả lại bát họ của cuộc đời đã đóng cho mình, để được có một cái gì là mồ hôi và sự quý mến tin cậy của quần chúng, tôi thấy chỉ phải bằng mồ hôi và đem mồ hôi mà đóng góp, mà đền chuộc. Tôi muốn như con chim bồ câu, ngày lại ngày từng phút, từng phút tha rác làm tổ; từng canh từng canh thay phiên nhau ấp trứng, thâu đêm một mình đứng ở cửa chuồng nghe động tĩnh của trời đất, rồi đi nhặt từng hột thóc hột gạo, hột đỗ, hột muối cho chim non nó rúc vào mỏ mà nhay mà hút cho đến khi chim con ra giàng dìu díu bay chuyền, rồi bay thật cao, bay thật xa vào trời mây, đồng ruộng của sự sống...

Chim bồ câu có được một cái tổ và đẻ đôi trứng chỉ bằng hai hòn cuội trắng nhỏ phải đi tha từng cọng rơm vương, từng chiếc lá rụng, và chim câu

nuôi được chim non từ là núm xương thịt mọng mọng phập phồng thoi thóp cho đến khi chim non bay vút lên và bay xa vạn dặm, phải đi nhặt từng hột thóc, hột đỗ, hột muối.

Có những bọng mật ngọt sắc và thơm say, con ong phải đi chọn kiếm từng giọt phần trăm ly khối nhụy hoa.

Tôi đặt sự cần cù ấy trước lương tâm và tất cả mọi phút suy nghĩ về sáng tạo của tôi. Tôi thấy tôi phải cần cù như thế, hãy chỉ như thế trước đã trong công việc sáng tạo. Đó chỉ là những công việc của bản năng và hình thái sống của man sơ, thì tôi xin cứ lấy đó là một sự nhắc nhủ, một châm ngôn cho sự sáng tạo của mình, cho tinh thần trách nhiệm và ý nghĩa việc làm của mình.

Cuối cùng, về tình yêu nghề của văn nghệ sĩ, tôi cũng xin phép được kể một chuyện nọ. Có một đồng chí đảng viên của Đảng ta bị ốm nặng, nằm đã lâu trong bệnh viện. Tổ chức đã hết sức chăm sóc, chữa chạy rất nhiều thuốc thang, nhưng đồng chí ấy không khỏi. Gần đến ngày hấp hối của đồng chí ấy, bác sĩ bệnh viện và các đồng chí trong chi bộ có hỏi đồng chí ấy cho biết nguyện vọng của mình. Đồng chí ấy đáp:

- Bác sĩ và các đồng chí hỏi nguyện vọng cuối cùng của tôi. Nguyện vọng cuối cùng của tôi, tôi nhờ bác sĩ và các đồng chí nói giúp tôi với Đảng: nếu tôi chết mà có phép gì làm tôi sống lại, thì kiếp tái sinh của tôi, tôi chỉ xin sẽ lại làm đảng viên, lại làm việc trong hàng ngũ Đảng.

Tôi xin phép được lấy mấy câu đó nói thay cho mấy anh em văn nghệ sĩ và cả cho tôi:

- Kiếp tái sinh của chúng tôi, chúng tôi được phép gì làm sống lại, một khi chúng tôi lại thấy mùi đất ẩm, thấy không khí, thấy ánh trời, thì khi ngồi dậy chúng tôi sẽ lại cầm ngay lấy bút mà viết, mà vẽ, cầm ngay lấy đàn mà đánh, lên cao giọng mà hát, mở rộng ngay cánh tay mà múa. Nghĩa là chúng tôi lại

làm văn nghệ sĩ và làm đảng viên văn nghệ sĩ của Đảng, của dân tộc, của quần chúng, chúng tôi lại tiếp tục làm những công việc hàng ngày để xây dựng đất nước, Tổ quốc Việt Nam và tương lai rực rỡ của nhân loại.

Là vì:

Hồn còn mang nặng lời thề

Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai.

Thưa tác giả Truyện Kiều thật là thơ, thật là tiểu thuyết, thật là trữ tình, thật là lãng mạn, thật là hiện thực, thật là một niềm tự hào của dân tộc, thật là một tác phẩm nhân đạo và bất tử của dân tộc, đây là lần thứ bao nhiêu của năm tứ bao nhiêu rồi, hậu thế lại lấy thơ của cụ nói thay cho mình, chắc cụ mỉm cười, gật đầu cho phép...

1962

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Lúa Mới

Chúng ta hãy nhìn lại những cảnh tượng ấy:

Hai dòng sông Hồng Hà và Thái Bình cùng sáu con sông nhánh Cà Lồ, Đáy, Bờ, Kinh Thầy, Lô, Đuống họp thành tám luồng nước đỏ ngầu, cuồn cuộn, cao ngất, băng mình dưới một vòm trời mây đen dồn dập, gió ầm ầm, tiếng kêu khóc ran ran, ri ri. Tất cả những đê hai bên sông đều lỏng lẻo. Nó chỉ chực bung ra như những cánh tay đã mỏi rã, trên đó hàng mấy mươi vạn gia đình đương cố bíu lấy, với lấy những của cải cuối cùng của cả một đời giường tre, cánh phản, hòm quần áo, rổ bát, ổ lợn sề, mái gà, trâu bò, vài gánh thóc, và những con cái lóc nhóc tả tơi, xanh xám.

... Những vệt đất mấp mé, xa tắp nó đã bật đi thật. Một biển máu tức khắc tràn lên mọi ruộng nương nhà cửa. Tám tỉnh Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Bắc Ninh, Hải Dương, tám cái vựa thóc mồ hôi nước mắt của miền Bắc Việt Nam hoàn toàn bị ngập. Sấm chớp đã reo mừng cùng mưa gió. Mưa gió đã lồng lộng ca hát cùng sông nước. Trời cao tím bầm thêm. Mây đen đã thấp nữa xuống trên đầu bẩy triệu sinh linh đã cướp đi hai triệu anh em, cha mẹ, vợ con, máu mủ, thân thuộc bởi nạn đói và rét.

- Thế này thì còn sống sao được nữa hở giời?

- Thế này thì lại chết đói đầy đường đầy chợ, cướp bóc, loạn lạc tan hoang, ăn thịt lẫn nhau, chết hết mất thôi!...

- Hết giồng đay thu thóc lại đến lụt lội sạch sành sanh thế này thì làm thế nào mà sống nổi với giời, hở giời?

DƯỚI CHÂN HÀ NỘI

Những tiếng trên đây, lại vang lên trong những đám dân hốc hác, da bọc xương, hấp hối ở khắp hang cùng ngõ hẻm... Người ta lại choáng váng tưởng đến một cửa địa ngục tối thẳm nửa mở ra, một địa ngục trên đó cả một lũ thực dân, quan lại và đầu cơ đã đục khoét, bóc xương, hút tủy dân chúng để phè phỡn say sưa và dâm dật.

Những cảnh tượng và những tiếng nói trên đây đã nổi lên trong trí tưởng tôi khi tôi rời Hà Nội để đi viết những trang "lúa mới" này. Tôi bắt đầu bằng một vùng ngay cạnh Thủ đô, không, ngay dưới chân Thủ đô, mà số người chết qua mấy trận tàn phá nọ đã nhiều nhất và thê thảm nhất: dưới Bãi.

Tôi đã không thể hồi hộp.

Trước những đám nhà lá ụp sụp, long lở bên những bức tường nhà gạch, vết bùn vàng xạm chấm đầu hồi, một sắc xanh kỳ lạ ùa vào mắt tôi. Những vũng nước mọi khi bừa bãi rác rưởi, cứt đái, bèo tây giờ bỗng biến hết thành ruộng. Lúa non mơn mởn, nước lấp lánh nắng, những tiếng rào rào thấp thoáng, một vùng quê được mùa nào ở bên Bắc chứ không phải là một vùng ngoại ô Hà Nội với những người chồng đi làm xe, phu khuân vác, thợ nhà in, thợ máy đèn, thợ cạo, thợ giầy và những người vợ đi bán xôi cháo, bún bung, bún chả, chè đường, thạch, xáo gạo, bán rau... và những đứa con đi bán báo, bán nước, đánh giầy mũ hay phất phơ ở các đường, các chợ.

Càng quá mé dưới, những khoảng trồng trọt càng nhiều, càng xanh tốt. Ngô khoai cứ san sát ở ngay thềm nhà, ngay trước cửa bếp, ngay rìa lối đi và ra cả ngoài đường. Không còn một ngọn cỏ nào với đất hoang. Không còn một rẻo đi nào thừa, ngoài những rãnh để lọt một bàn chân. Và chẳng hiểu nhà ai trồng, nhà ai không trồng, của nhà này, của nhà nọ, vì dải phù sa xa tắp và rộng thênh thang chỉ toàn những luống nhớn, luống nhỏ, luống dài, luống ngắn, chẳng bờ, chẳng rào, chẳng lều, chẳng túp nào cả.

Những luống ngô, những luống khoai, những luống rau cạnh dòng sông phơi sáng lòng cát nâu lỗ chỗ những hằn bàn chân và dằng dặc những bè nứa, những lán nứa, những thuyền, những cột buồm, thật là cả một cánh đồng mầu mà bao đời bao kiếp đã cày sâu cuốc bẫm.

Cuối tháng Giêng, nắng chang chang như mùa hạ. Hơi đất bốc lên trắng lởn vởn. Những dãy nhà lờ mờ. Tiếng trẻ con rời rạc ở trước cửa và ngoài đường. Văng vẳng xóm đây xóm kia những tiếng kèn đám ma rền rĩ. Cơn chết chóc vừa qua mà mỗi ngày hàng trăm người vừa chết dịch vẫn mờ mờ lờ đờ như cánh diều nâu trên không khí... Tôi đã thở không đều.

Những tiếng động của sự làm việc làm ngực tôi và tâm trí tôi thêm nặng: Người xay bột tráng bánh, đổ bún, chẻ đóm, rửa ốc, xẻ gỗ, đổ "nhôm" và lại còn những tiếng lâm râm "i tờ" và "thề phanh thây uống máu quân thù" ở cả trong những căn nhà nắng và bóng tối ngùn ngụt bốc lên. Ngoài kia trong khi ấy thì trên những luống đất loang loáng nắng những khổ mặt bừng bừng, môi mím lại hì hục cuốc, xới.

Những bàn tay nào đã cày đã bừa đây? Những bàn tay nào đã cấy lúa và đương gieo ngô, rấp khoai đây? Những bàn tay nào đã khiến đất xanh tươi đây kia dưới cái vùng bãi bao năm nay, về dạo này, đàn bà, con gái, trẻ con đương chen vai thích cánh nhau quanh những đám sóc đĩa thò lò, chắn, đố mười mà các du côn, ăn cắp, mật thám, nặc nô, cho vay góp chào tiền khách... đã hét ra lửa, hoành hành giữa cả ban ngày, trộm cắp như rươi.

Tôi đã có cảm tưởng bàng hoàng như đương ở trong một giấc mơ không thể ngờ được...

QUA CẦU SÔNG CÁI

Lúa đã được cấy ngay ở dưới chân Hà Nội. Không chỉ có lúa thôi mà còn ngô, còn khoai, còn rau đậu nữa. Những bắp ngô non, bột sánh như sữa,

thành phố đã nấu một thứ chè thơm ngon vô cùng để ăn giải lao những buổi trưa ngấy cơm. Hay đã sợ của ngọt quá, thành phố không nấu chè thì đem luộc nguyên cả bắp lấy nước uống, thứ nước vàng trong trông như nước sâm vậy. Và lại còn khoai, những miếng tráng miệng sau bữa cơm, hỏi một ai kia đã có thể làm đất phải bật những thức đó như một phù phép tuyệt diệu:

"Tăng gia sản xuất"

"Tấc đất, tấc vàng"

"Tay ta bới đất, ta cứu lấy ta".

Một buổi sáng tôi sang hẳn bên kia con sông Hồng Hà để xem trên những mặt đất tàn phá lúa còn mọc lên thế nào với mồ hôi của dân quê.

Sương vẫn còn chập chờn. Hơi đêm vẫn còn lành lạnh. Nhưng, trước những làn gió ù ù, tôi thấy không chỉ tôi mà mọi người đều không có chút gì co ro rét mướt cả. Những vang động không ồn ào từ đằng xa hửng nắng đi đến cứ một phút một dồn dập. Những gánh hàng kĩu kịt và những bước chân thình thịch chuyển hẳn cầu. Lại còn những xe bò inh inh, những vó ngựa cồm cộp và những tiếng người kéo xe hự hự. Toàn những ngô, khoai, bắp cải, rau, cà chua, cá tôm, ốc đưa sang từng lớp, từng lớp không ngớt với những đoàn xe bò nhởn nhơ đầy ụ những gạo.

Quang cảnh này khiến tôi sực nhớ đến cái quang cảnh năm ngoái, ngày cái chính phủ bù nhìn của Nhật trịnh trọng tuyên bố cái nghị định tóm tắt như sau trên khắp mặt báo:

"Việc chuyên chở mua bán thóc gạo được hoàn toàn tự do trong khắp xứ Bắc Kỳ. Dân chúng và những hàng xáo được phép mỗi người sáu mươi cân và bằng gánh".

Từ Bắc Giang về Hà Nội, từ Hưng Yên, Nam Định lên, từ Việt Trì, Phú

Thọ xuống, đeo sáu mươi cân trên vai, hỏi con người nên đi bao nhiêu ngày? Nên ăn bao nhiêu cơm? Bởi vậy, đã có những cảnh quái lạ diễn ra: những đoàn xe đạp đèo gạo.

Hầu hết những xe này đều ì à ì ạch, bánh như sắp rơi ra, khung như sắp ọp xuống, xích kêu cùng cục chỉ định tuột, định đứt phựt, và lốp cái mỏng dính như ruột gà, cái nát bét như dải khoai phải chằng chịt dây gai, dây thép. Người trên xe, áo cụt tay, quần đùi vải vàng, vải xanh vá đít thật dầy, đội mũ cói vành to, đi dép cao su, mặt mày đen xạm, mồ hôi ròng ròng, càng càng chân mà đạp vừa hổn hển thở. Một bị gạo vắt qua khung xe, một bị gạo chằng trước tay lái, một bị chằng đằng sau yên... những tội nhân khổ sai này đã lê những quả tạ nọ qua những đò những dốc, những đường ổ gà, những cầu vèo vèo ôtô nhà binh, để về Hà Nội, bán lấy những tờ giấy bạc in vung ra. Chiều nay bán hết sớm mai lại đi, ngày kia lại về... Ngày đêm những trai trẻ thất nghiệp, những ký, những cai ngắc ngoải nối tiếp nhau dằng dặc trên những con đường bỏng rẫy chân, nắng chang chang mà họ nhiều khi mếu dở, khóc dở vì xe hỏng, ngược gió và giời mưa... Bên cạnh họ có cả những người con gái gọi là "tiểu thư tân thời" để con ở nhà cho chồng mà cũng đi gạo, cũng lê chân cướp lấy miếng ăn giữa xác chết phơi ngổn ngang.

BÊN CẠNH NHỮNG VŨNG MÁU VỪA KHÔ

Đến giữa cầu, trông xuống bãi sông, trông xa xa, mắt tôi càng bị hút đi bởi ruộng đất. Trên làn phù sa bát ngát, sắc xanh dâng lên mênh mông không hở một khoảng nào. Mặc dù không được lấy một giọt nước mưa, sắc xanh vẫn hơn hớn ánh nắng như những nụ cười trẻ thơ. Và không tiếng nói, không rõ mặt, những chấm người lác đác, lúi húi trong cái bể ngô và khoai bao la, luôn luôn khuất hẳn đi và như tan theo cùng sức xanh và ánh nắng.

Tôi qua khỏi cầu lúc nào không biết. Tôi không xuống hẳn đường cái mà quặt ra rẻo đường trước ga Gia Lâm. Tới đây, giồng màu thưa hẳn. Cánh đồng lại chỉ cấy có lúa và trong cái nạn khô cạn, những cảnh bát mồ hôi đổi

lấy bát nước cho ruộng là độc nhất dưới vòm trời lòa nắng.

Nước...Nước... chỗ này gầu giai, chỗ này gầu sòng, chỗ kia đạp guồng, nhà nào có ai khỏe mạnh là ra cả ruộng tát nước. Họ lấy nước từ đầm ngoài đường vào tận trong làng xa hàng mấy cây số và cao hàng ba bốn thước. Tất cả cái đầm đầy bèo, nước đen thối như nước cống, chi chít bọ gậy và muỗi, giờ bị tát cạn chỉ còn sâm sấp và trong veo. Lúa đã cấy xuống kín hết lòng đầm, xanh um và mát lạnh.

Lặng lẽ. Vẫn chỉ có tiếng gió và tiếng nước dào dạt. Tiếng cười nói rộn ràng và tiếng hát véo von chỉ thấy trong những đợt lúa xao động khi nước tóe đến. Cái lặng lẽ dần trở nên đè nén tôi khi tôi đi lên, chân bước qua những gióng sắt vằn vèo và những đống than, gạch, ngói, đã đóng lại như xi măng. Tôi nhìn, mắt chói chói, những chiếc toa đổ sụp, gẫy nát, những bức tường nứt nẻ, vỡ lở, những tầng gác đen nham nhở và trống hơ trống hoác, những ngọn cây thui trụi, cụt ngủn, và những cái hố nước rêu nhờn... Tiếng tầu bay ì ì, tiếng bom inh inh, tiếng súng cối xay ran ran bỗng vang lên trong trí tưởng của tôi. Máu đỏ bầm lênh láng... xương và thịt bị xẻ ra, bê bết đất và than. Những cái đầu mất nửa... những mớ ruột tung toé... Chiến tranh. Chết và tan hoang lại hiện lên...

Tôi bỗng giật mình. Có tiếng thở hổn hển đằng sau tôi. Đó là bọn ba người thợ quần áo rách rưới đương loay hoay "kích" một chiết toa trật bánh. Cách đấy mấy bước tiếng nước dào dạt rất nhanh, và nước bắn vọt lên sáng loé. Một cặp vợ chồng, người đàn ông quần áo cộc xanh mình trần, người đàn bà quần nái áo đan, đương tát nước dưới đầm lên. Ở bờ bên, một người đàn bà mặc váy, bụng chửa và một ông già gầy rạc, mắt nheo nheo, cũng nhoài người đưa dài những gầu nước qua những tia nắng chói lòa...

LÚA VÀ NƯỚC

Mưa... dân quê thật hết trông mong! Cái cảnh mưa phùn, gió bấc, rét cắt

ruột, rụng chân, bùn lầy lấm láp, người sẵn bát ăn ngồi trong nhà trùm chăn sưởi hỏa lò chỉ nghĩ đến cũng vội lắc đầu thì dân quê đã coi như không bao đời nay, vậy giờ nếu có rét nữa, dân quê cũng xin chịu, miễn là có mưa, có nước cho lúa thế mà cũng không được. Mưa... nước, dân quê thật đã quên hẳn giời và cũng chẳng buồn nhắc đến sự may mắn này ở giời thương giúp cho. Tất cả hơi sức và tâm trí họ chỉ còn biết có mình. Tự tay mình phải sao có nước cho lúa? Tự tay mình phải sao cho lúa bật đòng, phải có thóc?

Lúa phải sống! Mùa gặt phải có!

Đấy, chỉ có ngần ấy tiếng ngày đêm, thầm thì trong ruột gan dân quê.

Bao nhiêu của cải bòn vét của họ đã đem cả ra đồng rồi. Tôi muốn nhắc đến những cánh đồng vùng Bắc liền với con đường số một mà nước lũ đã tung cả đá cả sắt, cả gỗ của cầu cống đi, đã như phá bằng mìn nhiều quãng đường tầu, đường cái toang ra hàng mấy trăm thước, và đã đổ xuống ruộng những tảng đá, tảng sỏi, vùi lấp hàng mấy mẫu.

Lắm cánh đồng trở nên rất đỗi lạ lùng. Nó như là một bãi bể sau khi đổ cây nước, hay như là một vùng đất đồi hoang. Gồ ghề, đống nhớn, đống nhỏ, hố rộng, hố hẹp, cát đóng khô trắng, cây dại mọc lởm chởm, nhìn đây khó ai có thể tưởng tượng cái cảnh lúa, đã mơn mởn, ngô khoai đã rập rờn, và những váy nái thắt lưng hoa đào đã phất phơ những ngày mùa xuân mưa lớt phớt, trống chèo thùng thùng đây kia...

Những tiếng kêu ca oán trách gần như không thấy có. Vợ bảo chồng, cha bảo con, ông bảo cháu, chỉ vài nhời cộc lốc hoặc thở than với nhau, hoặc gắt gỏng với nhau, hoặc an ủi thúc giục nhau trong một bữa cơm chiều sau đó thì ở những thửa ruộng tàn phá nọ, đá sỏi bị cuốc lên đem trả lại cho trên đường tầu, đường ôtô, lần cát chua bị đạp vỡ ra cho đất thịt lại tự do thở hít khí trời, ánh nắng. Thế rồi những luống cày lại rạch đất, đất lại tơi ra, phân gio lại gánh ra vãi, nước lại gợn sóng, và lúa lại cấy xuống.

Một, Chạp, những tháng gạo bẩy tám trăm một tạ, khoai ngô không có, dân quê đã đói như cào ruột. Bưng bát cơm nóng trên tay nhai những miếng cơm cứ tuồn tuột xuống dạ dày, tất cả những con người này đều lịm cả tư tưởng đi vì nghĩ đến ruộng, đến lúa, đến cái tiết giời lạ lùng ra tai ra khổ không còn biết kéo dài tận thế này đây?

- Nào hơn mẫu mầu, hơn mẫu lúa, vụ này nhỡ sao thì thật chết hết mất!

Ngay từ mùng hai Tết, trong lúc những tiếng pháo nhẫn tâm vẫn nổ ran ở nhiều chỗ, và bao tiếng cười nói phè phỡn say sưa ngang nhiên trước mắt mọi người, thì trên những cánh đồng nắng chói chang, đất nứt nẻ, lúa vàng úa, dân quê đã ra tát nước rồi. Nước trong ao tát ra, nước ngoài đầm tát vào, nước các vũng, nước các ngòi, gạn lên nếu có thể thì người ta sẽ quyết xúm lại hàng tổng, hàng huyện, hàng tỉnh mà khiêng sông về đổ các đồng xa nhưng khốn thay sông cũng bị cạn nốt.

Nhịn ăn mua mạ cấy, chịu rét để tiền thuê người làm cỏ, tát nước giờ, dân quê lại còn bớt cả tắm giặt, bớt cả nước uống. Những cái ao sạch sẽ nhất trong làng đã bị tát nốt và những cái thùng sâu như cái giếng đã đào lên để lấy nước cho lúa. Lúa càng khát. Nắng càng chang chang. Nhiều giọt nước mắt đã phải ứa ra.

Bên Bắc Ninh hầu hết những vùng gần phủ, huyện, nhà ga, chợ, những đàn bà con gái phải đi ra chợ từ mờ sáng mua nhặt những nồi nước đái về tưới. Những tiếng rao lanh lảnh "Ai bán nước giải không?" lúc hé ánh mặt trời và những tiếng xe bò ình ịch chở gạo ra tỉnh đã tưởng như một thế giới nào. Cái thế giới không còn mang cái nhục khốn nạn là có những kẻ thừa mứa chỉ có việc ăn không ngồi rồi và khuyên người ta phải giữ liêm sỉ.

Cái thế giới ấy tôi có nên nói rằng đã có với một vùng quê đây kia không. Buổi chiều hôm ấy tôi đi đã mỏi toan cố bước đến hàng nước nghỉ thì anh D. bỗng nắm cánh tay tôi chỉ:

- Anh trông kìa.

Anh và tôi cùng đứng lại nhìn. Một con bé áo và quần mướp ra, đặt cái gánh một bên là cái nồi đồng cờn miệng, một bên là cái chậu mẻ, xuống ruộng. Nó múc nước ở chậu ra với cái gáo nhỉnh hơn cái chén, đổ từ từ xuống những gốc hành vừa lấy tay vẩy từng giọt. Chúng tôi càng thấy tâm trí bị đè nặng hơn khi quay ra đi thấy lác đác mấy giọt nước sánh ra qua bao bờ ruộng ngoằn ngoèo đến một cái vũng nước vàng như gạch cua và chỉ còn sâm sấp.

Lúc đó nhiều đám mây đen đã sầm lại, gió mát rào rào, một cơn mưa may ra thì đến. Nhưng tất cả ở quãng đồng ấy, đàn bà, người già, người trẻ, vẫn cứ gánh nồi, gánh chậu, tưới nước như thế. Và chính chiều hôm nay dân Hà Nội đương rầm rập tản cư, những lũ lượt xe cộ chồng chất đồ đạc và người đương đổ về các vùng quê. Ở khắp các ngả, vào tận những ngõ hẻm trong làng, những tiếng "đánh phá", "tan hoang" cứ ran ran. Cùng với những giọt mồ hôi nhễ nhại của những con ngựa người rạp mình lôi những xe tay, xe bò ở ngoài đường, những giọt nước cũng nhờn nhụa ở các vũng, bị gạn lên tưới cho những luống cày khát nước như những trẻ thơ khát sữa vậy.

RUỘNG VÀNG

Có lẽ từ thuở có người và người bắt đầu cày cấy, những ngày xuân của miền Bắc Việt Nam như thế là một. Trên cao giời cứ xanh ngút, chói lòa, dưới đất, dường như tấm tôn nung, ao hồ khô nứt như lòng chảo cháy. Nhiều làng đưa ma bố, mẹ, chồng, vợ, con chết hôm trước vì sốt định kỳ, vì đau màng óc thì tinh sương mai, người ta đã lại phải ra đồng tát nước. Rồi gạo chính tay mình làm ra, cá to tôm tươi chính tay mình đánh được, dân quê lại phải ăn cơm độn ngô với cà nén chạt muối và nước cáy.

Những ngày ê chề cùng cực với nạn khô nỏ với nạn cướp nước bên ngoài và bán nước bên trong! Nhưng qua những ngày ấy, dưới những chữ "Việt Nam dân chủ cộng hòa năm thứ hai" giữ được một phần lớn bằng máu của

những quân đội khí giới ít, chịu khổ và hy sinh nhiều ở các mặt trận kinh khủng, trước xe tăng, đại bác, tàu bay bom của quân thù cực kỳ văn minh, hỏi dân quê đã đi tới một đoạn đường thế nào?

Hôm nay đây chính những dòng chữ kêu gọi đại khái như sau đây nổi lên trên khắp mặt báo:

"Cần gặt!

Nhiều tỉnh mùa màng rất tốt nhưng thiếu người gặt. Bộ thanh niên và các đoàn thể công nhân, nông dân phải tổ chức gấp những đoàn gặt hái để giúp các vùng đó..."

Dù không được đọc những dòng này, bất kỳ một ai, ra khỏi thành phố Hà Nội ngược lên phía Bắc hay đi quá xuống vùng Nam cũng phải bừng bừng tâm trí, nắng và khô cạn đến như vậy mà sao lúa vẫn chín rực thế kia? Cạnh đường cái, nhiều ruộng tốt đến nỗi làm nhiều người ngồi trên ôtô chỉ được nhìn vút qua muốn đỗ lại để xuống hẳn ruộng mà xem mà ngắt vài chẽ thóc, mà cắn chắt, mà nhấm nháp!

Những bông lúa! Phải nói đó là những đứa trẻ lên mười, mập mạp, rắn rỏi, sáng sủa, tươi cười. Từ gốc lên ngọn, thân lúa cao vút rồi trĩu xuống, những bông thóc cứ mọng lên và vàng áy. Luôn luôn những bông thóc xô vào nhau rào rào, lảo đảo, lấp loáng.

Tháng tư: tháng gặt và tháng dỡ khoai, bẻ ngô. Thế mà giờ, nhiều ruộng vừa trơ gốc rạ được mấy hôm đất đã lại lộn lên, nước mới dẫn về để cấy lúa ba giăng. San sát những ruộng khoai, ngô, cà, dưa vẫn còn thấy ở mọi cánh đồng.

"Vô tận" hai chữ này bắt tôi một lần nữa nhớ sâu thêm vùng cấy chiêm nọ.

Muốn có nước cho lúa, dân quê tuy không thể khiêng được sông, vần được sông về đồng mình, nhưng họ chiếm hết cả mạn sông và lòng sông mà cấy lúa. Tôi đã ngạc nhiên trước câu hỏi của anh T. đi với tôi hôm ấy:

- Anh này! Có phải năm kia chúng mình đi qua vùng này lên Nhã Nam phải không?

- Chính thế chứ còn phải hỏi gì nữa!

- Ơ kìa! Thế cái con sông anh và tôi xuống rửa ráy đâu?

Cả hai tôi đều nhíu mày nhìn; một lúc sau anh T. reo lên và trỏ:

- Thành ruộng rồi! Thành ruộng cả rồi! Mà anh trông kìa, cái dải lúa bát ngát vắt lượn như võng từ mé đồi nọ sang mé đồi kia vẫn còn trơ trỏng mấy khung gỗ cầu mà dân quân trong kỳ tiền khởi nghĩa đã phá...

Chúng tôi qua đây mấy cây số lên vùng trên thì cạnh những con sông lúa mỏi mắt nhìn như thế lại còn những tầng lúa không chỉ một ánh vàng mà hàng bao nhiêu ánh vàng. Ruộng này vàng nhẹ như tơ, bờ kia vàng ấm như lụa, ruộng khác vàng mỡ và nuột như nõn chuối, có bờ vàng lóng lánh như thủy tinh, có bờ vàng ngời như lửa, và có ruộng như làn phấn da cam tỏa ra ở một thịt da lành mạnh.

Lúa chín, lúa sắp chín, lúa hè đòng, lúa mới cấy cạnh những con đường đất đồi son thắm và những con sông máng nước trong xanh, lúa bồng lên lồng lộng như những mảng ngực nở căng với những mạch máu tươi tốt.

QUÂN THÙ

Tháng tư: mới bắt tay gặt mà gạo đã từ tám trăm rút xuống quá nửa, rồi tới khi có lúa ba giăng và tháng chín, tháng mười được mùa gạo còn phải hạ nhiều nữa. Những cái bụng đói, thèm của những kẻ nghèo làm lụng đã ngót

tháng nay, vợ chồng con cái được đều hai bữa cơm nóng và những buổi trưa, còn thêm bắp ngô, củ khoai.

Nhưng, tháng tư, những cơn mưa bão táp đã bắt đầu trút nước xuống. Hàng vạn ngọn suối của miền ngược lại cuồn cuộn dồn vào các lòng sông. Hai dòng sông Hồng Hà và Thái Bình lại đương lầm lì cuốn nước với các sông ngánh chật hẹp trên cái miền đồng bằng miền Bắc Việt Nam phẳng lỳ này.

Có thể những cánh đồng bao la vàng rực và xanh tươi bát ngát kia lại chịu cảnh tàn phá xác xơ, người chết, nhà tan không?

Có thể những con người vừa thoát chết đói vừa bẻ được cùm xích, vừa giằng được hàm thiếc, lại chịu cảnh chân xiềng, tay khóa, cổ bị bóp, xương bị nạo, tủy bị hút trên một dải đất lại nằm dưới gót đô hộ không?

- Nền đô hộ lần này bất kỳ với bọn thực dân nào nếu xéo lên ngực dân tộc Việt Nam thì không còn tim phổi nào không tan nát?

Tháng 4 và tháng 5 - 1945

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Ấp Đồi Cháy

Anh Cương,

Tôi phải đi chỗ khác. Nhưng bọn họ vẫn ở Đồi Cháy, và Đồi Cháy của anh hiện giờ hình như không còn dấu vết gì Đồi Cháy dạo anh đi cả. Những gia đình cụ Điền, cụ Giáo, anh Can, anh Huyên đã lên hết đây. Tôi quên, lại còn thêm vợ chồng anh Bàng ở Chèm và bà cụ bác cu Chỉ ở bên kia sông Đuống nữa.

Sự sống lại nổi lên quyết liệt vô cùng, Cương ạ. Gà gáy, tất cả, mọi người thức giấc rồi dậy hẳn khi trời hé sáng.

Tiếng cụ Giáo ho sù sụ, tiếng những con bác cu Chỉ, bác cu Điền oe oe khóc, tiếng thổi lửa, tiếng vo gạo dần dần ran lên một vùng trên ngọn cái đồi trụi lù lù giữa những đám ruộng đất sương mờ mờ. Họ dậy, xuống suối rửa xong là vào ngay mâm cơm. Họ ăn ở dưới đất. Thoạt tiên, cơm nóng, rau muống luộc và tương còn ngài ngại, nhưng sau vài bận xới thì cả những đứa bé con thèm ngủ quấy khóc ới ới cũng ăn thun thút và chỉ sợ thiếu.

Sáu giờ thì đã sáng. Đằng Đông rúc những mây lửa. Xa xa những dãy núi Thượng Yên Thế và Lạng Sơn dằng dặc sù sì xanh rêu, hiện bật hẳn lên. Còn nắng nữa. Chung quanh rừng rú kín mít đều toát ra những làn hơi nhờ nhờ, và lấp lánh những giọt nắng đỏ. Mọi người đều choáng váng. Cạnh những bác cu Điền, bác cu Chỉ và Minh là những người trai trẻ sức lực cũng lại thấy ngây ngất muốn nằm lại. Nhưng không, họ đã đứng phắt dậy. Bác cu Điền và Minh rít một hơi điếu cày nữa, ông bõ nhà cụ Giáo uống thêm một bát chè

tươi, bà cụ Chỉ vê thêm mồi thuốc ăn giầu... đoạn họ cầm xẻng cuốc, quang, gánh, dao, cưa, vồ, đục đi ra ngoài. Cái quả đồi mà chân họ giẫm lên ấy trông đã lại như kẻ thù vậy. Nó phủ một lần đất lạo xạo như sành vụn. Chẳng một thứ cây nào ngóc được lên ngoài những đám sim, mua, giành giành và chổi xể mọc chằng chịt làm dao cuốc luôn luôn bị vẵng lên.

Mặc, hàng tuần lễ, hàng nửa tháng rồi, họ vẫn cứ cuốc, đào, cứ nhào cho đất tơi ra và san mặt đất cho thật phẳng. Họ phải có nền, có tường, có sân. Họ phải có nhà.

Mồ hôi họ ròng ròng. Những chuyến nước ở dưới suối gánh lên cũng rỏ giọt theo, liên tiếp đổ vào những khoảng đất trình tường dận thình thịch dưới chân họ. Nồi đồng, nồi đất, chậu, xanh, hũ, thùng đựng nước mắm... tất cả những thứ gì có thể đựng nước được đều đem ra hết. Bên những bọn người lớn đen nhễ nhại những đứa trẻ mới lớn son chạy cũng làm. Chân tay mặt mũi chúng nó cũng lấm láp và bùn đất còn bám cả vào dái cò chúng nó nữa.

Anh Cương, trước đây đã bao nhiêu trăm năm, bao nhiêu đời cha ông chúng ta đã phải lập những bãi lầy, giẫy cỏ những bờ sông hoang và đốt phá những rừng rậm rồi. Mồ hôi lúc ấy đổ ra phải còn gấp mấy mươi bây giờ. Những nóc nhà cũng đã cất lên. Những ruộng vườn cũng đã mở ra, rồi những lũy tre, những phần mồ. Bao nhiêu nước mắt và xương máu. Trên đây đã vượt lên nào Mê Linh, Hoa Lư, Thăng Long, Kinh Bắc; nào Đình Bảng, Tức Mặc, Lam Sơn, Trấn Võ, Thọ Xương... tiếp đến nào Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Đông, Hưng Yên với những Trường Thi, Ô Quan Chưởng, Hàng Gai, Cầu Nôm, bến gạch ngói Bát Tràng...

Quê hương...

Quê hương của tổ tiên chúng ta.

Quê hương của chúng ta.

Cương đương nghĩ gì thế?

Tất cả những thành quách, đình chùa, nhà cửa, giếng khơi, đường đá, trường học, chợ búa ấy đã kéo đổ sập hết, đốt cháy hết phá bỏ hết rồi. Cũng bởi chính tay những con cháu của đời đời thắt lưng buộc bụng, đầu tắt mặt tối kia đã vạch lên khắp cả những đống tan tành này dòng chữ bằng than, bằng gạch những nhời nguyền cha truyền con nối:

"Thề chết không làm nô lệ"

"Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm".

... Những ngày mưa nắng dầu dãi, người nhớn trẻ con đều ốm no bò dậy. Trên Đồi Cháy đã dựng những nóc nhà dưới đó họ đã có hẳn hoi mấy cái giường gỗ hãy còn mùi tươi để nằm ngồi. Nhà ta! Nhà ta! Những tiếng trẻ reo lên sao mà rộn ràng và thấm thía.

Mấy cái nhà ấy trông thẳng về hướng Nam, cửa sổ mở cả đằng trước đằng sau. Màu tường đất đỏ và mái rạ mới: lấp loáng ánh nắng nổi lên thật bàng hoàng, lạ lùng. Nó như của một thế giới nào khác, có những người sống nào ấy đối với những gian nhà ở dưới chân đồi. Những bức tường lè tè, mái ọp ẹp, bụi bậm, những gian buồng lúc nào cũng như là lửa vạc; những mảnh sân gà vịt sục lầm lên, những chuồng trâu chuồng lợn, chuồng gio, xông mùi hôi thối mù mịt vào khắp chỗ người ở.

Đó là những nhà cửa những người tá điền đến ở trước. Có kẻ đã sống hàng mười năm, mười lăm năm rồi bên rìa cái dinh cơ của tên chủ ấp mái ngói tường hoa, cây rau bể nước bao quát cả đằng trước mặt họ kia.

Chính trong những gian nhà ụp sụp nọ họ đã ở cả buồng cả gian giữa. Các chủ nhà lại còn để họ đun rơm rạ cùng mượn các đồ dùng. Nhưng họ không phải tản cư nữa. Họ đã có nhà rồi. Khói bếp, ánh đèn tỏa ngay ra chính dưới

mái bếp mái nhà của họ. Cha con, vợ chồng, ông cháu, anh em đến những bữa cơm lại được quây quần ăn cả một lúc mấy chiếu liền nhau.

Một buổi chiều đầu tháng, cụ Giáo thân sinh anh Minh lom khom ra lễ ở giữa trời trước một mâm cơm canh. Sau đó cụ quay vào nhà khấn dưới một bài vị phủ nhiễu đỏ và một bát nhang bầy trên cái tráp sơn then, ở thành tường gian giữa lá cờ đỏ lại giở ra treo liền với tấm hình có cái vầng trán mênh mông và đôi mắt sáng nhưng lo âu.

- Hồ Chủ tịch! Hồ Chủ tịch! Từ đêm nay Người lại phảng phất cùng với những vị thần chú bất diệt của những dòng họ Lê, họ Trần, họ Đặng, họ Nguyễn lại một lần nữa ngậm ngùi cảnh non sông bị giầy xéo.

Tiếng gà cũng chiêm chiếp ngay sau hôm lợp xong nóc nhà. Trong bếp, ngoài sân, ngoài bãi, những con gà mới rời khỏi mẹ loăng quăng chạy, bới và ngó ngoáy rỉa lông không lúc nào chịu yên. Chính những người giai trẻ nọ đi mua lấy. Họ chọn toàn những gà sống lộc ngộc, thịt đỏ nâu, hai núm lông cánh vênh lên như hai bò liếm và những gà mái tuy chỉ mới bằng nắm tay đã chăm chỉ gọn gàng như những giống gà mẹ thắt đáy lưng ong, dắt dìu hàng mười mấy con mà không để sa sẩy.

Cái chái chuồng lợn cũng làm xong.

Giờ thì mặt mày những người giai trẻ đã cháy xạm. Lợn họ cũng đi chợ mua lấy. Không cần rọ, họ đã ôm chặt lấy lợn đưa về nhà. Buổi trưa ấy, họ lại bỏ ngủ sửa lại cái chậu cám bằng gỗ và họ xin thêm trấu, rơm lót chỗ cho lợn nằm để lấy phân. Những rổ bèo, những nồi cám, những chiều chiều cho lợn ăn. Nhìn họ ngắm nghía vừa vui sướng và lo lắng những con lợn chủn mủn, ủn ỉn thật khó mà tưởng tượng được...

Cũng vẫn dưới cái nhà ấy, những tiếng i tờ... bờ a ba và thờ ê thê cất lên lao xao, ngân nga văng vẳng trong những buổi trưa trời xanh lòa, mênh mông

và những trẻ con nhem nhuốc hàng ấp và mấy ấp bên đều lên hết trên Đồi Cháy học. Không bàn, không ghế, không bảng, lớp học là những giường tre, những manh chiếu buồm và những mảnh giấy cắt xén ở những sổ sách cũ. Không đầy mười hôm cái nền nhà chật hẹp nó lại còn thêm cả những trẻ lớn đã theo được trâu cày và những người đứng tuổi mắt mũi kèm nhèm, ăn nói ngờ nghệch đến làm thuê cho những nhà cày cấy ở chân đồi. Những con giai, con gái, bác Cả, bác Cu của các lớp Bình dân ấy đã đem cả sách ra đồng mà lẩm nhẩm, đã hậm hụi đánh vần cả những lúc tối nhá nhem, mâm cơm dọn trước cửa dưới những đàn muỗi ri ri, đã viết giăng ra ở cả những mỏm đá bên bờ suối, ở cả những bắp cày, những cán cào, những dòng chữ mà cụ Giáo và Minh đã bắt tay cho họ rất nhọc nhằn.

Cương!

Quên sao được những người ở Đồi Cháy kia! Bác cu Chỉ có khi cả ngày không nói một tiếng, bà cụ Điền trẻ có thể nhịn cơm chứ không thể ngơi mồm những miếng trầu kèm mồi thuốc lào vê bằng đầu ngón tay, vợ chồng anh Bằng hai người khiêng một thùng nước. Nhất là Minh, người giai trẻ con cụ Giáo hàng Giấy. Cái thân hình vạm vỡ đen nhảy của Minh, những tiếng nói ròn ròn cười cười của Minh và những cuộc sống mà Minh vừa ra khỏi để lại hàng mười năm, mười lăm năm dằng dặc những mê say, đau xót. Gì nhỉ?... Những tiệm nhảy, nhà săm, sòng bạc, nhà hát, tiệm hút, đẩy bao nhiêu lớp trẻ đã lịm xuống đến tận cùng sự tủi hờn và chán nản để dập tắt mọi chuyện cao quý, rộng lớn đã có lần nâng niu hồi mười bảy, mười tám, đôi mươi.

Họ chỉ còn nghĩ đến ruộng... Hơn năm mươi con người bị cướp bóc, bắn giết, đốt phá từ Hà Nội phá vòng vây hãm ra và từ các vùng chiếm đóng tàn hại bò lên ấy, giờ họ chỉ còn biết có ruộng. Những thửa ruộng rực nắng ở trước mặt họ, dưới chân Đồi Cháy kia...

Mười lăm mẫu, hơn năm mươi miệng ăn, sự sống rồi ra sao đây. Cày, bừa,

thóc giống, mạ non... Cảnh làm ăn ở trên này đều khác lạ... Vậy cày bừa thế nào?... Phải gieo những thóc gì?... Chỗ nào cấy lúa nào? Nước nôi giữ gìn làm sao? Tìm kiếm phân gio vôi muối ở đâu mà bón... Lại còn bao nhiêu đồ ăn thức đựng thiếu thốn. Từ con dao phát bờ, cái gầu, cái chạc, cái thừng, cái sào, cái chum đựng nước, cái vại muối cà, cái hũ làm tương, nhất nhất đều không có cả. Đồng bào cho mượn mãi sao cho xuể? Mà tiền đâu sắm sửa đã?

Sang tháng thứ tư rồi. Ở dưới quê lúa chín gần hết còn gì. Nhưng bị mưa nhiều như dạo này lúa đến đổ hết mất. Gặt hái cách nào bây giờ! Nhưng làng họ lại sát ngay chỗ giặc chiếm đóng trông nom gì vớt vát được về nhà những hột thóc thiếu cả nước nôi, phân gio kia? Vậy mà trên đây ở chung quanh họ nhà nào nhà ấy đều đương chất ngất thóc lúa, rơm rạ đầy sân, đầy buồng. Tiếng xay giã, sàng sẩy cứ rào rào cho đến khuya với những tiếng cười hát.

Bà cụ Điền, bà cụ Chỉ, bà cụ Giáo... những người mẹ già đăm chiêu nọ lại càng đăm chiêu hơn.

"- Hay đành về làng thôi!"

Những tiếng thì thầm họ nghe mà ghê rợn.

Những mấy bà cụ lại chỉ nuốt đi cùng với nước mắt. Làng!... Những nóc nhà, những bức tường, những kèo cột, gạch ngói vỡ lở, đổ nát ngổn ngang. Đây một chiếc giường cháy dở, thang sụt bị cỏ mọc lấp gần hết! Kia một chiếc chiếu rách, một cái nôi mây còn trơ mấy cái khung và hình như còn giữ vài vết máu! Kia một cái độn tóc vương vãi với những mảnh yếm rách. Lại một bàn thờ lỏng chỏng, bát nhang, lại một mái nhà trống hoác. Rồi những lối đi cúi rúc giữa những ngõ ngách qua những tường, những hố, những gian nhà lạnh mờ mờ, không còn hiểu nhà ai.

Ơi làng!...

Chung quanh làng là lũy tre rấp kín gai góc. Ngoài làng là đường chỉ còn vết ngoằn ngoèo, mấp mé nước như bờ ruộng. Những ụ lù lù vượt lên bằng đất, đá, gạch, ngói đắp lại với những cột lim cả cây, những sắt đường tầu chèn ngang, chèn dọc, bù loong chi chít. Nắng, mưa, đây đã thấy cỏ mọc phơ phất và loáng thoáng những đám rau sam, rau má.

Không một vết khói lửa. Không một bóng người; mùi hôi tanh thối thoang thoảng ở cả mỗi chỗ nào mà giặc đã đến với súng máy và đàn chó săn đã nghiến cả mùi thịt chết.

Giở về đây, phải, nếu có giở về đây thời cha, con, ông cháu, vợ chồng chỉ còn với giặc thôi. Chỉ còn sống với tiếng cười sặc mùi rượu, những tiếng nghiến rít trong khi máu thịt bị đánh xé, những tiếng rên của người quằn quại, và những tiếng nức nở của đình chùa, mồ mả. Không! Còn phải sống cả với những tiếng xót xa của chính mình mỗi khi chợt thấy mình không còn được là người Việt Nam nữa, thờ ngọn cờ đỏ sao vàng nữa, vui mừng với dân chúng anh em đồng bào nữa. Đã có những vùng dân lặn ngòi ngoi nước làm ăn mãi tận đâu đâu đã phải bưng mặt khóc rưng rức khi được tin làng mình, nhà mình bỏ đi với giặc còn mình thì trở nên một giống hủi rồi... Họ càng nghĩ đến ruộng mươi lăm mẫu, ruộng của Ủy ban và đồng bào địa phương san sẻ cho. Nhà đã cất, bếp núc cũng ngày ngày ba lần đỏ lửa như chung quanh. Những võng con thơ đã có chỗ mắc nằm. Tiếng gà lợn đã nhộn nhịp ngoài sân. Canh khuya lại có cả những tiếng thở chèm chẹp của những con vện, con mực nằm dưới chân giường người ngủ mệt. Một nửa cuộc sống đã gây dựng lại rồi. Những dây máu đã lại bám lấy một khoảng đất khó mà dứt gỡ nổi.

Mười lăm mẫu ruộng thế nào cũng phải cấy, phải gặt hái, phải có thóc. Thóc để ăn mùa này và làm mùa sau. Thóc để lấy cái tấm, cái cám. Thóc để có vải mặc, thuốc thang khi ốm đau, cái nón, áo tơi đi chợ búa, đồng áng, tấm chăn, chiếu mùa rét tới, đồng quà tấm bánh cho mẹ, con cháu. Thóc để lo

những ngày tết nhất cúng giỗ. Thóc để một năm, hai năm... năm mười năm... ba bốn mươi năm... để đời đời sau nối dõi hương khói.

Kháng chiến... Sự đau khổ không còn biết bao nhiêu năm nữa, vậy mà chỉ có hai bàn tay và ruộng đất. Mà lần này một khi cây mạ cắm xuống ở đây thì sự sống chết phải một mất một còn với giặc như những miền đã bị giặc chiếm đóng đương chịu tất cả sự kìm kẹp nung nấu để giữ vững lấy cái cày, cái bừa, con trâu và gốc lúa và để đêm đêm cùng bộ đội, cùng dân quân lăn vào với quân thù, giằng lấy súng đạn mà bắn giết, đánh phá tung hoành.

Rồi lại về xuôi. Lại về làng. Thế nào cũng lại về những nơi chôn rau cắt rốn.

Những thửa ruộng vàng, những mảnh đất vàng. Còn bao nhiêu ruộng đất, bờ bãi, sông đồi bát ngát đây kia để giồng giọt. Nhà cửa lại cất nhiều nữa, tre, chuối, cau, mít, ngô, đậu còn san sát nữa. Trâu, bò, gà con đầy đàn nữa. Khắp nước lại cờ đỏ sao vàng phấp phới. Dân chúng lại mít tinh, biểu tình tưng bừng. Các nhi đồng con cháu lại hát vang Tiến quân ca cùng những bước nhộn nhịp của bộ đội... Quê hương mới... Quê hương độc lập... Quê hương tự do... Quê hương ấm no... Quê hương Việt Nam lại vùng lên một lần nữa những ngày máu và nước mắt đọng xám khắp mặt đất dưới những hằn gót giầy và bánh chiến xa của giặc thù.

Cương!

Những ngày tháng năm, nắng rừng núi càng như đổ lửa. Ở những cánh ruộng chiêm vừa gặt đoạn, hơi nước bốc ngùn ngụt. Người ta thấy họ ra cả đấy. Bác cu Chỉ và Minh bì bõm theo trâu. Bà cụ Điền, bà cụ Giáo, bà cụ Chỉ đất lấm đến tận mặt se mày sém làm rau trên các thửa ruộng cao.

Xa xa ... trên đồi trước một thềm nhà có tiếng ru trẻ khóc, một người cha già mắt đã lòa, cụ Giáo hàng Giấy, hì hục suốt cả buổi trưa với cái cuốc...

1947

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Tiếng Hát Ở Bến Tràng São

Tôi không thể nhớ lại được chúng đã hát những bài gì. Hình như là điệu "Đàn chim Việt", điệu "Dân quân Việt Nam", điệu "Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng", điệu "Chiến sĩ vô danh"... điệu?

Những tiếng hát ấy đã đến đột ngột quá! Ở khu rừng Trạm Thắn đi ra sông Lô, chúng tôi đến một ngã ba thì tiếng hát đâu xa vẳng lại, phơi phới lẫn với tiếng gió lạnh và tiếng cây cối xào xạc. Đó là năm đứa trẻ lưng đeo bị, đầu đội mũ lá. Chúng không phải là những em liên lạc mà chỉ là trẻ thường thôi, những trẻ tản cư. Trong bọn chúng có cả đứa lon xon chạy, anh nó dắt nó và một đứa con gái chừng lên tám, khệ nệ đeo một cái làn mây lủng củng những chai những gói. Đứa nào cũng gầy gò xanh xao, ăn mặc thì quần vải dòng dọc nhuộm nâu, có lẽ là quần ngủ của bố phá ra - đứa khoác cái áo tây lùng thùng quá gối, đứa mặc áo trấn thủ may bằng vạt áo bông của mẹ đã rách. Mặt đứa nào cũng võ vàng nhưng vẫn nhanh nhẹn và tươi tắn một cách lạ ở đôi mắt và cái miệng.

- Chúng em ở trong lán ra?

- Chúng em cũng về Tràng São.

- Từ hôm quân Pháp đánh lên đây thì thầy mẹ chúng em đưa chúng em vào quá trong rừng ở.

- Hôm nay chúng em lại về nhà đây. Chúng em đưa muối giấu ở trong ấy về ăn.

Chúng vừa đi vừa nói. Những tiếng nói cứ lâng lâng, những nụ cười hớn hở. Rồi chúng lại hát. Tôi đã đi theo những tiếng hát ấy qua những lối cheo leo, quanh theo những đồi, những rừng và ruộng...

... Tiếng hát bỗng cao lên rồi ngừng lại. Đến Tràng São rồi! Đằng trước chúng tôi nổi vụt lên những bãi đốt phá hoang tàn. Một mầu tro vàng xám nham nhở loang ra đến bờ sông trơ một gốc đa cành lá thui đen, lởm chởm, lòng sông sâu như vực. Không một bóng thuyền đò nào. Một cái im lặng như chết giữa những nhà cửa đổ nát, đình chùa trống hơ chống hoác, cây cối cháy trụi khẳng khiu. Mấy gian nhà mới đã dựng lên và mấy gian nhà đương làm dở, nứa lá còn tươi nguyên, như cắt bên cạnh những bức tường vỡ lở. Đây là quán bán nước. Trong quán vắng ngắt, leo teo ít bát đĩa, bánh chưng, kẹo bột bầy bên trong hàng. Hai người đàn bà khăn trắng ngồi cạnh đó xay bột và khâu vá.

Chúng tôi nghỉ lại ở một hàng cuối dẫy. Đây họ nhận thổi cơm cho chúng tôi. Mỗi bữa hai suất có cả trứng tráng, su hào xào, dưa chua, cá kho mà chỉ có 6 đồng trong khi ở những nơi khác nhất là những chỗ đông đúc buôn bán, làm ăn ít ra nhà hàng cũng tính 10 đồng. Chúng tôi đã toan trọ lại ngay đấy nhưng để đến kịp chỗ họp ngày mai, chúng tôi ăn xong lại phải đi ngay.

Ở ngoài đường, những đứa trẻ ban nãy đã ra chơi lúc nào không biết. Tiếng cười nói ran ran trong ánh nắng. Và những tiếng hát phơi phới lại cất lên vang vang theo chúng tôi rất xa...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Dưới Chân Cầu Mây

I

Người mẹ đang khom khom bưng chậu nước gạo vào bếp để nấu cám lợn thì Giang và anh bộ đội bước vào đứng ở ngay trước mặt bà. Bà đã kêu lên "Các anh mua gì thế?" và khi nhận ra, bà luống cuống đặt vội cả chậu xuống mà rú hắn lên:

- Giời ơi thằng Giang... Bố nó ơi thằng Giang, thằng Giang đã về... chúng mày ơi thằng Giang...

Những tiếng rối rít cứ thế mà kêu lên, nổi lên quấn quýt lấy Giang và anh bộ đội cứ đứng thần người ra.

Buổi tối sáng trăng và có gió mát. Hàng xóm và những khách hàng ở hai bên đường đều đổ xô lại. Bố Giang đi củi về nằm trong buồng lập cập trở dậy. Ông bàng hoàng không thể sao chen được chân ra với con. Hai em giai Giang thì bám lấy Giang mà reo gọi tíu tít với các bạn.

Giang đã bớt thở. Giang kéo cánh tay anh bộ đội bảo ngồi xuống ghế bên chõng hàng cho đỡ mệt. Rồi Giang quay ra hỏi mẹ:

- Nhà dọn hàng mà không thắp đèn đóm gì cả à? Bu để con đổ nước gạo vào nồi cám cho mà cũng ngồi xuống đây. Thầy con đã ngủ rồi cơ à? Chị Tre đâu? À nhà có nước nóng không để con đi lấy cho anh Chí uống.

Có tiếng thở phì phào và hỏi khe khẽ. Ông bố Giang gầy yếu dút dát và rất

ít nói đã lần ra được ngoài cửa:

- Tao tưởng chúng nó đưa mày đi những đâu rồi. Làm sao mày lại tìm về được đến cửa đến nhà thế này? Anh nào đi với mày kia? Tay anh ấy làm sao thế kia?

Đến đây thì người mẹ vừa ngượng vừa cảm động quá không giữ nổi nữa, tu tu lên khóc. Bọn trẻ con xúm xít chung quanh huých huých, đẩy đẩy vào người nhau. Chúng nó càng trố mắt ra nhìn. Ở gian đầu đằng kia, ông cụ Tám tra xong cái gióng chuồng trâu, quay ra bảo bà cụ:

- Cái thằng con lớn nhà bác Tre đã về à? Thôi hãy lấy cái rổ đậy mâm cơm lại, tôi sang xem nó một tí cái đã...

Mâm cơm dọn ra. Một nồi to cơm gạo mới. Hai bát canh cà chua. Một đĩa đầy đậu phụ om. Bao lâu nay mới lại được bữa cơm quý hóa này. Chí và Giang ăn như người nằm mơ ăn cỗ. Suốt bữa cơm cho đến khuya câu chuyện không một lúc nào ngừng. Chí cũng nói nhiều như Giang. Chí nói khản cả tiếng và thở thấy mệt mà vẫn không chịu nghỉ. Thật là Chí đã say lên trong cái vui bàng hoàng vô cùng này.

Chí bị Pháp bắt đúng nửa năm nay, gần đây mới được gặp Giang. Sáng sớm hôm ấy, tiểu đội Chí bố trí một trận phục kích để tiêu diệt và cướp súng của bốn thằng da đen thường lệ đi dò mìn ở đường đê. Bọn Chí để chúng nó đến cái cống bố trí, nhẩy xổ lên, rút dao đâm. Không may hôm ấy một trung đội Pháp đi xe Dép ở cầu Đuống xuống, thấy động liền nhảy cả xuống đường xả súng máy bắn. Chí đã vùng xuống sông bơi nhưng bị một phát đạn vào đùi và cánh tay phải mới đành vùi súng xuống bãi ngô và chịu để chúng bắt. Buổi sáng hôm ấy Chí đã tưởng chết. Thường bộ đội và du kích sa vào tay chúng là bị bắn ngay nếu không bị chọc tiết hay thắt cổ cho vào bao tải trôi sông. Chính tay Chí đã vớt và đã chôn cất nhiều đồng chí của mình ở cánh đồng bên này sông, dưới cái gốc gạo kia cứ đến mùa xuân là đỏ rực lên ở trên cao

mà dạo còn nhỏ Chí vẫn thả trâu chơi, rồi ngủ ngay ở đấy. Đêm hôm ấy chúng đã bịt mắt Chí lại, dí súng vào sườn bảo đi. Chí đã chửi và tìm hết cách để dựt dây trói. Không! Không thể nào Chí lại bị cái chết đau đớn như thế được. Chúng nó đã không đưa Chí ra bờ sông, mà ẩy Chí lên xe Dép đánh về cầu Đuống.

Sáu tháng giam cầm của Chí là trăm tám mươi hơn ngày dụ dỗ, tra tấn, ăn đói và bị trói. Chúng đã quấn dây điện vào cổ Chí, hiện giờ vẫn còn thối. Chúng đã ấn đầu Chí vào thùng vôi, vào cả cứt đái. Bàn tay phải bị đạn của Chí đã nát hết mười đầu ngón tay vì kìm và lưỡi dao lạch vào. Cuối cùng, chúng đã lấy búa dẫn nát cái bàn tay cầm súng ấy. Và đe nếu không khai ra những cán bộ, những ủy ban và nơi nào đơn vị thường đi về, trốn tránh thì bàn tay trái kia cũng mất nốt.

Một hôm, Chí đương thỉu đi, mồm mép ứ máu thì thấy ngòn ngọt ở miệng. Trong bóng tối của gian buồng tra tấn, trước cặp mắt mờ mờ của Chí, đôi mắt xếch và sáng quắc của Giang trên một vầng trán nhăn nhăn hiện ra. Giang ghé vào tai Chí nói khe khẽ:

- Anh Chí ăn mấy cục đường này đi... ăn mau đi... Chúng nó sắp về đấy! Anh cố mà chịu ít lâu nữa... anh em ta sẽ cùng trốn ra... Nhất là anh đừng nên liều... Nó có giết mình thì mình mới chịu chết... còn thì đừng nên liều. Ở Đáp Cầu mấy anh cán bộ, anh bộ đội còn bị tra tấn giam lâu hơn anh nhiều... các anh ấy cũng cố chịu được... các anh ấy đã bắt được liên lạc trốn thoát hết...

Mắt Chí đã giần giật lên như lửa. Trong người anh nóng bừng, run không thể nào tưởng tượng được. Cái thằng bé con, rạng rũa nhanh nhẹn vẫn bưng rượu, bưng sữa, quét nhà, đánh giầy cho thằng xếp Xồm "đơ bê" kia mà lại cứu anh cơ? Hay là mưu chước của thằng Xồm nham hiểm? Mệt quá, Chí đã lại lả đi dưới cái chân bàn mà chân tay Chí bị xích.

Một tuần lễ sau thì Chí vững lòng lắm. Chí đã được biết bố mẹ Giang

trước cũng ở Từ Sơn, từ ngày Pháp tràn đánh Trung du phải tản cư lên Thái Nguyên. Lên tới đây, Giang gặp một anh cán bộ trước có bà mẹ cũng tản cư cùng làng với nhà Giang. Giang nói ngay với anh xin cho làm liên lạc ở Huyện bộ Việt Minh đóng ở gần nhà Giang. Giang bị bắt dạo quân Pháp mở trận nhảy dù lên Thái Nguyên để giữ tiếng cho trận thua khủng khiếp của chúng nó ở biên giới. Cũng trong một trường hợp nguy hiểm như của Chí. Hôm đó đạo quân chúng nó vừa bị bộ đội chặn đánh xong đương lễ mễ khênh những xác chết thì Giang sa vào tròng vây của chúng, giữa lúc đi lấy công văn khẩn ở trên tỉnh về. Giang cũng đã bị chúng đưa ra bắn với mấy thanh niên chúng càn được ở dọc đường. Một thằng Tây trẻ, rất thạo tiếng Việt Nam, đã ra lệnh tha cho Giang. Chính thằng này đã dụ dỗ Giang và tra tấn Giang luôn hai tháng ròng cho tới ngày gần đây nó về chơi với thằng Xồm đơ bê giao lại Giang cho nó.

Thế rồi một đêm mưa, thằng Xồm đi ra Hà Nội nhảy đầm ăn tiệc, Giang tháo khóa buồng giam đặc biệt của Chí và hai anh cán bộ, đưa ba anh đi. Hai anh nọ đã lên ngay tỉnh để lại công tác. Còn Chí, đã được Giang đưa đi mấy ngày liền tìm liên lạc nhưng chưa tìm được. Đơn vị anh đã đi bổ sung và chỉnh huấn ở một vùng rất xa đấy, vả lại Chí cũng còn đau quá, vừa phần thấy không thể nào dứt khỏi Giang ngay được, nên theo về nhà.

Tám ngày thoát khỏi tay giặc, đến tối nay Giang mới về đến nhà. À! Vui quá cái quán bún bánh của nhà Giang vẫn còn đây, bên dòng sông máng nước xanh rào rạt. Con đường phá hoại lấp lại rồi, luôn luôn vang tiếng chuông xe đạp. Cái cầu sắt chơi vơi giờ cao một khúc cầu lên để lấy lối đi cho những chuyến đò Bắc Giang - Thái Nguyên vẫn nguyên vẹn, âm âm tiếng gió như tiếng sáo diều. Những nhà cụ Tám, bác Tài, anh Bình, chị Lành cũng vẫn còn cả, đèn và lửa bếp sáng phấp phới cả một mé sông. Lại thêm bốn nhà nữa ở bên cái ụ phá hoại tre mọc rườm rà ở cuối phố. Càng về khuya, giăng càng sáng. Đêm ấy Giang và Chí hai anh em nằm ở cái chõng trông ra sân...

II

Cũng như các hàng ở phố, hàng nhà Giang thu dọn rất sớm. Mọi khi Giang còn phải rửa bát đĩa, lau láy chõng ghế, cất thịt đậu, và xếp bánh kẹo lại mất hàng giờ. Nhưng dạo này hàng ế quá, ngoài món bánh cuốn ăn với riêu thịt, bán thêm ít kẹo bột, còn chẳng có quà bánh gì cả. Lộng gió, Giang hạ nốt cánh phên cửa xuống. Ngọn đèn dầu chầu thắp lên, loi nhoi ở một góc nhà gần chỗ bố Giang nằm.

Chí lại đằng nhà cụ Tám chơi sau đó thì đến dạy ở lớp Bình dân học vụ phố trong khi Giang vào trong làng họp. Hai thằng em Giang đều đi học cả. Trong nhà chỉ còn tiếng xay bột rì rì với cái bóng lúi húi của người mẹ.

Giang gánh gánh củi của bố và của Chí ở ngoài sân đưa vào xếp ở dưới mái hiên rồi quay vào nhà bảo mẹ:

- Bu để con xay bột cho mà đi gội đầu, lau mình đi. Chậu bồ kết ngâm kia lại đến chị Tre gội thôi. Bu cả ngày mồ hôi mồ kê mà ban nãy cũng chả chịu đi tắm. Ốm rức đầu vì thế đấy!

- Được! Mặc tao... À mày đi họp có tin tức gì mới không? Bộ đội vẫn đánh ở mạn dưới Bắc Giang, Hồng Gai đấy chứ? Lại thấy nói nó đóng thêm quân ở Mỏ Thổ, Núi Con Voi và ở cả Núi Đôi nữa. Chúng nó lại rục rịch đổ bộ lên sông Cầu đây chắc.

- Tin... tin thì nhiều tin vui lắm. Ở Hồng Quảng nó lại mất hàng bốn tiểu đoàn, bị tiêu diệt hàng chục vị trí này! Thằng tướng to nhất của nó lại phải đâm bổ ra đây diễn thuyết này. Mà ở Mỏ Thổ, Con Voi, Núi Đôi, nó cũng lại đóng thêm quân này... Nhưng những tin ấy cũng chỉ là đặc biệt vừa vừa, mà còn tin này mới thật đặc biệt đặc biệt... Tin dân càng thi đua tăng gia nữa, càng tiết kiệm nữa, để kháng chiến mạnh nữa, mà nhà ta và hàng phố cũng phải thi đua đấy... Nhưng thôi bu đi gội đầu đi... rồi vào con kể nhiều tin hay

nữa cho mà nghe. (Vừa nói Giang vừa ngồi vào chỗ ngồi của mẹ, đón lấy tay cối).

Người mẹ mắng yêu Giang một câu rồi đứng dậy.

- Dạo này nó lại càng diễn thuyết với mình tợn. Đây không chính trị, không thi đua tăng gia, không cố gắng đóng góp, không ủng hộ bộ đội dễ thì trên huyện gửi giấy khen về là cấp cho bằng phí đấy...

Giang nhìn theo cái bóng lếch thếch lôi thôi của mẹ. Bao giờ mẹ Giang cũng nhẹ nhàng, dễ dãi như thế. Trong nhà dù thiếu thốn đến đâu, mẹ Giang cũng chạy vạy xong xuôi bằng hết, không có vẻ gì là nặng nhọc, khó khăn cả. Lòng thương chồng con đã làm người mẹ này như không còn biết gì là khổ sở ở cuộc đời. Không còn biết cả thân mình nữa! Nhất là từ ngày kháng chiến, tuy bà gầy sút hẳn đi, ốm no bò dậy, thì bà lại càng bộc tuệch hộc tòa, chẳng coi đói rách, đồng tiền nong có nghĩa lý gì cả.

Được người mẹ chịu thương chịu khó và tháo vát như thế Giang chỉ có việc ăn, học, chơi và đi họp. Nhưng sau những ngày bị giặc bắt xa cha, mẹ, chị em, Giang đã suy nghĩ, thấy thương nhà vô cùng, nhất là người mẹ. Giang thấy không thể nào nhởn nhơ mà để mẹ, để bố làm ăn chạy vạy như trước... Cùng với Giang có một người nữa áy náy, bứt rứt vì sự sống của nhà Giang. Đó là Chí.

Chí đã ăn được. Người trông đã có da, có thịt. Cái anh bộ đội vậm vạp ấy sắp lại khỏe như trước, chỉ phải tội bàn tay phải đã quắt lại lèo nhèo như cái chân gà rút xương. Phiên chợ trước và phiên chợ này. Chí theo bố Giang đi vào rừng bên kia sông lấy củi. Bố mẹ Giang và Giang nói thế nào cũng không được. Ngoài ra Chí còn vun lại các gốc chuối, sới lại cái bãi sắn ở chân đồi đằng sau nhà, và cắt danh về lợp lại bếp.

- Nếu ông bà, chị Tre, cùng các em không để con đỡ đần cất nhắc làm

việc thì con xin phép lên tỉnh ở với cơ quan. Con còn ở đây chờ liên lạc đơn vị ngày nào thì con xin ông bà cứ coi con như là người nhà, mà thật lòng con đã làm con cái của ông bà rồi từ ngày được biết em Giang...

Chí thấy hơi nghẹn nghẹn trong lòng. Bố mẹ Chí, anh em Chí đều không có. Chí mồ côi từ thuở nhỏ, đi ở cho lão quản lý ở đồn điền Gia Lâm cho đến ngày Tổng khởi nghĩa. Chí đã được đoàn thể thanh niên ở đấy xin cho làm mấy mẫu ruộng, nhưng sau khi nổ tiếng súng toàn quốc, Chí nhường lại cho một người bạn, gia nhập bộ đội địa phương huyện. Năm ngoái, phong trào đỡ đầu bộ đội lên cao, hầu hết các anh em của đơn vị Chí đều có bố nuôi, mẹ nuôi, nhà thì ở ngay trong vùng tạm chiếm, nhà làm ăn ở ngoài vùng tự do. Riêng Chí và một anh nữa chưa có. Chưa có không phải vì không có. Mà vì ngượng. Cả hai người cùng cảnh mồ côi như nhau, không vợ con gì cả, giờ bỗng chốc đi về một nhà đủ cả ông bà, chú bác, bố, mẹ, anh em rồi ăn giỗ ăn tết, và được các bà cô, các chị gái sắm sửa lo cho cả từ cái khăn mặt, cái quần đùi, đôi dép, lọ dầu bạc hà, ống ký ninh, hai anh thấy thế nào ấy...

Từ ngày bị bắt, nhiều lúc chợp chờn Chí đã nghĩ đến dân chúng ngoài kia. Ngoài kia có những ông cụ, bà cụ, ốm yếu, chậm chạp nhưng rất vững vàng, cam đảm. Có những vợ chồng nhà đông con rất nghèo mà vẫn thổi hàng nồi cơm nắm cho bộ đội. Có những người con gái xấu xí mò cua bắt ốc rất vất vả nhưng chết thì chết không bao giờ chịu gồng gánh cho Pháp, rồi lại còn ủng hộ bộ đội, ủng hộ đoàn thể cứ tiền trăm. Những lúc nghĩ đến đồng bào dân chúng che chở, giúp đỡ, quây quần lấy mình và cùng mình chiến đấu với giặc ấy, Chí nhớ tiếc như nung như nấu cả ruột gan. Cái cảnh nhà bố mẹ nuôi người bạn hôm Chí đến ăn giỗ thật là một cảnh tưng bừng.

Những người con gái ríu rít gọi người bạn Chí nào bằng chú, bằng anh, bằng em ấy thật là quý như ruột thịt của chính Chí vậy. Và mấy hôm nay thì Chí thấy thật gia đình Giang là gia đình mình rồi. Vì thế mà Chí lo. Chí lo cho tương lai nhà Giang.

Nhà Giang không cày cấy gì cả. Dạo này thóc lúa ở các vùng dưới bị giặc đốt phá, cướp bóc thật tàn hại, rồi phần vì nhân công khan hiếm, gạo giá mỗi ngày một cao, như thế nhà Giang làm sao mà đủ ăn. Làm bún bánh, thổi xôi nấu chè, bán chuối, bán kẹo... Mẹ Giang có chịu khó và có được lãi đến đâu cũng chỉ là trợ thời. Còn bố Giang đi rừng lấy củi buổi đực buổi cái, đỡ việc nhà đã chẳng được bao nhiêu, lại còn ốm luôn nữa. Chị Giang, chạy chợ nhàn đấy, nhưng nay về tề, mai về tề, nay mấy thước phin, chiếc khăn len, đôi săng đan, bộ cốc, mai tá bài chải, hộp xà phòng Díp, rồi thành ra lười biếng mụ mị, bỏ cả công việc chính cày cấy giồng giọt, làm thua thiệt cho kháng chiến mà làm giầu cho giặc.

Muốn thay đổi tình trạng này chỉ có thể thay dần dần từ gốc thay đi. Nhà Giang phải làm ruộng. Không có ruộng phải xin ruộng mà làm. Chị Giang, cả Giang nữa phải học cày học cấy. Nhất là phải vào đoàn thể mà sinh hoạt. Bố Giang trước kia làm phu than ở mỏ Vàng Danh có nghề đốt than đấy, nên xin vào một công xưởng nào mà làm, ở đấy ông sẽ được làm việc có giờ giấc, ông được sự săn sóc sức khỏe đỡ phần đau ốm, nhất là bỏ được cái tính rút rát buồn bã đi, và được giảng dạy học hành hiểu biết rộng ra. Rồi cả mẹ Giang và chị Giang cũng phải vào hội liên hiệp phụ nữ và cố thu xếp công việc để cũng được học hành thêm. Chịu thương chịu khó như mẹ Giang và dân phố đây không thể nào không tiến được, một khi được tổ chức vào những đoàn thể căn bản như thế...

Giang tinh ý lắm. Giang nhận thấy ngay sự lo lắng của Chí. Những ý nghĩ sửa chữa cho nhà Giang, tuy Chí chỉ nói nhẹ nhàng một đôi câu với bố mẹ Giang và Giang thôi, Giang cũng thấy hết cái quan trọng của nó. Chính Giang cũng khổ sở vì sự làm ăn của nhà Giang nhất là của chị Giang. Giang không thể nào nén được sự bứt rứt, đã đi tìm Can phụ trách đội Thiếu niên tiền phong của Giang ngay tối chủ nhật tuần trước. Giang bày tỏ tình cảnh nhà và báo với anh sự hoạt động của hàng phố.

Chiều hôm nay, Giang cùng Can chuyện với nhau từ lúc ăn cơm chiều cho đến lúc tối mịt, mọi người rũ giường rũ chiếu đi ngủ, hai anh em mới đưa nhau ra về.

- Giang cứ yên trí lại về học hành và nhất là sinh hoạt chặt chẽ với các thiếu nhi và đồng bào trong phố. Giang nói với anh muốn đi làm liên lạc cho bộ đội, cho du kích hay ở các cơ quan, nhưng Giang còn đương tuổi đi học, tập tành và công tác đoàn thể thì Giang phải đi học, phải tập tành rồi sang năm nữa, Giang sẽ làm những công tác trên đây hoặc xung hắn vào bộ đội chiến đấu.

Giang dùng dằng không muốn rời bàn tay chặt chẽ của Can ra. Giang chớp chớp mắt nhìn lên gương mặt tròn tròn trắng xanh của Can, nhìn đôi mắt của Can, bao giờ cũng lấp lánh những thân mến, nhất là với các em nhỏ đội viên của Can thì thật là những nụ cười ấm áp, tin cậy, thương yêu vô cùng.

Giang đã đi được một quãng, Can còn chạy theo, choàng vai Giang nói như chị dặn em:

- Giang nhớ nhé! Phải sẽ sàng lựa nhời mà nói chuyện với thầy Giang và chị Giang. Anh tin chắc thế nào thầy và chị cũng nghe ra. Đó là một điều. Còn điều này nữa là Giang về tập hợp ngay lại với thiếu nhi hàng phố, làm những việc anh và Giang đã bàn định với nhau. Anh lại cũng tin chắc rằng thiếu nhi ở phố Cầu Mây do Giang phụ trách thế nào cũng thành một đội kiểu mẫu... Giang của anh cố lên..

Cối bột đã xay xong. Giang rửa cối, đậy điệm chậu bột cẩn thận rồi đứng dậy đến kèo nhà lấy chiếc sà cột xuống. Bố Giang lại rên, vật vã chuyển cả chõng, cả vách. Giang nhấc đống chăn chiếu lòa sòa trên người bố ra, lay lay vai gọi:

- Thày ơi! Thày dậy uống thuốc này...

- Thuốc gì thế? - Ông mở mắt ra ngơ ngác nhìn, ú ớ nói tiếp: - Đương cơn cũng uống được à?... Tao chẳng phải thuốc men gì đâu!... Mai xông nồi nước lá tre nữa là khỏi thôi...

- Không! Sốt rét thì xông sao khỏi. Thày phải uống ký ninh mới khỏi. Rồi mai anh Can lại nhờ y tá đến tiêm cho.

Giang bưng chén nước, lần lượt đưa bố uống viên thuốc cảm và ba viên ký sinh vàng của Can cho. Ánh giăng soi vào tận chỗ bố con Giang. Cái thân hình còm cõi, đầu tóc bù sù của người bố nổi rõ với gương mặt bợt nhợt, đôi mắt sâu trũng.

- Thầy đừng đi rừng nữa. Thầy ốm quá rồi...

Câu nói trên đây, Giang chỉ nghĩ mà không dám nói. Giang lau mặt, lau lưng cho bố rồi đỡ bố nằm xuống. Giang ra bực cửa ngồi. Im lặng. Gió sông ù ù. Tiếng xay thóc đằng cụ Tám rõ mồn một. Trống ngực Giang đập thình thịch. Mẹ Giang đã gội đầu, giặt rũ xong sắp vào đây. Giang sẽ nói gì với mẹ về chuyện nhà cửa và tình hình kháng chiến nhân lúc vắng vẻ này đây?

Mẹ Giang rũ rũ quần áo phơi ở cái dây dưới mái hiên. Bà cũng ngồi xuống bực cửa sõa sõa tóc ra chải lại đón những làn gió ở sông thổi vào. Giang thấy da thịt rồm rộm. Chợt Giang vén đằng sau áo lên gọi mẹ:

- Bu ơi!... Bu gãi con cái nào!...

- Gãi!... Lại gãi.. Bé bỏng lắm đấy. Anh em nhà mày lúc còn bé đứa nào cũng vậy cứ hễ nóng cái là phát ban, phát hạch, làm khổ tao cả đêm...

- Bu gãi quá lên vai con ấy! Bu gãi mạnh vào chứ! Bu rần rần cho con mấy cái nữa. Bố thằng đơ bê tóc quăn, nó cứ nhè chỗ vai ấy mà dọt ông nó

hàng trăm thước đồng ba cạnh đấy...

Câu chuyện của hai mẹ con bắt đầu. Những câu nói ngập ngừng, dành dẽ, ngọt ngào và cương quyết của Giang. Trước người mẹ còn đối đáp lúc cả câu, lúc từng đoạn, từng việc, sau bà im dần, nghe Giang nói. Một lúc sau, thấy tiếng thút thít của người mẹ và cả Giang nữa khóc... Ngoài đường bỗng ran ran tiếng trẻ con đi học bình dân về. Có cả tiếng hai thằng em Giang loáng thoáng tiếng cười hị hị của Chí.

Giang vội chùi nước mắt, chạy thoắt ra đường. Giang, một tay nắm bàn tay thằng em út, một tay khoác lấy cánh tay Chí.

- Anh Chí!... Cụ Tám bằng lòng để thằng cu Nứa nhà em chăn hộ bò cho rồi chứ! Các cụ cũng đồng ý để thiếu nhi phố vỡ cái miếng đất chung quanh chòi phát thanh giồng sắn và đào thêm mấy hố chuối chứ?... Anh Can mai ra phố chơi với anh đấy! À... Anh ấy sẽ hỏi chuyện anh rồi viết bài báo gửi cho báo Thanh niên, anh Chí ạ...

- Viết chuyện tôi đăng báo ấy à! Ấy chết đừng! Nhỡ lộ bí mật hay sai chính trị thì chết!...

Giang phá lên cười:

- Vậy từ hôm anh về đây anh nói lộ bao nhiêu chuyện bí mật và sai chính trị rồi?...

Có mấy dáng người gồng gánh ở con đường rẽ đi đến. Những tiếng cười nói ròn rã. Tre đi chợ về, một tay nải nặng sệ ở bên vai. Thoáng thấy cánh tay áo lòng thòng co ro của Chí, mấy cô nọ hỏi ngay:

- Anh ấy là anh Chí và em mày đấy à?

Tre không đáp, đi dấn lên gọi:

- Giang ơi! Nứa nhớn, Nứa út ơi!...

Rồi Tre đến bên Chí, ngượng ngập:

- Anh Chí vừa mới sốt khỏi đã đi dạy học bình dân học vụ cơ à? Hôm nay em mới nhớ quà của anh Chí... Em nhờ mua cho anh một hộp phấn ướp bạc hà của hiệu thuốc tây và cả po mát, bông băng để anh buộc tay...

Một gói to gói bằng chiếc khăn mặt bông trắng nõn đưa vào tay Chí. Đằng sau Tre những tiếng cười hớn hở:

- Chúng em rồi cũng có quà cho anh Chí đấy. Rồi anh Chí dạy cả chúng em học thêm và kể chuyện chiến đấu Nam phần cho chúng em nghe nhé?

Giang đón cái gói cho Chí. Một cái gì như làn nước mát dưng dưng lên trong người Giang.

- Sao chị Tre lại không thể noi gương những chị Trương Thị Xin nữ anh hùng sản xuất ở công xưởng khu Bốn hay chị Dậu, chị Hồng nữ chiến sĩ dân công Cao Lạng?

Ý nghĩa thoáng qua tâm trí Giang, Giang lặng đi, Giang phút quên cả mấy người con gái bạn chị xúm xít chung quanh Chí mà Giang bước xéo cả lên chân họ.

III

Ven chân những đồi ở bên đường Cầu Mây đã giồng hết sắn. Sắn xanh vồng vồng lên mãi tới lưng đồi đất đỏ, sỏi lạo sạo ánh như son, như bạc. Ở đằng xa sau nhà và ở hai đầu nhà nào cũng giồng chuối. Toàn chuối tiêu. Những hố chuối đã rườm rà lại còn thêm những dàn bí, dàn mướp và cả thiên lý nữa, che rợp cả mặt đất.

Quãng đường chạy qua phố Cầu Mây lại còn sửa thêm thật là phẳng phiu, hết cỏ rác. Từng quãng, lại có hố cá nhân. Mỗi một nhà còn đào thêm mấy chiếc hố nữa khoét sâu thêm những lỗ hàm ếch, để đặc biệt cho các trẻ con, các cụ già và đàn bà con mọn khi tàu bay sập đến. Quán nào cũng gọn ghẽ; tờ mờ sáng quang gánh đồ đạc đưa hết ra những hố có mái che ở ngoài chân đồi.

Đây cũng là chỗ hầm trú ẩn cho cả dân phố và khách qua đường.

Chòi thông tin làm lại ở dưới gốc cây mít mé đường đi vào trong làng. Vừa râm mát, vừa không lộ liễu. Tấm biển cót quét màu đất, luôn luôn có báo mới, bản tin mới và những tranh ảnh, ca dao của các cụ và của cả trẻ em làm sát từng công việc đề ra: mua công trái quốc gia, ký bản tuyên ngôn Bảo vệ Hòa bình thế giới, hoan nghênh đảng Lao động, Mặt trận Liên Việt, cho Chính phủ tạm vay. Riêng việc lấy chữ ký Bảo vệ Hòa bình, ở đây toàn thể dân phố hơn ba trăm người và hai trăm đồng bào qua đường đã ký gửi lên báo Cứu Quốc. Lớp bình dân học vụ tối mở ở ngay gian nhà dưới cụ Tám đã một dạo mưa bão dột nát nhưng vì neo người cụ đành chịu. Từ những tranh ảnh, cánh cửa làm bàn, ghế ngồi đều tối đến mới bày biện. Ba gian nhà sửa sang lại, vách chát mới, liếp che mới, dàn lý mới bắc ngoài hiên, rộng là thế mà sắp chật rồi vì số người đi học từ mười người trong vòng một tháng tăng lên hai mươi. Gần đây thì tất cả những cụ già, đàn bà con mọn còn lại không biết chữ đều đi học hết. Một chị trước đi theo quân y, giờ có mang về nhà nghỉ, và Chí trông coi, đặc biệt lớp này mà mẹ Giang và bà cụ Tam là hai học sinh chăm chỉ nhất.

Tất cả đó là công trình của đội thiếu nhi phố Cầu Mây Giang phụ trách, và của các cụ Liên Việt, các chị Liên hiệp phụ nữ trong phố chỉ bảo, ủng hộ thêm vào. Và cả công của Chí nữa. Thiếu nhi Chí không một việc nào không làm với Giang và đội thiếu nhi trong phố, mặc dầu lên đây bị sốt luôn. Tất cả giờ giấc của các chú bé ấy là giờ giấc của anh bộ đội tàn tật nọ.

Sáng tinh mơ giờ máy bay địch lên săn đuổi bắn phá những thuyền đò trên

sông và những dân chúng buôn bán đi lại đường trường. Giờ từng đợt khu trục, bê vanh xít nối tiếp nhau, dội bom xuống các làng, các thôn ấp. Cũng là giờ đội thiếu nhi phố đã dậy rồi. Các em giúp cha mẹ và hàng phố chuyển đồ đạc ra ngoài đồi. Các em chia nhau từng tốp ra làm ở các bãi sắn, bãi khoai và các hố chuối. Các em vun sới lại; các em tưới tắm cho các dàn bí; các em làm thêm những luống rau mới, sửa soạn cho vụ giồng rau thắng lợi sắp tới. Những ngày giờ đẵng đẫng nghỉ ở nhà hay chơi bời lêu têu để chờ tối đến đi học không còn nữa... Lúc nào cũng có việc làm rồi từng tốp một, không đọc truyện, đọc báo thì tập hát, tập nhảy múa.

Tiếng hát đã thỉnh thoảng vang lên nhịp với tiếng cuốc sới, đào hố, đập đất... Cả hàng phố, trừ những ai phải đi chợ hay làm hàng, đều gia tăng ra với các em. Và hát cả với các em nữa.

Một quang cảnh mới, mỗi ai đi qua Cầu Mây lúc sớm hay lúc tối đều phải vui sướng. Cái quang cảnh ngày đầu năm, mưa dầm gió bấc, hàng quán lèo tèo sơ xác vì gạo kém, trong nhà bộn những người mà như chẳng có công việc gì, trẻ con khóc quấy, đồ đạc ẩm sì, lổng chổng, ngổn ngang, rác rưởi ùn lên ở bờ bãi sau nhà, cỏ gianh và giàng giàng mọc um tùm, cái quang cảnh buồn, đói và nhếch nhác ấy như của tự bao giờ, không còn thể tưởng tượng được...

Nguyên nhà Giang bắt đầu xin cấy được mẫu bảy ruộng. Bố Giang đã vào làm ở một công xưởng, tuy thế công việc nhà cũng không bận quá. Tre không đi về tề chạy chợ nữa. Đôi hoa và chiếc nhẫn của Tre đã bán đi, tậu một con bò và gây thêm một con lợn nái. Tre đi cấy, tát nước, làm cỏ quần quật cả ngày, không những việc nhà mà còn cho cả hội hợp công nữa. Thằng Nứa đi chăn con bò của Tre tậu và con bò của cụ Tám mà hai ông cụ bà cụ có mình anh Tám thì anh đi bộ đội từ ngày kháng chiến. Những Minh, Hùng, Tý, Xim, Lan của đội ban ngày không đi học thì cũng đi trâu hay đi cỏ đỡ cho những nhà bác Tài, bác Hồng, cụ Huấn tản cư nhà thì đông con, nhà thì con

trai, em giai đi công tác cơ quan và đi làm ở công xưởng hết... Riêng Giang và một em gái thiếu nhi trông coi tám đứa cháu của ông cụ Tín. Anh Tín làm ở nhà in nghe đâu mãi ở trên cùng Việt Bắc, còn mình chị Tín chạy chợ nuôi cả nhà.

Vụ chiêm đã qua. Tính ra đội thiếu nhi Cầu Mây đã giúp các nhà gặt lúa, được hơn năm mươi công, và thu vào quỹ ủng hộ thương binh và bảo vệ thiếu nhi xã gần tám nghìn đồng. Hội hợp công, hàng xã đã tính cứ được cái đà giúp đỡ này của các đội thiếu nhi của hàng xã mở rộng nữa thì vụ làm cỏ và gặt hái mùa tới, số nhân công thuê mướn sẽ bớt được hàng trăm và tiền ủng hộ còn thu hai ba vạn là ít.

- Thiếu nhi của bác Hồ đấy!

- Thiếu nhi của bác Mao đấy!

- Thiếu nhi của ông Xít-ta-lin đấy!

Trong lúc những nhịp hát cất lên, những tiếng chỉ chỏ trên đây đã cất lên theo.

Trên đồi, lúc trưa nắng, dưới những gốc thông cao vút loang loáng gió và ánh nắng, trẻ em giai gái hàng phố lại tay nắm tay, soay chung quanh Chí ngồi ôm hàng năm, sáu em bé trên đùi, trên vai mà hát cho Chí nghe và bắt Chí dạy những bài hát của đơn vị.

Có lúc điệu hát còn thay cả lời do Giang thêm vào.

- Ai yêu bác Mạo Trạch Đông hơn chúng em nhi đồng.

Thương yêu và xa rộng nữa:

- Ai yêu ông Xít-ta-lin hơn chúng em nhi đồng...

Tiếng hát vẳng xuống đường. Bà cụ Tám, chị Lành nhiều lúc ngừng hắn tay cuốc đất lại, lắng nghe rồi lại bảo nhau:

- Anh Chí mà đi nhận công tác thì nhi đồng chúng nó nhớ lắm đấy!

- Cụ Tám ạ, cụ cố giữ anh ấy ở với cụ thì thế nào cũng được. Mà lạ thật! Trông anh ấy nhiều lúc sao mà giống anh Tám thế. Nhất là cái cười hị hị bẽn lẽn như con gái thì thật hệt như nhau.

- Trên làng gì ấy họ tổ chức đón được hai anh thương binh về rồi đấy!... Phố ta có thì cùng với ông cụ Giáo cố đón lấy anh Chí về cấy cho anh ấy một mẫu, để anh ấy may mặc thêm... Anh ấy đến quý, cụ Giáo thấy rách may biếu bộ quần áo mới mà anh ấy lại còn cho lại anh đồng chí hôm hành quân qua đây...

Một buổi tối, trên đồi thông bên đường vào trong làng, một cuộc lửa trại nhóm lên, đông đủ cả dân phố và đại biểu các giới rất đông trong làng ra... Đó là buổi tiễn chân Chí và Giang lên đường. Chí đã được liên lạc của đơn vị. Chí đã yêu cầu lại được theo đơn vị chiến đấu. Nhưng giấy trên Khu bảo cứ lên Khu xem công việc và sức khỏe thế nào hãy hay. Giang cũng lên tỉnh. Giang đi dự hội nghị thanh niên tỉnh với Can và hai thiếu nhi gương mẫu của hàng huyện...

Đúng mười giờ hôm ấy thì đò ngược lên. Cũng vào một đêm giăng sáng như đêm Giang trốn thoát tay giặc về nhà. Chí và bọn Giang và Can đã xuống đò rồi mà lớp lớp tiếng hoan hô còn vang theo...

Cầu Mây mờ mờ chơi vơi dưới khoảng giời xanh sáng bao la. Những nhịp đồi thoáng hơi sương và những chòm thông xa dần, bên dòng sông gió rào rạt. Chí nhìn lại đằng sau, phố Cầu Mây phấp phới ánh lửa. Cánh tay bị tàn phế của Chí càng ôm chặt lấy vai Giang:

- Nếu anh công tác trên Khu thì tết năm nay thế nào anh cũng xin phép về Cầu Mây ăn tết với thầy mẹ và Giang nhé... Mà thế nào Giang cũng phải là thiếu nhi danh dự của hàng tỉnh trong kỳ tổng kết thi đua thiếu nhi làm công tác Trần Quốc Toản 19 tháng chạp đấy!...

IV

Nửa tháng sau, chuyến đò xuôi tờ mờ sáng đã đến Cầu Mây. Chẳng đợi bắc ván cầu, Giang nhảy tót lên bờ và reo lên:

- Các em ơi! Anh Chí được Khu cho về đây công tác rồi... Cụ Tám ơi! Chị Lành ơi! Chị Bình ơi... Anh Chí về ở hẳn Cầu Mây rồi...

Tất cả hơn chục em đương lễ mễ mang những đồ đạc và xẻng cuốc ra ngoài đồi và tất cả hàng phố đều đổ xô ra cầu. Bà cụ Tám, lếch thếch dắt cả bò ra. Còn chị Lành, chị Tín thì cứ díu líu reo tên Chí lên mà gọi, mà hỏi.

Chí lũng lẵng chiếc ba lô nhỏ vải nâu của chị Lành may cho đi lên với Can và hai em đi dự hội nghị về. Cả miệng, mắt, mũi, trán Chí là một nụ cười díp lại. Chí đón lấy đứa con nhỏ của chị Lành vừa quay ra chào lại mọi người. Chí luống cuống, mặt mũi cứ đỏ ửng lên chưa kịp nói hết câu này đã phải giả nhời câu khác.

- Con về ở hẳn với cụ Tám, cụ Tre, thầy mẹ con đây!...

- Con lại về dạy Bình dân học vụ và tăng gia với thiếu nhi Cầu Mây đây.

3- 1951

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Cửu Long Giang Ta Ơi

THƠ

... Không! Tương lai trời xanh

Trời xanh đương mở và không gian

đương lảnh lót

Những tiếng chim đầu tiên buổi sáng

Những giọt sương đầu tiên óng ánh

CỬU LONG GIANG TA ƠI

Ngày xưa ta đi học

Mười tuổi thơ nghe gió thổi mùa thu

Mắt ngẩng lên trông bản đồ rực rỡ

Như đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ.

Bản đồ mới tường vôi cũng mới

Thầy giáo lớn sao, thước bảng cũng lớn sao

Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ

Đưa ta đi sông núi tuyệt vời.

Tim đập mạnh hồn ngây không sao hiểu

Mê Kông sông dài hơn hai ngàn cây số mông mênh

Nguồn tự Trung Hoa có Vạn Lý Trường Thành

Có Hy Mã Lạp Sơn Động Đình hồ Tây du Thuỷ hử

Mê Kông chảy

Cây lao đá đổ

Lan hoang dứa mật thông nhựa lên hương

Những trưa hè ngun ngút nắng Trường Sơn

Ngẫm nghĩ voi đi

Thác Khôn cười trắng xoá

Rừng Lào Miên rộng quá

Dân Lào Miên mến yêu

Xôi nếp nước trong sẵn sàng chia bạn đói.

Ta đi... bản đồ không nhìn nữa...

Sáng mùa thu lại còn bướm với trời xanh

Trúc đào tươi chim khuyên rỉa cánh sương đọng

long lanh

Ta cởi áo lội dòng sông ta hát

Mê Kông chảy Mê Kông cũng hát

Rừng núi lùi xa

Đất phẳng thở chan hòa.

Sóng tỏa chân trời buồm trắng.

Nam Bộ

Nam Bộ

Chín nhánh Mê Kông phù sa nổi váng

Ruộng bãi Mê Kông trồng không hết lúa

Bến nước Mê Kông tôm cá ngợp thuyền

Sầu riêng thơm dậy đất Thủ Biên

Suối mát dội trong lòng dừa trĩu quả.

Mê Kông quặn đẻ

Chín nhánh sông vàng

Nông dân Nam Bộ gối đất nằm sương

Mồ hôi vã bãi lầy thành đồng lúa

Thành những tên đọc lên nước mắt đều muốn ứa

Những Hà Tiên, Gia Định, Long Châu

Những Gò Công, Gò Vấp, Đồng Tháp, Cà Mau

Những mặt đất

Cha ông ta nhắm mắt

Truyền cháu con không bao giờ chia cắt.

***

Ta đã lớn

Thầy giáo già đã khuất

Thước bảng to nay thành cán cờ sao

Những tên làm man mác tuổi thơ xưa

Đã thấm máu của bao hồn bất tử

Những Minh Khai, Hà Huy Tập,

Lê Hồng Phong, Trần Phú

Những bông hoa DÂN TỘC ANH HÙNG

Mười sáu tuổi xanh xanh

Em Đuốc sống đốt mình phá tan kho đạn giặc

Võ Thị Sáu vành răng cắn chặt

Giữ trung trinh cho đến phút cuối cùng

Đạn giặc xuyên lỗ chỗ ngực măng non

Đỏ thắm nụ cười

Chào Bác Hồ và Việt Nam bất diệt.

Đêm nay

Cửu Long Giang vẫn âm vang sóng cát

Sao khuya lấp lánh

Lửa chài thức sáng, nhịp hát hò ơ

Đồng Tháp xa đưa những tiếng mẹ ru

Hồ Chí Minh thành ca dao bát ngát...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Nghe Chúng Em Đây

Nghe chúng em đây

Nhi đồng Việt Nam

Bước chân lên đường

Chúng em hát vang

Sách học đầy tay

Ban ngày mở rộng

Ban ngày xưa kia

Bao nhiêu cay đắng...

***

Chúng em chín tuổi

Ngần ấy ban ngày

Giặc muốn cướp đi

Cha em đi cày

Giữa đồng trắng nước

Giặc muốn cướp đi

Mẹ em làm cỏ

Trong ruộng lúa lên.

Giặc muốn cướp đi

Nắng trưa võng đưa bà ngủ

Mắt đen em nhỏ nghe võng làm thơ.

Giặc muốn cướp đi

Những đường mưa tầm xuân gai nở

Trống chèo rung em tìm chị cùng đồi.

Giặc muốn cướp đi

Những trường làng cổng mới ngói tươi

Hoa gạo thắm chúng em chào cờ yêu dấu.

Giặc muốn cướp đi

Những ngày đông nắng ấm

Bến nước cười reo phiên chợ đợi chờ

Lợn kêu gà gáy chó cắn u ơ

Hàng tò he rực rỡ, bác kẹo kéo ngâm nga

Những hòm ảnh rung chuông

Năm châu hiện với các đô thành kỳ ảo.

Ban ngày

Những ban ngày bừng dậy

Có mặt trời lên

Có mây trắng nở

Có lá tre reo

Có heo may rải đồng

Có sơn ca líu ríu tầng không

Có sóng nước

Có lúa thơm...

Sao lại có khói tuôn?

Sao lại có lửa cháy?

Sao lại có những tên ma quái

Những Mèo đen Khạc lửa Vua rắn (1)

---

(1) Tên các thứ máy bay của đế quốc.

Của đế quốc gầm lên

Đòi uống máu nhai xương trên thây người hiền hậu.

***

Chúng em lớn giữa những ban ngày chảy máu

Chân tập đi

Tay men lưng mẹ như vịn lấy địa cầu

Tập gọi yêu thương

Tập ca chiến đấu

Tập hát cần lao

Đường khuya đi học

Chúng em nhịp bước đếm trời sao

Quên gió bấc trường xa bụng đói

Đèn dầu vặn nhỏ mắt cay nhoi nhói

Chữ thần tiên càng phơi phới trong hồn

Túi sách đầy sao ấp bầu má nóng ngủ chung

Cùng súng gỗ đêm đêm cười mơ bên vú mẹ.

Bộ đội ơi! Các anh bước bé

Cho chúng em đi theo đi theo.

Chị văn công ơi múa nữa

Chúng em múa cùng.

Ổ trứng ơi mau nở

Mừng Bác, quà thương binh

Và không gian ơi rộng nữa

Tuổi xuân mai tươi bao chuyện anh hùng...

Nghe chúng em đây

Nhi đồng Việt Nam

Bước chân lên đường

Chúng em hát vang

Sách học đầy tay

Ban ngày mở rộng

Ban ngày từ đây

Nguồn nguồn vui sướng...

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Hồng Hà Tên Con, Dòng Sông Yêu Dấu

Hồng Hà

Ngẩng trán lên

Cha hôn.

Nước sa đã về

Vải thiều đã đỏ

Bãi ngô ngả rạp

Gió tây chảy vàng đồng lúa

Mây đen Tam Đảo gọi gió chiều hôm

Lô, Thao thác réo ghềnh sôi

Biển Đông chớp nhói lửa chài chông chênh.

Mẹ đẻ con

Mùa ấy

Tên con tìm đặt

Ngay khi thai nghén

Vú nhỏ nổi gai

Bụng nhỏ căng tròn

Mặt váng vất những buổi chiều nhớ sốt

Trong thịt xương một xương thịt mang hồn.

Cha đón con

Đêm ấy

Áo cũ bọc che

Sao khuya vời vợi trên đầu

Canh khuya đất thở

Trái đất từ đây trên tay cha ôm giữ

Có tên con và những nguồn thơ.

Hồng Hà

Tên con

Dòng sông chảy miết

Giữa đôi bờ đói rét.

Dòng sông vang dội

Những nức nở khổ nghèo.

Dòng sông có những cuộc đời

Mắt khôn nhắm vì một mái nhà và tiếng trẻ.

Dòng sông mang từng trang lịch sử

Đêm đêm thức những linh hồn

Mắt ngước lên nhìn

Tìm những vì sao và ánh lửa.

Dòng sông năm năm bãi bồi bến lở

Làng mạc đồng trắng cỏ tươi

Lưng người bụng trâu lấm láp

Giữ cho những ước mơ ngàn năm không tắt.

Hồng Hà

Tên con

Dòng sông lặng lẽ

Cát bạc trời xanh mây trắng

Mây trắng cát bạc trời xanh

Bè gỗ lênh đênh

Buồm nắng không! Những cánh chim không! Những mây rơi

Không! Những thuyền xuôi ra biển

Những lưới giăng cá quẫy

Vó kéo nước tuôn

Những củi mục cành hoang

Những sáo trúc cồn lau bãi gió

Những hình ảnh đầu tiên của đời con mê mải

Những tiếng gọi đầu tiên trong hồn con lồng lộng.

Hồng Hà

Tên con

Dòng sông lấp lánh

Những sớm mai tràn nắng

Cát bãi thở hơi bờ sương quấn quýt

Giờ lúa xanh lại hát

Quả chín nhức thơm

Vỏ cây nhựa nứt nồng nàn

Hoa mọng như môi người

Sóng nước sơn ca dào dạt.

Hồng Hà

Tên con dòng sông bát ngát

Con dắt tay cha trên dòng sông đi mãi.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Những Tiếng Hát Khi Mặt Trời Gần Tắt

Mặt đất có những chiều mây úa đỏ

Có những giờ rừng già nổi gió

Có thác gầm đỉnh núi mù sương

Trăng lên thú đói kêu vang

Thung lũng ngạt ngào quả chín hoa tàn chảy mật.

Mặt đất có những phút mặt trời gần tắt

Nhân loại lặng nhìn tưởng nhớ.

Tự vô cùng cuốn lên chói lói

Ba by luân (1)

---

(1) Babylon, vườn treo, một trong bảy kỳ quan thế giới.

Kim tự tháp

Vạn Lý Trường Thành

Xương trắng muôn đời phơi dưới trời xanh

Máu xối

Công xã Ba Lê

Cách mạng Tháng Mười

Vạn lý trường chinh

Chân hồng quân ngày nay còn rạn nứt.

Tựu vô cùng thời gian

Và trong da thịt

Trong tuỷ xương

Trong thăm thẳm linh hồn

Hình ảnh bao lần Sự Sống đứng lên

Trái đất cựa mình cuộc đời chuyển dậy.

Sự Sống đứng lên

Mắt nhức sáng hai thái dương bốc cháy

Xiềng bẻ gãy ròng ròng máu chảy

Hầm ngục sập tan tràn ánh sáng

Cung điện bàng hoàng

Lịch sử lật trang

Nước mắt nụ cười giàn giụa.

Sự Sống đứng lên

Đại bác nổ chào

Lưỡi lê/chiến xa hoa lá

Tuốt sáng chuyển bánhrải đường

Những dân tộc kháng chiến anh hùng

Những binh đoàn cách mạng thần kỳ lớn lên trong bão sắt

(Có Việt Nam gậy tầm vông còn nóng rát)

Khải hoàn dồn bước

Một sớm mai chim hót

Trẻ nhỏ kiệu vai

Cha già tóc phơ phơ chống gậy

Những thiếu nữ trắng muốt khăn choàng

Những người mẹ mặc lại áo ngày mới cưới

Vẫy đón tương lai phấp phới.

Những chiều ấy bao người nhắm mắt

Cồn cát

Bờ sông

Sườn núi

Đá tảng gối đầu

Đất đen phủ mặt,

Hoa lau phơ phất

Thịt xương thành than bụi

Tên tuổi thành thời gian

Bóng hình thành ráng trời

Thành đỉnh núi mù sương

Thung lũng trăng lên

Hay không còn gì nữa

Nhân loại lặng nhìn tưởng nhớ.

Những chiến sĩ

Những người đã khuất

Tim vẫn long lanh

Nghe quả chín hoa tàn chảy mật

Nghe buổi chiều gió hát.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Hoa Gạo Mùa Xuân Lại Nở

Năm năm đến ngày hoa gạo nở

Lưng trời mùa xuân dàn dội

Ruộng bãi mỡ màng

Ngô đậu tươi xanh

Sáo sậu, vành khuyên, vàng anh mở hội.

Năm năm tôi đã thấytrời thêm cao sông thêm vời vợi

Trời Bắc Ninh sông nước Nhị Hà

Trời mây xô sóng nước, gió cát cuốn trời xa

Phù Đổng Thiên Vương ngựa bay lửa thét

Lịch sử như mẹ ru như triều khơi vỗ về bát ngát

Lịch sử ơi! Bao tuổi thơ đã được ru từ trong trứng nước.

Năm năm đến ngày hoa gạo nở

Nam Triệu sóng cồn Yên Tử thẳm xanh

Uông Bí Hòn Gai nắng chói kim cương

Sáu Kho chim biển bay về tàu đại dương cặp bến.

Năm năm tôi lại thấy quê hương thêm quyến luyến

Quê hương tôi ruộng mặn bãi lầy

Những chim thu nụ đéthan quặng rừng cây

Ngày mai tới thành gạo thơm mắm ngọt

Ngày mai tới thành cồn vàng bãi bạc

Cách mạngmỉm cười.

Năm năm đến ngày hoa gạo nở

Vũ Ẻn Thanh Cù

Bình Ca Đèo Khế

Yên Thế Chi Lăng

Một ban mai hoa rải thẫm mặt đường

Cỏ ướt nắng bừng bước chân kháng chiến.

Đỉnh núi tan sương

Cửa rừng tiếng gà gáy rộn

Vạn chài lửa nhóm

Thôn xóm dậy loa

Tin những chiến thắng thần kỳ.

Năm năm tôi lại thấy thương yêu thêm đất nước

Đất nước tôi thịt da ba ngàn ngày rỏ máu

Cờ Điện Biên dệt trong gai lửa tươi ngàn năm.

Hoa gạo năm năm ngày nay lại nở

Tôi đi trên đường Hà Nội bốn trời lộng gió

Biển Đông lên than khói Hải cảng Hòn Gai.

Cầu Đuống Gia Lâm công trường nhịp móng cười reo

Chuyển rùng mặt đất

Thanh Hóa Thái Nguyên

Các cống nông giang tuôn tràn dào dạt.

Đêm đêm giới tuyến lắng nghe lấp lánh trời sao

Điện Biên xa xôi nứt mầm ngô thóc

Những anh hùng năm xưa trở về cày đất

Tiếng hát cất lên.

Tiếng hát cất lên

Miền Bắc hoa gạo nở và lúa chiêm con gái

Như chuyện thần tiên

Dĩ vãng tương lai chói lòa phơi phới.

1958

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Bài Thơ Buổi Sáng

Có những lúc máy chém thét lên

Vì lưỡi dao không dám hạ

Có những lúc trường bắn sởn người

Vì mũi súng chập chừng quay lại.

Có những lúc hầm than nhức nhói

Ống khói nghẹn ngào

Cần trục gân cốt rã rời

Và những nồi hơi nức nở.

Có những lúc bắp cày mệt lả

Sỏi và gai uống mãi mồ hôi

Sương mai và những giọt mặt trời

Như dầu vãi trên bãi bờ tuyệt vọng.

Có những lúc bút quằn lên nóng bỏng

Lê đi những bước xích xiềng

Mặt giấy thảm thê sa mạc mênh mông

Ý thức dắt lòng tin như những lạc đà và lữ hành chùn gối.

Những lúc

Chân lý bị hành hình

Cần lao nạo tuỷ

Tâm hồn sống trong lò nung chế độ

Tương lai viễn ảnh trời xanh.

***

Tương lai viễn ảnh trời xanh...

Tôi đã đi những giờ khắc ấy

Những câu hỏi dựng lên trước mắt

Dưới chân trái đất dạt dào

Không gian nghe thấy tê đau

Năm tháng trong tim tôi từng dòng máu rỏ

Tôi đã đi hồn tan ruột xé

Nghe đau thương vuốt ngực, thống khổ lặng câm

Nghe phẫn uất vặn mình, hờn căm ghì xiết

Nghe dâm loạn cười ran và tấu nhạc

Nghe xa hoa chuốc rượu làm thơ

Nghe biếng lười rên khóc với lá rụng trăng thu

Nghe gian dối kẹp kìm lời tố cáo.

Nghe thống trị đếm tiền cướp cơm bóc áo

Nghe bạo tàn đeo thánh giá nẩy mực cầm cân

Nghe chuông rung mõ gióng tụng niệm giữa địa ngục trần gian

Nghe gươm súng nô đùa trên thịt xương nhân loại.

Tôi đã đi sấm sét trong đầutuyết băng giữa ngực

Biển khơi đồi núi xưởng mỏ ruộng đồng đường phố máy chém hầm giam

Im đợi

Im đợi

Lửa dâng khói táp

Giờ Cách mạng lên ngôi phán xét.

Tương lai ơi! Viễn cảnh trời xanh.

***

Không! Tương lai là trời xanh

Trời xanh đương mở và không gian đương lảnh lót

Những tiết chim đầu tiên buổi sáng

Những giọt sương đầu tiên óng ánh.

Tầng tầng mây hồng trôi

Tầng tầng lâu đài xây

Những chiến sĩ đảng viên

Choàng những vòng hoa lá ngàn thu

Nằm giữa đỉnh trời mi mắt nắng vàng phơi phới

Đầu thủng đạn cờ Xô viết Nghệ An làm gối.

Mặt đất vang âm

Kèn Điện Biên và nhạc Tiến quân ca

Gọi bắp thịt và tuổi xuân

Gọi sắt than và lửa hồng

Gọi mũi cày và thóc giống

Gọi buồm to và lưới rộng

Gọi ngòi bút và hằng hà ước vọng

Chắp thêm cánh bay lên

Trên đất nước yêu thương.

Đất nước yêu thương

Cúi hôn say đắm

Sáng nay tôi được sống

Một buổi sáng như pha lê

Ý thơ trong đầu nổi gió.

1958

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Nghe Tiếng Sơn Ca

Có ai nghe tiếng sơn ca

Mùa xuân một mình trên đường quê

Tầng không xanh vắt mây bay trắng

Gió thổi lau ngàn bến nước xa.

Sơn ca bỗng nổi như tuôn nhạc

Ngọc dạo đồng reo trong tiếng hót

Cỏ ướt chân dừng hồn bâng khuâng

Trời cao chim hót hay ai gọi.

Trời cao chim hót hay ai múa

Bốn làn ánh sáng cánh chim chao

Sông sóng lau rung sương núi tỏa

Đồng cỏ thành hoa bướm nắng sao...

Bướm nắng đồng hoa quê hương đất nước

Bao giấc mộng thơ trắng muốt thời gian

Bao giấc mộng thơ như mây tơ phơ phất

Như làn suối bạc dội đường xa.

Tương lai cũng dội như mây bạc

Ước vọng vỗ bay biển đời bát ngát

Sóng đập khơi cồn cánh hải âu

Trời cao chim hót ta nhanh bước.

***

Sơn ca cất tiếng mùa xuân đến

Cất tiếng khi giao cánh vợ chồng

Khi giữa trời xanh men đất ngấm

Nghe reo nắng nội với hoa đồng.

1959

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Hoàng Hoa Thám Quê Xưa

Đây Hoàng Hoa Thám quê xưa

Núi rừng suối khe

Tre gai ấp lảnh

Tam Đảo trập trùng trước mặt

Sau lưng Cai Kinh chất ngất

Ngàn dặm khí núi mịt mù

Tan sương lưng trời nở dội sim mua.

***

Đây Hoàng Hoa Thám quê xưa

Đất gái đi cày, trai mắt xếch

Đồi sỏi vỡ hoang, cấy lúa ba giăng, móng tay tím chết

Làm củi đi than

Lội suối luồn rừng

Cuốc đất vượt tre

Dựng lên từng bếp từng nhà

Từng thôn ấp

Ngạc Hai Cầu Gồ Đá Ong Giếng Mật

Dĩnh Thép Dốc Đỏ Suối Lửa Na Lương

Dựng lên Yên Thế

Đường son trời rộng đồng xanh.

Hoàng Hoa Thám quê xưa

Yên Thế ơi! Bất tử

Đất nước ngọt sao như sữa

Đất nước êm sao như hát

Bao canh khuya nghe kể chuyện Hoàng Hoa

Mười lăm năm chống Pháp gian lao

Thù máu chảy dài trong mộng trẻ.

Bâng khuâng tiếc nhớ

Lưỡi mác thép xanh

Thân giặc xả ngang

Ngọt lịm

Khai hậu gióp năm súng nghèo đạn hiếm

Đầu giặc nhằm xuyên một đạn ba thằng

Ngày ngày nương náu hốc đá bụi sim

Đêm đêm tướng thầy lính tớ làng mạc tung hoành.

Hữu Nhuế Phồn Xương

Mười năm xây đồn đắp luỹ

Đào sâu hố cạm hào chông

Thù thêm ghi xương tạc tuỷ

Mây thành giăng chiều hôm

Núi sông thăm thẳm gọi

Mắt thức năm canh không thấy mỏi.

Cắn răng vợ cấy trâu cày

Ghì súng hái củi săn nai

Trữ đạn rèn gươm nấu nung ngày mở nước

Yên Thế ơi

Con cháu ngươi sử xanh từng tên ghi chép.

Yên thế ơi!

Núi rừng ngươi làng mạc lửa thiêu

Đêm đêm còn nhấp nhánh với trăng sao

Xác giặc tả tơi

Cỏ cây đọng máu

Na Lương khe sâu còn âm vang quân reo.

***

Hoàng Hoa Thám quê xưa

Thù máu trăm năm đã trả

Nợ máu trăm năm đã rửa

Trời xanh đương toả nắng bình minh

Chim non đương dậy hát với trời xanh

Bát ngát Nhã Nam đôi mùa lúa chín

Bố Hạ cam vàng chíu chít

Đường xa mở hội sim mua

Đồi son ngực tròn óng ánh cờ sao

Con trẻ khăn đỏ đến trường trâu mẹ

nhìn theo nghé ọ

Những bia đá rêu phong mỉm cười lệ ứa.

Yên Thế quê xưa

Mộng lớn Hoàng Hoa

Với sương mai vẫn ngàn năm thánh thót

Đầu Hoàng Hoa giặc chém vẫn ngàn năm trừng mắt

Thịt da Hoàng Hoa giặc đốt tươi thêm đồng xanh.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Vài Hình Ảnh Mùa Xuân Thấm Mát

Mặt đất ơi!

Hoa mùa xuân nở rồi

Và bụi mưa thổi ướt

Bãi dâu sông nước

Đường xa chim én bay về.

Nghĩa trang cỏ non tươi

Đá xanh mồ liệt sĩ

Sương như ngọc trai đọng nắng chân bia

Đây: bao đôi mắt chỉ còn hốc tối

Đương hé dần những nụ cười lại ánh trên môi.

Người đã chết lại thở với mùa xuân và mùa xuân đem đến

Những hoa hương

Đặt lên đá xanh ghi: Tổ quốc nhớ ơn

Đặt lên đá xanh ghi: Con yêu thương sống mãi

Đá xanh ơi!

Thấm nắng nữa cho bao đôi mắt hé nhìn.

*

Mặt đất ơi!

Hoa mùa xuân nở rồi

Và lá rụng ngày đông đã thành bùn ải

Những mầm non đâm rễ

Chồi lộc nhú xanh

Lịch sử mở trang

Chói lọi

Không gian ngạt ngào mơ ước

Đêm sâu nghe đập những ước vọng xa xôi.

1959-1960

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Tổ Quốc Đương Xây Những Tầng Sử Mới

Đứa bé mười lăm xưa mơ ước

Giờ đương đi giữa ban ngày

Chân trên mặt đất, trán dưới trời mây

Tim đập, phổi bồng thịt da nhức nhói.

Đứa bé mười lăm xưa mang trong đầu

những cánh bay vào vũ trụ

Những quê hương, những trang sử, những chân trời,

Khi vui sướng mê cuồng như đau khổ chơi vơi

Nước mắt lại đẫm cánh tay vạt áo.

Đứa bé mười lăm xưa không gian ơi! ta đấy

Bâng khuâng trước mặt tiếng gọi của những chuyện thần kỳ

Nghe đời reo trong những khối pha lê

Vú mọng nôi êm là những mộng mơ có sóng cồn bãi tanlửa cháy.

Đứa bé mười lăm xưa giờ đương ngẩng trán

Với chim liệng ngàn khơi nắng xối buồm rung

Biển cả thân yêu nổi giữa hào quang

Tàu vạn tấn đi về như những cá kình hiền hậu.

Tàu vạn tấn chở trên những cánh mơ thơ ấu

Những cánh mơ sải bóng đại bàng

Gió vạn dặm cuốn bay

Đại dương ơi! Đại dương sắt gỗ Việt Nam

Vây đương mọc sẽ mai đây rẽ sóng.

***

Đứa bé mười lăm xưa giờ bụi than đương lấm

Tóc chớm hoa râm và gân nổi bắp tay

Chân bám mặt đường như những rễ cây

Đầy xe chuyển, hồn và xe cùng chất nặng.

Niềm vui bát ngát yêu thương lồng lộng

Trên những khẩu hiệu trập trùng

không! Những đỉnh lớp Trường Sơn

Lòng đất phập phồng biển dội núi âm

Những tầng máy, những lò nung ngày đêm lên khói.

Những tầng máy đội trời cao sáng chói

Những đỉnh lò tuôn mây trắng mù sương

Than sôi, quặng chảy, đá nát, thép rên

Đương vần máu cho Tổ quốc đau thương rắn thịt.

***

Đứa bé mười lăm xưa tuổi nay lên đòng kết hạt

Lúa mùa thu ấp ủ tâm tư

Lúa mùa thu sao mênh mông, ta về gặt hái mai kia

Những mảnh sân nắng reo được thóc

Những trang giấy được những lượm thơ chặt chẽ.

Mùa mới như vàng đau khổ dội qua như lửa

Ruộng đồng trở lại bãi mật bờ xôi

Núi biếc đồi nâu như những buồm lớn giương dây

Chờ gió nổi đưa cá tôm về bến bãi.

Cá tôm và hồn ta roi rói

He bọc trứng hồng đào, thu thịt khúc trắng thơm

Với những câu thơ như gạo tám xoan

Đem dọn bữa mừng ruộng đồng chiến thắng.

***

Đất nước lớn lên đi đôi hài ánh sáng

Dắt tay ta và những ước mộng thiên thần

Những ước mộng bấy lâu đeo nặng ngàn cân

Bao xiềng xích đã tan trong gió mây lùa thổi.

Núi đổ sông nghiêngrừng luibãi nổi

Quặng đã nấu thành dầucát mặn cấy lúa đâm bông

Những dòng lũ ngàn năm cuộn trong những giấc ngủ hãi hùng

Đương khơi chảy thành những dòng mương thánh thót.

Trai đôi mươi

Gái má thơm như quả ngọt

Đến công trường như chim yến đến với mùa xuân

Tiếng cười bước đi xoay động tinh cầu

Mồ hôi chảy ròng ròng thành kim cương và đá phiến.

***

Đứa bé mười lăm ơi!

Tổ quốc đương xây những tầng sử mới

Ngươi vẫn là tuổi thơ trước mặt vẫn bâng khuâng những chuyện thần kỳ.

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khắc Giờ Đầu Xuân

Bóng phi lao che suốt dặm đường

Phi lao tay ai trồng nay đang xanh

Gió khơi thổi nắng mùa xuân làm mật

Gội đất trời óng ngát.

Sông xa cũng xanh nắng lên nương dâu

Đồng chiêm lúa đang thì con gái

Nương bãi phù sa sương đọng

Như ánh mắt ban đầu.

Ta đi trên đường

Như nghe hát

Tiếng hát nào đây?

Nhịp võng đưa

Bóng cò thấp thoáng.

Trẻ nhỏ nào đây?

Đã đầy năm hay chưa tròn tháng

Thịt da đang thở

Thóp nở môi cười.

Người mẹ nào đây?

Ôm con cho bú

Vú sữa ngạt ngào

Đất nước mây trời nắng gió ca dao.

***

Ta đi trên đường Tổ quốc

Mùa xuân đang lên màu xanh ru hát

Đường Tổ quốc ta ngàn năm tươi mát

Cùng mùa xuân đang đi.

1962

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Khi Sự Thật Cấy Trên Trái Đất

Khi Galilê bị giải lên giàn lửa thiêu

Trái đất vẫn quay

Mặt trời càng sáng

Quỳ trên trái đất

Sự thật mang áo choàng bằng lửa.

Khi Xanh Giớt bước lên máy chém

Chân tay xiềng xích nhìn lưỡi dao cạnh vát

Lịch sử vẫn mở trang

Xiềng xích thành các vòng hào quang

Trên người Xanh Giớt

Sự thật mang xiềng xích trói nằm dưới lưỡi dao cạnh vát

Khi Hăngri Máctanh cau mày quẳng súng

Nghe năm năm cửa ngục trên tuổi xanh sập xuống

Tiếng anh kêu gọi vẫn chuyển rung cùng tiếng thét của các lương tâm

Sự thật mang số tù, ăn súp lạnh bánh mỳ đen nhưng vẫn cất tiếng vang.

Khi Êthen và Duyliuýt Rôxăngbơ

Thịt da cháy trên ghế điện

Hồn và tim vẫn không một vết đen phản bội

Sự thật chịu thịt da cháy đen không bán mình quỳ gối.

Khi Noócman Morisơn Henga Hétxơ

Tẩm dầu mình rồi tự tay châm lửa

Trên đất Mỹ con trẻ vẫn ra đời

Người mẹ vẫn ôm con cho bú

Các mái trường tiếng đọc bài vẫn thánh thót ran ran

Đâu đây Lanhcôn đang đi lại trầm ngâm.

Ơi sự thật! Sự thật đã cấy trên trái đất

Sự thật lại mang lửa quấn đốt thân mình

Giữ cho mặt đất thắm tươi thơm tho, nắng mây trong suốt

Những bầu vú những cặp môi những trang sử hiền từ trung trinh chính nghĩa

Và để cảm ơn cùng biết yêu thương

Những mũi chông những đầu đạn của kháng chiến Việt Nam

1965-1968

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Bài Thơ Gửi Những Anh Em Da Đen Nô Lệ Ở Mỹ

Bài thơ hoàn thành để kỷ niệm 100 năm ngày sinh Gorki

Tôi và những người nô lệ ấy

Như chung thai chung Mẹ

Anh em sinh đôi trong đau khổ nhục nhằn

Thịt xương linh hồn rỏ máu quanh năm.

Mẹ đã dắt tay chúng tôi đi trên trái đất

Trái đất rùng mình nghe bước chúng tôi kéo lê

xiềng xích

Mẹ đã dắt tay chúng tôi đi dưới mặt trời

Mặt trời nhìn mình thành lửa trong mắt chúng tôi.

Mẹ đã nắm tay chúng tôi, mặt đăm đăm tê tái

Những chiều vàng sương chúng tôi ngả bên vai Mẹ

hồn xác chập chờn

Mẹ nghe hơi thở chúng tôi, đưa tay chúng tôi lên

ngực ấp

Gọi chúng tôi: "Trỗi! Trỗi các con ơi!"

Hơn mười chín thế kỷ bơ vơ chúng tôi đã đi

Làm mọi việc thấp hèn nặng nề thầm lặng

Cho mặt đất thêm caobiển sâu thêm bến bầu trời thêm sáng

Cho núi non rừng tuyết sa mạc thêm các đô thành

Cho các đô thành thêm cung điện lâu đài đường rộng trời xanh

Và hai chữ Văn minh thêm ánh vàng chói lọi.

Nước lã chúng tôi uống nhiều hơn ăn gạo thơm trái ngọt

Da thịt chúng tôi mang nhiều sẹo gai hơn vải hoa lụa đẹp

Khi nghỉ ngơi lưng ngả trên đá xanh Kim tự tháp

Trên gạch rêu Vạn Lý Trường Thành

Chân trong cát bỏng sông Hằng bùn tuyết sông Đông

Đầu gối đá nhọn bờ Thái Bình Dương gió gào sóng thét

Nghe sông Nin vắng tiếng thú rừng

Nhìn trời xa sương Mítsípsipi mấy vì sao long lanh.

"Trỗi! Trỗi các con ơi rồi phải vùng lên"

Lay gọi chúng tôi

Mẹ đứng dậy

Đầu cất cao

Ngực cồn cồn

Hơi thở như mùa xuân toả ngát

Chúng tôi mắt mở to ngẩng nghe Mẹ hát

Tiếng hát nở dần bầu trời sao

Chúng tôi đã đứng lên cùng Mẹ.

Tiếng hát nở dần bầu trời sao

Và từng vì sao long lanh trong từng chữ từng lời ca khúc

Xítpáctaquýt.

Phá ngục Bátxítti.

Công xã Ba Lê.

Cách mạng Tháng Mười,

Muôn muôn năm muôn muôn năm!

Cách mạng Tháng Mười của thế kỷ hai mươi

Từ nay chân lý tươi xanh

Ban mai trái đất thật được nghe nắng bừng chim hót.

Ơi! Đường phố Đitơroi

Ơi! Những anh em từ mấy trăm năm nô lệ

Đã cùng ta nghe tiếng hát xưa của Mẹ

Đã cùng ta hát tiếng hát xưa của Mẹ

Ta cúi hôn đây những thịt xương đang lóc khỏi xiềng xích

Ta cúi hôn đây những bàn chân sẹo gai đang tràn bước lửa than

Ta cúi hôn đây những mảng sọ trắng xương

Những vầng trán ngẩng cao đón các lưỡi lê đầu đạn

Ta cúi hôn đây những cánh tay bụi đen vẫn dính nửa thân người vừa lao lên bị bắn

Ta cúi hôm đây những tấc đất còn ấm màu đỏ tươi

Ta cúi hôn đây những linh hồn đã đứng lên giũ xiềng trong lửa không phải lửa của mặt trời

Ơi Đitơroi những anh em cùng ta xưa kia chung một tên Nô lệ

Những thịt da của ta ở bên kia đất Mỹ

Mang màu đá xanh Kim tự tháp

Mang màu gạch rêu Vạn Lý Trường Thành

Mang lửa cát sông Hằng bùn tuyết sông Đông

Mang sẹo đá bờ Thái Bình Dương gió gào sóng thét

Và hơi lạnh những chiều Mítsípsipi vàng sương sông Nin tiếng thú rừng

vang

Ơi! Những anh em da đen cùng ta chung thai chung Mẹ

Tiếng Mẹ hát chiều xưa, vẫn bay trên các tầng không

Đang vang dội tiếng súng kháng chiến Việt Nam tiêu diệt bày lang sói thù chung.

1967-1968

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Những Tầng Khói Xi Măng

Từ đầu thế kỷ nay bên bờ Thái Bình Dương

Có những khối những tầng chất ngất

Xây bằng mồ hôi nước mắt

Luyện cùng đá xanh bùn đất.

Xi măng

Xi măng của Hải Phòng!

Hơn sáu mươi năm tên tuổi

Hơn sáu mươi năm đau khổ

Trần gian: đêm thành địa ngục

Trần gian: ngày càng là địa ngục

Rét xé thịt buốt xương, nắng cũng xé thịt buốt xương

Sống trong bùn lầy, bụi lửa tro than

Chết đói rách vật vờ lụi tắt.

Ơi! Những thịt xương xi măng

Đã thành lâu đài trữ vàng, giấy bạc

Ơi! Những linh hồn xi măng

Đã nát tan bỏng cháy.

Từng sáng, từng sáng phải nhìn quân thù đem mình đi bắn

Từng sáng, từng sáng phải nhìn đất nước cùng mình bị bắn

Bạch Mai, Bạch Mai

Tôi đến đây cũng không giấy ghi không mực viết

Thịt da trần trọi

Chỉ có mặt đất dưới chân

Cỏ ướt sương

Mặt đất sinh tôi rồi nghe tôi trong những phút

cuối cùng

Đã nói những gì với quân thù của Tổ quốc.

Bunkhơnvan - Bạch Mai

Bạch Mai - Bunkhơnvan

Tôi đến đây thịt da trần trọi

Chỉ có một trái tim và một lương tâm

Nhận cắm ngọn cờ thắm máu

Của Hoàng Văn Thụ và Tenlơman

Tôi cất nghẹn lời thề.

1970

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Đường Xanh

Tặng hương hồn Nguyễn Huy Tưởng

Đường ta đi hôm nay

Đường dưới trời cao đan bóng cây

Cát ướt mưa đêm cơn gió thoảng

Những nụ cười vẫn hé nở đâu đây.

Những nụ cười còn nguyên nếp môi người đồng chí

Hôn như trút tuỷ trao xương phút chia tay đau xé

Lúc máy chém lau dầu

Súng thù lên đạn

Trong hầm ngục phổi hai buồng ruỗng nát

Thái dương khô ngừng đập giọt máu cuối cùng.

Đường ta đi hôm nay

Đường giữa đồi sương hương lúa bay

Hương lúa mùa thu làm sữa

Những nụ cười vẫn hé nở đâu đây

Những nụ cười còn thơm bầu vú mẹ

Môi hài nhi như búp anh đào

Một sáng gà vừa tan tiếng gáy

Xâm lăng choàng áo lửa ngắt đi.

Đường ta đi hôm nay

Chim trắng bay rờn trước sóng khơi

Chim trắng mang trời xa biển cả.

Và những nụ cười hé nở.

Những nụ vẫn còn máu rỏ

Của những dòng thơ lên chữ lìa đời

Của những ngàn trang tiểu thuyết buông rơi

Khi ngòi bút vẫn còn mực viết

Cho chân lý ngàn năm vắng vặc

Cho tình yêu ngàn năm tươi mát

Cho tư tưởng tuyệt vời.

***

Đường ta đi hôm nay

Ơi! Những nụ cười của những người nhắm mắt

Vẫn nghe bước chân ta đi trên trái đất.

1960

NGUYÊN HỒNG TOÀN TẬP 4

Nguyên Hồng
www.dtv-ebook.com

Một Sớm Nghe Nhạc Đài Tiếng Nói Việt Nam

Nhà ta trên ngọn đồi

Dưới chân có suối chảy

Phương nam phía trước mặt

Trông qua hàng tre thưa.

Đào mận trong vườn đã hai lần hoa nở

Gốc bưởi năm xưa lụi rồi lại bói

Vành khuyên làm tổ bướm đến từng đàn

Bướm hoa chim cùng mặt trời rực rỡ.

Một sáng như bao sáng

Đất trời sương gió lạnh

Núi xa lên nửa vầng đông

Sao mai còn long lanh.

Tầng không vang tiếng hát

Dân ca quan họ với điệu chèo xưa

Trăng nước quê hương thánh thót lời thơ

Ánh sáng cỏ cây nước mây dào dạt.

Vũ trụ thời gian soi một tình yêu bát ngát.

Ta đứng sững

Gầu nước giếng rời tay

Tiếng hát vút bay

Mây bạc sông xa bãi vắng

Những cánh cò ngàn năm sải trắng

Những bông sen ngàn năm thơm trắng

Những dải lụa ngàn năm lượn trắng.

Vầng đông bừng nắng chan hoà.

Ta lặng trông

Đồng lúa đồi thông nương sắn

Làng xóm tre cau đường mương bờ máng

Từ thửa bèo dâu đến ụ súng phòng không

Những hào chữ chi hầm tránh đạnmái nhà trường

Những cầu gỗ lá che xanh những đường sỏi son mới đắp

Những gánh củi gánh rau những xe Phượng Hoàng chuyển xi măng gạo

thóc

Những học sinh ríu rít áo bông hoa

Những đoàn dân công bộ đội tấp nập đường xa

Những ruộng cấy ruộng cày quyết lên năm tấn

Tất cả như toả chiếu hào quang kỳ diệu.

Sáng nay như bao sáng

Cũng vầng đông với nhạc đài

Sao dân ca nghe bát ngát

Sao chèo xưa nghe ngào ngạt

Sao mặt người mấy rạng ngời

Sao đất nước mấy tuyệt vời.

1967-1968